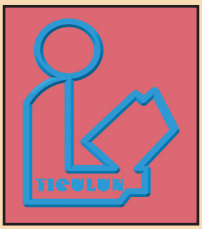
Viết về nước Mỹ



NHIỀU TÁC GIẢ

2004

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2004
Quyển 3



Đêm Thức Trắng

Khất Sĩ

Bài viết của Khất Sĩ được chuyển tới giải thưởng viết về nước Mỹ bằng eMail. Bài đầu đã phổ biến là là «Đổi Đời» một truyện trào lộng. Bài thứ hai thể hiện nhiều thao thức của người «đi cầy» ở hãng xưởng Mỹ để trả bill trong. cũng vậy. Mong tác giả vui lòng bổ túc địa chỉ liên lạc và ít dòng sơ lược tiểu sử.

Ở cái đất Mỹ này đã hơn 10 năm trời, hắn đã chứng kiến quá nhiều cái cảnh thôi việc, với muôn ngàn lý do và không lý do. Tại cái hãng mà hắn đang làm việc, số người Việt Nam vào làm rồi nghỉ, tính kỹ ra đã hơn 50. Do đó khi biết tin ai đó nghỉ việc, hắn tiếp nhận rất «hồn nhiên», cứ như người ta vừa bảo hắn rằng ngày mai là ngày bình thường. Nhưng với thằng Trí thì hơi khác vì giữa hắn với thằng này có chút kỷ niệm. Và rồi với chính cái «hơi khác» và «chút kỷ niệm» này, ai đó đã lôi cái bộ nhớ trong hơn 10 năm qua của hắn ra, thảy ngay trước mặt hắn và nói «thanh toán ngay». Khổ thân hắn ! Hắn không thể thanh toán lại chẳng thể chạy làng. Thế là hắn trằn trọc...

Cách đây hơn 10 năm, hắn cùng vợ con qua Mỹ theo diện HO. Đây là cái mốc sừng sững trong cuộc đời của

hắn mà chắc kiếp sau hắn vẫn còn nhớ. Hồi còn ở Việt Nam, hắn khổ cực lắm. Sau những năm tù tội về, cũng như 1 số khác, hắn lấy vợ, và rồi cho đến lúc ra đi, gia đình hắn chỉ khá hơn ăn mày một chút. Nhưng, thật ngạc nhiên, đó không phải là giai đoạn làm cho hắn trằn trọc. Điều làm cho hắn khó ngủ mấy hôm nay là những chuyện xảy ra với hắn từ lúc hắn đặt chân tới Mỹ.

Những ngày đầu ở đây, hắn vui vẻ phấn khởi lắm, bạn bè tụ tập, chuyện trò rôm rả. Hắn cảm thấy đời hắn đã đến lúc... «lên Voi». Lúc đó có 1 thằng bạn bảo hắn «này, thằng Mỹ là ông cố nội của thằng Cộng Sản đấy, rồi mày sẽ biết.» Trong không khí ấy, hắn không lưu tâm đến lời nói của thằng bạn, coi như đó là phát ngôn của kẻ thối mồm... Rồi thời gian trợ cấp qua đi, hắn mới bắt đầu thực sự cảm nhận được cuộc sống tại «miền đất hứa».

Qua bạn bè, hắn tiếp xúc với anh Vân, một người chuyên giới thiệu việc làm, và nhờ anh tìm công việc cho hai vợ chồng hắn. Anh Vân rất vui vẻ bảo :

- Anh yên tâm, tôi sẽ kiếm cho anh, giỏi tiếng Anh như anh thì chẳng phải lo... việc ở Cali này nhiều lắm, chỉ sợ anh chị rồi đây làm nhiều tiền quá không biết để đâu mà thôi.

Và rồi chỉ vài ngày sau, anh Vân gọi hắn thật :

- Tôi có một cái job rất tốt cho anh chị, ngày mai tôi sẽ đến nhà chở anh chị đi phỏng vấn.

- Cám ơn anh, tôi sẽ chờ anh tại nhà - hắn trả lời khá trầm tĩnh.

Dù rằng ở Việt Nam cực khổ, nhưng hắn đã chịu khó học tiếng Anh, và cũng tự cho mình thuộc dạng «có đầu óc», nên cuộc phỏng vấn hôm sau, chẳng làm hắn bận tâm.

Đúng 10 giờ sáng anh Vân và vợ chồng hắn có mặt tại 1 văn phòng của một hãng điện tử. Người phỏng vấn hắn là một tay Mỹ Trắng, cỡ tuổi hắn, mặt mày sáng sủa, cử chỉ rất thân thiện, «một bắt đầu tốt đẹp» - hắn tự nhủ. Nhưng khi cuộc phỏng vấn bắt đầu, hắn thực sự «té ngửa». Hắn không hiểu thằng Mỹ nói gì, và thằng Mỹ cũng chẳng hiểu hắn. Sau khi lập lại lần thứ 3 mà thằng Mỹ vẫn không hiểu thì hắn cảm thấy nóng mặt... thế là anh Vân bắt đầu công việc của mình - phiên dịch. Cuộc phỏng vấn kéo dài khoảng 10 phút và cuối cùng thằng Mỹ nói với hắn

- Tôi rất thích vợ chồng anh. Tôi sẽ gọi anh chị sau...

Thằng Mỹ nói bằng tiếng Anh, nhưng riêng câu này thì hắn hiểu, và thêm nữa được anh Vân dịch lại, nên hắn rất an tâm. Mọi người bắt tay nhau ra về trong vui vẻ. Hắn cảm thấy cuộc đời thật đáng yêu, dù có chút «quê độ» trong chuyện tiếng Anh vừa qua.

Hắn và vợ cùng sắp xếp công việc nhà, để chuẩn bị mai mốt đi làm. Mọi việc đều xong xuôi. Nhưng quái lạ ! Một hai ngày rồi một tuần qua đi, không thấy ai gọi điện thoại lại. Rồi 1 tuần nữa cũng trôi qua như thế. Sốt ruột, hắn gọi điện thoại hỏi anh Vân. Anh Vân trả lời tỉnh rụi :

- Không sao ! Ngày mai tôi sẽ chở anh chị vào xin làm ở hãng Rau. Hãng này rất tốt, quyền lợi nhiều, lại chẳng cần tiếng Anh...

Hắn nóng nảy cắt ngang :

- Nhưng mà thằng Mỹ kia đã đồng ý nhận vợ chồng tôi vào làm rồi mà.

Sau một chút lưỡng lự, anh Vân nói :

- ... Có lẽ hắn đã mướn được người rồi... nhưng anh chị yên tâm, tại hãng Rau...

- Cám ơn anh, tôi sẽ liên lạc anh sau.

Hắn cúp máy hơi sỗ sàng.

Hắn ngồi phịch xuống ghế, đôi mắt trống rỗng nhìn xuống sàn nhà. Lúc này chỉ có 2 điều làm hắn lưu tâm : một là cái đểu của thiên hạ, và hai là cái ngu của chính hắn. Hắn suy nghĩ mông lung lắm, về chính hắn, anh Vân, thằng Mỹ... và rồi cuối cùng buông một câu rõ to : «nhưng mà lạ thật, thằng Mỹ ấy có vẻ thân thiện và tốt với mình thế cơ mà.»

Chuyện này cũng đã «ngốn» mất của hắn 2 tuần lễ để phân tích - phân tích là thói quen cố hữu của hắn. Nhưng rồi những cái Bills đã lôi hắn về với thực tế. Tiền nhà, điện, nước v.v. đến «thăm» hắn không bao giờ trễ hẹn, có cái đã «cảnh cáo» vì chưa chịu thanh toán. Hắn cảm thấy rất bực bội vì cả hắn lẫn vợ chưa ai có việc làm. Và rồi thì cái cuộc phỏng vấn kia hắn cũng chẳng còn giờ mà phân tích.

Trong một lần có bạn đến thăm, hắn đem chuyện mấy cái Bills ra kể, thằng bạn nói tỉnh queo :

- Thì mày phải kiếm tiền mà trả tụi nó chứ sao !

Hắn thực sự ngạc nhiên trước câu trả lời này. Hắn tưởng là sẽ có được một lời an ủi, bao che chứ. Câu trả lời sao mà «trần trụi» quá, không có chút tình người.

Hắn hậm hực :

- Nhưng mà hiện nay tao và vợ tao đều chưa có việc làm, phải trả thế nào đây ?

- Thì phải đi kiếm việc làm... và trong thời gian đó phải vay tiền mà trả cho tui nó - người bạn đáp thẳng thừng.

- Thế tụi Mỹ cũng có những chương trình cho vay tiền dành cho những người ở vào trường hợp như tao à?

- Làm gì có ! Mấy thằng Mỹ khôn bỏ xừ. Những thằng trên răng dưới dế như mày đời nào nó cho vay. Mày phải vay nóng của người Việt Nam... mà tiền lời cao lắm đấy...

Hắn đâm bực, nói càn :

- Ăn thua mẹ gì ! Không trả làm gì tao. Tui nó ăn thịt tao à ?

Người bạn vội la lên :

- Ấy chết ! Không được ! Không thể được ! Tụi băng đảng ở đây ghê lắm, thế mà chính phủ đã khóa được hết... cỡ như tụi mình không ra gì đâu.

Hồi còn đi lính, hắn thường xuyên đùa với đạn. Sau này đi tù, hắn đùa với công an. Biết bao nhiêu trận đòn rồi mà hắn vẫn còn mạng tới đây. Nên nghe câu này, hắn thấy tự ái. Hắn thấy thằng bạn của hắn hèn quá. Hắn muốn đuổi thằng này về lắm, nhưng chẳng hiểu sao hắn lại không làm. Thằng bạn tiếp :

- Ở cái đất này là thế đấy !!! Thôi thì thế này, tao cho mày mượn 200, không lời lãi gì hết, khi nào làm có tiền thì trả lại tao cũng được. Rồi mày mượn thêm những thằng bạn khác... mày còn nhớ không, nhóm tụi mình 5 đứa đã từng sống chết với nhau ngoài chiến trường mà...

Hắn nghe bạn hắn nói mà lòng xót xa, cổ họng khô rát. Đầu óc hắn bỗng suy gẫm theo quán tính «đã từng sống chết với nhau ngoài chiến trường mà hôm nay đối xử với nhau như thế này ư ? Hắn cho mình mượn 200 mà làm như cho mượn 1 kho tàng... (cứ tưởng là hắn cho chứ). Chẳng lẽ mạng sống của hắn nhỏ hơn 200 ? Quan trọng hơn nữa là cách nói. Trong lúc mình túng quẫn như thế này mà hắn không hề có một lời cảm thông. Bạn bè đây ư ?» Mãi suy nghĩ mà không biết rằng thằng bạn kia vẫn tiếp tục nói. Thằng bạn hắn nói gì ? Hắn không biết. Đầu óc hắn lúc này đang bận. Rồi thằng bạn ra về, và hắn cảm thấy buổi thăm viếng hôm

ấy thật nhạt nhẽo. Nhưng với thằng bạn hắn thì hình như không. Ông ta vẫn cười nói hớn hở khi ra xe.

Hắn quyết định gọi lại anh Vân để kiếm việc làm, và dường như hắn đã bắt đầu nhận ra đây là con đường duy nhất để giải quyết bế tắc này. Anh Vân trả lời :

- À cái việc hôm đó anh chị không làm, nên tôi đã đem người khác vào rồi... nhưng anh yên tâm, tôi sẽ kiếm cho anh chị một việc khác. Tôi sẽ gọi anh chị, có thể là ngày mai...

Cúp điện thoại rồi hắn lẩm bẩm «yên tâm thế chó nào được.» Sống chết không lo, công an không sợ, chẳng hiểu sao lúc này hắn lại rất lo, dường như đây là lần đầu tiên hắn cảm thấy lo lắng thì phải.

Thời gian trôi qua, nợ tiếp tục dồn và tiếp tục đòi. Bạn bè thì... hắn đã từng rủa, «mẹ kiếp ! Ông mà khá lên rồi thì chẳng có thằng nào là bạn của ông sất !» Lúc này hắn chỉ có thế bám vào anh Vân, và chính anh này cũng đã từng bị hắn đánh giá, «tay này quỷ quái làm sao ấy.» Lúc này hắn như con cọp dữ đang bị giam trong chuồng, cứ nghĩ đến kế hoạch sau khi ra khỏi chuồng, nhiều hơn là tìm cách để thoát khỏi cái chuồng ấy.

Hắn bỗng trở nên người khó tánh, la rầy vợ con vì lý do không vào đâu cả. Cái điện thoại lúc đó là vật mà hắn săn sóc nhất, thỉnh thoảng xem lại xem nó còn hoạt động không, vì hy vọng anh Vân sẽ sớm gọi lại. Hắn hay nói với vợ «anh ta bảo là 'ngày mai' mà». Ba bốn cái «ngày mai» đã trôi qua mà anh Vân vẫn biền biệt phương nào. Ruột gan cồn cào, hắn thường xuyên lẩm bẩm một mình «không biết cái thằng Vân này đã chết tiệt đâu rồi...»

Nhưng không, đến cái «ngày mai» thứ 8, anh Vân «đáng kính» của hắn đã gọi lại, nói ngắn gọn, nhưng rất rõ :

- Ngày mai, lúc 9 giờ, tôi sẽ đến nhà, chở anh chị đi làm tại một hãng đồ nhựa. Anh chị chuẩn bị nhé !

Hắn tiếp điện thoại mà trống ngực đập thình thịch, ngoài chiến trận hay trong nhà tù, chưa bao giờ thế cả. Khi cúp điện thoại, sau khi cám ơn rối rít, hắn còn thòng thêm câu :

- Cho tôi gởi lời hỏi thăm chị Vân và các cháu.

Năm phút sau hắn mới nhớ ra là hắn không biết anh Vân đã có vợ con gì chưa... Hắn tự thấy mình đã trở nên khách sáo, cải lương - những điều mà trước đó, và cả

bây giờ, hắn rất ghét.

Năm giờ sáng hôm sau hắn đã «dựng» vợ dậy để «chuẩn bị đi làm». Hắn đứng trước gương, «gò lại dàn đồng» hết nửa tiếng, quần tây, áo trắng, rất lịch sự, cả giày lẫn tóc đều bóng láng như nhau. Xong xuôi, hắn bước ra phòng khách, huýt sáo một vài đoạn tình ca không đầu không đũa. Với kinh nghiệm của cuộc phỏng vấn lần trước, hắn thấy tởn. Mấy thằng ngồi ở văn phòng trông lịch sự yếu mềm vậy mà kinh quá. Hắn đã thua. Nên lần này hắn rất cẩn thận, thậm chí đã dợt nhiều lần những câu nói đùa bằng tiếng Anh để có dịp sử dụng trong cuộc phỏng vấn lần này. Thấy vợ, dù chưa quan sát kỹ, hắn đã vội la : «ăn mặc cho lịch sự một chút.» Đúng 9 giờ, anh Vân có mặt. Hắn bảo vợ : «anh Vân này ở Mỹ lâu chưa mà làm việc đúng hẹn quá ha.» Rồi cả hai lên xe.

Hắn đã lo hão. Chẳng có ma nào thèm tiếp chuyện với hắn. Đến hãng, người ta thảy vợ chồng hắn vào làm việc ngay, thủ tục giấy tờ tính sau. Hắn cũng hơi ngạc nhiên, nhưng có được việc làm mừng quá nên điều ngạc nhiên ấy cũng nhanh chóng chìm vào quên lãng. Tại đây, hắn làm việc ngày 10 tiếng, chỉ nghỉ ăn trưa 50 phút, không hề được nghỉ giải lao. Dù rất mừng khi có được công việc, nhưng vốn là thằng có máu đấu tranh,

nên hắn có hỏi bà Việt Nam bên cạnh về chuyện bóc lột này. Bà ta trả lời : «chỉ mấy hôm nay có hàng mới làm vậy thôi ông à... vài hôm nữa muốn làm cũng không được.» Hắn hiểu, nhưng vẫn không trọn vẹn lắm.

Tại hãng này, hắn bắt chuyện với một số người Việt Nam, và cũng đã nhanh chóng tìm ra người chịu chở vợ chồng hắn đi làm mỗi ngày, mỗi tuần trả 20 đồng. Công việc không nặng nhọc gì, chỉ tội phải làm liên tục. Nhưng dù gì thì so với công việc của hắn ở Việt Nam, cái công việc này quá nhàn hạ. Hắn thở phào nhẹ nhõm, tự nhủ, «bây giờ là yên rồi, chỉ ráng chăm chỉ làm việc là xong...»

Hắn đã lầm. Tại xã hội này, số phận của hắn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, mà trong đó bản thân hắn chẳng đóng vai trò quan trọng gì. Ngay cả lúc này hắn vẫn thường xuyên lầm vậy.

Sau khoảng 3 tuần làm việc, người đốc công bảo hắn (qua 1 người Việt thông dịch) rằng hắn làm việc tốt lắm, nhưng bây giờ ít hàng, hắn tạm nghỉ, nhưng cho số điện thoại, khi có việc hãng sẽ gọi lại. Hắn không hiểu. Hắn thấy hàng còn rất nhiều, trong khi lại được khen là làm tốt, thế tại sao lại cho thôi việc ? Hắn nhờ người thông dịch hỏi lại giùm, nhưng anh này lưỡng lự rồi trả lời : «người ta nói vậy thì cứ biết vậy đi. Còn thật sự ra

sao thì đâu liên quan gì đến chúng ta.»

Nghe vậy hắn tức anh chàng Việt Nam thông dịch này lắm vì cho rằng anh ta muốn chơi khăm hắn. Nhưng ngẫm nghĩ một lúc, hắn cũng nhận ra trò đời. Đơn giản là tại hắn ngu. Tại sao người ta phải nói thật với hắn chứ ? Người ta chỉ nói thế cho lịch sự thôi mà. Cũng như sau lần phỏng vấn đầu tiên, hắn lại tự rủa mình.

Hắn bước vào cái guồng máy này như thế đấy. Trong 10 năm qua, hắn đã làm qua 8 hãng khác nhau, có hãng làm được một năm có hãng vài tháng. Mỗi hãng một cung cách, chỉ giống nhau ở chỗ là cuối cùng tất cả đều đá hắn ra (trừ cái hiện tại), không thương tiếc, không lưu tâm đến cái cảnh ngặt nghèo của hắn.

Dần dần, trong tâm trí hắn, xuất hiện cái suy nghĩ vừa hận mà cũng vừa sợ. Hắn hận vì thấy người đời tàn nhẫn quá, những người khác màu da và cả những kẻ hắn đã từng coi là bạn. Hắn sợ vì nhận ra rằng với cái guồng máy khổng lồ này, hắn thật nhỏ nhoi, chẳng thể làm bất cứ chuyện gì để thay đổi. Trong cái guồng máy của xã hội này, hắn chẳng là cái đinh gì cả. Không thể làm gì được, và thậm chí muốn sống được phải biết «vâng lời». Điều này trái với bản năng của hắn, nhưng thực tế là để được như hôm nay, hắn đã thực sự «vâng lời», và hắn thấy xấu hổ...

Đôi lúc hắn cũng dành chút thì giờ suy gẫm chuyện này. Hắn phải sống một cách tức tưởi vì xã hội này hay vì chính hắn ? Biết hỏi không có nghĩa là biết trả lời, đến giờ hắn vẫn chịu thua.

Hắn có quyền hỏi, có quyền phân tích, có quyền nhận định, nhưng hắn vẫn phải có nhiệm vụ trả tiền nhà, điện, nước..., ấm ức là ở chỗ đó. Thế là hắn đành phải gác những điều trăn trở ấy lại để lo làm nhiệm vụ.

Đến cái hãng thứ 8, tức tại cái hãng hắn hiện đang làm, hắn đã phấn đấu hết mình, bằng mọi cách phải giữ cho được công việc. Riêng mặt này hắn đã thành công. Hắn đã làm việc tại đây đã hơn 4 năm rồi. Và cũng nhờ thế, hắn đã giải quyết vấn để tài chính gia đình một cách ổn thỏa. Vợ chồng hắn đã mua được nhà, và cả hai đều chạy 2 chiếc xe mới cáu cạnh. Con cái hắn cũng được lo cho học hành đến nơi đến chốn.

Nhưng cũng chính tại cái hãng này, hắn cảm thấy con người hắn đã bị tẩy rửa từ đầu đến chân. Hắn hiện là kẻ thức thời, nhưng cũng theo hắn, hắn đã trở thành thằng vô lại. Cái khí phách hiên ngang Trời sinh của hắn đã bay đi từ lúc nào, và thỉnh thoảng hắn cũng tiếc nuối...

Hắn không hiểu sao, và từ bao giờ, mỗi lúc tiếp xúc với người không phải là Việt Nam, hắn tự vo mình bé

lại. Yếu kém về Anh Ngữ chăng» Có thể lắm. Mỗi lần nghe người ta nói thì không hiểu, mà nói lại thì người ta nghe không ra, thế thì còn đâu sự tự tin, con đâu để khẳng định cái tôi của mình nữa. Lần kia, một thằng người Nigeria đến bắt chuyện với hắn, dù biết rằng hắn kém Anh Ngữ. Có lẽ thằng này đang tìm cách giết thì giờ chứ chẳng phải hứng thú gì khi nói chuyện với hắn. Thằng này hỏi :

- Ê ! Mày có biết «pussy» không ?

Hắn nhớ láng máng hồi còn học Anh Ngữ tại Việt Nam, «pussy» có nghĩa là con mèo. A ha, thế là người ta đang hỏi hắn có biết con mèo không. Hiểu được thế, hắn mừng lắm. Có ai đã từng là người kém Anh Ngữ, đã từng lúng túng khi tiếp xúc với Mỹ, mới hiểu được tâm trạng của hắn lúc đó. Hắn ráng vận dụng hết kiến thức về Anh Ngữ để tiếp chuyện thằng này. Hắn làm vẻ tự tin :

- Biết chứ ! Hồi ở Việt Nam tao có 1 «pussy» đẹp lắm, lông nó có ba màu, màu trắng, màu đen, và màu vàng.

Ý hắn muốn nói rằng hắn có 1 con mèo tam thể. Thực sự thì hắn bịa. Mèo tam thể thì tất nhiên hắn biết, nhưng ở Việt Nam hắn chưa hề nuôi mèo. Hắn phải bịa để có

chuyện mà nói... Nghe hắn trả lời, thằng Nigeria nhíu mày đáp lại :

- Mày nói cái quái gì vậy ? Mỗi «pussy» chỉ có 1 màu lông thôi. OK !

Nghe nói thế, hắn lại tưởng thằng Nigeria này chưa từng thấy con mèo tam thể, thế là hắn lên giọng «kẻ cả» hỏi lại :

- Ồ ! Ra thế ! Mày chưa bao giờ thấy 1 «pussy» mà lông có 3 màu khác nhau hả ?

Thằng Negegia la lên :

- Mày ngu lắm !

Làm cả bọn Mỹ xung quanh được một trận cười bể bụng. Sau này nhờ hỏi người Việt Nam trong hãng, hắn mới biết ở Mỹ, «pussy» là chữ tục.

Những chuyện vặt vãnh trong hãng như thế giúp hắn dần dần hiểu ra rằng hắn đã lầm, lầm về tất cả, mà trước hết là lầm về chính hắn.

Khi bước chân đến Mỹ, hắn tự cho mình là kẻ rành Anh Ngữ, mình là người «có đầu óc», và là nhân vật khí phách - đầu đội Trời, chân đạp đất. Rõ ràng, Anh Ngữ của hắn chỉ đủ để làm trò cười cho thiên hạ. «Đầu

óc» hắn chỉ tổ làm mất thì giờ. Gặp chuyện trái khoáy cứ tra hỏi, suy luận lung tung. Hiện tại, chuyện «có đầu óc» thì hắn vẫn còn, nhưng là một dạng khác với trước đây hắn nghĩ. Hắn biết suy nghĩ, không thực sự thơ ơ với mọi chuyện quanh mình, nhưng chỉ đến thế là hết. Cái khả năng suy luận, phân tích của hắn chỉ làm cho hắn mất ngủ, trằn trọc mà thôi. Khí phách của hắn nếu có thì cũng chỉ để chuốc họa vào thân. Khí phách của hắn đã bốc hơi sau vài tháng sống tại Mỹ, nhưng cũng chưa mất hoàn toàn, tiếc rằng số còn tồn tại này chỉ đủ để hắn cảm thấy xấu hổ trong cuộc sống hiện tại chứ chẳng hay ho gì.

Lần lại quá khứ, hồi còn ở Việt Nam, hắn «hiên ngang» lắm. Đói khổ thì nhiều, nhưng chưa bao giờ quỵ lụy, ươn hèn. Còn bây giờ, hắn nhận thấy rằng cách xử sự của hắn, chẳng biết có phải là hèn hạ không, nhưng chắc chắn không phải là «hiên ngang» rồi. Những lần sếp bảo là hắn vâng lời răm rắp. Thậm chí, chẳng đợi sếp ra lệnh, hắn đã luôn cố gắng làm vừa lòng sếp. Ngay cả những kẻ không phải sếp của hắn, chỉ cần là Mỹ thôi, hắn đã đối xử rất ưu đãi, ưu đãi một cách vô lý. Tại sao thế ? Như mọi lần, khả năng phân tích của hắn chẳng giúp ích gì.

Trong hãng, thấy hắn làm nhanh, tụi sếp thường cho hắn đứng đầu dây chuyền. Hắn coi đó là một vinh hạnh vì được xếp tin tưởng, và tiếp là cảm giác an tâm không bị mất việc. Và những ngày như thế, anh em sẽ phải một ngày chạy bở hơi tai. Hắn làm như điên, và những lúc anh em làm không kịp hắn còn chạy xuống làm giúp nữa - để «tăng năng suất, vượt chỉ tiêu». Đơn giản là hắn muốn làm vừa lòng sếp. Mà chẳng phải ngày một ngày hai, hắn đã và đang làm vừa lòng sếp hơn 4 năm nay rồi. Hắn chẳng thực sự lưu tâm đến điều này cho đến ngày xảy chuyện thôi việc của thằng Trí.

Thằng Trí chỉ mới vào làm chừng 5 tháng, nhưng hắn nhanh chóng nhận ra đây là thằng đặc biệt. Cách nói chuyện của thằng Trí thể hiện sự sâu sắc mà hắn lâu lắm rồi mới gặp. Trong hãng, hắn từ lâu đã âm thầm coi những người Việt Nam khác là «bị thịt». Gặp thằng Trí hắn mừng lắm, như là bắt đúng kênh vậy. Hắn nhanh chóng kết thân với thằng này, dù rằng thằng này nhỏ hơn hắn 20 tuổi. Dường như thằng Trí cũng trọng hắn vì quả thật những nhận định của hắn về các biến cố, hay về văn thơ Việt Nam cũng không tồi, hoặc giả thằng Trí chẳng tìm được người nào khá hơn.

Chỉ biết rằng từ lúc có thằng Trí, hắn và thằng này thường xuyên ngồi chung bàn ăn cơm, và trò chuyện có

vẻ rất tâm đắc. Ngoài ra thằng Trí còn có một đặc điểm nữa mà hắn cho rằng đó là chính hắn thời xưa, mà nay hắn đã đánh mất. Chỉ tiếc rằng hắn chỉ phát hiện sau khi thằng Trí thôi việc. Đó là cái khí phách hiên ngang của một người đàn ông.

Ngày kia, trong hãng, hắn đứng đầu dây chuyền, làm rất nhanh. Còn thằng Trí thì làm ở giữa dây chuyền, bên cạnh là một cô Mỹ khá trẻ. Hắn làm nhanh quá, cô Mỹ kia làm không kịp. Bực mình, cô ta quăng đồ lung tung xuống đất. Trong trường hợp này, dĩ nhiên cả dây chuyền phải ngưng làm việc. Như thế là có thể hụt «chỉ tiêu» mà xếp đã giao. Thế là hắn đến chỗ cô người Mỹ phụ nhặt đồ lên, sắp xếp lại để tiếp tục công việc. Vì cô này quăng đồ khá nhiều, nên hắn cũng khá vất vả. Và khi hắn ngẩng mặt lên thì thấy thằng Trí đang đứng khoanh tay, chẳng làm gì cả, chỉ nhìn chằm vào hắn. Hắn hơi ngạc nhiên và bảo thằng Trí :

- Giúp hắn nhặt đồ lên đi Trí !

Thằng Trí đáp một cách rắn rỏi :

- Không ! Nếu hắn vô ý làm rớt thì cháu sẽ giúp hắn. Nhưng hắn tự tay quăng xuống đất thì hắn phải tự tay nhặt lên.

Hắn tiếp nhận câu nói của thằng Trí trong tâm trạng khó tả : nửa đúng nửa sai, nửa hay nửa dở. Hắn không biết, nhưng câu nói ấy làm hắn thực sự phân vân, buộc cái đầu cằn cỗi của hắn phải làm việc. Hắn nhận ra rằng có nhiều yếu tố để khẳng định đó là câu nói hay, nhưng cũng có không ít các yếu tố khác khẳng định đó là câu nói dở.

Cuối cùng, cái «dạ dày» đã thắng, hắn coi hành động của thằng Trí là «quân tử Tàu», «anh hùng rơm». Nghĩ là vậy, nhưng thái độ của hắn đối với thằng Trí vẫn không có gì thay đổi.

Rồi vài hôm sau, người ta cho biết thằng Trí đã thôi việc. Thằng Trí không phải bị đuổi mà tự nghỉ. Không ai biết chính xác tại sao thằng Trí nghỉ việc và người ta cũng chẳng lưu tâm nhiều. Chỉ có hắn. Có thể hắn biết lý do thằng Trí nghỉ việc. Từ ngày ấy, hắn luôn hình dung ra cái nhìn của thằng Trí khi hắn giúp cô Mỹ kia. Trong ánh mắt ấy chứa đựng nhiều điều hắn không hiểu hết, nhưng hắn biết chắc có một điều, đó là sự khinh bỉ.

Nhiều lúc hắn muốn quên đi, hay phớt lờ ánh mắt ấy, nhưng hắn thất bại. Ánh mắt ấy đã ở trong bộ não của hắn rồi, thỉnh thoảng lại hiện lên làm phiền hắn. Chính ánh mắt ấy thỉnh thoảng đã lôi hắn về quá khứ từ 10 năm trước, điểm lại từng sự kiện. Cứ như một cuốn

phim, rất sống động, rất rõ nét, nhưng hắn lại không thấy thú vị mà chỉ thấy cay nghiệt, buộc hắn phải suy nghĩ, dù không bao giờ tìm ra lời giải thích trọn vẹn.

Như đêm nay, vợ con đã yên giấc mà hắn vẫn còn trằn trọc. Nguyên nhân nào và từ lúc nào con người hắn đã thay đổi như hôm nay ? Và như hắn hiện nay có phải là người bình thường không ? Tức thay đổi như thế có tốt không ? Những câu hỏi này rõ ràng là có tính tương hỗ. Có thể con người trước kia của hắn là tốt đối với xã hội Việt Nam. Còn tại xã hội Mỹ, con người của hắn phải như hôm nay mới tốt. Nếu như vậy thì coi như hắn đã đi đúng hướng. Những lúc suy nghĩ như thế hắn mừng lắm. Nhưng những lúc vui mừng ấy hắn cũng thường tự hỏi «hay là mình đang ngụy biện để, che dấu cái xấu của mình ?» Thế là hắn đi vào vòng luẩn quẩn.

Hắn nhận ra rằng quy luật đào thải tại xã hội này quả thật không chút nhân nhượng. Nếu mình không thích thì cho đó là nghiệt ngã, làm băng hoại đạo đức. Còn mình thích thì cho đó là công bằng, giúp xã hội phát triển.

Có lúc hắn nghĩ tại xã hội này không có tình người, tất cả đều đặt trên bàn cân, người ta đánh giá nhau bằng đô la. Điều này hắn có rất nhiều dịp để cảm nhận. Khi hắn quyết định đuổi việc hắn, có ai lưu tâm đến hoàn

cảnh của hắn không ? Chẳng có ai cả. Bạn bè hắn thì sao ? Chỉ vài tháng sau khi đến Mỹ, hắn đã cảm thấy hụt hẫng. Đến thăm thì nhiều lắm, nhưng đụng đến tiền bạc thì rất phiền, đặc biệt là mất nhiều thời giờ. Hắn thấy đám bạn kia chỉ là lũ vô lại. Nhưng chẳng bao lâu sau đó, chính hắn lại ở vào vị trí của những người kia. Xã hội này đã biến con người ta thành như vậy, không riêng gì hắn hay bạn hắn.

Nhưng đó có phải là không có tình người không» Không hẳn. Chính hắn cũng thừa nhận rằng dân Mỹ giúp đỡ người hoạn nạn nhiều nhất. Người dân các nước trên thế giới khi gặp hoạn nạn, thường xuyên nhận được sự giúp đỡ của dân Mỹ. Trong khi dân Mỹ gặp hoạn nạn thì các nước có nặng tình nghĩa lắm thì cũng chỉ vài cú điện thoại hỏi thăm. Hắn cũng biết Mỹ là nước có nhiều hội thiện nguyện nhất... Vậy vấn đề nằm tại chỗ nào ?

Đã 3 giờ sáng rồi, đầu óc hắn vẫn làm việc. Ở đây không bao giờ chết đói, nhưng người ra rất sợ không có tiền - hắn tự nhủ. Ngẫm lại, hồi mới sang, rõ ràng là hắn không thể chết đói, nhưng đó là lúc lo lắng nhất của cuộc đời hắn. Hắn lo vì không có tiền. Muốn có tiền, phải có việc, muốn có việc phải làm tốt, mà khá hơn nữa là biết «vâng lời». Cứ như chuỗi dây chuyền mà cuối cùng là tính cách hắn phải thay đổi cho phù hợp,

hay nói đúng hơn là cỗ máy ấy đã nhào nặn nên con người hắn. Nếu vậy thì đáng mừng chứ, vì dù sao hắn đã trở thành người Mỹ, thành phần mà hắn vừa cho là có tình người nhất nhì trên thế giới.

Đến đây thì hắn lại phải dừng vì cảm thấy khó có thể phủ nhận hắn là thằng khá bần tiện. Cũng là sản phẩm của xã hội này, nhưng hắn thấy rõ sự khác biệt của hắn và người Mỹ, một cách tổng quát. Hắn nhớ ra rằng hắn đã từng hư xe trên xa lộ đến 4 lần, lần nào cũng có 1 người Mỹ dừng lại hỏi hắn xem có cần giúp gì không. Và hắn đã từng thấy thiên hạ hư xe trên xa lộ hơn 40 lần, nhưng lần nào hắn cũng phớt lờ, chạy thẳng. Có phải những người Mỹ kia là ngu còn hắn khôn không, vì chuyện này liên quan đến sự an toàn ? Không hẳn. Hơn nữa hắn nhận thấy rằng quyết định dừng xe giúp người ta hay chạy thẳng, phụ thuộc vào cái tâm nhiều hơn. Cái tâm của hắn chỉ đủ để ray rứt chút đỉnh chứ chẳng đủ để giúp ai.

Những lúc chạy xe vào đoạn đường phải trả tiền, hắn thường xuyên «chạy quỵt». Tức lúc máy kiểm soát hư, hắn chạy thẳng chứ chẳng thèm bỏ 50 cents, thậm chí có lúc đang chạy lối này, nhưng thấy lối kia máy bị hư, hắn liền rẽ sang lối ấy. Trong lúc đó, hắn quan sát thấy người Mỹ làm ngược lại. Dù máy bị hư, tức họ có thể

chạy thẳng, họ vẫn dừng lại bỏ 50 cents. Đấy là những chuyện khá nhỏ nhặt, nhưng qua đó hắn thấy rõ sự khác biệt giữa hắn và người Mỹ.

Đôi lúc hắn kết luận người Mỹ sống rất có tình, đồng thời cũng rất công minh. Còn hắn thì thiếu cả hai. Hắn rất chặt chẽ từng đồng bạc với mọi người, với bạn bè hắn cũng thế, và hắn còn biết chắc 1 điều rằng hắn chưa hề thực sự giúp đỡ ai. Còn sự công bằng, hắn thiếu trầm trọng. Hắn thường xuyên xài đồ chùa. Dù hắn biết rằng tại xã hội này, nếu anh nhận được một cái gì đó thì anh cũng nên đóng góp lại bằng một hình thức nào đó. Hắn biết rõ lắm, nhưng hắn chỉ nhận chứ không cho.

Còn việc hắn làm cật lực trong hãng thì khác. Hắn làm không phải vì sự công bằng mà vì cái dạ dày. Sau 7 lần bị đuổi việc, hắn đã tởn. Hắn làm hết mình không phải đền bù cho chủ hãng tiền lương hắn nhận, mà chỉ để vui lòng sếp của hắn. Chuyện này cũng giúp hắn thấy thêm điều khác biệt giữa hắn và người Mỹ. Hầu hết người Mỹ đều làm vừa sức của mình, không hơn cũng chẳng kém. Còn hắn thì làm gấp đôi người Mỹ, trong khi trọng lượng bản thân thì nhẹ bằng nửa. Sếp có thể muốn làm nhiều sản phẩm hơn, nhưng công nhân Mỹ chỉ làm theo khả năng của họ. Điều này thể hiện tư tưởng độc lập - công nhân và sếp cũng chỉ là người,

hoàn toàn bình đẳng trong xã hội. Còn hắn thì rõ ràng thể hiện tư tưởng nô lệ... thế mà còn nghĩ đến chuyện khí phách với hiên ngang, hắn cảm thấy xấu hổ.

Đã 4 giờ sáng rồi, hắn vẫn trằn trọc, muốn ngủ một chút để còn đi làm nhưng không được. Thế là hắn lại suy nghĩ...

Con người hắn hồi còn ở Việt Nam và hiện nay khác nhau rất xa, cái này thì hắn rất rõ. Và sự khác biệt này là do xã hội này nhào nặn hắn trong hơn 10 năm qua. Nhưng hắn vẫn rất khác biệt với người Mỹ... có thể vì hắn không được sinh ra tại đây chăng ? Và có thể vì hắn mang dòng máu Á Đông chăng ?

Phải rồi... hắn bám vào ý tưởng đó như người chết đuối vớ được sợi dây. Tức hắn là một dạng sản phẩm pha trộn, và chỉ có thể là sản phẩm pha trộn chứ không thể là thuần nhất một loại nào.

Phải rồi... chính ngôn ngữ đã khẳng định sự khác biệt giữa hắn và người Mỹ. Yếu kém về Anh Ngữ đã làm cho hắn trở thành 1 người «bất bình thường» trong xã hội này mà chuyện về con mèo là một ví dụ.

Rồi hoàn cảnh sống nữa. Tình cảnh của hắn, nhất là lúc mới sang, khác hẳn người Mỹ tại đây, dẫn đến những suy nghĩ và hành động khác biệt để sống còn. Rồi vóc dáng, mũi tẹt da vàng thì chạy đâu cho khỏi. Rồi văn hóa... cái này hắn thấy là quan trọng nhất. Lúc ra đi hắn đã hơn 40 tuổi rồi, văn hóa Việt Nam tốt hay xấu cũng đã ngấm vào da thịt. Dù tại xã hội mới, nhiều hay ít, hắn vẫn bị cái văn hóa này tác động đến suy nghĩ và hành động.

Mỗi cái một ít, biến hắn trở thành sản phẩm pha trộn. Hắn có vẻ hài lòng khi tìm ra chút ánh sáng của vấn đề luôn mù mờ trong đầu hắn hơn 10 năm qua... Nhưng rồi vẫn chưa xong. Hắn đã phần nào tìm ra sự khác biệt và nguyên nhân của nó, nhưng vẫn hoàn toàn mù tịt về vấn đề tại sao hắn lại thay đổi xấu đi.

Cơ hội trở thành người tốt ở đây nhiều lắm mà. Sau 10 năm sinh sống tại Mỹ, hắn có 1 cuộc sống khá thoải mái. Nhưng cũng sau 10 năm này, hắn mới nhận ra rằng hắn là 1 thằng bất tài, một thằng thất đức, và là 1 thằng hèn hạ. Về cả 3 mặt này, hắn đều có nhận định ngược lại về hắn khi vừa đến Mỹ. Nói thế để biết rằng hắn vừa đưa ra 1 nhận định đau lòng... Hắn cố suy nghĩ để tìm cách sửa chữa, vì 3 đặc điểm đó rõ ràng không phải là những đặc điểm trời sanh của hắn. Chắc có gì lệch lạc

mới ra nông nỗi.

Nhưng đã muộn, đồng hồ báo thức đã réo gọi hắn, báo hiệu một ngày quần quật phía trước. Đến lúc này, đầu óc hắn vẫn làm việc vớt. Hắn nghĩ «không ngủ để ngẫm nghĩ chuyện đời còn được, chứ không đi làm để ngẫm chuyện đời là không tưởng, dù chuyện đời đó quan trọng với anh cách mấy đi chăng nữa.»

Hắn buông tiếng chửi thề rồi xuống bếp chuẩn bị đồ đi làm./.

Khất Sĩ

Thú Đau Thương !

Thiều Tuý Nga

Tác giả đã Viết Về Nước Mỹ năm trước, với bài «Tạ Ơn Ba, Cám Ơn Má.» Bài viết lần này được bà ghi : riêng tặng các chị có gia đình và gặp phải ông chồng có chút máu ham vui. «Đường vào tình yêu, có trăm lần vui, có vạn lần buồn». Đôi khi, nếu mình không làm thay đổi được hoàn cảnh sống, thì cũng nên nhìn cuộc đời ở 1 góc cạnh tốt đẹp hơn. Mong thay.

Hồi nhỏ, tôi cứ nghe ba má nhắc nhở hoài cái điệp khúc : «chọn bạn mà chơi, ông bà mình vẫn thường nói: gần mực thì đen, gần đèn thì sáng»... Lớn lên, tôi cũng áp dụng cái điệp khúc này mà dạy lại con cháu mình.

Càng ngẫm nghĩ thì càng thấy đúng... Con nít mà gần gũi với bạn bè, học hành đàng hoàng, thích chơi thể dục thể thao, thì cha mẹ yên tâm được phần nào, còn lở xui mà nó thích theo cái đám bạn phá làng phá xóm, thích tụ tập hút xách, thì cha mẹ cứ phải nghe mắng vốn suốt ngày. May mắn lắm, khi lớn lên, tính tình nó thay đổi, lo chí thú học hành, ăn nên làm ra, thì vợ chồng con cái được ấm êm, còn bằng ngược lại, thì ông bà Nội Ngoại thay nhau giữ cháu, bỏ thì thương mà vương thì tội.

Gần mực thì đen, ở tuổi nào cũng đúng, đúng nhứt với những người ham vui. Kể từ ngày phân nửa kia của của tôi tìm được những người bạn cùng chí hướng, tức là cùng mê 4 bà đầm (trong bộ bài tây) thì chàng như cá gặp nước, tung tăng tha hồ lội, mới đầu chàng lội ngày thứ bảy, sau đó, có sức, chàng lội thêm chiều thứ sáu... Càng lội, càng dẻo càng dai, thế là, hễ rảnh giờ nào thì chàng cùng đám bạn bè... lội giờ đó... Cằn nhằn thì chàng bảo là chàng đi tập thể dục thể thao... Này nhé : anh phải tận dụng sức lực để nặn mấy con bài, sau đó anh phải suy nghĩ tính toán như thế nào để binh không lủng,.. !! nhờ vậy giúp anh thư giãn đầu óc, vì cuộc sống ở Mỹ, anh đi làm có quá nhiều xì trét..

Trời đất quỷ thần ơi, chàng của tôi kể từ ngày định cư ở Mỹ, tự nhiên bị dị ứng với chữ bills, chàng không chơi basketball bao giờ, vậy mà chàng thảy banh vô lưới không thua gì anh chàng Shaq của đội Lakers, nên chữ bills tôi đành lãnh đủ !... Vậy mà chàng còn bị xì trét, thì thiệt là tội nghiệp !

Bốn bà đầm với tôi thì lại chẳng có chút cảm tình, nhìn lại 4 ông Tây, họ có gallant như cái tên hay không thì tôi không biết, cộng thêm 4 ông bồi, càng nhìn, tôi càng thấy họ khó ưa,... nên thú vui của chàng, tôi không hiểu được.

Bắt đầu là những cuộc cãi vã nho nhỏ, sau đó, tôi phải tìm thêm đồng minh là bà già chồng và 2 cô em chồng. Một hôm tôi và đồng minh sẵn sàng ứng chiến, chờ chàng đi chơi về. Bước vào nhà, chàng đã phùng mang trợn má, bà già chưa kịp ra chiêu, đã lên cơn tức, tay chân run lẩy bẩy !. Tội nghiệp cái đám con cháu Hai Bà, gươm giáo chưa kịp rút, đã phải lục tục khiêng hàng binh về nhà. Dầu gió, dầu cù là, dầu nhị thiên đường,.. đủ hết thứ dầu, được đem ra sử dụng : đứa cạo gió, đứa bóp tay bóp chân, đứa thì thủ sẵn cái phone cầm tay, vì nếu tình hình không ổn thì phải kêu 911, đưa bà già vô nhà thương cấp cứu... May quá, bà già tỉnh lại...

Và từ đó, không kèn không trống, tôi đành phải bỏ rơi đồng minh của mình, đồng minh kiểu này, chưa đụng trận đã làm tôi đau tim ! Và cũng từ đó, một mình tôi đánh đông dẹp bắc, lập ra cái gánh hát mà chỉ có 2 người : chàng là kép độc, còn tôi là cô đào chánh.

Mới đầu gánh hát chỉ có đào chánh lên giọng, thánh thót câu hò điệu nhạc du dương... rồi đến cải lương, xuống 6 câu vọng cổ : khóc lóc mùi mẫn không thua gì trong tuồng con gái chị Hằng. Không kết quả, tôi đổi qua cải lương Hồ quảng, tôi bắt chước cái màn Tiết Đinh san - Phàn Lê Huê, oai phong lẫm liệt, la lối om sòm, và cuối cùng thì đến màn chót là hát bội : «như

ta đây, ư... ư... danh tiếng nổi như cồn,... ư... ư... bà chằng... ư... ư... tiếng tăm ta lừng lẫy,... ư... ư... «Mỗi lần hát xong, tôi phải ngậm hết vài chục viên ô mai cam thảo, và tôi đành chào thua... tắt luôn cái đài phát sóng !

Nói về bạn chàng, thì «văn kỳ thanh, bất kiến kỳ hình». Anh nào đối với tôi, cũng thuộc loại cao thủ võ lâm, không biết gia đình con cái ra sao. Nhưng có rất nhiều thì giờ để hú hí với 4 bà đầm !... Sáng sớm thứ bảy, chưa mở mắt ra là đã nghe cell phone reng ỏm tỏi, giờ trọng đại sắp điểm, hội nghị bàn tròn sắp bắt đầu, 1... 2... 3... chúng ta sắp hàng ra quân.

Tuy chưa được diện kiến dung nhan về chiều mấy anh bạn của chàng, nhưng tôi có thể tưởng tượng được... Nào là anh Châu, mà tôi kêu là anh «Châu hút» cho dễ nhớ. Số là có 1 hôm, tôi gọi đến tìm chàng... tôi nghe được 1 giọng Bắc rất nhẹ nhàng, rất thanh tao, rất gợi cảm : «Tôi...tôi... Châu... đây... Tôi... thì... chỉ... thích... xoa... mạt... chược,... tôi.. không... thích... binh... binh... xập xám... !». Ái chà ! Chưa đánh đã khai !... Giọng anh nhừa nhựa kéo dài, làm tôi nhớ đến những câu chuyện đã đọc qua của những nhà văn thời tiền chiến. Tôi liên tưởng đến cảnh 1 ông già ốm o đang nằm è... hít thuốc phiện !

Kế đến là anh Sơn, với giọng nói rất hùng hồn, tôi kêu là anh «Sơn Luật», vì cả 2 anh chị đều gốc sinh viên Luật trước năm 75. Nếu anh chị được đi sớm, thì có lẽ giờ này anh đã làm chánh án và chị cũng đã là Tiến sĩ Luật sư với hơn 20 năm kinh nghiệm !...

Người cuối cùng, rất đặc biệt, có cái tên rất dể thương là «Thái Giám». Cái anh chàng này, sáng thứ bảy là lăng xăng réo gọi hết người này đến người khác, mau mau lẹ lẹ đi họp,... làm tôi liên tưởng đến cái anh chàng thái giám, lăng xăng lít xít, có cái đuôi tóc, đi lắc qua lắc lại trong mấy bộ phim Tàu... Nhờ tưởng tượng hay như vậy, nên ra đường, tôi chưa bao giờ chạm trán với mấy tay cao thủ võ lâm này, cho nên «mặt trận Little Saigon, đến hôm nay vẫn còn yên tỉnh !»

Chuyện đại sự của chàng, bàn hết năm này qua năm kia, vẫn chưa đạt thỏa hiệp ngừng chiến... Hôm nào bực quá, tình hình trở nên căng thẳng, tôi mở miệng nói vài tiếng, thì y như rằng, cái đài phát sóng của chàng vặn hết volume, bộ mặt chàng đỏ rực như Trương Phi sắp ra trận, mắt chàng to tròn, cái miệng chàng nổ liên tục, âm thanh không thua gì cái gói bắp rang đang bỏ trong lò microwave...

Càng nhìn chàng nổi nóng... tôi càng thấy quen quen, thì ra lúc chàng nổi giận, chàng giống hệt như mấy con

cá đang lội trong hồ. Này nhé : 2 con mắt lồi ra, cái miệng thì táp táp... Thay vì cãi lại, tôi cứ tưởng chàng là con cá Tàu, đang táp táp... táp mấy con lăng quăng đen thùi ! Thôi thì cứ để chàng táp cho đã, vì mấy con lăng quăng sẽ trở thành muỗi, mang theo vi trùng West Niles, có hại cho người. Chỉ tội nghiệp mấy cái cửa ở nhà, tự nhiên ngày hôm đó tụi nó bị ê mình, vì bị chàng đi ra vô đóng rầm rầm... chưa kể mấy ngày sau, tôi phải nhìn cái mặt nhăn nhó của chàng như người ăn không tiêu, bị táo bón mấy ngày.

Cái gánh cải lương của tôi khai trương chưa được bao lâu, đã phải khai «băng rúp xi», vì cô đào chánh tắt tiếng. Cãi đã không thắng, mà còn nhức đầu. Ở nhà bực mình, tôi đành bò trở lại trường học, bạn bè hỏi cuối tuần làm gì ?

- À, thì ở nhà đọc bài, làm bài, ráng lấy cái «mát tơ»

Bạn bè khen tôi siêng quá ! Ái chà, chớ không lẻ ngồi nhà chờ chàng hành hiệp giang hồ với 4 bà đầm xong, khi nào chán thì bò về nhà, lo cơm nước phục dịch chàng ? Biết đâu nhờ 4 bà đầm của chàng, mà sau này tôi thành người thông thái... Và trong khi chờ đợi tương lai huy hoàng ấy, bây giờ tôi ngồi đây, gõ lóc cóc, viết vài hàng cho vui, biết đâu nhờ chàng mà có ngày tôi trở thành «dăng xỉ».

Mai kia mốt nọ, học xong, rồi viết văn, rồi làm thơ con cóc... rồi sẽ có 1 ngày tôi mở tiệc BBQ, mời hết các bạn của chàng tới chung vui. Ngày đó, tôi sẽ trân trọng đứng chắp tay cung kính (như cái cảnh Hoàng Dung bái tạ Hồng thất công làm sư phụ) cám ơn các anh : Châu hút, Sơn Luật, Thái Giám... Nhờ các anh mà tôi biết rất rõ thế nào là cái «thú đau thương»...

Thiều Túy Nga

Bên Kia Hàng Rào

Nguyễn Đại Toàn

Tác giả Nguyễn Đại Toàn đã góp một bài viết đặc biệt nhân lễ Father's Day vừa qua, với lời ghi trân trọng «Để tưởng nhớ đến ba kính yêu của mẹ và chúng con.» Lần này, nhân mùa lễ Vu Lan đang tới, ông có thêm bài viết thứ hai về lòng hiếu thảo với Mẹ Cha, không chỉ ở bên này mà còn cả bên kia hàng rào...

Cơn động đất nhỏ chỉ ba chấm hai độ Richter nhưng đủ để lại những vết nứt ngang dọc trên nhiều bức tường. Cùng chung số phận, hàng rào ngăn cách nhà tôi và nhà hàng xóm cũng bị nứt một đường dài khá sâu, chưa kể những đường nứt nhỏ, lăn tăn như những vết nhăn quanh miệng khi người ta đang nhoẻn miệng cười.

Thật ra tôi có thể để nguyên như vậy, như người Mỹ nói «we have to live with it» nhưng tôi muốn xây lại một hàng rào mới, giữ vững sự riêng tư cách biệt với nhà hàng xóm. Một lý do khác làm tôi muốn xây hàng rào mới vì tôi biết Mẹ vẫn ra ngồi chơi ở vườn sau, cạnh cây táo cao to nhiều bóng mát và cạnh bức tường có những vết rạn nứt vì động đất.

Sống ở California với những cơn động đất từ nhỏ chỉ đủ để cư dân sống ở một bán kính một mile chung quanh tâm điểm động đất thấy mình chợt mất thăng bằng chỉ một vài tích tắc đồng hồ; hay lớn đến độ làm sập được những cây cầu bằng bê tông cốt sắt rất kiên cố, đan chéo nhau trên những xa lộ thênh thang của Mỹ, chúng tôi đã quá quen với những cơn chấn động từ trong lòng đất; nhiều khi lâu lâu lại thấy nhớ cảm giác hụt hẫng vì động đất. Nhưng cứ tưởng tượng đến động đất xảy ra đúng vào lúc Mẹ đang ngồi ở cạnh bức tường, tôi muốn xây lại tường mới càng sớm càng tốt.

Chủ nhà bên kia là hai ông bà cụ O'Connor, sinh ra ở tiểu bang Connecticut nổi tiếng bảo thủ và là một trong những tiểu bang đầu tiên của Hiệp Chủng quốc Hoa Kỳ. Trước khi chuyển về sinh sống ở California, họ vẫn nghĩ về tiểu bang non trẻ ở ven biển miền Tây như là một nơi ô hợp của những tay anh chị đã một thời phiêu lưu tìm vàng, một nơi không có truyền thống cổ kính như mười ba tiểu bang đầu tiên được tượng trưng bằng bảy sọc đỏ và sáu sọc trắng trên quốc kỳ của Mỹ. Vậy mà tình cờ, một lần bay về California giữa mùa Đông lạnh giá có tuyết trắng phủ gần hết nước Mỹ, ông bà O'Connor mê khí hậu của California, mặc dù vẫn mê người của Connecticut, nhưng đã quyết định dọn về ở hẳn tiểu bang tận cùng Tây Nam của nước Mỹ. Chỉ

nguyên việc họ luôn tự giới thiệu với hàng xóm bằng last name cũng đủ nói lên tính bảo thủ và quá khứ là thầy, cô giáo của họ.

Còn nhớ lần đầu tiên gặp họ trong khi đang xem xét hồ bơi ở sân sau căn nhà, tôi nhìn qua bức tường và thấy hàm râu quai nón bạc trắng của ông và mái tóc màu vàng nhạt điểm trắng của bà. Ngay từ lúc đó, tôi đã có ý nghĩ giá mà bức tường được xây cao hơn một chút, bên này không nhìn thấy được bên kia, giữ được sự riêng tư cho cả hai bên thì tốt hơn nhiều. Lớn lên ở Mỹ, tôi tôn trọng sự riêng tư hơn nhiều người đến Mỹ muộn màng, vốn quen với truyền thống «bà con xa mua láng giềng gần» của Việt Nam.

Do vậy, là hàng xóm của ông bà O'Connor gần mười lăm năm qua, chạm mặt họ rất nhiều lần ở sân trước, nhưng tôi chưa bao giờ bước chân vào nhà họ. Có lần, người đưa thư, có thể trong một lúc mỏi mệt đã bỏ lộn thư của ông bà O'Connor vào hộp thư nhà tôi, tôi cũng chỉ mang qua bỏ lại vào thùng thư của nhà họ. Quan hệ giữa chúng tôi và hàng xóm ở mức độ chừng mực cần thiết của láng giềng ở Mỹ. Lâu lâu thấy xe bệnh viện đến nhà hàng xóm, trong lần gặp kế tiếp ở sân trước tôi thăm hỏi sức khoẻ của ông bà với thái độ kính trọng cần thiết cho những người cao tuổi, và được biết sức khoẻ

của họ không đến nỗi đáng quan ngại ở lứa tuổi có lẽ đã ngoài bảy mươi, nhưng muốn yên tâm, nên thấy có dấu hiệu gì khác thường, họ gọi 911 xin xe cấp cứu đến nhà.

Thoạt đầu, hai ông bà cụ hàng xóm của chúng tôi có vẻ dè dặt. Nhưng sau khoảng hơn một năm chúng tôi sống bên cạnh giữ phép lịch sự cần thiết, và theo đúng quy tắc yên lặng của thành phố địa phương «quiet time» từ mười giờ đếm đến bảy giờ sáng, ông bà O'Connor đã tỏ ra có thiện cảm với chúng tôi hơn. Tuy nhiên, mối thân tình hàng xóm cũng chỉ dừng lại ở mức giơ tay chào nhau mỗi lần gặp nhau ở lối đậu xe trước nhà. Có những đêm thứ bảy cuối tuần, có sinh nhật ai đó trong nhà, biết mọi người đang vui vẻ nghe một bản nhạc hay, tôi vẫn phải tắt ngay hệ thống stereo vì đồng hồ vừa chỉ đúng mười giờ.

Ngày xưa, trong thần thoại, cô Cinderella vội vã chạy về nhà giữa dạ vũ tưng bừng vì sắp đến nửa đêm, áo quần, ngựa xe sẽ biến mất; ngày nay, mỗi cuối tuần, tôi vẫn phải đưa mắt nhìn đồng hồ và điều chỉnh hệ thống âm thanh nhỏ lại để tránh làm phiền lòng hàng xóm. Chẳng những thế, khi các anh chị của tôi đến chơi, Mẹ tôi đã rất cẩn thận dặn dò các anh, chị đậu xe tránh những lề đường thường có xe hàng xóm đậu ở đó. Mẹ ở nhà ban ngày và bằng quan sát, Mẹ rất rõ những vị

trí nào thường có xe đậu vào thời khắc nào trong ngày. Đôi lúc các anh chị hay các cháu của tôi sơ ý quên lời dặn dò của Mẹ, đích thân Mẹ cầm tay lái đưa xe ra khỏi những vị trí có thể làm phiền hàng xóm. Chúng tôi vẫn gọi đùa Mẹ là «chuyên viên sắp xếp xe cộ» trong nhà.

Thân tình giữa tôi với vợ chồng người hàng xóm tăng lên một mức độ cao hơn khi Mẹ thường cho bà O'Connor mượn con chó nhỏ tên Ann-Marie của tôi về chơi vài giờ mỗi tuần. Vốn yêu thích loài vật, đặc biệt là chó, từ thuở còn học ở trường Tiểu học, Bà O'Connor luôn luôn nuôi chó trong nhà. Thú giải trí đó bị mất đi từ khi cô thiếu nữ McKinley trở thành bà O'Connor. Oâng O'Connor bị dị ứng với lông chó, lông mèo, nên vì tình yêu và sức khoẻ của chồng, bà đành phải chấm dứt thói quen nuôi chó trong nhà. Khi thấy con chó nhỏ giống Chiwawa của chúng tôi, bà chạy sang nhà chúng tôi xin đem con Ann-Marie về chơi những lúc ông O'Connor đi vắng. Bà còn cẩn thận đến độ chỉ để con chó ngồi ở ngoài sân, không dám mang vào hà, vì chỉ cần một sợi lông chó rơi rớt đâu đó trong nhà, ông O'Connor sẽ lên cơn suyễn, mà với người có tuổi, chỉ một cơn bệnh nhẹ đủ để đe doạ tính mạng của họ, đủ để ngọn đèn trước gió phụt tắt bất cứ lúc nào.

Chuẩn bị xây lại bức tường ranh giới giữa hai nhà, tôi phải qua gặp hai ông bà O'Connor để trình bày dự án. Tôi còn cẩn thận vẽ ra trên giấy theo kiểu 3D để ông bà hàng xóm thấy được chiều dày mỗi bức tường sẽ dày hơn, chiều cao cũng cao hơn một chút. Về chiều cao tăng lên 10 inches, họ hoàn toàn đồng ý. Về chiều dày, vườn sau của mỗi nhà sẽ bị mất đi thêm 4 inches vì bức tường sẽ tăng thêm 8 inches, ông bà O'Connor lúc đầu còn lưỡng lự, nhưng tôi ra sức thuyết phục, bằng cả nguyên tắc cơ bản của xây dựng lẫn sự riêng tư cần thiết của cả hai bên, mà tôi biết cả Mẹ tôi lẫn hai người hàng xóm đều thường hay ra ngồi ở hai cái sân sau yên tĩnh, nhiều bóng mát.

Mọi chuyện diễn ra rất êm đẹp. Vậy mà, một buổi trưa đang cặm cụi ở sở, tôi nhận được điện thoại Mẹ gọi vào cho biết bức tường đang xây dở nửa chừng thì bà O'Connor tỏ ý muốn ngừng xây. Tôi vội gọi điện thoại về nhà hàng xóm, nhưng dường như không ai ở nhà. Thật tình tôi không hiểu tại sao ông bà O'Connor lại đổi ý một cách nửa chừng như vậy, nhất là khi tường cũ đã đập ra, và tường mới đang được xây lại dở dang. Điều duy nhất tôi biết mình sẽ phải qua nhà hàng xóm, trình bày và thuyết phục họ thêm. Chiều hôm đó, tôi vẫn không gặp được ông bà O'Connor, sau ba hồi chuông, hai cánh cửa lớn vẫn đóng im lìm, tôi đành về lại nhà

mình mặc dù mỗi lần nhìn ra bức tường ở sân sau, tôi vẫn không vui khi thấy bức tường đang xây dở vẫn nằm đó.

Mãi đến ba hôm sau, tôi mới gặp được nhà hàng xóm, nhưng lần này không phải gặp ông bà O'Connor mà là gặp một người Mỹ tuổi trung niên, trông rất giống ông cụ O'Connor. Khi biết tôi là hàng xóm, và muốn nói chuyện với ông bà cụ O'Connor về bức tường đang xây dở ở sân sau, anh lịch sự mời tôi vào nhà, tự giới thiệu là Jonathan. Anh cho biết Ba anh phải vào nhà thương, lần này không may, mẹ anh vì căng thẳng tinh thần, nên cũng phải điều trị vài ngày ở bệnh viện. Anh phải lấy vacation bay về từ New Jersey để được trực tiếp chăm sóc cha mẹ. Theo yêu cầu của anh, bà O'Connor cho dừng lại việc xây bức tường ở sân sau. Jonathan ngại là ba mẹ mình đã có quyết định không sáng suốt trong lúc sức khoẻ đang suy yếu, tinh thần không được minh mẫn.

Tôi vốn không thích những việc bỏ dở nửa chừng, nhưng cũng kiên nhẫn chờ Jonathan có thì giờ xem xét lại bản vẽ với đầy đủ chiết tính của tôi, trong đó ông bà O'Connor sẽ góp một phần trả một nửa chi phí với tôi, và sân sau của mỗi nhà sẽ bị lấn vào bốn inches. Bù lại, sự riêng tư về tầm nhìn và âm thanh sẽ được nâng

lên ở một mức độ cao hơn. Để tránh mọi phiền phức, tôi đã thảo sẵn một Agreement Letter, trong đó ông bà O'Connor đã ký tên vào. Vậy mà, mọi sự vẫn không thông suốt như tôi dự tính vì cả hai ông bà đều phải nằm bệnh viện đúng lúc bức tường đang được đổ móng.

Bức tường hàng rào dang dở, nằm đó «trơ gan cùng tuế nguyệt», đập vào mắt tôi mỗi lần tôi nhìn ra sân sau, nhưng tôi không thể làm gì hơn được. Phải kiên nhẫn cho Jonathan có thì giờ xem xét lại chi tiết bản vẽ. Anh có vẻ là người cẩn thận, từ tốn, có lẽ là tôi sẽ không có câu trả lời sớm hơn như mong muốn. Vả chăng, trong lúc này, khi cả hai đấng sinh thành của Jonathan đang nằm bệnh viện, chắc chắn là anh phải dồn hết tâm trí và thời gian cho việc chăm sóc bố mẹ.

Cuối tuần, rảnh hơn một chút, có thì giờ nhìn qua khung cửa sổ về phía nhà ông bà O'Connor, tôi thấy cái dáng cao to của Jonathan tất bật mang từng giỏ đồ về nhà, rồi lại mang từng giỏ khác ra đi. Vài hôm sau, anh ta bấm chuông nhà tôi, mặt mày tươi tỉnh hơn, cho biết bà O'Connor đã được phép rời bệnh viện, và sức khoẻ ông O'Connor đã khả quan hơn. Anh cũng đồng ý để bức tường hàng rào giữa hai nhà được tiếp tục xây như dự định, vì bà O'Connor hãy còn yếu, chưa tự lái xe đi ra ngoài được, bà sẽ ra vườn sau nhiều hơn, để có ánh

nắng mặt trời, có không khí trong lành của thiên nhiên ở ven biển California.

Bên kia hàng rào của chúng tôi, vẫn có một người con có hiếu, biết lo cho Bố Mẹ ở tuổi về già. Ở trời Tây, quê hương thứ hai, và có lẽ là quê hương của chính tôi, vẫn có được một biểu tượng tinh thần cao quý nhất của trời Đông, lòng hiếu thảo với cha mẹ. Bức tường hàng rào chưa hoàn tất như dự định nhưng tôi vui hơn vì vừa tìm được thêm một điểm tương đồng lớn giữa hai quê hương. Điều đó giúp đời sống chúng tôi bám rễ vững chắc ở quê người.

Nguyễn Đại Toàn

Sau 40 Năm, Đi Xe Lửa Ở Mỹ

Ngọc Anh

Ngọc Anh là tác giả đã được tặng Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ các năm trước, với nhiều bài viết đặc biệt. Sau đây là bài viết mới nhất của cô, kể chuyện du lịch đường dài bằng xe lửa của Thế kỷ 21.

Ấy hỏi
Tháng bảy em đi chơi đâu.
Mùa mưa tháng ấy hay sầu !
Khởi hành từ sáng sớm.

Thời tiết chớm hạ mát dịu. Con gái đưa ra ga. Ghé quán Mimi Café mua ly café nóng và thức ăn sáng đem theo. Nhìn những bông hồng vàng rực rỡ ngay trước cửa quán. Người đàn ông đi ngang qua, cười tươi, khẽ chào quen thuộc «good morning».

Hôm nay là ngày thứ năm, vẫn còn trong tuần làm việc, xe cộ dập dìu.

Từ giã con gái.

Qua cổng soát vé, gởi hành lý như vẫn làm khi đi máy bay, Mây gởi cái vali kéo, mang túi xách trên vai chứa đủ thứ lỉnh kỉnh.

Thả bộ vào đợi ở cổng số 10, chuyến xe lửa số 14 từ LA «Coast Starlight» sẽ khởi hành lúc 10 : 15 sáng.

Đứng ngó quanh quẩn, chụp hình cổng đợi, bảng thời biểu các chuyến xe lửa đi và đến. Chụp hình bất cứ nơi nào, với Mây đã gần như là một thói quen, một đam mê từ nhỏ. Nhớ ngày xưa Ba hay cho mượn cái máy chụp hình của Ba. Cái máy chụp hình có khung vuông nhìn thẳng từ trên xuống, thấy thật to, thật rõ khung cảnh muốn chụp. Ba đã dạy Mây cách lấy góc độ nào cho hình vừa rõ đẹp, vừa mỹ thuật, từ thuở Mây còn rất nhỏ. Trong những cuốn album còn giữ lại của đại gia đình, hình ảnh xưa, những tấm hình đen trắng, rõ nét, sắc sảo, do bàn tay chuyên nghiệp của Ba làm ra, là một phần quan trọng trong đời Mây.

Đến giờ, nhân viên làm việc bắt đầu kiểm soát vé và cho số chỗ ngồi cùng số toa xe. Mây nhận được vé số 6 trên lầu.

Hành khách đi chung một chuyến tàu đứng đợi dọc theo con đường nhỏ, hai bên là đường rầy với những chiếc Surfliner Amtrak California còn đang đậu.

Chuyến xe lửa mang số 14 xục xịch tiến tới đúng giờ đúng khắc, dài hút 15 toa. Hai từng lầu ngất ngưởng, trông người ta nhỏ xíu xiu. Đoàn xe lửa chậm chạp tiến

tới ngay trước mặt, rồi lại nhúc nhích lui, tới, xục xịch... Ngó thấy tấm bảng nhỏ màu trắng chữ đen con số 1412. Đúng số toa tàu trên vé của mình.

Người soát vé mặc đồng phục hai màu đen trắng, đội kết trắng, mở cửa toa, tươi cười giải thích khi nghe vài tiếng cười vì toa xe cứ nhúc nhích không ngừng hẳn :

«Nó phải chạy tới chạy lui cho mấy toa ăn khớp với nhau đó mà».

Vừa nói, ông vừa đưa hai ngón tay trỏ nghéo vào nhau như hình hai cái móc, rồi buông bật hai ngón tay ra, cười to :

«Lở nó xút ra như vầy thì khổ»

Hành khách cười đâu đó, vui vẻ, thông cảm. Những cô cậu bé tí cũng kéo mấy valy nhỏ, đủ màu sắc, bên trong chắc chỉ chứa đồ chơi, sách tô màu, hay mấy con gấu nhồi bông, trong số có hai cô gái nhỏ, mắt xanh lơ, tóc tơ vàng óng ánh màu lông vịt con, xinh xắn, độ 5, 6 tuổi đội cái nón sắt kiểu nón chạy xe đạp, chắc lần đầu tiên đi xe lửa, sợ té !

Khi đoàn xe ngừng hẳn hòi, hành khách lục đục leo lên sau khi một nhân viên khác cầm vài cái khăn giấy lau chùi tay cầm của cánh cửa, tờ giấy đen thui bụi.

Mây leo lên lầu hai tìm chỗ ngồi số 6, bực thang lên xuống nhỏ hẹp tí teo, chỉ vừa cho một người đi.

Chuyến xe lửa này sẽ ghé dọc theo những lộ trình lên hướng Bắc, Salinas, Klamath Falls, vượt qua biên giới lên Vancouver, Kelso, Centralia, Olympia, Lacey.

Chỗ ngồi trong xe lửa rộng rãi hơn trên máy bay, khoảng cách giữa hai hàng ghế cũng xa, thoải mái. Ghế có thể ngả xuống nằm êm ái, có chỗ gác chân, có bàn nhỏ để ăn gắn liền với lưng ghế trước, thừa tiện nghi cho người rất dễ tính như Mây. Phía trên có ngăn để cất hành lý xách tay theo. Khung cửa sổ thiệt lớn, với màn che nắng, lối đi ở giữa rộng, và nhiệt độ trong toa điều hoà mát mẻ.

Chuyến đi này Mây muốn tìm lại kỷ niệm của chuyến nghỉ hè với Ba ngày 5,6 tuổi gì đó không nhớ rõ, chỉ nhớ lúc đó mình chưa đi học, hai bà chị thì mắc học, mấy đứa em còn nhỏ quá, nên trong đám mấy chị em chỉ có mình Mây diễm phúc được đi theo Ba chơi hè cả tháng bằng xe lửa, từ Saigon lên đến tận mũi Cà Ná ngoài Trung, nếm vị nước suối Vĩnh Hảo từ dòng suối. Loại nước suối có vị lạ, khó uống thí mồ mà ngày đó Ba bắt Mây uống cả chai trong chuyến viếng suối đó.

Về sau cũng được uống nước suối khi Mây dẫn các con thăm viếng một con phố nhỏ thuộc tiểu bang Oregon. Chính phủ cho đặt những máy phông tên nước uống loại nước suối này trong các công viên cho dân chúng. Mây cũng lại bắt mấy đứa con nhỏ của mình «uống thử cho biết» như ngày xưa Ba bắt mình vậy đó. Mấy đứa con cũng nhăn mặt, cũng lè lưỡi y như má nó ngày xưa.

Toa tàu chuyển động thật nhẹ nhàng, êm ái.

Lại liên tưởng tới toa xe lửa thời thơ ấu.

Vang dội trong đầu bao nhiêu năm là tiếng động rất lớn, nghe như ầm ầm, toa tàu lắc lư một cách mạnh bạo.

Con nhỏ sau một buổi ngồi ê đít trên hàng ghế cây, nhõng nhẽo tuột xuống sàn, ngồi ôm chân ba. Biết ý con gái, Ba trải cái khăn cho con gái ngồi dưới đất. Trong toa có hai hàng ghế gắn liền dọc theo sườn toa xe, khoảng giữa trống trải với rất nhiều cây cột sắt. Mây nhớ mình ngồi ôm một cây cột, đầu lắc lư theo chuyển động của xe lửa xình xịch lúc chạy. Gió thổi luồn trong toa nghe ù ù, mấy cửa sổ mở, bụi tung từ ngoài trời vô toa xe, con nhỏ tóc tai rối mù lên.

Chợt bật cười, Mây đưa tay vuốt hai nhánh tóc dài đã kỹ càng thắt thành hai bính, sợ gió thổi rối.

Toa xe lửa hôm nay khác hẳn toa xe lửa ngày thơ ấu, không có một chút gió nào thổi lọt vào toa. Mái tóc thắt làm hai bính mọi cho gọn gàng trước khi lên đường, sau một ngày vẫn không bay rối một nhánh tóc, quần áo không vướng một hạt bụi đường xa.

Tiếng động cũng êm tai, những cánh cửa sổ đóng kín, cảnh vật bên ngoài hiện rõ ràng qua cửa kiếng.

Như một cái rùng mình rất nhẹ, đoàn xe lướt êm trên mặt đường rầy.

Không khí trong toa mát rượi qua máy điều hoà nhiệt độ.

Một cảm giác là lạ, một chuyển động rất đầm, như lướt đi.

Lướt đi,

Êm ả.

Hai bên, ngó qua khung cửa sổ là những cặp đường rầy nằm song song. Con đường dù cong hay thẳng cũng chỉ là hai con đường song song, không bao giờ gặp nhau, dù đi chung một lộ trình hay rẽ sang hướng khác.

Êm ái, xa lạ đến vô cùng.

Như đồng sàng mà dị mộng, đi cho hết cuộc đời, tẻ ngắt.

Tiếng loa phóng thanh nhắc nhở hành khách chuẩn bị sẵn vé, sẽ có nhân viên kiểm soát vé lần nữa.

Mỗi người được phát cho một chiếc gối trắng tinh dùng kê đầu, Mây thấy có nhiều người tự mang theo mền nhẹ và gối riêng.

Xe lửa lướt rất chậm, lướt nhẹ qua cửa sổ hàng bông giấy bên đường màu đỏ rực rỡ, và chuỗi xe cộ tất bật như mọi ngày không ngơi nghỉ.

Giờ này, ở sở làm mọi người đang lăng xăng với công việc bừa bộn. Chiếc ghế ngồi hằng ngày của Mây để quên, bàn làm việc đang yên nghỉ, những giấy tờ sẽ liệng vô cái khung rổ màu đen hình chữ nhật đặt ở góc bàn hằng ngày chồng chất lên cho tới ngày nữ chủ nhân trở về với công việc.

Vận tốc xe lửa từ từ gia tăng, thoáng thấy từ mặt sau của những toà bin đinh làm việc là những người đứng rải rác với chiếc điện thoại áp bên tai nhỏ dần, khuất dạng. Gác chân lên bục, thả lưng ghế hơi nằm, ở một chiều thoải mái, nhìn xuyên cửa kiếng mây lửng lơ,

Mây thả hồn mình ngơi nghỉ.

Xe xục xịch ngừng ở trạm Glendale đón hành khách.

Trạm ngừng này có cổng và hàng đèn kiểu u châu thật đẹp, vội lấy máy ảnh ra chụp tấm hình.

Nắng đã lên, bầu trời xanh trong veo gợn vài đám mây trắng.

Đoàn xe ngừng lại ở Simi Valley, không biết để làm gì vì không thấy trạm ngừng.

Thấy hành khách nối nhau đi xuống từng dưới, nơi có quán bán thức ăn và phòng vệ sinh. Mây rời chỗ ngồi, cầm theo cuốn sách, tập giấy với cây viết, chiếc máy chụp hình, vào phòng ngắm phong cảnh tìm ghế ngồi. Đây là một phòng thật thoáng mát với hai hàng ghế đặt nhìn ra hai bên đường, nửa trần và hai bên là mặt kiếng hình vòm cong lộ thiên sáng sủa, có thể nhìn phong cảnh hai bên và một phần bầu trời trên cao, khoáng đạt như sân thượng.

Con nít chạy rông giữa hai hàng ghế, người lớn ngồi thoải mái đọc sách, hay ngắm phong cảnh bên ngoài. Mây xuống Cafeteria, từng lầu dưới, xếp hàng mua ly café nóng và cái bánh bagel phết cream cheese.

Chỗ này cũng có vài cái bàn ghế sạch sẽ dựa khung cửa sổ nhìn ra ngoài để khách ngồi ăn tại chỗ, nhìn có hơi chật chội một chút nên ít người.

Ở gần cuối toa có một phòng rộng và sạch, không bàn ghế gì hết, có mấy đứa nhỏ bày hàng chơi, và cái tivi to gắn trên vách như một phòng khách ở nhà.

Mây đứng ngắm lũ con nít trong phòng với những món đồ chơi bày đầy dưới sàn, lung linh hình ảnh con nhỏ trên chuyến xe lửa năm xưa, cũng ngồi bẹp dưới sàn xe lửa, chơi búng hột me với thằng bạn nhỏ. Ba nó là bạn đồng nghiệp của Ba Mây, cùng đi chung chuyến nghỉ hè. Hai đứa đâu có đồ chơi, tối ngày quấn quýt nhau chơi với mấy hột me màu đen, dẹp dẹp, rung rinh trên mặt sàn lắc lư.

Chiếc xe lửa hôm nay thiệt tiện nghi, lủ con nít sắp những con búp bê đứng sừng sững, không ngã.

Mây cầm ly café trở lên lầu, ly café cũng không sóng sánh nhiều.

Qua khung cửa kiếng, phong cảnh mở ra bên đường những núi non cao rồi thấp, chập chùng và những cánh đồng cỏ xanh màu hoa lý.

12 : 30 bắt đầu giờ ăn trưa của nhà hàng. Cửa mở, hành khách nào đã ghi danh lần lượt được gọi vào phòng ăn.

Bàn ăn trải khăn trắng tinh, với bình hoa hồng tươi. Những dãy bàn ghế nhỏ gọn. Khi Mây order cái hotdog nhỏ thì được người hầu bàn cho biết đây là món dành cho trẻ em. Đành chỉ order ly nước cam vắt, vì cái bagel vừa ăn vẫn còn óc ách no.

Chậm rải uống ly nước cam xong trở ra phòng ngắm cảnh.

Xe đang tiến dọc bờ biển, một bên là biển, một bên núi đồi kéo dài.

Mây kiếm chiếc ghế nhìn ra phía biển. Hành khách trong phòng này đông như ngoài công viên, tiếng nói cười rì rào. Nhiều người chuẩn bị máy chụp hình, hay ống dòm xem phong cảnh xa.

Nhiều nơi bông hoa mùa hè nở rộ rực rỡ màu sắc lướt ngang cửa sổ.

Ghé trạm Santa Barbara, ngang qua một khu phố cổ, đoàn xe lửa ngừng lại ngay công viên. Từ khung cửa sổ nhìn thấy một cây cổ thụ thiệt lớn, thiệt đẹp, rễ cây mọc tràn trề vun khỏi mặt đất. Tàng cây toả tròn ra một chu vi rất lớn, đầy bóng mát bao phủ một vùng cỏ xanh

tươi.

Cây được bảo vệ bằng một hàng rào chung quanh, kín mít.

Thoáng nhớ những cây cổ thụ ở Saigon năm xưa, nhớ bè bạn đi học về, chạy đuổi rượt bắt nhau mệt, xà xuống nghỉ trên những rễ cây nhô cao khỏi mặt đất ngoằn ngoèo như con trăn khổng lồ, ngồi tụm năm tụm ba, leo cây, rượt bắt trước khi tản mát về nhà. Những dây rễ phụ lòng thòng từ trên cành cao rủ xuống, lắc lư theo chiều gió thổi.

Cây đẹp như vậy mà rào như giam lỏng thiệt uổng phí. Cây sẽ gần gũi thân mật với chúng ta nếu có hình bóng trẻ thơ leo trèo trên thân cây hơn là bị rào kín chung quanh như một tù nhân của thiên nhiên.

Vẫn biết đó là một sự bảo vệ, nhưng đôi khi sự bảo vệ lại đi ngược lại với đời sống thiên nhiên.

Nhìn cây mà thương quá !

Đoàn xe lửa lại xục xịch di chuyển rùa bò, từ từ chậm rãi như một người nhàn cư, tốc độ bằng những khách bộ hành đang nhàn tản chậm bước trên những con đường rậm mát bên công viên biển.

Trên bầu trời, những đám mây lững lơ.

Lang thang mây bay mùa hạ.

Đoàn xe từ từ gia tăng vận tốc, vượt qua khỏi khu phố cổ. Dọc bên đường xuất hiện những cánh đồng rau trái ngút ngàn, loáng thoáng lướt qua những thửa đất trồng hàng loạt, thẳng tắp, những cây thông còn thấp nhỏ, chuẩn bị cho mùa Giáng sinh.

Cỏ non xanh tận chân trời

Đất đai sao mênh mông, màu mỡ phì nhiêu.

Mây nhớ lần về quê hương, thăm miền Bắc, vùng ngoại ô, những cánh đồng bị chia cắt từng khoảng vuông nhỏ nhít, thấy người ta mặc quần áo nâu sòng, dùng dây quạt từng gàu nước nhỏ đổ vô ruộng, mặt đất coi khô khan cằn cỗi, thu hoạch có lẽ rất kém. Dân chúng nghèo khổ quá, miếng cơm manh áo nhìn thấy nhiều khó khăn.

Một khoảng mênh mông trải ra, xuất hiện những cánh quạt khổng lồ, dùng sức gió tạo ra điện cho máy phun nước tưới cánh đồng mênh mông, so với những gàu nước tưới bằng tay ở quê nhà sao xa xôi lùi về thời thượng cổ.

Đó đây dọc đường, vẫn thấy vài lá cờ to treo nửa cây cột trụ phất phới tưởng niệm vị Tổng Thống Mỹ vừa quá cố là Reagan.

Xe lửa ngừng ở trạm Oxnard, thuộc thành phố Ventura City cho hành khách lên, xuống.

Qua khỏi trạm ngừng là vùng biển xanh ngút mắt, những hàng cây cọ quạt theo gió phơ phất chòm lá xanh, chạy dài theo con đường nên thơ.

Biển và trời xanh lơ một màu, êm ái nối liền bên nhau.

Chuyến tàu Coast Starlight đúng như tên gọi, từ Nam tiến lên hướng Bắc chạy dọc theo vùng bờ biển Thái Bình Dương của tiểu bang CA đẹp tuyệt vời.

Khung cảnh nơi nào cũng xanh ngát màu biển nghìn trùng. Có nhiều đoạn, đoàn tàu chạy sát với mé biển, nhìn không thấy đất, chỉ thấy biển và trời kề sát bên khung cửa sổ. Thỉnh thoảng xe lửa chạy lơi ra, xuất hiện một bãi cát dài, con nít lố nhố chơi cát, người lớn nhấp nhô ngoài khơi với sóng nước, vài con tàu lửng lơ, vài cánh buồm thư thả, trắng, xanh, đỏ, đủ màu sắc như bức tranh.

Nước biển lấp lánh ánh nắng phản chiếu khi xanh khi bàng bạc, bầu trời phẳng lì không một gợn mây, trơn tru một màu xanh lờ lợ.

Mặt biển linh động bao nhiêu, bầu trời êm ả, tịnh yên bấy nhiêu.

Lại chập chùng nhớ chuyến xe lửa thời thơ ấu, nhớ vùng biển đã ngang qua, làm đứa con nít chóng mặt khi nhìn qua cửa sổ của đoàn xe lửa.

Biển có sóng bạc đầu trắng xóa, biển ngay đầu ghềnh hung dữ, biển làm con nhỏ sợ lắm, níu chặt lấy cái cột sắt trong toa xe, không nhớ bầu trời khi ấy ra sao» Nhưng nhớ rất rõ những cột sóng khổng lồ chồm lên khỏi mặt biển, đập rất mạnh vào bờ, rồi phóng mình ra xa, rồi ầm vang bạc đầu trở lại. Biển miền duyên hải Trung kỳ Việt Nam trong ký ức của Mây khủng khiếp, dữ dội, dễ sợ.

Ngoài cửa sổ chiếc Coast Starlight, thỉnh thoảng một vài con Dolphin quẩy đuôi phóng mình lên khỏi mặt biển, tung nước lên, làm bầy chim biển hoảng sợ bay tán loạn. Nhìn bổng vui mắt, tươi lên, như một bức tranh đang tỉnh, người hoạ sĩ cao hứng phết thêm chất sống. Những chiếc tàu dầu ngoài xa như một hải đảo nhỏ, dường như không di chuyển, hay tại vận tốc con tàu chạy nhanh» Chim biển từng bầy, bay xà xà trên

mặt biển, chúi mũi xuống bắt cá.

Nơi đây không thấy bóng người, chim trời và sóng nước thong thả tự do. Những chiếc oil derick rải rác ngoài xa trông như những trạm dừng chân của đoàn chim biển.

Rồi bỗng dưng đoàn xe lửa gặp một đoàn xe khác đang đậu, mình có cảm tưởng mình dừng lại, mà đoàn xe lửa kia thì đang vùn vụt lướt qua mặt mình, một cảm giác chóng mặt bất ngờ.

Đoàn xe tiến dần lên một độ cao, chung quanh hiện ra một khoảng đất đen trơ trụi, rải rác những gốc cây cháy nám, một vùng đất chết, một đám cháy nào đó đã lướt ngang qua, tiêu hủy cả một vùng núi đồi.

Đám cháy nào cũng được dập tắt, và cũng để lại dấu vết điêu tàn.

Chờ thời gian hồi sinh.

Bây giờ đoàn xe lửa đang chạy trên một vùng đất cao, nhìn xuống biển xa tít thấy người bơi lội bên dưới nhỏ xíu. Đã qua khỏi vùng điêu tàn, đã thấy lại màu xanh tươi của mầm sống. Bãi biển bằng phẳng ra và tốc độ di chuyển dường như gia tăng. Từ một góc biển vài chỗ nhô ra ngoài khơi, rồi uốn cong dịu dàng như một sóng

lưng ong duyên dáng.

Mây thích những con đường nhỏ, quanh co dẫn đưa xuống biển, những con đường đất mòn lẳng, màu vàng tươi, thấp thoáng bóng người.

Từ một eo biển, đột ngột nhô lên một cánh diều màu đỏ tươi, rực rỡ giữa trời xanh và biển xanh xanh, kéo theo từ chiếc ca nô chạy buồm đang lướt sóng, trong mênh mông trời biển đẹp lạ lùng.

Hành khách trầm trồ đưa máy ảnh ra sát mặt kiếng cửa sổ chụp hình ảnh đẹp mắt của cánh diều màu đỏ. Mây cũng lôi máy ra, loay hoay điều chỉnh thì cánh diều đỏ đã khuất dạng sau một vòng cong của biển.

Tiếc làm sao !

Vùng đất lên cao dần, đã thấy những đồi núi và từng đàn bò đủ màu đen, trắng, bông vá hai màu, vàng, nâu đỏ... nhởn nhơ trên lưng đồi.

Thích nhất là những quảng đường lên cao, nhìn không thấy đất, chỉ toàn mặt biển mênh mông, như mình và biển, khoảng cách chỉ là khung cửa sổ, bước ra là chạm mặt nước, cảm giác bềnh bồng, ngất ngưởng.

Ngồi mãi cũng mỏi chân, Mây đi lùng theo từng toa xe, thử tìm cảm giác ngày xưa, khi còn nhỏ trên chuyến xe lửa với Ba.

Khoảng giữa của mỗi toa xe, nối liền với nhau có hai cánh cửa mở ngang như cửa kéo của nhà Nhật.

Mới bước tới cửa, không biết làm sao mở, Mây lúng túng nhìn lên nhìn xuống, thấy nút bấm, chạm vô, cánh cửa mở, bước một chân vào đã có ngay cảm giác bồng bềnh.

Mặt sàn chỗ này chuyển động theo sự di chuyển của hai toa, là chỗ nối liền, nên cọ sát, chênh nhau, xê qua xít lại, theo chiều ngang, gập ghềnh, chóng mặt.

Bước chân qua lằn cọ sát giữa hai toa tàu đã nghe tiếng động ầm ỉ của gió bên ngoài, trở lại ngay với cảm giác say sóng của chuyến xe lửa thời thơ ấu.

Đây rồi.

Đúng là chuyến xe ngày xưa, với tiếng động ầm vang này, tiếng gió hú này, mùi không khí bên ngoài. Mây đã đứng lại ở khoảng giữa hai toa xe, nhắm mắt, hít thở chút không khí thổi lùa từ bên ngoài vào, bập bềnh say.

Khi bước qua bên lằn ranh kia, bấm nút mở cánh cửa thứ hai, trở về với toa xe thật kín, máy điều hoà nhiệt độ mát lạnh, toa xe trở nên êm ả, mất ngay cảm giác thích thú vừa trải qua.

Từ khi khám phá ra cảm giác vừa lạ vừa quen này, cứ lâu lâu Mây lại kiếm chuyện để bấm cửa đi ngang mấy toa xe lửa, vui thích như con nhỏ theo Ba chuyến xe lửa năm xưa, để tìm lại một chút ấm áp quen thuộc duy nhất trên chuyến xe lửa quá tiện nghi thế kỷ 21.

Trong toa ngắm phong cảnh, thật đông hành khách, thân tình, tiếng nói chuyện, tiếng cười rôm rả.

Nhiều người kết bạn với nhau một cách nhanh chóng. Những câu chuyện nghe loáng thoáng về những chuyến du lịch từ miền Đông Bắc lạnh lẽo của nước Mỹ, qua miền Tây nắng ấm, rồi theo con tàu vượt lên hướng Tây bắc, vượt biên giới Canada, lên tuốt luốt miền băng cực chói chang mùa hè mặt trời không lặn, rồi xuôi xuống, băng ngang chiều rộng Canada trải dài mút trở về nguyên quán miền Đông cho cuộc hành trình dài một tháng.

Nghe mà mê, mà ước, một chuyến đi xa không điểm hẹn.

Đa số dân đi du lịch ăn mặc rất gọn gàng, dản dị. Mang theo chiếc mền nhỏ, chiếc gối, máy ảnh, ít quần áo linh tinh, và cả một bầu trời thênh thang trong tâm hồn.

Và đa số dân đi du lịch là những ông già, bà cả, vẫn còn hồng hào đầy đủ sức khoẻ, đã về hưu. Đi hai vợ chồng, như đôi bạn già, ý hợp tâm đầu, vui đâu ghé đó.

Buổi cơm tối bắt đầu từ 5 : 30 chiều.

Trời hãy còn sáng trưng bên khung cửa sổ.

Vì nhà hàng nhỏ hẹp, hành khách thì đông nên trong buổi ăn trưa đã được yêu cầu ghi tên giữ chỗ luôn cho buổi ăn tối nếu muốn. Mây ghi tên chọn ăn tối lúc 7 : 30.

Hành khách được xếp đặt ngồi chung với nhau cho đủ một bàn 4 người.

Bàn ăn trải khăn trắng, bình hoa tươi, tiếp viên là hai người đàn ông da đen, vui vẻ, lịch thiệp. Giá tiền khá mắc.

Buổi cơm tối nhiều người uống rượu.

Nếu không muốn ăn trong nhà hàng, hành khách cũng có thể mua thức ăn trong Cafeteria, có máy hâm nóng

thức ăn, và có thể mang thức ăn chỗ nào cũng được, tha hồ thong dong tự tại.

Na ngồi bàn chung với hai cha con hành khách.

Hai cha con vì nghe cậu nhỏ gọi Daddy, mà Daddy thì quá già, khoảng trên 70 tuổi, cậu bé khoảng 10 tuổi, lại càng khác khi ông là người da trắng, còn cậu bé, mập mạp, tóc húi cua, da nâu hồng sậm màu, phải là người Mexican hay da đỏ.

Có lẽ là con nuôi.

Ông nói đang trên đường du lịch, và hai cha con đã ngồi trên toa xe lửa này hơn một tuần lễ nay rồi.

Chuyến đi khởi hành từ Pensivania, nơi ông đang sống, xuyên qua CA, ghé San Francisco, lên bờ chơi hai ngày, ông cười, vỗ vai cậu con trai, «Cho thằng nhỏ biết San Francisco ra sao, rồi trở lên xe lửa, tiếp tục cuộc hành trình lên hướng Vancouver, sẽ băng ngang Canada, trở về, xuyên khắp các tiểu bang của nước Mỹ.»

«Cho thằng nhỏ nhìn thấy tất cả nước Mỹ»

Lời ông nói.

Hỏi ông định đi trong thời gian bao lâu, ông nói :

«Vô hạn định, bao giờ thấy đủ thì trở về»

Thật là một cuộc viễn du lý thú.

Hai cha con, ruổi dong, thênh thang, như mây trời, thằng nhỏ có cả ba tháng hè, ông già thì đã về hưu.

Ông nói thêm

«Tốn nhiều tiền lắm !»,

Kèm theo nụ cười hồn hậu, trên khuôn mặt đã nhiều nếp nhăn, đượm nét phong trần.

Vừa ăn tối xong.

Thức ăn trong nhà hàng cũng khá ngon, nhờ nóng, nhờ cảm giác lạ khi vừa ăn vừa ngắm phong cảnh lướt qua cửa sổ. Buổi ăn tối nhiều người uống rượu, không lái xe, say trong bập bềnh và an toàn.

Lại xoay quanh ý nghĩ về chuyến nghỉ hè năm xưa, nhìn hai cha con, lại nhớ Ba, man man ngậm ngùi.

Cậu bé 10 tuổi này có lẻ chẳng nhìn thấy cái đẹp của thiên nhiên qua tâm hồn yêu quê hương như ông già, vì lúc nảy Mây thấy cậu ta cầm cây kiếm giả chạy quanh

múa kiếm với cậu bé khác.

Hai đứa con nít chạy đuổi theo con đường giữa hai hàng ghế, la hét ầm ỉ, có nhìn thấy biển xa, núi đồi thung lũng xinh đẹp bên ngoài cửa sổ đâu nà.

Nhưng rồi, khi cậu lớn lên, một ngày nào đó, có lẽ, cậu sẽ nhớ lại cuộc hành trình với người cha già, sẽ lại lên đường một mình, như Mây, tìm kiếm một hình ảnh chập chùng trong trí nhớ, nhớ Ba và chuyến đi nghỉ hè cùng những bác, bạn đồng nghiệp của Ba, và nhớ người bạn nhỏ đã một lần thân thiết.

Chập chùng là giòng suối trong giữa buổi trưa hè, màu nước xanh như màu rong, là biển xanh mát rượi, cảm giác mát như vuốt nhẹ qua trí nhớ, khi xe lửa ngừng, cả đoàn đã nhảy xuống biển, xuống suối tắm.

Mây mặc có cái xà lỏn, ở trần, y như thằng bạn nhỏ đi chung chuyến xe lửa, trong tấm hình đen trắng bạc màu thời gian, hai đứa, dòm y như hai thằng con trai.

Trong hình này, hai đứa nhỏ ngâm trong nước lạnh ngắt, Mây cười, nhe hàm răng sún, nó cũng cười, hàm răng của tên bạn nhỏ, đều như những hạt bắp non, hai khuôn mặt trẻ thơ, tươi tắn.

Đồng tuổi, đồng hành, suốt ngày bên nhau, suốt một tháng liền.

Nhắm mắt, nhớ hình ảnh hai đứa nhỏ chạy nhảy, rượt nhau chung quanh mấy cây cột sắt trong toa xe, hay ngồi bệt trên sàn xe bún hột me, túi thằng nhỏ chứa đầy những viên bi tròn trịa, đủ màu sắc, đủ vân óng ánh, chỉ cầm, mân mê trên tay chớ đâu thả xuống bắn được, xe lửa gập ghềnh mà. Suốt cuộc hành trình bằng xe lửa đó, hai đứa nhỏ quấn quýt với nhau, chơi với nhau, chớ biết chơi với ai trong thế giới toàn người lớn đó.

Tối đến, trong tiếng động ầm ỉ, trong cái xình xịch tới chóng mặt của chuyến xe lửa không ngừng, màn đêm bên ngoài tối đen, lạnh buốt, gió quần quật thổi tung bụi, hai đứa nhỏ cùng nằm chung một chiếc khăn, cùng đắp chung một tấm mền nhỏ.

Thằng nhỏ bạn xưa đó có đi tìm trong ký ức mịt mù một hình ảnh cũ như Mây đang lên đường tìm kiếm hay không ?

Thằng nhỏ bạn đó bây giờ ra sao ? Những trại cải tạo có nuốt chửng đời sống bạn ? hay đại dương mênh mông có mang theo bất hạnh ?.

Cầu mong bạn thoát ngoài mọi điều đó, an vui và hạnh phúc bên vợ, con.

Đoạn đường bắt đầu hơi gập ghềnh, toa xe lúc lắc, hai bên là những

đồi cát vàng ánh lên dưới bầu trời ngả hoàng hôn. Na chọn một chiếc ghế đơn, ngồi đón cảnh mặt trời lặn.

Nhìn những đồi cát vàng, óng ả dưới hoàng hôn hồng hồng, nhớ những đồi cát trắng Cam Ranh.

Cát thiệt mịn màng, như tấm thảm bằng nhung. Những cơn gió Hạ Lào đùn cát lên thành những ngọn đồi dốc thoai thoải, không một dấu chân. Mấy chị em đã leo lên đỉnh ngọn đồi bằng những dấu chân đầu tiên trên vùng địa đàng hoang tịch ấy, ngồi thòng hai chân cho cả thân mình trôi tuột xuống con dốc, la hét cười giỡn như một bầy con nít.

Mà nhớ coi, lúc đó Mây vừa thi đậu Tú Tài đôi, lớn bộn rồi đó chớ, vậy mà vậy đó, còn chơi tuột đồi cát với mấy đứa em.

Có bao giờ thấy đồi cát mịn màng như vậy ở Saigon đâu mà không thích cho được. Nhìn thôi đã thấy mê rồi, leo lên đỉnh, ngồi thả hai chân tuột dốc trên cát mịn đó, vui kể gì, mát kể gì giữa những cơn gió nóng Hạ Lào

thổi xót con mắt.

Nhớ mấy chị em đã leo lên, rồi tuột xuống những đồi cát trắng như vậy không biết bao nhiêu bận.

Ở đó mấy tuần phơi nắng, phơi gió, tắm biển, nhìn đứa nào cũng đẹp giòn rụm, khỏe mạnh, như những công chúa rừng xanh.

Hết mùa Hè, trở về Saigon, nhìn đứa nào đứa nấy xấu xí như ma rốc ma lem, đen thủi đen thui như... công chúa mọi.

Ánh nắng chiều dịu dần, đoàn xe lửa đã cắt khỏi vùng biển, tiến dần lên cao, gió thổi cỏ đuôi chồn nằm rạp sát trên những ngọn đồi như làn dợn sóng nhấp nhô.

Từng đàn bò gặm cỏ.

Xe tiến dần qua một bình nguyên mở rộng và bằng phẳng, bát ngát những cánh đồng xanh, những thửa ruộng vuông vắn chia đều nhau từng ô vuông. Cùng là màu xanh nhưng mỗi ô vuông khác nhau đủ loại màu, từng ruộng bắp còn non qua tới ruộng dâu xanh đậm.

Tiếng nhạc vui phát từ máy phóng thanh nghe vang lừng trong toa.

Đoàn xe đi vào một con phố nhỏ, rồi nhanh chóng trở ra ngoại ô với đồng ruộng mênh mông từng luống chạy dài liên tiếp ngút mắt, xanh rì tươi mát.

Những tia nước phun lên tưới cánh đồng dưới bầu trời hoàng hôn lấp lánh vẩy bạc pha hồng phía cuối chân trời. Ráng chiều nhuộm màu hồng lợt những đám mây tụ chung quanh mặt trời mang màu sắc rực rỡ, để rồi nuối tiếc nhạt dần khi mặt trời từ từ chạm mặt cánh đồng xanh mênh mông.

Màu xanh của những cánh đồng cũng thay đổi khác nhau, chỗ đậm chỗ lợt, không thửa ruộng nào giống màu nhau.

Cánh đồng bắp cải xanh có pha bạc của một lớp phấn mỏng như áo khoác bên ngoài.

Cánh đồng bắp xanh rì rào lay động theo chiều gió, vươn cao khoẻ mạnh. Cánh đồng xà lách xanh non, mơn mởn con gái dậy thì.

Giữa những thửa ruộng có những rãnh nước nhìn thấy đầy bèo xanh phủ kín mặt. Vài nông dân rải rác xa xa trên cánh đồng. Từng luống đất ngay ngắn, gọn gàng, tinh tươm. Ở vài chỗ người ta còn lui cui gặt hái, tạo cho bức tranh thiên nhiên thêm sinh động giữa hoàng

hôn phẳng lặng của chiều tà.

Ngang qua một thửa ruộng cải, đang trổ bông, nhánh bông vồng cao chi chít màu vàng tươi như màu lúa chín đong đưa.

Qua khỏi những cánh đồng xanh lại thấp thoáng mặt biển xa xa, đoàn xe lửa chạy xuyên một khu cây xanh ngát, tiến tới ruộng nho mênh mông.

Nho trồng leo lên một cây cột trụ, từng cây một, quấn quít riêng tư.

Hình dung khi nho kết trái, chắc đẹp lắm, xum xuê từng gốc.

Đoạn đường đang lên dốc cao, tốc độ chậm hẳn lại.

Chậm dần, rồi ngừng ở trạm Luis Obispo, hành khách lên và xuống.

Góc trạm có mấy cây cao đang trổ những bông màu đỏ rực rỡ giống phượng vỹ, đẹp lắm, nhưng rõ ràng không phải phượng.

Qua cửa sổ lại nhìn cảnh tay bắt mặt mừng của đón và đưa.

Xe đón đưa đậu ngay chỗ xe lửa ngừng, cạnh đường rầy, khác hẳn cảnh tất bật không có chỗ đậu xe của trạm Union Station thành phố Los Angeles, nơi Mây khởi hành.

Phòng ngắm phong cảnh y như là một công viên thu nhỏ.

Người ta làm quen với nhau một cách dễ dàng, vui câu chuyện kể đủ thứ. Có những người lặng yên đọc sách, vài người với chiếc ống dòm, vui thú phong cảnh một cách riêng tư, có người ngồi đan áo, có người nhấm nháp ly café, có người chậm rãi ngồi ăn khay thức ăn nguội mua từ Cafeteria, và có người ôm cuốn sách, hay ôm tập giấy não cùng cây viết suốt lộ trình như Mây.

Bên góc kia 4 cô cậu khoảng 10, 12 tuổi bày bàn cờ tướng. Tiếng reo cười ngây thơ trong vắt. Nét lạnh lùng đặc thù của người Mỹ thường ngày bỗng biến mất.

Trong công viên nhỏ này, thanh bình, thân thiện, thong thả, tự do.

Nếu chọn một chuyến du lịch xa, Mây sẽ lần nữa chọn đi Amtrak.

Tuyến xe lửa, kéo lên tận vùng Bắc cực Alaska.

Đoàn xe rất dài, 15 toa kéo nhau.

Có những đoạn đường, xe chui trong lòng núi, tối om, nếu không bật đèn sẵn, giơ bàn tay không thấy. Những đoạn chui giữa lòng núi này, đôi khi toa xe vượt ra ngoài ánh sáng, quang cảnh rất bất ngờ.

Băng ngang qua con phố nhỏ mang tên Santa Margarita.

Đoàn xe lửa ghé thị trấn giữa đàng, Paso Robles, dừng, rồi trở lại lên đường. Trạm rất nhỏ, vắng lặng. Vài ngọn đèn hình quả trám.

Mây nhận thấy tất cả những trạm xe lửa đều trang bị rất nhiều đèn, đủ kiểu, nhiều kiểu xưa rất đẹp hình tròn ba cây đèn hay hình quả trám một ngọn với những cây cột đèn chạm khắc lạ mắt.

Bên ngoài cửa sổ hàng cây vật vã, đang trong cơn gió mạnh.

Máy phát thanh vang ra lời báo cho biết tuyến đường sẽ dời qua lane khác, nhường chỗ cho một chuyến xe lửa khác chạy ngược chiều.

Tốc độ gia tăng một chút.

Đoàn xe dài thòng, ngược chiều, lướt qua.

Cánh đồng khô chợt hiện ra một dòng sông lấp lánh ánh mặt trời chiều. Dòng sông uốn khúc quanh co, nước đục, lấp ló sau tàng cây như chảy từ trên ngọn nguồn nào xuống.

Dòng sông y như một con rạch nhỏ ở quê nhà, khi ẩn khi hiện theo với sự di chuyển của đoàn xe, mặt nước chảy êm đềm chung quanh những rặng cây cao và dày đặc.

Dòng sông từ từ to ra, bò gần sát bờ hơn, không thấy lục bình, hay sen, súng gì hết, dựa theo lộ trình xe lửa và xa khuất lộ đường xe hơi chạy.

Mây thích những dòng sông, nên cứ ngó theo mãi coi dòng sông chảy tới đâu. Dòng sông chảy xuyên qua cánh đồng cỏ, có đàn bò đang nhẩn nha, rồi dòng sông biến dạng, để ngẩn ngơ lòng.

Dưới ánh nắng đang hấp hối, khoảng đất trống hiện ra rất nhiều những máy tìm dầu. Hàng trăm những cái đầu máy gục gặt chậm chạp, theo một nhịp đều đặn, giống như những con gà mổ xuống mặt đất tìm thức ăn. Thấy thoáng qua những nhà máy lọc dầu khổng lồ.

Trạm dừng chân thị trấn Salinas giữa đàng.

8 giờ chiều, vẫn còn sáng ngoài khung cửa sổ.

Mặt trời màu đỏ cam rực rỡ từ từ lặn cuối chân trời mênh mông. Mặt trời lặn nhanh quá, thoáng chốc, đã chìm xuống sau hàng cây, những áng mây bao chung quanh hưởng lây ánh sáng hồng đỏ cam rạng rỡ cuối cùng, bây giờ mây nhạt màu dần, kém tươi, màu hồng nhanh chóng loãng ra, mờ đi.

Mặt trời lặn mất, mang theo tất cả ánh sáng rực rỡ.

Đoàn xe bây giờ chạy dọc theo một mặt hồ mênh mông, nhìn qua cửa kiếng không thấy bờ, thỉnh thoảng một chiếc cầu phao đưa ra xa bờ, vài người ngồi câu trong thanh tỉnh của chiều tà.

Đoàn xe lướt qua, không thấy ai quay đầu nhìn theo.

Chạy càng nhanh, đoàn tàu càng lắc lư. Mỗi khi bước ngang hai toa, phải ngừng lại, giữ thăng bằng cho bước kế tiếp. Mây lại thích cảm giác gập ghềnh này lắm nên cứ kiếm chuyện để đi ngang hai toa, mỗi lần đi, lại mang một cảm giác bồi hồi, tìm kiếm, nặng trong lồng ngực một điều gì đó, y như là một bàn tay nắm chặt bàn tay, để giữ vững.

Tiếng động cơ cũng xình xịch to hơn, nghe vui, y như... tiếng xe lửa.

Bên ngoài cửa sổ dần dần sụp tối, rồi bầu trời đen thẫm, cây cối mù mù u u.

Bên trong phòng đã bật đèn sáng trưng, chiếc tivi treo trên cao đã mở, vài hành khách quay về với tivi vì bên ngoài đã tối đen. Nhiều người trở về chỗ ngồi.

Mây mua ly café, thức đọc sách khá khuya trước khi trở về ghế, ôm chiếc gối nhỏ, thả người nằm qua đêm, mong gặp lại một ánh trăng mơ.

Trong đêm, đoàn xe lửa đã bỏ biển, bỏ đồi và bình nguyên, leo dần lên đỉnh núi.

Vừa hơn 6 giờ Mây đã thức, tự động thức, y như mỗi buổi sáng sớm ở nhà.

Đoàn xe đang chạy vòng theo núi.

Mặt trời cũng đã thức, lấp ló sau dãy núi chiếu sáng một màu lợt, nhẹ, xuyên mây mỏng, hồng hồng.

Đoàn xe băng ngang qua cây cầu treo có những song sắt chéo nhau ở hai bên thành cầu. Lộ trình xuyên núi rừng và đất màu đỏ tươi, hai bên là thông chằng chịt, trùng điệp.

Khoảng lộ trình này, đoàn xe chạy xuyên qua núi nhiều lần, chui vô, tối om, chui ra, vỡ oà ánh sáng, mở ra một khung cảnh núi rừng cây ngàn xanh, rồi lại chui vào lòng núi tối om om, rồi ló dạng một góc hồ mênh mông, bàng bạc sương phủ mờ trên mặt hồ, quanh co viền theo triền núi hùng vĩ bao quanh.

Cảnh trí đẹp tới sững sờ

Như tranh vẽ của bàn tay hoạ sĩ thiên nhiên.

Những hồ trên đỉnh núi, len lỏi giữa những rặng núi, hình dáng lạ lùng, như bàn tay khổng lồ. Mặt hồ tĩnh lặng như không có một gợn sóng. Nước hồ trong vắt, xanh màu mây phản chiếu, như ngưng tụ từ trời, những hạt mưa hằng bao nhiêu ngàn năm hội tụ lại. Không thấy bóng dáng con người. Giữa bát ngát ngàn thông xanh, trời, mây và nước quấn quýt nhau thành một khối lặng lờ thanh tỉnh. Tưởng tượng mình có thể nhìn thấy một bóng tiên bay lượn giữa không gian, không lạ chút nào.

Gọi là nơi tiên cảnh chỉ có trong tiểu thuyết cũng đúng.

Mùa hạ, sáng sớm trên núi rừng sương mù đã tan, mặt trời rạng rỡ chiếu xuống núi rừng, chiếu sáng ngời mặt đất đỏ tươi màu gạch tàu. Đoàn xe lửa quanh co theo triền núi, thoáng hiện thoáng mất những hồ nước mênh mông ấy, như mình len lỏi giữa một bàn tay khổng lồ, giữa trời, nước, và mây.

Núi rừng ngàn năm tịch mịch êm ả. Bóng cây xanh chiếu lung linh xuống mặt hồ loang ánh sáng nhẹ êm, gờn gợn.

Đoàn xe lửa quanh co lên càng lúc càng cao, những mặt hồ thần tiên lần hồi biến mất, thay vào đó là dòng thác suối sủi bọt trắng tinh chảy dốc xuống, khi đoàn tàu tiến dần lên cao. Cao lắm, xa lắm, như lên tận trời, và con thác suối reo vui ngút sâu, xa tắp bên dưới.

Tốc độ đoàn xe lửa chậm hẳn lại, lắc lư.

Ly café đầu ngày trong lòng bàn tay sóng sánh màu đen nhánh.

Chiếc bánh bagel phết kem cũng ấm áp trên cái khay nhỏ.

Bữa ăn sáng giữa rừng, khi mặt trời mọc, nắng lung linh rất nhẹ qua làn cửa kiếng.

Dòng suối bây giờ lửng lờ trôi, tung bọt trắng khi gặp những tảng đá to chắn đường. Dốc lên cao dần, mặt kiếng cửa sổ lết phết những cành thông hai bên, hành khách lần lượt theo ra ngồi ngắm phong cảnh.

Con suối bên dưới quanh co chảy qua những bãi đá sỏi trắng, sáng loáng, ào ào reo vui bên dưới, dài ngoằng như thân rắn.

Ước chi mình được thấy một con thú rừng ra uống nước, nhìn hoài, nhìn mãi không thấy thú rừng nào hết, chỉ có dòng suối miên man.

Càng lên cao, con suối càng chảy êm ả hơn, mặt suối bằng phẳng hơn.

Nhìn con suối đổ ở dưới, nhớ mấy năm trước về mùa hè, gia đình Mây cũng hay lên núi cắm trại, rồi lội ngược dòng suối lên tới nguồn suối. Phải đi nhiều lần mới có một ngày lên được nguồn suối này, không dễ. Mây sợ trùn, sợ rắn, sợ cả những con... lăn quăn dưới nước.

Thằng em trai cứ thách theo nổi tụi nó, và đám con cùng đám cháu cả bầy.

Vậy mà Mây cũng theo nổi, chỉ thỉnh thoảng... hét vài tiếng, quơ cây gậy làm giật mình tụi nó chơi.

Lên đến thượng nguồn, mặt đất tự nhiên bằng phẳng, con suối đổ xuống ầm ỉ, dữ dội, ở phía dưới, trên thượng nguồn lại hiền hoà trải mình ra, phơi dưới ánh nắng mặt trời ngoan ngoãn. Đó đây những tảng đá trắng tinh, sạch sẽ, những hòn cuội nhỏ nằm yên ngàn năm dưới mặt nước trong vắt, tinh mơ, chim chóc ríu rít tắm mát, vẩy lông, phơi nắng, ngơ ngác đôi mắt hạt nhãn nhìn quanh, những người lạ của núi rừng.

Mây đã chọn một tảng đá bằng phẳng, thả mình nằm lên, vòng tay sau gáy để ngửa mặt nhìn trời mây, hưởng cái thú thư giãn, khoẻ khoắn, sau mấy tiếng đồng hồ lội suối..

Bầy con nít kéo nhau đi tìm những vũng nước sâu để tắm, khoát nước đùa giỡn, khuấy động cả một vùng tịch mịch của núi rừng.

Mấy năm sau này, Má bệnh phải vô nhà thương, sau đó Má yếu dần, không leo núi nổi với đám con cháu, cho nên mấy năm nay không ai nhắc tới chuyện leo núi nữa, mà chỉ thỉnh thoảng đưa Má ra biển chơi. Ra biển thì Má thích lắm, và có cây gậy chống là đi tới đâu cũng theo được hết.

Mùa hè năm ngoái Mây đưa má đi vài lần, hai Má con thôi, mua ổ bánh mì thịt nguội, café sữa đá, rồi ở ngoài biển suốt ngày. Dĩ nhiên Mây sẽ phải nghe Má nói đủ thứ chuyện, trên trời, dưới đất, ngay cả những chuyện mình không thích nghe như «than phiền con cái» của tất cả những bà mẹ trên thế gian này.

Nhưng bù lại, Mây còn nghe được cả những tiếng gió thổi rì rào, tiếng sóng vỗ kè đá ầm ầm mạnh mẽ, vui tai, tiếng chim biển kêu inh ỏi, tiếng con nít la hét xa xa, nhìn những đợt sóng nhấp nhô ngoài kia, nhìn hướng biển Thái Bình Dương dào dạt trong nước biển có thân xác Ba, cảm giác ấm áp lạ thường.

Mây bước chân trần trên mặt cát mịn màng, nước biển vào giữa mùa hè cũng vẫn lạnh cóng. Cái lạnh của nước biển bao phủ đôi bàn chân làm trí óc mình tỉnh táo, tươi vui, làm gót chân đỏ hồng. Mây ưa bước tung tăng như con nít, lùa cát vào giữa những ngón chân, kéo dài cát thành đường theo bước chân, nghịch ngợm chọc những con cua nhỏ xíu chạy trốn vào kẻ đá...

Có lần Mây gặp con seal bị mắc kẹt vào hốc đá, tội nghiệp !

Tấm thân tròn ủng, bóng nhảy, lăn qua lắc lại khi con sóng tràn vô bờ, dội vào kè đá tạo thành vũng, nhưng con sóng lại rút ra xa quá nhanh, nên con cá không kịp quẩy đuôi thoát chỗ mắc cạn.

Nhiều người ghé lại, gọi điện thoại cho những người chăm sóc bờ biển để mang con cá mắc cạn trở ra giang sơn của nó.

Nhìn con cá cố gắng trườn tấm thân nặng nề, cố sức vùng vẫy để thoát vũng cạn, Mây nghĩ tới những cuộc đời mắc cạn ở trên bờ...

Một tiếng động nhẹ làm tỉnh cơn liên tưởng, hình ảnh con seal mắc cạn biến mất, thay vào là một khuôn mặt lạ, một làn da nâu hồng, nhìn nghiêng, sóng mũi cao, thanh tú, nét chì đen viền tỉ mỉ quanh một vòng mắt to, chiếc miệng hơi mỉm cười, tô son hồng nâu, đặc biệt chiếc bông tai màu trắng sữa, to, như làm bằng sừng voi, hình một dấu hỏi, xuyên qua vành tai xinh xắn. Một cô gái vừa ngồi vào chiếc ghế bên cạnh, nửa khuôn mặt nhìn thẳng ra ngoài cửa sổ.

Cô gái thật xinh đẹp

Hình như là cô gái Ấn Độ qua lối phục sức và làn da nâu.

Nét Ấn Độ, lai Anh, nửa Á Đông, nữa Tây phương, pha trộn thành một nét đẹp giao duyên.

Mái tóc dài thắt thành 6 cái bính, chia hai, cột lên hai bên, đầu quấn một vành khăn mỏng màu tím chạy những sợi chỉ vàng tươi.

Chiếc áo ngắn, bó sát chiếc eo thon, quần vải sọc màu tím thẩm, chạy chỉ kim tuyến vàng óng ánh chiếu, ống quần rộng, đồng màu với chiếc khăn quấn tóc.

Giống như Mây, cô ngồi thật thẳng trên ghế, nhìn xuống dòng suối quanh co, với ánh mắt thích thú. Rồi từ từ, co hai chân lên theo kiểu kiết già, nhìn cô, Na biết cô gái đang đi vào cõi Thiền định.

Cô bắt đầu nhắm khẽ đôi mắt, hít thở nhẹ nhàng, rồi uốn éo khoảng bụng thon theo động tác xoay tròn, như cầm hai tay vắt một chiếc khăn. Mây liếc mắt nhìn, nhận ra ngay cô gái đang tập môn Pilate mà Mây vẫn theo thường xuyên.

Đây là một môn thể dục thẩm mỹ, phối hợp những động tác dẻo dai của Yoga với những cử động có phần mạnh bạo hơn của môn aerobic. Trong khi cử động, cần giữ hơi thở thật điều hoà, hít vô, thở ra liên tục.

Gương mặt thanh thản, cô gái Ấn lần lượt dùng thật chính xác những cử động mềm mại của Pilate, cho khoảng bụng, lưng, vai, cổ, tự nhiên như chung quanh không có ai.

Những cử động liên tục, chậm rãi, tuyệt đẹp.

Cô gái như thoát xác, bay bổng ra ngoài không gian bên ngoài. Mây nhắm mắt, dường như nghe có tiếng trống bập bùng.

Mây thật không ngờ trên toa tàu này bắt gặp nhiều điều thú vị.

Đoàn xe lửa chợt ngừng, ngay góc núi, tạo thành một khoảng cong, từ chỗ ngồi Mây có thể nhìn thấy toa đầu, và toa cuối của đoàn rồng rắn 15 toa này.

Cô gái đã tập xong, đứng lên, níu thành toa đu người lên khỏi sàn cho một động tác cuối cùng, rồi trở lên ghế ngồi thật thẳng, đôi mắt to và đẹp nhìn bâng quơ ra ngoài xa hút, trời và mây.

Thanh thản, an nhiên.

Tự dưng Mây muốn mở cửa sổ, muốn bước chân ra ngoài, muốn thực sự hoà nhập vào thiên nhiên. Ngồi đây, giống y như mình ngồi trong một chiếc hộp bằng

kiếng, kín mít, nhìn thấy chung quanh, mà hoàn toàn biệt lập với chung quanh. Thấy cây lá xôn xao, thác suối chảy rì rào mà không thở được một làn gió bình minh, hay khoát được bàn tay vào nước mát, hay nghe tiếng chim rừng vỗ cánh bay nào đâu, cảnh vật tươi đẹp đó giống như mình nhìn ngắm một bức tranh mà thôi.

Nó vô hồn chi lạ.

Không như chuyến nghỉ hè với Ba, ngang qua những dòng suối đẹp, đổ vào cái hồ tươi mát, cả đoàn lại tuôn xuống hồ.

Đến bãi biển, lại được tuôn chân chạy trên cát, Ba vớt rong cột thành vòng quàng lên cổ hai đứa nhỏ, mát rượi. Thời thanh bình ngắn ngủi, Ba yêu thương con cái biết kể sao cho đủ. Đi chơi đâu Ba cũng đem vợ, con theo, nên kỷ niệm Na yêu quý từng mảnh vụn.

Lớn đầu rồi mà nhớ Ba, Mây vẫn nước mắt tuôn dòng.

Đoàn xe lửa lại xục xịch chạy.

Rừng rú một màu xanh, không thấy bông hoa, vẻ đẹp hùng vỹ sâu thẳm với chen chúc bạt ngàn thông cao vút. Con suối len lỏi quanh co bên dưới cứ chảy ngược chiều đoàn xe lửa, đang lắc lư chậm chạp như con rắn trườn lên cao ngất đỉnh núi. Nhìn thấy bên dưới đất trải

rộng ra với những tảng đá to màu trắng, nằm dọc hai bên dòng suối.

Đã lên tới đỉnh núi, đất như bằng phẳng, con suối bằng phẳng nước như ngừng trôi. Rồi đoàn xe lại men theo một sườn núi khác, một dòng thác suối lại lộ ra tung bọt trắng xóa.

Toa xe chui vô một đường hầm tối đen, rồi thoát ra, chạy giữa hai vách núi kèm sát hai bên, rong rêu phủ đầy, tưởng tượng một mùi ngai ngái của núi rừng sau cửa kiếng kín mít. Bây giờ con suối thác nhìn thấy chuyển qua bên trái của đoàn xe, ánh nắng chan hòa trên trần xe rọi xuống chỗ ngồi. Thỉnh thoảng những dòng thác nhỏ, chảy men vách núi, rong rêu phủ đầy xanh om như những tảng rau càng cua.

Rừng thông vươn vai, hiên ngang, ôm lấy dòng thác mềm mại. Núi rừng sinh động như không cần tới con người quanh quẩn.

Không thấy bông hoa, chỉ toàn màu xanh đậm của lá, và màu xanh da trời của mây ở trên cao. Đoàn xe lửa lướt với vận tốc vừa phải, nhìn xuống dòng thác suối sâu bên dưới chảy quanh những tảng đá màu trắng, những bãi sỏi nâu, tươi vui quấn quýt nhau.

Cái hoang dã của núi rừng thâm sâu, ẩn dấu một niềm vui rất riêng tư, không liên hệ chi tới con người.

Đoàn xe êm ả lướt lên cao, không khuấy động dù một cánh chim rừng Đã lên cao lắm, như lên tới chín tầng mây xanh ngát. Rừng thông càng dầy, những gốc cổ thụ như lớn hơn, có những cây cao như ngất ngưởng đụng mây. Dòng thác dữ dội hơn, tung bọt trắng xóa,

Nước đâu nhiều vậy «tuôn chảy hằng hà sa số nước, không ngừng nghỉ.

Miên man nhớ con suối nhỏ hiền lành, chảy đọng thành cái hồ nước màu xanh đậm như rong, mát lạnh. Con nhỏ cười nhe mấy cái răng sún, ngâm trong hồ nước kế bên Ba. Thằng bạn nhỏ chung chuyến xe lửa ở kế bên, cười đưa hàm răng nhỏ đều những hạt bắp non, kế bên Ba nó.

Tấm hình ố vàng thời gian, bìa hình cắt răng cưa, giữa khuôn mặt thằng nhỏ bạn và ba nó, bị rách một khoảng nhỏ, nhưng vẫn còn thấy rất rõ khuôn mặt tươi, thơ ngây, và giống hệt ba nó.

Lúc này con nhỏ đã để tóc hơi dài một chút, không còn húi cua tomboy nữa, để chuẩn bị vô trường Tiểu học. Cứ nhớ lại khoảng thời gian thơ ấu, gần gũi Ba,

là bao nhiêu nguồn thương cảm cứ ùn ùn xô đẩy nhau, nhớ không kịp thở.

Nhớ mỗi sáng, Ba chải đầu, cũng phết chút dầu biantin lên cái đầu tóc lơ thơ mỏng lét của con nhỏ, rồi chẻ bảy ba, chải vuốt lên, kéo cây lược xuống tạo thành một nếp gấp tango phồng phồng, duyên dáng, giống y như mái tóc của Ba. Con nhỏ khoái chí cười nhe hàm răng sún, vậy là đi đâu Ba cũng dắt theo, có lẽ con nhỏ lúc đó tánh tình con trai lắm, chỉ ưa chơi những trò như đá dế, tạt lon, lại ít nhè như mấy đứa em nên ít làm phiền Ba mặc dù cũng nhõng nhẽo lắm.

Chuyển động của toa xe lửa khi lên núi cao, mang lại cảm giác xục xịch quen thuộc.

Trời sáng hồng hồng

Du khách tuôn vào phòng đông thêm, gây tiếng động ồn ào làm hình ảnh con nhỏ năm xưa với Ba bay mất.

Mặt trời ngả về phía đuôi đoàn xe. Ngó bâng quơ phía đuôi đoàn xe lửa, mắt Mây chạm phải hình ảnh lạ, chiếc nón vải màu xanh lợt, cột nơ dưới cằm, chiếc áo đầm dài khỏi đầu gối, cùng loại vải màu xanh như chiếc nón, xếp lớp phẳng phiu trên đôi chân mang giày ống cao cổ màu đen. Áo tay dài, che tới cườm tay, phần da

thịt dấu kín trong lớp vải. Khuôn mặt cô gái rất non trẻ, hồng hào không chút son trên đôi môi hay phấn trên khuôn mặt hiền từ.

Ngồi bên cạnh, chiếc ghế sát vách trong cùng của phòng, là chàng trai cũng trẻ, mặt mũi cũng hiền hậu như cô gái. Áo sơ mi màu xanh lợt như áo cô gái, quần đen, giày ống da cao. Ngón tay cô gái có đeo chiếc nhẫn cưới tròn và trơn tru. Một đôi vợ chồng, thiệt giống nhau.

Mây chỉ thấy hình ảnh này trong một vài cuốn phim chiếu trên Tivi, hôm nay mới được nhìn tận mắt. Vợ chồng này thuộc nhóm dân có tên gọi là «Omish».

Họ sống tập trung nhau trong những làng quê chuyên nghề làm ruộng rẫy, tự lực cánh sinh, không sống nhờ vào xã hội. Họ sống thanh bạch, hạn chế xài những kỹ thuật tân tiến, gần gũi với thiên nhiên.

Hai vợ chồng ngồi nghiêm chỉnh, nhìn thẳng ra ngoài cửa sổ, không một cử chỉ âu yếm như nắm tay, hay tựa đầu vào nhau như những đôi vợ chồng trẻ chung quanh. Nhìn họ toát ra một vẻ chất phát, mộc mạc miền quê. Cách nói chuyện của họ cũng nhỏ nhẹ, tựa như lúc nào cũng «tương kính như tân».

Nếu xã hội này toàn dân chất phát, hiền hoà sống nhờ đất đai như vậy, thế giới chắc sẽ không có chiến tranh.

Đôi vợ chồng này không đi xa. Mây thấy họ xuống ở trạm kế khi xe lửa ngừng, mỗi người đeo một ba lô dài, có chứa cả lều và vài vật dụng cá nhân. Dường như họ di chuyển đâu đó và ngủ lại bằng lều.

Chuyến xe tiếp tục lên đường.

Đỉnh núi Shaha phủ tuyết bạc đầu, ngọn núi cao và đẹp nhất miền Oregon xuất hiện.

Du khách nhiều người nhộn nhịp lôi máy ra chụp. Núi đẹp thật, hùng vỹ, ngạo nghễ vươn mình, cao vượt lên trời, trắng xoá. Những khoảng tuyết tan để lộ màu xanh biếc của đá và thông.

Không còn thấy thác và suối nữa, đoàn xe lửa tiến dần vào vùng bình nguyên, thấp thoáng con lộ bằng phẳng và xe hơi chạy nhỏ xíu bên dưới.

Cao độ nơi đây khoảng 5.000 bộ, hay hơn.

Mây xuống cafeteria để mua thức ăn trưa. Một hộp cánh gà chiên sốt BBQ, nhờ bà bán hâm ấm và cho thêm chén sauce nhỏ lạnh để chấm, cùng với ly café, Mây vừa nhâm nhi những cánh gà thơm vừa thưởng

thức phong cảnh chan hoà nắng ấm ngoài xa. Ngọn núi Shaha hùng vỹ, lừng lửng theo đoàn xe lửa một khoảng đường thật xa.

Một bình nguyên mát mắt trải theo bề mặt rộng thênh thang, viền bìa là rặng thông xanh. Cảnh thoáng mát làm lòng Mây cảm thấy thảnh thơi nên sáu cánh gà và chai nước lọc vắt miếng chanh tươi ngon lành một hơi hết sạch.

Vẫn còn trên cao độ rất cao nên nhìn xuống thấp thoáng con đường nhỏ xíu ngoằn nghèo bên dưới xe cộ chuyển động nhỏ tí xíu như đồ chơi con nít. Xuống dần ở cao độ 4,000 bộ, đã thấy từng đàn bò, đàn dê gặm cỏ. Ngọn núi Shaha đã khuất dạng phía sau. Hai cánh cò trắng toát vụt bay lên ngang bầu trời, cảnh đồng quê êm ả thanh bình, những thửa đất xanh rì men theo bờ những con rạch phủ đầy bèo xanh non trên mặt nước.

Cảnh thanh sạch này làm nhớ cánh đồng thơm mùi lúa chín, hình ảnh con trâu nằm phơi nắng trong đầm bùn chỉ còn trong trí nhớ xa vời.

Rồi cũng tới nơi phải xuống, làm sao đi xa hơn điểm tận cùng của trí nhớ.

Chuyến xe lửa ngày xưa trở về ga Saigon sau một tháng rong chơi với Ba, có Má ra tận ga đón, có lưu luyến nhìn theo thằng bạn nhỏ. Chuyến xe lửa bốn mươi năm sau đi tìm quá khứ, chỉ thấy một sân ga buồn, một mình Mây ngơ ngác xuống sân ga, lấy chiếc valy kéo, gọi điện thoại cho người thân ra đón.

Lại lôi cái máy chụp hình nhỏ xíu ra, chụp hình trạm xuống, cảnh quạnh hiu, đoàn xe lửa chậm rãi trườn mình.

Tay kéo chiếc valy giữa chói chang nắng hạ, Mây tìm quán bên đường ngồi chờ, ăn cái hotdog nhạt nhẽo, thèm nắm xôi đậu đỏ thơm mùi nếp mới, lót bằng miếng bánh phồng vàng lợt, trên mặt rải chút mè, quẹt một muỗng đậu xanh ngọt tán nhuyễn rải thêm một lớp dừa nạo từng miếng mỏng trắng nõn, gói trong lá chuối xanh như ngọc...

Ấy ơi

Lang thang mây bay mùa hạ
Gió dạt biết trói đời nhau !

Ngọc Anh

Mỹ Du

Trần Chi Liên

Tác giả Trần Chi Liên, hiện là một công chức tiểu bang, đã dự Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu, với bút hiệu Thiên n, truyện «Nửa Dòng Máu Việt».

Sau đây là bài viết mới nhất của bà.

Vinh đến phi trường Los Angeles lúc 11g đêm. Cảm giác đầu tiên của anh chàng Hai Lúa khi ra tỉnh là : sao cái gì cũng to thế ! Phi trường ban đêm vẫn đầy người là người, trông tưởng như vô cùng hỗn độn nhưng thật ra lại rất là trật tự, không có cảnh chen lấn xô đẩy như phi trường nơi quê nhà - Việt Nam. Vinh không ngờ sau gần một ngày lơ lửng trên không trung, từ trong phi cơ bước ra, Vinh đã đến một nơi theo Vinh nghĩ là ai cũng mơ ước được một lần viếng thăm rồi có chết cũng cam lòng - Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ.

Thỉnh thoảng Vinh cũng có mơ ước đó nhưng chưa một lần nghĩ đến chuyện Mỹ du vì chàng yêu cuộc sống nơi quê nhà, thương đám trẻ con cùng chàng sinh hoạt mỗi cuối tuần, mê công việc đang làm, và nhất là khả năng tài chính eo hẹp của chàng. Bạn Vinh đang sống ở Houston cứ kèo nài :

- Ông cố thu xếp công việc của ông đi, tôi gửi vé máy bay về cho ông, qua đến đây, tôi lo cho ông hết. Bây giờ không đi, mai mốt thành lão rồi làm sao mà đi nổi.

- Vấn đề tài chính không hẳn là vấn đề lớn, nhưng ông biết là tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đi chơi trong khi công việc thì bừa bộn...

- Bởi vậy tôi mới nói là ông thu xếp công việc, từ từ giao lại cho bọn trẻ nó làm. Ông sắp sửa tới tuổi dưỡng lão rồi, cái gì ông cũng ôm thì sức đâu mà làm. Thời đại tin học, tuy ông ở xa nhưng mỗi ngày vẫn có thể kiểm soát được bọn chúng mà !!! Hơn nữa, ông không đến kịp để dự Đại Hội Về Đất Hứa IV, liệu ông có còn sống đến sáu năm sau để dự không» Ông cố gắng lo giấy tờ, rồi tôi gửi vé máy bay về cho ông qua tham dự, xong ở lại chơi cho biết xứ Mỹ với người ta...

Đúng là nước chảy đá mòn, cuối cùng Vinh xuôi lòng, lo nộp giấy tờ xin phép xuất cảnh, nhập cảnh, và nhủ lòng : «đi thì đi, nhân tiện qua thăm ông anh trên San Jose, cũng gần ba mươi năm rồi chưa gặp».

Nộp thì cứ nộp, nhưng Vinh không hy vọng gì lắm vì đã gần đến ngày xin đi, mà bên Hoa Kỳ chưa thèm trả lời trả vốn là cho nhập cảnh hay không mãi cho đến một tuần trước ngày đi Vinh mới nhận được giấy nhập

cảnh, may là còn kịp để dự ĐHCĐH IV ở Quận Cam, California.

Theo lời dặn, Vinh đứng chờ người đến đón ở bãi đậu xe «C» cùng với một số huynh trưởng các nơi về tham dự đại hội. Cả cái bãi đậu xe cũng rộng thênh thang, lại còn bao nhiêu tầng bên trên nữa. Xe hơi thì vô số kể, đủ kiểu, đủ loại, đủ màu, chẳng thấy cái nào giống cái nào cả. Ngó quanh, ngó quẩn, Vinh không thấy bóng dáng một chiếc xe gắn máy nào. Cái xứ gì lạ nhỉ !!! Đang đứng lớ ngớ Vinh thấy một chàng thanh niên trong đồng phục của Thiếu Nhi Thánh Thể, dáng cao, ốm như que củi lừng khừng đi tới :

- Con là Cung, huynh trưởng đoàn Kitô-Vua, St. Columban, xin lỗi có phải là bác Vinh không ạ.

- Tôi đây ! Vinh trả lời.

- Chúng con có nhiệm vụ đi đón bác. Bây giờ con chở bác đi ăn một chút rồi đưa bác về nhà cô Linh, cũng là huynh trưởng trong đoàn con, để nghỉ ngơi trong hai ngày, thứ năm cô Linh sẽ chở bác đến Chapman University dự đại hội.

Vinh mỉm cười. Rất là thẳng thắn, không màu mè riêu cua, Cung tự giới thiệu mình, cho biết nhiệm vụ

của mình và lịch trình trong những ngày sắp đến của Vinh. Cuộc sống mỗi nơi quả là ảnh hưởng rất nhiều đến cung cách ứng xử của con người.

Đường ban đêm tương đối ít xe, sau một đoạn đường ngắn, xe đi vào con đường rộng rãi hơn, có thể cả đến tám chín chiếc xe cùng chạy được một lúc là ít, lại chẳng thấy có đèn xanh đèn đỏ nào cả. Vinh hỏi thì được trả lời là xe đang chạy trên «freeway».

- Con không biết dịch chữ freeway qua tiếng Việt là gì - Cung nói. Chạy trên đây không bị mấy cái cây đèn kiểm soát, tự mình chạy theo dòng xe cộ thôi, nhưng không được chạy quá 65 dặm một giờ.

Tuy Cung nói thế, nhưng nhìn vào đồng hồ tốc độ, Vinh thấy anh chàng đang chạy tới gần 80 dặm. Tuy nhiên, Vinh vẫn thấy xe êm ru. Ở Việt Nam, không nói đến việc xảy ra tai nạn, chạy nhanh kiểu này, chỉ có nước sóc bụng mà chết thôi.

Đến tiệm Phở Thanh, Cung gọi một tô đặc biệt cho Vinh. Trời đất, nhìn tô phở chưa ăn đã thấy no. Đúng là phở ở xứ nhà giàu. Một tô bên đây chắc phải bằng ba tô bên Việt Nam, chả trách năm ngoái khi bạn về thăm nhà, Vinh mời hắn đi ăn phở, lần nào anh chàng cũng phải làm đến hai tô mới chịu xoa bụng đứng dậy.

Ăn xong, Cung gọi điện thoại cho chủ nhà vào lúc một giờ sáng :

- Cô Linh, con Cung đây. Con chở bác Vinh tới bây giờ nghe.

Vinh không nghe được bên kia nói gì. Chỉ nghe Cung tiếp tục :

- Dạ con «cho» bác ăn phở ở tiệm Thanh gần ngay nhà cô. Hai phút nữa con tới liền. (qua câu trả lời Vinh đoán chắc bên kia hỏi : «đã ăn gì chưa ?»).

Quay qua Vinh, Cung nói :

- Mình đi bác.

- Đến nhà người ta giờ này có tiện không» Vinh áy náy.

- Không sao đâu. Cô chú biết bác sẽ tới nên cô vẫn còn thức chờ mình mà.

Chủ nhà là một người nhỏ nhắn, chắc là đã vào tuổi trung niên theo cách gọi của Cung nhưng trông bên ngoài Vinh vẫn có thể gọi bằng cô (em), đon đả đón Vinh bằng nụ cười thân thiện. Vinh ngại ngùng :

- Làm phiền chị phải thức khuya quá đi.

- Không sao đâu anh, em (sao mà ngọt như mía lùi vậy!) thuộc loại cò ăn đêm, thức khuya quen rồi. Chuyện nhỏ ! Anh vào phòng tắm rũ bụi đường rồi đi nghỉ, mai mình nói chuyện. Đây là anh Đăng, ông chủ em - Linh vừa cười vừa giới thiệu người đàn ông đứng sau cánh cửa.

- Chào anh, tôi là Vinh. Xin phép được trú chân hai đêm tại nhà anh chị trước khi dự đại hội.

Cũng lại là nụ cười, Đăng «hồn nhiên» bắt tay Vinh :

- Anh đến là vui rồi.

Hai người đưa Vinh vào phòng ngủ dành cho khách, Linh vừa cười vừa nói :

- Phòng này hơi bé một tý, anh chịu khó nhá.

- Vậy là qúy rồi. Ở bên nhà, đâu phải ai cũng có phòng riêng như thế này !

- Ô ! Anh Vinh ở xứ nào vậy ? Đăng hỏi.

- Thưa anh, tôi ở Hồng Hà.

- Vậy ư ! Ngày trước ông bà cụ tôi cũng ở Hồng Hà. Hiện tại vợ chồng cô em tôi cũng vẫn còn đấy. Thế anh biết ông Trùm Chính không nhỉ ?

- Thế ra anh là anh vợ ông Chính ! Bây giờ ông Chính về hưu rồi, không chịu làm ông Trùm nữa. Tôi là bố đỡ đầu cho thằng con trai lớn của ông Chính đấy.

- «Chời đất» - Linh reo lên - sao mà ngẫu nhiên thế nhỉ ! Bao nhiêu người từ xa đến không gửi, lại gửi ngay cái ông Vinh này để bây giờ mình lại được nhận bà con.

Thế là thay vì «được» đi tắm rồi đi nghỉ, vợ chồng Đăng cùng Vinh hết chuyện nọ đến chuyện kia cả tiếng đồng hồ. Cuối cùng Linh chịu thua sau cái ngáp dài :

- Thôi em đi ngủ đây. Mai còn phải đi làm. Chúc anh Vinh ngủ ngon. Sáng mai anh dậy mà không thấy em tức là em đi rồi. Anh Đăng ở nhà sẽ lo cho anh.

- Ừ nhỉ, Đăng tiếp lời vợ, anh cũng vậy để anh Vinh còn nghỉ ngơi. Xin lỗi anh nhé, gặp người xa lạ bỗng thành thân quen nên vui quá.

Cuộc gặp gỡ quả thật dường như có sự sắp đặt nào đó. Vinh nhìn đồng hồ, bốn giờ chiều bên Việt Nam.

Thể xác ông già sáu mươi khiến Vinh đau nhừ sau chuyến hành trình dài như... vô tận. Nằm trên giường ấm nệm êm nhưng không tài nào ngủ được; Vinh nghĩ đến đàn con bên nhà, không biết chúng làm ăn ra sao !

Mới xa nhà có mấy ngày mà sao lòng Vinh bất an, cứ thấy trong lòng thiếu thiếu cái gì. Bạn Vinh nói đúng, có thể tại Vinh thiếu lòng tin nơi người khác nên cái gì Vinh cũng muốn ôm vào người và không cho ai cơ hội chứng minh cái tài cái giỏi của họ khi không có Vinh ở bên cạnh chỉ bảo. Thôi thì cứ vui vẻ với những ngày nghỉ, cho đàn con cơ hội tự lực tựi cường... và Vinh thiếp đi lúc nào không hay.

Sáng hôm sau khi ra khỏi phòng cũng là lúc Linh sửa soạn đi làm. Cô nàng chào Vinh với nụ cười :

- Tý nữa anh Đăng chở anh đi ăn sáng rồi đi vòng vòng khu Saigon Nhỏ. Em đi làm đây, mai em sẽ ở nhà. Chúc anh vui vẻ.

Nói xong Linh đi như sao xẹt ra xe rồi vù một cái là mất dạng. Hình như sống ở bên Mỹ không ai biết đi cả mà chỉ biết chạy thôi. Mới gặp có mấy người, ai cũng đi như bị ma đuổi. Chẳng những đi nhanh mà nói cũng nhanh nữa, mọi người làm Vinh có cảm tưởng như sắp đến ngày tận thế nên mọi người đều hối hả.

Qua một ngày đi chơi với Đăng, quả thật khu Saigon Nhỏ không thiếu một thứ gì. Chung quanh Vinh toàn Việt là Việt. Tiếng gọi nhau ơi ới, các bà các cô nói chuyện cứ vang cả một góc phố, tiếng các bà mẹ mắng

con, tiếng trẻ con cãi nhau bằng một thứ ngôn ngữ ba rọi - Việt Mỹ đề huề. Các cửa tiệm san sát nhau như khu chợ Bến Thành (nhưng rộng rãi và sạch sẽ hơn). Nào quán bún, hàng phở, tiệm cơm tấm, tiệm vải, chợ búa.. không thiếu thứ gì ! Quán cà phê được các ông chiếu cố ngồi tụm năm tụm ba rỉ rả nói chuyện hay chăm chú đấu nhau trên bàn cờ tướng. Tất cả tạo nên một bức tranh rất là Việt Nam trên xứ người. Tiếc rằng, bức tranh này hình như không có cái hồn Việt Nam. Vinh thấy thiếu một cái gì thật khó diễn tả - một chút quê mùa; một chút đơn sơ; một chút bê bối; một chút dễ thương... «

Buổi tối, cháu ruột Vinh từ Oceanside ghé thăm, mời Vinh một bữa cơm và lời mời :

- Hôm nào rảnh chú ghé cháu chơi. Tối nay cháu phải về liền để mai mở tiệm.

Cũng lại vội vội vàng vàng. Chú vượt cả bao nghìn dặm đường đến đây, cháu cũng chỉ có thể ghé thăm được vài giờ, rồi đường ai nấy đi. Cuộc sống tất bật như thế đấy nhưng nếu ai có thể đi được cũng đều muốn đi. Ra đi để chấp nhận mọi rủi ro, khó khăn đang chờ với niềm tin sẽ có một tương lai khá hơn. Còn gì bất nhẫn và thảm thương hơn cho đất nước và dân tộc của Vinh không !!!

Đêm hôm sau (thứ ba), nhà Linh lại đón thêm ba cô huynh trưởng từ Houston tới, nằm la liệt ngoài phòng khách. Phải công nhận người Việt mình cho dù bỏ nước bay đi khắp bốn phương trời vẫn không thể bỏ được lòng hiếu khách đáng yêu. Vợ chồng Linh lăng xăng lo chăn gối, túi ngủ cho mọi người xong xuôi mới vào phòng. Sáng thứ Tư, Linh dậy sớm, nấu cho mỗi người một tô hủ tiếu, xong thả ba cô xuống Westminster Mall rồi «lại vội vàng» chở Vinh và Đăng ra phi trường John Wayne để đón một số huynh trưởng từ Missouri đến. Tuy không mặc đồng phục, chủ cũng như khách đều biết nhau đều từ lò Ti En Ti Ti (Thiếu Nhi Thánh Thể) ra nên gặp nhau đã như biết nhau từ lâu rồi, cười nói như những người bạn lâu ngày mới gặp lại. Ăn trưa xong, thả những người mới tới xuống Trung Tâm Công Giáo (TTCG)... lại chạy đi làm việc khác, chờ đến tối đoàn của Linh sẽ phụ trách một màn Phở cho hơn hai trăm huynh trưởng từ các nơi về tạm trú tại TTCG...

Thật lòng mà nói, Vinh không thể nào quay như Linh mà không chóng mặt. Hai ba ngày bận rộn như vậy, đến trưa thứ Năm khai mạc đại hội và đi dự đủ bốn ngày đại hội với một số bổn phận khác, Linh vẫn tỉnh như người... Hà Nội (quê của bố Linh). Lúc nào thấy mặt là thấy nụ cười, chả trách không ai chịu tin số tuổi thật của Linh mà còn cho Linh thêm tuổi để được gọi là

«chị, cô». Ngoài cậu con trai lớn, vợ chồng Đăng còn có cô con gái mới mười bảy mà cũng năng động như mẹ. Linh cho biết :

- Trong vòng ba tuần con bé đi một hơi - hai cái trại và một kỳ đại hội. Em sợ cháu luôn.

Đăng tiếp lời :

- Bởi vậy, hai mẹ con cứ cho hai cha con ở nhà cơm hàng cháo chợ hoài !

- Ai bảo bố không theo hai mẹ con. Thiểu số phải phục tùng đa số chứ. Anh Công không có ý kiến thì bố thua rồi.

Con gái Đăng lên tiếng bênh mẹ. Vinh mỉm cười khi nhớ lại lời một người bạn khi du lịch qua Mỹ thăm họ hàng về than :

- Đám trẻ con bên Mỹ chán quá ! Chẳng đứa nào nói được tiếng Việt. Tiếng Anh của mình thì đi đong, ngôn ngữ bất đồng, chẳng làm sao mà hiểu chúng nó nói gì!!!

Nếu ông ta nghe cháu Ly lý luận với bố, ông sẽ không có nhận định tiêu cực như vậy. Theo lời Đăng, tuổi trẻ bên này rất khá, làm rạng rỡ giống nòi. Các em chen chân vào dòng chính và có mặt trong mọi lĩnh vực.

Càng lớn, các em càng muốn tìm hiểu thêm về nguồn gốc của mình. Có nhiều em, tiếng Việt nói không sõi, nhưng lại rất hãnh diện là người Việt Nam vì «cho dù mình có nói tiếng Anh như Mỹ, mình vẫn không thể chối bỏ sự thật về nguồn gốc của mình, màu da của mình». Nếu có thì giờ, Vinh cũng muốn tìm hiểu thêm tâm tình của các em.

Sau mấy ngày đại hội, Vinh mệt nhừ, nằm trên giường như một khúc gỗ. Linh ghé ngang hỏi :

- Anh Vinh có muốn viết thư về bên nhà không» Anh đọc rồi em đánh máy cho nhanh.

- Linh có bận gì không ?

- Bận hay không tùy mình. Không sao đâu anh, em đánh máy nhanh lắm.

- Thế thì làm phiền cô vậy.

- Không dám. Sao anh khách sáo quá à.

Vinh loay hoay không biết có nên bước vào phòng ngủ của Linh không vì phòng ngủ cũng là phòng làm việc của Linh. Hình như cuộc sống bên này mỗi người đều có giang sơn riêng của mình, kể cả vợ chồng. Gia đình Đăng có bốn người, mỗi người đều có góc riêng

của mình. Phòng khách, phòng ăn mới là nơi mọi người gặp nhau. Theo lời Đăng :

- Mỗi người có ý thích khác nhau, tôi thích xem phim trước khi đi ngủ, Linh thích đọc báo cho đến khi mỏi mắt mới tắt đèn, hoặc ngồi ôm cái máy đến khuya mới chịu đi ngủ. Sáng tôi dậy sớm, Linh thích nằm nướng cho đến gần giờ đi làm mới bước xuống giường. Đành phải chịu mỗi người một giang sơn cho khỏi cãi nhau hoặc làm phiền nhau.

Phải chăng đây là một khía cạnh khác khá đặc biệt trong cuộc sống gia đình của người Việt bên Mỹ. Mỗi ngày Vinh đều có thêm một chút «ấn tượng» (xin phép độc giả được dùng danh từ trong nước để diễn tả) với người Việt tại Mỹ. Người Việt trong nước, không bằng lòng nhau là cãi nhau, chửi nhau như chó với mèo, tối đến lại vào chung một chuồng chứ làm sao có đủ phòng ốc để mỗi người một góc chứ nói chi đến một phòng. Cuối cùng Vinh cũng phải làm tỉnh bước vào, đứng bên cạnh đọc cho Linh đánh máy lá thư đầu tiên gửi về quê nhà :

Ngày 4 tháng 7 năm 2004

Các huynh trưởng thân mến

Bố đã tới Hồng Kông, rồi đến Los Angeles, Hoa Kỳ và cuối cùng đang ở Westminster, Quận Cam bình an và mạnh khoẻ. Cám ơn Chúa, cứ sợ chuyến đi có chi mệt mỏi chăng, nhưng lên máy bay thì tương đối thỏai mái và không có biến chứng gì về tim mạch. Bố đang ở tại nhà của gia đình người anh của ông Trùm Chính (ba của Thứ) tại Westminster (thuộc cộng đoàn St. Barbara).

Bố vừa về lại nhà sau khi dự bốn ngày ĐHVĐH 4 tại Chapman University. Đại Hội bắt đầu từ 4g chiều thứ năm mùng 1 tháng 7 cho đến trưa nay mới bế mạc. ĐH rất vui và bổ ích, được gặp mặt nhiều cha, sơ, cũng như huynh trưởng khắp các miền của Hoa Kỳ và Canada. Việt Nam mình cũng có ba cha và bốn huynh trưởng đến dự.

Thời tiết bên này rất tốt - khoảng 18 -20 độ (giống như Đà Lạt), nhưng không đổ mồ hôi nên không bị mệt (dù là không được ngủ trưa và tối đi ngủ trễ). Nhà cửa đường xá ở đây rất khang trang. Phần đông nhà bên này trước sau đều có sân có vườn giống như villa nhỏ. Ngoài đường không thấy bóng dáng ông cảnh sát nào. Xe hơi lưu thông rất nhiều (như xe gắn máy bên mình)

nhưng họ chạy rất đàng hoàng không mất trật tự như mình.

Bố đã được đi thăm khu buôn bán của người Việt Nam tại Little Saigon, được ăn những món đặc sản ở đây - đặc biệt là có rất nhiều loại phở rất ngon, tô «xe lửa» (giá khoảng 6 dollars) phải đến hai người ăn mới hết. Tại đây, người ta nói tiếng Việt, ăn mặc, giao dịch như ở bên nhà, bố không nghe một câu Anh ngữ nào cả. Người Việt mình nói tiếng Anh rất lưu loát, đặc biệt là giới trẻ, tuy nhiên đa số vẫn nói được tiếng Việt và vẫn giữ được phong tục tập quán của người Việt.

Như đã nói là bố có dịp gặp rất nhiều cha và huynh trưởng các nơi trong ĐH - kể cả Đức Cha Todd Brown, Giám Mục GP Orange, Đức Cha Mai Thanh Lương, Giám Mục Phụ Tá Giáo Phận Orange. TNTT tại Hoa Kỳ có trên 100 đoàn, gồm 1400 huynh trưởng và 16,000 đoàn viên. Đặc biệt có khoảng trên dưới ba mươi huynh trưởng cấp Sinai (Huấn Luyện Viên). Bố sẽ mang tài liệu về lịch sử và diễn tiến của Phong Trào TNTT hải ngoại về để mọi người đọc sau.

Ngoài ra bố cũng có dịp đi thăm văn phòng Hướng Đạo Hoa Kỳ tại quận Cam và mua được một số tài liệu hữu ích. Số người Việt mình tham gia vào các đoàn Hướng Đạo địa phương cũng khá đông. Đến năm 2006,

họ sẽ tổ chức Đại Hội Thắng Tiến 8 tại Riverside và đang vận động ráo riết để gây quỹ. Tinh thần người Việt hải ngoại rất gắn bó và hết lòng giúp đỡ nhau. Tất cả sinh hoạt của các đoàn thể trẻ bên này có thể thực hiện được đều nhờ vào lòng hảo tâm của các mạnh thường quân và sự tận tụy của bậc phụ huynh - những người rất nhiệt tâm trong việc hun đúc tinh thần Việt tộc cho giới trẻ.

Bố dự định ở lại đây thêm một tuần để đi thăm viếng một số nơi như Nhà thờ Chánh Tòa thuộc địa phận Los Angeles; nhà thờ Kiếng (Crystal Cathedral); Disneyland; Hollywood Studio; và một số cơ sở khác, sau đó sẽ lên San Jose thăm gia đình ông anh và họ hàng.

Bố sẽ liên lạc thường xuyên với các huynh trưởng sau.

Bố Vinh

Chỉ mới có mấy ngày mà Vinh đã có quá nhiều chuyện muốn chia sẻ cho đàn con bên nhà. Vinh mỉm cười khi nghĩ đến những đôi mắt tròn xoe nhìn Vinh khi các em ngồi nghe Vinh kể chuyện. Cám ơn bạn hiền đã khiến Vinh «mạnh dạn» làm chuyến Mỹ du. Cám ơn những người đã cho Vinh tình thương đồng bào nơi xứ lạ quê

người. Cám ơn đất nước Hoa Kỳ đã cưu mang người tị nạn cho Vinh có cơ hội gặp đồng hương của mình. Cuối cùng Vinh xin cám ơn Thượng Đế đã gìn giữ Vinh trong suốt cuộc hành trình dài với con tim «yếu ớt» của Vinh.

Trần Chi Liên

Không Ai Biết Nước Nguồn Cũng Khóc

Karen N. Nguyễn

Tác giả Karen N. Nguyen, trưởng nữ một gia đình H.O., hiện là pharmacist, làm việc và cư trú tại Virginia. Với hai bài đặc biệt «Chuyện Cấm Đàn Ông» và «Viết Cho Em Trai Tôi» cô là tác giả được trao tặng một trong 4 giải thưởng chính Viết Về Nước Mỹ năm thứ ba, 2003. Bài mới của cô lần này là chuyện viết cho mùa Vu Lan, về một bà mẹ sau hôn nhân Mỹ-Việt.

Kim nhìn tấm ảnh đen trắng to bằng cuốn note-book các học sinh Mỹ hay dùng, nước thuốc đã bắt đầu úa vàng. Ảnh đám cưới, chụp ở Việt Nam trong đầu những năm 60. Những người phụ nữ Việt Nam trong ảnh tóc đánh rối, bới cao, áo dài không có cổ theo kiểu áo bà Nhu dài gần chấm gót chân, giày cao gót mũi nhọn, phô bày những nụ cười tươi tắn trên những vành môi bôi son khá công phu. Những người đàn ông Việt Nam trong ảnh mặc âu phục, tóc chải brillantine, giày da bóng loáng. Đứng ở trung tâm hình là cô dâu chú rể.

Cô dâu còn rất trẻ có mái tóc à la garcon, không trang điểm nhiều không đeo nữ trang gì cả. Cô mặc một bộ váy đầm ngắn trên đầu gối giản dị nhưng vô cùng thanh lịch, ôm gọn lấy thân người thon thả, cái khăn voan

trên đầu chỉ ngắn đến quá vai một chút, tay cầm một đóa hoa nhỏ xinh xinh. Dù cô dâu có mang giày cao gót, dù trên đầu cô có một cái vương miện nhỏ, cô vẫn còn thua cái vai chú rể gần 1 tấc. Giữa những mái tóc đen trong hình, chú rể nổi bật lên mái tóc vàng, với cái dáng người cao ráo, vững chãi trong bộ đồ vest may cắt rất khéo. Chú rể cũng còn rất trẻ nhìn còn muốn trẻ hơn mấy đứa học sinh seniors ở trường high school bây giờ. Kim thầm nghĩ. Chú rể và cô dâu đều có khuôn mặt rạng rỡ hạnh phúc và cười thật tươi, nụ cười mấy chục năm rồi vẫn còn lưu lại trên tấm hình không phai nhòa.

Đây là chị Vân đó sao» Kim nhìn tấm ảnh cố tìm ra những nét quen thuộc của cô dâu trong ảnh với hình ảnh của chị Vân bây giờ. Thời gian, thời gian hơn bốn mươi năm trôi qua rồi, nếu không biết trước đây là ảnh đám cưới của chị Vân. Kim sẽ không tài nào đoán ra được cô dâu trong ảnh là ai hết. Kim đưa trả tấm ảnh cho Lan, cô em họ của chị Vân. Lan làm cùng sở với Kim và ở chung nhà với chị Vân, tình cờ thấy tấm ảnh khi chị Vân dọn dẹp nhà cửa nên mượn tấm ảnh mang vào cho Kim xem.

Lan nói với Kim, giọng nói có đôi chút luyến tiếc, xót xa «Hồi đó chị Vân đẹp biết chừng nào, dễ thương biết là chừng nào, đúng không Kim. Bây giờ lớn tuổi

rồi chứ chị Vân vẫn được mấy ông ái mộ lắm đó. Năm ngoái chị Vân qua California chơi thăm bà con bên đó có một ông cụ góa vợ cảm quá xá cỡ, quen mới vài tuần nói chuyện mấy lần mà bị sét ái tình đánh trúng, nài nỉ xin chị Vân dọn qua bên Cali ở, mà chị Vân đâu có chịu. Mấy chục năm rồi chị ấy chỉ sống vì con mà thôi Kim ơi».

Sống vì con ư ? không chỉ đơn thuần như vậy đâu, Kim thầm phản đối. Chị Vân sống vì con, mà còn sống và đem lại niềm vui cho bao nhiêu người xung quanh nữa kìa.

Kim chuyển đến pharmacy này năm ngoái, lần đầu tiên chị Vân gọi điện thoại đến để fill thuốc, Kim và chị Vân nói chuyện qua điện thoại bằng tiếng Anh. Tên chị Vân trong computer của pharmacy hoàn toàn không có chút gì là Việt Nam hết, cái họ cũng là của người Mỹ, cái tên cũng là tên Mỹ. Mãi mấy tuần sau, chị Vân và Kim mới phát hiện ra mình là đồng hương với nhau, khi Kim tình cờ thấy chị Vân qua bên bakery department kế bên pharmacy và nói chuyện với Lan bằng tiếng Việt, rồi Kim được Lan giới thiệu với chị Vân, chị họ của Lan.

Chị Vân, nếu đem tuổi tác ra so sánh thì Kim phải gọi là Cô Vân, dì Vân, bác Vân mới đúng vì tuổi của chị Vân cũng xấp xỉ tuổi của má Kim. Chính chị Vân đề nghị Kim gọi chị Vân là chị và Kim cảm thấy gọi như vậy cũng hay hay, vì sau một thời gian quen với chị Vân, Kim phải công nhận là chị Vân rất trẻ trung và vui tính. Tóc chị Vân còn đen mướt, chỉ điểm lấm tấm vài sợi bạc. Nếu không biết tuổi thực của chị Vân, Kim có thể đoán mò là chị Vân ở vào lứa tuổi 50 mà thôi. Chuyện boyfriend, girlfriend, chuyện bồ bịch, chuyện ăn hàng, chuyện nhảy nhót, muốn nói chuyện gì chị Vân cũng có thể đóng góp ý kiến phê bình xây dựng ngoài lề được cả.

Làm việc ở pharmacy bao giờ công việc cũng bận rộn liền liền, nhưng cứ vài tuần chị Vân tạt qua pharmacy mua thuốc, Kim gặp chị Vân nói chuyện vài ba phút với chị Vân là bao nỗi phiền toái bực bội ở pharmacy biến mất tăm tích đi hết. Không những như vậy, những lần chị Vân ghé qua pharmacy là Kim lại có quà. Hôm là trái bắp luộc còn nóng hổi, hôm là mấy cái bánh đậu xanh Bảo Hiên rồng vàng ngọt ngào, hôm là ly chè đậu thơm ngon, hôm là mấy thanh chocolate Thụy sĩ để nhâm nhi từ từ lúc pharmacy hết việc (lời chị Vân).

Tết đến, chị Vân nghe Kim nói năm nay Kim bỏ qua mục bánh tét bánh chưng vì bận quá không đi mua được, chị Vân mang đến cho Kim tối mùng một mấy khoanh bánh tét nhân đậu xanh gói kỹ lưỡng kèm theo một hộp nước mắm nhỏ và một bao nylon dưa giá củ kiệu cho đủ món. Mình người Việt Nam, tết Việt Nam ở xứ người đi nữa có điều kiện ít ra cũng phải ăn chút bánh cổ truyền để nhớ hương vị quê hương, chị Vân nói. Phong tục Việt Nam phải nhớ đừng có quên, chị Vân nhắc nhở Kim như vậy. Mấy cửa hàng thực phẩm ở gần bên tiệm Kim làm có seafood on sale, tôm càng tôm hùm nửa giá chị Vân biết được nếu có dịp ghé qua pharmacy chị Vân cũng cho Kim hay để đi mua. Nhà chị Vân chỉ cách pharmacy có chừng 5 phút đi bộ, thành ra Kim gặp chị Vân đều đều và được ăn quà của chị cho đều đều.

Mối tình Việt Mỹ của đầu những năm 60 tại Saigon khởi đầu đẹp như trong chuyện cổ tích hóa ra lại không kéo dài cho đến khi cô dâu chú rể trong hình sống đến tuổi đầu bạc răng long. Lý do chị Vân và chồng chia tay, Kim chỉ có thể tóm tắt trong hai chữ : không hợp. Theo lời Lan, em họ chị Vân thì hai người có một đứa con gái, sau khi ly dị thì cô bé ở với bố, còn chị Vân thì vẫn giữ liên lạc với con và lâu lâu chị Vân lại ghé thăm con. Con gái chị Vân bây giờ đã ở tuổi 30 rồi, cô đang sống và làm việc ở một tiểu bang tít bên phía miền tây

nước Mỹ, giáp Thái Bình Dương và vẫn gọi phone nói chuyện với chị Vân, viết thư, viết email cho chị Vân đều đều. Lan nói vậy với Kim. Chồng chị Vân sau đó lập gia đình lần nữa với một phụ nữ gốc Á Châu, xấu hơn chị Vân nhiều, theo lời Lan kể.

Kim chỉ mới quen biết chị Vân có chưa tới một năm mà chị Vân đã đối xử với Kim như bát nước đầy, đi party chị Vân thấy có bánh kẹo ngon cũng gói một chút để dành cho Kim, ngày nào nấu món gì ngon mà biết Kim làm ở tiệm chị Vân cũng ghé qua sớt cho một chút. Có hôm chị Vân ghé qua pharmacy buổi chiều gần đến giờ đóng cửa, hỏi Kim có ăn cá kho hay không. Kim trả lời có, thế là chị Vân kêu xong việc ở pharmacy thì lái xe theo chị Vân về nhà, chị Vân cho một hộp cá kho kèm theo một hộp cơm với cá kho. Ăn mà nhớ mấy món ăn má Kim nấu hết sức. Má Kim ở xa cách cả mấy giờ máy bay, Kim nói chuyện với má thường xuyên nhưng bây giờ Kim không có dịp thưởng thức mấy món ăn má nấu như ngày nào. Nhiều lúc nhận mấy món ăn chị Vân cho Kim nhớ má quá chừng, vì cách chị Vân nêm nếm đồ ăn cũng giống như má Kim vậy.

Tuổi Kim cũng gần với tuổi con gái chị Vân, con gái chị Vân ở xa, những lúc chị Vân nấu đồ ăn rồi mang biếu Kim một chút, có phải chị Vân nhớ đến con mình,

mong con gái mình được ở gần bên để được chị chăm nom lo từ miếng ăn đến giấc ngủ như ngày nào hai mẹ con ở bên nhau hay không, Kim tự hỏi... Kim nhớ má và chị Vân nhớ con gái, có phải vì vậy mà Kim cảm thấy thoải mái thư thái tâm hồn những khi gặp chị Vân, nghe giọng nói ấm cúng của chị, nhìn ánh mắt tha thiết của chị Vân, thấy cái cười đôn hậu của chị Vân. Trong những món ăn Việt chị Vân nấu có bao nhiêu phần nhớ phần thương của người mẹ dành cho cô con gái sống ở xa, cô con gái «đi học ở Harvard mà vẫn nhớ cơm Việt Nam, mang theo cả cái nồi cơm điện vào dorm, ngày ngày đi học về là nấu cơm ăn với xì dầu» theo lời chị Vân kể, Kim không thể đo được nhưng biết là nhiều lắm, nhiều lắm.

Ngày Mother's day Kim bước vào tiệm là thấy choáng ngợp trước bao nhiêu là bong bóng và hoa chưng đầy trong tiệm. Những cái bong bóng đủ màu đủ kiểu có những dòng chữ biểu lộ tình yêu của con cái với mẹ được cột thành chùm và bày kế những hộp chocolate ngọt ngào đủ loại, đủ kiểu, những bó hoa hồng, hoa tulip, hoa daffodil thắt những cái nơ màu hồng, màu xanh màu đỏ rực rỡ. Đối với pharmacy chỗ Kim làm thì ngày nào cũng là một ngày bận rộn cả, nhưng hôm đó trên quầy pharmacy đặc biệt có thêm một lọ hoa hồng đỏ thắm, Kim nghi chắc là bên flower shop đem

qua. Nhỏ cashier nói đùa với Kim : Hôm nay mà có bà khách nào không hài lòng với cách phục vụ của tụi mình em sẽ rút một cái hoa hồng ra cho bà khách đó để tạ lỗi Kim nhe, và Kim cười gật đầu đồng ý với nó ngay.

Có tiếng người nói trên intercom của tiệm nói pharmacy bắt line số 1. Kim nhấc phone anh chàng làm ở văn phòng phía ngoài hỏi Kim «Kim, do you have kids» và Kim trả lời không có. Too bad, anh chàng nói. Kim sực nhớ ngày Mother's day hỏi lại, vậy là coi như tôi không có quà của tiệm hôm nay rồi chứ gì, không có bong bóng không có hoa, không có bánh kẹo gì hết đúng không» Anh chàng cười hì hì trả lời đúng boong, sorry Kim nha. Kim thầm nghĩ, hoa mà tiệm cho đem về vài hôm cũng héo, kẹo ăn thì thêm lại sâu răng, bong bóng mang về cũng chỉ để ở xó nhà, nghĩ như vậy để cảm thấy dễ chịu hơn một chút xíu.

Kim nhớ đến những câu chuyện tràng giang đại hải mấy ông anh bà chị và mấy đứa em kể về chuyện nuôi mấy đứa con và nghĩ đến những món quà của ngày Mother's day company biếu cho mấy bà mẹ làm việc trong tiệm hôm nay, bỗng cảm thấy lòng mình đau đau. Không có kid nhưng có một ông chồng để lo lắng, chăm sóc, thương yêu, vậy có tính là one big kid hay không kìa, Kim bật cười với suy nghĩ của mình.

Buổi chiều xong ca làm việc ở pharmacy Kim chuẩn bị ra về, lúc đi ra khỏi pharmacy thì gặp chị Vân. Chị Vân hỏi Kim có ăn kẹo chuối hay không, kẹo chuối Bến Tre người quen ở Việt Nam mới gởi qua và bắt đầu mở cái túi xách của mình để lấy cho Kim mấy cái. Kim nhận mấy cái kẹo từ tay chị Vân rồi vui miệng thuật chi chị Vân nghe chuyện company hôm nay chỉ biếu quà cho những người phụ nữ nào làm việc trong tiệm có con cái mà thôi. Kim nói đùa với chị Vân cứ đà này chắc Kim phải xin con nuôi để cho bằng chị bằng em với mấy bà mấy cỡ trong company quá.

Chị Vân nhìn Kim, ánh mắt chị Vân buồn hẳn đi và giọng nói chị Vân như muốn tắt nghẽn vì nước mắt «Đừng Kim ơi, đừng xin con nuôi. Con nuôi nó phản mình». Kim nghe chị Vân nói mà bàng hoàng. Chị Vân có con nuôi ư, sao cả năm rồi Kim quen với chị Vân mà Kim không hề biết ? Ngay cả Lan em họ của chị Vân cũng không đả động gì đến chuyện con nuôi của chị Vân cho Kim nghe hết. Có mấy cái ghế nằm bên cạnh pharmacy để khách hàng ngồi chờ lấy thuốc, chị Vân và Kim đến đó ngồi rồi chị Vân bắt đầu kể cho Kim nghe.

Hóa ra ngày xưa vợ chồng chị Vân có xin hai đứa bé trai ở viện mồ côi bên Việt Nam về làm con nuôi, rồi mang hai bé qua Mỹ. Rồi về sau chị Vân sinh được

một bé gái. Mấy chục năm về trước ở Mỹ không có một cộng đồng Việt Nam rộng lớn như bây giờ, vùng gia đình chị Vân ở lúc đó không có khu thương mại Việt Nam cửa tiệm sầm uất bán đủ loại thức ăn như bây giờ. Muốn mua đồ ăn Á Châu phải lái xe cả mấy tiếng mới ra đến khu phố Tàu ở city kế bên mới có. Chị Vân không muốn mấy đứa con quên nguồn cội Việt Nam của mình, chị kiên nhẫn tập cho mấy đứa con nói tiếng Việt, ăn thức ăn Việt và cố dạy cho các con hiểu về phong tục tập quán của người Việt. Đến khi hai vợ chồng chị Vân ly dị, chị đau xót quyết định cho các con sống với bố của tụi nó vì chồng chị có điều kiện tài chánh khả quan hơn, có khả năng lo cho các con một cuộc sống vật chất đầy đủ, sung túc. Người mẹ từng hát ru con bằng những câu hát ầu ơ ví dầu ngày nào khi con còn bé bây giờ đành bấm bụng rời xa mấy đứa con mình, lâu lâu mới có cơ hội ghé thăm con. Con cò lặn lội bờ sông ở xứ người giờ phải vất vả trăm chiều để lo toan cho cuộc sống của mình chỉ mong ngóng đến ngày đến lúc mình được gặp lại các con thương yêu, để ôm con trong vòng tay để nghe con nói chuyện... Nỗi nhớ thương con của chị Vân tăng dần, tăng dần theo thời gian khi con cái lớn khôn, ra trường có việc làm, dọn đi xa...

Người mẹ nhớ thương con, nỗi nhớ nỗi thương tăng dần theo năm tháng nhưng tình cảm của người con đối

với mẹ thì không hẳn như vậy. Hai anh con trai càng lớn khôn thì càng lạnh nhạt với chị Vân và cuối cùng hai anh nói thẳng với chị Vân «Bà nội và mấy cô muốn tụi con cắt đứt quan hệ với má, bà nội nói làm như vậy thì bà mới để tên tụi con vào chúc thư của bà». Những câu nói phũ phàng của hai anh con nuôi như con dao bén đâm vào trái tim chị Vân đau buốt. Bà mẹ chồng người Mỹ có ác cảm với con dâu người Việt cho dù vợ chồng chị Vân đã ly dị bao năm rồi, nỗi ác cảm đó vẫn còn khá đậm. Mấy cô em chồng người Mỹ cũng cay nghiệt không kém khi họ về hùa với bà mẹ để cố tình chia rẽ tình mẹ con chị Vân. Bao nhiêu năm rồi sau lần gặp hai anh con nuôi và nghe hai anh nói vậy chị Vân không liên lạc với hai con nuôi nữa. Nỗi đau vẫn ám ảnh chị Vân không rời, chị Vân nói vì chị nghèo, bây giờ vẫn ở share phòng trong nhà người ta không có tài sản gì đáng giá để lại cho con, thành ra chị đâu biết nói gì hơn với hai người con nuôi mà chị đã từng thương như núm ruột của mình.

«Đừng xin con nuôi Kim ơi. Con nuôi nó phản mình». Chị Vân lập lại với Kim như vậy. Còn cô con ruột của chị Vân, thái độ của cô ra sao trước những lời hứa hẹn của bà nội cô, Kim thắc mắc. Chị Vân như đoán ra được câu hỏi trong đầu Kim, kể tiếp : Con bé con ruột của chị, nó nói thẳng với bà nội nó, bà nội và mấy cô cứ

giữ lấy tiền bạc của mình đi, con không có cần đâu. Má là má của con, con chỉ có một bà má trên đời này thôi, không gì có thể chia cách con với má con được hết. Không gì chia cách được tình thương của cô với mẹ, mặc dù cô ở bên một tiểu bang miền tây nước Mỹ cách xa chị Vân vô cùng, con gái của chị Vân vẫn đều đặn gọi điện thoại, viết thư, viết email thăm hỏi mẹ mình.

Trên 30 nhưng con gái chị Vân vẫn sống một mình. Cô chưa tìm được người ý hợp tâm đầu. Kim biết không? chị Vân kể : Mới rồi con bé gọi điện thoại nói chuyện với chị, nói là bây giờ con có má, má có con, mai mốt má già má trăm tuổi rồi thì con biết chia xẻ buồn vui của cuộc đời này với ai. Chuyện hai người anh nuôi cư xử tệ với mẹ mình còn rành rành ra đó, thành ra cô cũng đi đến quyết định không xin con nuôi. Cô gái chị Vân đang suy nghĩ xem có nên dùng phương pháp thụ thai nhân tạo để có một đứa con hay không, chị Vân nói vậy. Đứa bé sẽ có một số gene của chị Vân, bà ngoại nó con gái chị Vân nói vậy và như vậy sẽ có một phần của chị Vân luôn luôn ở bên cô. Chị Vân kể cho Kim như vậy, nước mắt chảy lặng lẽ xuống đôi gò má. Kim nghe chị Vân kể và rồi thấy chính mắt mình cũng ướt đẫm.

Bây giờ con có má, má có con, mai mốt má già trăm tuổi rồi thì con biết chia xẻ buồn vui của cuộc đời này

với ai ? Câu nói của con gái chị Vân cứ vang lên mồn một trong óc Kim. Lần cuối cùng Kim nói chuyện qua điện thoại là ngày nào kìa, Kim không nhớ nữa. Kim bỗng muốn chạy về nhà gọi điện thoại cho má Kim, nghe tiếng nói của má Kim. Kim muốn chạy ra phi trường mua vé máy bay bay về với má hết sức.

Bàn tay có ngón ngắn ngón dài, con người tốt xấu đủ loại khôn lường được. Không phải người con nuôi nào cũng phản lại bố mẹ nuôi của mình, Kim muốn nói với chị Vân như vậy mà Kim cũng không tìm được lời để nói.

«Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra»

Những câu ca dao này, không ai có thể quên được. Hai anh con nuôi của chị Vân có bao giờ ngồi nhớ lại những câu ca dao này hay không, Kim tự hỏi. Hay những vật chất phù hoa của cuộc sống nơi xứ người, những hứa hẹn hão huyền về một gia tài được kế thừa trong tương lai đã làm cho hai anh choáng mắt choáng lòng, quên hết đi những nghĩa tình của mẹ nuôi của mình» Đối với hai anh, chị Vân không mang nặng đẻ đau, nhưng một ngày thương yêu chăm sóc cũng là nghĩa là tình, huống chi bao năm trời chị đã lo lắng, chăm nom, thương yêu hai anh hết mực hết lòng, cái nghĩa cái tình ấy lớn lao

vô cùng, sâu đậm vô cùng, không gì so sánh được.

Ngày Mother's day hoa hồng không thể đem lại niềm vui cho một bà mẹ. Cái bà cần không thể bù đắp được chỉ bằng kẹo bánh và hoa. Kim chỉ biết lắng nghe câu chuyện của chị Vân, chia xẻ nỗi đau của chị Vân mà thôi.

Chia tay với chị Vân, Kim nhìn theo bóng dáng chị khuất dần ngoài cửa, bước đi như chậm hơn, dáng đi như oằn xuống hơn vì nỗi đau vô hình chất chồng bao năm trong lòng. Người mẹ tràn ngập tình thương con như dòng nước trong nguồn ngọt mát dạt dào tuôn chảy, bây giờ nghịch cảnh biến bà thành một dòng nước mắt xót đau rơi xuống lặng thầm, nhưng có mấy ai biết được đâu...

Karen N Nguyen

Trại Bà Bèo, Trại Tù Vượt Biên

Trương Tấn Thành

Tác giả Trương Tấn Thành, ngụ tại Lacey, WA. Tốt nghiệp MA, ngành giáo dục năm 2000, hiện là trợ giáo cho trường dạy người da đỏ và giảng viên parttime cho Đại học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA.

Vượt biên bị bắt ở Bà Bèo
Ngày đi tan tác, ngày về đau thương

Nếu ở trên đời này có địa ngục thật sự thì đó là trại cải tạo lao động của cộng sản, có cái tên quái gở dành cho người vượt biển : Bà Bèo.

Trại Bà Bèo thuộc tỉnh Tiền Giang, nếu tôi không lầm thì thuộc diện «miệt thứ» kinh làng Bảy. Tôi được «diễm phúc» rơi vào cái địa ngục này khoảng năm 88. Trại này được lập ở giữa một cánh đồng sình lầy nước phèn đầy cỏ lát như một hàng rào thiên nhiên ngăn cản tù nhân trốn trại một cách vô cùng hữu hiệu, nhất là dân quen sống ở đô thị. Ngoài ra trên cánh đồng sình lầy đó còn có cây «chà là» đầy gai nhọn cứa sát chân người tù mới bị đi lao động bên ngoài. Đây là một trại tù thật sự vì người bị nhốt có bị kêu án. Thường thì tù vượt biển bị kêu một năm cải tạo nhưng nếu không biết chỗ lo lót

thì hơn một năm là chuyện thường. Tính ra từ ngày tôi bị bắt đến ngày tôi được thả là một năm rưỡi. Ngoài ra trại còn nhốt rất nhiều tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội như gái điếm, hút sách.

Chuyến tàu vượt biển của tôi khi ra cửa Vàm Láng thì bị tàu của bọn công an biên phòng rượt theo bắn và bắt lại. Ngồi trong ghe mà tôi nghe đạn ghim «bụp bụp» vào thành. Có hai người bị thương. Toàn ghe bị bắt dồn lên xe chở hàng chờ về trạm tạm giam Tà Niên. Bọn công an nhìn chúng tôi bằng cặp mắt thù hằn và luôn miệng quát tháo :

- Cho tụi bây hết vượt biên !

Trại tạm giam cũng có cái tên quái gở : Tà Niên, mới được xây, tường vôi còn mới. Vừa xuống xe tụi tôi lục tục kéo vào sân trại sắp hàng để bị lục xét. Lúc đó tôi mang theo một chiếc khâu vàng một chỉ tôi vội tìm cách dấu nó vào làn chỉ rách trên nắp túi áo là nơi an toàn nhất. Sau đó chúng phân thành nam nữ và đem bọn tôi đi nhốt riêng.

Nhốt chung với tôi là một thanh niên trẻ rất vui tính, hoạt bát và dễ mến. Anh mới vừa đi thanh niên xung phong về và là con của một sĩ quan Cộng hòa tên là Quốc. Anh có óc khôi hài đầy ý vị. Đây là một câu

chuyện về chủ nghĩa cộng sản có tính châm biếm cao độ anh kể mà tôi còn nhớ mãi. Đó là một tranh biếm họa về cái nghèo đói của người dân dưới chế độ cộng sản. Họa sĩ biếm họa vẽ hình hậu môn của một nông dân ở miền Bắc đóng đầy mạng nhện. Bạn biết tại sao rồi chứ gì ? Vì có gì ăn đâu mà ị ra... nên mạng nhện phủ kín «đường ra, lối vào» ! Thật là đáng cười ra nước mắt. Phòng giam thì chật đến độ ngộp thở. Mỗi ngày người bị nhốt chỉ được ra ngoài hành lang có cửa sắt bao quanh hai lần chừng năm phút vào buổi sáng và vào buổi chiều. Hơi người và không khí tù hãm thật ngột ngạt trong phòng giam làm ai nấy thấy nặng nề, khó thở vô cùng. Tôi thường phải ngồi gần cánh cửa sắt chỗ khe hở để hít chút không khí ngoài trời.

Ở trại tạm giam này đi ị mà cũng có thằng theo coi phân ! Thật đấy. Mỗi lần có đám bị nhốt vào, ngay ngày đầu tiên sau khi ai đi cầu vào thùng gỗ đều có thằng ăn-ten trong nó bươi đống phân xem có ai nuốt vàng, cà rá gì không ? Chế độ ăn uống trong trại thì khỏi nó. Chỉ có chén cơm và canh «toàn quốc». Đây cũng là lối chơi chữ của anh bạn trẻ đầy óc... móc lò của tôi. «Toàn» đây có nghĩa tất cả là vậy và «quốc» đây hiểu theo nghĩa nước H2O thiệt ! Cho nên đây là thứ canh toàn là nước mà không có cái, họa chăng chỉ có vài cọng rau lang, rau muống và khoai lang về gởi xuống

nhà bếp luộc để ăn dặm thêm. Tôi và Quốc vì ít tiền nên mỗi khi rau muống mua về tụi tôi xin lấy gốc để mà ăn sống. Còn khi khoai lang chia xong tụi tôi gom lấy vỏ vớt ra để...ăn cho đỡ thèm.

Trong phòng ai ngồi chỗ nấy ít dám nói chuyện với người cùng chuyến về chuyến đi của mình vì sợ tụi ăn-ten nó nghe báo cáo lên thì đời thêm khốn khổ. Vả lại lúc đó đầu óc đang hoang mang lo nghĩ cách để trả lời khi bị lên «làm việc» về chuyến đi của mình (hai từ «làm việc» và «làm tốt» bị cán bộ cộng sản «cưỡng hiếp» một cách thật dốt nát và khôi hài).

Ngoài anh bạn trẻ dễ mến tên Quốc ra con một nhân vật rất đặc biệt bị nhốt chung với tôi, cụ Bính. Lúc bị bắt cụ phải hơn 60 tuổi, người nhỏ và gầy đét như con mắm nhưng sức khỏe và tinh thần vô cùng khỏe mạnh. Trước khi xuống ghe chuyến này cụ làm «nghề» chở củi bằng xe thồ ở Long Khánh. Cụ phát biểu một câu xanh dờn «thả tôi ra tôi tìm cách đi nữa». Thật đáng nể! Mà không đáng nể sao được vì cụ sinh ra ở cùng quê với «uncle Ho» của cộng sản. Mỗi lần bị ra ngoài lao động thấy cụ vác mấy cây tràm cong lưng cóng róng thấy thật là thảm hại. Rồi mấy tuần sau tụi tôi bị chuyển xuống địa ngục của trần gian : Trại Bà Bèo ở kinh làng thứ bảy.

Tôi còn nhớ hôm chuyển xuống Bà Bèo lúc đó nhằm mùa lụt, xe tới cổng tội nhân xuống sắp hàng ngoài cổng để điểm số. Tôi nhìn trại mà thấy hãi hùng. Lúc đó trời mưa lâm râm, bầu trời xám xịt. Hàng rào bằng cây tràm trước cửa trại trông như những trại hồi thời trung cổ với đầu vát nhọn chĩa lên trời, phía trên có một chòi canh có mũi cây AK đang chăm chăm chỉa xuống. Dưới chân tôi là sình đen ướt nhèm nhẹp «Ôi thật là đời đen như đất bùn».

Sau khi điểm số xong cửa cổng mở ra để đón «em mới».

Vừa bước vào bên trong một cảnh tượng... u minh «quả không hổ với tiếng đồn» bày ra trước mắt tôi. Ngay trước mắt tôi là một sân rộng ngập đầy nước. Trong các dãy trại hình chữ U vuông góc nằm lộn ngược đáy ở bên trên, mái lá cửa bằng phên tre lố nhố người trong ánh đuốc như ma trơi. Thật không thể tưởng tượng nỗi là ở cuối thế kỷ hai mươi lại có những nơi bán khai như vầy ! Lúc đó đang có lụt nên sân giữa ngập nước lấp xấp.

Ngay ngày hôm sau tụi tôi phải ra đứng làm dây chuyền người nam có nữ có, ngày này qua ngày nọ cả tháng trời làm chuyện khổ dịch đó. Tội nhất là mấy người tù nữ vượt biển con nhà thành phố giờ phải chân

không đứng dưới mưa, dưới sình để làm cái khổ dịch của tù nhân.

Tôi còn nhớ là mình bị đưa vào đội 2 lao động, đội trưởng tên Tín. Hắn ta là một thanh niên khỏe mạnh con của một sĩ quan Cộng Hòa đi vượt biển bị bắt và vì lao động tiên tiến nên được cử làm đội trưởng chỉ huy tù đi làm nô lệ cho trại. Căn trại tôi ở cũng như các đội khác có một cái sân để đan chiếu và đánh dây. Nó làm bằng đất sình trộn rơm. Chỉ có một cửa ra vào hai bên vách là chỗ tù nằm.

Đội trưởng có chõng ngủ riêng nơi cửa ra vào còn bọn tù nằm chung với nhau trên ván lót. Mé hai bên vách có treo ván làm kệ. Còn cho chính giữa thì để đồ đạc trên đầu nằm. Mỗi đêm đều cắt phiên tù thức tới sáng để canh chừng trốn trại. Giới nghiêm ban đêm lúc tám giờ, cửa đóng tới sáng. Chắc bạn đặt câu hỏi còn việc đi vệ sinh ban đêm thì sao ? Xin thưa là anh tù nào cũng thủ một bình plastic có khoét lỗ để nửa đêm có mắc thì tiểu vào đó đặng đi đổ vào hố để trồng rau. Còn đi ị thì sao ? Bọc nylon là «cái bồn cầu» đó bạn à ! Cho nên vào những ngày có thăm nuôi số người bị chột bụng rất nhiều và mỗi lần có người đi ị thì phải bịt mũi mà chịu. Một điều kinh tởm nữa là những bọc nylon đựng phân đó cũng có tù đi lấy để phơi cho trại nữa.

Đội tôi ở chia làm tổ tương đối sướng như : đan chiếu, tổ quấn sợi gai, tổ nhuộm lác chiếu và đông nhất và khổ nhất là tổ lao động ngoài trại. Ngoài ra trại chuyên về đánh dây bằng loại «cỏ bàng» để làm dây quấn thành thảm.

Cây cỏ bàng mọc rất nhiều ở ngoài đồng sình lầy chung quanh trại, cao cở đầu người, bên trong ruột rộng. Trại có toán đi nhổ cây bàng về để phơi cho khô rồi có toán giã bàng cho đẹp để cho tù đánh thành sợi có chỉ tiêu cho mỗi ngày. Người đi nhổ phải dùng tay mặt quấn một nắm cỏ bàng cho thật chặt rồi giật thật mạnh để làm sao đứt bựt nó lên mà gốc vẫn còn nằm dưới sình. Trại cấm không được dùng liềm hái vì làm vậy cây bàng sẽ chết mất đi tài nguyên của trại. Ai đi nhổ cỏ bàng đầu tiên tay đều bị cứa chảy máu vì không quen nắm chặt cây bàng nên bị cạnh của cỏ bàng bén như lưỡi dao cạo xé nát cạnh bàn tay. Chi tiêu là hai bó bàng phải đúng thước tấc, nếu không thì bị «phế» bỏ, hôm sau phải nhổ bù. Sau khi nhổ xong phải dùng dây ghịt lại cho chặt thành bó cỡ hơn hai vòng gang tay rồi cõng về trại xa nhiều cây số còn phải lội qua đồng sình lầy.

Tôi chỉ đi nhổ bàng một ngày mà đêm đó tôi bị quỵ ngã vì quá sức mình và rồi bị loại khỏi ra toán nhổ bàng. Sau đó tôi được chiếu cố đưa ra tổ đánh sợi dây để dệt chiếu tổ dây có chừng sáu cái «máy» đạp bằng chân. Người xe đay chân đạp tay liên tục cho sợi đay đã chãi nhỏ vào để se thành sợi với chỉ tiêu đề ra mỗi ngày. Đay được mua về thành bó là vỏ của cây đay cứng như khô mực. Khi nhận phần bó vỏ đay người đánh đay phải đem ngâm xuống kinh trước một đêm. Ngày hôm sau vớt lên dùng dao lạng đi phần vỏ cứng sần sùi để lấy phần mỏng mềm. Kế đó lại phải đem phần võ đã lạng mỏng đó đưa vào bàn lượt có răng bằng sắt để «chãi» vỏ đay ra thành những sợi nhỏ dài. Hôm nào bị một đợt vỏ đay cụt lại vừa xấu, vừa già thì thật là khốn nạn. Sợi cứng thì sẽ bị rối hoài, sợi cụt ngắn thì phải tiếp sợi liền tay. Nếu ngồi vào được guồng se còn tốt và đợt đay tốt người đánh có thể xong chỉ tiêu lúc hơn hai giờ trưa có thì giờ đi tắm giặt nấu nướng trong khi đám lao động ngoài còn đang dầm mình dưới đất bùn bị mấy tên trưởng toán chửi mắng là chây lười.

Tôi vốn chân tay vụng về chỉ biết cầm phấn và cầm viết nên đánh đay bị rối hoài và luôn luôn xong sau cùng. Thay vì đay là một loại lao động... nhẹ thì đối với tôi nó lại thành một loại khổ dịch. Cuối cùng tôi lại bị đá ra lao động ngoài.

Mới đầu, tôi bị lùa đi trồng cây bạch đàn, một loại cây họ hàng của khuynh diệp.

Mới sáng năm giờ rưỡi tiếng kẻng đã gõ liên hồi. Mọi người trong toán bỏ cà men, chén ra để được phát phần cơm trong ngày. Thường là chỉ đầy một chén nhỏ và vài con khô mắm và một giá canh rau. Bắt đầu điểm số xong là sắp hàng ra cổng.

Từ trại ra đến chỗ trồng phải lội qua mấy cánh đồng xấp nước, kinh rạch mà tù nhân phải nhảy ùm xuống nước lạnh buốt như một đàn vịt bị xua xuống ao để tiếp tục đi như chạy tới chỗ trồng. Vừa đói lại vừa phải nhảy xuống nước lạnh mà ai nấy vẫn phải nhảy xuống trèo lên như những cái xác không hồn.

Một trong những lần đau khổ nhất của đời tù là lần tôi phải đi đắp «đại lộ kinh hoàng». Đây là một đại lộ thật sự vì bề rộng xe hơi có thể chạy được. Bề cao hơn thước mốt và toàn là bằng đất sình. Một công trình do «nước sông, công tù» đầy ngu ngốc nhất của đám cộng sản nhà quê. Nó nối xã này với xã nào đó và được chính quyền địa phương ký hợp đồng với trại lấy công tù để hưởng tiền. Toàn thanh niên trong trại dồn vào công trình quái đản đó.

Cách làm là khởi đầu đắp lộ từ gần đến xa mất cả hơn tháng trời. Cọc tiêu được cắm ngay trung tâm của con lộ sau đó từng toán tù được phân ra để chịu trách nhiệm đắp từng đoạn. Sau khi san bằng làm sạch cây cỏ trên mặt đất, toán đắp đầu bị chia thành khu để dùng leng, một thứ xẻng lưỡi dài, để xắn đất hai bên lên thành từng mảng lớn. Người đào thay cho người đứng kế của dây chuyền rồi cứ thế thầy chuyền nhau để quăng vào nơi con lộ sẽ thành hình.

Càng về chiều càng đói và càng mỏi mệt mỗi tảng đất sình đến tay tôi là một khối sắt. Lưng tôi còng gấp xuống mỗi lần đón tảng sình. Thỉnh thoảng tên trưởng toán lại cầm một cây que dài để đi kiểm soát «chất lượng» của con lộ. Nó sọt cây que xuống hết nơi này đến nơi nọ để xem nơi nào không đắp kín chặt đất sình, bị «rộng ruột» thì nó «phế» liền. Thế là anh em trong toán lại hì hục sửa chữa đến chiều tối mới xong trong khi mọi toán khác đã ra về từ lâu.

Lúc đầu còn gần từ từ sau con lộ dài ra đi phải sớm hơn mà về thì phải muộn hơn. Có khi về chỉ kịp ra kinh rửa sình và gục rửa quần áo thì đã đến giờ kẻng tối giới nghiêm vào trại. Khi đào thì ăn uống tại chỗ và đái ị cũng... tại chỗ. Không được phép đi nơi khác.

Lính trại ngồi trên bờ đê cầm súng nhìn chăm chăm. Dưới nước bọn trưởng toán lội qua lội lại quát tháo, đôn đốc đám tù đang cong lưng đào xắn. Có lần tên cán bộ trại đứng trông coi con lộ ra xem, lúc đó trời đã nhá nhem tối. Anh em yêu cầu trưởng toán xin về trại vì muỗi cắn quá thì hắn nói một câu thật không phải là người «muỗi cắn các anh chứ đâu phải cắn tui».

Sau khi con lộ đắp xong, có lần tụi tôi đi qua thì thấy nhiều khúc của con lộ kinh hoàng đó bị sạt lở xe bò cũng không qua được. Thật là đỉnh cao của trí tuệ...ngu si. Sau đó nhờ có chút tài đàn tôi được vào ban văn nghệ ở không chơi đàn phục vụ cho những đêm văn nghệ mà... mọi người đều chửi vào mỗi cuối tuần. Trại không muốn cho tù ở không chút nào nên dù cho ban ngày tù đã đi lao động mệt mỏi đêm vào cuối tuần còn phải thường xuyên ra sân ngồi giữa trời, gục lên gục xuống để nghe «văn nghệ» dù tuồng cải lương diễn hoài đến ai cũng thuộc và những ca sĩ trại lên... rộng những bài ca phải được trại cho phép hát đến điếc con ráy !

Vào toán văn nghệ tôi khỏi phải đi lao động ngoài và được sống những chuỗi ngày nhàn nhã. Có lần còn được đi ăn đám cưới của cán bộ ở một xã nào đó với kết quả là anh ca sĩ trong đoàn trốn về Saigon mất mẹ. Nhưng rồi bỗng đâu tai họa lại đến với tôi.

Số là hôm đó tên cán bộ coi về lao động trong trại thình lình đi xuống trại thấy mấy tên kép cà chớn trong đoàn cải lương đánh cờ, cười giỡn, chửi thề trong giờ lao động nên hắn phạt cả tổ văn nghệ trong đó có tôi đi lao động ngoài cho bỏ ghét ! Lúc đó trại hợp đồng với một xã ở hóc bà tó nào đó xuống cát do ghe chài chở tới để làm nền cho công trình xây dựng gì đó. Tôi lại bị đày ra theo toán lao động để xuống cát.

Toán xuống cát được ghe trại chở tới địa điểm rồi nhốt trong một căn nhà chật ních để mỗi ngày đội cát từ ghe xuống đổ làm nền. Ghe chở cát đậu ở bờ sông với hai miếng ván bắt từ ghe xuống bờ. Một miếng làm đường đi lên, miếng kia làm đường để đội cát xuống. Mấy tên mạnh thì đứng xúc cát đổ vào thúng, tên khác chuyền thúng để thẩy lên vai cho người kế đội thúng cát đi xuống đổ. Cứ đi lên rồi đội cát lên vai đi xuống từ sáng đến ba bốn giờ chiều cả hơn một tháng như vậy. Tối về chỉ kịp đi vệ sinh rồi bị nhốt vào căn nhà tù nằm ngủ đạp lên mặt lên mũi nhau để lãnh cơm ăn dưới ánh đèn dầu, chờ đến khổ dịch hôm sau.

Cứ đi lên đi xuống với thúng cát trên vai riết rồi tôi như một cái máy không còn biết gì khác hơn là mong cho cát mau hết để được trở về trại. Lúc này thật không còn gì đúng hơn là câu «nước sông, công tù». Nước nào

trên thế giới sợ nuôi tù chứ dưới chế độ cộng sản thì tù nuôi cán bộ trại. Chuyến bị đày này tôi thật đúng nghĩa bị bầm dập.

Đến đây xin được nói về thân phận người tù phái nữ ở cái trại khốn nạn này.

Tôi nghĩ rằng thật là một bất công và bài này trở thành vô ý nghĩa nếu không viết lại những gì các phụ nữ phải tủi nhục trải qua trên đường trốn chạy cộng sản. Trước tiên xin được nói về nơi ăn chốn ở cho tù nữ trong trại.

Tù nữ vượt biển ở chung với tù nữ tệ nạn xã hội trong một căn nhà làm bằng vách sình trộn rơm và mái lá cỏ tranh. Căn nhà tù lớn lúc nào cũng chật người nhất là những lúc người ta vượt biển nhiều vào những mùa biển êm sóng. Có nghĩa là...bao nhiêu người nó đều chứa được hết ! Trời nóng, người đông phương tiện vệ sinh không có, đối với người tù nữ thì đây không phải là địa ngục mà là hơn một địa ngục. Chiều chiều họ chỉ được đưa ra nơi tắm giặt ở con kinh trong trại mà «nhà tắm» được che bằng những tấm phên lá lộ thiên.

Ở trại này có nuôi cá vồ, một loại cá tra, mà thức ăn chính là... phân của tù ! Cầu cá này được dựng trên ao bằng những cây tràm và che vách bằng lá dừa nước. Từ bờ đất vào cầu tù phải đi qua một cầu tre tương tựa

như cầu khỉ bắc ngang bằng thân cây tràm khẳng khiu và vô cùng trơn trượt khi mưa xuống. Mỗi ngày tù nữ được cho đi trước tù nam. Khi tất cả phải đi một lượt, xếp hàng ra cổng có trưởng toán dẫn và báo cáo số tù cho tên lính canh ở lối đi ra cầu. Đi vệ sinh thứ cầu cá vồ này thật là một sự sỉ nhục cho tù nữ. Mỗi lần phân rơi xuống cầu cá vồ lại bu lại đớp quay nước làm văng bắn cả lên người đi cầu ! Vậy mà nó lại được bọn cán bộ gọi là «nếp sống văn minh» đó !

Vào những ngày trời mưa, đất sình trở nên trơn trợt mà phải đi qua cái cầu khỉ đúng nghĩa đó để vào cầu nếu không cẩn thận thì trợt té xuống ao dễ như chơi. Khổ nhất là vào những ngày có thăm nuôi có chất béo và thức ăn lạ chứ không phải chỉ cơm rau và cá khô như thường ngày vào bao tử thì xếp hàng để được tới phiên mình ngồi được vào cầu là cả một cực hình thô bỉ. Rồi khi cá lớn trại cho lưới lên để bán cho tù với số lượng bắt buộc tù phải mua (đây là lối «làm kinh tế rất khoa học và đầy nhân đạo» của bọn coi tù của trại). Đa số đem cho tù hình sự hết vì họ không có thăm nuôi nên phải ăn cái thứ gọi là «cá kít» đó. Tôi còn nhớ cái ngày cá đem về đội ngoài cầu kinh nơi làm cá bay mùi thối ai nấy phải bịt mũi rán mà ăn. Ai cũng nghĩ tù nữ thì chỉ có bị nhốt rồi chờ ngày thả nhưng ở trại này thì còn khuya ! Không phải ngày về mà một năm mới về

và phải đánh dây, đan chiếu, làm thảm thấy...bác luôn.

Tù nữ hình sự phải đánh dây sau đó đem nhuộm và kết thành thảm bán. Tù nữ vượt biển không phải đánh dây như tù nữ hình sự nhưng phải đan đón. Đánh dây đây là đánh dây cỏ bàng như đã nói trên. Mỗi ngày chỉ tiêu là khoảng mười sáu sải tay. Tù nữ đánh dây chỉ tiêu ngắn hơn tù nam.

Cỏ bàng sau khi nhổ về được toán lao động nhẹ gồm người tù già và tàn tật, gọi là «toán lao động nhẹ» đem phơi cho úa rồi đưa qua toán giã bàng cho dẹp ra để đánh dây. Bàng được nắm thành bó nhỏ đưa lên một tảng đá xanh rồi nện bằng một chày gỗ cho dẹp ra sau đó phân đi cho tù đánh dây. Dây được đánh theo kiểu thắt bím tóc nhưng sợi bàn to cứng và phải nhúng nước liên tục cho mềm.

Khởi đầu người đánh ngồi bệt dưới đất dùng hai ngón chân kẹp lấy cái gút đầu tiên của sợi dây rồi đánh một khúc dài cỡ bằng một sải tay. Sau đó đứng lên cột vào cột gỗ trong sân căn trại tiếp tục đánh cho hết chỉ tiêu (một căn nhà trại có khoảng 10 gốc cột). Hai ngón tay của người đánh thường bị thâm đen vì mũ bàng và bị đỏ cứng vì bị co sát quá nhiều khi thắt dây mỗi ngày. Sau khi đánh xong còn phải «cắt râu» là những cọng bàng tủa ra hai bên dây bằng một con dao quắm nhỏ mới

tạm gọi là xong. Chưa hết khi xong còn phải đưa dây lên kho để được «nghiệm thu» về thước tấc và kỹ thuật xem mắt dây có đều hay không gọi là xong ! Nhiều người vụng tay, chịu đau không thấu, buổi tối cửa trại tù đóng còn phải đánh tiếp phòng cho tới giờ giới nghiêm. Nếu không đủ chỉ tiêu thì phải chịu hình phạt là đi móc đất sình để đắp trại.

Tôi đã chứng kiến nhiều nữ tù bị ngâm nước móc sình cả ngày vì đánh «không đạt chỉ tiêu». Có nhiều người thà đi móc sình còn hơn bị dây «đè» dây «quấn» mỗi ngày dù là phụ nữ ! Cái lối bóc lột người mà ta thường biết «vắt chanh bỏ vỏ» phải nói là chẳng thấm vào đâu với đâu với cái thứ bóc lột độc hại hơn đó là «vắt chanh rồi ăn luôn vỏ» này của trại tù vượt biển.

Còn trăm ngàn cay đắng và tủi nhục nữa của người tù vượt biên ở trại Bà Bèo mà trên đây chỉ là một vài sự kiện chính mà tôi còn nhớ được. Tôi ghi lại đây để bạn đọc thấy rõ sự vô nhân đạo của các trại tù cộng sản mà biết đâu chừng cũng có vị đã từng bị rơi vào địa ngục này. Tôi cũng ghi lại đây vì nghĩ rằng nói lên sự thật là bổn phận của mọi người, trong đó có tôi.

TRƯƠNG TẤN THÀNH

Mùa Bão Biển

Gió Đồng Nội

Như mọi năm, cứ đầu tháng sáu là chính quyền nhắc nhở dân chúng vùng biển Đại Tây Dương, vịnh Mễ Tây Cơ là mùa bão đã đến. Và bão thường chấm dứt vào tháng mười một.

Mỗi năm, tính trung bình, có khoảng 10 trận bão phát xuất từ những vùng biển này. Phần lớn tự tan ngoài biển, không thổi vào đất liền. Sáu phần mười những trận bão này trở thành cuồng phong. Theo chu kỳ, mỗi ba năm, có khoảng năm trận cuồng phong đánh vào địa phận Hoa Kỳ. Gây tổn thất nhân mạng khoảng từ 50 đến 100 người bất kể đâu từ Tiểu Bang Texas đến Maine.

Những người mới quen, khi biết tôi ở Florida đều hay hỏi, có phải là nơi thường xuyên bị bão không» Đúng thế. Thủ phủ Florida đặt ở Tallahassee. Trung tâm Florida là Orlando, một nơi nghỉ hè danh tiếng của thế giới với Disney World, đi ba ngày mới đủ xem (Disney ở California không thể nào so sánh được). Chưa kể Sea World, Wet and Wild, Gators Land, Typhoon Lagoon... kể không hết tên.

Chỉ phía Bắc Florida giáp Tiểu Bang Georgia, ba phần còn lại đều tiếp giáp với nước. Phía Đông là Cape Canaveral, Cocoa Beach có Trung Tâm Không Gian Kennedy, Patrick Air Force Base với biển Atlantic. Phía Nam là Miami và những đảo nhỏ gọi chung là Key West, vòng sang phía Tây là Fort Myers, Tampa, cũng có một số đảo nhỏ. Biển ở cả hai phía Tây và Nam thuộc vùng Vịnh Mễ Tây Cơ.

Biển Atlantic lớn thứ nhì trên trái đất. Bao gồm luôn những vùng : biển Caribbean, vịnh Mễ Tây Cơ, vịnh St Lawrence, biển Đen.. Khí hậu của biển Atlantic và các miền đất đối diện chịu ảnh hưởng bởi nhiệt độ của mặt nước, nguồn nước biển và những luồng gió thổi ngang mặt nước. Vì năng lực hấp thụ sức nóng của đại dương quá lớn nên khí hậu thay đổi theo mùa rất thất thường. Đại dương là nguồn năng lực chính của độ ẩm trong không khí khi nước bị bốc hơi. Hơi nước bốc lên cao thành mây. Mây gặp khí hậu (tùy theo độ lạnh trên cao) đổ xuống thành mưa, tuyết hay mưa đá. Vùng khí hậu tùy thuộc vào cao độ. Vùng khí hậu ấm nhất giãn nở ngang Atlantic, bắc của đường xích đạo. Vùng khí hậu lạnh nhất là nơi cao nhất, bao phủ bởi biển băng đá. Giòng nước biển góp sức trong sự điều khiển khí hậu do sự di chuyển nước ấm và nước lạnh từ vùng này sang vùng khác. Các miền đất đối diện bị hậu quả bởi

những luồng gió hoặc ấm hoặc lạnh khi thổi qua những vùng nước ấm hay lạnh này.

Do nội lực (inertia force) sinh ra, nước biển vùng Bắc Atlantic di chuyển theo chiều kim đồng hồ, trong khi nước biển vùng Nam Atlantic di chuyển ngược chiều kim đồng hồ. Nói một cách tổng quát, gió mang độ ẩm và khí nóng hay lạnh vào đất liền, ngược chiều nhau tạo ra bão.

Bão bắt nguồn từ phương Nam của Biển Bắc Atlantic. Khi gió mang theo mây và sấm sét với vận tốc gió là 38 mph (hay 33 kt, 1 kt= 1 knot, 1 knot = 1 nautical mile per hour hay 1.15 statute miles per hour) được coi là bão nhẹ (Tropical Depression). Vận tốc gió từ 39-73 mph (34-63 kt) xem là bão nặng (Tropical Storm). Khi vận tốc gió lên quá 74 mph (64 kt) bão trở thành cuồng phong (Hurricane).

Cuồng phong chia ra năm bậc. Nhẹ nhất là số 1 với vận tốc gió thấp nhất. Và nặng nhất là bậc năm. Sự thiệt hại do cuồng phong gây ra căn cứ vào vùng bị ảnh hưởng hoặc những nguy hiểm, mất mát chứ không căn cứ vào cấp bậc của nó.

Bão thường đi đôi với lụt và có thể gây tổn thất nhân mạng. Bão không có tên trong khi cuồng phong luôn luôn được mang những cái tên khó mà quên được. Chẳng hạn anh Andrew, anh Floy, và mới đây nhất là anh Charley.

Ấy bạn chớ vội trách những người đặt tên bão là kỳ thị nam nữ nhé. Thật ra, có cả một uỷ ban 'bỏ phiếu' cho những cái tên này. Cứ 1 nam, lại 1 nữ. Từ A đến W, năm nay 2004, bắt đầu là Cậu Alex, thì năm sau, 2005 bắt đầu là cô Arlene. Cứ thế cho tới năm 2009 lại là cô Ana. Liếc sơ một dọc, chỉ toàn tên Mỹ, thỉnh thoảng có một mớ ông Tây, bà đầm như Henri, Nicholas, Gabrielle, Claudette hay vài anh Sì như Felix, Lorenzo. Hoàn toàn không có ông mít, bà Xoài nào cả. Mà người Việt mình cũng chẳng ai mong được họ chiếu cố đến làm gì. Cái tên khi nhắc đến mọi người phải hãi hùng, ai oán, chán nản như anh Charley vừa rồi thì chả ai mong. Thiếu điều đốt phong long cho nó đi đâu thì đi cho lẹ mà đừng đến.

Thật sự mà nói, với kỹ thuật hiện tại, trước hai giờ đồng hồ, người Mỹ có thể tiên đoán đúng 100 % về đường đi của bão. Họ có thể tiên đoán sớm hơn 8 giờ, 24 giờ, 48 giờ nhưng bão nó cũng không vừa, tà tà thay đổi ý định, nghiêng bên này một chút, nhẩn nha dạt

đằng nọ chơi một tị. Tốt nhất là dân chúng phải luôn theo dõi tin tức từ Radio, truyền hình. Điển hình là trận bão vừa qua.

Ngay từ thứ Tư, TV đã bắt đầu cảnh giác mọi người về cơn bão Bonnie, kèm sát sau đó là Charley. Từ sáng đến tối, chương trình tất cả các đài truyền hình chỉ có mỗi một mục giống nhau : Tin bão đến. Yêu cầu dân chúng : người ở trên đường bão đi, nên di tản, người chung quanh ảnh hưởng bão thì chuẩn bị đèn cầy, battery, nước uống, đồ hộp dự trữ phòng khi mất điện. Sáng thứ Năm, cô Bonnie dịu dàng đi qua. Cậu Charley hăm hở tiến ngay về Tampa. Orlando là vùng bị ảnh hưởng. Nghe tin này, tôi vác điện thoại gọi mời bạn ở Tampa, Orlando di tản về Cocoa. Chẳng ai nghe cả. Cứ bảo chờ xem sao.

Chúng tôi, dân chết nhát, dù chỉ thuộc vùng đuôi bão vẫn chuẩn bị đầy đủ. Sáng thứ Sáu, công sở, trường học đóng cửa từ 11 giờ để mọi người phòng bị. Người từ Fort Myers, Tampa Bay, ngoài vùng biển di tản vào đất liền.

Từ sở về, chồng tôi lấy cưa máy, cưa bớt những cành cây rậm rạp để gió dễ thổi qua, khỏi gãy cành. Hạ hết những cây cao gần nhà trông không khỏe mạnh, cắt những cành có vẻ héo uá. Thu dọn chậu, cây, tất cả

những thứ gì ngoài sân, cất hết vào nhà kho, khóa lại. Anh bảo : gặp gió lớn những thứ nhỏ xíu đều trở nên nguy hiểm cho cửa kính, cửa sổ hay kính xe hàng xóm.

Phần tôi chuẩn bị thức ăn sẵn cho 3 ngày. Sáu giờ chiều, tin tức cho biết Charlie đổi ý, sẽ nhích qua Tampa, đi thẳng đường từ Kissimmee, đập ngay Orlando khoảng 8, 9 giờ rồi lên phía Bắc. TV chiếu cảnh xe kẹt cứng trên các xa lộ vì dân chúng di tản. Ngoài sân, vùng Cocoa bầu trời quang đãng, không cả một làn gió nhẹ.

Lại điện thoại cho bạn. Orlando mới chỉ một hai cơn mưa rào, nặng hạt. Bạn ở nhà, sắp sẵn túi quần aó trong khi tiệm Nail còn mở cửa với vài ba nhân viên trông coi. Tôi nghe mà hết hồn, giục bạn cho người làm về để còn chạy bão. Giờ này mà ai còn điên khùng đi làm móng tay, chân không biết. Bạn bảo nếu bão đến, sẽ chạy ra khách sạn lớn Hilton ngay đó rồi check in. Tôi nghe lại ngẩn ngơ, chỉ trả lời : Bão đã đến thì gió cuốn cả xe lẫn người, cây sập, nhà rung rinh, điên cúp đi lối nào nữa.

Một người bạn khác hỏi : mấy chậu Lan mình mang vào nhà rồi. Đống ghế nhựa ngoài hồ tắm có lưới che kín chắc không sao ? Hôm nọ, chưa là bão mà cây dù cắm trên bàn đá nhà em tôi còn bị gió tốc đâm xuyên qua lưới, phóng lên trời, rơi xuống như hỏa tiễn. Cuồng

phong đến thì xe còn bay nữa là ghế. Lại thêm một người chưa thấy bão bao giờ.

Cuồng phong hay bão đều có thể tạo ra cơn lốc (tornado). Thường thì cơn lốc hay có mặt ngay trước khi cuồng phong kéo đến và ở chung quanh vòng mưa chứ không ở ngay trung tâm của cuồng phong. Hệ thống radar Doppler mới dù hoạt động rất hữu hiệu cũng chỉ có thể báo động trước khoảng từ vài phút đến 30 phút khi có cơn lốc đến.

Lốc cũng được chia thành 5 bậc. Nhẹ nhất là F0, 40-72 mph (mile per hour); gãy cành,đổ cây rễ không sâu. F1, 73-112 mph; tróc mái, lật nhà di động (mobile home), đẩy xe đang chạy trên đường. F2, 113-157 mph; xé mái nhà gỗ, bứng gốc cây cổ thụ. F3, 158-206 mph; bay mái, bay tường, bay cả xe vận tải, lật luôn xe lửa. F4, 207-260 mph; dỡ hết nhà cửa, xe cộ từ nơi này mang sang nơi khác. F5, 261-318 mph; thật kinh hoàng, những nơi nào bị dính cơn lốc này đều trở thành bình địa.

Buổi trưa thứ sáu, ngay trong sân trước nhà, tôi đã nhìn thấy cơn lốc trên trời. Về hướng của Tampa, một vùng mây đen thui, hình dạng y hệt cái phễu (quặng) lọc nước. Cứ thế nó xoáy tít như con vụ (con quay), cuốn tất cả theo lên trời cao rồi biến mất. Khủng khiếp. Sự việc xảy ra chỉ trong vài phút đồng hồ. Tôi đứng há

hốc miệng ngó mà không kêu được người nhà ra xem.

Nơi tôi ở vẫn im ắng, chưa thấy dấu hiệu gì của Charley. TV vẫn báo cáo hàng phút. Tám giờ, trời bên ngoài tối sầm, mưa bắt đầu nặng hạt, từng lằn chớp loé sáng trong đêm tối. Điện khi sáng khi tắt, trở đi trở lại nhưng không cúp. Bão đã đến. Tin tức cho biết vận tốc cuồng phong đã giảm xuống khoảng 75 mph. Không còn đáng lo ngại như dự đoán nhưng vẫn sẽ gây nhiều thiệt hại.

Tôi để TV mở suốt đêm, vừa theo dõi tin tức, lúc nào mỏi mắt lại ngủ. Cứ thế cho đến sáng xem nơi nào bị nặng, nhẹ. Điện thoại không gọi được vì hầu hết vùng Orlando bị cây đổ, mất điện. Internet cũng không hoạt động.

Bốn giờ chiều thứ bảy, chúng tôi sách xe chạy lên Orlando. Các Toll booth ngưng lấy tiền từ thứ năm và tiếp tục như thế cho hết 1 tuần lễ để tránh cảnh kẹt xe.

Đường phố hoang tàn, cây đổ khắp nơi. Chỉ những đường lớn, cây đổ được kéo sang một bên để xe đi lại. Những con đường trong phố ngập nước, dây điện đứt vắt ngang, cành cây gãy nằm đè lên nhau trông điêu tàn, đổ nát.

Suốt con đường Colonial, cửa đóng, đèn tắt, yên lặng, tối tăm. Hai dãy phố có khu thương mại chính của người Việt chỉ còn tiệm Bánh Mì Hồng Kông là đèn bật sáng. Tôi bước vào hỏi thăm người chủ có quen biết. Chị cười vui vẻ. Nhà em chỉ bị đổ vài cây nhỏ, không sao hết nhưng mất điện. Chạy ra tiệm không hiểu sao chung quanh tối thui, mình tiệm em may mắn. Thế là em mở cửa luôn. Từ sáng đến giờ thở không ra hơi. Khách đông ơi là đông. Không có bánh mì vì lò không giao thì em cắm nồi cơm điện, ram sườn, làm bì bán cơm dĩa. Chị tiếp : Mấy chục nồi cơm đó chị. Mệt mà bán đã tay luôn. Em mời chị một dĩa nghe. Tôi vội từ chối, cám ơn chị để còn tiếp tục đi 'thăm dân cho biết sự tình'.

Đúng là con người thương mãi. Vui vẻ, nhanh nhẹn, tính toán đâu ra đấy. Tiếp tục đi về hướng tây trên đường Colonial. Một khúc ngắn đường có điện, còn hầu hết chìm trong bóng tối. Không cả đèn đường, xe nọ dòm chừng xe kia ở ngã tư. Thật nguy hiểm. Thỉnh thoảng vài bóng cảnh sát chỉ đường ở những ngã tư lớn. Khu Pine Hill không sao.

Chúng tôi ghé nhà hàng Thiên Vân. Ông chủ, cũng là người quen, đang chạy ra chợ mua thêm thực phẩm để nấu vì khách vào ùn ùn từ sáng đến giờ. Mừng cho

bạn hữu. Anh kể : tối hôm qua lo bán hàng, bão đến em đâu có để ý. Mở Karaoke cho một số khách quen ở xa đến, họ ở khách sạn gần đây. Vừa ăn uống, vừa ca nhạc. Khoảng 7 giờ nhìn ra đường chả thấy ai, trên đường về khách sạn thấy cảnh sát vẫy tay đuổi lại tưởng họ chào bèn vẫy trả. Vừa vào phòng khách thì bị lùa lên phòng, khách sạn đóng cửa luôn vì bão đang trên đường đến. Phần tụi em ở tiệm, đổi đài sang phần tin tức mới hay có bão. Thế là ngủ luôn tại chỗ, khỏi về nhà. May mà em kịp dời cái xe sang chỗ trống chứ đậu dưới tàng cây như mọi khi thì cái xe tiêu tùng rồi. Nhà bị tróc vài miếng mái, hàng rào gẫy lai rai, mất điện. Còn tiệm thì không sao, chỉ đổ một cây ngoài sân. Cả đêm chui vào phòng vệ sinh, không dám nằm ngoài sợ mái nhà sập. Nghe mưa đập vào cửa kính, gió rít từng cơn, cây, lá rụng ào ào ngoài sân mà hú hồn.

Đúng là hú hồn vì nơi làm ăn an toàn. Chung chung là người Việt không bị thiệt hại gì nhiều. Phần người Mỹ, nặng thì ở một khu nhà lưu động, gia chủ đã không chịu nghe lời nhân viên công lực di tản đến trung tâm tạm trú (lý do là thiếu tiện nghi) lại còn rủ hàng xóm sang chơi bài cho đỡ buồn. Kết quả là sáu người cùng chết với căn nhà sập. Người ra sân dọn cây đổ bị giật chết vì dính dây điện đứt. Kẻ leo mái nhà kéo cành bị cây gãy đè chết. Thêm vào đó là tai nạn xe cộ chết

người vì không có đèn đường. Tất cả đều quy tội cho cơn bão Charley. Còn nhẹ là tư gia, rồi trường học, quá nhiều vùng mất điện. Học trò phải tiếp tục nghỉ hết tuần chờ trường mở cửa. Công ty điện làm việc ngày đêm để mang ánh sáng đến cho dân chúng trong khi thức ăn, nước đá được phát không cho những người cần.

Sau cơn giông trời lại sáng. Mọi người cố gắng tiếp tục trở về cuộc sống bình thường. Chung sức nhau dọn dẹp, sửa sang nhà cửa với sự giúp đỡ của chính phủ. Nước văn minh vẫn khác phải không bạn ?

Gió Đồng Nội

Con Thương Mẹ, Mẹ Ơi

Phan Tịnh Tâm

Tác giả Phan Tịnh Tâm sinh năm 1950 tại Đà Nẵng. Định cư tại Hoa Kỳ năm 1993 diện ODP đã được nhận giải đặc biệt Viết về nước Mỹ năm 2002 với bài Vui Buồn Nghề Nails.

Tết Giáp Thân, Phụng đang ở Saigon, chưa kịp về Đà Nẵng thăm mẹ, tối mùng 10 Tết, tin dữ từ Đà Nẵng gọi vào, em Thiếu khóc :

- Chị Sáu ơi, mẹ mất rồi. Phụng hỏi em với nỗi xúc động và ân hận :

- Mẹ mất bao giờ» Em nín đi, mẹ ở với chị em mình đã lâu lắm rồi, đến lúc mẹ phải đi thôi.

- Mẹ vừa mất, 11 giờ tối mai nhập quan và phát tang.

- Được rồi, ngày mai chị sẽ có mặt tại nhà.

Phụng gọi điện nhờ người quen mua dùm vé máy bay. Xếp quần áo đen, trắng vào vali Phụng nhớ đến những ngày Phụng về làm dâu mẹ. Phụng về làm dâu mẹ năm 20 tuổi, đám cưới xong Phụng vẫn ở nhà mẹ ruột, sau đám cưới Phụng xách giỏ đi chợ, đến chợ lúc nào Phụng cũng vòng ra ngõ hẻm sau chợ mua rau và

trái cây của nhà vườn đem bán, Phụng đi qua rổ trái cây của bà cụ tóc bạc phơ, mặc bộ đồ bà ba đã bạc màu, Phụng nghĩ bụng :

- Bà cụ này sao giống bà mẹ chồng của mình quá nhưng hôm đám cưới mẹ mặc áo dài nhung mang dép nhung đẹp lắm mà, chắc là không phải. Phụng bỏ đi luôn.

Mấy ngày sau anh Nghĩa về nhà thăm mẹ xong về với Phụng, mặt buồn hiu Phụng hỏi mãi anh Nghĩa nói :

- Mẹ nói với anh em đi chợ Mới gặp mẹ ngồi bán trái cây nhưng bỏ đi luôn, không chào.

- Hả, em có thấy bà cụ ngồi dưới đất bán trái cây nhưng em nghĩ là không phải mẹ, thôi được rồi ít hôm nữa anh đưa em về xin lỗi mẹ.

Nhưng rồi không đợi «ít hôm nữa» hôm sau mẹ Phụng sai Phụng ra chợ mua đồ khô chuẩn bị đám giỗ, ra chợ Phụng vòng ra ngõ sau bữa nay mẹ ngồi bán rau lang và mãng cầu hái trong vườn nhà, Phụng rút dép thay ghế ngồi bên cạnh mẹ, vừa phụ mẹ bán rau thâu tiền, hai mẹ con vừa nói đủ thứ chuyện trên đời, mấy bà bán hàng cạnh mẹ hỏi thăm :

- Con gái bà hả bà Hương ?

- Không, con dâu thứ sáu của tui.

Thúng rau lang đã vơi, rổ mãng cầu đã hết. Phụng đếm tiền trao cho mẹ, mẹ giục :

- Thôi, đi mua bán chi thì đi đi, trưa rồi, vài bữa nữa về nhà có trái mít nghệ chín tới, về mẹ xẻ cho hai đứa ăn.

Phụng cầm bàn tay mẹ ấp lên mặt mình, bàn tay mẹ khô ráp, sần sùi những vết dao cắt dính nhựa đen của rau trái trong vườn, mẹ chắt chiu đem bán lấy tiền nuôi anh Nghĩa của Phụng ăn học. Phụng nói trong lòng : «Con thương mẹ, mẹ ơi».

Một lần vợ chồng Phụng về thăm mẹ, Phụng bị bà dâu cả «đì».

- Thím sáu, chị để mớ khoai trong bếp, thím xuống rửa khoai luộc ăn.

Phụng xuống bếp, rửa khoai xếp vô nồi đổ nước ngập khoai rồi chụm củi.

Phụng lấy đũa xóc thử khoai, khoai chín nhưng nước ngập đầy nồi, Phụng lấy vá lội trong nồi nước múc khoai ra rổ, khoai nhão nhẹt, mềm èo. Bà dâu cả dắt tay chồng và mẹ xuống bếp coi Phụng đang bơi vá trong

nồi khoai, chồng của Phụng cười lớn còn mẹ thì cười hiền :

- Thôi, con đem rổ khoai lên nhà, bữa mô về mẹ dạy cho chêm nước luộc khoai.

Một năm sau Phụng có em bé, bà nội nhớ cháu nhắn Phụng bế bé Ti về thăm, Phụng biểu con Bê bế em theo Phụng về thăm mẹ, mẹ đang chuẩn bị gánh rau ra chợ, mẹ nói :

- Mẹ gánh rau ra chợ bỏ mối xong về ngay, con ở nhà bắt cho mẹ nồi cơm. Mẹ ra khỏi cổng, Phụng nói với con Bê :

- Chết tao rồi Bê ơi, tao đâu biết nấu cơm bằng củi, nhà mình nấu nồi cơm điện không hà

- Chị bế bé Ti, em nấu cho, em ở nhà quê nấu củi quen rồi. Phụng yên tâm giao nồi cơm cho con Bê, bế bé Ti ra vườn chơi.

Mẹ về dỡ nồi cơm, trên sống, dưới khê, tứ bề nhão nhoét, mẹ hỏi :

- Con Sáu hay con Bê nấu cơm đây.

- Dạ, mẹ, con Bê nấu. Mẹ lại cười hiên.

- Thôi, con Bê đi làm cá, mẹ nấu nồi khác, còn nồi ni mai nấu cháo ăn.

Hai năm sau, anh Nghĩa tử trận, ba mẹ con Phụng theo bà ngoại vào Saigon nương tựa anh Hai của Phụng, những năm đầu mất nước ba mẹ con Phụng trôi nổi đất Saigon, bữa no bữa đói, mẹ vẫn ở trong làng của mình, vẫn bình thản với rau trái trong vườn, với đàn con cháu quây quần bên mẹ, ở Saigon hễ có chút đỉnh tiền ba mẹ con lại dắt díu nhau về thăm bà nội, nhìn cuộc sống êm ả của mẹ và các anh chị em bên chồng, Phụng phát thèm, rau trái, gà vịt, heo bò trong vườn, cái dưới ao, ruộng lúa trước mặt nhà. Phụng nói với mẹ, mẹ vẫn cười hiền :

- Thì đất sát nhà mẹ còn đó, ba mẹ con mi về đây đẵn tre làm nhà ở với mẹ.

Nhưng rồi Phụng sợ mỏi miệng nên thà rằng mỏi chân hơn mỏi miệng. Phụng lại vào Saigon sống chật vật với miếng cơm manh áo xứ người. Lần đó từ Saigon ra Đà Nẵng thăm mẹ, Phụng được tin cháu Đáng, con thứ hai của anh chị Cả có vợ, Cháu Đáng có cô bạn gái ở Hòa Phát, quen nhau một thời gian cô bé Hoa dính bầu, Đáng bỏ trốn. Cháu Hoa mất mẹ sớm, cha thì là đàn ông nên «giữ mặt mũi» cũng may mẹ bé Hoa có bà bạn thân vẫn thường lui tới chăm sóc bé Hoa, ông già

bé Hoa đem chuyện con gái mình tâm sự với bạn của vợ, bà bạn tốt bụng tìm đến nhà anh chị Cả, anh chị Cả đi vắng chỉ có cháu Xuân anh của Đáng ở nhà, nghe kể xong cháu nói :

- Con mời bác về nghỉ, con sẽ thưa chuyện với bà nội con và với ba mẹ con để xin rước em Hoa về. Cháu Xuân ba chân bốn cẳng lên nhà nội «mét», bà nội nghe xong hỏi :

- Rứa thằng Đáng trốn mô rồi ?

- Hắn trốn lên gác.

Mẹ ra sau bếp vác cây gậy «đánh chó» xuống nhà anh chị Cả hỏi tội thằng Đáng.

Anh chị Cả về đến nah nghe chuyện hết hồn, bà nội sai cháu Xuân đạp xe ra nhà «anh sui» nhắn chiều bà nội và ba má con sẽ sang thưa chuyện xin rước em Hoa về. Bà nội ra lệnh cho anh chị Cả :

- Hai vợ chồng mi kêu người bán gấp bầy heo trong chuồng lấy tiền lo sính lễ rước con dâu về, chừa lại một con làm ít mâm để vợ chồng thằng Đáng ra mắt họ hàng.

Mười ngày sau đám cưới hai cháu tiến hành, Phụng về thăm vợ chồng cháu đến chào, Phụng nhìn cô cháu dâu bật cười nhưng xót cho thằng cháu chồng vì bé Hoa ốm nhách và khô rốc như cây gậy của bà nội vác xuống nhà anh chị Cả «hỏi tội thằng Đáng» hôm nào.

Mùa Vu lan, nén hương lòng con kính dâng mẹ, đọc bài này Phụng nghĩ là anh chị em và bạn bè sẽ thắc mắc tại sao Phụng không nhắc đến mẹ ruột của mình, tất cả các bà mẹ Việt Nam và cả thế giới, bà mẹ nào cũng yêu quý con mình và sẵn sàng hy sinh thân mình để bảo vệ con.

Nhưng mẹ chồng, lại là mẹ chồng ở quê như mẹ chồng Phụng, có tấm lòng vị tha, bao dung như mẹ chồng Phụng thì thật hiếm quý.

Chiều hôm sau Phụng về kịp để nhìn mặt mẹ lần cuối, mẹ của Phụng thọ 104 tuổi. Phụng cầm bàn tay đã giá lạnh của mẹ áp lên mặt mình.

- Vĩnh biệt mẹ... và... Con thương mẹ, mẹ ơi !

Phan Tịnh Tâm

Los Angeles, Vu Lan Giáp Thân.

Chỉ Còn Là Ký Ức

Nguyễn Trần Diệu Hương

Nguyễn Trần Diệu Hương, hiện sống và làm việc tại miền Bắc California, là tác giả có giải danh dự Viết Về Nước Mỹ năm đầu tiên, 2001. Cho tới nay, cô vẫn không ngừng góp bài mới và trở thành một trong những tác giả được đọc nhiều nhất của giải thưởng. Bài mới nhất của cô là một chuyện tình thời chiến tranh Iraq.

Cái thư mới nhất gởi về từ Baghdad ở đất nước Iraq mà nhiều anh lính Mỹ còn rất trẻ chỉ quen sống trong nệm ấm chăn êm, trong cơm cha áo mẹ đã mô tả một cách cường điệu là «địa ngục của trần gian» Trung sĩ Andrew đã viết cho vợ :

- Nếu vì một lý do nào đó, anh không trở về anh muốn em được hạnh phúc. Anh yêu em, Denide, nhiều hơn anh có thể nói hay diễn tả. Hãy tự lo cho bản thân em và làm bất cứ điều gì em có thể làm được để có hạnh phúc. Anh sẽ trở về ngay khi nào anh có thể.

Như một lời trăn trối, Andrew chỉ trở về quê nhà bằng phần xác, còn phần hồn có lẽ đã rong chơi ở «hạc nội mây ngàn».

Cô gái hai mươi tuổi, khuôn mặt «baby face» còn phảng phất nét trẻ thơ rất dễ thương, đã ngất xỉu trong khu nội trú của trường đại học California ở Santa Barbara khi hai người lính Mỹ trong quân phục chỉnh tề hiện ra ở cửa phòng cô. Hai người lính chưa kịp mở miệng, Denise đã hiểu, cô té xuống với trời đất quay cuồng, tối sầm trước mắt. Mặc dù khoa học kỹ thuật ở đầu thế kỷ 21 vô cùng hiện đại với đủ phương tiện liên lạc nhưng tin báo tử của những người lính luôn luôn được mang đến thân nhân gần nhất với cách cổ điển : bằng người với «eye contact» để trực tiếp, chia xẻ nỗi đau không cùng với thân nhân của người chết trận bằng lòng thành kính và chân thành.

Tại sao không phải là ai khác ? Mà là Andrew yêu dấu của cô ? Tại sao đạn không bay lệch một chút để Andrew chỉ bị thương rồi được trở về với cô, dù bằng thân thể không còn lành lặn ? Thượng đế ở đâu, hình như đang còn bận rộn giải quyết nhiều bất hạnh, nhọc nhằn khác của chúng sinh, hình như không nghe thấu lời cầu nguyện mỗi đêm của cô.

Họ có một mối tình đầu đẹp như mơ, thơ mộng như tiểu thuyết. Denise để ý đến Andrew năm cô học lớp tám vừa bước vào tuổi mười ba mới lớn. Đến nhà người bạn thân cùng lớp ít nhất ba lần mỗi tuần, hình ảnh

Andrew, ông anh của bạn vừa bước vào tuổi mười lăm, vừa tháo vát, vừa học giỏi lại cao lớn, đẹp trai, đã in vào lòng Denise từ lúc nào không biết. Nhưng Denise không dám hé môi, ngay cả với người bạn thân, cô lặng lẽ trải lòng mình trong 6 quyển nhật ký dày cộm.

Hầu như mỗi ngày cô điều tìm thấy một điều tốt hay thú vị về Andrew để chia sẻ với nhật ký. Chừng như chưa đủ, cô có cái hộp giày không phải đựng giày mà đựng tất cả những đồ vật liên quan đến Andrew. Chẳng hạn hai viên kẹo bạc hà «Tic-tac» màu xanh bích ngọc nhỏ xíu, Andrew đã dốc từ hộp kẹo nhỏ hình khối chữ nhật ra lòng bàn tay mời Denise cô bạn thân nhất của em gái mình : Denise nhặt hai viên kẹo từ lòng bàn tay của Andrew. Đó là lần đầu tiên cô đụng tay vào bàn tay Andrew. Hai hạt kẹo bé tí chỉ lớn hơn hai hạt đậu xanh một chút, Denise không dám ăn, giữ lấy trân quý nâng niu đem về gói kỹ trong một mảnh nylon nhỏ xíu, lâu lâu nhớ Andrew cô lấy ra đưa hai viên kẹo màu xanh ngọc bích lên mũi hít hà tưởng như đang chạm vào lòng bàn tay của Andrew. Hai cái muỗng nhỏ màu hồng của tiệm bán kem nổi tiếng Baskin Robbins đã chạm vào môi Andrew ở lần anh dẫn hai cô gái mười bốn tuổi đi ăn kem bằng tiền kiếm được từ cái paycheck đầu tiên trong đời. Khi cả bọn ăn xong, Denise dành phần dọn dẹp mang tất cả ly và khăn giấy bỏ ở giỏ rác trong góc

tiệm, cô len lén lấy cái muỗng trong ly kem của Andrew dấu trong túi quần Jeans mang về rửa sạch và cất trong một cái chai nhỏ rồi để cái chai trong hộp shoe box. Bất cứ đồ vật gì có liên quan đến Andrew nếu có thể giữ được Denise đều lén nhặt về cất giữ cẩn thận trong cái hộp vuông như «bảo tàng viện tình yêu» của mình. Kể cả những cái nhỏ nhặt nhất như một mẫu chỉ nhỏ rớt ra từ túi quần hay gấu áo của Andrew. Bởi vì với cô Andrew là tất cả, Andrew còn là người con trai đầu tiên cầm hai bàn tay thon nhỏ, mềm mại của cô một cách trân trọng, nâng niu.

Tình yêu của Denise dành cho Andrew lớn dần với tuổi mới lớn của cô theo cấp số nhân. Mẹ cô không biết cô bạn thân nhất, em gái của Andrew cũng không biết chỉ có những quyển nhật ký biết, cái hộp shoe box thì càng ngày càng đầy ắp. Vậy mà Andrew biết, mặc dù mãi đến sau ba năm Denise yêu thầm Andrew mới nhận ra cô bạn thân của em mình với mái tóc ngắn bồng bềnh màu brunette đẹp tự nhiên rất là «hương đồng gió nội» có cái «deep crush» cho mình.

Cũng có thể mãi đến năm Denise mười sáu tuổi Andrew mới nhận ra vì lúc đó cô bắt đầu bước vào giai đoạn dậy thì đẹp hẳn ra, hai con mắt màu hạt dẻ hình như to hơn, mơ màng hơn, hàng lông mi dài thêm,

cong vút mà không cần phải dùng đến mascara, khiến Andrew nhìn vào đó lâu hơn, nhiều hơn và anh chợt nhận ra tín hiệu của tình yêu.

Dĩ nhiên những ngày tháng đó chiếm đầy cả một quyển nhật ký của Denise. Cô trải lòng mình trên những trang giấy trắng, có giấc mơ của người con gái vừa bước vào tuổi dậy thì, thấp thoáng hình ảnh «chàng trẻ tuổi vốn dòng hào kiệt» tên là Andrew.

Khi họ trở thành người yêu của nhau cô em gái của Andrew, người bạn thân nhất của Denise bị «ra rìa». Những lần đi ăn kem vào mùa hè ở Baskin Robbins chỉ có Denise và Andrew. Những lần đi ice skating vào mùa đông cũng chỉ có hai người. Họ thương nhau không những chỉ vì «physical attractive» mà còn vì tính tình của họ cũng hiền hòa, cũng tốt bụng, cũng không mê tiền như hầu hết nhân loại. Họ cũng có một ước mơ nhỏ nếu sau này lấy được nhau họ sẽ có một căn nhà nhỏ, sơn màu xanh dương nhạt, trong đó căn phòng lớn nhất nhà sẽ được Andrew vẽ bầu trời mùa xuân với mây trắng lững lờ, có hoa carnation cánh trắng nhụy vàng mà cả hai người cùng thích, có cô nàng Dorothy mặc áo ô vuông xanh trắng trong chuyện thần thoại cùng cái giỏ đựng đầy trứng đang vừa đi vừa múa hát mơ mộng. Như vậy, dù bầu trời có trở nên xám ngắt vào mùa đông

buốt giá, hay đầy mây trắng đục vào những ngày mùa thu se lạnh, họ vẫn có hoa lá mùa xuân trong tầm mắt.

Andrew có một năng khiếu bẩm sinh đặc biệt về hội họa. Điều đó thể hiện rất rõ ngay cả trên những cái thư anh gởi về từ mặt trận của Iraq đến trường đại học UC Santa Barbara cho Denise. Mỗi một cái phong bì là một bức tranh đầy nghệ thuật dù chỉ được vẽ bằng viết mực bình thường. Địa chỉ người nhận vẫn được viết bằng chữ thường để chắc chắn là người đưa thư có thể đọc được và thư đến tay người nhận mà không bị thất lạc. Nhưng tên của người nhận, chữ Denise được vẽ thành những hình khối 3D nằm rải rác trên mặt phong bì hết sức mỹ thuật. Mỗi một bức thư gởi về từ chiến trường đều mang theo những nốt nhạc tình yêu bên trong và một bức vẽ nghệ thuật bên ngoài.

Khỏi phải nói, Denise trân trọng những bức thư đó lắm. Ngày xưa, thời mời «thầm yêu trộm nhớ» nhiều thứ đã được tích lũy trong những hộp shoe box. Bây giờ, đã là vợ chồng, đã mang họ của Andrew, cô sinh viên Denise dành cả một góc phòng trong khu nội trú ở trường đại học trưng bày những cái phong bì gởi về từ một vùng đất xa xôi, đầy bất ổn.

Khi họ quyết định lấy nhau, cả nhà hai bên ủng hộ hoàn toàn, nhất là ba của Denise. Đời ông không dư dả

nhiều vì ông bà lấy nhau sớm quá, chưa có sự nghiệp, rồi lũ con lần lượt ra đời, là một bức tường trở ngại ngăn ông bà vươn lên một cuộc sống tốt đẹp hơn, ông không muốn Denise đi vào vết xe đổ của bà ngày trước, ông không có điều gì phàn nàn về Andrew, đó là một chàng trai hiền hòa, chịu khó biết lo toan nhưng Andrew vừa mới gia nhập quân đội, lại đúng lúc có chiến tranh ở bên Iraq rất nhiều quân nhân Hoa Kỳ được gởi qua đó. Chuyện chiến trường thì tên bay đạn lạc rủi nhiều hơn may, ông không muốn con ông phải vướng vào vòng khổ lụy khi nó còn quá trẻ. Ông đã nói ra những suy nghĩ của mình với con gái, chỉ rõ cho Denise thấy là chờ cho đến lúc cô ra trường và Andrew hoàn thành thời gian phục vụ trong quân đội lúc đó là thời điểm tốt nhất để lấy nhau. Nhưng hình như ông không lay chuyển được quyết định của cô con gái vừa bước vào tuổi hai mươi.

Thật ra, Denise chỉ có quyết định làm đám cưới với Andrew khi cô được biết Andrew sẽ được đưa qua Iraq vào cuối tháng hai, 2004. Họ bắt đầu từ năm Denise đang học lớp mười và Andrew ở lớp mười hai với tình yêu học trò nhẹ nhàng, thơ mộng. Tốt nghiệp trung học, Andrew tình nguyện gia nhập quân đội và trải qua những ngày quân trường ở Fort Hood, Texas. Không giống như rất nhiều người khác vẫn bị cảnh «cách mặt

xa lòng» tình yêu của họ ngày càng mãnh liệt.

Dạo đó, từ cuối lớp mười một cho đến khi tốt nghiệp trung học, phòng riêng của Denise thường đóng kín cửa sau giờ đi học và mỗi cuối tuần cô không còn cái thú đi shopping hay đi movie với bạn học mà cô dành thời gian trên đường dây điện thoại đường dài giữa California và Texas. Anh lính trẻ Andrew không về thăm người yêu được đã dồn hết thương nhớ vào những lá thư qua cả đường bưu điện email. Andrew cũng nhờ tiệm hoa gần nhà đem hoa đến cho Denise đều đặn mỗi dịp valentine, sinh nhật hay những ngày đặc biệt với riêng hai người.

Đời sống quân ngũ không cho phép hai người gặp nhau đều đặn như ngày Andrew còn là một học sinh trung học nhưng mỗi kỳ phép ngắn ngủi của một người lính còn đang trong thời gian huấn luyện ở quân trường đều được dành trọn cho Denise và tình yêu đầu đời của hai người trên những con đường có nhiều bóng mát ở miền Bắc California.

Họ biết mình còn rất trẻ và chưa hề nghĩ đến chuyện lấy nhau cho đến khi Andrew cho Denise biết anh sẽ được tăng cường cho liên quân Mỹ-Anh cùng nhiều nước khác ở Iraq. Andrew muốn Denise sẽ gắn bó với mình ở một mức độ sâu đậm hơn, anh ngỏ lời cầu hôn với cô «Will you marry me»» trong một lần gặp gỡ hiếm

hoi gần đây giữa hai người ở thành phố quê hương của họ, nơi họ sinh ra, lớn lên và có một tình yêu đầu đời thanh khiết và nồng nàn.

Không một chút đắn đo, ngại ngùng. Denise nhận lời cầu hôn trả lời bằng chữ «Yes» nhẹ nhàng nhưng đầy cương quyết. Cô muốn cho Andrew có thêm một lý do quan trọng hơn để giữ gìn mạng sống của mình ở chiến trường, với rất nhiều đạn bom, khói lửa, hiểm nguy như bất cứ một cuộc chiến tranh nào dành cho một người lính.

Như trong một bài hát phổ từ thơ của thi sĩ Hữu Loan đám cưới của một người lính sắp ra trận rất đơn giản, gấp rút nhưng tình yêu thì đầy ắp, ngút ngàn. Họ chỉ có năm ngày để làm hôn thú, để chuẩn bị đám cưới so với ít nhất là ba tháng với đủ thứ «things to do checked list» cho một đám cưới bình thường ở Mỹ. Giống hệt một lực sĩ điền kinh chạy nước rút, mọi thứ đều nhanh ngoài sức tưởng tượng. Denise chọn ngay cái áo cô thử đầu tiên là áo cô dâu trong ngày cưới, cái áo trắng đơn giản và tinh khiết như tình yêu đầu đời của cô. Họ chạy ngược chạy xuôi ở thành phố quê nhà và nhiều thành phố lân cận để tìm một nhà hàng cho một tiệc cưới đơn giản, nhưng với thời gian năm ngày và một ngân khoản rất eo hẹp, cả hai không tìm được một nơi nào nhận tổ chức tiệc

cưới cho mình. Cuối cùng hàng xóm của Andrew biết «Bên ấy có người ngày mai ra trận» thương anh lính trẻ đã gác ước mơ vào trường mỹ thuật để «lo việc đao cung» thương cô sinh viên năm thứ nhất sắp gởi lòng và gói tình yêu vào tuyến đầu ở một đất nước xa xôi, bằng lòng cho họ tổ chức đám cưới với hình thức «garden wedding» ở sân sau nhà mình.

Không hài lòng lắm nhưng thương con, bố mẹ cùng gia đình hai bên tụ tập lại với đủ nghi thức tối thiểu của một đám cưới. Đó là một ngày đầu xuân, hoa lá bắt đầu nảy mầm trên những cành cây khô cằn. Đám cưới của họ có hoa anh đào hồng nhạt của mùa xuân rụng xuống phủ lên chiếc Volvo cũ kỹ của Denise, không đài các như những chiếc Limousine được kết hoa tươi, trang trí như của đa số đám cưới khác nhưng với họ hạnh phúc vượt trội, quý hơn tất cả mọi thứ trên đời. Denise đi lấy chồng khác hẳn những người con gái khác, không có cảnh «chăn đơn gối lẻ gởi lại giường xưa» mà tất cả những thứ đó : chăn mền, gối và cả cái giường nhỏ với tấm nệm size twin được chở về từ khu nội trú ở UC Santa Barbara. Cô chưa cần giường đôi vì thời gian trong quân ngũ của Andrew còn kéo dài gần 4 năm nữa.

Mọi thứ nhanh và hoàn hảo như ước mơ giản dị của họ. Cả hai có một đêm tân hôn nồng nàn hạnh phúc ở

một khách sạn lớn nơi vị cựu lãnh đạo số một của Hoa Kỳ đã «ngủ đô» qua đêm trong một chuyến đi «thăm dân cho biết sự tình». Sáng hôm sau, Andrew lái xe đưa Denise về lại trường đại học California ở Santa Barbara sau tuần Spring Break của cô. Một ngày ở đó anh lính trẻ chuẩn bị lại chỗ ở cho vợ tươm tất hơn. Bàn tay tháo vát và nghệ sĩ của Andrew dựng nên những kệ sách treo tường rất mỹ thuật, nơi đó không những là chỗ để những quyển textbook dày cộm mà còn là chỗ để trưng bày những bức thư, bức vẽ của Andrew gởi về từ chiến trận. Anh lính trẻ chỉ có một ngày để lo cho nơi ăn chốn ở của vợ. Ngay ngày hôm sau, anh bay về lại đơn vị ở Texas và có mặt ở Baghdad chỉ hai tuần sau ngày đám cưới.

Hành trang ra trận của Andrew bây giờ không chỉ có súng đạn và đồ dùng cá nhân của một người lính ở tuyến đầu mà còn có một tấm hình đám cưới của hai người, có đôi mắt màu hạt dẻ của Denise, đôi mắt long lanh, buồn vời vợi tiễn chân anh vào một sáng trời mù sương ở ven biển Santa Barbara.

Những ngày sau đó, với Denise là những ngày chờ thư chồng, từ những dòng Email ngắn gọn, những cái Ecard đến những cái thư đầy yêu thương được trình bày mỹ thuật như những bức họa nhỏ được gởi qua

bưu điện. Dù bận rộn với bài vở, Denise không quên cầu nguyện mỗi ngày và cô cũng theo dõi tin tức chiến trường, nhất là từ thủ đô Baghdad của nước Iraq, nơi có Andrew yêu dấu của cô đang «xếp bút nghiên theo việc đeo cung».

Andrew kể cho vợ nghe những điều bình thường ở chiến trường, giúp đỡ đồng đội bị thương hay những giọt nước mắt được nén vào lòng khi nhìn một đồng đội khác vĩnh biệt cõi đời một cách đột ngột ở tuổi hai mươi đầy sức sống vì một viên đạn bay lạc hướng. Anh viết thư cho vợ bất cứ lúc nào có thể viết được, trước giờ đi ngủ hay ngay cả trong giờ trực chiến bên cạnh chiếc Humvee mà bàn viết là cái mũ helmet của một đồng đội vừa mới được tản thương về hậu cứ. Cũng như Andrew, Denise cũng gởi nhớ thương vào những cái thư với địa chỉ là hộp thư quân bưu ra chiến trường. Cô kể cho chồng nghe về những ngày đầu tiên của cô ở trường đại học, về nỗi nhớ ngút ngàn của một người vợ trẻ về ước mơ của hai người có căn nhà với bức tường màu xanh nhạt. cuối thơ, cô luôn khuyên anh cẩn thận giữ gìn mạng sống, không chỉ cho anh mà còn cho cô, cho hạnh phúc trước mắt của hai người. Andrew trả lời qua thư :

«Em đã nói nếu anh không ra mặt trận ở Iraq em sẽ chưa làm đám cưới với anh vì ba em muốn tương lai mình vững vàng hơn, nhưng mình đã có một đám cưới nhanh và đẹp như một giấc mơ. Cảm ơn em, sweetie hôn nhân của mình và tình yêu của em là tất cả những điều anh cần để sống vững vàng với lòng tự hào của một người lính ở tuyến đầu nhiều bất trắc. Hết hạn phục vụ trong quân đội anh sẽ học về mỹ thuật, lúc đó chắc em đã học xong và là một cố vấn về hôn nhân và gia đình dịu dàng dễ thương nhất phải không vợ yêu dấu của anh» Mình sẽ có tiền nhưng không cần nhiều lắm chỉ đủ để sống, bởi vì với chúng ta tình yêu của mình là một món quà lớn nhất thượng đế dành cho mình mà không một tài sản nào, dù lớn đến đâu, có thể mua được.»

Hai ngày trước khi Andrew vĩnh viễn rời bỏ đời sống cả hai nói chuyện được mười lăm phút qua điện thoại, anh cho cô biết anh vừa viết cho cô ba thư liên tiếp trong ba ngày và gởi qua đường bưu điện. Cô đang chờ những cái thư mà cô biết sẽ chuyên chở tình yêu và nâng cao ý chỉ của cô.

Vậy mà, bây giờ anh đã bỏ cô, bỏ đời sống nhiều hệ lụy, nhiều lo toan để về với «hạc nội mây ngàn». Một người bạn chở cô từ trường về với gia đình để đón hình hài của Andrew về với cô vài ngày trước khi về với

lòng đất, vả chăng cô cũng cần sự nâng đỡ của ba mẹ cô của cả hai gia đình để cô có thể đứng vững trước nỗi đau, có lẽ là lớn nhất đời người.

Rồi cô sẽ về lại trường để hoàn thành việc học để cố đi hết đường đời chắc chắn sẽ dài và buồn lắm khi không còn Andrew hiện hữu trên đời. Rồi «Life is still going on» Denise sẽ phải thích nghi với đời sống không có Andrew bên cạnh nhưng cô biết những bức thư của Andrew ước mơ của hai người sẽ có một góc trang trọng trong ký ức của cô và sẽ theo cô đến cuối cuộc đời.

Nguyễn Trần Diệu Hương

Để tưởng nhớ tất cả những người đã nằm xuống vì hai chữ tự do.

Tới Luôn Bác Tài

Vì Dân

Tác giả tên thật Vày A Cẩu, sinh năm 1953, đến Mỹ năm 1991 theo diện H.O. Nghề nghiệp : A School Bus Driver. Hiện sống chung với vợ cùng ba cô con gái.

Trên những chiếc xe đò ở quê nhà năm xưa, từ những khúc đường bụi mờ đất đá ra ngoài quốc lộ rồi vào xa lộ Biên Hòa, nhờ những tài xế dạn dày kinh nghiệm, lo cho hành khách an toàn, đi đến nơi về đến chốn. Bác tài... tài thật !

Bây giờ lái xe ở Mỹ ư ? Chuyện dễ mà. Trong một gia đình mạnh chồng chồng lái, mạnh vợ vợ lái, con cái mạnh ai nấy lái (xin đọc đúng là Lái. Cám ơn). Lái xe đi học, đi làm, đi du lịch, đi tùm lum...chỗ nào cũng dễ. Hòa trong dòng xe cộ lưu thông hằng ngày chúng ta thấy từ xe truck lớn kéo theo hai ba thùng dài thoòng, xe bus, xe lớn nhỏ các loại đến xe gắn máy, xe đạp đều chạy mất thứ tự, nhanh chóng và an toàn. Thế lái xe bus chuyên chở hành khách nhất là lái xe bus chuyên chở học sinh thì như thế nào nhỉ ?

Trước khi vào nghề tôi nghĩ lái xe nào chẳng thế bất quá xe bus lớn dềnh dàng chỉ cần tập lái một ít là xong

chứ có khó khăn gì đâu. Thế rồi tôi dò tìm ở đâu đó có bãi đậu xe bus vàng vàng là tôi mò đến mạnh dạn xin một chân tài xế chuyên chở học sinh (A School Bus Driver). Sau ba bốn tháng chạy mòn bánh xe nhà, cuối cùng rồi tôi cũng được nhận vào một công ty, được huấn luyện để trở thành một bác tài chuyên chở học sinh.

Đầu tiên, muốn trở thành A School Bus Driver bạn phải có một lý lịch không tì vết một bằng lái xe trong sạch, sức khỏe đầy đủ, vượt qua một cuộc phỏng vấn gay go bởi nhân viên cảnh sát CHP (California Highway Patrol). Lên lớp học 40 giờ lý thuyết rồi đi thi, nếu bạn đậu trong vòng 3 lần thì được tiếp tục sang phần học lái, nếu không hẹn năm sau tái ngộ. Phần thực hành học lái cũng rứa, bạn có cơ hội thi ba lần sau 40 tiếng thực tập. Lạy trời, nếu mọi chuyện đều thuận buồm xuôi gió, bạn sẽ nắm trong tay nào là : bằng lái xe chuyên chở hành khách (Commercial Driver License Class B, California Special Driver Certificate) cứ mỗi 2 năm lại tái khám, First Aid, Adult CPR mỗi 3 năm và 1 năm phải thi lại.

Nhưng xin chớ vội mừng rồi đến lúc hãng giao cho bạn một chiếc xe bus vàng khè, to tổ chảng và một bảng lộ trình bảo bạn đi đưa đón học sinh. Lúc đó mới biết tài của...bác tài.

Ngoài hãng xe bus chuyên chở học sinh Los Angeles Unified School District do chính phủ chủ quản ra còn có hơn cả tá các công ty lẻ tẻ khác của tư nhân. Cùng các kiểu xe bus vàng lớn nhỏ như nhau chỉ khác nhau ở chỗ hàng chữ bự kẻ tên công ty nằm hai bên hông xe và tiền... giờ trả lương cho bác tài. Công ty tôi đang làm cũng chỉ thường thường bậc trung, nhưng vùng hoạt động cũng khá rộng rãi, từ Los đến Long Beach qua quận Cam kể cả vùng Valley, nếu để ý người ta sẽ nhìn thấy những chiếc xe bus vàng mang nhãn hiệu công ty Atlantic Express chạy lông nhông trên đường phố hàng ngày.

Trong hai ngày thực tập đầu tiên, ngồi trên ghế tài xế, tay níu chặt vô lăng, tay cầm bảng lộ trình trên đó ghi rất kỹ thời gian cùng địa điểm chính xác phải đến rước học sinh đến trường xong đưa trả lại nhà mà toàn thân tôi bỗng toát mồ hôi lạnh. Nhìn qua nhìn lại, nhìn tới nhìn lui thì ôi thôi chỉ còn một mình trên chiếc xe bus vừa dài vừa to nằm trong bãi đậu chỉ cách hai chiếc kế bên chưa đầy gang tấc. Chưa kịp nổ máy thì tiếng radio được thiết kế trong xe gọi tới lui ơi ới, lắng nhắng bởi nhiều loại giọng tiếng anh xen kẽ càng làm tôi rối rắm, lùng bùng, mặc dù chẳng ai đá động gì tới mình. Thôi thì đường ta ta cứ dzọt... đại. Tới luôn...bác tài. Ấy vậy mà Mr S chân thành bắt tay lắc lắc rồi vỗ vỗ bên vai tôi

khen lấy khen để : «Ông làm ăn ngon lành ! Đúng giờ nhé ! Không vượt quá tốc độ quy định nhé ! Và nhất là an toàn số một.» Ngoài tiếng lí nhí cám ơn, tôi không còn biết nói gì hơn.

Tôi đã quen thức dậy thật sớm, đến hãng trình diện xong, nhận giấy má nhận xe xong xuôi mọi sự đều tốt lành, chỉ việc chạy bon bon đưa rước đám học trò thân quen hai buổi đi về hầu như đúng giờ giấc đã trở thành thói quen, nhưng chưa bao giờ tôi cảm thấy nhàm chán trong công việc. Trái lại, tôi vẫn còn cái cảm giác hưng phấn nao nao của thuở ban đầu ấy.

Có lần, trên khúc xa lộ ba bốn lằn xe, đang chạy ngon trớn bỗng chưa đầy một tíc tắc thì bồng nghe tiếng k..i.. tz br..ù... m rờn rợn, lại tai nạn ! Hai, ba bốn thậm chí cả đoàn xe đụng nhau dồn cục méo mó bên trong chứa đựng những con người đáng thương, bất hạnh. Cũng may mình thoát nạn, hú hồn. Một ngày không như mọi ngày.

Trong nghề nhiều năm, tôi được đi nhiều (chẳng những Free mà còn được lãnh tiền OT nữa chứ, đã quá xá ta) mở rộng tầm nhìn về nước Mỹ. Ngồi trên xe tôi, không chỉ là những em học sinh ngây thơ hiền hòa lễ phép mà còn có cả những ông bà cụ già, những người nghèo khó không cửa không nhà. Tôi đưa đón họ trong

những dịp hội hè, lễ lạc từ nơi thành phố ồn ào đến những nơi núi cao rừng sâu, mò mẫm trên con đường đất đá lởm chởm bụi mù chỉ cốt để được xem mấy con khỉ đang nhảy múa tưng bừng lá chí chóe trong lồng, quá vui mừng đón chào quan khách đến thăm. Trong những lúc như thế tôi đích thực là một bác tài đang lái một chiếc xe đò. Công ty tôi không những chỉ phục vụ học trò, mà còn phục vụ quý vị hành khách khác nữa. Nếu quý vị có nhu cầu đi tham quan du lich, đi hội hè với một đoàn đông ơi là đông, xin quý vị đừng ngần ngại thử gọi đến công ty tôi, bảo đảm giá rẻ nhất, uy tín, đúng hẹn, an toàn nhất. Safety first. Với hàng trăm xe bus lớn nhỏ, đủ kiểu đủ màu và một dàn bác tài kinh nghiệm đầy mình (trong đó có tôi) sẵn sàng phục vụ quý vị 24/7 không tin xin cứ nhấc phone gọi thử rồi sẽ biết tay nhau, hoặc giả có bạn nào (không phân biệt nam nữ, đẹp xấu hoặc giàu nghèo) có hứng thú muốn trở thành bác tài như tôi cũng xin cứ mạnh dạn gọi vào. Bởi vì cả một công ty lớn có hạng chỉ có mình tôi là người Hoa đến từ Việt Nam đang cô đơn lạc lõng rất cần tình bạn bốn phương. Tôi đợi đấy.

Không ít người đã than phiền rằng tình người trên xứ Mỹ này mỏng mảnh mong manh. Nào vợ chồng ly dị như thay áo, nào là con cái cãi lời cha mẹ bỏ nhà đi hút sách đàn đúm, nào là học trò vác súng đến trường

lia loạn xạ... Tôi thiết nghĩ đó chỉ là thiểu số mà thôi. Tôi đã chứng kiến ngày này qua ngày khác thầy cô giáo kiên tâm dạy dỗ dìu dắt từng em học sinh ngổ ngáo, hay bệnh hoạn bằng những lời lẽ cử chỉ âu yếm dịu dàng chẳng khác chi những bậc cha mẹ hiền từ, những vị tiên mang niềm vui hạnh phúc đến cho trẻ thơ.

Tôi cũng thường được tiếp xúc các vị hằng tâm hằng sản, tình nguyện viên dâng hiến công sức cho nhà thờ để làm vơi phần nào nỗi thiếu thốn, thống khổ của những con người bất hạnh, không may rớt xuống tầng đáy xã hội. Nói chi xa xôi chỉ riêng bản thân tôi cùng gia đình nếu không đươc tình người Mỹ cưu mang tôi đã là cái chi chi» Không nghĩ đến thì thôi hễ nghĩ đến là bồi hồi.

Sau mỗi ngày đi làm về, dù mệt mỏi, dù buồn phiền tôi luôn luôn tâm niệm rằng cuộc đời không chỉ toàn là màu xám tro mà còn có cả vầng hồng rạng rỡ của bình minh đang chờ đón. Thế là tôi dần chìm vào giấc ngủ êm đềm không mộng mị, qua ngày mai còn sức tiếp tục cày...

Những bác tài năm xưa bây giờ ở đâu, đang làm gì» Riêng cha tôi đã đành đoạn bỏ lại vợ con trong những ngày cam khổ. Là một bác tài, ngàn lần chạy tới ít khi de. Biết đến bao giờ tôi mới có dịp về thăm lại mẹ già cùng đàn em, lũ cháu !

Thư Viết Cho Con

Mây Bạt

Tác giả tên thật là Nguyễn Cảnh, 60 tuổi, cựu sĩ quan VNCH, cựu tù Cộng sản, định cư theo diện H.O. hiện cư trú tại Garden Grove, CA. Sau đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông.

An Di ! Sau bao năm tháng phải chịu đựng đọa đày khổ sai, ba đã tưởng mình phải bỏ xác trong lao tù cộng sản, nhưng ba gắng gượng được nhờ ba còn có tình thương yêu của mẹ con và các anh chị con dành cho ba.

Ngày ba đi tù, con còn bú vú. Ngày ba về tóc con chấm ngang vai, mẹ dạy con đánh vần được hai chữ «thương ba» và có lúc con lại hỏi mẹ, ba đi đâu mà lâu về vậy mẹ ! Mẹ trả lời cho con trong nghẹn ngào là «ba ở tù». Nhưng ba tin chắc rằng con không thể hiểu chữ «tù» là gì. Tuổi của con là tuổi vui đùa, tuổi để ăn, để nói, để cười. Chỉ vì chữ tù này nó cướp đi những ngày tháng hồn nhiên của con, nó làm cho bao nhiêu gia đình ly tan khốn khổ. Biết bao người khi ra đi là vĩnh viễn chia tay, họ bỏ xác nơi chốn địa ngục ấy. Thôi thì một ngày nào đó con khôn lớn, khi đọc lịch sử cận đại của đất nước, hy vọng con sẽ tìm thấy câu trả lời, vì sao và

tại sao mà ba con - và biết bao người cha khác của miền Nam Việt Nam - phải bị tù đày.

Hôm nay, trên miền đất viễn xứ, ba viết thư này cho con. Đây là lá thư mà cũng là di chúc của ba, với tâm tư đầy ray rứt trong một đêm thao. Ba mong con hãy đọc những lời thư này khi tâm hồn thư thả, không vướng bận hay lo nghĩ điều gì. Hãy đọc thật chậm rãi và suy nghĩ, từng lời, từng chữ. Hiện tại ba cũng không còn đủ sức khỏe, tuổi già, thêm vào chứng bệnh nan y, vì thế con có thể mất ba một năm nữa, một tháng nữa hay ngày mai kia không chừng !

Nay con còn ba mẹ, con xem thường ơn cốt nhục sanh thành, con lớn tiếng nặng lời hay trả lời một cách không ôn tồn khi ba mẹ hỏi đến con. Nhưng rồi ba mẹ cũng tự an ủi mình «thôi thì con có đứa này đứa khác? Từ ngày dìu dắt các con qua đây, ba mẹ vừa làm, vừa chắt chiu nuôi các con ăn học. Lần lượt anh chị con đã lập gia đình và có cuộc sống tạm ổn định, tuy nhìn lên không bằng thiên hạ nhưng ba mẹ cũng cảm thấy vừa lòng với mộng ước thật khiêm nhường mà ba mẹ từng ao ước. Còn phần con thì sao ? Con hãy tự nghĩ và tự trả lời.

Hôm nay Vu lan về trên đất khách, ngày lễ báo hiếu, ba cảm thấy lòng bơ vơ, bùi ngùi cho số phận những kẻ

đã bỏ nước ra đi, trong đó có gia đình mình. Giờ này nơi nước Việt thân yêu, chúng ta có gì, còn gì ? Có đáng kể chăng là còn những nấm mồ ông bà nội ngoại và các cô bác con đã an giấc ngàn thu nơi lòng đất lạnh.

An Di con ! Mười bốn năm trôi qua kể từ ngày gia đình mình đến Mỹ, thời gian ấy cũng khá dài, đối với tuổi đời con người. Nhưng ba cứ tưởng như đâu có mấy ngày vì hình ảnh đau thương sau ngày mất nước cứ mãi chập chờn trong tâm trí ba, «không vò mà rối, không dần mà đau».

Có thể cho tới nay, con chưa bao giờ hiểu tại sao gia đình mình lại có mặt trên đất Mỹ này. Có thể con coi mọi sự dễ dàng và đơn giản. Nay con thấy mình được đến trường thư thả, đời sống vật chất và phương tiện tạm đầy đủ theo túi gạo của gia đình. Không chừng con còn thấy bực bội khi thấy gia đình mình thuộc diện HO, tới đất Mỹ muộn màng, không bằng những người đi trước. Ba tin sau này con sẽ hiểu, để được vậy, gia đình ta và ba đã phảiï đánh đổi chữ tù trong nước mắt đau thương, để tìm lấy hai chữ tự do.

Nếu con hỏi ba vì sao lại có chương trình HO ra đời, ba sẽ phải nhắc lại cho con hiểu thời chiến tranh, chính phủ Mỹ là đồng minh thiếu chung thủy với chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Khi cần, họ gọi đất miền Nam, dân

miền Nam là tiền đồng chống Cộng của thế giới tự do. Nhưng khi thấy không cần nữa, họ dửng dưng phủi tay, để miền Nam rơi vào tay cộng sản. Dù sao, tiếng kêu thương từ những trại tù địa ngục, tiếng oan hồn rên xiết nơi rừng sâu biển cả đã động đến trời xanh, tới mức họ không thể bịt tai, nhắm mắt ngoảnh mặt làm lơ. Và nước Mỹ đã mở rộng vòng tay để đón nhận người Việt. Dù sao, chúng ra đã là những người tỵ nạn cần phải biết ơn sự cưu mang giúp đỡ của nước Mỹ, của chương trình HO.

Chính sách Mỹ dành cho HO được hỗ trợ tiêu biểu bởi tổng thống Reagan. Hôm nay vị tổng thống này đã vĩnh viễn ra đi.

«Ăn trái nhớ kẻ trồng cây». Xin cám ơn người, cảm ơn đời và xin cảm ơn thượng đế đã dành lại một phần nào cho sự công bằng cho những người như chúng tôi.

An Di con ! Con sẽ hiểu và sẽ nhớ rằng, chính nhờ có chương trình HO dành cho các cựu tù chính trị ở Việt Nam, gia đình mình đã có cơ hội để các con có thể đứng thẳng làm người. Nếu gia đình mình còn phải ở lại Việt Nam dưới chế độ phân biệt lý lịch ba đời của cộng sản, ba mẹ chẳng bao giờ ngẩng mặt lên được, các con cũng chẳng bao giờ được bước vào đại học hay công sở làm việc.

Gia đình ta cũng như nhiều gia đình tới Mỹ bằng diện HO, mục tiêu chính của các bậc cha mẹ không phải vì bản thân già yếu của mình, mà vì tương lai của con cháu. Bản thân Ba tại nước Mỹ, dù no đủ, cũng chẳng còn nhiều năm tháng để hưởng hạnh phúc. Nơi đây ba nhớ cảnh, nhớ người, nhớ những hàng dừa nơi đất mẹ nghiêng ngả sớm chiều, nhớ những nấm mộ người thân yêu, mỗi độ xuân về, thiếu vắng con cháu thăm viếng. Tâm trạng nơi ba không còn sự háo hức hội nhập vào sự thịnh vượng của nước Mỹ mà chỉ là tâm trạng của một người «Chiều chiều ra đứng cửa sau, nhớ về quê mẹ ruột đau chín chiều».

Ba đã khuyên con biết ơn nước Mỹ, nhưng Ba cũng nhắc con cần luôn luôn tâm niệm, uống nước nhớ nguồn. Hãy lấy chữ trung để bồi đắp sơn hà xã tắc, lấy chữ hiếu để bồi tình thê nhi gia tộc. Khi một người Mỹ đến hỏi con ông là người nước nào, hay ông từ đâu đến, con hãy ngẩng mặt trả lời : «Tôi là người Việt Nam và đất nước của tôi là đất nước Việt Nam.» Lớn lên tại Mỹ, lĩnh hội được những điều hay trong một đất nước tự do giàu mạnh và văn minh nhất thế giới, con phải biết lấy sở tồn làm sở dụng để làm sao cho xứng đáng làm người.

Con đang sống ở nước Mỹ tự do, giàu mạnh, nơi con người đã đưa được phi thuyền lên thám hiểm sao hỏa và sắp đến sẽ có chương trình thám hiểm sao Mộc. Nhưng xã hội nào cũng có mặt tốt, mặt xấu. Con đã từng nghe và từng đọc trên báo chí tivi hai người con trai trong gia đình giết chết cha mẹ cùng nhau chia của đã xảy ra vào khoảng năm 1994. Mới đây năm 2000 ở Florida cậu bé 13 tuổi của một gia đình dùng gậy football đập chết mẹ cha lúc đang ngủ vì không đáp ứng đòi hỏi của nó vv... Con cũng đã thấy có kẻ tự xưng mình như «từ mẫu» lạm dụng và gian lận medical để lấy bạc triệu của người dân đóng thuế, trong đó có vụ thổi phồng bệnh tật, đưa bệnh nhân vào giải phẫu 366 người dân Cali, làm chết 51 người oan uổng (08/18/). Mặt xấu không thiếu chuyện ghê rợn, nhưng cũng đã có luật pháp để ứng phó, tất cả đều lọt lưới phải đền tội. Việc thi hành luật pháp cũng lắm lúc bất công : vụ án Jose King năm 1992 một người Mỹ da đen bị năm cảnh sát da trắng đánh đập tàn nhẫn vì xử bất công nên xảy ra vụ đập phá ở Los Angeles. Nhưng nhờ có thể chế dân chủ, có tự do ngôn luận, mọi sai lạc còn có cơ hội được điều chỉnh kịp thời. Chính vì vậy mà đất nước này đã vượt qua mọi cơn khó khăn để tiếp tục phát triển vượt bậc.

Ba nhớ lại khi đọc lịch sử Hoa Kỳ thời nội chiến Nam Bắc phân tranh, dưới thời tổng thống Abraham Lincoln cách đây 143 năm quân miền Bắc tướng Lee chỉ huy, quân miền Nam do tướng Grand cầm đầu. Cuộc chiến chấm dứt quân miền bắc đánh bại miền Nam, hai tướng ôm nhau mà khóc, các binh sĩ hai miền chết trong chiến trận đều gom về chôn chung một nghĩa trang. Tổng Thống thắng trận A. Lincoln thì không những không hát «ngày vui đại thắng» mà còn tỏ lòng đau xót, cúi đầu xin lỗi trước quốc dân. Tại sao dân tộc mình không diễm phúc có được những người lãnh đạo như vậy ?

Ngày bức tường Bá Linh sụp đổ dân hai miền Đông và Tây nước Đức thống nhất, có ai bị hành hạ tù đày, hay trả thù gì đâu. Họ sống chung tình thương dân tộc hài hòa dù rằng trước kia ở hai phía thù địch. Rồi trong thế chiến thứ hai năm 1945 có dân tộc nào thù Mỹ bằng dân tộc Nhật. Sau khi hai trái bom nguyên tử san bằng hai thành phố Nhật ở Hiroshima và Nagasaki nhưng giờ này họ là đồng minh bên nhau.

Andy, Con được sinh ra ở Việt Nam và đang trưởng thành ở Hoa Kỳ. Dù hôm nay con phải sống tha phương nhưng hãy tâm niệm rằng con là người da vàng máu đỏ. Chim có tổ người có tông. Tông là dòng giống, là gốc gác gia tộc. Tông của con là gốc Việt. Tổ là nhà cửa, là

đất nước nơi mình sinh sống. Tổ của con hôm nay, ngày mai là nước Mỹ. Ba mong con sẽ sống xứng đáng với tổ với tông khi đã thành người Mỹ gốc Việt.

Ba của con

Mây Bạt

Có Phải Nơi Đây Là Miền Đất Hứa

Nguyễn Văn Khu

Tác giả Nguyễn Văn Khu đã 76 tuổi, từng có bài dự viết về nước Mỹ từ năm đầu tiên. Ông hiện cư trú tại Westminster, California. Bài sau đây của ông được ghi nguyên văn như sau : «Thương tặng những người đã ra đi, đã tới đây nhưng cuối cùng đã lại trở về để... chết ở quê nhà.»

Ông ta tên là Sửu, không biết có phải là ông sinh vào năm Sửu, năm con trâu nên số vất vả.

Đã tròm trèm 80 tuổi nhưng trông ông vẫn chưa đến nỗi già cằn cỗi quá đáng. Ông là người đa tài, tốt bụng thương người, hay giúp đỡ kẻ khốn cùng nhưng lại rất là khiêm nhường. Thành ra ông rất được bà con trong phường khóm mến mộ. Trong khu phố ông ở hễ nhà nào có chuyện gì nan giải là mọi người lại đến kể ông Hay, và ông hoan hỷ bàn luận tìm giải pháp thanh thỏa.

Trước năm 1975 ông cũng như hầu hết những người đồng trang lứa đều phải gia nhập quân đội để phục vụ đất nước và quê hương. Thời trai tráng ông cũng đã xông pha trận mạc đi khắp 4 vùng chiến thuật để tham gia trận chiến, gìn giữ bờ cõi với một hoài bão là đem

trí tuệ và thân xác ra để phần nào có thể chu toàn nghĩa vụ : báo quân an dân. Đối với đất nước ông đã không hổ danh trai thời loạn quốc gia hưng vong thất phu hữu trách. Đối với gia đình ông một mực làm hết sức đứng đắn bổn phận làm cha, nuôi dưỡng đàn con được ăn học đến nơi đến chốn không thua kém bạn bè. Các con ông trai cũng như gái đều đã xấp xỉ hoàn tất bậc trung học. Ông cũng đã sắp đến tuổi về hưu. Các con ông cũng đều có hy vọng sẽ có cơ hội thăng tiến trên đường đời.

Ấy thế rồi vận nước không được hanh thông, ngày 30/4/75 sập đến, như một cơn hồng thủy nhận chìm hết cả ước vọng và nguồn sống của toàn dân. Với một chính sách hà khắc không thua gì thời Tô Định, thời Tần Thủy Hoàng, những kẻ chiến thắng đã reo rắc nỗi kinh hoàng lên khắp mọi miền đất nước. Và vì là một thành phần trong quân đội đối kháng trước kia, nên ông và tất cả những người như ông đều bị lùa đi nhốt ở trong những trại tập trung cải tạo.

Trước kia ông sống cuộc đời «cần kiệm liêm chính» nên không phải là giới giàu tiền lắm bạc, nhưng cũng có của ăn của để. Bây giờ, dù còn ở trong hoàn cảnh tù tội, ông cũng đã cảm nhận được sống dưới chế độ phi nhân này thì chỉ là sống trong tủi nhục, ê chề thiếu thốn và tuyệt nhiên con người không thể có cơ hội thăng tiến

được. Cho nên, ông đã tìm cách liên lạc với các con ông và nhất thiết răn dạy rằng : Phải rời bỏ phần đất oan khiên, đau khổ này và tìm cách trốn chạy ra nước ngoài mới mong mưu cầu được một cuộc sống khả dĩ có tương lai.

Tuân theo lệnh ông và sau bao nhiêu lần sử dụng hết số vàng mà ông đã chắt chiu dành dụm trong suốt cuộc đời binh nghiệp của ông để tìm đường vượt biên mà không thoát. Các con ông đành thúïc thủ chịu lê kiếp sống đọa đày với bao nhiêu là thiếu thốn trên cả hai phương diện vật chất và tinh thần ở nơi quê nhà.

Thời gian lặng lẽ trôi, thế sự xoay dần rồi cũng đến lúc ông được tha ra và với sự can thiệp của nhiều nước trên thế giới đặc biệt là Mỹ. Chính quyền đương thời cũng phải chấp nhận để cho những người tù lương tâm, những người tù chính trị được có cơ hội ra đi định cư ở nước ngoài.

Ông cũng ở trong danh sách những người được hưởng sự may mắn muộn màng này. Do sự đồng thuận của hai chính phủ VN và Mỹ ông và các con ông diện nhân đạo H.O ra đi và định cư ở nước Mỹ.

Thật đúng là một cuộc đổi đời. Bố con ông đang sống ở dưới tầng địa ngục nay được tới sống ở nước Mỹ. Chính phủ Mỹ cùng với những cơ quan thiện nguyện, những nhà thờ đã lo lắng chu cấp đủ các thứ từ chuyện nhà đến chuyện ăn uống, xa hơn nữa còn lo cả vấn đề tìm trường cho các con ông được tiếp tục việc học hành đã bị dang dở từ bấy lâu nay. Gia đình ông cũng được trợ cấp hàng tháng một số tiền đủ để trang trãi những tiêu pha vặt vành trong nhà. Lúc này dù chưa hẳn đã được an ủi, nhưng ông cũng đã lo lắng đường dài, tìm học thêm sinh ngữ và ngược xuôi đi kiếm việc làm. Ông tìm đủ mọi cách để kiếm thêm tiền đặng cho các con ông có thể yên tâm chuyên chú vào việc học hành, nhờ tài tháo vát biến ứng của ông mà khi hết hạn trợ cấp là ông đã có được một việc làm tương đối vừa sức với một người ở lứa tuổi đã quá thời kỳ trung niên.

Ông cũng đã thuê mướn được một căn phòng ở chung cư đủ chỗ để bố con ông trú ngụ. Ngoài ra từng bước ông đã mua được xe hơi mới đầu thì những xe cũ rồi lần lần mua được những xe hơi khá hơn để cho các con ông có phương tiện đi học. Đúng là một mình ông đã gây dựng lại cơ đồ.

Các con ông từng bước cũng học hết bậc trung học rồi đại học và chỉ trong một thời gian ngắn sau khi ra

trường là đã tùy từng người tùy từng ngành học mỗi người đều có công ăn việc làm thỏa đáng với đồng lương cao. Đúng ra, ông cũng đã có thể nghỉ hưu, vui thú tuổi già nhưng ông vẫn tiếp tục đi làm thêm một thời gian nữa, vì ông nghĩ phải cho các con ông mọi người đều thành gia thất thì ông mới yên tâm.

Ngày tháng thoi đưa, các con ông kẻ trước người sau trai thì có vợ, gái thì có chồng. Nhìn bề ngoài đều có vẻ sống trong hạnh phúc, an lạc, êm đềm.

Phải nói rằng bố con ông đã qua một cuộc lột xác. Nếu quan niệm như người đời thường tình hằng mong ước thì đúng là công thành danh toại. Từ một cuộc sống lếch thếch lang thang nơi quê nhà, giờ đây nhờ ơn nước Mỹ, nhờ ơn người Mỹ, bố con ông đã như được chiếc đũa thần của một tiên ông nào đó biến đổi, từ đau khổ thành an vui, từ thiếu thốn thành sung mãn.

Nước Mỹ thật là tuyệt vời. nước Mỹ thật là tuyệt hảo.

Nhưng khuất lẫn dưới những bông hồng tươi thắm đỏ là những ngọn gai sắc nhọn có thể làm cho ta rỉ máu.

Khi các con ông mỗi người đều có một tiểu gia đình êm ấm thì bão tố đã sập đến nhà ông. Do một động lực mạnh mẽ thầm kín nào do một thiên kiến từ đâu xuất

hiện, ảnh hưởng nếp sống quá phóng đãng, đơn bạc mà các con ông dần dần trai cũng như gái mỗi ngày một rõ nét hơn, đều nhìn ở ông như là một nhân vật thừa thãi, là sự xuất phát ra bầu không khí mất thoải mái cho tất cả mọi người.

Tình huống này lúc mới đầu thì ông thấy cũng còn khả dị chịu đựng được, riết rồi mỗi ngày mỗi lây lan, mỗi gia tăng cường độ. Căn nhà to lớn mà ông dành dụm tiền mua được mấy năm trước để cho các con cùng ở thì dần dần mọi người đều muốn tách ra vì bây giờ ai cũng đều đủ lông đủ cánh. Cuối cùng thì chỉ còn mình ông ở lại, ông làm sao mà đương đầu nổi với việc trả tiền nhà. Những thăm viếng mỗi ngày mỗi thưa, những điều bất bình mới đầu còn nho nhỏ lâu dần thành ra gấu ó nhau làm chia xa mọi người với ông đưa đến một trạng huống ông không thể chịu đựng được nữa.

Hàng ngày ông một mình một bóng trong căn nhà vắng lặng thui thủi ra vào. Ông như sống trong một ốc đảo xa xôi nào đó, cách biệt hẳn với nhân quần thế thái. Mới đầu thì ông cũng cam chịu bởi vì nếu ông không cam chịu thì ông phản ứng ra sao bây giờ ?

Nhiều lúc ông nhớ con nhớ cháu nội, ngoại có điện thoại bảo các con mang cháu lại chơi để ông được vui vầy với đàn trẻ để ông được ôm ấp, hôn hít chính những

giọt máu của ông, những giọt máu dù có tan loãng đi nhiều hay ít vì sự cách xa của từng thế hệ nhưng nhất thiết vẫn là những giọt máu chính của ông, thì ông chỉ được trả lời : Sorry bố, hôm nay tụi nhỏ có chương trình đi biển rồi, con không thể thay đổi được. Mà này bố ơi cái hố nước đọng sau nhà bố phải thanh toán nó đi nếu không vi trùng «west nile» nẩy nở sinh sôi mai mốt con qua «check» lại thấy sạch con mới dám cho các cháu qua chơi.

Ông lặng lẽ buông điện thoại xuống, cảm thấy có cái gì cay cay trong khóe mắt. Cuối cùng ông cũng ngộ ra rằng, «vi trùng west» ghê gớm thật... Ông cũng cố gắng một lần, rồi hai lần lần nào con cái ông cũng có những lý do xác đáng để chối từ cái tình cảm lẩm cẩm của ông.

Ngày tháng cứ chậm rãi qua đi, trông ông ngày một héo hon thêm. Ngày xưa ở VN ngay cả trong những thời điểm khó khăn nhất ông vẫn đủ nghị lực để trụ lại với mọi ngang trái của cuộc đời. Bây giờ sao ông thấy mình bất lực thấy mình cô đơn và yếu đuối.

Chỉ một thời gian ngắn sao đó, vào một hôm một viên chức đến nhà ông để kiểm soát hệ thống «Gas» đã vô tình phát giác ra trong nhà ông, ông nằm bất tỉnh tự bao giờ, ông bèn được đưa đi cấp cứu khẩn cấp. Thế mà tất cả các con ông không một ai biết. Qua cơn thập

tử nhất sinh này ông tự động máy móc tìm cách xin tự nguyện vào sống ở nhà dưỡng lão. Các con ông vẫn bặt vô âm tín, mà ông cũng chẳng muốn báo tin cho ai biết. Ngày xưa trận mạc sống chết gần kề, ngày đi tù đói khổ ông còn vượt qua được mà.

Ấy thế rồi một đêm không trăng sao ông lợi dụng sự sơ hở của nhân viên canh gác, ông bỏ nhà dưỡng lão đi về. Nhưng về đâu bây giờ ? ông cũng không còn đủ trí nhớ và sự sáng suốt để nghĩ xem rằng căn nhà của ông bây giờ ở đâu, ra sao. Nhưng nhất thiết là ông phải ra khỏi nơi này. Vì ông đã lầm lũi chịu đựng nhẫn nhục như chưa bao giờ ông phải nhẫn nhục như vậy.

Chuyện của ông đến đây thì không ai biết rằng kết cấu ra sao. Chuyện của ông có lẽ đã bị quên lãng vào dòng đời đen bạc.

Cuối mùa hạ, đầu mùa thu năm Giáp Thân trên báo chí của cộng đồng, người ta đọc được mấy dòng cáo phó.

Ông S đã qua đời ở Việt Nam....

Xin miễn phúng điếu.

NGUYỄN VĂN KHU

Chuyện Chó Mèo

Hồ Phi

Tác giả là một vị cao niên, cư dân Fountain Valley, Orange County, CA. Cựu giáo sư, cựu VGS. 12.4 D.A.O., Saigon. Thuyền nhân đến Mỹ tháng 10-1976. Cựu EW 2. DPSS., Los Angeles County.

Cách đây vài năm, một cụ giáo từ San Jose nhờ Tân lái xe đến dự cuộc họp mặt nhỏ của một nhóm cựu sinh viên Sử Địa, Saigon thời trước 1975, tại một tư gia ở Murrieta, Riverside. Từ Fwy 91 East, theo Fwy 15 South, qua khỏi Lake Elsinore hơn bốn năm miles, rồi rẽ trái, quẹo phải mấy lần, độ năm bảy miles, vào ngôi nhà sàn gỗ, biệt lập, dựa vào ngọn đồi thấp, hướng mặt về Nam rất nên thơ.

Xa thị tứ, nhà cửa thưa thớt, nhưng cũng có đủ mọi tiện nghi như điện, nước, gas, điện thoại, TV, phòng tắm và hệ thống thoát nước, không khác gì tại các thị tứ ở Mỹ. Phía sau có đồi trồng bưởi, phía trước có đường nhựa, xe vô tận sân rộng. Giữa vùng quê yên tĩnh, không khí trong lành, nơi hẻo lánh mà vẫn được nối liền với mọi tiện nghi từ xa, khiến Tân rất phục các công ty xây cất. Như vậy nhà cửa ở Mỹ chỗ nào cũng ngon lành, nghèo giàu, xa gần gì cũng đều có tiện nghi,

nước máy vòi nóng, vòi lạnh, tha hồ tắm giặt, và bên trong nhà được cách nhiệt điều hòa. Đông không lạnh, hè không nóng, chân đi không lấm đất. Còn thực phẩm và đồ dùng đều được phân phối dồi dào giống nhau đến các siêu thị lớn nhỏ khắp mọi nơi, không xa. Giàu thì quá sang, mà nghèo thì cũng được tiêu chuẩn no ấm. Nhóm họp nhau đông đảo, chuyện trò đủ thứ cả chính trị, chẳng phải xin phép ai, và cũng không ai dòm ngó, gây phiền phức.

Vốn không quen những người này, Tân không có chuyện gì để nói. Bạn cũ họ gặp lại nhau, để họ được riêng tư hàn huyên tâm sự, Tân ra ngồi trên chiếc võng ở hàng hiên trước cửa. Từ nơi đây, Tân thấy một hình ảnh, mà đối với nhiều người sẽ quá tầm thường, không đáng để ý, nhưng với Tân nó là một ấn tượng mạnh mẽ, khó quên, một trong những nét đẹp nhỏ, mà ở xứ Mỹ tự do dân chủ, mới có được :

Đó là hình ảnh ba con chó và hai con mèo của chủ nhà. Chúng đang tụ tập yên bình trên một diện tích chưa quá 16 m2, bên chiếc võng mà Tân đang ngồi, ngay trước cửa chính. Gồm có một con chó màu nâu khá lớn, cở hơn 100 Lbs., ngồi đầu cao cả mét hơn, yên lặng, thanh thản, vô tư. Kế đó một con chó đen đuôi dài, cở trung, cũng như loại chó ở thôn quê xứ mình,

đang lim dim nằm khoanh gần đó. Một con chó nhỏ Mexican Chihuahua cỡ bằng bắp tay, loai choai, nhởn nhơ đi qua lại tỉnh bơ trước mặt hai con chó kia. Còn hai con mèo, một lớn nằm khoanh sấp, một ngồi liếm lông thỉnh thoảng kêu meo meo.

Chúng không cùng cỡ, cùng giống để ngang hàng đùa giỡn hoặc tương sức nể nang nhau. Tân để ý nhất là vẻ tỉnh bơ, thản nhiên, vô tư, hiền hậu, không quan tâm, không ganh tỵ, không giận ghét, không kỳ thị, không đe dọa, hay sợ sệt lo lắng, hay đối phó giữa con này với con kia. Như chúng ý thức được sinh quyền, nhân (thú) quyền, nhân (thú) phẩm của nhau, như những người văn minh lịch sự tôn trọng lẫn nhau.

So về tầm cỡ, con chó nhỏ và 2 con mèo chỉ to bằng cái mõm của con chó lớn. Chó lớn chỉ cần ngoạm một miếng, hay con chó đen cắn vài miếng thì ba con kia sẽ tắt thở. Và chính con chó đen may ra cũng chỉ có thể chịu đựng vài ba miếng cắn của con chó lớn là chết ngay.

Nhưng chúng tỏ ra vô tư không quan tâm, không ức hiếp, không giận dữ, hay ganh tỵ gì với nhau. Chúng đang chung sống hòa bình, chia nhau một khoảng sàng hiên nhỏ, trong yên bình, thanh thản như những bậc chân tu, hiền lành, thánh thiện. Cảnh thú vật lớn nhỏ,

khác giống mà chung sống hòa bình, tôn trọng lẫn nhau, Tân thấy cảnh này quá đẹp và nhớ mãi.

Thấy người lạ ra vào xôn xao, chúng biết đó là khách của chủ, nên chúng cũng tỉnh bơ luôn, không ganh ghét, không sợ sệt, không hung hăng đối phó, sủa ngầu gì. Đến khi non vài chục người ngồi vào bàn ăn trong phòng khách, cách cửa chính vài mét, Tân cũng ngồi vào bàn ăn, vừa ngó ra xem những chó mèo đó xử sự như thế nào. Tân thấy chúng cũng ung dung, tĩnh bơ, nhởn nhơ, vô tư tại chỗ, không quan tâm gì đến việc người ta đang ăn uống ồn ào, với mùi thức ăn, mùi thịt nướng tỏa thơm lừng. Xương xẩu quá dư thừa, nhưng đám chó mèo này vẫn thản nhiên, không có vẻ động lòng. Những con vật này trông thật tư cách, không hề xôn xao, trước những miếng ăn đã được dọn ra. Có lẽ đúng như người xưa đã từng nói : «Phú quý sinh lễ nghĩa, bần cùng sinh đạo tặc. No thành tiên thành phật, đói ra quỷ ra ma». Xứ sở này có nhiều thực phẩm dư thừa, khiến phẩm cách con chó con mèo cũng trở nên nâng cấp lên bậc thanh cao, hơn con người ở xứ nghèo đói.

Xứ này no ấm, giàu có thật sự, chưa đến 1/5 dân số theo ngành nông nghiệp, mà thực phẩm khá dư thừa, nhờ cách thức và phương tiện sản xuất quy mô, tân tiến phản ảnh một định chế xã hội tương đối khá tốt, khiến

mọi người được an cư lạc nghiệp, phát huy sáng kiến, sức lực, và tài năng, tạo ra một nền kinh tế trù phú. Họ kiến tạo nhà cửa rộng rãi, cơ giới, xe cộ, áo quần, thực phẩm, và mọi tiện nghi vật chất quá dồi dào. Nhiều kẻ có chí làm giàu lớn, luôn suy nghĩ xem xã hội có nhu cầu gì, họ sẽ tìm mọi cách thỏa mãn những nhu cầu đó. Lắm khi họ còn đưa ra những sản phẩm hay dịch vụ tạo thêm ra nhiều nhu cầu hơn để họ có cơ hội đáp ứng. Họ tạo ra công ăn việc làm cho nhiều người và một nền kinh tế trù phú. Vì tự do cạnh tranh, họ thi nhau sản xuất nhiều, làm cho tất cả xã hội được sung túc.

Xứ này người ta nuôi chó mèo để làm bạn, để vui nhà, để khỏi cô đơn, hoặc làm thú vui. Người ta thương yêu và quý trọng chó mèo, chăm sóc chu đáo, hay ít ra cũng phải tuân theo những luật lệ thông thường của thành phố, như phải lấy license, thẻ tên đeo cổ, có sổ chích ngừa theo quy định. Dắt chó ngoài đường phải có dây, phải mang theo bao bì để dọn sạch khi chúng phóng uế, không dắt chó mèo vào những cơ sở cấm kỵ. Người nuôi và chủ nhà phải chịu trách nhiệm, nếu chó mèo gây thương tích hay thiệt hại. Không được cho chó chạy hoang. Chó mèo bệnh được đem đi bác sĩ thú y chữa trị. Người ta cũng mua bảo hiểm sức khỏe cho chó mèo phòng khi chúng bị thương tích, bệnh hoạn cần phải chữa trị hoặc giải phẫu tốn kém. Chó mèo nhà

khá giả chết, có dịch vụ tống táng, cũng có quan tài, có bia đá, có nghĩa trang riêng, mộ được cắm hoa không khác gì nghĩa trang của người. (Nghĩa trang chó mèo gần góc đường Beach và Yorktown, Huntington Beach, CA. trông giống như một bãi hoa tươi thắm bốn mùa). Thỉnh thoảng có con cũng được di chúc thừa hưởng gia tài. Theo thứ bậc ở Mỹ, đàn bà là hạng nhất, chó mèo được xếp hạng hai chứ đâu phải thấp.

Nhiều cơ xưởng lớn chế biến thực phẩm riêng cho mỗi thứ chó mèo. Người ta thí nghiệm, tìm biết, sửa đổi, và chế biến thức ăn chó mèo theo nhiều khẩu vị khác nhau. Họ nghiên cứu, chế biến thế nào cho chó mèo ăn được ngon, và thích ăn, để họ mới bán được sản phẩm và cơ xưởng thành công. Có cửa hàng riêng biệt như Petco bán thực phẩm và các trang cụ cho chó mèo, và thú vật nuôi trong nhà. Trong các thành phố, có nhiều tiệm với chuyên viên tắm rửa, cắt lông, làm đẹp cho chó mèo. Chuyên viên cũng đã tốt nghiệp những lớp huấn luyện. Có bệnh viện tư cho chó mèo, và thú vật bị bệnh. Có nhiều phòng mạch tư của bác sĩ thú y, chích ngừa, khám bệnh chó mèo. Có nhà giữ chó, mèo trong khi chủ nhà đi vắng, chẳng khác gì nhà giữ trẻ con, có hotel riêng cho chó mèo tạm trú và được chăm lo chu đáo.

Nhờ xã hội được tự do làm ăn kinh doanh, nên kinh tế trù phú, không những con người được hạnh phúc, sang trọng, mà các con thú vật nuôi trong nhà cũng ấm no sung túc. Thú vật cũng được nâng cao giá trị và thú quyền được tôn trọng như con người có nhân quyền. Xứ này đánh chó, đập mèo, bỏ đói, để lạnh, đối xử tàn tệ, hành hạ bỏ bê, giết chóc, hay ăn thịt có thể bị luật pháp truy tố, phạt tiền và phạt tù khá nặng.

Mấy chó mèo này có tư cách thanh thản vì chúng có thức ăn uống chế biến riêng đầy đủ chất bổ dưỡng. Chúng khỏi phải tranh giành, ganh ghét, cấu xé, ngần ngừ, vì được chăm sóc chu đáo và cho ăn no thả dàn. Chúng không được nuôi bằng thức ăn thừa thải và xương xóc vất bỏ của người, (vì cho ăn như vậy rủi chúng bị bệnh hay bị hóc xương, đem đi bác sĩ sẽ tốn kém hơn), nên khi chủ có tiệc tùng chúng vẫn thản nhiên, vì chúng không quen chầu chực chờ xương xẩu vất bỏ dưới bàn tiệc. Thêm nữa, nhiều người thương chó mèo, không ngại tốn tiền đã gởi chúng vào trường nội trú dành cho chó mèo để được các chuyên viên huấn luyện, dạy dỗ đến nơi đến chốn. Nhiều chó mèo đã được huấn luyện diễn xuất tài tình hấp dẫn, như ở Sea World, San Diego hay ỏ Universal Studio, Holywood, hay biết tuân theo các lời điều khiển của chủ một cách nhanh chóng và chính xác, hoặc dẫn dắt người mù và giúp đỡ chăm sóc

người tàn tật.

Trong các cửa hàng bách hóa như Sears, K-mart, Wal-mart và siêu thị có những khu bán đồ chơi, đồ ăn dặm chơi, đồ ăn chính thường bữa, nệm, ổ, chỗ nằm, vòm plastic che ấm lạnh cho chó mèo. Những cửa hàng Pet-mart mở ra lớn, rộng gần như sân đá bóng, đặc biệt chuyên bán toàn hàng tiêu thụ cho chó, mèo..

Nhìn cảnh này, Tân không khỏi nhớ lại kinh nghiệm cũ, nơi mà sự cai trị quá hà khắc, dân lành không chịu nỗi, cột điện cũng muốn dông, phải bỏ của chạy lấy người, liều thân ra đi thí mạng với tù đày, súng đạn, thuyền mành, sóng bảo, hải tặc, và tương lai nổi trôi mờ mịt. Nơi mà người ta quá lạm dụng quyền lực, vơ vét, chèn ép, tranh giành, bóc lột, cướp bóc. Nơi toàn dối gian, ganh ghét, và độc ác. Những người cầm quyền, chỉ biết tham nhũng, lo riêng cho cá nhân và bè đảng, không ngại giải thây, thí mạng cả trăm họ để tạo chiến công cho một người, một đảng, mà không hề xót thương những nỗi thống khổ, không quan tâm đến an sinh hạnh phúc của dân lành. Cuối cùng họ lại thiết lập một chế độ bất công tệ hại vạn lần hơn so với những chế độ xấu xa trước mà họ đã hung hăng hô hào chém giết lật đổ.. Tình cảnh nghèo khổ, bệnh hoạn, anh chị em, bà con trong gia tộc cắn cựa, tranh giành, ghen ghét nhau vì

một bụi tre, gốc mít, và tài sản hay quyền lợi nhỏ nhoi khác. Gặp nhau là nói cạnh nói mé, chửi rủa nhau, hầm hừ, đố kỵ, nói xấu, đối phó nhau, hoặc thừa cơ hội, biến cố, mượn tay phe nầy đảng nọ giết hại lẫn nhau, cho nên chẳng bao giờ con người có những giây phút thanh thản, vô tư, yên bình, hay thoải mái bên cạnh nhau, như những con vật kể trên. Sự tham lam, nghèo khổ, và thói quen đối phó đã lắm khi khiến người thua xa tư cách một con vật. Nghèo đói cũng biến người trở thành xấu xa hung hăng tàn ác, «Đói ra quỷ ra ma».

Có những nơi, chó mèo rủi đi lạc, hay ra khỏi phạm vi vườn nhà, khi không chạy thoát kịp, không khỏi bị đám chó khác to mạnh hơn vây cắn đến chết, hoặc bị người ta gài bắt bỏ bao đem bán giết thịt. Chó mèo cũng phải tự túc, tự tìm ăn phân người ngoài đường, ngoài đất, hay rình bắt chim, giết chuột mà ăn sống. Mỗi khi người ăn cơm trên phản hay trên bàn, chó mèo phải quanh quẩn bên dưới, hay vây chung quanh, ngồi nhìn, ngần ngừ, nhăn nanh, cấu xé, cắn nhau đến thương tích, để chờ xương xẩu hay đồ thừa của người vất xuống chung quanh đất. Trong những đám giỗ, đám tiệc ở thôn quê thời trước, cũng là nơi chó mèo trong xóm tụ họp lại, chờ kiếm xương xẩu, sủa cắn nhau tưng bừng. Chó mèo bị thương, bị bệnh có thể bị làm thịt. Khi chó mèo bị bệnh chẳng được chủ hay người chăm sóc. Nhờ theo

bản năng thiên phú, chúng tự tìm cây lá hoặc moi củ rễ mà ăn để tự chữa lành bệnh, hoặc tự ngồi liếm lành vết thương, nếu không lành thì chết. Chó mèo bị thương, thường bị chủ cho làm thịt.

Nhà còn khá, chó có đồ thừa, có xương xẩu vất dưới đất, hay rau cám mà ăn. Những nhà nghèo, chính chủ cũng không có ăn, chó mèo không có đồ thừa, phải tự kiếm ăn, lại càng thêm gầy gò, rụng cả lông, không còn sủa nổi, trông rất thảm thương.

Thời chiến tranh, thiếu thực phẩm, người ta ăn cả những thứ không nên ăn, chó mèo cũng bị giết thịt, rồi thành thói quen. Chó khôn ngoan, có tình nghĩa, thương yêu và trung thành với chủ, thấy chủ đi đâu về là chúng chạy ra vui mừng nghênh đón, nhưng vẫn bị chủ bán đi cho người ta giết thịt, hay tự tay giết chúng một cách dã man. Chó không hề phản chủ, nhưng chủ lại lừa phản chó. Thật là nhục nhã cho con người và đau đớn cho giống sinh vật đầy nhạy cảm, tình nghĩa, và trung thành.

Người nuôi chó mèo có thể sơ ý để chúng ra khỏi nhà khiến chúng bị gài bắt trộm. Du kích ra lệnh giết hết chó, để chó khỏi sủa khi họ di chuyển, hoạt động về đêm. Người còn không bảo vệ được mạng sống của mình, làm sao có thể bảo vệ được con chó thương yêu trong thời buổi loạn ly.

Thiếu an ninh vì chiến tranh, nhiều người phải bỏ quê lánh nạn ra tỉnh thành. Nhiều người không tìm được việc làm, lâm cảnh quá nghèo, khiến nhiều trẻ con, người già yếu phải chầu chực, lê lết quanh những quán ăn, để xin cáu cặn và đồ thừa để ăn uống và thâu góp về cho người nhà khỏi đói. Tình trạng này trở nên trầm trọng hơn, khi phe chiến thắng, đoạt nhà, cướp của, tù đày hành hạ phe đầu hàng chiến bại, thiết lập một chế độ độc tài, tham tàn, sắt máu, tham nhũng dối gian. Khiến dân chúng càng lầm than trong thời «bao cấp tiến nhanh tiến mạnh» hơn thời còn chiến tranh. Tình cảnh và gia thế dân miền chiến bại vô cùng khốn khó, phải bán máu, bán thân, bán con, phải hạ thấp nhân phẩm thê thảm. Sau hơn phần tư thế kỷ, vẫn mãi thấy cái cảnh xuống cấp của con người cứ tiếp diễn. Đông đảo đàn bà, trẻ con, người già bệnh vẫn bu chung quanh các quán ăn, chầu chực bưng húp, nhai gặm, thâu lượm xương xẩu đồ thừa, hạ thấp nhân phẩm, thay chỗ chó mèo thời trước, từ bàn ăn của thực khách nơi quán xá bên đường. So sánh những hình ảnh mà Tân đã chứng kiến. Tân không phải là sắt đá vô cảm, nên không khỏi đau lòng thương xót cho cả một xứ sở.

Trong chế độ toàn trị của những kẻ không có con tim, họ đưa đất nước vào cảnh bần cùng tụt hậu. Có lần Tân đọc báo, thấy phóng viên kể, thành phần chờ đồ thừa

không còn phân biệt là ai, đến nỗi có cả trí thức, văn thi sĩ có hạng cở như cụ ĐPT, giáo sư Pháp Văn, đã nổi tiếng từ thời Pháp,(cụ có bài thơ Màu Thời Gian khá hay được phổ nhạc) cũng đã phải gia nhập vào cái bang khốn khổ này, bần cùng, vô phương quá phải chực chờ ăn nước phở thừa để sống. Nhân phẩm con người phải hạ xuống tranh chỗ của bầy chó đói, chầu chực đồ thừa thải của quán khách. Bệnh hoạn dễ lây lan. Biết vậy nhưng quá đói biết làm sao hơn. Còn bầy chó đói đã bị hạ cờ tây, làm tiết canh, rựa mận, nấu củ riềng từ lâu. Mèo đã được tôn phong làm tiểu hổ, bị hầm thuốc bắc cho những tân quý tộc ăn nhậu.

Con người cơ khổ không hơn gì con vật. Làm sao người lương tri có thể hãnh diện khoe khoang giàu sang và áo gấm vênh vang. Văn minh tiến bộ ngược chiều nghĩ mà buồn. Do lẽ một nhóm người hung bạo, quá say mê quyền lực và danh lợi đã lợi dụng sách viết không tưởng của tác giả người Đức râu xồm, cố cùng, vô gia cư, làm kinh điển chỉ nam chính trị và kinh tế mà điên cuồng chém giết, tù đày, hành hạ hàng tỉ nhân loại trong đau thương đói khổ từ 1917 đến 1990 chỉ mới gần xong. Hậu quả tai hại vẫn còn mãi dai dẳng trên nhiều xứ sở lầm than. Cho nên hình ảnh đám chó mèo của gia đình tị nạn Việt Nam, ở Murrieta, Riverside năm nọ, được đem kể lại, chắc không phải là chuyện quá lãng.

Đồ Bỏ Đi Thì Thương

Karen N. Nguyễn

Tác giả Karen N. Nguyen, trưởng nữ một gia đình H.O., hiện là pharmacist, làm việc và cư trú tại Virginia. Với hai bài đặc biệt «Chuyện Cấm Đàn Ông» và «Viết Cho Em Trai Tôi» cô là tác giả được trao tặng một trong 4 giải thưởng chính Viết Về Nước Mỹ năm thứ ba, 2003.

Kim đổi nhà. Ngày dọn đồ từ apartment Kim thuê qua nhà mới, em trai út của Kim chạy qua phụ. Đồ cũng chẳng có gì nhiều, đa số Kim đã bỏ vào thùng hết rồi, sẵn sàng chờ mấy anh chàng ở moving company tới khiêng đi cùng với vài món furniture. Chỉ còn một mớ đồ linh tinh trong cái closet là cần phải dọn.

«Bây giờ đâu ai xài máy đánh chữ nữa, cái máy này chắc đem bỏ thôi hả chị Kim». Kim đang ngồi trên sàn săm soi mấy hộp đựng phim chụp cả gia đình từ dạo mới qua Mỹ, nghe tiếng Út Thuận hỏi ngước nhìn lên. Trên tay Út Thuận là cái máy đánh chữ, lâu lắm rồi Kim không xài nữa, giờ nhìn lại bỗng bao nhiêu kỷ niệm lại kéo nhau về.

Quay qua quay lại mà đã hơn mười năm, cái ngày đầu tiên Kim vào pharmacy school. Kim không có xe hơi, ngày còn đi học ở community college thì Kim là khách hàng quen mặt của mấy chuyến xe bus chạy trong county, đến lúc nhận giấy báo vào pharmacy school thì Kim ghi tên xin vào dormitory của campus, cách pharmacy school có chừng 10 phút đi bộ, lòng thầm nghĩ sẽ tiếp tục cuộc đời đi bộ và đi bus thêm vài năm nữa. Mấy cái bill của trường gởi về trước mùa tựu trường liên quan tới tiền cọc, tiền nhà, tiền health insurance, Kim đọc xong đã choáng váng mặt mày, ký giấy tờ mượn stafford loan để thanh toán tiền học xong là Kim tính ra chỉ còn dư chút xíu để mua sách vở và thức ăn cho cả semester.

Kim có thể mượn thêm unsubsidized loan nhưng như vậy thì ngay lúc Kim còn đi học thì tiền lời đã bắt đầu chồng chất, thành ra Kim không muốn mượn, định sẽ sống thắt lưng buộc bụng tiếp vậy. Trng requirement của trường, có ghi là sinh viên phải có access vào computer. Kim lúc học ở college lúc cần type bài vở thì dùng computer trong college hoặc về nhà dùng cáo word processor mấy chị em mua xài chung. Giờ vào pharmacy school, Kim không có mang cái word processor nên nghĩ là lâu lâu mới cần type bài vở, trên campus trên này thì rồi cũng có computer cho Kim dùng

như ở college vậy. Phải để cái word processor ở nhà cho ba đứa em xài, chứ computer dạo đó cũng gần cả 2 ngàn dollars, mấy chị em mới qua Mỹ có 2 năm vừa đi học vừa đi làm ao ước thì nhiều mà tiền thì chẳng có để mua.

Ngày đầu tiên vào pharmacy school Kim có nhiều cảm giác khó tả. Nôn nao, háo hức cũng có, mà băn khoăn, lo nghĩ cũng có. Cái giảng đường rộng mênh mông, lớp học có trên 100 đứa, đa số là tóc vàng, da trắng, còn độ ¼ là dân tóc đen, da màu. Cả chục giáo sư đứng phía trên giảng đường bắt đầu giới thiệu tên mình, môn mình sẽ dạy, introduction to pharmacy, Human physiology, Biochemistry, pharmacy calculations, tên môn học này nối tiếp môn học kia, gần cả chục môn trong một semester nhiều môn sinh viên sẽ học trong vòng có vài tuần thôi, nhiều môn kéo dài cả semester. Kim nghe tên môn học mà chẳng có khái niệm gì hết, chỉ có trái tim nhỏ bé của Kim càng lúc càng đập nhanh hơn vì sợ, vì lo lắng không biết Kim có kham nổi hay không nữa.

Đã bắt đầu môn học đầu tiên, introductions to pharmacy, bà giáo vừa đi dọc theo mấy hàng ghế phân phát chương trình học, vừa nói : «Môn này các anh chị sẽ học liên tục trong 3 tuần, bao gồm nhiều lĩnh

vực khác nhau. Sinh viên sẽ được chia thành group. Các group này sẽ duy trì đến khi các anh chị ra trường. Ngoài thời gian học lecture chung ở giảng đường, các anh chị sẽ sinh hoạt và học tập theo group. Sau đây tôi sẽ đọc tên các sinh viên theo group, bắt đầu chiều nay các group sẽ chọn group leader của mình.

Kim nghe tên mình trong group 3. Group nào cũng vậy thôi, vì Kim chẳng quen đứa nào trong lớp hết, ngoài 2 đứa ngồi cạnh Kim mà Kim mới biết tên, Jennifer tóc đen và Jaimie tóc nâu. Hóa ra con bé Jennifer gốc Chinese cùng ở ngay trong dorm với Kim, Kim ở đầu dãy còn nó ở cuối dãy. Jennifer lật lật mấy tờ chương trình học, quay qua nói với Kim «chưa gì mà đã có bài phải nộp rồi, bà cô này sao nhìn mặt thấy hiền mà requirement dễ sợ quá đi, mày nhìn nè». Kim nhìn vào tờ giấy, oh my god, ngày hôm sau là sinh viên phải nộp một bài viết, 3 trang đánh máy trở lại, với chủ đề là «tại sao tôi chọn ngành pharmacy» rồi cách 2 ngày lại thêm một bài viết nữa, chủ đề khác ! Rồi tuần tới thêm một bài viết nữa, Jennifer thì thào với Kim tao không có computer, ông xã tao hứa mua cho tao một cái khi đậu vào pharmacy school, mà ảnh chưa kiếm ra cái computer cũ nào còn xài được, giá phải chăng hết trơn, giờ break hai đứa mình đi kiếm xem computer lab ở đâu nha. Kim gật đầu đồng ý. Nhỏ Jaimie ngồi cạnh nghe

Kim và Jennifer nói chuyện góp ý : «trong library của campus cạnh dorm tụi mày ở cũng có một cái computer lab nữa đó». Kim nghe Jennifer và Jaimie nói cũng cảm thấy yên bụng chút xíu.

Tại sao Kim chọn pharmacy ư ? Nếu viết là Kim chọn pharmacy tại vì hồi ở Việt Nam Kim có nhỏ bạn thân có 4 bà chị vượt biên qua Úc cùng học pharmacy, Kim tới nhà nó chơi nghe nó kể chuyện và cho coi hình của mấy bà chị nó, riết rồi Kim nghĩ là Kim cũng có hy vọng theo đuổi ngành này thì coi bộ không ổn chút nào hết. Nếu viết là ngày xưa trước 75 gần nhà Kim có cái pharmacy Kim ra đó thấy ông dược sĩ làm việc khỏe re, Kim lúc nhỏ nghe nói là dược sĩ chỉ cần cho mướn bằng ở nhà thuốc tây ở Saigon, chứ không cần có mặt để bán thuốc mà tháng tháng vẫn có đồng ra đồng vào, thì cũng không được vì pharmacy ở Mỹ khác 1 trời 1 vực với pharmacy ở Việt Nam. Nếu viết là lúc Kim qua Mỹ computer business đang xuống hãng IBM ở vùng Kim ở bắt đầu sa thải nhân viên, Kim không học computer thì chọn học pharmacy vậy, tính ra lấy 64 credit ở Community college thì TOEFL rồi PCAT (Pharmacy college Admission test) có trường nhận là vào học thôi, sau 4 năm là ra trường, vậy là Kim chỉ mất có 6 năm để làm lại cuộc đời ở nước Mỹ này, viết như vậy chưa chắc bà cô của Kim hài lòng. Viết là Kim

chọn pharmacy vì Kim enjoy helping people ư ? Kim không biết nói dối, chẳng tìm ra lý lẽ gì hết. Đề tài coi đơn giản mà Kim bắt đầu thấy khó viết quá xá.

Bà giáo sư đã đọc xong danh sách các groups. Giờ thì các groups sẽ họp lại để các thành viên trong group biết mặt nhau, tự giới thiệu về mình rồi sẽ chọn ra group leader. Group 3 của Kim sẽ tập trung ở phòng 315 sau giờ lunch break.

Nghe nói đến nghỉ break là cả Jennifer và Kim mừng quá chừng. Hai đứa ra khỏi giảng đường túm đại một đứa student vừa ra khỏi thang máy hỏi xem computer lab ở đâu. Trên lầu 5, con bé nói. Nhưng tụi mày là sinh viên năm đầu tiên, chưa có access code vào computer lab trên lầu 5, chưa xài được đâu. Chưa xài được computer đi nữa, 2 đứa vẫn quyết định đi lên lầu 5 xem cái computer lab ra sao. Ooops, cái computer lab nhỏ xíu xiu có chừng 15 cái computer mà thôi Kim và Jennifer bước vào computer lab thấy có một cái thông báo dán ở trên vách : First year students hôm nay có thể xài computer với cái temporary access code này, vài hôm nữa mỗi người sẽ có một cái access code riêng. Hai đứa thở phào nhẹ nhõm.

Lúc đó Kim mới sực nhớ ra là giờ break sắp hết. Kim phải đi kiếm phòng 315 để họp với group của Kim.

Mấy mẩu bánh mì kẹp thịt nguội hồi sáng này và chai nước vẫn còn nằm trong backpack, nhưng ý nghĩ phải làm sao type được bài nộp ngày mai đã choán hết óc Kim, Kim không thấy đói gì hết.

Kim bước vào phòng 315 đã thấy có một giáo sư ngồi đó. Nhìn quanh Kim thấy group Kim có 14 đứa tính luôn Kim. Bảy đứa caucasians, 3 đứa african Americans, 2 đứa Asians. Bắt đầu các thành viên trong group giới thiệu về mình. Đứa này tốt nghiệp BS về biology, đứa kia học university đến năm thứ nhì trong nhóm là có thành tích gồ ghề hơn hết, tốt nghiệp BS Biology ở Taiwan, lấy doctorrate ở Mỹ về Medicinal chemistry ở ngay trường pharmacy này, bây giờ lại muốn thành pharmacist ! Kim nghe bà con trong group giới thiệu về họ mà mình thua xa quá xá chừng. Cả nguyên group chỉ có mình Kim là dân mới học 2 năm ở community college mà thôi.

Rời Việt Nam Kim đâu có nói với trường đại học Kim ở Việt Nam là Kim đi ra khỏi Việt Nam đâu, thành ra chẳng có học bạ hay giấy tờ gì chứng minh Kim đã học đại học ở Việt Nam hết, mà có đi nữa qua tới Mỹ Kim cũng chẳng muốn quay lại cái nghề kỹ sư máy hóa chất ngày nào, gọi cho oai vậy chứ học từ mấy cuốn sách giáo khoa cũ mèm theo tiêu chuẩn Liên Xô,

ra trường đi làm thiết kế máy móc gì cũng dựa trên đồ mua được ở chợ trời thì Kim đã ngán tới cổ. Có mấy đứa trong group nhìn Kim sau khi nghe Kim nói mới học xong 2 năm ở community college, Kim biết là mình nói tiếng anh vẫn còn accent nhưng giả vờ làm mặt tỉnh, dầu trong bụng bắt đầu lại lo bởi sắp tới tụi Kim sẽ chia thành từng cặp, role playing patient và pharmacist.

Bà giáo đưa mấy cái scenario ra, một đứa sẽ giả làm patient bị đau bụng, nhức đầu vv... Tới pharmacy hỏi xem có thuốc gì trị không. Đứa kia đóng vai pharmacist sẽ hỏi han patient vài câu để rồi sau đó hoặc khuyên patient xài thuốc over the counter hoặc phải make appointment với bác sĩ nếu bệnh nặng hơn hoặc nên đi vào emergency room. Đừng có lo quá, bà giáo nói, first year student thì đã có biết thuốc men gì nhiều đâu, chỉ là role playing để sinh viên có khái niệm chút xíu về một số chuyện sẽ gặp trong công việc thường ngày ở pharmacy thôi.

Bắt đầu chia thành nhóm 2 đứa, Kim ở chung nhóm với Wayne một chàng Mỹ cũng lớn tuổi, cao lớn râu quai nón cắt tỉa rất điệu, trong lúc giới thiệu trước lớp đã nói là tốt nghiệp BS Biology và đi dạy mấy năm.

Nếu là tiếng Việt thì assignment này là trò trẻ với Kim, tụi Mỹ trong group từng nhóm 2 đứa lên phía

đầu lớp bắt đầu đóng vai patient và pharmacist. Tụi nó chẳng cần chuẩn bị gì hết mà nói vanh vách. Mấy đứa đóng vai patient được dịp nhăn nhó than thở đau chỗ này chỗ kia, nét mặt thảm não đến buồn cười, còn mấy đứa đóng vai pharmacist thì hơi bị khớp hơn nhưng vẫn diễn khá trôi chảy. Kim ngồi ở dưới lớp, chữ nghĩa tiếng anh chạy zích zắc trong đầu, nói như vầy như vầy tiếng anh nói như thế nào kìa, bỗng nhiên nhiều chữ ngày thường Kim cũng biết chạy trốn mất tiêu.

Đến lượt Kim và thằng Wayne lên phía trên đầu lớp, role playing Kim đóng vai bệnh nhân, vừa mở miệng nói mấy câu là thấy thằng Wayne nhìn Kim mắt nó lóe lên ranh mãnh, rồi nó quay qua bà cô ngồi ở dưới lớp, nói lớn : «I can't understand what she is saying.» Kim nghe nói nóng mặt. Hai năm học ở college làm work study ở trong office mấy ông bà counselors và làm ở library tiếp xúc với tụi Mỹ cũng kha khá, Kim biết mình nói có accent và ráng sửa cho tốt hơn, có đứa nào complain về cái accent của Kim đâu kia chứ. Kim bảo Wayne: «Let's try again. I will speak louder and slowly. Do you understand ?» Wayne gật đầu. Kim muốn nói luôn là mai mốt mày ra trường làm pharmacist mày sẽ gặp nhiều patients nói tiếng anh với nhiều loại accents khác nhau vì họ cũng như tao là immigrant từ các nước khác tới, nửa đời người có nói tiếng anh bao giờ đâu.

Kim cũng muốn bảo Wayne là mặt mày cho vào Việt Nam ở chưa chắc mày nói được một câu tiếng Việt, đừng có mà làm tàng. Tao đến Mỹ chỉ có 20 ký lô hành lý không một đồng xu dính túi và tao đang try my best để mà vươn lên ở xứ này. Kim muốn trút cơn tức giận của mình ra mà dằn lại, dằn lại, dằn lại.

Mấy giờ học buổi chiều kéo dài thật lâu tưởng như không bao giờ hết. Hồi trưa bận đi tìm cái computer lab với Jennifer Kim không kịp ăn lunch, bây giờ thì Kim cảm thấy kiến bò trong bụng đói cồn cào.

Cuối cùng thì giờ học cũng chấm dứt. Nhìn đồng hồ đeo tay 5 giờ chiều rồi, Kim định vào computer lab để type bài nộp ngày mai nhưng lúc đó mới nghĩ ra là Kim không có cái computer disc nào trong backpack hết. Kim vẫn còn thói quen viết ra giấy, cạo sửa, bôi xóa, check grammar, spelling, punctuation xong rồi mới type bài của mình. Kim vẫn còn nhiều lúc phải giở cuốn tự điển anh-việt, việt-anh dày cộm ra để xem chữ đó tiếng anh là chữ gì, động từ past tense thì chuyển ra sao. Bây giờ vào ngồi thẳng trong computer lab chữ nghĩa ở đâu Kim không kiếm ra đủ, làm sao mà có bài nộp. Chắc computer lab cũng còn computer trống cho mình xài, Kim nghĩ vậy. Thôi giờ chạy về dorm ăn chút xíu, lấy cái computer disc rồi tính tiếp.

Về tới phòng trên dorm Kim vội vàng ăn mấy mẩu bánh mì trong backpack, uống mấy hớp nước rồi đi kiếm một cái computer disc. Nhìn đồng hồ 5 giờ rưỡi, Kim đi xuống dưới nhà băng qua library bên kia đường, hy vọng kiếm được cái computer trong computer lab bên đó. Vẫn chưa nghĩ ra là Kim phải viết cái gì nữa ! Kệ kiếm được cái computer cái đã, Kim nghĩ vậy.

Vào tới library của campus cô phụ trách computer lab cho Kim hay 1 tin phũ phàng, sinh viên năm thứ nhất như Kim phải đi dự một lớp orientation ở library trước đã rồi mới có password để sử dụng computer. Hai ngày nữa mới tới phiên lớp Kim có orientation. Sorry, phải đợi 2 ngày nữa vậy, quy định của campus, cô không thể cho Kim dùng computer trong library được.

Kim chạy qua bên pharmacy school, lên computer lab không còn cái computer nào trống, tụi sinh viên ngồi trong phòng lab có lẽ đa số là dân lớp Kim, tụi nó ngồi type trên computer mà chẳng cần viết trước ra giấy gì hết, cứ type, nhìn rồi xóa, sửa trên computer nhìn thấy dễ dàng vô cùng. Thằng Wayne cũng đang ở trong đó, nó không thay bài thì chớ mà đang check một cái gì đó trên internet. Sao Wayne lại có access vào cả internet vậy kìa» Kim hơi thắc mắc không biết nó type bài vở xong chưa nữa, nếu xong thì phải lịch sự một chút để

máy cho bà con xài với chứ.

Bên ngoài phòng lab còn 7, 8 đứa sinh viên đứng ngồi đủ kiểu chờ đến phiên mình xài computer. Con bé Jennifer cũng trong số đó, nó nhìn Kim vừa cười vừa nhăn cái mũi : «chắc tối nay mới tới phiên tao xài computer quá Kim ơi, mày có ở lại để đợi không, ở lại đi để xong xuôi 2 đứa mình đi bộ về dorm buổi tối cũng đỡ run, nha».

Gần 6 giờ chiều rồi, pharmacy school đến 9 giờ đêm thì sẽ đóng cửa nhưng đứa nào vẫn còn ở trong trường để xài computer thì cứ ở nhưng ra khỏi cửa rồi thì không quay vào được. Kim nghĩ kỹ, biết mình không thể ngồi trước computer mà có văn hứng dồi dào được, Kim phải về phòng trên ký túc xá, phải có cuốn tự điển quen thuộc của Kim, phải có thời gian suy nghĩ, sửa tới sửa lui, viết xuôi viết ngược thì mới xong bài văn tiếng Mỹ ngắn ngủn mà khó khăn này. Kim bảo với Jennifer sorry nha Kim không đợi được, Kim đi kiếm cái typewriter đây để có bài nộp ngày mai.

Kim quay lưng bước đi về hướng thang máy còn thấy nhỏ Jennifer tròn mắt ngạc nhiên nhìn theo. Ở lại đợi biết chừng nào có computer mà nhìn mặt thằng Wayne trong computer lab là Kim thấy khó chịu quá xá.

Kim biết là trong campus có cái xe shuttle chạy vòng vòng chở sinh viên đi mua sắm ở cái shopping mall gần đó, cứ 15 phút thì có một chuyến. Kim đi bộ về dorm, ở đó có chỗ đón shuttle. Đợi shuttle đến lâu ơi là lâu Kim lúc đó đâm ra thèm có một chiếc xe, xe cà tàng thôi cũng được, nhưng như vậy Kim sẽ lái đi vòng quanh thành phố này để kiếm một cái typewriter dễ dàng biết chừng nào...

Sáu giờ rưỡi xe shuttle tới Kim hỏi anh chàng driver có chạy ngang chỗ nào có Office depot hay một cái tiệm tương tự như vậy. Kim cần mua một cái typewriter để đánh máy bài nộp ngày mai. Chắc đây là lần đầu anh chàng driver nghe một câu hỏi quái chiêu như vậy, anh chàng suy nghĩ một chút rồi bảo Kim leo lên shuttle.

Lộ trình của xe này không đi ngang mấy tiệm Kim muốn nhưng anh chàng sẽ phá lệ, lái ra Office Depot gần trường thả Kim xuống rồi nửa tiếng sau sẽ quay lại pick up. Trời ơi, Kim nghe mà tưởng như mình nằm mơ, Kim cám ơn anh chàng driver quá chừng chừng.

Xe shuttle dừng lại trước Office Depot Kim bước tới cửa tiệm, thấy là tiệm sẽ đóng cửa lúc 7 giờ tối. Nhìn đồng hồ đeo tay của Kim 7 giờ kém 5 phút. Kim đẩy cửa, ồ may quá, cửa còn mở. Kim bước vào tiệm, nhìn quanh typewriter nằm ở đâu kìa ? Tiệm rộng mênh

mông, còn mấy phút làm sao mua sắm cho xong được? Một anh chàng cashier gọi Kim bảo là tiệm đóng cửa trong vòng vài phút nữa có cần giúp gì không. Cần máy đánh chữ ư ? Tiệm có mấy cái ở cuối dãy phía kia kìa, tới đó lựa đi, anh nói manager của tiệm đợi sẽ ring up cho Kim thôi.

Kim chạy tới khu trưng bày typewriter, vài cái giá trên một trăm dollars, cái rẻ nhất cũng trên 80 dollars. Chẳng biết lựa cái nào, Kim lấy lại cái typewriter giá trung trung chạy đi mua mấy cuộn ribbon có thể tẩy xóa được và 1 hộp giấy, lòng thầm nghĩ không biết hôm nay ngày gì mà có quý nhân giúp đỡ như vầy. Bận chạy đua với thời gian Kim vẫn chưa nghĩ ra ý gì sẽ viết cho bài nộp ngày mai cả.

Kim đứng đợi shuttle tới trong buổi chiều chập choạng tối ở một cái shopping mall lạ hoắc trong một cái thành phố lạ hoắc ở một xứ Mỹ lạ hoắc, cảm thấy mình nhỏ bé lạc lõng vô cùng. Nhớ nhà quá xá, nhớ ba má và mấy em quá xá, ở nhà đâu biết ngày nhập trường của Kim là bận rộn đến như thế này đâu. Phải ráng nghĩ ra ý để viết bài nộp chứ, Kim thầm nghĩ hôm nay chỉ là bắt đầu cho một cuộc thử thách dài cả 4 năm trời ở pharmacy school thôi, còn bao nhiêu trở ngại lớn hơn nữa kìa, ráng lên ráng lên đã được nhận vào học thì phải ráng lên chứ,

không thêåthua tụi Mỹ trong lớp được.

Về tới dorm thì đã hơn 8 giờ tối, Kim lôi giấy viết ra bắt đầu viết nháp tìm ý. Tại sao Kim chọn pharmacy ư» Bao nhiêu kỷ niệm vui buồn lúc còn ở Saigon lại quay nhanh trong óc Kim...

Ngày còn ở Saigon lúc còn nhỏ mỗi lần Kim bệnh mẹ ra pharmacy gần nhà mua thuốc về cho Kim uống, Kim uống vào là khỏi bệnh thôi. Mấy viên thuốc nhỏ xíu xíu mà làm Kim giảm sốt, hết nhức răng, mấy ống kem bôi một tý lên da mà làm Kim hết ngứa, không phải đều thần kỳ hay sao kia chứ ? Kim còn nhớ đến vị đắng của mấy viên Ganidan màu trắng, vị chua chua của mấy viên contact màu vàng mẹ cho Kim uống lúc còn bé, vị thuốc như còn vấn vương trên đầu lưỡi của Kim... Cái nhà thuốc tây gần nhà Kim với bao hộp thuốc đủ loại, đủ màu bày biện ngăn nắp sau tủ kiếng, khêu gợi trí tò mò của Kim biết bao.

Con bé ngày nào đi ngang nhà thuốc tây mà thắc mắc, mà ngẩn ngơ, đến lúc lớn lên thấy mình nhiều lần đạp xe ngang trường dược trên đường Phan Thanh Giản người người xếp hàng rồng rắn trên đường, đứng ngoài nắng lâu không nổi ai cũng để viên gạch hay một chiếc dép làm dấu, chút chút chạy từ mái hiên ra để nhích vị trí của mình lên, Kim xếp hàng cả buổi mới lấy được

có mấy viên thuốc không tên tuổi, mẹ uống vào chẳng có hiệu quả gì hết, cái tay gãy bó bột đau hãy hoàn đau.

Bao nhiêu năm sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, gia đình Kim có bao giờ uống thuốc không kìa» Thuốc bán ở chợ trời thì mẹ không dám mua cho chị em Kim, ai mà biết được bên trong viên thuốc là bột mì, đường cát hay những hóa chất gì khác, uống vào chẳng giúp gì mà còn làm hại thêm. Thuốc nhà nước cấp ở trạm xá y tế phường thì uống nước lã còn có tác dụng hơn.

Bố đi tù, bạn bè bố mẹ ở nước ngoài gởi quà về, thuốc tây từ Pháp từ Mỹ gởi về trong mấy thùng quà phần đi ra chợ trời để mẹ nuôi chị em Kim và nuôi bố trong tù, phần theo mẹ vào trại giam thăm bố. Họa hoằn lắm, chị em Kim đứa nào đau nặng mẹ mới đem thuốc trụ sinh nước ngoài mẹ cất lại một ít ở nhà cho uống để hết bệnh... với Kim những lần Kim bệnh phương thuốc thần kỳ chỉ là một tô phở mẹ mua ở chợ về, ăn vào bỗng thấy người khỏe bội phần nhưng sau đó Kim lại áy náy khôn nguôi vì mẹ chỉ có tiền mua tô phở cho đứa con bị bệnh là Kim, chứ mấy đứa em và mẹ thì vẫn trường kỳ cơm độn khoai hoặc bo bo.

Lúc còn ở Việt Nam, khi Kim và bạn bè thi vào đại học ban tuyển sinh chỉ cho học sinh nộp hồ sơ thi vào 1 trường đại học mà thôi, tất cả các trường tổ chức thi

cùng một ngày. Nếu thí sinh mà rớt nếu không chịu vào học trường cao đẳng hay trung học chuyên nghiệp mà mình phải chọn khi nộp hồ sơ thi thì đành chịu vậy, ở nhà mẹ nuôi thêm một năm rồi lại ca tiếp bài «thi không ăn ớt thế mà cay». Điểm số bỗng nhiên không phải là yếu tố quan trọng nhất mà lý lịch ba đời bỗng trở thành yếu tố gan lọc con người. Ngành học nào có tiếp xúc với con người sư phạm, nha y dược vv... Thì những người có lý lịch xấu như Kim không bao thể chen chân được. Cuối cùng Kim may mắn đậu vào ngành kỹ thuật dù rằng Kim chẳng muốn chút nào. Cái cổng trường dược, một trong những trường không bao giờ chấp nhận Kim, cứ như là cổng vườn địa đàng, cửa đóng then cài, để Kim đạp xe lóc cóc ngang hoài mà nghe nhói trong tim.

Bây giờ qua tới Mỹ bỗng nhiên bao nhiêu là ngành nghề, bao nhiêu là trường lớp mở rộng cửa với Kim. Kim muốn học ngành nào thì tùy Kim quyết định, Kim muốn học trường nào thí cứ nộp đơn. Nghèo rớt mồng tơi như Kim thì có financial aid, có work study, bao sự giúp đỡ để Kim có thể đi học được. Người ta không tìm hiểu xem bố mẹ Kim làm gì, điều quan trọng nhất là bản thân Kim và quá trình học tập của Kim, kinh nghiệm làm việc của Kim, điểm số của Kim. Ba trường pharmacy ở ba states khác nhau nhận Kim vào học.

Những gì Kim ao ước khát khao ngày nào ở Việt Nam thì qua tới Mỹ Kim có thể vươn tới được. Cảm ơn nước Mỹ đã giang tay đón nhận gia đình Kim, cảm ơn cuộc đời với bao người tốt bụng đã chỉ dẫn Kim trong những ngày đầu chập chững làm quen với cuộc sống ở xứ người để Kim có được ngày hôm nay, ngồi trong giảng đường của một đại học dược khoa của Mỹ.

Pharmacy ở Mỹ thì nhiều vô số kể, hầu như góc phố nào cũng có một pharmacy. Ở Mỹ này ai có ốm đau gì mà cần mua thuốc cầm toa bác sĩ đi mua nếu pharmacy này không có thuốc thì lái xe vài block đến pharmacy khác là có thể được, nếu cần phải đợi thì chỉ ngày hôm sau là có thuốc về. Nhiều loại thuốc bán không cần toa bác sĩ đi đến pharmacy nào mua cũng yên tâm là thuốc thật chứ không phải canh cánh lo âu như ở Việt Nam.

Người pharmacist là cầu nối giúp bệnh nhân có được loại thuốc họ cần. Nhưng muốn thành một pharmacist giỏi thì không phải dễ, Kim nghĩ vậy.

Làm pharmacist đòi hỏi con người không những có những kiến thức chuyên môn vững mà còn phải có một trái tim. Trái tim đồng cảm với những người ốm đau đang mong có thuốc để chữa lành bệnh, khối óc vững chuyên môn để bảo đảm bệnh hoạn nhận được đúng loại thuốc mình cần, đúng dose, đúng regimen, không

có interaction với các loại thuốc khác mà bệnh nhân đang dùng. Kim sẽ cố gắng trau dồi để có được cả 2 điều đó.

Kim hý hoáy viết một mạch. Đến lúc Kim xong phần check grammar và spelling thì nhìn đồng hồ đã hơn 11 giờ đêm. Đến lúc phải type rồi đây, Kim khệ nệ khiêng cái máy đánh chữ ra study room cuối dãy để type vì bên đó đèn sáng hơn trong phòng Kim.

Mới ngày đầu nhập học study room còn trống trơn, chưa có ai vào ngồi học hết, vậy là Kim tự do gõ máy đánh chữ thêm vài tiếng. Lúc Kim quay về phòng lấy giấy và cuộn ribbon thì gặp nhỏ Jennifer, nó cũng vừa mới type xong bài trong computer lab trong pharmacy school, mới về tới dorm, đang mệt nhoài, Jennifer hỏi Kim : «Mày mua được máy đánh chữ rồi hả, type xong chưa ?» Kim cười cười bảo là chưa xong, không dám nói với nó là may quá, phòng mày ở cuối dãy bên kia, tối nay mày may mắn không nghe tiếng tao gõ piano lách cách kiểu mổ cò 2 ngón nguyên đêm.

Kim thức gần tới một giờ sáng để đánh máy. Gần cuối bài buồn ngủ quá xá, type nhầm hết mấy chỗ phải erase rồi type lại. Tờ giấy nhìn thấy không được đẹp mắt lắm nhưng 2 mí mắt Kim đã nặng trĩu rồi, chỉ ráng sửa và type cho xong thôi, không còn thời gian type lại

trang cuối nữa.

Lúc trả bài ra, Kim thấy bà cô cho bài Kim con B. Cả lớp có lẽ chỉ có Kim là nộp bài trình bày bằng máy đánh chữ mà thôi. Bà cô phê trên bài bảo là Kim nên học hỏi để sử dụng computer.

Tụi sinh viên trong lớp Kim đi học có CD player trong backpack, lái xe hơi tới trường, về nhà có computer để type bài, có dư giả thời gian để gia nhập mấy cái fraternity trong trường, rồi đi happy hour uống bia, tán gẫu đi chơi softball sau giờ học. Còn Kim ư» Tiếng Anh không phải là tiếng Kim nghe lúc lọt lòng, giờ vào lớp nghe thầy cô giảng thì chữ còn chữ mất, về nhà đọc handout và đọc sách muốn nổ đom đóm mắt. Những lúc mỏi mệt thì Kim nhìn lên cái máy đánh chữ trên đầu tủ, nó động viên Kim và đem lại thêm nghị lực cho Kim rất nhiều. Bài cần phải đánh máy Kim ráng thu xếp thời gian để có thể đi đến computer lab để type, nhưng có những lúc mất thời gian suy nghĩ bằng tiếng anh để có ý mà viết, Kim vẫn phải dùng đến cái máy đánh chữ. Kim cố gắng thật nhiều để nội dung bài của Kim dù có lúc phải trình bày với cái máy đánh chữ thô sơ, vẫn không thua bài của tụi Mỹ trong lớp type trên mấy cái computer loại xịn của tụi nó.

Bốn năm trời, cái máy đánh chữ chứng kiến bao vất vả khó khăn Kim phải trải qua ở pharmacy school. Lúc ra trường, cái máy đánh chữ lại theo Kim vào phòng lab ngày Kim thi lấy license pharmacist của state, chỉ có 2 tiếng đồng hồ mà Kim phải làm xong 4 toa thuốc khác nhau, mix 2 loại suspension, trộn một loại ointment và trộn thuốc bỏ vào 6 cái capsules nhỏ xíu. Chỉ một việc type mấy cái label đã chiếm mất gần nửa tiếng đồng hồ, mấy cái label nhỏ xíu mà information cần phải có thì nhiều quá xá, Kim canh mãi trên cái máy đánh chữ, type rồi bỏ một mớ label, cuối cùng mới làm xong, lòng canh cánh lo sợ hết giờ làm không kịp bài để nộp.

Trên cái máy đánh chữ thấm không biết bao nhiêu là mồ hôi, sức lực của Kim.

«Sao chị Kim, giờ bỏ cái máy đánh chữ này nhe, chị Kim có computer với printer rồi, đâu cần tới nó nữa?». Tiếng Út Thuận cắt đứt dòng suy nghĩ của Kim đưa Kim về thực tại.

Kim nhìn Út Thuận cười cười «Không bỏ được đâu út ơi, nhiều kỷ niệm với nó lắm».

Thằng nhóc khiêng mấy cái thùng đựng đồ lặt vặt ra xe, nói với lại «Bỏ thì thương, vương thì chật closet, em báo trước cho chị Kim hay rồi đó nhe».

Đặc Sản... Hoa Kỳ

KIM N.C.

Tác giả Kim N.C. cư dân Anaheim, đã viết «Vui buồn nghề Nails,» «Người đẹp Hà Thành và nước Mỹ» và «Nước Mỹ Đủ Chuyện». Sau đây là bài viết mới của bà.

Trong một chuyến trở về thăm quê nhà, chị Ba thấy khắp nơi trên mọi nẻo đường của Saigon, nơi nào cũng tưng bừng nhộn nhịp vì những quán ăn. Nào là quán Đặc sản Đồng Quê, nào là Đặc sản Nam bộ v.v... và v.v... Có quán mở 24/24 như 24 Fitness ở bên Mỹ, nghĩa là non-stop. Đặc sản diễn nôm na là hải sản đặc biệt, thí dụ như hải sâm, rùa biển, con gì mà bắt ở dưới nước lên đều được gọi là hải sản, kể cả con ốc-bù-loong-xe-đạp rớt xuống nước cũng trở thành hải sản tuốt.

Bằng cớ là có một buổi chiều ở Saigon, Cu Bim cháu chị Ba dẫn chị ra con hẻm nhỏ ở đường Nguyễn Thiện Thuật được mệnh danh là Ngã 4 Quốc Tế, chiều chiều con hẻm nhỏ này tràn ngập hàng quán, xe đẩy bán đủ thứ nào hột vịt lộn, hủ tiếu, xôi nóng, ốc xào dừa, ốc bươu luộc chấm mắm gừng, con hẻm nhỏ nhộn nhịp tới quá nửa đêm đón các ca sĩ tan show ghé vào. Cu Bim kêu 2 diã ốc len xào dừa. Mới kêu thôi mà chị Ba đã ứa nước miếng, nghĩ tới mấy con ốc len béo ngậy

thơm ngát mùi xả mùi ớt mùi nước dừa mùi rau răm, cứ tưởng tượng nhón con ốc lên hít một cái rột là thấy cả một trời thương nhớ ốc len.

Khi bà chủ quán bê 2 dĩa ốc ra, 2 cô cháu tạm ngừng đấu hót, 2 cô cháu chăm chỉ hút, hít hà loáng một cái là gần sạch dĩa ốc thì chị Ba nhón được một con ốc bù loong của xe đạp dài cỡ lóng tay... Tuy nhiên cũng có những thứ không hề sống dưới nước cũng nằm trong thực đơn của quán Đặc sản. Đó là con dế và con bò cạp. Nhưng không hề chi, vì sau khi qua tay mấy người đầu bếp, 2 đứa đó cũng trở thành món đưa cay cho dân nhậu, cứ «vô tư» mà say tí bỉ.

Trở lại món đặc sản Hoa Kỳ, món này rất độc đáo, hầu như mấy trăm triệu công dân của nước Mỹ từ 16 tuổi trở lên kể cả mấy vị Tổng thống, ai ai cũng đã nếm thử ít nhất một lần trong đời, có người ăn vài chục lần... l à thường.

Đặc sản Hoa Kỳ bảo đảm «lô-cạp» no cholesterol, no sugar, hình dạng dễ nhìn. Nó có màu vàng như «áo-nàng-vàng-anh-về-yêu-hoa-cúc». Nó không ở dưới nước mà ở trên cạn; cảm giác khi được ăn thì tùy đối tượng: có kẻ nhăn mặt, có kẻ hốt hoảng bần thần, có kẻ buột miệng ra chửi thề một phát.

- Cái món gì mà «quái đản» quá vậy ?

- Dạ, thưa quý vị, đó là món «Tickets» của Cảnh sát. Bởi vì mỗi khi bị chặn lại vì vi phạm luật lệ giao thông, ký giấy nhận phạt và nhận lại 1 tờ copy màu vàng thì hầu như ai cũng nói : «Xui quá, bữa ni «bị» ăn 1 cái ticket. Nghĩ cũng lạ - «Ăn» mà «bị» - thường thì ta chỉ nghe nói là được ăn thôi, tỷ dụ như được ăn tôm hùm... chẳng hạn.»

«Ticket» là món ăn khó nuốt khó tiêu làm đau bụng nhức đầu cho người nhận được tờ giấy phát, nó còn làm cho người ta khó ngủ vì không ghi giá tiền bị phạt. Phải chờ khi có một lá thư tình gửi về thì đương sự mới biết được «trị giá» của món ăn đó có «giá trị» là bao nhiêu, lá thư làm cho «họ» bồn chồn lo lắng, than thân trách phận (trách rằng bữa nớ tự răng em gọi cho anh làm chi để anh vượt đèn đỏ, trách rằng mụ vợ già ở nhà không chịu tin «ta» đi làm overtime thứ 7, bày đặt gọi «double check» làm ta vớ cái cellphone mà không ngừng ở stop sign, trách rằng ông-chồng-ưa-thú-điền-viên gọi sai «ta» ghé Home Depot mua phân bón cây cỏ làm chi để cho «ta» nổi nóng mà nhấn ga làm «ta» lái «ô vờ sí pít»...

Chị Ba qua Mỹ gần 20 năm nay, được chồng con dẫn đi ăn đủ thứ trên đời nhưng chưa bao giờ ăn thử

món này. Tuy nhiên Anh Ba và mấy đứa con thì có vẻ như là... bạn của dân, tức cảnh sát tức Police Officer của Hoa Kỳ. Cứ mỗi lần, trong những bữa cơm chiều, «họ» bắt đầu câu chuyện bằng bữa ni xui quá... là y như rằng... «họ» ăn hoài mà không biết ngán.

Thành phố Placentia có một khu vườn cam, có một cây cầu trên con dốc nhỏ đổ xuống khu vườn này, có đám lau sậy đủ che dấu cho chiếc motorcycle của anh bạn dân ngồi chễm chệ trên xe, tay chĩa cây súng radar mỗi tuần, cứ chiều thứ 3 sau giờ tan sở, anh Ba thường chở lũ con đi học thêm ở thư viện Placentia thì phải đi qua khu vườn cam này. Anh Ba thì vẫn có cái thói quen rất đáng yêu là hễ leo lên chiếc Fiat «Công-vớ-thấy-bồ» là ảnh dzọt 70-80 miles là chuyện nhỏ. Anh Ba vừa phóng xuống chiếc cầu biên giới thì lũ con thấy đèn chớp nháy của cảnh sát bèn chắc lưỡi : thôi rồi, Bố ơi...

Thứ 3 tuần sau, anh Ba lại chở con đi thư viện, lần này thì quả thật là xui, anh Ba đã giảm tốc độ chậm hơn lần trước mà sao vẫn dính. Anh chàng Cảnh sát của tuần trước ngả mũ nghiêng mình chào anh Ba ra vẻ rất là ngưỡng mộ : «You again». Thằng Út thì trầm trồ «Whoa ! I can't believe it. Sometime same place, same Police Officer and same mistake» - chắc chắn rằng trong lịch sử «bị ăn» ticket, ít ai có được loại tickets vô cùng

đặc biệt này.

Buổi chiều thứ Sáu, chị Ba đang chuẩn bị cơm chiều thì anh Ba điện thoại về dặn dò - Mai làm lunch cho anh và nhớ để đồng hồ báo thức. Chị Ba hí hửng chắc chàng đi cày overtime. Một lát sau đứa con gái gọi về :

- Mẹ ơi, mai con muốn turkey sandwich để đi học nha mẹ.

Một chút nữa thì con út nhắn nhe :

- Mẹ ơi, mai con dậy sớm và mẹ nhớ làm cho con cái chicken sandwich. Chị Ba mừng thầm, thứ 7 mà cha lo đi làm con lo đi học thiệt là có phước.

Buổi tối cả nhà tập trung ở phòng ăn thì cả 3 cha con anh Ba cùng thú nhận :

- Xui quá, mai phải đi học Traffic School. Quả là có phước, 3 người được đi học. Thằng con út của chị Ba, đi học về hí hửng khoe : con mới thi đậu bằng lái, con cũng vừa kiếm được job ở Mcdonald vậy là con có tiền phụ mẹ trả bảo hiểm xe rồi. Vậy mà chỉ 2 ngày sau, nó than thở vừa «bị ăn» ticket vì chạy quá nhanh trong khu trường học.

Chị Ba thì gần như đứng tim mỗi khi nhận được ticket của «mấy người», vì nó làm thâm thủng ngân quỹ gia đình dài dài mà lần nào chị cũng nghe phân trần hoặc là «lên lớp» kiểu của «họ». Nào là :

- Hôm nay anh xui quá, vừa change lane thì bị «nó» chụp, anh quên mở đèn signal.

- Chưa bao giờ mà xui như bữa này, anh đang chạy trên 55N, vừa quay cái kiếng xe xuống gạt tàn thuốc lá thì bị «nó» chộp. (tội xả rác trên freeway, mà chị nhớ không lầm là gần 500 đô la)

- Thiệt là xui, hồi chiều đi coi xe cho chú Tư, vừa lái xe (thử thôi) ra khỏi dealer, quên dừng ở stop sign, thế là... Chị Ba kêu trời không thấu, xe thì vẫn còn là của dealer mà ticket thì chồng mình «ăn»

- Mom, khi nào muốn qua đường mẹ phải tới chỗ có đen xanh đèn đỏ bấm cái nút, khi nào thấy nó cho walk thì mới được qua nha. Đừng băng ngang ẩu ở giữa lòng đường nha. Con mới bị chộp đây và Cảnh sát biểu đưa tờ giấy này về cho Bố Mẹ. Té ra ông con út chạy băng qua đường và tờ giấy cảnh cáo nếu trong vòng 1 năm mà còn tái phạm thì cha mẹ phải ra tòa vì con dưới 18 vi phạm luật đi đường.

- Mẹ nhớ nha, khi mẹ lái xe ở khu trường học, mẹ thấy có cái bà hoặc ông mặc áo cam, đưa cái bảng Stop xe cộ lại và dẫn học trò qua đường. Khi họ đưa cái bảng lên cao có nghĩa là họ sẽ quay trở lại chỗ cũ và xe cộ phải chờ Bà quay lại mới được lái đi. Con mới «ăn» một cái ticket ở đấy.

- Bữa nay cuối tháng hay sao mà đi đâu cũng gặp Cảnh sát. Hồi sáng tụi nó rủ anh đi đánh Tennis, sực nhớ em dặn mua bánh mì, nên phải ra Brookhurst, tới ngã tư Bolsa đèn vàng quên đứng lại, «nó» đứng núp ở sau lưng bụi lau sậy của tiệm 7 Eleven thế là nó «chụp» được mình (No turn on Red) cho đến khi hãng bảo hiểm tăng tiền và gửi cho 1 lá thư warning, cha con anh Ba mới bớt được cái tật chạy ẩu.

Chị Ba vẫn thường tự hào ta đây lái xe 20 năm mà chưa hề «bị ăn» cái món khó tiêu đó. Chồng chi Ba vẫn thường chế nhạo chị lái xe như rùa bò, chạy cả tháng cũng chưa tới thấy Bolsa. Bữa nớ chị Ba babysitter mấy đứa cháu ngoại, ở nhà mãi cũng chán, lũ nhóc đòi chở đi chơi, chị Ba chất cả đám lên xe tính chở lên Camelot, ở đó có game có sân golf mini, có pizza, icecream tha hồ cho lũ cháu ở cả ngày. Mới được nửa đoạn đường, cu Tèo ré lên : Ngoại, ngoại, nước, con khát nước. Chị Ba dỗ dành ráng chút nữa đi con. Thùng nước thì để mãi

phía sau, thằng nhóc la làng quá, chị Ba liền tấp đại vào hè, nhảy ra khỏi xe lôi được mấy chai nước cho lũ cháu thì ò è ò e... chị Ba hết hồn chẳng biết tội vạ gì đây. Ông Cảnh sát bước xuống hỏi chị bằng tiếng Anh dành cho người Châu Á chậm tiêu như chị :

- Bà ở Y.L ?

- Dạ, sir

- Tại sao bà đậu ở đây ?

- Dạ, bị mấy đứa nhỏ nó la khát nước quá

- Bà có biết đây là trạm xe bus, cấm đậu ?

- Dạ, không sir.

- Bà đưa bằng lái, please Madame

Ông Cảnh sát hí hoáy ghi chép rồi đưa giấy cho chị Ba ký vô. Ổng còn nói :

- Bà chưa đi học Traffic School ? (chị Ba nghĩ Cảnh sát Mỹ hay thiệt, nó chỉ dòm cái bảng số xe là «nó» biết chị Ba ở Y.L, lại còn biết chị chưa hề đi học Traffic School nữa)

- Dạ chưa bao giờ Sir.

- Vậy thì lần này Bà đóng tiền để đi học.

- Yes, Sir.

Cảnh sát đi rồi, thằng nhóc chị Ba thỏ thẻ :

- Ngoại ơi con hết khát nước rồi. Mà con «thít» cái xe của Cảnh sát có đèn xanh đèn đỏ đẹp quá.

Chị Ba bần thần dã dượi cho đến bữa cơm chiều, chị mở đầu câu chuyện :

- Xui quá, bữa nay chở lũ nhóc đi chơi, «bị ăn» ticket.

Cả chồng lẫn con là 8 con mắt tròn xoe, ngây ra nhìn chị Ba như nhìn 1 sinh vật nào lạ hoắc tới từ sao Hoả. Thằng con lên tiếng :

- What ? Are you serious Mom ? Mẹ mà ăn ticket thì quả là chuyện lạ 4 phương.

Anh Ba cũng ngạc nhiên không kém, không hiểu tại sao «Rùa bò» mà Cảnh sát cũng hỏng tha.

- Sao ? Em chạy 30 hay 40 miles ?

- Hổng có mai miếc gì hết. Đứng một chỗ.

- Hả, đứng một chỗ mà chỗ nào ?

- Chỗ xe buýt đậu

Thế là 8 cánh tay bỏ chén đũa xuống. Tám cánh tay đưa lên là hàng-vạn-cánh-tay-đưa-lên và cả 4 cái miệng đồng thanh :

- Trời ! ngầu thiệt. Dám cả gan đậu vô trạm xe bus. Thôi rồi chuyến này là big ticket, còn đâu thời vàng son kỷ lục 20 năm lái xe no ticket.

Vài tuần sau nhận được giấy đóng tiền, chẳng hiểu vì máu lên sau vụ đó, chị Ba mờ cả mắt và thấy giấy phạt 38 đô la. Chị chép miệng - đỡ khổ, tưởng đâu là «nặng» lắm. Chị gửi check đi trả mà lòng nhẹ nhõm, vài bữa sau chị Ba nhận được một lá thư khác nội dung nói là cái giá của cái ticket là 380 đô chứ không phải là 38 đô đâu mà ham. Chị Ba thấy con số 380 nó nhảy múa trên người trước mặt chị, chị thấy lá cờ Mỹ cả ngàn cái ngôi sao, chị vò đầu bức tai đập đầu vô gối. Chị thầm oán «thằng cha cảnh sát mắc dịch» không du di cho bà già như chị lần đầu vi phạm.

Rốt cuộc chị Ba khăn gói lên tòa đi học lớp ticket, chị đâu có ngờ «đồng bệnh» như chị đông dữ vậy, mới tờ mờ sáng mà thiên hạ rồng rắn xếp hàng cả cây số chị thấy có tới 70% là phần đông đồng hương người mình. Cô nhỏ xếp hàng kế chị làm quen :

- Dì ơi, chút xíu nữa hễ dì học chung với cháu thì 2 dì cháu mình ngồi kề nhau ở cuối lớp để đánh cờ carô cho đỡ chán nha dì.

- Bộ cháu có đi học rồi hay sao mà rành dữ vậy ?

- Dạ, học hoài, ăn ticket hoài, má cháu chửi tắt bếp luôn.

Vô lớp học rồi chị mới biết là không được chuyện trò, không nhai gum, không ngủ gục... Cô nhỏ làm quen ban sáng của chị Ba đang chúm đầu vào anh chàng Việt Nam trẻ tuổi, cả 2 bị bà thầy Phi Luật Tân cảnh cáo tới 3 lần rồi mời ra về để đi học ngày khác. 8 tiếng trôi qua như cả một thế kỷ, chị ba cũng học hỏi được nhiều điều từ những «đồng bệnh» khác. Mỗi người mỗi kiểu thiên hình vạn trạng «ticket» xứng đáng được manh danh «đặc sản» Hoa Kỳ.

Một buổi sáng thứ bảy khác, chị Ba đang xịt nước tưới cỏ trước sân nhà anh Ba lái xe ra dặn dò :

- Anh đi nhà băng về liền rồi mình đi du hí Bolsa.

Quả nhiên 20 phút sau từ ngoài đường lớn anh Ba quẹo vô một cái rẹt đậu trước nhà, nhưng theo sau là một bác bạn dân lái motorcycle rượt anh Ba từ khu trường EHS trước khi rẽ vào nhà.

Chị Ba thấy ngoài cảnh sát thì thả cả cái giây nước xịt cỏ làm nó quay vòng vòng xịt lung tung chị trợn mắt ngoác mồm ra tính xực cho một trận thì anh ba múa tay phân trần với cảnh sát :

- Sir ơi là sir, you mà cho ta một cái giấy phạt là con «sư tử Hà Đông» kia nó kill me. Ngoài cảnh sát lạnh lùng bắt đưa bằng lái nhưng không biết nữa nớ là ngày chi mà anh Ba «hên» vô cùng tận. Ngài phán :

- Mày sẽ nhận giấy phạt, đóng tiền và xin ra tòa, tới ngày ra tòa, tao sẽ có không đến và mày sẽ được tha.

Quả nhiên sau đó ngài cảnh sát giữ lời hứa và anh Ba thoát nạn. Tình cờ chị Ba thấy hình ông cảnh sát này trên tờ báo của thành phố Anaheim Hills, vinh danh vị cảnh sát 40 năm phục vụ hữu hiệu trong nghề (có nghĩa là tóm được rất nhiều đứa chạy ẩu) ổng nổi tiếng hơn nữa vì đã nhiều lần cho giấy phạt những người thân của ông kể cả cha mẹ, vợ con.

Lúc này, chị Ba đọc báo nghe nói ở dưới miệt Bolsa có mấy góc đường đã được gắn camera để chụp hình mấy đấng ưa vượt đèn chạy ẩu chị nhắc nhở chồng con phải cẩn thận khi đi vào vùng vịnh tiểu Saigon, nhưng mấy cái camera của Bolsa đâu có thấm thía gì với cái dàn camera vô cùng hiện đại của thành phố Costa Mesa,

góc đường số 17 và 19 trên Newport Blvd.

Bữa nọ, chị Ba lái xe xuống Newport Beach thăm mấy đứa con, đi hết freeway 55 là đường Newport và đường 19 chị thấy mỗi góc đường là 1 giàn đèn 5 cái và 4 cái camera trông giống như studio ở Hollywood vị chi góc đường 19 này có đến 20 ngọn đèn và 16 cái camera. Ở đường 17 và Newport cũng thiết kế y chang vậy. Vì lòng vòng khúc này đổ xuống đảo Lido biết bao nhiêu là quán rượu, vừa bước chân vô nhà, anh con rể của chị Ba khoe ngay :

- Mẹ biết không ? Tuần rồi con «được» chụp hình ở đường 19, xui quá, bị lúc đó con gái của mẹ gọi con làm con vượt đèn đỏ, cả cái giàn đèn nó lóa lên vàng chóe là con biết ngay «dính» rồi.

Anh con rể phe phẩy cái phong bì lớn rút ra 1 tờ giấy tấm ticket vô cùng hiện đại, giàn camera chụp vô cùng rõ ràng không chối cãi vào đâu được hết. Chị Ba thấy cả thảy và 4 tấm hình được in trong tờ ticket, 1 tấm hình chụp bảng số xe phía trước, 1 tấm chụp nguyên chiếc xe đang ở giữa ngã tư và đèn đang đỏ, 1 tấm chụp rõ khuôn mặt người lái xe (vô phước cho bữa nớ cho ông nào chở đào đi chơi, bà nào chở kép thì chỉ có nước mà độn thổ) và một tấm chụp bảng số xe phía sau xe và cái giá phải trả là 320 đô. Anh con rể của chị Ba vốn là đệ

tử của thiếu lâm tự cười cười nói với chị Ba :

- Mẹ à, mai mốt họ còn chế thêm một cái loa vĩ đại ở bên cạnh dàn camera này, mỗi khi nó sắp sửa chụp ai thì nó sẽ la lên «Money» giống như mấy bác chụp hình biểu mình nói «cheese» đó mẹ.

Chị Ba đứt ruột ngồi nhẩm tính tới số tiền mà cả nhà chị «đóng góp tích cực» cho cảnh sát bấy lâu nay. Nếu dồn lại chắc đủ tiền đi về Việt Nam mở một quán nhậu. Rồi chị mơ màng nghĩ tới ngày khai trương quá «Đặc sản Hoa Kỳ». Chắc quý vị ai cũng đồng ý với chị Ba, ticket là món ăn thuần túy của mọi người sống trên đất Mỹ.

Kim NC

Green Card - Thẻ Xanh

Minh Thuỳ

Tác giả cho biết bà quê quán Saigon, hồi nhỏ học trường Gia Long, sau đó là Văn Khoa, ban Văn chương Mỹ; do đổi đời, năm 75, phải bỏ học đi làm giúp đỡ gia đình, có «ghé qua» nghề phát thanh, làm báo sau đó không chịu nổi, nên bỏ nghề, ra buôn bán. Năm 1989 đi cùng con gái vượt biên đến được nước Đức. Hiện đang sống ở thành phố Mainz, Germany, làm nghề Travel Agency. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là một truyện ngắn về các tình huống tìm người kết hôn để có thẻ xanh ở lại Mỹ. Bài đang hai kỳ.

Ông Thảnh dẫn Phượng đi lòng vòng thương xá Phước Lộc Thọ ở Little Saigon. Tầng dưới gồm những gian bán hàng ăn, thực phẩm, băng nhạc, quần áo... trên lầu là khu bán vàng bạc, nữ trang, mỹ phẩm, sách báo. Qua hai vòng tham quan Phượng bắt đầu nản.

- Cô thiếu «tâm hồn shopping» - ông Thảnh nhận xét - bên này đến 90% đàn bà chỉ mê shopping, có người tuần nào không đi ngắm mấy cửa hàng là sinh bệnh, vì nhớ, còn hơn nhớ người yêu.

- Anh đừng có đụng chạm đến tâm hồn đàn bà nghe. Nhiều ngăn bí mật đến Thượng đế còn không hiểu nỗi, thì nhằm nhò gì anh.

Cuối cùng hai người cũng đến chỗ phải đến, gian hàng nữ trang, góc phía đông. Nhân vật «thẻ xanh số 1» - như chị Nga đặt tên - mới mở cửa, đang lui cui bày hàng vô tủ kính.

- Đứng xa dễ chiêm ngưỡng hơn. Hắn mặc áo xanh, thấy chưa, không đẹp trai bằng anh đâu nhưng mặn mà, có duyên thầm chết người được.

Ngay chỗ sáng ánh đèn, mà gương mặt người đàn ông vẫn tối, vẻ chịu đựng nhẫn nhục, không nét gì đặc sắc gây ấn tượng.

- Mặn mà chỗ nào, em hảo ngọt, thích ăn chè hay kem chứ không ưa mặn.

- Đừng có vội chê, anh Tư thợ bạc này cũng là cây văn nghệ, dù chẳng bao giờ rớ tới sách báo nào, chỉ mê thơ Bùi Giáng.

- Thật không ?

- Bộ anh nói giỡn sao, Phượng mà nghe hắn đọc thơ thì dám xách va-li theo không. Mấy bận nhậu xỉn với

nhau, anh nghe hắn xổ thơ Bùi Giáng : «Thương em vì nỗi thật thà. Đêm nằm em cởi quần ra gối đầu. Bây giờ em để quần đâu. Cỏ trên mình mẩy em sầu ra sao...» «Tuyệt không»

- Nhảm thì có, mấy ông chỉ nhớ bao nhiêu đó. Nhưng ngó bộ anh ta hiền lành.

- Quá hiền là khác, nên bà vợ trước quậy quá xá. Hắn lo làm hàng cho khách, bà vợ đứng bán, theo chiêu bài «thấy là nó rình, sơ hở là nó rinh», khi nào hắn quên không theo dõi là bà chôm mấy cái nhẫn hay bông tai đem đánh tứ sắc, thua hết. Gặp thêm ba thằng con phá trời, ham chơi hơn ham học, hắn chán đời, tịnh khẩu như bình. Vợ hắn đứt bóng sớm là may cho hắn.

- Trời, vậy mà anh tính gán em vô đó, đến chừng ba đứa con trai hắn quậy thì em biết làm sao.

- Thì kêu cảnh sát bắt tụi nó. Hắn cũng kêu cảnh sát bắt nhốt thằng lớn mấy lần. Mới biết lái xe có hai năm mà nó phá năm, sáu cái xe. Toàn phóng xe bạt mạng trên xa lộ.

- Nghe thôi là đủ sợ. Mình chấm dứt cái màn ngắm người đẹp từ xa đi, có vẻ illegal quá.

- Thì vô gặp mặt, nói chuyện với anh Tư một lát, bộ sợ sao»

- Để hôm khác. Người ta mới mở cửa hàng, mình đến nói linh tinh, rủi không bán được gì cả ngày nay thì hắn đổ họa cho mình.

- O.K, về xưởng chỗ anh làm, ngồi chơi một lát, rồi anh chở về nhà.

Vào xe thấy Phượng lặng im, ông Thảnh mở máy nghe nhạc. Con đường Brookhurst chạy dài, ít bóng cây, không khí dường như nóng, khô khan, dù mới buổi sáng.

Ông Thảnh liếc nhìn Phượng qua kính chiếu hậu, cô ngồi băng ghế sau. Cái xe không giống ai, chắc còn sống sót lại từ thời Washington đắc cử tổng thống, không mở được cửa trước, chỗ ngồi cạnh tài xế biến thành chỗ chứa đủ thứ đồ nghề, phụ tùng xe hơi. Khi nào muốn chạy, khi nào trở chứng ngừng giữa đường là tùy ngẫu hứng tự nó. Đôi khi đang chạy êm lại rung lên bần bật như người lên cơn suyễn. Chị Nga khiếp vía, phải xuống xe xem có cái bánh xe nào bị văng mất. Vậy mà ông Thảnh khoái nó, nhất định không bỏ, dù dư tiền tậu xe mới.

- Biết tin đặc biệt chưa, trước khi Phượng sang đây, chị Nga đã cho anh Tư thợ bạc xem hình em, hắn o.k liền. Đang kêu giá 20.000 đô, hắn off 50% liền, đẹp không ?

- Rất khả nghi, có lẽ phải nhờ KCS nhúng tay vô, hàng hạ giá thường là hàng kém phẩm chất.

Ông Thảnh lắc đầu :

- Cô em tui mắc bệnh hoài nghi, phi thẻ xanh ra thì có cách nào ở lại xứ Mỹ này được, mà 10.000 đô cho cái giấy hôn thú thời buổi này là number one đó.

Phượng duỗi đôi chân dài, ngã người ra sau, thả mắt theo đám mây bay trên cao. Cô nghĩ tới món tiền đang cần để phát triển cái văn phòng du lịch của mình ở Frankfurt. Khi không lại đem tiền tậu ông chồng -một anh Tư thợ bạc mê thơ Bùi Giáng- đổi lấy tấm Green card-thẻ xanh, mà không biết tương lai sẽ ra sao trên xứ Cờ Hoa này.

- Còn cái ông professor Lê cung Cầu - thẻ xanh số 2 - của em ra sao.

- Vậy ra cô tương tư cha giáo sư đó ? Hắn đến nay vẫn mồ côi vợ, lỡ bước sang ngang một lần rồi, mà chưa nếm mùi đời bao giờ. Tội nghiệp. Đúng hôm đám cưới,

hai bên đàng trai đàng gái tụ họp đầy đủ ở nhà hàng thì cô dâu bỗng dưng biến mất. Chú rể đau khổ đứng chờ hoài. Sau biết ra cô ta có người yêu mới, tay này từng là học trò của hắn hồi trước, bị hắn đánh rớt, thi lại mấy lần, qua đây gặp cơ hội bèn chơi lại thầy, phỗng tay trên vợ sắp cưới của thầy. Giáo sư sầu đời, ở giá luôn. Nghe nói cô vợ hụt từng đoạt giải hoa hậu ở mấy hãng quảng cáo nước gội đầu bên nhà. Dạo này theo gương các chính khách về vườn, giáo sư đang say sưa viết hồi ký «Đời tôi, nửa thế kỷ cô đơn».

- Liệu em thay thế được bóng hình người yêu cũ của giáo sư không ?

- Em hả - ông Thảnh chậm tay lái, quay lại ngó Phượng - có thể dư sức qua cầu, nếu chịu khó bỏ bớt cái tính ngang bướng đi. Có điều hắn ở giá lâu quá đâm ra mắc chứng allergie, dị ứng với đàn bà, em lôi được hắn ra khỏi cái ghetto cô độc của hắn là anh tôn làm sư mẫu liền.

Ông Thảnh rẽ xe vô xưởng sửa chữa, phải lạng lách khó khăn qua cả dãy xe móp méo nằm hàng dài ngoài sân. Giá không có cái văn phòng hai tầng thì Phượng tưởng đây là nghĩa địa xe. Dân Mỹ khoái chạy xe lớn, trong khi bên u châu người ta chuộng xe nhỏ, để dễ tìm chỗ đậu. Ông Thảnh làm quản lý ở đây hơn 10 năm,

được chủ tin cậy nên ông toàn quyền chỉ huy phân xưởng. Đám thợ đến sớm đứng ngồi lố nhố trước cửa văn phòng chờ ông Thảnh phân công. Mùi sơn, mùi xăng nhớt làm không khí nóng thêm.

- Em vô văn phòng ngồi chơi. Computer đó, muốn vô Internet hay check mail cũng được.

- Nhỡ giám đốc đến bất tử, có phiền hà anh không ?

- Không sao, anh là sếp ở đây. Tay giám đốc còn trẻ, phất lên rất nhanh, có đến năm phân xưởng, ít khi xuất hiện. Hắn rất chịu chơi, đối xử rộng rãi với anh em nên ai cũng mến.

Phượng lóc cóc gõ Computer, trả lời mấy cái mail tuần qua chưa xem. Con bé Yên Chi viết : «Con nhớ canh chua cá bông lau, nhớ mẹ quá. Con đang học bù đầu, đâu có thì giờ nấu cơm, toàn ăn mì gói với spaghetti trừ cơm. Khi nào mẹ qua đây, nhớ mang theo bánh bao cho con, con sẽ đưa mẹ đi chơi khắp London. Mẹ chấm được cái ông thẻ xanh nào chưa ?»

Có hai mẹ con, như ở hai đầu đại dương. Sống trên nước Đức 15 năm, giờ con qua Anh học, mẹ thì nghe lời đường mật của chị Nga «qua xứ Mỹ làm lại cuộc đời». Đời người có bao lâu mà cứ nhấp nhổm làm lại hoài,

thấy đuối quá.

Mấy nhân vật thẻ xanh, qua chị Nga mô tả có vẻ hấp dẫn. Sang đây, thâm nhập thực tế, mới thấy đường đến thẻ xanh cũng truân chuyên trắc trở như ligne de coeur, rắc rối đủ thứ vấn đề. Phượng thở ra, chắc phải cầu cứu đám bạn làm quân sư.

- Hello, tôi vào văn phòng được không ?

Một ông thợ hiện lù lù ngay cửa, người dong dỏng cao, mặt mũi chân tay chưa dính dầu mỡ xe.

- Được thôi, Phượng trả lời, xin cứ tự nhiên.

- Tự nhiên như chủ hay khách đây.

Hắn ném phịch người xuống ghế, gác hai chân còn đóng trong giày lên cái bàn thấp, thoải mái tự nhiên như ở nhà. Phượng thấy khó chịu :

- Nếu anh cần gặp ông Thảnh thì ông ấy đang ở ngoài sân kia.

- Tôi cần gặp ông Thảnh làm quái gì, cô làm gì ở đây?

Phượng muốn nổi cáu, tay này cỡ nào mà nghênh ngang. Hắn rút gói thuốc ba số 5 trong túi áo.

- Sorry, ở đây có lửa không ?

- Không có lửa khói gì hết, ở đây cấm hút thuốc, bảng cấm trước mặt kìa, anh có đọc tiếng Việt được không hay mắt bị loạn thị ?

Hắn ngẩn người ngó Phượng, ra vẻ sợ sệt, bỏ hai chân xuống, cất ngay gói thuốc.

- Sorry, tôi có mắt như mù, mới đến đây lần đầu nên chưa biết gì, xin bà tha lỗi cho, bà là giám đốc ở đây ?

Phượng hài lòng, phải cứng rắn để xử thế tình huống này.

- Chứ còn ai vào đây nữa, anh không thấy tôi đang ngồi ở đâu à ? Hay anh nghĩ tôi không đủ tư thế làm giám đốc ?

Hắn phá ra cười, cười nghiêng ngửa, sảng khoái như đang xem phim hài «Laurel and Hardy» (Mập và Ốm). Tiếng cười khiến ông Thảnh đang ở ngoài sân phải chạy vô văn phòng.

- Có chuyện gì vậy ? Chú Sơn đến đây hồi nào ? Tôi định điện thoại xin ý kiến về cái xe cần làm gấp, may quá chú ghé qua.

Ông Thảnh nháy mắt qua Phượng, nói nhỏ : «Sơn, giám đốc.» Hắn, tên thợ ngông nghênh đang tiếp tục cười.

- Báo cáo với quản đốc, từ hôm nay xưởng này có giám đốc mới, bà giám đốc. Xin lỗi, bà giám đốc tên gì, để em thưa hỏi cho lễ phép.

Phượng ngớ người, cổ như mắc nghẹn, thấy khát nước quá. Ông Thảnh đỡ lời : «Đây là Phượng, em họ bà xã tôi, ở bên Đức sang chơi.»

Ra vẻ không cần quan tâm, hắn đi lại bàn, lật xem mấy cuốn sổ báo cáo, gằn giọng :

- Sáng nay tôi có gọi đến đây, lúc 8 giờ 15, nhưng anh chưa đến.

- Xin lỗi, sáng nay tôi đưa Phượng ghé qua chợ nên đến hơi trễ...

Phượng rút lui, đi ra cửa :

- Anh Thảnh ở lại làm, em đi bộ về nhà. Bye.

- Hê, biết đường đâu mà về, chờ anh chút đi. Phượng...

Cô xăm xăm đi ra khỏi sân, nhắm hướng ngược chiều đại lộ lúc nãy mà đi, rủa thầm tên giám đốc giả dạng thường dân. «Đồ cà chớn, tự nhiên xuất hiện lại còn vờ vịt xin phép vô phòng, làm mình lỡ bộ, quê xệ. Thôi, mackeno.»

Phượng ra đường, mới đi hơn trăm mét, cái Cabrio màu xám bạc đuổi theo. Hắn tấp xe sát bên lề, kêu :

- Phượng, phải chị Phượng làm ở Đài truyền hình ngày xưa ? Sơn đây mà, chị nhớ không ?

Làm sao nhớ nổi, trong đời xuất hiện hằng tá ông Sơn: Sơn trắng, Sơn đen, Sơn gàn, Sơn mụn, Sơn điên... đầy dẫy. Người Việt nhỏ con nhưng hay nuôi mộng cao như núi, đặt tên Sơn cho con, như muốn ấn vào con mình cái thiên mệnh đội đá vá trời gì đó mà mình không hy vọng đạt được.

- Tôi là Sơn, Thiên Sơn, học sinh giỏi của trường... ngày xưa, có lần chị đã vác máy đến trường phỏng vấn Sơn, chị quên rồi sao ?

Thiên Sơn, núi trời ! Phượng nhớ, một buổi chiều tan sở, cơn mưa nặng hạt vừa ngớt, đi dọc theo đường Cường Để, vòng theo bến tàu, ra bến Bạch Đằng. Sơn dắt xe đạp đi bên cạnh Phượng.

- Sao, có chuyện gì, cần chị giúp gì không ? Phượng hỏi.

- Đâu có gì. Hôm nay Sơn mới lãnh lương, muốn mời chị đi ăn vậy thôi.

Phượng phản đối tức khắc :

- Để tiền mua sách hay mua áo đi, bày đặt mời chị đi ăn làm chi.

- Chị giúp Sơn biết bao nhiêu, tìm chỗ ở, tìm việc làm, phải cho em mời chị một lần chứ. Cũng có vấn đề quan trọng, chỉ dám nói với chị.

Hai người ghé vào xe hủ tiếu bò viên ở một con hẻm. Sơn tiết lộ bí mật, sau khi mỗi người lùa xong hai tô hủ tiếu vô bụng.

- Long, bạn thân em, sắp vượt biên. Cậu nó đóng tàu, chỉ có ba gia đình đi, nó rủ Sơn cùng đi.

Biết hoàn cảnh em, lại không có con trai, cậu nó coi em như con nên cho đi không.

Phượng lại phản đối : - Sơn biết kỳ thi vô đại học sắp tới rồi, chắc gì đi thoát, lại nguy hiểm nữa. Em đổi cả cuộc đời cho chuyện mơ hồ.

- Em không còn cơ hội nào khác. Cứ kể như mình đánh bài đi, nhất chín nhì bù. Nếu trở về nhà, sợ có ngày Sơn đập lại ông dượng. Hết chịu đựng nổi, ổng vô cớ cứ chửi mắng đánh đập em, đánh luôn má em. Nhất quyết phải đi. Sơn đã nói với ông cậu về chị rồi, có một chỗ dành cho chị.

- Trời, có điên không, tuần sau là đám cưới chị, khi không lại tính vượt biên.

Đến lượt Sơn ngạc nhiên :

- Sao đám cưới chị mà không cho biết trước. Ai vậy, có phải tay đi Cup đỏ hay đưa đón chị không ? Sao chị quyết định vội vàng vậy ?

Phượng lặng im. Quyết định đến bất ngờ, mới hai tuần nay, với cái người mà cô không ưa ngay lần đầu gặp nhau. Chính cô cũng không hiểu được mình. Sau hai lần từ chối, khi Hưng ngỏ lời lần nữa, tự dưng cô lại đồng ý. «Mình sắp điên chăng» Hay chỉ muốn tìm sự thay đổi nào đó cho cuộc sống hiện tại quá sức nặng nề, tù hãm ? Biết đâu lại chỉ là chui từ cái rọ này sang cái rọ khác thôi. ?

Phượng nghĩ thầm, không kể ra với Sơn. Hai người đi dọc theo đường Nguyễn Huệ, mưa bay lất phất. Trời

mới sẫm tối, đèn đường vừa lên, đường phố đã thưa thớt người qua lại.

- Chị nghĩ sao mà lấy anh ta, Sơn thấy hắn có vẻ không thật hay ích kỷ sao đó.

- Đừng xét đoán người vội thế, Sơn gặp anh ta có mấy lần đâu.

- Đàn ông nhìn nhau là biết. Chỉ sợ về sau chị ân hận, lại khổ như cảnh má em bây giờ.

Phượng muốn giận Sơn lúc đó. Sau này mới thấy lời tiên đoán của Sơn không sai. Chỉ ba năm sau là ly dị, Hưng phủi tay trách nhiệm, tuyên bố : «Với tôi, con cái không có nghĩa lý gì hết !» Phượng âm thầm một mình nuôi con, một mình đưa con vượt biên, một mình nuôi dạy con vào Đại học.

- Thôi, tạm biệt chị, mai em với Long xuống Gò Công chờ tàu đi.

Sơn nói, giọng luyến tiếc, ngậm ngùi. Sơn đứng nán lại trước kiosk bán mỹ phẩm :

- Chị thích gì, để Sơn tặng chị món quà nhỏ.

- Chị không cần gì đâu, để dành tiền mà đi. Thôi được, nếu nhất định tặng chị, thì chỉ một cái hoa hồng

thôi, màu hồng cam là chị thích nhất.

Sơn đi lại kiosk bán hoa, lát sau, mang ra cả một bó hoa lớn kết thật đẹp.

- Có bao nhiêu hoa hồng cam, Sơn lấy hết, tặng chị, như quà mừng đám cưới.

Phượng cúi nhìn bó hoa, tránh ánh mắt của Sơn. Đôi mắt ẩn dấu nỗi buồn, tha thiết quá.

Cô nói nhỏ : «Thôi, Sơn đi bình yên, chị cầu nguyện cho sóng êm, bão tan trên đường Sơn đi.»

Sơn lên xe, chạy qua đường Lê thánh Tôn. Phượng dõi mắt trông theo đôi vai gầy, cái quần xanh bạc màu của Sơn xa dần trên đường.

Thiên Sơn biến mất luôn từ đó. Phượng cũng quên bẵng cậu học sinh giỏi cấp thành phố mà cô từng phỏng vấn, viết bài lúc mới vào nghề báo.

Sơn cho xe chạy chậm dọc theo Huntington Beach. Không ngờ ở Quận Cam có bãi biển khá đẹp. Hai người ngồi trên thành đá ngó ra khơi, mặt trời đỏ rực đang rơi dần xuống biển. Mái tóc Phượng dài, rối bay theo gió, phảng phất hương thơm Lavender dịu mát, không phải mùi bồ kết quen thuộc ngày xưa. Phượng kín đáo liếc

nhìn Sơn. Gương mặt hơi vuông, chân mày ngang đậm nét, mấy nếp nhăn ở trán, đuôi mắt. Sơn có vẻ già dặn phong trần. Riêng đôi mắt vẫn như xưa, mơ hồ một nỗi buồn.

- Chị đang nghĩ gì vậy ?

Phượng cười : - Đang nhớ ông Phan Khôi, «24 năm sau. Tình cờ đất khách gặp nhau. Nếu chẳng quen lung, đố nhìn ra được..» Chị với Sơn chắc quen... lung lay, nên suýt nữa thì choảng nhau.

- Qua Mỹ rồi, nhiều lần Sơn viết thư về cơ quan hỏi thăm chị đều không thấy trả lời. Buồn.

- Số chị lao đao, chuyển cơ quan mấy lần, nhà cũng bị đuổi, nên đâu ai biết chị ở đâu. Gặp lại Sơn chị rất mừng, thấy Sơn ra đời thành công.

- Sơn gặp may thôi, gặp được cha mẹ nuôi người Mỹ tử tế, lo cho ăn học thì phải cố học để tự lập thân. Mấy năm trước Sơn có về Việt Nam, đi khắp mấy tòa soạn Báo với Đài, hỏi thăm tìm chị, không ai biết, họ nói chị đã bỏ nghề, đi đâu mất.

- Thì chị cũng biến như Sơn, qua được nước Đức. Hết lao đao, thì lận đận. Chắc số chị cầm tinh con rệp. Sơn khác trước nhiều quá, không sao nhận ra được, cao lớn,

lại thêm râu ria.

Sơn cười lớn : - Già rồi, râu ria ra rậm rạp, thấy ghê lắm sao. Nếu chị không thích, từ mai, Sơn sẽ cạo bớt râu.

- Râu nhiều thì tốt thôi. Đàn ông không râu bất nghì, vợ thường chết trước, về già sống cô độc. Sách tướng nói vậy.

- Nhiều râu như Sơn đến giờ vẫn cô đơn, đâu đợi tới già. Chị hay thật, hơn 20 năm mà Sơn thấy chị không khác xưa bao nhiêu. Sơn sẽ đưa chị đi San Francisco, nhà chính của Sơn ở đó. Chị sang đây chơi thôi hay dự tính ở lại luôn ?

- Cái đó để chị Nga với Trời tính, chị cũng chưa biết.

Mọi người đều ngồi vô bàn, nhân vật chính - thẻ xanh số 3 - chưa xuất hiện. Anh Thảnh nói :

- Cứ dọn lên ăn đi. Tay này họ Trịnh, chính danh Trịnh văn Trọng. Luôn luôn đến trễ, từ 5 đến 10 phút. Luôn luôn với lý do : bận cuộc họp quan trọng gì đó, tôi rành tay này mà.

Chị Nga bồn chồn : - Mình mời khách, khách chưa đến, ăn trước thì kỳ quá.

Đúng 6 giờ 10 phút có tiếng chuông. Thẻ xanh số 3, như anh Thảnh mô tả : mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao, phảng phất nước hoa hiệu Joop. Mobiphone dắt lưng quần, cravate chỉnh tề, tóc như giày đều đen bóng. Chỉ thiếu cái Laptop, đúng điệu kỹ sư phần mềm, computer. Hắn ăn nói lưu loát, tự tin, thỉnh thoảng đặt vài câu hỏi cho Phượng, vẻ ân cần. Chị Nga hài lòng ra mặt.

Cuối bữa ăn, hắn đề nghị đưa Phượng đi chơi một vòng thành phố cho biết «Little Saigon by night». Anh Thảnh nháy mắt với Phượng, nói nhỏ :

- Hắn muốn khoe xe. Cái Opel của hắn ngồi êm như mơ. Không bị bệnh suyễn như xe anh.

- Phượng thấy thích đất Cali này không, so với bên Đức ra sao ? Hắn hỏi.

- Mới qua, nên Phượng chưa có cảm giác rõ lắm.

- Bên đó, Phượng làm ăn ra sao. Có mua được nhà riêng chưa ?

Tay này điều tra hơi kỹ, Phượng giữ chính sách im lặng. Hắn ngừng xe bên đường, đổi giọng trầm :

- Anh có đề nghị, tụi mình đều lớn tuổi, trải đời rồi,

nên nói thẳng với nhau dễ cư xử hơn. Thú thật, anh rất có cảm tình với Phượng, sẽ ký giấy hôn thú để Phượng được ở lại đây. Phượng không phải trả đồng nào, nhưng với điều kiện : chúng ta «sống thử» với nhau hai năm đầu, xem có hợp nhau không, nên về tài chánh cần tách biệt rõ ràng. Anh : trả tiền nợ mua nhà chưa dứt, Phượng: chi phí các khoản chi tiêu lặt vặt điện nước, ăn uống trong nhà. Xe hơi thì của ai người nấy lo, tài khoản ở Bank của ai người nấy giữ, riêng biệt. Khi nào mình thấy hợp nhau thì cộng đồng tài sản cũng đâu có muộn, phải không...

Hắn say sưa nói, đề nghị này, đề nghị khác. Dường như sắp sẵn trong óc từ lâu. Chẳng cần quan tâm Phượng có nghe hay không. Người vợ trước của hắn sau một năm «sống thử» đã tự ý bỏ hắn, bỏ tất cả ra đi, như anh Thảnh nói.

Phượng muốn bước ra khỏi xe, lang thang dạo phố. Đêm không trăng, nhưng đầy sao. Nhà ai có cây hoa ngọc lan, hương bay thoang thoảng. Văng vẳng đâu đây dạo khúc Ánh Trăng của Beethoven. Đêm dịu dàng thế này, phải nghe những đề nghị trần trụi tính toán chi li của hắn, thật hoài phí. Đưa Phượng về tới nhà, hắn còn với theo lời cuối :

- Riêng Yên Chi, con gái em, đã lớn rồi, anh đề nghị em thuê phòng riêng cho nó, hay gửi nó đến nhà chị Nga. Thú thật, anh không thích con cái.

Phượng đóng sầm cửa xe, chào : - Thôi, goodbye forever, anh ráng đẻ thêm đề nghị mới. Còn tôi, thú thật, chỉ có một đề nghị, anh đừng bao giờ gặp tôi hay đến nhà chị Nga nữa.

Chị Nga, anh Thảnh còn xem ti vi ở phòng khách như chờ Phượng về.

- Sao, vở kịch hạ màn thế nào, có happy end không? Chị Nga hỏi dò.

Phượng không trả lời ngay câu hỏi :

- Sáng mai, em bay qua New York gặp đám bạn cũ từ hồi học Gia Long, ở chơi một tuần rồi bay về Đức luôn.

Chị Nga thở dài : - Uổng công tui xúc tép nuôi cò... Cò ăn cho béo cò bay về nhà. Rõ chán. Chị thích em ở đây, mình đi lại thăm nhau gần hơn.

Anh Thảnh nói : - Duyên số do Trời định. Em có kiếm ra cả chục nhân vật thẻ xanh cũng không qua nỗi Trời.

Có tiếng chuông ngoài cửa, người đưa hoa xuất hiện, mang đến bó hoa lớn, 30 cánh hồng, đều một màu hồng cam điểm những cánh hoa Muguet trắng nhỏ, thật đẹp.

- Ai điên lại gửi tặng hoa vào giờ này ? Chị Nga ngạc nhiên.

Phượng lấy cái thư nhỏ đề tên Tố Phượng kết trên cánh hoa.

«Phượng,

21 năm qua, Sơn không quên buổi chiều mưa chia tay nhau ở Saigon. Phượng nói, chỉ thích hoa hồng màu hồng cam. 21 năm nay, Sơn vẫn sống một mình. Vẫn đi tìm... vẫn chờ...

Sơn kém Phượng có mấy tuổi, điều đó không thành vấn đề. Nếu Phượng không chê Sơn, thì...»

Phượng ngưng đọc, ngước lên nhìn hai người. Chị Nga đứng im, tròn xoe mắt, không hiểu. Anh Thảnh vẫn ngồi ở sofa ngó Phượng, mặt rạng rỡ cười tươi.

Minh Thùy

Đi Thi Lấy Bằng Dưỡng Da

Diêu Nghịch Xưng

Tác giả họ Diêu cho biết bà cư trú tại Los Angeles, hành nghề thẩm mỹ, và sau đây là bài viết ghi lại kinh nghiệm thi bằng dưỡng da mà bà muốn chia sẻ với bạn đọc.

Để tui kể bà nghe ngày đi thi lấy bằng Esthetician của tui nghe.

Bằng Esthetician là bằng gì hả ? thì là bằng làm nghề dưỡng da đó.

Có đi học hông hả ? có chớ, phải đi học sáu trăm giờ rồi nạp đơn đặng đi thi mới có bằng mới được quyền làm việc đàng hoàng chớ.

Học trường nào hả ? tui học trường...

Tại sao hổng học trường... mà lại đi học trường... à ? thì tại vì tui nghe đồn trường... dạy hổng hay, thầy cô bất cần học trò hiểu bài hay không, cứ việc sáng vô bấm thẻ đi dìa, chiều vô bấm thẻ đi dìa, có khi mắc bận hổng vô trường được thì thầy cô bấm dùm, đâu có sao, tới chừng đi thi vô dợt đại dợt càng rồi ngày thi thì mong cầu may lọt vô được phòng của giám khảo dễ, hên thì

đậu !. Tui khác. Cho nên tui phải đi xa một chút, học trường đó đó bà.

Xa một chút cũng phải ráng chớ. Mình vất vả trần ai mới qua được xứ này, học cũng phải bỏ ra mấy tháng tại sao hổng học cho đàng hoàng nghề của mình mới thiệt thọ chuyên môn chớ.

Cũng có người học đại có bằng rồi nghề dạy nghề ra ngoài làm cũng ăn khách như thường hả ? thì may cho họ mừng cho họ chớ gì. Tui thì khác.

Hồi mới kiếm trường, tui có nghe bạn bè mấy người qua trước họ chỉ dẫn vầy nè, vô trường này người xung quanh học thiệt tình lôi cuốn mình theo học thiệt tình. Nghe có lý quá tại vì bản tánh mình cũng hay cuốn theo chiều gió, gần mực thì đen gần đèn thì sáng tui ghi danh liền. Học có trả tiền hông hả ? trả chớ sao không. Có xin xỏ được gì của chính phủ đâu mà không phải trả. Thiệt tình mấy người qua đây trước mình họ sướng dàn trời ! Nghe nói hồi đó họ có đủ thứ quyền lợi, bây giờ thì khó rồi muốn xin cái gì cũng trần ai khoai củ mà khó được lắm bởi vậy tui nói thôi kệ nhịn ăn một chút đóng tiền học có bằng rồi đi làm lấy lại mấy hồi, với lại tui thấy nghề dưỡng da đang lên mà dân địa phương chưa khai thác mạnh, mình nhảy vô lúc này cũng như hồi dân tị nạn Việt Nam nhảy vô nghề Nail hồi cuối thập niên bảy

mươi đó, có đường lắm bà à..

Thấy hông ? bây giờ nghề nail người Việt mình nắm trọn !

Hồi đi học tui chớ có nghỉ ngày nào. Cô tui nói nghề dưỡng da là một nghề rất tỉ mỉ và cần hiểu biết kỹ càng về sự cấu tạo của làn da với bắp thịt, mấy bắp thịt nhỏ trên mặt với trên cổ, trên vai với phần ngực trên, phần lưng trên.

Tại sao chỉ lo bao nhiêu phần đó thôi hả» ừ thì tại nghề của mình chỉ được xoa bóp hạn chế bao nhiêu đó thôi.

Nếu khách muốn xoa bóp chỗ nào khác thì... phải hỏi lại. Đó là phần học phụ trội, xoa bóp thân thể. Mà điều tui hổng có học phần đó tại vì hổng thích.

Thôi kể dài dòng quá bây giờ để tui đi thẳng vô vấn đề, kể về ngày thi của tui thôi, nha ?

Hồi nhận được thơ báo ngày thi, mình kêu là Admission letter đó, có cho ngày, giờ và địa chỉ trường thi. Hồi trước chỗ thi nằm trên đường Wilshire, bây giờ nó dọn qua đường Central tuốt trong Glendale lận.

Trong thơ nó chỉ cho biết giờ thi thực hành mà thôi. Tui thi thực hành bảy giờ sáng. Có một lá thơ kèm theo dặn là nếu trong vòng mười ngày mà chưa nhận được tập chỉ dẫn để thi lý thuyết (thi viết đó) của hệ thống tên là Experior thì phải kêu lên số... để hỏi về hồ sơ của mình.

Hả» tui có gọi điện thoại cho nó hông hả» gọi làm chi, chỉ khi nào nó hổng gởi sách cho mình thì mới gọi, còn không thì tự động mình sẽ thi cả hai phần thực hành và lý thuyết cùng một ngày, nó có dặn rõ trong thơ mà..

Mấy ngày sau đó tui nhận được một cuốn tập mỏng, có đề giờ thi lý thuyết là 13 : 30.

Như vậy tính theo giờ quân đội, tức là một giờ rưỡi chiều.

Một người trong lớp tui có ngày thi thực hành khác ngày khác giờ.

Khác sao hả ? khác là, nó thi thực hành buổi chiều lý thuyết buổi sáng còn tui ngược lại, thi thực hành buổi sáng thi viết buổi chiều. Tại sao kỳ vậy hả, có gì lạ đâu, bây giờ người ta chuyển nghề, học nghề dưỡng da quá trời đông, thành ra người đi thi cũng đông.

Ngày tui đi thi có tới bốn nhóm thi lận.

Tui đọc lá thơ báo thi đó kỷ lắm. Nó dặn phải đem thẻ căn cước hay bất cứ thẻ gì do chính phủ cấp, ngày tháng năm còn hiệu lực, hay là sổ thông hành, bằng lái xe hay thẻ căn cước của bất cứ tiểu bang nào khác cũng được. Nó dặn người làm mẫu cũng phải có thẻ y như vậy.

Nó dặn không được đem điện thoại theo vô phòng thi. Vậy mà bữa thi tui thấy đa số họ đem điện thoại theo tới chừng vô đó phải mất thì giờ đem trở xuống cất trong xe. Có người được người nhà chở tới bỏ xuống rồi về thành ra phải để cái điện thoại cầm tay trong một cái thùng, thi xong trở ra quên lấy lại, chừng chực nhớ, tới kiếm thì cái điện thoại mới mua không cánh mà bay. Hỏi nhân viên làm việc thì họ chỉ trên mặt cái thùng có hàng chữ «Họ không chịu trách nhiệm bất cứ vật gì mình bỏ vô đó» !

Tui hổng muốn mướn đồ nghề trước. Tui chạy tới coi cho biết chỗ đặng bữa đi thi biết đường sẵn khỏi lạc. Tại đó có tới ba cái hãng cho mướn đồ nghề đi thi. Tui lựa một hãng đồ nghề mở ra coi sạch sẽ đầy đủ, trả tiền cọc rồi về.

Bữa đi thi tui tới sớm trước cả giờ đồng hồ. Hãng cho mướn đồ nghề nằm trong cái Mini Mall khít bên trường thi. Tui đậu xe ngay đó luôn cho tiện.

Vô hãng lấy cái va li đồ nghề rồi ghé vô cái quán kế bên đặng uống ly cà phê lấy tinh thần.

Chưa bước vô tiệm, tui nghe tiếng ồn ào gây gỗ, tò mò lóng nghe. Thì nghe tiếng cô đó đúng là thí sinh tại vì cổ bận áo đồng phục trắng, nói tiếng Anh rót rót, dòm mặt thì Á Đông rõ ràng. Cổ nói (tạm dịch qua tiếng Việt thì vầy) :

- Tôi không thích đồ nghề của ông. Tôi muốn ông trả lại tiền mướn cho tôi.

Ông chủ hãng, có lẽ là chủ, nói :

- Cô đã lấy đồ ra khỏi tiệm rồi, không có chuyện trả tiền lại.

Cô gái đỏ mặt giận dữ, nói :

- Nếu không trả tiền lại thì tôi cứ giữ cái va ly này cho tới đúng giờ tôi mới trả lại.

Nói rồi cô kéo cái va ly đi. Cô qua ngang mặt tôi, lẩm bẩm nói với người đi chung, có lẽ là người đi theo làm mẫu :

- Hứ. Đồ hắc ám. Đồ nghề gì mà ít xịt dơ hầy. Qua hãng khác mướn.

Tui vô tiệm kêu ly cà phê. Vừa kéo cái va ly tính vô trường cho rồi. Khi đi ngang qua cái hãng hồi nẩy có chuyện lộn xộn thì nghe to tiếng nữa.

Tui thấy ông chủ hãng hồi nãy, lúc này dữ dằn quá. Cũng cái cô hồi nảy với ông chủ hãng. Chẳng vầy, cô này qua hãng khác mướn cái va li đồ nghề khác nhưng cô vẫn giữ cái va ly hồi nãy. Khi đi ngang qua hãng cô bị cha chủ hãng chạy ra giật lại cái va ly của chả kéo trở vô tiệm. Chả nói nếu đã mướn của chỗ khác tại sao lại kéo thêm cái của chả, cô gái gây lại nói tại thằng chả hổng hoàn tiền thì cô cứ giữ cho tới ba giờ rưỡi. Vậy mà cô làm đâu có lại. Cha chủ lôi cái va ly trở vô tiệm. Cô đành phải hậm hực đi vì gần tới giờ thi rồi. Cô nói sẽ kêu chồng cô tới.

Mình thấy cảnh này y chang cảnh lơ xe đò dành khách thảy va ly mình đại lên nóc xe... hồi còn bên nhà quá hà.

Vô tới trong là thấy người ta đông thôi là đông đang đứng đợi thang máy.

Vô thang máy rồi bấm lên từng bốn.

Trong thang máy nội cái hơi người toát ra cũng đủ ngộp.

Thang máy ngừng, lũ lượt ùa ra thì đã thấy người là người, đang sắp hàng. Có một bà bận áo đồng phục màu xanh đang chỉ dẫn mọi người.

Những người nào thi viết thì sắp một hàng sát tường bên tay mặt kế cái cửa văn phòng. Gặp nhỏ học chung mà thi viết buổi sáng, cũng đang sắp hàng chung với người ta.

Những người thi thực hành thì hãy lấy lá thơ báo danh mở ra cầm trong tay với cái thẻ đã kể bên trên, người mẫu cũng vậy và luôn luôn đi sau lưng người thí sinh. Người mẫu nào chưa thay áo thì cứ vô phòng vệ sinh thay ra.

Tui thấy đa số đem người mẫu nữ theo, cũng có số ít người mẫu là đàn ông. Đàn ông Á Đông hỏng nói làm gì vì người mình ít có lông mặt. Có cô Mỹ, người mẫu của cổ râu ria tùm lum. Làm sao cổ chùi cho sạch chất kem ? làm sao trang điểm ta ?

Ối thôi. Chuyện thiên hạ, mắc mớ gì mà lo ?

Trời ơi đứng sắp hàng mà xuất mồ hôi. Sao ngoài hành lang nóng dữ thần vậy cà ?

Cũng may, cở mười phút trước bảy giờ, người ta mở cửa. Có người đứng tại đó xét thẻ, thí sinh và người

mẫu xong đưa qua một người đứng kế bấm một tờ giấy gì đó chung với thơ báo danh đưa cho cây viết chì rồi chỉ cho mình vô phòng có băng dài biểu ngồi đợi.

Khi trong phòng đầy nghẹt người, cũng cở đâu chừng... cở cả trăm người đó bà, thì cái cô đứng xét thẻ lúc nảy bước vô chào mọi người.

Cô này nói bằng tiếng Anh, mà giọng nói rõ ràng còn lai giọng Việt. A. Đúng rồi. Cô giới thiệu tên, tên Việt Nam.

Thì ra cổ là người Tổng Giám Khảo.

Hả, ừ, ngon chớ. Người mình làm xếp tụi Mỹ, hãnh diện lây chớ bà.

Cổ chỉ cho mình điền vô tờ giấy mới bấm vô lúc nảy, tên họ, số báo danh, ký tên rồi lật qua trang sau điền vô chỗ trống chi tiết như tên họ, số báo danh, số thẻ mình sử dụng loại thẻ gì, ký tên đề ngày tháng năm rồi đưa cho người mẫu cũng làm y chang vậy.

Điền xong cổ giải thích là mình sẽ thi phần thực hành trong phòng thi. Thi xong tất cả mọi người phải đi xuống dưới lầu ăn uống gì đó rồi người nào thi viết lúc 13 : 30 tức là một giờ rưỡi thì trở lên cở một giờ đứng sắp hàng vô thi viết. người nào thi viết lúc 15 : 30 tức là

ba giờ rưỡi, nếu muốn thì cũng trở lên lúc một giờ rưỡi, nhiều khi có chỗ trống họ sẽ cho mình vô thi sớm.

Dặn dò thí sinh xong rồi cổ hỏi mình có câu gì cần hỏi không, hổng ai lên tiếng, cổ bèn chào tất cả người mẫu rồi cô nói có vài lời dặn dò, tui nhớ đại khái như vầy :

«Những người nào da mặt có mụn bọc có mủ, đỏ sần hay có tình trạng lở, trầy thì sẽ không được làm facial... Rồi cổ hỏi người mẫu có câu gì cần hỏi không nếu không thì sẽ bắt đầu vô phòng thi...»

Theo từng hàng người từng băng ghế sẽ lần lượt đứng dậy, cũng người mẫu đi sau thí sinh, tay cầm thơ và thẻ, trả lại cổ cây viết chì và đi theo người bận đồng phục xanh đang đứng đợi đặng dẫn vô phòng thi.

Vô tới phòng thi, trời ơi mát sao là mát. Trong này có máy lạnh chắc. Tui vô phòng rồi, có một bà Giám Khảo đứng sẵn tươi cười chào đón.

Bả mời người mẫu ngồi thí sinh đứng trước mỗi station rồi mới giới thiệu tên bả, hỏi có ai đã thi với bả chưa, có một cô đưa tay lên, bả nói vậy thì bả đổi cổ qua phòng kế bên để giám khảo khác chấm cho cổ lần này.

Trong bụng mình tự nhiên đánh lô tô. Chaaa... bộ bà này khó lắm sao mà có người thi bả rồi, bả chấm rớt mới phải kéo va ly trở vô thi lại.

Thôi kệ. Ráng làm !

Dời người xong rồi bả mới đi một vòng xét thẻ.

Tại sao xét gì mà xét mấy quận lận hả ? tui nghĩ chắc tại vì người ta xài thẻ giả nhiều quá hay sao, hay tại vì để chặn đứng vụ người đi thi dùm chớ gì, đó chỉ là ý mình nghĩ vậy thôi chớ ai biết tại sao đâu ???

Xét xong rồi cổ phát cho mỗi người một tờ giấy vuông vuông nhỏ nhỏ màu xanh, biểu mình ghi tên họ vô rồi để kế cuốn sách. Giấy đó khi họ cho kết quả họ sẽ thu hồi lại.

Ờ có cuốn sách chắc là sách đề thi trên mỗi station sẵn rồi.

Bả biểu mọi người hãy lắng nghe lời dặn.

Rồi bả vừa dặn vừa làm cho mình coi cách sử dụng ghế, bàn, cách cầm cây đèn trị liệu, cách mở vòi nước.

Bả còn dặn nếu lỡ làm nước văng lên thì cứ lấy khăn mà lau liền để mình khỏi bị trượt té.

Xời ơi dặn từ chút vậy mà tới chừng thi cũng có người làm búng nước lên tá lả tà la lính quýnh lau lia lịa cà. Cũng may gặp bà này hiền khô, bả chỉ cười cười rồi nói chuyện này xảy ra hằng ngày cho nên hồi nẩy bả mới phải chỉ cách cầm cách vặn vòi nước đó chớ...

Dặn dò xong rồi bả nói điều quan trọng là đừng có quên sau khi nhổ lông mày rồi là phải để miếng vải wax với cục bông gòn mình giữ mấy sợi lông mày lên bàn cho bả coi trước khi bỏ. Rồi bả hỏi có ai cần hỏi gì không. Có nhỏ đó hỏi vậy chớ bà có muốn tôi cắm điện đèn trị liệu không và để đúng thời gian không. Bả trả lời tuỳ cô, bả không thể trả lời những câu hỏi nào về cách thức làm.

Nhỏ này hỏng thông minh chút nào hết. Bà nghĩ coi, giám khảo đã chỉ mình chỗ đi lấy cây đèn, chỉ mình ổ điện nằm chỗ nào, tức là mình phải cắm điện chớ, nếu không cần cắm vô thì bả chỉ chỗ cắm làm chi ?

Tui nói có lý hông ?

Nè, uống miếng nước đi bà. Nước bí đao pha với nước mía, ngon hông ? Tui cũng uống một miếng. Nãy giờ khô cổ họng. Ừmmm.. xuống tới đâu mát tới đó...

Bà có tính đi học hông ? tại sao ? Ối, con cái cũng lớn hết rồi hỏng lẽ bà cứ ngồi nhà làm bạn với ông Táo hoài sao ? chừng tụi nó lớn ra khỏi nhà mình già rồi ngồi ở không chịu gì nổi cha ? có một nghề tới lui đi làm cũng vui chớ bà. Chừng nào muốn đi học tui dẫn bà đi ghi danh.

Có gì khó. Vậy chớ tui có biết tiếng Anh gì đâu ? Học lần lần cố gắng riết cũng hổng biết nhiều cũng biết ít, ăn thua mình cố gắng chớ. Cứ kẹp cuốn tự điển Việt Anh Anh Việt theo.

Ai mà hông có bước đầu ?

Dĩ nhiên bước đầu thì khó khăn, riết rồi quen bà ơi.

Rồi sao nữa hả ? thì thi.

Đề thi của tui bắt đầu là bài pha thuốc sát trùng. Tui làm y bài bản. Xong rồi tới bài nhổ chân mày. Người mẫu của tui chân mày mỏng dánh nhưng cũng có vài sợi mọc loạn xạ. Tui lấy cái máy hơ sáp tới bàn tui cắm điện để hộp sáp vô đặng hâm nóng. Tui lấy cây nhíp ra, sửa soạn chân mày cho mềm ra đặng dễ nhổ. Nhổ từ sợi từ sợi ra được bốn năm sợi để lên cục bông gòn rồi bắt đầu lấy miếng vãi ra để nhổ bằng sáp.

Bà Giám Khảo đi lên đi xuống đi tới đi lui, đứng lại từ station để xem xét ghi ghi viết viết. Xời ơi mỗi lần thoáng thấy bả ngừng lại chỗ tui, tim tui tự nhiên đập thùng thùng như đánh trống múa lân !

Bả có làm gì đâu ? Run là tự nhiên run. Kỳ lạ !

Xong bài nhổ lông, bả tới liền, xem xét xong bả ra dấu biểu bỏ vô bịch rác rồi bả qua chỗ khác. Coi tiếp đề thi thì tới bài sát trùng đồ nghề mới vừa xài, tức là cây nhíp chớ có gì đâu.

Làm xong bài đó tui ngồi đợi. Trong lúc ngồi đợi bài sát trùng tui lấy giấy Record ra ghi. Đó là tờ giấy hồi nảy họ bấm chung với tờ thơ báo danh đó, phía dưới chỗ ghi tên họ địa chỉ này nọ là phần Record Card, mình kêu là Phiếu Cá Nhân, để ghi những bài mình đang làm cho người mẫu. Xong rồi tui lấy đồ nghề ra, coi đề thi thì tới bài làm Facial với chất scrub tức là chất kem nhám tẩy da chết đó bà.

Ờ. Có học sướng ghê hông. Mình vừa mở rộng kiến thức vừa có tiền vừa có thể tự săn sóc cái da mặt mình nữa.

Bài này tui làm hết xẩy. Dợt mỗi ngày mà. Ai đưa mặt cho dợt hả» thì chồng con cháu chớ ai vô đây bà. Tại

lúc mình sắp đi thi là đã ra trường rồi, làm biếng trở vô trường tập thì phải dụ dỗ người nhà ra mà dợt chớ. Ai ở gần trường thì họ cho trở vô trường dợt, nhưng nhà mình xa thấy mồ tới lui tốn xăng, ở nhà dợt cũng được vậy.

Xong bài Facial rồi tới bài trang điểm.

Xời tui trang điểm thì được mà tới chừng chải lông mi, chị làm mẫu cho tui lông mi gì mà cụt ngủn hà, quẹt cây bàn chải lên thì bả nháy mắt lia lịa làm chất thuốc bôi lông mi mascara lem tùm lum lên mí mắt. Tui thật hết hồn. Sao mà cái gì trong phòng thi cũng làm mình hết hồn vậy hổng biết nữa. Rồi bà biết làm sao đặng chùi hông ? Thì cứ lấy chút xíu phấn ướt foundation đó, chùi là sạch liền. Bí quyết nhà nghề mà bà.

Lúc đó trong phòng xảy ra một chuyện.

Sau khi thi xong mới rõ như vầy, con nhỏ Mỹ đứng cách tui một station, đem người mẫu mặt có mụn bọc có mủ, bà giám khảo kêu người xếp vô, bị ngăn không cho làm facial với trang điểm. Xời ơi, thi môn này mà phải bỏ hai bài đó thì kể như gom đồ nghề đi dìa cho rồi ! Tui hổng hiểu. Tại sao đi thi mà hông chịu chọn người mẫu đúng tiêu chuẩn để làm được tất cả dịch vụ bắt buộc ?

Trước môn gắn lông mi giả phải làm môn thử da.

Cái môn tui sợ nhất là môn chót này. Vừa lúc đó bà Giám Khảo cho hay còn hai chục phút là hết giờ thi thực hành.

Tay tui bắt đầu run. nãy nín thở làm hỏng sao, chừng nghe bả nhắc giờ vậy tự nhiên hai bàn tay run như gặm giò gà mà chỉ gặm có có một cái !

Dòm lên bàn chỉ thấy có có một cái hộp đựng lông mi loại nguyên hàng. Chết tía rồi ! Còn cái hộp đựng lông mi rời từ sợi đâu rồi cà ?

Trời ơi đã gần hết giờ rồi. Rồi tui nhớ lại lời cô tui dặn, hễ thiếu món gì thì kiếm sau, còn cái nào làm trước được thì cứ làm đừng để mất thì giờ vì bài nào có làm thì có điểm, giống như khi mình thi viết vậy đó, câu hỏi nào mình chưa ra câu trả lời thì làm dấu để đó, nhảy qua câu kế, xong rồi trở lại câu chưa biết hồi nãy để có thì giờ suy nghĩ, cho nên tui cứ gắn một hàng lông mi xong rồi tui mới lục lại cái va ly.

Haaa... uống nước đi bà. Kiếm được hông hả ?

Được chớ. Bà biết ở đâu hông ? Trời Phật ơi, nó rớt vô bịch rác bà ơi. Tui ngó bà Giám Khảo, vừa lúc bả cũng ngó tui, quýnh quá tui hỏi đại, có lấy ra khỏi bịch

rác được hông, thì bả trả lời cũng câu y như hồi nãy, tuỳ cô quyết định.

Thì tui quyết định. Moi ra. Đi rửa tay. Cứ nghĩ coi, lông mi còn nằm bên trong hộp, tức là bên ngoài thì dơ mà bên trong... vi trùng chưa vô tới, tui lấy ra làm đại.

Gắn vừa xong mấy sợi lông mi rời thì bà Giám Khảo tuyên bố còn năm phút nữa hết giờ.

Hú hồn.

Bả lại ngắm nghía ghi ghi chép chép gì đó...

Tui dọn dẹp đồ nghề.

Bả tuyên bố hết giờ. Dọn dẹp xuống lầu ăn uống gì đó rồi tới giờ trở lên thi viết.

Trong phòng lạnh mà mồ hôi trán tui có hột.

Mà «phẻ» được một phần.

Tui vừa xuống lầu thì thấy người ta chộn rộn, hỏi chuyện gì vậy thì có ai đó nói là sắp có đánh lộn gì bên Mini Mall kìa.

Tò mò tự nhiên tui chạy ra coi thì thấy một người thanh niên đang la lối gì đó với thằng cha chủ hãng cho mướn đồ nghề.

Aaaa... thì ra... hậu quả vụ hồi sớm. Vụ cô nhỏ bị thằng cha dựt cái va ly đồ mà hổng trả tiền lại đó mà, bây giờ chồng cổ lại đòi tiền.

Tui nghe anh ta hỏi :

- Hồi sáng ông đã ăn hiếp vợ tôi, bây giờ phải trả tiền lại vì vợ tôi không có xài đồ nghề của ông, tôi đang gọi cảnh sát, còn ông muốn ăn thua thì qua bên kia đường tôi với ông tay đôi.

In là người xếp của trường thi cũng có xuống gì đó, lu bu lo trả đồ nghề tui cũng hổng biết sự thể ra sao.

Mà theo ý tui nghĩ, dầu mình là dân tị nạn mới qua hay đã qua lâu, đừng nên để người ta xử ép hay ăn hiếp. Thằng cha chủ ỷ thế, người ta không mướn đồ của mình thì phải trả tiền lại chớ, đâu cũng có luật pháp, đâu phải còn sống dưới chế độ hiếp đáp người, tới đâu cũng có vụ hối lộ tham nhũng hà hiếp đâu nà.

Tui chịu hai vợ chồng cô nhỏ đó đó bà.

Đậu rớt hả ?

Khoan. Đừng nóng.

Để kể tiếp phần thi viết nè.

Trưa tui vô văn phòng, bà Giám Thị mời ngồi, sau khi xét thẻ xong xuôi rồi, đưa cho tui tờ giấy màu hồng có tên tui đàng hoàng, biểu cầm để ngang ngực, dòm vô máy computer rồi cười đi. Thì tui cười tại vì cái hình này nó sẽ in vô cái bằng của mình mà cái bằng mình xài suốt đời thì cái hình cũng vậy, cho nên tui cười tươi vậy đó bà.

Xong rồi bả cho hỏi mình có bóp xách hay cái gì cần gởi hông, tui nói có bả liền đưa cái đồ đựng giấy tờ tui để cái bóp vô bả dặn chút nữa nhớ lấy lại. Rồi bả dẫn vô phòng thi viết.

Mỗi người ngồi trước cái máy computer rồi có chú đó người Mễ chắc, chỉ cách cầm cách bấm. Cũng nhờ tui có đi học một khoá nên tui biết cách sử dụng.

Bài thi khó dàn trời. Mà điều, tui học kỷ lắm cho nên chỉ có cỡ mười mấy câu tui trả lời đại còn bao nhiêu thì tui hiểu tui nhớ.

Chừng thi ra rồi, nghe nói có nhiều người hổng hiểu hay gì đó mà hồi sáng hổng vô thi viết thành ra phải hẹn lại ngày khác trở vô thi, mất công chưa.

Xời ! còn lâu mới rớt. Nè, cho bà coi nè. Cái bằng có hình thấy hông. Thấy tui cười tươi ghê hông ? miệng cười hồng phát đó nghe. Mỗi năm chỉ cần đóng bốn chục đô để renew, cái bằng thi một lần xài suốt đời nghe bà.

Vậy hả ? Thiệt hông ? Xời ơi vui quá hén... Dễ ợt. Mơi tui dẫn bà đi ghi danh.

Ừa. Bà tính vậy tui thấy có lý lắm à. Mơi mốt hai chị em mình mở cái tiệm nhỏ nhỏ, làm đủ sống thôi hồng cần giàu có gì. Miễn vui chị em vui nghề nghiệp là được rồi.

Mong gì hơn.

Ừa. Bà về hén. Mai đi sớm sớm nha bà. Nói tui gởi lời hỏi thăm ổng với mấy đứa nghe.

Uống cho hết ly nước đi bà.

Diêu Nghịch Xưng

Hi Honey

Vành Khuyên

Tác giả tên thật là Trần Thị Ngọc Trâm; Sinh năm 1965 tại Sài gòn; Hiện là nhân viên xã hội tại Salem Oregon. Những bài Viết Về Nước Mỹ của cô thường ngắn gọn, viết giống như nói. Sau đây là hai bài viết mới của cô.

Hắn gọi tôi là honey qua phone. Trời đất, mới qua Mỹ nghe mấy bà có tuổi gọi mình là honey khi thấy mình đứng xớ rớ trong lớp học ESL thì đã sướng đến tê người, nay có hắn, người quen cũ, biết tôi từ những ngày phổ thông trung học, chả chung trường, chung lớp, nhưng tiếng tăm tôi tới hắn, xa xứ, hắn cứ liên lạc và kêu tôi bằng honey, tôi sướng không thể nào tả được. Thật đó.

Mới đầu còn là những cú phone hỏi thăm thuần túy. Hắn hỏi hết người này, người kia xem tôi có quen biết nhiều không.

Khi biết tôi chỉ lo học hành hồi trung học, biết ma dại nào nhiều đâu thì tự nhiên hắn lộ vẻ thân mật hơn.

Cái chiêu độc của hắn là hắn biết tôi mới qua hay thức khuya học bài, hắn lựa nữa đêm giờ tôi sắp đi ngủ để gọi.

Hắn làm vậy mỗi đêm, cứ giờ đó mà gọi. Ban đầu ngày nào không có tôi mừng chết được, thời giờ tôi coi show khuya «Married with Children» để học thêm tiếng Anh dù chưa hiểu tại sao người ta cười rầm rộ như vậy. Sau đó một tháng, hắn không gọi, tôi lại thấy nhớ hắn lắm.

Hôm đó, hắn gọi lại, cười dã man, thú nhận «đi vacation, nhớ honey chết được, có nhớ tui hông» «.

Tôi bắt đầu giỡn lại với hắn từ ngày đó. Chỉ giỡn thôi nhưng từ tấm lòng, có lúc tiếng phone của hắn thật sự an ủi tôi nên lời lẽ từ đáy lòng tôi cứ thế mà tuôn ra.

Tôi có hắn tâm sự, bắt đầu thưa thư từ cho người bạn trai ở quê nhà dù đâu có yêu hắn bằng người bạn trai đã gắn 3 năm với tôi ở quê nhà đâu. Nhưng với tới ai bằng một cú phone, bằng một giọng nói mà dễ như vậy thì cái đầu ngu si của tôi lúc đó như được mơn trớn đã quên mất mình đang ở đâu, đang làm gì và như một con thiêu thân tìm thấy một ánh đèn leo lét ở cuối đường, tôi đã lao vô tội vạ tới đó.

Hắn kể tôi nghe hắn còn liên lạc được nhiều người bạn trung học tôi biết lắm. Tôi nói tôi chỉ thích liên lạc với hắn thôi, còn ai mặc ai.

Rồi một ngày, hắn nói hắn yêu tôi, tôi cũng phải nói lại tôi yêu hắn để giữ những tiếng phone reng mỗi tối. Hắn còn bảo hắn chỉ yêu mình tôi, làm cho tôi chết lặng đầu dây bên này. Nhanh thế, tìm được một tình yêu dễ thật, dễ như uống một ly nước lúc khát.

Đêm đó, vừa nói chuyện với hắn xong, tôi chuẩn bị đi ngủ. Chợt nhớ ra quên nói với hắn một điều, tôi với phone gọi cho hắn.

Tiếng hắn rộn rã vui mừng hẳn lên «hi, honey» Tôi thấy vui, «anh chưa ngủ hả»... thấy hắn im lặng, tôi cũng im lặng, rồi hắn tiếp «Hằng hả»

Tôi như bị trời đánh, tiếng rơi của cái phone nghe rõ như từng mảnh tim vỡ trong lòng tôi.

Có gì đâu, tôi tên Trâm, bạn ạ.

Vành Khuyên

Chuyện Mua Bán Tại Mỹ

Vành Khuyên

Hồi VN tôi làm gì rành mua bán. Nhà nghèo chết, cha mẹ cho gì ăn nấy, mua gì mặc nấy. Có ngày mẹ tôi sai ra chợ mua hành, tôi bảo quần rách không đi. Mẹ tôi mắng cứ mặc chỗ rách đằng trước, đàng sau không ai thấy đâu rồi đi dùm mẹ.

Tôi đi thật, sống giản dị như vậy quen rồi. Mắc cỡ gì thì cũng chỉ một thời.

Rồi cái thời qua Mỹ đây, trời, mua bán cả là một vấn đề với tôi.

Nói nào ngay, ai mà không thích ăn ngon mặc đẹp, với tôi, không chỉ thế, vừa ngon, đẹp mà lại còn phải rẻ nữa. Thế mới ra nhiều chuyện lôi thôi bên này.

Số là các chợ nơi tôi sống hay sale trứng. Quả là kỳ, dân Mỹ ăn trứng nhiều thì không nói chi rồi, gia đình tôi rất hạm trứng có nguyên do. Số là mẹ tôi trước kia bán trứng tại chợ Bình Tây, hôm nào trứng bể, đem về ăn, cả nhà tôi có bữa thịnh soạn hơn mọi ngày nên hạm trứng từ đó thay vì mắm khô quẹt cho qua bữa.

Mua trứng nguyên giá thì nói chi. Các chợ chỗ tôi sống thường có coupon mua giá rẻ hơn rất nhiều, mỗi gia đình được phát báo có một coupon thôi. Kỳ quá đi, bán rẻ cứ bán, cũng phục nước Mỹ công bằng, phân chia giá rẻ đồng

đều cho mọi người, dân nghèo được phục vụ kỹ lưỡng. Tôi hay ra chợ lấy thêm coupon rồi mỗi ngày tới cái chợ đó chỉ lấy một vỉ trứng tha về. Ăn đâu có hết một lúc 5 vỉ trứng, nhiều khi để lâu quá, trứng lộn lòng... Trời, lúc này mới biết mình coi thường sức khỏe, ham rẻ chi, dùng đồ quá hạn...

Một hôm, làm biếng đi hai ngày. Tôi dùng hai coupon mua trứng trong một ngày. Tôi lấy hai vỉ trứng ra chặn hai lần trả tiền, cứ coi như là hai người mua. Cái anh chàng cashier thật kỳ cục, không bán cho tôi vỉ thứ hai, bảo tôi giới hạn chỉ có một vỉ. Tôi bảo tôi hiểu rồi, nhưng tôi có hai coupon, mua hộ cha mẹ tôi một vỉ chớ có gì phạm pháp đâu. Anh ta vẫn nhất định không bán.

Tôi bực, đi ra khỏi chỗ đó, rồi lại sắp hàng lại mua cái trứng bằng cái coupon còn cầm sẵn. Lần này thì cái anh cashier ra khỏi chỗ tính tiền, chặn ngay tôi lại, nói thẳng vào mặt tôi «mày đã mua rồi». Vô duyên, tôi mua lần khác, với coupon chớ bộ, quyền gì mà anh ta cấm tôi. Tôi như bị xúc phạm, vì làm như anh ta bảo tôi

gian. Tôi rắn rỏi bảo anh ta muốn gặp chủ anh ta.

Người chủ bên chỗ tính tiền đối diện vời tôi tới, xin lỗi về thái độ của nhân viên ông ta, rồi ra chiều dễ dãi bán cho tôi vỉ trứng thứ hai với coupon. Tôi vẫn chưa hài lòng. Tôi nói với ông ta tôi muốn người nhân viên lúc nãy đã xúc phạm tới tôi xin lỗi tôi vì cách hành xử đó là kỳ thị. Ông chủ thấy tôi dằng dai, chỗ này là business chớ có phải toà án đâu mà ai đúng ai sai, tôi thì đang ức hộc máu, không chịu đi. Cuối cùng, ông chủ đuổi thẳng tôi ra khỏi chợ và bảo không thích thì đừng tới.

Trời, tôi bị xúc phạm tới cùng cực. Tôi về nhà gọi cho tổng giám đốc của cái chợ đó phàn nàn theo số phone có trong phone book. Ông ta còn bảo tôi bán nhiều coupon quá ông ta mau dẹp tiệm. Tôi cứng cỏi bảo đó là do tiệm muốn thu hút khách hàng, tôi đâu có đòi bán theo giá coupon khi tôi không có coupon đâu.

Chưa hài lòng, tôi kiện lên sở nhà nước quản lý các tiệm này. Tôi chỉ được trả lời là tiệm người ta, người ta có quyền hoàn toàn xử lý các vụ việc, nếu tôi còn tức không mua được trứng, cứ kiện bằng lý do khác nếu thấy có lý.

Tôi kiện bị đối xử vô duyên chớ có kiện không mua được trứng đâu. Bộ tôi không có quyền dùng hai coupon khi tôi phải đi chợ cho cha mẹ lúc họ bịnh hoạn hay sao. Biết bao nhiêu trường hợp mua dùm, bộ cứ mua hai coupon là gian sao mà xử như vậy...

Tôi muốn chửi thề cái anh chàng tính tiền hôm đó. Sau này, hắn gặp lại tôi có hơi ngượng ngùng. Tôi thì không bao giờ đi vào line tính tiền của hắn.

Chắc bạn đang nghĩ sao không qua line khác hay tiệm khác mua chớ gì, thật ra tiết kiệm cả xăng, không muốn đi xa hơn cái tiệm đó thôi, gặp cái gì rẻ hơn bán tại cái tiệm khác dù có xa hơn 2 miles tôi vẫn tới.

Tính già hóa non là vậy mà.

Chuyện sale đó thì buồn nhưng tôi rất vui khi mua sắm quần áo vào mỗi cuối mùa. Thật tình thì tôi làm gì sang tới độ mua đồ đương mùa mà mặc. Tôi mua vào cuối mùa Đông, để mùa Đông năm sau mặc, mua vậy, đồ sale nữa giá, tiết kiệm được khối tiền, chỉ là không mặc fashion chút thôi. Đồ vẫn đẹp, có khi lại làm lé mắt người khác vì ơ kìa, mode lạ nhỉ, khác với các mode thịnh hành năm nay. Ai tinh ý lắm mới nhận ra tôi mặc mode năm ngoái, có sao đâu, có quần áo lành lặn mặc được rồi, ban đầu còn nghèo, cứ sống vậy đi đã, có thua

ai mà sợ...

Cái chính là tôi tập không thích đồ hiệu, tôi cứ nhắm chất lượng ok giá rẻ là mua.

Hàng năm tới mùa sale, tôi khiêng về biết bao nhiêu là đo giá rẻ.. lên đến cả trăm đồng mỗi lần mua. Có đồ đúng là còn mặc được mùa sau. Có đồ đúng là cỗ lỗ sĩ quá không dám mặc, có đồ không còn vừa, xem như bỏ phí mất một số đồ còn mới. Tôi vẫn nghĩ mình tiết kiệm lắm.

Giầy dép cũng vậy, lúc người ta mang mũi nhọn thì tôi lôi ra đôi giày mới tinh mũi vuông mà đi.

Chuyện mua bán ở Mỹ cứ thế mà diễn ra trong đời tôi. Có nghịch lý với bạn đi chăng nữa, trông ra nó đang hợp lý trong cuộc sống của tôi lúc này.

Mong rằng một ngày nào đó nếu tôi có thay đổi những suy nghĩ hôm nay, tôi vẫn dành cho mình một nụ cười thân thiện cho lối sống của mình trước đây. Hy vọng như vậy.

Vành Khuyên

Thằng Vũ

Nguyễn Thị Tê Hát

Tác giả Nguyễn Thị Tê Hát, tên Thật : Nguyễn T. Thoa; Đến Mỹ năm 1981; Cư ngụ tại Yukon, OK; Hiện đang làm việc tại Oklahoma Dept of Agriculture.

Viết cho Nguyễn Minh Vũ.

Vũ, Vũ của tôi không phải là thằng Vũ của nhà văn Duyên Anh, không phải thằng Vũ may mắn ra đời nơi chôn nhau cắt rốn. Nơi quê hương có những con sông uốn mình bên những rặng tre làng, nơi có những cánh đồng lúa xanh rì thơm mùi lúa mới, để thằng Vũ của tôi được hồn nhiên nô đùa với bạn bè, thả diều trong những chiều lộng gió, để được hươu vượn, lém lỉnh với bạn bè bằng tiếng mẹ đẻ, để được lớn lên vẫy vùng trong những cái hay, cái đẹp của quê hương mình.

Vũ của tôi ! - Vâng, Vũ của tôi ra đời nơi xứ lạ quê người, nơi văn hóa Đông - Tây xung đột, nơi ngôn-ngữ không hòa đồng, nơi tình thương kiêu sa hợm-hĩnh. Nơi không có những trưa hè oi ả với tiếng ve kêu, với phượng đỏ bên đường, với sáo diều bay cao để rồi Vũ không biết thế nào là bâng-khuâng, xúc-động khi nhìn mây bay, gió thổi, lá rơi ngoài sân hay trước ngõ.

Khi Vũ của tôi còn bé xíu, bố mẹ vì cuộc sống bôn ba nơi xứ người nên phải đem Vũ đi nhà trẻ từ sáng sớm cho đến chiều. Cứ như vậy cho đến khi đi học. Hầu như cả ngày Vũ của tôi sống với người lạ, thở chung cái không khí của người lạ và tập nói, tập nghe với những người không cùng màu da, không cùng dòng giống Tiên Rồng nên Vũ của tôi ngày nay không biết ăn nước mắm, để rồi không thông suốt một câu nói, không hiểu hết ý một câu nói bằng tiếng quê hương để đôi lúc làm bố mẹ phải sượng sùng vì những câu nói không gãy gọn của con mình.

Một hôm nhà có khách, lúc khách sắp sửa ra về, khách đứng lên xoa đầu Vũ chào từ giã, bố mẹ nhắc :

- Chào bác đi con.

Vũ của tôi ngọng-nghịu khoanh tay :

- Dạ thưa bác Vũ về.

Cả nhà bật cười vì câu nói của Vũ

- Vũ về, thế Vũ về đâu ?

Vũ của tôi đỏ mặt muốn khóc vì không hiểu tại sao cả nhà lại cười cho đến khi mẹ cắt nghĩa, thằng bé mới hiểu như thế nào... Khi cuốn băng «Sài Gòn Giã Biệt» vừa

tung ra thị trường, hầu như nhà nào cũng xem qua, cũng có cho được để hong lại nhớ nhung về một quê hương đã mất, mất tự do, mất quyền làm người, dù quê hương Việt Nam vẫn còn đó, còn đó trong khổ đau, trong chịu đựng tù hãm. Những khung cảnh ngày xưa, những dòng nhạc năm nào đã đưa người xem vào kỷ-niệm, kỷ niệm đầy ắp của một đời người, để rồi nhớ nhung quay quắt, cồn cào, đến thèm khát ước ao được trở về sống lại một ngày, một ngày của ngày xưa, để được chen chân trong phố đông người, để được lang thang trên những con đường vắng vẻ đầy lá me bay, để được đùa giỡn đá tung những chiếc lá vàng dưới gót giày, hay được cười đùa với bạn bè trong những quán cóc bên đường, bên những ly chè ngọt lịm, hay bên những chén bánh bèo nóng hổi...

Đang mê man với «Vùng trời kỷ niệm», chợt thấy thằng con chạy ùa vào, nhà tôi nắm ngay lấy :

- Vũ, ngồi xuống đây xem với ba mẹ, Vũ thấy Việt Nam quê mình đẹp không ? Mai mốt thanh bình ba mẹ đưa Vũ về Việt Nam nhé, Vũ thích không ?

Thằng bé hí hửng :

- Nhưng Việt Nam có «cartoon» không ba ? Có «fun» không ba ?

- Có chứ, phim cartoon ở VN người ta gọi là phim hoạt-họa, nhưng hòa bình rồi mình xem phim ấy làm gì? mình sẽ đi khắp quê hương từ Nam ra Bắc, mình sẽ đi thăm những thắng cảnh mà cả đời ba mẹ ước ao được đặt chân đến. Mình sẽ đi nhiều nơi, mình sẽ biết hết về quê hương mình, để sau này lớn lên, có ai hỏi con, quê hương con thế nào ? ra sao ? con mới biết để trả lời người ta... con hiểu không ? Vậy Vũ ngồi đây xem với ba mẹ nhé !

Thằng bé nghe lời bố ngồi im một lúc, ngập ngừng lên tiếng :

- Nhưng con không hiểu họ nói gì, «boring» lắm.

Tôi dỗ dành :

- Con cứ ngồi yên xem, nếu con không hiểu, mẹ sẽ cắt nghĩa cho con nghe.

Thế là vô tình tôi lại biến thành một diễn giảng viên tuyệt vời không tiền thù lao cho cuốn phim «Sài Gòn Giã Biệt», bởi thằng Vũ của tôi quá ư là dốt tiếng mẹ đẻ, dù nhà tôi cứ phải lên tiếng :

- Thôi, nói vậy đủ rồi, khổ lắm nói mãi, không để cho người ta nghe, cứ làm như mình là Dạ Lan không bằng.

Những cảnh chèo thuyền trên sông lững lờ, những mái nhà sàn đơn sơ nghèo nàn nằm trên dòng nước đen sì, những con đường ngòng ngoèo khúc-khỉu bên những rặng tre làng. Những người đàn bà quẩy lúa trên đê... tất cả đối với tôi sao nên thơ lạ... Những cảnh hùng dũng của các binh chủng duyệt binh ngang khán đài làm tôi ngậm ngùi và thương cho một VN thảm thương, rách nát và nhiều oan-nghiệt. Nhưng với Vũ của tôi, cu cậu thích chí, mải mê theo dõi, vì những cảnh trên màn ảnh lúc này quá khác lạ với những chương trình mà Vũ hằng theo dõi.

Trên màn ảnh nhỏ đang chiếu sang đường phố Sài Gòn sau ngày 30 tháng 4, năm 75. Với những xe cộ chạy ngổn ngang hầu như không luật lệ cho người lái xe lẫn khách bộ hành. Chợt thấy xe cyclo, tôi hỏi con vì biết thằng bé chưa bao giờ trông thấy :

- Mẹ đố Vũ nhé, xe gì đây ?

Thằng bé nhanh nhẹn trả lời :

- Con biết rồi, xe chở người bị đau phải không mẹ ?

Nghe câu trả lời của con, chúng tôi khựng lại vài giây nhìn nhau, rồi lại nhìn thằng bé. Thằng bé thấy bố mẹ nhìn, liền đi một đường phân bua, giải thích :

- Ba Mẹ thấy không ? người ngồi trên xe bị đau nên cái ông đó chở đi nhà thương phải không mẹ ?

Nghe Vũ của tôi giải thích, tôi chỉ biết im lặng, không biết cắt nghĩa thế nào để cho con hiểu đó cũng là một phương tiện chuyên chở hành khách như bao nhiêu phương tiện khác. Biết con hiểu lầm nhưng vì đầu óc quá ngây thơ nên tôi không sao mở miệng đính chính với con được. Dù sao tôi cũng phải công nhận sự nhận-xét của thằng Vũ nơi đây rất xác đáng, vì với xã hội hiện tại có Vũ trong đó, có quá nhiều tự do, có quá nhiều nhân quyền thì làm sao Vũ hiểu được chỉ có những nước kém mở mang như nước mình mới có những loại xe có vẻ thực dân như vậy.

Ngày xưa lúc còn ở quê nhà, mỗi lần thấy ông cụ gầy ốm, gò lưng đạp xe cho qua dốc cầu Trương Minh Giảng một cách thật khó khăn, tội nghiệp, có khi người lái xe phải xuống dùng hết sức mình để ráng đẩy cho xe lên dốc cầu vì người ngồi trên xe không lấy gì làm nhẹ nhàng cho lắm. Những lúc đó, tôi cảm thấy buồn buồn và ngậm ngùi cho số phận con người vô cùng, dù tôi hiểu cái xã hội đang sống là thế, nhưng tôi vẫn cảm thấy cay đắng làm sao, cảnh tượng ấy cứ ám ảnh tôi mãi cho dù khi vô tình nhìn thấy những chiếc xe cyclo nằm cho-vơ bên đường đợi khách đi chăng nữa.

Vũ của tôi lớn lên, nơi có tự do tuyệt đối, nơi không một hạn chế quyền làm người nên Vũ của tôi rất ư là tự nhiên, tự nhiên như thế giới này là của Vũ và chỉ có Vũ mà thôi, nên hắn chẳng có những cái khép nép e dè của một đứa bé VN thuần túy trước mặt người lạ. Một lần đến nhà người quen trả sách, chủ nhà mời :

- Cô Chú dùng cafe nhé !

- Dạ không, cám ơn anh.

Chưa dứt lời, thằng con yêu quý của chúng tôi đã vội vàng lên tiếng :

- Dạ uống, Vũ uống.

Bố Mẹ và cả chủ nhà ngẩn người vì hắn, thế mà hắn cứ tỉnh như không, mặc bố mẹ đỏ mặt sượng chín người vì con. Giận con vô lễ, giận con lắm, nhưng vẫn ráng nhỏ nhẹ :

- Vũ ! cafe đắng lắm, con uống không được đâu.

Vũ của tôi lại cứ thản nhiên làm tôi muốn độn thổ :

- Vũ uống được mà, Bố Nho cho Vũ uống hoài.

Thì ra cũng tại ông bố đỡ đầu của con tôi, thế này là hại chúng tôi rồi, có ngờ đâu mỗi lần thấy Bố đỡ đầu đến là hắn cứ xúm lại... thì ra chỉ để lén mẹ ăn kẹo và uống cafe đá.

Trước mặt chủ nhà, tôi lại cứ phải xuống giọng êm ái như mía lùi, miệng nói, tay nhéo thật đau vào mông cho hắn im miệng.

- Vũ hư, im nhé !

Về nhà Vũ của tôi bị phạt chỉ vì quá ngây ngô, không biết gì đến lịch sự, lễ phép của một đứa bé VN phải có. Nhớ ngày xưa khi còn bé, mỗi lần nhà có khách, mải chơi không chào, nhưng khi thấy bố mẹ nhìn một cái là mấy chị em tự động ríu rít khoanh tay chào khách, và khi bố mẹ nhìn một cái nữa là biết phải đi rót nước mời khách hay phải đi chỗ khác để bố mẹ nói chuyện, chứ đâu như thằng Vũ của tôi... Bố mẹ càng nhìn, hắn càng làm ra vẻ không hiểu, không biết gì. Hay tại cái nhìn của chúng tôi không đủ mãnh lực bằng cái nhìn của ông bố nhà binh ?

Biết tính con nên mỗi lần sắp sửa đến chơi nhà ai, tôi lại cứ phải dặn đi dặn lại :

- Vũ đến chơi nhớ chào nhé, Vũ phải chào bằng tiếng

Việt, mẹ không bằng lòng Vũ nói «hai» nghe chưa ?... Nói không nghe, về nhà mẹ đánh chết.

Thằng bé xị mặt, nói nhỏ :

- Sao mẹ không thương con ? Mẹ cứ đòi đánh chết con hoài, cả ba cũng vậy nữa.

Tôi ngẩn người, trợn mắt :

- Vũ nói bậy không à, mẹ đòi đánh chết con bao giờ ?

Hắn đỏ mặt muốn khóc, phân-bua :

- Mẹ vừa nói nếu đến nhà ai Vũ không chào, về nhà mẹ sẽ đánh chết.

Đó, con trai tôi đó, thằng Vũ của tôi đó. Nói chuyện với hắn rất là mệt, vì nói đi thì phải trở lại cắt nghĩa câu nói vừa rồi để anh chàng hiểu rõ ý nghĩa câu nói hơn, bởi văn chương VN quá phong phú, đậm đà mà những người như Vũ làm sao hiểu nổi.

Một hôm được tin gia đình tôi sắp sang Canada, chúng tôi đang ngồi nói chuyện về ông bà ngoại, các dì, các cậu của Vũ. Hắn lắng nghe, chợt quay sang hỏi mẹ :

- Mẹ, bao giờ ông bà ngoại sang Canada hả mẹ ?

- Khoảng tháng 6 ông bà mới sang được con.

Vũ của tôi đắn đo suy nghĩ một lúc rồi nói :

- Mẹ, Vũ chưa biết mặt bà ngoại «Nó» ra làm sao hết.

Chúng tôi giật mình nhìn con, hốt hoảng như Mẹ tôi có thể nghe được câu nói của thằng cháu ngoại yêu quý mà bà vẫn nhắc trong thư. Tôi lại phải mượn ngôn ngữ mà Vũ thông thạo để cắt nghĩa ngôn ngữ mẹ đẻ cho Vũ hiểu dễ dàng hơn :

- Con không được dùng chữ «Nó» khi con nói về một người lớn tuổi, con chỉ có thể dùng khi con nói về người nào nhỏ tuổi hơn con thôi, nghe không ? Con phải nói là «Mẹ ơi, con chưa biết mặt bà ngoại», chứ con không được nói là «Con chưa biết mặt bà Ngoại Nó ra làm sao hết» nhé !... con nói như vậy, người ta sẽ bảo con trai của mẹ hỗn, bà ngoại nghe được, bà ngoại sẽ buồn nghe không con ?

Nhiều lúc chán nản vì ngôn ngữ không thống nhất giữa vợ chồng, lại còn sự rắc rối trong một ngôn ngữ khó thông cảm giữa mẹ và con, nên tôi cứ như một cái chong chóng, quay lung tung để đỡ đòn từ bố đến con... nhiều đêm trằn trọc không ngủ được, vắt tay lên trán để tự hỏi, không biết đến bao giờ thì con trai tôi mới có thể

biết đọc, biết viết một lá thư ? dù nhiều lầm lỗi chính tả, đặt câu đi chăng nữa. Gặp bạn bè có than thở thì lại... con tôi cũng thế. Thật rõ chán cho kiếp người xa xứ. Đã vậy Vũ của tôi lại lười ăn, mỗi lần ăn thật là khổ, cứ phải nhắc đi, nhắc lại :

- Vũ, ăn lẹ lên đi.

Thằng bé lại cứ thắc mắc cầm chén cơm đi theo hỏi :

- Mẹ, ăn xong mình đi đâu hả mẹ ?

Nhiều lúc đang bận, con thì cứ léo nhéo bên tai, bực mình gắt ầm lên :

- Đi đâu ?... ăn xong thì ở nhà chứ đi đâu ?

Thằng bé già mồm :

- Con vừa nghe mẹ nói «Vũ, ăn lẹ lên đi» phải không?

Những lúc như vậy, tôi chỉ muốn chạy bay ra ngoài để hít một hơi thật dài cho vơi bớt tức-tối chỉ vì ngôn ngữ bất đồng giữa 2 mẹ con. Cái ngôn ngữ mà tôi đã biết yêu từ lúc chào đời, chưa biết gì ngoài những âm thanh dịu dàng của người mẹ. Cái ngôn ngữ phong phú đáng yêu, nhiều ý nghĩa mà tôi vẫn thường cùng các bạn tung hoành múa lưỡi trong những giờ trần thuyết nay đã không còn ý nghĩa mấy đối với Vũ của tôi.

Thằng Vũ của tôi, nó mang cái tên thằng Vũ của nhà văn Duyên Anh, nhưng không biết dùng ngôn ngữ của chính mình để lý sự, để giãi bày, để tâm sự mà lại vay mượn một ngôn ngữ khác để đàm thoại, để bắt bẻ. Ba mẹ tôi khi còn ở VN, thư nào gởi sang cũng đều nhắc nhở «Các con phải dạy con cái nói tiếng Việt, phải biết yêu tiếng Việt thì mới còn là người VN, đừng để con cái quên gốc, quên nguồn...» đọc thư ông cụ, tôi cảm thấy thẹn và xấu hổ cho chính mình, vì chính tôi đã không làm được những gì mà ba mẹ tôi mong muốn, không làm được những gì mà tâm tư tôi luôn khao-khát. Nhiều lúc cố gắng chỉ cho con đọc, con đánh vần thì con lại đọc theo kiểu người ngoại-quốc học tiếng Việt, không dấu, đã vậy nói năng thì lung tung, không đầu không đuôi, nửa Việt, nửa Mỹ nghe không êm tai tí nào. Thỉnh thoảng thằng bé lại bị đòn oan chỉ vì ngôn ngữ giữa mẹ và con không thông suốt, chỉ vì gia tài ngôn ngữ quê hương của con quá nghèo nàn nên không đủ cắt nghĩa sự thắc mắc của mẹ, nhiều lúc kẹt chữ nghĩa quá, anh chàng bèn năn nỉ :

- Thôi, mẹ cho con nói tiếng Mỹ đại đi, chứ con nói tiếng Việt mẹ cứ hỏi hoài à.

Những lúc đi làm về, vừa lo cơm nước, vừa dọn dẹp, bận vô cùng, thế mà thằng con và đám bạn cứ ào-ào với

nhau, hết chuyện này đến chuyện nọ như cả năm không gặp, đến nỗi không chịu nổi, tôi phải hét lên :

- Im ngay, mẹ không bằng lòng nói tiếng Anh trong nhà này nữa, muốn nói gì, nói bằng tiếng Việt, bằng không đi về hết.

Thằng con ngây ngô bảo mẹ :

- Nhưng tụi con đâu có nói tiếng Anh, tụi con nói tiếng Mỹ mà.

- Mỹ, Anh gì cũng vậy hết.

Thằng bạn của Vũ còn tệ hơn vì không hiểu tôi nói gì, cứ đi theo kéo áo Vũ hỏi :

- Vũ, mẹ Vũ nói gì vậy ?

Vũ kéo bạn ra chỗ khác nói nhỏ :

- Mẹ Vũ bảo đừng nói tiếng Mỹ nữa, nói bằng tiếng Việt.

Thế là tôi lại có sự im lặng tuyệt vời trong lúc dọn dẹp, nấu nướng vì các khách tí hon và Vũ của tôi không đủ vốn liếng tiếng mẹ đẻ để nói chuyện với nhau như tiếng Anh được... Nghĩ cũng tội nghiệp cho những đứa trẻ sanh tại đất khách quê người như thằng Vũ của tôi...

Nơi tình thương lơi là không mấy nồng ấm, bởi bố mẹ đi làm quần quật từ sáng đến chiều, đâu có đủ thì giờ để gần gũi, chuyện trò tâm sự với con, đâu có đủ thì giờ để tìm hiểu con nghĩ gì, muốn gì» Chỉ biết cho con ăn ngon, mặc đẹp, nhưng có biết đâu chúng cũng cần đến tình thương, sự quan tâm của bố mẹ. Suốt 8 tiếng trong trường với những người không là ruột thịt, chiều đi học về lại bám vào TV vì mẹ bận lo cơm nước, dọn dẹp. Đến giờ ăn cơm, tắm rửa, mẹ kiểm soát bài vở một tý là đến giờ đi ngủ. Cứ như thế, ngày này sang ngày khác, năm này sang năm kia thì hỏi làm sao trẻ con nơi này không tội nghiệp, không cô đơn cho được. Liệu khi lớn lên có còn xem gia đình là một quan trọng, cần thiết trong cuộc sống, trong sự liên hệ giữa cha mẹ, anh em như một đứa bé thuần túy VN» Chắc chắn là không bằng một đứa trẻ sanh tại VN, được nuôi dưỡng bằng bầu sữa mẹ, bằng những miếng cơm nhai, bằng khí hậu đất trời quê nhà, bằng gói quà của những lần mẹ đi chợ về và bằng cả một tình thương rộng lớn bao bọc bởi cha mẹ, anh em, họ hàng, xóm giềng, đâu phải như bên này, đã không đủ tình thương gia đình, họ hàng có khi cả mấy năm không gặp, còn hàng xóm thì nhà nào nhà nấy đóng cửa im lìm, cách biệt.

Vũ của tôi là thằng bé có quá nhiều dấu hỏi trong đầu và những dấu hỏi ấy cứ to dần, lớn dần để tạo thành

những câu hỏi thật khó khăn, oái oăm cho bố mẹ. Một hôm đang sửa soạn cơm chiều, Vũ của tôi lại gần nhỏ nhẹ, thận trọng hỏi mẹ :

- Mẹ, Mẹ cho con hỏi cái này được không ?

- Được chứ, Vũ hỏi gì ?

Với khuôn mặt đăm chiêu, thằng bé hỏi :

- Mẹ, tại sao ba mẹ không đặt tên Mỹ cho con ? Ba Mẹ đổi tên cho con được không ? Con thích tên Bryan, Michael hơn.

Đang cắt rau, nghe con nói giật mình đến suýt cắt phải vào tay. Lặng nhìn con giây lát, tôi ôm thằng bé, chỉ bóng con trong gương, vỗ về, cắt nghĩa :

- Này nhé Vũ xem, mũi Vũ đâu có cao ? Tóc Vũ đâu có vàng và mắt của Vũ đâu có xanh thì làm sao Mẹ lấy tên Mỹ đặt cho con được... Mình là người VN thì mình phải có tên VN chứ, Vũ hiểu không ?

Nói với con, tôi chợt nhớ có lần đi làm giấy tờ, người thư-ký không cần hỏi tên, cứ việc viết vào giấy và chào làm tôi trố mắt ngạc nhiên :

- Ủa, sao ông biết tên tôi ?

Người thư ký thản nhiên cười :

- Biết chứ, vì người VN nào cũng tên Nguyễn cả

Tôi bật cười vì lý luận đơn sơ đó và lúc này, con trai tôi lại muốn từ chối cái tên mà thuở còn đi học, tôi và đám bạn đã mộng mơ viết đầy những tên mình thích lên trang vở và bảo :

- Mai mốt có con gái tao sẽ đặt tên này... con trai tao sẽ chọn tên này...

Để sau đó cả đám con gái lăn ra cười và bảo nhau :

- Tụi mình có phải là gà đâu mà chọn nhiều tên thế ?

Vũ cắt ngang tư tưởng tôi đang miên-man nghĩ. Hắn bảo mẹ :

- Mẹ, thế tại sao bác Chương cũng VN như mình, sao bác lại đặt tên con bác là Kevin đó, con thấy có sao đâu?

Nghe con lý luận ngây ngô làm tôi ngẩn người giây lát, ôm con, tôi dỗ dành :

- Ừ, không sao cả, tại bác Chương thích, còn ba mẹ thì không. Vả lại con biết tên Vũ của con là cái tên mẹ thích nhất từ khi mẹ còn đi học, cái tên ấy có nhiều ý nghĩa nên cả ba cũng thích nữa, còn tên Mỹ con biết

không ? chẳng ý nghĩa gì hết.

Thằng bé nghe mẹ cắt nghĩa cũng êm tai nên không còn thắc mắc gì về cái tên thuần túy VN của mình. Nhưng đôi khi Vũ của tôi lại hư, dám dùng «gậy ông đập lưng ông» với cả bố mẹ nữa. Có lần lái xe đường xa, chúng tôi đang thả hồn theo tiếng hát Thái Thanh vào động hoa vàng, thằng bé phũ phàng chồm lên trên đưa tay tắt máy, định đổi băng nhạc.

- Vũ, tại sao lại tắt máy không để ba mẹ nghe ?

Thằng bé phụng phịu :

- Con muốn nghe nhạc Michael Jackson hơn.

Nhà tôi lại đem chiêu bài cũ nhai đi, nhai lại để bắt nạt thằng bé :

- Vũ là người VN, Vũ phải yêu nhạc VN, Vũ có phải là Mỹ đâu mà cứ đòi nghe nhạc Michael Jackson hoài vậy ?

Thằng bé dù mới 4 tuổi, nhưng cũng hiểu những gì bố nói nên chịu thua ngồi im. Nhưng sau đó vào một lần khác, khi chúng tôi đang nghe nhạc từ radio, tiếng người ca sĩ mềm mại dễ thương đang hát một bản nhạc quen quen làm tôi lâng-lâng hát theo. Chợt Vũ của tôi

đưa tay tắt radio làm tôi cụt hứng :

- Mẹ bực mình quá, Vũ bất lịch sự ghê đi, tại sao mẹ đang nghe mà Vũ lại tắt ? Vũ làm như vậy có biết là hỗn không ? Mẹ không bằng lòng Vũ làm như vậy nữa nghe không ?

Thằng bé biết mẹ giận nên nhanh nhẹn lui ra ghế sau ngồi, gọn gàng trả lời mẹ :

- Tại ba mẹ là người VN, ba mẹ phải nghe nhạc VN.

Thế là bố mẹ nhìn nhau đành im lặng không nói được gì trước cái lý sự của con.

Vũ của tôi, thằng Vũ mà tôi yêu thương nhất trên đời từ khi còn là giọt máu chưa tượng hình trong bụng. Thằng Vũ đã đem đến cho tôi nhiều hoài bão, nhiều ước ao, và cũng đem đến cho chúng tôi nhiều suy tư, khắc khoải khi nhìn sự khôn lớn của con mỗi ngày.

Tôi mơ khi con tôi lớn lên, tôi sẽ dạy con tôi nói, con tôi đọc những tiếng Việt thân yêu mà tổ tiên tôi đã dày công chau chuốt để ngày thêm phong phú, thêm đậm đà. Tôi sẽ dạy con những bài ca dao nói về tình dân tộc, tình quê hương. Tôi sẽ dạy con tập đọc những bài tập đọc đã thấm vào da thịt tôi khi còn bé «Hôm nay ngày khai trường, lá ngoài đường rụng nhiều...» hay những

áng văn hay, nhẹ nhàng thanh thoát của những nhà văn tiền chiến một thời đã làm tôi say mê, xúc động...

Tôi mơ, vâng tôi mơ nhiều lắm... Tôi mơ quê hương tôi sẽ có một ngày thanh bình, ngày không còn chiến tranh, nước mắt, ngày không còn tiếng súng nổ để bao người tha hương trên khắp địa cầu được hân hoan dắt tay nhau trở về, để cùng nhau xây dựng lại một quê hương ấm no, hạnh phúc, để tôi được dắt con đi khắp đó đây trên đất Việt. Để tôi được đưa con đi qua những nơi tôi đã lớn lên, những nơi tuổi thơ hạnh phúc của tôi trải dài trên đó, để thằng Vũ của tôi phải hiểu thế nào là hãnh diện to lớn của một đời người còn có một quê hương để gọi, còn có một quê-hương để trở về.

Nguyễn Thị Tê Hát

Trong Cuộc Đời Này

Đệ Nhị Bảo Bình

Tác giả lần đầu viết về nước Mỹ với một bút danh đặc biệt : Dân Đen Đệ Nhị Bảo Bình. Bài của ông là một chuyện tình tan vỡ vì khác biệt tôn giáo,

Thành thẫn thờ bước ra nhà để xe, đóng mạnh cái cửa sau, như trút tất cả những đau buồn của mình một lần cũng như nhiều lần trong những năm qua. Đằng sau văng vẳng tiếng khóc sụt sùi của Thúy, người vợ mà Thành đã vâng lời bố mẹ cưới hỏi trong sự vội vàng, một thất bại trong đời mà Thành chắc hết cuộc đời này không bao giờ quên được. Người vợ mà bố mẹ đã hãnh diện và sung sướng khi biết Thành bằng lòng chấp nhận một hôn nhân mà Thành không bao giờ nghĩ tới. Người đàn bà thật đẹp, thật sang nhưng tính tình khác hẳn hoàn toàn với Thành. Lúc độc thân, Thành đã là một người ít nói, bây giờ có gia đình lại càng ít nói hơn, nhưng sự việc này làm Thúy càng nói nhiều, nói mãi. Hai đứa con, thằng cu Bi và cái Nga giờ này đã lên giường ngủ, mà chúng nó có nghe được sự cãi vã đi nữa, chắc chúng nó cũng không hiểu gì đâu.

Tính đến hôm nay, Thành lập gia đình đã hơn năm năm dài đăng đẳng. Sau ngày đám cưới, bố mẹ Thành đã dàn xếp để vợ chồng ở chung nhà, dành cho căn phòng ở tận trên tầng thứ hai. Những lần gây gổ xích mích, nhiều khi ông bà cũng biết, nhưng tảng lờ không nghe, không thấy. Đời sống vợ chồng không lẽ sống mãi với bố, với mẹ. Thành rốt cuộc, quyết định dọn ra riêng chỉ vì không muốn buồn lòng bố mẹ. Ngày dọn nhà, gương mặt của bố già hẳn ra, không có nụ cười. Còn mẹ thì nước mắt lưng tròng, lúc nào cũng khuyên nhủ hai con phải tha thứ lỗi lầm lẫn nhau, phải thương yêu nhau, nâng đỡ nhau mà sống cho hết cuộc đời còn lại. Thành bề ngoài thì vâng vâng, dạ dạ nhưng trong lòng thật buồn, thật đau khổ vì những sai lầm của mình đã qua.

Một năm sau ngày đám cưới, bố lâm bệnh thật nặng, cái bệnh mà không ai muốn nhắc tới, đó là bệnh ung thư phổi. Những ngày hút thuốc thật nhiều, nhưng ngày khổ cực, chết đi sống lại trong những trại tù đã gặm nhấm hết sức khỏe còn lại của bố. Sang tới Mỹ, nhờ mẹ Thành chuyển một số của cải rất lớn từ quê nhà, bố của Thành kiếm được một cái nghề thật nhàn hạ, ít lương nhưng có mẹ phụ giúp nhờ vào cái nghề giữ trẻ cho mấy người hàng xóm, mua được một căn nhà cho cả gia đình, trong đó có Thành, được đi học thành tài,

được việc làm vững chắc, nhiều lương. Công ơn của bố mẹ như trời cao bể rộng, nhất là bố đã sống sót từ những trại giam, đã đưa gia đình sang một chốn bình yên ở đây, đã lo cho con cái học hành đầy đủ.

Biết được mình không sống bao lâu, sau khi bác sĩ cho xuất viện về nhà.

Bố nói với Thành :

- Bố mẹ thật đau buồn khi thấy vợ chồng con không được hạnh phúc. Không biết ngày trước bố ngăn cản tình yêu của con và cô Hạnh có đúng hay không ? Nhưng thật sự bố có sai lầm đi nữa thì lúc nào bố cũng mong cho chúng con được hạnh phúc đời đời. Trước khi bố lìa đời, bố nguyện cầu với Chúa, với Mẹ cho vợ chồng con bỏ hết những dị đồng khác biệt, hòa thuận với nhau, lo lắng cho tương lai của con cái sau này. Con hứa với bố hay không...?

Thành cũng ứa nước mắt, thương bố vô cùng, nói nhỏ:

- Bố đừng lo cho chúng con. Bố ráng tịnh dưỡng cho khỏe. Con hứa sẽ cố gắng cầu nguyện nhiều hơn...

Thành nói chuyện với bố, cặp mắt đỏ hoe, bố hết lòng thương con, đâu còn sống bao lâu mà vẫn lo cho Thành, một đứa con trai trưởng, một đứa con trai đã mất ăn, mất ngủ khi chọn lựa tình yêu và chữ hiếu. Phong tục trên đời có cái hay, cái dở, không biết dở hay hay, cuối cùng Thành đã quyết định lấy chữ hiếu làm đầu, quyết định hy sinh tình yêu của mình để làm theo ý bố mẹ. Lỗi lầm này đâu biết đến bao giờ mới hết.

Hình ảnh những ngày hồng hạnh phúc với Hạnh, một người con gái thật hiền, thật ngoan chỉ có một cái tội là người ngoại đạo. Ngôi trường đại học to lớn, trong đó đã đào tạo cho Thành trở nên một công dân trí thức, một sinh viên xuất sắc, nhưng cũng tạo cho Thành một sự gặp gỡ với Hạnh, như một thiên thần nào đó, một hạnh phúc ngút ngàn mỗi khi hai đứa gặp nhau. Sự thành công của Thành, phải nói có một phần đóng góp của Hạnh. Những khó khăn trong lớp học, những chán nản sau những bài thi quá khó đều tan biến dễ dàng khi Hạnh và Thành gặp nhau và bàn luận đến những ngày tương lai sắp tới.

Đôi lứa thần tiên suốt cả ngày
Em ban hạnh phúc chứa đầy tay
Dịu dàng áo trắng trong như suối
Tỏa phất đôi hồn cánh mộng bay

HC

Tình yêu trong trắng của hai đứa, mặc dầu cũng rất kín đáo nhưng dần dà chúng bạn cũng biết được, dần dà bố mẹ cũng biết. Bố mẹ Thành sau những ngày sang Mỹ, một lòng cầu nguyện cho gia đình, lúc nào cũng hướng về Chúa, thường hay mua hoa dâng lên Mẹ, khi được những ngày may mắn cho gia đình, cho con cái.

Bố mẹ còn tham dự những buổi đọc kinh vào những ngày Chúa Nhật, một lòng kính cẩn dâng niềm tin cho Chúa trong những ngày còn lại.

Trong số các bạn bè của bố mẹ, có nhiều gia đình cũng có con gái tới tuổi cập kê, lúc nào cũng muốn làm sui với bố mẹ của Thành, lâu lâu cũng ngỏ ý xa gần đâu đó.

Mỗi lần, sau buổi cơm chiều, mẹ tới gần Thành, nhỏ nhẹ bảo :

- Lúc này con học hành thế nào ?

- Thưa mẹ, học ở trường đại học lớn này cũng khó khăn lắm. Nhưng mẹ đừng lo, con cố gắng chăm học là xong.

Mẹ Thành mỉm cười, vào đề thẳng thừng, hỏi :

- Mẹ nghe nói là con đã có bạn gái rồi phải chăng ?

Thành hơi ngạc nhiên, ngẩn người ấp úng nói :

- Dạ... con có quen... Mà sao mẹ biết được ?

- Mẹ biết lúc này cũng trễ lắm rồi. Nhưng con nói cho mẹ biết cô ấy là người như thế nào được không ?

Thành phải ngồi lại nói chuyện với mẹ về Hạnh, về tính tình, về những tình cảm lúc hai đứa gặp nhau... Thành nói mãi, quên đi là mình đã đề cao một người con gái xa lạ với bà mẹ của mình. Một cô gái mà bà chưa hề gặp mặt. Bà cắt ngang :

- Cô ấy là con nhà ai vậy ? Sao mẹ không thấy trong ca đoàn hay ở nhà thờ ? Cô ấy ở giáo xứ nào thế ?

Thành mất hứng, trả lời chậm chạp :

- Cô ấy không có đạo mẹ à !

Gương mặt của mẹ đang tươi tỉnh, hồng hào bỗng dưng đổi sắc, một điều mà chưa bao giờ Thành thấy ở mẹ trong cuộc đời. Gương mặt sắc lạnh, nụ cười của mẹ tắt hẳn hồi nào, trở thành xanh tái, hỏi lại :

- Cô ấy không phải là người Công giáo thật à ?

Thành chỉ gật đầu thật nhẹ, ân hận là mình dại dột, nói quá nhiều về Hạnh, một người con gái chỉ có Thành thật sự thương yêu, lại còn tâng bốc một kẻ xa lạ với người mẹ của mình.

Mẹ Thành không nói thêm gì nữa, cặp mắt đỏ ửng, lẳng lặng vào nhà trong, như muốn giấu đi những giọt lệ tiếc nuối cho đứa con khờ dại của mình.

Bố mẹ của Thành, ngoại trừ những giờ làm việc, những ngày cuối tuần, những ngày lễ lạc, ông bà đã để hết thì giờ làm việc tông đồ, phụ giúp công việc nhà thờ. Ngay như mẹ rất bận rộn, nhưng cũng tình nguyện làm chủ tịch cái hội gì đó mà Thành không nhớ rõ. Ông bà đã chấm rất nhiều cô cho Thành, con cháu của mấy người trong họ đạo.

Bây giờ Thành mới nghĩ ra tai sao mẹ mình xúc cảm quá nhiều khi nghe thằng con trưởng của mình thương yêu một đứa con gái không có dính dáng gì đến cái tôn

giáo thành kính của bà. Bà còn mặt mũi nào để nhìn các bạn bè của bà trong họ đạo đây. Còn ăn nói làm sao khi bà đang ở cái vị trí thật cao của hội ???

Thành ăn năn thật nhiều khi thấy mẹ buồn. Lần đầu tiên, trong đời Thành thấy mẹ thật đau khổ khi nghe cái tin về Hạnh. Thành vừa trách mình, vừa thương mẹ, bối rối cùng cực không biết làm thế nào cho phải, chỉ còn một cách duy nhất là đi tìm Hạnh, thứ nhất là giải bài tâm sự, thứ hai là bàn với người yêu của mình tìm cách giải quyết cho ổn thỏa vấn đề, có nghỉ học một ngày thì cũng chẳng sao.

Thành tìm mãi mới gặp Hạnh ngay trong thư viện, một nơi mà hai đứa thường hẹn nhau để học bài. Hạnh học sau Thành một năm, chậm chạp với mấy môn toán, nhưng xuất sắc về các bộ môn văn chương và thương mại. Ngày hôm nay cô mặc chiếc áo đầm trắng, trông thật hiền, giống như một nàng tiên xinh đẹp. Thông thường Hạnh tươi cười nói trước, nhưng hôm nay, Thành vội vã kéo Hạnh ra hành lang, nói :

- Em có bận lắm không ? Anh muốn bàn một chuyện với em ?

Tươi cười, Hạnh trả lời :

- Anh có chuyện gì mà quan trọng thế ? Em đang học thi cho ngày mốt thôi. Bài vở cũng học hết rồi. Anh cứ thong thả mà nói.

Thành kéo vội Hạnh sang câu lạc bộ của sinh viên, giờ này cũng không có mấy người lai vãng. Thành nói :

- Bố mẹ anh đã biết chuyện hai chúng mình quen nhau. Quan trọng nhất là họ cũng biết em không có đạo... Anh mới nói chuyện với mẹ, bà ấy thật buồn khi nghe anh nói về tôn giáo của em...

Hạnh chau mày, nhỏ nhẹ nói

- Biết em không có đạo thì tại sao bác lại buồn nhỉ ?

Nhìn gương mặt ngây thơ của Hạnh, Thành lại càng bối rối hơn nữa, Hạnh không thể nào biết được sự việc quan trọng mà các người lớn đã nghĩ, không biết gì đến những phong tục, nề nếp đã ăn sâu vào đời sống, vào mạch máu của bố mẹ Thành. Thành định bàn thêm nhưng Hạnh thật sự không nghĩ chuyện có đạo hay không có đạo là quan trọng một đời.

Từ giã Hạnh ngày hôm đó, Thành như một kẻ mất hồn bơ phờ nghĩ đến những ngày xa nhau, xa hẳn cái

niềm hạnh phúc, cái tình yêu mãnh liệt của mình đối với người con gái vẫn còn có quan niệm tự do, khờ dại về tôn giáo.

Ngày cuối tuần sau đó, cả bố lẫn mẹ đều hỏi Thành thật nhiều về Hạnh, đã bao nhiêu lần, câu hỏi «tại sao» cứ lập đi lập lại cả trăm lần. Tại sao lại yêu một người khác tôn giáo, tại sao dại dột một đời, tại sao có biết bao nhiêu người con gái xinh đẹp, thật xinh trong ca đoàn, trong nhà thờ, tại sao..., tại sao... Tại sao Thành lại gặp gỡ một người con gái ngoại đạo.

Hạnh rửa xong mặt mũi, vuốt vội mái tóc thề óng ả, tiến lại bàn học cố gắng ngấu nghiến bài vở cho ngày thi. Lời nói hồi chiều của Thành kỳ lạ thật, tại sao mẹ Thành lại phiền não về đạo giáo của gia đình Hạnh. Cha mẹ chỉ sinh thêm một đứa con gái là Hạnh trên đất Mỹ nầy, ngày chạy loạn khi xưa, ông bà đã mất hết mấy anh chị của Hạnh. Chiếc xà lan chở người tỵ nạn đụng vào chiếc tàu thật lớn, lật úp, chết gần hết mọi người trên đó. Cha mẹ của Hạnh cũng sắp chết chìm, được tàu lớn vớt lên kịp, không hề gặp mặt cho tới ngày đến Guam mới được sum họp, mới biết rằng chỉ còn hai vợ chồng sống sót. Ông bà càng đau buồn tin tưởng thật nhiều vào số mệnh, vào Thượng Đế, vào Phật trời. Hạnh ra đời lớn lên trong một xã hội đầy bình đẳng, tự do. Cha

Hạnh thật sự sống trầm lặng với cuộc đời, tiếc nuối khi mất hết các đứa con thân yêu của mình, rất nuông chiều đứa con còn lại. Thật ra ông đã an phận với số phần, ngày ngày ngồi thiền trong bóng tối, suy gẫm cuộc đời. Hạnh có lần tâm sự với mẹ về Thành, mẹ lắng tai nghe rồi chỉ căn dặn Hạnh phải học hành đàng hoàng, tốt nghiệp xong xuôi rồi mới tính chuyện gia đình, chuyện hôn nhân.

Lúc còn thơ ấu, Hạnh cũng cùng cha mẹ ngồi thiền vào những ngày cuối tuần, để nghiền ngẫm những triết lý luân hồi, những số mệnh an bài đã được Thượng Đế đặt cho trong cuộc đời phức tạp này, càng cao vọng, càng ràng buộc vào vật chất thì càng chuốc lấy những đau khổ không thể nào tránh được. Cuộc đời, sự nghiệp, tiền của, danh vọng đến rồi lại đi không thể nào giữ mãi mãi bên mình. Thêm vào đó, nền giáo dục ở đây đã thấm nhuần vào đầu óc của Hạnh những tự danh từ của tự do, bình đẳng. Câu chuyện của Thành làm Hạnh chẳng muốn học nữa, bước lên giường, gác tay suy nghĩ.

Thành cầm bức thư quá khổ, bức thư của một hãng điện tử ở thành phố này, chứng nhận là họ bằng lòng mướn Thành ngay sau khi ra trường, trả lương thật hậu. Bố mẹ mừng lắm hầu như cả đêm không ngủ được.

Thành không muốn dùng điện thoại ở nhà để gọi cho Hạnh, sợ rằng bố mẹ không vui, mặc dầu muốn gọi cho Hạnh ngay lập tức. Sáng hôm sau, mẹ bảo :

- Ngày hôm nay mẹ mang một bình hoa để dâng lên tạ ơn Mẹ. Thật là phúc đức cho gia đình của minh đấy! Biết bao nhiêu người ra trường rồi mà chưa có việc. Chúa và Mẹ thương con nhiều lắm đấy Thành ạ !

Không chờ Thành lên tiếng, bà nói tiếp :

- Cuối tuần này, bố mẹ dẫn con sang thăm gia đình ông Tổng Tâm nhé ! Bố mẹ đã nhận lời mời của gia đình ông Tổng rồi. Con ráng thu xếp đi với bố mẹ...

Thành bất ngờ thật sự, cuối tuần này Thành đã hẹn với Hạnh rồi, dự định là sẽ dành nguyên ngày để chia sẻ cái sự vui mừng, sự thành công của Thành đến với người yêu. Thành ngập ngừng nói :

- Không được đâu mẹ à ! ... Con đã có hẹn rồi ! ... Sao mẹ không nói gì với con trước khi nhận lời người ta. Ít ra mẹ phải xem con có bận rộn gì không chứ !

Mẹ Thành đang vui, làm như không để ý tới câu nói của Thành, bảo :

- Thì con hẹn lại khi khác vậy ! Đi với bố mẹ có

chuyện quan trọng lắm đấy !

Đầu óc Thành miên man bừng tỉnh. Thì ra ông Tâm có cô con gái tên Thúy. Thành cũng biết từ nhỏ. Gia đình bố mẹ Thành và gia đình ông Tâm biết nhau từ ngoài Bắc, di cư vào Nam, rồi chạy sang Mỹ. Cô Thúy là con gái út của ông bà, mới tốt nghiệp mãnh bằng Nha sĩ, người mảnh mai xinh đẹp. Thì ra là thế ! Chắc mẹ muốn làm mai cho mình một cô vợ đẹp đầy tương lai hứa hẹn.

Thành thật sự cau có :

- Con đã nói rồi mẹ à ! Con đã có hẹn rồi ! Mẹ gọi lại ông Tâm hủy bỏ đi !

Mẹ Thành mặt biến sắc, lạnh lùng hỏi :

- Con bảo mẹ hủy bỏ thế nào đấy chứ ! Chuyện người lớn đâu phải chuyện vui đùa, muốn hẹn thì hẹn, muốn bỏ thì bỏ !... Thế có phải con có hẹn với cô... cô... gì đấy phải không ?

Thành biết dấu cũng không được, thẳng thắn trả lời :

- Phải đấy mẹ à ! Chúng con muốn chia vui cùng nhau. Để lúc nào rảnh, con đi với bố mẹ được không ?

Mẹ Thành không ngờ thằng con trai hiền lành, ngoan ngoãn của mình, ngày hôm nay lại cứng đầu, lì lợm đến thế ! Không biết nó có bị con nhỏ kia bỏ bùa mê, thuốc lú rồi chăng ? Bà đổi giọng :

- Thế ra bây giờ cậu đã học hành thành tài, có công ăn việc làm rồi thì cậu coi chúng tôi chẳng ra gì cả, phải không ?

- Không phải đâu mẹ. Chuyện này con...

- Thế thì cậu nghe cho rõ đây. Tôi không cần biết bạn gái của cậu hiền ngoan như thế nào. Gia đình chúng tôi không chấp nhận con dâu ngoại đạo. Không kể sau này cậu theo tà ma quỷ quái, cậu có xứng đáng là trưởng tử của gia đình hay không ? Cậu chọn lựa đi...

Cả ngày, cả tuần, cả tháng sau đó Thành đau khổ miệt mài, không lẽ bây giờ vì tình yêu đầu đời của mình mà phải bỏ công ơn bố mẹ, cả hai người cũng đã già yếu rồi, không lẽ Thành lại bất hiếu, bất nghĩa như những người bất chính.

Câu nói của mẹ lúc nào cũng văng vẳng bên tai «Cha mẹ là ruột thịt, vợ chồng như quần áo. Quần áo mất đi còn có lại, cha mẹ mất đi là vĩnh viễn mất luôn.» Phải làm thế nào cho vẹn toàn mọi thứ, hay là phải cứng rắn

quên đi cái tình yêu sâu đậm, nghe lời bố mẹ ưng thuận một người con gái thật xa, thật lạ.

Trước hai ngày đám cưới với Thúy, Thành gặp lại Hạnh cũng tại cổng trường bên hông thư viện. Hạnh gầy đi thấy rõ, nhưng cặp mắt vẫn tinh anh, buồn xa xăm vời vợi.

Hạnh nhỏ nhẹ hỏi Thành :

- Anh có khỏe không ?

- Cám ơn Hạnh, anh vẫn bình thường. Chỉ tội cho em...

Cặp mắt đỏ hoe, đầy nước mắt Hạnh hỏi Thành :

- Có lẽ đây là lần cuối cùng được nói chuyện cùng anh. Tháng sau bố mẹ của em sẽ dọn sang tiểu bang khác... Trong tận đáy lòng của em, lúc nào em cũng mong muốn cùng anh sánh vai, kề cận bên nhau cho đến hết cuộc đời còn lại. Nếu có cùng anh lên tận thiên đàng hay xuống hỏa ngục em vẫn theo anh. Tình yêu của chúng ta có lẽ do số trời an định, không được kiếp này thì em cũng mong rằng kiếp sau ở một khoảng đời nào đó, em và anh sẽ hạnh phúc bên nhau.

Không đợi Hạnh nói hết, Thành nắm chặt tay của người yêu nói lớn :

- Hay là anh từ hôn rồi tụi mình trốn đi...

- Anh đã mất trí rồi hay sao ? Bố mẹ của anh công lao như trời cao, biển rộng, đã tạo cho anh thể xác này, đã dày công nuôi dưỡng để anh thành người xứng đáng. Anh không thể nào ra đi với em như thế ! Cha mẹ của em cũng không chấp nhận một người con rể bất hiếu như vậy. Tình yêu của chúng ta có thể dần dần sẽ phôi pha với ngày tháng. Chúng mình ra đi như thế sẽ ân hận suốt cuộc đời.

Thôi thì em lúc nào cũng khấn nguyện cho anh được hạnh phúc thật nhiều với chị Thúy. Chị ấy thật xinh, thật xứng đáng làm một người vợ hiền...

Hạnh muốn nói thật nhiều với Thành, muốn nói thêm nhưng xúc động đã ngăn chặn tiếng nói từ trong tim, nước mắt tuôn trào không dứt.

Ngày cưới của Thành và Thúy thật linh đình, to lớn. Bố mẹ hai bên vui cười sung sướng. Những người trong họ đạo tấm tắc khen tặng, to nhỏ với nhau mà có lẽ cũng muốn để Thành nghe được :

- Chú rể có phúc quá chừng, cô dâu xinh đẹp lại học thức đầy người...

Lúc đó Thành cũng muốn quên đi những quá khứ thương yêu nào đó, mong muốn một lần cho tương lai của mình sẽ đúng với những lời chúc tụng của họ hàng hai bên.

Những ngày đầu tiên sống chung với người vợ mới, Thành từ từ nhận thấy bề trái của cuộc đời, bề trái của một con người sang trọng, bề trái của một người vợ thật xinh trong cái xã hội ở đây.

Gia đình của Thúy giàu sang từ lâu lắm, mỗi câu nói của Thúy là một mệnh lệnh cho chồng, trái hẳn với Hạnh lúc nào cũng nói năng đầm ấm, nhỏ nhẹ khi đối đáp với Thành. Hơn thế nửa, Thúy thỉnh thoảng lại đem chuyện tình quá khứ ngày xưa của chồng ra làm đề tài cãi vã để có cớ chạy tội những lỗi lầm của Thúy đối với bố mẹ của Thành. Ông bà đâu có ngờ một đứa con dâu tân tiến, học thức, cao sang lại hỗn hào, đối xử với bố mẹ chồng chẳng ra gì hết. Những lần vợ chồng cãi vã không có lý do chính đáng đã làm Thành sa sút thấy rõ.

Mới có vài năm mà Thành trông già hẳn ra, nhiều lúc đêm khuya, trăng lặn, Thành nằm yên trong phòng khách, trên băng ghế sa lông, để nhưng giọt nước mắt

lưng tròng, chảy đầy trên mặt.

Nước mắt nào nhỏ xuống
ướt môi khô
Những đêm khuya
nghe tình về réo gọi
Những chiều Thu
mưa bay từng hạt nhỏ
Giọt lệ sầu..
rơi rụng nát tim anh...

(Bài nhạc Trả lại thoáng mây)

Những tháng ngày dài trôi qua, ngôi mộ của bố bây giờ xanh cỏ. Mẹ của Thành sống thật yên lặng, lúc nào rảnh rỗi là bà đọc kinh, cầu nguyện.

Thành bây giờ có một đứa con trai, một đứa con gái, khuôn mặt của chúng nó thật buồn, như tấm lòng của người cha chịu đựng, của một người đàn ông đau khổ.

Hạnh ơi, bây giờ em ở đâu ? Những đau khổ này chính tay anh đã tạo ra, hậu quả bây giờ chính do anh đã quyết định, lỗi lầm này chính do anh đã gây ra, bây giờ anh sẽ can đảm chấp nhận. Anh đã thật sự một lòng hiếu thảo, đền đáp công ơn bố mẹ, chỉ muốn họ vui lòng, sung sướng. Nhưng còn tấm lòng anh ở đây, vật

chất thừa thãi này có ý nghĩa gì đây, khi tình cảm của anh với người vợ mà bố mẹ đã chọn lựa, đã hòan tòan băng giá.

Tất cả bây giờ tinh thần của anh là con số không to tướng, tràn đầy những ân hận không nguôi. Những sự sung sướng của bố mẹ chỉ thoáng qua vài tuần, vài tháng. Nhưng đau khổ triền miên của anh bây giờ sẽ kéo dài cho đến hết cuộc đời còn lại...

Em đi về...
một chiều nắng úa mi
Đường em đi...
phai nhạt dấu chân hồng
Đếm xót xa...
em về trong tình mộng
Để hồn anh... là một cõi hư không

(Bài nhạc Trả lại thoáng mây)

Ngoài trời đã tối lắm rồi, gió lạnh thổi từng cơn, báo hiệu cho cơn giông sắp đến. Thành vơ vội chiếc áo khoác, dự tính lái xe ra khỏi nhà để tìm một sự tĩnh lặng nào đó, suy gẫm cho cuộc đời, cho ngày mai.

Trời đổ mưa tầm tã, chiếc xe BMW mới tinh không hiểu vì sao người tài xế bỗng dưng lạc tay lái đụng nhẹ

vào mấy khối xi măng bên vệ đường.

Con đường xa lộ số 5 rộng thênh thang, nhưng lúc này trơn như mỡ, chiếc xe còn trớn vẫn chạy xiên xẹo, bật sang bên phải,... bên trái...

Theo lời người tài xế của chiếc xe vận tải mười tám bánh, được cảnh sát điều tra trong bệnh viện, khi ông ta thấy chiếc xe BMW thì quá trễ rồi.

Chiếc xe hàng khổng lồ thắng không kịp, trờ tới, đè bẹp chiếc xe nhà thật nhỏ, trong đó chỉ có một nạn nhân, một người đàn ông tên là Thành gì đó, sống trong khu phố sang trọng phía bên kia ngọn đồi Laguna thật cao, sát cạnh bờ biển Thái Bình.

Dân Đen

Đệ Nhị Bão Bình

Lạc Lối Đến... Thiên Đàng : Yellowstone Park

Nguyễn Đức Trọng

Tác giả Nguyễn Đức Trọng, 51 tuổi, cựu sinh viên VDH Đà Lạt, hiện làm chuyên viên ngân sách cho Fairfax County, tiểu bang Virginia.Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông là một du ký ba kỳ kể về vùng lâm viên lớn nhất của nước Mỹ.

Sau những buổi họp trong sở, bạn bè thường hay hỏi thăm về các chuyến đi đã qua và sắp tới của tôi. Khi biết ý thích của tôi là những chuyến đi cắm trại, lang thang trong rừng, và suối nước nóng, họ đều đề nghị Yellowstone trong danh sách các nơi sẽ đi trong tương lai vì nơi ấy có nhiều suối nước nóng, nhiều đường đi bộ (hiking trails), rất ư là hoang dã,... Nhủ thầm là thế nào mình cũng ghé, nhưng cứ lần lựa khất lần mãi.

Chuyến đi lần này dự trù từ tháng 2/2004, mua vé máy bay, đặt khách sạn sẵn sàng mà tôi cũng do dự không muốn đi khi thấy thời tiết vẫn còn lạnh quá, ngại cho bà xã không chịu nổi. Dù đã cuối mùa xuân, vào tuần lễ Memorial Day, nhiệt độ vẫn còn rất thấp vào ban đêm và tuyết rơi nữa mới chết chứ. Dự đoán nhiệt độ vào khoảng từ 25 đến 60F. Sau cùng tụi tôi làm liều

đi luôn, đem theo tài liệu mà đọc trên máy bay. Chương trình không đặt trước, khoẻ thì đi nhiều, mệt thì về nghỉ, để dành năng lực cho ngày hôm sau.

Không ngờ chuyến đi thật là thú vị, gặp rất nhiều cảnh đẹp và lạ lùng so với những gì đối diện hàng ngày. Trên đường đi lang thang tụi tôi cứ tiếc hùi hụi là mình bỏ lỡ chuyến đi bao nhiêu lần qua, và biết có còn dịp trở lại nữa không ! Nói tóm lại là nếu có dịp thì bạn nên đi Yellowstone Park cho biết. Nếu đi vào mùa hè thì rất nóng, mùa đông dĩ nhiên lạnh quá. Tôi đề nghị là giữa mùa xuân vào tháng 5, hay vào tháng 9, 10 của mùa thu. Chuyến đi của tụi tôi tình cờ được thưởng thức cả hai cảnh khác nhau của Yellowstone Park khi bị tuyết phủ, và khi trời quang đảng, ấm áp của mùa hè. Thật là tuyệt, cứ như là lạc vào thiên đàng vậy !

Tôi sẽ kể lại từ từ những nơi tụi tôi đã dạo qua mỗi ngày, cùng những kinh nghiệm. Nếu muốn biết nhanh vì sắp đi, bạn có thể liên lạc trực tiếp với tôi qua email, hoặc điện thoại. Muốn thăm viếng các nơi ở Yellowstone cho tạm đủ thì cần một tuần. Nếu chỉ hai ba ngày, các bạn chỉ có thể ghé các điểm chính mà thôi như Mammoth Hot Springs, Old Faithful Area, Norris Geyser Basin, Grand Canyon, Yellowstone Lake Area.

Yellowstone Park, từ nay tôi viết tắt là YS, là một lâm viên đầu tiên và lớn nhất của Hoa Kỳ, được thành lập từ những năm đầu thế kỷ 20. YS thật là quá rộng, diện tích vào khoảng 2.3 triệu acres, tức vào khoảng 8.900km vuông. Bạn cứ tạm tưởng tượng một hình vuông mỗi bề 60 miles thì đó chính là hình ảnh của YS. Chạy từ đông sang tây, từ bắc xuống nam với tốc độ giới hạn trong lâm viên từ 25-45 miles/giờ, bạn sẽ mất khoảng 2 tiếng. Đó là chưa kể chuyện kẹt xe nếu đi vào mùa hè vì quá đông du khách, hay các anh chị bò rừng (bisons), hươu, nai (deers, mooses), gấu đen, gấu nâu lang thang đi trên đường lộ, khiến thiên hạ đều ngưng lại chờ, hay chụp hình.

YS cũng là một khu vực núi lửa lớn nhất vẫn còn hoạt động với hàng chục ngàn dấu hiệu, và có ít nhất là 300 chỗ phun nước và hơi nóng (geysers). Với 80% là rừng rậm, 15% đồng cỏ, 5% là sông hồ. Chỉ nội cái YS Lake, nằm ở góc phía đông, cũng đủ mất hồn. Chu vi bờ nước của hồ này là 110 miles, chạy mệt nghỉ ! : -) YS có 5 cửa để vào : cửa Bắc (North) với thành phố gần đó là Gardiner, cửa Đông Bắc (Northeast) với Cooke City, cửa Đông (East) với Cody, cửa Nam (South) với Jackson, cửa Tây (West) với West Yellowstone. Cửa Bắc và các khu vực phía bắc mở quanh năm cho xe hơi. Các cửa khác chỉ mở cửa cho xe hơi từ tháng 5 đến

tháng 10, từ tháng 11 đến tháng 4 chỉ có thể dùng snow-mobile mà di chuyển.

Các phi trường chung quanh Yellowstone (YS), đều là phi trường nhỏ vì núi non nhiều quá. Phi trường gần nhất là West Yellowstone, chỉ mở từ tháng 6 đến tháng 9 hàng năm. Những phi trường khác như Bozeman cách cửa bắc YS 65 dặm, cửa tây 90 miles. Phi trường Cody cách cửa đông 53 dặm, Cooke City cách cửa đông bắc 3 miles, v.v. Du khách thường đến các phi trường này rồi thuê xe đi đến YS. Muốn tiết kiệm một chút thì có thể đáp xuống Denver cách YS khoảng 540 miles, hay Salt Lake City ở Utah cách 390 miles, hay Boise ở Idaho,... Tôi thấy nhiều du khách đi theo các xe buýt của «tour du lịch».

Khách sạn bên trong cũng như ngoài YS giá từ $50-$150/ngày, nhưng cũng có nhiều người đem theo dụng cụ mà cắm trại ngay trong YS, hoặc với các xe RV của ho, hay thuê qua Cruise America. Cũng có các hostel giá rẻ dành cho các bạn hội viên với giá phòng khoảng $20/ngày, người ngoài phải trả $22/ngày. Trong các hostel đều có Internet, bên ngoài cũng có dịch vụ này và lệ phí chừng $5-$6/giờ.

Ngày 28/5/2004

Chuyến đi của chúng tôi bắt đầu từ ngày 28/5 và chấm dứt vào 5/6/2004. Vào tháng 5 thì phi trường West YS chưa mở, nên phải chuyển qua Bozeman.

Phi trường Bozeman chỉ cách thành phố Gardiner 65 miles, nằm ngay cổng phía Bắc và có thắng cảnh Mammoth Hot springs ngay bên. Nhưng những khách sạn mà chúng tôi chọn tại Gardiner đều hết phòng. Liên lạc cơ quan Xanterra, điều hành mọi «accommodations» trong YS, họ cho biết cũng không còn phòng trống vì chúng tôi gọi trễ quá, dù là trước 3 tháng. Thế là chúng tôi chỉ còn cách chọn thành phố West Yellowstone, cách phi trường Bozeman 90 miles. Nhưng những khách sạn mà chúng tôi chấm đầu tiên như Kelly Inn, Fairfield Inn cũng không còn phòng trống. Cuối cùng chúng tôi chọn Best Western Desert Inn, họ tính $70/ngày trong tháng 5, nhưng tăng lên $90/ngày cho tháng 6. Phòng ốc rất khá, có piscine, hồ ngâm nước nóng, bao ăn sáng (continental breakfast).

Vì muốn đến YS sớm nên chúng tôi chọn chuyến bay rời từ DC 6 : 45 sáng, đến Denver lúc 10 giờ, đổi máy bay nhỏ đến Bozeman lúc 12 giờ trưa. Vì lý do an ninh, các thủ tục kiểm soát rất mất thời giờ vậy các bạn nên cố gắng có mặt ở phi trường trước khoảng một tiếng

rưỡi đến hai tiếng. Thà xong chuyện ngồi đọc báo chờ ra máy bay còn khoẻ hơn là đứng xếp hàng mà sốt ruột.

Nhân viên hãng thuê xe cho biết là ra khỏi phi trường Bozeman vào Hi-191, chỉ chạy thẳng một đường là đến YS. Thế là chúng tôi cứ nhẩn nha mà lái xe, ngắm phong cảnh dọc đường, vào tiệm mua đồ ăn trưa. Cách phi trường 8 miles, tôi nhìn thấy bảng quảng cáo Bozeman Hot Springs mở cửa cho mọi người, kế đó là campsite của KOA. Tôi ghi nhớ trong đầu và trong ý tưởng là sẽ về sớm một ngày để tắm thử cho biết, cũng như không phải lo chuyện dạy sớm và lái xe ban đêm vì chuyến về sẽ khởi hành từ Bozeman lúc 7 : 30 sáng, ngày 5/6/2004.

Đường đi đến YS chạy dọc theo con sông Gallatin thuộc Gallatin National Forest. Con sông quanh co, uốn khúc với núi đồi chập chờn trước mặt lúc gần lúc xa. Phong cảnh rất thích mắt nên chẳng đứa nào buồn ngủ dù chúng tôi đã phải dậy sớm từ 3 giờ sáng để sửa soạn. Có đến Montana các bạn mới thấy nét đẹp của các căn nhà làm bằng thân cây (log house), nhứt là những căn nhà to lớn như các «mansion» nằm trên đồi. Ở thành phố thì các «log house» trông rất vô duyên, nhưng ra ngoài rừng và đồi núi thiên nhiên chúng thật «đắc địa». Tôi không dám ngừng lại chụp hình vì ngại mất thời giờ, đành hẹn trên đường về.

Sau khi nhận phòng tại khách sạn, chúng tôi đồng ý lái xe một vòng thăm dân cho biết sau khi mặc thêm áo vì trời lạnh quá. Thành phố West Yellowstone nằm ngay bên ngoài của tây YS, chỉ cách khách sạn chúng tôi 500 thước. Thành phố chỉ có vài dãy phố chính bao bọc với núi đồi nằm xa xa. Tôi nói với nhà tôi là thành phố này còn nhỏ hơn Dalat của tôi, không đẹp bằng vì thiếu các con dốc, cùng những người đẹp đi lên đi xuống. : -) Thật đúng với câu «... đi dăm phút đã về chốn cũ...». Điểm xa nhất của thành phố đến cổng tây YS chỉ chừng 1 mile. Thành phố dù nhỏ nhưng có đến hai hai supermarket (nhỏ thôi), chừng hơn chục nhà hàng, một nhà hàng Tàu, một tiệm bánh ngọt (bakery), thư viện, ngân hàng, khá nhiều cửa hàng bán đồ kỷ niệm, khách sạn chia nhau nằm khắp nơi nhưng chưa có khách sạn lớn như Marriott, Hilton. Có nhiều căn nhà cũ kỷ gần cả 100 năm. Tuyết đã bắt đầu rơi càng lúc càng nhiều, tụi tôi lạnh quá rủ nhau chạy về ngũ một giấc trước khi đi ăn tối.

Tuyết vẫn rơi từ chiều, không có triệu chứng gì sẽ ngưng, thôi đành đội tuyết mà đi ăn vậy ! Vì chưa đói lắm nên tôi và Đan bèn đảo một vòng các nhà hàng xem nơi nào có «salad bar» ngon nhất. Cuối cùng chẳng thấy tiệm nào có quầy salad nhiều như mong muốn nên chúng tôi kéo vào The Gusher Pizza & Sandwich

Shoppe, nằm ở góc đường Madison và Dunraven, giá rất phải chăng, có cả video game, bàn bida, máy đánh bài (casino machines). Chọn cho mình một cái 1/3 pound hamburger và một ly bia lạnh - thật là sướng đời sau một ngày mệt mỏi ! Đây là một nhà hàng bạn nên ghé qua.

Thứ bảy 29/5/2004

Hôm nay là ngày đầu tiên vào thăm YS, nhưng tuyết rơi từ đêm qua đóng dầy đến cả tấc, nên chúng tôi chờ đến lúc tuyết ngừng rơi mới khởi hành. Nhờ ghé thăm văn phòng «tourist Information» lấy tài liệu, chúng tôi được biết những nơi nào cấm đi vì tuyết nhiều, cũng như nơi cần gắn bánh «snow tires». Họ cũng đề nghị tôi mua vé vào cửa luôn tại đây thay vì phải xếp hàng nơi cổng vào. Giá vé (pass) là $20 cho một xe hơi trong một tuần, bao nhiêu người trong xe cũng được. Còn xe gắn máy thì $15, người đi bộ $10. Ai có vé thì được ưu tiên vào cổng, không mất công chờ đợi.

Các văn phòng du lịch tại West Yellowstone thường chia YS ra làm hai khu vực Lower Loop, và Northern Loop. Giá mỗi tour vào khoảng $45/người. Nếu gộp cả hai vào làm một Grand Loop thì họ tính $69/người. Đó là cho những tour nằm bên trong chu vi YS, còn nếu muốn đi ra ngoài thăm viếng các nơi như Grand Teton

National Park, Shoshone National Park & Buffalo Bill Reservoir, Red Lodge qua ngã thành phố Cooke, các thành phố tìm vàng ngày xưa như Virginia City, mỗi tour như vậy giá khoảng $70/người. Nhưng nếu chúng ta có thời giờ và có xe thì cứ đi thăm từ từ cho vui, cho khoẻ thay vì cứ chạy hộc tốc đến mỗi nơi chụp hình rồi qua nơi khác, không có thời giờ tự mình tìm hiểu, thưởng thức cái đẹp thiên nhiên với tâm hồn của mình. Sự cảm nhận cái đẹp, cái hay là điều đáng để ý, chứ nhìn thấy nhiều nơi thì có chi mà quan trọng. Nói thế chớ cũng tuỳ hoàn cảnh mỗi người, phải không các bạn?! : -)

Tuyết đóng đầy trên cành cây, che phủ những cánh đồng, đồi núi chung quanh khiến cảnh sắc cuối xuân thật lạ lùng, đẹp hơn nhiều so với những ý nghĩ trong đầu của chúng tôi. Tuyết còn trắng tinh, chưa tan nên che phủ cái màu đen của đất đá, làm cảnh vật tươi sáng và trong lành hơn cái nắng mùa hạ chúng ta thường thấy ở thành phố.

Mỗi khi gặp cảnh nào đẹp là tôi nhào xuống chụp hình, cần người mẫu thì có Thanh Đan kế bên cũng đỡ. Đôi lúc ngắm nghía chọn lựa lâu quá, làm cô nàng cự vì phải cười đến mỏi cả miệng !

Tôi rút được một kinh nghiệm là khi đi chơi, máy hình luôn phải sẵn sàng, và khi thích thì phải chụp ngay, vì có chắc là mình còn có dịp trở lại nơi ấy lần thứ hai. Thêm nữa là có chắc gì mình lại được dịp may gặp lại tất cả những chi tiết của hình ảnh đó như lúc này. Nếu tấm hình xấu thì mình bỏ, phim tráng hoặc digital memory cũng đều quá rẻ, các bạn đừng nên hà tiện nếu muốn có hình ảnh đắc ý.

Vì đường xá trơn trợt, lái xe cũng đã mệt rồi, mà xuống xe đi bộ thăm cảnh còn mệt hơn. Chúng tôi dự trù chỉ đi thăm hai nơi là Norris Geyser Basin và YS Grand Canyon. Trên đường đi Thanh Đan lần đầu tiên mới trông thấy tận mắt các thú rừng như hươu, nai, chó sói, bò rừng,... Sướng quá đi thôi ! Tôi cầm máy hình và cố gắng đến thật gần để ghi lại các hình ảnh hiếm có trong đời, đôi khi chỉ cách có hai thước. So với thiên hạ thật chẳng thấm vì ai nấy đều xài ống zoom dài cả nữa thước, nào camera nào video đeo đầy người.

Norris Geyser Basin là một lòng chảo với nhiều chỗ phun nước nóng, chỗ to, chỗ nhỏ, chỗ chỉ xì hơi, chỗ phun nước, đủ thứ, đủ kiểu hết. Các suối phun (geyser) có khi lại có màu xanh hay nâu vàng là do các vi khuẩn đọng lại trên thành tạo ra, chứ nước thì lúc nào cũng trong veo. Tất cả các suối phun nước nóng trong YS

đều có mùi lưu huỳnh (sulfur) nên cái mùi thum thủm lúc nào cũng thoảng trong không khí.

Chất gỉ trắng đóng đầy tại các lỗ phun nước. Màu trắng này làm tôi chợt nhớ đến hồi nhỏ. Tụi tôi mua khí đá, rồi đem chôn trong lòng đất, đổ nước cho nó sôi lên, thông lỗ, rồi châm quẹt đốt để thấy lửa như cháy phun ra từ trong lòng đất. Vì thế khi đến các khu có nhiều suối nước nóng có nhiều lưu huỳnh đều có bảng yêu cầu đừng hút thuốc. Nhắc đến các suối nước nóng tại YS, tôi nhớ đến câu chuyện con người tôi quen (y sĩ Bính ở Portland, OR) khi đi thăm nơi này cứ thích đứng mà ngửi hơi nóng đầy mùi lưu huỳnh cả giờ, và không hiểu tại sao lưng bình thường hơi gù bổng nhiên có thể ưỡn thẳng lên được. Cả nhà đều ngạc nhiên trước tình trạng này. Nhưng sau khi rời khỏi chừng 1 giờ thì lưng lại còng như trước.

Vì tuyết đóng dày và trơn trượt, chúng tôi hai đứa còng tay vào nhau mà đi cho vững, đứa này ngã thì có đứa kia giữ lại Các bạn thấy tụi tôi tình chưa «! : -) Chỉ mới thăm viếng chỗ đầu tiên này, chúng tôi mới nhận ra là quyết định không dẫn ông bà nhạc đi theo là sáng suốt. Vì con đường đi bộ và quan sát toàn vùng này phải đi mất cả 2 giờ, lên dốc, xuống dốc, trơn trượt vì tuyết và mưa, thật không thích hợp cho các ông bà già

hay người không quen đi bộ nhiều. Các bạn đi thăm YS chỉ cần một đôi giày đi bộ tốt và êm là đủ rồi. Thêm một đôi dép (sandale) nữa cho những khi trời nóng thích diện quần ngắn.

YS Grand Canyon là lưu vực của con sông Yellowstone River, hai bờ vách màu vàng trắng, với thông xanh xen kẻ. Đứng trên đỉnh nhìn xuống dòng sông cuốn quanh bên dước, vách núi dựng đứng hai bên, màu vàng, trắng, nâu của đá vôi, xen kẽ với thông xanh tạo nên một hình ảnh làm tôi sững người - vì không nghĩ là mình có cơ may nhìn tận mắt một cảnh tuyệt vời như thế này. Các tấm hình chụp không thể nào nói lên hết cái đẹp của toàn khung cảnh, hơn nữa đó chỉ là một cảnh chết không sống động như khi bạn đặt chân đến tận nơi. Bạn sẽ có dịp hít hơi thở trong lành nơi này, nghe tiếng thông reo, nước chảy, thác đổ, nắng gió, tuyết rơi,... làm cho sự thưởng thức của bạn tăng lên cả trăm lần hơn Không vậy sao có nhiều người trở đi trở lại YS nhiều lần trong đời.

Do thế đất nên YS Grand Canyon có đến hai ngọn thác gần nhau đó là Lower Falls, và Upper Falls. Bạn có thể nhìn hai thác nước này cả hai bên vực sâu - South Rim và North Rim. Các điểm để nhìn trọn vẹn cái đẹp của từng ngọn thác là Inspiration Point, Grandview

Point, Red Rock bên South Rim; bên North Rim thì có Artist Point, Upper Falls Viewpoint, Uncle Tom's Trail với hơn 300 bậc thang đi từ trên mặt đất xuống đến tận mực sông bên dưới. Vì tuyết nhiều quá, nên họ đong không cho đi cái con đường nhiều bậc thang này.

Từ sáng đến giờ, gần như cứ mỗi 15, 20 phút thì tuyết hay mưa đá lại rơi một lần. Trời thật lạnh nhưng thiên hạ cũng đi thật đông. Muốn chụp tấm hình cho rõ cũng không dễ gì có trong thời tiết như vầy. Trong lúc chờ đợi tuyết/mưa đá ngừng rơi, đứng dưới cành thông, tôi nhìn tuyết bay ngập bầu trời và ai nấy đều tìm chỗ trốn. Nhưng tôi lại thấy hình ảnh này như có một cái gì thật thu hút, thật lãng mạn. Phải chi anh bạn hoạ sĩ Sơn Mông Cổ của tôi có mặt nơi đây thì tha hồ mà sáng tác tranh về trận mưa tuyết tại YS Grand Canyon này. Dù chỉ đem có một máy, tôi cũng ráng chạy ra chụp vội vài pô hình cảnh mưa tuyết tại Grand Canyon. Cảnh lạ quá, nên dù máy có bị hư thì cũng phải chấp nhận thôi.

Thấy Thanh Đan run lên vì lạnh, tôi quyết định vòng về và hẹn trở lại vào những ngày sau, khi trời quang đãng hơn. Vậy mà khi về đến khách sạn cũng đã hơn 7 giờ tối.

Đã hai ngày ở Yellowstone nhưng chúng tôi không gặp một người VN nào. Người ngoại quốc đông nhất mà

chúng tôi gặp là người Ấn và Hồi, sau nữa là Trung Hoa, và Nhật. Coi vậy chứ cũng nhớ tiếng Việt, cũng thèm đồ ăn VN, nên chúng tôi kéo nhau vào nhà hàng Tàu «Chinatown» duy nhất tại thành phố West Yellowstone với hi vọng sẽ gặp người VN ở đó.

Thật là một kinh nghiệm nhớ đời và tởn đến già. Chưa bao giờ tôi gặp một nhà hàng nấu ăn tệ như vậy. Cách tiếp đón cũng bết bát, vậy mà khách cứ đứng xếp hàng mà chờ. Phải chi có anh chị VN nào mở tiệm phở nơi đây thì đỡ khổ biết mấy ! Mỗi năm chỉ cần mở từ 6 đến 9 tháng là dư ăn rội. Mùa đông thì đóng cửa du lịch cũng đủ sướng đời !

Đúng y chúng tôi nghĩ, chúng tôi gặp một gia đình VN vào nhà hàng khi chúng tôi ăn gần xong. Nghe họ nói tiếng Việt với nhau là chúng tôi cũng cảm thấy ấm lòng. Tha hương gặp người cùng quê mà bạn !

Sinh hoạt buổi tối tại thành phố West Yellowstone này với dân số xấp xỉ 1,000 người thật là buồn. Khi còn sớm thì thấy bà con kéo nhau đi mua quà, hay vào quán cà phê/rượu đánh bi da, chơi game, hoặc đánh bài với máy. Tiểu bang Montana hiện đang bị tràn ngập bởi các «casino machines». Đi đâu cũng bị chúng vây quanh. Nhờ lang thang đi lòng vòng, chúng tôi chấm được hai nơi mua quà khá nhất là Smith & Chandlers và tiệm

One Dollar Shop nằm trên đường Yellowstone Ave đối diện với Museum thành phố. Các bạn nhớ nha, phố của West Yellowstone chỉ «đi dăm phút là về chốn cũ», nên cư dân nơi đây đều quen biết nhau, bạn tha hồ mà đi không mỏi chân đâu.

Chúa nhật 30/5/2004

Hôm nay trời quang đãng hơn hai ngày qua, và theo chương trình phác hoạ chúng tôi sẽ đi thăm khu vực phía Bắc - Upper Loop của YS. Hai đứa giục nhau đi ăn sáng cho sớm để có thể khởi hành trước 9 giờ.

Nhân hôm qua nhìn thấy một tiệm bánh ở gần, tôi đề nghị ghé mua vài món mang theo để ăn dọc đường hầu tiết kiệm thời giờ. Chủ nhân của tiệm bánh Jocee's là một cặp vợ chồng trẻ nên làm ăn cũng rất tài tử, chỉ mở cửa khoảng từ 8 giờ sáng đến 2 hay 3 giờ chiều mà thôi. Tiệm Jocee's có các món croissant ngon và giòn cho mãi đến chiều. Cà phê thì quá đã so với cà phê chùa trong khách sạn - đậm đà vừa tới, rất vừa gu của tôi. Có món bánh cinnamon apple cũng tuyệt lắm, còn cinnamon roll thì hơi khô. Các loại bánh khác có lẻ hợp với khẩu vị người dân địa phương hơn.

Thành phố West Yellowstone nằm ở phía Tây YS, ngay chính giữa của YS nên là một địa điểm lý tưởng

để làm căn cứ phát xuất đi thăm các nơi trong YS. Đoạn đường đi lên miền bắc YS phải vượt đèo và đi ngang qua khu lòng chảo Norris Geyser. Lái xe chạy trên đèo chật hẹp, nhìn lòng chảo Norris chạy dài, và rộng hơn mình tưởng; và nếu trên đoạn đường này mà gặp trời tuyết, lở trợt bánh và bay xuống khu lòng chảo bên dưới thì đúng là hết ý kiến. Cảnh trên đường đẹp quá, hết thác rồi núi đá, rồi hồ, thời giờ đi đến các nơi của chúng tôi thường là gấp đôi người khác, một phần là tôi lái rất chậm để ngắm cảnh, và chụp hình.

Mammoth Hot Springs là một khu suối nước nóng phun ra trên dãy núi đá vôi, tạo thành nhiều tầng lớp và thay đổi luôn luôn, nhất là tại địa điểm Minerva Terrace. Để xem hết khu vực này bạn cần dành ra 2 tiếng. Vì nước nóng và trời lạnh, nên khói nước bay mù trời, rất khó mà chụp hình cho rõ. Người nào người nấy đều ôm máy chờ cơn gió thổi qua hầu có thể nhìn rõ cảnh vật. Riêng tôi chụp cả hai, lúc rõ và lúc hơi nước bao phủ ngọn suối này. Cảnh tượng khói che mờ tạo cho cảnh vật trước mắt hư hư, thật thật, và làm cho mình có cảm giác như đi vào thế giới thần tiên. Bạn nào muốn xem các tấm hình này thì cho tôi email address để chuyê/n trực tiếp cho dễ.

Mammoth Hot Springs nằm ngay cửa bắc YS và mở cửa quanh năm cho xe hơi. Thời tiết nơi đây thường là ấm và khô hơn các nơi trong YS. Khách sạn Mammoth Hot Spring Hotel thật to lớn với nhiều phòng như một khách sạn bình thường, và nhiều «log cabin» do du khách muốn có cảm giác hoang dại của khung cảnh miền Viễn Tây Hoa Kỳ. Tại đây khó mà đặt phòng nếu gọi trễ, vì nơi này là một trong những thắng cảnh đẹp nhất, tiện lợi nhất cho du khách khi đi thăm Mammoth Hot Springs. Du khách chỉ cần thả bộ vài phút là đến nơi.

Tại mỗi thắng cảnh quan trọng trong YS đều có các gian hàng bán quà lưu niệm, và thường là chỉ bán quà liên quan đến nơi ấy mà thôi. Nghĩa là bạn khó mà tìm quà liên quan đến YS Grand Canyon tại cửa hàng ở Mammoth Hot Springs. Trong khi đó ở các bên ngoài YS, các tiệm bán lung tung thứ. Nhưng thường là không xuất sắc như tại các cửa hàng bên trong YS. Dĩ nhiên là giá các món quà lưu niệm này cũng khá đắt, thường là từ gấp hai đến gấp ba so với một địa điểm du lịch lớn khác như San Francisco, Hawaii chẳng hạn.

Món bánh croissant và bánh ngọt của tiệm Joceés Bakery ngon quá sau hai giờ lội bộ lên xuống và quanh co. Tôi đề nghị nhà tôi đặt tên DZÔ XÊ cho tiệm bánh

cho dễ nhớ, và cũng như để tưởng thưởng tài làm bánh croissant của ông chủ.

Ăn trưa xong, chúng tôi chạy ra của bắc YS thăm cho biết thành phố Gardiner. Đoạn đường chỉ có 5 miles và thấy khô khan hẳn so với đoạn ở giữa YS, cũng như phía Nam. Cái cổng phía Bắc này đẹp nhất trong năm cổng đi vào YS. Trên cổng có mang hàng chữ «FOR THE BENEFIT AND ENJOYMENT OF THE PEOPLE» mới hay chứ. Thành phố West Yellowstone tôi chọc nhà tôi là «đi dăm phút đã về chốn cũ», nay gặp Gardiner thì chỉ cần đổi lại một chữ thành «đi hai phút đã về chốn cũ». : -) Thành phố Gardiner nằm bên sườn núi và chỉ có một con đường chính chạy ngang rồi hết. Tôi nghĩ thành phố này được lập ra là để đáp ứng nhu cầu của du khách đi vào YS bằng cửa bắc.

Thấy không có gì hấp dẫn, tụi tôi chỉ đi lướt qua, và phóng nhanh về để đi thăm Tower Falls, nằm ở gần ngã rẽ đường đi về cửa đông bắc của YS. Đường đi băng ngang những đồi cao, các thảo nguyên chạy dài ngút ngàn bên dưới, hết bên phải rồi qua bên trái. Trước khi đến Tower Falls, chúng tôi thấy xe đậu nghẹt hai bên đường, bà con xúm xít chỉ trỏ và đặt máy chụp hinh. Thì ra có một chú gấu đen từ trong rừng ra đi lang thang gần đường lộ, và tạo ra cảnh kẹt xe vì du khách sợ lở cơ

hội nên đậu xe bừa trên đường. Có đến cả trăm người chăm chú lo chụp hình. Cảnh sát và nhân viên kiểm lâm thì đứng gần đó lo an nịnh

Cái tên Tower Falls được đặt là vì các mỏm núi kề bên thác có hình nón nhọn, trông y như các mỏm tháp canh trong hình ảnh các tòa lâu đài xưa bên u Châu. Dân cắm trại ở khu vực Tower Falls thường hay gặp gấu đen hoặc nâu, và sơn dương với hai chiếc sừng công vút ra sau. Khi con đường đèo liên kết Tower Falls với Canyon Village, trung tâm của YS, hoàn tất thì sẽ tiết kiệm rất nhiều thời giờ cho du khách trên đường trở về West Yellowstone. Du khách không phải đi ngược trở lại, và như vậy sẽ tạo nhiều thú vị hơn vì chuyến đi thật sự là một vòng tròn.

Thấy đã trễ và mưa, chúng tôi bỏ ý định đi thăm cửa đông bắc YS, và ngọn đèo cao nổi tiếng Beartooth Pass (10,947ft). Như thế là chúng tôi sẽ còn có dịp trở lại để đi cho biết nơi này vào lần tới.

Trên đường về tôi cũng tranh thủ ghé thăm các thắng cảnh dọc đường như Calcite Springs Overlook Trail để nhìn những hình ảnh lạ kỳ của núi đá vôi, được tạo thành do ảnh hưởng của nắng, của mưa, của gió, và thời gian.

Mặc dù không đi nhiều nơi hôm nay, nhưng khi về đến nhà cũng đã hơn 8 giờ. Như đồng ý hôm qua, chúng tôi ăn tối bằng món mì gói với broccoli và tráng miệng với cam. Buổi tối ngồi ăn cà rem và nằm xem phim thật là đã, nhất là cho hai cái chân không phải làm việc.

Ghi thêm :

1) Vài bạn gởi thư và hỏi thăm sao đi đến YS, vùng có nhiều suối nóng mà tôi lại không nói chi đến việc tắm, ngâm nước nóng thiên nhiên như đã từng kể chuyện đi tắm ở các nơi khác. Xin trả lời ngay để các bạn rõ là trong vòng rào YS không có nơi nào cho tắm nước nóng, vì lý do an toàn cho du khách. Chỉ có một nơi là du khách có thể tắm là ở Firehole Lake. Mặc dù cái tên nghe có vẻ nóng lắm, nhưng thật sự thì lạnh teo người cho dù bạn ngâm nước hồ vào mùa hè. Chỉ có hai nơi có tổ chức thành nơi ngâm nước nóng, đấm bóp, đắp bùn là :

a) thành phố Bozeman, 90 miles về phía Bắc của West Yellowstone, thuộc Montana.

b) thành phố Thermopolis, 80 miles về hướng Đông Nam của thành phố Cody, thuộc Wyoming. Thermopolis có suối nước nóng, muối khoáng, lớn nhất thế giới, không hôi như tại YS do mùi lưu huỳnh. Tại Hot Springs

State Park, Tepee's Spa, bạn có quyền «enjoy» với hai cầu tuột nước, một ở trong và một ở ngoài. Đây là chỗ tôi đề nghị các bạn nên ghé để nghỉ xả hơi sau những ngày đi bộ mệt nhọc trong YS, coi như một «side trip», nhưng bảo đảm rất lý thú.

2) Khi đi du lịch, các bạn nên chú ý là cần ăn trái cây, rau cỏ, và uống nước cho đầy đủ hầu tránh bị bọn Kẻo không chuyến đi chơi lại thành chuyến đi đau khổ. : -) Cố gắng tập thể dục như bình thường mỗi ngày. Chuyến đi này, Thanh Đan được tôi hướng dẫn cách tập «Thập Thức Bảo Kiện Pháp», cô nàng rất thích vì nó giúp ăn ngon, dễ tiêu, cùng ngủ ngon. Bây giờ mỗi tối đều siêng năng tập trước khi ngủ.

Thứ hai 31/5/2004

Sau hai ngày lang thang bên trong vòng rào của YS, hôm nay chúng tôi sẽ làm một chuyến đi xa hơn về hướng đông, băng ngang YS từ phía tây và ra cửa phía đông, rồi đi đến thành phố Cody, cách đó 53 miles. Đoạn đường từ cửa phía tây qua cửa đông chỉ vào khoảng 70 miles, nhưng chúng tôi mất cả hai giờ mới ra khỏi YS. Lý do là tôi phải chạy chậm không dám chạy nhanh vì sợ đụng thú rừng băng qua đường và mình thắng không kịp. Có nhiều đoạn đường cây rừng bị cháy mất vỏ và cành trơ trọi với cái thân cao, nhọn hoắt đen thui. Cứ

tưởng tượng anh nào nhảy dù mà lọt vào cánh rừng này - đúng là «tàn một kiếp hoa». Chúng tôi đi ngang qua Mudy Volcano, nhưng hẹn sẽ ghé thăm trên đường về.

Đường đi càng lúc càng lên cao. Tại West Yellowstone chỉ vào khoảng 6,500ft, khi đến Lake YS thì cao độ đã lên đến 7,800ft. Đứng trên điểm cao này nhìn thấy hồ thật mênh mông, theo trong sách thì vòng quanh bờ của hồ là 110 miles. Yellowstone Lake là hồ nước ngọt to và cao nhất của Hoa Kỳ. Đường tiếp tục lên cao, tuyết còn đóng dầy hai bên đường. Đoạn đèo này có tên là Sylvan Pass cao hơn 8,000ft. Núi cao bao bọc hai bên, chạy xe men theo vực sâu, có những chổ cua thật gắt tốc độ giảm xuống chỉ còn 25 miles/giờ. Các ngọn núi nằm xếp cánh xen kẽ với nhau, tuyết vẫn trắng tinh, sáng đến chói cả mắt. Cảnh chẳng thua gì rặng núi Alpes bên u châu với đỉnh núi nổi tiếng Mont Blanc. Khi lên đến Cody Peak thì cao độ đã vượt qua 10,000ft. Dù mặt hồ Elenor còn đóng băng, nhưng bên ngoài không lạnh chút nào. Bà con bắt đầu chỉ còn mặc áo thun và ra ngoài chạy chơi, chụp ảnh. Từ đó chúng tôi bắt đầu đổ đèo cho đến cửa đông YS.

Qua khỏi cửa đông là bắt đầu vào Shoshone National Forest. Nếu bạn nào thích cưỡi ngựa thì khu vực này chính là một địa điểm lý tưởng nhất. Các con đường

mòn «horse riding trail» xuyên qua những ngọn đồi thông thật gọn gàng, không rậm quá và cũng không thưa quá. Con đường băng ngang Shoshone National Forest có núi chạy bên trái, con sông Shoshone đi kèm bên phải. Núi đá màu nâu bị gió mưa soi mòn tạo nên các hình tượng lạ lùng, như các đền đài cung điện mà chúng ta thấy trong phim «Indiana Jones» với tài tử Harrison Ford. Dù nhủ thầm là cố đi nhanh cho đến Cody rồi hẳn ngừng, nhưng tôi vẫn phải nhảy ra khỏi xe 5, 6 lần lấy máy hình ra bấm vài pô, trước khi đến Cody.

Thành phố Cody có chừng 9,000 dân, và có cả phi trường đón khách du lịch. Du khách cũng có người ghé phi trường này trước khi vào YS, hay ngụ lại và tham dự các chương trình du lịch tổ chức từ đây. Lạ một điều là xăng nơi đây lại rẻ hơn ở Virginia, dĩ nhiên là rẻ hơn ở YS. Đang chạy thì gặp một tiệm Wal Mart thật lớn và có lẻ mới mở vì thấy cái cho cũng sạch boong. Tôi chưa bao giờ thấy tiệm Wal Mart lớn đến thế, nó bự gấp hai ba lần các tiệm ở Virginia, bán đủ mọi thứ từ thực phẩm trái cây, rau cỏ, quần áo, v.v. và giá rẻ quá sức so với West Yellowstone. Thấy họ bán bắp to bắp tay mà chỉ có 10xu một trái, so với ở West Yellowstone là 50 xu, tôi mua liền 10 trái. Về nhà hấp bằng microwave ăn ngọt quá chừng, làm nhà tôi tiếc quá ! Các món quà kỷ niệm cũng có, dù rẻ nhưng không nhiều. Chưa chi đã

đến 3 giờ dù chỉ mới lượn có một vòng.

Chương trình đi ngâm suối nước nóng ở Thermopolis, cách Cody 80 dặm về hướng đông nam, đành phải huỷ bỏ. Vì đi và về tính từ Cody cũng phải mất ít nhất 2 tiếng rưỡi, chưa kể thời gian ngâm và tắm. Trên đường về chúng tôi ghé Buffalo Bill Reservoir, đập nước đầu tiên do con người tạo dựng, và cũng là cao nhất trên thế giới. Đường đi tại đập nước này được đục qua mấy trái núi đá hoa cương (marble) cũng khá đep.

Đi được một đoạn, chúng tôi thấy sừng các loài thú như hươu, nai, bò rừng chất đống cao như một ngọn đồi nhỏ. Quay đầu xe lại và chạy vào xem, thì ra đó là tiệm bán quà lưu niệm «The Mystic Lady Gift Shop». Nơi đây bán các đầu thú nhồi bông, da thuộc, sừng, đồ gia dụng làm bằng sừng, các mẫu đá quý, hoá thạch, v.v. Giá rất rẻ nếu so với các tiệm tại những địa phương khác. Tôi định mua cặp sừng trâu dài trên hai thước, giá chỉ có $250, mà nhà tôi nhất định không chịu. Nhìn cặp sừng mà cứ tiếc hùi hụi. Ông chủ tiệm này có ý kiến quảng cáo cũng quái là chưng bày sọ bò rừng trên nóc nhà, cứ mỗi sãi tay một cái.

Sau khi vào lại YS, chúng tôi ghé thăm Mudy Volcano. Đây là các miệng núi lửa, thay vì phun nước thì lại có bùn sôi sùng sục Mùi lưu huỳnh bay đầy trong không

khi'. Có chỗ suối nước phun lên trong một động đá tạo nên tiếng động «hùm hụp» liên tục thật lớn, cộng với hơi nước bay ra dày đặt, vì thế được đặt tên là «Dragon Mouth Hot Springs». Khi ở Cody, tôi nói là thế nào cũng về đến khách sạn khoảng 7 giờ, vậy mà đến 8giờ30 chúng tôi mới vào đến thành phố West Yellowstone. Các món đồ ăn mua từ Wal Mart đã giúp chúng tôi một bữa ăn thật ngon miệng Ngồi gặm bắp từng hạt một làm tôi nhớ đến màn ăn bắp nướng quết mỡ hành vào những tối ở Dalat vô cùng.

Hẹn bạn ngày mai với chuyến đi về cửa Nam YS thăm Grand Teton National Park.

Thứ ba 1-6-2004

Hôm nay chúng tôi tiếp tục chương trình đã định là đi về cửa nam YS để ghé thăm Grand Teton National Park.

Đường đi về phía Nam đi ngang Old Faithful Geyser, nơi có ngọn suối nước nóng phun lên thật cao, và ngôi khách sạn xây cất bằng thân cây «Old Faithful Inn» lớn nhất thế giới, vừa làm lễ kỷ niệm 100 năm thành lập. Hai nơi này chúng tôi sẽ dành cho đường về. Rồi băng qua một ngọn đèo trước khi đến Grand Village và West Thumb, hai nơi này sẽ được dành cho ngày hôm sau thứ

tư.

Con đường này đã bị đóng vào hôm tuyết rơi nhiều thứ bảy vừa rồi. Dù đã ba hôm, tuyết vẫn đọng đầy trong rừng thông trên đường đèo cao hơn 8,000ft này. Nhưng ngồi trong xe, ánh nắng chiếu vào nóng chịu không nổi. Dọc đường có nhiều gia đình dừng lại cho con cái xuống chơi tuyết, ai nấy chỉ mặc quần đùi, và T-shirt.

Hôm qua chúng tôi đi giáp cạnh phía bắc YS Lake, hôm nay lại có dịp đi dọc cạnh phía Tây Nam. Qua khỏi YS Lake thì lại gặp Lewis Lake, dù nhỏ hơn nhưng cũng còn lớn lắm, vì tôi chạy mãi mới qua khỏi. Sau đó là Lewis Lake Canyon một màu đen và hoang tàn.

Vừa qua khỏi cổng thì bị nhân viên làm đường chận lại. Thì ra đoạn đường sắp tới, 30 miles đang sửa chữa, và có một đoạn 10 miles chỉ cho chạy một chiều và bây giờ là đến phiên chiều từ phía nam đi lên. Trong YS các công trình tu bổ đường xá, khai thêm đường mới xảy ra liên tục, nên bạn chạy xe bị bụi, hay chận đường thì cũng đừng có bực mình.

Chờ chừng 30 phút thì đến phiên đoàn xe của tôi. Xe không thể chạy nhanh hơn 15 miles/giờ vì phải chạy theo xe hướng dẫn. Qua khỏi đoạn đường đang mở

rộng này, ai nấy đều thở phào, vì lúc đang chạy bụi cứ bay mù trời. Khi thấy tấm bảng báo hiệu Grand Teton National Park bằng gỗ dày thật bự treo tòn ten, tụi tui cũng mừng là đã đến nơi.

Nét đẹp của dãy Grand Teton, cao trên 13,000ft, khác với YS là các rặng núi cao đứng sừng sững đứng bên kia hồ Jackson Lake, trông cứ y như các tấm bình phong. Đứng nhìn không hiểu có thật hay không, vì bên đây thì ấm và mát, bên kia núi thật cao, thật to, dựng đứng, cao vút và còn phủ đầy tuyết trên đỉnh. Không ngờ cảnh thiên nhiên lại đẹp quá chừng, nhất là khi đi đến Jenny Lake. Yellowstone Lake, Jackson Lake đều to rộng nên có nhiều chỗ nhìn không đẹp, còn Jenny Lake nhỏ vừa vặn, lại tập trung những góc cạnh nổi bật, nên vượt trội hẳn lên. Chung quanh hồ Jenny Lake rất ít nhà cửa, không thấy rác rến, và nước sát bờ trong vô cùng. Không như nhiều hồ khác thường là đục ngầu, nhất là sát bờ thì đầy rác rến. Hèn gì mấy tên đồng nghiệp của tôi ở Portland đều nhắn tôi cần ghé ngang Jenny Lake khi có dịp đến YS. Buổi ăn trưa của chúng tôi tại đây là hai trái bắp luộc, sao thấy ngọt và ngon quá chừng !

Đường về chúng tôi ghé vào Old Faithful Geyser thì đã thấy du khách ngồi đầy trên các băng ghế đặt vòng quanh theo hình cung, như trong các sân vận động.

Người thì đông nghẹt, có người lại còn đem theo thùng đựng thức ăn uống to tướng để ngồi chờ xem nước phun lên cao. Nơi đây nước lúc nào cũng sôi sục, nhưng chỉ phun cao mỗi 90 phút hay 120 phút. Tôi nhủ thầm là tôi chỉ chờ 30 phút, nếu không phun thì tôi cũng đi về, và trở lại vào ngày mai. May quá, chỉ mới có 15 phút là đã nghe tiếng nước reo sôi thật lớn và phun lên cao đến cả 10 thước hơn. Bà con reo hò ầm ỉ, vì đã bỏ công ngồi chờ từ lâu.

«Old Faithful Inn» tọa lạc ngay bên cạnh nên chúng tôi ghé thăm luôn thể. Đứng ngoài đã thấy to lớn, vào trong mới thật sự hết hồn. Từ dưới đất lên nóc là 5 tầng, nhưng chỉ sử dụng 3 tầng. Hai tầng trên ngăn lại không cho lên xem, vì dành riêng như một kỷ niệm cho người thiết kế - đó là phần xây cất có hình dạng của cái chuồng cu. Đây là một ước mơ của ông từ ngày còn nhỏ là xây cất một căn nhà có cái chuồng cu để ông có thể trèo lên vui đùa một mình, hoặc với bạn bè. Các cây cột, cầu thang, đà to hết biết. Nhiều cây to cả người ôm. Du khách rất thích thuê phòng nơi đây vì có tính cách cũ xưa, hen rỉ của nó. Ngoài ra, du khách có thể ăn uống ngay tại nhà hàng lớn rộng ở ngay tầng một, rồi lại có sân thượng ngồi đọc sách, uống nước, trông thẳng ra khu Old Faithful Geyser. Hay là giá thuê phòng không sai biệt bao nhiêu so với bên ngoài. Liếc

nhanh qua thực đơn nhà hàng mỗi món giá chừng $20, rẽ hơn nhiều so với các nhà hàng lớn trong Washington DC, hay tại San Francisco.

Đến đây thì chúng tôi đã đi khắp bốn hướng của YS, xem phần lớn các danh thắng chính. Hai ngày còn lại chúng tôi sẽ đi các nơi chưa đi khác chưa đến. Nhưng chắc chắn là phải đi YS Grand Canyon một lần nữa để chụp hình lại vực sâu này, hai ngọn thác Lower và Upper Falls, cũng như thử chân cẳng với các đường mòn đi từ trên đường xuống tận dưới chân thác.

Hôm nay là lần đầu tiên chúng tôi về đến phòng trước 7 giờ, so với ba hôm trước ngày nào cũng sau 8 giờ. Chúng tôi đồng ý là sẽ đi ăn sáng ngày mai ở tiệm «Running Bear Pancake House». Bạn bè tôi đã giới thiệu là nơi có thức ăn ngon, rẻ, trang hoàng đơn giản, sáng sủa, và hơn nữa là nhân viên lại tiếp đãi ân cần, lịch sự.

Thứ tư 2/6/2004

Sau bốn hôm dậy sớm, ăn sáng với bánh ngọt cà phê, và lái xe trung bình 150-250 miles mỗi ngày, chúng tôi nhất định sẽ ngủ nướng sáng nay, tà tà thả bộ đi thăm các nơi trong thành phố và kiếm cái chi mằn mặn ăn sáng, chứ bánh ngọt thì quá sợ rồi !

Mãi đến 10 giờ chúng tôi mới ra khỏi khách sạn lang thang ghé thăm các hàng quán trên đường đi đến nhà hàng «Running Bear Pancake House» như ngôi nhà thờ «Our Lady of the Pines» nhỏ nhắn và im lìm, tiệm thuê máy computer, một góc rừng với campground gần đó, và tiệm giặt.

Khi đã an vị trong nhà hàng «Running Bear...» chúng tôi đều phải nhìn nhận là cái nhà hàng này dù nhỏ, chứa khoảng 40-50 người thôi, nhưng sáng sủa và làm cho mình cảm thấy nhẹ nhàng. Mấy bà/cô tiếp đãi đều mặc đồng phục, quần ngắn áo thun, ăn nói dễ thương quá đi maất. Nhìn lại thức đơn, giá tiền chỉ trong khoảng $5-8 làm tụi tôi ngạc nhiên quá sức. Tôi gợi chuyện với người «waitress» về nhà hàng thì được biết người chủ cũng chịu chơi lắm. Nhà hàng chỉ mở cửa từ 7am - 2pm mỗi ngày mà thôi. Các món ăn trưa chỉ bắt đầu từ 11 giờ, món ăn sáng gọi lúc nào cũng được Tiệm đóng cửa hai lần trong năm, giữa tháng 11 đến hết tháng 12 và nửa đầu tháng tư để mọi người nghỉ ngơi và lo cho gia đình. Tôi thấy nhà hàng nhỏ và trang hoàng hay quá nên xin phép được chụp hình, cũng như đi một vòng xem hệ thống bếp núc, quày «salad bar». Nơi nào cũng sạch tưng, và sắp đặt tuyệt vời. Với tôi, đây là một quán lý tưởng, có thể xem là một cửa hàng kiểu mẫu. Rất là hiếm khi gặp một quán như thế này. Những hàng quán

mà tổ chức như vầy, với các món ăn khá, chưa cần xuất sắt, tôi chắc chắn sẽ thành công. Bạn có dịp đến YS, nên tìm đến quán này và cho tôi biết ý kiến của bạn nhé!

Trên đường trở về khách sạn, chúng tôi đi ngang một campground thấy mấy ông bà già đang phơi nắng, ngồi đánh cờ vui lắm. Một ông có lẻ ghiền TV nên mang theo cả «digital satellite disk» để bắt các tín hiệu từ vệ tinh. Ghé vào thư viện thành phố, thấy có 3 máy computer để người đọc sử dụng, có thể vào Internet, nhưng giới hạn chỉ có 30 phút cho một người trong một ngày. Kế bên là bảo tàng viện của thành phố trưng bày những hình ảnh cũ như xe đưa khách du ngoạn từ năm 1912, xe trượt tuyết và nước chạy bằng cánh quạt thổi phía sau, đầu máy xe lửa, v.v. Hãng Amtrac đã ngưng các chuyến xe lửa đến West Yellowstone từ những thập niên 1950.

Chương trình đi chơi hôm nay nhẹ hơn những ngày qua, chỉ tà tà đi thăm Yellowstone Lake, Grand Village, West Thumb Geyser Basin, Lake Lodge Village, và đường về ghé thăm Midway Geyser Basin.

Du khách nào thích sống gần hồ thì có thể cắm trại tại nhiều «campground» chung quanh Yellowstone Lake như tại các khu vực của Grand Village, Fishing Bridge, West Thumb, Lake Lodge (có cabin cho thuê). YS Lake quá rộng lớn nên chụp vào hình không đẹp như Jenny

Lake trong Grand Teton National Park. Trên đường đi vòng quanh hồ, rất ít điểm xuất sắc. Có cảnh đẹp chỉ thấy lúc đang chạy, qua rồi thì làm biếng vòng lại. Con người có lẽ vì muốn thu gọn cảnh đẹp trong thiên nhiên ở một diện tích giới hạn nên nghĩ ra chuyện làm các ngôi vườn nhỏ tượng trưng cho thiên nhiên to rộng bên ngoài, mà mỗi lần đi thật khó. Nhờ vậy mà chúng ta có dịp thưởng thức các ngôi vườn như «Japanese Garden», «Chinese Garden», «English Garden», v.v. Nhỏ hơn nữa thì chúng ta các loại hòn non bộ, kiểng, bonsai, v.v. Người đạt đến tuyệt đích là làm sao cho người xem cảnh giả mà cảm được cảnh thực.

Khi ghé Grand Village, nghe nói có nhà hàng ngay bờ hồ, tôi cũng lặn lội đến xem và định ghé vào ngồi uống cà phê Nhưng trông chán quá ! Lớn thì có lớn thật, nhưng chẳng «romantic» tí nào khi so với nhà Thuỷ Tạ trên hồ Xuân Hương của Đà Lạt năm nào trong trí nhớ của tôi. Hình ảnh nhà Thủy Tạ sơn trắng nằm chơi vơi trên mặt hồ, ngón lên là khách sạn Palace trên đồi cao với thông xanh, sau lưng là Đồi Cù, bên hông nhìn về thung lũng của thác Cam ly, bên kia nhìn về nhà ga, khung cảnh nhẹ nhàng, thân mật hơn rất nhiều.

Mặt nước trong xanh nơi những suối và lỗ phun nước nóng tại West Thumb, một nhánh của YS Lake, khi chụp vào hình thật đẹp với cảnh trời xanh, mây trắng, nước hồ nằm ngang phía sau.

Trên đường về, chúng tôi ghé vào thăm suối nước nóng lớn nhất của YS, The Grand Prismatic Spring, nằm trong Midway Geyser Basin. Một suối nước nóng mà cứ ngỡ như cái hồ vì to quá. Tại nơi đây còn có Excelsior Geyser Crater, một lỗ tròn phun nước thật lớn. Suối phun này đã tắt từ cuối thế kỷ 19, không ngờ lại nổ và phun trở lại từ năm 1985.

Về đến thành phố mới có 6 giờ, tụi tôi lại rủ nhau đi shopping mua quà cho gia đình, và đã chọn ra hai tiệm vừa ý là «Smith & Chandler» và tiệm «One Dollar Store» gần bên nhau. Tôi thích xem các loại đá quý và các đồ thủ công, nhưng thiên hạ hót giá cao quá, nên cũng đành nhịn thèm, chỉ ngó và không mua.

Thứ năm 3/6/2004

Hôm nay là ngày cuối ở YS, tính sổ lại thì cho dù chúng tôi có đi qua nhiều nơi nhưng cũng chỉ là mặt nổi bên ngoài, như kiểu «cưỡi ngựa ngắm hoa» mà thôi. Còn rất nhiều di tích xưa cũ chung quanh YS mà chúng tôi chưa đặt chân đến, như các thành phố tìm vàng nổi

tiếng ở thế kỷ 19, thành phố Thermopolis (Hot City) với suối nước nóng có muối khoáng lớn nhất thế giới mà tôi ước mong đặt chân đến, nếu có dịp đi YS. Đã đến nhưng lại chưa đặt chân tới. Tôi phải dụ nhà tôi làm một chuyến «tái hồi YS» mới được !

Buổi sáng hôm nay chúng tôi quay lại thăm quán «Gấu chạy...» một lần nữa. Cả hai chúng tôi đã mê cái quán này quá rồi, nhất là món «homemade cinnamon roll» tuyệt vời chúng tôi mua đem theo ngày hôm qua. Dù không có thời giờ ăn dọc đường, về đến nhà ăn thay cho món tráng miệng buổi tối thấy ngon quá. Có lẽ còn hơn cả món chuyên môn này của những tiệm «Cinnabon» nhiều. Các nhân viên trong tiệm thì đã quen mặt tụi tôi rồi, dù chỉ ăn một lần ngày qua, nên lăng xăng đem cà phê đến và bắt tay hỏi thăm. Sau bữa ăn chúng tôi lại «order to go» món «cinnamon roll».

Hôm nay thì có nhiều thời giờ nên chúng tôi nhất định đến ghi tên chờ sử dụng computer ở thư viện thành phố. Nhờ thế mà tôi có dịp vào Internet và gởi lời chào các bạn từ West Yellowstone.

Tôi lại rũ nhà tôi đi thăm YS Grand Canyon, dù đây là lần thứ ba. Lần đầu thì tuyết bay mù trời, chụp hình không rõ. Lần thứ nhì trời nắng đẹp, nhưng chân cẳng ai nấy đều rã rời sau chuyến đi Shoshone National Forest.

Kỳ này chúng tôi nhất định lội bộ đi từ trên mặt đường xuống đến tận chân thác. YS Grand Canyon có độ sâu từ 800ft - 1,200ft, bề rộng từ 1,500ft - 4,000ft.

Tụi tôi chọn con đường mòn đi bộ thả dốc đi xuống. Đường xuống thì ai cũng khoái và chạy lẹ lắm, nhưng khi trở lên người nào người nấy thở phì phò cứ như ống thổi lò rèn. Tôi chẳng thèm đi nhanh, cứ tà tà mà đi, ngừng lại chụp hình khi gặp cảnh vừa ý, cũng như kể chuyện tếu những khi dừng chân đứng nghỉ. Chuyến đi thác này làm tôi nhớ lại những lần đi thăm thác Datanla ở Dalat. Có một lần mấy cô CTXH ngồi nhảy múa thế nào, trên một thân cây mục bắt ngang vũng nước sâu, làm cả nhóm được dịp nhìn mấy cô tắm và uống nước lạnh của dòng thác khi thân cây gãy ngang.

Thứ sáu 4/6/2004

Tất cả mọi thứ đã sẵn sàng cho chuyến đi ngược về thành phố Bozeman, trước khi chúng tôi bắt máy bay ngày mai về lại DC. Chúng tôi cứ nhẩn nha lái chậm và ngắm cảnh dọc đường. Dòng sông Gallatin có nhiều đoạn chảy xiết khiến du khách về đây đi «rafting» thật nhiều. Rừng núi của Gallatin National Park còn đầy nét thiên nhiên, ai có dịp cắm trại nơi đây hẳn là thích lắm. Chúng tôi đi ngang qua một Ski Resort với nhiều du khách đến đi ngựa và chèo thuyền. Những căn nhà nghỉ

mát của bà con nhìn rất bắt mắt, cất toàn bằng gỗ.

Chúng tôi quyết định thuê khách sạn gần phi trường Bozeman thay vì vào trung tâm thành phố. Thời giờ còn rảnh nên tụi tôi được dịp ghé ngâm mình trong các hồ nước nóng của Bozeman Hot Springs Center. Thật không ngờ thiên hạ lại tổ chức cái hồ nước nóng này thần sầu đến thế. Ngoài một phòng tập thể dục với đầy đủ máy móc, một cafeteria, một hồ tắm nước nóng để bơi ngoài trời, bên trong nhà có tất cả 8 hồ để ngâm và bơi. Rộng vô cùng ! Lại có ba hồ ngâm mà nơi đó bọc kiếng chung quanh, cả trên mái. Nơi này ngó thẳng qua «campground» của KOA. Bạn nào thích ở cabin, hoặc có RV, thì tha hồ mà cắm trại tại đây, chỉ bước hai bước là qua nhà tắm này.

Downtown Bozeman dù nhỏ nhưng xinh xắn. Có một chi nhánh của đại học Montana nằm ở đây. Nhiều phòng triển lãm xuất hiện trên cùng đoạn đường ngắn, rồi các quán cà phê vỉa hè đầy sinh viên ngồi đấu hót, thấy cũng vui lắm !

Thành phố Bozeman có dân số khoảng 30,000 người và đang trên đà phát triển. Bao bọc bởi hai Ski Resort nên hầu hết các thương mại đều nhắm vào khách du lịch, và sinh viên của trường đại học Montana ngoài kỹ nghệ khai thác gỗ và chăn nuôi. Đứng nhìn các dãy núi

bao quanh, tôi thật muốn về hưu tại Bozeman.

Qua chuyến đi Yellowstone, chúng tôi phải công nhận là nước Mỹ thật rộng lớn. Thiên nhiên quả là tuyệt đẹp! Xin cảm ơn những người đi trước đã thấy xa mà bảo vệ vùng đất này thoát khỏi sự khai thác và tàn phá của con người.

Cần biết khi đi thăm YS

- Nên mặc quần áo thế nào khi đi thăm YS?

- Xin đề nghị : Trước hết là nên xem lại thời tiết vùng mình sẽ ở qua Internet. Vã lại thời tiết YS thay đổi rất nhanh từ nơi này qua nơi khác. Vì không khí khô nên không lạnh nhiều như ở miền Đông, hay miền Tây, cho dù cùng nhiệt độ. Nên mặc theo nhiều lớp áo mỏng và nhẹ, thay vì chỉ có một chiếc áo thật dày. Vì thường trời lạnh nhiều vào buổi sáng, quá nóng lúc buổi trưa. Lúc này thì bạn có thể cởi bớt các lớp áo, chớ mặc chỉ một chiếc áo dầy thì phiền lắm. Khu vực phía bắc YS thường ấm và khô, phía đông trung bình, phía tây và nam lạnh hơn. Ở phía nam, khi nhiệt độ bên ngoài là 30 độ F, tôi mặc ba áo và áo khoác. Chỉ sau một giờ, khi lên đến Mammoth Hot Springs tôi đã phải cởi bớt ra và chỉ còn có một áo. Vào mùa hè, các nơi đều nóng, nhưng quanh Yellowstone Lake lại mát. Vã lại nếu cần

chi, bạn cứ việc ghé tiệm mua áo mặc thêm, và làm quà kỷ niệm cho mình luôn thể.

- Nên ở đâu khi thăm YS ?

- Sau chuyến đi thăm YS, tôi đề nghị là bạn nào muốn đi thì nên đặt vé máy bay trước. Còn chuyện thuê chỗ ở cũng dễ thôi, và giá cũng phải chăng. Tôi cũng đề nghị là chọn thành phố West Yellowstone làm căn cứ trong thời gian bạn ở YS, do vị trí ở trung tâm mọi nơi, nhiều khách sạn, hàng quán, v.v.

Nếu bạn thích ở trong vòng rào của YS thì liên lạc với cơ quan Xanterra lo về tất cả ăn ở trong YS qua điện thoại 406-344-7311, hay qua Internet www.travelyellowstone.com. Vào mùa hè, khi giá thuê khách sạn bên ngoài nhảy vọt lên cao thì bạn vẫn có thể kiếm một căn «cabin» với giá rẻ hơn.

Nếu thích cắm trại bên trong YS thì gọi Parks Headquarter 406-344-7381 để xem có chỗ trống hay giữ chỗ, giá khoảng $20/ngày. Du khách có nhiều người thích thuê xe RV để cắm trại và di chuyển luôn cho tiện Campground bên ngoài cũng rất nhiều.

Giá khách sạn bên ngoài, thường là $70 cho phòng hai người, mùa hè có thể lên đến $100. Muốn thuê townhouse, apartments, hoặc cabin có luôn cả bếp cũng có, nhưng thường phải đặt trước cho mùa hè.

Cần thêm tin tức thì bạn cứ liên lạc trực tiếp với tôi.

Nguyễn Đức Trọng

Má, Mẹ, Và Mom

Nguyễn Vĩnh-Thanh Vân

Tác giả Nguyễn Vĩnh-Thanh Vân còn ký thêm bút hiệu Dương Đình, sanh tại Kiên Giang, tốt nghiệp Văn Khoa và dạy học từ 1965. Sang Mỹ, ông hiện cư trú tại San Jose, có bằng tương đương BA và Teaching Credential của California, tiếp tục dạy học.

1. Một Chuyến Du Lịch

- Kathy, rồi chưa con ?

- OK, con ra liền.

Bà Dung đưa mắt trìu mến nhìn con. Mới có mười tuổi mà trông như những đứa mười mấy tuổi ở Việt Nam. Nhớ lại lúc Liên, con gái lớn của bà bằng trạc tuổi này thì thật là tội nghiệp vì ba cháu còn trong trại cải tạo. Lúc đó thiếu thốn trăm ngàn thứ, lại còn đi thăm nuôi ông Nhựt. Nhà cửa rộng ra dần vì đồ đạc trong nhà thay nhau bay đi để sau đó chun trở vào bụng, nuôi dưỡng mọi người. Nhưng nhờ Trời Phật, cảnh đó chỉ còn là dĩ vãng, một dĩ vãng đen tối, kinh hoàng.

- Mom nghĩ gì vậy ? Nhớ ngoại hả ? Một chút nữa gặp rồi. Mà ngoại có biết con không ?

- Biết thi biết, nhưng sợ ngoại con nhận không ra.

- Tại sao biết mà không nhận ra ? «Biết» với «nhận ra» không giống nhau sao ?

- Con hỏi nhiều quá, mom hết biết cắt nghĩa. Để Leena cắt nghĩa cho.

Leena là tên Mỹ của Liên. Đi học gọi tên Việt đã khó mà còn... «hơi quê». Leena nghe «oai» hơn, mà có khác gì chớ, nhứt là khi bà Dung gọi con «Liên à !»

- Mình đi chưa mẹ ?

- Đi. Ổng đợi mẹ con mình ngoài ga-ra lâu rồi. Chậm nữa ổng càu nhàu, phát bực luôn.

- Hồi đó có ba có như vậy không ? Chắc chắn là không rồi vì hồi đi học mẹ là hoa hậu Trường Bùi Thị Xuân mà.

- Đó là với mẹ kìa, chớ với lính tráng của ổng, đâu đó răm rắp, mặc dầu là ổng rất thương họ và sống chết với họ. Thành ra mới gõ mười mấy cuốn lịch đó. Bà Dung vừa nói vừa cùng hai cô con gái ra nhà xe.

Vừa thấy họ, ông Nhựt đã trách :

- Làm gì trong đó mà chậm quá vậy ? Nhanh lên coi

chừng không kịp.

- Cha, mới đợi có một chút mà nói. Hồi đó ai đứng «kích người ta» trước cổng trường cả buổi hổng biết.

- Mom nói ai vậy, dad ?

- Mẹ nói ba đó. Ba đợi mẹ trước cổng trường để làm quen đó.

- Oh, my god. Romantic quá ta. Phải chi em cũng được vậy.

- Kathy không biết chớ hồi mẹ còn đi học là hoa khôi, đẹp nhứt trường đó.

Thấy vợ con nói đùa vui vẻ, ông Quốc cũng vui lây. Ông quay lại hai con, hỏi :

- Con coi ba đâu có lé.

- Mắt không lé là mắt làm sao, Leena ?

- Là ba biết chọn người đẹp đó.

- Mình nhanh lên, tới sớm một chút, lựa parking gần cổng vào.

- Tới sớm mình phải trả tiền parking nhiều hơn đó, dad.

- Phải rồi, ba biết. Nhưng ngoại con khỏi phải đi xa. Ngoại ngồi máy bay gần hai mươi tiếng đã đủ mệt rồi

Nghe chồng nói, bà Dung liếc nhanh qua ông Nhựt, mỉm cười sung sướng. Hồi mới cưới, bà tưởng đâu ông Nhựt «đóng vai rể quý». Nhưng sau này bà mới thấy đã không chọn lầm người. Sau mỗi lần đi hành quân về, hay trước khi hành quân ông đều quan tâm hết mức đến cha mẹ vợ. Mới đó mà đã hơn ba mươi năm. Rồi bà Dung miên man nghĩ đến những ngày đầu tiên của hai người.

Mấy ngày đầu, tan trường ra, Dung đều thấy có chiếc jeep đậu cách đó mươi bước. Lần lần, Dung để ý hơn là ngoài tài xế ra, ngồi bên phải là một sĩ quan dù. Một hôm, Dung vẫn phóng Honda về như thường lệ thì thấy hễ cô chạy nhanh, thì chiếc jeep đuổi theo nhanh. Cô chạy chậm thì chiếc jeep cũng chậm lại. Đến một ngày, Dung vừa đậu xe trước cửa, định vào nhà thì một thanh niên bước tới :

- Thưa cô, tôi không muốn đường đột như vầy. Nhưng tôi sợ ngày mai quá muộn. Cô có thể cho tôi biết tên để... nếu tôi còn trở về, tôi sẽ lại đón cô.

Dung sợ quá, mặc dầu bình thường bạn bè gọi đùa là «nàng gấu xinh đẹp». Nàng lắp bắp :

- Biết tên chi vậy ? Đi đâu ? Sao lại quá muộn ?

Nhưng khi Dung nghe ba tiếng «đi hành quân» nàng mới nhìn lên. Chàng thanh niên rất trẻ, điểm chút phong sương nhưng có nụ cười rất hiền. Dung cảm thấy chừng như quả tim muốn nhảy tung ra khỏi lồng ngực. Nàng đáp thật nhanh «Dung» rồi chạy tuốt vào nhà quên cả chiếc xe còn đang nằm ngoài cổng.

Ông Nhựt thấy trong xe im lìm, lên tiếng :

- Mấy mẹ con nghĩ gì mà nín thinh vậy ? Kathy ngủ hả con ?

- No way, dad. Con nghĩ không biết ngoại có thương con nhiều như thương Leena không ?

- Phải thương em nhiều chớ, thương bù vì hồi nào tới giờ ngoại có gặp Kathy đâu.

- Chớ không phải ngoại biết và cưng chị hồi còn nhỏ sao»

Liên ngẫm nghĩ, con nhỏ nói vậy mà đúng. Khi ông Nhựt khăn gói lên đường «đi học tập mười ngày», Liên mới vào mẫu giáo. Vài tháng sau, ngôi nhà trong khu cư xá sĩ quan Chí Hoà bị thu hồi. Hai mẹ con bồng bế về tá túc với ông bà ngoại. Liên là đứa cháu đầu tiên

trong gia đình, lại gặp cảnh xa cha chưa biết đến bao giờ, nên ông bà ngoại càng yêu và chăm sóc Liên đầy đủ hơn. Mãi đến khi Liên lên lớp 6 và mang khăn quàng đỏ, ông ngoại nhìn Liên mỉm cười rồi lắc đầu. Còn bà ngoại thì ôm Liên vào lòng, vuốt tóc cháu rồi lấy khăn lau nước mắt. Liên biết ông bà ngoại thương mình lắm, nhưng không hiểu tại sao lại khóc.

Cả cậu hai, anh của mẹ, cũng gặp khốn đốn vì anh Công tốt nghiệp Sư Phạm ban Anh Văn. Ông bị điều làm thư viện, chuyên lo việc cho học sinh mượn sách giáo khoa và không được dạy tiếng Anh nữa. Cũng nhờ cậu hai mà Liên thu thập được chút vốn tiếng Anh trước khi cùng gia đình sang định cư ở Mỹ. Và cũng chính nhờ cậu hai «dạy chui» tiếng Anh cho mấy người vượt biên nên thu nhập trong gia đình không quá bi đát. Liên nhớ rõ lâu lâu cậu nhìn bà Dung rồi thở dài mà không biết cậu đang nghĩ gì lúc đó. Mãi tới sau này Liên mới đoán được là cậu sợ em gái mình trở thành góa phụ quá sớm. Mãi đến ngày em rể trở về, Công mới yên tâm, dành trọn thì giờ cho việc gánh vác gia đình.

- Kìa, thấy không, máy bay của ngoại đi đang bay, sắp đáp xuống đó.

- Phải không dad ?

- Chớ còn gì nữa.

- Sao dad biết ?

- Nói đại vậy. Không trúng thì trật.

- Vậy mà dad làm con tưởng thiệt.

- Chỉ có Kathy tưởng, chớ chị đâu có tưởng.

- Phải rồi, chị lớn, chị khôn. Còn em hả, very stupid.

Nhờ ông Nhựt lo xa, đến sớm, nên đậu xe ở nơi như ý. Phi trường San Francisco thật tráng lệ. Mặt nền láng bóng, nhưng ông Nhựt thích nhất là các chòm tre xanh vì đã gợi cho ông nhớ quê nhà. Còn nửa tiếng nữa máy bay mới đáp và không biết phải mất bao lâu để kiểm tra hành lý. Hai ông bà đã cẩn thận gọi điện về dặn đừng mang trái cây và thức ăn làm bằng thịt để tránh rắc rối.

Nhưng cả nhà không phải chờ lâu vì máy bay đến sớm gần một tiếng.

- Ngoại ra kìa, Liên reo lên.

Ông Nhựt ngẩng lên, trông thấy vội vàng chạy vào đón má vợ :

- Má mệt không ?

Bà nhìn rể cưng của mình thật lâu, rồi đáp :

- Mệt thì không mệt gì lắm, nhưng sợ máy bay quá.

- Má sợ gì ?

- Sợ rủi có bề gì không gặp được con cháu.

- No way, ngoại. Lúc đó Liên và bà Dung đã đến, nhưng Kathy nhanh nhẩu cướp lời, và tiếp :

- Ngoại biết con là ai không ?

- Kathy chớ ai, phải không ?

- Sao ngoại khôn quá vậy ? Mới gặp mà biết con liền.

- Con nầy. Ngoại mà không khôn.

- Lũ trẻ bên nây ăn nói như vậy đó má.

- Nó «Mỹ» lắm ngoại. Ngoại để con đẩy xe đồ cho.

- Liên thì bao giờ cũng vậy, y chang như hồi nhỏ, không thay đổi chút nào. Đẹp mà ngoan nữa. Chuyện gì làm không nổi cũng giành làm.

- Coi bộ ngoại cưng Leena hơn em đó nhe.

- Ganh hả» Nè, thì đẩy đi. Ngoại khen con quá coi chừng lỗ mũi con muốn bể rồi nè.

Hai vợ chồng ông Nhựt thấy hai con giành bà ngoại, tíu tít như hai con chim, cũng vui vẻ mỉm cười đi theo lên xe về.

Bà cụ vừa chẩm rãi bước vào nhà thì nghe Kathy nói :

- Ngoại mang dép đi. Không mang, lạnh chưn lắm.

- Cha, mới đây mà bắt chước ai nịnh ngoại dữ vậy.

- Con bắt chước Leena đó. Ngoại cưng Leena con làm theo cho ngoại cưng con. Fair play mà.

Rồi trong khi ông Nhựt khệ nệ mang hành lý vào thì bà Dung đưa mẹ vào phòng.

- Đây là phòng riêng của má. Má nằm nghỉ, chừng nào khoẻ, muốn tắm kêu tụi con vào chỉ cho.

Nói xong, bà Dung mở va li lấy hành lý của bà cụ, xếp vào closet. Bà nhìn con gái, ái ngại :

- Con không có mua tủ sao mà để quần áo trong nầy.

- Bên nây như vậy đó má. Không ai xài tủ như bên Việt Nam hết. Thôi má nghỉ, con chuẩn bị bữa ăn tối.

Cơm nước xong, cả gia đình cùng quây quần nói chuyện. Chuyện nhà, chuyện Sài Gòn, chuyện cậu làm

ăn.

- Anh Hai con bây giờ coi một trung tâm ngoại ngữ khá nổi tiếng ở Sài Gòn, làm ăn coi bộ được lắm. Rồi mấy đứa con của nó mới ra trường cũng vô làm luôn, chung với ba nó.

- Thôi, như vậy là vợ chồng con cũng yên bụng. Cả nhà chịu chung sức làm là tốt.

- Nhưng con có chuyện này muốn hỏi mọi người.

- Con hỏi đi Kathy. Có gì mà quan trọng dữ vậy ?

- Nè, mom gọi ngoại bằng má. Leena gọi mom bằng mẹ, còn con gọi mom là gì ?

- Là mom chớ là gì ?

- Không phải. Sao khi thì gọi là má, khi thì gọi là mẹ, khi thì gọi là mom ? Gọi một tiếng không được sao ?

Nghe hỏi, cả nhà phá lên cười. Kathy phát «quê», nhưng Liên đã vội giải thích :

- Ba tiếng cùng nghĩa, nhưng «mom» là tiếng Mỹ, còn «má» và «mẹ» là tiếng Việt.

- Nhưng sao phải dùng cả hai tiếng ?

- Má là tiếng xưa, còn mẹ là tiếng sau này lúc chị sanh ra mới có.

- Liên nói mà chưa đúng hoàn toàn, ông Nhựt xen vào. «Má» là tiếng Việt thuần tuý, còn «mẹ» là do người mình đọc trại từ tiếng Pháp mà ra. Cho nên, muốn dùng tiếng nào thì dùng.

- Cha, hôm nay dad giỏi quá. Muốn trổ tài với ngoại hén,

Chợt mẹ Dung hỏi :

- Bây giờ bên Sài Gòn mấy giờ ? Có tối như bên nây không ?

- Bây giờ là 10 giờ, thì ở Sài Gòn độ 12 giờ trưa. Mà má hỏi chi vậy ?

- Thì hỏi cho biết vậy. Hèn chi tao không thấy buồn ngủ chút nào.

Nhưng má cũng nên nghỉ vì ngồi máy bay lâu như vậy không mỏi cũng mệt.

Mà quả đúng như vậy. Bà cụ nghe rêm ở sau lưng và nhứt là hai chưn như «mập» ra do ngồi một chỗ quá lâu. Nghe nói vậy, bà cụ đứng lên theo con gái.

Mùa này ở bên nhà nhờ có mưa, chớ không, nắng như thiêu luôn. Bà nhớ lời của Nhựt dặn, vài ngày nữa ông sẽ đi bảo hiểm cho bà sáu tháng. Bên Mỹ này có nhiều chuyện bà cụ không sao hiểu nổi. Bà còn khỏe cùi cụi, mà hai vợ chồng nó đóng bảo hiểm cho bà !

Đêm ở Mỹ thật vắng lặng, chẳng bù với xóm của bà, lúc nào cũng nghe thấy tiếng động từ ngoài đường vọng vào, mặc dầu nhà bà đã khuất bên trong khá xa. Hồi chưa qua Mỹ, bà cụ phát bực vì ba cái tiếng động đó. Nhưng qua đây, hình như bà thấy thiếu điều gì, mà tại bà nghe vo ve vì quá yên tĩnh. Bà cụ nghe con gái khoe là hai cháu gái của bà rất dễ dạy, giống như con gái Việt Nam của mình. Mới có một buổi mà bà thấy còn phải xét lại coi lời khen đó có đúng không, chớ cái giọng Kathy ăn nói với bà, bà chưa cho đủ điểm trung bình đâu. Nhớ là bản thân bà ngày xưa, rồi đến Dung, ngay lúc còn trong bụng mẹ, ông đã bảo bà «giáo tử anh hài». Hoặc kịp lúc Dung vừa bập bẹ hai ông bà ngoài xưng hô dạ thưa với nhau cực kỳ lễ độ để làm gương cho con. Sau này khi Liên chào đời, hai ông bà ngoại có phần nuông cháu vì ba nó... biết ngày mai thế nào. Sự lơi lỏng nầy hai ông bà cũng thấy có phần trách nhiệm, vì thương con gái và cưng cháu. Vì vậy, sau khi anh của Dung có đứa đầu lòng, hai ông bà ngoại chiếm gần hết việc giáo dục cháu, không phải vì là cháu nội, mà vì

hình như hai ông bà thấy phải sửa chữa cái sai sót xưa kia. Sự chăm sóc quá tận tình của hai ông bà khiến cho mấy đứa con của Công «suýt đánh mất tuổi thơ.» Còn Kathy nói năng như vầy thì nhất định trong thời gian du lịch này bà phải giúp đỡ hai vợ chồng Nhựt để «chỉnh» nó lại.

Nhứt quyết như vậy, bà cụ thấy khá yên tâm. Bà có biết đâu, con người cũng có phần nào giống như một thân cây. Khi cây còn nhỏ, vỏ cây ôm trọn, bao bọc cho thân. Theo thời gian, thân cây phát triển. Cũng theo thời gian, vỏ cây hứng chịu sương gió, nắng mưa, cỗi dần, cỗi dần trong khi thân cây bên trong vẫn tiếp tục lớn, lớn hoài cho đến một ngày vỏ cây không thể ôm trọn, bao bọc cho thân cây nữa, rạn nứt, bong lên. Có nơi vỏ cây còn dính lại thân cây, cũng có nơi vỏ cây rơi đi, không còn dính líu gì với cây xưa nữa.

Yên chí như vậy, nên có lần bà bảo Kathy sửa đổi lời ăn tiếng nói thì Kathy ngạc nhiên hỏi :

- Bộ con nói tiếng Việt có xen tiếng Mỹ trong đó ngoại khó hiểu hả ?

- Không phải, ngoại hiểu con nói chớ. Cái mà ngoại muốn con sửa là cách nói và thái độ đối với người nói chuyện với mình kìa.

- Nhưng con có thấy gì đâu. Bên Mỹ này mấy đứa bạn thấy con nói chuyện với mom và dad, tụi nó đã thấy lạ rồi, chẳng giống Mỹ chút nào. Ngoại coi, mấy đứa nó còn tệ nữa, không dám cãi thầy giáo, nhưng thầy biểu làm gì cũng nín thinh hết mà ông thầy bao giờ cũng lịch sự. Đến con, con còn thấy ức giùm.

- Mừng đó mà hồi má con đi học là bị đòn «nứt đít».

- Ai đánh ? Sao lại hành hạ trẻ con như vậy ?

- Thầy cô đánh chớ ai. Đầu năm học, cha mẹ còn tìm mấy ông thầy «nổi tiếng đánh học trò» để gởi con nữa kìa.

- Bên Mỹ này không có chuyện đánh học trò đâu. Cảnh sát bắt chết.

- Như vậy rồi làm sao dạy ?

- Mấy thầy giáo cô giáo làm sao thì làm miễn dạy được thì thôi. Rồi học sinh cũng giỏi, cũng tốt nghiệp, rồi cũng đi làm bình thường vậy.

Điểm nầy thì bà cụ thấy cháu của bà đúng. Nhưng còn cách đối xử với cha mẹ và thầy cô thì bà chưa chấp nhận, chưa chịu đối xử bình đẳng, chưa công nhận quyền tự do cá nhân, cái quyền mà bà vẫn khư khư cho

là bao giờ cha mẹ cũng phải có quyền và bổn phận đối với con cái không cần biết con cái bao nhiêu tuổi. Do đó, bà vẫn nghĩ là «thương cho roi cho vọt», không rầy, không đánh trẻ là không hết lòng với vai vế «quân, sư, phụ» trong xã hội. Cho nên, bà còn ở lâu, sẽ còn thời gian «rèn luyện» cháu.

Nguyễn Vĩnh-Thanh-Vân

Giận Hờn

Lê Hiền

Lê Hiền là một trong những tác giả đã liên tục góp nhiều bài Viết Về Đến Mỹ từ năm đầu. Ông sinh năm 1951; Trước 1975, du học và tốt nghiệp tại Nhật; Tới Mỹ năm 1981; Hiện là kỹ sư điện cho một hãng tại Irvine, cùng thành phố nơi gia đình ông cư trú. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Cô cháu gái gọi điện thoại tới nói xuống thăm tôi và mang mấy đứa con xuống tắm hồ bơi luôn thể. Đinh bụng mua cơm chỉ ở tiệm tàu chiều tối về ăn cho nó tiện và nhanh vì tôi cũng chả biết nấu nướng gì còn nàng thì đi làm chiều mới về.

- Tính nấu gì ăn bữa nay chưa. Từ chỗ làm nàng gọi về hỏi tôi trên điện thoại.

Nàng hỏi một câu có vẻ hơi bực mình vì sau một ngày thứ bảy làm việc mệt mỏi. Tôi giả lả trả lời.

- Thì mua cơm chỉ về ăn cho nó tiện.

- Thôi ông ăn một mình đi nhe. Tui ớn quá rồi ông ơi.

«Cơm Chỉ» là tên gọi chung của những món ăn nấu sẵn bầy trong quầy kiếng, khách hàng vừa nói tên thức

ăn vừa dùng ngón tay trỏ chỉ vào món mình muốn, sợ người bán lấy lầm.

Món cơm chỉ tàu này hơi có nhiều mỡ, cả nhà ăn đã phát ngấy. Khi mới dọn đến vùng này cách đây hai năm chúng tôi ăn còn cảm thấy ngon vì vị nấu còn mới hơi lạ vì chưa ăn nhiều. Rút cục cũng chỉ có bằng đó món ăn «cơm chỉ» được lập đi lập lại mỗi ngày. Không tôm thì gà, không gà thì heo, không heo thì bò, còn thêm món mực nữa, chẳng còn cảm thấy ngon chút nào. Ăn gọi là cho nó có gì trong bụng, để bao tử còn làm việc.

Nói thì nói vậy nàng cũng mua cua rang muối về ăn nhậu, phải nói nàng làm món cua rang muối số một không chê vào đâu được, thêm một lon bia lạnh Heineken thì tuyệt khỏi chê vào đâu. Còn món cơm chỉ của tôi không ai thèm nhúng đũa vào, dư lại nhiều đành phải ép cô cháu mang về nhà một nửa. Ngày thứ bảy qua đi vui vẻ.

Chiều hôm kế tiếp cả nhà bầy ra vườn sau nhà ăn món bò nhúng dấm với thật nhiều rau sống để cho ruột được nhuận trường. Ăn xong tôi dọn dẹp chén đĩa. Tráng sơ qua đĩa chén bỏ vào máy rửa chén. Hình như nàng cảm thấy bực mình và ngứa mắt sao đó.

- Làm thế mà coi được à ! đã nói bát nhỏ để ở trên.

Vừa nói nàng vừa cầm cái bát dí vào cái rổ của máy rửa chén, tôi cảm thấy như bị nàng dí cái chén vào mặt. Tôi bỗng tối tăm mặt mày như bị cái chén đập trúng huyệt khôn, tôi đâm lú lẫn và cơn giận từ đâu bốc tới, quăng cái chén xuống bồn cái bạch, tôi la lên như bị ma nhát, ai đó nói chứ không phải tôi.

- Bà thật quá quắt ! Tôi không còn chịu đựng được hơn nữa.

Đi lên lầu mặc quần áo. Trước khi đi ra khỏi nhà tôi thòng một câu cứ như đổ dầu vào lửa.

- Bye ! Bye !

Nàng không kém tạt thêm xăng máy bay cho bốc cháy mạnh hơn.

- Đi luôn đi ! never come back again.

Tôi ra khỏi nhà lên xe chạy, như một thói quen chiếc xe tự động hướng về phía Little Saigon, không biết đi đâu cứ chạy cái đã. Trời về chiều mát mẻ lúc này đã 7 giờ tối, tôi mở toang hai kiếng xe cho gió mát thổi vào. Kỳ này nhất định không nhịn nữa coi ai chết trước, tôi vừa lái xe vừa lẩm bẩm. Lỗi tại nàng hết tôi không có lỗi gì cả, người đâu mà nóng tính không nhịn chồng lấy một câu, chả bù với khi mới cưới, trời sao hạnh phúc

quá vậy.

- Tối nay anh muốn ăn món gì em nấu cho ăn ? Bây giờ thì : khỏi nghe cha nội, muốn ăn gì tự nấu lấy mà ăn, tôi không rỗi hơi đâu mà nấu.

- Sao anh đi làm có mệt không, để em đấm bóp cho.

Trời ơi ! hở trời ! bao nhiêu tính tốt của những ngày trăng mật tình tứ xa xưa nàng cho đi nhị tì hết rồi, dĩ vãng quay trở lại như khúc phim dài hạnh phúc. Nụ cười của nàng thu hút khiến tôi nửa hồn thương đau khi gặp gỡ, người đâu gặp gỡ làm chi cho lòng tôi tê tái. Còn hiện tại sao tôi thấy lòng tôi lạnh ngắt.

Cơn gió mát thổi khiến tôi dễ chịu thay vì vào quán cà phê bên đường tôi lái xe vào tiệm Fry's Electronic. Đi dạo một vòng quanh tiệm không một chủ đích, nghĩ luẩn quẩn, quá khứ những ngày sống chung chạy về thật nhanh trong đầu. Những ngày đầu trăng mật tôi chiều nàng hết mực nâng như nâng trứng hứng như hứng hoa. Thế mà giờ đây tôi không chịu được một chút đay nghiến nhỏ của nàng.

Chuyện giận nhau không phải bỗng nhiên mà bùng nổ, vì chỉ có mỗi cái chén và bát thì sao có thể trở thành lớn chuyện được, chỉ là một giọt nước cuối làm tràn

ly nước, nó âm ỉ có lẽ đã kéo dài cả tháng, vào lúc bà chị vợ xuống chơi. Vấn đề chỉ quanh quẩn trong việc ăn uống, nàng muốn tôi phải làm những món ăn này và những món ăn khác, mà trong vấn đề nấu nướng tôi là đứa không thể tập trung học hỏi để nấu, thế là tiếng bấc tiếng trì, tôi âm thầm chịu đựng, cơn chịu đựng kéo dài cho đến ngày gia đình đứa cháu gái đến chơi. Sự dồn nén từ trong tâm đọng lại như một thứ thuỷ ngân tác hại làm bùng nổ cơn giận dữ, có lẽ không nên có những chịu đựng kéo dài như vậy, lý ra tôi phải ngồi nói chuyện với nàng để giảm bớt căng thẳng đã bị dồn nén trong nhiều ngày. Có một lần tôi vừa cười vừa hỏi bà chị vợ.

- Tại sao các bà càng lớn tuổi càng khó tính vậy hả bà chị ?

- Mấy ông phải hiểu dùm cho các bà tới tuổi tắt kinh, kích thích tố trong người thay đổi khiến cho dễ có những cáu kỉnh không đâu.

Tôi nghe mà không để ý cho lắm. Giờ trong lúc đi lang thang trong tiệm tôi chợt nhớ lại lời nói của bà chị, tôi giật mình, cơn giận dữ như ngọn lửa bị tắt ngấm bởi trận mưa rào, người tôi tỉnh hẳn ra. Ghé vào phòng rửa mặt đặt ngay góc tiệm, tôi vốc từng làn nước lạnh sắp vào mặt. Ra khỏi tiệm trời đã tối, trên bãi đậu chỉ còn

lưa thưa vài chiếc xe hơi.

Đây không phải là lần đầu tiên chúng tôi giận nhau. Trước đó đã có nhưng chỉ là những giận hờn nho nhỏ chỉ một hay hai bữa là đâu vào đó, chúng tôi làm lành với nhau ngay. Kỳ này tôi đã làm một việc quá lố mà trước đó tôi chưa từng làm, lái xe đi ra khỏi nhà. Có lẽ đối với một số người chồng khác, đó chỉ là chuyện bình thường, nhưng với tôi đó lại là khúc quanh của con đường tình nghĩa vợ chồng, nếu không dừng lại đúng lúc câu chuyện có thể sẽ đi xa hơn. Tôi biết tính nàng rất cứng cỏi. Cả buổi làm việc tôi suy nghĩ rất lung, tự hỏi có còn yêu thương nàng không, và tôi biết trái tim tôi vẫn còn yêu nàng mãi mãi. Tìm ra được giải đáp cho bài toán tôi bỗng nhiên thấy lòng thanh thản, tự dẹp bỏ được tự ái.

Thế là lỗi tại tôi đã không hiểu tâm lý thay đổi của nàng, tôi lái xe chạy một mạch về nhà nhất định xin lỗi. Về đến nhà mặt nàng xị một đống, đến phiên nàng giận dữ.

- Cho anh xin lỗi ! Anh biết lỗi rồi.

- Đừng có nói nhiều tôi không muốn nhìn mặt... nữa. Nàng nói trống không, bình thường nàng kêu anh, tôi biết là có chuyện.

Thế là chuyện xảy đến đã đến thay vì nàng cho tôi ra ghế sa lông nằm, ban đêm nàng qua phòng đứa con gái bỏ tôi nằm chèo queo một mình trong căn phòng rộng. Cả đêm tôi mất ngủ, nhắm mắt để đó. Buổi sáng thức dậy xuống phòng family, một sự im lặng kinh khủng, sao giờ tôi lại thèm tiếng nói của nàng, nhẹ cũng được mà nặng cũng được, quý hồ sao nàng mở miệng là được rồi. Cả hai chia tay nhau đi làm không một lời nói. Vào hãng mà đầu óc tôi trống rỗng suy nghĩ đủ thứ, có lẽ nàng cũng vậy. Tôi được gì và nàng cũng có được gì hơn tôi nếu chỉ vì tự ái, không chịu đựng được để rồi phải chia tay ! chỉ có những đứa con là mất mát, chúng có tội tình gì đâu. Chiều đi làm về tôi ghé tiệm hoa mua một bó hoa hồng 24 đóa, rồi kèm theo những lời chân tình gắn trên bó hoa hy vọng nàng bớt giận.

«Cho anh xin lỗi.
Ngàn lời yêu thương em yêu quý.
Dâng em triệu đoá hoa hồng.»

Nàng không nói không rằng, tôi bỏ bó hoa vào lọ và để trên bàn. Nàng nấu cơm xong bổn phận, rồi lên lầu ở rịt trong phòng. Khoảng 10 giờ tôi vào phòng, nàng mắt lim dim tôi ngồi bên giường nói nhỏ.

- Cho anh xin lỗi ! Lỗi tại anh tất cả.

Không thấy nàng phản ứng gì cả, tôi biết chưa phải lúc, nên rón rén đi ra khỏi phòng. Đêm nay cũng mất ngủ, cảm giác cũng giống như gặp nàng lần đầu tiên, suy nghĩ mông lung, lần trước mong được nàng yêu, lần này thì mong được tha lỗi. Hình như vợ chồng ngăn cách bởi một bức tường, vượt qua khỏi bức tường giới hạn đó hai người chỉ còn là hai kẻ xa lạ, tưởng là gắn bó suốt đời nhưng không khéo thì chỉ còn là người dưng nước lã không hơn kém.

Chiều thứ ba không khí vẫn nặng nề khó thở. Nàng tuy đã chịu mở miệng nhưng tiếng nói nhát gừng, buổi cơm tối vẫn nhạt nhẽo mạnh ai nấy ăn. Sao khó chịu thế này, sống chung mà như thế này thì thà rằng. Nàng đi bộ ra ngoài công viên, có lẽ cũng có rất nhiều suy nghĩ, tôi không biết nàng nghĩ gì ! Nhưng điều đó không quan trọng, quan trọng ở chỗ làm thế nào cho nàng không còn giận. Gần 11 giờ tôi lại vào phòng, lần này tôi gồng mình ngồi lâu hơn, lại cũng những lời xin lỗi chân thành.

- Một lần nữa cho anh xin lỗi ! lỗi tại anh đã nóng giận vô lý.

Nàng muốn được yên tĩnh để suy nghĩ, nàng đuổi khéo tôi, tôi hôn lên trán nàng rồi ra khỏi phòng, không một phản ứng, lành hay dữ tôi không biết nữa tôi chỉ

biết rằng tôi đã làm đầy đủ bổn phận xin lỗi. Dĩ nhiên thêm một đêm trơ chọi nằm chèo queo để suy nghĩ hơn nữa về gia đình, về mối liên hệ vợ chồng.

Sáng dậy, có cái gì thay đổi, khuôn mặt nàng đã bớt nặng, sau một đêm mất ngủ nàng đã thấm về những lời xin lỗi chí tình của tôi chăng, hy vọng là vậy.

Gọi điện thoại cho nàng ở sở hỏi vẩn vơ, giọng nàng đã không còn lạnh nhạt thờ ơ. Tâm hồn tôi cũng được yên tĩnh hơn bớt sao động, làm việc bớt mệt mỏi và tập trung hơn mấy bữa trước.

Chiều về nàng là người cất tiếng trước.

- Ở Albertsons bán nước uống có 33 cent một bình.

Tôi mừng thầm trong bụng nàng đã chịu nói chuyện thẳng với tôi tức là có ý muốn làm lành. Tôi vội nắm bắt ngay thông điệp nàng gởi.

- Vậy tối nay ra mua khoảng 20 bình nước nghe em.

- Ờ ! Ra mua không có hết sale thì uổng.

Vậy là tốt ! tôi yên chí, tôi ăn cơm ngon hơn những bữa trước rất nhiều không còn không khí đưa đám nặng chịch như chì, nhiều lúc đến ngạt thở. 8 giờ ăn cơm xong tôi rủ nàng.

- Đi chợ bây giờ chưa em»

Nàng không trả lời mà cầm bóp đi ra xe. Như vậy nàng đã hết giận rồi chăng tôi vẫn chưa chắc lắm. Buổi tối đi chợ tôi đưa đón nàng như những ngày mới lấy nhau, tôi e ấp chưa dám cầm tay nàng vội, chỉ sợ nàng hất tay ra. Chạm nhẹ vào tay nàng rồi buông vội ra như một thử nghiệm, một luồng máu nóng chạy rần rần trong người tôi. Những rung động chạm nhẹ của thủa mới thương nhau.

Hơn mười giờ tối nàng nhẹ gót lên lầu. Tôi nhìn thấy cửa phòng vợ chồng có ánh đèn chiếu ra. Người tôi rung động nhẹ cử chỉ nàng như một mời gọi, tôi vẫn không chắc ăn lắm, biết đâu đấy tôi không khéo nàng sẽ lại giận, thì công trình vun xới tan theo mây khói. Tôi ngồi xem ti vi một lúc, rồi lên lầu, trước khi lên lầu tôi ghé mắt phòng cô con gái, không thấy nàng ở đó, tôi vững tâm hơn. Len lén nằm xuống bên nàng, người tôi cứ run lên như mới ngày đầu.

Tôi thu hết can đảm thì thầm bên tên tai nàng.

- Anh yêu em vô cùng. Cho anh xin lỗi nhé em yêu quý.

Nàng im lặng không một lời nói, có lẽ nàng cảm động vì lời nói chân thành của tôi, nàng khẽ gật, cái gật đầu nhẹ còn hơn vạn lời nói. Tôi ôm chặt nàng trong tay hôn nhẹ lên đôi môi, đôi môi mà lần đầu đã làm tim tôi rung động.

Lê Hiền

Chốn Cũ

Phiêu Lãng

Tác giả Phiêu Lãng, tên thật Đoàn Quốc Dũng, 41tuổi, cư trú tại Tulsa, Oklahoma, công việc đang làm: Quality Control Technician cho công ty TV Guide.

Tôi dừng lại ở cửa căn nhà, phân vân mãi không biết nên bước vào hay đi ra. Đã bao nhiêu lần đi qua đi lại, nhưng chưa lần nào tôi có đủ can đảm để bước vào. Nơi chốn này đã đem đến cho tôi bao hạnh phúc, nhưng cũng đã để lại cho tôi bao nhiêu vết thương. Một câu hỏi chợt thoáng qua trong trí tôi : Tại sao mình lại trở về nơi này, có phải là trong tiềm thức mình vẫn không sao quên được những ngày đã qua ?... Bao nhiêu hình ảnh cũ lại tràn về trong ký ức. Tôi chợt thở dài, mở cánh cửa và bước vào trong.

Tôi và Loan quen nhau trong những ngày đi học ở trường đại học UTA. Tôi học ngành điện tử, còn nàng học về buôn bán và thị trường... Những ngày đi học xa nhà, sự chăm sóc của Loan đã làm tôi cảm động và yêu nàng nhiều hơn. Tính tình nàng hiền dịu, rất nhạy cảm, nhưng cũng không kém phần lịch thiệp, khôn ngoan. Sau khi ra trường và đi làm, vào những năm 90 công việc rất dễ kiếm nên chúng tôi đã dễ dàng kiếm được

việc làm. Nghĩ đã đến lúc cần có một gia đình riêng, chúng tôi đã đi coi mua nhà để chuẩn bị cho cuộc sống chung mà cả hai nghĩ rằng sẽ rất hạnh phúc

- Anh coi, căn nhà này xinh quá đi. Mình đã đi coi nhiều rồi mà chẳng thấy nhà nào được. Phòng khách này rộng, tha hồ mời khách, anh nhỉ...

Tôi quay lại nhìn Loan, mỉm cười :

- Nhà này rộng thì phải ở nhiều người đó, em à. Em có chịu sinh cho anh một ít nhóc tì cho vui nhà không hả»

Loan đưa tay đập vào vai tôi, nguýt dài :

- Anh không lúc nào bỏ lỡ cơ hội cả, ghét anh quá.

Tuy nói vậy, nhưng mắt Loan vẫn sáng lên, long lanh cùng với nụ cười thật xinh...

Tôi nhìn lại phòng khách. Tất cả đã trống trơn, cũng như cõi lòng của tôi bây giờ. Bộ xa lông mà chúng tôi thường ngồi coi ti vi, những bức tranh thật thanh nhã mà cả hai đã bỏ biết bao thời gian chọn lựa, bây giờ đang ở đâu» chắc là trong một xó nào đó. Tôi đi qua hành lang nhà, ngừng lại và đứng tần ngần trước căn phòng ngủ. nơi đã chứng kiến một khoảng thời gian

thật đẹp khi chúng tôi mới lấy nhau.

- Anh nè, em thấy cần mua thêm tủ áo cho em và bàn trang điểm đó anh.

Tôi mỉm cười đáp lại :

- Ừ, em cần gì thì cứ mua. Có bàn trang điểm để mỗi sáng, anh có thể nhìn thấy em ngày càng đẹp mà.

Loan chu môi lại, thật dễ thương :

- Em không cho anh nhìn em khi em mới thức dậy đâu, xấu xí lắm. Anh phải chờ khi em trang điểm xong mới được nhìn, được không nè ?

- Sao mà Thượng đế sinh ra đàn bà làm chi cho rắc rối quá. Nhưng thôi, anh đã thương em thì phải chịu rồi.

Tôi vừa nói vừa giơ tay lên trời, tai còn nghe tiếng cười khúc khích của Loan...

Không biết tôi đã đứng ở đó bao lâu. Từng khúc phim dĩ vãng lần lượt chạy thoáng qua trong đầu. Có bao giờ tôi nghĩ là những ngày vui kia sẽ bỏ ra đi không bao giờ trở lại.

Bắt đầu từ bao giờ tôi không rõ, vì công việc, Loan thường phải đi du lịch khắp nơi để chào bán hàng cho công ty. Các chuyến đi ngày càng tăng dần, cùng với sự xa lạ giữa hai chúng tôi cũng theo tỷ lệ thuận đó. Lúc đầu, tôi rất vui khi thấy vợ mình thành công trong cuộc sống, nhưng rồi sau một thời gian tôi bắt đầu chán với những ngày cô quạnh trong căn nhà của chính mình. Và một ngày nọ, tôi thấy mình cần phải nói rõ với nàng. Chờ một ngày nàng không phải đi làm và đang vui, tôi đặt vấn đề ra với Loan.

- Em à, mình lập gia đình cũng đã hai năm, em có nghĩ là đã tới lúc mình cần có vài em bé cho vui nhà không hả Loan ?

- Anh, công việc em đang làm rất tốt và phải đi hoài. Mình cũng còn trẻ mà, chờ vài năm nữa đi nhé anh.

Tôi nhẹ giọng lại, hình như có một chút ngại ngùng :

- Anh nghĩ là mình đâu thiếu về tài chánh hả em. Hay em tìm việc khác để bớt đi xa, em nhé.

Loan cười nhẹ :

- Anh điên rồi sao. Người thì không có việc làm, còn em đang có việc tốt như vầy lại bỏ sao ?

Lúc đó tôi không nên nóng nảy như thế. Tôi đã đọc bao nhiêu sách về tâm lý đàn bà để cố tìm hiểu nàng mà. Có thể là những tháng ngày hiu quạnh ở nhà làm tôi khó chịu, hay là trong thâm tâm, tôi ghen tức vì Loan thành công hơn tôi. Đến bây giờ, tôi vẫn không hiểu được, chỉ biết là lúc đó, tôi hơi sẵng giọng :

- Anh chỉ hỏi ý em thôi mà, sao em lại khó chịu vậy ?

Loan cũng tỏ vẻ khó chịu :

- Tại anh vô lý quá mà. Em thích đi đây đó cho cặp mắt được mở rộng và học hỏi nhiều điều. Mỗi người chỉ có một thời tuổi trẻ thôi, anh à.

Tôi càng bực hơn :

- Thôi coi như anh không nói gì với em hôm nay.

Tôi bỏ đi ra ngoài. Tối hôm đó, tôi đi lang thang và ra quán rượu uống một vài ly. Thật không may cho tôi, tửu lượng tôi không khá nên khi tôi tỉnh dậy, trời đã sáng...

Từ sau hôm đó, giữa chúng tôi như có thêm một khoảng cách. Đã nhiều lần, tôi muốn nói với Loan về đêm hôm đó, nhưng tự ái không cho phép tôi làm như vậy. Loan cũng không bao giờ hỏi, chỉ làm bổn phận của người vợ một cách máy móc khi ở nhà. Nàng còn

đi xa nhiều hơn. Tôi cũng mặc kệ nàng muốn làm gì thì làm...

Tôi đứng lại ở cửa căn phòng thứ ba, nhìn vào. Căn phòng thật đẹp, nơi chúng tôi đã để dành cho những đứa bé trong tương lai. Chắc là mình không có duyên với phòng này rồi ? Tôi mỉm cười và thấy mắt mình hơi ướt. Tôi cảm thấy lạnh, căn nhà sao bỗng dưng trở nên xa lạ quá. Tôi đưa tay đóng cửa lại và đi ra. Đứng ở phòng khách, tôi hồi tưởng lại ngày đó, ngày đã quyết định quan hệ giữa hai chúng tôi.

- Anh, em có chuyện phải nói với anh.

Tôi hỏi Loan :

- Anh nghe đây, Loan. Đã bao lâu rồi mình ít nói chuyện với nhau, em cần gì cứ nói đi.

Loan ngần ngại vài giây, rồi nói nhỏ :

- Anh nghĩ sao về quan hệ của chúng mình hả ?

Tôi thật sự bối rối, không biết nói sao :

- Ý em là sao ?

Loan im lặng. Sự im lặng vây quanh chúng tôi vài phút. Sau cùng, Loan lên tiếng :

- Em đã nghĩ kỹ rồi. Chúng ta đã có một thời gian yêu nhau, và sống bên nhau rất hạnh phúc. Nhưng sau khi chúng ta lập gia đình với nhau, em cảm thấy chúng ta ngày càng xa lạ hơn. Em không đáp ứng được những yêu cầu của anh. Xin lỗi anh. Anh là người khó tính, và khó chiều quá. Em không làm gì cho anh vui được cả. Thời gian qua, em có quen với một người trong khi em đi làm việc. Anh ta rất nhẹ nhàng, và luôn quan tâm, săn sóc em. Chúng em không có quan hệ gì bất chính với nhau cả, và ngày hôm qua, anh ta đã nói lời cầu hôn với em, nếu em không còn sống chung với anh.

Tôi cảm thấy bực tức trong người, muốn đập vỡ những đồ vật xung quanh. Và tôi cố kìm giữ lại..., bên tai tôi lời Loan nói như vọng từ một nơi xa xăm :

- Em xin anh hãy trả lại tự do cho em, có được không» Chúng ta hãy nhìn rõ đi. Nếu cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc cho cả hai, thì tại sao cứ kéo dài cho thêm đau khổ...

Tôi có thể nói gì bây giờ, không lẽ là những lời van xin cho Loan ở lại. Có lẽ Loan nói đúng, hôn nhân là sự tự nguyện của hai người, nếu đã có một trong hai người không muốn thì còn gì là ý nghĩa...

Tôi bước ra và đóng cửa lại, như đóng lại một dĩ vãng trong đời.

Mọi việc đã giải quyết xong. Tôi đã ký đơn ly dị và gửi cho Loan hôm nay, vài ngày sau nàng sẽ nhận được. Ngày mai tôi sẽ đi ra khỏi thành phố này, về một nơi xa lạ để sống tiếp những ngày mới trong đời. Tôi không biết những ngày đó sẽ ra sao, nhưng tôi biết rằng những ám ảnh của quá khứ sẽ không làm cho tôi vui được. Cơn gió lạnh thổi qua, nhắc tôi nhớ là mùa Đông lại đến. Hy vọng là sau những ngày Đông giá, mùa Xuân sẽ trở lại mang theo nắng ấm cho mọi người, trong đó có tôi.

Nhìn lại căn nhà lần cuối, tôi chợt cảm thấy buồn. Câu văn nào học lúc còn nhỏ chạy thoáng qua : «Ôi ! Cái cảnh biệt ly sao mà buồn vậy». Tôi chợt nghĩ đến Loan và thầm cầu mong nàng luôn hạnh phúc. Có những tiếng cười chợt vọng ra từ một căn nhà nào đó, sao tôi nghe như một tiếng thở dài mãi mãi vang xa...

Phiêu Lãng

Tiêu Phong

Lê Như Đức

Tác giả Lê Như Đức, sinh năm 1962 tại Sàigòn, Việt Nam. Nghề Nghiệp : Kỹ sư cơ khí cho NASA, Houston. Gia Đình : Vợ và ba con, hai gái một trai.

Hầu hết dân nghiền kiếm hiệp đều phải biết đến tác giả Kim Dung. Nói đến truyện kiếm hiệp Kim Dung không ai lại không nhắc tới một đại anh hùng, một đại bang chủ tên Tiêu Phong trong truyện Thiên Long Bát Bộ tập thượng và Lục Mạch Thần Kiếm tập hạ.

Tiêu Phong được nhắc tới nhiều vì cuộc đời và cuộc tình của ông quá sức bi thảm đã xảy đến cho một đại hào kiệt vì những âm mưu đê tiện và ích kỷ của con người. Cái chết bi thảm của Tiêu Phong vì lê dân của cả hai nước Đại Tống và Khất Đan ngoài Nhạn Môn Quan đã làm thổn thức và đau lòng độc giả cả nam lẫn nữ bao năm qua mỗi lần nhắc đến. Không một ai không nuối tiếc, không đau lòng cho sự hy sinh vì đại nghĩa, vì dân, vì nước của một vị đại anh hùng.

Tiêu Phong có cha là Tiêu Viễn Sơn, vốn dòng dõi thế gia của nước Khất Đan. Tiêu Viễn Sơn lại được thụ huấn võ công từ một người trong Trung Nguyên, thuộc nước Đại Tống.

Năm Tiêu Phong một tuổi, Tiêu Viễn Sơn mang vợ con qua Nhạn Môn Quan nhập Trung Nguyên về thăm ngoại. Gia đình Tiêu Viễn Sơn bị đột kích bất ngờ bởi một nhóm người yêu nước như Huyền Từ đại sư chưởng môn phái Thiếu Lâm, Uông Kiếm Nam bang chủ Cái Bang, Trí Quang đại sư, Đàm ông, Đàm bà, Triệu Tiền Tôn...

Sở dĩ có chuyện đột kích bất ngờ này là do quỷ kế của Mộ Dung Bác, hậu duệ của vua nước Đại Yến năm xưa, muốn khôi phục lại giang sơn khỏi tay Tống triều nên bày ra. Mộ Dung Bác lợi dụng lòng yêu nước và tình bạn cố tri với Huyền Từ đại sư, phao tin thất thiệt về âm mưu của người Khất Đan tính gửi một nhóm người nhập Trung Nguyên ăn cắp bí phổ võ công của Thiếu Lâm tự để nghiên cứu hầu thôn tính Đại Tống. Chính sách của Mộ Dung Bác là gây chiến tranh giữa các nước lân bang Đại Tống để hưởng lợi «ngư ông» hầu khôi phục Đại Yến, cướp lại ngai vàng của cha ông ngày xưa.

Lòng thâm độc và ích kỷ của Mộ Dung Bác đã gây thảm họa đến cho gia đình Tiêu Viễn Sơn. Kết quả là vợ chết, con chết, Tiêu Viễn Sơn quẫn trí, đau lòng viết vài dòng tuyệt bút kể sự thật lên vách núi và nhảy xuống vực thẳm tự sát. Vừa nhảy khỏi vực sâu, Tiêu Viễn Sơn nghe tiếng khóc của con trai mình nên quăng đứa bé lại cho Huyền Từ đại sư. Cũng vì tiếng khóc này mà Tiêu Viễn Sơn đã bỏ ý định tuyệt tự, bám vào thân cây mọc ngang vách núi, tự cứu sống lấy thân.

Khi biết được sự lầm lẫn, Huyền Từ và Uông Bang Chúa mang Tiêu Phong về Trung Thổ giao cho một cặp vợ chồng Kiều gia sống dưới chân núi Thiếu Thất nuôi dưỡng, đổi họ thành Kiều Phong. Vì hối hận đã gây ra thảm họa cho gia đình Tiêu Phong, Huyền Từ đại sư và Uông Bang Chủ đã âm thầm bồi đắp cho Tiêu Phong trở thành một đại cao thủ tên tuổi trong võ lâm và đại bang chúa của Cái Bang sau này. Riêng Mộ Dung Bác đã giả chết, trốn trong Tàng Kinh Các của Thiếu Lâm Tự để lén học võ công và mưu đồ phục quốc. Tiêu Viễn Sơn muốn báo thù cho gia đình mình nên cũng âm thầm núp trong Thiếu Lâm Tự hơn ba mươi năm dài lén học võ công và điều tra bí mật của kẻ thù.

Cái Bang, còn có tên Cùng Gia Bang, là một bang hội lớn mạnh nhất trong Trung Nguyên thời bấy giờ. Kiều Phong hay Kiều Bang chúa là nhân vật uy quyền tột đỉnh nhất trong giang hồ. Bí mật thân thế của Tiêu Phong có lẽ sẽ vĩnh viễn nằm im trong lòng đất cùng với Từ Đại Nguyên, phó bang chúa của Cái Bang, nếu không có sự ganh tuôn của người vợ trẻ đẹp và đa tình của ông ta.

Ngày Tiêu Phong nhận chức bang chủ, Từ Đại Nguyên có dẫn vợ tới chúc mừng. Thấy Tiêu Phong hững hờ trước nhan sắc của mình, Từ thị sinh lòng đố kỵ, thù oán nên lập mưu, thông dâm với phân đà chủ Toàn Quán Thanh giết chết ông chồng già và đem bí mật thân thế của Tiêu Phong phơi bày trước mặt bang chúng.

Khất Đan là kẻ tử thù của Đại Tống. Người Tống gọi người Khất Đan là «chó Khất Đan». Cùng Gia Bang chuyên diệt chó Khất Đan để bảo vệ Đại Tống. Tiêu Phong phải từ chức bang chủ để đi tìm thân thế thực sự của mình.

Tứ một bang chủ uy quyền nhất Trung Nguyên, Tiêu Phong đã lên voi, giờ xuống chó làm kẻ thù cho mọi người nguyền rủa. Tiêu Viễn Sơn lại giả dạng con mình đi giết những kẻ năm xưa đột kích gia đình ông ngoài

Nhạn Môn Quan khiến cho Tiêu Phong bị mọi người trong giang hồ hiểu lầm, đuổi giết.

Nhị vị trang chủ Tụ Hiền trang là sư bá và cha của Du Thản Chi tụ tập anh hào tại trang trại của mình để tìm cách trừ khử ác nhân Khất Đan Tiêu Phong. Tiêu Phong tới Tụ Hiền Trang trổ thần uy Giáng Long Thập Bát Chưởng đánh long trời lở đất khiến nhị vị trang chủ phải tự sát. Du Thản Chi bỏ nhà theo dấu Tiêu Phong ra quan ngoại tính chuyện trả thù cho sư bá và cho cha mình.

Tuy Du Thản Chi sau này có may mắn học được võ công trong Dịch Cân Kinh của Đạt Ma Tổ Sư chùa Thiếu Lâm và được Toàn Quán Thanh mưu đồ đưa lên chức bang chủ Cái Bang nhưng cũng không thể đánh thắng nổi Tiêu Phong để báo thù nhà vì võ công cực cao của Tiêu Phong.

Ra quan ngoại, Tiêu Phong có may mắn cứu được vua Khất Đan là Gia Luật Hồng Cơ, kết nghĩa kim lan và được phong làm Nam Viện Đại Vương. Sau này Gia Luật Hồng Cơ ra lệnh Tiêu Phong nam chinh, xâm lăng Đại Tống. Tiêu Phong uy hiếp được Gia Luật Hồng Cơ phải thề trước ba quân tướng sĩ Khất Đan suốt đời không đánh Tống để cứu cư dân hai nước. Tiêu Phong đã vì đại nghĩa cứu hai dân tộc nhưng đối với triều đình

Khất Đan, Tiêu Phong lại là kẻ khi quân phạm thượng nên đành phải lấy cái chết để chịu tội với nước nhà.

Trong truyện Kim Dung tiên sinh tả cái chết dũng cảm của Tiêu Phong trên đỉnh đá Nhạn Môn Quan thật ngắn gọn, chỉ vài dòng.

«Tiêu Phong lớn tiếng đáp :

- Tâu bệ hạ ! Thần Tiêu Phong là người Khất Đan, nay lại uy hiếp bệ hạ thành kẻ đại tội với tổ quốc. Thần còn mặt mũi nào ở lại trên thế gian nữa.

Ông nói xong lượm hai khúc mũi tên lên vận công, rồi hai cánh tay đâm mạnh vào trái tim mình.

Gia Luật Hồng Cơ la lên một tiếng :

- Ui chao !

Rồi phóng ngựa chạy đến, nhưng vừa đi được mấy bước liền buông cương dừng lại.

Hư Trúc cùng Đoàn Dự hồn lạc phách xiêu, đồng thanh la lên :

- Đại ca ! Đại ca !

Nhưng thấy hai đoạn tên cắm vào trái tim. Tiêu Phong hai mắt nhắm nghiền và tắt hơi rồi.»

Tiêu Phong có hai người em kết nghĩa là Hư Trúc và Đoàn Dự.

Hư Trúc sống từ nhỏ trong chùa Thiếu Lâm thấm nhuần từ bi của đạo Phật nên rất hiền lành và ngây ngơ. Hư Trúc chính là con riêng của Huyền Từ Đại Sư và Diệp Nhị Nương. Tiêu Viễn Sơn muốn trả thù nên ngầm bắt cóc Hư Trúc lúc mới sinh bỏ vào chùa Thiếu Lâm. Diệp Nhị Nương mất con, thường lên cơn ghen, bắt con nít của người khác giết trả thù, trở thành một trong tứ đại ác nhân.

Đoàn Dự là thế tử của Trấn Nam Vương Đoàn Chính Thuần nước Đại Lý. Cũng như Hư Trúc, Đoàn Dự thường nghe kinh Phật từ nhỏ nên không muốn nhìn cảnh chém giết. Chính vì vậy mà Đoàn Dự đã vô tình học được Lục Mạch Thần Kiếm là đệ nhất võ công trên giang hồ nhưng chẳng bao giờ muốn sử dụng, chỉ chuyên dùng Lăng Ba Vi Bộ để trốn chạy mỗi khi gặp hiểm nghèo.

Đoàn Dự lại có cái cá tính thật dễ thương của người đàn ông đó là tật mê gái. Thấy Vương Ngọc Yến đẹp là Đoàn Dự mê tít cứ mặt dày theo tới cùng cho dù bộ hạ

của Mộ Dung Phục có nói xỏ nói xiên để bảo vệ người yêu cho chủ tướng mình.

Mùa hè năm nay phim bộ kiếm hiệp của Trung Quốc có đóng lại tập truyện này của Kim Dung. Đây là lần thứ ba tôi được coi bộ truyện này đóng thành phim. Tập phim đầu tiên xuất hiện khoảng hai mươi năm trước lúc tôi còn là sinh viên năm thứ ba. Tập phim thứ hai xuất hiện khoảng mười năm sau. Tập thứ ba cũng được đóng khoảng mười năm sau bộ thứ hai. Hai tập đầu do điện ảnh Hồng Kông làm. Tập cuối được đóng từ Hoa Lục.

Phim tập Hồng Kông, Đài Loan, Trung Cộng và Đại Hàn đã tràn ngập thị trường Việt Nam cả trong lẫn ngoài nước từ nhiều năm qua. Những tên tuổi như Huỳnh Nhật Hòa, Thượng Tuấn, Hoàng đảo chủ, cô Long không còn xa lạ gì với người Việt chúng ta.

Ngày Cộng nô chiếm miền Nam Việt Nam, việc đầu tiên của chúng là bài trừ mãi dâm. Chúng bắt những phụ nữ làm gái, treo trước ngực các bảng thật to «Tôi làm đĩ», tròng dây thừng vào cổ, kéo đi khắp đường phố. Việc thứ hai là đốt những sách, nhạc, truyện, truyện chưởng mà chúng cho là «văn hóa đồi trụy, ủy mị ru ngủ». Việc kế đến là cho cả trăm ngàn người vào tù để cải tạo tư tưởng theo hệ Mác Lê, và cuối cùng là đổi tiền, bần cùng hoá cả một dân tộc để làm giàu cho một

giai cấp mới : đảng viên đảng cộng sản Việt Nam.

Việt cộng chỉ đạt được chỉ tiêu việc cuối, thất bại hoàn toàn ba việc đầu.

Ba mươi năm trôi qua, ai ai cũng thấy nước Định Hướng Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tệ nạn mãi dâm hơn xưa gấp trăm lần. Tiến nhanh tiến mạnh lên... Nhà Thổ Chủ Nghĩa như lời bác dạy, Việt cộng còn cho quảng cáo việc buôn hương bán phấn quốc tế trên cả Internet nữa. Văn minh càng cao thì trình độ kỹ thuật buôn bán càng tinh xảo. Về Việt Nam hôm nay có thể mướn cả một «em thơm» tới nhà ăn ở cung phụng nguyên tháng như một người vợ. Mướn ba tháng thì được một tuần... free. Sáu tháng thì chỉ tính giá năm tháng mà thôi.

Các bà, các cô, các chị, các em ngoan có chồng thích về Việt Nam để làm phước, làm ăn, muốn giúp họ hàng, thăm quê ngoại, chữa bệnh nan y, tìm người thân, nhớ xóm cũ, mở công ty, xây nhà từ đường, sửa chùa, dời mả tổ, mua đồ cổ, viếng mả bố, gặp bạn hiền, trao đổi tin tức hai vùng, hay muốn kêu gọi hòa hợp hòa giải dân tộc như tướng kẽm nên coi chừng chút chút.

«Đừng tin những gì anh ấy tính, mà hãy nhòm kỹ những gì anh ấy tiêu».

Tôi có biết một người cứ lâu lâu hai vợ chồng lại cuốn gói về Việt Nam chơi một tháng. Anh ta có kể ngoài xa lộ Biên Hòa có nhiều quán cà-phê võng. Khách vô quán được một em mặc váy ngắn ngồi cùng võng mớm cà-phê cho. Cái võng khi ngồi sức nặng thân thể sẽ kéo trũng ở giữa xuống. Em ngồi chung võng thì tự động võng sẽ kéo em chun vô mình là hết cựa. Tôi có giả bộ khờ, «théc méc» hỏi :

- Bộ bà xã ở nhà họ Lãnh tên Cảm hay sao mà đằng ấy cứ đi cà-phê võng hoài mà bả không hay ?

Anh ta khôn khéo «giả nhời» :

- Ối dzời ơi, bộ ngu hay sao mà lại nói đi uống cà-phê võng. Cứ mỗi lần bả đòi về Việt Nam là tớ phải giả bộ chống cộng không muốn về. Nhưng cuối cùng cũng vì mả bố tớ «treo» ở Biên Hòa nên đành «hy sinh» cả cuộc đời chính «chị», nhắm bừa mắt bay về thăm em. Bả thích về để thị oai, thỏa mãn làm người cao sang thì tớ đây cũng được nhờ ơn mưa móc chút đỉnh. Hai bên đều vui vẻ cả mà.

Tôi cũng muốn đi thăm mả bố của anh ta, các bà ơi. Hãy khôn ra đôi chút đi cho thằng nhỏ nó nhờ.

Truyện chưởng, ngày xưa được xếp vào loại văn hóa đồi trụy, loại đồ quốc cấm, ngày nay đảng lại cho dân chúng coi líp ba ga, cả truyện lẫn phim vì ông anh cả Trung cộng đã đổi ý, cho là sách... thánh. Có nhiều Websites từ Việt Nam và Trung quốc đăng đầy truyện chưởng, quảng cáo lung tứ tung.

Gia đình một người bạn thân của tôi chuyên làm nghề cho mướn truyện ở góc ngã tư Phú Nhuận cũng bị đám công an phường cùng mấy em thiếu nhi khăn quàng đỏ tới đòi xé sách, đốt truyện năm xưa. Đôi bên đang cãi nhau ỏm tỏi, anh của bạn tôi tức mình rút chốt hai quả lựu đạn ra tặng chúng. Lựu đạn nổ tung, lũ công an ác độc và dăm em thiếu nhi ham vui đều «ô hô ai tai» theo đồng chí Lênin về gặp tổ Các Mác.

Ước mong hương hồn bạn tôi có linh thiêng nên về bóp cổ cái đám người trong ban tư tưởng đảng Cộng sản ở Bắc Bộ Phủ để hỏi tại sao chúng cứ thay đổi tư tưởng xoành xoạch mãi.

Lần đầu coi chuyện chưởng được đóng thành phim, tôi chỉ chú ý cảnh đấm đá hay quyền chưởng nhiều hơn tình tiết. Tôi chịu Đoàn Dự hơn mọi nhân vật khác vì có lẽ lúc đó tôi còn độc thân thường hay mê gái đẹp và thích lắm vợ, nhiều người yêu.

Lần thứ hai coi lại, tôi thích Tiêu Phong hơn nhiều vì lúc đó tôi mới quen nhà tôi nên «chuyên chính vô sản» chỉ biết yêu có một người. Tiêu Phong yêu A Châu là một nha hoàn hèn mọn của một người cùng nổi danh với mình là Mộ Dung Phục, con của Mộ Dung Bác. «bắc Kiều Phong, nam Mộ Dung», Tiêu Phong không ngần ngại yêu A Châu cho dù đã biết rõ lai lịch của người yêu. Đây cũng chính là bản sắc của một vị đại anh hùng.

Một điều tôi không đồng ý với Tiêu Phong là ông ta đã quá đại quân tử. Vợ Từ Đại Nguyên mặc đồ đẹp ra chào mà cũng không thèm nhòm một tí để đến nỗi làm người đẹp nổi giận tố lung tung làm tiêu đời trai thì thật là đại bất trí. Thấy người đẹp mà hờ hững không hồ hởi, phấn khởi như bác là đại bất... lực. Nhìn người đẹp mà không thấy đẹp là đại bất... mục.

Làm người phải biết thưởng thức cái đẹp của tạo hóa. Thượng đế đã có công mãi mới tạo dựng được người đẹp, mỗi người có một nét đẹp riêng. Nhòm một tí thì có chết thằng Tây nào đâu. Cũng như ngắm một nụ hoa hồng tươi, hay thưởng thức một bức tranh đẹp. Nếu trong lòng mình trong sạch, thanh thản phơi phới thì muốn ngắm, muốn nhìn cũng chả ai chê được là chê.

Kinh Phật có nói «Sắc tức là không. Không tức là... sếch». Cuộc đời tứ đại giai không. Nhòm tức là không nhòm, không nhòm tức là nhòm. Ăn thua là trong lòng mình có thèm nhòm hay không.

Vợ tôi có lần coi thi hoa hậu trên TV gọi tôi :

- Anh xuống nhà coi thi hoa hậu nước Mỹ.

Tôi đang bận làm vội hỏi :

- Tới khúc nào rồi em ?

- Đang thi áo dạ hội.

Tôi từ chối ngay :

- Thi áo dạ hội coi chán phèo. Khi nào tới thi áo tắm kêu anh.

Thấy vợ tôi im lặng không trả lời. Tôi tưởng nhà tôi giận hờn. Nửa tiếng sau nghe nhà tôi kêu to :

- Tới thi áo tắm rồi, xuống coi anh ơi.

Tôi lật đật chạy xuống nhà như mới uống nửa chai Viagra. Không những tôi ngắm một mà cả năm chục cô mặc ti tí đồ, đi cà tỏn cà ten ra trình diễn. Lòng vẫn thấy thơi thới, hân hoan như chả nhòm ai.

Tôi sắp ngộ tới nơi rồi chúng sinh ơi.

Có lần đi coi thi hoa hậu, tôi thấy có gia đình con cái mời cả bố mẹ lẫn ông bà đi xem. Mọi người ngồi ngắm rồi phê bình ỏm tỏi. Nếu ai ai cũng hờ hững như Tiêu Phong thì những cuộc thi hoa hậu thế giới sẽ tiêu tùng hết. Vân Sơn Production phải khai phá sản ngay.

Lần thứ ba coi phim chưởng tôi để ý hầu như đến tất cả các nhân vật trong phim, vai chính lẫn vai phụ, phe chính lẫn phe tà. Không những thế tôi còn để ý đến cả những hậu cảnh, những tình tiết nhỏ nhặt của mọi diễn viên, từ điệu bộ đến lời nói, cả khung cảnh lẫn địa danh.

Trong Lục Mạch Thần Kiếm, Kim Dung có tả về Nhạn Môn Quan làm tôi liên tưởng đến Ải Nam Quan của nước Việt. Kim Dung tiên sinh có Tiêu Phong chết vì nước trên đỉnh Nhạn Môn Quan, thì chúng ta cũng có Nguyễn Phi Khanh dặn con Nguyễn Trãi đừng sầu đau khóc thương cho cha mà hãy về lo việc phục quốc tại Ải Nam Quan. Hình ảnh này còn bi hùng hơn nhiều vì nó là chuyện có thật.

Những kẻ đại ác trong tập truyện Thiên Long Bát Bộ, ngoài Mộ Dung Bác và Toàn Quán Thanh ra còn có Cưu Ma Trí và Tinh Tú Lão Tiên. Cưu Ma Trí làm tới quốc sư nước Thổ Phồn nhưng vẫn bị danh lợi làm mê

hoặc nên đi vào tà ma lúc nào không hay. Cưu Ma Trí có mộng trở thành tuyệt đỉnh cao thủ trong võ lâm nên lập mọi mưu mô ăn cắp kinh điển võ công của Trung Nguyên. Tinh Tú Lão Tiên thì ác độc, giết thầy hại sư huynh để cướp bí phổ nhất thống giang hồ làm bá chủ võ lâm. Tinh Tú Lão Tiên chuyên về luyện độc thuật đại pháp để giết người và bắt các để tử lúc nào cũng kèn trống bô bô ca tụng mình như những ông thánh sống của phe xã hội chủ nghĩa mà mặt dầy không thấy mắc cỡ.

Bốn tay đại ác đều theo đuổi một mục đích riêng tư của mình nên không thể làm bá chủ giang hồ, khuynh đảo võ lâm. Nếu bốn tên ác độc này liên kết với nhau thì chắc chắn Trung Nguyên sẽ điêu đứng thảm sầu. Đó là trường hợp của Việt Nam ta. Mộ Dung Bác như tên gọi... Người, bác Hồ, chỉ muốn làm vua muôn đời. Cưu Ma Trí tả đúng như Hồ Chí Minh, mặt ngoài trông đạo đức như một cao tăng trong lòng thì tham sân si có đủ. Tinh Tú Lão Tiên ắt hẳn là Trần Dân Tiên chuyên tự viết khoe khoang, khoác lác chính mình. Toàn Quán Thanh âm vang đâu đây như Paul Tất Thành mưu mô ném đá giấu tay thì số một.

Bốn tên đại ác tập trung vào một con người thì làm sao võ lâm Việt Nam không tan tành, tà ma ngoại đạo nẩy sinh khắp nơi.

Đoàn Dự, thì chả khác nào quân lực Việt Nam Cộng Hoà, mang trong người tuyệt đỉnh võ công Lục Mạch Thần Kiếm nhưng chả mấy khi thèm dùng, chỉ thủ không công, lo tìm tránh né để chống sát sinh. Ai ai cũng biết nếu quân đội ta Bắc tiến thì chỉ trong vài ngày là Hà Nội thất thủ ngay. Nhưng chúng ta chỉ lo phòng thủ từ vĩ tuyến thứ 17 trở vào Nam, chứ không hề tấn công miền Bắc. Việt cộng nắm được yếu điểm này nên cứ bỏ trống miền bắc, dồn quân «sinh Bắc, tử Nam» vào đánh. Đánh giặc như đánh cờ, chỉ thủ không công thì trời cũng phải thua.

Đoàn Dự cũng có tật bay bướm, mê gái như những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa xưa kia. «Thư của lính ba lô làm bàn nên nét chữ không ngay. Nhưng thư của lính viết giữa rừng sâu nên nét chữ đa tình» hoặc «Một trăm em ơi chiều nay một trăm phần trăm. Này em yêu ơi chiều nay lại cắm trại rồi».

Hỏi sao các em không mê tít thò lò ?

Tiêu Viễn Sơn nằm trong Thiếu Lâm tàng kinh các học những võ công thượng thặng ba mươi năm, rồi một ngày đẹp trời lại xuống tóc đi tu. Người Việt, trốn cộng sản qua các nước tân tiến của thế giới cũng gần ba mươi năm qua, học hỏi được đủ mọi chiêu lạ về cả dân chủ lẫn nhân quyền, kinh doanh lẫn kiến trúc, khoa học lẫn nghệ thuật rồi có người lại xuống tóc đi tu, đòi về Việt Nam ở luôn, tính chuyện hòa hợp hòa giải.

Có ông kiếm được chút tiền lại đâm ra chết nhát sợ cộng sản quắn đít, làm âm nhạc không dám cho hát các bài về lính, ra trước đám đông không dám nói chuyện cười của những cán ngố, của đám lãnh tụ. Cứ ba cái chuyện đàn ông sợ vợ, đàn bà shopping lải nhải hoài nghe mà buồn, chả cười nổi.

Người Việt quốc gia đại để có thể chia làm ba loại. Loại thứ nhất rất tích cực chống cộng. Thấy có mùi cộng sản là chửi tưng bừng không nể nang. Chửi ngoài đường chưa đã, về nhà chửi tiếp. Chửi ngày không đủ tranh thủ chửi đêm. Nằm mơ cũng thấy chửi. Việt cộng rất ớn loại này, thường lẩn trốn, tránh xa.

Loại thứ hai là loại lừng khừng, hứng thì chống, buồn buồn thì ngoảnh mặt làm ngơ. Việt cộng thường tìm cách khủng bố, đe dọa loại này để chia rẽ thủ lợi.

Loại cuối cùng là loại phi chính trị, đứng giữa hai làn ranh để làm kinh tế hay văn hoá. Do đó lúc thì theo chính, lúc quay hướng tà. Việt cộng rất ưa loại này vì muốn dùng họ để tuyên truyền cho chế độ. Thường thì Việt cộng ra lợi kinh tế trước để câu cá, nhử mồi. Sau đó sẽ từ từ bẻ hướng, dụ nói hay làm theo chiều có lợi cho chúng. Nếu không được sẽ xuất chiêu «phản động» để tố khổ.

Việt cộng rất ma đạo khi dùng chữ. Động từ «phản động» mang nhiều ý nghĩa. Khi chúng ta nghe ai nói «phản động» thì lập tức trong ý thức hệ đều nghĩ là người đó đã có một thời gian theo chúng, đồng ý với chúng và bây giờ vì bị mua chuộc nên theo kẻ ác trở cờ làm bậy, phản lại đất nước và nhân dân.

Vì vậy nếu chúng ta nghe Việt cộng dùng từ phản động thì cách hay nhất là phải chửi vào mặt chúng ngay, đừng có lải nhải giải thích làm chi cho mất thì giờ, chỉ lộ ra cái yếu của mình mà thôi.

Thứ nhất, chúng tôi chưa bao giờ theo các anh, chưa bao giờ chấp nhận chủ nghĩa của các anh nên không là phản động. Thứ hai là chúng tôi «chống cộng» chứ không «phản động». Các anh là giống lang sói ác độc, độc tài, độc đảng, nên tôi chống. Thứ ba là các anh làm bậy ai ai cũng biết, cả thế giới đều lên án, nên chúng tôi

có nói người dân Việt hiện nay nghèo đói nhất nhì trên trái đất này, nước Việt Nam là nước không có dân chủ, nhân quyền nhất nhì là điều hiển nhiên, thằng ngu nhất cũng biết thì tôi cần quái gì phải lục tài liệu từ sách này hay coi tạp chí nọ để mà nói. Tôi nói đúng hay sai tức khắc người dân Việt cả trong lẫn ngoài nước đều biết. Cả thế giới đều biết. Tôi chả thèm nghe sự phê phán một chiều của các anh chi cho mệt.

Người quốc gia yêu tự do nên ai thích ở loại nào thì ở, chả thắc mắc, chả chống đối. Miễn là tôi tôn trọng tự do của anh thì anh phải ý thức sự chống đối của tôi. Thường thì hai loại đầu ít bị trục trặc trong đời sống chính trị. Loại thứ ba rất dễ trở thành kẻ thù của hai bên chính tà vì lập lờ không rõ phe nào. Cộng sản lại quỷ quyệt bầy mọi kế hãm hại để kéo về phe chúng.

Đây là bài học cho những ai cứ tưởng là ta làm văn nghệ sẽ không dính gì đến chính trị, xin miễn đấu tranh, phê bình. Thật là ngây thơ. Ai ai cũng biết Việt cộng rất chú trọng đến chính trị. Văn nghệ là chính trị tuyên truyền. Nó là cơ sở căn bản cho những thủ đoạn lừa bịp, mị dân của bọn chúng. Chết sống gì Việt cộng cũng phải bám lấy báo chí, truyền thanh và truyền hình. Ngày nào chúng cho tự do văn nghệ, tự do báo chí, tự do phát biểu là ngày ấy chúng chết. Chết chắc.

Năm 1962, trong đại hội văn nghệ toàn quốc, Trường Chinh đã nhân danh đảng, ra lệnh :

1) Văn nghệ sĩ phải thừa nhận rằng, làm văn nghệ là để phục tùng chính trị và phục vụ đường lối chính sách của đảng, phải trung thành với lý tưởng của đảng và hy sinh cho sự thành công của xã hội chủ nghĩa.

2) Văn nghệ sĩ bằng sáng tác của mình, giúp đảng đứng vững, để đảng bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lê.

3) Văn nghệ sĩ ngoải phục vụ đúng chủ trương của đảng, phải chống lại tất cả.

4) Văn nghệ sĩ là một đảng viên cộng sản nên phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước đảng về tác phẩm của mình.

Xuân Diệu vội vã bợ đít ngay :

«Mỗi lần tranh đấu gay go
Chúng con đã được bác Hồ tới thăm
Chúng con dưới vực sai lầm
Đang vươn mình được bác cầm tay lên..»

Do đó, với cộng sản một điều ta nên nhớ cho kỹ : làm văn nghệ là làm chính trị. Càng nổi tiếng thì Việt cộng càng chú ý đến nhiều. Nói với Việt cộng ta làm văn

nghệ không làm chính thị thì chả khác nào bảo họ ta là lực sĩ điền kinh chạy rất mau nhưng chưa biết... đi.

Với người quốc gia thì làm văn nghệ chính là làm văn hoá. Ngày nay, làm văn nghệ còn hiểu là làm kinh tế nữa. Không ai làm văn nghệ chỉ để đủ chi tiêu. Người càng nổi tiếng càng phải tiêu nhiều. Ra đường mặc quần thủng đít như tôi sẽ bị phê bình lia chia. Áo quần không phải đồ hiệu nổi tiếng cũng không được mặc. Nói với người quốc gia ta làm văn nghệ mà không làm kinh tế thì chả khác nào bảo họ ta là lực sĩ điền kinh bơi rất nhanh nhưng lại sợ... nước.

Cuộc chiến ngày nay là cuộc chiến đòi tự do và nhân quyền. Cả hai phe đều biết nếu có tự do, dân chủ thì độc tài, độc đảng sẽ chết. Việt cộng trước khi chết sẽ tìm đủ cách dụ những nhân vật nổi tiếng để nói tốt cho chế độ, kéo dài giờ hấp hối. Nếu không được thì đừng nói xấu tí gì về đảng hay đất nước Việt Nam. Những văn nghệ sĩ là những người có tiếng tăm, thường chỉ chú ý đến nghệ thuật nên rất dễ bị lèo lái cho những mưu đồ chính trị.

Người quốc gia tôn trọng sự tự do và hoàn cảnh của mỗi văn nghệ sĩ nên im lặng, chỉ thầm ước sự ý thức và khôn khéo của từng cá nhân để cứu dân tộc và đất nước ra khỏi cảnh nghèo đói, đọa đày. «Quốc gia hưng vong thất phu hữu trách». Đất nước giàu nghèo là trọng trách

của tất cả mọi người, mọi công dân, của già trẻ, của trai, gái, lớn, bé, không riêng của một ai.

Chính tà hai bên đều rõ. Xin hãy khôn ngoan mà chọn con đường mình đi, chọn lời mà nói. Ước mong đừng vì quyền lợi cá nhân quá nhiều, nên ý thức ra, khôn hơn chút chút, không bị mắc bẫy cộng sản.

Tao ngộ của Du Thản Chi cũng như cuộc đời của các ông Huỳnh Tấn Phát, Trần văn Giàu và Dương Quỳnh Hoa trong Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Là những người có học thức, mê danh vọng, khi thì lên voi, được chọn đi họp đại diện bốn bên ở Paris, lúc bị cho ra rìa như sau khi Việt cộng chiếm miền nam năm 75, thống nhất đất nước tự động giải thể Mặt Trận.

Toàn Quán Thanh lợi dụng võ công cao cường của Du Thản Chi để đạt mục đích bá chủ cho mình. Paul Tất Thành dùng Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam để đưa quân xâm lăng. Xong việc thì bên này vắt chanh bỏ vỏ, bên kia vắt chanh lại nhai luôn vỏ. Bài học Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, hy vọng những kẻ háo danh nhớ kỹ.

Hư Trúc thì như những tướng lãnh Việt Nam Cộng Hòa ngày xưa. Mang trong mình một tuyệt kỹ của Cung Linh Thứu, có cái nhân của kẻ sĩ, cái dũng của người

anh hùng, nhưng bị bó tay bó chân vì những quyền năng và ngăn cản của Bạch Cung.

Nghe Vương Ngọc Yến tâm sự ta cảm thấy như những tấm lòng son sắt của các cô gái Việt đi thăm chồng tù Việt cộng.

«Vương Ngọc Yến thở dài đáp :

- Đoàn lang ! Ta tuy là người đàn bà ngu xuẩn, nhưng không đến nỗi coi rẻ đức hạnh. Bữa nay ta cùng Đoàn lang đính ước ba sinh, nếu còn có lòng một, dạ hai há chẳng tổn hại đến danh tiết «Vả lại đối với tấm lòng thành của Đoàn lang sao cho phải đạo»

Đoàn Dự sung sướng quá ôm nàng nhẩy lên nhưng lại rớt xuống bùn.»

Năm xưa cộng nô toan tính từ từ thủ tiêu hết những sĩ quan Việt Nam cộng hòa qua chế độ lao lực trong các trại tù được mệnh danh trại cải tạo. Một phần lớn đã sống sót được là nhờ những tấm lòng son sắt và sự hy sinh cao cả của những người vợ đức hạnh. Những lời trung trinh, chí tình, chí nghĩa của người vợ là mạch sống duy nhất của tù nhân. Việt cộng đã thất bại vì những mối tình bền chặt và muôn thuở này.

Tôi được nghe kể có người vợ đi thăm nuôi, nghe tin chồng mình làm ăng-ten trong tù nên xấu hổ, nghẹn ngào vất đồ thăm nuôi xuống đất, bỏ về. Câu chuyện không những là một sự an ủi vô cùng mà còn là một nguồn sống vô biên cho những người lính đã bị đồng minh tàn nhẫn bỏ rơi. Tôi vẫn ao ước có cơ hội gặp được người đàn bà có đức tính tuyệt đẹp và thật khả kính này.

Chùa Thiếu Lâm thì cứ tự do ra vào như là nước Mỹ, chứa đủ mọi thành phần, cả chính lẫn tà, ẩn nấp học thiệt và học lén võ công. Khủng bố nấp ở đây cũng khá đông.

Ngoài những nhân vật chính trong truyện, ta còn thấy những nhân vật phụ ẩn hiện đâu đây. Lý Tống như Tống trưởng lão, có lòng, có quyết tâm nhưng thế lực đơn bạc nên chỉ gây được những tiếng vang lớn chứ không đánh đổ được chế độ. Võ Đại Tôn như Triệu Triền Tôn, cũng một lòng thiết tha với chính nghĩa, với dân tộc nhưng chỉ là một ngọn đuốc cháy sáng chứ chưa được là một vầng thái dương.

Mọi nhân vật chính tà đều xuất hiện. Riêng Tiêu Phong vẫn chưa thấy đâu. Dân tộc Việt Nam đang mỏi cổ trông chờ Tiêu Phong xuất hiện để cứu họ ra khỏi cảnh lầm than gần ba mươi năm qua.

Tôi cũng đang chờ...

Houston, những ngày tháng mong chờ, năm 2004

Lê Như Đức

Nhưng Khi Đã Yêu ?!

Khất Sĩ

Tác giả Khất Sĩ đã có góp hai bài Viết Về Nước Mỹ «Đổi Đời» và «Đêm Thức Trắng». Lần này, ông gửi bài mới kèm ít dòng tự giới thiệu : Khất Sĩ : Qua Mỹ theo diện HO năm 93, đã lăn lê qua nhiều hãng xưởng, nay tạm dừng chân với công việc Web Developer tại GA.

Đôi trai gái thực sự có yêu nhau không» Hôn nhân của họ có dựa trên tình yêu hay không» Kẻ bảo không, người nói có.

Cô gái tên là Nguyễn Thị Thanh Phương, 36 tuổi, rất đẹp gái, là kế toán viên của một công ty lớn. Cô Phương là con nhà gia giáo, và được coi là thành phần trung lưu của xã hội Mỹ, mẹ là Bác Sĩ tại bệnh viện Hamilton, cha là Kỹ Sư điện lâu năm của BellSouth. Cô sang Mỹ năm 16 tuổi, được cha mẹ cho đi học tại một trường tư thục nổi tiếng. Sau đó, lên Đại Học, cô là một học sinh xuất sắc, tốt nghiệp vào dạng tối ưu. Đặc biệt, không chỉ đẹp, cô Phương còn có vóc dáng của một phụ nữ đài các, sang trọng. Điều này làm cho các anh chàng con cháu Quang Trung, Lê Lợi phải chép miệng, tiếc hùi hụi vì vóc dáng quá ẹ của mình, mỗi khi trông thấy cô ấy.

Với văn hóa Việt Nam, trong thời đi học, cô chỉ chăm chuyện sách đèn, vui chơi là điều rất giới hạn, bạn bè chỉ toàn đám tóc dài Việt Nam, không hề đi chơi qua đêm, và càng không vương vấn chuyện tình ái. Ở cái đất Mỹ này mà một người con gái sắc nước hương trời, tính tình vui vẻ, có lối sống như thế thì quả hơi hiếm. Với lối sống khép kín như vậy mà cha mẹ cô không tính chuyện mai mối cho con gái như thời còn ở Việt Nam thì có vẻ bất công. Họ quá bận rộn chăng ? Cha mẹ không lo, cô không tự tìm lấy, đám trai Việt thì sợ không xứng với cô, thế là với từng ấy tuổi mà cô Phương vẫn chưa hề có 1 cọng tình.

Có thể nói, hiện tại cô Phương vẫn thuộc dạng «tài sắc vẹn toàn», chỉ hơi già chút đỉnh. Đẹp gái, học cao, gia đình gia giáo, tính cách đoan trang, có thể là những nguyên nhân làm cô khó khăn trong chuyện tìm kiếm bạn tình tại cái xứ cao bồi này chăng ?

Chàng trai tên là Phạm Văn Lãng. Có lúc trông anh khoảng 50 tuổi nhưng cũng có lúc trông anh đã ngoài 70, tùy hoàn cảnh của anh lúc đó. Tướng mạo của anh thật khó nói, các nhà tướng số chắc cũng phải chào thua... Anh không có tướng nghèo mà cũng chẳng có tướng giàu, không có vẻ hèn cũng chẳng có vẻ sang. Thực tế, anh Lãng không có việc làm, không có nhà

cửa, và không có... văn hóa (người ta nói vậy). Dân Việt tại Cali không ai biết rõ anh Lãng «từ đâu ra», chỉ biết anh tự nhận mình là dân HO, nhưng hầu hết những người được hỏi đều tỏ ra nghi ngờ điều này.

Anh thường lang thang ở khu Phước Lộc Thọ, một trong những khu buôn bán sầm uất nhất của người Việt tại tiểu bang Cali. Thỉnh thoảng người ta thấy anh bắt chuyện với những Khất Sĩ tại đây, nhưng chẳng ai biết anh bắt chuyện với những Khất Sĩ để làm gì. Hồi Trần Trường treo hình ông Hồ Chí Minh trong tiệm, anh Lãng tham gia biểu tình tích cực lắm, đâu cũng thấy mặt anh. Nhưng vì sao anh tham gia thì không ai có câu trả lời cụ thể. Anh tham gia có thể vì quan điểm chính trị, có thể do rỗi việc, hoặc có thể để kiếm chác gì đó. Tóm lại, chẳng ai biết rõ con người anh, mà cũng chẳng ai bỏ công tìm hiểu rõ gốc gác hay tính cách của anh làm gì. Anh thuộc thành phần mà tồn tại hay không tồn tại, không ảnh hưởng đến bất cứ ai.

Vào cuối năm 2004, chẳng hiểu Thiên Lôi làm ăn cẩu thả thế nào mà đôi trai gái đã dính phải tiếng sét ái tình, trong một lần vướng xe nhau tại bãi đậu xe của khu thương xá Phước Lộc Thọ. Xe của nàng là Lexus 2004, còn xe của chàng thì... «lý lịch không rõ ràng», cũng như bản thân chàng vậy. Thế là họ bắt đầu «thiên

tình sử»...

Cha mẹ của cô Phương dĩ nhiên không đồng ý vì cho rằng anh Lãng là loại «vứt đi», không cần nói nhiều, trong khi con họ là người có học, gia đình danh giá, lại đẹp gái nữa. Bạn bè cô Phương cũng hùa theo, «mày đâu có tệ mà đi ôm lấy thằng chết bầm như thế. Cái thằng trôi sông lạc chợ... ngay cả cái bằng lớp 9 có lẽ hắn cũng không có !» Với vẻ đẹp, trí thức, và tính nết đoan trang của cô Phương, ai cũng cảm thấy hụt hẫng khi biết rằng cô sẽ lấy một người đàn ông thế kia.

Anh Lãng không thể so sánh với cô Phương về bất cứ phương diện nào, căn cứ vào những gì đôi tình nhân này thể hiện ra bên ngoài. Nhưng đó có thể chỉ là suy nghĩ của người ngoài cuộc, cô Phương vẫn có quan điểm riêng của mình. Bất chấp sự can ngăn của gia đình, chê bai của bè bạn, đôi tình nhân cứ thẳng tiến, và họ đã cưới nhau không bao lâu sau đó...

Thế rồi Ông Trời phụ lòng người tốt ! Cô Phương bị mất việc, gia đình mới lâm ngay vào cảnh túng quẫn. Người có thì mất việc, tìm việc mới hoài không ra; người không có việc thì không có thói quen đi làm - chỉ quen xin tiền trợ cấp, vừa tiền giả bệnh vừa tiền giả già - người ta bảo thế. Hoặc nếu anh Lãng có đi xin việc thì chắc cũng chẳng ai nhận; với thời gian, gia đình này

càng bi đát. Tuy vậy, họ vẫn tôn thờ tình yêu của mình. Hai vợ chồng «son» vẫn quyết định gắn bó, tự lực cánh sinh.

Tình yêu là tuyệt vời, tiếc rằng nó không thể luộc để ăn thay cơm, hay ký để trả Bills được. Chuyện đến sẽ đến, do không thể nương nhờ cha mẹ, cũng không thể cầu cứu bạn bè, cộng với những trục trặc mà phải người trong cuộc mới biết, hai người quyết định... tự vẫn để bảo vệ tình yêu lý tưởng của mình. Ngày kia, họ đến 1 cây cầu thuộc thành phố Garden, tiểu bang Cali, để cùng nhau nhảy sông tự vẫn, coi cuộc đời này như những gì nham nhở, tồi tệ nhất, không đáng sống.

Sau khi trao nhau những lời yêu đương nồng cháy, hai người hẹn nhau sẽ gặp lại bên kia cõi đời. Anh Lãng nhảy tùm xuống ! Đến lượt cô Phương... Chẳng hiểu sao, cô... đổi ý. Thay vì nhảy xuống sông tự vẫn như đã ước hẹn với người yêu, cô Phương vừa vẫy tay vừa la, «cứu người... cứu người !»

Phải mất cả giờ và khó khăn lắm, lực lượng cứu hộ mới đưa được anh Lãng lên bờ, nhưng anh đã chết, mắt trợn trừng và 2 tay vẫn ôm chặt một hòn đá lớn, từ dưới đáy sông, nặng đến cả trăm ký. Có lẽ sau khi «chờ hoài không thấy», và rồi cảm nhận được thái độ của người yêu lý tưởng, anh Lãng quyết định «ôm đá chết luôn»,

chứ không muốn lên nữa.

Bên cạnh cảnh sát, các nhà tâm lý và xã hội học đang cố gắng tìm hiểu và học hỏi thêm về bản chất con người qua vụ này. Còn đối với dân Việt thì vụ này giúp cho sinh hoạt của khu Phước Lộc Thọ thêm phần náo nhiệt. Trong một lần tụ tập tại đây, một người bạn của cô Phương đã lớn tiếng : «Con Phương làm thế là phải rồi... tao đã bảo mà... đời đâu có bất công như vậy chứ.» Cả bọn cười đắc ý. Nhưng một giọng nói nhỏ nhẹ trong đám bỗng bật ra : «... mà... thế trước đó tại sao con Phương lại đồng ý lấy hắn nhỉ ?» Cả bọn im lặng nhìn nhau. Một ông già ngồi đọc báo bên cạnh thấy vậy liền nói : «Có ai biết được cái gì bên trong trái Ổi chứ !» rồi vuốt râu cười tinh quái./.

Khất Sĩ

Nắng Chiều Đã Tắt

Hải Triều

Tác giả Hải Triều Lại Thế Lãng cư trú tại tiểu bang Vermont là một tác giả đã góp số lượng bài lớn nhất cho Viết Về Nước Mỹ. Sau đây là bài viết mới của ông, một truyện ngắn đầy tinh thần lạc quan.

Ngày Ngọc Thanh đến nhận việc tại thành phố này cô không được vui cho lắm. Vẫn biết trong giai đoạn kinh tế suy thoái kiếm được job đã là may, đàng này Ngọc Thanh còn kiếm được job đúng với ngành học của mình thì còn gì hạnh phúc bằng. Nhưng cũng khó trách Ngọc Thanh. Làm sao cô không buồn cho được khi lần đầu tiên cô phải từ giã mái ấm gia đình để đến sống một thân một mình tại thành phố hoàn toàn xa lạ này.

Ngọc Thanh ra trường ngay sau biến cố 911 là lúc nền kinh tế Mỹ bắt đầu xuống dốc và mỗi lúc một thê thảm hơn. Các hãng xưởng thi nhau đóng cửa hoặc sa thải bớt nhân công. Sinh viên mới ra trường đổ xô đi tìm việc khắp nơi. Có người không tìm được việc quay trở lại trường học tiếp nhưng rồi bằng cấp càng cao lại càng khó kiếm việc hơn. Có những người tốt nghiệp đại học xong không kiếm được việc đành phải xin một

chân lắp ráp hay chấp nhận làm những công việc lặt vặt tại các công ty nhỏ.

Ngọc Thanh sống tại một tiểu bang nhỏ, hãng xưởng không có nhiều và trong một tình hình như vậy thì dễ gì tìm được một công việc ngay tại nơi cô đang sinh sống. Cũng như những sinh viên mới ra trường khác, Ngọc Thanh nộp đơn xin việc ở khắp nơi chỉ mong được một nơi chấp nhận và cô đã được toại nguyện. Ngọc Thanh được gọi phỏng vấn rồi được nhận vào làm việc cho một hãng điện tử ở một thành phố của tiểu bang bên cạnh, cách nơi gia đình cô đang sinh sống khoảng 4 giờ lái xe.

Thật ra sống trên một đất nước bao la như nước Mỹ mà chỉ ở cách gia đình có 4 giờ lái xe cũng không lấy gì làm xa cho lắm. Nhiều người sống ở miền Nam phải đi làm tận các tiểu bang ở miền Bắc, sống ở miền Đông mà phải đi làm tại các thành phố thuộc các tiểu bang ở miền Tây hoặc ngược lại... Mỗi lần muốn về thăm gia đình, họ phải đi máy bay. Ngọc Thanh may mắn hơn họ nhiều. Chiều thứ Sáu mãn giờ làm việc cô chỉ việc nhảy phóc lên chiếc Toyota Camry mới keng của cô là cô có thể yên tâm sẽ có mặt ở nhà trước 9 giờ tối. Ngọc Thanh sẽ được hưởng không khí đoàn tụ với gia đình buổi tối hôm đó, nguyên một ngày thứ Bảy hôm sau

và một phần của ngày Chúa nhật trước khi cô phải lên đường trở lại nơi làm việc.

Một tuần lễ làm việc 5 ngày để được đền bù bằng 2 ngày sống với người thân kể cũng được lắm chứ. Chỉ có điều là mỗi chiều thứ Sáu khi bắt đầu lái xe về với gia đình Ngọc Thanh hăng hái bao nhiêu thì đến trưa Chúa nhật khi phải lên đường trở lại căn phòng buồn tẻ của cô để chuẩn bị cho ngày làm việc đầu tuần dài lê thê vào sáng hôm sau thì cô cảm thấy chán nản bấy nhiêu.

Thời gian Ngọc Thanh nhận việc là vào mùa hè, cô có thể về nhà hàng tuần nhưng ít tháng sau thì những lần về thăm nhà thưa dần. Chẳng phải vì sau một thời gian sống xa nhà tình cảm của Ngọc Thanh đối với người thân đã vơi cạn nhưng mà là mùa đông đã ngăn cản cô. Lái xe về mùa đông rất nguy hiểm. Có một lần Ngọc Thanh về thăm gia đình vào một ngày bão tuyết, mấy người trong công ty đã cản cô nhưng Ngọc Thanh nghĩ tuyết sẽ bớt dần, chắc không sao. Khi đi được nửa đường Ngọc Thanh mới hối hận, tuyết chẳng những đã không giảm mà càng lúc càng rơi nhiều hơn. Tuyết rơi dày đặc, hai chiếc quạt gạt nước trên kính xe gạt tới tấp cũng không đủ sức lùa những lớp tuyết dày đặc phủ trên kính xe khiến cô tối mặt tối mày, không còn nhìn thấy đường xá đâu nữa. Đã vậy trên đường đi thỉnh

thoảng Ngọc Thanh lại thấy có những chiếc xe trật khỏi xa lộ lăn xuống hố chúi đầu vào những gốc cây hoặc nằm chỏng chơ ngay bên vệ đường đưa 4 bánh lên trời. Lần đó Ngọc Thanh về đến nhà đã quá nửa đêm làm cho mọi người phải lo lắng. Từ sau lần đó Ngọc Thanh không còn dám lái xe đường xa trong những ngày có tuyết nữa.

Những khúc đường cong cong, lên xuống, lượn khúc bên những dòng suối trông rất thơ mộng về mùa hè thì về mùa đông đã trở thành những đoạn đường tử thần, đáng sợ, chỉ cần sơ ý một tý là có thể mất mạng.Trong suốt mùa đông Ngọc Thanh chỉ về thăm nhà vài ba lần nhưng đến ngày dự định về mà gặp thời tiết xấu Ngọc Thanh cũng đành phải hủy bỏ chuyến đi chứ không dám liều lĩnh.

Những ngày cuối tuần không về nhà được, Ngọc Thanh buồn thúi ruột. Cô không biết phải làm gì cho hết cái khoảng thời gian buồn nản này. Ngày thứ Bảy trong lúc người ta quây quần bên nhau để hưởng không khí ấm cúng của gia đình thì Ngọc Thanh chỉ biết lủi thủi một mình trong căn phòng vắng vẻ. Ngày Chúa nhật Ngọc Thanh đi dự lễ ở nhà thờ có đông người thấy cũng đỡ buồn nhưng rồi sau khi tan lễ ai về nhà nấy cô lại phải một mình nếm trải thêm một ngày vô vị.

Một lần đi lễ ngày Chúa nhật, Ngọc Thanh quen được chị Loan rồi do lời mời của chị, Ngọc Thanh theo chị về nhà chơi. Chị Loan tính tình vui vẻ cởi mở khiến Ngọc Thanh dễ gần gũi với chị. Chị Loan hơn Ngọc Thanh khoảng 5, 6 tuổi, chị đã có gia đình và được hai đứa con. Chị và chồng chị đều ở trong một nhóm giáo dân rất nhiệt thành. Họ là những người sống đạo giữa đời. Họ vừa làm tròn trách nhiệm nơi sở làm, sống tròn bổn phận ở gia đình trong vai trò làm vợ, làm chồng, làm cha, làm mẹ; đồng thời họ cũng tham gia vào sinh hoạt của giáo xứ, chu toàn bổn phận của người giáo hữu trong việc học hỏi và thực hành giáo lý ngay trong đời sống hàng ngày.

Dù rất bận rộn họ cũng dành thời gian làm việc bác ái như đi thăm hỏi người bệnh tật, già yếu, cô đơn và giúp đỡ người nghèo khổ. Đi theo chị Loan, Ngọc Thanh cũng tham dự vào những công việc này. Một lần cùng chị Loan đi thăm một viện dưỡng lão trong thành phố, Ngọc Thanh mới biết ở trong đó cũng có những cụ già người Việt. Nghe các cụ nói chuyện với chị Loan, Ngọc Thanh nhận ra rằng phần đông các cụ đều cảm thấy cô đơn, thương nhớ con cháu, luyến nhớ quê hương, nhất là thèm được nghe và nói tiếng Việt.

Gần gũi với chị Loan, dần dần Ngọc Thanh biết thêm những anh chị khác ở trong nhóm. Ngọc Thanh nhận thấy họ đều có một gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau; con cái của họ đều ngoan ngoãn, dễ thương. Lòng ngưỡng mộ đối với các anh chị ở trong nhóm đã đưa Ngọc Thanh đến với nhóm và cô đã trở thành một thành viên tích cực của nhóm. Ngọc Thanh quen dần với sinh hoạt của nhóm và rồi cô cũng một mình lui tới các viện dưỡng lão mỗi khi có thì giờ rảnh rỗi.

Từ ngày có dịp lui tới các viện dưỡng lão Ngọc Thanh thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn và cô cũng thật ngạc nhiên khi nhận ra rằng cô đã có thể mang niềm vui đến cho các cụ già chỉ bằng việc lui tới thăm hỏi và chia sẻ buồn vui với họ. Từ đó Ngọc Thanh nhận ra rằng trong cuộc sống không phải chỉ nghĩ đến bản thân mình mà còn phải biết chia sẻ với người khác nữa. Cô cũng hiểu được tại sao các nữ tu phục vụ người bệnh tật tại các bệnh viện mà khuôn mặt của họ lúc nào trông cũng thật rạng rỡ. Bây giờ Ngọc Thanh không còn có những khoảng thời gian buồn tẻ, không còn cái cảm giác sống vô vị nữa mà dường như cô còn cảm thấy không có đủ thì giờ để đến với những cụ già tội nghiệp.

Trong một lần đến viện dưỡng lão Ngọc Thanh có dịp thăm một cụ già hơn 70 tuổi. Gặp Ngọc Thanh cụ thật mừng rỡ, nói cười vui vẻ và cứ muốn giữ Ngọc Thanh ở lại bên cạnhï. Cụ nói cụ coi Ngọc Thanh như người thân và luôn miệng năn nỉ Ngọc Thanh ở lại nói chuyện với cụ lâu lâu một tý cho cụ đỡ buồn tẻ.

Thấy cụ cô đơn, Ngọc Thanh định hỏi con cháu của cụ đâu nhưng sợ cụ buồn cho nên thay vì hỏi câu hỏi đó Ngọc Thanh hỏi cụ có thích ăn phở hay bún bò không» Nghe Ngọc Thanh hỏi, đang nói cười vui vẻ bỗng cụ im bặt, vẻ mặt cụ trông thật buồn, đôi mắt cụ trở nên đăm chiêu như đang mơ về một vùng không gian hay một quãng thời gian nào đó trong quá khứ rồi cụ buột miệng «Những thứ đó quý lắm». Nói rồi cụ òa lên khóc khiến Ngọc Thanh không cầm được nước mắt cũng khóc theo cụ. Phải chăng trước đây cụ đã từng có cuộc sống khá giả, chẳng thiếu gì món ngon vật lạ nhưng nay vào lúc cuối đời thì một món ăn bình thường cũng vượt khỏi tầm tay cho nên cụ cảm thấy tủi thân» Hay là cụ có tâm sự gì lâu nay chất chứa ở trong lòng nay mới có cơ hội bộc lộ đã khiến cụ không cầm được thổn thức»

Ngọc Thanh được biết tình cảnh của nhiều cụ già Việt Nam ở trong các viện dưỡng lão rất đáng thương. Có một câu chuyện kể lại một bà cụ bị con cháu đánh lừa

đưa vào viện dưỡng lão đúng vào ngày sinh nhật của cụ. Con cháu của cụ nói nhân ngày sinh nhật của cụ họ tổ chức một cuộc đi chơi xa cho cụ đổi gió. Thế rồi trên đường đi họ đã bỏ cụ trong viện dưỡng lão rồi chẳng có ai ngó ngàng đến cụ. Khi biết bị con cháu đánh lừa bỏ vào viện dưỡng lão bà cụ chỉ còn biết khóc cho số phận kém may mắn của mình và âm thầm gặm nhấm những chuỗi ngày của quãng đời còn lại trong buồn tủi. Một cụ khác nghe nói ở trong viện dưỡng lão đã hơn 10 năm mà không được con cháu đến thăm một lần mặc dầu con cháu của cụ sống cách đó không xa. Hơn 10 năm không có thân nhân đến thăm có thể nào người thân của cụ quá bận rộn đến không còn một chút thì giờ dành cho cụ hay là vì họ đã nhẫn tâm dứt tình cốt nhục» Không lẽ họ không bao giờ hiểu được nỗi khổ của các cụ do ngôn ngữ bất đồng nhiều khi muốn nói không nói được nghe người ta nói mà không hiểu gì cho nên mới trông ngóng được gặp con gặp cháu. Nhưng con cháu thì bặt tăm.

Có người bảo ở Mỹ thì phải sống theo lối Mỹ, người già thì phải vào viện dưỡng lão để được chăm sóc chu đáo chứ con cháu ai cũng có công có việc cả thì sự chăm sóc làm sao bằng những nơi chuyên môn chăm sóc người già được. Điều đó hoàn toàn đúng nhưng vấn đề là khi đưa người già vào viện dưỡng lão, con cháu

có thật sự nghĩ cho các cụ hay là chỉ muốn «đem người già bỏ chợ» cho được rảnh tay ? Chăm sóc sức khỏe cho người già là điều cần thiết nhưng người già cũng cần được quan tâm đến cuộc sống tinh thần. Các cụ cần được thăm hỏi để không cảm thấy cô đơn. «Trẻ cậy cha già cậy con». Con cái khi còn nhỏ phải nương tựa vào cha mẹ đến khi cha mẹ về già lại bỏ rơi thì thật là nhẫn tâm quá.

Hình ảnh của cụ già mà Ngọc Thanh đã gặp khiến Ngọc Thanh nhớ tới ông nội của cô đang sống ở Việt Nam; nhưng nếu so sánh hoàn cảnh của cụ già với hoàn cảnh của ông nội cô thì cụ thật là tội nghiệp. Trên đường về nhà, Ngọc Thanh cứ suy nghĩ mãi về câu nói của cụ. Phở và bún bò chứ đâu phải là sơn hào hải vị gì mà cụ bảo là quý lắm. Chắc lâu lắm rồi cụ không có người thân đến thăm cho nên một món ăn mà người Việt Nam nào cũng có thể ăn được đã trở thành một món ăn mà cụ cho là quý hiếm. Ngọc Thanh tự hỏi không biết con cái của cụ đâu sao họ không chăm sóc cho cụ. Ngọc Thanh tự hứa lần tới khi trở lại thăm cụ cô sẽ nấu một trong hai món ăn đó đem đến cho cụ.

Hai tuần lễ sau Ngọc Thanh mới sắp xếp được thì giờ, cô định trở lại thăm cụ vào ngày thứ Bảy. Cô cũng quyết định sẽ nấu phở đem đến cho cụ như cô đã tự hứa.

Chiều thứ Sáu đi làm về, Ngọc Thanh phải ghé nhà chị Loan mượn nồi vì trong nhà cô chỉ có mấy cái nồi nhỏ xíu không thể dùng để hầm xương được.

Sáng thứ Bảy Ngọc Thanh dậy sớm hơn những ngày cuối tuần khác. Cô đến chợ vào đúng lúc chợ vừa mở cửa. Ngọc Thanh mua xương bò, thịt bò, rau quế, giá sống và những thứ khác cần thiết cho nồi phở của cô. Đi chợ về, Ngọc Thanh lo hầm xương ngay để có đủ thời gian cho xương tiết ra nước ngọt. Cô rửa xương bỏ vào nồi, đổ nước cho ngập xương, vặn lửa to cho đến khi nước sủi bọt cũng là lúc chất dơ trong xương kết tụ lại thì Ngọc Thanh đỗ xương ra rửa một lần nữa. Xong cô bỏ xương vào nồi cùng với cây sả, gừng nướng, hành tây nướng, hồi, đường phèn và muối rồi vặn lửa lớn đun cho sôi. Ngọc thanh vớt hết bọt sau đó đậy nắp vung, vặn lửa nhỏ để xương ra nước ngọt; thỉnh thoảng cô lại mở vung vớt bọt cho đến khi nước phở thật trong mới thôi. Trong thời gian hầm xương, Ngọc Thanh làm những công việc khác như thái thịt bò, lặt và rửa rau quế, giá v.v.

Nhìn nồi xương đã được hầm đủ thời gian để xương ra nước ngọt và mọi thứ đã được chuẩn bị xong, Ngọc Thanh tỏ ra đắc ý với nồi phở của cô. Ngọc Thanh rời bếp đến ngả lưng trên chiếc sô-pha vừa như để tưởng

thưởng cho công việc cô vừa hoàn thành vừa nghỉ ngơi đôi chút trước khi lên đường đến viện dưỡng lão như cô đã định. Nhưng sau khi nghỉ ngơi khoảng nửa giờ và nghĩ tới đoạn đường đến viện dưỡng lão bỗng Ngọc Thanh thấy ngần ngại, không muốn đi nữa. Bao nhiêu cái hăng hái lúc đầu giờ đây dường như đã tiêu tan hết. Nhưng không lẽ công việc đã đến nước này rồi mà lại bỏ cuộc ? Ngọc Thanh phải đương đầu với một cuộc giằng co giữa việc đi thăm cụ già và việc bỏ ý định đến viện dưỡng lão.

Lý lẽ tiêu cực nói với Ngọc Thanh rằng không đi hôm nay thì ngày khác đi cũng được được, công việc mà Ngọc Thanh làm là công việc tự nguyện chứ có ai bắt buộc đâu. Nhưng rồi Ngọc Thanh nhớ lại khi còn đi học cô thèm ăn đồ Việt Nam đến nỗi đã lén mua nồi điện đem vào nấu cơm ở trong dome. Ngọc Thanh nghĩ cô thèm ăn đồ Việt Nam thì cô có thể lén lút nhà trường chứ cụ già thì không thể làm được. Hơn nữa Ngọc Thanh bị thôi thúc phải lên đường vì «việc hôm nay chớ để ngày mai». Cô cũng chưa bao giờ thất hứa với ai cho dù cô chỉ hứa ở trong lòng chứ không nói ra. Nghĩ đến hoàn cảnh của cụ già Ngọc Thanh như có thêm sức mạnh, cô chỗi dậy và quyết định lên đường đi thăm cụ và đem phở đến cho cụ.

Trên đường đi, vừa lái xe Ngọc Thanh vừa tưởng tượng ra cụ sẽ vui như thế nào khi Ngọc Thanh đến thăm và chắc cụ sẽ ngạc nhiên lắm khi thấy Ngọc Thanh còn đem phở đến cho cụ. Ngọc Thanh cũng tưởng tượng lúc đó cô sẽ vô cùng thích thú ngồi nhìn cụ ăn phở.

Mải suy nghĩ Ngọc Thanh đã đến viện dưỡng lão lúc nào không hay. Đậu xe vào bãi xong, Ngọc Thanh bước nhanh về phía cửa chính. Cô đi thẳng đến phòng của cụ già nhưng lạ thay, Ngọc Thanh không thấy cụ đâu cả, người đang ở trước mặt cô là một cụ già người Mỹ. Hỏi ra Ngọc Thanh mới biết cụ đã chết cách đây một tuần lễ rồi !

Nghe tin sét đánh Ngọc Thanh lặng người đi, cô không thể ngờ cụ đã ra đi mau như vậy. Đời người đúng là như gió thổi, như chiêm bao. Ranh giới giữa sự sống và sự chết chỉ là gang tấc. Mới hai tuần trước đây cụ còn ngồi nói chuyện với Ngọc Thanh trong căn phòng này vậy mà bây giờ căn phòng vẫn còn đây nhưng con người bằng xương bằng thịt ấy chỉ còn là bóng hình ! Ngọc Thanh cảm thương cho số phần của cụ nhưng nghĩ cho cùng thì cụ đã đi xong con đường mà ai cũng phải đi để đến một thế giới khác. Trong thế giới đó cụ chẳng còn thấy cô đơn, chẳng còn luyến nhớ, chẳng còn phải buồn phải tủi nữa. «Sống gửi thác về». Cuộc sống ở thế giới

đó mới là cuộc sống đích thực là vĩnh cửu.

Sau những giây phút bàng hoàng, Ngọc Thanh trở về với thực tế, cô chào từ giã cụ già người Mỹ rồi lui ra khỏi phòng. Ngọc Thanh rời khỏi khu vực nhà dưỡng lão lòng buồn rười rượi. Nắng chiều đã tắt. Toàn khu vực viện chìm đắm trong một khung cảnh thật ảm đạm, cái ảm đạm có pha màu tang tóc. Trên đường ra bãi đậu xe, Ngọc Thanh bước những bước đi không vững. Bên tai Ngọc Thanh còn nghe văng vẳng câu nói «Những thứ đó quý lắm.»

Hải Triều

Đi Trong Lòng Quê Hương Mới

Vũ Thị Thiên Thư

Tác giả tên thật Võ Thị Xuân Đào, cư trú tại Dyer, In. Nghề nghiệp : Cosmetologist. Bà đã góp cho nhiều bài viết về nước Mỹ thể hiện những đàm thoại, băn khoăn về cách sống, sự chăm sóc cha mẹ già, hạnh phúc gia đình. Bài viết mơ1ùi của bà lần này là một du ký.

Ba tôi, người truyền cho tôi dòng máu mê thiên nhiên, lang thang khắp chốn...

Những năm đầu trung học, khi chương trình học của các lớp đệ thất Ban Anh Văn bắt đầu bằng English For Today quyển 1, sau đó là đệ lục quyển 2, tôi nhớ không lầm thì quyển 3 học về bảy kỳ quan thế giới, trong đó có Old faithful Grand canyon, Tamajo, Luxembourg Garden, Pyramix, Golden gate bridge, Niagara fall và Mammoth cave.

Mammoth Cave. Những kỳ quan thế giới, bài học thuở nào, những năm ước mơ vác ba lô theo đoàn, đi cho thấy hết những con đường quê hương yêu dấu.

Tháng chín, những ngày hè sắp qua, mùa Lễ Lao Động, mùa nghỉ lễ cuối cùng cho mùa hè, chờ một năm học mới bắt đầu. Lang thang theo nhau về miền Blue

Grass [Kentucky]. Buổi sáng sương đẫm trên ngọn cây, mặt trời còn ngủ nán, chút xôn xao, chất vội hành trang, lần lượt cho vào phía sau chiếc xe. Giờ khởi hành, đóng lại cửa, cột dây an toàn, nhìn lại căn nhà nằm im lìm trong ánh sáng mờ nhạt...

Những ngọn đồi thấp cỏ xanh mượt mà nối tiếp, những con đường thẳng tắp và đoàn xe vội vã tranh nhau, nuốt từng khoảng cách, cuốn từng cơn gió bụi theo sau. Con đường này bao nhiêu lần qua đi, những lần tha bầy con dại lang thang theo I-65 xuôi Nam. Khoảng cách ước lượng hơn ba trăm năm mươi dặm dài, mất khoảng sáu tiếng lái xe mới có thể đến nơi.Qua thủ phủ của Indiana, sang thành phố Louisville, nổi tiếng với đội baseball Cardinal từng là vô địch.

Đến Cave City lúc trưa, vào khách sạn giữ phòng, sắp xếp hành trang, đi thăm một vòng, mang thực phẩm ra ăn uống qua loa rồi lại tiếp tục hành trình về phía Mammoth cave, cách đó mười hai dặm. Đọc nhanh và quyết định chọn các chuyến đi có hướng dẫn, chuẩn bị vào thăm.

Thời gian dành ra để hoàn tất chương trình đi thăm thạch động khổng lồ này, gồm có trong hai hôm, chúng tôi chọn ra ba chuyến đi vào trong hang động, và chọn thêm chuyến tàu dọc theo dòng sông Green river, con

sông nhỏ bốn mùa, nước sông luôn màu xanh lá biếc, bao quanh vùng đồi chập chùng ngõ ngách thâm sâu. Cho đến bây giờ, vẫn chưa hoàn tất công cuộc đo đạc, cũng như thống kê hết những hang sâu của vùng đất đầy hang động bí hiểm này.

Từ trạm hướng dẫn, dùng xe bus đến cửa hang. Nằm khuất sau ngọn đồi xanh mượt, hiện ra khung cửa nhỏ, màu sơn xám, thật bình thường. Bên cạnh sườn đồi, tiếng chim hót thanh thanh hoà tiếng ve sầu thê thiết, vạn vật đồng trổi khúc nhạc triền miên bất tận, nắng xuyên qua kẻ lá, người hướng dẫn đứng lên tảng đá cao, gọi mọi người trong đoàn quay quần lại, xếp thành hình bán nguyệt trước mặt, một lần nữa anh nhắc nhở mọi người, vì sự an toàn, những tai nạn có thể xảy ra, nhất là phương tiện cấp cứu khó khăn, xin mọi người tự kiểm điểm khả năng cũng như tình trạng sức khỏe của mình, không nên cố gắng tiếp tục cuộc hành trình nếu trong người mang những bệnh khó thở, áp xuất huyết cao, tim đập không đều, chóng mặt khi lên cao, sợ bóng tối... nói chung là nếu cảm thấy bất an thì nên huỷ bỏ chuyến đi trước khi vào sâu trong hang, khi có chuyện xảy ra thì có hối hận cũng muộn rồi.

Khung cửa vừa khép lại, đoàn người nối đuôi nhau đi, ánh sáng của những ngọn đèn mờ mờ chỉ vừa đủ soi con đường gập ghềnh. Người hướng dẫn đi trước, quanh co theo khe đá, qua một đoạn thang, xuống càng sâu càng nở rộng, bên trong vách đá mồ hôi nhớp nháp, khí lạnh như xuyên qua lần áo khoác, nhiệt độ trong hang sâu quanh năm không thay đổi, lạnh không hơn 60F, dù bên ngoài mùa hạ đang nóng 90F, hay đông lạnh dưới 30F. Khi người hướng dẫn dừng lại, dùng đèn pin chiếu lên chung quanh vách, soi một khoảng không sâu hun hút, những tia mắt theo ánh sáng nhìn quanh, những khuôn mặt ngạc nhiên. bàng hoàng... không thể hình dung...

Căn phòng rộng rãi, trần cao thăm thẳm, khuôn viên rộng hơn nửa mẫu đất, vách đá trơn, dấu tích còn đọng lại của nước xói mòn vào đá vôi là những tảng đá chất chồng lên nhau thành những hình thể kỳ dị, càng về trong phía sâu đường hầm nở rộng ra, hai bên chập chùng đá tảng.Đoàn người đi âm thầm, chút ánh sáng chỉ làm tăng thêm hình ảnh diệu kỳ của thiên nhiên. Một đoạn, người hướng dẫn viên dừng lại, chờ cho mọi người theo cùng, tập họp lại, giọng chậm rãi, cô kể lại lịch sử trăm năm trước đây, khi những người khai phá đầu tiên vào trong lòng động đá, bằng những dụng cụ thô sơ, ngọn đuốc nhỏ như đom đóm, như que diêm,

cho đến những ngọn đèn dầu khí, và cuối cùng là ngọn đèn pin hiện nay.Liên tục, những khám phá, thống kê, đo đạc, ghi lại chiều dài của Thạch động, hằng năm, tất cả do sức người, không dùng dụng cụ tân tiến, máy móc..., con số có khi chỉ vài dặm, cũng đã khó khăn rồi, và thật sự cho đến bây giờ, vẫn chưa có chuyên viên dùng các dụng cụ hiện đại để đo chiều dài như bất tận của hang sâu.

Cao điểm cho chuyến đi này, sau 500 bậc thang lên xuống là bức tranh kỳ diệu thạch nhũ như dòng thác khổng lồ Niagara, đông đặc lại trước mắt, ánh sáng của ngọn đèn soi vào màu đá tảng lạ lùng... Xanh biếc ngọc thạch, vàng cam nắng chiều, nâu hồng của phù sa thân yêu. Từ trên cao, thạch nhũ như dòng nước từ thác ngàn chảy xuống, đông đặc lại tự nghìn năm xưa, màu óng ánh dưới ngọn đèn vàng...

Chúng tôi lặng lẽ nhìn chung quanh, mắt như dán vào khung cảnh kỳ diệu. Có trèo năm trăm bậc thang lên xuống thì cũng đáng công khó nhọc.

Con đường rộng rãi, những nấc thang xuống được đóng bằng gỗ, có thể dùng xe lăn cho người tàn tật. Quanh co một đoạn thì vào một căn phòng to, ánh sáng đèn low voltage dọc theo vách đá vừa đủ soi sáng, chập chờn những chiếc bóng. Dừng lại, trước mắt hàng băng

gỗ xếp thành hình vòng cung, người hướng dẫn chờ mọi người an vị chung quanh rồi giải thích : đây là Historic Entrance, lối vào hang đã được tái khám phá từ những năm 1790s, khi người di dân Châu u mới sang định cư vùng đất đồi xanh mượt. Tình cờ lạc vào hang sâu, khám phá ra saltpeter [chất lưu huỳnh, diêm tiêu], dùng để chế thuốc súng. Vào những năm chiến tranh 1812, vì nhu cầu đạn dược lúc bấy giờ, các nhà kinh doanh, các chủ nhân mang nô lệ vào khai thác vùng mỏ thiên nhiên này, dọc theo con đường dẫn vào hang, di tích còn lại là những ống gỗ dẫn nước chạy dọc theo đường hầm vào tận trong hang. Con đường chính và căn phòng rộng nửa mẫu này nằm 140 feets sâu trong lòng đất.

Chúng tôi theo người hướng dẫn tiến vào trong độc đạo, càng xuống sâu, bóng tối dần theo, những điểm dừng chân kế tiếp nhau là :

Methodist Chuch trong lòng đất : Bên trong đường hầm chính, là căn phòng rộng, trước mắt một tảng đá cao, trên trần thấp còn dấu màu xám đen, trước đây, hãy hình dung những ngọn nến chập chờn, ngài Mục Sư giảng rao lời Thiên Chúa, chung quanh là những tín đồ ngoan ngoãn, bên ngoài là không khí ngột ngạt của ngày hè nóng bức... A ! Căn phòng có máy điều hoà

thiên nhiên dành cho những người con ngoan của Chúa.

Indian Artifact : Rời khỏi nhà thờ, qua Gothic Avenue, đường hầm thoai thoải, vách đá chập chùng, dừng lại, dấu vết của người Indian đã đến nơi đây là những dụng cụ thô sơ, dùng để cạo lấy chất diêm sinh từ trong vách đá, trên tảng đá cao sát trần, những chiếc giày cỏ thô sơ, những túi da chứa phẩm vật, thức ăn, nước uống...

Giant's Coffin : Căn phòng dài kế tiếp, chia ra làm hai ngã, phía bên phải nhìn lên vách, là một tảng đá lớn nằm ngang, dưới chân là những màu sắc hoa văn, đá xám lẫn lộn với vàng cam, giống như tác phẩm của bàn tay người thợ mộc khéo láo chạm trổ, nhìn nguyên hình, tảng đá giống như chiếc hòm khổng lồ, tên gọi của cả căn phòng. Phía bên trái là một đường hầm khác, sâu hun hút, bóng tối như đêm ba mươi, phía bên này, thông xuống dưới là con đường nhỏ dẫn vào một lòng hang sâu, chỉ thấy bóng người dần khuất theo ánh đèn sáng chập chờn.

Sidesaddle Pit : sau khi vượt qua Giant's coffin, và con đường nhỏ dẫn xuống, chỉ có thể đi từng người một, dừng lại một chút ở Wooden Bowl room đủ cho mọi người nhìn quanh bàng hoàng, trong lòng hang thăm thẳm này, nơi quanh năm ánh mặt trời không thăm viếng, tiếng tịch mịch như tiếng đập của trái tim

trong lồng ngực của chính mình, tiếng thở của người bạn đồng hành âm thanh như chìm lắng. Người hướng dẫn gọi mọi người quây quần, hãy nắm lấy người thân, vì khi ánh sáng vụt tắt, sẽ không còn nhìn thấy chính bàn tay của mình. Bóng tối, trong một phút giây, như bao phủ, ngột ngạt cả người. Khi ánh diêm lóe sáng, dù chỉ là ngọn lửa mong manh, như ánh dương rực rỡ sau bóng đêm. Nhìn bóng người chung quanh, những ánh mắt long lanh, như lẽ huyền diệu của tạo hoá, con người bỗng nhỏ nhoi, như hạt cát, như giọt sương...

Bottomless Pit : vách đá vừa đủ một người đi qua, dưới chân là hang sâu không thấy đáy, ánh sáng đèn mập mờ, bóng tối che ẩn hiện những hình thù đá tảng, dựng lên nhau như thách đố thời gian.

Fat man's Misery : con đường nhỏ từng người qua trước đây trở thành con đường mòn dạo mát, đúng như tên gọi, người mập thật là khốn khổ, có vào con đường này mới thấy sức mạnh của dòng sông nước ngầm, cấu tạo của cả vùng hang động chằng chịt như trận đồ, biến hoá kỳ diệu, con đường chỉ có thể nghiêng tấm thân trăm cân anh của người nhỏ con để lách qua. Ngoằn ngoèo như ruột gà, quanh quẩn như không lối thoát, tưởng là đã qua, thì lại nhìn vào khung trần thấp, chỉ có cách khom người nửa chui nửa lần để tiếp tục, nếu

không muốn vĩnh viễn làm bạn cùng đá tảng.

Great Relief hall : tầng thứ ba trong lòng hang, 280 feet dưới lòng đất, nơi dừng chân sau đoạn đường chiến binh vừa qua, là phần thưởng tuyệt vời, không vượt giao thông hào, không phải bò hỏa lực, không thể hình dung được, những ngạc nhiên tiếp nối, sau mỗi đoạn, tưởng đã đến điểm cuối, nhưng không ngờ lại còn những đợi chờ khác trước mặt.

Nghỉ chân cho mọi người lấy lại hơi thở bình thường, người hướng đạo kể về những sinh vật sống trong lòng han. Dơi là loài sống về đêm, có thể sinh sống trong hang bên cạnh những côn trùng khác như cuốn chiếu, châu chấu trắng... vì quanh năm không có ánh mặt trời, những sinh vật bé nhỏ này gần như trong suốt, loài cá tôm sống trong lòng hang, theo con sông ngầm, không có mắt, các nhà bảo vệ đang cố gắng thống kê và duy trì chúng lại vì đã gần tuyệt giống.

Thực vật trong hang cũng hiếm hoi, vì không có ánh mặt trời cho nên ngay cả các thực vật cũng không tồn tại. Nhưng do bàn tay con người, ngọn đèn Néon chiếu vào vách đá, ánh sáng đủ cho rong rêu sinh trưởng, những nơi có ánh đèn, trên mặt đá mọc những chấm mịn như tơ màu xanh lá trộn lẫn màu xanh ngọc trông rất lạ, tuy nhiên để bảo tồn thiên nhiên, trong điều kiện hiện

nay, những ngọn Néon đang được thay thế bằng bóng đèn Low wattage Incandescent, các nhóm rêu mọc bám theo vách đá được chùi lau sạch sẽ.

Nắng buổi chiều long lanh, đoàn người tập trung lại dưới hàng cây xanh, anh hướng dẫn trong bộ đồng phục Ranger màu kaki vàng tuổi trung niên, đứng nhìn quanh một lượt, anh chậm rãi đếm số người, trước mặt anh là mười sáu ngọn đèn bão, anh chậm rãi đọc lời cảnh cáo, một lần nữa nhắc nhở mọi người, vì phương tiện cấp cứu cũng như con đường trắc trở trong hang, yêu cầu mọi người nên lượng sức khoẻ, không nên vì bất cứ lý do nào mà tham dự chuyến đi không cần thiết.. Nhất là không nên vì tự ái và sợ mọi người cười chê vì đã bỏ cuộc. Sau khi đã lượt qua, nhấn mạnh lại, anh hỏi thêm một lần nữa trước khi khởi hành...

Đoàn người rồng rắn theo sau, con dốc nhỏ, hai hàng cây xanh mượt, tiếng lá reo rì rào. Khe nước mùa này cạn khô, hai bên bờ mọc đầy cỏ dại. Dừng lại bên bờ xi măng trước cửa hang, tiếng nước chảy từ trên cao hoà cùng tiếng ve cuối mùa thê thiết. Một lần nữa đứng trước miệng hang, anh hướng dẫn gọi lần cuối cùng, khi mọi người xác nhận là sẵn sàng, anh ra hiệu cho người phụ tá, anh này lặng lẽ đến chờ mọi người đi qua kiểm điểm nhân số và soát vé. Đoàn người trực chỉ vào

độc đạo. Ánh đèn bão lung linh, Cùng con đường chính từ ngày hôm qua vào theo Historic tour, những ngọn đèn điện nhỏ soi sáng con đường nhân tạo dẫn vào long hang. Khi qua khỏi căn phòng đầu tiên, nơi hầm mỏ cũ, ánh điện không còn soi sáng, từ bây giờ chỉ còn lại ánh sáng của ngọn đèn bão theo bước chân. Bóng đoàn người chập chờn nhảy múa in vào vách đá.

Dừng lại dưới chân tảng đá dùng làm Altar cho Methodist Church ngày xưa, anh nhắc lại lịch sử, dấu chân người đầu tiên đã đặt vào vùng hang động này, gồm có ba hang dài là Joppa Ridge, Mammoth caver ridge, và Flint ridge, những đồ vật nhặt được trong hang, các nhà khảo cổ nghiên cứu, xác định tuổi, đoán rằng có ít nhất là 2500 năm trước Thiên Chúa, nơi này đã in dấu chân nhân loại. Đến năm 1798 thì tên người chủ đầu tiên ghi trong sổ bộ của quận Bowling Green là Valentine Simons

Nhưng mãi đến 1841, khi người nô lệ Stephen Bishop, chuyên hướng dẫn du khách vào thăm viếng hang tìm ra Snowball Room, năm trước đó thì Bishop đã khám phá ra Echo river và Mammoth dome. Anh được trả tự do năm 1856, và mất một năm sau nữa. Suốt cuộc đời anh gắn liền với Thạch động này, cho đến khi qua đời hưởng thọ ba mươi sáu năm

1917 Floyd Collins tìm ra Crystal cave trong Flint Ridge, trớ trêu thay, chính ông lại mất đi vì bị chôn trong hang cát [Sand Cave]. Khi ông vào, hang sụp, mọi cố gắng giải cứu đều thất bại, ông mất sau mười bảy ngày.

Đến 1926 thì president Calvin Coolidge chính thức nhìn nhận diện tích của Mammoth cave National park là 20,000 acres đất đai bao bọc. Và cho đến tháng bảy năm 1941 thì trở thành National Park, nhung chưa kịp tổ chức ngày lễ chính thức thì cuộc chiến tranh thế giới thứ nhì bùng nổ, phải chờ đến tháng chín năm 1946 thì mới được tổng thống Franklin D. Roosevelt cử hành.

Đến năm 1972, sau khi tìm ra được con đường ăn thông giữa hai động Flint Ridge và Mammoth thì hệ thống hai thạch động trở thành Hang dài nhất thế giới, chiều dài 144,4 dặm Anh đã được đo lai.

Bệnh viện trong lòng hang.

1839 Bác sĩ John Croghan sau khi đi chu du khắp u Châu nghiên cứu, trở về nước, Ông đến thăm Mammoth cave, và nảy ra ý định khai thác vùng đất này, ông mua lại từ Franklin Gorin với giá 10,000 đô la, ông cho xây cất khách sạn, tổ chức hướng dẫn du khách đến thăm viếng hang. Khách sạn nầy là nơi đón tiếp du khách

trên thế giới cho đến 1916, bị hoả hoạn thiêu rụi. John Croghan hành nghề y sĩ từ năm 1814, ông muốn thử nghiệm cách trị bệnh lao phổi, nghĩ đến thời tiết và hơi ẩm trong hang có thể giúp người mang bệnh lao. Oâng cho xây những căn phòng đá gỗ trong lòng hang, và kêu gọi sự tham gia của các bệnh nhân, có đến 15 người tình nguyện vào cuộc thí nghiệm này.Nhưng kết quả không như ý ông mong muốn, vì không chịu nổi khí lạnh trong hang, các bệnh nhân chết dần mòn, một số được chôn cất trong khu nghĩa trang Old Guide's Cemetery gần miệng hang.Trớ trêu thay, vị bác sĩ này cũng chính là người bị lây và chết về căn bệnh nguy hiểm này năm 1849.

Bầu trời đầy ánh sao.

Ngọn đèn bão lung linh, soi từng bước chân theo nhau, bụi cát dưới chân di chuyển nhẹ nhàng, dấu tích của những căn phòng nằm dọc theo đường mòn, nghĩ đến bệnh nhân sắp từ giã cõi đời, nằm yên trong bóng tối, khuôn mặt xanh mướt vì ngày tháng không có ánh mặt trời, đôi hố mắt vô vọng nhìn thẳng vào khoảng không, bầy vi trùng đục phá hai lá phổi rách mướp, rạc rài từng hơi thở, trong nổi đau đớn vô cùng.Người y tá vào thăm, câu hỏi han hàng ngày, bàn tay ấm áp sinh khí chuyền chút sức sống vào cái xác lờ đờ sống dỡ, dù

chỉ còn phút giây, nhưng vẫn là ánh sáng, nhìn lên trần cao, những đốm sáng từ chất diêm sinh lập loè, trông như bầu trời của đêm đầy sao, nằm yên lặng trong cái ảo giác được bay cao theo những vì sao xa tắp. Dù sự sống có mòn đi, cái chết bình an sẽ hiển hiện.

Ngước nhìn theo ánh đèn chập chờn, vào khoảng không tối đen, những giọt mồ hôi đá lân tinh lấp lánh, tôi thấy sự bình an nhiệm mầu.

Rời căn phòng chứa bầu trời đầy sao, trước mặt đèo dốc cao quanh co, khi trèo lên trên lưng chừng, nhìn lại phía sau, con đường hoa đăng lấp lánh. Có những đoạn chỉ bước theo chân nhau, vì qua khúc quanh thì không còn ánh đèn để nhìn thấy ổ gà lởm chởm. Người hướng dẫn dừng lại, ảo giác hay chính tai tôi nghe tiếng nước chảy đâu đây, ánh sáng hai ngọn đèn pin chợt bùng lên rực rỡ, soi tia nước từ trên cao chảy dài xuống phản chiếu như lưu ly, những ánh mắt long lanh nhìn lại nhau, ngôn từ bay biến, thật là diệu kỳ, dòng nước như con thác nhỏ, quanh năm suốt tháng bất tận, vì đang là mùa khô nên chỉ giống như sợi dây lụa thả xuống từ trời cao, màu huyền hoặc, lấp lánh như đang say mê vũ khúc của Cung Hằng, sang mùa mưa dòng nước nhỏ hiền hoà hay trở thành cuồng lưu thác lũ tuỳ theo lượng mưa ít nhiều đổ xuống từ trời cao.

Phiến đá tử

Theo tay chỉ của người hướng dẫn, nhìn lên mỏm đá đứng chơ vơ, nghiêng mình như làm dáng cùng vạn vật bình yên, im lìm, thật ra đây là nơi tìm được một xác người, nhiệt độ, cùng điều kiện khô ráo trong hang như chất ướp xác thiên nhiên và giữ cho xác chết hãy còn nguyên vẹn đến khi tìm được.Người thổ dân xấu số nầy chết dần mòn trong bóng tối, anh còn đủ dụng cụ để cạo lấy chất diêm sinh trong đá, tuổi trạc trung niên, anh mang theo túi da, thực phẩm, nước uống, có lẽ anh vào hang và làm việc một mình, vì khi tảng đá long ra lăn xuống và kẹp chặt anh trên vách, bên anh anh còn cả ngọn đuốc dầu chai, ánh sáng tắt lịm dần, mang theo sự sống mòn mỏi, anh chết âm thầm và nằm nguyên vẹn cho đến khi tìm được. Năm 1976 đạo luật cấm chưng bày di thể con người ban hành, xem như xúc phạm đến người chết, thì thi thể anh được dời đi (Có thể trả về cho Bộ lạc hay chôn cất tử tế)

Căn phòng rộng chừng ba mẫu, nơi dừng chân trước khi đoàn người leo lên con dốc cuối cùng. Từ trên góc đá nhìn lại những khuôn mặt, dưới ánh đèn dầu lung linh, người hướng dẫn nhắc lại, hơn hai trăm năm trước đây, những người khai phá, cùng những du khách đã đi qua con đường hầm này, đứng trước vách đá nầy,

nhìn quanh, bàng hoàng trước sự hình thành kỳ diệu của thiên nhiên, nghỉ chân, và cuối cùng thì quay lại con đường đã đi qua, trở lên mặt đất, nhìn lại khung trời mây bát ngát, vùng đồi cây lá xanh mượt với những trũng sâu khắp nơi do dòng nước soi mòn, trăm năm sau, những trũng sâu thành hang động, và khám phá không ngừng của con người.

Lời cầu chúc cuối cùng của người hướng dẫn, nhìn lại nơi vừa đi qua, con dốc ba mươi nấc thang không đều dẫn dắt đoàn người về lại trời xanh. Khung cửa nhỏ mở ra, nắng chiều lấp lánh sau cành lá, ba chiếc xe bus đang nằm chờ, đoạn đường ngắn trổ ra sườn đồi là con đường nhân tạo, khai phá thêm sau này... Violet city, thành phố tím trong lòng chúng tôi như đoá hoa man mác.

Vũ Thị Thiên Thư

Chuyện Tình Ở Chi Nhánh 9666

NTJ

Tác giả NTJ cư trú và làm việc tại San Jose, đã góp một số bài viết về nước Mỹ năm 2003, như «Lá Thư Tình Của Thằng Mất Gốc», «Ví Dầu Tình Bậu Muốn Thôi»... Sau đây là bài viết mới nhất.

Lệ Thanh kêu Muội : «Chị Muội em đau bụng quá.»

Đang lúi húi làm việc nghe Thanh kêu Muội chạy qua. Cô ta đang nhăn nhó kêu đau. Nhìn xuống chân một dòng máu chạy dọc theo ống quần, Muội gọi người giúp và gọi cứu thương, chở Thanh vô bệnh viện.

Tin Thanh bị xảy thai lan truyền làm cho cánh đàn ông trong sở ngỡ ngàng. Trong số này có 3 người là ông Mễ Carlos, anh Lý và Hùng Phong.

Đó là câu chuyện tình tại chi nhánh 9666 của một hãng điện tử.

Lệ Thanh là cô gái tuổi chừng khoảng 35 mới qua từ Việt Nam không lâu, dáng dấp nhỏ nhắn, mặt rỗ hoa mè nhưng cũng trắng trẻo, nhan sắc có phần dễ nhìn. Tuy đã ngoài ba mươi nhưng cô có giọng nói khi thì

bù chả bù chẹt, khi thì thẻo thọt, khi thì nhão nhẹt. Dù giọng có uốn éo khác nhau đi nữa, tựu chung giọng cô rất lớn từ đầu đến cuối hãng cũng đều nghe. Cách cô nói chuyện làm cho các ông làm chung rung động cả tâm hồn. Trong một hãng toàn là dân lao động, trong một chi nhánh tháo ráp đồ nặng nề, đàn ông nhiều hơn đàn bà, sự xuất hiện của Thanh như một luồng gió tươi mát thổi vào, ai cũng thấy vui vẻ và hăng hái hơn. Anh chàng Mễ già Carlos, không giao thiệp thân mật với ai cũng cười nói vui vẻ với Thanh. Ông già Huỳnh Hai cũng tươi cười khi Thanh chú chú con con. Anh chàng người Phi tên Tony cũng vui hẳn ra.

Lệ Thanh cười nói liên tu, hết nhờ chú Huỳnh Hai chuyện này thì lại nhờ Carlos chuyện khác, ai ai cũng vui vẻ và sẵn lòng giúp. Thanh như được nước mỗi khi nói chuyện gì thì sửa bộ tịch, lúc đầu nghiêng qua bên này, lúc thì lắc qua bên kia, miệng thì vo vảnh. Người mê mẩn nhất với cô là ông già Mễ Carlos.

Ông Carlos tuổi cũng gần hưu trí, nghe đâu cha mẹ khi xưa có nông trại, để lại cho ông chút vốn liếng. Nhờ vậy ông có vẻ thong dong, ít giao thiệp với ai. Khi Thanh vô làm được sắp ngồi gần với ông. Ngồi gần, làm giống công việc, Thanh tỏ ra thân thiết để học nghề. Mới đầu là tình đồng nghiệp dần dần ông Mễ

đâm ra mê cô như điếu đổ.

Một lần lễ valentine ông Carlos tặng Thanh món quà. Thanh mừng húm nhận. Rồi thì quà cáp liên tục từ lý do này đến lý do kia, những món quà rẻ dần dần thành những món quà đắt tiền, Lệ Thanh cười híp mắt với Carlos và Carlos sung sướng như sống lại thời trai trẻ.û Hai người vẫn tiếp tục qua lại, khi thì công khai, khi thì bí mật.

Khác với ông Mễ già, Hùng Phong là một ông trung niên, người Việt gốc Tàu, cao ráo, tướng coi được, nghe đâu đã có một đời vợ, có vẻ hận đời, thường lầm lì ít nói. Hùng Phong làm kề cáän và công việc cũng tương đối nhẹ nhàng, sạch sẽ. Lệ Thanh có vẻ cảm tình với Hùng Phong, cô ráng làm quen, anh anh em em ra chiều thân thiết lắm nhưng anh chàng lại không có vẻ gì để ý đến Thanh. Người đàn bà mà Hùng Phong thỉnh thoảng trò chuyện và cười vui vẻ lại là chị Muội. Có lẽ vì họ cùng là gốc người Tàu.

Chồng của chị Muội là anh Lý, người Bắc. Tuy gốc Tàu nhưng chị Muội học trường Việt và có trình độ. Chị trắng trẻo mà lại cao ráo, anh Lý nhỏ người và hơi đen, tuy đã có 2 con nhưng chị vẫn có nét mảnh mai. Vợ chồng anh Lý làm chung sở nhưng ngạch trật khác nhau, anh Lý làm ngạch cao hơn mà công việc lại nhẹ nhàng

hơn, anh chỉ việc dán danh sách những món hàng cần làm ra hàng ngày và anh chỉ việc đi mua hàng tiếp liệu, mang lại cho mọi người, cho nên anh có chỗ ngồi tươm tất và cái computer xài riêng. Anh ăn mặc sạch sẽ đỏm dáng, bấy nhiêu đó cũng lòa được Lệ Thanh, không có trình độ học vấn nên đối với Lệ Thanh công việc của anh Lý làm cô mờ mắt. Mặt khác cũng vì Lệ Thanh đã sống quá lâu với xã hội chủ nghĩa, thích đi đường tắt. Thấy công việc của anh lý có phần nhẹ nhàng nên cô muốn dùng nhan sắc để làm bước thang đi lên, cô tìm cách thân mật với anh Lý hy vọng có ngày cũng được anh nâng đỡ. Anh Lý biết vậy nên anh vận dụng khả năng của anh để lòe Lệ Thanh, ngoài mặt anh bình thản nhưng lòng anh xao động.

Phần Lệ Thanh hãnh diện vì tất cả đàn ông làm chung đều tử tế tung hô cô mà anh Lý thì không bởi có chị Muội bên cạnh cho nên cô không được tự do nhõng nhẽo và cười giỡn như với những người khác. Dù vậy, cô vẫn biết anh Lý lén lút nhìn cô với ánh mắt si mê cho nên tự ái của cô được vuốt ve. Những lần biết anh Lý đang để ý, Lệ Thanh rướn giọng cao hơn, làm bộ làm điệu nhiều hơn đứng sát vào bất cứ người đàn ông nào gần cô để trêu chọc anh Lý. Cho rằng đó là hành động của cô gái để ý tới mình cho nên trong lòng anh Lý mơ mộng viển vông và nhen nhúm một tình cảm mới mẻ

mà từ lâu rồi anh tưởng đã nguội lạnh.

Ngược lại công việc của chị Muội thì thật là tạp nhạp, vất vả chứ không được sạch sẽ nhẹ nhàng như chồng. Chị làm đủ thứ công việc mà lại bận rộn tối ngày, ăn mặc cũng không được diện vì công việc đa đoan. Lệ Thanh đánh giá thấp chị Muội, chị Muội hiểu hết nhưng không trách cô gái, cũng một phần tại chồng mình mà thôi. Lệ Thanh chưa kinh nghiệm về đàn ông thì làm sao biết được lòng dạ của đàn ông, chị Muội nhìn và hiểu ngay, may mà có Hùng Phong nó hay an ủi chị.

Nhờ ông Carlos săn đón và quà cáp hậu hỉ và sự có mặt của chị Muội, Lệ Thanh cũng bớt bẹo hình bẹo dạng với anh Lý, nhưng cô lại muốn chinh phục Hùng Phong. Cái anh Tàu lai này coi vậy mà khó lòng. Lệ Thanh cứ theo Hùng Phong anh anh em em ngọt xớt, Hùng phong chỉ nhìn chị Muội cười cười khi Lệ Thanh dả dớt với mình, khi mỉm cười cặp chân mày xách và đôi mắt mí lót của Hùng Phong cũng sáng lên trẻ trung làm xúc động Lệ Thanh, nhưng tuyệt nhiên không thấy Hùng Phong tán tỉnh Lệ Thanh gì cả. Người mà Hùng Phong đối xử dịu dàng nhất vẫn là chị Muội. Thay vì tức tối Hùng Phong thì Lệ Thanh lại đổ lên chị Muội.

Anh Lý thì xem ra cái tôi của anh lớn quá, anh thấy ông già Mễ Carlos mà còn ve vãn được Lệ Thanh thì đối với anh chỉ một cái búng tay là Lệ Thanh cũng rơi vào mà thôi. Tự ái đàn ông của anh cao ngất trời. Ông Carlos thì giàu cũng bằng anh là cùng. Anh quên rằng cái câu của chồng công vợ, nếu không đảm đang quán xuyến và tiện tặn thì làm gì có được như ngày hôm nay. Cái câu «Giàu đổi bạn, sang đổi vợ» rất đúng với anh Lý. Anh cần có một người con gái như Lệ Thanh cho anh tự tôn mình lên mà thôi và cũng bỏ luôn cái quá khứ của ngày nào anh và người vợ tào khang mới chân ướt chân ráo đến xứ này. Chị Muội siêng năng đảm đang phục dịch chu toàn cho anh lâu ngày đã làm anh nhàm chán. Dễ gì mà kiếm được một đứa con gái như Lệ Thanh giữa thời buổi gái thiếu trai thừa này. Càng nghĩ anh càng lún sâu vào cái bẫy ảo tưởng của mình và rồi anh bị xâu xé nội tâm, anh đâm ra đổi tánh với vợ con, cáu kỉnh quạu cọ về nhà anh mặt mày nặng nề. Sau cùng tình cảm thắng lý trí, không được tự do theo đuổi Lệ Thanh thì anh trút hờn giận vào chị Muội. Trước mặt Lệ Thanh anh ăn nói với vợ cộc lốc, nhíu mày nhăn nhó, có cần gì nói với vợ thì anh kêu chị ê ê trống không, mắt không thèm nhịn chị dù là một cái liếc. Khi chị Muội vừa quay lưng thì anh mỉm cười rất duyên dáng với Lệ Thanh đối xử rất dịu dàng với cô.

Mỗi khi có chuyện liên hệ với Lệ Thanh thì anh tận lực và hết sức là nhã nhặn. Lúc nào trong lòng anh cũng nghĩ đến Lệ Thanh và nghĩ làm cách nào để chinh phục Lệ Thanh. Khi anh nghiệm ra rằng mình ghét cay ghét đắng vợ và gia đình mình thì lúc đó, anh đã tự rơi vào cái bẫy của anh rồi. Mỗi khi thấy Lệ Thanh thì lòng anh bồi hồi thương cảm. Ôi cái tuổi gần 50 của anh sao như là trai tân vậy, tình cảm khó mà lường được, càng thương người thì càng hận vợ, anh không giấu được nét hận thù trong mắt khi nhìn vợ.

Cử chỉ của anh Lý càng lộ ra thì Lệ Thanh càng hãnh diện và Hùng Phong cũng lặng lẽ quan sát anh Lý và Lệ Thanh. Cả hai chơi trò chụp bắt ú tim, hắn bưng hộp cơm lại ngồi ăn với anh Lý thường hơn, bên kia bàn thì chị Muội ngồi lặng lẽ ăn một mình, còn Lệ Thanh thì cũng ngồi vừa ăn vừa ba hoa đủ thứ chuyện với một vài người đàn ông đang vây chung quanh cô...

Phong thở dài khi chị Muội mắt đỏ hoe kể lại là anh Lý muốn ly dị với lý do là không còn hợp nhau nữa. Phần Lệ Thanh càng nhìn chị Muội buồn bã thì tự ái của cô càng được thỏa mãn. Đúng là một viên gạch chọi trúng 2 người khiến cô tự phục tài của mình. Anh Lý thì lầm lì hơn anh đang chơi trò may rủi trong tình ái, chỉ tội cho mấy đứa con của chị Muội tự nhiên rồi Ba tụi

nó muốn bỏ mẹ con nó. Cái nhà rồi sẽ bán rồi sẽ ở đâu» Làm sao tụi nó hiểu được.

Hùng Phong nhìn dáng điệu nhí nhảnh của Lệ Thanh rồi nhìn vẻ im lặng của chị Muội cùng cái mặt vẻ ta đây của anh Lý mà lòng thương cảm chị Muội dâng trào. Hùng Phong nhìn Lệ Thanh, nhìn chị Muội và hắn suy nghĩ lung lắm, hắn tự nghĩ là chỉ có hắn mới giúp được người đàn bà hiền lành này dù rằng anh Lý không đáng để cho chị Muội phải quỵ lụy nhưng họ còn có hai đứa con khờ, Hùng Phong không tin có chuyện luân hồi nghiệp dĩ. Vậy là anh ta ướm lời hẹn hò với Lệ Thanh. Cũng dễ dàng lắm, Lệ Thanh vừa có quà cáp của Carlos vừa được anh tàu lai Hùng Phong hẹn hò, bên tình bên tiền gì cũng có, lòng thỏa mãn tràn trề, cô ta nhìn anh Lý một cách thách đố và khó hiểu, ngầm khoe sự thành công của mình.

Trái lại anh Lý nghĩ là Lệ Thanh trao tình cho mình, anh chủ quan một cách điên rồ, anh về tiến hành thủ tục ly dị càng nhanh càng tốt. Chị Muội sau mấy tuần buồn bã chị cũng vui trở lại, chị ăn diện hơn, chị trẻ và đẹp ra, làn da trắng trẻo ửng hồng và đôi mày vòng nguyệt được chị chăm sóc vén khéo. Nhìn chị ai cũng thấy phảng phất hình ảnh của các cô đào hát Đài Loan. Chị bình thản giao du với Lệ Thanh nhưng không thân thiết,

mỗi ngày nhìn Lệ Thanh xum xoe với Carlos và Hùng Phong, nhìn ánh mắt tự tin của chồng trên đường chinh phục tình ái, chuyện đổ vỡ của chị và chồng chưa được bạn bè biết chỉ trừ Hùng Phong và chuyện Hùng Phong dan díu với Lệ Thanh chỉ có chị Muội biết.

Lệ Thanh sẩy thai. Sự phản bội của Lệ Thanh làm ông Carlos lâm bệnh. Ông ấy đang hấp hối vì bị kích tim, tuần sau ông ấy lìa đời. Trong di chúc của ông Mễ, có tên Lệ Thanh hưởng một phần gia tài với tư cách là vị hôn thê. Đúng là chuyện Lệ Thanh mang bầu với Hùng Phong đã làm tan nát lòng ông Carlos.

Công việc lắp ráp điện tử ở chi nhánh vẫn tiếp tục bình thường dù vắng tiếng cười nói uốn éo của Lệ Thanh. Hùng Phong cũng không có vẻ gì ân hận khi biết Lệ Thanh sẩy thai. Gương mặt chàng vẫn bình thản khó ai hiểu được.

Riêng chị Muội và anh Lý thì đang sửa soạn ra tòa để ly dị trong tuần tới.

NTJ

Chuyện 30 Năm Tị Nạn : Biển Mặn

Dân Đen

Năm 2005 sắp tới là thời điểm ghi dấu 30 năm người Việt vượt biển tìm tự do. Giải thưởng Viết Về Nước Mỹ mong nhận được những bài viết đặc biệt cho thời điểm này. Sau đây là bài viết về đảo Guam 1975 của Dân Đen Đệ Nhị Bảo Bình. Tác giả cho biết ông tên thật là Lý-Văn-Năm sinh năm 1950, cựu học sinh trường Trần Lục/Chu Văn An 63/70, cựu sĩ quan Hải Quân QLVNCH. Hiện là kỹ sư điện tử làm việc tại tiểu bang Oklahoma. Hy vọng bài viết của ông sẽ gợi ý cho nhiều hồi ức đặc biệt khác.

Lời tác giả : Cốt chuyện này thật sự xảy ra tại hải đảo Guam, sau khi miền Nam sụp đổ, quân dân Việt Nam phải di tản đến nước Mỹ năm 1975. Sắp gần 30 năm kể từ ngày tan hàng, tác giả lúc nào cũng mong muốn biết tin tức của nhân vật được gọi bằng «ông Hạm Phó». Bây giờ và mãi mãi, tấm lòng thủy chung của nhân vật Hạm Phó luôn luôn in hằn trong tâm tưởng của tác giả, chắc chắn... cho đến hết cuộc đời. Mong ông được bình an, thanh thản sau bao cơn sóng gió.

Tin tức nổi loạn từ trại tỵ nạn Asan loan truyền thật nhanh, không những trong các trại khác ở lân cận mà còn lan rộng đến mọi người dân địa phương ở đây. Tất cả các đài truyền thanh, truyền hình trên hải đảo Guam đều sôi nổi bình luận, đề nghị những giải pháp với chính phủ về vấn đề đòi hỏi của một số dân tỵ nạn xin trở về Việt Nam.

Đài truyền hình địa phương khai thác tận tình về việc mấy tên lính Mỹ bị đánh đập tơi tả, bàn ghế bị đập phá tứ tung, cộng với việc khai hỏa đốt trại làm mọi người đều sợ, nhất là bọn thông dịch viên làm việc cho sở Di Trú ở đây.

Dũng chẳng biết tin tức đó cho tới sáng ngày hôm sau vụ nổi loạn, khi đã sẵn sàng chờ xe bus xuống trại Asan để làm việc. Ông xếp đã đứng sẵn ngoài cửa, bảo bọn Dũng phải đợi ở khu cư xá này cho tới khi có lệnh mới.

Trời tháng Năm ở hải đảo Guam nóng như lò lửa, bên trong căn lều nhà binh dầy chịt, không gió, sức nóng càng tăng thêm. Trung úy Hoài chạy chung một tàu từ Bộ Tư Lệnh Hạm Đội tới đây, xách khăn gói ra bờ biển GapGap, chắc đang nằm ngủ dưới gốc cây dừa nào đó. Dũng không muốn đi, không muốn làm gì hết, cái độ nóng thiêu đốt cháy da làm có thể Dũng đâm ra lười biếng, mệt mỏi, chậm chạp.

Những ngày hôm nay, Dũng vẫn không muốn sắp hàng làm thủ tục sang lục địa, cố ý chần chờ ở đây để mong tìm kiếm thân nhân, nhưng vẫn bằn bặt tin tức.

Căn lều của Dũng nằm gần cổng chánh nhưng cũng gần dãy nhà cầu cho dân tỵ nạn, có lẽ tụi Mỹ bỏ chất thuốc gì đó hay là cái mũi của Dũng đã quen nên không cảm thấy mùi hôi gì hết. Phía đằng sau cũng là nhà tắm lộ thiên, nhộn nhịp nhất là buổi tối mấy cô, mấy bà đưa nhau đi tắm, đi giặt. Xa hơn nữa là cái trạm nấu ăn. Mỗi lần trại cho ăn cá Tuna hay là thịt Gà đóng hộp là cả lều đều biết trước, bởi vì cái mùi hôi nặng của cá hộp, gà hộp cứ bay ra quanh quẩn đến lều.

Bé Hiệp, con của một người trong lều, lên tiếng khi thấy một người đàn ông bước vào :

- Chào chú !

Dũng ngẩng đầu lên, thì ra là ông Hạm phó của Dũng tạt ngang :

- Dũng này ! Có muốn đi hái dừa xiêm không ?

- Chào Hạm phó ! Hái dừa ở đâu vậy ?

- Ở về phía Tây Nam của trại Orote này. Mấy «thằng em» ở cùng lều mới cho tôi biết. Ông ta nói.

Ông Hạm Phó, sĩ quan Hải quân Nha Trang là đàn anh trước Dũng rất nhiều khóa. Cả hai cùng phục vụ trên chiếc tàu tiếp tế của Hải Đội Vận Chuyển một năm về trước

Ông ta có khuôn mặt thông minh, nhưng nổi bật nhất là cặp mắt thật to - một trong bốn loại người khó tánh - «Nhất lé, nhì lùn, tam hô, tứ lộ» Uống một ngụm bia là mặt đỏ bừng.

Cái tuổi đời hơn ba mươi của ông mới lập gia đình chắc hẳn nếu không phải khó tính thì cũng là một tay kén chọn người vợ rất kỹ lưỡng.

Ngày cưới của ông ở mãi tận xứ Gò Công, thật xa thành phố, cả toán sĩ quan của tàu đèo xe Honda đi ăn cưới mà cứ lo ngay ngáy mấy thằng VC chặn đường, ngày ấy cách đây không lâu lắm.

Trên tàu, mỗi lần đi nhậu, có hai tên phá mồi là Hạm phó và Dũng - Sĩ Quan Tiếp Liệu. Nhưng có ai dám làm mất lòng hai tên này đâu ? Tội gì mà mất lòng, hai tên này toàn là chỗ «nhờ cậy» không ? Họ mà ghét thì mai mốt đừng có hòng mà năn nỉ «giúp đỡ» này nọ.

Những ngày ấy, Dũng cũng đang học Luật với ông ta, đang lúc công tác ở Mỹ Tho, cả hai được Hạm trưởng ký sự vụ lệnh, khăn gói về Saigon đi thi, như những thí sinh «trói gà không được chặt» làm mấy ông thượng sĩ già lắc đầu lia lịa. «Mấy ông quan tàu thủy này định lập chí lớn gì đây ?»

Những ngày công tác ở Vũng Tàu, cả băng sĩ quan độc thân Nha Trang được lòng mấy em nữ sinh trường Pháp. Cũng hẹn hò thắm thiết cảm động dài dài, cũng tiếu lâm, chọc ghẹo thân tình, lại học được mấy em hai tiếng «Xì trum». Sau đó trên tàu hai tiếng «Xì trum» thông dụng được các quan xử dụng dài dài trong những ngày công tác.

Những ngày tàu đậu ở Saigon, kể cả Hạm trưởng, cả băng sĩ quan Nha Trang kéo tới nhà bố vợ một sĩ quan niên trưởng -Trung úy Long- hào hoa phong nhã để tập «nhảy đầm» mệt nghỉ.

Mỗi khi tàu về Saigon trong dịp cuối tuần, lại có mục tới trường đua Phú Thọ để thưởng thức những món ăn thật ngon, cũng để cả bọn «tập tành» thử mùi đánh cá ngựa.

Những kỷ niệm thật vui của một sĩ quan đàn em đối với niên trưởng nhiều đến nỗi hai tiếng «Hạm Phó»

cũng không thể nào bỏ được.

Có lúc ông ta bảo Dũng :

- Anh đừng gọi Hạm phó nữa. Đất nước, quân đội của mình tan nát hết rồi ! Gọi như vậy người ta nghe được, khó chịu lắm !

Dũng lặng thinh, cười trừ, cứ bảo là sẽ bỏ, mà không thể nào «dứt điểm» được cái danh từ xa xưa đó được.

Ngay hôm qua, Hạm phó khuôn mặt nửa buồn, nửa vui bảo Dũng :

- Tôi nghe tin Cao Ủy Liên Hiệp Quốc bắt đầu nhận đơn những dân tị nạn muốn xin về Việt Nam, Chắc tôi sẽ trở về...

Dũng kinh ngạc, la lớn :

- Bộ Hạm phó không sợ tui nó làm thịt hay sao» Về lúc này thì chỉ có nước chết mà thôi...

- Tôi cũng nghĩ vậy, nhưng nhà tôi đang có bầu, lại yếu ớt quá, không biết có chịu nổi cảnh sống dưới chế độ mới hay không ? Tôi đã hèn nhát chạy tới đây cũng vì sợ chết cho thân mình, bỏ lại vợ con. Trời cao, bể rộng biết đến bao giờ gặp lại. Lỗi lầm này chỉ có một đường là trở lại, cũng như một lần chuộc lỗi với người

vợ thương yêu.

Ông ta nói xong, lặng nhìn cái nhẫn vàng đính hôn trên bàn tay trái, cặp mắt xa diệu vợi.

Dũng cũng lặng thinh, không biết nói thế nào đây. Không lẽ gọi ông là kẻ ngu đần ! Dũng còn quá trẻ, độc thân, không hề biết được cái tình cảm của một người chồng đối với vợ, với con.

Khi còn tại chức, Hạm phó là một vị chỉ huy rất khó tánh, ông dùng lý trí để điều hành chỉ huy công việc hàng ngày, thẳng thừng trừng phạt những nhân viên bê bối, không bao giờ để tình cảm chi phối. Dũng không ngờ tới bây giờ ông lại quá yếu ớt, giống như một kẻ «nhi nữ thường tình.»

Anh Tịnh, người ở cùng lều, nghe vậy, cũng lên tiếng:

- Ông Phó à ! Theo tôi nghĩ, ông nên nấn ná ở lại đây. Có thể, mấy ông Tướng yêu nước sẽ trở về lập khu kháng chiến, một vài năm thế nào cũng giải phóng được Viêt Nam. Ông trở về lúc này thì khác gì «đưa dê vào hang cọp», tụi nó không giết thì cũng cầm tù ông suốt đời. Cái gương ngoài Bắc năm 1954 còn rõ ràng ra đó. Mấy thằng thanh niên đảng viên trung thành thế đó, đấu tố cả cha mẹ, mà tụi nó còn cầm tù, giết hết. Còn tụi

mình lính tráng, công chức của chế độ cũ, hận thù mấy chục năm, thì đừng hòng ở yên với tụi nó. Ông về lúc này thì chẳng giúp gì cho vợ con hết, mà lại thêm khổ sở cả gia đình...

Ông Tịnh nói rất nhiều, nhưng Dũng cũng đã biết tánh ông Phó từ lâu. Dự tính trở về cố hương kỳ này chắc ông ta đã có quyết định rồi !

Dũng nói :

- Nếu Hạm Phó quyết định trở về thì thử xem tình hình ra sao ? Coi thử Liên Hiệp Quốc có bảo đảm gì hay không ? Sau đó thì ghi danh cũng chưa trễ ?

Hạm Phó lặng thinh, gật đầu bước trở về lều, đầu cúi xuống. Mới có mấy ngày mà ông ta trông già hẳn ra.

Mới một thoáng qua đây, cả một hạm đội hùng mạnh, lực lượng bảo toàn, thế mà lẳng lặng rút lui, bỏ ra biển, đem theo những gia đình thân nhân của những vị quan lớn. Có lẽ đất nước chiến tranh lâu quá rồi, những ý niệm công bằng, ngay thật cũng đã bị bom đạn, chết chóc tàn phá. Thời thế đưa đẩy, không còn lý tưởng, không còn danh dự một đời. Bây giờ chỉ là những chăm sóc, những sự bảo vệ cho bản thân, cho gia đình của mình mà thôi. Bất kể từ vị tướng chỉ huy hay một thủy

thủ thấp nhất, khi đã «tan hàng» thì ai nấy đều bình đẳng với nhau không còn hơn kém. Phải giữ lấy mạng sống của họ trước hết như là một sự tự nhiên không còn cách khác.

Dũng nhìn ông Phó, để nhận xét khuôn mặt của ông về quyết định ngày hôm qua, nhưng không muốn bàn đến chuyện trở về khó nghĩ đó nữa. Chuyện ông Phó rủ đi hái dừa xiêm thấy dễ nói hơn. Chàng nhanh nhẹn đứng bật dậy nói :

- Vậy thì mình đi liền đi !

Ông Tịnh nghe mấy tiếng «dừa xiêm» cũng hăng hái xin tham dự. Ông Tịnh -một công chức chính phủ -lần di tản này đem được cả gia đình vợ, hai đứa con và bà nhạc. Vào tuổi trung niên không biết nói tiếng Anh, ông ta nhiều lúc đăm chiêu nhìn những cảnh vật xa tầm mắt, xa tận chân trời, có thể đang tiếc nuối một thời vàng son đã qua, có thể đang lo nghĩ đến tương lai mịt mùng đang chờ trước mặt.

Từ những vùng đất đã được công binh Mỹ dọn dẹp, bằng phẳng cho những căn lều của dân tỵ nạn, chung quanh là rừng lá thấp, chằng chịt những gai. Bọn Dũng muốn tới rừng dừa, bắt buộc phải vượt qua cánh rừng đầy gai, để xuống sát bờ biển phía Nam hoang vu nhưng

có những cây dừa xiêm thật cao, đầy trái.

Mấy tên di cư, không có cái gì trên tay, chỉ trừ cái búa đẻo mà ông Tịnh đã mượn được của mấy người dân Phước Tỉnh. Đường rừng cây cối chằng chịt, thỉnh thoảng có những cây đu đủ hoang, đầy trái xanh, có những cây ổi, trái nhỏ như trái chanh, rất nhiều hột.

Đời sống tỵ nạn lúc này, ăn không ngồi rồi, chỉ bận rộn sắp hàng đi lãnh cơm, lúc đi tìm thân nhân, hay đi tắm biển, lúc chờ tối trời đi xem xi-nê. Nếu được dịp thám hiểm như thế này thì Dũng không thể nào bỏ được. Tương lai thế nào, Dũng cũng đôi lúc nghĩ tới, nhưng lúc này Dũng phải làm cái gì để xoa dịu phần nào những nỗi nhớ nhà khủng khiếp, gắng quên đi những cô đơn của cuộc đời.

Rừng dừa đầy trái, thân cây cao ngất trên trời, Dũng tưởng mình đến sớm, nhưng dân tỵ nạn thật là hay, tin tức «dừa xiêm» mới đó mà rải rác ở đây có những toán người đã tới với cùng mục đích giống nhau.

Chiếc búa «màu nhiệm» của ông Tịnh đốn ngã cả thân cây dừa lâu năm, có cả trăm trái.

Ông Tịnh nhắc khéo :

- Mấy ông uống nước dừa thì uống vừa vừa thôi. Coi chừng «Tào Tháo rượt» tối nay thì khổ lắm đấy !

Dũng đang thưởng thức ngon lành trái dừa thứ ba, bỗng khựng lại, sực nhớ ra cái vụ nước dừa ở Long Xuyên năm ngoái. Cái ông sĩ quan Vận Chuyển thích nước dừa quá đỗi, uống quá nhiều, uống như uống nước lúc ban ngày, đến buổi tối ông ta cứ lên giường xuống giường cả mười mấy lần để thăm cái nhà vệ sinh.

Với những bàn tay không, cộng với cái búa đẽo mượn theo, ông Tịnh đề nghị đem một mớ dừa về trại để làm việc bán buôn. Ông nói :

- Tối hôm qua, tôi ra «Ngã Tư Quốc Tế,» thấy họ bán dừa một đồng một trái ! Tụi mình đem về được là ngày mai có thuốc hút rồi !

Dũng hơi ngần ngừ bởi vì ông Phó và Dũng đâu có hút thuốc, vả lại làm sao mang được mấy trái dừa bằng tay không. Muốn trở về trại phải leo đồi, băng rừng chớ có phải «xa lộ thênh thang» như ở thành phố đâu !

Nhưng cuối cùng, những trái dừa cũng được xỏ xâu bằng những sợi dây leo, cột thành một hàng dài. Mỗi sợi dây trên mỗi trái dừa được cột thành vòng tròn để được lòn khúc cây rừng xuyên qua trở thành cái đòn

gánh dã chiến.

Ông Tịnh quá hăng hái với công việc «làm ăn» nên làm tới hai cái đòn gánh dã chiến, dài đến mấy thước.

Trong bọn chỉ có ba tên, Dũng còn trẻ nên được chỉ định một mình phải vác hai đầu đòn gánh. Ông Phó gánh một đầu, đầu kia Dũng vác bên vai phải, ông Tịnh gánh một đầu của đòn thứ hai, đầu kia Dũng vác bên tay trái. Đường về, hành trang quá nặng, cả bọn phải đi vòng ven biển để về trại, thật xa nhưng không phải băng rừng. Hai bả vai của Dũng, lúc về trại ê ẩm cả mấy ngày.

Thời tiết cuối tháng Sáu càng ngày càng nóng, dân tỵ nạn lần lượt chuyển trại đưa sang Mỹ. Dũng vẫn muốn chờ đợi thân nhân, một vài đứa bạn cùng khóa Hải quân có gặp rồi lại xa. Thằng Thạch - bạn cùng phòng suốt thời gian thụ huấn ở quân trường - quyết định sang Thụy Sĩ sum họp với gia đình bà chị ruột. Dũng chỉ gặp có một lần ở ngã Tư Quốc Tế, tính khuyên nó ở lại, nhưng lại thôi. Ít ra là hắn cũng có thân nhân để đoàn tụ.

Thằng Châu, lúc đó túng tiền đang đi dạo bán sợi dây chuyền vàng trên cổ, gặp một lần ở nhà ăn rồi cũng mất tiêu. Thằng Hùng đi với đứa em có gặp trên chiếc tàu HQ 11, lúc đến trại Orote thì cũng chẳng thấy ở đâu.

Thằng Giám thì đánh bóng chuyền tối ngày ngoài bãi biển. Đứa nào cũng không biết tương lai, cuộc đời sẽ ra thế nào, nên đứa nào cũng không có thì giờ nghĩ đến bạn bè nữa rồi.

Dũng cũng có gặp cô hàng xóm, bạn thân. Thời buổi này mà có được quen với một nàng con gái ở trong trại thì cũng đỡ thấy cô đơn. Một buổi tối, Dũng tới lều của nàng, mới vỡ lẽ ra rằng nàng đã có người đàn ông khác đang bảo bọc. Chim đã vào lồng thì Dũng đâu còn muốn liên lạc làm chi.

Bây giờ Dũng chỉ còn ông hạm Phó ở đây. Dũng rời tàu của ông ta từ lâu lắm, để đi thụ huấn ở trường Sinh Ngữ Quân Đội. Nhưng những ngày chia sẻ ngọt bùi trên chiếc tàu dầu như có một sợi dây vô hình nào đó, vẫn luôn gắn bó thân tình của Dũng đối với ông Phó.

Có một lần, Dũng tới lều ông Phó. Hành trang của ông là chiếc vali nhỏ nhắn, đồ đạc xếp thật ngăn nắp. Ông soạn ra, nhìn mãi, cặp mắt ướt, xa xăm, ông nói :

- Đây là những gì nhà tôi soạn ra để tôi mang theo khi di tản. Không ngờ lại cách biệt ngàn trùng...

Dũng thở dài, lặng thinh, không biết nói thế nào để an ủi.

Cuộc chiến tranh ý thức hệ này chắc có ngày phải kết thúc. Thằng Mỹ đã hoàn toàn phủi tay với quân đội quốc gia. Thằng Nga, thằng Tàu chắc không còn lý do nào để cung cấp súng đạn cho quân đội Cộng Sản. Bây giờ di sản của quê hương sẽ là những phân ly đau khổ, những thù hận không quên, những dân lành nghèo đói, những bảo thủ ác độc, những tụi cướp ngày có giấy phép, hay là những nhà tù không biết ngày ra. Ở nơi này, biết bao nhiêu người thương nhớ gia đình như ông Phó, ở xứ sở VN xa xôi kia biết bao nhiêu người trông ngóng kẻ ra đi, có thể bỏ xác ở xó rừng, ở một dòng sông hay ngoài biển cả bao la, hay là đang định cư ở một quốc gia nào xa lạ.

Hạm Phó âm thầm chuyển trại, không muốn nói lời từ giã với Dũng. Chắc ông ta không còn muốn nghe những lời cản ngăn nóng nẩy của một người đàn em chân thật. Ông ta đã được Liên Hiệp Quốc chấp nhận đơn xin trở về VN.

Dũng bây giờ không còn một ai thân thiết, ngay như tên bạn di tản cùng tàu cũng sửa soạn qua Mỹ về California đoàn tụ với gia đình. Dũng không muốn đi với nó, mình như chim trời cá nước, vùng vẫy tự do, tội gì phải lệ thuộc vào những người khác, mặc dù hắn cũng muốn Dũng đi cùng.

Dũng được chính thức trả lương, sau một thời gian tình nguyện làm thông dịch viên trong những trại tạm trú. Hơn ba tháng qua, tất cả dân tỵ nạn đã nên đường sang Mỹ, chỉ lưa thưa vài trại tạm trú cuối cùng ở đảo cho khoảng hai ngàn người xin trở về quê hương. nhóm thông dịch viên được chỉ định công tác hàng ngày, mỗi cá nhân sẽ thay đổi nhiệm sở tùy theo nhu cầu đòi hỏi.

Sở di trú cũng là chủ hãng của Dũng dành riêng một cư xá của sĩ quan độc thân cho bọn thông dịch viên trên một ngọn đồi Nimitz thật cao, tên của một vị Đô Đốc Hải quân anh hùng của thời thế chiến. Từ vị trí đó, dưới mắt những người trở về VN, bọn Dũng được họ coi là những nhân viên CIA, mà sự thật nhóm thông dịch viên này chỉ là những nhân viên tầm thường làm việc với đồng lương tối thiểu mà thôi.

Mấy ngày bạo động vừa qua đã làm một số thông dịch viên sợ hãi, từ chức và đã lên đường sang Mỹ. Còn lại bọn Dũng phải làm việc một ngày mười mấy tiếng, phần lớn dân di tản được tập trung ở trại Asean là một trại có đủ tiên nghi, nhà bếp, bệnh xá, vòng rào kẽm gai chằng chịt, để tránh tình trạng nhưng người quá khích rời trại, ra phố biểu tình đòi chính quyền Mỹ cấp phương tiện về VN.

Các công ty du lịch ở Guam gần như phá sản, bởi vì không còn du khách nào tới thăm, họ sợ cái cảnh nổi loạn, đốt nhà, đập phá vừa qua. Cái hình thật to của Hồ Chí Minh quá khổ treo ngay trước trại, như một hung thần canh cửa, không một du khách nào cả gan dám tới. Cả quốc hội địa phương biểu quyết 100% đòi ông Thống Đốc phải có biện pháp khẩn cấp để cứu nguy cho nền kinh tế của đảo.

Anh trưởng toán thông dịch viên, như thông lệ, chia cắt nhiệm vụ hằng ngày :

- Các anh hôm nay làm việc dưới tàu Việt Nam Thương Tín nhé...

Có thể cho tàu chạy ra biển thử máy khoảng một ngày... Trên tàu có đủ thức ăn, chỗ ở cho các anh. Lần này có cả ông Tướng đi theo, các anh nên cố gắng làm việc đàng hoàng !

Bến tàu của Hải Quân Mỹ rộng lớn thênh thang, chiếc tàu VNTT được sơn sửa mới tinh, sẵn sàng hết mọi thứ để ra khơi, thử máy móc một lần chót, trước khi đơn độc hải hành trở lại VN.

Dũng được chỉ định làm thông dịch viên cho tên Thiếu úy Mỹ ở ngay hầm máy. Cái máy tàu khổng lồ

cao ngất, chạy rầm rầm, ồn ào không nghỉ. Mùi dầu cặn nồng nồng, cay cay lúc nào cũng thoang thoảng trong phòng cơ khí, chỉ dễ chịu hơn khi tàu chạy ra khơi, nhờ những làn gió biển thật mát thổi vào.

Như thế, nếu mọi việc hoàn hảo, êm xuôi, thì nguyện vọng của những người VN sẽ được thỏa mãn. Họ sẽ được trở về quê hương, về với chế độ cách mạng Cộng Sản, nổi tiếng thâm độc, tàn ác đã có từ hơn hai mươi năm dài của cuộc chiến tranh. Trong số người sẽ trở về đó có cả một sĩ quan đàn anh của Dũng, những quân nhân anh hùng đủ mọi binh chủng. Chỉ vì tình thương gia đình, họ đã bất chấp những nguy hiểm trước mắt, bất chấp những hận thù nóng bỏng mới đây, họ trở về như một lần chuộc lỗi với gia đình, với vợ hiền, con dại.

Dũng gặp Hạm Phó lần cuối cùng trong phòng Thông Tin. Ông có vẻ ốm đi, gương mặt tươi tỉnh, nhưng không còn có vẻ gì oai hùng như những ngày ở đơn vị. Dũng hỏi trước :

- Hạm Phó khỏe không ?

- Cám ơn anh ! tôi vẫn bình thường !

Ông nói tiếp :

- Tôi tưởng anh đi qua Mỹ rồi ! Qua đó nhanh lên để học hành cho mau ! Nấn ná ở lại đây cũng không tốt đâu.

Dũng định nói thật nhiều, khuyên ông ta ở lại, nhưng chỉ buông tiếng thở dài :

- Thế thì Hạm Phó có bỏ ý định trở về không ? Sang Mỹ, anh em mình cùng đi học như ngày nào ở trường Luật. Cùng nhau đi nhậu «phá mồi» như ngày xưa...

Ông ta cắt ngang, vội vã :

- Tôi đã quyết định rồi, không còn thay đổi nữa... Nếu mạng sống này đổi lấy sự thứ lỗi của nhà tôi thì tôi cũng sung sướng để nhận lấy. Đã nhiều tháng qua, những cô đơn đã gặm nhấm tâm hồn, không trở về VN thì tôi cũng như một cái xác biết đi mà thôi.

Trước khi từ giã nhau, ông nói :

- Thôi thì tôi cũng chúc anh thành công, thật thành công cho tương lai trước mặt.

Chiếc tàu chở hàng mang cái tên dài quen thuộc Việt Nam Thương Tín từ từ ra khơi với hơn một ngàn người đứng đầy trên boong, đa số mọi người cầm trên tay những lá cờ của Mặt trận giải phóng miền nam. Sau lái

tàu là cây cờ đỏ sao vàng bay phất phới. Đây là công trình của họ với mấy chục chiếc máy may, người Mỹ đã cung cấp tất cả mọi thứ, bất cứ những gì những đại diện của họ đòi hỏi. Trên tàu còn được cung cấp thừa mứa lương thực, hàng hoá tiêu dùng. Đây là sự tử tế của người Mỹ dành cho những người Việt trở về quê hương. Từ trên đảo nhìn theo con tàu định mệnh ra khơi, Dũng cũng như mọi người đều biết trước rằng họ sẽ bị những sự kiềm chế, điều tra khắc nghiệt, tận tình của chính quyền cách mạng.

Những thủy thủ trên chiến hạm, những người lính thủy thương nhớ gia đình, trong đó có những đàn anh của Dũng tốt nghiệp từ lâu, có những hạm trưởng anh hùng, những vị chỉ huy một lòng với quân đội. Con tàu đó mang về một người đàn anh của Dũng, về một vùng đất của Mẹ, một vùng đất vừa đổi chủ, vùng đất của hận thù, của một chủ nghĩa xa vời, độc ác.

Hai ngàn dặm trên biển rộng, cộng với hai cơn bão đang hoành hành trên biển Thái Bình Dương, để từ đây tới được một bến bờ có hình cong như chữ S.

Dù sao, những người trở về sẽ không phải chịu cảnh cô đơn tận cùng trong một xứ Mỹ quá xa. Dũng cầu mong cho tất cả được an lành về tới quê hương, sẽ được sum họp với gia đình, không có những ân hận một đời.

Chiếc tàu xa dần ở chân trời phía Tây, để lại những kỷ niệm mất mát, đắng cay nào đó cho Dũng, trên cái hải đảo xa lạ này, nơi đây chỉ là một chốn dừng chân tạm thời của những kẻ thật sự mất nước.

Tất cả những hiện thể của cuộc đời, có thể là số mạng, có thể là những quyết định nào đó của con người. Hãnh diện một đời cho những ai làm đúng. Thật là đáng buồn cho nhưng ai chọn sai con đường. Tất cả, đúng hay sai, có một lúc nào đó hay ngay hiện tại, chỉ còn là những quá khứ thật xa, thật cũ.

Tin tức về sau cho biết khi tàu Việt Nam Thương Tín cập bến Việt Nam, tất cả mọi người trở về đều được lệnh cởi hết quần áo trước khi xuống tàu. Từng đoàn xe bít bùng đã chờ sẵn, chở họ vào nhà tù. Mười hai năm sau, có người còn gặp vị trung tá hạm trưởng tên Trụ tại trại tù Hàm Tân. Không biết ông «Hạm Phó» ra sao.

Sắp gần 30 năm kể từ ngày tan hàng, tác giả lúc nào cũng mong muốn biết tin tức của nhân vật được gọi bằng «ông Hạm Phó». Bây giờ và mãi mãi, tấm lòng thủy chung của nhân vật Hạm Phó luôn luôn in hằn trong tâm tưởng của tác giả, chắc chắn... cho đến hết cuộc đời.

Mong ông được bình an, thanh thản sau bao cơn sóng gió.

Dân Đen

Đệ nhị Bảo Bình

Long Đong Tìm Việc Trên Đất Mỹ

Phượng Quỳnh

Tác giả chỉ mới từ Việt Nam sang Mỹ định cư năm 2004, hiện sống ở miền Đông. Bà tên thật Đinh thị Quỳnh Giao. Sinh năm 1949. Trước 75 : Giảng Nghiệm viên Đại học Khoa học Saigon. Nghỉ Đại học khoa học năm 83 vì xin định cư Úc nhưng người bảo lãnh chết nên hồ sơ không thành. Sau đó lang thang bán cà phê vỉa hè, bán sơn mài, quản lý phòng máy computer cho một đại học tư thục... Qua Mỹ 2004. Gia đình : hai con. Một trai đi cùng cha định cư ở Úc năm 97. Cháu gái được cha bảo lãnh, định cư Úc năm 2000.

Xưa các cụ nói Ngũ thập tri thiên mệnh nhưng tôi tự thấy mình đã Tri từ tứ thập. Sau bao dập vùi kể từ sau năm 75, truân chuyên từ nghề nghiệp đến việc ra nước ngoài, tôi tin người ta có số !

Có người đi nước ngoài ngon ơ. Ra bãi, lên đại, không tốn xu nào. Tôi thì vượt biên mãi không xong, đi chính thức cũng trầy vi tróc vẩy. Cứ ngỡ lên phi cơ từ 84 hay 90. Ai dè, qua thiên niên kỷ mới, vũ như cẩn ! (vẫn như cũ !)

Việc làm thì thay đổi tùm lum. Tôi thích y nhưng thi rớt mà phải vào khoa học. Tôi không thích nghề dậy mà cuối cùng vẫn dậy !) Sau 75, lại đổi nhiều nghề mà nghề «vinh quang «nhất là... ngồi lề đường bán cà phê cóc và xôi ! Sinh viên đi ngang, gặp cô vẫn kính cẩn chào và mua dùm cô gói xôi !

Qua Mỹ, tôi đã dự tính trước... là sẽ làm việc ở toilette Mỹ cơ đấy ! Có gì đâu ? Với tôi, không có nghề gì xấu! huống chi, khả năng mình, mình tự biết. Mình qua muộn thì chấp nhận. Hết.

Đầu tiên tôi trông một em bé 4 tháng cho một cặp vợ chồng trẻ. «Job» này do tôi đọc báo. Chỉ tiếp xúc qua phone mà Thanh, cô chủ nhà, Ok ngay vì «có nhiều người nói khó nghe quá. Cô thì nói dịu dàng, nhỏ nhẹ.» Tôi tủm tỉm cười khi nghe Thanh nói vậy.

Tuổi già, làm việc trí óc từ 95 đến nay, bây giờ «lụ khụ» bồng em bé, tôi cũng có phần ngán. Nhưng có lẽ vì tính tôi thích trẻ con (thích cả người già) nên ráng làm. Số xui là bé này thuộc loại khó ăn khó ngủ. Cho ăn cả giờ và nhất là cứ ăn nửa bình là stop. Sau một giờ, cho ăn nửa bình tiếp theo không nổi. Thằng nhỏ dãy dụa. Sau một hồi đánh vật với tôi, khi mẹ bé cho thì OK! Có lẽ sau khi đánh vật với bà, mệt quá, đói bụng nên thăng Cu chịu bú tiếp ? Tôi bảo Thanh «cô sẽ cố

thêm hai ngày. Nếu bé không ăn thì cô không làm đâu. Cô trông thì bé phải ăn đủ cữ.» Chắc sợ «bà» hăm he nên sau đó bé ăn. Trông bé có cái cực là buổi trưa buồn ngủ quá nhưng nếu bé thức thì cứ phải chong mắt lên coi ! Còn các vụ khác thì đối với tôi là... chuyện nhỏ ! Tôi tắm cho bé gọn bân. Ru ngủ thì hết ca tân nhạc, ru con kiểu người Bắc «à ơi, cái cò cái vạc cái nông, sao mày dẫm lúa nhà ông hỡi cò» đến kiểu người Nam «Ví dầu tình bậu muốn thôi, bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu đi». Khi ru bằng bài thơ :

Em ơi nhẹ cuốn bức rèm tơ
Tìm thử chân mây khói tỏa mờ
Có bóng tình quân đang rong ruổi
Ngựa hồng tuôn bụi cõi xa mơ

Thì... ông già tía của bé, mới 32 tuổi nhưng khoái thơ bèn hỏi «Phải thơ ông X không cô ?»

Mẹ bé nuôi con, đứng ở 13 pounds mấy tuần lễ. Tôi nuôi mới hơn một tháng, bé cân 15 pounds. Coi như thành tích babyseat của tôi OK !

Mới hơn một tháng thì cô em chồng của Thanh từ VN qua, phải ở nhà Thanh để ông anh lo mọi việc nên giao bé lại cho cô này. Tôi mất job ! Cũng hơi buồn vì bé khó nuôi nhưng vợ chồng Thanh cư xử rất đàng hoàng, lễ

phép. Đi làm đều thưa cô và coi cô như mẹ vì các cháu xem giấy tờ và biết tôi thuộc thành phần nào của chế độ trước 75...

Virginia không có báo hàng ngày như Orange County nên tôi phải chờ đến thứ sáu. Xem thì... toàn 2 bé (trông không nổi) hay các cô làm nail, phải trông đến 9 giờ tối (làm cũng không nổi)

Một chị bạn Gia Long giới thiệu việc trông cụ già đau tim. Thường thì tôi thích phone trước, hỏi sơ cho biết một số điều, cảm thấy được thì mới đến. Nhưng chị bạn nói «Chị có nói chuyện với Bà Du. Bà ta nói có vẻ tử tế lắm. Dân có học. Bả bảo, phải đến để xem phòng em ở ra sao, có tươm tất không...»

Giê su ma, lạy chúa tôi ! Khi đến bà Du, tôi ngã ngửa! Ngay khi mở cửa, bà Du trạc tuổi tôi, bà ta nhìn tôi bằng đôi mắt soi mói, không một chút thiện cảm ! Đó là tôi mặc giản dị, không «điệu hạnh» đấy ! Bà Du có vẻ «chảnh» và :

- Khi sang Mỹ, đi làm thì coi đó là cái job của mình. Đừng nghĩ rằng, ngày xưa mình là ông này bà nọ rồi bây giờ sao người khác lại sai mình !

Tôi hơi chưng hửng. Tôi chẳng nói gì về mình cả ? Bà Du không biết, sau 75, tôi từng lê la bán cà phê cóc ở lề đường sao ? Nhưng cái làm tôi thấy khó nhất là bà đưa đi coi phòng và nói :

- Ban ngày chị toàn quyền sử dụng phòng này nhưng vì thỉnh thoảng có người nhà tôi về nên đêm thì chị qua ngủ chung với cụ !

Trời đất ! Coi bà cụ đau tim, không giờ giấc rõ rệt (cụ dậy giờ nào, phục vụ giờ đó. Cụ ngủ giờ nào, ngủ giờ đó !) Tiền thì chỉ trả 600US/tháng mà lại còn toan tính đẩy việc coi bà cụ ban đêm cho tôi ! Chỉ là nói tránh đi. Chứ bà Du hoàn toàn có thể nói : «Chị ở phòng này. Khi nào có người nhà về, thì chị chịu khó ngủ tạm với cụ» thì còn nghe được ! Đằng này, bảo ban ngày ở phòng đó, ban đêm ngủ với cụ ! cụ già sẽ ho, đi toilette... Làm sao ngủ được ? có khác nào bắt trông cả ban đêm ! Tôi ngán ngẩm nói để trả lời sau vì... Nhưng bà Du :

- Chị cứ cho biết chị có bằng lòng với mức lương đó không» hay chị muốn đề nghị bao nhiêu thì cứ nói !

Tôi chẳng nói gì. Tôi thấy khó chịu, không muốn làm tí nào. Dù có trả gấp đôi, tôi cũng say No. Với tôi, hiện tại, tiền không là quan trọng. Buổi tối gọi phone, gặp ông chồng, tôi chỉ lịch sự :

- Tôi rất tiếc là tôi cũng đã già, khó ngủ nên nếu ngủ chung với cụ sẽ không ngủ được. Do đó không giúp anh chị được. Xin lỗi...

Chị bạn tôi cũng bất mãn. Chị nói rằng, trao đổi qua phone, thấy bà Du có vẻ được lắm. Khi gặp mới hỡi ôi ! Tôi thắc mắc vì sao chị Du nói, theo kiểu «dằn mặt tôi», chị bạn «tại vì mình có nói cho Du biết cái background của bạn. Đã từng là giảng nghiệm viên đại học khoa học Saigon nên sẽ làm việc chăm sóc bà cụ tốt vì là người có học, hiểu biết». Trời đất, đâu ngờ «cái background» đó đã làm bà Du chỉnh tôi «đừng nghĩ trước kia mình là... mà bây giờ tự ái.» Chán !

Tôi đọc báo thấy tìm người phụ việc nhà. Khi nói qua phone,chị bảo hai vợ chồng đi làm, cần người nấu ăn, làm việc nhà sơ sơ. Nhưng sau này, khám phá ra chị nói dóc vì vô tình tôi biết chị là sui gia của chủ nhà nơi tôi đang ở tạm. Bà này cho tôi hay, ông chồng đau, ở nhà, chị cần người trông coi chồng nhưng nếu đăng báo, nói trông người bệnh thì... mọi người chạy hết. Tôi hỏi kỹ, được biết ông ta cũng không nặng lắm, tôi OK làm thử.

Hai vợ chồng đến gặp tôi. Bà này hơn tôi ba tuổi. Bà nói ngay khi nhìn thấy tôi :

- Giá tôi gặp một người như chị Tám, tôi thấy thích hơn là chị !

Tôi hiểu ý chị nói, nhìn cái tướng tôi,có cảm tưởng... không làm được việc nặng ! một sự đoán sai xa lắc xa lơ ! Chỉ với 30 phút, tôi đã thanh toán nhà bếp, toilette và hút bụi toàn bộ lầu 1 của chủ nhà nơi tôi ở ! Tự ngày xưa, tôi đã tập làm việc nhanh và gọn ! Những tháng năm đói khổ sau 75, tôi đã từng lê la vỉa hè bán cà phê thì làm sao tiểu thư được ?

Bà chủ đi kiếm người làm này được mô tả là có học - con cái đều là bác sĩ, dược sĩ. Bà ta hạch sách, hoạnh họe đủ điều. Từ việc xem passport đến việc cá nhân riêng tư. Lại chê VN ở dơ ! Cứ như người từ VN mới sang là cũng phải ở dơ, quê mùa vậy ! Bà nêu việc hút bụi các lầu. Tôi ngạc nhiên :

- Sao hôm nọ qua phone, không nghe chị nói ?

- Tôi quên. Nhưng hút bụi có gì đâu ? Tôi rất active. Con người phải active mới khoẻ mạnh ! Tôi không thích ngồi không, tôi luôn tìm việc mà hoạt động cho người không bệnh !

Tôi trố mắt. À, lại sổ tiếng Tây nữa cơ đấy. Vì từ nãy giờ, bà xúc phạm tôi khá nhiều nên lần này tôi bình

thản:

- Dạ vâng, active thì rất đúng. Tôi cũng vậy. Ở nhà tôi cũng rất active. Nhưng khi ở với chị, tất cả những gì chị muốn tôi làm, chị nêu ra hết, tôi làm tròn trách nhiệm trên các việc đó là đủ. Căn cứ trên các việc chị giao, tôi sẽ thảo luận mức lương với chị. Thì giờ còn lại, tôi dành cho riêng tôi !

Bà ta hỏi tôi :

- Việc riêng của chị là việc gì ?

Tôi - đến nước này - đành chịu không nổi :

- Tôi viết báo, thưa chị. Tôi thích viết vì đó là một hobby của tôi ! Và đồng thời có vài tờ báo còn trả nhuận bút nữa. Một bài tôi viết có khi là 30 US ! !

Bà ta ngạc nhiên. Bà chủ nhà (sau này cho tôi biết, bà cũng bực mình với bà này khi thấy bà ta hạch sách hoạnh hoẹ tôi đủ điều) đứng dậy vào phòng lấy tờ bán nguyệt san Tự Do ở Texas :

- Bài của cổ viết có đăng trong này nè ?

Bà ta im lặng. Và vậy là tôi xong luôn cái hy vọng được bà ta mời trông coi ông chồng đau tim của bà !

Bạn vàng của tôi, anh VTH giới thiệu anh P. Anh có cơ sở thêu logo và lúc này công việc nhiều nên cũng cần người phụ. Tôi đến làm thử và bảnh lắm, tuyên bố :

- Em làm thử, học việc. Anh mất thời gian chỉ nên em làm free, không lấy tiền đâu.

Coi vậy, cũng có trục trặc. Đó là anh P yêu cầu tôi giúp anh ! «Em nấu cơm cho em ăn thì em nấu dùm cho hai cha con anh» ! trời đất, nhè tôi - nữ hoàng làm biếng về bếp núc (thời gian siêng là những năm ngoài 30. Giờ ngoài 50, rất làm biếng !) - mà bảo làm bếp cho ba người ăn ! Tôi từ chối nhưng cuối cùng... thì tôi cũng đành giúp nhưng với điều kiện nấu sao ăn vậy. Không được chê ỷ eo ! Và giờ làm bếp tính ào giờ làm việc !

Tôi bảo với VTH «Tôi còn đang muốn đi làm những nghề sau đây : toilet công cộng Mỹ, phụ nấu bếp, quét rác đường, đứng coi cây xăng...» Nghề nào coi như «tệ hại» nhất của Mỹ, cũng muốn làm qua cho biết mùi Mỹ! Sá gì ? Tôi - đã từng đứng vững suốt gần 30 năm qua ở VN - sá gì ba cái chuyện lẻ tẻ đó ? Long đong, lận đận từ thuở trẻ đến già. u đó là cái số ! Số con rệp !

Phượng Quỳnh

Tuổi Già Ở Mỹ

Huỳnh Nguyễn Phương Hoa

Tác giả cư trú tại Covina, miền Nam California, hiện đang làm việc cho San Gabriel Unified school district. Bài viết sau đây của bà góp cho giải thưởng Viết Về Nước Mỹ năm thứ ba, đã được in vào sách Viết Về Nước Mỹ 2004. Vì sơ xuất kỹ thuật, bài viết chưa xuất hiện trên danh mục giải thưởng năm thứ ba trên Việt Báo Online, nay xin bổ túc vào danh sách bài mới. xin coi đây là bài viết không thuộc số bài dự giải năm 2004-2005.

Bà Liên nằm lim dim ngủ trên giường, bà tặc lưỡi ngẫm nghỉ mới đó mà mình đã ở trong nursing home này gần hai năm rồi, thời gian trôi qua thật nhanh, bà chợp mắt nhớ lại dĩ vãng...

Lúc còn ở Việt Nam, bà là một cô nữ sinh trung học. Lúc đó bà cũng có nhiều chàng trai đi rà theo sau lưng bà mỗi khi tan trường về, nhưng không hiểu sao bà không cảm được ai hết cho đến khi bà gặp ông Duy tức là chồng của bà trong một buổi tiệc sinh nhật 18 tuổi của một người bạn, buổi đầu tiên gặp gỡ làm sao bà quên được. Thiệt là lãng mạng, ông đã tới mời bà nhảy

khi nhạc vừa trỗi lên điệu Rumba, thế rồi ông và bà như bị phải tiếng sét ái tình đánh phải hai người dính chặt suốt đêm nhà hết bản này qua bản khác, không rời nhau một bước, rồi sau đó và đã lấy ông Duy.

Ông Duy là một người chồng rất tốt, đã cho bà một mái ấm gia đình hạnh phúc, cộng thêm 6 đứa con ra đời năm một, cuộc sống của bà rất là thoải mái, nhưng đâu có ai biết được chữ ngờ, tháng 4 năm 75, gia đình bà phải bỏ của lấy người, chay qua tới Mỹ.

Nằm miên mang suy nghĩ, thời gian năm 75 khi mới qua Mỹ, gia đình bà được một hội nhà thờ bảo lãnh, nhà thờ đã đem một xe van 14 chỗ ngồi lên phi trường đón gia đình bà, nhà thờ này thật là tốt, đã thuê cho gia đình bà một căn nhà 3 phòng ngủ, vào đến nhà có sẵn tất cả các vật liệu cần thiết, đã vậy mà ông mục sư còn xin lỗi là đã không kiếm được căn nhà lớn hơn cho gia đình, bà vẫn còn nhớ lời ông nói :

«Chúng tôi xin lỗi ông bà đã không kiếm được căn nhà lớn hơn, thôi thì xin tạm ở căn này cho đến khi chúng tôi kiếm được căn nhà khác».

Ông mục sư đâu có biết la bà rất mãn nguyện với căn nhà này, căn nhà này đối với gia đình bà là một thiên đàng, đâu còn dám mơ ước gì hơn nữa.

Trong thời gian đầu tuy có nhà thờ bảo trợ, nhưng ông Duy không muốn mang ơn nhiều qua, và lại thời gian đó kiếm việc rất là dễ, nên hai vợ chồng bàn nhau ông thì đi làm, còn bà thì ở nhà cơm nước coi chừng sắp nhỏ, cũng hên công việc lúc đó rất nhiều, ông xin được một chân assembler trong một hãng điện tử, ông làm overtimes mệt nghỉ, một thời gian sau nhờ cần cù chăm chỉ làm ăn, ông được lên chức supervisor. 6 đứa con của bà thì 5 đứa lớn đã học thành tài, và đã có gia đình ra ở riêng, bà chỉ còn một cậu út cũng sắp ra kỹ sư năm tới, thiệt là trời phật phù hộ đã cho bà một cuộc đời thiệt là suông sẻ hạnh phúc, bà không dám mơ tưởng gì hơn nữa.

Nhưng ở đời luôn luôn có chữ ngờ, hai vợ chồng bà định năm tới đứa út ra trường, ông Duy cũng đã 65 tuổi rồi, lúc đó xin nghỉ hưu là vừa, để hai ông bà có thời gian dung dăng dung dẽ trở lại vui hưởng tuổi già, sau 35 năm làm lụng cực khổ nuôi 6 đứa con khôn lớn nên người. Đọc tới đây chắc các bạn đang sốt ruột, lại chuyện gì xảy ra cho bà già này đây, đời bà như vậy là sung sướng quá rồi, còn than vãn gì nữa ?

Vâng, các bạn ơi, cuộc đời bà Liên đã chuyển hướng, nhắc đến đây không cầm được nước mắt, hai hàng lệ chảy, bà Liên cũng không buồn chùi, bởi vì hai năm nay

bà đã khóc nhiều rồi, nhờ có nước mắt chảy, bà mới biết là mình chưa hoàn toàn trở thành người thực vật.

Ngày đó, bà còn nhớ rõ, hai vợ chồng đang ngồi uống coffee ngoài vườn, bỗng ông Duy bị heart attack ngã xuống đất, bà Tâm hốt hoảng gọi 911, khi xe cứu thương tới thì ông Duy đã đi rồi, bà Liên gào khóc thảm thiết, không cho người lạ đem xác chồng bà đi, nhưng luật pháp Mỹ đã quy định, bà không thể nào cản trở được, nếu ở Việt Nam thì bà có thể để xác chồng bà tại nhà thêm vài ngày nữa rồi.

Từ ngày ông Duy mất, căn nhà trở nên trống vắng, thằng con út đi học xa, vài tháng có lễ lộc mới về thăm bà một lần, bà không biết lái xe, cũng bởi ông Duy cưng chiều bà quá, đi đâu cũng chở, không cho bà học lái xe, sợ lái loạng quạng tông người ta. Bà cũng ỷ y vào ông tưởng là hai vợ chồng sẽ sống đời với nhau, không ngờ ông đi trước bỏ lại bà một mình chới với, tuy mấy đứa con bà rất có hiếu, nhưng làm sao tụi nó có thể lo cho bà được, ban ngày phải đi làm, ban đêm phải lo cho con nhỏ, chúng chỉ thỉnh thoảng điện thoại cho bà, và cuối tuần thay phiên nhau chở bà đi chợ, bà cũng hiểu điều đó không bao giờ trách cứ con cái.

Nỗi buồn càng ngày càng chồng chất, bà Liên thui thủi một mình, buồn quá thì ra vườn trồng trọt. Lúc này trời trở lạnh, bà cũng không muốn ra vườn nữa, thuê phim bộ coi. Tối nằm ngủ bà thường hay mơ thấy ông Duy trở về mỉm cười âu yếm với bà, trong cơn mơ khi ông Duy dang tay định ôm lấy bà, thì bà lại choàng tĩnh, bà rất tức lần nào cũng vậy, không bao giờ bà được ông ôm trong vòng tay trọn vein.

Ở nhà hoài cũng chán, về vấn đề tài chánh, bà không phải lo gì hết, vì nhà đã trả nợ ngân hàng xong rồi, tiền hưu của ông Duy cũng tạm đủ cho sống qua hết tuổi già. Bà Liên tự hỏi : bây giờ mình phải làm gì để giết thời giờ đây ? Tặc lưỡi một hồi, làm gì thì làm trước hết mình phải học lái xe để tự lực cánh sinh, không làm phiền đến con cái cái đã.

Bà Liên nhớ lại ngày đầu tiên học lái xe mà con rùng mình, khi bà đang lái xe tới một ngã tư có bảng stop, bà đã vượt ngã tư, lý do không thấy bảng stop, chú dạy lái xe la làng kêu bà stop, quýnh quáng thay vì đạp thắng, bà lại đạp chân gas, may phước lúc đó không có xe, nhưng bà một phen hú vía. Cũng may là sau khi thi rớt hai lần, lần thứ ba bà đậu, về nhà mừng quá bà cúng tạ trời đất.

Khi xưa bà Huệ bạn thân của bà hay khuyên bà nên học lái xe, nhưng bà không nghe lời, bà Huệ thường hay nói : «Ối giời ơi, tôi khuyên bà nên học lái xe để muốn đi đâu thì đi, nếu không sau này đừng có hối hận.» Lúc đó bà Liên nghỉ : «chắc bà này ganh tị với mình, đi đâu cũng có tài xế (ông Duy), việc gì học lái cho nhức đầu nhức óc». Giờ đây nghĩ lại thấy lời bà Huệ đúng, nhưng mà không sao cũng chưa muộn, bà Liên mỉm cười tự an ủi.

Từ ngày biết lái xe, bà Liên thấy đời sống thoải mái và bớt buồn, muốn đi chơi đâu thì chỉ việt lên xe chạy, nhớ đến mấy đứa cháu thì lái xe tới thăm, không còn cảnh phải chờ đến weekend mới được chở đi. Bà Liên bắt đầu đi chùa thường xuyên, làm quen thêm bạn mới, không con phải làm bạn với 4 bức tường như xưa nữa. Nhưng đời lại có thêm chữ ngờ nữa.

Bữa đó, bà đang nói chuyện điện thoại với một bà ban, thì bà bị stroke té xuống đất. May phước là bà bạn đó kêu dùm 911 cho bà. Chỉ trong giây lát đã có xe cứu thương đến nhà chở bà đi cấp cứu. Ngành y khoa tân tiến của nước Mỹ đã cứu bà thoát chết. Nếu bị stroke kiểu này ở Việt Nam thì chắc bà đã thành người thiên cổ rồi, tuy các bác sĩ đã tận tâm cứu sống bà, nhưng bà không thể nào đi đứng trở lại bình thường như cũ,

mà phải ngồi xe lăn. Nghỉ đến đây bà không khỏi khóc thầm, ước gì bà được chết ngay lúc đó, xuống dưới gặp ông Duy thì không còn gì sướng bằng. Thiệt ngành y khoa tân tiến của nước Mỹ đã cứu sống bà, nhưng mà cũng hại bà, sao không để cho bà chết luôn cho rời. Thấy ở nhà quá bất tiện cho con cái, nên bà tự ý xin vào ở trong nursing home. Từ ngày vào ở nursing home, cuộc sống bà Liên bắt đầu thay đổi.

Đang miên mang suy nghĩ thì nghe tiếng bước chân vào phòng, nhướng mắt nhìn lên, bà gặp ngay nụ cười của cô y tá : «Good morning Mrs. Nguyễn, how are you today ? This is the menu for today, please mark down what you want, I will come back.»

Ngày nào cũng vậy, cô y tá với nụ cười thân thiện, luôn luôn hỏi thăm sức khỏe của bà, rồi lại để ống nghe tim, kiểm soát máu, ngày nào cũng dặn bà nhớ uống thuốc cao máu sau khi ăn sáng, sau đó người y tá khác vào dọn phòng, sau đó bà Liên tự lăn xe lăn ra vườn hoa ngồi ngắm cảnh phơi nắng chung với những người già khác.

Khu vườn ở đây thiệt là đẹp, mùa nào bông nay, bà chặc lưỡi : «Nước Mỹ thiệt là giàu có và văn minh, một vườn bông trổ hoa thật đẹp mà không bị ai hái trộm hết, nếu vườn bông này mà ở quê nhà thì bị ngắt trụi lủi

rồi.» Nghĩ đến đó bà tủm tỉm cười thầm, nhớ lại khi còn học dưới tiểu học, bà lỡ dại theo bạn bè hái trộm hoa bị chó rượt theo cắn, về nhà bà bị một trận đòn nên thân. Nhờ trận đòn này mà bà không dám táïi phạm nữa. Bên này nếu con cái phạm lỗi thì cha mẹ đâu dám đánh con, chỉ phạt hay khuyên nhủ mà thôi. Lẩn thẩn suy nghĩ bà không biết phương pháp nào là đúng ? Bà tặc lưỡi, thôi nhập gia thì tùy tục, nhờ có lối suy nghĩ như vậy, nên bà vẫn tạm vui sống đến bây giờ.

Sáng nay trời trở lạnh, chỉ có vài người ra vườn, cho nên các con bồ câu lợi dụng còn vắng người, sà xuống sân mổ thức ăn. Sáng nào cũng vậy, bà Liên luôn để dành một miếng bánh mì để nuôi mấy con bồ câu bạn bà, chỉ có tụi nó là trung thành đến viếng bà mỗi sáng, tuy bà và bồ câu không thể nói chuyện với nhau, nhưng nghe tiếng kêu ục ục của nó bà cũng cảm thấy vui tai, còn hơn là nằm trong phòng nói chuyện với bốn bức tường. Vào trong này chỉ có ngày chủ nhật là thời gian mà bà vui vẻ nhất, các con bà sẽ dẫn cháu vào thăm.

Chu choa mùi thịt nướng từ nhà bếp xông vào mũi bà thật là thơm, bà đoán là trưa nay nhà bếp sẽ cho ăn hamburgers, món này bà cảm thấy thiệt là ớn, phải chi nhà bếp luộc cho bà vài cọng bún, pha thêm chén nước mắm chua ngọt bỏ nhiều tỏi và ớt vào, thêm vào vài

cọng rau, chút đậu phộng, rồi viên thịt lại làm món chả băm, thì bà sẽ có được một tô bún thịt nướng hấp dẫn, nhưng bà biết chỉ là mộng tưởng mà thôi, thỉnh thoảng con bà vào thăm cũng có đem vào cho bà ăn, nhưng bà chỉ ngửi rồi nhai cho đỡ thèm, xong phải đem đỗ, vì và đâu còn răng thiệt đâu mà nhai thịt, răng của bà cũng theo gian rụng gần hết, bắt bà phải đeo răng giả, ăn uống thiệt là bất tiện, không ngon như răng thật, nên riết rồi bà không muốn ăn đồ cứng nữa.

Thôi đã tới giờ vào tập Physical Therapy rôi, bà Liên lăn xe vào trong nhà. Một ngày như mọi ngày, đời sống cứ như thế trôi đi, bà Liên ước gì được trở lại năm mình 18 tuổi, cái thời mà bà đang cặp với ông Duy.

Huỳnh Nguyễn Phương Hoa

San Jose Có Gì Lạ Không Anh ?

Ô Hát Gia

Tác giả Ô Hát Gia lần đầu góp bài viết về nước Mỹ : một du ký đi thăm bạn tù cũ ở San Jose. Ông chưa cho biết tên thật, nhưng theo nội dung bài viết, tác giả có sinh hoạt với nhiều văn thi sĩ và có tác phẩm đã xuất bản. Mong sẽ nhận thêm bài viết mới và mong ông bổ túc dùm tiểu sử và địa chỉ liên lạc.

Tưởng nhớ Võ Bình

Tin thời sự cho biết tình trạng an ninh ở các phi trường trong dịp lễ Độc Lập 4 tháng 7 rất căng thẳng. Hành khách phải đến sớm để đủ thời gian qua các trạm kiểm soát hành lý và an ninh. HH và tôi từ lâu không đi đâu xa nên có chút e ngại nhưng mọi chuyện cũng «nhẹ nhàng», chỉ lúc kiểm soát lần cuối trước khi lên máy bay thì một số người phải cởi giày, nịt, bóp, áo ngoài, đứng dang tay dang chân theo lệnh của kiểm soát viên trông thật buồn cười.

Quyền tự do cá nhân của người Mỹ đã bị mất khá nhiều từ sau vụ đại khủng bố ngày 11 tháng 9. Cái giá phải trả để bảo vệ tự do và an ninh cho người dân Mỹ là một điều không thể tránh khỏi. Và đây cũng là dịp

những thế hệ trẻ ở Mỹ thấy được phải có cái giá cho tự do. Tự do không phải tự nhiên mà có ! Tự do phải đi kèm với hy sinh mà ông bà họ đã dày công xây dựng và đó là niềm hãnh diện của đất nước, người dân Hoa Kỳ hiện tại.

Đến San Francisco, theo dòng người vừa ra khỏi khu vực an ninh thì có cháu tôi cầm một tấm bảng kẻ tên tôi, đứng đón. Tôi biết về cháu khá rõ qua những câu chuyện giữa ba cháu và tôi khi còn ở trong tù nhưng chưa bao giờ gặp mặt.

Thấy tấm bảng lòng tôi se lại. Hậu quả của cuộc chiến Bắc Nam lại phảng phất hiện về. Chỉ có cuộc chiến dai dẳng huynh đệ do Cộng Sản Việt Nam gây ra mới làm cho tình cảm thân thuộc không có cơ hội phát triển. Cháu đã hơn 33 tuổi mà cháu và tôi mới gặp nhau lần đầu !

Gặp nhau nơi đất khách dù mừng vui nhưng trên từng khuôn mặt vẫn còn có nét nào đó của cuộc chiến đã qua, của ngục tù, đọa đày. Hình ảnh cháu khi tôi gặp, khác khá xa với những gì tôi nghĩ. Dù hơn mười năm ở Mỹ, đời sống đã ổn định, nhưng dấu ấn nghiệt ngã trên tuổi thơ của cháu, đợi chờ cha trong tù ngục, vẫn còn đây đó trên cử chỉ, cách nói chuyện và cả nụ cười !

Đến nhà, cô cháu gái một mình đang loay hoay nấu mì Quảng đãi khách. Tôi lại ngỡ ngàng. Cô cháu đã xong việc học, lập gia đình, đời sống tốt đẹp, lại còn có nét đẹp truyền thống của phụ nữ Việt Nam, cái mà có khá nhiều bạn trẻ đánh mất rất nhanh trong tiến trình hội nhập vào xã hội mới. Một xã hội sắp xếp theo thứ tự mà người đàn ông bao giờ cũng đứng đằng sau rốt ! Có phải cháu đã quen nấu cơm nước thay cho mẹ, vì mẹ phải buôn bán ngược xuôi, tần tảo, lo nuôi chồng trong lao tù nên có thêm cái khôn ngoan, chín chắn, quán xuyến việc gia đình, cái khó bó cái khôn !»

Cái bếp của gia đình người Mỹ thường rất lạnh điều mà các nhà tâm lý cho rằng đó là lý do người Mỹ gặp rất nhiều khó khăn, đổ vỡ trong gia đình. Cái bếp là điểm hội tụ, là điểm nóng, nên khi cái bếp lạnh vì không nấu nướng thì không còn điểm ấm để quây quần cha mẹ và con cái. Người mẹ, người vợ, là chủ của cái bếp nên cái bếp là trung tâm điểm của gia đình. Gia đình anh chị Đỗ Nguyên dù mọi người tất bật công việc sinh sống khác nhau nhưng bao giờ cũng giữ được buổi tối hạnh phúc nhất trong tuần, tối thứ sáu, là buổi tối dành riêng cho cả gia đình quây quần ăn uống, sum họp. Quý thay !

Câu chuyện với hai cháu chưa dứt thì anh chị Đỗ Nguyên đi làm về. Khoảng cuối năm 1984 sau khi ra tù anh chị vào Sài Gòn tôi gặp được một lần. Lần đó HH và tôi đang sống lêu bêu, vất vả dù đang ở nhà cha mẹ nhưng lại không có hộ khẩu vì HH bị đánh lừa phải đi kinh tế mới để cho chồng sớm được trở về sum họp nên hộ khẩu ở Sài Gòn bị cắt. Đến khi tôi được ra tù thì HH bỏ kinh tế mới trở lại Sài Gòn. Hộ khẩu là sợi dây thòng lọng tròng vào tận cổ HH và tôi nhưng nghèo quá không có tiền để lo lót. Quyền tìm sống là quyền của con người nhưng đối với tù cải tạo về chúng tôi không có cái quyền này mà thân phận chúng tôi lại nằm trong quyền sinh sát của ông Công An khu vực ! Hoàn cảnh lúc đó như thế nên gặp được nhau làm sao vui mừng trọn vẹn.

Bây giờ gặp lại, anh chị có khá nhiều đổi thay nhưng tình cảm lại nồng ấm hơn xưa, cái mà có khá nhiều người khi gặp lại thường bị hoàn cảnh bên ngoài chi phối làm cho phai nhạt hoặc rườm rà kiểu phú quý sinh lễ nghĩa. Chị nói cười luôn miệng, còn anh vẫn trầm tĩnh, gần như nhát gừng, nhưng sâu lắng, tế nhị. Chuyện anh và anh Dương Văn Tươi thay nhau ẵm bồng tôi ra vô, vô ra cầu tiêu suốt đêm trong nhà tù Thanh Cẩm sống lại. Lần đó tôi bị bạo bệnh kiệt sức.

Gần hai mươi năm đã trôi qua, biết bao nhiêu nước chảy qua cầu. Tóc anh và tôi nay đã bạc. Ôm nhau. Thật mừng. Anh vẫn còn phong độ, chắc và vững, chưa biến thành ông cụ dù đã lên chức ông Nội được tròn một năm. Anh có chút ái ngại vì vừa đi làm về nên quần áo đang ướp đủ loại gia vị thực phẩm nhưng có mùi nào đắng cay, chua mặn, bằng mùi tù mà chúng tôi đã trải qua !

Buổi tối được gặp lại quý anh Nguyễn Tôn Tính, Nguyễn Đức Mai, Hồ Văn Danh, Võ Bình, Mai Văn An còn quý phu nhân của quý anh thì lần đầu tiên gặp mặt.

Thấy anh Nguyễn Tôn Tính tóc bạc trắng, rất tiên phong đạo cốt, thay vì gọi bằng cụ, tôi gọi bằng Bác nhưng quý anh cũng phản đối nên đổi lại bằng anh ! Khi mọi người bắt đầu sợ hãi ông tiên thời gian, thì trong chuyến xe dạo chơi trên cõi đời này, họ đang ngồi quay lưng lại phía trước và chỉ nhìn đằng sau ! Lớp bụi mù dĩ vãng biết có tan nhanh như một chiều nắng vội»

Căn nhà khá rộng của anh chị Đỗ Nguyên chật hẳn lại. Đầy ắp tiếng cười, tiếng nói. Đông vui nhưng hao! Loại ngôn ngữ hàm súc, cô đọng của anh Nguyên ! Đông người thì vui nhưng đông người hôm nay không lo hao tốn thực phẩm mà hao hơi tốn nước bọt, vì ai cũng đua nhau nói. Quý anh chị ở đây đã gặp nhau nhiều lần

nhưng cũng đua nhau lên tiếng chỉ có HH và tôi từ xa đến, lẽ ra phải nói nhiều, nhưng lại yên lặng lắng nghe ! Có nghe được đủ loại chuyện các anh chị trao đổi mới thấy được cái gần gũi thân tình, trong những gia đình cựu tù ở đây. Cái hụi không tiền lời quý anh chị đã thực hiện để giúp đỡ chút tài chánh cho số anh em mới đến sau, có lẽ là do những lần gặp mặt như đêm nay. Cái hụi tự nó đã chết đi, vì mọi người đã ổn định không cần đến nữa nhưng cái hụi vẫn còn lại trong kỷ niệm.

Câu chuyện anh Nguyễn Đức Mai kể về một người bạn đã hớt tóc cho anh trong tù, khi anh ấy sang đến đây, vẫn mang theo được bộ đồ nghề cũ, tìm gặp nhau trong kỷ niệm và lại bày đồ nghề ra ở garage hớt tóc cho anh một lần nữa, rồi sau đó phiêu bạt mất liên lạc cho đến bây giờ, thật cảm động. Tôi nghĩ đây là một truyện ngắn khá hay nếu anh Mai viết lại.

Đêm mì Quảng đãi khách do cháu gái tôi nấu thật ngon. Buổi gặp mặt trở nên dễ thương hơn khi có thêm chút nhạc sống với tiếng đàn guitar của anh Mai và vài giọng hát Đỗ Nguyên, Võ Bình. Không đến nỗi là những cụ đầu râu, tóc bạc, đang lụm cụm với nhau, nhưng người đàn, người hát đều đã và đang đi vào tuổi 60, cái tuổi sửa soạn bước vào ngưỡng cửa cõi vô cùng, hỏi có xúc động không ? !

Sáng hôm sau anh Nguyễn Khoa Phiên và cả gia đình anh chị Đỗ Nguyên giới thiệu HH và tôi món Dimsum đặt biệt. Gặp anh Phiên tôi nhớ lại câu chuyện anh kể lúc còn ở trại Khe Tối về tấm ảnh của Thủ Tướng Churchill với điếu xì gà đang ngậm trên môi trong cơn giận dữ, đã lột được chân dung Con Hùm Xám Âu Châu.

Buổi trưa HH và tôi ghé thăm nhà mới của Thi sĩ Song Nhị. Gặp chị và may mắn gặp thêm Thi sĩ Diên Nghị. Quý anh chị là những người đang chăm sóc trang Văn Học Nghệ Thuật cuối tuần của tờ Thời Báo tại San Jose và đã hết mình để cho tập truyện «Những Chuyện Chưa Quên» của tôi ra đời đúng lễ Giáng Sinh năm 2001. Tuy lần đầu tiên được gặp quý anh nhưng câu chuyện cũng không tẻ nhạt. Chỉ tiếc vì chúng tôi đến bất ngờ trong lúc hai anh đang bận rộn sắp xếp việc tổ chức tưởng niệm cố Thi sĩ Duy Năng vừa mới qua đời, chương trình sẽ diễn ra vào ngày Chúa nhật, mà HH và tôi sẽ trở về vào sáng sớm cùng ngày nên không tham dự được. Dịp này Thi sĩ Song Nhị trao tôi tập thơ Giấc Ng Chân Đèo, tác phẩm đầu tay và đắc ý của cố Thi sĩ Duy Năng sau 38 năm thất lạc, nhờ chị Kiều Mỹ Duyên vừa tìm lại được tại Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ và gia đình cố Thi sĩ tái bản để kỷ niệm.

Rời nhà anh chị Song Nhị chúng tôi đến thăm gia đình người bạn thân của HH và cũng đã chia tay nhau từ 75 đến nay. Ngày trước học chung trường Bùi Thị Xuân Đà Lạt các cô còn ở tuổi ô mai, hôm nay gặp lại, may mắn thay cả hai chưa lên chức Bà ! Ngày đó vì hoàn cảnh, chuyện tình của HH và tôi tưởng tan vỡ nên tôi đã tìm đến nhờ cô bạn thân này, nhờ chăm sóc HH, trước khi chúng tôi chia tay. Thời gian mấy mươi năm chợt dừng lại nhưng tuổi xuân đã vỗ cánh. Khoảng cách mấy mươi năm thật yên lặng. Khoảng cách mấy mươi năm như ngỡ ngàng. Nhìn nhau. Rồi líu lo òa vỡ ! Ông xã của Sâm, bạn HH, bắt tay tôi. Chúng tôi thực sự xa lạ nhưng giống nhau ở điểm lao tù. HH bị giữ lại vì còn một số bạn học cũ, vừa nghe tin, sẽ kéo đến thăm. Trước khi ra khỏi nhà, muốn gợi lại chút kỷ niệm xưa, tôi lặp lại gần giống câu nói ngày trước :

- Lần này tôi cũng gữi HH lại nhờ chị chăm sóc giùm!

Thời gian trong đời người quả thật rất ngắn nên có những giây phút đã xảy ra mấy mươi năm rồi mà vẫn cứ nhớ rõ ràng như trước mặt.

Trên đường về lại nhà, anh Đỗ Nguyên nhận được điện thoại của anh chị Mai văn An mời đến ăn tối. Thế là bữa ăn đã nấu sẵn chờ chúng tôi tại nhà riêng của vợ chồng con gái anh, lỡ dịp.

Chúng tôi đến hơi muộn. Tiệc đang nửa chừng. Gặp thêm được một số người. Anh chị Mai Ngọc Y từ Texas qua quận Cam nhưng nghe trên này cũng đông vui nên kéo dài thêm lộ trình. Quý anh chị Nguyễn Quang Thùy, Nguyên Thanh và anh Vũ Văn Vang.

HH và tôi ở xa đây ngàn dặm, số bạn tù không nhiều và quả thật chúng tôi cũng ít khi nào kể chuyện lao tù, vì mỗi lần ôn lại, là mỗi lần mang cảm giác buồn. Sự gian khổ riêng đã qua, đã vào quá khứ. Có chăng là cùng chia sẻ nhau về nỗi đau với đồng bào ở quê nhà đang bị nhốt trong một nhà tù khổng lồ của Đảng Cộng Sản Việt Nam không biết bao giờ mới thấy được tự do !

Anh chị Mai Văn An đang làm nhà mới. Vật liệu ngổn ngang nhưng quý mến bạn bè, cũng tổ chức gặp mặt anh em cho bằng được.

Ở phía sau căn nhà cũ, mấy cái bàn được nối lại thành một dãy và đủ loại ghế gom lại cho đủ chỗ ngồi. Mọi người quây quần ăn uống, trò chuyện nhưng mấy bà bao giờ cũng lu bu nhận phần khó trong việc nấu nướng, sắp xếp. Còn mấy ông vớ được cái ghế và nước uống là chuyện nổ như bắp rang ! Không ai câu nệ đến hình thức. Đến với nhau chẳng vì màu sắc bên ngoài nhưng là nơi gặp gỡ của những tấm lòng ! Đặt vấn đề với nhau thì chắc chắn sẽ có thêm nhiều phức tạp khác xảy ra,

nhưng cảm thông nhau trong sự bao dung, san sẻ, thì khi tàn tiệc, tiễn nhau là lời hẹn sẽ gặp lại.

Tiệc chưa xong anh Vũ Vang mời mọi người sáng hôm sau đến tiệm phở. Người có gia đình, mời đến nhà đã đành, còn độc thân như anh Vang lại nhờ quán phở bên đường làm điểm hẹn !

Về đến nhà gần 12 giờ đêm, hai cô bạn và HH đang ngồi đợi trong xe vì HH không có chìa khóa vô nhà.

Sáng hôm sau anh chị Đỗ Nguyên nhất định tranh thủ để đưa HH và tôi đi xem cầu Golden Gate, một kỳ quan của thế giới ! Gần đến nơi, chị Đỗ Nguyên được điện thoại nhắc nhở, mọi người đang hẹn gặp tại tiệm phở dưới San Jose ! Thế là lỗi hẹn.

Khi còn ở trong tù không ai trong chúng tôi có thể nghĩ được một ngày nào đó lại có dịp đứng với nhau trước công trình vĩ đại này của nhân loại. Kỹ Sư Joseph Strauss đã thai nghén cầu Golden Gate từ năm 1920 và xây cất từ 1933-1937, cao 220 feet cách mặt nước, dài 1.7 miles, bắt ngang qua 2 đỉnh núi ! Hơn 70 năm trước người Mỹ đã có kỹ thuật xây dựng được cây cầu lịch sử này nhưng 70 năm sau đất nước Việt Nam vẫn lạc hậu, còn đắm chìm trong nghèo đói, ngửa tay ăn xin khắp thế giới. Đây là một tội ác mà không thể nhân danh bất

cứ lý do gì để bào chữa của người đương cầm quyền tại Việt Nam !

Người độc thân thường thích không khí của gia đình và người có gia đình lại thích có chút tự do riêng tư, không có gì lạ, nhưng HH và tôi đang có một gia đình hạnh phúc cũng thích không khí của gia đình. Đi đâu xa thì nhớ nhà, nhất là HH. Bữa cơm tối trong gia đình cháu gái tôi ấm cúng lạ lùng ! Những câu chuyện tản mạn, nhưng niềm hạnh phúc không ở trong câu chuyện, mà ở trong cái không khí rất dễ thương. Bao nhiêu con cái chúng ta qua những biến đổi kinh hoàng sau 75, bị bứng gốc qua đây, và bắt rễ được vào xã hội mới này mà không bị mất gốc, còn gìn giữ được bản sắc dân tộc» Chắc chắn phải có thêm kinh nghiệm và góp sức của cha mẹ. Dù kiến thức đã lỗi thời, dù tuổi đời làm chúng ta không còn có thể vươn tới nhưng cái còn lại là truyền thống dân tộc và đạo đức bản thân, cái đó phải chắc lọc, phải vun xới, kẻo không, thế hệ tiếp nối chúng ta lại một lần nữa thất vọng !

Một xã hội kỹ thuật, tiến nhanh như một cơn sóng lớn choáng ngợp, nếu không có nền móng vững chãi, e rằng tất cả sẽ bị sóng cuốn xa bờ !

HH và tôi qua San Jose không có một chương trình riêng nào, đi đâu cũng được, làm gì cũng được. Chúng tôi muốn bắt gặp những cái tình cờ hơn là gò bó trong những dự định. Đất nước của kỹ thuật làm thời gian trói buộc mỗi chúng ta quá nhiều cho nên thoát ra khỏi được, dù một lần, tôi nghĩ cũng đã đạt được mục đích rồi. Công việc sinh sống hàng ngày của anh chị Đỗ Nguyên thật vất vả nên chúng tôi không muốn mấy ngày nghỉ của anh chị lại vất vã hơn khi đón chúng tôi nhưng anh chị thì muốn chúng tôi biết được nhiều và gặp được nhiều bè bạn.

Chiều thứ bảy, mới khoảng 4 giờ anh chị Đỗ Nguyên đưa HH và tôi đến nhà anh chị Võ Bình. Anh chị muốn đến sớm để phụ giúp một tay nhưng cũng muộn hơn nhiều anh chị em khác. Driveway và khoảng đường trước sân nhà vẫn để trống dành chỗ cho người đến muộn. Một biểu hiện đặc biệt của một nơi chật hẹp và đông đúc.

Một dãy bàn nối liền từ cửa thông ra garage kéo dài đến cửa ra sau vườn đang được mọi người bày chén đĩa. Khu nhà bếp thật nhộn nhịp. Không biết bao nhiêu người sẽ đến trong buổi họp mặt bất ngờ như thế này nên việc chuẩn bị thực phẩm rất khó khăn cho quý chị. Chị Võ Bình cho tôi biết «tổ chức quen rồi nên cũng dễ

thôi» nhưng HH và tôi thì phục lắm.

Những người đã gặp nhau trong mấy ngày qua đều có mặt và đến sớm. Gặp gỡ thêm quý vị tại địa phương : anh Nguyễn Trọng Ngạn, chị Nguyễn Thị Nụ, gia đình anh chị Lại Công Ân và 3 cháu. Người từ xa mới đến : anh chị Nguyễn Tiến Đạt và 2 cháu từ San Bernardino Nam Cali, anh chị Nguyễn Công Danh. Người đến trễ nhất và xa nhất là anh Trác Ngọc Anh với người bạn gái từ Boston MA, đến Nam Cali, và từ Nam Cali lái xe lên đây.

Biệt danh «Đạt Đui» khi trong tù còn rất trẻ bây giờ đã là một trung niên, tóc hoa râm, vạm vỡ. «Danh Sún» đã có răng mới nhưng lại hói cái đầu ! Còn Lại Công n thì có một chuyện tình đẹp ! Anh chị mới quen và yêu nhau trước khi anh đi tù, năm 75. Chị Lại Công n là ái nữ của nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm đã gặp lại Lại Công n qua những lần thăm viếng Bố trong tù. Gặp lại anh tù lờ vờ Lại Công n chị quên mất lời dạy của Bác và Đảng nào chuyên chính với kẻ thù, ngụy quyền, ngụy quân, tay sai đế quốc.. Chị vẫn kiên trì chờ đợi, không e ngại thời gian làm thay đổi tuổi trẻ và sắc đẹp của mình, cho anh tù đang bị đày đọa, không có chút tương lai. Bây giờ con trai lớn của anh chị đã cao hơn cả Bố !

Tiệc đang vui tôi nhận được điện thoại của Đinh Văn Trang, lần đầu tiên từ khi ra tù. Cả hai không còn nhận ra giọng nói của nhau ! Qua đến Hoa Kỳ, anh đã bỏ ra 5 năm học về conductor và thêm 3 năm về dạy âm nhạc. «Võ nghệ» đã cùng mình nhưng chưa xuất hiện giang hồ vì còn bận sinh kế cho gia đình. Mong một ngày nào đó những nhạc bản tù «nơi em đứng đón anh ra, bây giờ thiên hạ trồng hoa cúc vàng» của anh sẽ ra mắt anh em.

Dãy bàn dài, quý bà chiếm hẳn một khu vực. Câu chuyện của quý ông và quý bà quả thực có khác nhau nên phe nào gom tụ lại phe đó. Ngồi bên phe quý ông tôi không nghe một ai nói về chuyện tương lai. Dĩ vãng vẫn là chất keo đã gắn họ lại với nhau. Những bức tường tù vô hình vẫn còn đó. Cao nghễu nghện. Tuổi trẻ đã mất, đã đau đớn, bị thiêu đốt trong đó. Thế hệ trẻ đầu tiên trưởng thành trong chế độ tự do, có kiến thức, trọng trách nhiệm, nhưng còn quá trẻ nên chưa với tới quyền lực, thì miền Nam đã bị sụp đổ bởi nhiều lý do, trong đó có một lý do không thể chối cãi, là thành phần lãnh đạo lúc bấy giờ đa số bất tài, không có đạo đức và vô trách nhiệm.

Khoảng 9 giờ gia đình anh chị Nguyễn Tiến Đạt phải quay lại Nam Cali nên từ giã anh em. Bàn tiệc vắng dần. Một số còn đấu láo, một số di chuyển qua căn phòng

khách chật hẹp bên cạnh. Ở đó tiếng đàn, tiếng hát đang réo gọi anh em.

Đỗ Nguyên và Nguyễn Đức Mai khá ăn ý cùng diễn ngâm Hồ Trường của Nguyễn Bá Trác. Chí ta ta biết, lòng ta ta hay. Trai trẻ bao năm mà đầu bạc, trăm năm thân thế bóng tà huy. Bắt gặp một Nguyễn Đức Mai nghệ sĩ, dặt dìu tiếng đàn đệm, ngâm tiếp những chỗ Đỗ Nguyên quên. Thiếu tiếng sáo cho tiết mục ngâm thơ nhưng tiếng thập lục keyboard vẫn réo rắt. Những chất chứa, tiềm ẩn bên trong được giải bày thay lời tâm sự với anh em.

Võ Bình, ta không quên đâu người bạn tù ơi, nhớ hôm nao nhìn đôi tay xiềng xích. (thơ Minh Đức Hoài Trinh, phổ nhạc). Tôi đã nghe KL hát bài này. Cái điệu nghệ và tính chuyên nghiệp của KL làm mất sự xúc động trong tôi. Còn Võ Bình, khật khừng đôi lúc, lạc điệu đôi lúc, sai giọng đôi lúc, nhưng xúc động vô cùng! Chỉ có chiến hữu cùng nhau bị xiềng xích mới diễn tả hết được ta không quên đâu !

Nhiều tình ca tôi không nhớ hết, những bài hát du mọi người nổi trôi về kỷ niệm. Lắng nghe ! Không, không chịu được ! Tự hát, không hát được, thì hát theo. Không có tiếng nhịp vỗ tay như sinh hoạt tập thể, chỉ có tiếng hát tận đáy lòng. Ta không theo dòng nhạc nhưng tiếng

nhạc đưa ta vào một nơi hoang vắng nhất, sâu thẳm nhất : nhớ về một quê hương đang ngàn trùng xa cách !

Bên nữ chỉ có một giọng hát. Chị Xuân với Nắng Chiều của Lê Trọng Nguyễn. Phải chăng đây là cái nắng chiều cùng Đỗ Nguyên lang thang trên những con đường từ Vĩnh Điện đến Duy Xuyên 35 năm về trước !

Một Trác ngọc Anh ngồi đó. Khuỳnh cánh tay vượn ra gõ gõ lấy nhịp. Hắn cao hứng, không cần biết là gõ vào đâu, miễn là gõ để giữ nhịp. Hắn gõ và hát rồi huơ huơ hai bàn tay lên không... như những bóng ma trơi! Chúa Nhật của người tù Chúa sao không đến thăm ? Người tù ngồi đập đá dưới cơn rét căm căm. Chúa nhật của người tù, có khi nào được yên, ngày làm không kịp thở trước họng súng vây quanh. Chúa nhật của người tù Chúa sao không đến chơi ? Áo quần tơi tả bước như những bóng ma trơi. Chúa nhật của người tù có khi nào được nghe hồi chuông nhà thờ đổ thay tiếng quát liên hồi ! Chúa nhật mùa xuân, thay trâu kéo cày, Chúa nhật mùa hạ, vào rừng lấy mây, Chúa nhật mùa thu, lên núi kéo gỗ, Chúa nhật mùa đông, lên cơn rét rừng. Chúa nhật của người tù Chúa sao không đến chơi, người tù ôm bụng đói như những bóng ma trơi. Chúa nhật của người tù, muốn đêm về thật mau, nằm lịm trong mộng cũ mơ những Chúa nhật nào !... Giọng khàn khàn vịt

đực. Hắn hát cho chính hắn bản Chúa Nhật Của Người Tù ! Có phải 6 tiếng rưỡi lái xe từ quận Cam lên đây không nghỉ xả hơi nên thấm mệt, hay mất sức vì mấy ngày liên tiếp đi với người đẹp, cúp máy không ai tìm được tăm hơi ? Nhưng vào rừng lấy mây, lên núi kéo gỗ, thay trâu kéo cày... thì sức đâu còn mà không khàn đặc !

Nghe Trác Ngọc Anh hát, HH khều tôi nói nhỏ :

- Trác Ngọc Anh như còn lướng vướng cái gì đó... chưa thoát hết ra được !

Gặp nhau, hát cho nhau nghe, như một hoài niệm. Nhớ nước đau lòng con quốc quốc, thương nhà mỏi miệng cái gia gia ! Một Bà Huyện Thanh Quan hoài Lê, chỉ một triều đại (!) nhưng anh em nơi đất khách đang hoài niệm một quê hương.

Đêm hội ngộ không có lời mở đầu và cũng không có lời kết thúc, dù 1à của gia chủ, anh chị Võ Bình. Đêm hội ngộ là sự tập họp của những cánh bèo tan hợp. Một dòng nước nào đó đưa đẩy đến đây, gặp nhau, rồi cũng dòng nước sẽ cuốn mang đi. Không có ai là cây đinh của đêm họp mặt. Tất cả cùng đến và sẽ cùng đi. Mỗi người quậy một cách khác nhau. Kết hợp những cái quậy không giống ai lại là cái giống nhau : tình chiến

hữu trong tù !

Sáng Chúa nhật HH và tôi trở về nơi cư ngụ, bềnh bồng trong nỗi nhớ !

Ai đó hỏi tôi :

- San Jose có gì lạ không anh ?

Tôi trả lời rất trớt hướt và lạc đề :

- Có. San Jose có một nhóm gia đình anh chị em cựu tù !

Ô Hát Gia

Ma Với Quỷ

Tân Ngố

Tân Ngố, tên thật Nguyễn Viết Tân, là một trong những tác giả góp nhiều bài Viết Về Nước Mỹ được bạn đọc quý mến với bài viết được giải thưởng năm thứ nhất «Bên Bờ Freeway». Sau đây là bài viết mới nhất của ông nhân mùa lễ ma quỷ Halloween sắp tới.

Nhiều người ở vùng Little Sài Gòn thường tò mò tại sao miếng đất ngay góc một con đường chính khu Sài Gòn Nhỏ, trông ngon lành là thế mà vẫn bỏ hoang ?

Trước đây khoảng hơn 20 năm thì đây là một căn nhà hai tầng khá lớn, làm bằng gỗ, nằm trên một lô đất rộng đến nỗi có thể xây được bốn căn nhà. Thảng hoặc thấy có người ở, rồi lại dọn đi. Lần cuối thì thấy chủ nhà sơn lại màu trắng, thay cửa sổ trông rất sạch sẽ, thế mà chỉ ít lâu sau đã thấy họ lấy ván ép đóng bịt kín các cửa ra vào lẫn cửa sổ, vườn cây trở nên hoang tàn và cỏ mọc thì le hoe vàng úa.

Cư dân VN quanh đó thì mỗi người kể một chuyện khác nhau : Có người nói là ba mẹ con một người đàn bà Mễ khi băng ngang đường từ phía vườn dâu đối diện

bị xe tông chết; Kẻ lại cho rằng đó là một thanh niên bị băng đảng bắn, lết tới trước cửa căn nhà rồi gục ở đó mà chết; Một người làm chung với tôi lại nói hồn ma trong nhà đó là một cô gái Mễ, nếu người mướn nhà là đàn ông con trai thì đêm đêm thường bị cô ta hi... ếp... thê thảm.

Không biết tin nào là đúng, nhưng bất cứ ai dọn vào nhà này, cho dù VN hay Mễ hoặc Mỹ là đêm đêm đều bị dựng cổ, dựng giường dậy hoặc phải xanh mặt xanh mày, phát khiếp lên vì những tiếng gió rít, tiếng động lạ kẽo kẹt như tiếng nghiến răng.

Tiệm bán hàng grocery bên kia đường to lớn và đông khách là thế mà cũng bị ma phá tơi bời, đến nỗi phải đóng cửa cho đến bây giờ vẫn bị bỏ hoang.

Sao thời buổi này mà lại còn có sự ma quỷ phá phách như thế ! Tôi nảy ra ý định rủ mấy người bạn mua lại căn này, sửa sang lại rồi đăng báo cho thuê từng đêm, có khối người đã từng huyên hoang không tin chuyện ma quỷ, sẵn lòng bỏ ra một vài trăm đô la đến ngủ thử và sẽ được tận mắt nhìn thấy ma, và nếu may mắn lại còn được cô ma Mễ hi. . ếp nữa.

Dự tính «nảy ra vô số tiền» đó chưa xong, thì có người đã mua mất rồi và ủi bình địa luôn căn nhà thành

một miếng đất trông phát thèm, vì nhà cửa đất đai vùng chung quanh Bolsa bỗng lên giá vùn vụt gấp bốn năm lần.

Ấy thế mà miếng đất kia cả chục năm vẫn để trống mới lạ cho chứ ! Cách đây hơn một năm, thấy xe đào đất Back-hoe tới ủi lên một đống khá to, ai cũng tưởng người ta sắp xây nhà đến nơi, vậy mà đống đất lại được bang xuống... rồi mãi cho đến bây giờ lại thấy rục rịch giăng dây đào móng ! !

Lại có người nói ngày trước khu này là bãi rác, nên bây giờ không cho xây nhà vì khí metan bốc lên, nguy hiểm cho sức khỏe. Nói vô lý, bởi vì bãi rác đâu có nhỏ như thế, mà nếu bãi đó lớn thì sao những nhà chung quanh căn nhà này lại được phép xây ?

Bạn bè làm nghề xây dựng thì lại nói khi đào đất lên họ thấy có xương cốt, chắc đó là mồ mả người Da Đỏ, mà nếu đụng tới vấn đề nghĩa trang của người bản xứ, của các bộ lạc thì rất phiền phức, nó không còn có thể điều đình ở cấp thành phố nữa mà phải lên tới Tiểu bang và Liên bang.

Như vậy chẳng có một kết luận gì về căn nhà kia cả mà chỉ là toàn là những tin đồn.

Trước đây tôi thường phản đối việc di dời mồ mả, vì tâm niệm rằng thân thể từ tro bụi rồi sẽ trở về với bụi tro, khi chết rồi thì cái xác phàm hay bộ xương khô chôn đâu cũng được, nhất là người sống đây còn lo không nổi miếng ăn. Nhưng người nhà bên VN thường yêu cầu thân nhân gửi tiền về xây lăng mộ cho cha mẹ, ông bà tổ tiên để trước là nở mày nở mặt với xóm làng, sau là để trâu bò không giày xéo trên phần mộ thì các ngài sẽ phù hộ cho con cháu khỏe mạnh, ăn nên làm ra.

Phù hộ đâu chưa thấy, mà chỉ vì số tiền gửi về đó mà họ hàng anh em xào xáo, đánh chửi nhau vì cho rằng người nọ người kia ăn bớt ăn xén.

Theo như kinh nghiệm bản thân và bạn bè tôi kể lại thì trong 10 gia đình gửi tiền về xây mồ mả, có tới chín là gây ra sự xích mích trong anh em. Nhưng không phải vì thế mà chúng ta để cho mồ mả cha ông xiêu lạc không còn vết tích, tôi chỉ xin góp ý quý vị nên tự tay về lo liệu việc đó, hoặc vì không đủ thời giờ thì chỉ giao tiền cho một người tương đối tín cẩn, mà không cho bất cứ ai hay biết ông đó nhận được tiền, hãy giả vờ như là chính ông ta bỏ tiền ra xây vậy.

Dĩ nhiên không có ai kiểm soát thì có thể ông ta bớt xén chút đỉnh nhưng vẫn còn hay hơn họp cả họ lại, rồi cạnh nanh, chửi bới, bươi móc nhau về số tiền mà họ

không hề đóng góp đồng nào.

Có người xây phần mộ cho cha mẹ mình to lớn quá, lấn sang phía mộ bên cạnh, nên bị con cháu người ta ban đêm ra đập phá gãy đổ tùm lum, có khi trét cả phân bò lên mộ bia, hình ảnh người nằm dưới mộ.

Mùa hè năm 2000, gia đình tôi ghé Hà Tiên thăm một người anh tinh thần là một Linh mục ở nhà thờ Hòn Chông, khi đi ngang một đập ngăn nước mặn đang xây dở dang, ông tài xế kể lại chuyện sau :

- Ở đây hồi trước có một gia đình kia có hai anh em, người anh đi vượt biên qua tới Mỹ làm ăn rất thành công. Cha mẹ già yếu rồi chết cả và được chôn ngay gần chân một ngọn núi đẹp đẽ cây cối bốn mùa xanh tốt. Người em được anh gửi tiền cho nhiều nên về SG mua nhà buôn bán sanh sống và cũng để khi gia đình anh về, có nơi ở cho tiện khỏi phải ở trọ khách sạn. Nhưng mỗi lần về VN thì cả hai gia đình lại phải về thăm mồ mả xa xôi diệu vợi quá, nên họ quyết định cải táng đem về gần thành phố mà để. Họ đến một ông thầy xin coi dùm ngày giờ bốc mộ, ông thầy cho biết ngày và thêm rằng : «Muốn cho con cháu khỏe mạnh và làm ăn tấn phát thì giờ giở nắp áo quan phải là sau 12g đêm mới tốt».

Hai anh em về Hà Tiên ở trọ khách sạn, mướn hai xe ôm chở hai cái tiểu sành, còn họ thì chở nhau trên một xe Honda mới thuê ngay gần đó để đi bốc mộ.

Qua môi giới của anh xe ôm, họ cũng mướn được cả chục người phụ giúp đào mồ. Mặt trời chưa lặn thì họ đã đào tới nắp ván thiên, nhưng vì chưa đến giờ tốt nên cả nhóm đốt lên một đống lửa thiệt to, nướng khô mực nhậu với rượu đế và dức lác om sòm cả khu rừng. Đến lúc vừa qua khỏi giờ Tý là họ hè nhau làm cho xong việc : Hai nắp hòm được cạy lên, xương cốt được rửa bằng rượu và xếp thứ tự vào tiểu sành.

Hai anh xe ôm chạy về trước còn anh em sự chủ thì lo thanh toán tiền công và nói lời cám ơn với mấy người giúp đỡ.

Lúc đó rượu bắt đầu ngấm và thấy mất hút ánh đèn xe trước nên họ phóng hết ga.

Hai ông xe ôm về đến phòng ở khách sạn, họ bê hai cái tiểu đã được bọc kín để không ai để ý đó là xương người lên phòng, nhưng rồi đợi hoài cũng không thấy ông Việt Kiều về trả tiền công, nên tuy trời chưa sáng, một ông cũng chạy ngược lại xem hai anh em họ có ngủ lại nhà dân nào gần đó không. Ai ngờ đâu mới tới con đập đang xây cất dở dang kia, thì thấy dân chúng đang

xúm xít trên bờ nhìn công an đang gỡ xác hai người bị treo ngất nghểu trên đầu những cọc sắt tua tủa đâm lên từ khối bê tông. Thì ra thay vì phải quẹo xuống ruộng để tránh công trình xây dựng, họ lại phóng xuyên qua rào cản mà rớt cả xe lẫn người xuống cả mấy chục thước chết thê thảm như vậy.

Giá mà đừng nghe lời ông thầy cải táng vào lúc nửa đêm thì đâu có «Ăn nên làm ra» kiểu đó !!!

Cách đây hơn 10 năm, chính quyền thành phố Huế ra lệnh cho dân chúng phải bốc mộ ở Cồn Mồ, Bãi Dâu đi hết để làm một xa lộ vòng cho xe cộ Bắc Nam khỏi đi xuyên qua thành phố. Chúng tôi trở về và dời mồ mả ông cha lên phía núi Ngự Bình. Vì ông nhạc tôi và những họ hàng mới chết có xây mộ xi măng nên việc lấy cốt không có gì đáng nói, chỉ có mả ông nội, ông cố bà sơ là không biết chỗ nào mà đào vì không còn dấu tích gì.

Họ hàng bên vợ tôi phần đông theo đạo Thờ Ông Bà nên họ vẫn tin tưởng vào chuyện cầu cơ hoặc lên đồng để chỉ chỗ nào là mộ. Sau khi cúng vái và viết lên tờ sớ tên tuổi của các vị, thì người ta mới chỉ chỗ cho mà đào.

Tôi ngẫm nghĩ trong bụng : Cả cái nghĩa địa này đã hàng mấy trăm năm, người ta chôn ngổn ngang không theo hàng lối thứ tự gì, rồi hồi Mậu Thân xác người vô thừa nhận chôn dấp chôn dúi, làm sao mình biết được đó chính là xương cốt người nhà ?

Ấy thế mà đã tốn tiền lại còn công cốc nữa chứ, họ chỉ rất nhiều địa điểm mà đào lên chỉ toàn có sỏi đá và đất trắng phau.

Từ đó tôi không còn tin tưởng mấy người cầu hồn chỉ mộ nữa, cho đến mới đây, khi về VN thì tôi mới thay đổi ý kiến... Vừa tin, vừa sợ.

Lần này về Rạch Giá tôi chỉ ở có ba ngày, mà hết hai ngày phải đi ăn đám cưới. Buổi tối chị tôi không dám tắt đèn, nói nho nhỏ :

- Ghê quá cho mấy đứa con gái nhà này, tụi nó cầm hai cái kẹp ba lá lên săm soi mà không biết sợ !

Tôi ngạc nhiên :

- Có gì mà sợ, mà bây giờ có còn ai xài kẹp ba lá nữa»

- Cậu không biết đâu, kẹp này là ở dưới mộ đào lên.

Chị tôi kể tiếp :

- Khi bố con cô Khâm từ Mỹ trở về, nhờ được một ông thầy chỉ chỗ, nên tìm được di cốt người chú đi lính chết đâu tận ngoài miền Trung, mà còn nguyên cả thẻ bài thì ông thầy kia lại càng nổi danh. Một người nhà ở gần đây bèn nhờ ông chỉ mộ đứa con gái chôn ở đầu Kinh Tư, nhưng khi đến xin đào mộ thì chủ nhà quát lên : «Mấy người đừng nói xàm, trong nhà trong sân của tui mà nói có mồ mả gì». Thế nhưng khi ông kia nói rằng hồi 1956 dân Bắc di cư mới về vùng này, ông có được phép chủ đất cho chôn một đứa con ở vườn này, vì đồng ruộng lúc đó hoang vu bị ngập nước trắng xoá. Chủ nhà nói : «Cái này phải hỏi lại tía tui, vì hồi đó tui chưa sanh. Ông già tui hiện bây giờ ở dưới Rạch Sỏi, mấy người mướn xe đi để mời ổng lên đây coi thế nào».

Ông già lụ khụ lên xe về Kinh Tư và chỉ ngay boong địa điểm gần gốc xoài cổ thụ mà ông thầy đã chỉ. Tuy gần nửa thế kỷ mà bộ xương và mái tóc dài của cô gái còn y nguyên và hai cái kẹp ba lá trên mái tóc còn sáng dới, mà họ bỏ vô cái dĩa, để trên bàn lúc đọc kinh cầu hồn. Cậu biết không, tôi kêu tụi nó đi rửa tay mà tụi nó nói có vi trùng hay ma quái gì đâu mà Má sợ.

Tân Ngố

Tù - Nghìn Trùng Xa Cách

Trần Chi Liên

Tác giả Trần Chi Liên, hiện là một công chức tiểu bang, đã dự Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu, với bút hiệu Thiên n, truyện «Nửa Dòng Máu Việt». Sau đây là bài viết mới nhất của bà.

Kể từ năm 77, 78 khi người Việt hải ngoại bắt liên lạc được với người thân nơi quê nhà, chính là lúc tôi bắt đầu nghe đến ba chữ «Tù Cải Tạo» và bao nhiêu chuyện thương tâm của người tù cũng như gia đình họ.

Trước năm 1975, gia đình nào cũng có ít nhất một người đàn ông trong quân ngũ, mỗi gia đình đều có nỗi đau riêng nhưng tất cả đều đầy nước mắt. Câu chuyện bắt đầu từ những lá thư trong nước kể lại trường hợp của chính người viết cho thân nhân nơi hải ngoại, sau đó là những bài viết trên báo chí do những người được nghe kể lại, cuối cùng chính nạn nhân viết lại đoạn đường gian nan đã qua trong các trại tù tập trung cộng sản. Không có cái khổ nào hơn cái khổ người tù đã phải gánh chịu. Không còn cảnh nào tệ hơn cảnh vợ con tù lũ lượt gồng gánh đi thăm nuôi chồng, cha. Mỗi một địa danh thuộc vùng rừng thiêng nước độc khắp nơi trong

nước là một trong những nhà tù giam hãm cả một thế hệ đã hy sinh tuổi thanh xuân chiến đấu cho lý tưởng tự do. Mỗi một người tù là một câu chuyện tình với kết thúc đẹp như một bài thơ hay bi thảm như chính thân phận tù đày của họ.

Sau mỗi lần đọc xong một câu chuyện, tôi lại bâng khuâng. Tôi không biết phải cho mình là người vợ tù «cải tạo» may mắn hay bất hạnh khi ôm đứa con hơn năm tháng theo gia đình rời khỏi quê hương trước ngày chồng vào nhà tù cộng sản lớn nhất thế giới của Việt Nam. Dẫu rằng may mắn hay bất hạnh tôi vẫn được gọi là «vợ tù» như những người đàn bà khác và chúng tôi đều có một mẫu số chung : Mỗi người vợ - dù ở bất cứ nơi đâu, tại quê nhà hay hải ngoại - đều có những băn khoăn, trăn trở, đau khổ, suy tư riêng, cùng nuốt vội nước mắt để lo cho cuộc sống còn của chồng con trong tháng năm chàng chịu trăm cay ngàn đắng trong ngục tù và cách nào chăng nữa cùng chịu cảnh «nghìn trùng xa cách».

Ngày ôm con, trong ánh mắt trông theo của chàng, vội vàng cùng cha mẹ và gia đình bỏ lại tất cả sau lưng ra đi, tôi không thể nghĩ đến hay tưởng tượng ra nổi những chuyện sẽ xảy ra sau ngày đổi đời. Chàng có thừa điều kiện vượt thoát nhưng số mệnh vẫn là số mệnh. Chàng

có số tù đầy nên không thoát khỏi cảnh tội tù cho dù chàng hứa chắc như bắp rằng :

- Em ôm con đi trước, anh về lo cho đơn vị xong anh sẽ đi sau. Anh nằm trong phi trường, đi lúc nào chả được.

Tôi đã dùng lời hứa này đến hàng nghìn hàng vạn lần để tự yên ủi mình trong những lúc thất vọng vì tin tức về chàng quá là mơ hồ và mong manh còn hơn sợi tơ hồng đã cột chúng tôi lại với nhau hơn hai năm trước.

Điều may mắn của những người vợ tù nơi hải ngoại là không phải vất vả tung mình vào dòng đời đầy hỗn loạn, giành giật kiếm sống, không phải đối diện với những khuôn mặt chẳng phải người bỗng dưng xuất hiện để hành hạ, làm nhục những người mang danh «Ngụy Quân, Ngụy Quyền» và gia đình họ. Những người đàn bà chưa từng chân lấm tay bùn hay bon chen cho cuộc sống còn bỗng một ngày thành lọ lem. Chuyện xưa, cô bé Lọ Lem biến thành bà Hoàng. Chuyện nay - thời cộng sản, tiểu thư, học trò, cô giáo biến thành nô... lệ (thuộc vào thái độ thù hằn của chế độ mới). Cuộc sống của mẹ con ở nhà có khó khăn thiếu thốn vẫn phải nhịn ăn nhịn mặc nhịn đủ thứ, chắt chiu dành dụm để có tiền khăn gói lặn lội vượt rừng lội suối đi thăm nuôi chồng trong tù. Trầy da tróc vẩy đến nơi còn bị chửi mắng trên

đầu mà vẫn phải dạ thưa để được gặp chồng. Nhìn hình hài tưởng như không phải của chồng trước mặt mà sao như nghìn trùng xa cách; muốn khóc mà nào dám khóc; muốn ôm nhau tỏ chút lòng nhớ thương mà chân vẫn như chôn chặt một chỗ; thời gian một hai tiếng đồng hồ gặp mặt không đủ cho bao tháng năm dài mòn mỏi đợi chờ. Làm sao dám nói, làm sao dám tỏ trước ánh mắt soi mói của cai tù ?

Sự bất hạnh lớn nhất vợ tù nơi hải ngoại phải chịu chính là sự trông ngóng, đợi chờ trong vô vọng - đợi chờ ngay từ giờ thứ nhất khi rời xa nhau. Chúng tôi không biết điều gì đã và đang xảy ra cho chồng mình bên kia nửa quả địa cầu. Nghìn lẻ một điều có thể xảy ra chúng tôi đều nghĩ đến nhưng không có đến một điều được xác định rõ ràng. Sự chờ đợi không chỉ trong một vài ngày hay một vài tháng. Ngay từ khi đến trại tỵ nạn, hàng ngày tôi ôm đứa con còn trong lòng ra trạm xe buýt, đếm từng chuyến xe đổ người mới đến nhập trại, đến từng dãy lều tạm trú tìm xem có chàng hay không. Đợi chờ và hy vọng mỗi ngày vơi đi theo từng tin tức nhận được :

- 28 tháng Tư phi trường Tân Sơn Nhất bị pháo kích

- Tối 28 anh rời phi trường chạy ra ngoài

- 29 tháng Tư anh vẫn còn lăng quăng ở nhà chưa tìm được đường đi

- 30 tháng Tư Sài Gòn thất thủ

- Mùng 1 tháng Năm, Saigon đổi tên. Chính phủ Hoa Kỳ ngưng chuyển vận người tỵ nạn.

- Bạn bè đi theo những chuyến bay cuối cùng cũng như trong các chuyến tàu của Hải Quân hoặc tư nhân sau ngày đổi đời, gặp lại cho biết không hề thấy chàng...

Sau những tháng kéo dài cảnh đợi chờ trong trại tỵ nạn với hy vọng mong manh là nghe được tin chồng, hoặc may mắn hơn được đón chồng, từ những người mới đến, chúng tôi đành phải chấp nhận sự thật là từ nay «nghìn trùng xa cách» - không chỉ là cảm tưởng vì còn được thấy chàng bằng xương bằng thịt trước mặt; phải tự mình bắt đầu cuộc sống mới nơi xứ người.

Tôi cùng gia đình gồm cha mẹ và các em đến một tiểu bang miền đông nam Hoa Kỳ với sự bảo trợ của một nhà thờ. Chị em chúng tôi sống đùm bọc lẫn nhau. Cha mẹ và các em thương mẹ con tôi bỗng dưng thành mồ côi chồng, mồ côi cha nên hết lòng lo cho mẹ con tôi đầy đủ. Chị em chúng tôi vừa đi làm vừa đi học lại để tìm tương lai. Cô em gái mười lăm tuổi sau giờ học

làm trong nhà hàng, cậu em trai mười bảy gánh thay cho chị, bỏ học leo lên những bồn xăng cao ngất trời sơn sơn phết phết trong cái lạnh cắt da của mùa đông. Tôi và cô em gái lớn đi bộ cả tiếng đồng hồ dưới cái lạnh không độ «C» để làm công việc chưa bao giờ nghĩ đến - sửa quần áo. Cuộc sống nơi xứ người không là chốn thần tiên như bao người mơ tưởng. Tuy những người bảo trợ sẵn lòng giang tay giúp đỡ, nhưng lúc đó người Việt mình vẫn còn mang lòng tự trọng luôn có trong huyết quản, vẫn rất ngại ngùng khi lên tiếng nhờ vả, nên chi cứ thế mà tự mình dọ dẫm đường đi trong cuộc sống mới. Bao nhiêu lần vấp ngã rồi lại đứng lên, bao lần và vội miếng cơm chan nước mắt... thê thảm !

Người vợ Việt Nam thời Cộng Hòa, một số không nhỏ, là một thứ ký sinh trùng nương nhờ vào đồng lương và sự bươn chải của chồng. Đến xứ lạ quê người, không một chữ lận lưng, không một nghề chuyên môn, không một chút kinh nghiệm sống lăn lóc trong đời, người vợ tù hải ngoại cũng phải lăn vào dòng đời mưu sinh. Tuy chúng tôi không gặp những cảnh bóc lột, bắt bớ vô cớ, nhưng trong thời gian đầu chúng tôi là những người có đồng lương thấp nhất trong xã hội vì không hội đủ điều kiện làm việc. Cho dù chính phủ có luật lệ bảo đảm cho công nhân được hưởng mức lương tối thiểu, nhưng chủ nhân ông nào cũng có đủ mánh khóe để cắt đầu nọ, bớt

đầu kia.

Tôi không biết những gì xảy ra tại các quốc gia khác nên chỉ dám kể những sự việc tại Hoa Kỳ mà thôi.

May mắn cho những người được tạm dung tại các tiểu bang giàu có được hưởng thêm trợ cấp của tiểu bang, cuộc sống của họ đỡ chật vật hơn. Phần lớn các tiểu bang khác, trợ cấp của chính phủ lệ thuộc vào sự tài trợ của liên bang, làm sao những người vợ tù không thân nhân với đàn con năm bảy đứa còn nhỏ dại có thể tự mình mưu sinh ! Đó cũng là một trong nhiều nguyên nhân đẩy người vợ tù vào vòng tay người đàn ông khác sau vài năm chờ đợi trong vô vọng để nhờ họ cùng nuôi sống đàn con mình. Ai dám nói họ không đau lòng khi phản bội lại người chồng hương lửa bao năm để có đàn con đông đúc như thế ! Đau lòng và bị lương tâm dằn vặt hơn khi nhận được tin bên nhà về người chồng cũ còn lao đao khốn đốn trong tù. Biết làm gì hơn là công khai hoặc giấu diếm người chồng hiện tại để gửi tiền về giúp đỡ chồng cũ. Họ sống trong tâm trạng của người phạm tội khi phải che dấu việc bước đi bước nữa của họ với thân nhân bên quê nhà. Nói thế nào để người thân yêu của mình hiểu» Hai cuộc sống quá khác biệt và ai cũng nghĩ đất Mỹ là thiên đàng hạ giới với nhà cao cửa rộng, xe cộ hào nhoáng...

Những người chồng mới chưa chắc được hưởng hạnh phúc trọn vẹn bên vợ (người ta) của mình khi biết lòng vợ mình vẫn còn hình bóng người xưa cũng như vẫn tiếp tục «thăm nuôi» bằng cách này hay cách khác. Dẫu cho đại lượng, quân tử đến mấy đi nữa cũng không thể tránh được cảnh nồi niêu xoong chảo đụng nhau, đay nghiến nhau, hằn học nhau. Cuối cùng đàn con ở giữa, tuy vật chất tương đối tạm ổn nhưng tinh thần thì sao» Mẹ nào không thương con ! Cũng chính vì thương con mà mẹ đành lòng bỏ người đầu ấp tay gối đang bị tù đày bên nhà tìm nơi nương tựa khác cho các con. Họ là những người đáng thương hay đáng trách đây ?

Đau khổ nhất cho cả ba khi người tù được thả, tìm đường vượt biên, đến nước thứ ba chờ... vợ bảo lãnh qua đoàn tụ. Giai đoạn này mới chính là lúc thảm cảnh xuất hiện. Người vợ đứng trước ngã ba đường - bỏ bên nào, giữ bên nào ? Bỏ cũng khổ mà giữ cũng không xong. Hoàn cảnh của mỗi người có thể viết thành một trang tình sử dài không có đoạn kết vì «hậu quả» vẫn còn kéo dài cho đến hiện tại. Chuyện Kim Kiều tái hợp, dĩ nhiên, buồn nhiều hơn vui. Người lớn xử sự không khéo, sẽ làm tổn thương đàn con và vết thương nào cũng để lại vết sẹo dù to hay nhỏ.

Khi tấm màn nhung kéo xuống kết thúc bi kịch, người đàn bà và đàn con vẫn là những người chịu thiệt thòi nhất. Hai người đàn ông, nào ai biết họ nghĩ gì ? Ai cũng cho mình được quyền chiếm hữu những gì thuộc về mình. Anh có công sinh, tôi có công dưỡng. Anh thương vợ thương con, tôi cũng thương không kém gì anh. Ít có người chịu bỏ tự ái và cảm tưởng mất mát của mình để tạo cho những người mình thương có một đời sống mới trong một tâm hồn thanh thản.

Bao năm qua, tôi mới chỉ nhìn được vài gia đình có một kết thúc đáng cho mọi người kính nể. Chỉ cần một chút bao dung của hai người đàn ông, người vợ và đàn con sẽ hạnh phúc biết là bao !

Tôi xin được kể lại câu chuyện cho tôi dấu ấn sâu đậm nhất. Chị mang đàn con năm đứa qua Mỹ. Chị lấy chồng trong giữa niên khoá lớp đệ Nhất trung học (lớp 12 bây giờ). Làm vợ ông Trung Uùy lên đến Thiếu Tá, chị chỉ biết ở nhà lo cho đàn con. Nơi đất khách quê người với học lực Tú Tài một, sinh ngữ Pháp, làm được việc gì để nuôi đàn con năm đứa. Anh có nghề nấu bếp từ bên Việt Nam, anh đề nghị mở một nhà hàng nhỏ cùng làm việc để nuôi đàn con. Chị từ chối vì không muốn phản bội chồng. Anh lại đề nghị chị viết thư về hỏi chồng và sẵn sàng trả lại chị khi nào chồng chị sang

đoàn tụ với vợ con.

Chồng chị bị tù đầy tận miền Bắc xa xôi không thể liên lạc. Bố mẹ chồng không còn và gia đình chồng thất lạc khắp nơi. Chị gửi thư về hỏi ý kiến mẹ ruột, mẹ bảo rằng tùy ý chị. Sau một thời gian chờ đợi, chị đành chấp nhận lời anh nhưng vẫn bảo khi nào nhận được tin chồng chị sẽ ra đi. Anh đồng ý.

Anh chị làm ăn vất vả để nuôi đàn con. Anh thương yêu và lo cho chúng không khác gì con mình. Bù lại đàn con cũng thương yêu anh, sau vài năm gọi bằng bác, chúng đã đổi thành ba và lúc nào cũng hãnh diện vì có hai người cha cùng thương yêu chúng. Chúng kể cho anh nghe những chuyện ngày xưa của chúng với bố ruột, rồi mấy ba con cùng cười nắc nẻ với nhau.

Gần mười năm sau, chị nhận được thư chồng từ bên đảo, chàng viết :

«... Mẹ thường xuyên liên lạc với anh, gửi thư em viết cho mẹ, anh rất thông cảm và thương em nhiều lắm. Thành thử suốt mười năm qua anh không liên lạc với em để em yên lòng sống mà nuôi con. Gửi lời anh cảm ơn anh Quốc đã không quản ngại cưu mang vợ con anh. Anh được họ cho về sớm vì tưởng anh gần chết. Về nhà, mẹ lo săn sóc thuốc thang cho anh và tìm

đường cho anh vượt biên. Mẹ bảo : «hoàn cảnh vợ con như vậy, mẹ để con tùy ý quyết định cũng như năm xưa mẹ đã để tùy vợ con quyết định». Em gửi giấy bảo lãnh cho anh. Khi nào anh đến, chúng mình sẽ tìm cách giải quyết cho êm đẹp... Lúc nào anh cũng thương yêu em và các con..»

Trong khi chị băn khoăn bên tình bên nghĩa, anh lại từ tốn khuyên chị lo bảo lãnh cho chồng càng sớm càng tốt. Cuộc sống vẫn trôi qua bình thường, anh không tỏ một vẻ gì buồn phiền hay đau khổ. Anh săn sóc chị nhiều hơn, tìm dịp để gần gũi với năm đứa con của chị nhiều hơn. Chị biết tuy không nói ra, nhưng lòng anh rất đau. Chị vẫn còn yêu chồng, nhưng chị không chối cãi là cũng rất thương anh. Tình cảm của anh dành cho chị ra sao, chị đều cảm nhận được hết. Mười năm tuy không hẳn là tình chồng vợ, nhưng cái nghĩa nó nặng đến nghìn cân. Anh đã thay chồng, cha để lo lắng bảo bọc cho chị và các con, bây giờ phải chia tay lòng sao nỡ !!!

Ngày phải đến rồi cũng đến, ba mặt gặp nhau ở phi trường cùng năm đứa con có đứa đã cao lớn hơn bố. Chị gặp lại chồng mừng mừng tủi tủi, các con gặp cha cũng ôm cũng ấp nhưng ánh mắt chúng lại nhìn anh. Anh mỉm cười tiến lại, sau cái bắt tay của hai người đàn

ông, anh nói :

- Đây là vợ con anh, tôi gửi lại cho anh, tự anh lo cho họ. Tôi để lại tất cả cho mấy mẹ con. Hai tiếng nữa tôi cũng lên máy bay qua Pháp «đoàn tụ» với cô con gái lớn của tôi. Nó mời tôi về hoài nhưng còn vướng mấy mẹ con này tôi chưa đi được...

Đọc lá thư anh gửi về từ bên Pháp kể lại đoạn cuối của cuộc tình tay ba, tôi khóc vì cảm động. Quân tử ngộ quân tử, quả thật chị là người đàn bà may mắn và hạnh phúc nhất trên trần gian. Gần hai mươi năm không còn nhận tin anh, nhưng tôi tin hai gia đình vẫn còn liên lạc với nhau vì trong lòng đàn con anh vẫn là ba của chúng. Tôi cũng tin hai người đàn ông vẫn một lòng tương kính nhau vì cả hai đều muốn người đàn bà mình yêu thương được vui vẻ, hạnh phúc.

Chuyện tình thứ hai tôi xin được dành lại vào dịp khác để còn có chuyện kể. Gần ba mươi năm qua, bao nỗi khổ đau, mất mát của những người tù và gia đình của họ đã là kỷ niệm. Chuyện đi hay ở không còn là điều đáng nói. Vết thương nào rồi cũng phải có ngày lành. Ai «bị» nghìn trùng xa cách thì cũng đã tạo dựng gia đình mới cho mình. Con cái ngày xưa đều đã lớn và đã có gia đình riêng. Nếu có nhớ lại, cũng chỉ còn là một thoáng ngậm ngùi mà thôi.

Đi Câu Cá, Đi Bắt Cá

KIM N.C.

Tác giả Kim N.C. cư dân Anaheim, đã viết «Vui buồn nghề Nails,» «Người đẹp Hà Thành và nước Mỹ» và «Nước Mỹ Đủ Chuyện». Sau đây là bài viết mới của bà.

Chị Ba thuộc tuýp người bình dân học vụ, ăn to nói lớn, thấy gì nói nấy, cũng có khi nói trúng và cũng có khi nói trật lất. Tuy bình dân học vụ nhưng chị Ba cũng phải công nhận nước Mỹ quả thật là cả một thiên đường. Thiên đường không có nghĩa là buổi sáng thức dậy đi bộ nhặt đô la rớt đầy đường như chuyện TV chạy đầy đường ngoài Hà Nội sau 75. Cũng không phải nhà nào ở Mỹ cũng có cây đèn thần như trong truyện Aladin, cứ gõ một cái là thần đèn hiện ra xin cho con bữa nay trúng lớn ở... bicycle. Xứ Mỹ cũng không phải như trong truyện cổ tích, sờ tay vào đâu là thứ ấy biến thành «dzàng» 24 karat. Dù vậy, nhiều chuyện nhỏ nhặt góp lại đủ cho chị Ba khẳng định là được sống trên đất nước Hoa Kỳ là một điều may mắn.

Như mọi người mới tới định cư trên đất Mỹ, muốn sống còn thì phải chịu khó cày, vợ chồng chị Ba cày như điên, cày ngày không đủ tranh thủ cày đêm, cả hai không mơ màng mơ tưởng gì đến chốn ăn chơi đèn

xanh đèn đỏ, anh Ba muốn nghe «dạc dẹ cho đỡ dớ dà» (nhạc nhẹ cho đỡ nhớ nhà) thì cứ việc bấm cái nút của máy CD là nghe đủ thứ từ giọng ca vàng đến giọng ca bạc, muốn mờ mờ ảo ảo romantic thì tắt hết đèn đóm đi. Muốn cà phê ư ? Sao lại tốn tiền đi Starbuck mà chị Ba gọi là cà phê fom buck, gần 4 đô la một ly cà phê uống vô đứt ruột. Sao lại tốn tiền tốn thì giờ cà kê dê ngỗng ở cà phê neon mờ chi cho nhức đầu nhức mắt vì mấy bộ bikini. Cứ Vinacafe, 2 đôla 24 gói uống mệt nghỉ, vừa ủng hộ đồng hương, vừa đậm đà hương vị ban mê rồi mở TV ra mà coi và quên đi mấy em mặc mini-bikini cực kỳ hấp dẫn lượn tới lượn lui ở cà phê Dĩ Vãng hoặc mấy em ở cà phê Lú mặc áo dài trong suốt như chẳng mặc gì.

Vợ chồng chị Ba cày miệt mài cho đến khi nhà cửa, xe cộ đầy đủ, con cái học hành thành tài lấy vợ gả chồng xong thì thở một cái phào. Hai đứa, à không, 2 ôn mệ già ngồi ngó nhau trong căn nhà mênh mông là buồn thì mới giật mình tuổi thanh xuân nay còn đâu, và chợt «nhìn lại mình đời đã xanh rêu» (TCS). Chị Ba bèn nảy ra ý kiến vô cùng độc đáo mà rẻ tiền :

- Anh à, mình kiếm cái gì giải trí đi, để em đi Target mua 2 cái cần câu, thùng đồ nghề rồi cuối tuần 2 ôn mệ đi biển giăng câu.

Anh Ba lẩm bẩm mà không dám để chị Ba nghe :

- Giăng câu mà đi với em thì còn làm ăn được cái quái gì được.

Nói vậy, chứ anh ba hăng hái đồng ý với chị ba, nhưng anh cũng phải cẩn thận nghe đồn đi câu cá cũng phải mua license nữa, lạng quạng mà đi câu không có «bằng» là bị ăn ticket nữa. Anh Ba thăm dò ý kiến với ông bạn già đi câu chuyên nghiệp. Anh Tư Bốn Xị (vì uống đúng 4 xị là xỉn) gào lên :

- Ối giời ! Đi câu mà dẫn vợ đi thì có mà câu không khí, đàn bà rất nặng vía, ông tin tôi đi. Mỗi khi đi câu tôi dặn kỹ bà xã tôi rằng : Hễ thấy tôi dậy sớm cuối tuần tức là đi câu, bà không cần phải lè nhè hỏi : anh đi câu hả ? Cứ hỏi thế là toi, ngày đó xách cần câu về không. Ông ơi, đi một mình đi, giời ơi nhìn nhau cả tuần chưa chán à mà còn đòi dẫn vợ đi câu nữa hở giời.

Anh Ba nghe cũng chột dạ nhưng chẳng lẽ giờ lại nói chị Ba đừng đi câu nữa, cá nó kỵ đàn bà nó khoái đàn ông, mà không chừng lại nghe chị Ba ca cải lương cho cả tháng.

Thứ bảy, 2 vợ chồng già chuẩn bị chu đáo cho buổi đi câu đầu tiên, chị ba còn cẩn thận đem theo đủ thứ gia vị,

mắm muối bánh tráng, rau sống đề phòng «cá cắn câu biết đâu mà gỡ» thì 2 ôn mệ có bữa cá nướng ngon lành.

Anh chị ba vác cần câu ghế xếp, thùng đá đi ra cầu Huntington Beach, sáng sớm mà đã có đông đảo người đi câu và không thiếu chi đồng hương. Theo lời anh Tư bốn xị, mùa này có loại cá không cần tốn mồi, chỉ cần móc mồi giả thôi. Anh Ba quăng giây run đùi ngồi chờ... cá, chị Ba ngó quanh quất góc kia có mấy ông Mỹ già câu cá đang la lối với mấy ông già Việt Nam.

- Hey, mấy you phải thả con cá này xuống nó chưa đủ lớn để bắt.

Mấy ông già Việt Nam thì tiếc của lẩm bẩm :

- Mẹc xà lù, cá ở biển cỡ nào mà chả được. Đây là xứ tự do mà.

Thế là các cụ cứ từ từ gỡ cá cho vào thùng.

Một lát sau cảnh sát tới, mấy ông Mỹ chỉ chỏ về phía các cụ ta. Ở Mỹ tự do có thiệt nhưng luật là luật. Cảnh sát buộc các cụ phải thả con cá về biển chờ nó lớn còn không là bị phạt tiền. Nhờ đi câu chị Ba mới biết thêm một điều, đi câu là để giải trí thôi chứ không được câu quá số cá ấn định. Nhưng người mình thì thừa thông minh để lọt qua cái luật đó, họ câu được 10 con thì xách

ra xe bỏ vô thùng đá để quay vào câu tiếp, có khi được nhiều họ đem ra chợ bán bớt.

Anh Ba thấy 2 cần câu trĩu xuống thì la lên kêu chị Ba tới phụ, bầy cá đen nhánh, mập ú trông giống cá nục bơi lang thang vướng vào mấy cái lưỡi câu. Anh Ba kéo lên thấy cá toàn là bị lưỡi câu móc vào bụng, chị Ba vui quá đỗi là vui, anh Ba thì nhủ thầm : cá nó đâu có kỵ đàn bà.

Tới xế trưa chị Ba thấy càng đông mấy ông đồng hương trung niên cũng có, xồn xồn cũng có, già chát cũng có, vác cần ra gần cuối cầu thì dừng lại buông dây câu. Xong họ đeo kính đen vào quay lưng lại ngắm mấy kiều nữ Hoa Kỳ thơm như múi mít, em nào em nấy như thần vệ nữ trong mấy bộ bikini cực kỳ nhỏ xíu, mấy em lạng phía nào thì mấy anh phe ta quẹo cả cần cổ về phía đó, cho dù mấy ảnh có đeo kiếng đen như mấy ông coi bói ngồi ở lăng ông, chị Ba cũng thấy mấy con mắt láo liên dòm gái muốn lòi tròng của mấy ảnh. Trời càng nóng mấy em càng bò ra cầu càng đông, báo hại cần cổ của mấy ảnh làm việc nhiều hơn, mắt thì hoa lên, mồm thì há gốc ra xém rớt cả răng giả. Tới chiều mấy em bikini vãn tuồng thì mấy ảnh xếp cần câu lại, chị Ba thấy cần câu chẳng có cái lưỡi câu nào.

Bữa đi câu đầu tiên, anh ba câu được 8 con cá bự, chị ba đem cá ra vòi nước làm ruột sạch sẽ (ở Mỹ đã thiệt, đã làm cầu cho câu cá, rồi thì chỗ làm cá, «toi le he» cho dân đi câu, quán cà phê kế bên cạnh), xong chị ướp sả tỏi hành muối tiêu gói sẵn vô giấy bạc. Trong khi đó, anh Ba bốc phone ơi ới gọi mấy cặp vợ chồng già, hẹn nhau ra cái lò nướng có sẵn trên bãi cát dưới chân cầu. Chị Ba chạy ra xe đem than, chén dĩa giấy, anh Ba chạy và đi mua thêm nước uống, chị Ba nhúm than lên lửa đỏ hồng.

Cá mới câu tươi rói, mùi sả tỏi hành bay lên ngào ngạt. Chị Ba quả là người nội trợ đảm đang tính trước đủ thứ chuyện. Chị lôi trong thùng đá ra nào mắm nêm pha sẵn, bánh tráng, rau thơm, đủ cho một cuộc nhậu dã chiến. Anh Ba cắc cớ hỏi chị : «Lỡ bữa nay không câu được con cá nào thì sao ?» chị trả lời : «Thì dzìa ghé chợ mua cá về nhà nướng».

Thế rồi đám bạn già của vợ chồng chị Ba tới, gió mát trăng thanh, cá tươi ngọt lịm, mắm nêm thơm phức, ớt sừng trâu xứ Huế cay giòn. Chỉ tiếc là không được uống bia ở biển, những câu chuyện giòn tan cũng đủ lãng quên đời di tản, chị Ba nói nước Mỹ là thiên đường đâu có sai, như giờ đây chị Ba thấy mình đang hưởng một thứ hạnh phúc khỏ tả với biển trời mênh mông mà quên

đi «đời là bể khổ, tu là cõi phúc, tình là dây...thun».

Từ đấy, cứ cuối tuần là vợ chồng anh Ba đi câu, nay biển này mai biển khác. Tuần rồi anh Ba rủ chị ba đi câu ở Newport Pier.

Trong khi anh ba chờ cá, thì chị ba thả bộ ra phía mấy đứa đang chơi trượt nước, chị thấy có một dải đất trải đá tảng dôi ra bờ biển. Chị Ba quay lại cầu rủ anh Ba xách cần ra bờ đá may ra có nhiều cá và phong cảnh hữu tình. Nửa giờ sau chị ba thấy 2 ông cảnh sát Mỹ đi về phía vợ chồng chị mới thả câu họ nói năng xí xa xí xô rồi ra hiệu cho vợ chồng chị theo họ trở vào bờ cát. Tới bãi cát, cảnh sát chỉ vào tấm bảng tiếng Mỹ, tiếng Việt đề huề «No Fishing» «Cấm câu cà» (cà, xê a ca huyền cà, chứ không phải cá, xê a ca sắc cá). À, thì ra chỗ này không được câu cá. Vậy mà chị ba vốn gốc dân Quảng Nam hay cãi, tiếng anh thì nói như gió tiếng có tiếng không, cũng múa tay nói với ông cảnh sát :

- Sir ơi là sir, me câu cá chứ không câu cà.

Ngài cảnh sát thì gầm gừ :

- No Fishing right here, OK

Chị Ba cứng đầu cứng cổ, chạy lại cái bảng chỉ chỏ

- Sir, you see, cà là cà, me câu cá.

Cảnh sát thì vò đầu bứt tai, chị Ba thì mặt cứ thộn ra như bà cả thộn, may thay có cô nhỏ người Việt Nam chạy bộ ghé lại coi sự gì xảy ra, cổ phì cười vì cái bảng viết sai chính tả, cổ nói với chị Ba đi về phía cầu mà câu đi, chỗ này cấm câu cá.

Thế là 2 ôn mệ dắt nhau trở về cầu Newport vừa đi vừa phá ra cười, chị Ba nói :

- Bữa nay xui quá, đi về ghé vô Đà Lạt Bistro ăn cá nướng xả xui.

Một thứ bảy khác, chị Ba bàn với chồng, đi mua một chiếc xe đạp để khi anh Ba thả câu thì chị Ba đạp xe lòng vòng và anh ta tha hồ mà ngắm mấy nhân ngư mặc 2 mảnh.

Chị Ba tuy già chứ cũng còn hăng lắm, đạp xe từ Newport tới tận Sunset Beach rồi mới quay trở lại. Buổi sáng sớm không khí trong lành trên còn đường mòn (trail) dành cho người đi bộ và xe đạp, chị gặp nhiều cụ già Việt Nam đi tà tà thanh thản, quả là một buổi sáng tuyệt vời, chị ba thấy mình sống trong thiên đàng.

Khi đạp xe qua khỏi cầu Huntington chị Ba thấy một bãi biển dành cho chó, có tấm bảng bằng đá thật to đề chữ «Welcome to Huntington Dog Beach». Hèn chi mà đủ thứ loại chó nô đùa chạy lung tung dưới nước, chưa hết. Thiệt là nước Mỹ hết chỗ nói, họ chu đáo đến độ chị Ba thấy mấy cái thùng to như thùng thư có đề bảng «Here dog bags», đây rồi cờ tây, à không phải, «đây này, bao hốt phân cho chó». Rồi thì chị Ba thấy mấy ông bà Mỹ chủ nhân của đám chó đang «èn doi» dưới nước, họ đứng trên bãi cát, tay cầm khăn, tay cầm lược gọi chó cứ rối rít cả lên, nào là :

- Shushi lên bờ ngay kẻo lạnh, honny.

- Ti, ti, come here, không tắm nữa, I miss you, baby.

Rồi thì họ ôm chó hôn hít như hôn con nít, chị Ba ngẩn người ra làm thơ :

«Kiếp sau xin chớ làm người
Làm chó ở Mỹ cho đời lên hương»

Ngắm chó đã đời rồi chị Ba chạy tới Seal Beach ngắm mấy đám chơi trượt nước. Khi đạp xe ra khỏi Seal Beach chị ba nhìn ra khơi thấy những tàu chiến có súng cà nông màu xám ngắt, nhìn xa trông giống như những hòn đảo ở Vịnh Hạ Long bên Việt Nam làm chị

ba chạnh lòng nhớ quê hương vô kể. Bên kia bờ là quê nhà mà sao đạp xe hoài không thấy tới.

Có buổi tối bạn anh Ba gọi phone ơi ới :

- Tối nay cá lên bờ đẻ, chuẩn bị đi bắt cá nha, tui đọc báo Mỹ đàng hoàng, họ nói ở biển Seal Beach đúng 11 giờ đêm nay, mà nhớ nhen không được bắt bằng rổ hay lưới mà chỉ được bắt bằng tay thôi.

Chu cha, chưa bao giờ chị Ba thấy biển đêm mà đông đảo người đồng hương VN như vầy. Bà con ơi ới gọi nhau ầm lên cả một vùng biển làm chị ba tưởng đâu mình đang ở biển Vũng Tàu.

Mà thiệt ngo,ä đúng 11 giờ cá theo những ngọn sóng dạt vào bờ, ngoáy cái đuôi xuống cát để đẻ trứng xong theo sóng trôi ra biển, đứa nào chậm chân thì bị phe ta tóm cổ. Thực sự thì cũng không dễ bắt, chị Ba thấy cá đập vào cả chân mình rõ ràng, chị chụp cả 2 tay tưởng đâu 2 con cá ai dè toàn là cát không. Không khí bắt cá tưng bừng nhộn nhịp, mỗi lần cá lên bờ là la hét khan cả cổ, cho đến quá nửa đêm vợ chồng chị ba mới đi về.

Có bữa chị ba tính đi câu ở Dana Point thì mấy đứa bà con của anh Ba gọi tới rủ đi câu ở đâu xa lắm, anh Ba an ủi vợ :

- Tuần này em ở nhà, bọn thằng Bình mới mua cái ca nô nhỏ, anh sẽ mang nhiều cá về cho em tha hồ mà nướng.

Câu cá ngoài khơi đâu chẳng thấy chỉ thấy chiếc xe truck kéo chiếc ca nô chở anh Ba và đám đàn ông chạy tót qua biên giới Mễ phía San Diego, anh Tư bốn xị, giờ này toét miệng ra giải thích :

- Bữa nay mình đi câu ở Mexicô bảo đảm cá tôm đầy thuyền.

Tối đó đám đàn ông Cali vui chơi thỏa thích trong khu phố Tijuana đèn xanh, đèn đỏ, đã đời rồi cả bọn lái xe vô thêm 4 giờ nữa mua cá tôm dấu vào thùng xe rồi dọt lại về Cali, an toàn trên xa lộ, chị Ba ở nhà sốt ruột vì qua đêm mà chưa thấy chồng về, cell phone thì anh Ba đã tắt lấy đâu mà gọi. Sáng sớm chị Ba đã ra trước sân ngóng, tay bấm phone lia lịa gọi từ nhà này qua nhà khác, chiếc xe truck của thằng Bình vừa dừng trước cửa, anh Ba bước xuống với một thùng cá tôm, chị Ba lúc này đâu có tơ tưởng gì đến lũ cá lũ tôm đó, chị nhìn chăm chăm vào chiếc canô khô khốc không thấm một chút nước nào, để cho chắc ăn chị bước tới nhìn chiếc tàu cho rõ, quay lại bên cạnh anh Ba chị hỉnh hỉnh mũi đánh hơi thấy mùi nước hoa là lạ. chị Ba vừa chống nạnh vừa quắt cặp mắt lên, tính la toáng lên thì bọn

thằng Bình bèn cứu bồ anh Ba đang đứng đờ ra như cột đèn, nó ngồi trên xe chỏ miệng xuống.

- Xin lỗi chị Ba, tụi em đi câu xa quá nên về trễ, thông cảm nhe bà chị.

Chị Ba te te đi vô nhà đóng cửa một cái rầm, anh Ba đi vòng ngõ sau xách tôm cá vô nhà. anh Ba giả bộ con nai vàng, giả lả nói với chị Ba :

- Có chuyện gì dậy em cưng ? anh về trễ chút xíu mà.

Chị Ba xù lông, xù cánh dữ tợn như con gà mái mẹ sẵn sàng xông trận đá lộn với địch thủ gà trống, chị gầm lên :

- Nè, bọn anh đóng tuồng dở quá, giờ trả lời cho tui biết. Cá tôm mua ở chợ nào ? đêm qua câu được mấy con «ghẹ ?» «ghẹ» gốc nào mà biết xài nước hoa nồng nặc như mùi nước hoa chợ lớn của mấy ông thợ cạo vỉa hè. anh Ba gãi đầu, gãi tai

- Em nói năng gì mà linh tinh quá đỗi, anh đi câu rõ ràng, em không tin thì hỏi... chị Ba rít lên như tiếng gió bão Evan :

- Hỏi ai, hỏi ông cai bến đò à... Tui truyền đời báo danh cho mà biết, kể từ rày sắp lên, biểu bọn thằng

Bình, Tư Bốn Xị đừng hòng qua mặt gái già này, đi câu gì mà tàu bè khô rốc, hộp mồi còn nguyên. Đi câu gì mà áo quần nồng nặc mùi thơm điếc mũi. đi câu gì mà...

Chị Ba tiến tới gần anh Ba, kéo ra một sợi tóc nâu dài óng ả (điều này không thể chối cãi vì chị Ba cắt tóc demi garcon) chị dí sợi tóc vào mặt anh Ba :

- À, há, cá này loại gì mà tóc dài dữ vậy, hay là ông lặn xuống thủy cung gặp được người cá ?

Rồi thì máu Hoạn Thư nổi lên, chị Ba nhéo lỗ tai anh Ba như hồi nhỏ thầy giáo nhéo tai học trò, chưa hết chị chạy bay vô bếp lấy con dao chặt xương (dao này chị Ba đem từ Saigon qua làm bằng sắt đường rầy) rồi sẵn tay chị chụp cây búa. Thế là tay dao tay búa chị phang tới tấp vô thùng đồ nghề và cái cần câu vô tội vạ, hú hồn tưởng đâu phen này anh Ba bỏ mạng ở ô Cầu giấy.

Thế là chiến tranh lạnh âm ỉ cả tháng rồi anh Ba thú thiệt điều chị Ba mới nguôi ngoai nỗi hận đồ bàn, từ đó cuối tuần, 2 ôn mệ chỉ còn cách ra vườn, ngó lũ cá bàng tớp tớp cái mỏ không nói ra lời, chị Ba vốn nóng nảy nhưng mau quên, nhớ lời má dạy trước khi đi Mỹ rằng: sống là phải biết «forget and forgive», chị thấy chồng lủi thủi với lũ cá vàng hoài cũng tội, chị bèn xách xe chạy lên Target sắm lại đồ nghề đi câu, trở về nhà chị

chất ghế, thùng đá, thức ăn lên xe. anh Ba đang nằm dài mơ tưởng tới mấy người đẹp da nâu ở miệt Tijuana chị Ba tới bên khều khều :

- Ông già gân, dậy mau đi câu với mệ.

anh Ba bật dậy nhanh như chớp :

- Câu thì câu, sợ gì...

Kim N.C

Mùa Giông Bão

Phiêu Lãng

Tác giả Phiêu Lãng, tên thật Đoàn Quốc Dũng, 41tuổi, cư trú tại Tulsa, Oklahoma, công việc đang làm: Quality Control Technician cho công ty TV Guide. Bài viết đươ5ïc tác giả ghi : Như một lời chia sẻ cho những mất mát của mọi người trong mùa giông bão : Charley, Frances, Ivan...

Buổi trưa, cái nóng hâm hấp hoà trong không khí thật khó chịu. Nghe đâu trận bão lớn sắp kéo về ngang qua đây. Thành phố bây giờ chỉ còn là một thành phố im lìm, vì tất cả mọi người đã di tản theo như thông báo khẩn cấp của tòa thị chính. Từ hôm qua, các trạm xăng và các tiệm bán thức ăn đã đầy nghẹt người. Mọi người đều chuẩn bị lên xe và đi ra khỏi thành phố. Trên con đường xa lộ xuyên bang, xe cộ nhích từng chút một. Đường tuy đã được mở rộng cả hai bên dành cho một chiều ra mà thôi, nhưng vì số lượng xe quá đông nên vẫn kẹt cứng.

Hắn đứng ngay trước căn nhà nhỏ của mình, cảm thấy buồn vì sự im lặng của không gian chung quanh. Ngày hôm qua, hắn cũng đã lên xe để lái đi, nhưng khi ra đến đường, hắn lại quay trở lại. Định mệnh đã an bài mà,

nếu số hắn không được may mắn và có bị gì thì «chạy trời cũng không khỏi nắng «. Hắn là con người suy nghĩ đơn giản, và chẳng có gì đặc biệt. Những người đã gặp hắn sẽ quên hắn ngay sau đó, vì hắn chưa bao giờ để lại ấn tượng đẹp cho người đối diện. Đời sống bình thường, đi làm lao động tay chân cả ngày về có giờ rảnh rỗi, hắn tập tành viết vài câu thơ hay truyện ngắn và đã có lần hắn nghe lời bạn bè gửi đi cho một vài tờ báo địa phương, nhưng chẳng bao giờ thấy họ đăng. Từ đó, hắn hiểu là mình không có tài văn thơ nên chỉ viết ra rồi giữ lại cho mình.

Đi ra đi vào mãi cũng chán, hắn đi vào nhà ngồi xuống mở «tivi» ra xem, lại là tin tức nói về cơn bão sẽ kéo về nơi hắn đang ở. Theo đài khí tượng, cơn bão cấp bốn với tốc độ khoảng hơn một trăm cây số giờ sẽ đi ngang qua vào buổi chiều nay. Hắn cũng chẳng có nhiều của cải để phải lo lắng. Hắn tắt «ti vi» , tự dưng trong khung cảnh im lặng này, hắn thèm một giấc ngủ quá. Nhưng lại khó ngủ, hắn như thấy lại cuộc đời mình từ ngày qua đất nước này, một đất nước xa lạ mà đôi khi hắn khó lòng hội nhập. Có lẽ hắn không thích hợp với đời sống này, đời sống của những đua tranh tuy không nói ra, nhưng vẫn âm thầm hạ nhau trong mọi việc để lấy phần hơn về mình. Suy nghĩ lan man, hắn lại nghĩ tới lần hắn thương một người con gái. Hắn cũng không

hiểu rõ có phải là thương nàng hay không, chỉ biết là cảm thấy vui khi được nghe giọng nói, tiếng cười của nàng và nhớ nhớ khi thiếu vắng điều đó. Nàng đối xử với hắn rất tốt, và có lẽ trong tình thương đó có phảng phất lòng thương hại hắn vì hắn quá dại khờ. Nhưng rồi nàng cũng đi lấy chồng, một người chồng thành công trong cuộc đời : học giỏi, đẹp trai, kiếm nhiều tiền..., và có thể lo lắng cho nàng một cuộc sống rất tốt. Hắn chưa bao giờ trách nàng, chỉ buồn buồn một thời gian và cuối cùng, hắn hiểu ra là nàng khôn ngoan hơn hắn rất nhiều.

Tiếng gió đập mạnh vào cánh cửa làm hắn giật mình tỉnh dậy. Nhìn đồng hồ trên tường đã thấy hơn 6 giờ, vậy là hắn đã ngủ quên cả hai, ba tiếng. Nhìn ra ngoài trời, mới đó mà đã thay đổi thật lẹ, mưa như trút nước làm nhoà đi cảnh vật bên ngoài cánh cửa kính và tiếng gió càng lúc càng rít lên lớn hơn. Chính những tiếng động này đã làm cho hắn thức giấc. Hắn đứng lên mở đèn và biết là đã mất điện. Trời tối dần, hắn đi vào ngăn kéo lục lọi một lúc thật lâu mới tìm ra ngọn nến và diêm quẹt để đốt lên. Ánh sáng từ ngọn nến toả ra chỉ đủ để soi một phần nào căn phòng nhỏ. Hắn bỗng cảm thấy lạnh, hơi lạnh từ đâu cứ đi dần vào tận trong xương tủy. Hắn đã nghĩ ra, điện không có thì hệ thống sưởi ấm không chạy. Đơn giản quá, cũng như những tháng ngày đã qua trong cuộc đời của hắn. Mà hình như hơi lạnh

này quen thuộc lắm, cũng đã một lần nào đó hắn cảm nhận được trong một ngày cách nay không xa...

- Anh nhìn lại anh đi. Một con người không có gì cả, anh làm gì để xây dựng cho tôi một đời sống tốt đẹp chứ, nhất là trong đời sống bên này...

- Em không cần nói gì cả. Tôi chưa bao giờ nghĩ là sẽ phải sống bám vào em. Em có sự tự do lựa chọn của em, không bao giờ tôi trách em về sự lựa chọn đó.

- Anh muốn cho tôi thấy khó chịu khi bỏ anh, phải không «Sẽ không bao giờ có chuyện đó xảy ra, anh hiểu chưa. Tôi sẽ có một đời sống thật đầy đủ và không bao giờ tôi nhớ tới anh cả...

Tiếng mưa đổ lớn thêm, tiếng gió hú rộn ràng, cộng thêm những lằn sấm chớp loé đỏ ngoài trời cắt ngang dòng suy nghĩ của hắn. Đã từ lâu, hắn tưởng là hắn đã quên mọi việc nhưng trong ngày bão tố hôm nay, mọi việc như lại tìm về. Hắn thầm hối tiếc là mình đã không di tản như bao nhiêu người khác, để bây giờ ngồi đây trong sự cô đơn cùng cực. Và hắn cũng hối tiếc khi đã cãi vã với nàng trong ngày đó, tại sao hắn không thể bình thản, vui vẻ để chúc phúc cho cuộc đời mới tươi đẹp của nàng. Có lẽ bây giờ cũng chưa quá trễ để nói với nàng điều đó. Hắn đứng dậy đi lại lấy điện thoại, và

mỉm cười khi nghe những tiếng phát ra từ điện thoại, ít ra thì điện thoại vẫn còn xài được. Hắn bấm từng con số thân quen, như đã được in sẵn vào đầu... Hắn mừng rỡ khi nghe tiếng nàng bên kia :

- Tôi là Như. Xin hỏi là ai gọi đó ?

- Anh đây, Như. Chắc em còn nhớ anh chứ ?

Một tiếng cười nhẹ vang qua.

- Tôi nhớ anh chứ. Sao hôm nay rảnh rỗi gọi điện thoại cho tôi vậy. Anh không đi làm sao ?

- Tự dưng anh thấy cô đơn, muốn có người chia xẻ. Trận bão lớn quá, cúp điện... Đời sống em vui chứ, anh hy vọng vậy...

- Cám ơn anh, cuộc sống tôi đầy đủ và hạnh phúc lắm. Cũng may là tôi không lấy anh.

- Biết em vui, anh mừng lắm...

Nãy giờ mải nói chuyện điện thoại, hắn không nghe tiếng còi hụ càng lúc càng gần. Ngoài trời, nước đã dâng lên mấp mí và bắt đầu tràn vào nhà. Từng cây lớn đã bị gió bão kéo bật gốc lên như một trò chơi. Trời tối đen chỉ còn lại ánh nến sáng lung linh trong nhà. Hắn ngập ngừng nói tiếp :

- Anh luôn mong cuộc sống em thật... hạnh... phúc, Như à...

Bên kia, người con gái chưa kịp trả lời thì điện thoại đã mất tiếng, chỉ còn vang lại tiếng u... u... Nàng cúp điện thoại, và nghĩ sao đó nàng gọi lại số của hắn vài lần nhưng rồi vẫn không liên lạc được.

Một ngày thật đẹp trời, từng cụm mây xanh Bay lơ lửng, làn gió nhẹ thổi qua đưa những chiếc lá vàng lìa cành. Nhưng trên con đường đi vào bệnh viện tâm trí, vẫn còn lại dấu vết của trận bão lớn thổi qua ít ngày trước đây. Người con gái đi qua dãy hành lang dài. Có một vài tiếng kêu la chung quanh, có tiếng cười đâu đó vọng lại, có tiếng hát vang bài ca thường nghe trên máy truyền thanh, có cả những lời ca cải lương tạo thành một không gian thật đặc biệt, ít thấy trong đời sống bên ngoài. Nàng đi đến một căn phòng nhỏ cuối hành lang, dừng lại hỏi người y tá vừa đi tới số phòng của người đàn ông. Cửa mở, một bóng người đang ngồi nhìn ra cửa sổ nơi những đóa hoa ngọc lan vừa nở, bên cạnh những đóa hoa đã héo rũ trong trận bão. Người con gái tiến đến gần, giọng nói thật nhỏ nhẹ vang lên trong căn phòng :

- Anh Quang, em đến thăm anh đây.

Người đàn ông quay lại nhìn cô ta, trên môi vẫn còn nụ cười :

- Cô xem, những đóa hoa vừa nở thật đẹp.

Nói xong, ông ta lại quay đi nhìn ra cửa sổ. Người con gái lại lên tiếng :

- Anh có còn nhận ra em không, người mà anh đã gọi điện thoại trong ngày giông bão đó.

Người đàn ông quay lại, nhìn cô gái với một cặp mắt vô hồn rồi từ từ quay đi. Cô gái quay sang hỏi người y tá :

- Tình trạng của ông ta ra sao vậy, cô ?

- Ông ta được mang đến bệnh viện vài ngày trước đây, cơn bão quá lớn đã làm cho nước tràn vào nhà, và một cây lớn bị gãy đã phá cửa kính nhà ông ta, nhiều mảnh vụn của kính đã bay ra ghim vào đầu nên ông ta bất tỉnh ngay sau đó. Cũng may là mảnh kính vỡ không đâm sâu vô, nên ông ta chỉ bị mất ký ức thôi. Nếu vào sâu chút nữa, có thể ông ta đã mất mạng hay bị tê liệt toàn thân. Ông ta còn may mắn đó, đã có bao nhiêu người bị chết trong cơn bão này rồi. Khi có người đến mang ông ta vào bệnh viện, tay ông ta vẫn còn nắm chặt cái điện thoại. Mà cô liên hệ thế nào với ông ta ?

- Tôi là một người bạn... thân... của ông ta trước kia.

Nói xong câu đó, người con gái quay lưng bước đi. Cô ta lại đi qua dãy hành lang dài... «Anh Quang, đến bây giờ em có muốn cãi với anh cũng không còn được nữa. Em muốn cho anh biết là chính sự lựa chọn của em đã hại em. Người chồng của em quả thật tài giỏi, đẹp trai, giàu sang nhưng cũng chính vì thế mà anh ta ăn chơi trác táng, và em không có cách nào ngăn cản được. Em không nói với anh có lẽ vì tự ái. Em đã hiểu đời sống này quá mong manh, tại sao chúng ta lại làm khổ nhau thêm qua các cuộc cãi vã, những lời nói độc ác... Mỗi người đều có khổ đau trong đời, sao không an ủi và đến với nhau trong tình thương. Em sẽ trở lại đây và hy vọng anh sẽ mau hồi phục lại...»

Người con gái đã ra tới đường. Trên đường, nhiều người đang quét rác, dọn dẹp những cành cây, sửa chữa lại những gì đã bị cơn bão phá hư. Nàng nhìn quanh, chợt nhớ lại khuôn mặt và nụ cười của người đàn ông khi nhìn hoa nở. Một hình ảnh thật đẹp mà nàng sẽ giữ mãi trong hồn...

Phiêu Lãng

Cơn Bão Lặng Thầm

Karen N. Nguyễn

Tác giả Karen N. Nguyen, trưởng nữ một gia đình H.O., hiện là pharmacist, làm việc và cư trú tại Virginia. Với hai bài đặc biệt «Chuyện Cấm Đàn Ông» và «Viết Cho Em Trai Tôi» cô là tác giả được trao tặng một trong 4 giải thưởng chính Viết Về Nước Mỹ năm thứ ba, 2003. Sau đây là bài viết mới nhất của cô, về Cơn bão đình công trong đời sống tại Mỹ.

Thằng cha đó hà tiện khủng khiếp lắm, nó bị diabetes mà không ăn uống kiêng cữ gì hết, hôm nào tiệm bán chuối on sale 5lbs 1 dollar là nó mua mấy nải chuối ăn trừ cơm luôn. tụi nó nói là chuối ăn vào người sẽ hóa thành đường, đường cao thì có hại cho nó, mà nó có nghe đâu. Nó ăn chuối trừ cơm mấy ngày thì xót ruột, đau bụng, không đi làm được, tui với mấy người nữa làm thêm công việc của nó dù được trả overtime đi nữa nhưng mệt muốn chết luôn.

Chưa thấy chủ nào mà tàn nhẫn như vầy, bỏ đói con chó của mình cho đến nỗi con chó bỏ qua nhà hàng xóm xin ăn rồi ở lì luôn bên đó không chịu về, riết hàng xóm tội nghiệp phải xin lãnh nuôi luôn. Chó là con vật trung thành mà bỏ chủ mà đi là dư biết chủ nó tệ đến

mức nào.

Hôm trước tui với nó nghỉ giải lao, hai đứa ra ngồi phía ngoài tiệm hút thuốc. Trời nắng chang chang, có một anh chàng mặc bộ đồ cũ mèm cầm mấy lá thư đến hỏi xem tụi này có tem thì bán cho mấy con để dán lên mấy cái bì thư gởi cho sở xã hội, tui đoán chắc là anh này ăn welfare. Cái bưu điện gần nhất cách tiệm cũng gần 2 miles, trưa nắng nhiệt độ gần 100 độ F, ai nấy nóng lè lưỡi, đi bộ mấy miles chắc ngất ngư con tàu đi luôn. Tui không có tem sẵn nhưng nó thì có trong bóp. Nó móc mấy con tem ra hỏi thằng cha kia có bao nhiêu tiền. Anh chàng thật thà nói có 2 dollars cần 3 con tem thôi. Mua trong tiệm phải mua luôn 20 con tem, 7 dollars 40 cents anh chàng nói mình không đủ tiền. Phải tui có sẵn tem, tui cho anh chàng mấy con thấy tội nghiệp. Đàng này nó lấy 2 dollars của người ta rồi bán cho anh ta 3 con tem, ăn lời quá mạng. Mình ngồi kế bên nó mà thấy xấu hổ còn mặt nó cứ trơ trơ tỉnh khô.

Bữa khác tui với nó ra ngoài cửa tiệm giờ nghỉ giải lao, tui thấy có tờ một dollar ai làm rớt kẹt ở dưới cánh cửa garage để xe của nhân viên. Nó nhìn theo hướng tôi nhìn, cũng thấy tờ bạc. Tui giả đò nhấc chân như chạy tới cửa garage, mới nhấc cái chân lên thì nó nhanh hơn mình phóng tới cửa garage như tên bắn, nó chạy

nhanh đến nỗi mất đà, tay nó quệt xuống đất trầy hết một mảng da, trầy vi tróc vảy chỉ vì một dollar.

Nó tên Mike làm ở bên quầy thịt chung với anh Lâm. Tiệm có mấy người Việt Nam, meat department cách pharmacy có mấy bước, lúc nào rảnh rồi tạt qua bên pharmacy và thấy Kim không bận thì anh Lâm dừng lại vài phút tán gẫu. Mike làm chung với anh Lâm mỗi ngày hai người đứng trong phòng lạnh có 58 độ F cắt không biết bao nhiêu là thịt từ 6 giờ sáng đến 8 giờ tối, làm chung với nhau bao năm rồi chứ vẫn không là friend với nhau được vì theo lời anh Lâm nói với Kim, thằng đó keo kiệt lắm, bủn xỉn quá không chịu nổi.

Vậy chứ dạo sau này, Kim thấy Mike có vẻ thân thiện với anh Lâm hơn. Khi hỏi anh Lâm sao dạo này mặt trời với mặt trăng ở bên meat department nói chuyện lại với nhau vậy kìa. Anh Lâm thở cái khì, nói với Kim: «Đúng rồi, thằng Mike dạo này lo đến chuyện thế sự đó mà. Nó sợ cuối tháng này nhân viên trong tiệm đình công không đi làm thì nó không đủ tiền mà sống, không dư tiền mà save, vậy thôi. Tui làm đại diện cho union ở tiệm này, thành ra nó cứ bám theo hỏi dò xem union có quyết định đình công hay không».

Nghe anh Lâm nói, Kim mới sực nhớ ra. A cuối tháng này là đến lúc ký contract mới, công ty Kim làm nhân

viên có gia nhập union, gọi là local XXX, mỗi tuần ai là thành viên của union thì đóng hơn 9 dollars tiền union fee. Cứ 4 năm là nhân viên làm trong tiệm ký contract mới với chủ. Năm nay tình hình có vẻ căng thẳng, local XXX là union của nhân viên làm cho công ty A và công ty B ở vùng này, tính ra hai công ty cộng lại có đến hơn hai chục nghìn nhân viên. Năm ngoái, bộ phận của công ty B bên West Coast đến lượt ký hợp đồng mới với chủ, chủ đưa ra cái contract mới với bao điều cắt giảm về phúc lợi, cắt giảm về bảo hiểm sức khỏe, tăng phần đóng góp của nhân viên vào mấy chương trình bảo hiểm, nhân viên bên đó không chịu ký thế là đình công. Đình công kéo dài cả 5 tháng trời nhân viên ngày ngày chia nhau đứng ở phía ngoài tiệm kêu gọi khách hàng hãy ủng hộ nhân viên phản đối những người chủ keo kiệt mà đừng vào tiệm mua hàng. Mỗi ngày đứng ở picket line như vậy mấy giờ, cuối tuần các thành viên của union được cấp một phần tiền nhỏ để tạm sống, tạm sống thôi vì union đâu có nhiều tiền như chủ được. Năm tháng trời cuối cùng phía chủ nhân nhượng một chút, phía union đại diện cho nhân viên của công ty nhân nhượng một chút và hợp đồng mới được ký kết.

Anh Lâm nói với Kim, hợp đồng mới bao giờ những điều khoản lương bổng, phúc lợi cũng sẽ tệ hơn hợp đồng cũ, nhưng biết làm sao hơn, cả tháng nay đại diện

của union bên này đã làm việc với ban lãnh đạo của công ty rồi đó chứ, họp ngày, họp đêm, họp weekend nhưng vẫn chưa đi đến quyết định là sẽ đình công hay không. Cái chuyện năm tháng đình công bên west Coast còn rành rành ra đó, không thể tiếp diễn như vậy được, nhưng cũng không thể nhân nhượng chủ muốn giảm phúc lợi bao nhiêu mình cũng gật đầu ừ đồng ý.

Có một điều khoản giao kết giữa nhân viên công ty A và công ty B theo lời anh Lâm. Nếu nhân viên một công ty quyết định đình công, nhân viên công ty kia cũng sẽ đình công theo để biểu lộ tình đoàn kết vì cùng là thành viên của union local XXX. Cuối tháng này, nhân viên công ty B sẽ họp và bỏ phiếu về contract mới vào lúc 10 giờ sáng còn nhân viên công ty A sẽ họp và bỏ phiếu vào lúc 1 giờ trưa. Càng gần đến ngày cuối tháng, Kim càng thấy nhiều nhân viên trong tiệm nói chuyện với anh Lâm, người đại diện cho union. Chưa có quyết định đình công mà cũng chưa biết là contract mới sẽ ra sao, phải đến ngày đi họp mới biết cụ thể. Trên báo chí có đăng bài nói về công ty A và công ty B phóng viên có thăm dò biết được một số điều khoản trong contract mới nhưng theo lời anh Lâm nói thì chưa có gì chắc chắn, chưa có gì sáng sủa cả.

Pharmacist không thuộc union thành ra nếu nhân viên trong tiệm có thành công thì pharmacy vẫn mở cửa như thường, boss Kim nói vậy. vậy là chỉ có mấy đứa pharmacist xoay vòng làm ở pharmacy, không có pharmacy technician, không có cashier giúp gì hết. Nhỏ Lisa làm pharmacist tech cho Kim càng gần đến cuối tháng thì càng lo nhiều, đình công mấy tháng thì làm sao mà có đủ tiền trả tiền nhà, tiền điện nước, tiền thức ăn, Lisa nói với Kim như vậy. Một trăm dollars một tuần, số tiền các thành viên của union sẽ được lãnh nếu nhân viên quyết định đình công và ra đứng ở picket line phản đối những cắt giảm về phúc lợi cho nhân viên, kêu gọi khách hàng tẩy chay không mua sắm ở tiệm, một trăm dollar thì chắc chỉ húp cháo loãng mà sống cho qua ngày. Lisa than thở nó nói nhỏ với Kim, chắc em phải bắt đầu lo kiếm Job part time ở đâu đó để phòng hờ cho chắc ăn. Nói vậy, chứ Lisa vẫn chưa bắt đầu tìm Job part time ngay để xem cuối tháng này tình hình ra sao có đình công hay không, Lisa nói với Kim như vậy.

Một tuần trước ngày đình công có thể xảy ra Kim đi họp. Trường hợp nhân viên trong công ty đình công, pharmacy vẫn mở cửa như bình thường đó là quyết định của công ty, mở cửa 7 ngày 1 tuần. Các pharmacist trong tiệm sẽ thay nhau làm và sẽ được trả overtime. Toàn bộ những người nào đi vacation lúc đình công

xảy ra sẽ phải bỏ vacation hết và phải đi làm như bình thường. Nghe đến đó thì nhiều đứa pharmacist bắt đầu nhăn nhó, vé máy bay mua rồi, khách sạn đã đặt rồi, hơn nữa năm mới lấy 1 tuần vacation mà bây giờ mọi chuyện sẽ tan như bong bóng xà phòng, vậy có nản lòng chiến sĩ không kia chứ. Đình công, tiệm vẫn mở cửa, mấy boss nói vậy. Công ty có gần 12, 000 nhân viên trong union nếu họ đình công ngay ngày đầu tiên, công ty đã có 3000 người từ mấy công ty tuyển người làm việc ngắn ngày sẵn sàng nhảy vào làm ngay. Sau đó các công ty tuyển người sẽ cung cấp thêm nhân lực nữa. don't worry, đâu sẽ vào đó, các boss nói.

Lúc tan họp ra về, trên đường ra bãi đậu xe, Kim nói chuyện với mấy người pharmacist khác làm ở mấy tiệm kế bên. Chưa bao giờ Kim và quý vị này làm ở pharmacy trong lúc nhân viên đình công hết, thành ra cũng tò mò xem đình công thật sự là như thế nào. Pharmacy mở cửa bình thường pharmacist được trả overtime, nếu vậy thì đình công vài ngày để mình có thêm chút đồng ra đồng vô, cũng không phải là bad idea, nhiều đứa bàn. Nhưng thật sự nghĩ đến chuyện đình công mấy tháng trời như bên west coast, Kim và các đồng nghiệp thấy rét quá. Vừa làm cashier vừa làm pharmacy technician, vừa làm pharmacist, 1 ngày 2 ngày còn có sức, tuần này qua tuần khác chỉ có từ chết tới bị thương mà thôi, sức

người có hân, đâu phải như Hercules mà không bao giờ thấy mệt.

Rồi cuối cùng cái ngày quan trọng cũng đến. Từ trên bầu trời xanh không 1 gợn mây, mặt trời cười tươi như hoa chiếu những tia nắng vàng xuống bãi parking trống trơn trước tiệm. Ngay cửa ra vào cửa tiệm có dán một bảng thông cáo từ mấy hôm trước, hôm nay tiệm sẽ đóng cửa từ 10 giờ sáng đến 2 giờ chiều để toàn bộ nhân viên đi bỏ phiếu. Pharmacy vẫn mở cửa bình thường, thông cáo nói vậy.

Kim làm buổi sáng, bước vào tiệm là thấy ngay hai dải băng dài màu vàng giống y như loại cảnh sát dùng để rào mấy crime scenes lại giăng từ gần cửa ra vào, ôm sát theo một khu trưng bày hàng, chạy dài tới tận pharmacy. Ông manager cửa tiệm giải thích cho Kim, lúc tiệm đóng cửa vì pharmacy vẫn mở cửa, khách đi vào pharmacy sẽ đi dọc theo con đường này để đến pharmacy. Sau 10 giờ sáng theo lý thuyết thì chỉ còn một mình ông manager và một người phụ tá ở phía ngoài. Kim ở pharmacy và một ông cảnh sát đứng ở gần cửa ra vào mà thôi. Super, Kim nghĩ trong đầu lúc mở cửa pharmacy, lòng chỉ mong không có tay ăn cướp nào vào tiệm dí súng đòi narcotics thôi.

Bên bakery department kế bên pharmacy một cô bé quen với kim ló đầu ra nói hello. Em không đi họp bỏ phiếu bữa nay được Kim ơi, con bé nói em có mấy cái bánh sinh nhật phải hoàn thành chiều nay đây nè, thành ra em nói với anh Lâm ở union và ông manager ở phía ngoài rồi, phá lệ cho em ở lại hoàn tất mấy cái bánh. Kim nói đùa với cô bé, rủi chiều nay union quyết định đình công thì tiệm đóng cửa, bakery đóng cửa, đâu có ai vào lấy bánh được đâu. Cô bé nhìn Kim cười, em mong là union sẽ quyết định không đình công. Em phải làm xong mấy cái bánh kem thôi, chứ rủi chiều nay tiệm mở cửa khách tới mà bánh không xong thì chắc em mất Job quá. Vậy là có đồng minh làm việc ở kế bên pharmacy, cũng bớt cô đơn, Kim nghĩ.

Lisa vào lúc 9 giờ sáng con bé đứng ở computer một hồi, in xong mấy cái label thì bắt đầu đi lấy thuốc trên kệ cho Kim. Mười giờ kém 10 loa trong tiệm bắt đầu thông báo cho khách hàng biết là tiệm sẽ đóng cửa lúc 10 giờ để nhân viên đi họp. Khách đến tiệm cả tuần trước đã biết là hôm nay tiệm đóng cửa 4 tiếng, nên hôm nay cũng ít người đến tiệm mua sắm, rải rác có vài người đi rảo bước trong tiệm lấy hàng rồi ra quầy trả tiền. Mười giờ đúng, Lisa nói với Kim thôi em phải đi họp đây. Mười mấy ngàn nhân viên sẽ tập trung bỏ phiếu cho hợp đồng mới trong 1 nhà thi đấu thể thao rất

lớn nằm cạnh trạm metro. Nhân viên nào muốn dùng metro để đến đó thì union cấp vé. Lisa chạy ra lấy vé metro xong rồi chạy vào, nói với Kim là con bé khát nước quá, nó muốn mua chai nước rồi Kim ring up dùm được không. Ông manager của tiệm đi ngang qua, Kim hỏi ông là Lisa mua chai nước có được không, ông lắc đầu. Union đã ra thông báo rồi từ 10 giờ sáng đến 2 giờ chiều chỉ có thể ring up thuốc men thôi, không ring up nước được. Lisa cười như mếu, trời ơi nước không phải là medicine, vậy là em phải nhịn khát đến lúc vào chỗ họp rồi. Kim nhìn quanh, ồ may quá, hôm qua Kim có mua sẵn mấy chai nước để trong pharmacy, Kim lấy một chai nước cho Lisa rồi hối nó ra metro đi kẻo trễ chuyến, 11 giờ là union bắt đầu họp rồi.

Chừng nữa tiếng sau đó ông manager của tiệm đi đến pharmacy nói cho Kim hay là nghe nói bên công ty B quyết định không đình công, họ bỏ phiếu tán thành mọi điều khoản của hợp đồng mới rồi. Ông không nói ra nhưng Kim nghĩ là ông đang mong công ty A, công ty của ông và Kim cũng đi đến quyết định như vậy. Nhưng nếu công ty A không hài lòng với hợp đồng mới và quyết định đình công, nhân viên bên công ty B cũng sẽ đình công theo vì họ cùng trong union XXX đã có cam kết từ trước như vậy.

Một cặp vợ chồng già vào fill thuốc, hai ông bà cụ đi dọc theo con đường giăng bởi mấy dải băng vàng của police dẫn đến pharmacy nét mặt pha lẫn tò mò và ngạc nhiên. Tiệm đèn đuốc sáng trưng, hàng hóa bày dãy trên kệ, nhưng vắng tanh vắng ngắt. Kim bước ra quầy phía ngoài chào 2 người khách quen mời họ ngồi đợi rồi lấy toa thuốc để fill. Đang đếm thuốc thì có một bà khách đến lấy thuốc ở phía ngoài, Kim phải ngừng tay chạy ra lấy thuốc cho bà khách, ring up cái cash register rồi chạy vào bên trong tiếp tục lấy thuốc. hai ông bà cụ fill cả thảy 8 toa thuốc, đánh label trên computer, đếm thuốc, dán nhãn mỏi cả tay mà vẫn chưa xong. Điện thoại reng, một bà hỏi pharmacy có mở cửa hôm nay không, nghe nói tiệm đóng cửa nhân viên đi họp nên gọi check thử. Ở phía ngoài lại có một ông khách đến để fill thuốc, Kim gác điện thoại xong lại phải chạy ra nhận toa. Cứ như vậy, quay qua quay lại ngày thường nếu có nhỏ Lisa pharmacy technician và một đứa cashier ở bên ngoài là Kim có thể ung dung nhận và fill thuốc, Kim gác điện thoại xong lại phải chạy ra nhận toa, ring up thuốc đã bắt đầu thấy mỏi chân. Bây giờ thì Kim thầm cầu mong nhân viên trong company không đình công. Đình công thật sự chắc Kim chạy marathon từ trong pharmacy ra quầy bên ngoài rồi chạy trở vào đều đều không nổi quá.

Chưa tới 1 giờ trưa, Kim bỗng thấy Lisa đi vào pharmacy cười toe toét, khỏe ghê Kim ơi, mừng ghê Kim ơi, Lisa nói chuyện huyên thuyên không có đình công, đến hồi em tới hội trường thì đã biết tin là phía công ty B không có đình công rồi, Lisa nói. Phía union đọc các điều khoản của hợp đồng mới rồi hỏi ai đồng ý thì đứng lên, thế là cả hội trường đứng lên cái rụp, Lisa thuật với Kim như vậy. Đại đa số phúc lợi của nhân viên vẫn như cũ chỉ có phần deductible tiền nhân viên phải trả trước khi khám bác sĩ, thay vì $100 thì lại lên $200 trong lần đầu tiên và tiền copay khi fill thuốc tăng thêm chút xíu, Lisa nói với Kim như vậy. Chút xíu là bao nhiêu, Kim hỏi Lisa, Lisa nói thay vì trả $5 cho generics, $15 cho brand name, bây giờ phải trả $10 cho generic $20 cho brand name. Tăng vậy mà nói là tăng chút xíu, tăng vậy là cũng nhiều chứ bộ, Kim nghĩ thầm trong đầu, nhưng không nói cho Lisa hay. Con bé Lisa khỏe vô cùng, cả năm không thấy mua đến 1 toa thuốc, thành ra tăng như vậy đâu nghĩa lý gì với nó, Lisa đang mừng hớn hở vì làm chủ nhật, holiday nó vẫn được trả 1 lần rưỡi lương bình thường trong hợp đồng mới.

Chiều tan ca làm việc Kim đi ngang qua quầy thịt thì gặp anh Lâm. Khỏi đình công, thấy khỏe chưa Kim, anh Lâm hỏi. Pharmacy không phải là thành viên của union thành ra lương bổng, phúc lợi của Kim không

dựa theo các điều khoản của hợp đồng mới. Kim hỏi anh Lâm hợp đồng mới có thay đổi nhiều không, sao thấy nhỏ Lisa vui vẻ phấn khởi quá.

Anh Lâm thở ra, nhìn Kim. Lisa làm cho công ty bao nhiêu năm rồi thuộc thế hệ nhân viên lão làng, thành ra phúc lợi lương bổng hầu như ít thay đổi. Nhưng có một thay đổi lớn cho những nhân viên sẽ vào làm sau này, anh Lâm nói. Nhân viên lâu năm mỗi năm được nghỉ 6 ngày holidays mà vẫn được trả lương, nhân viên mới làm chỉ được trả lương có 5 ngày holidays thôi, ngày New Year họ không được tính là một holiday trong 2 năm đầu và họ phải đi làm ngày đó. Những người làm lâu như Lisa và anh Lâm làm chủ nhật, holiday thì sẽ được trả 1 lần rưỡi lương bình thường còn nhân viên mới chỉ được trả hơn lương bình thường có 1 dollar/ giờ thôi. Tệ hơn nữa, theo lời anh Lâm ngày trước làm part time cho công ty 2 năm thì sau đó sẽ được bảo hiểm sức khỏe. Đại khái là mọi cắt giảm về bảo hiểm về phúc lợi sẽ dồn về cho những nhân viên mới vào làm cho công ty sau ngày hôm nay, anh Lâm nói.

Hợp đồng ngày hôm nay chỉ có giá trị 4 năm thôi thành ra sau 4 năm nữa lại sẽ có chuyện đình công hay không đình công, rồi chủ sẽ cắt giảm phúc lợi nữa cho mà xem. Với những điều khoản không hay ho gì không

hứa hẹn gì cho những nhân viên mới vào làm cho công ty, sẽ càng có ít người gia nhập union hơn, anh Lâm nói với kim bởi họ không thấy union làm điều gì giúp đỡ họ hết. Ngay bây giờ những người làm trong công ty dù có là thành viên của union hay không, đều được hưởng phúc lợi, lương bổng như nhau, dựa theo hợp đồng ký giữa union và chủ công ty. Những người vào làm sau này, anh Lâm nói anh sẽ gặp khó khăn rất nhiều khi thuyết phục họ gia nhập union. Một tuần đóng union fees gần 9 dollars đó là cả một số tiền không nhỏ với nhiều người...

Mấy ngày sau đó, anh chàng Mike ở meat department đưa cho Kim cái đơn rút tên ra khỏi union, nhờ Kim fax qua văn phòng của union dùm. Mike phân bua với Kim một tuần gần 9 dollars một năm tốn cả 500 dollars cho union fees, mà union đâu có làm cái gì cho tui đâu, thà để tui rút ra để gởi 401K hay bỏ saving còn có lợi hơn. Kim không tranh cãi gì, fax cái đơn đi theo lời yêu cầu của Mike.

Chuyện Mike rút tên ra khỏi union đến tai anh Lâm, người đại diện cho union ở ngay tiệm này, người làm chung với Mike ở meat department, anh Lâm không nói gì với Mike heat.

Mike và anh Lâm vẫn làm chung nhưng theo Kim thấy những lần Kim đi ngang qua đó thì hai người bây giờ lại bắt đầu trở về giai đoạn mặt trời, mặt trăng, cùng cặm cụi làm mà không thân thiện với nhau gì hết. Thằng Mike là đứa ăn bám theo union, thằng hà tiện, keo bẩn, tính toán chi ly đến mức xấu hổ, không có union họp bàn, tranh cãi với chủ thì làm sao lương bổng, phúc lợi nó được như vậy, thử bỏ công ty này qua mấy công ty không có union mà làm xem có được như vậy hay không, anh Lâm phẫn nộ nói với Kim như vậy.

Kim nói với anh Lâm, thôi đừng giận thằng Mike nữa, Kim nghe nói nó sắp về hưu rồi, chắc vậy mà nó tính toán đủ thứ, về hưu bây giờ thì đâu phải là hạ sách, vì mọi phúc lợi cho người về hưu chưa bị cắt giảm gì hết. Kim đùa, chỉ có Kim với anh Lâm là mai mốt không biết có về hưu được hay không hay phải đi cày hoài đây này. Anh Lâm gật gù nói với Kim, chuyện về hưu của anh là chuyện chưa dám nghĩ đến, đúng vậy đó. Nhà đang còn ở mortgage phải trả, mấy đứa con còn đang đi học, vợ chồng anh còn bao nỗi lo toan, hưu gì được mà hưu. hợp đồng hiện nay giữa nhân viên với chủ chỉ có giá trị 4 năm, 4 năm nữa chủ mà cắt giảm các điều khoản nhiều hơn đám nhân viên cũng đồng ý tất, anh Lâm nói. Miếng cơm manh áo ngày càng nhỏ dần, nhưng người đi làm thuê vẫn cắn răng mà nhận những

gì chủ đưa, còn hơn là chịu cảnh thất nghiệp, cái khổ là ở chỗ đó.

Anh Lâm nói với Kim, phải cám ơn các đồng nghiệp của mình ở bên west coast, đã kiên trì đình công cả năm tháng trời, vất vả, khó khăn biết là chừng nào. Không có họ gian nan đi trước, làm gì mọi điều khoản trong hợp đồng ở phía bên west coast này được thông qua tương đối dễ dàng, nhanh chóng như vậy. Nếu công ty bên này đến lúc ký hợp đồng mới với chủ trước, không biết nhân viên bên này đình công được bao lâu nữa. Chuyện đó thì 4 năm sau mình sẽ biết, anh Lâm và Kim đồng ý với nhau như vậy. Cả Kim và anh Lâm đang cảm thấy nhẹ nhõm vì không có đình công. Cơn bão đình công năm nay đã trôi qua một cách thầm lặng bên east coast, không tàn phá gì hết. Có lẽ vậy. Sự công phá vô hình của nó nằm trong đồng lương, trong phúc lợi của những người sẽ xin vào làm cho công ty A, công ty B, nhưng họ sẽ không biết. Không biết thì có lẽ sẽ không tức giận, không xót đau. Bởi lẽ hợp đồng của họ được những nhân viên làm lâu năm biểu quyết tán thành, miễn sao phúc lợi của những người làm lâu năm không bị sẻ chia cho nhân viên mới.

Karen N Nguyễn

Hồi Tưởng

Phạm Đỗ Minh Quốc

Tác giả Phạm Đỗ Minh Quốc vượt biên từ Nha Trang năm 1988, định cư tại Mỹ từ 1989, hiện cư trú và làm việc tại Orange County, California.

Bài viết đầu tiên, ông Quốc ghi là «riêng tặng các bạn đã học chung với tôi ở trung tâm giáo dục Nguyễn Hiền tại Đà Nẵng, cũng như các bạn đã học chung với tôi ở trường Phan Châu Trinh, và trường Hoàng văn Thụ (Phan Thanh Gian cũ)»

Tôi sinh ra ở Nha Trang, nhưng lại lớn lên ở Đà Nẵng. Trong trái tim tôi lúc nào cũng có một ngăn thầm kín dành cho Đà Nẵng. Trong đó có những ngôi trường cũ mà tôi đã theo học. Như trường Phan Châu Trinh, trường Phan Thanh Giản và trường Nguyễn Hiền mà tên gọi đầy đủ là trung tâm giáo dục Nguyễn Hiền.

Trung tâm giáo dục Nguyễn Hiền là ngôi trường đầu tiên tôi đi học, và cũng là ngôi trường tôi theo học nhiều năm nhất. Từ mẫu giáo cho đến lớp năm. Tôi còn nhớ mang máng hình như cổng chính của trường Nguyễn Hiền nằm trên đường Độc Lập. Nếu đứng từ đường Độc Lập nhìn vào trường Nguyễn Hiền thì hông bên

trái của trường là đường Quang Trung. Hình như phía sau lưng của trường là trường Lycée Blaise Pascal. Tôi còn nhớ, nếu đi từ cổng ở hông bên phải vào thì sẽ gặp sân đá banh và trường Pascal và queo trái sẽ vào trường Nguyễn Hiền.

Trường Nguyễn Hiền lúc đầu giáo viên toàn là người Pháp, chúng tôi học bằng tiếng Pháp. Sau đó, tôi không nhớ vào khoảng lớp mấy thì đổi sang chương trình Việt. Giáo viên là người Việt. Dạy bằng tiếng Việt. Giáo viên người Pháp, chỉ dạy tiếng Pháp. Các lớp học nằm song song với đường Độc Lập, và nhìn ra hướng đường Độc Lập. Phía bên phải của các lớp học, tức là gần phía bên đường Quang Trung, có sân vũ cầu, bàn bóng bàn, và sân bóng rổ. Bàn bóng bàn nằm giữa sân bóng rổ và sân vũ cầu. Tôi rất thích thể thao nên nơi đây là nơi tôi lê la nhiều nhất. Giờ ra chơi, tôi thường hay đến đây đánh bóng bàn với Hà văn Tấn và Vũ anh, Vũ em.

Tôi còn nhớ được tên của một số bạn hồi đó học chung với tôi ở trường Nguyễn Hiền.

Niên khóa 1972-1973, năm lớp 6, tôi đổi sang học ở trường Phan Châu Trinh và học ở đó cho đến năm lớp 8. Cùng sang trường Phan Châu Trinh với tôi có Đinh Anh Tuệ, Trương Đình Nhân. Năm 1975, tôi đang học lớp 8/1 ở trường Phan Châu Trinh thì một biến cố lớn

xảy ra. Trường Phan Châu Trinh sau đó được dành cho cấp 3 mà thôi.

Niên khóa 1975-1976, tôi bị đẩy sang học lớp 9 ở Hoàng văn Thụ tức Phan Thanh Giản cũ, học chung với Nguyễn Thanh Đức, Phạm Thị Quỳnh Anh, Lê thị Ái Nhơn. Những người bạn mới của tôi năm lớp 9 là Hứa Dân Cường, Ngô viết Hiến, Nguyễn thị Thanh Vân và Nguyễn thị Hạnh (Hạnh bún bà Đào). Năm đó tôi đang mê bóng rổ và có quay trở lại trường Nguyễn Hiền để coi các bạn mình đấu bóng rổ. Năm 1976, là một năm đầy biến cố đau thương cho tôi. Cha tôi mất trong «trại cải tạo». Tôi thi rớt kỳ thi chuyển cấp. Tôi phải đau đớn, xót xa, rời bỏ thành phố Đà Nẵng, nơi tôi đã có thật nhiều kỷ niệm.

Tôi còn nhớ đêm cuối cùng trước khi rời Đà Nẵng, có một số bạn đến chia tay với tôi. Tôi đã cố tình níu kéo và tận hưởng những giây phút cuối cùng trước khi rời Đà Nẵng thân yêu. Tôi đã lang thang rong chơi với bạn bè và là người sau cùng xuất hiện lúc xe chuẩn bị lăn bánh. Sau khi lãnh một cái tát từ mẹ tôi vì tội ham chơi, ngồi trên xe, tôi đã khóc rấm rứt không phải vì cái tát của mẹ. Tôi khóc, vì tôi phải xa Đà Nẵng, thành phố nơi tôi đã lớn lên và có quá nhiều kỷ niệm. Không biết bao giờ tôi có thể quay trở lại. Tôi khóc, vì tôi phải xa

bạn bè, xa trường lớp. Tôi khóc, vì tôi không biết ngày mai rồi sẽ ra sao «Nơi tôi sắp đến như thế nào «

Sài Gòn, hòn ngọc Viễn Đông, đã không làm tôi quên được Đà Nẵng. Năm đầu tiên ở Sài Gòn, tôi như người thất tình. Nhớ da diết. Nhớ quay quắt. Đầu óc lúc nào cũng nghĩ về Đà Nẵng. Không tiền bạc. Không bạn bè. Không trường lớp. Không nghề ngỗng. Không cha. Không quen biết ai. Thành phố thì xa lạ. Không biết đường xá. Không biết đi đâu. Không biết làm gì. Tinh thần tôi sa sút vô cùng. Cho đến một hôm, tôi gặp lại được một người bạn cũ, học chung lớp 8/1 với tôi ở trường Phan Châu Trinh, tên Nguyễn ngọc Hùng. Tôi mừng quá thế là cứ bám riết anh ta.

Nhà Hùng ở gần nhà tôi. Quận 3. Gần chợ Tân Định. Thế là ngày nào tôi cũng có mặt ở nhà Hùng. Hình như Hùng lúc đó cũng chẳng có việc gì làm và cũng chẳng đi học. Và cũng mồ côi cha giống tôi. Thế cho nên hai đứa gặp nhau mỗi ngày. Tôi thích chơi bóng rổ mà không biết chơi ở đâu. Hùng chở tôi lên sân Phan Đình Phùng đánh bóng rổ. Hùng chở tôi lên hồ bơi Nguyễn Bỉnh Khiêm. Tôi bắt đầu làm quen với Sài Gòn. Hùng chở tôi đi lang thang khắp nơi, khắp Sài Gòn, trên chiếc xe đạp cọc cạch. Chúng tôi thay phiên đèo nhau. Những lúc lên dốc thì tôi ngồi phía sau, choàng hai tay ra đằng trước,

phụ với Hùng, bằng cách đè hai tay của mình xuống đùi Hùng để thêm sức. Chúng tôi cứ lang thang như thế cho đến một ngày cả hai thi đậu vào trường công nhân kỹ thuật Thủ Đức. Cuối cùng, chúng tôi cũng chấm dứt cuộc sống vô vị.

Chúng tôi học nội trú ở Thủ Đức hai năm. Nếu tôi nhớ không lầm, đó là vào khoảng năm 1977,1978. Thời gian này tôi lại biết thêm môn thể thao mới. Đá banh. Năm 1979, tôi ra trường. Nói ra trường cho oai. Muốn vào trường này chỉ cần học hết lớp 9 và phải qua khỏi kỳ thi tuyển sinh. Tôi học về gạch ngói. Năm 1979, tôi làm ở xí nghiệp gạch ngói Đức Tân ở Bình Lợi. Về phần Hùng, tôi không nhớ học về ngành gì và làm ở đâu.

Làm được khoảng một năm, thì chiến trường sôi động. Đảng cần bộ đội để gởi sang Cam Bốt. Tôi nghe phong phanh mình có tên trong danh sách sẽ lên đường đi Cam Bốt. Tôi bỏ việc. Biến mất. Tất nhiên, tôi không thể về nhà. Vì về nhà là bị «chộp.» Một lần nữa tôi quay trở lại cuộc sống vô định. Rày đây, mai đó. Một con số không to tướng. Một lần nữa tôi lại lang thang khắp nẻo đường Sài Gòn. Một mình ! Lần này không có Hùng. Trong những ngày tháng lang thang đó, tôi có đi tìm Hùng và được biết Hùng đã nhập ngũ và đang ở Cam Bốt. Năm đó tôi vừa tròn 18 tuổi.

Những năm kế tiếp sau đó là những năm khốn khổ và chịu đựng. Tôi đã làm đủ mọi nghề để nuôi sống bản thân. Làm phu khuân vác. Đạp ba gác. Đi dạy kèm toán tại tư gia cho các học sinh cấp 2. Đúng. Tôi chỉ mới học hết lớp 9. Túng thì phải làm liều. Dạy lớp 8 hoặc lớp 7 thì dễ. Còn lớp 9 thì hơi hóc búa. Tôi phải mua sách ôn lại. Ôn tới đâu. Dạy tới đó. Nghề sau cùng của tôi trước khi tôi rời Sài Gòn là làm thợ chụp hình ở sở thú. Trong những năm tháng lang thang vô định đó, tôi cũng biết thêm về các «trại cải tạo». Tôi đã «viếng thăm» trại Cây Gừa, trại Vũng Tàu. Tôi cũng nhiều lần cố tìm đường thoát ra khỏi cõi ngục tù, thoát ra khỏi kiếp nô lệ, thoát ra khỏi cái «thiên đường» quái gở, nhưng không thành công.

Đầu năm 1988, tôi quay trở về Nha Trang, tìm đường vượt biên sau nhiều lần thất bại ở những nơi khác. Vào khoảng tháng ba hoặc tháng tư năm 1988, tôi khăn gói quả mướp lên tàu tại Nha Trang. Lần chia tay này, tôi không cảm thấy thương tâm hay đau đớn như lần tôi phải chia tay với Đà Nẵng. Ngược lại, tôi còn cảm thấy nhẹ nhõm, như mình vừa dứt bỏ được một cái gì xấu xa ghê gớm mà mình phải chịu đựng bấy lâu nay. Chỉ cho đến khi mà con tàu đã rời thật xa, đất liền chỉ còn thấy mờ mờ, và tôi biết chắc rằng tôi sẽ không bị bắt lại, tôi mới cảm thấy bồi hồi bồi hồi. Một cảm giác buồn ngập

tràn tâm hồn tôi.

Sau bảy ngày đêm lênh đênh trên biển cả, tàu đến đảo Talampulan của Phi Luật Tân. Tôi còn nhớ group của tôi được gọi là group 153 Talampulan. Có nghĩa là tàu của tôi gồm có 153 người và đã đến đảo Talampulan. Thật sự tàu của tôi gồm có 154 người. Một người đã chết. Xác đã quăng xuống biển. Sau một năm chờ ở «quán trọ trước cổng thiên đường», tôi lên đường đi Mỹ.

Tháng 5 năm 1989 tôi đặt chân lên đất Mỹ. Năm đó tôi 28 tuổi. Bắt đầu một cuộc sống mới ở Mỹ với một mớ kiến thức ngổn ngang, với một trình độ học vấn lớp 9. Tất nhiên là có khó khăn. Nhưng không đáng kể so với những gì tôi đã trải qua. Công việc đầu tiên kiếm ra tiền của tôi là nghề bồi bàn. Nhiều người nhìn tôi ái ngại. Nhưng không sao. Mình làm ăn lương thiện mà.

Làm bồi bàn được vài tháng thì tôi quyết định đi học lại. Tôi ghi danh học tại Santa Ana college vào tháng 9 năm 1989, bốn tháng sau khi tôi đến Mỹ. Tôi đã dồn hết tâm sức vào công việc học hành.

Sau nhiều năm mài quần ở trường Santa Ana college tôi được nhận vào học ở UCI (University of California, Irvine). Mùa hè năm 1992, tức vài tháng trước khi nhập

học UCI tôi lập gia đình. Đám cưới tôi, chỉ có hai người bạn xưa cũ ở Đà Nẵng là Ngô viết Hiến và Nguyễn văn Dũng. Ngô viết Hiến học chung với tôi năm lớp 9 ở trường Phan Thanh Giản. Nguyễn văn Dũng không có học chung với tôi nhưng ở gần nhà tôi. Tất cả còn lại là bạn học mà tôi quen khi học ở Santa Ana college.

Sau một tuần trăng mật tại Hawaii tôi lại đi học tiếp ở UCI. Mùa hè năm 1995, tôi học xong chương trình đại học. Cũng trong năm này. Tháng 8, 1995, con trai đầu lòng của tôi ra đời. Tôi đã đặt tên cho con tôi là Phạm Minh Quân. Sau đó thì tôi vác cuốc đi cày như mọi người.

Năm 2001, đứa con thứ hai, Phạm Minh Mẫn, ra đời. Cũng trong năm 2001, tôi đã gặp lại Nguyễn thanh Đức, tức Đức ruồi. Rồi cũng từ Nguyễn Thanh Đức, tôi bắt được liên lạc với những người bạn cũ của tôi hồi còn học Nguyễn Hiền. Rồi email. Rồi gọi phone. Rồi nhắc nhớ kỷ niệm xưa, thầy bạn cũ. Làm tôi cứ bổi hổi bồi hồi đứng ngồi không yên. Bạn tôi nay ở phương nào ? Đinh Anh Tuệ ở Texas. Trương Đình Nhân ở Oklahoma. Hà văn Tấn ở Canada. Tôn Nữ Thanh Thiên ở Washington. Lê Thị Ái Nhơn và Huỳnh Thái Hòa, nghe nói vẫn còn ở Đà Nẵng, Việt Nam. Còn Trần Thọ Thành ở đâu ? Không ai biết ?

Sau năm 1975, chúng tôi như bầy chim vỡ tổ. Kẻ ở Canada. Người ở Mỹ. Trước đây, tôi luôn có thắc mắc, tại sao đi đâu cũng gặp người Tàu. Người Tàu hầu như có mặt khắp mọi nơi trên thế giới. Lúc trước, tôi cứ cho rằng vì dân số Tàu đông. Nhưng bây giờ tôi đã hiểu. Bây giờ, người Việt Nam cũng như người Tàu, có mặt khắp mọi nơi trên thế giới.

Trở lại chuyện những người bạn của tôi. Tất cả gặp nhau ở trường Nguyễn Hiền. Sau đó mỗi người mỗi ngả. Kẻ Đông. Người Tây. Kẻ ở Canada. Người ở Mỹ. Chúng tôi ví như những chiếc lá trôi trên một dòng sông. Có chiếc thì tấp vào chỗ này. Có chiếc thì tấp vào chỗ kia. Có chiếc gặp đúng giòng nước, thuận buồm xuôi gió trôi thẳng một lèo ra biển cả bao la. Có chiếc thì trôi lòng vòng, lẩn quẩn, cuối cùng rồi cũng trôi ra biển cả, gặp những chiếc lá kia. Cũng có chiếc bị bão tố phong ba vùi dập, chìm xuống đáy, chẳng bao giờ tìm thấy nữa. Những chiếc lá trôi được ra biển cả, tiếp tục trôi lềnh bềnh trên biển cả bao la. Cuối cùng, những chiếc lá đó sẽ trôi về đâu.

«Cõi trần kẻ trước người sau.
Cuối cùng cũng đến cái cầu xuôi tay.»

Hơn ba mươi năm sau. Gặp lại những người bạn cùng trường, cùng lớp, khi còn học tiểu học. Lúc đó trong đám học trò còn quá con nít đó. Có ai biết ngày sau mình sẽ làm gì và ở đâu không ? Gặp lại bạn xưa. Vui, buồn lẫn lộn. Ngồi suy tư. Nghĩ về trường xưa. Nhớ về bạn cũ. Viết lách lăng nhăng. Nhìn lại, tất cả đã ngoài bốn mươi, chao ôi !

«Time goes, you say» Ah no !
Alas, Time stays, we go.»

Phạm Đỗ Minh Quốc

Một Ngày Đi Thông Dịch

Huỳnh Nguyễn Phương Hoa

Huỳnh Nguyễn Phương Hoa là tác giả bài viết «Tuổi Già Ở Mỹ» trong sách Viết Về Nước Mỹ 2004. Bà hiện cư trú tại Coviva, California và làm việc cho San Gabriel Unified School District. Sau đây là bài viết thứ hai của bà.

«Oh my love... my darling...» Thúy đang mơ mơ màng màng thì tiếng nhạc báo thức, định nằm ráng thêm chút nữa, nhưng sực nhớ sáng nay có cái hẹn sớm lúc 7 : 30 am tại văn phòng bác sĩ nên đành phải mở mắt ra, tuy vậy nàng cũng cũng còn cà rà nằm nướng trên giường để nghe cho hết bản nhạc ruột này.

Nghề của Thúy là nghề thông dịch viên, suốt ngày chạy xe ngoài đường từ Orange county đến Los Angeles county, nhiều khi phải chạy lên tới San Bernardino county để thông dịch cho tất cả văn phòng luật sư, bác sĩ, bảo hiểm, tòa án,,. Nàng rất thích nghề này được tự do và lại còn được gặp đủ loại hạng người, nhờ vậy Thúy càng ngày càng học được nhiều cái khôn, chớ không ngây thơ như trước nữa.

Sau khi đã sửa soạn đẹp đẽ, Thúy ngồi nhâm nhi ly

cafée rồi nhìn vào sổ hẹn, hôm nay mình có tất cả là 4 cái hẹn, cái đầu tiên là 7 : 30 am tại văn phòng bác sĩ giám định cho những người xin tiền tàn tật hay nói đại khái là không còn khả năng làm việc phải xin trợ cấp của chương trình SSI. Đạt ông xã của Thúy ở trong phòng ngủ đi ra lên tiếng :

«Giờ chừ mà em còn ngồi cà rà ở đây hả, lái xe «rùa bò bốn chân» mà không chịu đi cho rồi ?».

«OK ! em đi liền đây», Thúy vội vã xách cặp ra xe.

Buổi sáng sớm lái xe trong thành phố thật thích, nhất là con đường từ nhà ra xa lộ, hoa đào trồng hai bên đường rất là đẹp mắt, Thúy thích nhất là hoa màu hồng, ôi thiệt là đẹp, nhất là khi đi ngang qua một căn nhà ở đầu đường gần nhà, Thúy phải cho xe chạy chậm lại để nhìn vào ít nhất vài phút, không phải Thúy yêu ông chủ nhà hay... mà là Thúy mê mặt tiền và cây cảnh trước nhà đó, căn nhà mới được xây năm ngoái, theo kiểu nhà lâu đài Tây Ban Nha nhưng thuộc loại nhỏ, nhà không lớn lắm, tuy nhiên cây cảnh dòm phát mê, màu sắc phối hoäp trông rất đẹp và thơ mộng. Tuy nhiên ra đến xa lộ 10 thì phải vật lộn với xe cộ thiệt là chán, từ nhà tới văn phòng bác sĩ chỉ có 10 miles mà hễ đi vào sáng sớm là mất đến 1 tiếng đồng hồ mới tới, buổi nào hên thì khoảng 45 phút. Sáng nay trên xa lộ 10 có tai nạn,

cho nên Thúy bị kẹt cứng trên xa lộ, vừa nghe nhạc. Bỗng điện thoại kêu reng reng : nghe tiếng léo nhéo của Tatiana, thơ ký của hãng thông dịch réo :

«Thúy ơi cô đang ở đâu vậy ? Dạ, tui đang bị kẹt xe, chắc tui sẽ trễ khoảng 15 phút, nói thân chủ ráng đợi.

«OK, cô ráng chạy lẹ lẹ nghe.

«Dạ tui sẽ ráng.».

May phước là cảnh sát đã dọn đường cho xe cộ chạy thông, Thúy chỉ trễ có 10 phút. Ba chân bốn cẳng chạy vội vã lên lầu hai, vào tới nơi đã thấy người ngồi đông nghẹt. Người thân chủ sáng sớm hôm nay là một người đàn bà tuổi trung niên, mặc áo quần xuề xòa, nhưng có bộ móng tay và móng chân sơn màu hồng rất đẹp, bà ta tên là Julie Nguyễn. Sau khi điền đơn cho bà ta đầy đủ, Thúy vội vã nộp đơn và ngồi chờ tới phiên mình.

Tiếng cô ý tá vọng ra : Julie «Nu juen», Thúy nhanh nhẹn trả lời Yes, rồi dắt cô Julie vào lẹ. Sau khi chờ người y tá làm đủ thủ tục đo máy, cân, kiểm soát thị lực xong, Thúy dắt thân chủ vào phòng ngồi đợi bác sĩ. Chỉ trong chốc lát bà bác sĩ người Thái Lan vào :

«Chào bà Julie «Nu Juen» lại là «Nu Juen» mỗi lần nghe người Mỹ phát âm họ Nguyễn, là Thúy thấy tức

cười, cái họ của người ta đẹp như vậy mà không có người Mỹ nào phát âm đúng hết, nhiều khi Thúy sửa lưng, nhưng riết không thành công nên thôi không thèm dạy tụi Mỹ đọc cho đúng nữa.

«Tôi là bác sĩ Brown, hôm nay tôi sẽ chẩn bệnh cho bà, xong tôi sẽ nộp lại bản báo cáo cho văn phòng SSI».

Nói xong bà bác sĩ mở hồ sơ bệnh nhân ra coi rồi bắt đầu khám :

«Thưa bà, trong hồ sơ bà khai là làm nghề «nail», nhưng tại sao bà lại nghỉ việc ?»

Người thân chủ bắt đầu tả oán :

«Dạ thưa bác sĩ, tại tay của tui đau không thể cử động được nhiều nên tui phải bỏ nghề» Bà bác sĩ gật gù làm như rất thông cảm bệnh nhân, nhưng cặp mắt của bà bắt đầu quan sát người bệnh. Đột nhiên, bà bác sĩ hỏi một câu cắc cớ không thuộc về bệnh lý :

«Chà màu sơn móng tay chân của bà đẹp quá».

Người bệnh nhân mặt mày rạng rỡ :

«Dạ thưa bác sĩ, tui tự sơn đó, màu này gọi là màu số 4, có cái tên là «sexy rose».

Thúy than thầm trong bụng :

«Thôi rồi, cô Julie «Nu Juen» bị bà bác sĩ bẫy mà không biết». Cô khai tay của cô bị đau không cử động được, khi vào khám cô cứ làm bộ như tay bị bại xụi, vậy mà bây giờ cô khoe là cô tự làm móng tay chân cho mình.

Bà bác sĩ cười nhẹ rất là lịch sự, khuôn mặt không đổi nét.

«Vâng, tui thích màu này lắm, bữa nào rảnh rỗi tui sẽ đi tiệm đánh màu này». Nói xong, bà vội vàng ghi vài hàng chữ, xong bà ngẩng đầu lên :

«Thưa cô Julie «Nu Juen» lại «Nu Juen» (Thúy lắc đầu chắc lưỡi, Thúy hay có thói quen khi có ai đọc sai họ Nguyễn thì chắc lưỡi, vì Thúy cũng họ Nguyễn mà lị) cô có thể về, «good luck to you».»

Cô Julie lên tiếng :

«Ủa Cô Thúy, sao bà bác sĩ này khám lẹ quá cô, bả chẳng hỏi han gì tui hết mà đã kêu xong rồi, theo cô nghĩ tui có được lãnh tiền SSI không cô ?»

Bộ mặt Thúy cố làm ra vẻ nghiêm nghị :

«Dạ không sao chị cứ về nhà chừng vài tháng sẽ có

kết quả thơ của SSI gởi cho chị, chị đừng lo nếu chị bị bệnh thiệt thì sẽ được lãnh trợ cấp mà»

Vậy là xong cái hẹn thứ nhất, Thúy còn có một cái hẹn thứ hai cũng ở văn phòng này, cho nên nàng ở lại trong văn phòng tán dóc với các thông dịch viên Mễ và Hoa cũng đang ngồi chờ thân chủ. Thúy rất thích làm việc ở đây, ai ai cũng cười đùa vui vẻ chỉ trừ có các bệnh nhân thì khuôn mặt lúc nào cũng có vẻ đau khổ.

Chờ không lâu thì người thân chủ thứ hai bước vào, người này đeo mắt kiếng màu đen trông giống như điệp viên, tóc tai để bù xù không thèm chải, kèm theo một cây gậy để dò đường, có một người đàn ông đi kèm. Sau khi làm xong thủ tục, thì được người y tá mời vào. Người bệnh nhân này bước đi rất khó khăn, trông thật là tội nghiệp, Thúy thấy tội nghiệp, cho nên điền đơn rất là cẩn thận, lại còn dắt tay đưa vào tận nơi khám bệnh.

Bà bác sĩ Brown bước vào :

«Chào ông Lai ông khoẻ không»

Lại phát âm lộn nữa, người ta họ Lý, mà người Mỹ nào cũng gọi là «Lai». Thôi kệ bả.

«Ông Lý liền trả lời lại «I'm fine, thank you.» Thúy lắc đầu cười thầm, lại bị bà bác sĩ Brown bẫy nữa rồi, bị

bệnh mà lại trả lời «I'm fine,» bà bác sĩ đâu có biết đây là câu trả lời tủ của tất cả mọi người biết tiếng Anh lõm bõm, lúc nào họ cũng trả lời là «I'm fine, thank you, bất kể họ khoẻ hay bị bệnh».

Bà bác sĩ Brown bắt đầu làm việc, trước hết bà khám mắt, xong biểu ông Lý đi tới đi lui, ông bước rất là khó khăn trông thật thê thảm, mắt thì không thấy rõ lắm làm Thúy cũng động lòng, cầu xin cho bà bác sĩ Brown phê chuẩn cho ông được lãnh tiền. Khám xong xuôi, thì bà cũng nói một câu như cũ :

«Xong rồi thưa ông Lý, good luck to you, ông có thể ra về.» Ông Lý đi ra mặt mày hớn hở, tưởng phen này chắc chắn 100% là mình sẽ được lãnh tiền tàn tật vĩnh viễn. Vì ông không thấy vị bác sĩ này đặt những câu hỏi gì cả ? Có thể ông ta nghĩ «Chắc bà bác sĩ này cũng thông cảm cho mình nên không dám hỏi đến bệnh tình của ông, sợ ông tủi thân khóc».

Đang vẩn vơ, chợt Thúy thấy bà Brown bước ra cửa sổ nhìn ra ngoài. Thúy tưởng có việc gì xảy ra, Thúy hỏi bác sĩ :

«Bà đang nhìn cái gì vậy»

Bà không nói gì chỉ mỉm cười rồi hất đầu ra dấu biểu Thúy cứ dòm ra thì biết. Trời đất, ông Lý hồi nãy tay chống gậy, đeo mắt kiếng đen kiểu điệp viên đâu rồi. Ông Lý bây giờ chân bước đi thoăn thoắt, không cần ai dắt hết. Bà bác sĩ Brown lắc đầu nhún vai trở vào phòng không nói tiếng nào.

Thúy cũng trở vào uống vội ly nước lạnh, xong rồi phóng xuống xe. Vậy là mất toi nửa buổi sáng, Thúy vội vã đi kiếm chỗ ăn trưa, chiều này thì Thúy có hai cái hẹn tại văn phòng luật sư, lần này Thúy phải thông dịch cho một vụ tai nạn xe cộ có thương tích.

Huynh Nguyen Phuong Hoa

Cô Đơn

Vành Khuyên

Tác giả tên thật là Trần Thị Ngọc Trâm; Sinh năm 1965 tại Sài gòn; Hiện là nhân viên xã hội tại Salem Oregon. Những bài Viết Về Nước Mỹ của cô thường ngắn gọn, viết giống như nói. Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

Cả đời tôi sợ nhất cô đơn (láo, chỉ mới sống nửa đời). Tôi sợ đứng giữa đám đông, chung quanh tiếng cười và niềm vui bao rộng mà tôi chỉ thấy có mình mình, nỗi buồn và những suy nghĩ riêng mình có. Tôi sợ trong dancing club, tiếng nhạc, tiếng trống lời ca rộn ràng mà trong đầu tôi vẫn là những tiếng thở dài. Tìm đâu, tìm đâu, một con người, một niềm tin, một nguồn vui trong cuộc đời giữa cái xứ sở xa lạ này... Tôi biết tìm đâu đây ?

Bà chị tôi chẳng bao giờ nghe tôi than nhưng như đi guốc trong bụng tôi, một ngày chị bảo «Ê Trâm, bạn tao có đứa em trai bằng tuổi mày cũng chưa bồ bịch gì ráo, tao nói tao cũng còn có mày chưa có gia đình, nó nói tao hỏi mày, nếu mày chịu, nó kêu em nó gọi mày, được hông.». Tôi nghe tím mặt vì tự ái. Lâu rồi mới về thăm chị, đây là lời hỏi thăm hay là sự lo lắng hoặc là

một sự cứu rỗi cho tâm hồn cô đơn của tôi đây». Tôi giả vờ thản nhiên «Nè chị, bộ trên mặt em, chữ ế rõ lắm sao mà nói gì thấy ghê, chị bỏ ý định đó đi nha, sẽ nhờ chị khi cần hả.»

Nói xong với chị tôi như vậy, tôi nghe có tiếng cười đắc thắng trong lòng, buồn quá mà danh dự cũng còn giữ được chút đỉnh, đâu cũng là niềm hãnh diện, đã cô đơn từ lâu, thêm chút nữa đâu sao...

Bà chị tôi trấn thêm «Đợi lúc mày nói chắc em bạn tao có mấy con rồi, thôi đi shopping hông ?»Tôi ra chiều chán nản, «Chị đi đi, mới đi hôm qua, chỗ nào sale đâu mà mua !»...

Chị tôi nguýt tôi thật dài «Mày chán thiệt đó, tao còn chán mày đó, tao đi tí tao về»... Tôi không vừa «Cám ơn, cũng chỉ cần chị nói vậy...»

Chẳng biết từ bao giờ, tôi tập miễn dịch với những lời chê bai từ anh chị em, đầu tóc chải cho có lệ, quần áo cũng mua đấy nhưng chẳng xứng hợp, có lẽ khi tinh thần không có thì có mặc lụa là chăng nữa con người cũng trông bệ rạc lắm hay sao ấy.

Tôi rút ra tờ báo Tiền Phong bố tôi đặt theo tháng từ trong bàn ra, nằm xuống chiếc ghế salon, mở ngay tìm mục Kết bạn Thư Tín. May mà bà chị tôi đi rồi...

Mắt tôi lướt qua hết trang thật nhanh, tôi nhận ra tôi chỉ coi cho vui, tìm hiểu xem mình đang ở trong tình trạng báo động nặng nề tới cỡ nào. Cũng có lúc, tôi thật quan tâm đến một mẫu rao, không cần là nam hay nữ, những lời rất là chân tình và ý tứ.

Tôi có nghe và rất tin vào một châm ngôn đại khái là như vầy khi mình muốn tìm một con người ra sao thì mình hãy là một con người như vậy. Tôi biết tôi còn đang đi tìm chính con người của mình, bản chất, vóc dáng mình muốn mình có hay muốn đạt tới. Trong lúc này đây tôi còn chưa biết mình là ai thì làm sao tôi có thể chọn cho mình một người được.

Cô đơn mãi là cô đơn thôi nhưng đâu cứ phải có một người bên cạnh là hết cô đơn đâu. Hình như trong tôi có cái gì trống vắng, 5 năm sau ngày rời quê hương đã trôi qua, tôi từ một cô gái rụt rè nhút nhát, chẳng biết mình sẽ làm được gì trên cái xứ sở này tôi trở nên dày dạn hơn nhờ vốn sống ngoài đời và từ trường học.

Ngày mới qua, tôi dán mắt vào những cuốn phim bộ Hồng Kông, những chuyện bắn giết của xã hội đen,

những mối tình dang dở và trắc trở của những cặp vợ chồng, tình nhân trong đó. Tính cách của một xã hội phương Đông dường như không còn thích hợp với những gì tôi học từ nhà trường phương Tây nữa. Người phụ nữ phải tự coi thường mình khi một lần dang dở, phải sống khép kín, không tôi không nghĩ như vậy, ai cũng hoàn toàn có quyền tìm kiếm cho mình một cơ hội thứ hai trừ khi mình không muốn và xã hội không có quyền lên án họ. Tôi tin vậy đó và rất mạnh dạn bảo vệ ý kiến của mình. Tôi không muốn học ngành y tá như cha mẹ tôi mong vì tôi không có khả năng và cuối cùng tôi đã đi theo ngành khác.

Xã hội phương Đông trong quan niệm của cha mẹ tôi có lẽ sẽ cho tôi không biết vâng lời cha mẹ nhưng xã hội phương Tây cho tôi cái quyền tự do hành động theo khả năng và sở thích của mình. Mong rằng một ngày nào đó cha mẹ tôi nhìn thấy tôi thành công trên lĩnh vực tôi đang theo đuổi sẽ mừng cho tôi và hiểu được cho tôi tại sao tôi đã bỏ qua mong đợi của họ.

Vậy mà sao tôi vẫn còn khắc khoải và cô đơn đã... 5 năm có đủ cho một cuộc lột xác không ?

Tôi đứng trước mọi người vẫn là cô gái da vàng, mũi tẹt, nói tiếng Anh không chuẩn. Tôi hiểu dù có vào một tiệm Mỹ sang trọng đến đâu, tôi có ra vẻ là mình có

tiền, tôi cũng không thể nào quên tôi xuất thân từ một cô gái nghèo từ một thế giới thứ 3. Tôi thật không muốn hoàn toàn nhập vào thế giới này, xã hội này. Tôi như đang trong quá trình gạn lọc, thu nhận những cái mới, cái đúng đắn, và đồng thời không tự đồng hóa mình với người dân bản xứ. Tôi đang đứng trước bao nhiêu là chọn lựa, quá trình này có khi dài đến cả cuộc đời, trong đó tôi muốn tôi bao giờ cũng vẫn là mình, một cô gái Việt Nam nên những trăn trở hiện tại có tính cách quyết định lắm cho những gì tôi sẽ bảo vệ và những gì tôi sẽ bỏ đi để cuối cùng tôi không còn thấy sự cô đơn trong cuộc sống nữa...

Từ khi định được hướng đi của mình trong đời là phải gìn giữ bản sắc dân tộc của chính mình ở một xứ sở xa la, tôi trở nên mạnh dạn hơn khi tham gia vào các cuộc vui hay hội chợ tại vùng mình đang sống.

Tôi chỉ đi như thưởng ngoạn những lúc có thời gian nhưng cảm giác lạc lõng vẫn còn đâu đó. Do việc làm và việc học của mình quá bận rộn tôi chưa tìm được thời gian cho mình để trở về cội nguồn văn hóa mà từ đó tôi đã ra đi để có thể sống lại con người của tôi ngày nào ở quê hương. Đồng hành với tôi trên những con đường tới trường và tới sở không chỉ là những bài nhạc VN, tôi cũng rất ưa chuộng nghe những dòng nhạc

tình cảm ngoại quốc của những ca sĩ rất quen thuộc với tôi như Gloria Estephan, Whitney Houston... Tôi hiểu được trong một vài lĩnh vực, tình yêu, tình bạn và đời sống, con người dù ở bất cứ nơi nào trên trái đất đều có tiếng nói chung.

Tôi bỗng thấy mình trong họ và họ trong mình, những bài nhạc đã động viên tinh thần tôi, và tôi hiểu ra chẳng phải mình tôi, ngay cả những người dân ở đây cũng cô đơn, cũng lạc lối. Tôi dường như đồng cảm hơn với cuộc sống và cũng từ đó tôi tự thấy sự cô đơn tự đáy lòng mình bớt dày vò hơn.

Tôi đọc lại những bài thơ mình viết về cô đơn mà thấy sợ. Tôi vẫn không hiểu sao mình viết vậy lúc đó, nhưng có lẽ lúc này cô đơn đã bớt nặng nề hơn rất nhiều nên nỗi sợ hiển hiện chăng» Cũng là những dòng khắc của thời gian trong quá khứ, tôi thật không thể nào quên được :

Từng mảnh đời vụn vỡ
Trong cuộc đời bơ vơ
Làm nên bao phố chợ
Trong không gian ơ hờ
Ném tôi giữa chợ đời
Cuộc đời cứ thế trôi
Tôi mảnh đời lang bạt

Bị cuốn đi tơi bời
Cho tôi hỏi đời này
Còn bao lâu nữa đây
Chấm dứt mảnh đời tội
Đang vụn vỡ từng ngày...

Thật sự, tôi chưa từng nghĩ đến cái chết để trốn tránh sự cô đơn nhưng nói cho thật lòng, sống mà cô đơn, lạc lõng, không tự biết mình là ai trong cuộc đời thì có sống cũng như chết... nhưng có tệ vậy không...

Nơi nào đó cõi lòng
Cô đơn vẫn xâm chiếm
Như một tấm khăn liệm
Trải lên xác tâm hồn

Viết vậy rồi thôi, tự nhiên viết ra rồi đỡ lắm. Có lẽ trở về nguồn gốc, chính là trở về cách viết và thể hiện con người mình và tâm hồn của mình bằng chính tiếng mẹ đẻ.

Có lẽ nhờ vậy mà hôm nay tôi đã bỏ lại được sau lưng cái cảm giác trước đây :

Cô đơn mãi theo tôi
Như hình và như bóng
Chợt thấy mắt mình nóng
Tôi khóc tội đời tôi...

Cảm giác cô đơn ấy hôm nay với tôi đã xa thật là xa, xa lắm rồi...

VÀNH KHUYÊN

String ! Cơn Sốt Thời Đại

Lê Thị Khánh Thọ

Tác giả Lê thị Khánh Thọ là một hoạ sĩ định cư tại Pháp từ 1978 và từng được giải thưởng hội họa Pháp năm 2000. Hiện nay, bà sống tại Chateauroux, France. Công việc : Dạy Pháp ngữ cho đồng bào tị nạn Việt nam và Ả Rập - Animatrice viện dưỡng lão Pháp - và làm thông dịch cho cộng đồng Việt nam tại Châteauroux - France. Bà cho biết thường du lịch Mỹ thăm thân phụ và 4 anh em. Lần đầu tham dự Viết Về Nước Mỹ, bà gửi luôn một loạt 4 bài viết đặc biệt. Sau đây là bài viết đầu tiên.

Những gian hàng bán đồ lót bên Mỹ tràn ngập một loại quần lót kiểu mới. Nói là quần lót cho dễ hiểu nhưng đúng ra con búp bê người mẫu chỉ mặc một miếng vải hình tam giác to bằng bàn tay che ngay miếng lá đa đằng trước, kéo hai bên hông là sợi dây thun nhỏ xíu bề cao độ một phân ôm sít vòng lưng. Đường nối của giữa lưng sau chạy dài xuống đáy là một sợi dây thẳng chèn ngay chính giữa hai múi mông phơi nguyên vòng số ba trần trụi rất khêu gợi. Lê nhớ đến đồng bào Thượng Du vùng núi xứ mình cũng mặc loại slip này lâu lắm rồi. Không chừng mấy anh chị Mỹ vẽ

mẫu quần áo thời trang qua Việt nam du lịch tình cờ gặp dân tộc thiểu số, đánh hơi biết có mùi business nên ăn cắp kiểu, sau đó thêm thắt màu sắc hoa lá cành cho hợp thời trang rồi đưa vào thị trường với tên STRING.

Lê nhớ cách đây 35 năm, thời mình còn là nữ sinh bên Việt nam, đã thấy xuất hiện ba loại quần lót :

- Loại lưng cao che lỗ rốn mà Lê đoán xuất xứ từ đời bà Trưng Trắc, Trưng Nhị. Có lẻ hai bà lo xa nghĩ kiểu trước khi ra trận đối đầu với tướng Tàu Tô Định, nếu chẳng may bị sút giải lưng quần dài thì cũng còn quần lót che rún !

Những bà bạn Mỹ và Việt nam trong lứa tuổi sồn sồn của Lê còn mặc loại slip cổ lỗ sĩ này nhiều lắm !

Ngày nọ một bà bạn Việt nam từ New-York qua Cali thăm Lê, tặng một hộp gồm 7 slip loại che rốn có ghi 7 ngày từ Monday đến Sunday. Con gái Lê tuổi đã đôi mươi, cầm những quần lót to bản này cười khúc khích, chế giễu :

«Thời bây giờ nữ nhân nào mặc slip loại này thì coi chừng bị chồng bỏ. Chồng sợ uy chưa dám bỏ thì chồng cũng lén có mèo !».

Từ đó Lê đặt tên slip che rún là «slip ly dị». Mấy năm sau Lê nhận cú điện thoại của chị bạn tặng slip khóc bù lu bù loa chửi thằng chồng theo con bồ nhí.

- Loại midi khoe lỗ rốn nhưng vẫn còn kín đáo. Phụ nữ mặc loại này thường thiếu lập trường. Mấy bà không muốn mình bị chê hoài cổ nhưng cũng không có gan chơi bạo. Lê đặt tên là «slip nửa chừng xuân».

- Loại mini nhỏ xíu đã khoe rốn rồi mà còn khoe thêm vùng bụng dưới nữa. Loại này cực kỳ hấp dẫn nếu chịu khó uống Hà thủ Ô hay xài thêm thuốc «thoa đâu mọc đấy». Theo cuộc thăm dò ý kiến thương mại quốc tế thì slip mini làm quý ông nhạy cảm hơn hai loại kia.

Cơn sốt STRING tràn ngập trong những mẩu chuyện của phái nữ Việt nam tại Santa Ana. Mấy bà thuộc tuổi sồn sồn nói chuyện tào lao một hồi rồi cũng đề cập tới STRING.

Một bà cù lần :

- Thằng chồng Mỹ tui xúi tui mặc String. Tui nói tui không quen. Vậy mà sinh nhật tui nó cũng cứ mua tặng tui 3 cái String 3 màu. Tối nào nó cũng hỏi sao tui không mặc quà nó tặng làm tui bực mình hết sức !

Một bà chịu chơi :

- Hôm chợ bán sale tui mua cả chục cái đủ màu. Tui mặc và con gái tui cũng mặc.

Một bà ăn chay trường :

- Cái đồ quỷ đó cho tui cũng vứt thùng rác !

Bà vợ của ông thư ký hội Tin Lành :

- Tui đẻ ba đứa con da bụng nhăn rúm, mặc loại đó coi sao được !

Bà chủ bán hủ tiếu Mỹ Tho :

- Từ ngày tui lên 15 ký lô bụng tui bự quá không mặc được loại slip xệ, đi một chút là nó tụt xuống. Còn nói gì đến String !

Lê góp chuyện :

- Tui có ông bồ bên Việt nam, hè rồi về thăm ổng tui mặc biểu diễn. Ổng khoái quá chừng ! Ổng khen xứ Mỹ văn minh thật !

Một bà mỏ nhọn có tính nhớ dai :

- Ủa ! tui nhớ có lần bà chê nó kỳ cục, cho bà cũng không thèm mặc mà !

Lê cười cười chống chế :

- Ơ hơ !... thì tại giờ tui thấy nó đẹp..., với lại về xứ mình nóng điên người nên mặc String cho nó mát... Ơ hơ... nói đúng ra tui chỉ mặc nó về đêm thôi. Ban ngày tui vẫn mặc loại mini vì tui chưa quen với sợi dây chèn sau mông.

Tụi trẻ Mỹ da vàng mũi tẹt nào không có vài cái String thay đổi như Mỹ da trắng thứ thiệt thì có thể bị chúng bạn coi như lỗi thời, chê mình không theo kịp bước tiến của thời đại. Trong các trường học xuất hiện một số nữ sinh mặc String, sợi dây lộ ra ngoài quần jean làm tụi nam sinh phát sốt quên hết bài vở, đôi khi thầy giáo cũng quên luôn bài dạy ! Mode áo ngắn và lưng quần jean lại xệ, cố ý khoe sợi dây rất ư khiêu khích ! Nhà vẽ kiểu mẫu có sáng kiến cho ra lò nhiều model rất lạ : trên khoảng da thịt hấp dẫn, ta thấy một sợi dây thun đăng ten nổi bật, ngay chính giữa lưng một đóa hồng thêu nổi, hay mũi tên đâm xuyên qua trái tim đỏ thắm... Lê là đàn bà còn muốn rớt mắt chiêm ngưỡng huống gì đàn ông !

Qua điện thoại Lê sôi nổi kể cho cô em gái sống bên Pháp về hiện tượng String tại Mỹ. Nó cũng xác nhận đây là cơn sốt thời đại ở các nước tư bản. Tụi con nít xứ Phú Lãng Sa thân hình mới nẩy nở tuổi độ 11, 12

mà cũng bắt chước đàn chị đi học mặc String. Vậy là trên đài truyền hình Pháp giữa tháng 10/2003 người ta phỏng vấn ông bộ trưởng bộ giáo dục Pháp có nên cấm String tại học đường không» Ông bộ trưởng trả lời rất hợp lý mặc dù vợ con ông cũng bị cơn sốt String lôi cuốn :

«Tôi nghĩ rằng chuyện cấm nữ sinh mang String hở hang tới trường là điều đáng hoan nghênh. Mục đích tránh nạn khiêu khích thiên hạ. Trường học chớ không phải là tiệm nhảy !»

Ngành thương mại về đồ lót phụ nữ ở xứ Cờ Hoa bỗng nhiên phát triển mạnh. Theo báo chí cho biết là từ chục năm nay đàn ông Mỹ đã thay đổi quan niệm cổ hủ về quà tặng cho vợ hay tình nhân. Đàn ông Việt nam cũng bị ảnh hưởng đàn ông Mỹ nhưng chỉ là thiểu số. Vào các dịp lễ cuối năm các gian hàng bán đồ lót phụ nữ tràn ngập phái nam đủ mọi lứa tuổi. Mấy ông tóc bạc muối tiêu cũng theo thời trang mua tặng vợ bộ đồ lót, thông thường loại «nửa chừng xuân». Ông già nào chơi bạo mua String thì Lê dám cá độ là để tặng vợ nhỏ hay bồ nhí.

String còn bước vào lĩnh vực kịch nghệ. Tuần rồi truyền hình Mỹ chiếu một hài kịch có liên quan đến String làm hai mẹ con Lê được dịp cười nghiêng ngả.

«Chuyện xảy ra tại vùng Texas...

... John Tám Sẹo vừa ra tù và sáng nay là ngày đầu tiên vào làm việc tại một hãng buôn lớn. Chàng được mọi người trong hãng kính trọng vì chàng là em ruột của ông giám đốc. Dáng dấp cowboy Texas, John Tám Sẹo khệnh khạng bước vào phòng giải lao bấm máy lấy cafe. Tiếp theo là một nàng tóc vàng, mặc jupe dài kín đáo, có vẻ đẹp thùy mị ở vùng quê vắt sữa bò. Nàng bắt chuyện với Billy Ròm, một đồng nghiệp đang chu miệng thổi nguội ly café :

- Tui xui quá trời ! đương không sáng nay bị mất cái bóp. Tiền mất thì còn kiếm lại được, nhưng tui đau ruột vì mất tấm hình con gái tui. Tui thích nhất tấm hình này, nó cười tươi rói chọc giỡn với bầy khỉ trong sở thú. Chưa có tấm nào đẹp như tấm này ! Khổ là hôm dọn nhà tui làm mất phim rồi !

John Tám Sẹo góp ý :

- Cô viết tấm bảng dán trước cổng ra vào thử xem có ai lượm được không ?

Nàng chớp mắt cảm động nhìn John Tám Sẹo :

- Cám ơn anh. Anh có ý kiến hay quá ! Sao mà tui lú lẫn nghĩ không ra ! Tui phải làm liền ngay mới được.

John Tám Sẹo bần thần nhìn theo người đẹp bước ra ngoài. Bàn tay chận lên ngực và nói với Billy Ròm :

- Thôi rồi. Tui bị tiếng sét ái tình đánh trúng tim rồi. Sao tim tui đập loạn xà ngầu vậy cà !

Billy Ròm cười giòn giã :

- Cô nào vậy đại ca ? Con Jane Núi Lửa hả đại ca ?

John Tám Sẹo lắc đầu :

- Loại Jane Núi Lửa tui có cả tá. Tui khoái con nhỏ hồi nãy kìa. Sao mà nó ngây thơ dễ nựng quá ! Chú dàn xếp cho tui gặp nó 8 giờ tối nay tại quán Sư Tử Cái nghen.

Nét mặt đau khổ nhăn nhó, Billy Ròm thú nhận :

- Tui mê con Julie từ lâu rồi mà chưa dám ngỏ lời. Đại ca đừng bắt tui làm chuyện tréo cẳng ngỗng đại ca ơi ! Đại ca cứ hỏi thẳng nó đi.

John Tám Sẹo biểu diễn nội công thâm hậu, vặn vẹo ngón tay kêu răng rắc, rồi vỗ mạnh vào vai Billy Ròm cái độp và gằn giọng :

- Nhớ lấy cho tui cái hẹn với nó, hiểu chưa ?

Billy Ròm co rúm người lại gật đầu lia lịa

- Dạ dạ tui hiểu rồi đại ca.

John Tám Sẹo ra khỏi phòng. Một lúc sau Julie bước vào bấm nút lấy café. Billy Ròm hốt hoảng :

- Cô Julie ơi, thằng cha hồi nãy là em ông chủ muốn mời cô tối nay 8 giờ tại quán Sư Tử Cái.

Julie ngạc nhiên chưa kịp nói gì thì Billy Ròm hạ thấp giọng :

- Đương nhiên cô có quyền từ chối. Đâu có ai ép buộc cô phải đi với thằng chả !

Julie lo lắng :

- Em trai ông chủ mà mình từ chối có sao không !?

Billy Ròm thầm thì :

- Thằng chả ở tù mới ra đó cô ơi !

Julie hốt hoảng :

- Ý trời ơi !

Billy Ròm vỗ ngực :

- Cô đừng có lo. Chuyện gì cũng còn có tui đây. Tui hứa sẽ bảo vệ cô tới hơi thở cuối cùng.

Julie chớp mắt lia lịa nhìn Billy Ròm chứa chan niềm cảm phục :

- May quá có anh chớ tui cũng không biết phải làm sao !

Một tiếng tằng hắng nhẹ. John Tám Sẹo nghênh ngang bước tới, tay cầm tấm hình dí vào mặt Julie. Nàng la lên ngạc nhiên :

- Ủa ! hình con gái tui nè. Anh kiếm đâu ra hay quá vậy anh»

- Thì tui chôm bóp cô chớ ai ! Cô thấy tui tài hông !?

John Tám Sẹo cười khà khà đắc thắng. Chàng hất hàm :

- Billy đã chuyển lời tui mời cô tối nay 8 giờ ở quán Sư Tử Cái chưa ? Nếu cô từ chối thì tui sẽ đốt cháy tiêu tấm hình con gái cô. Thằng John Tám Sẹo này ngon mà, nói là làm !

John Tám Sẹo kề tai Julie nói nhỏ :

- Nhớ mặc STRING nghe cưng !

Julie khiếp đảm mặt mày tái mét. Nàng bước lại đứng sát vào Billy Ròm tìm sự che chở :

- Trời ơi anh Billy, anh phải làm cái gì đi chớ ! Hồi nãy anh hứa sẽ bảo vệ tui mà !

Billy Ròm đưa mắt bối rối nhìn John Tám Sẹo, giọng lạc hẳn :

- STRING màu gì đại ca ?

STRING là nguyên nhân của nhiều vụ ly dị. Ông chồng già nhẫn tâm bỏ rơi mụ vợ sồn sồn 50 không chịu mặc String để đổi lấy hai con 25 (mặc String !).

Tuy nhiên STRING có công làm nền kinh tế Mỹ phát triển, giảm bớt nạn thất nghiệp và STRING còn mang lại hạnh phúc cho gia đình. STRING như một passport vượt qua mọi cửa nẻo khó khăn khi người đàn bà mặc String õng ẹo :

« - Anh ơi, mua cho em cái nhẫn hột xoàn - Anh ơi, ráng làm thêm overtime cho em về Việt nam - Anh ơi, em muốn đổi xe mới...» Người được gọi tiếng «Anh ơi» ngọt xớt lo đi cày thấy mồ tổ nhưng khi vào phòng ngủ,

ngắm bà xã mình với String thì bao nhiêu nhọc nhằn bỗng dưng tan biến. STRING là liều thuốc bổ... thận. Hoan hô STRING !

Đêm Giáng sinh mừng Chúa sinh ra đời. Dù là Phật giáo nhưng hai mẹ con Lê yêu Chúa và cũng thích tục lệ tặng quà. Lê hồi hộp mở cadeau con gái nàng trao, không kìm được tiếng «Ồ» khen ngợi : Một bộ đồ lót gồm soutien và String voan đen thêu con bướm xòe hai cánh lớn màu sặc sỡ nằm trên sợi dây thun đăng ten nhỏ xíu trông thật sexy !

Đồng thời đứa con gái Lê cũng la lên vui sướng về món quà của mẹ : Một bộ soutien và String màu hồng nhạt điểm những hoa hồng nhỏ trên sợi dây thun mỏng manh. Hai mẹ con đều bất ngờ thú vị vì cùng chung tư tưởng... STRING !

LÊ KHÁNH THỌ

Good Morning, Minie !

Lê Khánh Thọ

Tác giả Lê Khánh Thọ là một hoạ sĩ định cư tại Pháp từ 1978 và từng được giải thưởng hội họa Pháp năm 2000. Hiện nay, bà sống tại Chateauroux, France.Công việc : Dạy Pháp ngữ cho đồng bào tị nạn Việt nam và Ả Rập -Animatrice viện dưỡng lão Pháp - và làm thông dịch cho cộng đồng Việt nam tại Châteauroux - France. Bà cho biết thường du lịch Mỹ thăm thân phụ và 4 anh em. Cùng với hai bài viết mới, là 3 hoạ phẩm của bà : Le Monde de Minnie; Hội An, và Marée de Chapeaux.

Thi hấp háy mắt nhìn qua cửa sổ, 7 giờ sáng nhưng ngoài trời vẫn còn tối đen. Mặc dù thèm nằm ráng nhưng nàng phải dậy vì con chó Minnie cào cẳng đòi ra đường. Sáng nào Thi cũng vui vẻ nói câu đầu tiên trong ngày «Good morning Minnie !». Ngoài trời lạnh dưới 0 độ, Thi âu yếm mặc cho Minnie chiếc áo len màu đỏ. Nàng nhìn con vật xinh xắn bốn chân, lòng dạt dào một tình thương kỳ lạ...

Thi nuôi con Minnie từ hơn 10 năm nay. Cũng vì hồi đó con gái nàng đang ở trong tuổi dậy thì, buồn nhiều hơn vui, thường hay khóc nhè vô cớ. Thi đi làm cả ngày, không có thì giờ gần gũi với con nhiều, người

đàn bà không chồng nuôi con cảm thấy vai trò làm mẹ của mình sao quá nặng nề ! Tình cờ xem chương trình truyền hình bàn về những đứa trẻ hư hỏng, Thi chú ý theo dõi một vài nguyên nhân chính yếu :

- Cha mẹ ly dị (Thi hơi nhột vì Thi cũng ly dị).

- Cha mẹ không có thì giờ gần gũi với con cái (Thi điếng người vì Thi ít khi ở nhà).

- Cha mẹ cho tiền con cái xài phung phí (may quá còn có điều này không quan hệ đến Thi !).

Chương trình trình bày những tệ nạn xã hội. Trên màn hình những đứa trẻ tuổi choai choai nằm ngả nghiêng dưới sàn nhà, dáng vẻ lừ đừ bởi tác dụng ma túy. Khuôn mặt ngây thơ của con bé 12 tuổi bồng trong tay đứa con mới ra đời giống như đang chơi trò búp bê... Thi kinh hãi tưởng tượng một ngày nào đó con gái cưng của nàng trở thành du đãng. Viễn ảnh nhỏ Linda bỏ học phì phèo điếu thuốc lá trên môi, tóc nhuộm đỏ chải xờm lên như bờm ngựa, ôm eo ếch thằng Mỹ phóng mô tô trên highway làm Thi lạnh toát cả người.

Nhà tâm lý học râu quai nón xứ cờ hoa nghiêm trang đề nghị một vài phương pháp cứu vãn, trong đó có mục cho phép đứa bé được sống chung với thú vật. Màn ảnh

chiếu qua phần giải đáp thắc mắc. Một bà Mỹ đặt câu hỏi :

- Thưa ông, nhà tui có nuôi 3 con cá nhỏ, 1 con rùa và 1 con thỏ mà sao con gái tui nó buồn hoài. Nó khóc nhiều khi vô lý lắm ! Tui hỏi nó thì nó cũng không hiểu tại sao nó khóc.

Nhà tâm lý trả lời :

- Những đứa trẻ đang trong tuổi dậy thì thường có mặc cảm vì không đạt tiêu chuẩn trong học đường.

Nhà tâm lý tế nhị có lẻ không muốn người mẹ tủi thân nên tránh dùng những chữ hạ thấp giá trị con người như «ngu, dốt, kém, đần độn...».

Bà mẹ Mỹ giọng hãnh diện :

- Về điểm này thì tui không đồng ý với ông à nha. Con gái tui luôn luôn được xếp hạng A.

Nhà tâm lý điềm đạm giải thích :

- Có những đứa trẻ cần thể hiện và thu nhận tình thương hơn những đứa trẻ khác, mà chỉ có giống chó hay mèo mới thực hiện được điều đó. Nhất là loài chó khôn ngoan biết phát biểu tình cảm âu yếm, vui mừng. Có con thông minh hiểu được tới 50 chữ ! Khi đứa trẻ

được cơ hội vuốt ve và chăm sóc con vật thì nó (đứa trẻ chớ không phải con vật) sẽ nẩy sinh tình thương và lòng trách nhiệm. Nó (đứa trẻ) sẽ giảm bớt cô đơn, bù trừ cho sự vắng mặt thường xuyên của cha mẹ. Nhờ vậy đứa trẻ có nhiều hy vọng giữ được thăng bằng nội tâm.

Đúng là nhỏ Linda, con gái độc nhất của Thi từ lâu ao ước được nuôi một con chó. Linda gợi ý nhiều lần nhưng Thi ngần ngại phải dẫn chú khuyển ra đường vào lúc trời mưa gió. Nhiều lần nhỏ Linda mở tờ báo biếu dò tìm mục bán chó và xin phép mẹ cho con gọi hỏi thăm tin tức mấy con chó mới ra đời. Linda tự quay số phone, tự đóng kịch giới thiệu là mommy đồng ý mua cho nó một con chó con, rằng nó cần biết một vài điều trước khi mommy quyết định chi tiền. Bà Mỹ bán chó tưởng trúng mối nên hồ hởi trả lời ngọt lịm tất cả câu hỏi của con nhỏ 11 tuổi. Lần nào cũng chỉ chừng đó câu: - Loại chó gì ? - Sinh ra được mấy ngày rồi ? - Lông màu gì ? - Chích thuốc ngừa bệnh chưa ? - Giá bán bao nhiêu ? - Cho ăn ngày mấy bữa ? - Chó đang ăn đồ hiệu gì ? - Dạy dỗ bao lâu thì hết tè ẩu trong nhà ?

Linda say mê trong thế giới loài khuyển. Nó sưu tầm hình ảnh, tính nết và thuộc vanh vách tên các loài chó trên thế giới. Hai đứa bạn thân của Linda đứa nào cũng sở hữu một con. Cuối tuần con bạn Mỹ mượn chó bà

hàng xóm để nhỏ Linda cầm dây xích cổ kéo đi chơi chung. Hai Mỹ, một Việt dắt ba con chó, vô cùng hãnh diện đi dạo quanh hồ vùng Colorado Springs. Phút giây bịn rịn nhất khi trả chó lại cho bà Mỹ già, Linda không quên ôm hôn nó (con chó chớ không phải bà già) vô cùng thắm thiết.

Sau nhiều đêm suy nghĩ, phấn đấu với hình ảnh những người lom khom che dù dưới mưa bão kiên nhẫn chờ chú khuyển thân yêu «xả bầu tâm sự», đôi khi gặp trận gió dữ dội thổi gãy mấy cọng dù yếu ớt làm người đợi đứng run lật bật ướt như chuột lột. Thi thường thương hại cho là họ khùng và bây giờ chính Thi quyết định đi vào con đường khùng như họ.

Hai mẹ con vào tiệm bán thú vật. Thi ký tờ chi phiếu $744,99 ngay sau khi con gái nàng bỏ nhỏ vào tai mẹ rằng «về nhà con sẽ cho mẹ xem quyển sách có ghi loại chó mình mua giá 1300 dollars». Thường khi phải chi món tiền quá lớn lòng nàng nặng trĩu nao nao buồn, nhưng lần này lại khoan khoái nhẹ nhàng vì có cảm tưởng mình lời được $555,01.

Hai mẹ con hí hửng bồng con chó con ra khỏi tiệm, thảnh thơi ngồi trên băng ghế công viên say sưa bàn thảo chọn cho nó một cái tên. Từ nay nó được gọi là Minnie. Hôm đó trời vào hạ nóng nực, Linda mặc áo

thun cánh tay và quần short hở cặp giò. Con Minnie được nằm trên đùi của Linda. Nhỏ Linda âu yếm gọi Minnie ngọt xớt là «con gái cưng của mẹ». Vậy là từ nay Thi được lên chức bà ngoại của con chó Minnie. Hai mẹ con Thi không để ý thời gian và không gian, thay phiên nhau vuốt ve con vật... Một bà Mỹ dẫn thằng nhỏ tóc vàng hoe trong lứa tuổi mẫu giáo đi ngang, nó dương cặp mắt xanh biếc ngây thơ nhìn con Minnie say đắm. Thi dễ dãi nhích qua một bên nhường chỗ cho thằng Mỹ con. Bà Mỹ âu yếm khuyến khích thằng con trai nhút nhát :

«Vuốt cẳng nó đi con !». Thằng Mỹ con hiểu lầm ý mẹ, rụt rè đưa tay vuốt ve cặp đùi của nhỏ Linda. Thi cố nín cười. Linda không để ý, nổi vui mừng vĩ đại làm đầu óc «người mẹ chó» tê liệt.

Bà Mỹ bán chó giao cho Linda một quyển sổ ghi loại Lhassa Apso, nơi và ngày sinh, màu lông, số đăng ký, hình thức tương tự như sổ thông hành của người. Sổ có đóng dấu đỏ chót làm nhỏ Linda phục lăn, mở ra mở vào xem hoài không chán mắt.

Tình cờ đọc cuốn sách viết về giống chó Lhasa Apso, Thi bỗng nhiên có lối nhìn mới đối với Minnie, vừa thương hại nó vừa pha lẫn niềm kính trọng. Minie là loại chó gốc từ xứ Phật giáo Tibet. Theo truyền thuyết

báo mộng của các vị thầy tu đạo hạnh cho biết một số thầy tu phạm trọng tội bị đầu thai thành kiếp chó Lhasa Apso. Giống chó này đặc biệt chỉ để giữ chùa, chúng được người Tibet tôn trọng, ai bạc đãi hay giết nó sẽ bị chính quyền Tibet xử án rất nặng. Bánh xe lịch sử đưa đẩy tụi ác ôn Trung Quốc xâm lăng xứ Tibet, ngài Đạt Lai Lạt Ma phải lưu vong tới Ấn Độ, không quên dẫn theo bầy Lhasa Apso tiếp tục công việc giữ chùa. Từ đó loại chó này không còn độc quyền ở xứ Tibet mà bị đem qua các nước khác gây giống, chúng tới u Châu vào năm 1960, sau đó được đưa qua Mỹ.

Thi cảm thấy mình may mắn được chung sống với Minnie, tin rằng hai mẹ con nàng hữu duyên mới được gần gũi với vị thầy tu, cho dù đây là thầy tu phạm trọng tội. Ở đời ai mà chẳng có khi lầm lỡ ! Điều đặc biệt làm Thi ngạc nhiên hài lòng là cứ mỗi sáng nghe Thi gõ ba tiếng chuông ngân nga, Minnie đủng đỉnh đi vào phòng thờ Phật nằm yên chờ cho đến hết lễ.

Từ ngày con gái đi học tỉnh xa, Minnie chiếm một địa vị quan trọng trong đời sống Thi. Nàng phải dậy sớm «good morning Minnie» trước khi dẫn chó ra hồ, tiện thể tập thể dục, nhờ đó được an tâm và có chút hãnh diện khi mặc bộ áo tắm hai mảnh. Minnie còn giúp Thi tìm lại quân bình cho tâm hồn. Tiếng nó ngáy đều đều

vang lên trong đêm vắng trong căn phòng chung cư đem lại cho nàng cảm tưởng như mình không lẻ loi nơi đất lạ quê người. Thành tích vẻ vang nhất của Minnie là giúp con gái Thi vượt qua cơn khủng hoảng của tuổi dậy thì và tốt nghiệp đại học.

11 năm trôi qua...

Ông bác sĩ thú y tính ra tuổi người thì hiện nay Minnie độ 60 cái xuân xanh. Số tuổi mà loài người bước vào hưu trí. Số tuổi đã từng ly dị một lần hay ít ra cũng có dăm ba mối tình đổ vỡ nhưng Miss Minnie vẫn là Trinh nữ ! Không phải vì nó ế muộn, chẳng qua Thi lo xa, nghĩ không ra cách giải quyết bầy con tương lai của nó. Minnie có đặc điểm mỗi khi gặp chó cái thì nó sủa vang rân, gầm gừ muốn gây lộn. Trái lại gặp chó đực nó lại nhảy cẫng lên ngoắc đuôi lia lịa mừng rỡ hơi quá đáng. Cũng may loài người không có đuôi, nếu có thì không chừng Thi vẫy đuôi nhiều nhất !

Vẫn giữ chiều cao 30cm, dài 60 cm với bộ lông vàng óng ả màu gà con, bà già Minie không có vết nhăn nào. Nó vẫn mang bộ mặt ngây thơ giống như đồ chơi con nít nhồi bông ai thấy cũng thương. Nếu mấy bà cỡ tuổi Thi có làn da không bị thoái hóa như loài chó thì đỡ tốn tiền mỹ phẩm biết mấy !

Nhờ mỗi sáng dẫn Minnie ra hồ, Thi làm quen thêm một số bạn mới. Họ cũng dẫn chó đi dạo rồi lân la trò chuyện. Bảng tổng kết :

- 10 ông Mỹ sồn sồn giò cẳng coi được nhưng có vợ rồi nên không mánh mung chi !

- 3 ông Mỹ độc thân bụng bự như đàn bà chửa sắp lâm bồn thấy phát ớn !

- 1 ông Mỹ mới bị vợ bỏ nhưng thuộc loại hoài cổ, chỉ thích kể lể kỷ niệm về bà vợ cũ.

- 1 ông Việt nam cỡ tuổi sồn sồn cân xứng với Thi, độc thân vui tính nhưng... thất nghiệp kinh niên !

- 1 ông Mỹ trẻ cao ráo, mặt mũi tựa tựa Richard Gere vô cùng hấp dẫn nhưng... gay !

Ngoài ra Thi còn quen được một tá cụ Mỹ già khú đế, lọm khọm chống gậy dẫn chó quanh hồ. Đám đàn bà Mỹ nhiều lắm đếm không hết nhưng thôi cần gì kể ra đây.

Thiệt lạ ! người Mỹ thương quí chó đến nổi nhiều buổi sáng Thi ra hồ gặp Mỹ quen, họ không chào mình trước mà rất vui vẻ tự nhiên : «Good morning Minnie!».

LÊ KHÁNH THỌ

Chức Nữ Về Việt Nam Hè 2004

Lê Khánh Thọ

Ngày xưa chim Ô Thước có nhiệm vụ đưa Chức Nữ tái ngộ với Ngưu Lang, ngày nay phi cơ vượt mây đưa Chức Nữ New-York tìm lại Ngưu Lang Việt nam cũng vào dịp tháng 7 mưa Ngâu.

Thơ không nán lại Sài gòn lâu để đi chơi như dự định, nàng nôn nóng về Đà nẵng gặp Tú, người bạn thân với em trai nàng từ thuở nhỏ, cùng hoàn cảnh ly dị như nàng. Tú là động lực thúc đẩy Thơ về quê hương mỗi mùa hè kể từ ba năm nay. Cả hai người cùng né tránh bàn định chuyện tương lai, chỉ có một lần Thơ nói lên niềm ước ao đến tuổi về hưu nàng sẽ bỏ xứ Mỹ về sống với Tú. Phần Tú vì nghe nhiều bạn Việt kiều kể nỗi khổ tâm thiệt thòi của những người lớn tuổi qua Mỹ trễ muộn, thêm chuyện đám đàn ông Việt nam láo nháo đứng chìa tay xin tiền trước khu chợ Phúc-Lộc-Thọ thì Tú nhất định không qua Mỹ sống, thà làm nghề dạy học trên mảnh đất quê hương.

Thành phố Đà nẵng không còn như ngày xưa. Những căn nhà lầu ba, bốn tầng san sát nhau che khuất các con hẻm chật chội ngoằn ngoèo. Các hàng ăn, quán nhậu, café mọc lên như nấm lúc nào cũng đông người.

Đặc biệt không thấy giới cái bang chìa tay xin tiền như mấy năm trước. Những khu phố mới xuất hiện lạ hoắc. Những con đường lớn trang trí cây xanh được cắt tỉa mỹ thuật chạy ra biển Thanh Bình, Mỹ Khê... Chiếc cầu quay ngạo nghễ trên sông Hàn nối liền phố và An Hải thay thế cho chiếc phà đưa khách nổ bình bịch ngày xưa.

Các con đường tràn ngập xe gắn máy ngoại quốc đủ loại, xe hơi thay phiên nhau bóp còi một cách tuyệt vọng, những chiếc xe đạp hiếm hoi lăn bánh chậm chạp... Các xe vượt đèn vàng, đèn đỏ thoải mái, biểu diễn lách nhau rất tài tình ! người lái bình tĩnh nhưng người ngồi sau không quen thì rất là hồi hộp ! Trên đường thật khó mà nhận ra bạn bè vì thiên hạ phần đông đều bịt mặt, danh từ mới hơi lạ là «đeo khẩu trang» để bớt hít khói xe, bụi bặm và đồng thời bảo vệ sắc đẹp. Phái nữ thời nay chê nón lá, phần đông đội mũ, kính đeo mắt màu sậm, găng hay áo khoác dài tay. Năm đầu tiên mới về Thơ chê kỳ cục, ngột và nóng, cương quyết không mang khẩu trang cũng như không khoác áo ngoài, nhưng chỉ vài ngày sau chợt nhận ra mình có làn da giống Campuchia nên nay nàng cũng đành bắt chước thiên hạ.

Tú thủ sẵn hai áo mưa trong xe vì cơn mưa bất chợt thường kéo đến vào chiều tối. Có những con đường

lớn tuy mới tráng nhựa nhưng chỉ hơn một tiếng sau đã tràn ngập nước, gây ra cảnh người hì hục đẩy xe chết máy. Tú chở Thơ, chiếc vespa thời Bảo Đại, chiếc xe mà Tú mang những kỷ niệm giá trị nào đó đến nỗi ngại ngần thay xe mới. Xe nhồi lên nhồi xuống trên các đường nhỏ đầy ổ gà. Nước đục ngầu ngập lên tận nửa bánh xe làm người lái không thể đoán trước được các hục sâu, phó mặc xe đôi khi mất thăng bằng chao đảo. Thơ hồi hộp chỉ lo bị té lăn cù xuống vũng nước dơ... Bỗng nhiên đường tối đen... thì ra đèn vespa bị cháy bóng ! Tú lái chầm chậm dò dẫm nương theo ánh sáng lờ mờ của các xe khác. Thơ cuống quít ôm chặt eo Tú hơn. Dường như quá quen thuộc, Tú trấn an «không sao đâu!», giọng Tú hòa lẫn trong tiếng mưa rơi nghe thật mơ hồ. Một chiếc xe hơi chạy qua văng tung tóe vào ống quần jean đã ướt đẫm, lòng hơi buồn cho đôi giày cao gót made in HongKong mới mua ở đường Hùng Vương hôm qua.

Chiếc vespa tiếp tục gập ghềnh bơi lội... Thơ lo lắng nghe tiếng xe yếu dần rồi tắt máy. Thở dài leo xuống, Thơ theo Tú đẩy Vespa lên lề đường. Tú thản nhiên ngồi chò hỏ cặm cụi tháo đồ nghề chùi máy. Thơ lơ đãng nhìn cảnh mưa về đêm trên con phố vắng... Bên kia đường cũng có một người đàn ông đang chăm chú sửa xe, người vợ bất động ôm đứa con nhỏ đang ngủ

trên vai đứng sát vào vỉa hè. Những giọt nước mát lạnh lất phất bay vào mặt làm Thơ chợt nhớ đến những hạt tuyết trắng rơi vào mùa đông New-York, miên man so sánh đàn ông xứ Mỹ không tháo vát bằng đàn ông Việt nam, xe bị panne là chỉ việc gọi S.O.S câu xe về garage. Tiếng vespa nổ dòn dã, Thơ nhanh nhẹn leo lên yên sau, Tú nói bâng quơ : «Xe cứ kiếm chuyện hư hoài !» Giọng Thơ vui vẻ át trong tiếng máy : «Thì cũng nhờ xe hư nên Thơ mới biết tài nghệ của người sửa xe !».

Trời tạnh mưa, các ngọn đèn đường bên phố sáng rực. Tú ghé vào một quán lộ thiên, thản nhiên kéo ghế ngồi chung bàn với những người lạ mặt vì không còn bàn trống. Nhớ lần đầu tiên mới từ Mỹ về Thơ lí nhí xin phép, nhưng rồi để ý thấy mình không giống ai nên cũng mất thói quen lịch sự. Bàn bên cạnh chuyện trò ồn ào, Thơ liếc qua thoáng thấy ông tóc muối tiêu, có lẻ Việt kiều Mỹ, cái bụng Cam Tích nặng nề oằn lên chiếc ghế nhựa thấp lè tè, loáng thoáng câu chuyện Little Saigon bên Cali càng lúc càng hào hứng trước ánh mắt ngưỡng mộ của đám bạn xứ Quảng.

Thơ thưởng thức tô cháo trắng thơm mùi nếp hương với hột vịt muối cắt đôi, món cá bống kho khô kiểu Huế được chiếu cố nhanh hơn món thịt chà bông. Ngon miệng Thơ đồng ý gọi thêm tô thứ hai như Tú, thầm

nhủ cháo trắng không nhiều calories.

Về tới nhà gần 12 giờ khuya, Thơ nôn nao khó ngủ, trằn trọc nghĩ đến ngày mai hội ngộ với các bạn Phan thanh Giản.

Thơ ngạc nhiên nhìn cổng trường Phan thanh Giản đã thay thế tấm bảng lớn «Trường Phan Châu Trinh», hỏi ra mới biết bây giờ Phan thanh Giản là cơ sở 2 của Phan châu Trinh.

Xe gắn máy sắp thành hàng la liệt phía bên ngoài. Tiếng loa phát thanh ồn ào chứng tỏ buổi lễ đã khai mạc. Trong sân trường đầu người ngồi lố nhố, một số tụ tập ngay lối vào dưới mấy tàng cây xanh lá. Thơ vui mừng nhận ra bạn quen ở bàn tiếp tân : Điểu, Hiệp, Vân, Châu, Trung, Quảng... Một năm rồi mới gặp lại nhau, tay bắt mặt mừng...

Thơ mon men đi lên những hàng ghế trên tìm đám bạn gái, chân ngập ngừng luống cuống vì những đôi mắt lạ nhìn theo. May quá nhận ra Mai thị Út và Kim Long ngoắc vào chiếc ghế trống. Thầy đang đọc diễn văn. Cựu học sinh ngồi ngay ngắn. Thơ làm bộ nghiêm chỉnh chăm chú hướng về phía khán đài. Tấm vải lớn màu xanh sau lưng thầy nổi bật hàng chữ «Kỷ niệm 50 năm trường Phan thanh Giản - Đà nẵng - 1954-2004».

Từ xa, dáng thầy đạo mạo trong bộ veston (chắc là mới hấp-tẩy-nỉ-xẹt !), tay cầm micro, say sưa thả hồn vào những lời nồng nàn thắm thiết. Cặp kính lão chăm chú trên xấp giấy trắng mà trò không đoán nổi thời gian bao lâu mới tới tờ cuối cùng. Vậy là tính nết của đứa học trò ngỗ nghịch của 34 năm về trước bỗng nhiên sống dậy : «nó» ngáp, «nó» liếc mắt nhìn qua nhìn về, «nó» ngoáy đầu lui mấy lần, sao mà «nó» ngứa ngáy cả người ! chịu không nổi «nó» khều trò Long thầm thì : «Thầy đọc chi mà lâu dữ rứa ! Khi mô mới xong hè !». Trò Long trúng mánh vì cũng ngáp vặt nảy giờ, kéo ghế lại gần hơn chụm đầu to nhỏ, đôi khi vui quá quơ tay đánh vào vai nhau ngặt nghẽo cười hí hí. Trò Út một thời nổi danh gương mẫu chưa bao giờ dám cúp cours, nhăn nhó quay qua nạt nhỏ hai tiểu yêu : «Suỵt ! suỵt ! Tụi bây ồn quá, im nghe thầy kìa !». Ngắm gương mặt thành khẩn của trò Út hướng lên thần tượng, hai tiểu yêu phì cười nhưng rồi cũng cố giữ yên lặng được vài phút. Thoáng thấy bóng dáng cao lớn của trò

Chánh từ xa, cả hai mừng rỡ ngoắc lia lịa, vậy là hai nữ một nam to nhỏ mấy chuyện tào lao. Chợt nhớ tới máy hình, trò Thơ nhờ một trò không quen biết bấm cho cả bọn vài tấm kỷ niệm thì trò Út bỗng bỏ rơi thầy, hớn hở xoay người lại nở nụ cười duyên trước ống kính.

Trên khán đài đang trình diễn qua phần văn nghệ, Thơ vòng trở lại phía sau dớn dác tìm Tú. Chen lấn trong đám đông gần 400 người, phải mất một lúc lâu mới thấy dưới gốc cây, Tú đang ngồi chuyện trò tương đắc với một người bạn trai. Thơ rối rít gọi Tú thì ông bạn ngượng nghịu đứng tránh qua hướng khác. Tú vui vẻ hỏi : «Thơ biết ai đây không ? quen lắm !». Thơ chăm chú nhìn, cố gắng lục tìm trí nhớ trong khi ông bạn bối rối cười gượng gạo. Thơ lanh trí nhìn vào ngực áo ông bạn nhưng thất vọng vì ông bạn không mang bảng tên như mọi người. Giọng Tú nhắc nho nhỏ : «Khuê đó !». Thọ giật mình. Nguyễn duy Khuê à !? (biệt danh Cu Tô có dấu ô đàng hoàng). Mình nghe lầm chăng !? Định mệnh thật trớ trêu ! 35 năm về trước lần đầu tiên gặp Khuê cũng trong sân trường này đây ! Tiếp nối những tháng ngày, những giờ ra chơi biết bao nhiêu lá thư tình nóng bỏng đổi trao vội vàng và những buổi trưa rủ nhau trốn học vào ciné nhưng khi ra khỏi rạp thì không nhớ nổi chuyện phim, mặt mày bẽn lẽn vuốt lại tà áo dài trắng đã nát nhàu... Hồi nhỏ xem mấy tuồng cải lương, thấy cảnh bạn thân hoặc vợ chồng không nhận ra nhau sau vài chục năm xa cách, Thơ cho điều đó thậm vô lý, vậy mà giờ đây Thơ không nhận ra người tình năm đệ nhất ! Chàng thư sinh ngày xưa chứa chan biết bao nhiêu mộng mơ tương lai mà hiện tại mang vẻ mặt của

người đàn ông cam chịu những bất công cuộc đời, thì làm sao Thơ nhận ra nổi !

Thơ bàng hoàng ôm choàng lấy vai Khuê. Khuê không phản ứng, hai tay buông xuôi bất động nhưng không dấu nổi vẻ mặt bồi hồi xúc cảm... Hình như Khuê hơi buồn, một thoáng hờn dỗi vì người xưa không nhận ra mình và có lẽ áy náy bởi sự hiện diện của Tú, người bạn thân chung phòng thời sinh viên Huế. Sau đó là màn chụp hình Thơ cười toe toét đứng giữa người tình cũ và người tình mới, thân ái cặp tay cả hai ông. Tụi bạn thích thú đứng bao quanh xem cảnh lạ, có cả Trí là bạn thân của Khuê xa Đà nẵng hơn 30 năm không hiểu chuyện gì, tròn xoe mắt sửng sốt nghe các bạn chọc ghẹo : «Cứ như là câu chuyện Ông Táo» ! Khuê tự nhiên hơn, tâm tình với Tú : «Nhớ hồi xưa tui cưng bả lắm !».Tú nhắc nhở kỷ niệm : «Ông có nhớ hồi đó chính ông dạy tui hút thuốc không ?».

Cả bọn lãnh phần ăn vừa nhấm nháp vừa tán dóc. Thần kinh còn tê liệt Thơ không để ý mình đang ăn món gì, tâm trí xao động vì chưa đầy một tuần lễ mà đến hai chuyện gay cấn xảy ra.

Đúng là mùa hè năm nay sao Đào Hoa chiếu sáng ngời vào người đàn bà mang số tuổi khiêm nhường 26 nhân 2 !

Cách đây năm ngày Thơ đang chộn rộn chuẩn bị ra phi trường Tân Sơn Nhất về Đà nẵng hội ngộ với Tú thì đứa cháu gái kêu : «Dì ơi, có ông nào muốn nói chuyện với dì !». Đầu dây một giọng nam accent ngoại quốc: - «Allô, Thọ hả ? Thanh đây !» - «Xin lỗi ông, Thanh nào?» - «Paul nè, Thọ nhớ ra Thanh không ?» - «Bùi Thanh phải không ?» - «Đúng rồi ! Bùi Thanh đây». Tim Thọ thắt lại, làm sao quên cho được chàng sinh viên beau trai sư phạm lý - hóa mang hai dòng máu Việt - Pháp. Vẫn chưa quên những nụ hôn vụng dại tinh tú quay cuồng trước bậc thềm tam cấp mở đầu cho một cuộc tình, ngờ đâu sáng hôm sau bị một phen xanh mặt vì hai cán bộ miền Bắc nai nịt súng ống tới đe dọa: «Tối qua chúng tôi theo dõi thấy chị hủ hóa với một người đàn ông da trắng trong sân nhà chị. Nếu còn tái diễn thì đừng trách chúng tôi mời về phường viết bản tự kiểm đấy nhá !». Còn nhớ kỷ niệm những ngày đói khổ sau 75 mà chàng vẫn chịu chơi chê mấy chục lượng vàng của những cô gái nhà giàu mua giấy hôn thú xuất ngoại, đã lựa chọn Thơ làm người bạn đời nhưng rồi định mệnh đẩy chàng một mình qua Pháp vì cả hai đứa đều nghèo xác xơ không có tiền đút lót làm thủ tục. Câu chuyện mới đó mà đã 28 năm... Thơ mừng rỡ hét lên: - «Trời ơi, Thanh hả ? Paul hả ? Thanh đang ở đâu đó ?» - «Houston» - «Ủa, Sao Thanh ở Mỹ» Ủa, sao biết

Thơ ở đây !?»... «Thanh nói chi»... Thơ không nghe chi hết!... hả «... hả ?». Tiếng nói đứt quảng và tiếng máy kêu rè rè nghe không rõ...

Phi cơ đáp xuống phi trường Đà nẵng với những xúc động của nàng Chức Nữ gặp lại chàng Ngưu Lang sau một năm trời xa cách...

Và bây giờ cuộc gặp gỡ bất ngờ với Khuê.

Quả thật cuộc đời như một giấc mơ...

Một giấc mơ hiền hoà ! Sau mấy chục năm trời gặp lại nhau, «món nợ lớn nhất đời người là món nợ tình cảm» (lời Phật dạy) đã diễn ra vô cùng êm thắm. May quá không xảy ra cảnh «máu nhuộm bến Thượng Hải»! Ý quên ! bến sông Hàn.

Trời đã sập tối. Thơ leo lên yên sau vespa, dựa sát vào lưng Tú hơn thường lệ, làm như áy náy chuộc lỗi về tội mới gặp lại người tình cũ. Tú không để ý, hỏi Thơ còn đói không Tú chở đi ăn. Quán cơm Triều Châu ở Ngã Năm hôm nay vắng khách, ông Tàu già mặc maillot trắng ba lá khoe cái bụng đàn bà chửa sắp đẻ gật đầu cười thân thiện chào khách quen. Chọn chỗ ngồi gần quạt máy, nhâm nhi ly Heineken, Tú và Thơ vừa ăn vừa bàn tán cuộc hội ngộ hồi nãy một cách hào hứng.

Hoàn điện thoại cho biết cả bọn bạn đang chờ hai người ở phòng trà Ánh Hà.

Năm ngoái Thơ đi xem ca sĩ Ánh Hà hát ở phòng trà Hợp Phố đường Lê đình Lý, nhưng năm nay Ánh Hà mở quán riêng làm ông chủ Hợp Phố chới với mất một lượng khách đáng kể. Ca sĩ Ánh Hà có giọng ca mà nếu ta nhắm mắt lại nghe thì ta tưởng Khánh Ly hát. Bên Mỹ các giám khảo tuyển lựa ca sĩ quy định đánh rớt thí sinh nào có giọng ca giống một ca sĩ khác nổi danh, bị chê như vậy là bắt chước, không có tính cá biệt. Xứ Việt nam mình hoài cổ nên ca sĩ Ánh Hà là một hiện tượng sốt dẻo và đang trên đài danh vọng của giới ca sĩ Đà nẵng.

Phòng trà Ánh Hà décor ấm cúng. Những ngọn đèn cầy lung linh quanh các cột trụ soi lờ mờ tấm hình nhạc sĩ Trịnh công Sơn. Cả bọn chọn ngồi bàn gần sân khấu, dụng ý thấy rõ mặt mũi ban nhạc. Nam ca sĩ mặc quần sậm và chemise trắng tinh, cổ thắt khô mực, đầu tóc xịt keo thẳng nếp. Nữ ca sĩ mặc áo dài kín từ cổ tới chân, chỉ để lộ hai bàn tay cầm micro. Chủ yếu hát nhạc buồn nên gương mặt ca sĩ hơi có vẻ táo bón.

Một người trong ban nhạc long trọng giới thiệu nam ca sĩ Minh Thuận. Một mụ gật gù khen cái tên nghe hay lắm ! Thơ nói «Nam ca sĩ Minh Thuận ở nhà tên Tèo

đó bây !». Mấy mụ dễ tin cười rộ lên và mỗi lần Minh Thuận xuất hiện với giọng ca truyền cảm thì mấy mụ lại cười khúc khích nhắc đến tên Tèo. Một số ca sĩ hát dọn đường trước vài bản, sau đó bà chủ xuất hiện hát nhạc Trịnh công Sơn. Ánh Hà thuộc vào lứa tuổi sồn sồn, xấu đẹp còn tùy người đối diện. Đúng là ca sĩ có giọng ca nhừa nhựa ma túy giống như ca sĩ Khánh Ly ! Mụ Bảo viết trên tờ giấy nhỏ yêu cầu bài «Áo lụa vàng». Mụ Hoàn yêu cầu bài «Như cánh vạc bay». Khi thần tượng Ánh Hà lên hát hai bài này thì hai mụ trịnh trọng thay phiên nhau lên sân khấu tặng bà chủ ca sĩ một nhánh hoa hồng tươi (không phải hoa nylon đâu nhá !). Hai mụ còn chơi nổi quấn quanh nhánh hoa một tờ giấy bạc «nặng ký». Nảy giờ ca sĩ đang thả hồn theo những bài hát êm dịu vẻ mặt buồn da diết, nhưng khi được fan tặng lộc hai lần thì mặt ca sĩ bỗng tươi lên nhếch môi cười nhẹ cũng hai lần.

Thông, đứa em trai rủ Tú và Thơ đi ăn với gia đình « - Tùy ý chị Thơ chọn món ăn». Thơ hăng hái nhắc đến món mì Quảng không thấy bán ở New-York. Quán mì Quảng hôm nay vắng khách vì ngày Rằm thiên hạ ăn chay. Kéo chiếc ghế thấp lè tè ngồi xuống, Thơ vội dặn nhỏ bà chủ nhớ đừng bỏ rau sống. Cô em dâu chê : « - Mì Quảng mà không có rau thì dở lắm !». Thơ thở dài : « - Chị sợ đau bụng». Từ hôm về Việt nam đến giờ

chưa tới 3 tuần mà bị Tào Tháo đuổi đã 2 lần !

10 giờ đêm.

Thơ bước ra khỏi toilettes, nhăn nhó xuýt xoa : «Trời ơi đau bụng quá ! Em bị Tào Tháo đuổi ba lần rồi. Chắc tại ăn mì Quảng để phơi cả ngày !».

Tú vẫn dán mắt vào màn ảnh truyền hình, giọng bình thản : « - Uống thuốc chưa ?»

«Em uống rồi nhưng không bớt».

Tú quơ tay dưới nệm giường lôi chai dầu Nhị thiên Đường nhỏ xíu đưa về phía Thơ mà không thèm ngó lui, cất cao giọng đại đội trưởng ra lệnh cho binh nhì : «Xoa dầu đi cho hết đau bụng».

Thơ làm bộ không nghe, nằm lăn quay trên tấm nệm mousse trải dưới đất, trong bụng rủa thầm «cha này ngon ! lần nào mình đau bụng chả cũng xoa dầu cho mình mà răng bữa ni chả trở chứng rứa hè !?». Trên màn hình đang chiếu mấy thằng cha khoe cặp đùi bắp chuối chạy qua chạy về dành một trái banh.Thì ra Tú đang mê coi đá banh ! Cái tuổi giận hờn làm mình làm mẩy mang lại nhiều kinh nghiệm đau thương giờ đã xa rồi... Thơ thủ phận kiên nhẫn nằm chờ đợi chương trình đá banh chấm dứt rồi cố ý thều thào như người hấp hối :

«Em khi nóng khi lạnh run cả người, chắc là trúng gió !».

Lần này Tú cuống quít lo lắng : «Sốt à ! Uống thuốc sốt chưa ?».

Thơ chưa uống vì chưa thấy triệu chứng sốt nhưng nói «rồi» một cách yếu ớt, nghĩ thầm «mình mà dại dột khai bệnh nhẹ thì có thể sẽ không được Tú quan tâm săn sóc». Tú tìm lại chai Nhị thiên Đường và bắt đầu massage vùng bụng của bệnh nhân. Một lúc sau đoán chừng chiến dịch thoa dầu sắp hoàn tất, bệnh nhân tiếc nuối chỉ lên vùng ngực, rồi lật sấp lại chỉ lên vùng lưng, và sau đó chỉ lung tung... Từng cơn đau quặn khó chịu như cơn lốc xoáy tròn trong bụng hồi nãy giờ đây đã biến thành nỗi đau dịu dàng... Bệnh nhân mơ màng đi vào giấc ngủ không biết Tú treo mùng hồi nào. Khoảng 1 giờ đêm, bệnh nhân thức dậy khẩn cấp ôm bụng chạy vào toilettes. Đến 5 giờ sáng bệnh nhân ói mửa ồn ào làm Tú phải tỉnh giấc và bệnh nhân được thoa dầu Nhị thiên Đường. Tính từ tối qua đến giờ bệnh nhân bị Tào Tháo đuổi sơ sơ cả thảy 7 lần.

Thơ quyết định không đi ăn sáng với Tú như thường lệ, hối Tú cứ an tâm đi dạy học, chút nữa Thơ sẽ gặp Thông. Vào bathroom thêm hai lần, soi gương thấy mới qua một đêm mà mặt mày mình chao ơi hốc hác, đôi

mắt trảm lơ như con chó đói ! Hối hả mặc áo khoác và bịt khẩu trang, ra ngoài ngoắc xe thồ, bảo chở đến «bác sĩ Lê quang Thông đường Lê hồng Phong». Ông xe ôm rành đường không hỏi lôi thôi. Vừa lái xe ông vừa gợi chuyện :

«Cô lấy phiếu chưa ?».

Thơ chợt có cảm tình với ông xe ôm vì ông không gọi mình bằng bà như thiên hạ (có lẽ mình bịt mặt nên ông tưởng mình trẻ chăng ?» Hay là mình trẻ thật !).

Thơ trả lời : «Dạ chưa». «Giờ này mà cô chưa lấy phiếu thì chắc chiều mới khám !».

Muốn tìm hiểu thêm về em trai của mình, Thơ hứng thú đi vào màn kịch :

«Bác sĩ Thông có giỏi không ông ? Tui mới ở Sài gòn ra không biết.».

Giọng ông sôi nổi : «Ông Thông nổi tiếng lắm cô ơi, lúc nào cũng đông khách. Dân Quy Nhơn, Quảng Ngãi còn tới đây kiếm ổng !»

Ông gạ thêm : « - Tui chờ cô vô lấy phiếu rồi tui chở cô về, chiều canh giờ tui chở cô tới lại, cô cần chi đợi cho mất thì giờ !»

«Thôi kệ, tui đợi».

Ông làm thinh hơi buồn nhưng rồi ông vui vẻ cám ơn khi Thơ cho luôn tiền thối, thưởng công ông khen ngợi thằng em mình và sáng suốt gọi mình bằng cô.

Mỗi khi bước vào ngôi nhà cũ, lòng Thơ lại nao nao xúc động... Căn nhà trên đã thuộc về người khác. Thông xây lầu gian sau, phía trên để ở, phía dưới làm phòng mạch. Những người giúp việc lễ phép chào. Bệnh nhân ngồi sắp hàng đông nghẹt hai bên lối đi. Thơ đưa toa thuốc xin sẵn từ bên Mỹ về cho Thông xem, cười nói: «Bác sĩ Mỹ đầu hàng vi trùng Việt nam rồi, thôi chị phải nhờ em trị tụi nó dùm chị». Thông không sai người làm, tự tay rót ly nước trao cho chị uống thuốc. Cử chỉ săn sóc nhỏ nhặt đó làm tim người chị bỗng non nớt mềm xèo...

Mùa đông New-York trời tối thật mau... Thơ kéo cao cổ áo lầm lũi bước đi giữa đám người ngoại quốc lúc nào cũng hấp tấp vội vàng. Những hạt tuyết trắng lất phất bay vào mặt Thơ mát lạnh làm nàng miên man liên tưởng đến những giọt nước mưa Ngâu xứ Quảng hôm nào. Chạnh lòng nhớ Tú với đầu tóc bạc muối nhiều hơn tiêu trên đôi vai hơi gù khuất sau cổng phi trường Tân Sơn Nhất, nhớ mùi dầu Nhị Thiên Đường,

nhớ viên thuốc và ly nước của đứa em trai thân thiết rót cho chị... và rồi những giọt lệ nhạt nhòa dưới cơn mưa tuyết, Chức Nữ tái tê nghĩ đến những ngày dài lê thê trên đất Mỹ...

LÊ KHÁNH THỌ

Dòng Đời

Mary Long

Tác giả tên thật Hoàng Huỳnh Mai, đã có gia đình và 3 con, hiện đang sống tại Westminster. Nghề nghiệp chuyên viên thẩm mỹ (parttime) nội trợ (fulltime). Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của bà là tự truyện 15 năm của một gia đình đoàn tụ trên đất Mỹ.

Ngày tôi cùng đứa em gái kế bước chân xuống phi trường New Orlean là tháng 6 năm 1989. Năm đó tôi vừa 23 tuổi và Quỳnh em tôi thì 17. Chúng tôi bước chân vào «Thiên đường Mỹ quốc» sau gần hai năm sống ở trại tỵ nạn Thái Lan.

Bố tôi qua được Mỹ năm 1980, ông làm giấy bảo lãnh mẹ và ba chị em tôi nhưng đến năm 1986 thì giấy tờ bị ngưng lại mẹ tôi nóng lòng nên cho tụi tôi đi vượt biên. Bà để tôi và Quỳnh đi trước, khi tụi tôi đến nơi an toàn thì bà và Vân là em gái út sẽ đi sau. Đó là do kinh nghiệm năm 1979, cả nhà đi vượt biên một lượt nằm chờ cả tháng ngoài Nha Trang, rốt cuộc bị lừa hết tiền, trở về Saigon thì nhà đã bị tịch thu, đồ đạc mất hết, tụi tôi phải mặc đồ của bà con, bạn bè cho.

Nhưng oái oăm là khi chị em tôi cùng với một người anh con dì là Huy đến Thái an toàn thì mẹ và Vân được Mỹ gọi phỏng vấn, dĩ nhiên là không cần đi nữa, báo hại làm tụi tôi phải ở Thái gần hai năm, vì tụi tôi đã có hồ sơ bảo lãnh của bố nên không nước nào phỏng vấn. Ở Saigon, mẹ và em cũng gặp rắc rối vì hồ sơ thì có bốn người mà đi thì chỉ có hai, làm mẹ tôi phải tốn tiền đút lót. Thành ra hai chị em tôi là số đi diện ODP mà lại thành «O đi ghe» ! Cũng may là chuyến đi gặp nhiều may mắn, không nguy hiểm gì cả, còn hai năm ở trong trại thì bố tôi và dì Na gởi tiền đều đều nên tụi tôi sống rất thoải mái.

Khi hai chị em đến Mỹ thì hai tuần sau mẹ và Vân cũng qua luôn. Sau những giây phút sung sướng được đoàn tụ, tụi tôi bắt đầu quan sát mọi sự xung quanh. Thành phố New Orlean sao mà lớn quá ! Nước Mỹ thật là vĩ đại, xe cộ đâu mà nhiều kinh khủng, những chiếc cầu chồng chất lên nhau tới mấy từng. Chúng tôi há hốc mồm nhìn chiếc cầu treo khổng lồ được giữ cao, rồi tách rời ra để cho một chiếc tàu lớn đi qua. Ngoài phố thì đông đúc người đi bộ.

- Úi trời ! cả một «vựa» Mỹ đen. Vân hoảng hốt la lên.

- «Vựa» là để chỉ trái cây, chứ không để chỉ người, phải nói là «cả khối» người. Bố tôi chỉnh lại.

Ba chị em lè lưỡi nhìn nhau, sau bao năm sống với CS, dân Saigon sinh ra nhiều tiếng lóng.

Dọc theo bờ sông, từng nhóm nhỏ Mỹ đen đứng chơi nhạc Jazz. Họ chơi theo sở thích chứ không phải để xin tiền. Những người đứng xem cũng lắc lư theo nhạc.

- Kìa ! có bà Mỹ đen «kéo đờn cò» kìa. Quỳnh lại la to lên.

- Không phải «kéo đờn cò» bà ta đang kéo Violon, bố tôi lại chỉnh.

Sau mấy năm gặp lại, sao thấy bố tôi khó tính quá, hồi ở Việt Nam tôi sống gần với ông bà ngoại và dì Na hơn, hồi đó cũng thấy ông khó tính nhưng không bằng bây giờ. Rồi ông cho cả nhà đi chợ, chợ sao mà to quá, hàng hóa hàng hàng lớp lớp.

- Các con cần gì thì lấy ra đây bố trả tiền, không được bỏ túi cái gì, vì họ có máy thu hình trên kia.

Bố tôi dặn. Ba chị em nhìn nhau bất mãn, sao ông có thể coi thường tụi tôi như vậy.

- Ổng sợ tụi mình «chĩa» đồ ẩu ! Tôi thì thào.

- Đừng mua «nĩa» ở nhà có rồi, bố đi đằng trước nói.

Cả ba đứa bụm miệng cười vì ông nghe lộn. Ông đi đã lâu nên ông quên tính tình của ba đứa con gái. Tụi tôi được bà ngoại, mẹ, dì Na dạy dỗ kỹ lưỡng từ nhỏ. Bà ngoại tôi là một «mệ» Huế thứ thiệt, họ của bà là Công Tôn thuộc dòng Hoàng Thất của vua, nên ngoại «rèn» ba đứa cháu gái rất kỹ. Ngoài ra thời gian ở Saigon, nhờ tiền của bố, nhất là của dì Na, mẹ tôi đã khéo xoay xở buôn bán, nên tụi tôi có một đời sống rất sung túc, làm sao mà có màn «chôm được».

Nhà bố tôi là một căn apartment hai phòng, khi bước chân vô nhà thì cái đập vào mắt tụi tôi là đồ đạc sao mà cũ quá. Bộ bàn ghế nhựa nếu ở Saigon thì chỉ để ngoài vườn thôi. Cái tivi nhỏ xíu thật cũ. Hai phòng ngủ đều có tivi cũng thật cũ, mền gối thì cái nọ cái kia. Mở tủ thì thấy một lô quần áo đã lỗi thời.

- Bố mua sẵn cho mấy mẹ con. Bố giải thích.

Bốn mẹ con tuy không nói ra, nhưng ai cũng hiểu là có một người đàn bà nào đó đã ở đây với ông. Chúng tôi bắt đầu bất mãn ngầm. Những ngày sau đó thì bố mẹ tôi cãi vã thường xuyên.

- Tưởng sao qua Mỹ cả gần chục năm mà chả làm ra trò trống gì. Mẹ chì chiết.

- Thì mấy người ở Việt Nam cứ tưởng qua Mỹ là hốt vàng thôi. Bố gay gắt đáp.

- Biết vậy tôi với mấy đứa nhỏ ở Việt Nam cho rồi. Qua đây chả có gì cả. Mẹ đay nghiến.

- Vậy chứ ai cứ hối lo giấy tờ cho lẹ ? Thật là rước của nợ. Bố hét lên.

Ba chị em ngồi một góc ngao ngán nhìn ông bà già gấu ó nhau. Chiều hôm đó ông đưa năm chục đồng để mấy mẹ con đi chợ, vì ông sẽ đi làm về trễ. Bên kia đường có một ngôi chợ Việt nhỏ xíu nhưng cũng bán đủ thứ. Bốn mẹ con hăng hái đi qua, tụi tôi mua đủ thứ đồ ăn vặt, từ trái cây đến bánh, mẹ cứ hối tôi và Quỳnh mua thêm, vì biết hai chị em đã hai năm chưa ăn đồ Việt Nam, ở Sài Gòn tôi là vua ăn hàng.

Tối khi bố về, ông nghe mấy mẹ con xài năm chục chỉ để ăn vặt, ông gào lên :

- Bộ tôi in tiền ra hả ? Năm chục là người ta đi chợ cả tuần đó biết chưa.

Rồi thì hai ông bà lại gây nhau. Trong khi đó thì tối nào dì Na và cậu Lộc ở Cali cũng gọi qua kêu về Cali ở, làm mẹ tôi càng sốt ruột. Bố mua một chiếc xe Mustang màu đen cũ, ông bảo tôi :

- Con tập lái xe để đưa mẹ và mấy em đi đâu cần. Bố mệt mẹ lắm rồi.

Chiều nào ông cũng tập xe cho tôi ngoài con đường đất giữa cánh đồng. Con đường rộng rãi chẳng có xe nào qua lại, một bên là con lạch nhỏ mọc um tùm, đước với lau sậy. Tôi mới biết chạy đường thẳng nhưng dám phóng hết ga. Ở Saigon khi 16 tuổi là tôi đã chạy Honda rồi.

Tuần sau thì chúng tôi dọn về Cali. Lúc đó bà ngoại và gia đình dì Bích má của Huy cũng vừa đến Mỹ do dì Na bảo lãnh.

Về đến Cali sao mà sung sướng quá ! Chúng tôi được gặp lại bà ngoại, cậu mợ, dì dượng và các anh chị em họ, chúng tôi lại đùa giỡn vô tư như hồi còn ở Việt Nam. Trước khi về Cali mẹ tôi nói với bố :

- Về bên đó mấy mẹ con tôi đã có Na lo. Ông muốn đi đâu thì đi.

Về đến Cali thì ông đi thật, sáng sớm là ông đi với bạn bè đến thật khuya mới về. Cả nhà ở chung với dì Na và dượng ở thành phố Long Beach. Được bà chị họ giới thiệu, tôi và mẹ vào làm việc trong một hãng may. Còn hai em thì lo học Anh văn để kịp tháng 9 vô trường học tiếp tục. Hàng ngày dì dượng đều đi làm sớm nên tôi với mẹ phải đi làm bằng xe bus. Dì Na cứ dặn đi dặn lại :

- Khi qua khỏi đường Wallow thì kéo chuông để xuống hãng may, còn lúc về thì kéo chuông khi thấy đường Market. Nếu lố đường thì xuống xe để đón xe khác đi ngược trở lại.

Hãng may đông người và chật chội. Cả gần bốn chục người chen chúc sau những đống vải cao vút. Tôi và mẹ ì ạch ngồi may, vì đây là lần đầu tiên làm việc này, đường may thì méo xẹo, vải thì lớp này chồng lên lớp kia, bà chủ coi xong lắc đầu :

- Trời đất quỷ thần, may kiểu này thì chỉ có nước may bao bố. Thôi hai người xuống cắt chỉ đi.

Tôi nhìn xuống những người đang ngồi bệt dưới đất cắt chỉ mà thấy ngao ngán, toàn ông già bà cả đeo kính dày cộm, đã vậy từ đầu đến chân, tóc tai đều dính chỉ cả. Tôi năn nỉ :

- Chị để em với mẹ thử hai tuần đi chị.

- Để em chỉ cho họ làm, ông em của bà chủ chen vào.

Anh chàng «chủ em» này cao lớn đen thui, cả ngày cứ lòng vòng quanh chỗ tôi ngồi. Những ngày sau đó hai mẹ con cố gắng lắm cũng chẳng có kết quả gì, mà chiều nào khi về cũng phải trốn ra trước vì «ông chủ em» cứ đòi chở về dùm.

Sau hai tuần hết sức cố gắng tôi và mẹ lãnh được ba mươi hai đồng. Nghĩa là mỗi ngày mỗi người làm được... một đồng. Nhưng khi cầm tiền do mồ hôi mình làm ra thì cũng vui vui, hai mẹ con quyết định đi shopping. Trên đường về, khi xe bus chạy qua một khu phố cao tầng, đông người đi lại, tôi giựt chuông để xuống.

Sau khi đi vòng vòng mới phát hiện ở đó toàn là văn phòng, chả có tiệm nào cả. Khi ra lại đường chính thì không biết giờ nào mới có xe bus, hai mẹ con đành đi bộ về nhà, mất hơn một tiếng đồng hồ. Sau đó thì tôi và mẹ ngưng nghề «thợ may» vì biết không thể nào «đạp ra tiền» được.

Dì Na đưa hai mẹ con xuống khu Bolsa vào một trường beauty college ghi danh cho tôi học nghề tóc, còn mẹ thì học nail. Bắt buộc tôi phải lấy bằng lái xe

gấp. Tôi rớt ngay vì chỉ biết lái đường thẳng. Tôi phải tập lái xe lại, dì Na đang có bầu Lisa nhưng hàng ngày vẫn ráng tập xe cho tôi. Lần thứ hai thì tôi thi đậu, rồi thì cả nhà dọn xuống khu Bolsa ở cho tiện việc đi lại. Gia đình tôi «share» hai phòng trong một ngôi nhà bạn của mẹ. Bắt đầu trên chiếc xe 600 đô đó, bốn mẹ con phiêu lưu khắp nơi.

Sáng sớm tôi chở Vân và Quỳnh đi học ở trường Bolsa Grande, còn tôi và mẹ thì đi đến trường beauty college. Chiều về cơm nước xong là bắt đầu đi chơi lúc thì ra Huntington Beach ngắm mặt trời lặn hoặc chạy vòng vòng trên những con đường nhỏ ven biển để ngắm những ngôi nhà đắt tiền, thỉnh thoảng lại shopping, thường là ở Thrifty hay Goodwill, sang lắm là K Mart.

Chiếc xe quá cũ hai đứa em tôi bước vô hơi mạnh nên làm thủng hai lỗ ở sàn xe băng sau làm hai nàng khi muốn vô xe phải đưa cái mông vô trước, rồi mới nhẹ nhàng bỏ hai chân vào. Thắng xe cũng không ăn, khi tôi đạp thắng thì xe lết thêm một đoạn rồi mới ngừng hẳn, vậy mà cứ cách một ngày tôi lại chở mẹ và hai em lên Long Beach thăm bà ngoại và dì Na mà đi bằng freeway nữa chứ. Cũng trên chiếc xe đó tôi đã chở bà ngoại đi chơi nhiều nơi.

Những buổi đi chơi, bốn mẹ con đùa giỡn tưng bừng. Tôi mở nhạc thật lớn rồi mấy chị em hò hét hát theo, chúng tôi đùa giỡn để quên đi những lo âu, những nỗi buồn hiện tại.

Bố và mẹ vẫn chưa hòa hợp được với nhau sau gần mười năm cách biệt. Còn ba chị em tôi vẫn chưa thích nghi được cuộc sống ở đây. Có lần Vân mếu máo :

- Em không thích đi học, thấy nói gì em cũng không hiểu. Còn em nói tiếng Anh thì tụi nó chọc em. Quỳnh thì buồn so :

- Không đứa nào chịu chơi với em cả. Tôi ôm hai em vào lòng mà thương quá. Quỳnh là đứa lanh lẹ mà còn chịu không nỗi chứ đừng nói Vân là đứa ù lì, ít nói nhất nhà.

- Ráng lên hai đứa à, từ từ mình sẽ quen thôi.

Tôi an ủi hai đứa mà cũng như an ủi chính mình, vì ngay bản thân tôi khi vô lớp cũng chả hiểu gì cả, những ngày tháng học anh văn ở Saigon hình như đã để lại cho thầy không mang theo.

Sau mấy tháng học Nail thì mẹ đi làm, thấy mẹ vất vả quá tôi quyết định tìm việc làm ban ngày còn học tóc vào buổi tối. Đọc trên báo thấy mục : «cần các cô

trẻ, việc làm đứng đắn, có xe đưa rước» tôi mừng quá gọi lấy hẹn để đi làm liền, bà chủ nó tôi sẽ làm từ 5 giờ chiều đến 12 giờ khuya, 4 giờ chiều sẽ có xe đến tận nhà đón. Tôi lén mẹ đi làm mà không nói cho bà biết. Huy, anh họ tôi cùng đi vượt biên chung nhưng hắn qua Mỹ trước tôi cả năm, hắn rất rành ở đây. Hắn can :

- Nè. «Ổ» đó đừng có đi làm. Dĩ nhiên là tôi đâu có tin, hắn nói hoài tôi vẫn nhất định đi làm, hắn đành nói :

- Thôi được mi cứ đi, cỡ 11 giờ ta sẽ lên đón về.

Chiều hôm đó thì có một chiếc xe sang trọng đến đón tôi, khi vô xe thì tôi hơi chột dạ vì thấy trong xe có thêm ba cô nữa, nhưng cô nào cũng son phấn lòe loẹt. Đến nơi thì đúng là «ổ» thật. Đó là một quán rượu bà chủ nhìn tôi vẻ hài lòng :

- Em vô trong kia phụ chị hai pha rượu.

Khách ngồi xung quanh một quầy rượu lớn, ở giữa là chỗ để tôi và một chị lớn tuổi rót rượu hoặc bia. Tôi để ý thấy mỗi người khách đàn ông đều có một «em» ngồi bên, cặp nào cũng âu yếm như «Yêu em từ kiếp nào». Lâu lâu thì chàng lại đưa ly vô để rót thêm bia, nàng cũng đưa theo. Nhưng khi rót cho chàng thì chị hai rót bia thật, còn nàng thì lại là...nước trà, nhưng khi tính

tiền thì bằng nhau, đó là chưa kể mỗi lần tôi hay chị hai đưa ly bia ra thì chàng lại cho «tip» 1 đô. Cuối căn phòng có một cánh cửa thông qua một phòng khách, phòng bên này đèn đã vàng vọt, nhưng bên kia thì tối hù chỉ có vài ánh đèn xanh đỏ nhỏ xíu, lập lòe như đom đóm. Thỉnh thoảng lại có một cặp đưa nhau vào đó. Tôi suy nghĩ không biết bên đó có cái gì, chị Hai đoán được ý nghĩ của tôi, chị thì thầm :

- «Ngưỡng cửa thiên đường» đó.

Tôi vẫn không hiểu là cái gì nhưng không dám hỏi lại, tôi nghĩ thây kệ nó là cái quái gì miễn tối mình cứ đứng đây pha rượu, rồi được «tip» là được rồi, tôi sờ vào cái túi tạp dề đang mặc thấy đã khá bộn tiền nên lòng thấy vui hẳn. Bỗng bà chủ đến trước mặt tôi bà lấy hai ngón tay sơn đỏ choét kẹp điếu thuốc ra khỏi đôi môi dày bóng nhảy màu tím thẫm bà phà một hơi khói vào mặt tôi làm tôi xây xẩm mặt mày, bà thì thào :

- Tối mai em phải ra ngoài này tiếp khách. Tiền «tip» gấp 3, 4 lần đó.

Rồi bà hất mái tóc một cách điệu nghệ, quay cái thân hình phốp pháp được bó chặt trong cái áo đầm ngắn ngủn, y như đòn chả lụa, núng nính đi về phía «cửa thiên đàng». Nghe bà chủ nói tôi giật mình xuýt rớt ly

bia, trời đất, tôi làm sao mà có gan «tiếp khách» như vậy. Với bạn trai của tôi hồi còn ở bên Việt Nam, tôi còn chưa «mùi» đến cỡ đó. Lúc sau thì Huy vào, tôi mừng quá chừng và xin phép bà chủ cho về và xin nghỉ luôn, tôi nói công việc này không thích hợp với tôi, bà chủ cũng dễ dãi :

- Thôi về kiếm việc khác đi. Chừng nào cần thì lên đây.

Huy cằn nhằn tôi suốt cả đường về, tôi chỉ biết cười trừ nhưng cũng vui, đêm nay tôi kiếm được gần 150 đô, một số tiền quá lớn.

Qua hôm sau ba chị em tôi đi chợ hết 70 đô, còn gần 80 đô tôi dắt hai em đi shopping. Tụi tôi vô một tiệm Fashion của Đại Hàn, tiệm này mấy lần trước đi ngang mà không dám vô. Không ngờ đồ trong đây rất mode mà rẻ. Tôi mua cho mẹ một cái áo kiểu bông rất nhã nhặn, tôi thì một bộ đồ «bay» là áo dính liền quần. Còn Quỳnh và Vân thì mỗi đứa được một áo thun và quần short jean. Lại còn được tặng free mỗi người một đôi bông tai nữa. Hai đứa nhỏ thích quá cười tít cả mắt. Quỳnh liến thoắng :

- Đi bữa nay thiệt là đã đó chị Hai.

- Chị ráng kiếm «mánh» nữa để mình đi nữa nghe chị. Bé thích ! Vân nhỏ nhẹ nói.

Tôi đã nói dối với tụi nó là tôi «trúng mánh». Tôi suy nghĩ làm sao kiếm «mánh» khác đây, chữ «mánh» tối hôm qua cho tiền tôi cũng không dám. Rồi tôi nộp đơn đi làm hãng, trong khi chờ đợi hãng kêu, tôi ra quán cà phê của bà mợ để phụ bán. Tôi bán buổi sáng, buổi chiều đi học, bán được một tuần thì bố tôi biết được, ông ra quán bắt tôi về. Tôi bướng bỉnh nói :

- Chừng nào bố đi làm thì con sẽ nghỉ.

Tôi và bố đang trong giai đoạn gay cấn thì hãng kêu tôi đi làm. Mẹ tôi dặn chỉ làm ngày thường chứ không làm ngày cuối tuần, vì cuối tuần còn chở mẹ với hai em đi chợ, giặt đồ, đi chơi... đủ thứ việc. Đây là hãng làm ổ khóa, công việc cũng nhẹ nhàng, tôi là người Việt Nam đầu tiên duy nhất và nhỏ tuổi nhất, nên mấy người Mỹ, Mễ giúp đỡ tôi tận tình. Cuối tuần đầu tiên ông leader Mỹ đen nói với tôi là thứ bảy và chủ nhật này tôi ở lại làm overtime, nhớ lời mẹ dặn nên tôi muốn nói từ chối, nhưng chẳng lẽ nói là «má tao không cho đi làm» thì nghe nó kỳ quá. Dù gì mình cũng đã trên tuổi «vị thành niên» rồi. Tôi suy nghĩ và nói với ông leader :

- I don’t need

- Why ? Ông leader trợn dọc con mắt trắng dã hỏi tôi. Tôi nhún vai rất là Mỹ (cái này tôi mới học được từ ngày vô hãng làm)

- I'm lazy

- What ? Ông Mỹ đen trợn ngược mắt lần nữa. Tôi lại nhắc lại

- I'm lazy

Tự nhiên tôi thấy mấy người đang làm chợt đứng tụm lại với nhau, vừa liếc tôi vừa xì xào nho nhỏ, tôi nghe loáng thoáng cái gì mà «mental» gì gì đó, sau này nghĩ lại tôi mới hiểu là tại lúc đó tôi phát âm tiếng anh còn rặt giọng.. Saigon quá. Nên tôi nói «lazy» thì họ nghe thành «crazy». Nhưng cũng là «crazy» thiệt. Ai đời đi làm hãng mà lại không cần làm overtime.

Tôi làm chưa được ba tháng thì hãng dời sang Arizona, tôi lại thất nghiệp. Một buổi tối tôi chở hai em đi chợ về, bỗng đâu từ bên đường một chiếc xe đâm thẳng vào bên hông xe của tôi. May mắn là cả ba chị em không bị gì cả, chỉ một phen đứng tim, nhưng chiếc xe thì lủng một lỗ lớn bên hông và bay luôn cánh cửa. Người đụng chúng tôi là hai thanh niên Mễ, hai anh chàng xuống xem xét xe của chúng tôi rồi làm hiệu kêu chúng

tôi vô lề để nói chuyện, vì cả hai xe đang đứng giữa đường. Tôi lo nổ máy xe nhưng máy không nổ được, còn Quỳnh và Vân thì lo khiêng cánh cửa bỏ vô xe, ba chị em loay hoay một chập nhìn lại thì hai anh Mễ đã chạy đâu mất tiêu rồi ! Đó là bài học «hit and run» đầu tiên của tụi tôi trên đất Mỹ.

Trong lúc chờ bảo hiểm đền xe, cả bốn mẹ con bắt đầu chuỗi ngày đi ké xe, đi bộ hoặc đi bằng xe bus. Cũng có những anh chàng lợi dụng cơ hội để «ra tay nghĩa hiệp» chở giúp. Nhưng bà ngoại nói :

- Nếu mình không thích người ta thì đừng lợi dụng, sau này sẽ gặp rắc rối.

Vậy là mấy mẹ con bất kể trời mưa, trời nắng cứ tha hồ lội bộ. Vài tháng sau thì nhận được tiền bảo hiểm đền, tôi mua một chiếc xe khá hơn giá hai ngàn. Chạy được vài tuần thì xe bắt đầu overheat. Lúc này mẹ làm lương đã khá, mẹ không cho tôi kiếm việc làm nữa, bà nói :

- Con phải học bài để chuẩn bị thi tóc, rồi năm tới phải vô Golden West College để đi học lại. Chứ làm việc lăng nhăng không đi tới đâu cả.

Gia đình tôi bắt đầu đỡ hơn trước, bố tôi cũng kiếm được việc làm, mẹ lại làm lương khá hơn nên cuộc sống không phải khổ sở, lo lắng nữa. Chị em chúng tôi trở lại thú vui ngày xưa là chơi nhạc. Trên chiếc đàn piano của Châu con cô chủ nhà, Vân đã dạo lại những tình khúc Lê Uyên Phương, Ngô Thụy Miên, những dòng nhạc của Chopin, Mozart...thấy tôi và Quỳnh dành nhau cây guitar bố tôi đi garage sale đem về một cây guitar điện và một dàn trống, tụi tôi mừng quá chừng. Cũng nhờ ngày xưa mẹ tôi tốn bao nhiêu tiền nên chị em tôi đứa nào cũng có thể chơi vài loại nhạc cụ.

Sau đó thì Uyên con của cậu Lộc đem xuống thêm hai cây keyboard, Châu con cô chủ nhà cũng nhập bọn, vậy là tụi tôi thành một ban nhạc nữ với năm cô (chuyên trình diễn cho gia đình chứ không dám cho người ngoài xem). Cuối tuần tụi tôi không đi chơi chỉ ở nhà chơi nhạc, ca hát um xùm, thỉnh thoảng mẹ và mấy dì cũng vào giúp vui, mấy bà đều có giọng hát rất khá.

Cũng trong thời gian này thì tình yêu đã gõ cửa với tôi, tôi quen với L. Trước đó cũng có nhiều chàng trai đeo đuổi tôi nhưng chỉ với L tôi có cảm giác an toàn.

Một năm trôi qua trên đất Mỹ quá ư là... action. Nếu tôi cần một tàn cây lớn có thể che chở cho tôi qua những ngày mưa nắng thì anh chính là cây cổ thụ tôi mong

đợi. Anh yêu thương tôi hết mình, lo cho tôi từng li từng tí, anh học cao hiểu rộng, mọi vấn đề tôi thắc mắc đều được anh dễ dàng giải thích. Anh đang học xong năm cuối với nghề nghiệp đầy hứa hẹn, sau nhiều lần sửa xe cho tôi quá mệt, anh đã dám mượn tiền Loan học để mua cho tôi một chiếc xe mới. Anh đối với tôi như vậy làm sao tôi không chịu «nâng khăn sửa túi tiền... rỗng» của anh được. Năm sau thì chúng tôi làm đám cưới cũng vừa lúc anh ra trường.

Trải qua bao nhiêu biến đổi, dòng đời vẫn êm ả trôi. Gia đình tôi ngày một khá hơn, bố mẹ tôi sau bao nhiêu lần trật duột bây giờ «xe lửa đã khớp với đường rầy», hai quả tim đã cùng một nhịp đập, hai cụ bây giờ còn tình tứ hơn ngày xưa nữa. Quỳnh đã ra trường về ngành business, chồng của Quỳnh lại cùng ngành với ông xã tôi. Còn bé Út Vân lầm lì ngày nào thì bây giờ trở thành luật sư, đúng là chuyện không thể tưởng tượng được. Vân lấy chồng cùng ngành và ở tiểu bang khác cùng gia đình bên chồng. Cả hai vợ chồng trở thành hai luật sư Việt Nam đầu tiên của Nebraska.

Riêng tôi thì từ lúc lấy chồng thì sanh liền tù tì ba đứa, hàng ngày lo săn sóc ba đứa nhỏ, rồi lại ra ngoài clinic phụ chồng, nên tôi không có thì giờ để đi học, nhưng tôi rất bằng lòng với cuộc sống hiện tại, ông trời

đã quá ưu đãi cho tôi, cho cả gia đình chúng tôi quá rồi. Bố mẹ đã tìm lại được hạnh phúc, ba chị em đều may mắn lấy được ba ông chồng có địa vị, học cao và quan trọng là đều thương vợ hết mình.

Bây giờ ngồi trên những chiếc xe đời mới tụi tôi vẫn thường nhắc về chiếc Mustang đen năm xưa, chiếc xe mà mỗi tuần chỉ cần đổ có bảy đồng xăng mà đi khắp mọi nơi. Chiếc xe đã chở bao nhiêu là kỷ niệm, bao nhiêu là ước mơ của tuổi mới lớn, của những bước đầu tập tễnh bước vào xứ sở văn minh. Biết bao điều khi nghĩ lại vẫn làm lòng bồi hồi. Kỷ niệm như một bức tranh muôn màu muôn sắc, có những điểm sáng, có những chấm tối, có những vùng rực rỡ làm cho ta không quên bao giờ.

Mary Long

Anh Đã Lầm Đưa Em Sang Đây

Bruce Nguyen

Tác giả Bruce Nguyen cho biết ông 30 tuổi, qua Mỹ diện HO năm 1994, hiện làm cho một hãng điện tử ở San Jose. Bài viết đầu tiên của ông là một truyện ngắn.

Huy mở vòi nước pha cho vừa mát rồi ngâm mình vào. Một ngày lao động cực nhọc đã qua, bây giờ chàng đang tận hưởng cái giây phút thoải mái của làn nước mát mẻ như để xoa dịu bớt cơn nóng bức như lửa đốt ở ngoài trời. Huy với tay lấy cục xà bông xoa đều khắp người, dựa lưng vào vách cà cà cho đỡ ngứa và thầm nghĩ : «Kể từ ngày mai sẽ có người kỳ lưng cho mình khỏi phải làm như vầy nữa», nghĩ tới đây chàng mỉm cười sung sướng.

Đã gần 12 giờ đêm rồi mà chàng vẫn chưa ngủ được,ngày mai chàng sẽ ra phi trường đón Vân từ Việt Nam sang. Không biết nàng có thông cảm cho cuộc sống hiện tại của mình không ? Hay là nàng sẽ bị shock khi phải lấy anh chàng cắt cỏ làm chồng. Những suy nghĩ đó làm chàng trăn trở không yên, rồi chàng thiếp đi lúc nào không hay.

Huy qua Mỹ theo diện HO cùng với gia đình và các em nhỏ. Vì không có tiền để làm giấy tờ nên gia đình trì hoãn cho HO 29 mới làm xong giấy tờ. Qua Mỹ vì cha mẹ già, các em còn nhỏ chưa đi làm nên chàng phải hy sinh cày 2 job hy vọng có tiền để các em ăn học. Không có tay nghề và vốn tiếng Anh của chàng thật ít ỏi nên không thể kiếm được việc làm tốt nhẹ nhàng. Chàng đi theo phụ bác Hai đi cắt cỏ, tỉa cây, đổ rác và làm vườn. Công việc tuy nặng nhọc nhưng chàng rất thích, dù sao cũng sướng hơn làm ruộng rẫy trên kinh tế mới khi còn ở Việt Nam.

Nhìn đám cỏ xanh rì vừa cắt xong, chàng ước rằng mai này khi các em đã ăn học xong, mình sẽ dành dụm mua một căn nhà nhỏ, cưới vợ, rồi sinh con đẻ cái...

- Chiều rồi, đi về Huy ơi. Tiếng bác Hai réo gọi cắt đứt dòng suy nghĩ của chàng.

- Dạ, để con hốt cho xong mấy đống cỏ này rồi về luôn. Chàng trả lời.

- Thôi để đó đi, mai làm tiếp. Mày có làm cũng không kịp đâu, trời sắp mưa rồi. Sao hôm nay mày siêng quá vậy ? Tao mà có con gái tao gả cho mày liền. Vừa nói bác Hai vừa móc điếu thuốc bỏ vào miệng châm lửa hút.

- À Huy nè, mầy chịu con nhỏ cháu tao ở Việt Nam không ? tao làm mai cho.

- Thôi bác chọc con hoài, không nghề nghiệp như con ai mà thương. Huy mỉm cười.

- Mày về Việt Nam ai mà không thích, vả lại con cháu tao nó hiền lành và dễ thương lắm.

Cuối cùng mọi thủ tục giấy tờ bảo lãnh chàng đã làm xong, từ giấy chứng nhận độc thân đến giấy khám sức khỏe, bảo trợ tài chánh... v.v. Thôi thì phải xuôi theo số mệnh thôi,ai biết được sau này ra sao, biết bao người bây giờ về VN lãnh vợ đó có sao đâu. Chàng tự an ủi mình.

Chuyến máy bay của Japan Airline đã đáp xuống phi trường quốc tế San Francisco từ lâu mà chàng chẳng thấy bóng dáng Vân đâu, không biết có bị trục trặc gì không ? Cầm bó hoa trên tay đi qua đi lại rồi lại dòm lên Tivi, khuôn mặt chàng vốn đã sạm đen vì sương nắng bây giờ lại còn đen hơn vì lo lắng.

Từng dòng người lũ lượt đẩy những chiếc xe chở hành lý lần lượt đi ra. A kia Vân kia rồi, nàng mặc một chiếc áo khoác màu kem, chiếc váy ngắn, và mang giầy cao gót. Trông nàng chẳng giống người ở VN mới qua

cả.

Chàng lách người qua đám đông chạy lại trao bó hoa cho Vân rồi nói :

- Em có mệt không ? Đưa đây anh đẩy cho.

- Mệt chứ, ngồi trên máy bay lâu quá nhưng bây giờ gặp anh thì hết mệt rồi. Nàng nũng nịu.

Chàng vòng tay qua vai nàng kéo lại đặt một nụ hôn lên môi nàng. Nàng mắc cỡ, đỏ mặt đẩy ra.

- Người ta nhìn kìa.

- Kệ người ta, ai lại không cho anh hôn vợ anh chứ ? Chàng mỉm cười.

Trên đường đẩy hành lý ra xe, nàng nhìn hết xe này rồi đến xe khác. Rồi nàng kêu lên :

- Anh ơi, mai mốt em biết lái xe, anh mua cho em chiếc xe giống như chiếc kia vậy nghen anh.Vừa nói nàng vừa chỉ tay về chiếc BMW màu bạc đậu ở đàng xa.

- Em thích nó nhỏ gọn, chắc là nó chạy nhanh lắm hả anh ?

- Ừa,nhanh lắm, nhưng những loại xe thể thao đó mua Insurance mắc lắm. Chàng vừa trả lời vừa đưa tay lên trán gạt mồ hôi.

- Insurance là gì vậy anh ?

- À, là bảo hiểm đó em, ở Mỹ luật bắt buộc chạy xe là phải có bảo hiểm.

Xe chạy bon bon trên freeway 101 South hướng về San Jose, nàng ngã người ra sau quan sát hai bên đường.

- Đường bên này rộng quá, xe hơi nhiều ghê,em nghe nói ở bên này mua xe hơi dễ như ở Việt Nam mình mua xe đạp phải không anh ?

- Cái đó còn tùy em à.

- Tùy gì hả anh ? Nàng tròn xoe mắt.

- Tùy vào xe cũ hay mới, hãng sản xuất và thu nhập của mỗi người nữa đó em.

Chàng cho xe chạy vào Exit Capitol Expressway rồi dừng lại trước một khu nhà lớn có cổng và hàng rào bao quanh.

- Anh ở nhà bự như vậy à, lại có lầu nữa chứ. Nàng không dấu được sự ngạc nhiên.

- Không, đây là khu Apartment, hay còn gọi là chung cư, anh chỉ mướn một phòng ở trong này thôi. Thôi lên nhà đi, tắm rửa, nghỉ ngơi rồi anh chở đi ăn tối. Vừa nói chàng vừa kéo tay nàng đi.

Những ngày sau đó, chàng xin nghỉ nhiều ngày để đưa nàng đi làm những giấy tờ cần thiết, đi khám bệnh, làm răng, lên DMV ghi tên học lái xe... rồi Shopping mua sắm quần áo và những thứ cần thiết cho nàng. Đi đến đâu nàng cũng trầm trồ khen ngợi, đồ đẹp quá,thơm quá. v.v..

- Thôi ngồi nghỉ mệt chút em ơi, đi với em cả buổi rồi, anh mỏi chân quá. Vừa nói chàng vừa đặt hai túi đồ nặng trĩu xuống đất.

- Em không thấy mệt, anh đàn ông gì mà đi mới có một chút mà đã than mệt rồi.

- Thì em để anh mua ly nước uống đã chứ.

- À mua cho em một ly sinh tố nhé. À mà anh ơi, hồi sáng tới giờ, em để ý thấy anh mua đồ mà không trả tiền, chỉ đưa cái thẻ gì đó là xong.

- À, đó là thẻ Visa đó em, mình không tiện mang tiền mặt trong người nhiều, cần thanh toán gì chỉ cần móc thẻ ra thanh toán là xong, cuối tháng họ gởi bill về mình

ký check trả lại cho họ.

- Ồ tiện quá anh há, mai mốt anh làm cho em một cái, để sau này đi shopping anh khỏi đi theo cho mỏi chân anh há.

- Ừ để mai mốt anh làm cho.

Rồi những ngày tháng sau đó chàng lao vào đi làm nhiều hơn, tối về đi học thêm lớp construction hy vọng kiếm cái bằng để sau này ra làm riêng, chứ làm cho bác Hai hoài làm sao khá nổi.

Hôm nay nhức đầu chàng đi về sớm, đẩy cửa bước vào nhà chàng cất tiếng gọi :

- Em ơi anh về rồi nè, có nấu cái gì cho anh ăn không?

Không có tiếng trả lời, chàng chạy vô phòng ngủ thấy quần áo trống trơn, linh tính điều chẳng lành chàng chạy ra phòng khách, trên bàn có một lá thơ liền cầm lên đọc:

«Anh Huy à, khi đọc lá thơ này em biết anh giận em lắm nhưng mong anh tha lỗi cho em. Em rất cám ơn anh trong thời gian qua đã chăm sóc lo lắng và yêu thương em, em lấy anh chỉ để qua Mỹ thôi, như anh cũng biết đó tiền không đem lại hạnh phúc gia đình, nhưng thiếu nó thì cũng khó mà có hạnh phúc trọn vẹn được. Trong

thời gian vừa qua em có quen một người đàn ông tuy không trẻ trung khỏe mạnh bằng anh, nhưng ông ta rất giàu có và làm chủ nhiều cây xăng ở Texas, em sẽ qua đó sống và hy vọng sẽ có nhiều tiền gởi về VN giúp gia đình. Trong hộc bàn có ít tiền, anh giữ nó mà trả tiền bill em đi shopping trong thời gian qua. Chúc anh tìm được người đàn bà khác tốt hơn em.

Vân»

Chàng buông lá thư ngồi phịch xuống ghế sô pha, vô tình ngồi lên cái remote control của mát hát. Một giọng hát não nùng của Nguyễn Hưng vang lên : «Anh đã lầm... đưa em sang đây...»

Chàng bực tức ném cái remote control đi, miệng lẩm bẩm «Người ta nói trên đời có bốn cái ngu, làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm chầu là sai, mà phải nói như vầy. Làm mai, lãnh vợ, gác cu cầm chầu mới đúng».

Bruce Nguyen

Thiên Thần Áo Trắng

Trương Ngọc Bảo Xuân

Bà Trương Ngọc Bảo Xuân là tác giả đã được trao tặng giải chung kết Viết Về Nước Mỹ năm thứ nhất 2001, với bài viết «32 Năm Người Mỹ và Tôi». Cho tới nay, bà vẫn liên tục góp nhiều bài viết giá trị cho giải thưởng. Hiện bà cư trú tại Boat City, Marina del Rey, California, công việc : giám khảo của Bureau of Barbering & Cosmetology (Nha Khảo Thí ngành Thẩm Mỹ) tại Los Angeles thuộc tiểu bang California. Sau đây là bài viết mới nhất của bà.

Mai là đứa cháu Việt lai Mỹ.

Mai đang học nghề y tá. Nó học nghề đó là hạp lắm.

Năm bà ngoại mang bệnh gan nhiễm trùng nằm nhà thương cả tháng, con cháu thay phiên nhau vô nuôi hăm bốn trên hăm bốn, ngủ luôn trong phòng. Mai khỏe mạnh tính chịu thương chịu khó. Mấy dì nói có con Mai vô tiếp vậy đỡ quá. Mai là đứa cháu vô nhiều ngày nhứt.

Nó nuôi bà ngoại số dách.

Ngoại khen :

- Con nên đi học làm y tá giúp người bệnh. Tánh con biết thương người lại có sức khỏe mà nhẹ nhàng trầm tỉnh con làm y tá được đó. Phải chi cha mẹ đủ sức nuôi con học tới bác sĩ...

Bà ngoại bỏ lửng câu nói, buồn xa xăm...

Đó là chuyện năm năm về trước. Năm nay Mai mới thực hiện được lời phê của bà ngoại và mấy dì.

Trong thời gian huấn nghệ, bữa trước về nghe nó kể :

- Tuần nầy con đi thực tập trong nhà thương dưỡng lão. Con thấy tội nghiệp người ta quá hà. Trong nhà thương có ba khu lận. Khu A dành cho người già bình thường, khu B cho người bất bình thường, gần lẫn và một khu đặc biệt cho những người tàn tật bẩm sinh.

Ngày đầu con vô khu A

Khu này có những người hiền lắm. Có người cả ngày ngồi đâu ngồi đấy. Có người hiền thì hiền nhưng đôi khi lại lì lợm như con nít.

Phòng bà Jane. Trong phòng bà này thơm phức dầu thơm.

Phận sự của con là giúp bịnh nhân sửa soạn cho buổi sáng. Thay quần áo xong rồi tới phần rửa mặt đánh răng chải đầu. Bà Jane tự động rửa mặt nhưng tới cái màn đánh răng bả ngậm cứng miệng lại. Con năn nỉ biểu bả hả miệng ra cho con đánh răng, cắt nghĩa cho bả hiểu là phận sự của con phải cho xong với bả rồi con còn phải đi qua phòng khác nữa. Bả nhứt định bậm môi cho tới vành miệng tím ngắt. Bả lì như đứa con nít năm sáu tuổi. Bây giờ con mới hiểu tại sao bà supervisor dặn tụi con phải đem theo một giỏ đựng đồ son phấn nước sơn móng tay theo. Con liền dỗ ngọt :

- Cô Jane ơi khi ra phòng coi TiVi nếu cô không sạch sẽ quần áo đẹp miệng mũi thơm tho thì đâu có chàng nào tới ngồi gần cô. Cô có muốn có bạn trai hôn» Cô Jane đẹp lắm nè. Cô có bàn tay dịu dàng nè, để em sơn móng tay cho cô nhé.

Bà Jane nghe nói vậy bả vảnh bàn tay ra cho con tức là bả chịu mục sơn móng tay rồi. Con biết con dụ gần được rồi con mới nói tiếp :

- Nhưng, trước hết cô phải hả miệng ra cho em đánh răng đi rồi em sơn móng tay cho.

Bả hả miệng thúi ra liền. Như mấy đứa con nít, thấy thương hết sức vậy đó.

Xong bà Jane con mệt ứ hự. Qua tới phòng ông Bill.

Ông Bill già lắm. Đặc biệt cặp mắt ông màu xanh biếc, màu nước biển xanh như cặp mắt của tài tử nổi danh Paul Newman. Răng ông rụng hết phải xài nguyên hàm răng giả khỏi có chuyện bắt đánh răng nhưng ổng lại chứng, hổng chịu chải đầu.

Có gì đâu» chỉ loe hoe ba sợi, một nhúm mà ổng lên cơn rắn mắc vò cho rối nùi lại rồi đứng nhìn con cười. Đưa cây lược cho ổng, ổng hổng chịu cầm. Con nói vậy để con chải cho, ổng lắc đầu. Con phải dụ nếu tóc như tổ quạ thế kia mấy «cô» sẽ chê không ai thèm tới gần ngồi coi Tivi đâu. Ông có đôi mắt xanh đẹp quá mấy «cô» mê lắm nhưng tóc như cái tổ chim thì ai dám gần» Nghe nói mấy «cô» mắt ổng sáng lên, thấm ý, ổng mới chịu cho con chải nùi tóc rối.

Vậy đó. Chừng xong rồi con qua phòng khác. Nghe tiếng chân xây lại thì thấy ông Bil tò tò sau lưng.

Cũng may bà xếp vừa đi tới thấy vậy bả cười chọc quê con, nói :

«Ông Bill thích you rồi đó. Ổng thích con gái lắm. Chịu ai là cứ theo dính đuôi suốt ngày. Vô hại. Không sao đâu. Ổng đi theo you thì ổng không phá người

khác.»

Con mắc cỡ, bắt ông Bill phải ngồi trong phòng khách coi TiVi rồi là xong khu A.

Con qua khu B.

Phòng bà Vilma. Trên tường phòng bà dán hình đầy. Con tới gần nhìn kỷ. Có nhiều tấm hình con nít, người lớn đủ hết.

Bà Vilma ngồi trên xe lăn. Ôm trong lòng bà là con búp bê.

Con búp bê củ lắm trầy trụa hết trơn. Một bên mặt dán miếng băng keo bự. Dưới cổ bể motä lỗ. Vừa làm giường con vừa hỏi :

- Con búp bê đẹp quá. Ai cho bà đó ?

Bà sáng mắt lên, cười tươi, miệng móm sọm :

- Má mi cho.

Con hơi thắc mắc. Nhìn bà con đoán tuổi, cũng phải già hơn bà ngoại, không dưới... chín chục ? Chẳng lẽ còn mẹ... Con hỏi tiếp :

- Má mi cho hồi nào ?

Bà lại cười, đôi mắt long lanh đượm đầy vẻ thương yêu :

- Má mi cho hôm qua.

Rồi bà chu mỏ hôn con búp bê cái chụt, ôm vô lòng, nhìn con nói :

- Đây là em tôi. Say Hi với em đi. Em bé tên Mimi.

Rồi bà chìa «em bé» ra :

- Này hôn nó đi. Nó dễ thương lắm. Hôm qua nó giận nó cào trầy mặt tôi phải dán băng keo lại đây này.

Con thấy tội nghiệp bà quá.

Bà xếp con nói :

- Ừ. Ngày mai you vô, có hỏi bà cũng trả lời y như vậy. Bà chỉ nhớ một điều là con búp bê của mẹ bà mới cho hôm qua.

Không ai tới thăm bà hết. Con cái mỗi tháng gởi ngân phiếu trả tiền rồi thôi. Nghe đâu họ ở xa lắm.

Y tá chỉ có bổn phận cho bà ăn, tắm rửa thay quần áo. Đâu có ai rảnh rỗi ngồi thăm viếng bà. Chỉ có con Mimi không lúc nào rời khỏi vòng tay âu yếm của bà.

Trên tất cả những cửa phòng của khu B này đều có dán tấm bảng với tên của mỗi người. Trong phòng nào cũng treo đầy hình ảnh cùng tên tuổi người thân để cố nhắc nhở cho bệnh nhân nhớ. Vậy mà có khi chỉ hình chỉ tên hỏi họ cũng chẳng nhận ra người thân thuộc.

Ngày hôm sau con qua tập sự bên khu C.

Đây là khu dành riêng cho những người có tật bẩm sinh. Thí dụ như cụt tay cụt chân, điếc câm hay bị dị hình dị dạng. Thế nhưng, thể xác không đầy đủ mà đầu óc họ thì rất bình thường. Mới là khổ. Họ cũng yêu thương họ vẫn có một trái tim biết rung động đập rộn ràng khi gặp người khác phái đó chứ. Họ cũng có những đòi hỏi thèm muốn của thể xác. Thế nên, đôi khi tâm trí họ hơi bất bình thường.

Họ khổ sở lắm. Ai muốn có tình thân ái với họ ?

Bác sĩ cũng có chương trình để giúp giải đáp những đòi hỏi về phần xác thịt cho những bệnh nhân này vì bác sĩ có cho toa thuốc ngừa thai cho phái nữ và những bao condom cho phái nam.

Con gặp cô Betty.

Betty lớn hơn con vài tuổi. Hồi má có bầu con, má được bác sĩ cho uống một loại thuốc để ngừa chứng ụa

mửa bị thai hành trong mấy tháng đầu ấy. Về sau người ta cho thu hồi tiêu hủy thuốc ấy vì có xảy ra những đứa trẻ sinh ra bị tật nguyền.

Con may mắn hết sức má con ngưng kịp thời. Còn những người vô phước là bị tật khổ sở như cô Bertty. Cô là một nạn nhân của loại thuốc đó.

Cô không có cánh tay. Bàn tay mặt của cô sát trên vai, chân cô thọt. Cô đi đứng thót thót chập chững trên bàn chân cụt ngủn. Đôi mắt cô bị lồi ra, mới nhìn thấy dễ sợ. Nhìn kỹ mới thấy rất là buồn.

Cô nói chuyện ngọng nghịu khó nghe lắm.

Con nghĩ không ra. Tại sao có người thì đẹp từ đầu đến chân như tiên nga giáng thế ? Tại sao người không may mắn thì phải chịu hình phạt toàn diện như vậy ? Đã cơ thể thiếu sót mà luôn cả tiếng nói cũng gần như mất luôn.

Dọn cái bàn, con nhìn thấy một cuốn tập thơ. Từng trang từng trang đã cũ đã vàng úa đã lật tới lật lui biết bao nhiêu lần ?

Cầm lên, con quay qua hỏi :

- Ủa. Betty cũng thích thơ hả ?

Betty cười méo mó, trả lời :

- Umhum. Đây là bài thơ tôi thích nhất.

Rồi Betty lật lật vài trang, chỉ cho con. Y nói :

- Hãy đọc cho tôi nghe.

Con đọc :

SONG

because the rose must fade,
shall i not love the rose»
because the summer shade
passes when winter blows,
shall i not rest me there»
in the cool air»
because the sunset sky
makes music in my soul,
only to fail and die,
shall i not take the whole
of beauty that it gives
while yet it lives»
ah, yes, because the rose
fades like the sunset skies;
because rude winter blows
all bare, and music dies-

therefore, now is to me
eternity !

Richard Watson Gilder.

Con thấy thương Betty quá. Có phải Betty sống trong sự tự an ủi mình qua những vần thơ của một người thi sĩ đã khuất mặt từ lâu ?

Con chần chờ trong phòng một hơi hổng biết nói gì ? nhưng rồi cũng tới lúc phải qua phòng khác. Tội nghiệp, Betty dặn :

- You nhớ tới nữa nhé. Tới đọc thơ cho tôi nghe.

Con không dám hứa vì con chỉ tập sự có bốn chục tiếng ở đây mà thôi.

Con qua phòng của Peter. Peter khoảng bốn mươi mấy tuổi.

Con đâm ra sợ vì cặp mắt của Peter lúc nào cũng dán sát theo con. Con ráng dọn dẹp phòng cho lẹ, đưa thuốc cho Peter uống. Xong xuôi phận sự con sắp bước ra thì bất ngờ Peter nắm tay con lại, nói :

- Tôi muốn làm tình với you.

Quỷ thần ơi dù đã được bà xếp cho biết trước con cũng giật mình hết vía. Giựt tay lại con ú ớ :

- Cái này... ơ... you... buông tay tôi ra... không được đâu phải hỏi bác sĩ tôi chỉ là y tá thôi... buông tôi ra...

May mắn bà xếp tới liền. Chắc chuyện này xảy ra thường hay sao mà bà xếp bước tới, nói dịu dàng với Peter :

- Được rồi để tôi cho bác sĩ hay nhé. Đừng làm phiền cô ấy để cổ làm việc.

Vậy đó. Xong bốn chục giờ ở đây, con qua tập sự ở bệnh viện khác.

Tuy công việc có bình thường và dễ chịu hơn, không làm sao con quên được bà Jane, ông Bill, bà Vilma, cô Betty và... Peter.»...

Nó lại có thêm một chuyện hết sức may mắn là biết nói tiếng Việt, như vậy nó có thể giúp được nhiều thêm cho những bệnh nhân người Việt không biết tiếng Anh.

Hiện tại Mai đang đợi để thi lấy bằng RN (resistor nurse).

Với những kinh nghiệm trong lúc thực tập, hiểu biết sự đau đớn cả thể xác lẫn tâm thần, khi dịu dàng dỗ ngọt khi cứng rắn bắt bệnh nhân uống thuốc theo lời dặn của bác sĩ, như vậy chắc chắn Mai sẽ trở thành một người y tá có lương tâm, lòng thương người xoa dịu mọi vết thương từ ngoài da lẫn tâm lý cho người bệnh, xứng đáng là một thiên thần áo trắng như lời của một nhà văn nào đó đã nói.

Và Mai, hiển nhiên nó là một thiên thần áo trắng của riêng tôi.

Trương Ngọc Bảo Xuân

Mái Ấm

Trọng Đạt

Tác giả tên thật Dat Nguyen, cư trú tại Arlington, Texas. Lần đầu «tham gia giải thưởng cho vui» Trọng Đạt gửi một loạt ba bài viết, hợp lại cho thấy một một phong cách riêng biệt. Trong khi chờ đợi 2 bài tiếp theo sẽ được phổ biến vào thời điểm thích hợp, mong tác giả sẽ thêm bài viết mới và sơ lược ít dòng tiểu sử. Sau đây là bài viết đầu tiên.

Mấy tuần trước đây, tôi được xem một bài báo Mỹ nói về những người homeless tại một khu phố Bắc Dallas, người ta than phiền tại nơi đây nay đang xuất hiện thêm nhiều người vô gia cư hôi hám, ăn mặc lôi thôi lếch thếch, họ la cà vào các cửa hiệu hay ngồi tụm năm tụm ba tại các công viên. Các cửa hiệu, nhà buôn than phiền vì bọn này làm cho khách hàng e ngại sợ sệt khi vào mua đồ...

Bài báo khiến tôi nhớ lại trước đây khá lâu, tôi hay suy nghĩ về những người homeless, về những con chim không tổ, những người đã đánh mất mái ấm gia đình, lang thang theo kiếp sống đầu đường xó chợ, những kẻ cùng đường đã từ bỏ cuộc sống định cư để chuyển sang đời du mục.

Tôi nhớ hồi đầu năm 1981 tại Sài Gòn, khi được thả về từ trại giam, y như trên cung trăng rơi xuống, cái gì cũng thấy khác lạ. Điều làm tôi ngạc nhiên là Sài Gòn bây giờ sao quá nhiều người ở lề đường : tha ma nghĩa địa, gầm cầu, vỉa hè, công viên. . chỗ nào cũng có. Có điều là, trước năm 1975 tôi không hề thấy bóng một người vô gia cư nào ở Thủ đô hoa lệ này. Có hôm tôi thấy một gia đình ba bốn người, vợ chồng con cái quây quần bên nồi cơm nóng trên manh chiếu tại một vỉa hè đường Võ Tánh, có lần thấy một bà mẹ đang nấu cơm bên chiếc ghế đá công viên, để đứa con độ một tuổi nằm tênh hênh trên chiếu. .

Tôi được biết họ đa số là những người đi kinh tế mới trốn về, chẳng thà sống ở tha ma, gầm cầu còn hơn tại những nơi sơn lam, chướng khí, tôi cũng nghe nói trong số ấy nhiều người trước kia là dân sang, có nhà mặt đường, đi vượt biên bị lấy nhà nay phải kéo lê cái thân tàn ma dại trong cảnh màn trời chiếu đất. Hồi mới vào trại cải tạo được một năm, chúng tôi đọc báo thấy nhân dân nô nức lên xe đò đi xây dựng vùng kinh tế mới. Nhà nước thi hành chính sách giãn dân, hồi ấy nhiều người sợ quá bán tống táng đồ đạc, nhà cửa để hưởng ứng chính sách rồi đi cho nhanh. Họ được đưa lên những vùng đồi núi, đất đai khô cằn như sỏi đá. cầy cuốc bao năm cũng chỉ được vài bao khoai sắn, họ ăn

vào vốn dần dần cho đến khi kiệt quệ, bèn đánh liều trốn về thành phố, kẻ chiến bại phải chấp nhận cái thân phận của mình, họ đã bị đẩy xuống tận cùng đáy xã hội, tự cổ chí kim bao giờ cũng thế, kẻ chiến thắng lấy đi tất cả : nhà lầu, biệt thự, xe ngựa xênh sang...

Tôi nhìn đám vô gia cư này bằng chút ái ngại nhưng không thấy xúc động xót thương gì nhiều cho lắm vì tôi phải thương cho chính cái thân tôi như trăm nghìn người khác, cuộc đời tôi cũng chỉ là một vở kịch bi đát não nùng.

Anh hùng mạt lộ, giang san tiêu điều..

Ở tù về, ông thì chẳng ra ông, thằng cũng chẳng ra thằng, đi làm không ai mướn, trong đầu lúc nào cũng vấn vương cái mối lo ghê gớm «không biết nó sẽ bắt lại lúc nào», và nhất là hình ảnh của những hàng rào kẽm gai đêm đêm lại hiện lên trong trí y như cơn ác mộng.

... cái giá mà kẻ bại trận phải trả.

Họ ở lề đường, màn trời chiếu đất nhưng lại không phải đeo cái mối lo ghê gớm như tôi, tôi có cảm tưởng như xã hội lúc bấy giờ hoàn toàn không còn có tình thương, con người chỉ thương cho chính cái bản thân của mình, họ lo sợ, chán chường, đâu đâu cũng chỉ

nghe thấy toàn là những tiếng thở dài, không ai làm gì hơn được.

Khoảng hơn một năm sau, vì số người vượt biên chết chìm ngoài biển đầy cả ra, Liên Hiệp Quốc và nhiều tổ chức nhân đạo khác đã thực hiện được chương trình ra đi trong trật tự. Tôi vội vã nạp đơn ngay, nhưng diện anh em ưu tiên thấp lắm, nó chỉ cho mình một chút hy vọng mong manh, nhưng có cũng còn hơn không. Tôi theo dõi hồ sơ hết, tháng này sang tháng khác, năm nọ đến năm kia, chừng mấy năm sau tôi làm đơn khiếu nại được biết hồ sơ hồ sơ đã nằm ở phố Hàng Bài Hà Nội. Thế rồi một buổi chiều.. thật y như một phép lạ, khi sắp bước sang thập niên 90, tôi nhận được giấy của Sở Ngoại Vụ mời đi sơ vấn, phỏng vấn, khi ấy mới biết là hai bên đã thỏa thuận thực hiện chương trình ra đi chính thức dành cho người cải tạo, những người có thân nhân bảo lãnh được ưu tiên đi trước. Thế là tôi được đi ngay trong đợt đầu, toàn bộ danh sách kỳ này vào khoảng trên 3000 người.

Hầu hết những người có tên trong danh sách này có thân nhân bảo lãnh, họ đã nộp đơn xin đoàn tụ trước đây, chỉ có một số rất ít không có thân nhân tại Mỹ. Khi chuẩn bị ra đi, một ông cải tạo không có thân nhân đến nhà chơi bảo tôi :

- Tôi chắc là được cấp nhà, vì tôi không có thân nhân, tôi biết ở đâu ? Anh có thân nhân, anh ở nhà người thân.

Ông ấy lý luận dài dòng văn tự, tôi lấy làm lạ hồi xưa ông ấy đã là sĩ quan cao cấp mà sao có thể dễ tin như thế.

Những tin đồn về việc cấp nhà đã loan truyền từ lâu, nhiều người lạc quan tin tưởng nhưng cũng có nhiều người đả phá kịch liệt những tin vịt cồ, có người nói :

- Mấy ông này được voi đòi tiên, đã không mất đồng xu nào, được đi cả gia đình, ngồi máy bay đánh vù một cái ngon lành, người ta đi vượt biên mất bao nhiêu tiền, chết chìm chết bắn cả đám mà còn chưa tới nơi được. Được đi máy bay sướng như tiên mà còn đòi cấp nhà nữa ! ối giời đất ơi !

Khi sang Bangkok Thái Lan, trong những ngày tạm cư chờ vào Mỹ, sở USCC và sở di trú đã cho các cô nhân viên người Việt hướng dẫn chúng tôi những điều cần biết khi vào Mỹ, có một ông cải tạo hỏi về việc cấp nhà, ông nghe nói diện cải tạo được cấp nhà, cô nhân viên đáp :

- Thưa Bác, chắc là không có đâu, vì cái nhà nó to tát lắm. Vợ chồng cháu qua Mỹ đã lâu vẫn chưa mua được

nhà ! chắc không có đâu bác ạ !

Tôi vào Mỹ đúng vào ngày mùng bốn Tết nguyên đán, đầu thập niên 90. Hôm sau tôi hỏi người nhà :

- Nghe mấy ông cải tạo ở Việt Nam cứ đổn sang đây có một số được cấp nhà.

Tôi chưa nói dứt câu thì thân nhân tôi gạt đi ngay.

- Ối giời ơi ! Mỹ mà còn ở lề đường đầy cả ra, bữa nào đưa ông lên Dallas xem, trắng có, đen có.. nhà ở đâu mà cấp cho các ông ?

Rồi người nhà tôi kể dông dài thêm :

- Vào những ngày lễ lớn, nhà thờ làm đồ ăn cho người nghèo, dân vô gia cư, ở đây gọi là homeless xếp hàng chờ dài dài, trắng có đen có nhưng không thấy có người mình.

Tôi lấy làm lạ : một đất nước giàu có sung túc nhất thế gian, đã tiêu thụ một phần ba nhiên liệu trên thế giới, một nước đã có số xe hơi bằng số xe của tất cả các nước trên thế giới cộng lại... thế mà vẫn còn có người ở đầu đường xó chợ, thế mới biết trên thế gian này, ở bất cứ xã hội nào đâu đâu cũng có những kẻ cùng đinh khố rách. Tôi bèn viết thư về cho bạn bè ở Việt Nam để nói

cho họ biết rằng Mỹ trắng, Mỹ đen còn ở lề đường đầy cả ra, con ruột người ta mà họ chưa lo được huống hồ chúng mình. Có người viết thư sang cám ơn đã cho họ biết những điều kỳ thú, họ nói chưa thấy ai nói đến cái thế giới của những người cùng đinh khố rách ấy.

Hồi ấy, tôi hay tò mò tìm hiểu về những người homeless, tôi lấy làm lạ, ở cái xứ thời tiết khắc nghiệt như thế này mà sao họ có thể sống ngoài đường. Tình cờ, tôi đọc được một bài trong tờ tập san Mỹ cho biết, họ ước lượng có vào khoảng từ 1 cho tới 3 triệu người vô gia cư, đa số tập trung tại những thành phố lớn, riêng tại Nữu Ước có tới gần một trăm ngàn ăn mày homeless. Phần nhiều họ bị mất việc, hết tiền, khánh tận, cũng có nhiều người lười biếng không chịu đi làm...

Họ có phỏng vấn một ông homeless, ông ta nói mới đầu ông chỉ tưởng ở lề đường vài tháng thế mà thời gian cứ vô tình lững lờ trôi đến nay đã được ba năm. Cũng có giả thuyết nói họ là những người có tiền án hình sự trộm cướp, nay đi làm không ai mướn, ở đây người ta kỵ nhất tội phạm, một xã hội trông rất là đầy tình người nhưng kỷ luật lại cứng rắn như sắt thép. Tôi nghĩ nếu như vậy lại càng đẩy người ta vào chỗ cùng đường, kẻ đã cùng đường lại dễ sa chân phạm tội. Họ được nhà thờ, hội từ thiện cho quần áo, thỉnh thoảng cho ăn, vào

những đêm đông giá lạnh họ được vào nhà trú shelter của tòa tỉnh, bần hàn nhưng được cái tự do, mặc kệ cho cuộc đời trôi theo dòng nước. Họ cũng có thể là những người mang tâm hồn thi sĩ, triết gia nhìn cuộc đời phù du mong manh như cơn gió thoảng : Cuộc đời là cái quán trọ, người chỉ là khách qua đường, nhân sinh thiên địa gian nhất nghịch lữ..

Khoảng gần một năm sau lần đầu tiên tôi thấy một người homeless, tại một ngã tư có nhiều xe qua lại, đó là một cô Mỹ trắng, trông có vẻ cũng đàng hoàng, ăn mặc tươm tất, tay cầm cái bảng «Hungry, need help», tôi đói, giúp tôi với. Rồi một thời gian sau, tôi gặp một đôi vợ chồng Mỹ trắng tại cửa thư viện, trông họ cũng đàng hoàng,người chồng đang ngồi ăn, chị vợ chạy lại xin tôi bảo : «Sir ! I am so hungry ! Thưa ông tôi đói quá !»

Người Mỹ ít khi cho tiền homeless, chắc họ cho là bọn này lười biếng. Tôi thì không bao giờ từ chối, gặp họ xin tôi đều cho vì nghĩ rằng cực chẳng đã chứ ai muốn làm cái nghề bị xúc phạm nặng nề đến nhân phẩm như thế, vả lại họ cũng phải cần sống, cần được giúp đỡ. Mỗi lần cho tiền, đều được nghe họ cầu chúc God bless you, cầu Chúa ban ơn phước cho ông, họ còn biết tin Thượng Đế chắc là những người tốt còn có lương tâm.

Tôi ngày càng được biết nhiều hơn về cái thế giới của những người homeless, có lần theo dõi chương trình trên TV được biết những chuyện thật ghê rợn của kiếp sống du mục này. Hôm ấy họ nói về những người sống dưới đường hầm xe điện ngầm tại Nữu Ước và đặt tên cho bọn này là mole, chuột cống vì sống y như chuột. Họ phỏng vấn một một người mole đã sống ở đường hầm bảy năm, anh ta nói nhiều người tối ngủ say lăn ra đường rầy bị xe điện cán chết...

Cách đây khoảng bốn, năm năm lần đầu tiên tôi thấy cuộc đời của một người homeless được đưa lên trang nhất của một tờ báo Mỹ tại địa phương, hôm ấy tôi vào chợ thực phẩm Mỹ mua đồ ăn và tự nhiên chú ý đến bài báo. Đây là một vụ án mạng tại tỉnh Grand Prairie ở gần đây, nạn nhân là một người đàn bà da trắng, 38 tuổi, homeless, gái mãi dâm bị đâm chết tại một nhà kho bỏ hoang gần đường Abram. Nạn nhân từ nhiều năm nay sống vất vưởng trong khu vực này. Một cái chết thê thảm của một người đàn bà đầu đường xó chợ, nghiện ngập, được coi như cặn bã xã hội, nhưng kẻ nạn nhân khốn cùng ấy vẫn còn may mắn hơn hàng trăm hàng nghìn nạn nhân khác ở cái xứ nghèo đói lạc hậu bên nước tôi vì bà ta còn được nhắc tới trong khi hàng nghìn người khác cũng đã chết thê thảm như thế mà không được ai biết tới.

Người ta đăng cả hình ảnh của nạn nhân, khuôn mặt đầy phong sương nhưng vẫn còn giữ được những dáng nét của một dân tộc văn minh. Đôi mắt trông mất hết vẻ tinh anh, đôi mắt người đàn bà đau khổ thật chẳng khác nào một vùng đất khô cằn như sỏi đá. Mái tóc hung vàng chờm xuống trán, gò má cao, thoáng trông người ta cũng thấy được bao nhiêu năm tháng ê chề chồng chất.

Đây là một bài báo dài, người ký giả kể lể khá đầy đủ về lai lịch kẻ xấu số. Vì có lẽ đây là một vụ án mạng và nhất là cuộc đời thật bi thảm của một con người tại một xứ sở văn minh sung túc, cũng có thể họ coi đó là một trường hợp hy hữu. Một bài viết rất khách quan nhưng không kém phần ý nghĩa về cuộc sống xã hội và định mệnh con người.

Ông ký giả biết được cả tên tuổi, lý lịch nạn nhân : Nàng sinh ra trong một gia đình Mỹ trắng có cha mẹ đàng hoàng, được đi học, rồi trưởng thành, có công ăn việc làm, có bạn trai... rồi một mối tình chớm nở, nàng có chồng, hai con. Người ký giả nói đó là điều lý tưởng của nhiều người Mỹ.

Rồi không hiểu vì sao gia đình đổ vỡ, chuyện này tại Mỹ xảy ra như cơm bữa vậy, chồng đem hai con đi một nơi, vợ một nẻo, một hai năm sau bị đuổi ra khỏi nhà,

không rõ lý do, tôi chắc bà ta mất job không có tiền trả tiền nhà. Ở cái xứ sở tiền trao cháo múc này, không có tiền là a lê hấp đi chỗ khác chơi ! không như bên mình thuê nhà rồi chiếm nhà luôn.

Người đàn bà lang thang ngoài hè phố, có lẽ nàng tưởng rằng chỉ sống bên lề đường vài tháng và một ngày nào sẽ tạo dựng lại được mái ấm gia đình, có lẽ nàng cũng nghĩ rằng mình sẽ được hưởng lại hạnh phúc của đời người. Nhưng đến một lúc nào con người sẽ không còn khả năng để lái cuộc đời theo ý mình và đành buông xuôi cho định mệnh, có dè đâu nạn nhân ngày càng kéo dài cuộc đời vô gia cư, lâm vào cảnh nghiện hút, rồi mãi dâm, ăn mày để kiếm sống, và ngày càng lún sâu trong vũng bùn lầy nhơ bẩn để rồi phó mặc cho... đời lạnh lùng trôi theo dòng nước mắt...

... Nạn nhân hay lui tới trong mấy con đường ở phía tây thành phố từ bao lâu nay, bị đâm chết tại một nhà kho, hai nhát ở cổ, một nhát ở lưng, chắc cũng lại do phường cặn bã xã hội gây lên và có lẽ người ta cũng chẳng cần điều tra cái chết của những người cùng đinh vô tích sự.

Bà ta cũng đã từng có một mái ấm gia đình, có hạnh phúc lứa đôi nhưng... ngày ấy đã xa lắm rồi, cái thời ấy nay còn đâu ?

Nghe nói trước đó mấy năm nạn nhân có gặp một bà cô, bà thím gì đấy, còn chồng con thì biệt tăm biệt tích. Tôi thường nghe nói điện ảnh Mỹ hết đề tài, họ quay lại những truyện, phim cũ, đây cũng là một đề tài hiếm có thuộc loại drama bi thảm hiện thực, nhưng điện ảnh Mỹ lại không chú ý đến những đề tài hiện thực xã hội như điện ảnh Ý mà chỉ thích quay những phim hoạt động «action» như trinh thám, bắn giết để kiếm nhiều tiền nên chắc họ cũng chẳng quan tâm.

Người đàn bà đã một thời là con người tốt của xã hội, có gia đình hạnh phúc, nay chết thê thảm, tứ cố vô thân, trên không rễ dưới không chằng.

Và rồi người ký giả lạnh lùng kết luận : «BURNED BEYOND RECOGNIZATION» (hỏa thiêu vô thừa nhận).

Trọng Đạt

Tiếng Chim Hót Sau Nhà

Phạm Gia Nam

Tác giả sinh năm 1955; Cư trú : Louisiana; Nghề nghiệp : State Auditor. Phạm Gia Nam đã góp một số bài viết về nước Mỹ với nội dung ghi lại nhiều kinh nghiệm hội nhập và đời sống tị nạn tại Hoa Kỳ. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Mới hơn năm giờ sáng, ông Phúc đã lục đục thức dậy. Năm nay, ông đã ngót nghét hơn sáu mươi rồi, ngủ thì nhiều nhưng không được lâu, chỉ là những giấc ngắn. Nằm hoài trên giường càng thêm nhức mỏi, ê ẩm cả xương cốt - Nên ông thường hay dậy sớm, mở cửa chạy ra sân sau nhà làm vài động tác thể dục, có khi hưng phấn ông còn đi luôn một bài Thái Cực Quyền cho máu huyết lưu thông, kéo dài tuổi thọ. Nhưng, bỗng dưng... hôm nay, đang tập giữa chừng ông bỗng thở dài, xụi lơ, không còn hứng thú tập tành gì nữa. Ông ngửa mặt nhìn bầu trời còn mờ mờ tối, miệng lẩm bẩm một mình :

- Nước Mỹ thiên đàng hạ giới gì !!!... chán thấy mẹ, sống mà như tù quản chế, giam lỏng thế này... thì sống làm gì ?

Bà Phúc thấy ông Phúc thức giấc, cũng lật đật dậy theo. Bổn phận một người vợ hiền Việt Nam, «Nội Tướng» của ông Phúc gần bốn mươi năm qua, nhắc nhở bà phải mau mau làm đồ ăn sáng cho chồng. Dù rằng, đã lâu rồi ông Phúc không còn đi làm nữa... thì cũng vẫn vậy, phải có ngay... không nên chậm trễ.

Ông Phúc chán nản bước vào nhà, đi rửa mặt, làm vệ sinh xong, ông ra nhà bếp ngồi vào bàn ăn... chờ sẵn.

Bà Phúc đã kịp thời dọn ra một đĩa trứng chiên ốp-la và một ly cà phê phin sữa nóng hổi cho ông tạm dùng bữa sáng. Phần bà, vốn tính tiết kiệm cố hữu, đem hết chỗ cơm nguội và đồ ăn dư của ngày hôm qua, trộn chung lại với nhau. Bà cho dầu vào chảo, đập dập mấy tép tỏi, cắt vụn mấy cọng hành xanh, nhanh tay bỏ hết vào chảo chung với phần cơm nguội hôm qua. Bà đảo đều tay, xịt thêm nước mắm cho vừa ăn - Mùi thơm rộ lên khắp bếp, hoà hợp với mùi trứng chiên trước đó lan tỏa khắp căn nhà to rộng vốn luôn được đóng kín mít, bởi những cánh cửa ra vào làm bằng gỗ đỏ chắc chắn, những cửa sổ bằng kính, rộng dài chạy dọc hai bên hông nhà, được che phủ bởi những tấm rèm, và màn cửa bằng nhung, màu vàng kem sang trọng. Mặc dầu, Thảo con dâu bà đã nhỏ nhẹ căn dặn, bà vẫn cố tình quên... bật cái quạt hút ngay trên nóc bếp - cho mùi

vị nấu nướng có thể thoát ra ngoài trên nóc nhà chút nào - vì cái quạt này nó chạy ồn lắm, làm bà muốn nhức cả đầu. Hơn nữa, theo quan niệm của bà : Bếp núc ở nhà có mùi vị mắm muối thì có sao đâu ? Vì đó là nhà bếp mà !!! Chiên xong chảo cơm, bà bới ra cho bà một chén, rồi khẽ khàng bưng ra bàn ngồi ăn chung với ông Phúc.

Đến sáu giờ sáng, đã có tiếng nói chuyện rì rầm trong phòng ngủ lớn của vợ chồng Hiếu-Thảo. Tiếp theo đó là tiếng huỳnh huỵch như vật lộn, cùng với tiếng thở phì phò hổn hển. Bà Phúc đặt chén cơm xuống bàn, ngước lên, nhìn ông Phúc dò hỏi :

- Mới sáng bảnh mắt ra, tụi nó đã làm gì thế hả ông ?

Ông Phúc hớp một ngụm cà phê, chép miệng, rồi mới lắc đầu, nhăn mặt, lườm bà một cái đến rách cả mắt :

- Tụi nó mới dậy, đang tập thể dục trong phòng, có cái gì đâu mà bà nhìn tui dữ vậy !

Bà Phúc không bằng lòng như vậy đâu. Từ ngày bà ở nhà này, bà không nói gì nhiều, nhưng tai bà thường nghe ngóng, mắt bà luôn quan sát, để ý, xem xét từng chi tiết, ý tứ, lời ăn tiếng nói từng người, đừng tưởng bà không biết gì mà có khi lầm đó.

- Sao ngày hôm qua, hôm kia không tập ?

- Chắc là tụi nó chỉ tập ngày đi làm, còn mấy ngày cuối tuần được ngủ trễ nên không tập. Mà sao bà hay hỏi lẩn thẩn, vớ vẩn quá đi.

Hơn nửa tiếng sau, Thảo đã quần áo chỉnh tề. Nàng mở cửa phòng Tommy, lớn tiếng thúc dục chú bé mau mau thức dậy, đánh răng, rửa mặt, rồi mặc quần áo đi học. Khi vợ chồng Hiếu - Thảo và con, Tommy đã hiện diện đầy đủ ở nhà bếp. Bà Phúc bỏ ăn, lăng xăng chạy lại cái chảo chiên cơm sốt sắng :

- Tụi bây và thằng Tôm mỗi đứa một chén cơm trước khi đi làm đi học nha, má đã chiên sẵn hết rồi, ngồi vô đi.

Hiếu trịnh trọng trong bộ đồ được dry-clean ủi hồ thẳng nếp, chiếc cà vạt bằng lụa vẫn còn thắt hờ trên cổ áo, vừa mở tủ lạnh, rót đầy cho mình một ly sữa tươi, uống liền một ngụm lớn, rồi nói với mẹ :

- Thôi má ơi, tới giờ con phải đi làm rồi, con ăn không kịp đâu.

Còn thằng Tommy vai đeo cái túi xách đi học căng phồng, tranh thủ chụp ngay cái remote control để cạnh TV ở nhà bếp, miệng vừa chào : «Hi, ông bà» vừa lùi

vài bước cho đúng tầm nhìn là bật TV cái tách. TV vừa chớp hình nó đổi ngay sang đài Cable 33 chuyên Cartoon (phim Hoạt Hoạ), và rồi... con mắt nó dán ngay vào cái TV, quên hết sự đời, mọi người chung quanh.

Thảo vừa bước ra, cầm lấy ly sữa uống dở của Hiếu vừa trao. Nàng phân vân một chút rồi ngửa cổ uống cạn, cô đi đến cái sink mở nước tráng sơ ly sữa trước khi úp vào cái máy rửa chén ở ngay bên cạnh. Sau đó cô mới quay lại nói với ông bà Phúc :

- Thôi ba má dùng đi, tụi con ăn không kịp đâu. Con phải chở Tommy đến Day Care, nó sẽ ăn sáng ở đó, đến giờ đi học người ta sẽ đưa nó đi luôn. Phần con, ở sở đã có sẵn cà phê và donut, nếu không con sẽ xuống Cafeteria mua cái gì đó mà ăn cũng được.

Nói xong Thảo chạy vội lại bên Tommy, giật cái remote control trong tay con, tắt TV, nắm tay con cùng Hiếu chào ông bà Phúc để đi làm, đi học. Hiếu còn bịn rịn nói vớt theo một câu lãng nhách : «Ba má ở nhà vui vẻ, lát chiều tụi con sẽ về.»

Bà Phúc còn cố chạy ra nhà xe đứng nhìn theo, xe Hiếu trước, xe Thảo và Tommy sau, tuần tự lùi xe ra khỏi garage, cánh cửa sắt tự động từ từ đóng lại, bà mới thở dài trở lại bàn ăn.

Các con cháu đã đi làm đi học hết rồi, bỏ lại hai ông bà già trong căn nhà to lớn, đầy đủ tiện nghi - Tiếng máy lạnh chạy rì rì nho nhỏ, càng làm cho căn nhà trở nên trống vắng, thênh thang, lạnh lẽo hơn lên. Bà Phúc sau khi dọn dẹp sạch sẽ bữa ăn sáng, đã lẳng lặng vào phòng lôi các sách báo, tài liệu ở chùa ra nghiền ngẫm, hay lại mở băng cassette nghe đi nghe lại các bài giảng về giáo lý nhà Phật của các bậc Cao Tăng mà tu tập, làm lành tránh dữ để Đức cho con cháu sau này.

Ông Phúc ở ngoài bắt đầu «duyệt binh». Ông đi ra đi vô, đi tới đi lui, đi loanh quanh trong nhà, đồ đạc máy móc để đâu, ra sao, ông đã bắt đầu quen thuộc, nhưng sao tất cả im lìm, vô cảm thế này ! Ông ra phòng khách, từ từ ngồi xuống bộ sofa vĩ đại bằng da màu đen êm ái, người ông như lọt thỏm vào chiếc ghế bành. Ông với tay lấy cái remote control bật TV xem cho đỡ buồn - ông đổi đài liên tục, TV nó nói... ông không hiểu nên chỉ xem hình, cuối cùng ông cũng đành thua vì không đài nào làm ông ưng ý. Vậy mà, ông vẫn không tắt đi, cứ để TV nói léo nhéo như vậy, trong nhà có tiếng động, dù sao cũng đỡ hơn.

Ông ra đứng bên cửa sổ, kéo màn nhìn ra ngoài. Trước nhà một sân cỏ vuông vắn, rộng rãi được Hiếu hàng tuần cắt xén kỹ càng, đẹp mắt. Xa xa vượt qua một

con đường nhỏ là nhà hàng xóm đối diện, kiểu nhà cũng gần giống như nhà Hiếu, sân cỏ trước nhà xanh rì như một tấm thảm nhung, bên trái là nhà để xe với driveway rộng rãi. Ông đảo mắt một vòng khu subdivision của nhà Hiếu đang phơi mình dưới ánh nắng rực rỡ ban mai. Nhà cửa hàng xóm cái nào cũng vậy, to lớn, bề thế, nhưng đóng cửa im lìm, không thấy một bóng người, chó mèo chạy rông cũng không, thỉnh thoảng mới có một chiếc xe chạy qua.

Ông bà Phúc vừa được con trai là Hiếu bảo lãnh qua Mỹ chừng hơn một tháng nay. Bao nhiêu mong đợi cuối cùng ngày vui đoàn tụ đó cũng tới. Hiếu - Thảo xin phép sở làm, bỏ hẳn hai tuần nghỉ phép hàng năm để đưa cha mẹ đi chơi đây đó, tham quan, thăm thú danh lam thắng cảnh, nhà hàng, shopping, người quen, bạn bè ở thành phố cũng như tiểu bang mà vợ chồng đang ở. Ngày nào ngày nấy vui như Tết, hội họp đình đám, ăn uống, mua sắm và vui chơi.

Nhưng rồi... những ngày vui ấy cũng qua mau. Hiếu Thảo phải trở lại công việc với những tất bật thường ngày. Ông bà Phúc mới bắt đầu có thì giờ để ý và thật không ngờ không hiểu : Con trai và con dâu đều tốt nghiệp Đại Học, có việc làm tốt trong các công ty lớn đã lâu, được coi là thành đạt, có địa vị trong xã hội

Mỹ... mà sao lại bận rộn, vất vả thế này !!! Lúc nào, thấy các con cũng luôn chân luôn tay, cái gì cũng nhanh : Ăn nhanh, nói nhanh, đi đứng cũng nhanh v.v... Hiếu-Thảo thiếu hẳn sự trầm tĩnh, khoan thai, đĩnh đạc - để dễ tạo cho mình một cái «uy» với những người khác - như các giới chức có địa vị, có quyền, dư ăn dư mặc ở Việt Nam mà ông được biết. Nước Mỹ tư bản đầu sỏ, giàu có, người bóc lột người hàng đầu thế giới gì !!!... Mà vợ chồng Hiếu-Thảo ở nhà to đẹp không thua gì dinh thự của các cán bộ có chức có quyền ở VN, vẫn không nuôi nổi người làm, ôsin giúp việc... Để đến nỗi mọi việc trong nhà từ nấu cơm, giặt giũ, dọn dẹp trong nhà, đến làm vườn, cắt cỏ, đổ rác v.v... đều phải tự mình làm lấy. Nhất là Thảo, vợ Hiếu mặc đồ Tây, hay đầm đi giày cao gót trông rất đẹp và sang trọng. Nhưng lúc đi sao cô cứ đi vun vút, nhiều khi như chạy - giày cao gót chạm mặt đường kêu lách cách - trông rất vất vả, không được tướng mệnh phụ, ung dung, nhàn nhã chút nào. Bà Phúc lại còn để ý đến lời ăn tiếng nói của cô này, trừ lúc nói chuyện với bà hay ông Phúc, cô có cố gắng dịu dàng, nhỏ nhẹ, lễ phép. Còn với Hiếu, chồng cô, thì cứ lôi tên chồng ra mà réo, một điều mà bà chưa bao giờ dám làm với ông Phúc : Hết «Hiếu ơi, làm cho Thảo cái này.», lại đến «Hiếu ơi, lấy cho Thảo cái kia». Một phần cũng tại con trai bà, mỗi lần bị vợ kêu réo

«sai bảo» việc gì - Hiếu vẫn nhe hàm răng ra cười, vui vẻ làm theo, không phàn nàn gì cả. Vợ chồng bàn tính chuyện gì, dù là những chuyện tầm thường nhất như : Tối nay dắt ba má đi chơi đâu ? Đi ăn nhà hàng nào ? Hiếu cũng để vợ cướp lấy chính quyền, chủ động quyết định cả.

Tội nghiệp cho đứa con trai yêu quý của bà : Tướng tá thì to con, cao lớn, đẹp trai, vậy mà mỗi khi đứng cạnh vợ, hay đi chơi với vợ cứ như con chó Phốc - cum cúp, cum cúp chạy theo - làm bà thấy vậy vừa buồn vừa thương muốn đứt cả ruột. Thương con mà nghĩ «bậy» như vậy thôi, thật sự thì Hiếu-Thảo làm sao cũng được, miễn là tụi nó hạnh phúc với nhau là bà vui rồi.

Phần ông Phúc, ông buồn và tự ái nhiều lắm. Chiều thứ Bảy cách đây hai tuần, Hiếu-Thảo có tổ chức thịt nướng BBQ, uống bia ở vườn sau nhà mình, bạn bè, khách khứa Việt Mỹ đầy đủ cả. Ông Phúc cũng sốt sắng bắt Hiếu phải chở đi mua vịt sống ở nông trại của người ta về để ông làm tiết canh đãi khách. Chẳng qua là vì, lúc còn ở VN ông đã từng đãi một người bạn là Việt Kiều về thăm quê món này - Hắn ta chiếu cố rất tận tình, khen ông nức nở... rồi còn tuyên bố là người Mỹ rất thích Tiết Canh Vịt VN, họ gọi là Vietnamese Pizza.

Nhìn những đĩa tiết canh tự tay ông làm lấy, màu đỏ tươi đặc sánh, trên mặt điểm thêm những miếng thịt vịt nạc xé nhỏ trắng phau, màu vàng thơm phức của đậu phộng rang vừa chín tới, thêm những lá rau thơm xắt nhỏ màu xanh - Tất cả hài hoà gợi cảm làm ông vừa nhìn vừa nuốt nước miếng. Ông quyết chí phen này phải cho bạn bè Hiếu-Thảo nhất là những người Mỹ biết và thưởng thức một nét đặc thù, đậm đà bản sắc của nền văn hoá ẩm thực VN. Vậy mà, khi bạn bè, khách khứa bắt đầu kéo đến - quay đi quay lại, bỗng dưng mấy đĩa tiết canh vịt của ông mất tiêu, biệt tăm biệt tích. Ông gặng hỏi mãi Hiếu-Thảo chỉ chối quanh, đến khi ông làm mặt giận thì Hiếu mới gãi đầu gãi tai, kéo ông ra chỗ vắng ngập ngừng nói nhỏ :

- Con cất hết mấy đĩa đó vào tủ đông lạnh (freezer) rồi. Ba đừng giận con tội nghiệp, con sợ tụi Mỹ nó thử món tiết canh của mình rồi, khi biết có máu me trong đó nó sẽ đồn với nhau là mình ăn cái món gì mà... «dã man» quá vậy. Thảo còn sợ là mấy đứa Mỹ thử rồi không ăn được, hay làm rớt vào quần áo màu đỏ máu me coi không đẹp, mất vui có khi còn phiền phức nữa. Tụi Mỹ tuy lịch sự, thân thiện vậy chứ cũng là «tổ sư» tò mò và nhiều chuyện lắm. Con tính là để đến khi nào tụi bạn Mỹ về hết rồi mình sẽ ăn sau. Ba thông cảm mà tha thứ cho tụi con.

Rồi cứ thế sóng gió ngầm, chiến tranh lạnh bắt đầu.

Vì sự tiêm nhiễm, ảnh hưởng của hai nền văn hóa Việt - Mỹ khác nhau - đưa đến thói quen, quan niệm, cách sống, quan hệ xử thế cũng khác nhau. Thảo thì muốn bếp núc trong nhà cũng như các phòng khác đều phải thơm tho, sạch sẽ. Ông bà Phúc thì quan niệm cái nhà là để cho mình ở, nó phải phục vụ mình, chứ không phải mình phục vụ nó. Nhà bếp thì phải có mùi vị mắm muối, chứ sao lại sạch sẽ, sáng choang như li như lau thế này thì nấu nướng làm sao được.

Ông bà Phúc coi mình là cha mẹ của Hiếu thì mặc nhiên có quyền quyết định mọi việc trong nhà, nên đã bắt đầu có ý kiến về việc sắp đặt, tổ chức lại các phòng ốc trong nhà. Bà Phúc đòi Hiếu phải dọn cái Game-Room của Tommy để bà lập bàn thờ tổ, hay nếu không cũng phải kiếm cho bà một chỗ để làm phòng thờ Tiên Tổ - cho con cháu sau này còn biết đến nguồn gốc của mình, mà nhớ ơn ông bà, cha mẹ. Rồi đến cái vườn sau nhà còn quá nhiều đất trống, ông bà ở nhà rảnh rỗi, sẽ lên líp trồng rau trái, phụ giúp chất tươi vào bữa cơm gia đình - không nên bỏ uổng để Hiếu phải cắt cỏ hàng tuần như vậy.

Có lần đi chợ VN, thấy người ta đi tàu đánh cá về đem tôm đến bán. Tôm vừa tươi, to mà giá lại rất rẻ, bà Phúc cứ đòi Hiếu-Thảo mua cho bà thật nhiều để bà về nhà làm, rồi đợi trưa nắng đem lên nóc Patio phơi làm mắm ăn cho đỡ nhớ VN. Nhưng cách tốt nhất vẫn là Hiếu-Thảo nên tìm việc làm khác rồi dọn quách về Nam Cali, mua nhà ở gần khu Phước Lộc Thọ để ông bà có dịp gần gũi người VN đồng hương. Việc này ông bà đã tính kỹ, tiền ông bà đã chuyển từ VN qua, đủ sức cho ông bà chia đôi với Hiếu mà trả đứt tiền mua nhà.Vậy mà, tất cả các đề nghị xây dựng, hợp tác sống chung hoà bình với nhau đều bị Thảo thông qua Hiếu bác bỏ, bàn ra. Thằng con trai yêu quý chỉ còn biết nhăn mặt, gãi đầu gãi tai, chắp tay lạy hai đấng sinh thành dưỡng dục :

- Thôi con xin ba, con xin má. Ba má già rồi cứ ở đây ăn ngủ dưỡng già : Làm vườn làm chi cho mệt, rau trái ở đây ngoài chợ bán rẻ rề, tiền công, tiền nước, phân bón, thuốc xịt sâu tính ra là lỗ. Còn bàn thờ Tổ thì chắc phải làm, nhưng để con nghĩ đã, vì đốt hương nhiều con sợ fire-alarm system nó kêu thì phiền phức lắm. Còn tôm con không dám mua, vì sợ má đem phơi ở patio nó bay mùi qua nhà hàng xóm, có khi tụi nó dám kêu cảnh sát lắm. Việc dọn nhà qua Cali thì tụi con chưa nghĩ tới, vì con và Thảo đang có việc làm tốt ở đây.

Bà Phúc nghe vậy chỉ còn biết ngồi im, còn ông Phúc cũng chỉ biết lắc đầu cười nhạt. Ông không ngờ Hiếu con ông đã thuộc loại những thằng chồng - «đồ bỏ đi rồi», cứ nghe cái miệng nó : «Thảo nói như thế này, Thảo nói như thế kia» thì căn bệnh «thờ bà» của nó đã thuộc loại thầy chạy, mãn tính mất rồi, nó có còn quyền hành gì nữa đâu mà bàn với bạc. Hiếu là con ông mà không nối được chí khí hiên ngang «Phu xướng phụ tùy» của ông. Nó đang sống ở Mỹ mà không đáng sách... cặp cho vị cựu Tổng Thống Mỹ mới đây - Dạy vợ hay đến nỗi chính mình bồ bịch lia chia cả nước biết, bị đàn hạc xém chút nữa là mất job. Vậy mà vợ vẫn leo lẻo bào chữa : «Không được đụng đến Tổng Thống của em, ai cũng có thể lầm lỗi, nhưng Tổng Thống đang làm việc tốt, hãy để cho người tiếp tục phục vụ nước Mỹ.».

Mỗi lần nhớ lại những ngày tháng thong dong, nhàn nhã ở VN, ông Phúc lại chép miệng, thở dài. Ông bà có hẳn một căn nhà có mặt tiền buôn bán ở một thị xã của một tỉnh thuộc miền Tây VN. Ngay cái việc cho thuê mặt bằng trước nhà để người ta buôn bán cũng đủ để hai ông bà dư dả, không phải lo toan kiếm sống gì nữa. Rồi lại còn mỗi năm mấy lần đi nhận «viện trợ không hoàn lại» của Hiếu-Thảo ở bên Mỹ nữa - Ai cũng nói ông bà có phúc, có tay thầy bói còn đoán chắc hậu vận ông bà sau này nếu xuất ngoại sẽ càng thêm đắc địa. Bà

Phúc thì sao cũng được, vì ông bà cũng còn con cháu ở VN. Ông Phúc thì nhất quyết đi Mỹ cho nó «biết» với người ta, ông đã từng tuyên bố với bà là : «Qua đến Mỹ, hít thở được bầu không khí thực sự Tự Do rồi, mà... chết ngay ông cũng chịu.».

Bây giờ mới ở Mỹ hơn một tháng thôi, mà ông Phúc tưởng như đã lâu lắm rồi. Từ một người lanh lợi, mồm miệng đỡ tay chân, đi đây đi đó vui chơi, ở lâu một chỗ là chịu không có nổi. Bỗng dưng, ông trở thành một người có tai như điếc, có mồm như câm, có chân như què. Ngày ngày thui thủi ở nhà con trai mình như một người vô dụng. Ông chán lắm rồi, ở không hoài khổ lắm, cứ đi ra đi vô như một thằng khùng, hết đứng lại ngồi : TV, sách báo tiếng Mỹ thì không đọc được, mấy băng nhạc DVD thì coi hoài cũng chán.

Hiếu-Thảo cũng có tìm chỗ học Anh Văn ở nhà thờ cho ông bà học đỡ buồn, cũng như có dịp ra ngoài tiếp xúc với mọi người. Bà Phúc thì nhất định không đi. Riêng ông Phúc thì đi vì lúc còn ở VN đã từng ghi danh học Anh Ngữ tại một trung tâm ngoại ngữ thuộc loại «xịn» ở Thị Xã. Trung tâm này học phí cả triệu đồng một tháng, giáo viên giảng dạy đa số là người ngoại quốc, họ không những chỉ dạy ngoại ngữ mà còn dạy về cả phong cách, và văn hoá bản ngữ. Ông đã từng đóng

tiền thêm để được thực tập : Từ cách giao tiếp trong các buổi lễ tiếp tân thân mật như mừng Sinh Nhật, đến những buổi lễ quan trọng hơn trong các nhà hàng sang trọng. Học cách order thức ăn, cách cầm ly rượu, tách cà phê, cách sử dụng muỗng nĩa v.v... sao cho có vẻ sang trọng, quý phái; rồi đến cách sắp xếp muỗng nĩa, khăn ăn, lau miệng để bồi bàn biết mình đã ăn xong mà đem dọn. Trong các giờ thực tập này, thường có rất nhiều Tây-Balô tham dự như một buổi lễ thật sự. Họ rất thân thiện, nói chuyện tiếng Anh với ông rất chậm, rất dễ nghe - Phần ông bập bẹ nói lại làm sao họ cũng hiểu, khen ông rối rít, làm ông tự tin rằng : Khi qua đến Mỹ có môi trường thực tập tốt hơn, chỉ cần sáu tháng đến một năm là ông có thể nói tiếng Anh trôi chảy. Ngày qua Mỹ ông có đem theo một số bằng khen của Trung Tâm này khoe với Hiếu Thảo. Sau này, có lẽ ông đã nhận ra khả năng thực sự của mình, nên không còn thấy ông khoe mấy cái bằng khen này với ai nữa.

Ngày đầu tiên đi học tiếng Anh ở nhà thờ, cả lớp có khoảng hơn hai chục người mà toàn là Mễ, hay Nam Mỹ nói tiếng Spanish, chỉ có ông là VN, với một bà khác là Trung Đông mặc áo trùm đầu dài tới chân. Cô giáo người Mễ yêu cầu ông tự giới thiệu vài lời làm quen với cả lớp. Chuyện này tương đối dễ, vì ông đã từng thực tập ở VN. Ông trịnh trọng, sửa lại điệu bộ,

hắng giọng, đứng lên tự giới thiệu : «Dear my teacher. Hi, all my classmates, I'm Phúc...» Ông cố tình uốn lưỡi cho có âm gió ở vần cuối mỗi chữ như đã được học ở VN. Ông chưa nói hết, mấy đứa trong lớp đã lấm lét nhìn nhau cười, lúc đầu còn nhỏ sau to dần. Có đứa thật sự cũng chẳng hiểu ông nói gì, nhưng sợ các bạn chê mình không hiểu nên cũng cười theo, mà những đứa này lại cười to nhất. Cô giáo Mễ phải cố gắng lắm mới không cười và ổn định lại lớp học. Vì ông phát âm Phúc mà nghe như Phấc. Ông vừa giận vừa quê, nên từ hôm đó đến nay vẫn chưa đi học lại.

Ông Phúc thẫn thờ bước vào phòng mình, bà Phúc đang ngồi trên giường tay lật quyển Album có hình gia đình con cháu ở VN ra ngắm nghía. Cái cassette nhỏ trên bàn ngủ đang phát ra lời giảng về Phật Pháp của một vị Cao Tăng :

- Trong Kinh Pháp Hoa, Bồ-Tát Thường Bất Khinh giáo hóa chúng sanh chỉ bằng một bài kinh giản dị. Mỗi khi ra đường ở bất cứ nơi nào, gặp bất cứ ai, Ngài cũng đều bái nói : «Tôi không dám khinh các vị, vì các vị là Phật sẽ thành.».

Nghe như vậy ông Phúc liền thắc mắc, nên quay qua hỏi bà Phúc :

- Nói như vậy có nghĩa làm sao hả bà ? Sao ai cũng có thể trở thành Phật được ?

Bà Phúc không ngờ hôm nay ông Phúc lại dở chứng hỏi bà về Phật Pháp, nhưng bà cũng mau mắn trả lời :

- À, thì Phật có dạy rằng : «Ta là Phật đã thành, còn chúng sinh là Phật sẽ thành». Có nghĩa là bất cứ ai giàu nghèo, sang hèn gì cũng có thể thành Phật được, nếu chịu khó tu tâm dưỡng tánh, ăn hiền ở lành. Phật không là Thần Thánh gì hết, Ngài chỉ là một người đã tự toàn thiện được mình, và dạy rằng nếu chúng ta noi theo gương Ngài, chúng ta cũng có thể tự hoàn thiện được như Ngài. Cuộc đời này quá nhiều đảo điên, phiền não - vì con người chỉ nghĩ đến cái tôi không thật của mình, lai quá tham lam không biết sao cho đủ : Tham danh-lợi, tham quyền-chức,tham tài-sắc, rồi từ đó sinh ra sân hận, si mê so sánh, ganh tị, oán hờn, khinh ghét, chém giết làm khổ lẫn nhau...

Bà còn định nói nhiều nữa vì đây là «đài tủ» của bà, nhưng ông Phúc cảm thấy hơi nhột, như bà đang ám chỉ ông, nên ông lặng lẽ bỏ ra ngoài.

Trước đây, ông vẫn coi thường bà Phúc, cho bà thuộc loại không biết gì. Không ngờ hôm nay lại bị bà giảng «moral» cho một bài thấm thía. Ông tự nhận con người

ông đầy rẫy tham-sân-si. Dù không có gì tài ba xuất chúng, nhưng ông luôn luôn muốn mọi người phải làm theo ý mình, nếu không thì ông hờn, ông giận. Thấy ai hơn mình là ông ghen tức thường khích bác, dèm pha; thấy ai thua mình thì ông khi dễ, coi thường. Vì vậy dù đời sống vật chất ông luôn luôn dư thừa, nhưng tâm của ông luôn bị giằng co, cấu xé không bao giờ cảm thấy hài lòng. Có lẽ một ngày nào đó, ông phải nhờ đến ánh sáng của Phật Pháp mà chuyển hoá cái tâm của mình.

Ông Phúc dừng lại nơi Sun-Room. Ông nhấn nút tự động kéo màn cửa để nhìn ra khu vườn sau nhà. Hiếu-Thảo đã bỏ bao công sức để biến nơi đây thành một vườn hoa đẹp mắt, nước non sơn cảnh hữu tình, hài hoà nét đẹp Á Đông lẫn Tây phương. Ông ngả người thoải mái ngồi xuống chiếc ghế bành bằng mây cạnh đó, nhìn bầy chim sẻ con nào con nấy mập ú, cùng với vài con chim Hummingbird xanh, đỏ thảnh thơi bay nhảy bên nhau quanh hồ cá, bên hòn giả sơn có tiếng suối róc rách chảy không ngừng. Có con nghịch ngợm nhảy xuống hồ cá tắm, quậy phá bắn nước tung toé rồi lại nhảy lên, mặt mũi hớn hở không có chút lo âu, sầu hận.

Tai ông chợt lắng nghe tiếng chim hót đâu đây trên cành cây Oak bên ngoài, ông vui miệng huýt sáo đáp

lại - Tiếng chim hót lại tiếp tục vang lên như trả lời ông - Ông lại huýt sáo đáp lại - Chim lại hót lại với ông. Ô kìa !!! Đời bỗng dưng vui. Trong thoáng chốc ông bỗng «ngộ» ra : Cuộc đời này rất cần có sự chia sẻ và cảm thông - Hạnh Phúc giản dị chỉ là bằng lòng với những gì mình hiện có. Ông còn có bà Phúc, ông còn sức khoẻ, ông có Hiếu-Thảo và Tommy. Con trai ông, Hiếu với đôi mắt sáng, thông minh, nét mặt đàn ông đầy cương nghị - Một thằng bé 15 tuổi qua Mỹ bơ vơ, không cha mẹ dẫn dắt, nó phải biết phấn đấu bản thân thế nào để học hành và vượt qua những cạm bẫy của tuổi trẻ để có được một sự nghiệp như ngày hôm nay - Như vậy, chắc chắn Hiếu không phải là một người nhu nhược, chỉ biết cúi đầu tuân phục như ông đã từng nghĩ. Con dâu ông, Thảo lúc nào cũng nhỏ nhẹ, dịu dàng với bố mẹ chồng, một người phúc hậu, đoan chính như vậy hoàn toàn khác hẳn với những cô gái đanh đá, hà hiếp chồng con như ông đã từng thấy ở VN.

Ông hiểu rằng tất cả đã thay đổi, Ngày Hiếu vượt biên đến Mỹ nó mới chỉ mười lăm. Thảo theo gia đình qua Mỹ năm 1975 lúc hãy còn bé xíu. Vì sống còn, và mưu cầu một cuộc sống tốt hơn - Hiếu-Thảo bắt buộc phải thích nghi, để hội nhập vào cuộc sống mới. Ông không thể mong Hiếu phải làm những gì như ông đã từng làm với cha ông, cũng như không thể bắt Hiếu

hãy làm những gì với Thảo, như ông đã từng làm với bà Phúc.

Ngày xưa, ông bà đã từng hy sinh một phần rất lớn tài sản của mình cho Hiếu vượt biên, để mua lấy tương lai cho Hiếu. Ngày hôm nay, lẽ nào ông lại bắt ne bắt nét con mình phải theo ý mình để con lâm vào tình trạng khó xử. Nước mắt bao giờ cũng chảy xuống. Tấm lòng của cha mẹ đối với con cái bao giờ cũng là sự hy sinh, rộng lượng, khoan dung hơn là những khắt khe, áp đặt.

Hiếu- Thảo đã trưởng thành trên đất Mỹ, và đang có một cuộc sống tốt đẹp, tương lai đầy triển vọng - Chắc chắn Hiếu-Thảo còn thương yêu và biết đến công ơn cha mẹ nên mới bảo lãnh cho ông bà qua đây.

Như một vị Quân Vương thức thời, đầy sáng suốt - Bắt đầu từ đây - Ông sẽ trao quyền «Gia Trưởng» hành xử gia đình lại cho Hiếu. Hãy để Hiếu-Thảo toàn quyền quyết định mọi việc, ông bà sẽ giúp và chỉ cố vấn khi nào Hiếu-Thảo cần đến ý kiến của ông bà mà thôi. Ông tin là Hiếu-Thảo sẽ hiểu được tấm lòng cha mẹ đối với mình, và trên đời này khi đã thương yêu, hiểu nhau, thông cảm lẫn nhau rồi thì cuộc sống sẽ đẹp biết bao... Hoà-Bình, An-lạc chắc chắn sẽ tới.

Phạm Gia Nam

Buồn Vui Tháng 11

Hải Triều

Tác giả tên thật là Lại Thế Lãng, cựu sĩ quan, cư trú và làm việc tại tiểu bang Vermont. Trong suốt 4 năm giải thưởng Viết Về Nước Mỹ, ông là tác giả đã liên tục đóng góp và có số lượng bài viết nhiều nhất.

Nói đến tháng 11 không thể không nói đến cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ vừa qua.

Tính cho tới kỳ bầu cử lần này, tôi đã có mặt và chứng kiến 3 cuộc bầu cử Tổng thống. Lần thứ nhất năm 1996 khi tôi chưa có quốc tịch Mỹ. Có lẽ vì nghĩ mình không phải là công dân Mỹ nên tôi thờ ơ với các cuộc vận động tranh cử và cũng chẳng quan tâm đến ngay cả kết quả bầu cử. Tôi nghĩ ai làm Tổng thống cũng vậy thôi. Trong lần bầu cử năm 2000 tôi đã nhìn cuộc bầu cử dưới nhãn quan khác. Tôi bắt đầu để ý và thích thú theo dõi các buổi tranh luận. Tôi cũng chọn một trong hai ứng cử viên và mong muốn người mình chọn sẽ trở thành vị tổng thống của nước Mỹ. Nhưng có lẽ cũng mang cùng một chứng bệnh «làm biếng đi bầu» như nhiều người khác cho nên dù cũng bàn luận chuyện bầu cử, cũng sôi nổi trả lời những cuộc phỏng vấn thăm dò, cũng hồi hộp ngồi trước màn ảnh TV theo dõi kết quả

bầu cử nhưng... tôi không có tên trong danh sách cử tri nghĩa là tôi không hề tham gia cuộc bầu cử.

Lần bầu cử năm nay thì khác, chẳng những tôi ghi danh tham gia bầu cử mà còn vận động người khác nhập cuộc nữa. Lý do là vì cuộc bầu cử lần này ai cũng nói là một cuộc chọn lựa quan trọng. Tin tức báo chí cũng cho thấy con số cử tri ghi danh đi bầu đông hơn những lần trước. Tôi không biết ở các nơi khác thế nào chứ luật bầu cử tại tiểu bang Vermont, nơi tôi đang sinh sống, đã dành nhiều thuận lợi cho cử tri. Chỉ mất công ghi danh và tuyên thệ lần đầu rồi những kỳ bầu cử sau chỉ cần nhắc điện thoại lên là có thể ghi danh và nếu ngại đến phòng phiếu thì yêu cầu gửi cho một phiếu bầu khiêm diện mà không cần nêu lý do. Phiếu bầu sẽ được gửi đến tận nhà, cử tri chỉ việc chọn lựa người muốn bầu trên lá phiếu rồi bỏ vào thùng thư và như vậy là chỉ ngồi ở nhà cũng có thể tham gia vào việc bầu cử.

Cuộc tranh cử năm nay thật sôi nổi, các ứng cử viên đã chi rất nhiều tiền vào việc quảng cáo. Những quảng cáo cùng với các buổi nói chuyện của ứng cử viên, các cuộc tranh luận giữa các ứng cử viên được chiếu đi chiếu lại trên màn ảnh TV đến nỗi một đứa con nít cũng biết mặt, biết tên các ứng cử viên. Thằng cháu nội của tôi mới có 3 tuổi rưỡi cũng biết nói thích ông này, không thích ông

kia. Tôi nghe mẹ cháu kể cháu nói không thích Kerry mà cháu đổi tên thành ông «ca-ri». Khi cháu đến nhà chơi tôi hỏi thử xem cháu thực sự có sự chọn lựa hay là chỉ nói vu vơ. Tôi hỏi :

- Cu Vỹ có thích ông «ca-ri» không ?

- Con không thích ông «ca-ri» - cháu dõng dạc trả lời

- Vì sao cu Vỹ không thích ông «ca-ri» ? - Tôi hỏi lại cháu

- Vì ông «ca-ri» nói kỳ quá - Cháu trả lời tỉnh bơ.

Những người nghe câu trả lời của cháu đều phải bật cười về nhận xét này. Tôi tiếp tục hỏi thằng cháu nội :

- Cu Vỹ không thích ông «ca-ri» vậy cu Vỹ thích ai ?

- Con thích ông Tổng thống - Cháu trả lời gọn lỏn.

- Ông Tổng thống nào ?

- Ông Tổng thống «Bút» đó.

Một đứa con nít mới hơn ba tuổi đầu cũng quan tâm đến chuyện thời sự, chuyện khó tin nhưng có thật 100%.

Tôi chẳng thuộc đảng nào và cũng nhận thấy Tổng thống Bush có những khuyết điểm trong những năm cầm quyền của ông nhưng tôi đã bỏ phiếu chống lại ông Kerry. Tôi chống ông Kerry với lập trường rõ ràng. Trong tình hình hiện tại với đại nạn khủng bố hoành hành khắp nơi, tôi nghĩ ông Kerry với máu phản chiến có sẵn trong người và với lập trường chính trị thay đổi như chong chóng sẽ không phải là người có đủ cương quyết và kiên nhẫn để lãnh đạo cuộc chiến chống khủng bố đến thành công. Mà cuộc chiến này là cuộc chiến quyết định vận mạng của nước Mỹ. Hơn nữa trong quá khứ ông Kerry bằng hành động phản chiến đã góp phần trong chiến thắng của Cộng quân trong cuộc chiến tại Việt Nam. Hiện nay ông có khuynh hướng bênh đỡ chế độ độc tài tại Việt Nam. Tôi chống lại những kẻ độc tài đó cho nên tôi không đứng về phía ông Kerry.

Trong ngày bầu cử, đứa cháu ngoại của tôi đang học lớp Hai vừa đi học về đã kiếm tôi để hỏi tôi «vote» cho ai ? Bush hay Kerry ? Khi tôi trả lời tôi «vote» cho Bush thì cháu reo lên mừng rỡ và nói con cũng «vote» cho Bush. Hỏi ra tôi mới biết ở trong lớp của cháu cô giáo đã đưa tên 2 ứng cử viên để học sinh tập bầu cử. Cháu nói chỉ có 4 học sinh «vote» cho Kerry còn lại cả lớp đều «vote» cho Bush.

Ngay buổi tối hôm đó tôi đã biết lá phiếu của tôi không đủ sức ngăn ông Kerry thắng lợi tại địa phương khi tiểu bang tôi cư ngụ ghi bàn thắng đầu tiên cho ông với 3 phiếu cử tri đoàn được ghi trên bản đồ theo dõi kết quả bầu cử. Đêm hôm đó tôi thức rất khuya để biết kết quả chung cuộc nhưng mãi cho đến 6 giờ sáng các tiểu bang New Mexico, Iowa và Ohio vẫn chưa gửi kết quả khi ông Bush được 254 phiếu và ông Kerry được 252 phiếu. Đến trưa thì tôi biết ông Kerry đã chấp nhận thua cuộc và đã gọi điện thoại chúc mừng Tổng thống Bush sau khi ông Bush thắng ở Ohio nâng số phiếu lên 274. Chiều hôm 3-11 đi học về, tưởng tôi chưa biết, đứa cháu ngoại hớn hở nói với tôi rằng Bush đã «win» rồi. Cháu nói cô giáo nói Bush đã được nhiều hơn số phiếu cần để «win».

Cuộc bầu cử cho đến hôm nay đã kết thúc tốt đẹp. Tôi thật vui mừng vì mấy ông cháu tôi đã chọn đúng người mà dân chúng Mỹ cần chọn. Tôi cũng phục ông Kerry là người có tinh thần phục thiện đã dám nhìn thẳng vào sự thật và vui vẻ chấp nhận thua khi biết mình chưa có thể làm Tổng thống của nước Mỹ.

Có lẽ đối với tôi tháng 11 là tháng đặc biệt hơn cả vì có những chuyện khó quên đã đến với tôi trong tháng này.

Khi còn là một sĩ quan trai trẻ trong Quân đội, tôi được cử đi học một khóa tình báo ở bên Mã Lai. Những khóa học loại này được chính phủ Mã Lai đài thọ, có mục đích truyền lại những kinh nghiệm của họ về việc tiêu trừ du kích cộng sản mà qua đó họ đã gặt hái thành công. Khóa học được tổ chức tại trường Huấn luyện Sĩ quan Cảnh sát Mã Lai nhưng khóa sinh Việt Nam không ở trong trường mà cư ngụ tại một khách sạn khá sang ở thủ đô Kuala Lumpur. Ngày ngày có xe chở khóa sinh từ khách sạn đến lớp học, tan lớp khóa sinh lại được chở trở về chỗ ở. Tại khách sạn mỗi người được cung cấp một phòng ngủ có đầy đủ tiện nghi còn vấn đề ăn uống thì một ngày ba bữa sáng, trưa, chiều được nhân viên ở restaurant của khách sạn phục vụ chu đáo.

Khóa học kéo dài khoảng hơn một tháng. Buổi lễ mãn khóa được tổ chức trọng thể. Tôi còn nhớ rất rõ khi ngỏ lời với khóa sinh Việt Nam, vị chủ tọa đã hết lời ca ngợi tài năng và đức độ của nhà lãnh đạo miền Nam Việt Nam lúc đó. Ông ta nói với chúng tôi rằng quý vị có thể hãnh diện vì đất nước của quý vị đã có được một nhà lãnh đạo tài ba như tổng thống Ngô Đình Diệm. Nhưng rồi thật trớ trêu, ngay buổi sáng hôm sau trên trang nhất của của tất cả báo chí phát hành tại Kualalumpur đều chạy một hàng tít thật lớn về cuộc đảo chánh tại Việt Nam. Tôi đã lặng người đi trước tin tức quá bất ngờ đó.

Thật sự thì ngay lúc đó chẳng có ai biết cuộc đảo chánh sẽ đem đến hậu quả ra sao, tốt hay xấu nhưng trong thâm tâm tôi vẫn cảm thấy buồn vì tôi biết chắc một điều là kẻ thù của chúng ta sẽ ăn mừng vì họ biết thế nào cũng có chia rẽ và bất cứ biến động nào xảy ra sau đó đều có lợi cho họ.

Nhưng rồi những lo nghĩ về chuyện quốc gia đại sự ở trong tôi đã qua đi mau chóng để tôi trở về với thực tại và đối diện với những âu lo khác đang ở ngay trước mặt. Khóa học đã chấm dứt có nghĩa là ngân khoản tài trợ cho khóa học đã cạn và mọi sinh hoạt của nhóm khóa sinh chúng tôi từ nay không còn thuộc trách nhiệm của nhà trường nữa. Đại sứ Trần Kim Phượng lúc đó cũng không biết phải giải quyết ra sao vì ngay chính số phận của ông cũng đang chờ quyết định từ chính phủ mới. Nhiều người trong chúng tôi bắt đầu nao núng. Có thể nào chúng tôi sẽ trở thành những «đứa con» bị «đem bỏ chợ» giữa nơi đất khách quê người không» Có lẽ thấu hiểu được tâm trạng của nhóm khóa sinh chúng tôi cho nên nhà trường đã cử người đến gặp và bảo chúng tôi cứ yên tâm. Họ xác nhận sẽ tiếp tục đài thọ cho chúng tôi cho đến khi nào chúng tôi có phương tiện để rời khỏi đất nước Mã Lai.

Tuy đã được xác nhận như vậy đầu óc tôi vẫn cứ quay cuồng với những ý nghĩ đâu đâu. Tôi đã vẽ ra trong óc mình những hình ảnh thật xấu về tương lai. Tôi tự hỏi sẽ phải làm sao để sinh tồn trong thân phận của một kẻ tha hương và tôi cảm thấy thật kinh hãi nếu thực sự phải sống xa lìa quê hương xứ sở. Nhưng tôi đã quá lo xa vì chỉ sau hơn một tuần lễ ăn chực nằm chờ, cuối cùng thì một chiếc phi cơ vận tải của Không quân Việt Nam đã hạ cánh xuống phi trường Kuala Lumpur để đón chúng tôi về.

Tôi đã bước lên máy bay trong tâm trạng mừng mừng tủi tủi và khi chiếc máy bay đã bay bổng trên bầu trời Mã Lai tôi mới thực sự cảm thấy yên tâm vì biết mình đang trên đường trở về xứ sở. Ngồi trên máy bay tôi suy nghĩ mông lung và khi chiếc máy bay gần vào không phận Việt Nam tôi thật vui mừng khi nhìn thấy mũi Cà Mau hiện ra rồi càng lúc càng rõ. Tâm trạng của tôi lúc đó có lẽ giống như tâm trạng của những người vừa đoạt giải trong các cuộc tranh tài. Họ vui mừng nhưng lại khóc. Cổ họng tôi như bị nghẹn lại, nước mắt chỉ chực trào ra. Tôi đã hiểu rõ hơn thế nào là tình yêu quê hương và cảm nghiệm được sự nhung nhớ như thế nào khi sống xa quê cha đất tổ.

Những ngày cuối tháng 11 của năm 1992 là những ngày gia đình tôi bận rộn chuẩn bị để đi Mỹ. Trong ngày lên đường, ngồi tại phi trường Tân Sơn Nhất, tôi thật hồi hộp vì mới cách đó khoảng hơn hai tuần lễ tôi nghe có một gia đình cũng diện HO như chúng tôi bị làm khó dễ tại phi trường. Trước giờ lên máy bay một tên công an đòi giữ người chủ gia đình để «chờ cấp trên giải quyết». Người chồng thấy chuyện vô lý có sợ gì gặp cấp trên của hắn. hưng người vợ khôn ngoan hơn đã tháo ngay chiếc nhẫn dúi vào tay tên công an và rồi mọi chuyện êm đẹp không cần phải chờ ai giải quyết nữa. Tôi hồi hộp vì biết đâu cảnh đó lại tái diễn với mình. Tôi không tiếc một chiếc nhẫn nhưng tôi không muốn bị lôi thôi, không muốn trễ nải dù chỉ một phút, tôi muốn bước lên máy bay càng sớm càng tốt.

Khi máy bay cất cánh rồi rời khỏi không phận Việt Nam lòng tôi cũng có những nôn nao nhưng không phải là nôn nao vì xa rời quê hương. Lạ thật, trước kia khi mới chỉ nhìn thấy mảnh đất quê hương hiện ra qua khung cửa sổ của chiếc máy bay từ Mã Lai trở về thì lòng tôi đã rộn lên, xáo động. Vậy mà bây giờ khi rời bỏ quê hương tôi không hề thấy xao xuyến. Xin đừng vội cho tôi là phản bội. Tôi vẫn yêu mến quê hương nhưng chỉ vì những kẻ đang thống trị đã biến quê hương tôi thành nơi ngục tù giam hãm khiến cho tôi khao khát

được thoát ra ngoài.

Tôi còn nhớ trong một lần đi chào từ giã bạn bè trước khi lên đường, tôi đã được nghe lơi chúc mừng vì gia đình chúng tôi «sắp được lên thiên đàng». Ra đi là được lên thiên đàng hay nói cách khác quê hương tôi giờ đây đã bị biến thành địa ngục ! Nghĩ như vậy kể ra cũng không quá đáng lắm là vì chỉ có địa ngục thì người ta mới sợ hãi tìm cách trốn chạy, chỉ có địa ngục mới làm cho người ta ùn ùn ra đi dù nhìn thấy cái chết trước mặt. Chỉ vì muốn thoát khỏi địa ngục mà không biết bao nhiêu mạng người đã phải hy sinh trên đường vượt biển.

Sau những năm sống tha hương, tôi cũng thấy nhớ quê hương, muốn được gặp lại người thân và tôi đã một lần trở về thăm mẹ già. Tôi lại phải chứng kiến cảnh làm tiền lộ liễu tại phi trường, lại bực mình với cách hối lộ trắng trợn mỗi khi phải trình passport tại các đồn công an. Có nhiều người trước kia trải qua bao nhiêu công khó mới trốn khỏi cộng sản, nay vì chút quyền lợi chịu khom lưng, cúi đầu, bợ đỡ kẻ thù của mình đã được cộng sản tâng bốc gọi là Việt kiều yêu nước. Còn những người thực sự muốn nhìn thấy một nền dân chủ, tự do trên quê hương thì bị nhà cầm quyền cộng sản gán cho cái tội phản động. Sau lần chót về thăm mẹ già

tôi đã tự hứa sẽ không về nữa cho đến khi nào trên quê hương tôi không còn những cách đối xử bất công.

Trong tháng 11 cũng có một ngày kỷ niệm lớn ở trong gia đình. Kỷ niệm ngày cưới của chúng tôi. Có một mẩu chuyện nhỏ trong ngày hôn lễ mà tôi còn nhớ mãi và cứ mỗi lần nhớ lại tôi cảm thấy như đang được sống trong chính ngày hôn lễ của chúng tôi vậy. Chuyện như thế này :

Trong ngày đến nhà thờ nhận phép hôn phối, thông thường thì đôi tân hôn cùng với gia đình và những người thân thích sẽ chờ ở phía cuối nhà thờ. Trước lúc cử hành thánh lễ, linh mục chủ tế với phẩm phục sẽ từ phía trên đi xuống đón đôi tân hôn. Đôi tân hôn sẽ tiến đến vị trí của mình được đặt ở gần gian cung thánh, cùng lúc đó những người khác theo sau đôi tân hôn đi thành hai hàng để lần lượt đi vào những hàng ghế dành cho người dự lễ. Thánh lễ hôn phối của chúng tôi không có phần đó.

Khi chúng tôi đến nhà thờ thì thấy mọi người đều đã vào bên trong và trên phía bàn thờ, linh mục chủ tế đang cử hành thánh lễ. Chúng tôi hốt hoảng vội vàng đi lên vị trí dành cho mình trong lúc linh mục chủ tế vẫn tiếp tục công việc của ngài như không hề biết chúng tôi đã hiện diện. Vị linh mục chánh xứ vốn có tiếng là

thẳng như mực tàu. Đối với ngài giờ giấc là giờ giấc, không sai chạy đến một phút. Đúng giờ cử hành thánh lễ là ngài bắt đầu không cần biết đôi tân hôn đã có mặt hay chưa. Trong lúc tôi đang bối rối không biết phải xử trí ra sao thì vị linh mục từ phía bàn thờ tiến xuống chỗ chúng tôi. Tôi chuẩn bị tinh thần để đón một trận «dũa te tua» về cái tội đến trễ nhưng thật lạ, vị linh mục nổi tiếng khó tính lại nở một nụ cười thật hiền hậu rồi ngài bắt đầu những nghi thức của phép bí tích hôn phối cho chúng tôi khiến ai cũng phải ngạc nhiên. Không biết có phải vì là ngày trọng đại của chúng tôi mà ngài «tha» cho hay là ngài hiểu được cái lỗi chậm trễ không phải do chúng tôi mà do người tài xế lái chiếc xe hoa. Thời tiết cuối tháng 11 hơi lạnh làm cho anh ta ngon giấc đến quên một việc quan trọng là đem chiếc xe hoa đến đón cô dâu đến nhà thờ vào lúc 5 giờ sáng.

Trong thời gian đi tù cải tạo, tôi thường kỷ niệm ngày cưới của mình bằng cách ôn lại mẩu chuyện trên. Khi tôi đi tù về thì vị linh mục không còn nữa nhưng mỗi khi có dịp ghé qua ngôi nhà thờ tôi lại nhớ đến vị linh mục trực tính và rất đúng giờ. Nhiều người không ưa đã gọi ngài là «cổ lỗ sĩ» nhưng vị linh mục ban phép bí tích hôn phối cho chúng tôi đã làm được nhiều việc cho giáo xứ và công lao lớn nhất của ngài là xây cho giáo xứ một ngôi nhà thờ khang trang ngay giữa thành phố

Nha Trang.

Ngày cưới của chúng tôi mới đó mà đã bước sang năm thứ 40. Ngày kỷ niệm thành hôn lần thứ 40 của chúng tôi lại rơi đúng vào ngày lễ Thanksgiving mà cả nước Mỹ sắp đón mừng. Sự trùng hợp kỳ diệu này khiến tôi nảy ra ý định sẽ tổ chức lần kỷ niệm này đặc biệt hơn và chúng tôi đã nghĩ đến một thánh lễ tạ ơn. Chúng tôi đã đến gặp vị linh mục chính xứ giáo xứ của chúng tôi, vị linh mục người Mỹ nhưng rất gần gần gũi với giáo dân Việt Nam đã hứa sẽ đến dâng thánh lễ tại tư gia chúng tôi trong dịp kỷ niệm đặc biệt này.

Ngày hôm đó tôi sẽ hiệp ý cùng linh mục chủ tế và những người hiện diện và tôi sẽ hiệp dâng thánh lễ trong tâm tư của những người đi tìm đất hứa trên chiếc tàu Mayflower khi xưa, trong tâm tình biết ơn đối với nước Mỹ đã cho gia đình chúng tôi nơi dung thân và cũng tạ ơn Bề Trên đã hướng dẫn vợ chồng chúng tôi đi trong yên ổn trong suốt 40 năm của cuộc sống hôn nhân.

Hải Triều

Tình Người Việt Trên Đất Mỹ

Phượng Quỳnh

Tác giả bài «Long Đong Tìm Việc Trên Đất Mỹ» đã phổ biến. Bà tên thật Đinh thị Quỳnh Giao, mới từ Việt Nam sang Mỹ định cư năm 2004, hiện sống ở miền Đông. Sinh năm 1949. Truớc 75 : Giảng Nghiệm viên Đại học Khoa học Saigon. Nghỉ Đại học khoa học năm 83 vì xin định cư Úc nhưng người bảo lãnh chết nên hồ sơ không thành. Sau đó lang thang bán cà phê vỉa hè, bán sơn mài, quản lý phòng máy computer cho một đại học tư thục... Sau đây là bài viết thứ hai của bà.

Năm 2000, tôi bị mất việc ở một đại học tư tại VN. Trước đó, tôi cũng đã nộp hồ sơ xin định cư Úc do con trai bảo lãnh. Ỷ y chỉ có hai con và cả hai đều đang định cư Úc thì mình sẽ được ưu tiên nhất trong class Cha mẹ nên tôi không xin việc nữa. Mà có xin cũng khó khăn vì tuổi tác Một học trò chỉ cho tôi web trong nước vn3 để tôi có thể vào chơi mà không tốn tiền internet, chỉ tốn tiền điện thoại nội hạt (tức điện thoại trong nước).

Ngày xưa, từ năm đệ tứ, đang học Gia Long, tôi đã bắt đầu gửi bài đăng báo nhưng dấu nhẹm gia đình vì sợ bị la. Sau này lên đại học, tôi vẫn lai rai viết cho vài

tờ với mục đích - tôi gọi là - kiếm tiền đãi bạn bè ăn bò viên ! Sau 75, tất nhiên phải ngưng việc viết báo tài tử đó. Đến năm 98, tôi viết lại nhưng chỉ về đề tài giáo dục cho báo SGTT hay về Phỏng vấn xin việc cho báo NLD trong nước. Tôi không thể viết truyện tình cảm cho các báo sau 75 vì... ngôn ngữ của họ không phù hợp với tôi. Nhân vật của tôi - thích là Chàng hay Nàng ! chứ còn họ thì Anh hay Chị dù là nói về những người trẻ..Và trên hết, họ thực tế, trăn trở và chẳng có cái lãng mạn như thời trước 75 !

Khi tham gia web vnn, tôi viết tùy bút kể truyện Saigon ngày xưa, thời tôi còn bé, trung học, đại học... Cả web... say sưa theo dõi Bà bà kể ! Tôi khá nổi tiếng và được nhiều thành viên, cả trong và ngoài nước mến. Đuợc hơn một năm thì ai đó rủ rê và tôi chạy qua web Đặc Trưng của hải ngoại. Tôi cũng được nhiều netter tại đây thích. Họ ngạc nhiên, vì sao sống bao năm dưới chế độ CS mà tôi vẫn lãng mạn quá trời !

Một netter của Đặc Trưng, tham gia Hội Ái Hữu Gia Long ở Việt Báo online, đã kéo người Gia Long HLC về Việt Báo. Rồi từ đó, tôi lang thang vài web. Thường thì tôi gửi bài chứ ít có thời gian chat chit vì net tại VN chậm và còn đắt. Tuy vậy, tôi cảm thấy... phải tri ân người làm ra internet ! Điều này đã giúp cho mọi người

trên thế giới giao thiệp với nhau nhanh chóng và gần gũi... Nhất là giúp những người già... đang thất nghiệp như chúng tôi... vui khá nhiều. Chúng tôi quen nhau qua net, học hỏi được nhau nhiều điều từ những bài viết trên net. Tôi có khá nhiều bạn net. Những người ban đầu ảo mà sau thành Thật hết ráo !

Tôi sang Mỹ tháng 2 năm 2004. Chỉ mới qua, nghe giọng tôi, các bạn net vui mừng. Họ đã tổ chức buổi họp mặt với người Gia Long HLC thật dễ thương.

Tôi rời CA đến VA cuối tháng 3. Tại đây, chị Phương, nữ sinh Gia Long là người đầu tiên giúp đỡ tôi. Chị đến thăm tôi mà đem một gói quà lớn làm tôi hết sức cảm động. Quà có mỹ phẩm, dù, dép đi trong nhà. Chị đưa tôi đi họp để tập dượt hát cho ngày Mother's day và cũng là ngày Hội Gia Long Đông Bắc Hoa Kỳ tổ chức lễ hàng năm. Buồn cười, tôi ngồi cạnh Trưởng ban Báo chí của Hội và không hề nhớ đó chính là người đã mail cho tôi xin bài ! Làm sao nhớ được khi rất nhiều đặc san Gia Long xin ! Thậm chí có lần cả Gia Long trong nước cũng xin mà tôi không để ý nên gật đầu tuốt. Sau này, Kim Dzung phone sao chị không báo cho em biết QG chính là HLC ? làm sao chị biết được chính là em ?!

Chị Phương đã ân cần trong mọi việc cho tôi. Cảm động nhất khi chị gọi phone cho cô bé chủ nhà nơi tôi

sẽ đến coi trẻ ! Chị nói :

- Hội Gia Long chúng tôi bảo đảm về con người của cô HLC. Chúng tôi đang muốn tìm việc gần đây để tiện đưa đón HLC đi họp hội Gia Long nhưng có lẽ là duyên giữa cháu và cô HLC nên cô LC đã nhận lời làm cho cháu.

Rồi chị dặn dò tôi :

- Em đừng mua gì cả. Cứ để xem tình hình đã. Mua chi cho phí tiền. Nếu sau này thiếu cái gì thì báo cho Phương hay.

Khi tôi báo đã ổn định nơi làm và cần computer thì chị :

- OK, nhà Phương có một cái nhưng có lẽ ông xã Phương sẽ đổi cái mới. Để Phương đưa cho LC.

Nhưng sau đó tôi đã order laptop và thôi không cần chị gửi nữa. Khi tôi cần tìm việc làm khác, chị cũng sốt sắng giới thiệu cho tôi vài chỗ..Khi tôi phải rời nhà mà tôi giữ trẻ chị Phương đã gửi gấm tôi đến ở nhờ nhà bạn chị. Chị đã đem thịt đến cho tôi ăn. Không bao giờ tôi quên được ký thịt ấy. Rồi sau này chính chị lái xe đưa tôi đi làm thẻ làm việc và làm thẻ xã hội. Chị cũng chu đáo đem cho tôi áo lạnh khi thấy trời đã sang thu.

Tôi đau tay, chị chở tôi đến chị kia để xoa bóp, hơ ngải cứu. Phương đã hành động đúng với tinh thần tương trợ mà Hội Ái Hữu Gia Long đã đề ra. Phương cũng đã hành động đúng trên cương vị tình người với nhau. Rằng người qua Mỹ trước thì giúp đỡ người qua sau. Một trái tim lớn ! Một tâm hồn đẹp đang vẫn cùng tôi, dìu tôi trên những bước đầu bỡ ngỡ ở VA..

Một bạn net khác, anh TH, luôn gọi phone hay mail chia sẻ âu lo với tôi. Chính anh đã gửi gấm tôi cho anh Thế Linh ở VA để anh TL giúp đỡ trong giai đoạn đầu chưa biết lái xe. Thế Linh là người bạn khá tốt. Anh đã giới thiệu tôi với một số người ở VA để họ tìm việc làm cho tôi.

Các bạn gái thì người gần gũi, chia sẻ vui buồn nhiều là Gia Long XH. Chính XH đã mua dùm card cho tôi khi tôi ở Dulles, không có điều kiện về khu Eden. XH phải ra Little Saigon mua card phone, mail cho tôi biết số account để tôi gọi được cho bạn bè, gia đình ở khắp các tiểu bang. XH luôn gọi phone để nghe tôi kể lể khúc nhôi... đời cô Lựu !

Người tiếp theo là cô Út TL. Cô Út là nữ sinh Trưng Vương. Cô thích văn tôi ở forum Gia Long tại việt Báo online và chị em kết nghĩa tỷ muội từ khi tôi còn ở VN. Cô quen tôi ở forum Việt Báo online. Cô Út đã lái xe

đưa tôi đến Los xin visa sang Canada. Mất một ngày với tôi. Trên đất Mỹ, thời gian vô cùng quý báu mà Út đã lo cho tôi như thế.

Người thứ ba là MT. Một netter Dactrung. Em đã giới thiệu báo cho tôi cộng tác kiếm thêm tiền, việc làm cho tôi. Em đã nhắc nhở «chị phải ngưng ngay, không được cố sức. Em đã hỏi bác sĩ. Nếu chị để tay cứng sẽ chữa trị rất lâu» may phước có MT chứ không tôi cứ cố làm thì tay sẽ bị tổn thương nặng hơn !

Một bạn net khác, SC thì tìm cách đưa tôi đi họp văn nghệ ở Boston. Em đã gửi sách cũng như CD nhạc cho bà chị nghe cho đỡ buồn..

Một số bạn net khác thì giúp đỡ khi tôi cần một thông tin nào đó như mua cellphone loại gì, lắp net cable ra sao, thi lái xe thế nào...

Có những bạn net khác thân hơn. Thân vì từng là bạn cũ khoa học. Thân vì là… hợp nhau cái gì đó ! Các bạn cũ khoa học ai cũng tốt với tôi cả. Không giúp về tài chánh đâu nhưng tình cảm đáng quý biết bao. Biết tin tôi sẽ về CA cuối tháng 10, các bạn Khoa học lại dự định tổ chức họp mặt lần nữa. Đáng tiếc là phút chót, tôi phải huỷ bỏ vì tay bị đau quá do làm việc hơi quá sức, phải đi Bác sĩ và đang chữa trị..

Có những bạn mới nhưng làm tôi vui nhiều khi bơ vơ trên VA. Tại CA, tôi có đông họ hàng và mọi người luôn quan tâm chăm sóc cuộc sống của tôi bằng những cú phone hỏi thăm nhưng ở VA thì lại chẳng có ai. Nên những bạn mới đã an ủi tôi rất nhiều. Tôi đã nũng nịu với anh cứ như mình còn bé lắm. Thật thú vị khi mùa thu, trời mưa buồn thấy mồ tổ mà nhận mail anh «anh sẽ đánh cái cửa kính đã làm em kẹp tay»! Chả là tôi kể, bước ra xe, tôi để tay vào khe hở của cánh cửa và ông anh họ vô tình cho kính kéo lên làm ba ngón tay gầy guộc của tôi bị kẹp đau điếng ! hay khi tôi muốn in hình thì anh cho biết máy in, anh sẽ gửi giấy và mực cho em. Tôi thích lắm vì tôi chưa lái được xe nên rất nhiều cái cần thiết cho cuộc sống mà chịu chết, không làm sao đi mua được ! Thôi thì bạn net ở xa phải gửi cho vậy. Như cô bé Xí xọn đã gửi qua bưu điện cho tôi microphone ! Hay Quỳnh đã phải đưa tôi đi Walmart để mua áo mặc trong nhà vào mùa lạnh !

Lời cuối, tôi muốn dành cho một người đàn bà ! Dì Tám thân yêu của tôi ! Bà chính là chủ nhà - nơi tôi ở tạm trong khi chờ đợi tìm việc làm. Bà đã cho tôi dùng phone khá thoải mái để liên hệ với các nơi cần người giữ trẻ. Khi tôi đi làm thử ở nơi kia, về đến nhà, kêu đói bụng thì trong khi tôi tắm, bà đã để nóng cho tôi tô phở gà ! Làm sao quên được tô phở ân tình ấy ? Các con trai

gái của bà thật dễ thương. Họ trò chuyện vui vẻ. Chính một người con rể của bà, TH đã cho tôi mượn thẻ credit card khi TH install dùm tôi AOL vì Dell cho tôi được dùng AOL free trong 6 tháng. Hết hạn free, TH và tôi cancel khá cực vì cả TH và tôi không còn giữ tờ giấy đã khai các information với AOL. Tội cho TH, đang bận bịu mà phải đến nhà tôi, cùng tôi làm việc hơn hai giờ mới cancel được AOL. Dì Tám thì lúc nào cũng ân cần vui vẻ. Gọi phone hỏi tôi làm việc được không, sống tốt hơn chưa, nhắc tôi lâu lâu ghé Dì Tám chơi. Khi tôi về, Dì Tám nấu bún cho ăn. Tôi hỏi tiêu, ớt ở đâu (vì đã quên nơi để rồi !) thì Dì Tám mắng yêu :

- Con gái mới đi lấy chồng có vài tháng đã quên nhà cửa rồi !

Tôi phì cười và nghe lòng ấm biết bao mà kể. Tôi đã ở trọ, đã ra đi - bây giờ về để nghe mắng yêu «con gái sao quên... ?»

Nhân chi sơ tính bổn thiện. Tôi tin như thế và tin rằng số người Việt tốt với đồng loại vẫn đông hơn số người xấu ! Tình người Việt trên đất Mỹ, đối với tôi, vẫn là một chút gì để tôi nhớ, giữ rất kín, rất sâu trong trái tim nhỏ bé già cỗi của tôi !

Phượng Quỳnh

Cái Thằng Bưng Phở

Quyên Thi

Tác giả Quyên Thi. Hiện đang cư ngụ tại Sacramento, California cùng chồng và hai con. Quyên Thi tốt nghiệp về ngành Computer Science tại CSU Fullerton, hiện là programmer cho một hãng tư. Đây là bài viết đầu tay của tác giả và xin kính tặng những bậc sinh thành vẫn còn cách sống và cách nghĩ của thế kỷ trước đây.

Từ ngày định cư ở Hoa Kỳ, nghe lời mấy ông anh, tôi chỉ biết lo cắm đầu cắm cổ đi học để lấy được một cái bằng bốn năm để còn tìm được công việc tốt mà kiếm sống. Bốn năm học ở trường đại học, thế mà chẳng kiếm được một người bạn thân. Bạn trong trường thì chỉ là bạn học, còn cuối tuần thì chẳng ai rủ mình đi đâu cả. Bạn gái cũng chẳng có, bạn trai cũng không. Cuối tuần tôi chỉ biết chui vào thư viện học, hoặc là lui cui ở nhà, hết đứng lại ngồi, hết ngồi lại nằm, hết nằm lại đứng. Chán lắm cơ ! Có lẽ vì tôi cũng có phần lớn tuổi hơn những người bạn trong lớp cho nên không hợp gu chăng ?

Rồi vào một cuối tuần Mẹ tôi bảo rằng «Ngày mai có Bác Thu tới chơi. Bác Thu là con chú con bác ruột với Bố mày. Họ của Bác là cùng họ với chúng mày đấy.»

«Ủa vậy hả Mẹ, cùng họ như thế là gần lắm. Lâu lắm rồi con không gặp Bác Thu.»

Chiều hôm sau con gái của Bác Thu là Chị Xuân chở Bác đến thăm Mẹ tôi. Chị em gặp nhau mừng rỡ, trò chuyện huyên thuyên. Tôi ra chào Bác. Sau vài câu thăm hỏi «Cháu học ở đâu, chừng nào cháu ra trường» Bác Thu giới thiệu Chị Xuân để hai chị em chơi với nhau cho có bạn. Rồi Bác nói luôn «Này Cháu, xem có ai giới thiệu cho Xuân, nó cũng lớn tuổi rồi mà chẳng có ai.»

«Cháu đang đi học, cháu đâu có quen ai đâu Bác. Thân cháu, cháu còn lo chưa xong nữa là lo cho thân Chị.»

Bác lại xoay sang Mẹ tôi «Mợ xem có ai giới thiệu cho Xuân nhé.»

Gia đình của chị Xuân sang Hoa Kỳ năm 1975, cho nên lúc gặp tôi Chị đã có bằng bốn năm và đã có job rất bảnh. Ôi thôi tôi súyt xoa «Chừng nào em mới được như Chị».

Chị lớn hơn tôi hai tuổi, hai chị em cũng gần băm cả rồi cho nên vừa gặp nhau là hợp ngay. Chị Xuân có tướng rất sang, tầm thước thật là hết xảy, cao 1m65, gầy

mảnh khảnh, ăn nói hoạt bát, dí dỏm mà lại chưa có ai. Thật là cũng khó hiểu. Tôi cũng thắc mắc không ít. Ở Mỹ bao lâu nay rồi, đi làm rồi mà lại không có người yêu hay bồ bịch gì thì cũng hơi lạ.

Sau khi gặp Chị, cuộc đời tôi có thêm mắm muối; vì cứ đến cuối tuần hai chị em lại rủ nhau đi lang thang phố Bolsa. Nào là đi ăn chè Hiển Khánh, đi xem xinê, đi shopping và nhất là lại có dịp để nói chuyện đời với nhau. Đi đến đâu Chị cũng gặp người quen.

«Hi ông chủ, sao ông chủ tiệm khỏe không ? Dạo này không thấy đi họp nữa ?»

«Ồ anh thường thôi Xuân. Bận quá, lu bu quá còn họp hành gì được. Xuân sao ?»

«Xuân cũng thế, chẳng có gì mới lạ. Hôm nay Xuân dẫn nhỏ em đi ăn chè của anh đây.»

«Quyên, nhỏ ăn gì ?»

«Ôi chè chuối nhìn ngon quá, cho em một bát chè chuối đi anh.»

Chị Xuân trêu «chúi ra hay chúi vào đó nhỏ ?» Rồi hai chị em tôi tủm tỉm cười.

Sau khi hai chị em ngồi vào bàn ăn chè tôi thì thầm «Úi cha, Chị quen cả ông chủ cơ à ? Oách thế nhỉ ! Đẹp trai trí thức ra phết, sao Chị không nhảy vào cho xong.»

«Ôi, con nhỏ này nhỏ ăn nói có duyên ghê. Nhảy vào được thì tao đã nhảy vào từ lâu rồi đợi gì đến nhỏ nói.»

«Vậy hả, tiếc thật !»

Tôi lại tiếc hùi hụi giùm cho Chị. Lại một chàng đẹp trai trí thức con nhà đề huề không còn available.

Một hôm chị điện thoại cho tôi, «Ê nhỏ, cuối tuần này đi chụp hình với tao không ?»

«Ui cha sao sướng vậy ? Ai chụp cho mình ?»

«Nhỏ chưa cần biết, Chủ Nhật 10 giờ sáng tao sẽ đến đón, chuẩn bị mặc đồ trang điểm lên cho đẹp nhe nhỏ. Dịp may hiếm có đó. Đi đường rồi tao kể cho nghe».

Sao cái bà chị này hay thật, mình chưa gật mà bà ấy đã ok rồi cúp phone ngay. Thế là tôi cũng đành chịu trận, xí xọn trang điểm, día đồ lên và đi theo Chị.

Sáng Chủ Nhật như đã hẹn, Chị Xuân đến đón tôi. Vừa vào xa lộ tôi nóng ruột hỏi ngay «Ai chụp hình vậy, sao mà bí mật thế ?»

«Ồ cái thằng cha này tao mới quen.»

«Thằng cha nào mà chị mới quen mà Chị lại gọi la thằng cha ?»

«Bác (mẹ của Chị Xuân) giới thiệu chứ ai, con bà bạn nào đó.»

«Bác giới thiệu ? Chị gặp lần nào chưa mà hôm nay đi chụp hình ?»

«Gặp một lần rồi. Rồi thằng chả nổ biết chụp hình, thành ra tao gạ ổng chụp hình hôm nay để cho nhỏ gặp mặt luôn.»

«Tướng tá ra sao ?»

«Thì lát nữa nhỏ gặp rồi nhỏ cho tao biết ý kiến.»

Đến nơi, chàng vừa ngủ dậy. Chàng mời hai cô vào «Xin lỗi Xuân nhe, tối hôm qua anh đi ngủ trễ cho nên sáng nay anh ngủ quên. Ngồi đợi anh tí nhé.» Thế rồi chàng chạy vào đánh răng súc miệng tiếp hay sao đó. Thừa dịp không có ai, Chị Xuân húc cùi chỏ tôi «Sao, nhỏ thấy sao ?»

Tôi lắc đầu thì thầm «trời đất ơi, sao nhìn thằng chả giống dân xì ke vậy.»

«Ừ»

Ngay sau đó chàng bước ra, «Hai em uống gì không? Cà-phê không ?»

«Cảm ơn anh, bọn này uống rồi.»

«Vậy hả, vậy đợi anh đi pha miếng cà-phê đã nhe. Không thôi chụp nó run tay.»

Thế là hai cô lại kiên nhẫn ngồi chờ thêm năm phút pha cà-phê, năm phút lấy máy ra, rồi lại thêm độ mười phút lau chùi ống kính và ráp phim vào. Tôi nghĩ thầm, cái thằng cha này câu giờ ghê.

Đến gần mãi đến giữa trưa chàng mới ra tay trổ tài. Tưởng đi đâu chụp chứ, ai dè, chàng dẫn hai chị em tôi ra ngõ hẻm sau nhà. Trời mùa hè thì nắng chang chang, ngõ hẻm không một bóng cây, chỉ toàn là xi măng với một bức tường và vài cái thùng rác nữa chứ. Ôi cha mẹ ơi vậy mà cũng đòi chụp hình để lấy le với mấy cô !

«Ok, Xuân, em vô đứng dựa vào tường đi em.»

Bà Chị lại hành tôi «nhỏ, nhỏ vô chụp trước đi.»

Cả nửa tiếng đồng hồ, chị em tôi thay phiên đứng dưới nắng ngay bờ tường ẹo qua ẹo lại, miệng cười như mếu, mồ hôi thì nhễ nhại. Đã thế thỉnh thoảng một

luồng gió nhẹ thổi ngang làm cho những mùi thơm tho ở phía thùng rác lại có dịp nhảy múa quay cuồng, chịu không thấu ! Sau đó chàng còn mang cả cái thang nhỏ để làm tiền phong, rồi còn đạo diễn cho chị em tôi đứng lên thang nữa chứ ! Thật là không phù hợp với bộ đồ tôi mặc tý nào !

Sau độ một tiếng đồng hồ, «ồ, thôi chết, anh trễ hẹn rồi Xuân, khi nào anh rửa hình xong anh sẽ gọi em nhé.»

«Vâng, cảm ơn anh nhé. Bai anh.»

Hai chị em tôi ra đến xe, không ai nói một lời nào. Khi xe vừa ra đến ngoài con đường chính, hai chị em tôi mới cười ôi thôi là cười. Cười rung cả ghế, chúng tôi cười lăn bò càng đến độ chảy cả nước mắt.

«Nhỏ, thôi ngừng cười để tao còn lái xe. Nè tao đói bụng rồi, đi kiếm cái gì ăn nhe. Gần đây có cái tiệm Thái ăn được lắm, vào đó ăn nhé.»

«Vâng, em đói cũng muốn xỉu rồi. Ăn gì cũng được.»

Sau khi hai chị em gọi các món ăn xong xuôi, chúng tôi lại nói tiếp chuyện đời.

«Em cũng không hiểu nổi tại sao Bác lại làm mai cho Chị cái ông như xì ke này.»

«Ôi, Bác lớn tuổi rồi, cũng muốn cho tao quen người này người nọ, thành ra gặp bà bạn nào có con trai là cũng muốn tao làm bạn với con trai họ.»

«Thì em cũng đồng ý thôi, nhưng mà cũng phải tùy người mà giới thiệu chứ. Mà thôi Bác lo cho Chị là cũng good thôi. Nhưng mà nè, hôm nào Chị đi lấy hình xong rồi thì bái bai chàng luôn cho em nhe Chị nhé. Không thôi thì lửa gần rơm lâu ngày cũng cháy là nguy đó.»

«Ừ, nhỏ khỏi lo. Tao mà có ưng hay yêu chàng cũng không thành đâu mà lo.»

«Ủa, Chị nói cái gì mà kỳ vậy ?»

«Ừ, Bác kỳ lắm nhỏ không biết hả ? Bác giới thiệu vậy chứ tới lúc mà Bác thấy có mòi mà hai người mà thân thân một tý là Bác bắt đầu nói ra nói vào, chê bai đủ điều.»

«Ngộ vậy ? Mà Bác chính là người giới thiệu cho Chị cơ mà.»

«Đúng thế. Thế tao mới nói là kỳ ! Đây đâu phải lần đầu. Lần nào cũng y như lần ấy. Có lần có một chàng kia Bác giới thiệu cũng được mã lắm, cũng con Bà bạn. Tao đi chơi với chàng được mấy lần rồi là Bác bắt đầu chống đối. Chửi bới om sòm cả lên.»

«Thế rồi sao ?»

«Thì thôi chứ sao. Đi chơi nữa để rồi nghe chửi nữa à.»

«Vậy lần này Bác giới thiệu chị đi gặp làm chi nữa cho nó mất thì giờ, nếu đã biết trước là sẽ không đi tới đâu ?»

«Tao không đi thì cũng bị nghe chửi thúi đầu liên tục một tuần lễ. Không những bị nghe chửi mà Bác còn giận với hờn rồi Bác lại còn bệnh lên bệnh xuống nữa chứ. Nhỏ không biết chứ mệt lắm ! Thành ra tao đi cho nó xong chuyện, cho đỡ nhức đầu căng thẳng.»

«Vậy hả» Thật là khó hiểu, không biết Bác muốn gì nữa. Thế từ hồi nào đến giờ chị chưa có bồ à ?»

«Hồi lúc tao học ở trung học, cũng gặp được nhiều đứa dễ thương lắm, nhưng mà không có dám hó hé gì cả. Hó hé một tý là bị cạo đầu luôn. Rồi lúc tao vào đại học thì ông bà già lại đe «lo học cho xong đi nhé, bồ bịch yêu đương hãy gác qua một bên.» Rồi lúc tao vừa ra trường thì ông bà già lại nói ngay «Đi kiếm ai mà đi lấy chồng đi chứ ?» Nhỏ thấy đó, bao nhiêu năm không cho tao quen ai, đùng một cái bắt tao đi lấy chồng. Mấy ông bà già thật là mâu thuẫn !»

«Em đồng ý với chị 100%. Còn một điều mà em thấy nữa là mấy ông bà già ngộ lắm cơ. Cứ hễ thấy mình vừa mới quen với ai là cứ nghĩ mình yêu mê yêu muội rồi sắp đòi cưới đến nơi rồi. Chị có thấy như vậy không? Có lẽ cái thời của ông bà già mình nó là như thế chị nhỉ.»

Trên đường chở tôi về, hai chị em tôi ít nói hẳn đi. Mỗi người chìm trong tư tưởng của mình. Tôi thì cứ thắc mắc không hiểu tại sao Bác Thu lại có những cư xử kỳ cục như thế. Còn chị suy tư cái chi cũng không rõ, có lẽ cũng hơi buồn cho số phận mình chăng ?

Khuya hôm ấy, tôi thao thức trằn trọc mãi không ngủ được, vì đầu óc bận rộn suy nghĩ về Bác Thu. Câu hỏi «tại sao Bác lại kỳ như thế» cứ quay vòng vòng trong đầu tôi. Lăn qua rồi lăn lại suy nghĩ miên man. Bố của Chị mất được hơn một năm, các anh chị lớn trong gia đình thì ai nấy cũng đã có chồng có vợ cả rồi, Chị là con gái út, Bác lại ở với Chị. Thôi chết rồi ! Có phải chăng đây là tình thương ích kỷ của một người mẹ già ? Một đằng cũng muốn con gái mình đi lấy chồng, một đằng thì không muốn. Vì nếu Chị đi lấy chồng rồi thì ai chăm sóc cho Bác đây. Chị lại là con gái út nữa cho nên tình mẹ con cũng có phần gắn bó. Phần con, đành nào con bỏ mẹ ở một mình. Vui lòng với giải đáp này, tôi ngủ

thiếp đi hồi nào không hay.

Sáng hôm sau, tôi có kể lại cho Mẹ tôi nghe, Mẹ tôi cũng có vẻ đồng ý với suy luận của tôi.

«Mẹ thấy không, tụi Mỹ họ đá con cái của họ ra khỏi nhà lúc con họ vừa 18 tuổi cũng có cái hay của nó chứ nhỉ. Như thế tình mẫu tự không bị ràng buộc bởi một sợi dây gì ca.ũ Bổn phận cha mẹ đến đó cũng coi như là xong. Còn VN mình, bổn phận của cha mẹ và bổn phận của con đối với cha mẹ sao mà con thấy nó nặng nề quá !»

Mẹ tôi ầm ầm ừ ừ. Chắc mẹ tôi nghĩ cái con nhỏ này mới sang Mỹ có vài năm mà đã Mỹ hóa mất rồi.

Ngày tháng lại trôi đi Một ngày đẹp trời Mùa Xuân, hai chị em tôi vừa đi xem phim «Fields of Dream» xong do chính tài tử Kevin Costner vừa là đạo diễn lại vừa đóng vai chính.

«Thằng cha đẹp trai thật. Nè nhỏ, hôm nay mình đi đâu ăn đây ?» Chị Xuân nói.

«Hừm, Chị đi ăn phở Hiền Vương ở trong Phước Lộc Thọ bao giờ chưa ?»

«Chưa, ở đó có món gì đặc biệt ?»

«Em cũng chả biết nữa. Hôm nay mình đi ăn thử ở đó không ? Em nghe mấy đứa bạn trong trường nói là chủ tiệm phở Hiền Vương là Ông thầy dạy toán của em ngày xưa.»

«Thầy của nhỏ ? Sao ai nhỏ cũng kêu là thầy hết vậy?»

«Thầy là thầy dạy toán của em năm em học lớp 7 và lớp 9 ở VN. Những năm đó em làm trưởng lớp và thầy là giáo viên đảm nhiệm lớp của em. Ừ thôi hôm nay mình đi ăn Phở Hiền Vương xem coi có gặp thầy và xem thầy có nhận ra em không.»

«Ok, vậy thì đi.»

«Em còn nhớ hồi đó Thầy cứ gọi em là con nai vàng ngơ ngác ?»

«Vậy hả, ngơ ngác, nai vàng cái khỉ mốc !»

Vào quán, chúng tôi được một anh chàng bồi bàn với nụ cười làm não lòng người tiếp đón nồng hậu và mời vào ngồi.

«Hai cô dùng chi ?»

Tôi trả lời «chúng tôi cũng chưa biết nữa, ở đây món gì ngon nhất ?»

«Hai cô chưa ăn ở đây lần nào hả ? Vậy thì tôi đề nghị ăn món phở áp chảo. Phở áp chảo ở đây là ngon số một.»

Chị Xuân tiếp, «nói thiệt không đó, ăn hổng ngon khỏi trả tiền há ?»

«Bảo đảm ngon mà.»

Chị Xuân nói «Ok, vậy thì cho tôi một cái phở áp chảo. Còn nhỏ ăn gì ?»

«Thôi thì tôi cũng ăn phở áp chảo luôn cho rồi. Nè anh, có phải ông chủ tiệm phở này là của ông Thầy dạy toán không ?»

«Đúng rồi, cô biết thầy hả ?»

«Ừ, thầy là thầy dạy toán của tôi lúc còn ở VN. Vậy thầy có ở đây không anh ?»

«Ồ, ổng ít ra đây lắm. Tôi là cháu ruột của ổng đó.»

«Ủa vậy hả ?»

«Để tôi đi nói ông đầu bếp làm hai dĩa áp chảo và tiếp mấy người khách rồi lát nữa tôi lại nói chuyện cùng các cô nhe.»

Bây giờ anh bồi bàn không còn là một anh chàng bồi bàn bưng phở người phàm nữa mà là cháu của ông thầy đó nhe.

Sau khi chàng đã đi rồi, tôi thì thầm «Chị Xuân, chàng này vui vẻ hoạt bát đó chứ. Ăn nói cũng có duyên ra phết. Tướng tá cũng tốt ra phết chị nhỉ. Lại cỡ tuổi bọn mình.»

«Ừ...» Thế là hai chị em tôi nháy mắt nhau.

Sau khi khách đã nguôi đi, chàng lại bàn của chúng tôi, «Xin lỗi các cô nhé, tôi tên Bảo, còn hai cô ?»

«Tôi tên Quyên, còn bà chị tôi tên Xuân.»

Vì chàng là cháu của Thầy, cho nên cuộc nói chuyện thật cởi mở hào hứng. Chị Xuân và tôi có bao nhiêu chiêu duyên dáng sổ ra hết. Cười cười nói nói vang cả tiệm. Lâu lắm rồi mới gặp được một người nói chuyện hợp gu như thế mà.

Chị Xuân hỏi Bảo, «Thế Bảo chỉ làm ở tiệm này thôi hả ? Có đi làm ở đâu nữa không ?»

«Bảo chỉ làm ở đây thôi. Làm chi nhiều cho mệt. Sáng sáng 10 giờ mới ra đây. Trước đó thì Bảo chạy bộ ở bờ biển Huntington Beach đó. Tối đến 9 giờ đóng cửa

Bảo lại ra biển ngắm trăng sao.»

Chị Xuân thốt lên, «Trời đất sao mà sướng quá zdậy? Sao mà sống giống kiểu tài tử quá zdậy ?»

Bảo cười rồi hỏi, «Ăn xong, tối nay Xuân và Quyên có làm gì nữa không ?»

Lúc này coi như chị Xuân dành nói hết, «Không, ăn xong thì đi về thôi.»

«Vậy hả, vậy Xuân và Quyên ngồi chờ đến 9 giờ được không ?»

Chị Xuân hỏi «Ngồi chờ đến 9 giờ để làm gì ?»

«Có gì mình ra biển ngồi nói chuyện chơi.»

Tôi nghĩ thầm, anh chàng Bảo này tấn công hơi mạnh đó nhe. Cặp mắt của Chị Xuân tôi thì lóe lên một tia hy vọng, nhìn chị là tôi biết chị muốn đi ghê lắm. Ngay lúc ấy, có khách vào, cho nên Bảo phải chạy đi tiếp khách.

Chị Xuân hỏi ngay «Sao nhỏ, đi ra biển không ?»

«Thôi đi chị, cho em xin. Mới quen đây mà đi cái gì, kỳ lắm.»

«OK, vậy thì hẹn hôm khác vậy nhe.»

Khi Bảo quay lại bàn của chúng tôi, Chị Xuân cáo lỗi «Bọn này muốn đi lắm nhưng đợi đến 9 giờ mới đi thì tối quá. Thôi để dịp khác nhe.»

Trước khi ra về, chúng tôi trao đổi số điện thoại. Bảo hứa sẽ gọi cho chúng tôi. Hôm ấy phở áp chảo phải nói là ngon tuyệt cú mèo ! Trên đường về, hai chị em cười cười nói nói như pháo nổ. Bàn tán xem Bảo sẽ gọi cho ai. Thiệt tình thì tôi không có nhã ý gì hết, chỉ muốn Bảo cho Chị mà thôi. Nhưng Chị Xuân thì sợ là Bảo thích tôi hơn vì dù sao tôi cũng nhỏ tuổi hơn chị. Nhưng giác quan thứ sáu của tôi cho tôi biết rằng Bảo thích chị Xuân hơn tôi. Trước khi về tôi còn trêu chị «Nè chị, hôm nay đúng là chị «full of dreams» (tràn đầy hy vọng, ước mơ) đó nhé.»

Chị khoái chí cười thật to.

Một tuần sau đó, tôi còn nhớ hôm đó là tối Chủ Nhật lúc 8 giờ tối, tôi đang ngồi học bài thì điện thoại reng.

«Nhỏ hả, đang làm gì đó nhỏ, chàng gọi cho nhỏ chưa?»

«Chưa, chàng gọi cho chị chưa ?»

«Chưa luôn. Tao tưởng chàng gọi cho nhỏ rồi chứ.»

«Chị đừng lo, em biết chắc chàng sẽ gọi cho Chị mà.»

«Ok, vậy thôi học bài tiếp đi. Có tin gì cho tao biết nhé. Bye.»

Độ nửa tiếng sau, điện thoại lại reng. Lần này Chị Xuân có vẻ thích chí quá sổ luôn tiếng Anh «You are not going to believe this ! Guess who just call ?»

«Oh my, chàng gọi cho Chị hả ? Thấy em nói có đúng không ? Nói chuyện có lâu không ?»

«Không, nói chuyện có một tí xíu thôi. Thôi bye nhé.»

«Ấy làm gì mà vội vàng thế, kể em nghe với chứ.»

«Tao phải đi thay đồ bây giờ đây. Chàng đến tao ngay bây giờ đây.»

«Trời đất, sao mà chàng gân vậy, 9 giờ tối rồi mà còn đến chị nữa. OK thôi bye nhe. Good luck nhe.»

Tối hôm ấy tôi đi ngủ với một nụ cười toe toét trên môi.

Ngày hôm sau, trong lúc giờ nghỉ giữa các lớp học, tôi gọi cho Chị ở sở của Chị.

«Sao, sao rồi vui không, chàng đến chơi lâu không, kể em nghe với.»

Giọng của chị buồn bã, «Thôi không xong rồi... bực cả mình.»

«Cái gì, mới có tới chơi có một lần mà đã nói không xong rồi, tại sao ?»

Chị tức lên nói «Tại Bác chứ sao. Tao và Bảo ngồi nói chuyện ở ngoài phòng khách, nói chuyện vui vẻ lắm mà cứ mỗi năm phút là Bác đi ra đi tới đi lui. Rồi được độ nửa tiếng Bác chịu hết nổi rồi Bác lên tiếng «Này Cậu, mai Xuân nó còn phải đi làm sớm đó. ?»

«Trời đất, rồi sao nữa ?»

«Thì tao nói với Bác là không sao, ngày mai tao đi làm trễ được. Rồi tao và Bảo lại nói chuyện tiếp, nói chuyện hợp ghê lắm. Còn Bác thì cứ đi ra đi vào, tao cố tình lờ tít. Rồi Bác lại đuổi khéo nữa «Này Cậu, khuya lắm rồi, ngày mai Xuân nó còn phải đi làm.»

«Đến đó tao chịu hết nổi rồi tao phải nói với Bảo là «Thôi Bảo về đi, để mai Xuân gọi nhe.»

Sau khi Bảo về rồi, Bác nổi cơn tam bành «Ối giời ơi là giời, quen ai không quen, đi quen cái thằng bưng phở thế kia. Mà giời đất ơi, đàn ông con trai gì mà đến nhà con gái người ta giữa đêm hôm mà còn mặc quần cộc nữa, lông lá gì mà cứ đầy ra, chân cẳng thì to như cái thùng tô nô thế kia, thế có chết không cơ chứ giời ơi là giời !»

Tôi chỉ còn biết thốt lên những tiếng trời ơi nho nhỏ khi nghe chị kể.

«Rồi chị nói với bác ra sao ?»

«Thì tao nói mới có là bạn thôi mà Mẹ làm gì mà dữ vậy. Bác lại lên tiết, bạn cái gì mà bạn, bạn với ai chứ bạn với cái thằng bưng phở ấy à, mày muốn tao bịnh, mày muốn tao chết ngay để lấy cái thằng bưng phở phải không ?»

«Nói đến đó rồi thì tao còn dám nói gì nữa. Hôm nay Bác giận tao rồi bệnh rồi kia. Mày thấy có chán đời không ?»

«Ừ. Thế Chị đã gọi Bảo xin lỗi chưa ?»

«Hồi sáng đến giờ tao gọi hai lần rồi, xin lỗi rối rít cả lên và hẹn lần sau gặp ở chỗ khác.»

«Vậy hả, Bảo chịu không ?»

«Bảo chỉ nói không sao, không sao, đừng quan tâm, và có vẻ ừ ừ lấy lệ. Tao nghĩ vậy là xong rồi, Bảo sợ hú vía rồi còn gì. Tao nghĩ mà thật tiếc vì tao và Bảo hợp ghê lắm.»

«Thôi chị đừng bi quan quá, chị đợi vài hôm nữa rồi gọi lại cho Bảo nữa xem sao.»

Đến chiều thứ sáu, tôi gọi lại cho Chị để xem tình hình chiến sự đến đâu rồi.

«Bác vẫn còn giận tao, không nói một lời, nằm bệnh liệt giường kia kìa mà Bảo thì vẫn không kêu. Tao chán quá nhỏ à. Ngày mai nhỏ có bận học bài không, lên tao chơi đi, rồi có gì nói chuyện với Bác dùm tao luôn.»

Thương chị, tôi lên để rủ chị đi chơi cho khuây khỏa. Vào đến nhà, chị Xuân bỏ vào buồng tắm. Bác Thu thấy có khách đến nhà, lò dò đi ra.

«Dạ thưa Bác, Bác có khỏe không Bác ?» tôi giả vờ như không biết cái chuyện gì xảy ra.

«Ối giời ơi, khỏe làm sao nổi cháu ơi. Cái Xuân nó đang hành Bác đây này.»

Bác nói luôn, «Cháu, không biết hả, đời thủa nào nó đi quen với cái thằng bưng phở cháu à.»

Rồi Bác làm một hơi những câu nói nặng nề y như cái cơn tam bành hôm Chủ Nhật vừa rồi. Khi Bác diễn tả «chân cẳng thì to như cái thùng tô nô» Bác dơ hai tay ra cho tôi xem nó to bự như thế nào. Tôi chỉ nói «Vậy hả Bác.» Nhưng trong thâm tâm tôi, tôi nhớ lại cái câu các cụ vẫn nói «lấy vợ kén tông, lấy chồng thì kén giống.» Vậy thì giống này tốt quá đi chứ ! Chân được như thế vì nhờ chạy bộ hàng ngày ngoài biển. Còn gì bằng. Nhưng nghĩ thế thôi, nào tôi có dám hé răng để mà nghe chửi thêm nữa.

«Thôi Bác ơi, Bác giận chị làm chi để đến nỗi bị bệnh. Chị Xuân mới quen, mới là bạn, mới tìm hiểu nhau thôi mà đã là cái gì đâu mà bác lo.»

Từ dạo ấy đến nay đã là mười bốn năm ! Bác đã vào chùa ở, còn Chị Xuân của tôi vẫn phòng không gối chiếc, cuối tuần cũng đi chùa luôn cho gọn. Cái tuổi mơn mởn ham muốn đi lấy chồng nay không còn nữa. Bây giờ chị chỉ buông xuôi cho dòng nước muốn chảy đi đâu thì chảy.

Tôi cũng biết được thêm vài người cùng cảnh ngộ như chị vậy. Nào là không môn đăng hậu đối a, không

có mác kỹ sư hay bác sĩ a, không cùng một tôn giáo, không cùng một chủng tộc a..., để rồi cái tuổi xuân thì của các cô không còn nữa, và đều ở giá hết cả.

Gia đình của chị và tôi đều là thế hệ đầu tiên ở trên đất Hoa Kỳ này, các cụ không ít thì nhiều cũng còn một chút cổ hủ trong lối sống và tư tưởng của mình. Nhưng, cho chúng con xin đi ! Chúng con đi lấy chồng cho chúng con chứ đâu phải cho các cụ đâu cơ chứ ! Tôi hy vọng thế hệ của chúng tôi, nay cũng may mắn đã leo lên thành bậc cha mẹ, sẽ làm ngơ cho đời con cháu của mình được mặn mà hơn.

Từ khi còn bé, chúng con đã ê a «tình mẹ bao la như biển Thái Bình», nhưng mẹ có biết chăng tình chúng con với mẹ cũng bao la không kém. Mẹ có biết rằng tối đến lòng chúng con lạnh giá như tấm bia phủ đầy tuyết trắng ? Nước mắt cũng cạn khô, chúng con khóc cho ai nghe đây ? Mẹ có hiểu cho hoàn cảnh của chúng con không hỡi Mẹ yêu dấu ?

Nhắn tin : Anh chàng bưng phở ơi, nếu anh có duyên đọc được bài này, cho tôi xin lỗi vì những lời nói nặng của bà Bác tôi nhé !

Quyên Thi

Đám Cưới Ở Việt Nam

Chung Mốc

Tác giả Chung Mốc hiện đang cư trú tại Thủ Đức, Việt Nam, gửi bài qua một thân hữu chuyển đến. Trước 1975, tại miền Nam, ông là một nhà giáo, một huynh trưởng sáng giá. Bài viết của ông, như tựa đề, viết về đám cưới ở VN từ thời xưa tới thời nay, thời con gái Việt lấy chồng Đài Loan, chồng Việt kiều, theo cách nhìn của người trong nước.

Trong cuộc sống của con người, thường ai cũng lập gia đình. Hôn nhân là tất yếu. Nói đến hôn nhân phải có ngày đám cưới. Ít nhất cũng hai người, như Adam và Eva, Chúa chỉ là khách mời.

Chúng ta chắc ai cũng đã từng đi dự đám cưới. Đi để chung vui chúc mừng cho đôi trẻ, lại có dịp gặp gỡ hàn huyên cùng bằng hữu, những ai chưa có đôi có lứa càng khoái đi, vì ngoài các chàng phụ rể hào hoa, còn có «Nhiều cô áo mới, đôi môi hồng đi vui mừng người mà thầm mong chuyện tình duyên đôi lứa» (Nhạc vàng).

Họ sẽ chọc ghẹo, nhấp nháy nhau bằng thích.

Ở quê tôi, mùa cưới thường được sắp xếp vào dịp cuối năm. Việc mùa màng thong thả. Tiết trời sang đông lành

lạnh, gió heo may mơn man trên má, mang theo hương lúa đang trổ đòng đòng, làm lòng người lâng lâng sảng khoái. Còn gì vui hơn khi được mời đi ăn đám cưới.

Hồi xưa đám cưới hai họ trai gái kéo dài mấy ngày. Trình tự bắt đầu từ nhờ mai mối, xem mắt, chơi nhà, đặt trầu, rồi mới định ngày cho bữa tiệc chính bên nhà gái, thường gọi là bữa ăn hỏi cả. Trên cổng hoa đề bảng Vu Quy. Tiệc này theo thông lệ, bữa chiều hôm trước bên trai sẽ đem tới một con nhắm (không kêu là heo, nghe hôi lắm). Không khí đám cưới bắt đầu nhộn nhịp : Hàng xóm kéo tới giúp việc, ầm ĩ tiếng heo kêu, kẻ giục nhau đi mượn bàn ghế, người hô chặt chuối, bẻ cành dừa, lá đủng đỉnh, dây leo, dây bòng bong để kết hoa dựng rạp. Tiếng mâm bát khua chạm nhau, rồi tiếng băm thớt, tiếng giã giò rộn lên. Mùi hành tỏi quyện khói theo gió lan xa, khêu gợi cồn cào những cái dạ dày của lực điền và con trẻ. Xế chiều, mọi người ngồi vào mâm cỗ, toàn những khuôn mặt thân quen, chẳng cần trịnh trọng khách sáo, giữ gìn ý tứ chi cả, mới đi giúp thôi mà, đã phải đám chính đâu. Hôm nay thực là bữa ăn ngon nhất, vì gọi vui là ăn cỗ sốt.

Xong bữa tối, dưới ánh sáng xanh mát của đèn măng xông, người ta tụm năm tụm ba, hát hò, tán gẫu, bầu cua cá cọp, từng bầy thiêu thân bay lượn như pháo bông.

Một thoáng đã tới bữa ăn khuya rồi : Cháo gà cháo cá, thêm một chút gừng, nhúm hành hoa, rắc tiêu lên, làm tỉnh hẳn cơn buồn ngủ hay say rượu.

Trong bếp ngoài sân lại bập bùng rơm củi nơi những nồi thật lớn kê trên hai thanh sắt ấp chiến lược, mà hai đầu là những cục đá vuông thường dùng để kê táng cột.

Từ khuya mọi người đã tíu tít chuẩn bị cho bữa tiệc đãi khách hôm sau.

Nếu nhà trai trong cùng một xóm thì hay quá. Mãn tiệc Vu Quy, bà con lại hò nhau chuyển rạp. Bổn cũ soạn lại, chỉ việc thay bằng chữ Tân Hôn. Nhấp nháy đã có ngay một rạp hoa khang trang cho chú rể. Bữa tiệc hôm nay cũng vui như ăn hỏi cả. Chờ cho qua những lời chúc mừng ồn ào náo nhiệt, ai cũng đã có chút hơi men rồi, màn thú vị và gay cấn là hai họ đưa tiễn nhau. Ở vùng sông nước thường đưa đón dâu bằng đò máy đuôi tôm. Nhà gái đưa dâu sang, dự tiệc xong xin kiếu ra về. Bên trai bưng nguyên bàn nhậu, do chưa khằm, mạnh ai cứ việc nhảy xuống tiễn. Về tới nhà gái bà con vẫn còn đang nhậu tăng hai. Mời lên hết, rồi lại xuống thuyền tiễn đưa, qua qua lại lại, cứ thế vừa tiễn vừa cụng ly, nói như quát vào mặt nhau - Chỉ sợ họ đánh lộn - thì phiền lắm. Tới khi những con nhạn là đà gục hẳn, màn này mới dứt, chứ không chắc họ tiễn nhau tới sang năm.

Bởi thế mỗi bên chọn người đại diện, ngoài sự biết ăn nói ra, còn phải là tay cao thủ trong giới Lưu Linh.

Xong một đám cưới rồi, ai cũng mệt nhưng mà vui.

Ngày nay (Nãy giờ tôi kể chuyện ngày xưa) khó còn tìm được những hình ảnh, không khí đám cưới ấy nữa. Đã có những dịch vụ chuyên môn lo cho từ đầu đến cuối. Nhấc điện thoại lên là xong, tuỳ theo tài chính của mỗi người mà có tiệc sang hay bình dân, miễn sao thùng tiền mừng có nhiều là tốt rồi. Bởi vậy mời nhau vẫn có chút so đo trong quan hệ trả vay.

Bây giờ chúng ta thường chê đám cưới ngày xưa có nhiều hủ tục như tảo hôn, thách cưới. Hai bên tới nhà nhau, chú ý từng chút để bắt bẻ từng hành vi, lời nói của bên kia, thế nhưng dù mình đang ở thế kỷ 21, có nhiều cái vẫn lập lại như thường :

- Lấy nhau khi còn quá trẻ (ở xóm tôi con gái trên 20 đã được phong lên làm Thượng Sĩ). Chưa kể tới những sai lầm khi nhận định về nhau, chỉ nói cái việc nuôi con khi còn ở tuổi vị thành niên cũng đã mệt. Có một vị Linh Mục đã phải kêu lên : «Con gái mới 15, 16 tuổi, có người tới hỏi thì đã thích cuống quýt lên, nuốt nước bọt ừng ực. Cưới xong chưa đầy chín tháng đã đẻ. Đêm con mẹ ngủ, đè cả tay lên con, con giãy đành đạch,

mẹ chồng vào gọi mãi mới giật mình vạch vú đút lung tung. Bạ mũi đút mũi, bạ tai đút tai» !

- Nhà gái vẫn còn xin tiền chợ, nữ trang, mâm quả vượt quá khả năng của nhà trai.

- Đãi tiệc dư thừa, lãng phí. Thế mà chưa có ai dám mạnh dạn làm giảm bớt, hay tiết kiệm đi, chỉ sợ người ta chê là bần tiện.

- Nghi thức, phát biểu dài dòng. Có người nói không được hay, nhưng nghĩ mình cao niên hay là trưởng tộc, khoái cầm micro, tranh được nói, nhiều khi trở thành trò hề.

Nhớ lại hồi đám cưới của tôi, bà bác bên vợ dẫn cô dâu ra trình diện rồi nói gì gì đó. Sau đó thay vì nói : «Cháu sẽ về làm tôi tiên tổ và làm dâu ông bà» thì bà quýnh qiúi nói : «Cháu về làm tiên tổ ông bà» Khi thấy mọi người cười ầm lên, bà lập bập chữa lại một câu cũng sai y chang như thế.

Vậy mà linh thật, bây giờ vợ tôi quả là «bà tiên tổ» của tôi rồi đó.

Có ông lại kính thưa quá nhiều, đại loại như :

Kính thưa, TRÊN có các cụ, DƯỚI có.....)

Còn có những đám cưới rất khác thường : Đám cưới chui; Đám cưới đậm màu đen tối; Đám cưới mà cô dâu chẳng có một người thân.

Lâu nay bà con thường kháo nhau chuyện lấy chồng người Đài Loan, thật ra chỉ có một phần còn số đông hơn nữa là lấy chồng Trung Quốc.

Nhiều cô trốn về được kể rằng : Bên đó cũng nghèo thấy mồ thấy tổ, phải làm quần quật tối ngày. Đã lấy phải thằng chồng già khú đế, tàn tật thì chớ, nó còn bắt phải làm vợ cho cả mấy anh em nó nữa !!!

Lấy chồng Đài Loan thì được cung phụng tương đối đầy đủ hơn, nhưng có được mấy thằng làm giấy kết hôn chính thức đem về bên đó đâu, vì nó đã có vợ rồi, con gái xứ mình chỉ là vợ hai vợ ba thôi, để mỗi lần nó nghỉ hè thì qua đây khỏi phải ở khách sạn, mà được cơm no bò cưỡi đỡ tốn tiền, lại an toàn đủ thứ.

Đây rõ ràng là những cuộc mua bán qua trung gian các tú bà, cò mồi. Ngày nay họ đã lùng sục tới những vùng thôn quê hẻo lánh, các công ty, xí nghiệp có nhiều công nhân nữ thất thế, nghèo nàn để rủ rê, dụ dỗ. Năm ba triệu, một hai cây vàng tùy theo độ mướt. Xong ! Bọn họ đem các cô về điểm chứa, tân trang, mông má lại. Cô nào đã lỡ dại thì có ngay chuyên viên may vá.

Khi có khách tới xem mặt, các em phải lên khuôn xếp hàng cho họ lựa chọn như mớ cá mớ tôm, lật qua lật lại sờ trên nắn dưới như mua con gà con vịt. - Ê chệ lắm ! Tự ái dân tộc chẳng nói kỹ làm gì.

Nếu hai bên đồng ý thì sẽ có đám cưới ngay chiều hôm ấy. Cũng áo mão xiêm y, quay phim chụp hình, sâm banh nổ lốp bốp. Rồi, mau mau đưa về khách sạn, cánh cửa khép lại. Xong một đời con gái.

Không tính đến những cô gái đua đòi, chỉ thích ăn sung mặc sướng, tôi nghĩ chắc trong đó còn có nhiều mảnh đời phải hy sinh cho gia đình, như hoàn cảnh của Thúy Kiều phải bán mình chuộc cha vậy.

Tôi có biết một trường hợp ngược lại vì đây là một đứa con trai : Là con nhà nghèo, mẹ dạy học, cha chạy xe ôm, lại sống trong xóm toàn những gia đình có người thân nước ngoài. So sánh thấy nhà mình nghèo khổ, thua thiệt đủ mọi mặt, nó tủi thân quyết tâm phải đi Mỹ bằng bất cứ giá nào, để gia đình có cơ hội ngóc đầu lên với thiên hạ. Tôi những tưởng nó dốc tâm học hành cho thật giỏi, đậu thật cao để được học bổng du học, ai dè nó nhờ một người đi đoàn tụ, khi qua đó ráng kiếm cho nó một em - Nhan sắc thế nào cũng được - Nếu có nó sẽ chịu lấy ngay.

Ai tìm thì sẽ gặp !

Họ đã kiếm được thật.

Cô gái Việt Kiều bay về VN. Ra đón ở phi trường, mẹ chồng tương lai tá hoả muốn xỉu, vì Việt Kiều này to quá, có lẽ đến hơn tạ rưỡi, như một bà Mễ xồn xồn vậy. Chỉ được cái miệng «nàng» cười rất tươi, vì thấy «chàng» đẹp trai quá xá, nhìn mết thấy rõ. Gặp nhau qua loa, vậy mà về nhà nó giục mẹ tiến tới gấp, hỏi cưới ngay. Mẹ nó hỏi : «Thế mày có yêu được nó không ?». Nó đáp gọn lỏn : «Con hy sinh».

Hôm đãi tiệc cưới ở nhà hàng, mẹ nó không dám mời họ hàng, bạn bè. Cô dâu vô tư cười tí toét khoác lưng chồng, anh chồng cứ phải cong đít ra đỡ cánh tay cổ thụ, mặt xám xanh và đanh lại như gương mặt TT Bush khi tuyên bố tấn công Iraq.

Nếu ai hỏi : «Có con trai lấy vợ Việt Kiều hả» là mẹ nó oà lên khóc vì tủi thân và thương con quá.

Sáu tháng sau nó cũng đến được thiên đường mong ước là xứ Mỹ.

Không biết qua đó nó làm nghề gì, mà bây giờ thấy mẹ nó khác quá. Mọi bộ phận, cơ quan trên cơ thể đều đeo vàng tùm lum. Khi tôi hỏi thăm, bà cười toe : «Vợ

nó có bầu rồi ! Hay thật».

Bây giờ tôi lại kể về một người bạn Việt Kiều, năm nay đã trên 50 tuổi mà chưa một lần lấy vợ. Anh ta không thích phong cách gái nhiễm văn hoá phương tây, chỉ muốn về VN để tìm nét dịu hiền, duyên dáng, thẹn thùng, e ấp của gái Việt - (Chỉ có lúc đầu thôi bố ạ, đừng tưởng bở, nó làm màu đó) - Nhờ tôi giới thiệu em nào vừa trẻ vừa đẹp lại có học thức để qua đó chồng khỏi phải nuôi ăn học.

Tôi cười thầm, vì thấy yêu cầu của bạn hơi cao. Vì ở VN bây giờ tuy trai thiếu gái thừa thật đấy, nhưng mấy em kha khá cả về nhan sắc lẫn học thức thì con trai bản xứ nó đã lựa hết rồi. Con gái đẹp vẫn còn nhiều lắm, nó tràn đìa ra đầy dẫy ở vũ trường, karaoke, massage, cafe đèn mờ và tiệm hớt tóc thanh nữ, hay ra đứng dựa gốc cây kinh doanh vốn tự có. Ông có dám đến đó chọn vợ không ?

Bạn tôi ngắc ngứ.

Riêng tôi vẫn mong bạn và nhiều thanh niên khác, hãy tìm về hương đồng gió nội. Quê tôi còn nhiều thôn nữ yêu kiều, tóc thoảng hương chanh. Đừng lo những thôn nữ đó khi qua xứ Mỹ, người chồng phải nai lưng ra làm mà nuôi, vì chưng con gái quê tôi đã chứng tỏ rằng

họ là những người sáng trí, đã phụ giúp chồng làm nên sự nghiệp và dạy dỗ con cái rất đàng hoàng.

Thuyền mơ đang tìm bến đậu
Hãy mau về làm đám cưới đi.

Chung Mốc

Mỹ-Quốc Đa-Diện

Hoàng Xuyên

Tác giả Hoàng-Xuyên thuộc lớp tuổi «bát thập cổ lai hy». Ông sinh ngày 13/4/1918, năm Mậu-Ngọ, tại Thị-Xã Hải-Dương (Bắc-Việt). Định cư tại Hoa Kỳ, ông từng dậy Anh và Pháp văn tại Trường Trung-Học W.C. Overfelt, San Jose, mười năm rồi về hưu.

Vốn yêu thích việc viết văn, ông từng viết cho Tạp-chí Văn-Nghệ Tiền Phong gần 20 năm và là dịch-giả kịch-phẩm «LÔI VŨ» của Tào-Ngu. Bản dịch từng được trình diễn tại hải ngoại. Tác phẩm đang in : «Hoàng-Xuyên Tuyển-Tập» trong có hai vở Kịch Vui Xã, gần 30 bài thuộc đủ loại «Phiếm Luận, du ký...» Tác giả hiện là «lão cư dân» của San Jose và hàng năm, trước Tết Nguyên-Đán, đều mở lớp hướng-dẫn nghệ-thuật tỉa và gọt Thủy-Tiên (miễn phí). Ông cũng sáng tác nhiều hòn non bộ độc đáo để chơi và tặng bạn thân. Sau đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông.

Nhật-báo «San Jose Mercury News» số xuất-bản ngày 20/5/2001, nơi trang nhất có đăng một tin mà người Việt mình gọi là «Tin Chó Chết», được các Hãng Thông-Tấn ngoại-quốc khai-thác tối đa ! Với

phương-tiện thông-tin tân-tiến của Thiên-niên-kỷ thứ 21 bằng EMail, FAX, Satellite, v... v... thì một biến-cố vừa xảy ra tại một địa-danh nào trên Địa-Cầu, chỉ ít phút sau đài Phát-Thanh và Truyền Hình cả Thế-giới đều đồng loạt loan tin, không cần biết đó chỉ là tin một con chó chết như chó Leo tại San José, hay tin một vị Hoàng-Đế của một Quốc-gia Quân-Chủ nào đó mới băng-hà, tầm quan-trọng đều same, same !

Theo bản tin nóng-hổi ấy thì vấn-đề xảy ra như sau :

Bà McBurnett lái xe ra Phi-trường San Jose đón chồng là Phi công của Hãng Hàng-Không American Airlines đi làm về. Lúc ấy khoảng 8 giờ tối, trời đương mưa tầm tã. Xe của Bà McBurnett đụng nhẹ vào cản xe sau của một người đàn ông tên Andrew Douglas Burnett, 27 tuổi, cựu chiến binh Hải quân, làm nghề sửa điện-thoại ở San Jose. Đáng lẽ thì chuyện đâu còn đó, xe đụng nhau ở cái «Quốc gia công-tử» mỗi người làm chủ một xe nầy là truyện quá thường, vì theo thống-kê của Nha Công-Lộ Liên-Bang cho biết trên toàn lãnh-thổ Hoa Kỳ, ngày cũng như đêm, lúc nào cũng có tối-thiểu mười-triệu (10,000,000) chiếc xe 4 bánh đủ loại lăn bánh trên mọi nẻo đường đất nước.

Anh Andrew D. Burnett ngừng xe, đến bên xe của Bà McBurnett. Bà vội xuống kính xe để ngỏ lời xin lỗi. Bên

cạnh Bà ở ghế trước có con chó Leo, lông xù bé nhỏ, ngoan ngoãn ngồi cạnh. Không biết có phải vì «giận cá chém thớt, hết khôn dồn dại !» mà Andrew Burnett bổng nắm đầu chó Leo ném xuống đường có ba lằn xe đương chạy. Người ta vội điện-thoại số cấp-cứu 911 để xe Hồng-Thập-Tự đến đem chó Leo vào bệnh-viện cấp-cứu, nhưng vài giờ sau thì chó Leo «an giấc ngàn thu !» trên giường bệnh ! Tin nầy lập-tức được loan trên trang đầu Nhật-báo San Jose, Mercury News đã làm những người yêu súc vật tự-động bảo nhau quyên được đợt đầu 120,000 US$ để có tiền thuê Luật-sư đem nội vụ ra xử trước «Ba Tòa Quan Lớn». Nếu Tòa xử nghi-can Andrew Bernett có tội thì chắc-chắn sẽ «nằm ấp» tối thiểu ba năm. Vấn đề đặc biệt là «chuyện chó chết» này đã xảy ra trên hai năm qua, nhưng vì nhân-viên Tình-Báo Liên-Bang (F.B.I.) phải cần đến 17 tháng để có đủ thời-giờ điều-tra cặn-kẽ, bí-mật thu 40 cuốn tapes trong lúc Andrew Burnett «ba- hoa chích-chòe «nói chuyện trong điện-thoại với bà con cô bác về hệ-lụy của mình trong vụ chó chết. Khi bài này viết đến đây thì Tòa chưa xử nên không biết kết-quả sẽ ra sao «Đấy sinh-mạng một con chó ở cài «Quốc-gia Đa diện» nầy được đối xử như thế đó.

Chuyện anh chàng Andrew Bernett chưa xong thì lại một «tin chó chết» sốt-dẻo khác được đăng cũng trên

trang nhất Nhật-báo San Jose Mercury News. Lần này, «người hùng» đóng vai chủ-động lại là một đồng-hương «Mít 100%» của chúng ta tên là Nguyễn M.T. (xin tạm đọc là Nguyễn Mò Tôm cho dễ nhớ), ngày 11/6/2001 cũng bị đưa ra trước «Vành Móng Ngựa» để trả lời với «Ba Tòa Quan Lớn» về tội hung bạo với súc vật, vì chiều ngày 13/3/2000, trong lúc «mát giây» sao đó, đương sự đã buộc con chó Lucky (nên đổi là Unlucky thì hơn) của anh vào cản sau xe hơi của anh, rồi rồ máy cho xe chạy thật nhanh kéo lê con chó bất hạnh dọc theo đường phố phía Nam San Jose khoảng 10 khu phố.. Để giải-thích về hành-động «man rợ» (barbarous) của mình, anh mỉm miệng cười duyên, tỉnh bơ tuyên-bố: «Để dạy cho nó một bài học !» (shit !) Rồi đây Tòa án cũng sẽ «dạy cho anh một bài học quý giá hơn»

Hoa-Kỳ là một Quốc gia không có «bốn ngàn năm văn hiến» như nước An-Nam ta vẫn rêu-rao, tự hào, nhưng chỉ mới lập quốc trong vong ba bốn Thế-Kỷ đã trở thành một cường quốc, giàu có, Dân chủ, đứng đầu về Khoa học, vì đã cho được người đặt chân lên thăm Chị Hằng. Rất tiếc, không hề gặp Chị Hằng hay thằng Cuội, mà chỉ được ngồi trên một chiếc xe đặc biệt duy chuyển trên biển cát bao la với sức nóng ban ngày 300 độ F, ban đêm lạnh dưới 30 độ F. Vì vậy trên Mặt Trăng chỉ toàn là biển cát mênh mông, khi trời không có, cỏ

cây hoa lá cũng không, nên không sinh vật nào sống được ở trên Mặt Trăng, Hoa-Kỳ là một nước văn-minh, giàu có, thực tế không tin dị đoan, không tin ma quỷ, tiền kiếp, hậu kiếp, tái sinh (reincarnation), không đồng bóng, không bói toán, Vậy mà theo tờ báo San Jose, Mercury News số ra ngày thứ Thứ năm 27/3/1997 thì một Môn Giáo Phái (Religious Cult) có tên là «Thiên Đàng Môn» (Heaven Gate) gồm 39 Tín-đồ, tất cả là người da trắng tuổi từ 18 đến 24, tin rằng nếu ai sớm về được Thiên Đàng sẽ sống được một đời vĩnh-cửu hơn cả Ông Bành-Tổ chúng ta. Nghĩ và tin như thế, họ cùng nhau đến thuê đến thuê tất cả phòng của một Khách sạn hai tầng lầu, có chín phòng ngủ, bảy phòng tắm, có bể bơi (piscine) trên một mẫu đất ba mẫu vuông, tọa lạc tai Rancho Santa Fe, Nam California, trị giá 1.3 triệu Mỹ-Kim. Thứ Tư 26./03/1997, họ đến nơi. Trả tiền phòng trước, cùng nhau lần lượt tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo mới màu đậm giống nhau, để bị quần áo có thứ tự một chỗ, xếp hàng đến trước tên Giáo Chủ tên Johnstown uống một ly độc dược, rồi vội vã về chỗ nằm dài có thứ tự, bên chiếc bị trong phòng trên trên hành lang, người nào cũng dùng một miếng vải che mặt, chỉ trong vòng ít phút thuốc ngấm, tất cả đều lặng lẽ về Thiên Đàng theo sở nguyện. Đây là một cuộc tự sát tập thể lớn nhất, tồi tệ nhất trong lịch sử Hoa-Kỳ.

«Mỹ-Quốc Đa Diện» có rất nhiều chuyện giật gân, hấp dẫn kể sao cho xiết.

Nước ta, trước Đệ Nhị Thế Chiến, thỉnh thoảng mời nghe thấy một vụ giết người làm chấn động dư luận, như vụ vì ghen Ông Huyện Trường nào đó đã bị người yêu quá ghen, chờ ông ngủ say, đang đêm tưới dầu xăng lên người ông, rồi nổi lửa đốt. Đó là ở ngoài Bắc, còn trong Nam, rồi đến Cô Hường nào đó ở trong Nam, cũng vì ghen đã can tội giết người yêu. Ở Hoa-Kỳ, tội sát nhân xảy ra khá thường xuyên Tổng thống John F, Kennedy, Linh Mục da đen Martin Luther King, bị ám sát chết. Tổng-Thống Ronald Reagan bị một thiếu niên mưu sát, may không việc gì.

Vì được tự do mua súng, một cậu học sinh dưới tuổi vị thành niên (teen) mang súng vào trường học, bắn loạn xà ngầu, giết hàng chục người, chỉ vì muốn được nổi danh. Và còn biết bao nhiêu vụ giết người, rải rác khắp Tiểu Bang mà mình không biết. Cái đặc biệt là giết người có bằng chứng rành-rành, tên sát-nhân vẫn không bị Pháp luật : thi hành luật «Sát nhân phải đền mạng» hay «Sát nhất nhân vạn nhân cụ !» (Giết một người để cảnh giác vạn người khác). Ở Hoa-Kỳ này, phạm nhân giết người vẫn được nghỉ ngơi thảnh thơi trong nhà tù hàng năm, rất tốn kèm cho công quỹ quốc

gia. Suy đi nghĩ lại, thượng sách là dùng luật rừng của Ông «Corboy Râu Kẽm», tội phạm nào có bằng chứng hẳn hoi, chỉ cần dựng «bức tường cát» ở một nơi công cộng để bắt chước «người hùng» Clint Eastwood, miệng ngậm điếu thuốc lá đương cháy dở, rút súng ra, xoay một vòng rồi nhắm vào tội nhân cho nổ vài phát, đoàng đoàng, rứa là xong.

Câu chuyện «Mỹ Quốc Đa Diện», tiện giả xin kể một câu chuyện có thật. Năm 1975, gia đình tiện giả được định cư tại một địa điểm nằm trong khu rừng «maple» vào đúng lúc mùa Thu lá vang bay, mặt tiền trông ra một cái ao khá rộng. Một buổi sáng, đương ngồi trong nhà nhâm nhi ly cà phê thì có tiếng còi inh ỏi từ xa tới. Một xe Hồng Thập Tự đến đậu xịch ngay trước cửa nhà bên cạnh, Một nhân viên mặc quần áo trắng, đội mũ bằng vải trắng có dấu Hồng Thập Tự, vội vã chạy vào căn nhà nói trên. Ai cũng tưởng nhà đó hẳn có ai bị bệnh nặng. Chỉ vài phút sau, nhân viên Hồng-Thập-Tự bồng ra xe một con chó con, bị hóc xương cá !

Một lần khác, Ông Cụ hàng xóm sang gõ cửa bảo tiện giả ra ngoài chứng kiến cảnh một con quạ đen đương vùng-vẫy một cách vô vọng, vì chân nó bị kẹt dưới lớp đá đông. Ông hàng xóm bảo tiện-giả điện-thoại số «báo nguy 911». Chỉ năm phút sau, hai xe Cảnh-sát hụ còi

inh-ỏi tới nơi. Họ xuống xe, đứng cùng nhau nghiên cứu tình hình. Rốt cuộc, thấy tình thế hơi «khó giải-quyết», một ông «bạn dân» hùng dũng phát biểu ý kiến rằng thì là Cảnh sát có nhiệm vụ đi tuần hành trong các phố, hướng dẫn lưu thông, thổi còi phạt những xe chạy quá tốc độ, hoặc vượt đèn đỏ, bắt hàng lậu thuế, quốc cấm như cần sa, nha phiến,vv... Hành quân tiễu trừ các ổ thờ «Thần Bạch-My», giữ an ninh, trật tự,vv... chớ không có nhiệm vụ giải thoát một con chim trời. Công-việc này là của «Sở Chữa Lửa». Năm phút sau, hai xe Cứu Hỏa cũng hụ còi inh ỏi đến nơi. Họ bắt tay vào công việc ngay bằng cách mở máy cho chiếc cần trục dài ra chỗ con chim lâm nạn. Nhưng, khốn thay, cần trục hơi ngắn một chút, đành thúc thủ, mọi người thở dài đứng nhìn. Một nhân-viên Cứu-hỏa bèn lý luận : Công việc này rõ ràng không thuộc «Sở Chữa Lửa», mà là nhiệm-vụ của Hồng Thập Tự. Cũng chỉ năm phút sau, hai xe Cứu Thương còi inh ỏi tới nơi. Họ rất thạo việc, đem từ trên xe xuống một cái phao bằng cao su đen. Hai người ngồi trên phao, dùng mái chèo vừa đập đá đông, vừa đẩy phao đến chỗ con chim. Khi chiếc phao gần đến nơi, một người đưa tay ra định bắt con ngỗng trời để giải thoát cho nó, trong khi con chim sợ quá vùng vẫy mạnh, bay vút lên không, miệng kêu «croa croa» như để nói «Thank you amigo ! Adieu !»

Cu Hưng

Jane Nguyễn

Tác giả tên thật là Nguyễn THị Kiều Nhan, sanh năm 1956, đến Mỹ tháng 10 năm 1980, định cư tại San Jose. Sau khi tốt nghiệp Đại Học, vào làm hãng HEWLETT PACKARD ở Roseville, CA, khoảng 5 năm thì chuyển về San Jose tiếp tục làm đến 11 năm. Department của tôi bị bán cho hãng Dupont Photomask. (Chuyên làm về Wafer Fab). Hiện là Technical Customer Service Engineer được 6 năm. Tổng cộng 17 năm đi cày trên xứ Mỹ chưa được hưởng mùi thất nghiệp. Nhưng khi sửa soạn gửi bài này đi thì ở sở đã tuyên bố bán cho hãng TOPPAN Photomask của Nhật. Chưa biết đời sẽ ra sao»

Trong thư gửi giải thưởng Việt Báo bà cho biết Tôi rất thích đọc những mẩu truyện viết về nước Mỹ. Càng đọc tôi càng bị lôi cuốn. Nhiều lần tôi định viết, nhưng rồi cứ ngần ngại. Nhân Lễ Lao Động vừa qua tôi ghé vào tiệm sách mua tất cả các Tuyển Tập Viết Về Nước Mỹ. Sau khi đọc hết, tôi đã quyết định viết. Và đây là bài viết đầu tiên của tôi.

Cu Hưng theo Bố Mẹ vượt biên vào lúc cháu vừa mới lên ba tuổi. Chúng tôi rời V.N. vào một buổi sáng đúng ngày sinh nhật của Cu Hưng (23/08/1980). Sáng hôm

đó trời mưa tầm tã, Ba tôi và chú Thanh bạn thân của Ba tôi đã tiễn đưa vợ chồng tôi cùng Cu Hưng ra bến xe Xa Cảng Miền Tây để đi Rạch Giá, lên tàu vượt biên.

Cu Hưng khi vừa mới sanh ra đã được Cụ Nội rất cưng chìu. Vì tôi lấy chồng người Bắc, nên đúng ra gọi là Ông Bà Cố Nội (kêu theo người miền Nam) nhưng người Bắc gọi là Cụ Nội.

Ông Bà Nội chồng tôi chỉ có hai người con trai. Bố chồng tôi là anh cả làm Bộ Ngoại Giao trước năm 75 nên đã ở bên Nhật đến ngày mất nước thì kẹt ở lại. Sau 75 thì qua Mỹ. Còn chú chồng tôi là sĩ quan không quân đã di tản cùng gia đình và mấy cô em chồng trong những ngày cuối tháng tư 75. Chỉ có chồng tôi chẳng biết lý do gì -ham chơi hay mắc nợ tôi- mà kẹt lại để rồi chúng tôi gặp nhau và lấy nhau năm 76.

Hai Ông Bà Cụ thật sự rất buồn và cô đơn. Từ ngày tôi lấy chồng về ở cạnh Ông Bà Cụ vui hơn được một chút. Mặc dù trong lòng lúc nào cũng hướng về bên kia Thái Bình Dương, ở nơi đó có hai người con trai yêu thương của Cụ. Bạn bè tôi ai cũng bảo là người Bắc rất khó. Nhất là hai Ông Bà Cụ nhà này thì khó nổi tiếng ở đường Thoại Ngọc Hầu ngày xưa. Vậy mà sau một thời gian sống bên hai Cụ rất là thương và quý mến tôi. Vì tôi hiểu rõ nỗi lòng và sự đau khổ của hai Cụ khi mà

đất nước chia đôi. Năm 1954 bỏ xứ sở lặn lội vào Nam. Đến 1975 hai người con trai lại một lần nữa bỏ nước ra đi. Tôi rất thông cảm những sự khó chịu, buồn bực của hai Cụ nên tôi rất chìu và chịu đựng.

Năm 77 thì Cu Hưng ra đời.

Hai Cụ Nội là người cưng chìu Cu Hưng nhiều nhất. Ngày tôi sanh Cu Hưng ở bệnh viện Saint Paul Sài Gòn. (Sau này tôi được biết đổi thành bệnh viện Mắt) Ông Bà Cụ tuổi đã già, sau ngày giải phóng rất ngại đi ra đường. Vì ông Cụ trước kia làm Chánh Tổng ở ngoài Bắc. Nên sau ngày giải phóng Ông Bà Cụ rất sợ V.C. Vậy mà ngày cu Hưng ra đời, Ông Bà Cụ đã đón xích lô để đi thăm chắt. Ngày đón cu Hưng từ bệnh viện về, Ông Cụ nói với cả nhà là Cụ sẽ đứng chờ trước nhà để đích thân bồng chắt Hưng vào nhà. Hình ảnh này có lẽ mãi mãi tôi sẽ không bao giờ quên.

Còn phần Bà Cụ Nội thì ở phòng kế bên, ngày nào cũng qua để ngắm chắt Hưng, và cứ nói lẩm bẩm một mình : Giỏ nhà ai, quai nhà nấy !.

Cu Hưng được nuôi lớn bằng sữa Mẹ nên rất sổ sửa và dễ thương, bình thường rất ngoan, chỉ có chơi, bú no và ngu. Lúc Cu Hưng đúng ba tháng thì một buổi chiều cuối tháng 12 gần Lễ Giáng Sinh, Cu Hưng bị lên cơn

sốt, bỏ bú, khóc hoài. Suốt đêm, thấy con cứ khóc, cơn sốt lại càng cao hơn, tôi chỉ biết đắp đá để cho giảm cơn nóng. Tôi bắt đầu lo sợ.

Lúc đó tôi vừa đúng 21 tuổi. Mẹ thì mất sớm, Mẹ chồng thì không có bên cạnh, Bà Nội chồng thì quá lớn tuổi. Sự lo lắng của các Cụ đều cho là có ai quở hay tà ma gì đó !

Sáng sớm hôm sau, tôi lại thấy trên tay, trên đùi của Cu Hưng nổi lên những vết bầm tím nhỏ ở vài nơi. Tôi biết là có điều chẳng được bình thường trong người của thằng bé. Phản ứng tự nhiên của người Mẹ tôi vội bế Cu Hưng trở vào Bệnh Viện nơi tôi đã sanh Cu Hưng. Mặc dù sáng hôm đó chồng tôi trước khi đi làm có dặn tôi là Nếu con không bớt thì đem ra trạm Y Tế ở Phường !.

Mặc dù trước đó bất cứ chuyện gì tôi cũng nghe theo lời chồng tôi. Nhưng lần này tôi đã không nghe và chỉ làm theo phản xạ tự nhiên của một người Mẹ. Bởi vì thời đó mà đi ra xếp hàng chờ Y tá Phường khám thì có lẽ Cu Hưng đã bỏ mạng rồi.

Khi đến Bệnh Viện Saint Paul, Bệnh Viện này sau ngày giải phóng vẫn còn sót lại vài bà Sơ cũng như Bác Sĩ giỏi. Nhưng bị điều hành dưới chế độ CS nên thủ tục đầu tiên vẫn là tiền đâu để đặt cọc trước khi nhập viện.

Đưa vào BS khám thì lúc đó những vết tím nho nhỏ bắt đầu nổi nhiều hơn từ lúc còn ở nhà. Thế là BS nói với tôi Cần chuyển qua BV Nhi Đồng gấp. Tôi tay bế con, tay xách túi đồ, hai hàng nước mắt cứ rơi, bước vội xuống cầu thang mà bước đi không vững, số tiền đặt cọc cho BV cũng quên biến. Cứ chạy đi như ma đuổi. Đón Taxi đưa qua BV nhi đồng. Tôi cứ chạy vào mà không cần biết những người đang xếp hàng chờ khám bệnh. Gặp mặt một vị BS trẻ, tôi ôm Cu Hưng vừa khóc vừa năn nỉ nói BS hãy cứu cháu, vì BS ở bên BV Saint Paul đã bó tay rồi. Cũng may gặp một vị BS trẻ và giỏi, cũng là những BS của thời mình trước giải phóng nên cũng còn chút lương tâm và tình người mà cho tôi đem Cu Hưng váo khám ngay không cần chờ đợi. Sau khi khám xong vị BS này nói với tôi thật vắn tắt là Bệnh sốt xuất huyết đã nhanh mà bệnh này còn nhanh hơn sốt xuất huyết nữa. Tôi mới hỏi lại là Bệnh gì thưa BS «Ông ta còn chưa muốn nói mà chỉ ngập ngừng nói là Bệnh này mới vừa bộc phát hơn một tháng nay. Đó là bệnh nhiễm trùng màng não cầu. (Sau này sống ở bên Mỹ tôi mới biết thêm bệnh này bên đây gọi rất ngắn gọn Viêm màng não - Meningitis Disease). Và ông ta cấp tốc cho chuyển Cu Hưng lên lầu ba.

Ở đây một lần nữa tôi may mắn gặp được một BS giỏi và rất tận tình. Ông ta đã nhanh chóng lật úp Cu

Hưng xuống để lấy nước tủy xương sống đem đi thử nghiệm. Sau đó bắt đầu chích những mũi thuốc trụ sinh, vì Cu Hưng quá sổ sữa nên không thể tìm được gân để vào nước biển, cuối cùng BS đành phải kim nước biển vào cái đầu nhỏ bé của cháu.

Trong lúc đó tôi vội chạy ra ngoài để tìm những người đi thăm bệnh năn nỉ họ ghé nhà để báo tin cho Ông Bà Cụ Nội và chồng tôi hay. Vì lúc đó làm gì có điện thoại cầm tay hay cầm chân như bây giờ. Tôi luôn có bề trên phù hộ. (Đó là lời trong sách tử vi về cuộc đời của tôi). Người này đã ghé ngang nhà tôi để báo tin. Chừng nửa tiếng sau thì thấy Bà Cụ Nội và chồng tôi đến, Bà Cụ lưng thì còng, chân thì yếu đã có mặt trước phòng cấp cứu của Cu Hưng, hai bà cháu ôm nhau mà khóc, mà khấn Trời, khấn Phật.

Trước khi chuyển Cu Hưng về phòng bệnh thì BS có gặp tôi và nói như thế này. Bệnh này nếu qua được 24 tiếng thì khỏi, còn nếu không qua thì coi như xong. Tôi nghe như sét đánh ngang tai. Như vậy thằng bé còn nằm trong tay tử thần cho đến 24 giờ đồng hồ. Buổi tối hôm đó là 24/12/80. Mẹ con tôi phải ở lại trong BV, trong khi bên ngoài mọi người đang nô nức đi xin Lễ để đón mừng Chúa ra đời. Còn nỗi đau buồn nào hơn. Đến khoảng 2 giờ sáng người ta đưa vào một bé gái

khoảng 14 tuổi đã hôn mê, miệng vẫn còn rao Ai mua trà đá không». Tôi nghe mà thấy thật đau lòng. Sau đó chừng hai tiếng tôi đã thấy nhân viên BV chạy hối hả đẩy ra một chiếc xe với khăn trắng đã phủ trên người cô bé. Tôi thở dài ! Thế là xong một kiếp người bạc bẽo.

Vì mắc phải bệnh này mà ở nhà chẳng ai biết. Cứ để con bé tiếp tục đi bán trà đá, cứ tưởng con bé bị nhức đầu bình thường và cảm sốt nhẹ, đến khi con bé bị hôn mê mới đưa vào BV thì đã muộn rồi. Trong phòng bệnh hôm đó Cu Hưng là bé nhất, mới có ba tháng tuổi, còn lại tất cả là từ 8,9 tuổi trở lên. Thế là thuốc thấm, sáng hôm sau BS trở lại khám thì báo tin vui cho tôi hay là Cu Hưng đã thoát cơn nguy hiểm rồi. Mẹ con tôi ở lại khoảng hai ngày sau thì được xuất viện. Đây là căn bệnh lạ đến với Cu Hưng mà trong suốt đời này nó vẫn cứ ám ảnh theo tôi mãi.

Khi Cu Hưng lên 2 tuổi, Cụ Bà mỗi ngày đi chợ đều mua quà cho Cụ Ông và chắt Hưng. Cu Hưng lớn lên trong sự thương yêu và chìu chuộng của hai Cụ. Quần áo lúc nào cũng có đồ đẹp gửi về từ bên Mỹ do Ông Bà Nội và các cô chú gửi về. Ngủ thì lúc nào cũng có cái quạt trần quạt phe phẩy ở trên nôi. Vậy mà ngày ra đi, tôi đã phải cho Cu Hưng mặc đồ cũ và xấu xí để xuống tàu. Lúc đó tôi mới vừa 24 tuổi. Cái tuổi đó thật ra ở

VN vẫn còn khờ khạo lắm, lấy chồng rồi chỉ biết sanh con, ở nhà lo chăm sóc chồng con, đi chợ, nấu ăn là hết. Nhất nhất chuyện gì cũng chồng lo. (Đâu như bây giờ ở Mỹ nhất nhất chuyện gì cũng tôi lo, từ chuyện ngoài đường đến trong nhà chuyện gì cũng phải biết hết.)

Hai chữ vượt biên sau 75 rất quen tai đối với tôi, nhưng tôi không thể hình dung hay tưởng tượng được ra như thế nào. Buổi chiều đến Rạch Giá, vợ chồng tôi còn đi lẩn quẩn trong chợ để giết thì giờ, đến tối thì chúng tôi đi bộ từ từ vào nhà của chủ tàu qua sự dẫn dắt của Cụ Châu Tiên. Vừa bước vào nhà, tôi đã vô cùng sửng sốt khi thấy 4 tên CA áo vàng đã ngồi uống trà với vợ chồng chủ tàu.

Sau đó chúng tôi từng người một bước lên gác xép, khi lên đến trên gác thì tôi lại thấy 2, 3 anh Hải Quân VNCH đang nằm bẹp trên gác, tay vắt lên trán có lẽ cũng đang hồi hộp như tôi.

Đêm xuống, bà chủ tàu kêu tôi ra căn dặn vì tôi có con nhỏ, bà ta nói Nếu trên đường đi lỡ gặp tuị CA biên phòng mà thằng bé của cô nó khóc bắt buộc chúng tôi phải nhét giẻ vào mồm hoặc nếu cần thì hy sinh luôn ! Nghe đến đây tay chân tôi bủn rủn. Cu Hưng là nguồn sống của đời tôi. Là đứa con trai đầu lòng tôi rất là thương yêu. Nhưng bây giờ thì có thể làm được gì khi

mà đã leo lên lưng cọp. Thôi thì mặc cho số phận đẩy đưa.

Khuya đến họ kêu đàn ông xuống tàu trước, đàn bà con nít xuống sau. Đến phiên tôi bồng Cu Hưng xuống hầm tàu thì trơi tôi thui, chẳng có một ngọn đèn nào, chỉ mò mẫm tuột đại xuống cầu thang. Xuống đến nơi, thấy từng người ngồi co ro như cá hộp. Vì trên mui tàu họ để đầy nước đá để ngụy trang là tàu đánh cá.

Khi tàu bắt đầu đi qua cửa công an biên phòng thì trên mui tàu họ đang lục xét. Tàu ngưng ở chỗ này rất lâu. Dưới hầm tàu mọi người đều nín thở, và đổ mồ hôi hột. Cu Hưng ở nhà thì ngủ có quạt máy quen rồi, nóng chảy mồ hôi kiểu này làm sao chịu nổi. Phần thì thuốc ngủ cho Cu Hưng uống từ lúc mới xuống tàu bây giờ đã tiêu tan mất rồi, nên Cu Hưng bắt đầu khóc ré lên. Tất cả 63 người đang nín thở. Nghe tiếng Cu Hưng khóc ré đã có anh chàng trẻ tuổi tên Chân đến nhét giẻ vào mồm thằng bé (sau này tôi được biết anh em Chân, Chính rất thành công bên đất Mỹ này, đang dạy đàn piano ở San Jose).

Tôi ôm Cu Hưng, nhìn miệng con bị nhét giẻ, mà hai hàng nước mắt cứ tuôn, tim như muối xát. Cu Hưng bị nhét giẻ lâu quá có thể sẽ bị ngộp thở mà chết trên tay tôi. Lúc đó tự nhiên tôi nghĩ đến Mẹ tôi mà khấn thầm

-Má ơi ! Nếu có linh thiêng phù hộ cho chúng con được bình an vô sự Có lẽ nhờ lòng thành được Trời Phật linh thiêng cứu độ, hay vì chủ tàu đã đút lót đủ cho bọn CA nên để tàu chúng tôi đi tiếp tục. Cu Hưng bình an.

Tàu ra được hải phận quốc tế, suốt 5 ngày 4 đêm, tôi không ăn uống gì chỉ ói ra mật vàng, mặc cho các ông, các bà đi qua, đi lại đá vào người tôi, kêu tôi dậy tát nước vì tàu bị nước biển tràn vào. Suốt thời gian này Cu Hưng hoàn toàn là do chồng tôi lo lắng và săn sóc.

Rất may, đúng cơn nguy khốn nhất, tàu chúng tôi gặp được chiếc tàu S.S.Akura (thuộc tổ chức Food for the Hungry tuần tra trên biển đông cứu giúp thuyền nhân). Tàu Akura đang trên đường về Singapore để sửa tàu thì thấy tàu của chúng tôi đốt lửa ra hiệu cứu nguy, nên đã ghé và vớt chúng tôi lên. Nếu như hôm đó không gặp chiếc tàu Mỹ này thì có lẽ giờ này tôi không còn hiện diện ở nơi đây để ghi lại những dòng này.

Đến Singapore, miệng mồm Cu Hưng bị sưng vù, mặt mày tím hết, nhìn con đau xót, nhưng vẫn cám ơn Trời Phật chúng tôi đã bình an đến được Thiên Đàng của trại tị nạn. Vì khi chúng tôi được phái đoàn dẫn đến cửa trại ở Singapore thì mọi người ra đón và nói là Chúc mừng đã đến được Thiên Đàng của trại tị nạn. Chúng tôi ở Singapore chỉ đúng có ba tháng thì Bố chồng tôi

bảo lãnh qua Mỹ.

Máy bay đưa chúng tôi đến phi trường San Francisco vào một buổi tối cuối tháng 10 của 24 năm về trước. Từ trên máy bay nhìn xuống, tôi không thể tưởng tượng được là nước Mỹ đẹp và vĩ đại đến thế.

Chúng tôi ở lại San Francisco 2 ngày đến ngày thứ sáu thì Bố chồng tôi đưa chúng tôi về Sacramento nơi Mẹ chồng và em chồng tôi ở. Đến Sacramento buổi tối 30/10 đúng đêm Halloween của Mỹ, vừa bước vào nhà, gặp mấy cô đang hóa trang ma quỷ, cu Hưng sợ quá khóc thất thanh vì không biết mình đang đến hành tinh nào sao mà thấy kỳ quá. Lúc đó, Cu Hưng nói tiếng Việt còn ngọng nghịu.

Rồi chúng tôi cũng phải bắt đầu hội nhập vào đất Mỹ. Trước khi vào khoá mùa Xuân ở Đại Học, chúng tôi mỗi tối vẫn phải đi học ESL trước, mặc dù ở VN vợ chồng tôi đã học ở Đại Học rồi, nhưng qua bên này mọi thứ đều mới lạ, chưa kể Anh Văn lại là sinh ngữ chính ở đất nước này.

Ngày vào trường Đại Học ở Sacramento là trường American River College. Ở nơi này tôi lại càng ngạc nhiên hơn khi bước vào trường Đại Học ở Mỹ có đủ mọi tầng lớp, già có, trẻ có, sồn sồn cũng có, và đủ mọi

sắc dân. Bên cạnh là nhà trẻ để gửi con nhỏ vào. Tất cả đều sẵn sàng và đầy đủ, chỉ còn chờ ở sự chịu khó của mình mà thôi.

Và dĩ nhiên Cu Hưng sẽ phải gửi vào nhà trẻ ở đây. Ngày đầu tiên chồng tôi đưa Cu Hưng vào gửi thì Cu Hưng sợ hãi khóc thét lên kêu Bố ơi ! Cho con về với Cụ Nội ! Những lời ngây ngô này đã đánh thức lại vợ chồng tôi nghĩ về Quê Hương bỏ lại. Nơi đó có 2 Ông Bà Cụ già trên 70 đang không biết cháu và chắt đã đến nơi nào. Vì khi ra đi chúng tôi không dám một lời từ biệt.

Tại nhà giữ trẻ, con nít sau khi bỏ tã là phải mặc quần lót. Cu Hưng khi đến nơi này cũng phải làm như vậy thôi. Những ngày đầu vì còn bỡ ngỡ với người lạ, ngôn ngữ mới nên Cu Hưng càng sợ và cứ tiêu tiểu ra quần. Nhưng rồi chỉ hơn một tuần sau thì khác hẳn. Với sự chăm sóc có phương pháp, cưng chìu con nít, Cu Hưng đã hòa nhập thật dễ thương và nhanh chóng với mấy cô giáo Mỹ.

Mặc dù cuộc sống tại Mỹ thật đầy đủ, Bố chồng tôi vẫn luôn dạy chúng tôi là ở bên này phải tập cho con nít biết cực khổ. Càng cưng, càng chìu sẽ dễ làm hư chúng. Tôi bây giờ vẫn còn biết ơn về Bố Mẹ chồng tôi đã rất kỹ lưỡng dạy con cháu cách sống ở xứ Mỹ này.

Rồi Cu Hưng lớn lên theo dòng đời ở nước Mỹ. Vào Trung Học, vợ chồng tôi mua cho cháu một chiếc xe cũ khoảng mấy trăm đô, để Cu Hưng có thể tự lái đi học.

Cu Hưng với chiếc xe cũ hư lên, hư xuống, nhưng không bao giờ về than phiền với chúng tôi điều gì. Lúc đó Cu Hưng đã có thêm một em trai rồi nên có trách nhiệm đưa đón em đi học mỗi ngày. Có hôm Cu Hưng đi học về có lẽ vì bực mình chiếc xe cũ, nên đã than với tôi Mẹ ơi ! Con bực chiếc xe này lắm đó, nó cứ chết máy giữa Freeway hoài ! Tôi nghe con nói vậy cũng rất buồn và thương con. Nhưng ở thời điểm đó chúng tôi chưa đủ khả năng. Đành hứa là sẽ mua cho con xe mới nếu như con được vào bất cứ trường UC nào.

Cuối cùng thì Cu Hưng cũng đã được vào UC, rồi như đã hứa chúng tôi mua cho con chiếc xe mới như là phần thưởng những ngày ngoan ngoãn cố gắng học của Cu Hưng.

Ngày đầu tiên vợ chồng tôi đưa Cu Hưng lên nội trú ở UC Riverside, đó là lần đầu tiên vợ chồng tôi xa Cu Hưng. Sau khi dọn đồ đạc, sách vở vào phòng, vợ chồng tôi ra xe lái trở về và cả hai chỉ biết buồn trong im lặng. Cứ quay lại nhìn bóng con khuất hút.

Rồi thì cũng xong, Cu Hưng đã hoàn tất xong 4 năm Đại Học. Ngày lễ ra trường của Cu Hưng có sự hiện diện của Bố Mẹ chồng tôi. Mặc dù đã lớn tuổi, lại thêm bệnh phong thấp, vậy mà hai ông bà đã không ngại đường xá xa xôi, đã lái từ San Francisco đến Riverside để dự lễ ra trường của cháu nội đích tôn. Đó cũng là hình ảnh làm tôi rất cảm động và vô cùng cảm kích về Bố Mẹ chồng tôi. Bố chồng tôi rất thích khuyến khích các con cháu học hành, cho nên bất cứ một lễ ra trường nào của con cháu đều có mặt hai Ông Bà.

Trở lại chuyện Cu Hưng, mặc dù bây giờ ở nơi này không còn ai gọi cái tên dễ thương đó nữa. Bởi vì Cu Hưng đã có cái tên Mỹ là Henry. Uống sữa Mỹ, ăn bơ Mỹ, còn chơi Tennis, Basketball nên cu Hưng rất cao và to con.

Cu Hưng ra trường trở về ở chung với chúng tôi và bắt đầu đi làm. Chim bây giờ đã mọc lông và mọc cánh, có thể rời bỏ chúng tôi bất cứ lúc nào. Tôi bắt đầu lo sợ cho viễn ảnh con sắp sửa phải rời xa mình. Ở xứ Mỹ này, càng về già mình càng thấy cô đơn và lạc lõng. Cu Hưng có rất nhiều bè bạn Mỹ, bạn Việt cứ chọc là lớn to xác rồi mà sao còn ở chung với bố mẹ. Tôi biết là Cu Hưng có đủ khả năng ra riêng bất cứ lúc nào, nhưng vì thấy tôi buồn nên vẫn còn cố gắng ở lại để làm tôi

vui. Có một lần Cu Hưng xin tôi ra ở riêng với bè bạn, tự nhiên tôi buồn, bỏ ăn, mất ngủ mấy ngày, thế là Cu Hưng vội vàng mua hoa, mua card xin lỗi mẹ.

Mỗi lần lễ Mother's Day tôi đều nhận được những tấm card của Cu Hưng viết với những lời lẽ thật cảm động. Công nhận xứ Mỹ có nhiều điều rất hay, mà hay nhất là 2 ngày lễ dành cho Cha và Me. Dù ở nơi nào thật xa. Nhưng các con, dù đang bận rộn với đời sống chạy đua ở nơi này nhưng vẫn và sẽ không thể nào quên được 2 ngày lễ đáng yêu và đáng kính này.

Hôm nay khi tôi viết những dòng này thì Cu Hưng đã vừa mua xong căn nhà mới, và chuẩn bị dọn ra trong vòng vài tháng tới. Lần này thì tôi thật sự đã biết là không còn giữ được Cu Hưng nữa rồi.

Mặc dù không giàu có gì nhưng tôi cảm thấy rất hạnh phúc khi nhìn các con đã trưởng thành trên xứ Mỹ này và đã nên người như ý mình muốn. Có lẽ đó là niềm ao ước chung của tất cả những người làm cha mẹ.

Tôi cám ơn nước Mỹ đã nuôi dưỡng tất cả những người tị nạn. Đã có biết bao nhiêu người Việt đã thành danh nơi xứ này. Sau khi xem xong cuốn video Mùa Hè Rực Rỡ của Asia, thấy được hình ảnh những người Việt tài ba, tôi càng thêm hãnh diện về người Việt của mình

và càng thấy biết ơn nước Mỹ.

Bài Viết về nước Mỹ đầu tiên của tôi được viết vào một ngày đầu thu. Xin coi đây là sự chia sẻ của người mẹ nuôi con đã trải qua bao hiểm nguy thoát chết mấy lần. Bài viết này cũng để kính dâng hương linh Ông Bà Cụ Nội của cu Hưng, người suốt cả đời hy sinh cho con cháu. Sau những năm tháng cô đơn tại quê nhà, hai cụ nay đã trở về với cát bụi mà lũ cháu chắt về được để đưa tiễn hai Cụ. Sinh thời, hai cụ thượng cu Hưng biết bao. Biết được Cu Hưng, đứa chắt đích tôn mà Cụ Nội đích thân bồng vào nhà ngày nào nay đã trưởng thành, chắc hai cụ đã có thể mỉm cười bằng lòng.

Jane Nguyễn

Bé Cái Lầm !

Jane Nguyễn

Bài viết thứ hai của tác giả Jane Nguyễn kể lại một số kỷ niệm trong 17 năm làm công việc của một kỹ sư cho một phân xưởng của Hewlett Packard.

Tôi nhận việc làm ở HP (Hewlett Packard, Roseville thuộc thành phố Sacramento) khoảng chừng một tháng thì quen được một nàng người Mỹ gốc Mễ tên là Toni Estrada.

Ngày đầu tiên bước vào sở, tôi chẳng thấy một bóng dáng người VN nào nên cũng buồn và hơi sợ. Tôi biết là chẳng riêng gì tôi, hầu như tất cả người Việt mình, đi đến đâu, nơi nào cũng mong được gặp người đồng hương để cảm thấy là mình không bị lạc lõng. Năm 1987. lúc đó ở HP (Roseville) muốn tìm một người Việt rất khó. Nhưng đỡ một cái là chung quanh tôi lại có rất đông người Tàu, Nhật. Phi, Ấn Độ và Mễ, dù sao những người này cũng là dân tị nạn giống mình thôi nên dễ thông cảm.

Những ngày sau đó Toni (tên Toni mà i ngắn là con gái, mà y là tên con trai) rất dễ thân thiện, hay nói đúng hơn là rất cơi mở, vui tánh, vồn vã với tôi. Đã tận tình

giúp đỡ tôi trong những ngày tháng đầu tôi bước vào hãng này. Dần dà tôi rất quý mến bản tính hồn nhiên và tếu của Toni. Cộng với sự biết ơn đã giúp cho tôi không thấy bỡ ngỡ trong những ngày đầu làm việc. Với tôi hoàn toàn thật vô tư không hề nghĩ gì khác hơn là một tình bạn hay tình chị em vậy thôi.

Rồi tự nhiên một hôm có mấy tên con trai trong hãng gặp tôi đã cảnh cáo Hey ! Jane ! ! Watch out Toni, I think she wants you !. Tôi lườm mấy tên đó và hỏi lại What are you guys talking about». Thì cả bọn rủ ra cươì.

Từ đó tôi bắt đầu để ý Toni nhiều hơn. Mặc dù vào lúc đó tôi thật sự chưa biết gì về vấn đề Đồng tình luyến aí của phụ nữ (Lesbian). Chỉ biết sơ về con trai (Gay) mà thôi. Nên tôi vẫn vô tư dung dăng đi ăn trưa với Toni. Rồi những ngày Christmas hay sinh nhật tôi thường mua cho Toni những món quà (chẳng qua là để cám ơn những chân tình của Toni đối với tôi) vả lại tánh tôi từ nhỏ đến lớn rất quý bạn. Nhưng không ngờ Toni đã tưởng lầm, mỗi ngày một khác đối với tôi, cứ quàng vai, quàng cổ, nói cười với tôi thật tự nhiên. Tôi vẫn thường nghe nhiều người nói là ở VN đàn bà con gái nắm tay nhau đi ngoài đường thì không sao chứ ở bên này là tối kỵ đó. Cho nên mỗi lần Toni tỏ thái độ thân thiện với tôi thì tôi né tránh. Nhiều lúc Toni tỏ ra giận

dỗi tôi mỗi lần cô nàng quàng tay qua vai tôi thì phản ứng tự nhiên của tôi là hất tay Toni ra, mặc dù trong lòng không hề ghét Toni.

Rồi ngày qua ngày, Toni bắt đầu có những lời tán tỉnh và nói chuyện hơi nham nhở với tôi. Cho dù có ngu ngơ khờ khạo đến đâu mà khi nghe những lời cô nàng này nói chuyện là tôi bắt đầu nghi ngờ rồi.

Chưa kể với mái tóc tém, cắt kiểu con trai, và dáng đi, nhìn sau lưng thì ai cũng nghĩ là con trai cả. Tôi thật tình mà nói, mặc dù có những sự nghi ngờ về cô nàng này, nhưng tôi không thể tỏ ra bất cứ thái độ lạnh nhạt hay thờ ơ với người bạn nhỏ này. Tôi gọi Toni là người bạn nhỏ bởi vì tôi biết Toni nhỏ tuổi hơn tôi nhiều lắm. Tôi còn đang phân vân không biết sẽ làm như thế nào để chặn đứng chuyện lạ này để còn giữ mãi tình bạn đẹp với nhau. Rồi chuyện gì đến sẽ đến và phải đến. Tự nhiên một hôm Toni nhờ tôi đưa cô nàng về nhà, lý do là xe của Toni bị hư sao đó, vả lại cô nàng ở cách sở chỉ có năm phút lái xe, cho nên tôi cũng không ngần ngại đưa cô nàng về. Khi đưa về đến Apartment, tôi định chỉ thả cô nàng xuống rồi đi ngay. Vậy mà cô nàng nhất định bắt tôi phải đậu xe để lên phòng cô nàng cho biết phòng và dùng nước. Cuối cùng không từ chối được, tôi đã theo cô nàng lên phòng. Vừa lên đến nơi cô nàng

cũng khéo léo mời tôi uống nước, tôi cũng lịch sự uống cho cô nàng vui. Và cô nàng bắt đầu nói bóng, nói gió vào phòng ngủ của cô nàng để xem cách cô nàng trang trí. Tôi bắt đầu cáo từ đòi về vì lý do còn phải đi đón con. Thế là cô nàng kéo tay tôi vào phòng ngủ. Tôi bắt đầu nổi giận và vùng ra bỏ đi ra cửa thật nhanh. Tưởng đã thoát, nào ngờ Toni chạy theo năn nỉ và xin lỗi tôi. Để cuối cùng thì Toni mới thú thật với tôi là cô nàng thương tôi lâu rồi và thấy tôi đối xử quá tốt với Toni nên cô nàng đã tưởng lầm là chắc tôi cũng đồng tình nên Toni mới làm như vậy nhưng không ngờ là tôi đã giận dữ đến như vậy. Tôi bỗng thấy sợ hãi và thương cũng như tội nghiệp cho Toni nhiều hơn. Tôi về nhà tối hôm đó trằn trọc không ngủ được, nghĩ làm cách nào để giải quyết vấn đề khó xử này đây. Mặc dù tôi cũng biết ít nhiều về vấn đề sexual harassment nhưng tôi không thể nào dùng đến biện pháp này vì tôi rất thương và quý cô bạn nhỏ này ghê lắm. Và tôi quyết định sẽ nói thẳng vấn đề với Toni trong ôn hòa và thẳng thắn.

Sáng hôm sau vào sở, Toni không thèm nói chuyện với tôi dù chỉ là một tiếng say Hi ngắn gọn. Tôi bắt đầu thấy bực mình và cần phải nói chuyện với cô nàng để cho rõ ràng mọi vấn đề. Cho nên giờ ăn trưa tôi mời Toni ra Cafeteria ở sở để và nói chuyện. Toni biết chắc là tôi muốn nói gì nên đã từ chối. Tôi, bình thường rất

dễ chịu, rất vui tánh, cũng thích tếu nhưng đụng chuyện thì tôi cũng rất dễ nổi nóng. Nên với tôi Toni chỉ là một đứa con nít không hơn, không kém. Với gương mặt thật lạnh lùng tôi nói : Vì chỗ này là chỗ làm việc không tiện cho mình giải quyết vấn đề riêng tư, nếu như Toni không muốn đi ăn trưa với tôi, vậy thì mình có thể nói với Boss xin ra ngoài vài phút có chuyện.

Tôi lúc đó rất buồn vì biết trước là tình bạn từ nay sẽ bị sứt mẻ, đó là điều mà tôi chẳng bao giờ mong muốn. Khi ra ngoài tôi nói với Toni là : Tôi rất quý, rất thương, rất mến Toni với một tình bạn đúng nghĩa, chứ không có gì khác, ngày hôm qua Toni bày tỏ với tôi là đã thương tôi, nhưng rất tiếc Toni đã chọn lầm người rồi, tôi đã có chồng và có con. Bởi vì chuyện của Toni làm hôm qua tôi có thể lên văn phòng HR (Human Resource) để báo cáo là Toni sexual harassment, Nhưng ở tôi không bao giờ muốn làm điều đó hay để cho Toni gặp phải vấn đề rắc rối nào ở sở làm, mặc dù tôi có nghe qua rất nhiều về Toni, cũng như tôi cũng biết luật ở công sở mà. Hãy giữ cho nhau một tình bạn thật tốt. Cho dù Toni có làm điều gì khác hơn mọi người, tôi vẫn luôn quý trọng Toni như những ngày đầu mới gặp. Cũng như tôi luôn tôn trọng sự tự do và lựa chọn của Toni.

Sau lần nói chuyện đó Toni đã hiểu được tôi nhiều hơn, nên không còn có thái độ giận hờn gì cả. Nhưng kể từ đó hai đứa tôi chẳng còn những buổi ăn trưa chung với nhau, hay kể nhau nghe những chuyện tếu của cuộc đời.

Tôi làm ở đó được 5 năm thì chồng tôi bị thất nghiệp, cộng với Business mới mở bị thua lỗ, thế là phải dọn về San Jose để tìm việc. Vì dạo đó San Jose công ăn việc làm rất nhiều. Chồng tôi đi trước. Tôi ở lại tìm cách để xin transfer qua HP ở San Jose. Vì khi ai mà được vào làm cho HP ở thời điểm đó đều cũng nghĩ là mình đã trúng số rồi, làm cho đến ngày về hưu thôi, vì dạo đó HP không có chuyện lay- off. Mà phải nói làm cho HP rất sướng, quá nhiều quyền lợi, đủ thứ, mỗi ba tháng được tiền profit sharing (tiền lời chia cho nhân viên) rồi nào là beer bus, có nhạc sống đến phục vụ, BBQ có người nấu nướng, tha hồ ăn uống, nhảy nhót. Mỗi lần Christmas là mở ở những khách sạn nổi tiếng. Thì chắc chắn ai vào được HP rôi thì không có ai muốn bỏ ngang cả. Tôi cũng phải trải qua một giai đoạn thử thách mới transfer được về San Jose. Vì thường thường từ San Jose về Roseville ở Sacramento thì dễ hơn từ Roseville xuống San Jose. Vì bài báo có giới hạn nên tôi không thể kể ra làm thế nào tôi được đổi xuống San Jose. Thôi thì cứ cho là tôi may mắn vậy.

Ngày cuối cùng ở HP (Roseville) những người coworkers và Boss của tôi đã làm một party tiễn đưa thật bất ngờ cho tôi. Quà bánh, những tấm card với những lời lẽ chia tay, rồi lời chúc tụng, nhiều và nhiều nữa đã làm tôi rất cảm động đến khóc. Cảm động nhất là cô bạn nhỏ Toni của tôi đã đến với tôi với một con teddy bear thật lớn (vì cô nàng biết tôi đang collection những con teddy bear) và ôm tôi thật lâu, cả hai đều khóc. Thế là xong. Tôi lại bỏ lại sau lưng những kỷ niệm đẹp, vui, buồn bên các bạn đồng nghiệp đầu tiên tôi đi làm ở Mỹ, để đi xuống vùng đất mới, cái nơi mà tôi nghe nói rất đông người Việt.

Ngày đầu tiên đến làm ở HP (Santa Clara) nằm trên đường Steven Creek và Lawrence Expressway, tôi thật vui mừng khi thấy ở đây có rất đông người Việt. Nhưng khổ một nỗi Division của tôi lại không có một bóng người Việt, nên mỗi buổi trưa giờ lunch tôi đi bộ qua Building bên cạnh để được gặp người đồng hương. Và cứ thế mỗi ngày cứ vào giờ lunch là tôi tự động đến đây để thấy ngươì Việt mình bày mâm ra ăn cơm với đủ món. Mỹ mà đi ngang là đành phải né thôi, vì V.N đông quá.

Ở đây được 6 năm thì Department tôi làm ăn lỗ lã nên bán qua hãng Dupont Photomask, chuyên làm về

Photomask ở trong Clean room. Mask này sẽ được những khách hàng đặt để về làm những con chip. Ngày cả bọn bị bán qua Dupont Photomask là ngày mà mọi người cứ nghĩ trong gia đình có ai vừa mới chết. Mặt người nào người nấy buồn rũ rượi. Riêng tôi thì thật buồn giống như mình bị mất nước lần thứ hai. Vì ở HP quá sướng nên không ai muốn ra đi cả. Nhưng không ra đi thì ở lại lúc đó cũng chẳng tìm được job khác, vì thời gian này kinh tế ở thung lũng hoa vàng bắt đầu xuống dốc.

Tôi một lần nữa lại bỡ ngỡ đi qua hãng mới, lòng thật buồn khi mới tìm thấy được niềm vui gặp được người đồng hương mỗi ngày, bây giờ qua chỗ lạ chỉ còn một mình một bóng.

Những ngày đầu đến làm ở Dupont tôi phát hiện ra ở đây đa số là Lesbien. Thậm chí bà Manager của tôi cũng là một trong những người đó. Lúc trước ở Roseville, tôi còn chân ướt, chân ráo mới đến Mỹ nên chưa biết nhiều về vấn đề Đồng tình luyến ái của phái nữ. Nhưng sau một thời gian sống ở nơi này, qua báo chí, tin tức, tôi đã thấy nhiều, biết nhiều, đi đến đâu, ở nơi nào cũng có, nên tôi xem rất là bình thường không trố mắt ngạc nhiên như những ngày đầu mới qua Mỹ.

Nhưng lần này tôi bị hố khi mà Filipe là tên của con trai, tóc tai, quần áo cũng như giọng nói 100% con trai, vậy mà đi vào Restroom của Women. Tôi hơi giật mình còn vỗ vai lên nói nhỏ là You go to a wrong one, this for a women. Cô nàng cười tôi và nói là I just same like you ! O.K. Tôi ngượng đỏ mặt, rồi xin lỗi cô nàng. Rồi tôi vẫn phải đi làm ngày này sang ngày khác, càng làm tôi càng biết được ở sở này khoảng 50% là như vậy. Sau ngày đó tôi chẳng còn thắc mắc hay ngạc nhiên khi thấy bóng dáng con trai bước vào Restroom của Đàn Bà nữa. Rồi tôi cũng phải quen dần đời sống ở đây, nhập gia thì phải tùy tục thôi. Tôi vẫn phải làm chung, làm bên cạnh những người này để trở thành những người bạn thật dễ thương. Càng gần họ, tôi thấy họ chẳng có gì không bình thường, họ vẫn luôn là những người Co-workers rất tốt của tôi. Để rồi sau 6 năm làm chung với họ. Tự nhiên tôi có những suy nghĩ cho chính bản thân tôi : Tập sống như người bản xứ, là chuyện ai nấy lo. Hãy tôn trọng sự riêng tư của người khác. Đừng xầm xì bàn tán. Với tôi thì tôi rất tôn trọng sự lựa chọn cách sống của họ. Vì xứ Mỹ mà ! ! Tự Do. Miễn sao họ không làm phiền mình là được rồi.

Cuối cùng mặc dù tôi không thuộc về giới đó. Nhưng tôi đã đi làm chung nhiều năm tháng, dù sao cũng để lại trong tôi ít nhiều tình cảm giữa một con người và con người.

Viết lại những dòng này để nhớ lại những ngày đầu đi làm ở xứ Mỹ và cô bạn nhỏ Toni của tôi. Chẳng biết bây giờ ra sao ? Đã lưu lạc đến nơi nào ?

Jane Nguyễn

Hồi Ký Gởi Các Con

Paul Đinh Tiến Hoàng

Tác giả là một vị cao niên, chỉ mới tới Hoa Kỳ chưa đầy ba tháng, hiện đoàn tụ với các con cháu của ông tại Garden Grove, Nam California. Sau đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông, Hồi Ký Gửi Các Con. Tựa đề được bổ túc theo nội dung bài viết.

Đêm nay là đêm thứ 62 bố ngủ trên đất Mỹ. Đêm nào bố cũng dậy từ 2- giờ sáng nếu không viết gì thì rất khó ngủ tiếp. Bố đang viết hồi ký gởi các con về cuộc đời thứ hai của bố.

Cuộc đổi đời thứ I di cư từ Bắc vào Nam năm 1954. Cuộc đổi đời thứ 2 kể từ ngày 31/8/2004 lúc 12 giờ kém 20 máy bay cất cánh từ sân bay Tân Sơn Nhất đưa bố tới Hồng Kông đúng 15 giờ cùng ngày. Nghỉ tại sân bay HK đến 15 giờ 40 bay tiếp đi Mỹ...

Lúc ngồi trên máy bay, nghe thông báo «máy bay đang trên vùng trời Mỹ quốc» từ bên cửa sổ, bố chăm chú quan sát, qua những đám mây trắng lững lờ trong bầu trời xanh thẳm, thấp thoáng những thành phố đồ sộ, ẩn hiện với những rừng cây, đồi, núi, sông, biển. Trong chốc lát tiểu bang California đã hiện rõ trước mắt bố,rồi

thành phố Los Angeles. Máy bay đáp xuống phi trường Los Angeles lúc 5 giờ 15 am ngày 31 tháng 8 năm 2004.

Sau khi nhận lại hành lý, một nhân viên hàng không Mỹ hướng dẫn hành khách ra cửa. Trên hành lang cửa ra vào, đã thấy gia đình 3 con : Ân, Đạt, Hạnh, Hiệp, gia đình cô Mai-chú Tuyến, bác Dũng, anh Công, chú Trí, chú An và mấy cháu đứng đợi hò reo mừng làm bố vô cùng cảm động. Mọi người lên xe cùng đưa bố về nhà chị Hạnh-Hiệp đoàn tụ trong bữa cơm gia đình thân mật.

Tuy còn hơi mệt vì một ngày đêm mất ngủ, nhưng chỉ sau 15 phút ăn uống, bố đã khỏe hẳn và trò chuyện vui vẻ. Sau một đêm ngủ say sưa trong phòng dành riêng cho bố, trên giường kê cần cửa sổ, ánh trăng Thu xuyên qua cửa kính, con chó berger hàng xóm sủa, khiến bố tỉnh thức. Bố nhìn hình ảnh mẹ để bên đầu giường bố nghĩ : nếu giờ này Chúa chưa cất Mẹ về thì hạnh phúc biết bao ?

Hôm sau ngày 2/9/04 anh Hiệp đưa bố đi thăm bác Dũng, có cả chú An, cô Mai, chú Tuyến cùng đi. Anh em gặp nhau sau bao ngày xa cách, lòng tràn đầy hân hoan mừng vui.

Chiều nay chú Tuyến đưa bố đi tắm ở hồ nước khoáng nóng trong khu vực Câu lạc bộ thể dục, thể thao rất rộng lớn, có đầy đủ dụng cụ, máy móc tự động để tập thể hình, thể dục nhịp điệu, điền kinh vv... Có huấn luyện viên nam nữ hướng dẫn cho từng người. Số người tập trên 200 người, thanh thiếu niên nam nữ, các người lớn tuổi, đủ chủng tộc, nói lên sức sống mạnh mẽ của một Hiệp Chủng Quốc...

Ngày 4-9/04 cô Mai, chú Tuyến và Hạnh Hiệp đã đưa bố đi thăm Sea World một bờ biển rộng lớn, chạy dài hơn 5km giữa hai dãy núi, trên núi có nhiều dinh thự nguy nga nhìn ra biển rất thơ mộng. Dưới chân núi có đường nhựa rộng, chạy quanh trên bờ biển hai bên đường có nhiều khách sạn đồ sộ sang trọng với những xe hơi bóng loáng nối đuôi nhau đậu dưới bóng cây cọ, cây thông quanh bờ biển. Cô Mai, chú Tuyến, chị Hạnh lo làm bếp, nấu ăn, nướng thịt để ăn trưa ngoài trời, có sẵn bàn ghế...

Ngày 10/9/04, Hiệp đưa bố đi thăm bác Ninh, bác Đồng ở đường Bolsa. Đến chiều cô Mai, chú Tuyến mời bố đi ăn nhà hàng HomeTown, một nhà hàng rộng rãi mát mẻ, lịch sự và rất đông khách ăn uống thoải mái vui vẻ, nhưng rất trật tự.

Ngày 11/9/04 cháu Công mời cả nhà đến ăn cơm trưa, gia đình bác Dũng ở với gia đình cháu Công Yến. Đã lâu năm chú cháu không gặp nhau nên hôm nay thật vui vẻ, thân mật. Sau bữa ăn bác Dũng biếu bố 200 US, anh chị Công biếu chú 200 US, chú An biếu 50 US và hứa mỗi tháng sẽ biếu bố 50 US. Số tiền trên bố đưa anh Hiệp mua cho bố một TV, một đầu máy DVD để trong phòng của bố...

Ngày 12/9/04 cả nhà đi lễ ngày chủ nhật ở nhà thờ Columban cách nhà khoảng 2km. Trưa nay anh chị Định mời bố đi nhà hàng Vạn Hạnh ăn cơm chay rất ngon. Nhà hàng cơm chay rất đông khách ăn và rất nhiều nhà sư nam nữ ăn. Ngoài cửa hàng cơm chay, ở đây còn có nhiều hàng tạp hóa bán đủ mọi thứ, bố mua một cây sáo trúc để thổi chơi, giải trí, khi ở nhà một mình. Sau đó anh chị Định mời bố đi Huntington Beach tắm biển, một bãi biển thật đẹp, có đông khách du lịch, sau khi tắm lên nằm phơi nắng trên bãi cát đầy nắng, gió trong lành, tự do thoải mái, từng cặp vợ chồng hay bạn tình nằm tâm sự âu yếm giữa thanh thiên bạch nhật, dưới những cặp mắt bàng quang ít ai quan tâm...

Ngày 13/9/04, em Đạt đưa bố đi chơi tennis đến 21 giờ mời bố đi ăn nhà hàng Jack in the box. Tối nay bố ngủ ở nhà Đạt, các con và mẹ Nhật vui vẻ chào mừng

ông nội. Cả 3 cháu đều là gái : Cháu Nhật-Vy chị Hai mới 6 tuổi, cháu Thảo Ngân 4 tuổi, cháu Hoài Thuy 2 tuổi, cả ba cháu đều rất dễ thương, ca hát, nhảy múa tự nhiên, không hề nhút nhát. Chị hai hết ca vũ lại lấy giấy bút chì màu vẽ hình cô tiên đem tặng ông nội, hai em bé cũng bắt chước chị lấy tờ giấy vẽ lung tung đem tặng ông nội. Ôm các cháu vào lòng, ông khen và cám ơn rồi gấp lại cẩn thận bỏ vào túi làm kỷ niệm...

Ngày 14/9/04 chị Hạnh đưa bố đi làm hồ sơ xin ID, xin green card và Medical card, các nhân viên tiếp khách rất niềm nở, tận tình hướng dẫn cẩn thận và hứa sau 3 ngày sẽ gởi về tận nhà (đúng như vậy).

Chiều nay cô Mai, chú Tuyến mời cả nhà đi tham quan Mile square park một rừng cây cổ thụ rộng lớn, ở giữa có một hồ nước trong xanh, rộng khoảng 100m dài khoảng 100m, chung quanh hồ có đường nhựa, chú Tuyến và bố đi dạo chung quanh hồ một vòng, rồi bố nằm nghỉ trên bãi cỏ xanh mượt, dưới bóng cây cao, gió mát, nhìn đàn cò trắng từ đâu bay về xào xạc đậu trên những cánh lá đu đưa trong nắng chiều, đưa tâm hồn bố lên những khoảng trời thu trong xanh của tạo hóa. Hết ngắm trời lại nhìn bầy vịt trời cùng những con thiên nga mỏ đỏ đang soi bóng trên mặt hồ nước trong xanh thật thơ mộng.

Ngày 15/9/04 Chị Hạnh đưa bố đi County of Social Service Agency để làm thủ tục lãnh tiền trợ cấp tuổi già. Hạnh nói «bố sẽ dùng tiền này để đi du lịch, nếu bề trên còn để bố sống thêm 5- 10 năm nữa, bố sẽ đi tham quan những nơi danh lam thắng cảnh của nước Mỹ, sau đó bố sẽ đi du lịch u Châu qua Hà Lan thăm lại anh chị Cần Hồng và hai cháu An Bình. Rồi qua Úc thăm chị Đức, anh Quỳnh, bé Như-Nguyện ở Melbourne...

Ngày 16/9/04, em Đạt đưa bố đi chơi tennis từ 19 giờ đến 21 giờ rồi ông Ba, trưởng nhóm mời toàn thể anh chị em, tất cả 22 người đi ăn tối ở nhà hàng Hometown Buffet. Trong bữa ăn có thêm hai ông bà bạn của ông Ba cùng đến dự. Sau khi thăm hỏi, bố nhận ra cô Kim Quy vợ của ông Minh mới đến, cô là con bà Chánh Phi ở xứ Điền Hộ, đồng hương và còn có họ hàng nữa, thật bất ngờ một cuộc hội ngộ sau hơn 50 năm xa cách. Cô chú Minh-Kim-Quy làm việc cho đài phát thanh công giáo Philippine và mới qua Mỹ được 7 năm. Anh em cùng ngồi bàn ăn, trò chuyện, thăm hỏi về gia đình, họ hàng nội ngoại rất đông, đang định cư tại Mỹ quốc, quê hương thứ hai của người Việt Nam.

Ngày 17/9/04 Hiệp đưa bố đi thăm bác Minh gái ở đường Bolsa. Bác đã 82 tuổi, bác bị chấn thương mạch máu não nên đi lại phải chống gậy và nói rất khó khăn.

Bác rất vui mừng vì sau hơn 40 năm chị em mới lại gặïp nhau trên đất Mỹ văn minh, hùng cường này.

Trời đã sắp sáng. Đến giờ này bố sực nhớ ra một sự kiện quan trọng, gây cấn đang xảy ra trong nước Mỹ, mà cả thế giới đang theo dõi rất hào hứng về kết quả cuộc tranh cử tổng thống Hoa Kỳ giữa ông Bush và ông Kerry. Đây là một cuộc tranh cử chức vị cao nhất của một quốc gia hùng mạnh nhất trong giai đoạn lịch sử thế giới hiện nay.

Giờ này hàng tỷ người đang chờ đợi cuộc kiểm phiếu trên toàn nước Mỹ mà mọi người đều tin rằng «kết quả sẽ rất chính xác» vì máy móc rất công bằng, nói lên tinh thần «tự do, dân chủ đích thực của dân tộc Mỹ...»

Bố sang Mỹ đúng vào dịp đang vận động tranh cử tổng thống, các dân biểu từ thành phố đến thượng viện, hạ viện. Khắp nơi trên các đường phố đều có quảng cáo của người ra tranh cử. Hàng ngày bố xem TV nghe đài phát thanh, xem báo chí để theo dõi các cuộc tranh cãi, quảng cáo của các ứng cử viên. Chế độ tự do báo chí ở Mỹ rất tự do, dân chủ nên có rất nhiều báo hàng ngày và tạp chí. Tùy chủ trương đường lối của ứng cử viên thích hợp thì ủng hộ vận động dư luận quần chúng, giúp dân chúng hiểu biết về trình độ khả năng, đạo đức nhất là quá trình hoạt động với nhân dân của từng ứng cử viên.

Đây là lần thứ nhất trong đời bố được mắt thấy tai nghe, tự mình chứng kiến một cuộc tổng tuyển cử tại Mỹ. Mọi diễn tiến tổ chức ứng cử, vận động tranh cử và bầu cử đã diễn ra sôi nổi hào hứng mà trật tự chưa từng thấy, khiến Bố càng thêm tin tưởng vào chế độ dân chủ thực sự.

Paul Đinh Tiến Hoàng

Xe Bus Và Người Mỹ

Mây Bạt

Tác giả tên thật là Nguyễn Cảnh, 60 tuổi, cựu sĩ quan VNCH, cựu tù Cộng sản, định cư theo diện H.O. hiện cư trú tại Garden Grove, CA. Sau đây là bài viết về nước Mỹ thứ hai của ông.

Việc kết thúc chế độ phân biệt chủng tộc không cho phép người kỳ thị người đã phát xuất kể từ tháng giêng năm 1863 dưới thời tổng thống Abraham Lincoln, khi một người đàn bà Mỹ da đen lên xe bus, ngồi vào chỗ dành riêng cho người da trắng.

Ai đi xe bus nghĩ gì» Riêng tôi liên tưởng cách đây 141 năm, việc khai tử chế độ phân biệt chủng tộc được khởi sự từ một chỗ ngồi trên xe bus. Kể từ đó đến hôm nay người da màu mới có được quyền bình đẳng với kẻ khác.

Tùy theo lối nghĩ từng người, hoàn cảnh nào thích hợp theo hoàn cảnh đó, có người chưa hỏi cũng nói «cực đã, xe nhà bị hư, nên tôi đi xe bus».

Riêng cá nhân tôi, xe bus là phương tiện thuận lợi và tiết kiệm được tiền. Khỏi mua bảo hiểm xe, khỏi tốn tiền xăng, nhớt hao mòn vỏ lốp vv... Nếu ai cũng sử

dụng xe bus thì đường xá ít kẹt xe, ô nhiễm môi sinh cũng giảm bớt, nên chính quyền thành phố rất khuyến khích chuyện này. Hành khách xe bus đến nơi chỉ cần bấm nút, xe ngừng bước xuống, đi vài bước là vào nhà. Xa hơn chút nữa thì đi vài trăm thước cũng chả sao. Đi bộ thể thao càng tốt cho thân thể. Đi xe bus không căng thẳng thần kinh như khi mình lái xe riêng, khỏi sợ ai tông đại, sợ kẻ chạy ẩu vượt đèn đỏ, nhất là không phải lo lãnh giấy phạt cảnh sát, khi mình lái xe đãng trí. Nhưng bên cạnh những lợi điểm đó, xe bus vẫn phải có chút ít điều bất lợi tốn thời gian, chờ xe bus, đợi bus nên phải đi sớm hơn nửa tiếng đồng hồ hay một tiếng, đối với đi xe hơi nhà nếu công sở nơi làm việc cùng nằm trên một tuyến đường thì thuận tiện nếu không cùng thì phải đợi xe bus khác để sang xe đến sở làm.

Xe bus thuận lợi cho kẻ nghèo khi chưa có đủ tiền mua sắm xe cho giới học sinh và những người bệnh tật già cả. Hoàn cảnh tôi cảm thấy thuận lợi hơn ai hết từ ngày đến Mỹ mười năm trôi qua, mười năm tôi sử dụng xe bus đi bác sĩ, đi chợ, đi nhà thương vv... đều đi xe bus là phương tiện chính cho đời mình nên cứ nghĩ mình là thổ địa về ngành xe bus, từ thành phố này sang thành phố kia, quận hạt này sang quận hạt khác tôi đều nhớ tuyến đường, nhớ từng tên số xe, có ai hỏi đến tôi tôi chỉ dẫn tường tận còn không, trên mỗi loại xe bus

đều có số chỉ dẫn rất rõ ràng, xem thì biết liền.

Tuổi đời tôi đã đến lúc xế bóng, lúc nào cũng cảm thấy như lưỡi hái tử thần đang đứng chờ sẵn bên góc cửa đợi xóa tên. Con cái từ từ lập gia đình «mạnh cò làm, cò nuốt, cuốc làm cuốc ăn.» Nhờ có đồng tiền già, chính phủ giúp đỡ cộng với thẻ y tế miễn phí, việc đi lại có gì phải vội vàng, có tốn mất thì giờ cũng cam chịu đi sớm chút đón xe, về muộn màng tí cũng không sao. Nhờ chị vợ đưa, con rước cho phiền lòng dù ừ ừ dạ dạ mà mặt nặng như chì... Nhưng có nỗi buồn «nhau chôn quê mẹ, cốt chôn đất người» sao cho khỏi cảm thấy tấm lòng già «nửa soi gối chiếu, nửa soi dặm trường».

Bus có nhiều loại bus.

Bus chạy trong thành phố quận hạt, mang hiệu khác nhau tùy theo hãng xe bus đặt tên.

Bus chạy quận hạt này qua quận hạt khác mang chữ metro blue line, hay red line, tàu điện (rail) cũng thế nhưng chạy nhanh gấp 3 lần xe bus, chạy đúng giờ không sớm, không trễ, mỗi trạm chỉ ngừng lại đúng nửa phút chạy liền, khách nào chậm rãi sẽ không lên kịp đi chuyến kế tiếp. Đặc biệt tàu điện, đúng 15 phút có một chuyến có máy tự động bán vé, khách tự động đến mua rồi lên tù, ít thấy có ai kiểm soát, nhưng thỉnh thoảng

nhân viên đến kiểm soát, khách nào gian lận không mua vé sẽ bị phạt nặng lắm vì một lần bắt được, năm mười lần không.

Bus liên quận hạt, metro bus, metro rail, người già, người tàn tật đau ốm, được giảm giá rất thấp tùy theo từng hãng xe bus, 45 cents hay 25 cents, bất cứ đi xa hay gần cũng giống nhau cho chuyến xe một chiều.

Những tuyến đường chính có nhiều trường học, nhiều công sở, hãng xưởng, bus chạy từ 4 : 30am đến 11 : 30pm, mười lăm phút một chuyến, tuyến đường trung bình ít người đi ba mươi phút một chuyến.

Những bãi đậu xe lớn đủ chứa đến 30 đến 50 chiếc thường gần sát bên trạm chính xe bus hay tàu điện, có đề bảng lớn : Park and Ride, hay Park and Kiss dùng để cho người đi làm công sở xa, đến đó đậu xe hơi rồi lên xe bus hay tàu điện đến sở làm chiều tan sở về, đi ngược lại đến bãi đậu xe, lấy xe về nhà, thật là giản tiện, vừa tiết kiệm giúp cho xa lộ bớt kẹt xe phần nào.

Bus Greyhound chạy liên bang giúp những người thích du lịch đường bộ, ít tiền hơn mua vé máy bay một phần ba vừa xứng với túi tiền, còn được xem phong cảnh hai bên đường, ngắm cảnh thiên nhiên thoải mái, biết cách sinh hoạt các nông trại, trồng lúa, khoai tây,

bắp ngô...

Giá tiền xe bus từng hãng ấn định có khác nhau đôi chút nhưng người đi xe không được bỏ thiếu tiền vào máy, dù một cent cũng không chấp nhận và cũng không thối tiền lại nếu ta bỏ tiền nhiều hơn, vì thế người đi xe bus hay tàu điện cần phải có bạc cắc nhiều từ 1, 5, 10, 25 cents đều dùng được.

Những nỗi vui buồn khi đi xe bus tôi chợt nhớ đến bài hát «Ai bảo chăn trâu là khổ, chăn trâu sướng lắm chứ»... Ngồi xe bus hay tàu điện cũng vậy. Người đi xe bus đó là những khách hàng «con năm cha bảy mẹ nhưng đến mười ông nội» có nghĩa là đủ loại hạng người. Tuy thế tôi lấy làm khâm phục ở nơi lòng tự trọng tính nhân ái và thật lịch sự của người Mỹ. Dù trên xe bus có chật kín chỗ ngồi khi có người tàn tật già yếu phụ nữ bồng con hay mang bầu bước lên xe bus không còn chỗ trống, những người khác họ tự động đứng dậy nhường chỗ cho những người mất năng lực này. Tôi khâm phục quá.

Ngồi trên xe bus, nghe đủ mọi ngôn ngữ người nói tiếng Pháp, kẻ nói tiếng Tàu vv... không hiểu họ nói gì nhưng cảm thấy vui vui. Giờ cao điểm của xe bus là giờ buổi sáng sớm đi làm và buổi chiều giờ tan sở. Ngoài giờ ấy thì ít đông hơn có lẽ tôi bị sao quả tạ chiếu lúc

nào tôi đi cũng đông khách chỉ còn một ghế trống bên cạnh ghế tôi ngồi, một bà Mỹ dáng người như bao bố tời khoảng tạ gạo. Bà muốn vào ghế ngồi bà ngửa bàn tay lên và dùng hai ngón tay khuây khuẩy ra dấu như bảo tôi đứng dậy, tôi có ý nghĩa «lại kỳ thị nữa rồi». Nhưng không ! Bà ấy muốn tôi đứng dậy để bà bước vào chỗ trống, nếu không bà sẽ ép tôi dẹp như bún, lỡ bà vấp ngã. Tôi đứng dậy bà bước vào nặng nề đánh một cái bịch ngồi xuống, lấn qua ghế tôi hết hai phần ba tôi tưởng như ghế sụn chân, quẹp xuống nhưng không sao, ghế rất an toàn dù có nặng cũng chịu đựng sức trọng tải hai trăm rưỡi pound.

Trước mặt tôi hàng ghế hai chỗ ngồi, có hai người khách VN đang chuyện trò. Người đàn bà khoảng sáu lăm tuổi, gương mặt khá bảnh bao, bên cạnh là thanh niên trạc 25 tuổi, gọi và thưa bà ấy bằng bác và tự xưng là cháu, bà không đáp lại đúng như người thanh niên vừa nói. Nhưng bà tự xưng mình bằng em và gọi chàng thanh niên đó bằng anh. Tôi ngạc nhiên quá và hiểu ý người đàn bà kia muốn gì ? «Em còn trẻ mà anh» sao gọi thế.

Tôi liên tưởng, đây không phải là cuộc tình thường thấy trên đất Mỹ, một thanh niên hai mươi lăm tuổi yêu một bà cụ tám mươi gặp nhau ở bệnh viện nọ, bà

là bệnh nhân nằm viện chàng là một y tá, chăm sóc cho bà, khi báo chí phỏng vấn chàng trả lời : «Tôi yêu bà vì tình yêu phát xuất từ con tim chứ không phải yêu vì bà ấy là tỷ phú»

Dòng tư tưởng, cứ tiếp tục hết chuyện này sang chuyện khác khi xe bus chưa đến trạm tôi muốn xuống. Cái ngoắc tay của người đàn bà Mỹ vừa rồi đã làm tôi khó chịu tôi cho đó là lối hành xử trịch thượng và xấc láo, ngạo mạn, mặc dầu tôi biết đó là thói quen và tập quán xưa nay của người bản xứ. Nhưng tôi vẫn thấy khó chịu.

Trái lại khi ở VN muốn gọi ai bảo ai bằng dấu hiệu, người đó phải xấp xỉ tuổi mình hay nhỏ hơn mình khi úp bàn tay xuống và ngoắt ngoắt một vài cái. Người bị gọi cảm thấy hồn nhiên và thoải mái nếu gói ghém trong phạm vi nhỏ hẹp, người ta nói «ngôn ngữ tùy theo gia phong» hay «nhập gia tùy tục» là thế đó.

Chế độ phân biệt chủng tộc tuy rằng đã triệt tiêu kể từ ngày một tháng giêng năm 1863 nhưng mãi đến 1963 trăm năm sau vẫn còn âm ỉ cháy. Mục sư Martin Luther King người lãnh đạo phong trào đòi quyền bình đẳng cho người da đen nói riêng và dân tộc da màu nói chung, đòi quyền tham gia vào công sở, tư sở, trường học vv... đã đưa đến cái chết bi thảm cho vị mục sư này. Lịch sử

Mỹ bước qua một khúc quanh mới để xoa dịu lòng hận thù bắt buộc chính phủ Mỹ phải tôn vinh người lãnh đạo phong trào này như một vị anh hùng, đặt tên đường và chọn ngày kỷ niệm hàng năm cho toàn thể người dân Mỹ ghi nhớ.

Tóm lại xe bus hay xe nhà cũng lắm điều lợi và cũng không kém điều bất lợi. Riêng tôi, vì tuổi tác, lợi thì có lợi mà răng không còn.

Mây Bạt

Ghen Bóng Ghen Gió

Nguyễn Hữu Thời

Tác giả đã tham dự Viết Về nước Mỹ từ năm đầu tiên. Trước 1975, ông là Hiệu Trưởng Trường Trung Học Lê Văn Duyệt, tỉnh Quảng Ngãi. Cao Học Chính trị và Xã Hội, Trường Chính Trị Kinh Doanh, Viện Đại Học Đà Lạt. Nghề nghiệp hiện tại : Senior Computer Specialist (METRUM DATATAPE Inc.)

Chị Đoàn vừa bước vào nhà liền ném mạnh cái xắc tay trên bàn ăn và quay nhìn về phía anh Tồn đang ngồi xem TV, chị nói oang oang :

- Tôi đã trả lời với ông nhiều lần rồi. Tôi nói không đi là không đi. Đừng có rủ rê, nài nỉ, nói dai, nói hoài mãi. Hôm nay ông lại điện thoại vào sở lúc tôi đang có cuộc họp. Ông còn bày đặt «leave message», ông chỉ làm trò cười cho mấy con bạn tôi trong sở thôi.

Chị ngưng nói bước qua tủ lạnh lấy chai nước lọc mở ra uống một hớp để lấy sức, kéo ghế nơi bàn ăn ngồi rồi nói tiếp :

- Không rõ ông bị «bùa mê thuốc lú» con đĩ nào bên đó mà năm nay ông lại đòi về Việt Nam nghỉ hè lần nữa. Tôi đi một lần là tôi tởn đến chết thôi, khiếp thật,

đường sá gì thay đổi tên tùm lum, lạ quắc. Ngoài đường thì bụi bặm, nhìn chỗ nào cũng thấy rác. Khạc nhổ lung tung, xe cộ chạy vô trật tự, không luật lệ gì hết. Muốn băng qua đường thì cứ lội đại xuống. Mạnh xe, xe chạy, mạnh người người đi. Cảnh sát, đèn xanh, đèn đỏ dân coi như «nơ pa». Còn tài xế taxi ít chịu kéo đồng hồ cứ coi mặt tính tiền. Nhất là quãng đường từ phi trường vào thành phố. Ông đã cùng tôi về một lần chưa ớn sao?

Anh Tồn với tay lấy cái «remote» vặn nhỏ âm thanh truyền hình và quay mặt lại nhìn chị Đoàn, anh ôn tồn nói :

- Bà càng ngày càng ăn nói gàn dở. Bùa mê cái gì ! Nếu có con đĩ nào bên đó thì ông già này đâu có cùng đi với bà.

Chị Đoàn liếc xéo anh Tồn một khắc rồi lên giọng đáp :

- Ừ ! cái đó còn xét lại đó ông. để chốc nữa tôi kể chuyện chị Muông cho mà nghe, rồi ông sẽ tự hiểu, đàn ông các ông quỷ quái lắm !

Anh Tồn đứng dậy bước qua tắt hẳn cái TV rồi kéo ghế nơi bàn ăn ngồi đối diện với chị Đoàn, anh nhỏ nhẹ phân bua, giải thích :

- Bà đừng vơ đũa cả nắm động chạm đấy. Tôi còn có vài năm nữa nghỉ hưu. Nhân lúc này công việc sở không quá bận nên tôi muốn xin nghỉ «vacation» một lèo năm tuần lễ để về thăm Việt Nam đó mà. Ở đây giá cả món gì cũng rẻ nên mới ở lâu được. Hơn nữa tôi muốn có dịp đi thăm hết bà con xa gần, bạn bè thân sơ ở dưới tỉnh và những nơi hồi xưa tôi dạy học để biết có gì thay đổi không. Hồi năm kia chúng ta chỉ ở Saigon hai tuần lễ. Còn những chuyện không tiện nghi trong đời sống hàng ngày như rác rến, bụi bặm, xe cộ đổi tên đường, khạc nhổ vv... tôi chịu đựng được mà.

Nét mặt chị Đoàn bỗng đỏ lên như cái đầu con gà trống đá. Chị nói một hơi dài có vẻ bực tức. Chị xổ hết ra một lần cho đỡ ấm ức :

- Ông nói vậy nghe được đó à ! Ông qua đây đã mấy chục năm, làm đủ nghề rồi mà lúc nào cũng mơ, cũng nhắc đến chuyện dạy học hồi xưa. Thầy giáo gì ông bây giờ nữa. Thầy giáo là «tháo giầy» đấy rồi nhảy lên giường với mấy con đĩ đó. Ông cứ đòi đi nghỉ hè ở VN, làm sao tôi biết được «ma ăn cỗ». Chú Út tôi có kể lại hồi mấy năm trước chú về thăm Saigon, chú đãi bạn bè, bà con đi ăn nhà hàng. Họ dẫn tới tiệm ăn gì chú không nhớ tên. Chú nói khi ngồi ăn hai tay chú không cần cầm đũa, bưng chén mà thức ăn cứ được đưa vào miệng.

Ly bia cứ cạn lần. Tôi thắc mắc vào sở hỏi chị Tâm, chị ấy bảo : «Có vậy mà chị nghĩ không ra à ! Sao chị chậm tiến quá vậy. Tôi đoán chú chị ngồi giữa hai con tiếp viên chứ gì... chúng nó đút thức ăn vào miệng cho, bưng ly bia đưa tận môi. Dĩ nhiên là hai tay chú rảnh làm sao chú không khỏi sờ đùi, sờ mông, nắn, bóp mấy con tiếp viên đó. Tụi nó cũng mong như vậy để chài mồi, dụ dỗ mà» Ấy, ông thấy không ? Chú Út hiền như Bụt mà về bên đó cũng bị mấy con quỷ sa tăng cám dỗ. Huống chi ông đã ở lính hơn chục năm rồi, không thành quỷ cũng thành tinh. Tụi nó đưa ngón nghề ra thì ông chỉ có chết hay bị thương thôi. Tôi thì «phòng bệnh hơn chữa bệnh» tôi không phải là kẻ để «mất trâu rồi mới làm chuồng». Còn nữa, chị Muông bạn tôi ở Alhambra mà ông cũng biết đó có bệnh đau lưng kinh niên. Chị đi hết ông bác sĩ chiropractic này đến ông tàu nọ, bẻ lưng, uốn cổ, nằm giường điện, châm cứu, giác hơi khắp nơi trong người rồi cũng có bớt đâu. Năm ngoái nghe bạn bè xúi dại khuyên nên về Saigon mướn các cô làm nghề tẩm quất họ «message» cho năm, bảy lần là hết, giá lại rẻ mạt nếu tính ra đô la thì mỗi lần chỉ tốn năm ba đô là sang quá rồi. Chị không dám đi một mình, chỉ lại phải nhờ anh Muông dẫn đi. Về tới Saigon anh Muông cũng than là đau lưng vì ngồi máy bay lâu quá. Chị Muông nhờ người gọi hai cô tẩm quất về nhà bà chị

(nơi anh chị Muông tạm trú) để đấm bóp luôn cho hai vợ chồng. Trong phòng ngủ rộng có tấm màn dày ngăn cách hai cái giường. Ban đêm đèn ngủ mờ mờ, lúc đầu chị còn nghe tiếng đấm bóp lụp thụp bên giường anh Muông, sau không nghe gì nữa. Chị lấy làm lạ bước xuống qua giở tấm màng nhìn vào thì hỡi ôi ! Con nhỏ tẩm quất mình trần như nhộng đang nằm ôm chặt lấy anh Muông, phần dưới nó chỉ mặc có cái quần lót. Chị Muông nổi cơn điên lên, dựng đầu nó dậy và hùng hổ táng cho nó mấy bạt tai như trời giáng, mắng một trận, xong đuổi đi ngay. Nó về lấy giấy chứng thương rồi đi thưa công an là chị Muông vô cớ hành hung nó, nhục mạ nó, đánh nó có thương tích. Nó hành nghề tẩm quất có đóng «bảo kê» có «đóng thuế», có giấy phường, huyện cho phép. Thế mới rắc rối chớ, phủ bênh phủ, huyện bênh huyện. Công an VC quận ba điều tra nội vụ, tụi nó biết tỏng anh chị Muông là dân Việt kiều thế có chết không chớ ! Muốn êm cũng không phải dễ. Phải tính chuyện đi ngả sau cả công an lẫn gia đình con nhỏ tẩm quất. Cái nhà của anh chị bên này còn mấy năm nữa mới trả «off» nhưng phải bán tháo, bán đổ để chạy đó, ông thấy không ? Bệnh đã không hết chỉ hết tài sản mấy mươi năm làm cu ly ở Mỹ dành dụm được. Hồi chạy VC trắng tay qua đây, vợ chồng lăn xã vô làm lao động mệt nghỉ, ký ca, ký cóp, không dám ăn xài, bây giờ cho

cọp nó ăn. Đi làm không bữa nào là không xách cơm nhà theo sợ ra tiệm tốn kém quá. Mỗi lần xếp kêu làm «overtime» mắt sáng lên và không lần nào từ chối, lại còn mừng nữa. Hai vợ chồng tằn tiện tối đa mới có tiền «downpayment» căn nhà, bây giờ thì trắng tay rồi. Chị Muông có trách anh Muông sao anh làm vậy, ông nghe ảnh trả lời như thế này coi có tin được không chớ. Ảnh biểu con nhỏ đó đấm bóp hay quá ! Mới có hai mươi phút mà anh đã thấy «phê» lắm rồi. Anh mơ mơ màng màng như phi xì ke, hồn cứ lâng lâng như lên tận chín tầng mây. Anh mơ thấy anh đi lạc vào động tiên và nằm ngủ nơi cửa động có em nằm bên cạnh đang ôm anh nên anh giang tay ôm lại đó. Anh nhắm mắt phiêu diêu nên đâu có ngờ đó là con nhỏ tẩm quất nằm cạnh nhưng nó tự lột trần từ lúc nào anh đâu có biết. Chi Muông đâu có khờ gì mà không đoán ra, anh có nhỏ to hứa hẹn tiền nong, yêu cầu điều đình gì với nó, bảo lãnh, giới thiệu gì đó, nên nó mới bạo như vậy chớ.

Đó ông thấy không ? May mà có chị Muông nằm giường bên cạnh và phát giác kịp thời, không thì chuyện gì sẽ xảy ra sau đó. Giờ đây hai vợ chồng chị Muông như mặt trời, mặt trăng. Đi làm về thì mạnh ai nấy ăn, mạnh ai nấy sống, phòng ai nấy ngủ, cả tuần không nói với nhau một tiếng nào, đúng là chiến tranh lạnh. Sống như vậy có chán không chớ ? Nghe nói chị Muông tính

ly dị đó, bà con, bạn bè, con cái can gián dữ lắm mà chưa biết ngã ngũ ra sao nữa. Mấy đứa con anh chị Muông đã ra ở riêng từ lâu, không biết khi chia tay với anh Muông rồi chị Muông sống ra sao đây.

Anh Tồn yên lặng ngồi lắng tai nghe trông anh chán nản, bi quan, rồi chậm rãi nói :

- Bà đúng là «Việc người thì sáng. Việc mình thì quáng» chuyện chú thím Muông bà nhớ kỹ lắm, sao còn chuyện hàng tháng gởi tiền về giúp mẹ tôi ở Saigon bà hay quên nhỉ ! Chú thím Muông mới năm mươi tuổi, còn trẻ, còn khỏe. Họ ly dị xong, nếu muốn họ có thể lập lại cuộc đời mới vẫn còn được kia mà. Hơn nữa cứ ai về Việt Nam thăm lại quê cha đất tổ, mồ mả tổ tiên, cưới vợ, gã chồng cho con, cho cháu, thăm viếng hay lo tang lễ cho cha mẹ, người thân cũng giống như chú Muông đâu. Năm nay tôi đã hơn sáu mươi rồi mà vẫn đi cày để trả tiền nhà còn nợ nhà băng. Nhiều khi lái xe qua bảng Stop hay đèn đỏ tôi quên không ngừng. Tôi biết tôi đã bắt đầu hay quên và yếu lắm rồi, ráng sống cầm canh, dọn mình chờ ngày Chúa gọi về chầu, đâu còn ham muốn thích thú gì nữa chớ. Mỗi lần bước lên bậc cấp ở sở hay ở nhà này hai cái đầu gối kêu răng rắc, nó như muốn đi chỗ khác chơi, thân thể ngày càng dần dần rã ra giống chiếc thuyền nan trong cơn bão tố mà

bà cứ tưởng tượng chuyện này, chuyện kia rồi đâm ra nghi ngờ, ghen bóng ghen gió chỉ tổ làm trò cười cho con cái, dâu, rể, bạn bè, suôi gia, bà con và làm khó cho tôi thôi.

- Thôi ! thôi ông đừng than vãn, bào chữa, lý luận một chiều như vậy. Hôm trước tôi có đọc đoạn thư văn dưới đây được «post» trên internet của ông Tâm Thắng nào đó nhắn tin : «Nhắn tin ông cụ hàng xóm đã quá tuổi hưu (68 tuổi) vừa về Việt Nam cưới bà vợ mới có 28 cái xuân xanh. Tháng trước vừa mời ăn mừng đón nàng sang thì tháng này lại báo tin nàng sinh con trai. Kẻ nhà quê phục quá bèn có bài thơ ca ngợi : «Nghe ông về nước cưới bà hai. Khiến kẻ nhà quê rất phục tài. Tháng trước đưa tin mừng đón vợ. Tuần này gởi thiệp báo sinh trai... Đồng hương tấm tắc nàng sai nái. Bằng hữu hít hà bác đa tài. Nếu có thêm vui thì gọi nhé. Tụi này sẽ tới Bác lai rai. Tâm Thắng».

Nói xong chị Đoàn đắc chí nhìn anh Tồn nói tiếp :

- Đó ông xem, lúc nào tôi nói cũng có sách, mách có chứng đấy chứ.

Chủ nhật tuần rồi người viết hăm hở đến nhà anh Tồn tay ôm gói quà tính nhờ ảnh nhân dịp sắp đi Saigon nghỉ hè trao cho mẹ tôi. Tôi gặp ngay anh đứng tỉa mấy cành hoa hồng trước sân nhà. Tôi nói :

- Chào anh Tồn ! chỉ còn mấy ngày nữa anh lên đường đi Sài Gòn nghỉ hè rồi nhỉ ? Chúc anh chị thượng lộ bình an, vui vẻ. Hôm tháng trước anh có hứa giúp, nay tôi đem gói quà nhỏ này nhờ anh khi về đến Saigòn trao giùm cho mẹ tôi. Trong này chỉ có ít thuốc cần thiết thôi.

Anh Tồn ngước lên nhìn, tôi thấy nét mặt anh có vẻ chịu đựng và chán nản lắm, anh buồn bã nói :

- Xin lỗi anh Tám, tôi thất hứa với anh rồi. Tôi ngượng lắm. Mong anh thứ lỗi cho, đi Saigon gì nữa. Bà Hoạn Thư nhà tôi «canceled» hết rồi. Tôi chỉ còn chờ ngày đi Rose Hill hay Peek Family Park thôi.

Nguyễn Hữu Thời

Canh Chua Lá Dang

Lê Như Đức

Tác giả Lê Như Đức sinh năm 1962 tại Sàigòn, Việt Nam. Nghề Nghiệp hiện nay : Kỹ sư cơ khí cho NASA, Houston. Gia Đình : Vợ và ba con, hai gái một trai. Bài viết mới của ông kể chuyện đi nghỉ hè, đọc sách của một số tác giả gốc Cộng Sản. Xin trích phần về Tô Hoài, Bùi Tiến và Lữ Phương.

Mỗi năm cứ đến hè là tôi chọn một thành phố để nghỉ mát. Thường thì tôi hay chọn thành phố nằm ngay ven biển. Tôi thích nhìn cái mông lung vĩ đại mang nhiều tính chất bí hiểm của biển. Đêm đêm được nghe những tiếng rì rào, thầm thì ru ngủ của nó.

Các con tôi thích biển vì được tắm và nghịch cát. Được tự do chạy nhảy, nô đùa trên những bãi cát lộng gió là những thích thú nhất mà tôi thường thấy ở chúng. Đứa con nít mới lên hai cũng mê được tự do.

Riêng vợ tôi thì dù đi đâu cũng phải có nồi niêu xoong, chảo, mắm muối đầy đủ. Do đó mà tôi phải mướn nhà để nàng có chỗ trổ tài nấu nướng chứ không thể vào Hotel ở được. Mặc dù năm nào chủ cho mướn nhà cũng đều nói tiệm Walmart chỉ cách căn nhà chúng

tôi mướn vài dặm, vợ tôi vẫn phải mang cả khăn tắm lẫn xà phòng gội đầu theo. Có lúc nàng còn đòi vác cả bàn ủi, dao, muỗng nữa kìa. Tôi thường hay phân bì :

- Nhà anh mướn tốn cả hai ngàn đô một tuần mà em còn sợ không có giấy vệ sinh.

Nhà tôi so đo lại là tôi đi đâu cũng mang computer với sách, truyện. Người Bình Định là chúa so đo.

Các con tôi thì chỉ muốn nhà nhiều phòng để mỗi người có chỗ trốn riêng. Hai cô con gái đầu, Quỳnh Thy và Quỳnh Trâm đều sợ ma nhưng đều muốn ngủ một mình một giường. Riêng cậu út, cu Đô, thì chỉ thích chạy chứ không muốn ngồi một chỗ. Nó chạy không cần biết có vật chắn hay không, cứ nhắm mắt lủi đầu mà chạy. Có đụng vào chân bàn hay va đầu vào tường thì nó lại nằm lăn ra khóc, ăn vạ vợ tôi. Dân tộc Việt nam ngàn năm chạy giặc. Con tôi có lẽ mang cái gien chạy loạn từ tôi ra. Rốt cuộc thì có đi đâu xa chơi, không những cả hai vợ chồng tôi mà ngay các con tôi cũng đều thích mướn nhà chứ không ưa vào khách sạn mấy.

Năm ngoái chúng tôi chọn Pensacola, hòn đảo nhỏ phía tây của tiểu bang Florida. Tôi mê ngắm những bãi cát trắng mênh mông của xứ này. Không nơi đâu có thể có những bãi cát trắng tinh như nơi đây. Năm nay bão

táp đập vào Florida tơi bời nên chúng tôi đành chọn đi chỗ gần hơn, South Padre Island, thành phố nằm sâu phía nam của tiểu bang Texas.

Nhà tôi thuê có cái lạch phía sau để neo tàu. Ngay chỗ neo, chủ còn xây cả một cái deck thật cao để giấu tầu bên dưới và ngồi hóng gió biển, ngắm trăng rằm bên trên. Chiều chiều, tôi mang cần câu và cuốn truyện ra deck ngồi đọc. Ngồi đợi cá dính câu tôi cứ ngỡ như mình đương sống trong thiên đường Cộng sản của bác mơ ước năm xưa.

Vấn đề ẩm thực thì năm nay vợ tôi lại tăng cường thêm món canh chua nấu bằng lá dang gửi từ Việt Nam sang. Người miền Quy Nhơn thích ăn canh chua lá dang. Mỗi lần bạn bè về Việt Nam chơi là bà má vợ tôi chỉ nhờ mua dùm lá dang phơi khô.

Lá dang, dẫu bị phơi khô, nhưng nấu với cá tươi ăn ngon chết thôi. Cái vị chua chua lại thanh thanh như canh trái sấu của người miền Bắc, bao nhiêu cơm lùa cũng hết vào miệng. Vị chua nhẹ lúc đầu kích thích tỳ vị làm người ăn ngon miệng, chỉ muốn ăn thêm. Lùa thêm miếng cơm nữa cũng không thấy chua thêm nên lùa cơm tiếp. Ăn ba bốn bát cơm cũng vẫn thấy thèm cái chất chua chua thật ngon ngọt này.

Rồi ta gắp thêm miếng cá tươi chấm thật ướt nước mắm nguyên chất trộn vào cơm canh để tăng thêm phần chất đạm. Cái vị chua của canh, mùi mặn của nước mắm, quyện vào chất ngọt của cá tươi sẽ làm người ăn mãi không no.

Nhiều người không thích cá, tôm nên thường nấu lá dang với thịt cũng ngon tuyệt vời. Nấu với thịt gà, canh vẫn mang cái vị chua chua đặc biệt của nó hơn là nấu với thịt heo. Mỡ heo quá ngậy thường hợp với những món nướng hơn là món canh. Do đó nếu có dùng thịt heo để nấu thì ta nên dùng thịt nạc dăm. Thịt ăn nhiều dễ ngấy hơn cá, do đó mà nhà tôi thường nấu canh với cá hơn là với thịt.

Tôi chưa được thấy cây lá dang sống hay lá dang tươi nên không biết nó màu gì, hình dáng ra sao ? Nhìn những lá khô bà má vợ tôi đựng trong bọc ny-lông, trông nó bàng bạc, tơi tả lại cong queo như lá cây nấu canh dưỡng sinh. Bỏ vào nồi canh nấu, nó lại đổi ra màu xanh đậm đen của lá cây mục. Trông nó xấu xí, ủ rũ như bã thuốc ta chưng lâu ngày. Nhưng sao nó lại có được cái vị chua chua, thanh cao và dễ nuốt như vậy.

Vợ tôi có lần đưa tôi mấy nhánh cây khô hỏi có cách nào trồng được không. Cầm cái nhánh cây vặn vẹo, lại hơi ngắn ngắn, cong cong, tôi bồi hồi trả lời :

- Nếu anh làm được nhánh cây chết này sống lại thì Việt cộng sẽ gửi người qua đây đón anh ngay.

Vợ tôi ngạc nhiên :

- Họ thèm đón anh về làm gì ?

- Thì đưa anh vào lăng bác, bắt anh làm cho cái thằng chết tiệt đó sống dậy để xây dựng thêm chủ nghĩa xã hội hai.

Năm nay xui nên những sách, chuyện tôi mua trên internet toàn là tác giả Vi Ci vẫn còn lờ đờ sống trong nước viết. Trước khi đi nghỉ hè, anh bạn thân lại đưa vài cuốn sách và những bài viết do các đồng chí thức tỉnh trốn được qua bên này viết về cái thiên đường xưa.

Tôi thấy có vài điều hay hay nhiều lúc théc méc không tự giải thích được nên đành phải viết xin qúy học giả lẫn học thật cho thêm phần bình luận. Hay dở gì tôi cũng hoan hênh hết, miễn là đừng có nhồi sọ, cứng đầu chỉ một chiều như các ngài trong ban Tư Tưởng của đảng Cộng sản Việt nam là được.

Tác giả Vi Ci xưa, đồng chí Tô Hoài, là người tôi chú ý nhiều nhất. Truyện Dế mèn phiêu lưu ký của ông đã làm tôi mơ mộng từ thuở ấu thơ. Giờ đọc lại chuyện Một người bạn cũng thấy phảng phất đâu đây giòng

máu ra khơi của những người vượt biên năm xưa.

Câu chuyện kể lại một người bạn tên Châu, quen từ hồi còn bé của tác giả. Lớn lên tác giả lao vào kháng chiến nên lúc nào cũng yêu đời, quên đọi vì được giác ngộ tư tưởng vô sản cách mạng từ ấy trong tôi bừng nắng hạ, đếch cần nhà lầu, xe hơi, lúc nào cũng mặc quần áo tàng, giày há mõm, hiu hắt một vẻ ngang tàng...

Châu thì ngược lại, một lần theo cách mạng được cử công tác nhàn hạ là giữ kho muối ở Vân Đình nhưng cũng không chịu được gian khổ nên bỏ theo nhà tư sản triệu phú ác độc Đức Lợi để kiếm cao lương. Bụng tuy no, nhưng tinh thần thì thiếu thốn, buồn nhiều hơn vui đã qua bao mùa thu lá đổ. Các nhà tâm lý học Mác Nê Hà Lội thường gọi là buồn no bo bo đấy mà. Theo Trần Dân Tiên, trong truyện Vừa đi đường, vừa tán phét với bác thì cao lương chính là bo bo.

Thỉnh thoảng tác giả gặp được Châu trong vùng cách mạng chiếm đóng, à quên giải phóng, hai người kéo nhau ra quán cóc, nhấm nháp tách cà-phê. Nghĩ về cuộc kháng chiến cũng nhẹ nhàng như thế.

Năm 54, Châu làm lầm lỗi thứ nhất là bỏ Cách Mạng Tháng Tám, mò ra khỏi hang Pác Pó vào miền Nam tìm bơ sữa Tư Bản. Ba mươi tháng tư năm 75, tác giả vào

lại Sài Gòn tìm thấy Châu cũng chả khá gì hơn, bán hàng rong ngoài chợ trời nhưng lúc nào cũng tưởng tượng, tự khoác cho mình cái mác giàu sang tư bản. Hai người thường kéo nhau ra quán cóc, rồi lại xỉn để ngắm dòng sông lững lờ trôi.

Một điều cần nhấn mạnh là đồng chí Tô Hoài không đề cập gì đến vấn đề ai trả tiền rượu, tiền cà phê trong những lần hội ngộ, mà chỉ mơ hồ nói Châu ăn mặc rất tư bản, cầm theo chai rượu rum. Đề nghị đồng chí phải kiểm thảo, phê và tự phê. Đây là ý kiến riêng của tôi trong vấn đề viết văn. Mọi sự cố phải được rõ ràng, minh bạch dưới ánh sáng chói chang của đảng Nao Động.

Một lần gặp nhau, Châu tâm sự sẽ qua Anh quốc sum họp với gia đình người con trai lấy vợ ngoại quốc. Thật ra là trong lòng Châu vẫn chưa giác ngộ cách mạng, lại muốn làm lầm lỗi thứ hai : từ bỏ sự chiến thắng vinh quang của nhân dân, muốn bám theo sự phồn vinh giả tạo của đế quốc để kiếm ăn. Cách mạng rất là open. Anh muốn từ bỏ xã hội chủ nghĩa để ra đi thì cứ việc đi vượt biên. Chúng tôi không cấm, không cản chỉ bắn bỏ.

Một thời gian dài sau đó, tác giả được đảng cho đi qua Algeria, mà không nói rõ đi để làm gì. Có lẽ để tính chuyện giải phóng Phi Châu hay chăng ?

Một buổi chiều thèm rượu, Tô Hoài nhà ta ra quán cóc đầu ngõ ngồi uống một mình mà không có cả một dòng sông lờ đờ trôi bên. Khi gần xỉn, nhìn ông già Á Đông rót rượu cho mình, râu tóc bạc phơ, mới hay chính là Châu, người bạn thân năm xưa. Châu bây giờ già khọm, xấu xí, chỉ khi nào xỉn mới nhận ra được thôi.

Đoạn kết thì có lẽ đứa ngu nhất sống trong thiên đường cộng sản cũng đoán ra. Tác giả năn nỉ Châu bỏ hết, về lại Việt Nam để cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội từ đầu.

Nhưng, than ôi, Châu vừa hối hận, vừa mắc cỡ, lại mang cái tự ái tiểu tư sản nên trốn đâu mất. Chứ chẳng phải trốn vì nghe Tô Hoài nhắc đến bốn chữ chủ nghĩa xã hội đâu à nghen. Chấm hết.

Thế kỷ thứ 13, Trung quốc có tám đại danh hào được mệnh danh Đại Bát Gia. Ba trong tám người mang họ Tô. Tôi dám chắc nếu ba đại văn hào họ Tô ấy còn sống, đọc truyện của đồng chí Tô Hoài nhà ta, ắt phải xin đổi họ gấp. Người đọc còn cảm thấy mắc cỡ cho người viết thì không hiểu tại sao người viết lại có cả một can đảm viết nên câu chuyện này.

Hai vấn đề tôi thấy hay hay qua câu truyện chúng ta cần tìm hiểu thêm.

Thứ nhất, người già khú đế như Châu, không rành ngôn ngữ, không bằng cấp mà ra ngoại quốc còn kiếm được hai việc làm, dù chỉ là việc rót rượu cho khách và làm tượng ông già Á Đông đứng im để quảng cáo. Trong khi đó tác giả thì từ đầu đến cuối chỉ có mỗi một việc làm : đi kháng chiến chống tùm lum từ năm 45. Không hiểu gia nhập cách mạng có phải là cái job hay không ?

Thứ hai, khi ở Việt Nam uống rượu thì có một dòng sông lờ lững trôi bên cạnh để ngồi ngắm. Ở nước Algeria lại không có cái gì lững lờ cả. Mọi thứ đều sống động, đầy sinh khí. Đây có lẽ là hiện thực xã hội chủ nghĩa ở nước ta mà tác giả âm thầm muốn trình bày hay chăng» Sống trong thiên đường cộng sản con người chả phải làm gì cả. Cứ ngày qua ngày, ra quán cóc để lờ đờ xỉn. Mọi thứ, mọi việc, mọi suy nghĩ đều có đảng lo hết mẹ nó cả rồi. Sướng lắm lắm, bác ời ơi.

Bỏ qua những chuyện của mấy anh Vi Ci lờ đờ, tôi đọc chuyện của các anh đã thức tỉnh chạy qua đây thấy hấp dẫn hơn nhiều.

Bùi Tín và Vũ Thư Hiên là hai tác giả mà nhiều người phải cám ơn vì đã đưa ra nhiều câu chuyện bí mật rùng rợn trong đảng ta mà được các đồng chí đảng viên cao cấp giấu giếm mãi trong bao năm qua.

Câu chuyện con rơi của đồng chí lãnh tụ Hồ Chí Minh do Vũ Thư Hiên kể lại có lẽ rất nhiều đảng viên Cộng sản cao cấp và trung cấp biết đến từ nhiều năm trước nhưng họ cứ thích bưng bít. Cha con ông Vũ Thư Hiên biết chuyện này từ lâu thì chắc chắn có nhiều đảng viên khác cũng phải biết đến. Ông Bùi Tín cũng nói có nghe qua nhưng không tường tận bằng.

Có ba điều tôi thấy cần tìm hiểu thêm qua các câu chuyện của ông Bùi Tín.

Thứ nhất ông vẫn cho là ngày xưa ông theo quân đội nhân dân chống Pháp, Mỹ cứu nước là đúng. Ông yêu đất nước, mẹ ông bị thực dân Pháp bắn chết, họ hàng ông bị chết vì bom Mỹ cũng có, miền Nam bị chiếm, do đó ông vào quân đội cộng sản chiến đấu cho tổ quốc là điều ông không hề thấy sai lầm.

Tôi suy nghĩ rất nhiều về lòng yêu đất nước của con người khi tôi và các con tôi nghịch cát trên bãi biển.

Con gái tôi múc một xô cát và nước để chúng tôi xây lâu đài. Nhìn đất và nước trong xô tôi tự hỏi tại sao lại có người chịu hy sinh tính mạng vì chúng. Tại sao nhiều lúc tôi ao ước được trở về Việt Nam để đạp xe đạp trên những con đường ngoằn ngoèo đầy ổ gà, nhìn lại mái trường xưa loang lổ, mục nát. Phải chăng

vì chúng có quá nhiều kỷ niệm trong tôi. Ai đã làm ra những kỷ niệm êm đềm này ?

Xin thưa đó là đồng bào Việt Nam của tôi.

Như vậy, lòng yêu đất nước chính là lòng yêu nhân dân. Yêu tổ quốc chính là yêu nấm mồ cha ông ngày xưa. Chúng ta không thật sự yêu đất và nước vì chúng chỉ là những vật vô tri, vô giác. Chúng ta yêu chúng vì chúng chứa những kỷ niệm của người thân. Lòng yêu nước, yêu tổ quốc và yêu nhân dân tuy ba nhưng lại là một.

Năm xưa những chiến dịch giết đồng bào Việt Nam như đấu tố năm 54, nhân văn giai phẩm, hay tết Mậu Thân hầu như tất các đảng viên cộng sản đều ít nhiều có tham dự hay biết đến. (Tôi không biết ông có tham dự vào bao nhiêu vụ đấu tố ?). Nếu ông cho rằng ông vào quân đội cộng sản vì yêu đất nước, yêu tổ quốc thì tại sao ông thấy nhân dân Việt Nam của ông bị chính các thành viên trong đảng và trong quân đội thủ tiêu thật tàn bạo mà vẫn theo thì thật là khó hiểu.

Nếu ông cho rằng không hề hay biết gì về những tội ác của chúng năm xưa, tôi không thể nào tin được vì theo Dương Thu Hương thì : Bất cứ người dân Việt Nam dù ít học tới đâu cũng có thể nhận ra cái ngu dốt

độc ác của Cộng Sản cả.. Trong khi đó ông lại là đại tá tổng biên tập cho báo Quân Đội Nhân Dân và phê bình gia cho Tạp chí Cộng sản.

Mẹ ông làm giao liên bị Pháp bắn, họ hàng ông bị bom Mỹ giết, đó là sự tàn bạo của chiến tranh. Nhưng giữa thời bình, tại miền Bắc, những người dân quê hiền lành, làm chủ vài sào đất do cha ông để lại, bị chôn sống, bị ném đá vào đầu cho đến chết trong đấu tố, đó là sự ác độc, sự dã man của các đồng chí các ông. Phải được đưa ra tòa án nhân dân để xét xử. Quân đội mà ông gia nhập từ trẻ đã có những hành vi giết dân lành một cách tàn bạo như vậy mà nói là yêu đất nước thì ông nên suy nghĩ lại.

Đất và nước chẳng bao giờ chết được, chỉ có người dân Việt đổ máu mà thôi.

Rồi những việc bán đất nước như Trường sa, Ải Nam Quan, thác Bản Giốc, thì tại sao quân đội nhân dân yêu nước của ông chả có tướng tá nào lên tiếng hay phản đối gì cả» Chỉ có mỗi ông đại tá về hưu Phạm Quế Dương chỉ trích mà thôi. Các đồng chí quân đội yêu nước của ông biến đâu hết rồi. Nên phê bình một vài tiếng cho đỡ tức đi. Có bị kiểm thảo thì ít ra cũng không bị mang tiếng là quân đội bán nước.

Tôi chống chiến tranh, nhưng tôi cũng thù kẻ giết dân lành, khinh bọn bán nước..

Thứ hai là ông vẫn còn ủng hộ và tin tưởng vào ông tướng về hưu Võ Nguyên Giáp thì thật lạ. Năm xưa Võ đại tướng nắm binh quyền mà còn không dám lật đổ chế độ độc đảng thì ngày nay tuổi đã 90, tôi chắc chắn ông ta cũng sẽ chả làm gì đâu.

Tôi chưa được có cơ may gặp ông Võ Nguyên Giáp nên không biết người ngợm ra làm sao. Hai điều tôi thấy rất rõ về ông. Lê Duẩn và Lê Đức Thọ làm nhục, hạ bệ cho ông coi nhà thương đẻ mà ông vẫn nhận làm thì quả là chì thật. Các tướng lãnh cả đời theo ông, bị thủ tiêu mà ông vẫn tỉnh khô không thèm đứng ra bênh vực dù chỉ là một lời nói thì quả là lạnh quá. Ông Bùi Tín vì lịch sự nên chê là yếu, đúng ra là hèn, là nhát.

Muốn làm đảo chánh, theo ý kiến riêng của tôi, thì ông phải nên tìm ông tướng nào trẻ hơn, đang nắm binh quyền trong tay, để ủng hộ và kêu gọi thì mới có hy vọng. Thời Võ đại tướng qua rồi, qua từ lúc ông nhận làm cai xưởng đẻ. Nên để ông yên thân đợi thác. Khi tôi 90 tuổi, tôi thành khẩn mọi người đừng tới rủ tôi làm đảo chánh mà hãy rủ tôi đi mua đất trong nghĩa trang.

Thứ ba là ông kêu gọi các thanh niên Việt ở hải ngoại nên về thăm quê hương để giải thích dân chủ cho người trong nước. Mọi người đều biết rõ giờ đây về Việt Nam mà vô vũ trường tìm em để nhót vài bản hay vào quán cà phê tìm gái để ôm thì đảng vỗ tay hoan nghinh ngay. Nhưng nếu về mà tụ tập chừng tám, chín người để giải thích dân chủ là nhà nước cho ủ tờ liền. Nguyễn Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn là thí dụ điển hình.

Có rất nhiều người ở trong nước du lịch qua đây khoe với tôi là bên ấy bây giờ nhà nước cho tự do lắm rồi, công an cũng ít làm phiền người dân nữa. Tôi hồ hởi, phấn khởi nên đề nghị sẽ mua tặng không khoảng vài ba trăm tờ báo Việt bên này mang về phát không cho đồng bào ta đọc. Tôi cũng bằng lòng trả cả tiền xăng, nhớt, ăn, uống và bia ôm luôn. Cha nội nào cũng cười cười rồi tự do lỉnh.

Tự do là quyền căn bản mà tự động con người khi sinh ra tự nhiên phải có được chứ không được ai ban bố hay cho phép cả. Nó như là không khí ta thở, nước ta uống vậy.

Chính sách về để giải thích tự do dân chủ cho đồng bào ta ở bên ấy rất là hay, nhưng tối nguy hiểm, do đó chúng ta phải có một kế hoạch, một sách lược thật kỹ lưỡng.

Người về phải được huấn luyện, nắm vững tình hình nơi nào nên tấn công, đối tượng nào cần giải thích. Nên để nhiều giờ với những đảng viên trẻ đang nắm quyền hành nhiều hơn những người già đã về hưu lâu năm. Tìm cách lấy được những email hay số fax của những cơ quan, đoàn thể, của những cán bộ cao cấp gửi về bên này để hàng ngày chúng ta bên đây gửi những tin tức chính xác và những bài vở lành mạnh, nhiều xây dựng cho họ đọc. Người về phải có một hậu thuẫn sẵn sàng giúp đỡ khi bị bắt, che giấu khi họ bị lộ.

Năm xưa công nô đã lầm lỡ khi để những người tù sĩ quan trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa ra đi trong chương trình HO. Họ lầm tưởng rằng tống những phần tử già yếu không thể cải tạo này đi Mỹ thì có lợi cho chế độ hơn là giữ lại. Họ quên mất một điều : phần lớn con cái những người sĩ quan này đã lớn lên, lập gia đình và không thể đi được. Đây chính là một hậu thuẫn mạnh mẽ và đáng tin tưởng nhất. Những con các vị sĩ quan xưa đã bị đẩy xuống dưới đáy hỏa ngục, nay đội mồ sống dậy, chắc chắn họ sẽ chơi bạo, chơi đẹp và chơi không nể nang với đảng cộng sản.

Việt cộng rất đa nghi. Cơ cấu tổ chức của họ lại vô tình khuyến khích nghi ngờ nhau, tố nhau để thăng quan tiến chức. Chúng ta phải nắm lấy cái yếu điểm này, tung

đủ mọi hỏa mù nghi binh vào những đảng viên nòng cốt của chúng để triệt hạ, hầu đưa những người thức tỉnh lên lũng đoạn chế độ. Những thư, điện thư, fax, email kín kín, hở hở gửi cho những bí danh như anh Năm, anh Sáu sẽ làm chúng không tự giết nhau thì cũng chẳng làm việc gì được với nhau vì nghi kỵ.

Tự phát mà về Việt Nam để giải thích dân chủ như ý kiến của ông Bùi Tín đưa ra thì sẽ thành chủ trại cải tạo. Tôi chắc chắn như vậy. Năm xưa đảng cộng sản Việt Nam đã cướp được chính quyền nhờ vào sự kích thích tinh thần đấu tranh của thanh thiếu niên mà không tiếc sự hy sinh xương máu của họ. Ngày nay ông Bùi Tín lại dùng chiêu bài cũ để thí chốt. Tôi sẽ xung phong đi sau ông về để giải thích cho người trong nước hiểu dân chủ là gì.

Sau ông Bùi Tín đang ở bên tây. Bây giờ tới ông Lữ Phương, được coi là nhà văn thức tỉnh trong nước. Năm xưa, nghe tuyên truyền nên theo lời ông thì thời trai trẻ tôi quý trọng Hồ Chí Minh là do ông ta tô đậm cái tình cảm tự nhiên đó trong tôi để tôi biết trách nhiệm với đất nước. Nhưng cũng chính vì tình cảm và trách nhiệm ấy mà khi tóc đã bạc rồi, tôi không còn có thể mù quáng tin vào ông nữa

Lữ Phương thuộc giới trí thức, di cư vào miền Nam năm 54, tốt nghiệp đại học Sài Gòn đầu thập niên 60, bỏ vào bưng, từng giữ chức Thứ Trưởng Văn Hóa chính phủ cách mạng lâm thời miền nam, mà phải nhờ hình bóng của Hồ Chí Minh mới biết làm trai phải có trách nhiệm với đất nước.

Nếu ông chỉ là một người dân quê thất học viết nên câu trên, tôi không buồn cho ông. Đằng này ông lại là người có bằng cấp bậc đại học mà còn than thở : thời trai trẻ nếu không có hình tượng Hồ Chí Minh sẽ không biết rằng làm người phải có bổn phận với núi sông.

Đây là một đại bất hạnh cho đất nước Việt Nam có những người lầm lẫn như ông nên giờ đây dân chúng mới lầm than như vậy. Tôi biết rất nhiều thanh niên Việt chả có bằng tiểu học cũng biết làm người phải có trách nhiệm với tổ quốc, với dân tộc và với đất nước.

Một lần mù quáng chưa đủ, tôi thấy khi ông tóc bạc mà vẫn còn mờ, thành thật xin lỗi khi phải nói thẳng. Vì có lúc ông kể tội Hồ Chí Minh :

Những nhược điểm của sự chọn lựa của Hồ Chí Minh đã bộc lộ rõ rệt trong thời xây dựng hòa bình :

Đấu tố, cải cách : phá hoại đến tận nền tảng đạo lý dân tộc

Hợp tác hóa : phản bội nông dân về ruộng đất

Chỉnh huấn : bơm máu đen vào cơ thể Đảng. Trấn áp chà đạp trí thức

Văn nghệ sĩ : phản bội lời hứa về tự do văn hóa

Khoác lác về cái gọi là dân chủ gấp triệu lần, nhưng lại đè đầu cưỡi cổ nhân dân một cách rất tự nhiên như những cường hào

Sau đó ông lại kết luận cho Hồ Chí Minh là người anh hùng của lịch sử Nhìn tổng thể về thế kỷ 20, tôi cho rằng Hồ Chí Minh là một anh hùng lớn của Việt Nam. Câu cuối ông lại tả y như một kẻ độc tài Hitler : đẩy cái đám đông nhân dân mà mình muốn đưa lên thiên đàng xuống chín tầng địa ngục ! Nhất là những ý định tự cho là duy nhất đúng đắn, cần được bảo vệ quyết liệt bằng một định chế quyền lực cũng tự cho là duy nhất đứng đắn.

Tôi trộm nghĩ ông vẫn còn mù quáng nên cứ viết lộn chữ gian hùng của lịch sử thì đúng hơn là chữ anh hùng. Có lúc ông lại lẩm bẩm gọi cường hào, lúc kêu trấn áp chà đạp, lúc nói phản bội, phá hoại. Chả lẽ theo ông

người anh hùng là người nên có những đức tính quý trên của lão họ Hồ ?

Đã tự than cho mình mù quáng nên tin Hồ Chí Minh, rồi chê ông khoái nổ, rồi khen là anh hùng lớn của thế kỷ, rồi lại chê kẻ độc tài mà mọi người cả chống lẫn theo nên coi đây như là một bài học nên tránh. Thế này là thế lào ? Hay ông cho y là anh hùng độc tài thích nổ? Tôi thấy ý ông rối như mớ boòng boong, flip flop như Kerry.

Tôi không phải là một nhà tiên tri xuất thế, nhưng cũng đoán chắc được tương lai đen tối của ông trong cái thiên đường mà một thời ông đã mê.

Cách hay nhất để dẹp cái đảng phong kiến này là các ông hãy cứ nằm im trong đảng rồi tìm cách giáo dục, thông tin cho các phần tử tiến bộ, lôi kéo họ ra khỏi ý thức hệ giai cấp, tố giác hành vi đê tiện, tham nhũng của những đảng viên thoái hoá, dìm xuống những thành phần ác độc, cổ hũ, và đưa những người có lòng lên thay thế. Việc này có lợi nhiều hơn là cứ ngồi viết và mơ mộng bàn cãi đảng cộng sản sẽ có ngày tỉnh ngộ theo dân chủ, đa đảng và thôi phong thánh cho Hồ Chí Minh. Năm mươi năm qua rồi, đã có một chút thay đổi gì đâu» Hay vẫn chỉ là một đảng tự tôn tự diễn nắm quyền.

Một lần đã lầm đường, xin các ông đừng tự ái cố tình lạc lối nữa.

Càng đọc chuyện tôi càng nhức đầu vì những ý tưởng chính trị ngây thơ, không tưởng của những người cầm bút thời đại. Vợ tôi đưa ý kiến nên mua chuyện của nữ sĩ Quỳnh Dao về đọc thì ăn cơm với canh lá dang được nhiều hơn.

Tôi bỗng nhiên sực nhớ tới một điều quên hỏi :

- Lá dang của người miền Trung em là dang nào. Dang tay, dang chân ra hay là dan díu vô. Gian thương hay lại là ông ca sĩ Giang Tử ? Rang muối hay ran rát ? Gê dưới hay dê trên ? Rờ, gờ hay là dờ ? Có gê ở cuối chữ hay là không dê ?

Vợ tôi cũng lây cái bệnh nhức đầu của tôi. Nàng suy nghĩ một lúc rồi trả lời với giọng nhuốm đầy mùi chính trường Hoa Lục :

- Có lẽ là ông Zang Trạch Zân.

Houston, viết cho một mùa hè nhức đầu, năm 2004

Lê Như Đức

Đi Tìm Tình Yêu Trên Xứ Mỹ

Lê Minh

Tác giả Lê Minh sinh năm 1960, là giáo viên cấp 1 VN. Sau vượt biên bằng đường biển với 29 ngày lênh đênh trên biển cả, không thực phẩm, nước uống. Được Cao Uỷ Tỵ Nạn vớt vào đất liền vào cuối năm 1980. Hiện định cư tại Garden Grove; Nghề nghiệp : Engineer.

Chỉ còn vài tháng nữa là kỷ niệm 30 năm ngày mất nước. Biến cố 30 tháng 4 đã khiến biết bao người phải chịu cảnh tù đày. Biết bao người phải bỏ thây nơi biển cả để tìm tự do. Vợ phải xa chồng, con phải xa cha và biết bao cặp tình nhân phải ngậm nước mắt đau buồn cảnh chia ly.

Sau bao ngày chịu đói khát, khổ nhục trên biển cả, tôi được Cao Uỷ Tỵ Nạn vớt vào trại Songkhla, Thailan. Ở đây được 2 tháng thì tôi được phái đoàn Mỹ phỏng vấn và chấp thuận cho đi Mỹ.

Thế là phải sửa soạn hành trang để lên đường đi trại chuyển tiếp Panatnikhom chờ máy bay từ Bangkok đi Singapore, rồi từ Singapore đi tàu ra đảo Galan 2.

Trại Galang 2 do chính phủ Hoa Kỳ mướn đất của Indonesia cất lên chỉ để dành riêng cho những người tỵ nạn được chấp thuận vào Hoa Kỳ ở để học English và chờ thủ tục nhập cảnh Hoa Kỳ.

Tôi ở trại Panatnikhom 2 tuần và cũng 2 tuần này tôi có dịp quen với người con gái tên TH. 2 tuần ngắn ngủi đã khiến lòng tôi ray rứt hơn 2 năm trời.

Trại Panatnikhom gồm những mái nhà lợp bằng thiếc chạy dài không có vách ngăn riêng. Với chiếc chiếu nhỏ làm giường trên nền nhà bằng xi măng ở một góc nhỏ là nơi ở tạm của tôi chờ ngày có danh sách ra phi trường.

Mùa Hè nơi đất Thái với cái nóng khô khan, lâu lâu một cơn gió cuốn theo những đám bụi đỏ bám vào người cảm thấy khó chịu vô cùng.

Ở đây những quyển tiểu thuyết chuyền tay nhau đọc là phương tiện rất hữu ích để giết thời gian.

Tôi đang đọc quyển Hãy Yên Tình Yêu của QD đến hồi hấp dẫn thì nghe có tiếng người con gái :

- Chỗ này có ai ở không vậy anh ?

Tôi ngước mặt nhìn lên. Người con gái khoảng 19-20 vóc dáng cao hơi gầy. Tóc đen huyền xõa ngang vai, sóng mũi rất cao với cặp mắt thật to mang một vẻ đẹp nửa VN nửa hơi tây phương đang để hành lý xuống nền xi măng cách chỗ tôi ở 3-4 thước.

- Ồ ! Chưa có ai ở hết, cô cứ tự nhiên !

Nàng thật tự nhiên, trải chiếc chiếu nhỏ ra lên ngồi, cởi giày quăng ra một bên rồi lấy trong va li ra cuốn sách nhỏ làm quạt cho bớt đi cơn nóng làm những giọt mồ hôi còn đọng lại trên làn tóc mây.

Tôi bắt đầu gợi chuyện hỏi thăm :

- Cô ở trại nào lên đây dzị ?

- Em ở trại đường bộ.

- Cái gì ? Cô đi một mình bằng đường bộ ?

Nàng kể cho tôi nghe cha nàng là một sĩ quan còn đang trại cải tạo. Mẹ nàng và 2 đứa em, một trai một gái đang ở quê nhà. Vì muốn cho con gái và gia đình có một chút tương lai sau này, mẹ nàng đã gom góp đủ 2 lượng vàng cho người dẫn mối đi vượt biên bằng đường bộ vì sợ cảnh hải tặc hoành hành trên biển cả.

Nghe nàng kể tôi đâm ra cảm mến nàng thật nhiều. Không phải vì nét đẹp nàng, đang có mà là cảm mến người con gái kiên trì, thân gái dặm trường chịu biết bao cực khổ, vượt biết bao nhiêu rừng sâu, suối độc cả tháng trời từ VN băng qua khỏi đất Campuchia và đến biên giới Thailand chỉ vì hai chữ Tự Do.

- Rồi cô được đi định cư ở nước nào ?

- Em được đi Mỹ, nhưng phải qua Phi Luật Tân trước.

- Tôi cũng đi Mỹ, nhưng lại qua Indonesia.

Chắc có lẽ vì tình đồng hương xa xứ, hai người đều đơn thân đi tìm tự do và nói chuyện rất hợp ý nhau nên chỉ có 2 tuần quen biết mà chúng tôi rất thân với nhau.

Ngày ngày tôi sắp hàng để lãnh thức ăn cho tôi và nàng rồi 2 đứa cùng ngồi ăn chung. Chiều đến thì ra văn phòng dò tên coi có tên mình trên danh sách để đi chưa.

Rồi một buổi chiều đi dò danh sách cho tôi và nàng. Tôi thấy có tên tôi ngày mai 6 giờ sáng phải lên xe bus để ra phi trường.

Lòng tôi thật mâu thuẫn. Tôi trông đợi từng ngày để được sớm đi định cư, bây giờ có tên đi thì cảm thấy ray rứt một nỗi buồn. Buồn vì biết mình sắp xa TH mà

không biết có dịp gặp lại không !

Tôi trở về với vẽ mặt hơi đăm chiên, nàng hỏi :

- Sao rồi ?

Tôi mỉm cười

- Bộ anh có tên đi rồi hả ?

Ánh mắt nàng quả nhiên quá nhạy bén. Chắc tại nụ cười của tôi hơi khó coi và có phần hơi khác nên nàng đoán biết.

- Ừ ! Ngày mai 6 giờ sáng anh sẽ lên xe bus ra phi trường.

- Chúc mừng anh nghe ! Anh đi trước, em đi sau. Nếu chúng ta có duyên mình sẽ gặp nhau ở vùng đất mới.

Còn được mấy đồng tiền Thái, tôi mua 2 chai coke và một ít cánh gà chiên giòn của một người Thái bán trong trại để làm bữa tiệc chia tay giữa tôi và nàng.

Tối đêm đó 2 đứa nắm tay đi dạo trên con đường vắng trong tại mà không nói lời nào. Thỉnh thoảng nàng ngước mắt nhìn tôi như cố đoán tôi đang nghĩ gì !

Sáng hôm sau nàng thức sớm để tiễn tôi. Ngồi bên khung cửa kiếng của xe bus tôi đưa tay nắm lấy bàn tay nhỏ bé của nàng cuối cùng. Xe lăn bánh chỉ còn lại bóng vẩy tay càng lúc càng xa dần.

Sau 4 tháng ở Galand thì tôi được một hội Công giáo bảo trợ về Oakland, CA. Người bảo trợ rất tốt với tôi, họ lo ăn ở, thủ tục giấy tờ cần thiết và kiếm trường cho tôi học English, học nghề để tìm một tương lai cho mai này.

Ở Oakland hơn 6 tháng mà đầu óc tôi luôn nhớ về TH. Những ngày nghỉ cuối tuần tôi dùng thời gian này để đi chùa, các nhà thờ có người VN hay các hội chợ để mong tìm lại được hình bóng nàng.

Tôi sợ câu «Tìm em như thể tìm chim, chim bay biển Bắc anh tìm biển Nam» nên nghe người ta nói ở Orange County có rất nhiều người VN sống mới quyết định dời về O.C. để tìm nàng.

Gần 2 năm trời tôi cố đi tất cả những chỗ tụ họp, có đông người VN với chút hy vọng mong manh là sẽ gặp lại được nàng, nhưng đất Mỹ quá lớn «bóng chim tăm cá» biết đâu mà tìm !

Rồi trong một bữa tiệc của người bạn, tôi có dịp quen với bà xã của tôi bây giờ. Nỗi cô đơn của người con trai xa xứ, niềm hy vọng gặp lại TH cũng vơi dần. Tôi và bà xã ngỏ lời với nhau, một năm sau thì chúng tôi làm đám cưới.

Một hôm vào tiệm kính của người Đại Hàn để tìm mua cho mình cặp kính mát. Đi vòng vòng ở hàng chưng bày, tôi bỗng nghe tiếng thở dài sau lưng : Anh Lê Minh phải không ?

Trời ơi ! Giọng nói này tôi đã tốn hơn 2 năm trời để đi tìm mà không gặp lại. Giờ không muốn tìm nữa bỗng dưng đứng phía sau lưng mình.

Đầu óc tôi hơi quay cuồng, trái tim tôi hơi đập mạnh...

«Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ» ! Tôi và nàng không hề quen biết nhau ở VN, trên bước đường tỵ nạn gặp nhau trên đất Thailan rồi lại phải chia tay. Bây giờ hơn nửa vòng trái đất gặp lại nhau ở đây lại phải nói câu «vô duyên đối diện bất tương phùng» !

Tôi quay mặt nhìn nàng, nỗi mừng vui khôn tả, tôi muốn ôm nàng vào lòng để tỏ bày nỗi nhớ thương hơn 3 năm trời xa cách. Nhưng tôi chợt khựng lại, tôi giờ đã có một khoảng cách quá lớn đối với nàng.

Nàng có vẽ đẹp hơn lúc ở trại tỵ nạn, nhưng trong ánh mắt đã gợi thêm chút u buồn.

- Em tìm anh quá trời mà không gặp ! Giờ trời phật thương tình mình mới gặp lại ở đây !

- Anh cũng vậy ! Bộ em làm ở đây hả ?

- Dạ ! Em làm ở đây được gần 6 tháng rồi !

- Mấy giờ em tan sở ? Anh có thể mời em bữa cơm chiều không ? Chúng ta lâu ngày gặp lại chắc có nhiều điều muốn nói. Ở đây không tiện nói nhiều.

- 6 giờ chiều em sẽ tan sở, anh lại đây đón em nghe !

Tôi ra về mà lòng băn khoăn, không biết chiều nay phải nói với nàng những gì ? Tôi đến tiệm trước 6 giờ để chờ nàng. Kiếm một nhà hàng vắng vẻ, tôi lựa một cái bàn trong góc nhỏ để 2 người tiện hàn huyên sau bao ngày xa cách.

Sau khi kêu 2 ly nước và vài món ăn nhẹ, tôi gợi chuyện hỏi nàng :

- Sau khi rời Phi Luật Tân thì em định cư ở đâu ? Có gia đình hay bạn trai gì chưa ?

Nàng kể cho tôi nghe sau khi rời Phi Luật Tân nàng được một hội Tin lành bảo trợ ở tân tiểu bang VA. Ở đó không thấy có người VN, thời tiết lạnh lẽo và cô đơn lắm ! Ngày ngày chỉ mong có một phép lạ nào đó để gặp lại được tôi. Nàng ghi danh đi học ở một Community College, ở đây nàng quen với một cô bạn người VN cũng đỡ buồn. Sau khi học xong 2 năm, gia đình cô bạn dọn về California, nàng ngỏ ý muốn đi cùng và bây giờ share phòng với gia đình người bạn. Cũng chưa nghĩ gì đến chuyện có bạn trai và lập gia đình.

- Còn anh thì sao ?

Tôi cũng kể hết những tâm tư của tôi cho nàng nghe và nói thật là mình đã có gia đình.

- Vậy chúng ta còn có thể coi như bạn thân không ?

Với ánh mắt u buồn nàng nói :

- Từ lúc quen anh, em đã coi anh như người bạn thân rồi ! Hơn nữa 2 đứa mình đâu có nói yêu nhau hay thề non hẹn biển gì ! Em đây có lý nào phải bắt anh chờ em suốt cuộc cả cuộc đời chớ !

Tôi nói :

- Tuần sau anh sẽ dắt bà xã của anh đến gặp để 2

người quen biết !

Sau đó thì tôi đưa nàng về tiệm đề nàng lấy xe về nhà.

Tuần sau tôi nói với bà xã là có cô bạn thân quen hồi còn ở bên trại tỵ nạn, hơn 3 năm rồi mới gặp lại muốn gặp em để 2 người quen biết.

Tôi chở bà xã đến tiệm kính thì không thấy bóng nàng đâu, hỏi người manager thì mới biết ra là nàng đã tự thôi việc cách đây 3 ngày.

Từ đó tôi không hề có dịp gặp lại nàng được nữa !

P/S : Xin viết bài này để riêng tặng TH, người con gái đã đi qua đời tôi.

TH ơi ! Nếu có duyên, vô tình đọc được câu chuyện này thì xin hiểu cho chúng ta có duyên mà không có nợ. Cho dù TH ở bất cứ phương trời nào đi nữa, LM vẫn ngày đêm cầu nguyện cho TH có một mái ấm gia đình ấm êm và luôn hạnh phúc !

LÊ MINH

Sinh Nhật Nhà Tôi

Nguyễn Thị Tê Hát

Tác giả Nguyễn Thị Tê Hát,tên thật Nguyễn T. Thoa; Đến Mỹ năm 1981; Cư ngụ tại Yukon, OK; Hiện đang làm việc tại Oklahoma Dept of Agriculture. Sau «Thằng Vũ» đây là bài Bài Viết Về Nước Mỹ thứ hai của ba, một chuyện vui gia đình.

- Mình ơi ! mình nặng bao nhiêu ?

- Hỏi làm gì ? sao hôm nay lại hỏi vớ vẩn vậy ?

- Thì mình cứ nói đi, tự dưng muốn biết vậy mà

Nhà tôi gắt nhẹ :

- Rõ vớ vẩn, bộ không có gì làm hay sao mà cứ gọi điện thoại quấy rầy người ta hoài.

Tôi phụng phịu, gấp quyển album lại :

- Xí, dễ ghét, người ta thì muốn cho vợ được rảnh rang, còn anh thì lúc nào cũng muốn cho vợ mình làm mờ cả mắt... ác, không thèm nói nữa...

Xuân về, mùa của hoa nở với đủ màu sắc, hoa tulip bắt đầu bung cánh, những cây bông hồng trước nhà

đang bắt đầu ươm nụ, con đường đi về hoa tím, hoa của tiểu bang nở đầy đường, cây bradford trước phòng ăn cũng nở toàn bông trắng như một cây bông gòn trông thật đẹp mắt. Sinh nhật nhà tôi sắp đến, đến giữa mùa hoa nở, lần này tôi nhất định phải tổ chức một cái SN bất ngờ cho nhà tôi mới được.

Để chuẩn bị, tôi ra lệnh cho các con in banner, thổi bong bóng, tất cả được dấu trong phòng ngủ của thằng con, nhà tôi có lẽ cũng hơi thắc mắc vì cứ thấy mấy mẹ con chạy ra chạy vào thầm thì rồi lại đóng cửa... Nhưng may quá, ông chồng Nam Kỳ của tôi vốn dĩ đã vô tâm vô tánh nên chẳng để ý gì, vì thế tôi cứ việc ung dung tự biên tự diễn... nào là phải nhỏ to mời tất cả bạn bè của chúng tôi, nào là phải đặt bánh, mua rượu, bia, nào là phải đi chợ v.v... và nhất là không quên dặn đi dặn lại ông phó nhòm của nhà tôi là phải đến đúng giờ và nhớ mang theo may quay film, anh Tôn trấn an :

- Cô cứ yên tâm, anh sẽ quay cho, chắc chắn sẽ làm cô vừa lòng mà, lo gì ?

Đã vậy tôi còn phải nhờ người đưa nhà tôi đi đâu chơi và chỉ đưa về khi tất cả khách khứa đã đến đông đủ.

Làm việc mà đầu óc cứ suy nghĩ đến SN nhà tôi vào cuối tuần, điện thoại reo vang làm tôi giật mình, tiếng

nhà tôi thắc mắc bên kia đầu giây :

- Thứ 7 này nhà mình có tổ chức gì không mà sao ông già hỏi là mấy giờ bắt đầu ?

Tôi hoảng hốt, giả lả kêu lên :

- Nhà mình đâu có tổ chức gì, tổ chức thì anh phải biết chứ, ổng lẩm cẩm thì thôi... chắc ai mời tiệc tùng gì lại quên nữa rồi, thiệt là ấm ớ.

Đã dặn đi dặn lại rồi mà ông xếp lớn của nhà tôi chẳng nhớ cho, tôi cằn nhằn qua điện thoại :

- Anh kỳ ghê đi, đã nói là surprise mà anh còn gọi hỏi ông xã em, anh sao vậy ? bộ ấm đầu hả ?

Ông xếp lớn của nhà tôi cười chạy tội :

- Thì tại tôi sợ nó hiểu lầm.

Tức đến thế thì thôi, tôi hét lên :

- Giận anh ghê, mắc mớ gì mà hiểu lầm ? đã nói rồi mà anh cứ quên, em phải mách anh Quang mới được.

Ông già cười khì :

- Ừ thì cho tôi xin lỗi.

Ông xếp lớn của nhà tôi người Nam, nhà tôi cũng người Nam thành ra... thôi, không thèm chấp nhất... nhà tôi lại vẫn cứ vô tư, cái vô tư thật đáng yêu vì chẳng nghi ngờ gì cả.

Tôi thuộc cái loại nấu ăn tàm tạm nên không dám làm những món cầu kỳ và mất thì giờ như những bà nội trợ đảm đang khác, chỉ làm những món có thể gọi là self services mà thôi. Sáng sớm, nhà tôi còn đang trên giường, rón rén xuống bếp, ướp thịt rửa rau, tất cả đều dấu kín trong tủ lạnh, dấu cả dưới sink, rau thì rửa sạch bỏ bao và cất trong xe, vì thời tiết còn lạnh nên cái xe trở thành một nhu cầu tiện và lợi trong lúc này vô cùng. Tất cả chuẩn bị đã xong, chỉ cần nhà tôi ra khỏi nhà là mấy mẹ con có thể dọn dẹp trang hoàng nhà cửa, sửa soạn cho buổi chiều.

Cái điện thoại nhà tôi hầu như reo không ngừng, bạn bè bắt đầu từ từ đến, nhìn thiên hạ hồ hởi với buổi họp mặt chiều nay làm tôi tự mãn, thán phục mình hết sức...

Bạn bè vừa lục đục đến thì nhà tôi lại về, thế là cái bất ngờ dành cho nhà tôi không thành làm mấy mẹ con cụt hứng, thức ăn bày biện trên bàn trông thật xôm tụ, mọi người cười nói vui vẻ, các con tôi và con của các bạn mang theo bị lùa hết vào trong phòng ngủ, xem TV, đùa phá gì trong đó cũng được, cho dù có lật úp cái phòng

ngủ của tôi cũng chẳng sao, nhưng nhất định không được ra ngoài, con chó con thấy khách đầy nhà cứ chạy loanh quanh sủa vang hòa lẫn tiếng léo nhéo, tiếng đập cửa từ phòng ngủ :

- Mẹ, mẹ cho tụi con ra đi mẹ, cái gì ngoài đó mà mẹ không cho tụi con ra ? birthday của ba mà.

- Ừ, thì birthday của ba, nhưng ở ngoài này toàn là người lớn không à, các con cứ ở trong đó chơi đi, khi nào xong tiệc mẹ mở cửa cho tụi con ra... à, hay là mai mốt mẹ dắt đi cine nha, mấy đứa im đi đừng có réo mẹ nữa.

Như những party bỏ túi khác, tôi cũng có ban nhạc, cũng có những ca sĩ nửa vời hát giúp vui, những tiếng hát dễ thương len vào những câu chuyện kể, những tiếng cười đùa giòn tan thoải mái.

Nhà tôi thấy tôi cứ nhìn đồng hồ nên hỏi :

- Bộ em còn chờ ai nữa hả ?

- Dạ còn vài cặp chưa thấy tới.

Nhà tôi mải tiếp khách nên cũng chẳng bận tâm đến chuyện gì, các ông ào ào kể hết chuyện ngày xưa, chuyện quân ngũ, chuyện ra đi, chuyện áo cơm hiện tại

trong khi các bà thì cứ xoè bàn tay cho nhau xem, lật qua lật lại, vuốt hết cái áo này đến cái quần nọ, tôi chợt đưa 2 bàn tay mình lên xem, 2 bàn tay trống trơn làm tôi bật cười.

Có tiếng chuông, nhà tôi vội vàng ra mở cửa, cảnh sát hiện ra làm mọi người giật mình :

- Xin lỗi cho tôi gặp ông...

Nhà tôi nhanh nhẹn :

- Vâng tôi đây, có gì không ạ ?

Cảnh sát nhìn chung quanh căn phòng đầy người, ngập ngừng :

- Xin lỗi đã quấy rầy quý vị.

Lôi trong cặp ra một xấp giấy, người cảnh sát lên tiếng :

- Chiều nay chúng tôi vừa nhận được báo cáo là ông đã đụng người còn bỏ chạy.

Mọi người trong phòng khách sững người, kẻ đứng người ngồi như chôn cứng tại chỗ, không nhúc nhích, như không dám thở mạnh, mọi người đều hướng đôi mắt về phía cửa. Nhà tôi mặt đỏ bừng :

- Cái gì, cô nói cái gì ? tôi đụng xe hồi nào mà cô nói là có báo cáo bảo tôi đụng xe rồi bỏ chạy ? Cô có lộn người không ?

- Không, tôi không có lộn, có phải số xe của ông là... xe màu đỏ sậm, mang bảng hiệu...

- Thì đúng là xe tôi, nhưng tôi không có đụng ai hết.

Cảnh sát như không quan tâm đến những gì nhà tôi nói, lạnh lùng hỏi :

- Xe ông có bảo hiểm không ? làm ơn cho tôi xem.

Nhà tôi mở ví lấy giấy bảo hiểm xe đưa cho cảnh sát, xem xong đưa lại cho nhà tôi bảo :

- Tôi có thể vào trong hỏi ông vài ba câu được không?

Nhà tôi lắc đầu quầy quậy :

- Không được hôm nay là SN tôi, chúng tôi đang có tiệc, cô nên về đi, muốn gì thứ 2 cô trở lại hoặc tôi có thể đến Ty Cảnh Sát để nói chuyện với cô, còn như cô muốn đưa ra tòa cũng được, tôi sẽ đi hầu tòa, nhưng bây giờ thì xin lỗi, mời cô ra.

Người nữ Cảnh Sát thấy nhà tôi nóng quá, bèn dịu giọng :

- Tôi hiểu và thông cảm cho ông, nhưng xin ông cho tôi làm tròn bổn phận, tôi chỉ hỏi vài ba câu thôi, không lâu đâu.

Nhà tôi đỏ mặt tía tai, sắp nổi nóng, tôi hoảng quá chen vào :

- Anh từ từ đã nào, thì cứ cho họ vào hỏi một tý có sao đâu, anh không hit and run thì việc gì mà sợ ?

Nhà tôi quay sang cằn nhằn :

- Bực ghê, nhưng anh đâu có đụng ai ? thật là kỳ cục..., tự dưng...

- Anh không đụng thì đâu có gì mà anh phải lo.

Nhà tôi nhìn tôi lo ngại :

- Nhưng mà khách khứa đang...

Tôi ngắt ngang :

- Đâu có sao, các anh các chị thông cảm mà, quay sang tôi mời Cảnh sát bước vào trong phòng khách. Mọi người im lặng hồi hộp theo dõi đến không nghe

một tiếng động nào. Người Cảnh Sát lôi chiếc máy cassette để trên bàn, rút một tờ giấy khác trong tập hồ sơ ghi ghi chép chép... Mọi người như chờ đợi, nhà tôi lo lắng ngồi xuống bên cạnh cô em của mình, đưa 2 tay vuốt mặt, lo lắng đến quên cả lịch sự mời người khách bất đắc dĩ ngồi. Cô em nhà tôi ngồi sát vào anh lo âu thì thầm hỏi :

- Anh Tư, anh có đụng ai không ?

Nhà tôi đưa tay vuốt trán, quay sang cô em nhăn mặt :

- Tao đâu có đụng ai, tao chắc nó lộn tao với ai rồi, phiền quá.

Cô em ghé tai anh thủ thỉ :

- Nếu anh không đụng người ta thì anh đừng có nói gì hết không thì nó thu vào máy.

Nhìn 2 anh em, tôi quay đi. Người nữ Cảnh Sát chăm chú viết trong lúc mọi người đều lặng im hồi hộp theo dõi những cái không may xảy đến trong ngày SN của nhà tôi. Một lúc sau, cô đưa tờ giấy cho nhà tôi xem :

- Xin ông ký vào đây.

Nhà tôi hất tờ giấy gằn giọng :

- Tôi không có xem mà tôi cũng không có ký gì hết, cô ra ngay...

Người nữ Cảnh Sát nhìn tôi cầu cứu, tôi mỉm cười cầm tờ giấy dí sát vào mặt nhà tôi nói :

- Thì mình xem cho kỹ đi đã nào, chưa xem mà ký cái gì ?

Nhà tôi bất đắc dĩ cầm lấy...

- Happy... Birthday !

Mọi người Ồ lên một tiếng to thở phào, nhà tôi thở phào, vợ chồng cô em của nhà tôi thở phào sung sướng... mọi người nhao nhao lên cười ầm ĩ, bàn tán về trò chơi quái ác mà tôi vừa bày ra. Nãy giờ mọi người đã hồi hộp nín thở vì lo cho nhà tôi, toát mồ hôi giùm nhà tôi vì cứ tưởng nhà tôi bị rắc rối thật...

Người nữ Cảnh Sát chỉ là một cô gái trá hình mới vừa 20 tuổi, cô có dáng dấp thật xinh, có nụ cười thật tươi mà cô đã cố làm ra vẻ lạnh lùng khi giả câu chuyện. Nhạc đang trỗi lên từ cái cassette trên bàn, cô đang từ từ uốn éo thân hình theo điệu nhạc, 2 tay nhẹ nhàng đưa lên hất tung mái tóc dài gợn sóng lên xuống, thỉnh

thoảng che bớt khuôn mặt làm tăng vẻ đẹp huyền diệu dưới ánh đèn đã được tắt bớt trong phòng, thân hình đều đặn đang lả lướt theo điệu nhạc, chiếc còng tay dắt sau lưng được từ từ tháo ra, cô gái từ từ uốn éo mở từng khuy nút... chiếc áo giả Cảnh Sát từ từ cởi ra và cũng thật chậm theo điệu nhạc được khoác lên đầu nhà tôi. Vẫn cứ điệu nhảy của những cô gái sexy trên sân khấu, chiếc skirt cuối cùng rồi cũng... tất cả từ từ... rơi xuống đất. Quý vị đàn ông đừng nín thở nhé, chỉ có 50% thôi mà, cứ việc tự nhiên mà thở...

Nhà tôi đỏ mặt ngồi cười, các ông bạn của nhà tôi thì khỏi nói, la hét chọc ghẹo om sòm theo động tác của cô gái, chỉ trỏ phê bình thân hình của người nữ Cảnh Sát giả hình. Các bà chỉ biết nhìn nhau cười lắc đầu... tiếng cười, tiếng nói, điệu nhạc ầm ĩ, tiếng đập cửa của những khách tí hon đang bị nhốt trong phòng ngủ như bị kích động bởi những tiếng cười nói, la hét của người lớn bên ngoài. Tôi lại cứ phải dỗ ngọt để mấy cô cậu im lặng trong đó. Cô gái lôi nhà tôi đứng dậy nhảy... vai kề vai, hông kề hông, mọi người cười thoải mái, nhà tôi khoái lắm, cứ đưa tay vuốt mặt, vuốt trán... lần này vuốt không phải vì sợ mà vì thoát sợ. Nhà tôi cười phân bua :

- Đùa cái kiểu này chắc tôi đứng tim chết sớm quá.

Mấy ông bạn của nhà tôi chọc :

- Nè, bà mà đùa kiểu này có ngày nó tình nguyện để được còng tay dắt đi thì lúc đó đừng có khóc đó nha.

- Bà tổ chức kiểu này nó có ngày thằng em tôi bị máu lên cao thì có ngày nguy mất, nhưng nếu bà tổ chức như thế này thường xuyên thì không sao cả.

Tôi vênh mặt :

- Xí, mấy anh nghèo mà ham, được voi đòi tiên hả» anh coi bà xã của anh đang trừng mắt nhìn anh kia kìa !

Anh Tâm dí vào đầu tôi :

- Cái con nhỏ này thiệt hết biết, làm ai cũng hết hồn, tội nghiệp, làm nó sợ đến xanh mặt.

Xong cái màn nhảy là cái màn kiss, một cái hôn ở góc môi, một cái hôn ở má... thấy tội nghiệp nhà tôi vừa trải qua một cái toát mồ hôi nên tôi lại yêu cầu cô... kiss nhà tôi thêm một cái nữa để gọi là... tạ lỗi, lấy cớ là chưa chụp hình kịp. Một dozen bông hồng đỏ, một certificate, vài tấm cards discount khi đi club, tôi đưa tay đón hết cho vào thùng rác gần đó, chỉ giữ lại bó hoa để cắm trong bình... Một cái surprise thật đáng đồng tiền, không những cho riêng nhà tôi mà cho tất cả bạn

bè của nhà tôi nữa... Nhà tôi vui, các ông bạn của nhà tôi vui, cái vui của đàn ông hiếm có nơi này... tôi vui, vui vì đã hoàn thành một cái bất ngờ đối với nhà tôi và với mọi người. Tôi đã chọn đúng người, đúng tầm thước rất cân xứng khi nhảy với nhà tôi. Cô gái vừa lấy chồng cách đây 6 tháng, một dịch vụ cho những party như tôi đang tổ chức.

Cô gái mặc lại uniform của Cảnh Sát vừa bước ra thì vợ chồng Mai Hưng, vợ chồng anh Nghi tay cầm chai rượu, tay cầm hộp bánh bước vào, mặt mày không vui. Mọi người nhao nhao lên :

- Trời ơi ! sao mấy ông bà đến trễ vậy ? vừa có một màn sexy thật hấp dẫn, rửa mắt hết xẩy.

Anh Nghi giọng không vui :

- Thiệt không mấy cha nội ? xạo vừa thôi, mấy cha uống cái gì mà cảnh sát vô đây sớm vậy ?

Chỉ vào nhà tôi, Anh Thanh đùa :

- Uống gì ? nó vừa bị nữ cảnh sát hỏi thăm đòi dắt đi, mọi người năn nỉ mãi mới được tha đó.

Mọi người phá lên cười, mọi người vẫn còn bàn tán về cái gan của tôi, về trò chơi quái ác của tôi đã làm

mọi người xanh mặt, về vóc dáng người con gái vừa rồi. Những người đến sau vẫn không tin nên mọi người yêu cầu anh Tôn mở lại Video cho những người mới đến xem.

Vừa xem, anh Nghi cười hỉ hả :

- Vậy mà làm tụi tui hết hồn, thấy Cảnh Sát trong nhà tui chửi thầm «Mẹ kiếp mấy cha này uống cái gì đến nỗi Cảnh Sát phải đến», đưa chai rượu cho bà xã tôi cầm, bả không chịu còn cằn nhằn :

- Đó thấy chưa ? anh ham uống rượu nữa đi... anh sợ thì liệng vô vườn bông kia kìa, em không có cầm đâu.

Chưa kịp liệng chai rượu vô vườn bông thì Cảnh Sát đi ra, quýnh quánh tui dấu trong áo lạnh...

Mọi người vui vẻ cười nói ầm ĩ, nhà tôi như còn hú hồn với trò chơi vừa qua nên rượu uống cứ như nước lạnh mà chẳng thấy say, mấy bà cứ bảo tôi to gan, dám tổ chức SN cho chồng như vậy, chắc cái tiểu bang này chỉ có tôi dám liều như vậy mà thôi. Cô em của nhà tôi kéo tôi ngồi xuống bên cạnh tươi cười :

- Chị ác ghê, làm ảnh sợ xanh mặt, tụi em hết hồn cứ tưởng thật...

Đó là cái surprise duy nhất mà tôi đã thao thức nhiều đêm để nghĩ cách hoàn thành cho được một cái Sinh Nhật bất ngờ này, để nhà tôi mãi mãi nhớ về nó như một kỷ niệm không bao giờ quên... Nhìn nhà tôi và bạn bè cười vui thoải mái, một hạnh phúc, một ấm áp vừa bao trùm lấy chúng tôi. Nhà tôi nhìn tôi cảm động nói khẽ :

- Cám ơn em.

Tôi mỉm cười, chợt thấy lòng chao đi.

NGUYỄN THỊ TÊ HÁT

Chuyện Chó Mèo

Hồ Phi

Tác giả Hồ Phi là một vị cao niên cư dân Fontaine Valley, đã liên tục góp cho giải thưởng Viết Về Nước Mỹ nhiều bài viết giá trị. Sau đây là bài mới của ông.

Cách đây vài năm, một cụ giáo từ San Jose nhờ Tân lái xe đến dự cuộc họp mặt nhỏ của một nhóm cựu sinh viên Sử Địa, Saigon thời trước 1975, tại một tư gia ở Murrieta, Riverside. Từ Fwy 91 East, theo Fwy 15 South, qua khỏi Lake Elsinore hơn bốn năm miles, rồi rẽ trái, quẹo phải mấy lần, độ năm bảy miles, vào ngôi nhà sàn gỗ, biệt lập, dựa vào ngọn đồi thấp, hướng mặt về Nam rất nên thơ.

Xa thị tứ, nhà cửa thưa thớt, nhưng cũng có đủ mọi tiện nghi như điện, nước, gas, điện thoại, TV, phòng tắm và hệ thống thoát nước, không khác gì tại các thị tứ ở Mỹ. Phía sau có đồi trồng bưởi, phía trước có đường nhựa, xe vô tận sân rộng. Giữa vùng quê yên tĩnh, không khí trong lành, nơi hẻo lánh mà vẫn được nối liền với mọi tiện nghi từ xa, khiến Tân rất phục các công ty xây cất. Như vậy nhà cửa ở Mỹ chỗ nào cũng ngon lành, nghèo giàu, xa gần gì cũng đều có tiện nghi, nước máy vòi nóng, vòi lạnh, tha hồ tắm giặt, và bên

trong nhà được cách nhiệt điều hòa. Đông không lạnh, hè không nóng, chân đi không lấm đất. Còn thực phẩm và đồ dùng đều được phân phối dồi dào giống nhau đến các siêu thị lớn nhỏ khắp mọi nơi, không xa. Giàu thì quá sang, mà nghèo thì cũng được tiêu chuẩn no ấm. Nhóm họp nhau đông đảo, chuyện trò đủ thứ cả chính trị, chẳng phải xin phép ai, và cũng không ai dòm ngó, gây phiền phức.

Vốn không quen những người này, Tân không có chuyện gì để nói. Bạn cũ họ gặp lại nhau, để họ được riêng tư hàn huyên tâm sự, Tân ra ngồi trên chiếc võng ở hàng hiên trước cửa. Từ nơi đây, Tân thấy một hình ảnh, mà đối với nhiều người sẽ quá tầm thường, không đáng để ý, nhưng với Tân nó là một ấn tượng mạnh mẽ, khó quên, một trong những nét đẹp nhỏ, mà ở xứ Mỹ tự do dân chủ, mới có được :

Đó là hình ảnh ba con chó và hai con mèo của chủ nhà. Chúng đang tụ tập yên bình trên một diện tích chưa quá 16 m2, bên chiếc võng mà Tân đang ngồi, ngay trước cửa chính. Gồm có một con chó màu nâu khá lớn, cở hơn 100 Lbs., ngồi đầu cao cả mét hơn, yên lặng, thanh thản, vô tư. Kế đó một con chó đen đuôi dài, cở trung, cũng như loại chó ở thôn quê xứ mình, đang lim dim nằm khoanh gần đó. Một con chó nhỏ

Mexican Chihuahua cỡ bằng bắp tay, loai choai, nhởn nhơ đi qua lại tỉnh bơ trước mặt hai con chó kia. Còn hai con mèo, một lớn nằm khoanh sấp, một ngồi liếm lông thỉnh thoảng kêu meo meo.

Chúng không cùng cỡ, cùng giống để ngang hàng đùa giỡn hoặc tương sức nể nang nhau. Tân để ý nhất là vẻ tỉnh bơ, thản nhiên, vô tư, hiền hậu, không quan tâm, không ganh tỵ, không giận ghét, không kỳ thị, không đe dọa, hay sợ sệt lo lắng, hay đối phó giữa con này với con kia. Như chúng ý thức được sinh quyền, nhân (thú) quyền, nhân (thú) phẩm của nhau, như những người văn minh lịch sự tôn trọng lẫn nhau.

So về tầm cỡ, con chó nhỏ và 2 con mèo chỉ to bằng cái mõm của con chó lớn. Chó lớn chỉ cần ngoạm một miếng, hay con chó đen cắn vài miếng thì ba con kia sẽ tắt thở. Và chính con chó đen may ra cũng chỉ có thể chịu đựng vài ba miếng cắn của con chó lớn là chết ngay.

Nhưng chúng tỏ ra vô tư không quan tâm, không ức hiếp, không giận dữ, hay ganh tỵ gì với nhau. Chúng đang chung sống hòa bình, chia nhau một khoảng sàng hiên nhỏ, trong yên bình, thanh thản như những bậc chân tu, hiền lành, thánh thiện. Cảnh thú vật lớn nhỏ, khác giống mà chung sống hòa bình, tôn trọng lẫn nhau,

Tân thấy cảnh này quá đẹp và nhớ mãi.

Thấy người lạ ra vào xôn xao, chúng biết đó là khách của chủ, nên chúng cũng tỉnh bơ luôn, không ganh ghét, không sợ sệt, không hung hăng đối phó, sủa ngầu gì. Đến khi non vài chục người ngồi vào bàn ăn trong phòng khách, cách cửa chính vài mét, Tân cũng ngồi vào bàn ăn, vừa ngó ra xem những chó mèo đó xử sự như thế nào. Tân thấy chúng cũng ung dung, tĩnh bơ, nhởn nhơ, vô tư tại chỗ, không quan tâm gì đến việc người ta đang ăn uống ồn ào, với mùi thức ăn, mùi thịt nướng tỏa thơm lừng. Xương xẩu quá dư thừa, nhưng đám chó mèo này vẫn thản nhiên, không có vẻ động lòng. Những con vật này trông thật tư cách, không hề xôn xao, trước những miếng ăn đã được dọn ra. Có lẽ đúng như người xưa đã từng nói : «Phú quý sinh lễ nghĩa, bần cùng sinh đạo tặc. No thành tiên thành phật, đói ra quỷ ra ma». Xứ sở này có nhiều thực phẩm dư thừa, khiến phẩm cách con chó con mèo cũng trở nên nâng cấp lên bậc thanh cao, hơn con người ở xứ nghèo đói.

Xứ này no ấm, giàu có thật sự, chưa đến 1/5 dân số theo ngành nông nghiệp, mà thực phẩm khá dư thừa, nhờ cách thức và phương tiện sản xuất quy mô, tân tiến phản ảnh một định chế xã hội tương đối khá tốt, khiến mọi người được an cư lạc nghiệp, phát huy sáng kiến,

sức lực, và tài năng, tạo ra một nền kinh tế trù phú. Họ kiến tạo nhà cửa rộng rãi, cơ giới, xe cộ, áo quần, thực phẩm, và mọi tiện nghi vật chất quá dồi dào. Nhiều kẻ có chí làm giàu lớn, luôn suy nghĩ xem xã hội có nhu cầu gì, họ sẽ tìm mọi cách thỏa mãn những nhu cầu đó. Lắm khi họ còn đưa ra những sản phẩm hay dịch vụ tạo thêm ra nhiều nhu cầu hơn để họ có cơ hội đáp ứng. Họ tạo ra công ăn việc làm cho nhiều người và một nền kinh tế trù phú. Vì tự do cạnh tranh, họ thi nhau sản xuất nhiều, làm cho tất cả xã hội được sung túc.

Xứ này người ta nuôi chó mèo để làm bạn, để vui nhà, để khỏi cô đơn, hoặc làm thú vui. Người ta thương yêu và quý trọng chó mèo, chăm sóc chu đáo, hay ít ra cũng phải tuân theo những luật lệ thông thường của thành phố, như phải lấy license, thẻ tên đeo cổ, có sổ chích ngừa theo quy định. Dắt chó ngoài đường phải có dây, phải mang theo bao bì để dọn sạch khi chúng phóng uế, không dắt chó mèo vào những cơ sở cấm kỵ. Người nuôi và chủ nhà phải chịu trách nhiệm, nếu chó mèo gây thương tích hay thiệt hại. Không được cho chó chạy hoang. Chó mèo bệnh được đem đi bác sĩ thú y chữa trị. Người ta cũng mua bảo hiểm sức khỏe cho chó mèo phòng khi chúng bị thương tích, bệnh hoạn cần phải chữa trị hoặc giải phẫu tốn kém. Chó mèo nhà khá giả chết, có dịch vụ tống táng, cũng có quan tài, có

bia đá, có nghĩa trang riêng, mộ được cắm hoa không khác gì nghĩa trang của người. (Nghĩa trang chó mèo gần góc đường Beach và Yorktown, Huntington Beach, CA. trông giống như một bãi hoa tươi thắm bốn mùa). Thỉnh thoảng có con cũng được di chúc thừa hưởng gia tài. Theo thứ bậc ở Mỹ, đàn bà là hạng nhất, chó mèo được xếp hạng hai chứ đâu phải thấp.

Nhiều cơ xưởng lớn chế biến thực phẩm riêng cho mỗi thứ chó mèo. Người ta thí nghiệm, tìm biết, sửa đổi, và chế biến thức ăn chó mèo theo nhiều khẩu vị khác nhau. Họ nghiên cứu, chế biến thế nào cho chó mèo ăn được ngon, và thích ăn, để họ mới bán được sản phẩm và cơ xưởng thành công. Có cửa hàng riêng biệt như Petco bán thực phẩm và các trang cụ cho chó mèo, và thú vật nuôi trong nhà. Trong các thành phố, có nhiều tiệm với chuyên viên tắm rửa, cắt lông, làm đẹp cho chó mèo. Chuyên viên cũng đã tốt nghiệp những lớp huấn luyện. Có bệnh viện tư cho chó mèo, và thú vật bị bệnh. Có nhiều phòng mạch tư của bác sĩ thú y, chích ngừa, khám bệnh chó mèo. Có nhà giữ chó, mèo trong khi chủ nhà đi vắng, chẳng khác gì nhà giữ trẻ con, có hotel riêng cho chó mèo tạm trú và được chăm lo chu đáo.

Nhờ xã hội được tự do làm ăn kinh doanh, nên kinh tế trù phú, không những con người được hạnh phúc, sang trọng, mà các con thú vật nuôi trong nhà cũng ấm no sung túc. Thú vật cũng được nâng cao giá trị và thú quyền được tôn trọng như con người có nhân quyền. Xứ này đánh chó, đập mèo, bỏ đói, để lạnh, đối xử tàn tệ, hành hạ bỏ bê, giết chóc, hay ăn thịt có thể bị luật pháp truy tố, phạt tiền và phạt tù khá nặng.

Mấy chó mèo này có tư cách thanh thản vì chúng có thức ăn uống chế biến riêng đầy đủ chất bổ dưỡng. Chúng khỏi phải tranh giành, ganh ghét, cấu xé, ngần ngừ, vì được chăm sóc chu đáo và cho ăn no thả dàn. Chúng không được nuôi bằng thức ăn thừa thải và xương xóc vất bỏ của người, (vì cho ăn như vậy rủi chúng bị bệnh hay bị hóc xương, đem đi bác sĩ sẽ tốn kém hơn), nên khi chủ có tiệc tùng chúng vẫn thản nhiên, vì chúng không quen chầu chực chờ xương xẩu vất bỏ dưới bàn tiệc. Thêm nữa, nhiều người thương chó mèo, không ngại tốn tiền đã gởi chúng vào trường nội trú dành cho chó mèo để được các chuyên viên huấn luyện, dạy dỗ đến nơi đến chốn. Nhiều chó mèo đã được huấn luyện diễn xuất tài tình hấp dẫn, như ở Sea World, San Diego hay ỏ Universal Studio, Holywood, hay biết tuân theo các lời điều khiển của chủ một cách nhanh chóng và chính xác, hoặc dẫn dắt người mù và giúp đỡ chăm sóc

người tàn tật.

Trong các cửa hàng bách hóa như Sears, K-mart, Wal-mart và siêu thị có những khu bán đồ chơi, đồ ăn dặm chơi, đồ ăn chính thường bữa, nệm, ổ, chỗ nằm, vòm plastic che ấm lạnh cho chó mèo. Những cửa hàng Pet-mart mở ra lớn, rộng gần như sân đá bóng, đặc biệt chuyên bán toàn hàng tiêu thụ cho chó, mèo..

Nhìn cảnh này, Tân không khỏi nhớ lại kinh nghiệm cũ, nơi mà sự cai trị quá hà khắc, dân lành không chịu nỗi, cột điện cũng muốn dông, phải bỏ của chạy lấy người, liều thân ra đi thí mạng với tù đày, súng đạn, thuyền mành, sóng bảo, hải tặc, và tương lai nổi trôi mờ mịt. Nơi mà người ta quá lạm dụng quyền lực, vơ vét, chèn ép, tranh giành, bóc lột, cướp bóc. Nơi toàn dối gian, ganh ghét, và độc ác. Những người cầm quyền, chỉ biết tham nhũng, lo riêng cho cá nhân và bè đảng, không ngại giải thây, thí mạng cả trăm họ để tạo chiến công cho một người, một đảng, mà không hề xót thương những nỗi thống khổ, không quan tâm đến an sinh hạnh phúc của dân lành. Cuối cùng họ lại thiết lập một chế độ bất công tệ hại vạn lần hơn so với những chế độ xấu xa trước mà họ đã hung hăng hô hào chém giết lật đổ.. Tình cảnh nghèo khổ, bệnh hoạn, anh chị em, bà con trong gia tộc cắn cựa, tranh giành, ghen ghét nhau vì

một bụi tre, gốc mít, và tài sản hay quyền lợi nhỏ nhoi khác. Gặp nhau là nói cạnh nói mé, chửi rủa nhau, hầm hừ, đố kỵ, nói xấu, đối phó nhau, hoặc thừa cơ hội, biến cố, mượn tay phe nầy đảng nọ giết hại lẫn nhau, cho nên chẳng bao giờ con người có những giây phút thanh thản, vô tư, yên bình, hay thoải mái bên cạnh nhau, như những con vật kể trên. Sự tham lam, nghèo khổ, và thói quen đối phó đã lắm khi khiến người thua xa tư cách một con vật. Nghèo đói cũng biến người trở thành xấu xa hung hăng tàn ác, «Đói ra quỷ ra ma».

Có những nơi, chó mèo rủi đi lạc, hay ra khỏi phạm vi vườn nhà, khi không chạy thoát kịp, không khỏi bị đám chó khác to mạnh hơn vây cắn đến chết, hoặc bị người ta gài bắt bỏ bao đem bán giết thịt. Chó mèo cũng phải tự túc, tự tìm ăn phân người ngoài đường, ngoài đất, hay rình bắt chim, giết chuột mà ăn sống. Mỗi khi người ăn cơm trên phản hay trên bàn, chó mèo phải quanh quẩn bên dưới, hay vây chung quanh, ngồi nhìn, ngần ngừ, nhăn nanh, cấu xé, cắn nhau đến thương tích, để chờ xương xẩu hay đồ thừa của người vất xuống chung quanh đất. Trong những đám giỗ, đám tiệc ở thôn quê thời trước, cũng là nơi chó mèo trong xóm tụ họp lại, chờ kiếm xương xẩu, sủa cắn nhau tưng bừng. Chó mèo bị thương, bị bệnh có thể bị làm thịt. Khi chó mèo bị bệnh chẳng được chủ hay người chăm sóc. Nhờ theo

bản năng thiên phú, chúng tự tìm cây lá hoặc moi củ rễ mà ăn để tự chữa lành bệnh, hoặc tự ngồi liếm lành vết thương, nếu không lành thì chết. Chó mèo bị thương, thường bị chủ cho làm thịt.

Nhà còn khá, chó có đồ thừa, có xương xẩu vất dưới đất, hay rau cám mà ăn. Những nhà nghèo, chính chủ cũng không có ăn, chó mèo không có đồ thừa, phải tự kiếm ăn, lại càng thêm gầy gò, rụng cả lông, không còn sủa nổi, trông rất thảm thương.

Thời chiến tranh, thiếu thực phẩm, người ta ăn cả những thứ không nên ăn, chó mèo cũng bị giết thịt, rồi thành thói quen. Chó khôn ngoan, có tình nghĩa, thương yêu và trung thành với chủ, thấy chủ đi đâu về là chúng chạy ra vui mừng nghênh đón, nhưng vẫn bị chủ bán đi cho người ta giết thịt, hay tự tay giết chúng một cách dã man. Chó không hề phản chủ, nhưng chủ lại lừa phản chó. Thật là nhục nhã cho con người và đau đớn cho giống sinh vật đầy nhạy cảm, tình nghĩa, và trung thành.

Người nuôi chó mèo có thể sơ ý để chúng ra khỏi nhà khiến chúng bị gài bắt trộm. Du kích ra lệnh giết hết chó, để chó khỏi sủa khi họ di chuyển, hoạt động về đêm. Người còn không bảo vệ được mạng sống của mình, làm sao có thể bảo vệ được con chó thương yêu trong thời buổi loạn ly.

Thiếu an ninh vì chiến tranh, nhiều người phải bỏ quê lánh nạn ra tỉnh thành. Nhiều người không tìm được việc làm, lâm cảnh quá nghèo, khiến nhiều trẻ con, người già yếu phải chầu chực, lê lết quanh những quán ăn, để xin cáu cặn và đồ thừa để ăn uống và thâu góp về cho người nhà khỏi đói. Tình trạng này trở nên trầm trọng hơn, khi phe chiến thắng, đoạt nhà, cướp của, tù đày hành hạ phe đầu hàng chiến bại, thiết lập một chế độ độc tài, tham tàn, sắt máu, tham nhũng dối gian. Khiến dân chúng càng lầm than trong thời «bao cấp tiến nhanh tiến mạnh» hơn thời còn chiến tranh. Tình cảnh và gia thế dân miền chiến bại vô cùng khốn khó, phải bán máu, bán thân, bán con, phải hạ thấp nhân phẩm thê thảm. Sau hơn phần tư thế kỷ, vẫn mãi thấy cái cảnh xuống cấp của con người cứ tiếp diễn. Đông đảo đàn bà, trẻ con, người già bệnh vẫn bu chung quanh các quán ăn, chầu chực bưng húp, nhai gặm, thâu lượm xương xẩu đồ thừa, hạ thấp nhân phẩm, thay chỗ chó mèo thời trước, từ bàn ăn của thực khách nơi quán xá bên đường. So sánh những hình ảnh mà Tân đã chứng kiến. Tân không phải là sắt đá vô cảm, nên không khỏi đau lòng thương xót cho cả một xứ sở.

Trong chế độ toàn trị của những kẻ không có con tim, họ đưa đất nước vào cảnh bần cùng tụt hậu. Có lần Tân đọc báo, thấy phóng viên kể, thành phần chờ đồ thừa

không còn phân biệt là ai, đến nỗi có cả trí thức, văn thi sĩ có hạng cở như cụ ĐPT, giáo sư Pháp Văn, đã nổi tiếng từ thời Pháp,(cụ có bài thơ Màu Thời Gian khá hay được phổ nhạc) cũng đã phải gia nhập vào cái bang khốn khổ này, bần cùng, vô phương quá phải chực chờ ăn nước phở thừa để sống. Nhân phẩm con người phải hạ xuống tranh chỗ của bầy chó đói, chầu chực đồ thừa thải của quán khách. Bệnh hoạn dễ lây lan. Biết vậy nhưng quá đói biết làm sao hơn. Còn bầy chó đói đã bị hạ cờ tây, làm tiết canh, rựa mận, nấu củ riềng từ lâu. Mèo đã được tôn phong làm tiểu hổ, bị hầm thuốc bắc cho những tân quý tộc ăn nhậu.

Con người cơ khổ không hơn gì con vật. Làm sao người lương tri có thể hãnh diện khoe khoang giàu sang và áo gấm vênh vang. Văn minh tiến bộ ngược chiều nghĩ mà buồn. Do lẽ một nhóm người hung bạo, quá say mê quyền lực và danh lợi đã lợi dụng sách viết không tưởng của tác giả người Đức râu xồm, cố cùng, vô gia cư, làm kinh điển chỉ nam chính trị và kinh tế mà điên cuồng chém giết, tù đày, hành hạ hàng tỉ nhân loại trong đau thương đói khổ từ 1917 đến 1990 chỉ mới gần xong. Hậu quả tai hại vẫn còn mãi dai dẳng trên nhiều xứ sở lầm than. Cho nên hình ảnh đám chó mèo của gia đình tị nạn Việt Nam, ở Murrieta, Riverside năm nọ, được đem kể lại, chắc không phải là chuyện quá lãng.

No Big Deal

Vành Khuyên

Tác giả tên thật là Trần Thị Ngọc Trâm; Sinh năm 1965 tại Sài gòn; Hiện là nhân viên xã hội tại Salem Oregon. Những bài Viết Về Nước Mỹ của cô thường ngắn gọn, viết giống như nói. Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

Tôi tự cho là mình cũng không phải là người ngu lắm. Tuy nhiên, sống ở một nơi không phải là xứ sở của mình, không nói tiếng mẹ đẻ thì để tiện và lợi cho cuộc sống, đôi khi cũng cần giả bộ ngu.

Sở Xã Hội, nơi tôi làm năm năm trước nằm trong khu thương mại lớn nhất của thành phố Beaverton, một thành phố đông người Việt thứ hai tại Oregon. Bao nhiêu văn phòng nhà nước đều nằm tại đây. Sở xã hội tôi làm lúc đó nằm ngay kế sở xin việc của thành phố này. Băng qua con đường kế khu này là cái chợ Food For Less rất lớn. Cửa chính của cái chợ đó nằm ở mặt đường kế bên đi xa hơn rất nhiều, trong khi cái cửa được gọi là Exit của chợ nằm gần như kế cái con đường tôi vừa băng qua. Do vậy, mỗi sáng, thử nghĩ mà coi, tôi chỉ có 15 phút break giữa giờ thì để tiện và lợi, tôi hay dùng lối exit để vào chợ, mua đại vài thứ cho buổi tối

sau khi tan sở phải đến trường học rồi về nhà. Đời sống ở đây chạy đua với thời gian ma. Tiết kiệm được phút nào hay phút đó, có hại ai đâu.

Nhưng đi tắt, làm tắt thì cũng phải lựa lúc mà làm chớ đâu có phải lúc nào cũng làm được. Mỗi lần vào chợ bằng lối Exit, tôi cẩn thận dòm trước ngó sau xem có cái ông Security đang đứng sớ rớ đâu đó không rồi mới nhào vô. Một ngày, thừa thắng xông lên vì đã làm được nhiều lần lắm, tôi hí hửng bước vào cái cổng đó như thường lệ. Không may lần đó thì bắt gặp ngay cái ông Security đang đứng khoanh tay nhìn tôi sẵn sàng nghinh chiến. Tôi hết hồn, làm bộ lơ, coi như ổng chưa nhìn mình, bước đại vào rồi lủi nhanh. Tưởng xong, không ngờ tôi nghe có tiếng gọi giật «Excuse me ma'am, excuse me ma'am.»

Không còn nghi ngờ gì nữa, ổng gọi tôi rồi. Thu hết can đảm, tôi giả ngơ ngẩn đứng lại... Ông Security tiếp «Do you see Exit on the door»» Biết trả lời sao đây. Tôi đứng chết trân ở đó «No English» tôi ú ớ. Đứng gần, một người đàn ông đã đứng tuổi, áo trắng, cà vạt rất lịch sự, nhoẻn miệng nhìn tôi cười rồi xã giao với ông Security «No big deal, she will know from now on».

Ông đó chưa nói hết câu tôi đã vội chạy xa cái chỗ đó rồi, bụng bảo dạ không bao giờ tôi để mình rơi vào trường hợp như vậy nữa. Dầu gì tôi cũng là nhân viên của sở xã hội, giao tiếp với bao nhiêu là khách hàng, bản xứ có, Việt nam có, nhiều sắc dân khác đang định cư tại thành phố này nữa. Vô phúc để khách hàng bắt gặp tôi trong hoàn cảnh như vậy thì có mà bỏ sở luôn.

Tôi làm ở sở xã hội thì cũng có những ngày cơm không lành canh không ngọt với sở. Tôi nộp đơn xin việc tại sở xin việc làm rất nhiều lần may ra nếu được nhận, khách hàng của tôi lịch sự với tôi hơn vì tôi kiếm việc cho họ thay vì khách hàng tại sở xã hội bao giờ cũng nói nặng, chửi rủa tôi như tôi là đại diện cho nhà nước ngồi đó cho họ đòi lại nợ thuế của họ vậy.

Một lần tôi được gọi phỏng vấn cho việc làm tại sở xin việc. Tôi mừng lắm. Ngoài phòng đợi để được gọi vào phỏng vấn, tôi suy nghĩ phải nói sao cho cái thành tích làm việc những năm qua huy hoàng lên, nhất là thành tích phục vụ cho cộng đồng người Việt tại thành phố đông cư dân người Việt này nếu không có tôi có thể sẽ nhức đầu lắm à vì khó khăn về ngôn ngữ giao tiếp. Tôi hứng thú vô cùng.

Khi được gọi vào trong, tôi chào ba vị đó theo phép lịch sự. Một người đàn ông với nụ cười quen quen tôi

còn đang chưa nhận ra là ai vì đầu óc đang tập trung cao độ cho những câu hỏi liên tiếp từ từng người. Đến cuối buổi phỏng vấn, họ hỏi tôi có hỏi họ gì không trước khi từ biệt. Thường lệ thì tôi không hỏi đâu, nay ra chiều ta đây hay, tôi đánh bạo làm liều nói đại «I hope I will see all of you as a co worker». Cái ông có nụ cười quen quen đó cười ha hả tiếp lời tôi «you won't have any problem in working with us with your English, however, you will be assigned Vietnamese clients and your English has been a big plus».

Chết cha rồi, tôi nhận ra ngay cái ông đó. Cái ông thắt cà vạt tử tế đã chứng kiến tôi nói «no English» và bảo với cái ông Security «no big deal.» Đúng là ông ta rồi chớ còn ai.

Ngay từ phút đó, tôi tự nhủ mình nên quên cái job đó đi. Quả nhiên, cho tới bây giờ tôi vẫn còn làm ở sở xã hội.

Dù sao, tôi nhớ mãi lời ông ta từng nói. Đúng như ông ấy nói, mọi chuyện là «no big deal». Tôi nghĩ vậy và thấy đỡ căng thẳng lắm trong mọi chuyện. Đúng không bạn ?

Vành Khuyên

Những Lá Thư Từ Mỹ

Eleanot Q Nguyen

Tác giả cho biết ông 29 tuổi, hiện cư trú tại Houston, Texas. Đã học xong trung học và đại học về vạn vật. Hiện tại đang học về thuốc, hiện sống với bố mẹ, vẫn còn độc thân và ngoài giờ học đi làm thêm kiếm tiền «trả nợ».

Sau đây là bài viết đầu tiên của ông.

Mình hiện tại vừa đi học và vừa đi làm thêm cho nên cũng bận rộn lắm các bạn...

... các bạn mến, mình nói các bạn đừng cười mình nhé, mình sắp học xong đại học rồi đó...

Sau khi đọc xong những hàng chữ này, tôi rất muốn đi Mỹ. Trong đầu óc tôi lúc này hiện ra bao nhiêu câu hỏi, thắc mắc như là nước Mỹ có phải là một thiên đường không ? Tôi biết nước Mỹ là một trong những quốc gia mạnh và văn minh. Tôi cũng lo cho tương lai của mình rồi đây sẽ đi về đâu ? Liệu tôi có vào được đại học không ? học ngành gì ? học xong ra đi làm có kiếm được việc không ?

Thế rồi một ngày nắng ấm, bầu trời Cali rất đẹp tôi đã đặt chân đến nước Mỹ. Trước khi tôi đi Mỹ, mọi người đều nói và chúc những câu chúc tốt đẹp cho tôi làm hàng trang lên đường đi đến một miền đất hứa mà bao nhiêu người hằng mong ước. Khí hậu ở Cali rất tốt giống như khí hậu ở Saigon. Mọi người cũng rất tốt và chăm sóc tôi nhiệt tình và nồng hậu làm cho tôi cảm thấy như là mình đang ở Việt Nam vậy.

Rồi ngày tháng đi qua, tôi cũng được cắp sách đến trường như các bạn khác. Ngày đầu tiên vào lớp tôi bỡ ngỡ là vì tôi cứ nghĩ là chắc là các bạn học thấy tôi người mới cho nên sẽ không có ai làm bạn với tôi. Nhưng không, các bạn rất là vui và tốt bụng. Các bạn ăn cơm trưa với tôi, giúp tôi làm bài và học bài. Sau khi tôi học xong trung học thì tôi vào đại học, tôi bắt đầu lo là mình sẽ gặp những thầy cô giáo khó và bạn mới. Nhưng không, tất cả các thầy cô đều tốt và dễ thương với tôi, các bạn mới cũng vậy cũng đều tốt với tôi.

Giờ đây tôi ngồi nhớ lại những dòng chữ mà các bạn đã viết và gởi về Việt Nam cho tôi. Tôi cảm thấy vừa vui và vừa buồn. Vui là vì tôi đã đạt được ước mơ của mình. Buồn là vì tôi nghĩ đến số phận của các bạn vẫn còn kẹt lại bên Việt Nam. Rất tiếc là các bạn đó không có cơ hội đặt chân đến một đất nước văn minh và tự do.

Các bạn có bao giờ nghĩ là mình sẽ sống trong một nước đầy văn minh, tự do và nhân quyền không» Hay nói cách khác là nước Mỹ là một thiên đường hay gọi là một miền đất hứa. Nước Mỹ mang lại cho chúng ta những gì» Các bạn có bao giờ nghĩ là các bạn sẽ thành công hoài bảo của các bạn trên miền đất hứa này không» Các bạn có lòng tin ở chính các bạn không» Các bạn đừng có bao giờ nản lòng nhé, hãy mạnh dạn và quyết tâm thực hiện giấc mơ của các bạn, nước Mỹ rất là công bằng đó các bạn chỉ cần các bạn quyết chí là được. Ước mơ của bạn sẽ thành công trên miền đất hứa này chỉ cần bạn kiên nhẫn và khắc phục mọi khó khăn là bạn sẽ thành công. Mình tin tưởng nước Mỹ là thiên đường cho tất cả mọi người chúng ta.

Mến chúc tất cả các bạn thành công.

Kỷ Niệm Một Chuyến Đi Không Thành

Linh Trần

Tác giả tên Linh Quang Trần, 42 tuổi, tốt nghiệp cử nhân kinh tế tại Việt Nam, hiện là cư dân Santa Ana. Công việc hiện nay : làm nghề tự do. Đây là truyện ngắn dự thi thứ ba của ông, sau «Cạn lòng» và «Nghiệp nail.»

Tôi còn nhớ rõ, ngày đó, khoảng cuối năm 1979, tôi đã từng «đi vượt biên» tại Vũng Tàu.

Có thể nói những năm 1977, 1978, 1979... kéo dài đến hơn 1980 là thời kỳ liên tiếp có rất nhiều người Việt rũ áo ra đi bằng con đường «vượt biển» mà chế độ cộng sản quen gọi là «vượt biên», đồng thời gán ghép cho họ cái tội danh tày đình là «phản quốc». Mặc, gán ghép thậm chí đe dọa người ta khắp nơi vẫn tìm cách ra đi. «Cái cột đèn mà biết đi, nó cũng sẽ bỏ đi !» câu nói này lúc ấy, tôi nghe nhiều bà con cô bác nói thầm với nhau như vậy.

Năm ấy, tôi khoảng 17 tuổi, còn rất trẻ và ngây ngô. Một buổi chiều đi học về sớm (chừng 2 giờ trưa), người mệt nhoài bởi buổi họp «vô bổ» tại lớp sau ca học buổi sáng, tôi rất ngạc nhiên khi nghe mẹ tôi nói : «Con đi

tắm, để kịp đi ! ...» Tôi ngơ ngác hỏi lại :

- Đi ? ... Mà đi đâu vậy mẹ ?

Mẹ tôi không trả lời vội, đứng dậy nhìn ra ngoài ngõ trước sau, rồi mới buông rèm cửa xuống. Trong khi Cha tôi vẫn im lặng ngồi trên ghế, vẻ mặt đăm chiêu suy nghĩ. Từ ngày đi học tập cải tạo về, ông trở nên trầm lặng khác thường. Mẹ tôi hay nói có lẽ do ảnh hưởng những lần ông bị bộ đội quản giáo quản chế gì đó gọi dậy lúc nửa đêm để khai lý lịch, hay những lúc bị biệt giam trong cachot.

- Đi «vượt biên» con ạ ! Mẹ tôi nói nhỏ.

- Cha mẹ đã lo tất cả... con sẽ đi ngay chiều tối nay ! Cha tôi bỗng ngước lên nói vội giọng nghèn nghẹn.

Thế là khoảng 3g chiều hôm đó, cha tôi chở tôi đi trên chiếc xe Suzuki cũ của ông, mẹ tôi chỉ kịp dặn dò :

- Con đi trước, không đem gì theo cả, mẹ sẽ mang đồ xuống sau.

Tôi được đưa đến một căn nhà gần đường Nguyễn Thiện Thuật - Phú Nhuận. Bà H một người đàn bà đứng tuổi nghe nói là «chủ tàu» đứng ra tiếp nhận tôi. Sau đó khoảng 4g chiều, tôi được chở thẳng ra Vũng Tàu cùng

với hai người khác : một thanh niên người Hoa tên Vĩ khoảng 18 tuổi và một cô bé xinh xắn tóc dài khoảng 17 tuổi. Chiếc xe con cà tàng, chạy chậm rì. Lão lái xe nói chuyện với mụ chủ tàu rôm rả suốt cuộc hành trình, còn mấy đứa chúng tôi ngồi phía sau chỉ im lặng, có lẽ mỗi đứa mỗi nỗi ưu tư lo lắng riêng ! Mãi đến tối mịt tất cả chúng tôi mới ra đến nơi.

Vũng Tàu đêm đó trời tối như mực. Gió lạnh như cắt. Chúng tôi được dẫn vào một căn nhà lá ở khá sâu và khuất sau những lùm cây.Thế là chúng tôi đã bắt đầu «một chuyến đi sanh tử».

Sau một đêm nằm ngủ nằm chèo queo vì lạnh và lạ chỗ, chúng tôi giật mình thức giấc khi ánh nắng chói chang chiếu nghiêng qua những chỗ loang lỗ rách nát của mái nhà. Đó là một căn nhà lá nghèo nàn nhưng khá rộng. Có khoảng hơn 15 người nằm ngủ trên nền đất trải chiếu. «Đều là dân đi vượt biên cả» tôi nhớ mãi câu nói của Chị Hoa người có nước da trắng trong nhóm cùng đi. Hàng ngày chúng tôi được chủ nhà cho ăn hai bữa cơm, toàn cá khô kho ăn với canh bí đỏ. Chủ nhà là một người đàn bà mù khoảng 45 tuổi, tên gọi bà Sáu, có hai cô con gái tên là Thoa và Mỵ.

Hơn một tuần trôi qua chúng tôi vẫn chưa ra đi. Ngày ở căn nhà đó, đêm phân tán ra ngủ nhiều nhà khác, chờ «đêm xuất phát». Tôi, anh Vĩ - người Hoa, cô bé xinh xắn tên Hồng Hạnh và hai cô bé nhí nhảnh khác: Hương, Chi và chị Hoa ở chung nhóm thường ở đêm tại nhà bà Sáu mù. Gã tài công tướng như hộ pháp đêm nào cũng ghé nhà bà Sáu mù, trước là thông báo cho chúng tôi biết «đêm nay chưa thể đi vì biển động... «, sau là «hú hí» với đám con gái bà Sáu. Chúng tôi đám thanh niên chỉ khoảng 17, 18 tuổi là cùng, ăn ngủ lẫn lộn thật vô tư không e thẹn và cũng không đứa nào có dụng ý xấu cả. Lạ thật lúc ấy, chúng tôi hoàn toàn ngây thơ, không biết gì đến chuyện nam nữ, dù đứa nào cũng to xác. Chị Hoa hay chọc tụi tôi : «Tụi bây chỉ được cái lớn xác mà cái đầu rỗng tuếch». Khi đó, tôi chỉ nghĩ đơn giản chị nói chúng tôi còn con nít, chứ không biết chị ám chỉ mấy chuyện «nam nữ».

Hơn một tháng trôi qua mà việc «ra đi» vẫn chưa có động tĩnh. Thân nhân của những người đi vượt biên lên xuống thăm nom đều đều, trong trạng thái bồn chồn lo âu. Mẹ tôi mỗi lần lên thăm đều dặn dò tôi kiên nhẫn chờ đợi, mỗi bận khi đến thăm mẹ tôi luôn chuẩn bị chu đáo : khi thì bánh trái khi thì quần áo, có lần mẹ tôi nhét vào tay tôi năm chỉ vàng dặn giữ kỹ phòng khi hữu sự có mà chi dụng. Tội nghiệp, mẹ tôi ngày hai buổi đi

bán thuê đồ gỗ cũ ở Bảy Hiền cho người ta, còn cha tôi mới xin được chân đi dạy học ở một trường tiểu học vùng xa, nhà luôn thiếu thốn khó khăn. Để có tiền cho tôi «đi», mẹ tôi phải góp nhặt trong nhà được một cây rưỡi còn lại phải mượn bên nội một cây rưỡi nữa, nghe nói khi nào sang tới đảo hay nước ngoài phải trả tiếp hai cây nữa cho chủ tàu. Quả là một gánh nặng quá sức của gia đình tôi !

Mụ chủ tàu lâu lâu ghé lại luôn miệng nói với mọi người tối nay sẽ đi, yên tâm... cứ vậy... tối đến gã tài công lại ca bài «biển động» để dỗ dành mọi người. Mọi việc cứ trôi đi trong vô định

Có lần, vào buổi chiều tối nọ, khi mọi người chuẩn bị ăn cơm chiều, thì có tiếng quát to :

- Đưa tay lên ! Mọi người bị bắt... Vì đi vượt biên !

Một gã đàn ông cao lớn, đen đúa như cột nhà cháy, không hiểu từ đâu xuất hiện như hung thần, chĩa súng ngắn với nhóm chúng tôi ra vẻ giận dữ và đe dọa.

Hương, Chi hoảng hốt giơ tay lên. Anh Vĩ thì cuống cuồng lắp bắp «... ông... ông». Còn Hồng Hạnh không hiểu sao nhào tới ôm chầm lấy tôi đầy vẻ sợ hãi.

Tôi bình tĩnh, nhìn kỹ gã đàn ông. Ông ta khoảng chừng hơn 45 tuổi, da đen giòn, đầu đội nón cối, lưng đeo bao súng ngắn. Chỉ có chị Hoa là vẫn cười, nói liền một mạch :

- Đừng sợ ! Chú Ba Đen chủ tịch ấp đó mà...

Gã đàn ông cười nham nhở, buông súng, nhưng mắt gã vẫn nhìn chằm chằm về phía Hồng Hạnh đứng bên cạnh tôi.

Chị Hoa là người đi vượt biên «nằm ở đây chờ chuyến đi» khá lâu, nên chị biết rõ mọi chuyện. Thì ra mụ chủ tàu ăn chịu với bọn cán bộ địa phương ở Vũng Tàu để tổ chức các chuyến đi «vượt biên» với tên gọi mỹ miều «đi bán chính thức», lão trưởng ấp Ba Đen là một trong những tay cán bộ nằm trong số đó. Ba Đen là người gốc Miên, nói tiếng Việt khá sõi. Nhà bà Sáu mù là một trong những địa điểm «tập kết» dân đi vượt biên, chờ dịp đi, do mụ chủ tàu thuê bao hàng tháng. Hắn chỉ hù chúng tôi thôi, chưa thấy có ý định làm khó. Dù sao, tôi khá dị ứng với cách ăn nói hàm hồ, oang oang của lão Ba Đen. Tôi có cảm giác bất an trước cái nhìn là lạ của hắn khi nhìn chúng tôi, nhất là khi hắn nhìn chết trân Hồng Hạnh mỗi khi gặp.

Cái không khí chờ đợi ngày một ngột ngạt hơn. Vẫn vậy. Mỗi đêm gã tài công khổng lồ đều mò đến, khi thì hắn đú đởn với Thoa con gái lớn của chủ nhà. Khi thì cợt nhả với My cô con gái thứ hai của bà mù. Hắn ăn ngủ với cả hai cô gái, như chỗ không người. Tiếng cười nói rúc rích, đùa bỡn giữa gã và cả hai cô gái hàng đêm, làm tất cả chúng tôi đều rất khó chịu nhưng không ai nói ra. Tội nghiệp Hương, Chi, Hồng Hạnh... con gái mới lớn, nghe thấy cảnh đó, cứ che mặt xấu hổ mãi. Anh Vĩ - người Hoa hay lẩm bẩm : «Mẹ nó, cứ kiểu này... biết bao giờ mới đi... không khéo mất toi ba cây vàng dồi !»

Có một đêm, có tiếng súng nổ lung tung quanh căn nhà chúng tôi trú ngụ, cùng tiếng chân chạy thình thịch. Thoa con gái lớn của bà mù, la to hối thúc mọi người chạy ra khỏi nhà :

- Chạy hết đi ! Công An đặc khu xuống rồi !

Mọi người như chim vỡ tổ chạy tứ phía khỏi căn nhà là xiêu vẹo. Nhưng biết chạy đi đâu, khi chung quanh trời tối đen như mực, không một ngọn đèn ! Cả nhóm suốt ngày trong nhà chẳng ló mặt ra đường, chẳng ai biết mình đang ở đâu nữa... chỉ biết loáng thoáng mình đang ở Vũng Tàu... vậy thôi. Riêng tôi tánh hay để ý, tôi đoán cả nhóm ở rất gần biển bởi gió luôn thổi lồng

lộng về. Thỉnh thoảng sáng sớm có tiếng chuông nhà thờ đổ, tôi nghi rằng chúng tôi ở gần khu Lam Sơn của Vũng Tàu. Tôi đoán điều này vì trước 1975 cha tôi có thời gian được điều động ra đây.

Đêm «chạy loạn» ấy có lẽ tôi mãi mãi không quên. Tôi bị cận thị lúc vội vàng chạy đi, không kịp lấy kiếng, đành quờ quạng mò mẫm đến ngồi gần một gốc chuối sau nhà. Đang lúc hốt hoảng ngồi nín khe, tôi chợt thấy ai đó cũng chui vào ngồi cạnh. Tôi run run :

- Ai đó ?

- Tôi... em !

- Em nào ? Ai ?

Có tiếng hốt hoảng của một cô gái :

- Em... Hồng Hạnh.. em...

Thì ra trời xui khiến Hồng Hạnh cũng nấp cùng chỗ với tôi. Cô bé run lẩy bẩy, nép vào người tôi khi nhận ra người cùng nhóm vượt biên. Hai đứa ngồi co rút dưới mấy tàu lá chuối dày. Chân chết cứng chẳng nhúc nhích được đi đâu. Hồng Hạnh ngồi thật sát với tôi, tôi như cảm nhận được cả mùi thơm toát lên từ da thịt nõn nà của cô bé. Tôi mơ hồ nhớ lại lúc Hồng Hạnh nhào đến

ôm chầm lấy tôi như tìm sự che chở khi lão Ba Đen đến dọa dẫm buổi đầu. Vô hình chung, tôi cảm thấy bâng khuâng, một cảm giác là lạ len vào tâm hồn tôi như một làn gió mát từ xa đưa tới.

Sau cái đêm ấy, tôi và Hồng Hạnh chợt thân nhau hơn. Cả hai cùng phát hiện ra khuyết điểm chung của nhau mà cười lăn lộn. Chúng tôi đều cận thị nặng ! Cái đêm núp bên nhau, hai đứa chẳng đứa nào mang kiếng cả. Đúng là cảnh «Kẻ mù gặp người đui», tôi hay hóm hỉnh nói với cả nhóm khi kể lại câu chuyện «chạy núp» ấy. Và điều còn kinh khủng hơn, khi sáng hôm sau tôi mò ra chỗ núp ban đêm mới phát hiện rằng : đó là một bụi chuối um tùm lá, nằm cạnh một cái hố xí thật to sau nhà. Chỉ cần nhích thêm chút xíu nữa đêm đó, có lẽ hai đứa tụi tui đã «bơi lặn» trong cái hố phân vĩ đại ấy rồi.

Từ kỷ niệm cười ra nước mắt đó, tôi và Hồng Hạnh ngày càng quý mến nhau. Tôi không biết khi đó điều đó có nghĩa là gì, chỉ mơ hồ nhận thấy rất vui khi bên cạnh có cô bé. Có lẽ Hồng Hạnh cũng có cùng cảm giác với tôi. Chúng tôi chia sẻ với nhau từng miếng ăn, câu chuyện kể và lời tâm sư, có cả những giận hờn nho nhỏ vu vơ từng xảy ra.

Ròng rã gần hai tháng, chúng tôi vẫn chưa đi. Có lần cả nhóm giữa đêm được gã tài công đưa ra bãi biển để đi. Nhìn những chiếc thúng tre tròn to bít đáy, được gọi là «thuyền», ai cũng ngao ngán. Anh Vĩ ngơ ngác hỏi: «Đi biển bằng cái này à ? Có nước chết cha». Vậy mà cũng không được đi, trời lại gió to sóng lớn, gã tài công nói dẻo quẹo : «Chưa đi được, biển động !». Thế là lại quay vào bờ, tiếp tục chờ...

Tôi nằng nặc đòi về Saigon với lý do người không được khoẻ, vào một buổi sáng mẹ tôi xuống thăm chừng. Tôi nhớ nhà quá, nhớ hai đứa em gái và cả cha mẹ tôi. Chìu con, mẹ tôi cho về nhưng nói sáng mai phải quay lại ngay. Tôi ậm ừ cho qua chuyện để được về. Lúc về, tôi hẹn với Hồng Hạnh sẽ lên sớm, không quên dặn dò cô bé cẩn thận đừng ra ngoài vào ban đêm. Không ngờ đó cũng là lần sau cùng chúng tôi còn gặp nhau... Về Sài Gòn hôm trước hôm sau, tôi ngã bệnh nằm liệt giường cả tháng, bởi căn bệnh quái ái «sốt thương hàn». Tôi đành giã từ ý định «đi vượt biên», bởi sau cơn bệnh nghe mẹ tôi kể lại bà chủ tàu nói chuyến đó đi mất rồi. Gia đình tôi mất toi ba cây vàng oan uổng. Cha mẹ tôi rất buồn nhưng không phàn nàn gì, mẹ tôi lại càng tảo tần buôn bán để lo toan cho gia đình, đồng thời trả món nợ vay một lượng rưỡi vàng cho chuyến đi không thành của tôi.

Kể từ ngày ấy, tôi rất buồn, phần vì sự mất mát tài sản của gia đình, phần vì không thể làm theo ý nguyện của cha mẹ. Hơn thế nữa, sâu kín trong tâm hồn, tôi luôn nhớ về Hồng Hạnh, cô bé thơ ngây - ấn tượng đầu đời của tôi.

Đến năm 1993 ba mẹ tôi sang Mỹ theo diện HO, chấm dứt chuỗi ngày sống «mất tự do» ngay chính trên đất nước mình. Tôi ở lại vì mới lấy vợ hơn một tháng. Mãi đến năm 2004 tôi mới đoàn tụ với cha mẹ và hai em của mình trên mảnh đất tự do Hoa Kỳ, theo diện O.D.P.

Cuộc sống mới trên xứ lạ, đòi hỏi tôi và cả gia đình phải cố gắng nhiều. Bẵng một thời gian, trong một đi lễ ngày Chủ nhật, tôi vui mừng khôn xiết khi gặp lại chị Hoa - người chị, người bạn đồng hành «lỡ chuyến» của tôi năm xưa tại Vũng Tàu.

Chị Hoa đã kể lại mọi chuyện xảy ra sau ngày tôi về Saigon và bặt tin. Tôi về được 10 ngày, thì Hồng Hạnh gặp sự dữ. Giọng chị Hoa chùng xuống như nặng trĩu trong lời nói. Một đêm mưa bão bất thường, khi ra ngoài lấy mấy bộ quần áo trên sào treo sau nhà - căn nhà lá cả nhóm trú ngụ chờ ngày «vượt biển» Hạnh đã bị lão trưởng ấp Ba Đen hãm hiếp. Sự lo sợ trước đó của tôi đã thành sự thật ! Sau tai nạn này, Hồng Hạnh

vẫn tiếp tục ở lại chờ chuyến đi. Nghe đâu người mẹ ruột của Hạnh đã đi theo người khác, bỏ lại ba Hạnh ngày đêm thương nhớ, chỉ biết rượu chè be bét, cũng chẳng màng đi Vũng Tàu thăm con gái mình. Chuyến đi thực sự đến sau đó khoảng 7 ngày nữa tức chừng 17 ngày sau ngày tôi về Saigon và ngã bệnh. Theo lời chị Hoa, chuyến hải trình đó lại đầy tang tóc. Chiếc tàu gỗ chở hơn 30 người lênh đênh trên biển cả (mụ chủ tàu bị thân nhân người đi phàn nàn đã thay thuyền thúng bằng thuyền gỗ), sóng gió bất thường, ói mửa, tưởng như chết đi sống lại nhiều phen mới ra gần tới hải phận quốc tế. Mọi người vui mừng muốn khóc, vì thấy như «tương lai mong ước» đã đến gần nhưng tai họa lại «ập xuống». Chiếc thuyền lại tơi tả một lần nữa khi bị bọn hải tặc tấn công. Cướp bóc và hãm hiếp xảy ra giữa biển cả trống vắng. Hương, Chi, chị Hoa, Hồng Hạnh đều chịu chung số phận bị dày vò bởi những tên hải tặc hung ác. Bị hãm hiếp nhiều lần, Hồng Hạnh đã trút hơi thở cuối cùng trên chuyến tàu oan nghiệt. Xác nàng bị chúng nhẫn tâm quăng xuống biển không thương xót. Bọn hải tặc rút đi đem theo tất cả của cải cướp được, bỏ lại số người thoi thóp trên con tàu khốn khổ. Sau đó, may sao, nhờ một chiếc tàu buôn đi qua họ đã được cứu sống, trong số người này có chị Hoa. Chị được sang Mỹ sau hơn một năm sống ở đảo.

Từ ngày gặp lại chị Hoa, tôi thường sống lại với những hồi ức về chuyến đi vượt biên không thành ấy với tâm trạng thương nhớ và hối tiếc. Người ta nói, chuyện về Nước Mỹ là chuyện dài không thể nói hết. Để tìm tới chân trời tự do, nhiều con dân nước Việt đã phải trả giá bằng chính máu, nước mắt và mạng sống của mình. Tôi như thấy đâu đó hình bóng của cô bé Hồng Hạnh dễ thương ngày nào, một chuyến đi tìm tự do, với hai lần bị hãm hiếp và táng mạng trên biển cả vô tận, cái giá em phải trả thật quá đắt, quá đau.

Tin tức từ quê nhà sau này cho tôi biết lão Ba Đen trưởng ấp ngày nào nay đã bị thất sủng, khi vụ chiến trường Tây Nam - biên giới Campuchia nổ ra. Bị chính đồng chí của mình vu cáo là tay chân Khơ me đỏ nằm vùng tại Việt Nam để mưu đồ hậu sự, lão bị đuổi khỏi chính quyền, phải đi bán dạo vé số kiếm sống khắp nơi. Nhà cửa rộng rãi đầy đủ của lão, bị tụi cán bộ đương quyền giành giật hết. Một chiều gió bão nơi vùng cát nhiều hơn đất ấy, lão Ba Đen đã chết khô ven đường tay vẫn cầm xấp vé số bán dở. Lão chết nhằm ngày 20 / 11, một ngày không có gì đáng nói, nếu như sau đó không có việc hàng loạt người thân trong gia đình của hắn cũng «giã từ cõi đời» vào chính những ngày định mệnh ấy ! Thằng con cả của lão chết trôi do có người ganh ghét hãm hại, thằng con thứ hai chết thiêu do chán đời,

còn thằng út của lão thì chết chém do đi giựt đồ. Vợ lão chết cứng trong nhà vì sống trong cô đơn, không ai ngó ngàng. Cả gia đình tay trưởng ấp từng gieo giông tố, sợ hãi cho bao người sau ngày 30/4/1975 «chết không còn ai», cùng chết đúng vào ngày 20/11 hàng năm. Dân chúng chung quanh cho rằng, cả nhà hắn «chết trùng». Còn tôi thì thầm nghĩ, có lẽ hắn và gia đình hắn, phải trả giá vì sự man rợ, hiểm ác của hắn.

Số phận của Hồng Hạnh và những thuyền nhân bất hạnh... mãi mãi là nỗi ray rứt của bao người. Ôi, sự Tự Do... Ôi Nước Mỹ, vẫn còn có biết bao câu chuyện chưa được kể ra... Tôi không thể nào quên «Kỷ niệm chuyến đi không thành» ngày nào ! ...

Linh Trần

Tôi Đi Hái Lá

Trương Tấn Thành

Tác giả Trương Tấn Thành, ngụ tại Lacey, WA. Tốt nghiệp MA, ngành giáo dục năm 2000, hiện là trợ giáo cho trường dạy người da đỏ và giảng viên parttime cho Đại học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA. Riêng bài viết này được tác giả ghi «để tặng Duy Nhân và Minh Thành cùng tôi sống gần nhau từ hồi ở đảo.»

Đi hái lá là một chặng đường của tôi gần mười năm trước trên cuộc hành trình vẫn còn đang bôn ba của một người xa xứ trên đất Mỹ.

Đây là công việc đầu tiên của tôi trong những ngày chân ướt, chân ráo đến phía Tây Nam của tiểu bang Washington này. Tuy tôi chưa hề tập yoga nhưng trong thời gian này tôi... luyện được rất nhiều tư thế : Ở thế đứng khi đi hái dâu đen (blueberries) ở thế ngồi khi đi hái dâu đỏ (strawberries) rồi sang hái lá, ở thế vác, rồi sau cùng là đi cắt cỏ, ở thế chạy. Ở vùng này, có nếm qua những món trên mới biết mùi đời tỵ nạn.

Miền Tây Bắc nước Mỹ này có một loại cây bản địa xanh tốt quanh năm tên là salal (đọc theo âm Việt là xa-lao). Cây sala là một loại cây nhỏ, mọc thấp dưới

đất lá xanh tròn, đầu lá nhọn như lá bông bụp của ta, xanh mướt. Khi tới lứa cây trổ bông chùm màu trắng và hồng, sau đó sinh trái nho nhỏ tim tím, tròn như trái dâu rừng. Cây mọc khỏe, rất đậm và phát triển mạnh ở nơi bóng rợp của các tàng cây thông ở khắp tiểu bang. Lá cây rất được các tiệm bán hoa và các chợ ưa chuộng dùng để trang trí thêm cho các lẵng hoa và bó hoa vì lá tươi đến cả tháng không ngả màu. Khắp nơi tôi ở đều có trạm thu mua lá để phân phối đi toàn quốc Mỹ và tận đến bên Canada. Nếu bạn có dịp vào các tiệm bán hoa thì sẽ thấy các bó hoa thường được kèm thêm vào lá salal xanh tươi, láng bóng này để tăng thêm vẻ mỹ thuật. Giờ xin nói về cái cảnh đi hái lá của tôi.

Mấy năm đầu khi còn đi học, túng thiếu quá để tìm chút tiền tiêu vặt, tôi và hai người bạn Tùng và M Thành, tìm cách kiếm thêm. Một trong anh bạn đó đã từng đi xếp lá salal ở các trạm thu lá bàn là ba chúng tôi hùn lại mua xe để đi hái lá. Lúc đó giá thâu của một bó lá cỡ nhỏ là sáu chục xu, còn lá lớn cọng dài là chín mươi xu. Anh ta nói nếu chịu khó hái thì ngày cũng kiếm được cỡ ba bốn chục. Tôi nghe khoái quá. Tôi còn nghe là dân «Miên» ở đây đi hái giỏi ngày một người kiếm cả năm chục. Ở vùng tôi ở người Campuchia đa số, hết cả nhà chuyên sống bằng «nghề» hái lá này. Một gia đình gồm hai người lớn và hai đứa con nhỏ tới mùa hái lá, thường

là bắt đầu từ tháng chín đến tháng hai, kiếm sơ sơ cũng được gần hai trăm bạc mỗi ngày, tuần bảy ngày họ đi hái đủ. Tính ra lợi tức hàng tháng còn hơn lương của một thầy giáo như tôi bây giờ. Cho nên họ thường đi xe xịn thường là xe truck để đi hái lá và trả bằng tiền cash làm cho các anh dealer Mỹ phải lé mắt. Rồi lại phải há mồm vì họ trả tiền dồn trong...bao để nằm chình ình trên bàn để thanh toán việc mua xe trong đó gồm đủ lại giấy bạc từ một cho tới giấy một trăm chớ không phải trả bằng check. Trước cái «viễn đầy hứa hẹn» đó ba đứa tôi chắc mẻm là phen này thế nào cũng kiếm được mớ đôla.

Trước tiên phải có phương tiện di chuyển và chuyên chở cái đã. Tụi tôi tìm mua một chiếc xe van cũ giá ba ngàn gì đó rồi đi mua license hái lá. Tùng đã từng đi theo dân hái lá nên anh biết chỗ hái có lá nhiều, ở tận trên rừng tên là Black Woods, lái xe đi từ 4 giờ sáng tới gần tám giờ mới tới nơi. Tụi tôi thủ theo thức ăn, áo ấm, bao tay dây cột, bịch dây thun để quấn bó lá, tấm bạt nhỏ để cuộn lá khi hái xong để vác lên vai và mềm vì vùng núi khí trời rất lạnh mà tôi thì lại không ưa lạnh chút nào. Khi đến nơi rồi tìm chỗ đậu xe và mạnh ai nấy lội vào rừng để đi tìm nơi lá mọc, thường ở dưới các cây thông có bóng rợp. Khi tìm được nơi có lá rồi phải mang bao tay vào để hái không bị trầy mang theo

bịch dây thun để cột lá thành bó rồi bắt đầu hái. Nói là hái chớ thật sự là bẻ lá. Cọng cây salal rất giòn chỉ cần tay trái vuốt cho sạch lá chết rồi tay mặt bẻ vặn cọng lá thì nó gãy rụp. Xong rồi chắp cành lá đã bẻ vào tay trái gom dần thành một bó hình rẻ quạt, mặt lá đưa lên phía trên và phải coi cho đẹp. Nói nghe dễ chứ không phải là dễ bạn à. Người hái phải biết cách xếp lá cho đều, bóc ra một sợi dây thun quấn nhiều vòng quanh chùm cọng kết lại thành một bó rẽ ra thành hình cái quạt.

Dân hái giỏi hái vừa lẹ, vừa kết thành bó đẹp mà lại không cần đi lòng vòng để kiếm lá làm mất thời gian hái. Họ cứ đứng một chỗ mà hái liên tục, lá xấu thì họ giấu xuống dưới, lá đẹp thì họ phủ lên mặt. Còn tôi thì chạy lẩn quẩn đi kiếm lá hết nơi này đến nơi nọ. Có lá thì tôi lại kết thành bó trông méo xẹo. Bó lá vừa xấu lại vừa không biết lấy lá đẹp để «làm mặt». Một người hái quen từ sáng tới cỡ hai giờ chiều cũng được năm sáu chục bó lá. Còn tôi, tôi còn nhớ ngày đầu tôi chỉ được chừng hai chục bó mà trông như cái quạt...bị méo vậy. Trong khi đó hai người bạn kia thì người nào cũng hơn tôi ít nhất là hai chục bó mà bó nào trông cũng mát mắt cả.

Hái xong đâu phải là hết, phải trải tấm bạt ra, xấp các bó lá hái được trên tấm bạt quấn lại rồi lấy dây cột

ghịt vác lên vai lội bộ ra nơi xe đậu. Không được như cụ Nguyễn Công Trứ nói : «vì phỏng đường đời bằng phẳng cả...» còn ngược lại, phải lên đồi xuống dốc mới ra được đến nơi. Ôi thật là «lá xanh mọc ở tận góc rừng. Kiếm tiền nên phải xông vào gian lao». đó bạn. Chưa hết đâu nhé. Hái rồi chưa chắc đã bán được. Khi nó lá đã chất lên xe xong phải chờ đến gần tắt nắng mới chở về được. Lý do là nếu trở về lúc trời đang nóng thì lá sẽ héo và chín hết chỉ còn nước...liệng vào thùng rác. Khi về tới trạm thu lá còn bị kiểm lại nữa mới thu. Như lá của tôi hái thì bị loại đi không nương tay. Số còn lại thì phải xả ra xấp lại. Cho nên nội trong ngày đầu đi hái lá tôi đã thấy...không ăn rồi. Giờ xin được nói đôi chút qua về các trạm thu mua lá.

Ở vùng tôi sống trạm thu của Mỹ cũng có nhưng trạm thu mà dân Á Châu thường đem lại là trạm thu của người Chàm. Họ sống thành «làng» làm nghề đi hái nấm hay hái và thu mua lá. Họ có vựa thu, mướn người xếp lá đóng thùng để gởi đi phân phối các nơi. Họ còn kinh doanh khôn ngoan bằng cách đi «mua» lá ở những vùng đất rừng của người Mỹ có lá với giá rẻ mạt để dành khi lá lên giá mới hái bán. Cho nên trong khi phe ta mua xe xài rồi thì phe họ đi toàn là xe mới. Hết ai còn dám chê là họ dỡ hơn dân mình. Họ tổ chức đi hái rất quy mô. Mỗi ngày trong mùa lá họ có nhiều xe trucks đi

nhiều khu có máy liên lạc hẳn hòi để thông báo vùng có lá tốt và bao giờ «thu quân» trong khi phe ta chỉ làm ăn cá thể thì là sao địch lại. Cũng có trường hợp các nhóm giành nhau khu lá tốt mà sinh ra ẩu đả với nhau. Cũng có trường hợp có người bị chết vì trốn cái lạnh của núi rừng. Thường người lá hái đem theo lò ga để sưởi, khi đến nơi vì trời còn sớm họ chui vào trong xe, quay cửa kính lên rồi mở lò sưởi, sau đó ngủ quên không biết gì nữa và bị chết vì hơi ga. Thêm một yếu tố nữa dân ta chịu cực và cái lạnh của núi rừng không giỏi bằng họ cho nên chỉ đi hái một thời gian là phải bỏ cuộc. Còn tôi» Chỉ có một tuần là tôi phải quy hàng vô điều kiện.

Bước đầu tiên ở xứ người ai cũng gặp đủ thứ gian truân. Ai cũng đều thử gần hết mọi việc chân tay vất vả nhất để sống còn. Tôi chẳng khác gì mọi người. Từ hái dâu rồi tới hái lá, cắt cỏ, đem mồ hôi ra để đổi lấy vài đồng đô để trả tiền thuê phòng và nếu có để dành ra được thì vài tháng gởi về giúp gia đình bên kia. Nhìn lại đoạn đường cam go đã qua tôi cảm thấy buồn vui lẫn lộn. Buồn vì sau những năm dài khổ sở vì tù tội qua đến xứ người vẫn còn phải chịu lắm gian lao. Vui vì với sự giúp đỡ của bạn bè mình đã vượt qua được những trở ngại đó để được như ngày nay. Từ cái vui đó, trước tiên tôi phải cảm ơn sự hy sinh của ba má tôi. Kế đó là sự tận tình giúp đỡ của người chung quanh, ở bên nhà

cũng như ở bên này và xứ sở này đã tạo điều kiện cho hạt giống từ phương trời xa được nẩy mầm, trổ lá đâm chồi nơi xa quê nhà cả nửa vòng trái đất này.

TRƯƠNG TẤN THÀNH

Tiếng Chuông Ái Tình

Lê Khánh Thọ

Tác giả Lê thị Khánh Thọ là một hoạ sĩ định cư tại Pháp từ 1978 và từng được giải thưởng hội họa Pháp năm 2000. Hiện nay, bà sống tại Chateauroux, France. Công việc : Dạy Pháp ngữ cho đồng bào tị nạn Việt nam và Ả Rập - Animatrice viện dưỡng lão Pháp - và làm thông dịch cho cộng đồng Việt nam tại Châteauroux - France. Sau đây là bài viết mới nhất của bà.

Phi trường Los Angeles nhộn nhịp người đi kẻ đến, lòng Nga vui vui nhớ lại dòng chữ email của đứa cháu gái gởI từ Sài gòn : «Dì ơi, ông ngoại dạo này yêu đời, ca hát và huýt gió cả ngày, ông ngoại có bồ !».

Ông Quang đẩy xe hành lý ra cổng dáo dác tìm thân nhân. Giữa đám người lố nhố Nga nhận ra người cha già thân yêu tươi tắn rạng rỡ, trông trẻ hơn hai tháng trước cả 10 tuổi mà không cần tốn một xu teng nào cho dịch vụ căng da mặt, xăm mắt, xăm môi... Ông Quang cũng không cần đi Lourdes xin phép lạ, cũng không uống sâm Cao Ly Đại Hàn. Thuốc cải lão hoàn đồng là một người đàn bà xấp xỉ tuổi 65.

Câu chuyện tình xảy ra tại Sài gòn đúng vào ngày rằm tháng 7. Hôm đó chàng và nàng cùng đến chùa lễ Phật. Thiện nam tín nữ ra vào nườm nượp vui như ngày Tết. Mùi hương, mùi trầm huyền bí ngào ngạt từ đại sảnh bay tận ngoài sân và tiếng gõ mõ tụng kinh trầm bỗng làm tâm hồn quý Phật tử trở nên thanh thoát, dịu bớt bến mê trần tục. Nếu vô tình các chủ nợ gặp con nợ trong khung cảnh đạo pháp này cũng không ai nở nhắc nhở đến chuyện ân oán giang hồ !

Nàng ở trong ban tình nguyện nấu bếp. Vừa chấm dứt nhiệm vụ và vội vàng bàn giao công việc phân phối đồ ăn cho một đạo hữu khác, nàng tất tả vào restroom vì nín tiểu quá lâu tức cả bụng, tiện thể rút cái gương nhỏ trong bóp ra xem lại dung nhan nặng mùi dầu chiên đậu hũ từ sáng đến giờ. Nàng cởi áo ngắn làm bếp, thay vội chiếc áo dài soie đem theo màu xanh nhạt thêu bông trắng thanh nhã rất hợp với chốn thiền môn. Nàng không quên tô lại môi son màu hồng cánh sen rồi đi chầm chậm ra sân chùa, chỗ kê mấy dãy bàn dài dưới gốc cây Bồ Đề tỏa rợp bóng mát. Thiện nam tín nữ ngồi tán dóc đợi cơm «chùa» chiếm gần hết chỗ. Nàng ngồi kề bên bà bạn đồng tuổi, cười nói vài câu xã giao vớ vẩn...

Chàng trong ban phát kinh «Bạch y thần chú». Chàng được quý thầy tín nhiệm vì nhờ có đạo pháp vững vàng và tài ăn nói lưu loát nên công việc không phải chỉ đơn giản phát kinh thôi mà còn giảng giải Phật pháp cho các đạo hữu tới nhận kinh trong khi quý thầy vắng mặt. Thiên hạ một số đang hành lễ, một số khác đi theo tiếng gọi của bao tử nên giờ này văn phòng vắng hoe. Chàng xếp những quyển sách kinh vào tủ, chậm rãi tiến về phía dãy bàn ăn chỗ gốc cây Bồ Đề đảo mắt một vòng. Đám đàn ông có vài chỗ trống nhưng chàng làm như không thấy, chàng tiến về phía người đàn bà mặc áo dài màu xanh nhạt và cất giọng đầm ấm lịch sự :

- Thưa bà, tôi có thể ngồi đây không ?

Nàng ngước đôi mắt hơi sụp mí, hai bên đuôi có những vết chân chim thiện cảm nhìn chàng, giọng miền Nam mềm như bún mới ra lò :

- Dạ xin ông cứ tự nhiên.

Tiếng chuông chùa ngân nga báo hiệu trên điện đã xong lễ ngọ... Tiếng chuông hôm nay sao mà khác lạ không như mọi lần ! Tiếng chuông vang vang một âm thanh huyền bí làm hai trái tim già cằn cỗi bỗng nhiên đập mạnh với tốc độ của máy bay Concorde... Nàng tưởng như mình trở về thời nữ sinh Trưng Vương áo dài

trắng trinh nguyên, còn chàng mang tâm trạng nam sinh như hồi còn cắp sách tới trường Quốc Học Huế.

Thiên hạ nhốn nháo đứng dậy đi lãnh phần ăn nhưng cả hai đang ngẩn ngơ choáng váng trong một cảm giác lâng lâng kỳ diệu... Người ta gọi đó là tiếng sét ái tình. Trong trường hợp này đúng là «tiếng chuông ái tình» !

Đến khi thiên hạ trở lại bàn với phần đồ ăn đầy ắp trên tay thì chàng cảm thấy bụng đói cồn cào. Chàng cất giọng chỉ huy pha lẫn chút âu yếm bảo nàng :

- Bà ngồi đợi giữ chỗ, để tôi đi lấy phần ăn cho bà luôn !

Nàng e lệ «dạ» ngọt xớt, trong lòng xao xuyến thầm phục lối xử sự đầy nam tính của chàng, nàng véo thử vào đùi mình xem mình tỉnh hay mơ đây ?» Chồng qua đời từ 20 năm nay, tưởng đâu sắp sửa lãnh bằng «Tiết hạnh khả phong» thì cơ duyên gặp được người trai chao ơi sao mà hào hoa phong nhã !

Chàng trởû lại bàn bưng hai tay hai tô cơm chay, miệng cười tươi tắn khoe hàm răng hết xẩy ! (hàm răng giả mới làm lại lần thứ hai tại Cali trước khi về Việt nam). Cặp kính đen đúng mode, cặp kính Giorgio Armani của thằng con trai út bàn giao sau khi đã xài

qua một năm, che những vết chân vịt hai bên đuôi mắt. Làn da đầy nhựa sống Việt kiều Mỹ khiến chàng hao hao giống nhà đại tư bản phong độ có cả nửa tá bồ nhí trong phim tập Hongkong mà nàng mới xem cách đây khoảng hai tuần lễ. Lần đầu tiên trong đời cả hai Phật tử đồng lòng thành thật công nhận món chay là món ăn ngon nhất trần gian !

Qua ba ngày liên tiếp gặp nhau hàn huyên tâm sự, lối xưng hô «ông-bà» được thay thế bằng tiếng «anh -em» ngọt lịm ! Căn phòng gắn máy lạnh ở nhà em gái Nga là tổ ấm của đôi mái đầu bạc mới nhuộm đen. Câu chuyện tình diễn ra êm đẹp dưới sự hỗ trợ của các con ông Quang, đứa nào cũng xót xa thương cha thiếu vắng bóng hồng chăm sóc vào tuổi xế chiều. Tuy nhiên chuyện đời ít khi được thuận buồm xuôi gió ! Bà Liên ở một mình trong căn nhà khang trang vùng Phú Nhuận, đời sống khá sung túc nhờ tiền viện trợ của các con ở nước ngoài. Ban ngày bà vẫn thường gặp đứa con gái mượn mặt tiền nhà bà buôn bán nhưng ban đêm nó về với chồng con. Một lần nọ ông Quang gọi bà Liên hỏi han sức khỏe vì hôm qua bà bị Tào Tháo đuổi. Giọng ông ngọt lịm :

- Em đã bớt chưa em ? Đừng ăn bậy bạ nghe em, tạm thời ăn cháo trắng với cà rốt thử coi. Em uống Imodium

chưa» Có gì gọi anh, anh đưa em đi bác sĩ.

Mặt bà Liên nóng bừng choáng váng hạnh phúc. Phiền là đứa con gái xớ rớ đứng gần vểnh tai nghe ngóng. Bà hạ thấp giọng :

- Dạ đỡ rồi (bà cố tình bỏ bớt tiếng «anh» cuối câu).

- Chừng nào em qua anh ?

Liếc nhanh về phía con gái, bà trả lời nhát gừng :

- Dạ chưa biết.

Đứa con gái đi vào nhà sau, bà thở phào nhẹ nhõm, giọng âu yếm :

- Em định ngày mai tới ở với anh hai hôm.

- Thật nghen ! Anh nhớ em quá !

Tim bà Liên đập mạnh :

- Bộ anh tưởng em không nhớ anh sao !

- Nhớ anh mà sao hôm nay không thấy tới !?

- Thì tại em đau bụng mà !

- Mai em qua anh sẽ đưa em đọc bài thơ lục bát anh mới sáng tác. Anh viết về nỗi lòng của người tù cải tạo.

Giọng bà Lâm sôi nổi :

- Dạ những bài thơ của anh bài nào cũng có chiều sâu. Hôm qua mấy bà bạn tới nhà thăm em, em có khoe thơ anh, mấy bà phục quá trời !

Ông Quang vui vẻ :

- Anh đâu cần bà nào phục. Anh chỉ cần một mình em phục anh là đủ rồi !

Bà Liên cười giòn giã trước khi cúp máy. Lòng bà lâng lâng như người mới biết yêu lần đầu...

Đứa con gái xuất hiện mặt hầm hầm. Từ nãy giờ trên lầu, nó đã nhấc máy phụ nghe lén mẩu chuyện của đôi tình nhân.

- Má nói chuyện với ai đó ?

- Ơ hơ... với đạo hữu quen hôm đi chùa.

Đứa con gái gằn giọng :

- Đàn bà hay đàn ông ?

Bà Liên vốn sợ con, lí nhí :

- Đàn bà... mà... đàn ông. Đạo hữu thì có cả nam lẫn nữ.

Đứa con gái lớn tiếng :

- Kép của má phải không ?

Bà Liên đỏ mặt :

- Ê... ê !... vừa vừa thôi nghen ! Đừng có hỗn !

Đôi mắt đứa con gái quắc lên nhìn mẹ, giọng đay nghiến :

- Má già rồi mà không nên nết !

Bà Liên chết điếng cả người vội vã lên lầu, nằm vật ra giường thút thít khóc...

Mối tình của hai cụ gặp nhiều chướng ngại làm Nga liên tưởng đến Roméo và Juliette của Shakespeare. Juliette Liên muốn gặp Roméo Quang cũng không phải dễ ! Bà bắt buộc lập kế hoạch nói láo con gái, chẳng hạn xuống Vũng Tàu hai ngày ăn đám cưới con bà bạn, hoặc theo phái đoàn Phật tử lên Đà Lạt hành hương ba ngày... Khi Roméo Quang muốn nhắn tin thì em gái Nga chuyển lời qua điện thoại nhưng rồi đứa con gái tinh quái CIA cũng đánh hơi được. Vậy là chiến thuật phải thay đổi. Đứa cháu ngoại lãnh trọng trách chim xanh phóng xe máy tới nhà bà ngoại ghẻ kín đáo trao tận tay bà bức tâm thư của ông ngoại ruột.

Ông Quang và bà Liên như đôi nhân tình trẻ không rờI nhau nửa bước, làm như họ không dám phí phạm thời gian khi được gặp nhau, biết mình gần Đất xa Trời nên cần phải đốt giai đoạn ! Nhiều lần lũ con cháu vô tình lên sân thượng thấy cảnh hai cụ ngồi sát rạt bên nhau trên ghế xích đu, âu yếm cầm tay hay choàng vai ôm eo ếch chan hòa hạnh phúc thật là cảm động ! Lũ con cháu rón rén bước xuống nhà, tôn trọng những giây phút thơ mộng riêng tư mà đứa nào cũng tin rằng đối với hai cụ quý giá còn hơn ngọc ngà châu báu.

Từ ngày yêu ông Quang, bà Liên có một vài thay đổi. Cách ba ngày bà ra tiệm làm tóc thay vì mỗi tháng một lần như trước đây. Mái tóc được xịt keo cứng ngắc chẳng có sợi nào dám phất phơ trong gió. Những ngón tay kiêu sa trau chuốt màu hồng lấm tấm kim tuyến. Bà trang điểm ngay khi vừa rời khỏi giường, mặc đồ đầm và xức dầu thơm. Ông Quang cũng không kém đổi thay! Sáng ông dậy sớm hơn thường lệ, vội vã gắn hàm răng giả trước khi bà Liên thức giấc. Ông thường ngân nga vài câu nhạc họ Trịnh và dồi dào cảm hứng phóng bút làm thơ tặng bà. Thơ ông không thường tình như tụI trẻ ca tụng tình yêu nam nữ và sắc đẹp người yêu, thơ ông chan hòa tình yêu quê hương và ca tụng vẻ đẹp bốn mùa xuân hạ thu đông. Những bài thơ thành công chiếm được lòng ngưỡng mộ của bà Liên, cũng như lôi

cuốn mấy bà bạn nhao nhao đòi gặp mặt thi sĩ nhưng bà Liên còn đắn đo, bà lo ngại không chừng một bạn nào đó nham hiểm có thể lập kế hoạch cuỗm ông Quang yêu dấu của bà ! Bà Liên thầm nghĩ «Ở đời làm sao biết được chữ ngờ !».

Mặc dù tình yêu mang hạnh phúc đến vào tuổi xế chiều nhưng tâm hồn bà Liên vẫn chưa được yên tĩnh. Bà khổ tâm than thở với đám con cháu ông Quang về đứa con gái không chịu thông cảm tâm sự của người mẹ lớn tuổi cô đơn, rằng trái tim bà vẫn còn rung động như thời thanh xuân, rằng bà cần tình yêu thương của ông, rằng ông 69 tuổi rồi cũng cần người bạn đời nâng khăn sửa túi ! (Thật ra ba Nga dấu bớt 10 mùa đông Cali vì không thích con số 7 đứng trước số tuổi của mình. Từ 10 năm nay ba Nga vẫn giữ 69 tuổi không thay đổi !).

Những người già bên Mỹ đăng báo kiếm bạn trên mục tìm bạn bốn phương không phải là việc lạ lùng. Họ đám cướI vào tuổi 70 hay 80 là chuyện thường tình. Tại một viện dưỡng lão ở Pasadena, Nga được bà Mỹ đỡ đầu dẫn đi dự đám cưới của người chị ruột 89 tuổi và cụ ông 92 tuổi. Câu chuyện thật cảm động... Ngày còn trẻ bà này yêu chàng thanh niên làm vườn cho gia đình nhưng bà không được chấp nhận vì vấn đề môn đăng hộ đối. Bà bị cha mẹ ép gả chồng giàu sang. Chàng thanh niên

nghèo vẫn ấp ủ mối tình đầu nhất quyết không lấy vợ. Thời gian trôi qua... Chồng chết với tuổi già lọm khọm, bà gởi mình vào viện dưỡng lão và tình cờ gặp lại người tình xưa. Nhìn về tương lai chao ơi là ngắn ngủi ! Họ vội vã làm lễ cưới để an tâm sống nốt quãng đời còn lại. Tiếng chuông nhà thờ cũng là tiếng chuông ái tình ngân nga trong một buổi sáng đẹp trời chúc mừng hai cụ kết hợp khá muộn màng !

Hội nghiên cứu về tuổi thọ bên Mỹ xác nhận rằng những người sống lẻ loi chết sớm hơn những người có đôi bạn. Chính vào thời điểm này các bậc bô lão cần người bạn đời hơn bao giờ hết vì họ đã mất tuổi trẻ, mất sức khỏe, mất khả năng hưởng thụ..., mà chỉ có TIẾNG CHUÔNG ÁI TÌNH là âm thanh tuyệt vời khởi động những tế bào cằn cỗi hồi sinh.

LÊ KHÁNH THỌ

Cuộc Đời Triệu Phú

Nguyễn Lê

Tác giả Nguyễn Lê cư trú tại Philadelphia, PA. Một số bài viết về nước Mỹ của ông đề cập tới nhiều đề tài khác nhau đã được phổ biến, từ kinh nghiệm mở nhà hàng ăn Việt Nam tới thú đi ăn nhà hàng tại Hoa Kỳ. Sau đây là bài viết của ông.

Trên đất Mỹ, hầu như ai cũng biết tỷ phú Bill Gate xếp hàng đầu và theo sau là Buffett, Donald Trump vv... Người Việt chưa thấy nói ai là tỷ phú, xin chỉ nói chuyện triệu phú thôi.

Ở Việt Nam, triệu phú trẻ tuổi hiếm có, qua Mỹ gần 3 thập niên, triệu phú Việt Nam nhan nhản trên khắp các tiểu bang.

Cuộc sống của triệu phú ai cũng nghĩ là hạnh phúc, sung sướng vì giàu sang tột đỉnh, tiền tài, danh vọng đủ cả.

Nay xin đề cặp đến triệu phú theo tuổi và bắt đầu bằng triệu phú 60 tới triệu phú 35 :

Triệu phú 60 cuộc đời thăng trầm từ nhỏ tới lớn. Tính tình không hợp với ông cụ thân sinh nên ông bỏ đi sống

ở riêng năm 19 tuổi. Vốn con nhà buôn, ông tần tảo làm ăn buôn bán, cuối cùng cũng dành dụm được một số tiền ra mở tiệm bán vải.

Trên đường bôn ba kinh doanh, ông quen được một người bạn hàng sau này lấy làm vợ. Hai vợ chồng chăm chỉ làm ăn và sinh được 4 con trai, ông cho 4 cậu vô đại học danh tiếng vì bản thân ông đã bỏ dở công việc học vấn từ thuở thiếu thời.

Hai ông bà từ từ mua thêm được một cây xăng và vài năm sau mua được một shopping center.

Có tiền có bạc, ông mừng rỡ toòng teng với cô thư ký xinh đẹp và cung cấp tiền bạc tặng nhà tặng xe cho cô. Bà vợ biết được máu ghen nổi lên dọa ly dị, vài lần dọa tưởng đâu thay đổi tính nết, tu tỉnh về con đường ngay. Ông vẫn tìm con đường quanh co, khúc khuỷu, cắm đầu bước vào.

Cuộc sống bản thân của ông rất gò bó, ông không dám ăn, dám tiêu. Thay vì mua trái cây tươi tốt mắc tiền, ông mua loại «on sale», quần áo, giày dép, áo lạnh ông chờ dịp «on sale» mới đi mua.

Một hôm ông đi thăm bác sĩ khám bệnh. Vào nhà thương, nhân viên bệnh viện nói ông bị ung thư máu.

Ông ra đi vĩnh viễn để lại tài sản cho chính phủ cất giữ vì ông không để lại di chúc.

Ông triệu phú 55 tuổi đời rời Việt Nam mang được gần 700 lượng vàng, hồi còn ở VN ông là nhà nhập cảng máy cày, máy đuôi tôm. Vốn một máy đuôi tôm khoảng 50 đôla ông bán sỉ tới 200 đôla 1 chiếc. Một vốn, 4 lời ông trở thành triệu phú dễ dàng, ông tậu biệt thự, tậu xe peugeot 404, 504 hết cái này tới cái khác.

Di tản, ông mất bộn tiền, tiếc tiền nên ông dè sẻn tiết kiệm cả với bản thân ông. Từ ngày qua Mỹ ông chưa hề bước lên một chiếc xe mới, ông mua một chiếc xe du lịch loại nhỏ, cũ, đã 10 năm. Tay lái không trang bị «power steering» bẻ tay bánh muốn gãy tay. Bị đụng xe hãng bảo hiểm bồi thường ông 800 đôla và dặn ông đem vào nghĩa địa xe bỏ đi, ông tiếc của cho thợ sửa sơ sơ tiếp tục xài lại.

Ông mua mấy căn nhà cho thuê lấy hoa lợi sinh sống, ông giữ lại một apartment 2 phòng, gia đình ông 5 người, hai ông bà ngủ một phần còn 3 con ông chiếm một phòng. Theo tiêu chuẩn Mỹ, mỗi đứa con phải một phòng. Hồi chúng còn nhỏ, không thành vấn đề, lớn lên chúng phải ra phòng khách vì quá chật hẹp, không có chỗ ngồi học hành đọc sách.

Hai đứa lớn vừa tốt nghiệp trung học dọn ngay vào đại học, ở trong Campus. Chúng tự lo xin học bổng, vay mượn tiền của chính phủ rồi cuối cùng cũng tốt nghiệp đại học với bằng kỹ sư.

Triệu phú 50 bắt đầu làm việc tại một hãng sản xuất thực phẩm, ông để ý cách điều hành hãng xưởng, phân phối, sản xuất và phát hành.

Sau 10 năm làm việc cho hãng, ông về làm chủ và mở nhà máy sản xuất đồ hộp, hãng ông chiếm cả chục mẫu đất, nhân công thuê mướn tới cả trăm người. Ông thuê quản lý điều hành hãng và hàng ngày sáng sớm đã đi tập thể dục.

Bà xã ở nhà trông nom 5 đứa con đến trường từ trung tới đại học, thú vui cuối tuần của ông là mảnh vườn trong biệt thự rộng lớn cả vài mẫu đất. Thú vui của bà là shopping mua sắm quần áo, giày dép tại các cửa hàng cao cấp như St John, Chanel, Cartier vv...

Triệu phú 45 bắt đầu bằng nghề kỹ sư và phu nhân cũng đậu bằng kỹ sư điện tử, 15 năm trong nghề, lợi tức nhiều đóng thuế cũng dữ. Chàng từ từ bước vào việc mua nhà, đầu tư địa ốc. Anh mua được 1 khu nhà hàng lớn cũ cỡ gần 1 mẫu đất, phá sập và xây cất dãy nhà phố cao cấp (luxury townhome). Mỗi căn bán hơn 800 ngàn

đôla, tổng cộng 8 căn gần 7 triệu đô, chàng bỏ túi cất đi gần 1 triệu đô tiền lời.

Thú say mê của chàng là sưu tầm loại xe đắt tiền từ Mercedes bỏ mui, 2 chỗ ngồi tới Mercedes cao cấp 600. Chàng cũng thích cả Jaguar đi chưa được 2 năm khoảng hơn 10 ngàn miles đã vào dealer xe đổi chiếc mới.

Triệu phú 40 ở Việt Nam làm thượng sĩ trong quân đội, bước chân vào nghề «Nails» từ lúc ban đầu đến Mỹ. Được sự tin tưởng của Mall Corporations nên khu thương mại mới lập nào anh cũng được mời vô mở tiệm Nail. Sau khi lập xong tiệm, anh từ từ kiếm khách sang lại và bắt đầu lập tiệm mới trong shopping tân lập gần khắp các tiểu bang.

Thành công ở tuổi còn trẻ, mỗi lần ưng cô bạn gái nào, chàng tặng nàng luôn 1 chiếc xe mới tinh.

Triệu phú 35 tháo vát từ hồi còn nhỏ, mới 18 tuổi lập tiệm bán thực phẩm Á Đông, 10 năm sau các chợ lớn cỡ siêu thị ra đời. Cạnh tranh không nổi, anh quay sang lập các tiệm giặt máy bỏ tiền tự động và lập các tiệm hấp sấy quần áo (dry cleaning), việc điều hành các tiệm anh thuê người điều khiển. Ngoài ra anh còn mở tiệm lo các dịch vụ gửi tiền, gửi vàng về VN, bán vé máy bay, khai thuế.

Chúng ta mới lướt qua cuộc đời của những nhà triệu phú Việt Nam đa số là các ông. Nay xin thêm vài bà triệu phú cho đủ hoa lá cành.

Ở Việt Nam bà mở tiệm bán vàng, kim cương, hột xoàn, qua Mỹ bà lại tiếp tục nghề cũ. Bà sinh được một gái một trai, góa chồng sớm bà ở vậy nuôi con, bà cho cô con gái của hồi môn vài căn nhà. Cậu con trai tốt nghiệp đại học bà cũng xây cất thêm 1 căn biệt thự trị giá cả triệu đôla cho cậu.

Chẳng may một hôm đi xe hơi trên xa lộ, bị xe truck tông vô xe lép xẹp, đem vào nhà thương thì bà trút hơi thở cuối cùng.

Bà bạn của bà cũng giàu sang phú quý. Năm 1975 mới bước chân tới Mỹ bà đã mở chợ thực phẩm bán đồ Á Đông rất phát đạt. Bà có 4 con, 2 trai 2 gái. Cậu cả tước đoạt hết tài sản của bà vì bà không biết ngoại ngữ.

Cuối cùng bà phải vô viện dưỡng lão và qua đời trong viện với sự thương tiếc của các bạn bè.

Tiền rừng bạc biển bà không mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe mãn đời (long term care insurance) nên bà qua đời trong hoàn cảnh thập phần thiếu thốn.

Cuộc đời triệu phú, một trong muôn mặt đã góp một phần nhỏ mô tả phần nào cuộc sống đa dạng của bộ mặt Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ.

Nguyễn Lê

Hai Gia Đình Việt Nam Ở Mỹ

Nguyễn Lê

Tác giả Nguyễn Lê cư trú tại Philadelphia, PA. Một số bài viết về nước Mỹ của ông đề cập tới nhiều đề tài khác nhau đã được phổ biến. Bài viết gần đây của ông kể về kinh nghiệm mở nhà hàng ăn Việt Nam tại Hoa Kỳ. Sau đây là bài viết mới của ông.

MỘT GIA ĐÌNH Tại LONG BEACH, CA

Chú em tôi lập gia đình sớm. Chú lấy vợ năm 18 tuổi và sanh được 6 người con. Ba trai, ba gái.

Năm 1975 chú giúp đỡ nhiều người trong gia đình vào phi trường Tân Sơn Nhất để di tản qua Mỹ. Chú đưa bà chị dâu tôi lên máy bay đi Mỹ. Cảm kích vì được giúp đỡ hết lòng bà lấy ra 5 lượng vàng tặng chú. Chú nhất định không nhận mặc dầu hoàn cảnh gia đình chú bấy giờ không khá giả.

Chú và gia đình không hề có ý định đi Mỹ. Thứ nhất vì không có tiền, thứ hai không biết ngoại ngữ, thứ ba gia đình 1 vợ 6 con qua Mỹ lấy gì sinh sống.

Ngày 30/4/75 do sự khuyến khích của anh em, chú thuyết phục được vợ chú và đem cả gia đình vào phi

trường lên máy bay trực thăng bay qua hàng không mẫu hạm Midway đậu ngoài khơi.

Được hội thiện nguyện USCC bảo trợ qua định cư tại tỉnh Milwaukee, tiểu bang Wisconsin, gia đình chú cư ngụ tại miền Bắc nước Mỹ băng tuyết giá lạnh được hơn 1 năm thì dọn về Pensacola, bang Florida.

Chú nghe lời người bạn thân rủ nhau mua tàu đi biển lưới tôm. Vay mượn tiền bạc, chú mua được một tàu đánh tôm và cùng người bạn ra khơi 6 ngày mỗi tuần xa nhà.

Lúc đầu tiền bạc thu vào tạm đủ sinh sống. Vì không kinh nghiệm nên chú rất vất vả, tàu hư, lưới rách vv... Đánh tôm có mùa, luật lệ đi biển khó khăn, chú một mình quần quật với con tàu, không mang lại tiền bạc thật nhiều như lời đồn đại thời bấy giờ.

Chú quyết tâm cùng bầu đàn thê tử dọn nhà sang Long Beach, California lập nghiệp lại từ đầu.

Gia đình chú 6 người con, dâu rể gộp lại thành 12, đặc biệt 5 người con làm việc cho bưu điện Hoa Kỳ. Ba con trai, 2 con rể đầu quân ngay thời gian đầu dọn tới Long Beach. Người anh vô trước, chuẩn bị tập dượt cho các em vô sau.

Các con chú đều làm ăn quanh quẩn tại tỉnh nhà và chú là người hạnh phúc nhất vì 12 đứa con cùng cháu chắt sống trong một mái ấm đại gia đình. Nhờ sự giáo dục của 2 vợ chồng chú, các con chú thương nhau hết lòng không bao giờ có chuyện lớn tiếng giữa anh chị em.

Nhiều bậc phụ huynh về già sống trơ trọi, cô đơn vì con cái tản mác đi làm tại các tiểu bang xa xôi sau khi tốt nghiệp đại học.

Vợ chú ở nhà trông nom cháu chắt lo cơm nước ngày 2 bữa cho đàn con đông đảo. Ngày giỗ, ngày tết, anh em, bạn bè, con cháu tụ tập đông đảo. Khi thì thưởng thức đồ nướng (barbecue) ngoài vườn, khi thì ăn thỏa thích (all you can eat) các đồ ăn do mỗi gia đình tự động đem tới.

Thời chiến chú là biệt kích Mỹ nên giờ này chú về hưu với hưu bổng hưởng già thoải mái.

Thú vui của chú là trông nom săn sóc khu vườn và đoàn «cẩu» 4 con. Con trắng, con đen, con vàng, con vện. Mới nay một con fox, tuổi mới 5 tháng lâm bệnh chú đem đi thăm bác sĩ thú y, giải phẫu tốn mất 1200 đôla. Con vàng về già lụ khụ lăn đùng ra chết chú tính bỏ vô thùng rác. Các con chú không chịu yêu cầu chú

đem chôn cất đúng thủ tục tốn mất mấy trăm đôla.

10 năm trước khi về hưu, chú làm nghề thợ hàn (plumbing). Thân chủ khắp vùng Long Beach mỗi lần có chuyện về nghẹt bồn tắm, tay vặn nước nóng lạnh hư, nghẹt ống cống, máy heater không sưởi ấm vv... đều gọi điện thoại nhờ chú giúp đỡ.

Chú và 2 đệ tử Mễ hoạt động từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, công tác nhiều khi lớn phải cả tuần mới hoàn tất. Kỹ nghệ mở «Nail» tới thời cực thịnh, chú xây cất, sửa chữa từ căn nhà cũ kỹ trở thành tiệm «Hair Salon» sang trọng đúng theo tiêu chuẩn Mỹ.

Được tín nhiệm nhiều tiệm tại các shopping Malls mời chú đến thiết kế, trang bị từ đầu tới cuối.

Một số thân chủ làm sở hữu chủ các đơn vị cư trú cho thuê cũng kêu gọi chú bảo trì, sửa chữa các hư hỏng trong đơn vị nhà cửa cho thuê.

Các nhà hàng, tiệm ăn nhiều khi cũng kêu gọi chú sửa chữa các chỗ hư hỏng trong nhà bếp, hệ thống nước nóng lạnh, hệ thống thoát nước vv...

Chú phụ trách lo việc cho một số thân chủ quen biết lâu năm, không ôm đồm quá nhiều việc. Quanh năm chú bận rộn với công việc thu nhập tài chánh giúp chú

và gia đình sống cuộc sống trung lưu.

Bà nội tôi yên nghỉ ngàn thu tại nghĩa trang Mạc Đỉnh Chi, Saigon. Phải quen biết nhiều mới tìm được chỗ an nghỉ vĩnh viễn cho người thân trong gia đình tại nghĩa trang. Không ai học được chữ ngờ khi Việt cộng tiến chiếm Saigon đã giải tỏa nghĩa trang, tất cả mồ mả yên nghỉ cả trăm năm phải dời đi.

Chú em tôi đã làm việc ngoài sức mong đợi của mọi người. Chú đôn đốc, điều động một số người đem kim tỉnh của bà nội tôi từ Saigon ra Hà Nội, lên tận tỉnh Hưng Yên để cụ bà an nghỉ bên cạnh mộ cụ ông. Vượt qua chặng đường dài 1200 cây số từ Nam ra Bắc trên chuyến xe lửa xuyên Việt, qua bao cửa ải với thủ tục khó khăn, tham nhũng của các quan liêu VC. Chưa kể chú vượt qua chặng đường dài nửa vòng quanh trái đất với 20 giờ bay của hãng hàng không United Airline.

Khi về đến Saigon, chú móc nối với viên chức cai tù VC thương lượng cho người cháu ruột bị VC gài bẫy, tịch thu tài sản và bỏ tù, được giải thoát và trở lại Mỹ đoàn tụ cùng vợ con.

Chú cũng lo đủ các «thủ tục đầu tiên» ở VN để đem được cháu trai con người em vợ qua Mỹ với diện đoàn tụ gia đình, qua được Mỹ, chú cho đứa cháu tiếp tục học

anh ngữ và học nghề chuyên môn.

Chú rất rộng rãi về tiền bạc nên được sự kính nể của mọi người trong gia đình.

Ngày nay về hưu, mỗi lần muốn đi chơi xa hoặc du lịch trên tàu biển các con cái đều bảo nhau đóng góp tiền bạc cho cha mẹ được thoải mái và hạnh phúc trong tuổi già.

Chú làm đúng bổn phận của một người chủ gia đình, đã lo lắng dạy dỗ cho đàn con đông đảo, có nhà có xe có chỗ ăn chỗ làm.

MỘT GIA ĐÌNH Ở NEW YORK CITY

Tôi may mắn sinh được gái đầu lòng và mãi 5 năm sau không muốn mà được hoàng tử.

Bỏ nước ra đi năm 1975 cùng vợ và đứa con gái mới 2 tuổi với 2 bàn tay trắng và khối óc rỗng tuếch. Nghĩ lại mới thấy quá liều lĩnh, cắm đầu ra đi bỏ lại hết cả nhà cửa, tài sản đã gầy dựng trong bao nhiêu năm trời. Tất cả chỉ vì quá yêu 2 chữ Tự do.

Vừa bước chân tới Mỹ, tôi đi làm ngay. Được một năm thì chuẩn bị mở nhà hàng ăn. Năm 1977 bắt đầu tiếp đón khách và cô con gái tôi được 4 tuổi đã biết đem

thực đơn ra bàn cho khách. Nhà hàng có 4 người làm việc. Bà xã và phụ bếp coi việc nấu nướng. Hai bố con tôi lo tiếp khách và sửa soạn đồ uống.

Thời gian trôi mau và cháu đã bắt đầu đi học. Học về cháu lại phụ giúp bố điều hành nhà hàng. Khách Mỹ rất thích cháu vì thấy cháu còn nhỏ đã biết làm việc, cháu tiếp khách nói chuyện thời tiết, kể chuyện học đường. Mấy năm sau, cháu đã biết lấy order của khách và đem vào bếp cho mẹ nấu nướng. Khách trở lại và cháu nhớ tên, nhớ mặt từng người. Cháu biết họ thích ăn món gì và tuần tự cháu biết từng người khách họ sẽ gọi những món mà họ khỏi cần phải nói, chỉ gật đầu đồng ý.

Cháu nói chuyện lưu loát lại còn véo von đưa đẩy làm cho khách mỗi lần tới nhà hàng là đòi nói chuyện với cháu và yêu cầu cháu ghi những món ăn mà họ định gọi.

Vào những ngày cuối tuần, khách từ từ đến ăn đông nghẹt. Cháu thu xếp chỗ ngồi cho khách, mang nước uống, đem menu, nói chuyện với khách và lấy order.

Khách ngồi đầy phòng ăn mà cháu điều hành đâu vào nay, ai ai cũng vui vẻ và thoải mái với sự tiếp đón phục vụ của cháu.

Thời gian cứ đều đều trôi chảy như vậy. Ngoảnh lại chúng tôi đã phục vụ cho khách được 27 năm.

Năm 1979 cháu trai ra đời, cháu rất ngoan, từ nhỏ tới lớn không vấp té. Cháu chơi một mình cho bố mẹ rảnh tay làm việc, không nghịch phá, đêm ngủ một mạch tới sáng. Đến tuổi đi học, đi và về rất đúng giờ, học khá nên trường cho vào học trường kiểu mẫu.

Năm 17 tuổi vừa học đại học vừa tự kiếm việc làm bán thời gian và liên tục vừa làm vừa học cho tới khi tốt nghiệp. Trong thời gian làm việc hãng đóng học phí toàn phần.

Lúc làm việc cháu đã đóng góp IRA, 401K cố vấn tài chính rất ngạc nhiên ở tuổi này, cháu đã lo tới kế hoạch đầu tư dài hạn.

Còn trẻ, tiền bạc nhiều cháu không hề nghĩ tới chuyện mua xe hơi mới hoặc xe đua thể thao. Chúng tôi cho mỗi cháu một số tiền để trong trương mục, 2 năm sau trương mục vẫn y nguyên. Nhà băng phải viết thư thúc giục 2 cháu không thể để trương mục ngủ (dormant) quá lâu. Quá thời hạn theo luật họ sẽ nộp trương mục vào công quỹ tiểu bang.

Hồi còn đi học ở trung học, cháu đã mời bạn bè, thầy cô giáo tới tiệm thưởng thức đồ ăn Việt Nam. Cuối bữa ăn, tự động cháu đãi bạn bè, thầy cô bánh flan caramel tráng miệng và Cafe Việt nam. Một số bạn bè thầy cô trở lại nhà hàng và rất thích không khí gia đình của nhà hàng.

Ở tuổi 22 cháu đã được bà boss đề cử làm manager trông coi 1 số người trong sở. Cháu được cử đi họp liên tục tại nhiều nơi như Boston, Massachusetts, Hartford Connecticut, Glendale, CA và nhiều nhất là Phoenix, Arizona.

Mỗi lần đi họp cháu phải phối hợp với Manager của các văn phòng địa phương và thuyết trình trước nhân viên của công ty từ 200 tới 300 người.

Một số lần đi công việc tại các địa phương khác nhau, cháu đưa mẹ đi theo lo từ nơi ăn, chốn ở. Cháu thu xếp cho mẹ cháu coi shows, đi mua sắm, đưa mẹ đi thăm bạn bè, thăm phong cảnh nổi tiếng.

Cháu nhiều lần công tác ở Phoenix Arizona, bà boss tại địa phương này muốn giữ cháu lại làm việc trong thời gian 1 năm. Muốn học hỏi và rút kinh nghiệm nên cháu vui lòng ở lại rồi tự lo từ việc mướn chỗ ở, mua xe di chuyển vừa làm việc vừa lo cơm nước.

Sau đúng 1 năm như đã hứa làm việc xa nhà, cháu xin nghỉ việc tại Phoenix và lại trở về chỗ cũ làm việc để được gần gia đình.

Bà cô tôi ở Springfield, Virginia có việc lên chỗ chúng tôi nhân lúc chúng tôi vắng nhà được 2 cháu thay mặt bố mẹ đưa đi ăn uống, tham quan thành phố, thu xếp chỗ ngủ và mọi việc lặt vặt. Khi về tới nhà, bà cô gọi điện thoại cám ơn chúng tôi và hết lời khen 2 cháu đã săn sóc quá chu đáo.

Năm 1990 ông già vợ tôi lâm bệnh nặng, chúng tôi phải cấp tốc trở về Việt Nam thăm cụ. Hai cháu trông nom, điều khiển nhà hàng hoạt động một cách trôi chảy như thường lệ.

Chúng tôi đi du lịch khá nhiều nơi. Mỗi lần đi đều dẫn cháu trai của chúng tôi còn đi nhiều nơi tại các tiểu bang mà chúng tôi chưa hề bước chân tới.

Các cụ ngày xưa vẫn nhắn nhủ con cái : «con hơn cha là nhà có phúc».

Không biết câu nói này có đúng với trường hợp của con cái chúng tôi không ?

Nguyễn Lê

Hằng Năm, Cứ Vào Cuối Thu...

Bằng Lăng

Tác giả Bằng Lăng, cư dân Barling, tiểu bang AR. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của bà kể chuyện một bà mẹ gốc Việt đưa con đi học và cũng đưa chính mình đi học ESL.

Hằng năm, cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm mơn man của buổi tựu trường... Đó là đoạn văn của tác giả Thanh Tịnh mà tôi đã được học khi còn nhỏ. Mỗi lần có dịp đọc lại, tôi vẫn thấy trong lòng có nhiều cảm xúc. Tôi thích đoạn văn này.

Mỗi năm, cứ đến mùa tựu trường, đưa các con tôi đi học, cầm tay chúng nó dẫn đến trường, như nhớ lại ngày nào mẹ của tôi cũng đã dẫn tôi đi như vậy. Bàn tay ấm áp của mẹ năm xưa đã đưa tôi vào đời để bắt đầu học những mẫu tự ABC, giờ đây đến lượt tôi cũng dắt các con mình đi như thế. Đưa chúng nó vào đời với tất cả ước mơ hy vọng những điều gì tốt đẹp nhất từ cuộc sống sẽ đến với các con mình.

Buổi sáng đầu tiên của năm học này, tôi dắt đứa con trai nhỏ đến lớp Preschool, nhìn nó đi lúp xúp bên cạnh tôi, bàn tay bé nhỏ của nó nằm gọn trong tay tôi. Giọng nói ngọng nghịu, run run của nó cứ se sẽ nài nỉ : Mẹ, mẹ ơi, mẹ xin cô giáo cho mẹ ở lại với con một buổi thôi, con chưa quen xa mẹ, chưa quen trường, chưa quen bạn. Chừng nào con quen rồi thì mẹ hãy để con ở lại một mình nghen.

Tôi phải dỗ dành nó đủ thứ, hứa sẽ thưởng quà khi nó không khóc, khuyến khích nó... và cả những lời khen trước : Mẹ biết con trai mẹ rất giỏi, con sẽ không khóc khi đi học mà, mẹ biết là con sẽ làm được mà. Ba và cả ông bà ngoại cũng nghĩ như thế đó, con biết hôn ? À, quên còn nhớ chị Hai đã dạy con chữ gì hôn ?

- Dạ nhớ ! là chữ bathroom đó mẹ !

- Ồ ! Vậy là được rồi, con của mẹ cũng biết được tiếng anh rồi, con nhớ được là hay lắm đó.

Bởi vì, ở nhà gia đình tôi chỉ nói tiếng Việt, nên nó không biết gì về tiếng anh, chỉ một số chữ mà nó nghe được và xem phim hoạt hình rồi thì cũng... không nhớ gì !

Trước mấy ngày nó đi học, chị Hai nó dạy nó :

- Chừng nào em muốn đi tiểu thì nói I want pee pee. Còn muốn đi tiêu thì nói I want poo poo.

Ối chà ! cho đến bây giờ mà tôi cũng cứ lộn hoài không nhớ chữ nào là tiêu, chữ nào tiểu huống chi là nó. Bởi vậy, mà nó cứ đọc lộn tùng phèo, và nhớ lung tung. Lúc thì nó đọc pí lù, lúc thì đọc pù pí (nghe như là bò bía) lúc thì đọc pú pì. Thấy thế chị Hai nó nói :

- Thôi, em đọc hổng chữ nào ra chữ nào cả. Cô giáo hổng hiểu đâu, để chị hai dạy nói câu khác là : I want go to the bathroom.

Nó ngồi nhẩm tới, nhẩm lui một hồi sau nhắm không xong, nên nói với chị hai : Hai, hai à, hai ơi ! Thôi em chỉ nói với cô giáo là bathroom cũng được rồi.

Ba nó nghe vậy cười nói : Ồ ! Nó cũng biết tự xoay sở đó mà, một chữ thôi, cô giáo cũng sẽ hiểu.

Đang miên man nhớ đến điều đó thì bước chân mẹ con tôi cũng đã đến cửa lớp rồi. Cô giáo ra đón, nó rụt rè nhìn cô, nhìn mẹ, rồi bàn tay nhỏ bé của nó cố nắm chặt lấy tay tôi, trong khi đó, tôi cố thả tay mình ra khỏi bàn tay nó. Đã đến lúc con phải tập xa mẹ rồi, tập thích nghi với hoàn cảnh mới, với môi trường mới và sẽ có

nhiều điều con khám phá, học hỏi con à. Ôm nó vào lòng, hôn lên má nó trước khi giao cho cô giáo, nó nép sát vào người tôi như cố tìm chút hơi ấm từ lòng mẹ trước khi xa mẹ để vào lớp học. Cô giáo nắm lấy bàn tay nó từ bàn tay tôi đưa sang, nó rớt vài giọt nước mắt gọi : mẹ ơi, mẹ ơi. Tôi quay đi cũng giấu những giọt nước mắt của mình, nhưng cũng còn nhìn thấy hình ảnh cô giáo ôm nó vào lòng, rồi nói gì với nó đó. Tôi biết là nó không hiểu gì cả đâu, nhưng mà có thể nó sẽ cảm nhận được sự dỗ dành của cô giáo...người bản xứ đầu tiên trong môi trường giáo dục sẽ vẽ cho nó những nét chữ, con số, bắt đầu cho những tri thức cần phải có trong cuộc đời của nó. Tôi tin vào những phương pháp giáo dục của đất nước này. Cách giáo dục không áp đặt, không bắt học thuộc lòng như vẹt, không chạy theo số lượng, tiêu chuẩn, bằng khen, hình thức, đòn vọt, mà là hướng dẫn sự tìm tòi, phát hiện, phát huy những khả năng, tư duy, sáng tạo.

Rồi tôi lại nhớ cái buổi đầu tiên đến trường của con gái tôi cách đây bốn năm về trước cũng lắm điều cười mà như mếu. Lúc gia đình tôi sang đây thì cũng khoảng giữa tháng chín, nhập trường cũng đã vài tuần. Vì vậy mà khi đi đăng ký học cho nó thì trường gần nhà đã hết chỗ phải đi học xa nhà và phương tiện đi bằng xe bus. Sáng hôm nó đi học, tôi dẫn nó đi bộ bên cạnh là chiếc

xe đẩy baby để em nó vào đó đi theo đến điểm xe bus đậu. Từ nhà tôi đến điểm xe bus đậu, đi bộ khoảng nửa cây số. Đi bên cạnh tôi, nó lo lắng hỏi rất nhiều về môi trường học mới :

- Mẹ ơi ! không biết cô giáo của con hiền hay dữ, mập hay ốm, có mập như mấy bà Mỹ bự «cành bà tô» ở phi trường mà mình đã thấy hôn» Cô giáo con là Mỹ trắng hay Mỹ đen» Bạn nhiều hay ít, tụi nó có ăn hiếp mình hôn»

- Mẹ cũng không biết nữa, chừng nào đến trường thì sẽ biết, nhưng mà có điều mẹ biết là ở đây cô giáo hỏng có «quánh đòn» học sinh, hỏng có cú đầu đâu.

Cũng như em nó, ba nó dạy nó một vài tiếng anh để lận lưng đi học

- I don’t understand English

Nó nhẩm đi nhẩm lại và thuộc nằm lòng, đến điểm xe bus đậu đã có một vài học sinh và một vài phụ huynh đứng chờ. Có cả cô giáo Mỹ đen đứng đó để giữ học sinh (Bởi vì điểm này là trường học, cái trường gần nhà tôi nhưng đã hết chỗ). Xe bus tới, học sinh lục tục kéo nhau lên xe, nó bước lên và ngồi giữa bao nhiêu là bạn Mỹ. Tự dưng nước mắt tôi nó rơi lã chã, tôi cố

kìm lại mà không được. Thương con mình quá, qua đây ngày đầu tiên đi học có một mình, không biết ngày hôm nay nó sẽ xoay sở sao với vốn liếng tiếng anh chỉ vỏn vẹn một câu ngắn ngủi mà ba nó đã dạy. Vậy mà cũng xong. Chiều đến, khi cả nhà ngồi ăn cơm, tôi kể lại câu chuyện mà nó đã nói lúc mới vừa bước xuống xe bus gặp tôi, nó thổn thức lẫn dỗi hờn ba nó.

Buổi sáng hôm đó, nó hồi hộp bước vào lớp học với chút âu lo nhưng cũng có phần tự tin vì biết được một câu tiếng anh. Trong đầu nó lúc ấy, câu nói đó như là một phép màu giống như của ông bụt, bà tiên ở chuyện cổ tích thần tiên. Đến giờ vào lớp, nó ngồi nghe cô giáo giảng bài như là... vịt nghe sấm ! Ngồi được một lúc sau, nó mắc tiểu, bèn giơ tay lên nói : I don't understand english, cô giáo khoác tay biểu ngồi xuống, chừng thấy cô giáo hỏng nói gì tới nữa, nó giơ tay lên và cũng câu nói đó mà lặp lại. Cô giáo cũng lại biểu ngồi xuống nữa, nó lẩm nhẩm trong miệng : Cô giáo ở đây kỳ quá, mắc tiểu quá xin đi mà cô giáo không cho, chớ còn ở Việt Nam muốn đi là cô giáo cho đi liền ! Chập lâu sau, nó lại giơ tay lên và nói nữa, tổng cộng cũng cở bốn lần cũng đều y một câu nói và cũng đều y một cách trả lời của cô giáo, mà có vẽ cô không vui nữa chứ ! Ở nhà, khi ba dạy nói câu này là cô giáo sẽ hiểu con vậy mà nói cổ lại không cho đi. Tội nghiệp, bài học đầu tiên nơi xứ

người nó nhận được là sự nín nhịn và chờ đợi. Rồi thì cũng đến lúc chuông reo ra chơi, ba giò bốn cẳng nó vọt vù ra khỏi lớp để đi, trút bầu tâm sự. trút xong rồi mà vẫn còn ấm ức trong lòng. Nghe thế, bà ngoại thương cháu nên dạy : Để ngoại chỉ cho con thêm một câu nữa nghen. Mai mốt mà con muốn đi như vậy thì nói; I need bathroom. Mình mới học không cần phải nói chi cho đúng văn phạm. Còn nếu mà hỏng nhớ thì miệng nói, tay chỉ xuống dưới bathroom thì thúi rùm.

Đến giờ thì nó đã học lớp bảy. Tiếng anh đủ để gây lộn với bạn, tính tình nó cũng dễ hòa đồng, lanh tay lẹ chân mà cũng lẹ miệng nữa. Gặp bạn đồng lứa thì nhào vô chơi hết mình, la cũng hết cỡ. Còn nhớ, những ngày đầu tôi hỏi nó : bạn con nói chuyện con có hiểu hôn» con không hiểu gì cả, tụi nó nói nghe như chim hót vậy đó. Và bây giờ thì nó cũng hòa vào bầy chim đó mà hót vang trời.

Đưa các con đến trường xong rồi thì đến lượt tôi cũng đi học ở trung tâm AEC (Adult education center) lớp học ESL. Năm nay là năm thứ ba tôi đi học ở ngôi trường này, đi học ABC của một ngôn ngữ mới, với lớp học chỉ năm, ba người nhưng mà cũng năm ba quốc gia. Mỗi người một sắc thái, một lý do có mặt ở đất nước này. Bây giờ tôi đi học để có thể bước đi trong cuộc

sống này bằng chính khả năng của mình để lo cho gia đình. Tôi học để đọc được và ký trả những cái bill, học để biết được những tấm bảng hiện hữu trên những con đường, parking và cả những tấm bảng vô hình trong cuộc sống đã ghi : Stop, slow, do not enter, wrong way, yield, no turn... Tôi học để biết đâu là must, mustn't should, have to, don't have to... với những hiểu biết cần thiết trong giao tiếp ứng xử và văn hóa phong tục mà sử dụng những từ ngữ đó đúng trong từng trường hợp học để mà nghe, hiểu và nói đúng lúc những chữ please, thank you, sorry. Những lúc đưa con đi học, đi bác sĩ, đi supermarket và cả những lúc đi chợ đời !

Và tiếp tục học với một hy vọng : năm nay mười năm nữa thì có đủ từ để hiểu, đủ lời, đủ ý để lắng nghe, chia sẻ những tiếng nói sống động, bồi hồi, phân vân của các con mình khi chúng bước vào những ngõ vắng xôn xao, những ngã ba đường vạn nẻo mênh mông trong cuộc sống.

Mỗi tuần tôi vẫn dành ít thời giờ để dạy con gái tôi tiếng Việt để nó không quên tiếng mẹ đẻ, tiếng nói của cội nguồn dân tộc. Để sau này mẹ con cùng nhau nói... và cùng... hiểu nhau. Bên bàn học buổi tối, tôi thường động viên con gái mình, nhưng mà cũng như nói với chính mình «Ráng học nghen con, tuổi của con học một

nhớ mười. Còn tuổi mẹ học mười nhớ một. Nhưng mà mẹ cũng ráng học dầu sao thì nhớ một cũng còn hơn là không chịu nhớ, không chịu học. Cuộc sống mỗi ngày là mỗi học, tôi đã xác định mục đích học của mình và tôi cũng hy vọng ba yếu tố của nghệ thuật học là : Ý chí-trật tự-thời gian mà Marcel Prevost đã ghi đó sẽ giúp tôi hoàn thành mục đích học tiếng Anh của mình.

Bằng Lăng

Cổ Tích Nước Mỹ

Phương Nguyễn

Tác giả Phương Nguyễn tên thật là Nguyễn Kim Phương, hiện cư trú tại Houston, Texas. Sau đây là bài Việt Về Nước Mỹ đầu tiên của ông.

Anh rời Việt Nam năm 13 tuổi cùng với gia đình một nông dân nghèo ở Mỹ Tho. Lúc đó, anh đi theo diện «con ghép» của người dì. Trong đầu óc của đứa con nít ăn chưa no lo chưa tới thì nước Mỹ là một thiên đàng.

Khi bước chân qua tới nơi, anh cũng nghĩ mình đang ở thiên đàng. Anh được đến trường, được ăn no mặc ấm như bao đứa trẻ khác trong khi ở quê nhà mấy anh em còn lại của anh phải mò ốc chăn trâu. Nhưng mọi thứ thay đổi từ khi anh 18 tuổi. Người dì bắt anh ra ở riêng, anh không buồn, vì ở Mỹ này ai cũng phải như vậy. Hơn nữa, gia đình của dì anh cũng khá nghèo, con cái lại đông. Điều quan trọng nhất, anh muốn đi làm kiếm chút ít tiền gởi về chăm lo ba mẹ ở quê nhà.

Ở Cali, anh làm đủ thứ nghề kiếm sống. Việc đầu tiên anh chọn là làm part time trong một nhà hàng của Hàn Quốc. Công việc không khó khăn gì nhưng đòi

hỏi phải có sự nhẫn nhịn. Khi làm việc anh ít khi được đứng thẳng mà lúc nào cũng phải hơi cúi người về phía trước (tư thế đứng của người lịch sự theo phong tục Hàn Quốc). Phần thời gian còn lại, anh theo học lớp Nail. Anh vẫn biết nghề này sẽ không phù hợp với anh nhưng anh vẫn chọn, vì đó là con đường ngắn nhất để anh kiếm được nhiều tiền. Anh đang rất cần tiền để ăn, để thuê phòng và để mua một chiếc xe đi lại. Nhưng trời không thương anh, học nail chưa được một tháng anh bị dị ứng với những hóa chất làm đẹp này... anh lại tiếp tục công việc bồi bàn lúc nào cũng phải cúi người về phía trước và miệng lúc nào cũng phải nở một nụ cười tươi khi bưng đồ ăn cho khách...

Những đêm trở về phòng trọ, anh nằm một mình, cái cảm giác chua xót cho kiếp người không người thân, không tiền của, không nghề nghiệp ổn định làm cho anh bật khóc. Nhưng nước mắt có chảy bao nhiêu thì trong đầu anh vẫn không nguôi ước muốn đổi đời. Rồi ở Cali khan hiếm việc, tiền kiếm được anh chỉ có thể trang trải việc ăn uống và một chút gởi về cho gia đình. Anh chán nản thật sự và muốn quay về Việt Nam, nhưng cha mẹ anh đã động viên anh ở lại, còn nước còn tát. Và anh đã ở lại Mỹ với nỗi bế tắc tột cùng của những năm tháng trưởng thành đầu đời. Anh lại lang thang đi tìm cơ hội. Nước Mỹ, theo anh, có thể là thiên đàng cho những ai

đã được chạm một tay vào sự may mắn, còn lại chỉ là địa ngục. Còn nếu bước tới thiên đàng thì có người ta phải trả một cái giá rất đắt.

Công việc tiếp theo nơi xứ người này có khi anh làm trong tiệm giặt ủi, có khi phụ quét dọn trong chợ Phước Lộc Thọ. Một dạo, anh đi bán trái cây ở các bến xe bus nhưng rất ít người mua... Nói chung, công việc nào kiếm được chút ít tiền là anh lại lao vào như con thiêu thân vậy. Anh vẫn biết rằng ở Mỹ này sung sướng thật, hãnh diện thật nhưng trong túi phải có tiền. Còn anh, kiếm được đồng nào hôm trước thì hôm sau lại tiêu sạch rồi. Hơn nữa, với những người trí thức mà vẫn còn thất nghiệp thì huống chi anh chữ nghĩa không bao nhiêu.

Nhưng dù có vắt kiệt sức lao động mỗi ngày thì anh vẫn cảm nhận rằng nơi đây không phải là chốn để anh đánh đổi. Anh nghĩ đã đến lúc anh cần phải làm một cái gì đó cho bản thân mình, ít ra làm cái gì đó tốt hơn bây giờ. Anh sợ phải sống một cuộc sống mơ hồ lắm rồi. Nói là làm, anh lại ra đi...

Lần này, nghe lời bạn bè anh chọn tiểu bang Colorado lập nghiệp. Nói là lập nghiệp chứ thật ra cũng làm linh tinh như ở Cali thôi nhưng bù lại anh kiếm được nhiều tiền vì ở đây chi phí sinh hoạt thấp, người Việt lại không nhiều nên không có sự cạnh tranh khốc liệt. Mỗi ngày

anh cần mẫn như con ong ở cây xăng cũng không ngoài mục đích kiếm tiền. Vì ở Mỹ này, không có gì gọi là chắc chắn nên làm gì thì làm cũng phải có tiền mới được. Những đồng tiền anh gởi về Việt Nam có nhiều hơn một chút nhưng nỗi cô đơn nơi đất Mỹ này vẫn làm lòng anh đau xót. Anh nhớ mẹ, nhớ cha, nhớ mấy đứa em, nói chung nhớ rất nhiều thứ mà nước Mỹ này không có... ngay cả một chút tình người với nhau người ta cũng không có nốt. Tại sao người ta không tin nhau» Hay vì cuộc sống quá hạn hẹp mà thời gian để mọi người xích lại gần nhau không còn» Anh suy nghĩ về ngày mai, ngày mốt và một tương lai gần. Vẫn là thế thôi, một thằng Việt Nam trắng tay nơi đất Mỹ cả về nghĩa đen và nghĩa bóng.

Dù tính sơ sơ, anh cũng đã ở Mỹ hơn tám năm rồi... Tám năm của một đời người thì quá ngắn ngủi nhưng với một thằng đàn ông hai mươi mốt tuổi là nhiều rồi. Nhất là tám năm ở đất Mỹ yên tĩnh mà bon chen này là một chuỗi thời gian dài biền biệt... Khổ nỗi, nếu cho anh một con đường để anh quay trở lại thì anh cũng không thể trở về Cali chứ nói chi chuyện trở lại Việt Nam. Anh lại lao vào đời sống Mỹ, ăn, ngủ làm kiểu Mỹ và cố gắng mang một tâm hồn Mỹ.

Ông chủ của anh là một người giàu có và rộng lượng. Đó là niềm an ủi cuối cùng trong cuộc đời làm người của anh, ông không vợ con nên rất thương những người làm nhất là những người chịu thương chịu khó và thông minh như anh. Cơ hội đổi đời đến với anh khi một ngày kia, ông mời anh về nhà và nói chuyện với anh một cách rất thân thiện. Ông muốn nhận anh làm con nuôi. Anh như người bước ra từ cõi mộng. Trên đời này, có những sự thật mà mình không thể nào ngờ được. Dù sao đi nữa, anh cũng hiểu rằng với một người từng trải như ông thì không bao giờ đánh giá sai một con người. Vậy là anh được ăn ngon, mặc đẹp nhưng anh phải làm việc nhiều hơn. Mặc dù, công việc của anh giờ đây không phải ở vị trí đứng đổ xăng cho khách nữa mà trông coi giấy tờ và có thể giải quyết những công việc quan trọng hơn.

Bố nuôi của anh kinh doanh nhiều thứ từ cây xăng, tiệm ăn, khách sạn, đất đai, nhà cửa... Ngoài bố nuôi, anh còn một ông nội nuôi cũng cực kỳ thương anh, hay dẫn dắt và chỉ bảo cho anh trên thương trường. Rồi theo lời đề nghị của ông nội nuôi, anh và ông nội về Việt Nam thăm ba mẹ ruột của anh.

Sau bao nhiêu năm xa cách, lần đầu tiên anh trở lại quê hương với tất cả tình cảm của một người xa xứ buồn vui lẫn lộn. Anh cảm thấy hạnh phúc hơn bao giờ hết, bởi anh hiểu rằng, không tình cảm nào lớn hơn tình cảm của cha mẹ dành cho con. Nhìn ba mẹ phơi lưng ngoài cánh đồng khô hạn, anh chợt nhận ra rằng : cái rét buốt của anh đứng đổ xăng giữa mùa đông băng giá vẫn không bằng nỗi cơ cực ở quê nhà.

Rồi anh trở về Mỹ bằng tất cả nhiệt huyết chính đáng của mình, của tuổi trẻ đầy tham vọng và bản lĩnh. Mỗi ngày anh chỉ có thể ngủ vài tiếng đồng hồ, còn lại là làm việc và học tập. Bởi anh hiểu rằng nhà kinh doanh thành đạt không chỉ có đầu óc nhạy bén mà còn phải có vốn kiến thức hơn người. Tuy rằng anh chưa mang lại hiệu quả gì cho bố và ông nội nuôi nhưng ít ra anh cũng tạo được niềm tin trong lòng họ. Anh thầm cảm ơn họ đã cho anh một cơ hội tốt, không tiến thân được thì anh cũng có kinh nghiệm sau này.

Số phận của anh đã bước sang một trang mới khi anh được đối diện với tầng lớp quý tộc. Mỗi lần bước chân vào những nhà hàng sang trọng ăn những món ăn đắt tiền, anh luôn nghĩ về ba mẹ ở quê nhà, những đứa em tội nghiệp của anh. Nhưng anh chỉ có thể giúp họ cải thiện phần nào thôi, chứ làm sao anh có thể thay đổi cả

một đời sống, một quan niệm sống của gia đình. Món ăn mà bố nuôi, ông nội nuôi anh thích và bắt anh hay ăn nhất là «Thịt bò thiên đàng». Bò con từ khi đẻ ra, người ta nuôi trong một cái lồng chuyên dụng, không chờ nó chạm chân xuống đất, cũng như nuôi nó lớn bằng hải sản tươi và sữa thôi. Được hai ba tháng, bò con được đem xé thịt. Mỗi đĩa «thịt bò thiên đàng» phải mất vài trăm đôla. Số tiền mà trước đây có khi cả tuần anh mới gom góp được.

Sở thích của anh là săn bắn. Khoảng tháng 9-10, hai bố con đăng ký tour đi sang Mexico. Trực thăng sẽ đưa những tay thiện xạ đến giữa một khu rừng theo quy định nào đó, rồi được cắm trại, được phục vụ ăn uống, giặt giũ và tha hồ săn bắn. Vác cây súng trên vai, anh lang thang giữa khu rừng vắng vẻ, không có bước chân, không có con đường mòn, gác lại phía sau chuyện cơm áo gạo tiền, anh nghĩ mình đang ở thiên đàng thực sự. Anh vốn yêu thích thiên nhiên hoang dã mà, nước Mỹ xưa giờ vẫn là thiên đàng cho những ai không nản chí và đầy nghị lực. Ở anh, phía sau một nghị lực phi thường anh còn có cả một sự may mắn nữa. Từ lâu rồi, anh không có thời gian nghĩ đến bản thân mình và những việc đã qua...anh cũng đang cố quên đi quá khứ buồn nhiều hơn vui của mình để bước vào một con đường mới, không có lắm chông gai và quỷ dữ. Nhưng đêm

trở về căn nhà của mình một cảm giác trống trải cũng lại vây lấy anh nhưng vì căn nhà quá rộng, quá đẹp và như mơ chứ không phải căn phòng tồi tàn không máy sưởi nữa.

Ông nội nuôi của anh mất vì quá già để lại cho anh quyền thừa kế khoảng hai triệu đôla tính tổng cộng tiền mặt trong ngân hàng, nông trại, nhà và một cây xăng. Anh sang thêm một tiệm giặt ủi, một tiệm car wash và mở một tiệm Nail. Nhưng trong tất cả các tiệm, chỉ tiệm Nail của anh là hiệu quả nhất vì người Việt không có ai cạïnh tranh. Anh lại phải tuyển thợ từ tiểu bang khác sang để làm. Nói chung những biến cố xảy ra trong việc kinh doanh cũng giống như trong một đời người ai cũng phải có. Trách nhiệm của anh là làm sao để tạo dựng một sự nghiệp vững chắc cho riêng mình, cho hoài bão tuổi trẻ. Anh lại lao vào công việc với trái tim nóng và cái đầu lạnh nơi đất Mỹ. Tuy lâu lắm rồi, anh chưa có dịp trở về Việt Nam thăm ba mẹ, nhưng dù bận rộn đến đâu anh cũng tranh thủ gọi điện thoại về nhà. Đó là một cách để anh vơi đi nỗi nhớ nhà. Vì biết rằng, bây giờ tiền bạc anh không thiếu nhưng tình cảm anh không có gì.

Thiên đàng đã dành cho anh một chỗ, còn good hay bad là do bản thân anh, vì không ai có thể thay thế anh, không ai có thể giúp anh bằng chính anh phải làm chủ bản thân mình. Mỗi lần gọi điện, mẹ anh vẫn hay hỏi «Nước Mỹ như thế nào hả con ?» Mặc dù không biết giải thích thế nào nhưng anh vẫn trả lời mỗi một câu duy nhất, trăm lần như một «Với con, nước Mỹ giống như chuyện cổ tích».

Phương Nguyễn

Giữa Mùa Giáng Sinh

Trọng Đạt

Tác giả tên thật Dat Nguyen, cư trú tại Arlington, Texas. Lần đầu «tham gia giải thưởng cho vui» Trọng Đạt gửi một loạt ba bài viết, hợp lại cho thấy một một phong cách riêng biệt. Sau đây là bài viết thứ hai của ông, một truyện mùa giáng sinh.

Chỉ còn vài ngày nữa là đến lễ Giáng Sinh, còn mươi hôm nữa là Tết Tây, người người nô nức đi mua sắm tại các cửa hàng, tưng bừng rộn rã tống cựu nghinh tân, năm cũ đi, năm mới lại, dòng đời cứ lặng lẽ trôi nhanh.

Mấy năm trước đây, tôi dọn về ở khu phố này đúng vào mùa Giáng Sinh, một khu nhà ở trung bình, bên phải tôi là một ông trắng, bên trái là một ông đen, họ đều vui vẻ cả. Tôi và ông trắng hay đậu xe phía sau nhà nên thỉnh thoảng có gặp nhau. Dọn nhà được mươi ngày tôi gặp ông lần đầu, hôm ấy tôi ghé vào sau nhà ông hỏi thăm xã giao cho có tình hàng xóm, đó là một ông già gần bảy mươi to, cao, vạm vỡ, hôm ấy ông nói đã về hưu mấy năm rồi, hồi xưa trong binh đoàn Thủy Quân Lục Chiến, ông ở một mình, vợ nay ở bang khác, không có con, ông thân sinh còn sống, ở cách đây gần

hai chục dặm, nhà này ông mua lâu rồi.

Tôi nghe người ta nói ông này ở dơ lắm.

Khoảng nửa năm sau, bỗng dưng không thấy ông đâu cả, vắng nhà mấy tháng ông lại trở về, gặp tôi ông đều chào hỏi :

- How are you today ? Anh mạnh giỏi chứ ?

Được biết ông đi nằm bệnh viện giải phẫu não gì đấy, bị tâm thần. Lúc này mới biết ông bị bệnh, tôi đoán chắc là một chứng nan y. Ông có thái độ bất cần đời, nghĩ rằng mình chẳng còn sống bao lâu, cỏ mọc trước sân cao đến đầu gối, ông cũng mặc kệ, tòa tỉnh cảnh cáo mấy lần ông mới chịu kêu người cắt. Tôi cắt dùm ông một lần, ông trả tiền nhưng tôi không lấy. Không bao giờ ông tưới cỏ, nắng Texas như đổ lửa, nứt cả đất, cháy cả cỏ ông cũng thây kệ, muốn đến đâu thì đến.

Qua năm sau, tôi thấy ông suy yếu rõ rệt, trông ông có vẻ khá giả vì thấy ông đi xe mới, ông to cao nên mỗi lần chui vào xe khó khăn lắm, xe bị đụng mấy lần, sửa đi sửa lại sau ông mua chiếc xe Cadillac to lớn, trông bề thế, loại xe đắt tiền, ít lâu sau lại bị đụng xe, phải kéo đi tiệm sửa. Ông gõ cửa nhà tôi mượn điện thoại, điện thoại nhà ông bị hư. Ối giời ơi, lúc này tôi mới để ý, ông

lão hôi quá xá, hôi như tổ cú vậy, quần áo ông nhàu nát cũ kỹ, cả tháng không giặt. ông ra khỏi nhà tôi cả buổi rồi mà mùi hôi vẫn còn thoảng trong phòng khách. Ông cho biết gọi điện thoại cho bố nhờ giúp đỡ. Mấy hôm sau tôi thấy cụ thân sinh ông ở đằng sau nhà, một ông cụ trạc chín mươi nhưng trông tỉnh táo hơn, người thấp thấp. Tôi thở dài nghĩ bụng :

«Ối giời đất ơi ! Ông bố đã chín mươi cái xuân còn phải đi lo cho ông con bảy mươi, thật là báo đời báo kiếp ! báo đến già vẫn chưa hết».

Lúc này thấy ông ngày càng bệ rạc hơn trước, quần áo hôi hám, xộc xệch. Có lần ra thùng thư, tự nhiên quần tụt xuống, ông cũng thây kệ, lấy thư xong mới chịu kéo lên ! tóc tai rũ rượi, râu ria lởm chởm, nước da ông vàng bủng như một người sốt rét ngã nước, đôi mắt ông nhìn xuống đượm màu chán chường tuyệt vọng, thoáng một vẻ đau đớn về tinh thần và thể xác, có lẽ biết mình chẳng còn sống bao lâu nữa nên ông chẳng còn thiết gì đời, ăn mặc dơ dáy lắm. Ông cất bước đi vào nhà một cách nặng nề, đôi chân lê trên mặt đất thật chậm chạp vì phải mang một tấm thân to lớn. Hôm nay ông cũng không quên chào tôi «How are you today ?». Mỗi lần nhìn ông tôi lại thấy nổi lên trong lòng một nỗi u hoài khó tả vì phải chứng kiến một cảnh đời bi thảm,

một cảnh bi thảm tại một xứ văn minh sung túc, tôi biết chắc ông ấy cũng sắp về Nước Chúa đến nơi rồi. Cuộc đời là bể khổ, Đông với Tây chỗ nào cũng thế.

Một hôm đi làm về, tôi đậu xe đằng trước. Thấy tôi, ông vội chạy ra nhờ chở đi chợ Kroger mua đồ ăn, xe ông lại bị đụng phải đem đi sửa. Bất đắc dĩ phải chở ông đi chợ. Giời đất ơi, tôi muốn chết ngạt vì cái mùi hôi bốc ra từ quần áo của ông. Bước vào xe ngồi, xe tôi như nghiêng hẳn đi vì ông nặng quá. Lúc về tôi bực lắm, quyết từ nay không bao giờ giúp ông ấy nữa. mùi hôi cứ ở lì trong xe tôi mãi mới hết. Có người bạn tình cờ vào nhà ông ấy nói nó hôi thối y như cái chợ cá Trần Quốc Toản Sàigòn, thùng rác ngay đầu giường, chuột, gián... . tùm lum. Mà thật vậy, mỗi lần ông mở cửa sau, cái mùi chợ cá xông ra tận bên nhà tôi, thật không ngờ một ông Mỹ trắng lại ở dơ đến thế.

Từ đấy tôi nhất quyết không cho mượn điện thoại, dứt khoát như vậy. Một hôm đang chăm sóc mấy cây hoa hồng đằng trước, tôi bỗng thấy mùi hôi, rồi ông ta hiện ra. . hỏi mượn điện thoại, tôi từ chối nói sắp phải đi ngay, I have to go right now. Ông buồn rầu bước sang nhà khác, nhìn vẻ mặt thất vọng của ông tôi cũng ái ngại lắm, tôi tự trách mình sao ác quá, ông ấy hỏi mượn cái điện thoại mà cũng từ chối, nhưng dù ái ngại

tôi cũng cương quyết không cho ông ấy vào nhà, giúp ông rồi ông sẽ nhờ mãi, phiền lắm.

Tôi bèn viết thư cho tòa tỉnh city :

Thưa quý Tòa

Ông hàng xóm tôi, cựu chiến binh già lão lắm, không bà con bạn bè, không xe cộ, điện thoại, rất cần giúp đỡ... Ông ấy khổ lắm. . xe hư, điện thoại cũng hư. Ông mượn điện thoại hàng xóm người ta không cho mượn vì ông ấy hôi như tổ cú ấy !... nhà ông ấy hôi thối như cái chợ cá, một tổ vi trùng ! Tôi có giúp ông ấy vài lần, nay không thể giúp được nữa. Xin quý tòa giúp cho ông để cải thiện cuộc sống cho ông ấy đỡ khổ.

Xin đa tạ quý Tòa

Mấy hôm sau có một ông nhân viên gọi điện thoại trả lời tôi, ông cho biết đã chuyển thư sang ban xã hội, hội từ thiện gì đấy. Lúc này ông không hỏi mượn điện thoại nữa, mặc dù bị tôi từ chối nhưng mỗi khi gặp nhau ông vẫn chào hỏi vui vẻ How are you today» Mạnh giỏi chứ» Tự nhiên tôi lại cảm phục tấm lòng bao dung, độ lượng của ông, của những người Mỹ không bao giờ biết giận là gì, tôi cư xử với ông ấy hơi tệ thế mà ông vẫn vui vẻ như thường thật đáng kính phục thay. Tôi cũng

cảm thấy một chút hổ thẹn ở lương tâm về cách xử sự của mình với ông.

Độ này không thấy ông nhờ tôi. Bốn năm tháng sau mới thấy ông mượn cái kìm, cái búa, hay xin đồ ăn vì xe hư không đi mua được. Rồi thỉnh thoảng lại thấy ông đi mượn điện thoại các nhà hàng xóm, tức quá tôi lại viết thư lên tòa tỉnh, kể lể dài hơn :

«Thưa quý tòa

«Ông hàng xóm của tôi khổ quá, xe hư lại không điện thoại...

...

Xin quý tòa giúp ông ấy !»

Mấy hôm sau, một bà nhân viên gọi điện thoại cho tôi, bà phụ trách về vấn đề hàng xóm, bà hỏi tôi một số chi tiết về ông già và cho biết bà sẽ cố liên lạc với ông ấy.

Mấy tháng sau, người ta mở cửa trước, cửa sau nhà ông để tổng vệ sinh, mùi hôi hám ghê sợ tỏa ra khắp nơi, họ thay thảm cho ông, thu dọn rác rưởi trong nhà, nào chổi cùn, dế rách, ấm sứt vòi, ghế ba chân... cho vào bao, rồi vất cả đống ra đằng trước vườn. Nhà ông được

quét dọn sạch sẽ, tôi mừng cho ông mà cũng mừng cho tôi nữa.

Tuần trước thấy xe ông bị đụng bể cả cửa kính. Độ này thỉnh thoảng mới gặp ông ở chỗ đậu xe sau nhà, thấy ông suy nhược lắm, nét mặt đau khổ đáng thương, tôi có cảm tưởng như ông phải miễn cưỡng kéo lê cái tấm thân tàn này cho đến chết và có lẽ ông cũng mong Tử Thần đến đem đi cho rảnh cái nợ đời, mỗi lần nhìn ông tôi lại chợt nghĩ đến ý nghĩa của nhân sinh : Đời là bể khổ ? Phải chăng Chết là giải thoát ?

...

Chỉ còn vài ngày nữa là đến lễ Giáng Sinh. Tối qua thức khuya đi mua sắm bàn, sắm ghế, sáng nay tôi ngủ dậy trễ. Lúc chín giờ rưỡi tôi nghe thấy tiếng nhiều người nói chuyện trước nhà, ngủ thiếp đi một lúc lâu khoảng hai giờ đồng hồ vẫn thấy họ nói chuyện, cười cợt, tôi lấy làm lạ sao họ nói chuyện gì mà lâu thế nên bèn hé mành nhìn ra thấy ba xe cảnh sát, một xe truck đậu trước nhà tôi và nhà ông, mấy người cảnh sát đứng nói chuyện um sùm, biết là có chuyện chẳng lành tôi vội khoác áo lạnh chạy ra vườn, tôi thấy hai người khiêng xác ông ấy từ trong nhà đi ra đút vào trong lòng một chiếc xe cứu thương đậu ở bên kia đường. Lạ thay, khi tôi ngủ li bì thì không thấy họ khiêng ông ấy lại đợi đến

khi tôi chạy ra, chắc là ông nhắc tôi chạy ra để nhìn thân xác ông một lần chót, chắc hẳn là như vậy. Mọi người vẫn nói cười vui vẻ. Người Mỹ lúc nào cũng thản nhiên như không, dẫu cho gió bão chết cò, đổ đình đổ chùa hay cháy nhà hàng xóm họ vẫn bình chân như vại. Tôi chạy lại hỏi một chị cảnh sát da đen đang đứng trước vườn nhà tôi :

- Ông ấy làm sao thế ?

- Ông ấy chết rồi, tối hôm qua.

- Thế à !

Nhìn vẻ mặt xúc động của tôi, chị cảnh sát hỏi :

- Anh thấy ông ấy lần chót hôm nào ?

- Mấy tuần trước, tuần rồi thấy xe ông ấy bị đụng bể cửa kính.

- Đụng hôm thứ sáu, ông lái về nhà được. Sáu hôm sau mới chết. Ông ấy biết trước là chết nên đã gọi ông cụ thân sinh, ông cụ kia kìa !

Vừa nói chị vừa chỉ tay về chiếc xe truck đậu ngay trước cửa nhà tôi.

Tôi chạy lại xe hỏi thăm ông cụ bố nay cũng độ ngoài chín mươi, cụ vui vẻ hỏi tôi :

- Anh ở bên cạnh hả ?

Rồi cụ thẫn thờ suy tư như nhớ lại bảy mươi năm trước đây cụ đã bế trên tay một đứa trẻ sơ sinh mở mắt chào đời, nâng niu ôm ấp một cái mầm sống thân yêu, nó là nguồn hạnh phúc của đời cụ. Thời gian trôi qua, đứa trẻ lớn lên, sống những ngày tươi đẹp của tuổi hoa niên rồi già lão, bệnh hoạn và bây giờ nhắm mắt lìa đời, bảy mươi năm trôi qua đánh vù một cái, nó tuy ngắn ngủi nhưng cũng quá đủ để chấm dứt một kiếp người.

Mọi người vội vã lên xe, đóng cửa rầm rầm để đưa ông ấy đi, không kèn, không trống, không một tiếng khóc than, không một giọt lệ sầu mà chỉ thấy toàn là những tiếng cười. Tôi không biết họ đưa ông ấy đi đâu, lên nhà thương ? nhà quàn ? hay ra nghĩa địa ? Ở cái xứ sở giàu có sung túc nhất thế gian này con người vẫn chưa thoát khỏi những nỗi khổ ải, trầm luân. Trong lòng tôi cũng thầm mừng cho ông nay đã rũ sạch nợ trần.

Họ vẫy chào tôi rồi vội vã lái xe chạy vùn vụt về cuối phố. Mặt trời đã lên cao tỏa ánh nắng vàng rực rỡ trên các mái nhà, cành cây, ngọn cỏ. Đường phố lúc này vắng tanh vắng ngắt, không một bóng người. Thiên

hạ nô nức đua nhau đi mua quà chúc mừng ngày lễ.. Chỉ còn lại một mình tôi. . đang đứng ngẩn ngơ nhìn về cuối phố. . trong lòng xót xa vô hạn, một nỗi buồn mênh mang, thấm thía và một niềm ân hận bàng bạc ở đâu kéo đến xâm chiếm lấy tâm hồn tôi giữa một mùa Giáng Sinh tưng bừng rộn rã.

Trọng Đạt

Nghiệp Nail...

Linh Trần

Tác giả tên thật là Trần Quang Linh, đã tốt nghiệp cử nhân kinh tế tại Việt Nam, hiện là cư dân Santa Ana. Sau đây là bài viết thứ hai của ông.

Thái vẫn buồn như lúc chưa đi... San Francisco - Mỹ Quốc, với chiếc cầu treo Golden Gate nghiêng mình soi bóng trên mặt biển xanh dù rất thanh lịch; thành phố Sperlonga với những bãi biển cát trắng mịn ở Nước Ý cổ kính, dẫu rất thơ mộng; Hán Thành - Seoul - Hàn Quốc vẫn luôn lộng lẫy hấp dẫn; các ngôi Chùa Tháp tại Bangkok - Thai Lan, muôn đời kiêu sa cùng ánh vàng chói chang; Mexico sôi nổi với bao cuộc vui ở Puerto Vallarta, Cabo San Lucas... Và cả ở Việt Nam trải dài những chuyến du hành lãng tử tại Hạ Long, Hội An, Nha Trang, Mũi Né, Sapa v.v... Tất cả những chuyến đi nối tiếp chuyến đi, đi vùi, đi không nghỉ, Thái những tưởng mình có thể lấy thú vui đi du lịch để bù đắp những khoảng trống trong Tâm Hồn và Trái Tim sau ngày ly hôn, nhưng «biến cố lớn» trong đời đó như một vết thương không bao giờ có thể lành !

Thái đến Mỹ từ năm bảy tuổi cùng ba mẹ và ba anh chị em khác. Ba Thái là một doanh gia thành đạt trên

đất Hoa Kỳ, các anh chị của Thái đều đỗ đạt và thành công trên đường danh vọng. Với hai người anh đầu đều là Bác Sĩ, chị gái là Nha Sĩ, riêng Thái - con út - là kỹ sư điện tử, từ lâu trong ý nghĩ Thái luôn tự cho mình là người thuộc gia đình «danh vọng» nhiều người ngưỡng mộ trên đất Mỹ. Ba Thái luôn nói : «... Cả dòng họ ta đều là người khoa bảng cả lưu lạc trên đất Mỹ... không làm chúng ta chùn bước tiến thân, các con hãy nhớ lấy «chúng ta thà chết đứng, còn hơn sống quỳ»... Có lẽ triết lý sống mang đượm nét gia thế này, cộng với sự giàu có của gia đình, đã bao quanh Thái một vòng hào quang tự hào không kém phần kiêu căng tự mãn. Cái ngày Thái tuyên bố lấy vợ mà lại lấy một cô gái trẻ làm nghề nail, làm cả nhà chưng hửng, đến đám bạn bè quý tộc cũng ngơ ngác, bởi bao cô gái học thức giàu có xung quanh Thái chẳng màng.

Thái lấy Hân vì tình yêu chân thành. Tình yêu đó đã nối kết họ với nhau như thể những vần thơ hay liên kết tự nhiên, tạo nên một bài thơ tuyệt tác vậy. Bỏ ngoài tai những lời dèm pha ban đầu, nghề nail là nghề «cầm tay cầm chân» người ta, nghề không «cao sang», Thái và Hân đã cùng nhau xây dựng một gia đình hạnh phúc của riêng mình, mặc cho mọi chu cấp của gia đình đều bị cắt bỏ vì Thái dám làm trái lệ của gia đình «hôn sự phải do cha mẹ quyết định». Vì vậy, khi giữa hai vợ

chồng có chuyện «cắn đắng» gia đình cũng không ai hay !

Những ngày tháng êm đềm ban đầu của hai vợ chồng và đứa con trai, là chuỗi ngày hạnh phúc bất tận. Hân đi làm nail từ 8 giờ sáng đến 9, 10 giờ đêm mới về. Còn Thái làm hãng điện từ từ 7 giờ sáng đến 4 giờ 30 chiều. Con gửi người cậu đưa đón giúp, hơn 5 giờ chiều, Thái mới đón con cùng về nhà. Thường thì hơn 10 giờ đêm, cả nhà mới quây quần dùng cơm. Những bữa ăn tối thật vui, ấm cúng, được xen lẫn các câu chuyện về công việc của hai vợ chồng kể cho nhau nghe nổ như bắp rang. Tối khuya Hân vẫn nấu nướng đồ ăn để sẵn, để gia đình dùng hôm sau, còn cô cũng gói đem đi một phần để dùng trên tiệm cả ngày. Khi đó những câu nói lóng Hân mang từ tiệm nail về kể, luôn làm Thái cười ngất :

- Hôm nay tụi em «chèo» cả ngày mệt đứt hơi... - Hân nói hóm hỉnh

- Chèo là sao ?

Thái ngơ ngác :

- Đại khái là làm nhanh, làm vội... để kịp làm cho khách khác... bởi khách vào đông quá - Hân giải thích.

Cái nghề nail thật lạ, có khi ngồi chơi cả ngày, đến 6, 7 giờ chiều khách lại tuôn vào ào ạt làm không xuể. Phải đánh nhanh đánh lẹ mới kịp và vì thế về muộn hơn 9 giờ là chuyện thường. Đến cả «tiền T» Thái cũng ngẩn tò te, khi nghe Hân giải thích là tiền Tip. Rồi vô số từ ngữ mà dân nail hay dùng : good job (khách khen thợ nail làm giỏi bằng cách nói này), chuộng mới nới cũ (diễn đạt ý nói chủ tiệm thường hay nhận người mới vào nhiều quá) làm cho Thái thấy vui lây với không khí mà trước đó Thái và gia đình quan niệm là «xô bồ» khi nhắc đến nghề nail.

Theo lệ thường, hàng ngày vợ Thái mỗi ngày lái xe ra khu chợ Đ.H để xe ở đó, rồi đi theo xe chủ lên tiệm nail. Mới đầu thấy quen, dần dần cũng phát sinh nhiều chuyện làm Thái hồ nghi. Nhiều hôm vợ nói về trễ do tiệm đông khách hay xe hư dọc đường... Thái chỉ lặng thinh không nói. Thêm vào đó nghe nhiều người bạn nói bóng gió vợ mày đi làm có thằng cha đưa đón bảnh trai «ga - lăng» lắm, làm Thái rất bực bội. Cộng thêm sự trách móc của gia đình mỗi bận về thăm nhà bên nội: «... Bây giờ mày sáng mắt ra chưa» Tao đã nói mấy đứa làm nail đều vậy, nó bây giờ chim sổ lồng mày có giữ được không... - Mẹ Thái cằn nhằn, làm Thái như muốn va đầu vào tường tự trách mình.

Rồi một hôm không chịu nổi, Thái đề nghị vợ nghỉ làm, những trận cãi vã ầm ĩ nổ ra do Hân không chịu nghỉ làm. Trong lúc nóng giận, Thái giơ tay tát vợ. Bà Mỹ gần nhà bấm «911», Police Mỹ đến còng tay Thái đem đi. Sau đó Thái phải ra tòa vì tội đánh vợ, phải nộp phạt, phải đi học liên tục 6 tháng mỗi tuần học một ngày và chịu mọi phí tổn của lớp học, toà án v.v...

Ở Mỹ này «phụ nữ là số một», Thái đã va vào một tình huống làm ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống và nghề nghiệp của mình. Còn Hân chỉ biết khóc không nói gì, cô ta vốn sống về nội tâm, chịu đựng nhiều hơn ca cẩm. Đời sống gia đình của họ như một sợi dây bị đứt nay nối lại, vẫn có nút thắt ở giữa, hai vợ chồng chỉ gặp nhau trong im lặng nhiều hơn là nói.

Không khí «trong nén ngoài im» kéo dài chẳng bao lâu, khi Thái tự mình phá tung. Bởi từ lâu Thái và cả gia đình anh, đều cho rằng Hân lấy Thái là một diễm phúc lớn, được vào làm dâu một gia đình gia thế học hành thành đạt như gia đình Thái là cái may lớn của Hân. Cho dù trên thực tế Hân chỉ là nàng «dâu ảo» chưa một lần được mẹ chồng thừa nhận dù có cưới hỏi đàng hoàng.Vì thế khi Thái giận dỗi đề nghị ly dị, Hân chỉ khóc và gật đầu đồng ý.

Sau hơn 01 năm ly thân, hai người được Tòa cho ly dị. Hôm đó Thái như kẻ mất hồn vì không ngờ đến kết cục bi thảm này, không ngờ rằng Hân có thể bỏ mình ra đi, rằng cái may mắn cái diễm phúc (ảo tưởng) mà Thái nghĩ rằng mình đem cho Hân trên đất Mỹ này, lại có thể trở nên vô nghĩa đến vậy đến nổi không giữ được chân của một cô gái làm nail yếu đuối như Hân (!). Còn Hân như kẻ mất phương hướng. Mọi việc trong phút chốc như bát nước đầy đã đổ không thể hốt lại, Thái chỉ biết ôm đầu rên rỉ : «Ôi, nghề nail... nghiệp nail...»

Từ Việt Nam quay về Mỹ sau chuyến đi du lịch dài ngày, Thái vẫn buồn không nguôi. Những cô gái Thái đã gặp sau ngày ly dị (đã hơn 02 năm) vẫn chưa có ai có thể thay thế được bóng hình của Hân. Thái vẫn đi tìm câu trả lời cho câu hỏi «Tại sao mình lại ly dị» mà hoàn toàn vô vọng. Anh vẫn cho mình đúng, không có lỗi, rằng Hân đã có lỗi. Sự đời vẫn vậy, những ai từng ly dị đều cho người kia có lỗi cả. Nghĩ ngợi vài ngày, Thái lại ngật ngưỡng đi trong bóng đêm của hè phố, mặc trời lạnh hay nóng. Theo phán quyết của Tòa gia sản của hai vợ chồng khi ly hôn, Hân hưởng 50%, còn 50% là của Thái và đứa con, Hân được quyền nuôi con còn Thái phải cấp dưỡng hàng tháng. Thái không còn đi làm nữa vì nhiều lý do, anh đem phần tài sản được chia của mình đổ vào những chuyến đi du lịch trong ngoài

nước Mỹ và cả về Việt Nam để tìm quên lãng và tìm hiểu lại chính mình sau cuộc hôn nhân tan vỡ mà anh cho rằng chỉ vì Hân đi làm nail,... phải chi Hân đừng làm nghề nail...

Một buổi chiều tối, Thái ngà ngà say, bước chân loạng choạng vô tình đưa anh đến một tiệm Nail ở góc phố. Một ý nghĩ bốc đồng thoáng qua, Thái bước vào tiệm và ngồi xuống. Anh yêu cầu được lấy khoé móng chân. Anh nhắm mắt mặc cho cô thợ nail cắm cúi làm công việc của mình bên bàn chân thô kệch của người đàn ông cô đơn.

Tiếng nhạc vọng ra từ tiệm «Đời tôi cô đơn...» với giọng hát của ca sĩ Đon Hồ càng làm anh chán nản với chuỗi ngày buồn nhớ lê thê, hao mòn thể xác tâm hồn. Bỗng Thái nghe đau điếng, cô thợ nail cắt da phạm vào thịt anh làm chảy máu. Thái trừng mắt quát lên :

- Cô kia cô mới vào nghề hay sao ? Cô làm tôi đau quá...

- Sorry anh, sorry anh... em sẽ cẩn thận hơn... - Cô gái cuống quýt, vẻ muốn khóc, làm Thái chợt mủi lòng, xuống giọng.

- Thôi, không sao... em cứ làm tiếp... - Rồi anh lại nhắm mắt nghĩ ngợi lung tung, mặc cho cô gái làm tiếp.

Thái chợt nghĩ có lẽ ngày vợ anh mới đi làm nail, chắc cũng hay bị khách quát mắng và «hành» lắm. Anh cảm thấy thương hại cho những người phụ nữ làm nail, phải làm nghề này chắc họ vì cuộc sống. Rồi trong đầu anh lại bùng lên ý nghĩa khác dữ dội hơn, đối nghịch lại, xem này... các cô gái cứ mơn mởn làm sao... tay chân trắng nõn... nghề nail phức tạp lắm mà... đủ hạng người... dễ sa ngã phải chăng ? Bỗng có tiếng nói trao đổi giữa hai cô thợ ở quầy bên, làm Thái chú ý lắng nghe, trong khi vẫn nhắm mắt :

- Tội nghiệp con Hân, từ ngày ly dị chồng vẫn «single» một thân một mình làm nail nuôi con...

Cô gái tóc nhuộm vàng hai lai nói lớn.

- Nhỏ Hân nhà trước ở đường Magnolia có chồng là kỹ sư điện tử... phải không ? Không biết thằng chồng nó mặt mũi ra sao, mà chẳng biết thương vợ con... - Cô thứ hai góp ý thêm.

Thái như chợt tỉnh rượu khi biết hai cô gái đang nói về vợ cũ của mình. Anh đã lạc bước vào ngày chính tiệm nail vợ mình đang làm ! Anh dáo dác nhìn quanh

nhưng không thấy Hân đâu. Anh cố gắng lắng nghe hơn chút nữa. Hai cô gái vẫn vô tư trò chuyện.

- Mày nghĩ coi vợ đi làm cả ngày bù đầu trong tiệm... tối về vẫn cơm nước lo lắng đầy đủ... còn muốn gì nữa? Ghen bóng ghen gió, tự mình làm khổ mình, vợ con tan tác...

- Sao mày biết ? Lão chủ vẫn chở nó đi làm mỗi ngày kia đó... - cô gái tóc vàng vừa nói vừa cười mỉm.

- Đó là sự thật, lão chủ có vợ con đàng hoàng, bản tánh rất tốt. Con Hân cũng là người đoan trang, không phải trên đất Mỹ này đứa nào làm nail cũng đều «lạng quạng» đâu.

- Tao nói đùa vậy... Tao cũng biết con Hân là người đàn bà tốt. Đâu phải dân làm nail đều «có vấn đề» (!), cũng tùy người... khối người giàu có tiếng tăm cũng «quờ quạng», «đổi vợ đổi chồng» như thay áo như dân diễn viên điện ảnh đó, dân ca sĩ đó hay cả những ông trùm bà trùm tài phiệt giàu có người Mỹ kia... Ở đâu cũng vậy, nghề nào cũng vậy... có người xấu có người tốt... đừng quơ đũa cả nắm không nên...

- Nếu ai cũng nghĩ «thấu đáo» như vậy, thì còn gì mà nói... Họ chỉ thấy mặt trái của nghề nail, nào thấy hết

những vất vả chịu đựng hy sinh mà người phụ nữ làm nail người Việt trên xứ sở Hoa Kỳ này, đang âm thầm gánh vác...

Có khách vào tiệm, hai cô gái đang nói chuyện bỏ đi tranh thủ vào việc. Thái giật mình ngồi dậy, cô gái làm nail cho anh, rụt rè nói :

- Dạ xong rồi, thưa ông. Hết thảy 4 đồng !

Thái gật đầu cười trả tiền, không quên cho thêm tiền tip 2 đồng, rồi vội rảo bước ra khỏi tiệm, sau khi nhìn quanh tiệm này lần nữa. Anh ngạc nhiên với chính mình, hôm nay anh như kẻ khác hẳn. Từ lâu anh ghét nghề nail, nhất là từ khi ly dị vợ, vậy mà hôm nay anh lại đi làm nail, trả tiền công thợ một cách vui vẻ. Ngoài đường về đêm gió thật lạnh, anh ước chừng hơn 8 giờ tối.

Anh nhìn qua cửa kính, ánh đèn trong tiệm nail vẫn sáng trưng. Bên trong các cô thợ vẫn miệt mài bên những bàn tay bàn chân to đùng của mấy bà cô người Mỹ da đen hay người Mễ. Thái thấy ái ngại cho những bàn tay nhỏ nhắn của các cô thợ nail bên cạnh những bàn tay bàn chân hộ pháp ấy. Để làm đẹp «cho đời cho người», chắc các cô tốn không ít công sức. Lần đầu tiên Thái thấy trân trọng và quý làm sao những cô gái làm

nail này một cách kỳ lạ.

Giờ đây chắc ở nhà, người thân của những cô gái ấy đang mong mỏi họ trở về nhà. Những người chồng, những đứa con,... và cả những người yêu... Mong rằng họ đều hiểu được sự hy sinh lớn lao của những người phụ nữ làm nail đó, có lẽ chuyện «vui buồn», những «xung đột» không đáng có sẽ không xảy ra nữa ở đây.

Thái thấy mắt mình như ngấn lệ, lần đầu tiên anh khóc, kể từ ngày ly dị đến nay. Anh chợt trách mình quá «tự cao tự đại» để rồi tự mình đánh mất cái quý giá nhất của đời người «đó là hạnh phúc gia đình». Anh muốn vào tiệm tìm Hân, để nói một câu duy nhất «Anh vẫn yêu em !», nhưng anh quyết định không vào mà quay lưng đi thẳng. Mình «vẫn giận mà thương» - Thái chợt mỉm cười chua cay với ý nghĩ thoáng qua đó.

Ngày mai mình sẽ đến tiệm tìm Hân, để nói lời xin lỗi và sẽ nói câu nói mà đêm nay anh không thể nói. Dẫu muộn màng nhưng thà trễ còn hơn không, Thái tự nhủ vậy. Rồi Hân sẽ xử sự ra sao, anh không muốn hình dung ra màu sắc của nó nữa Bởi ở đâu đó trong Trái Tim mình, hai đứa đều biết mình vẫn từng có một thời yêu nhau say đắm. Anh chỉ kịp nghĩ vậy... trước khi quỵ xuống bên đường, cơn đau thắt ngực bên trái chợt nhào tới như tấn công Thái. Anh gục xuống ngủ

thiếp đi, trong gió lạnh. Miệng anh vẫn lẩm bẩm «..Ôi Hân ơi,... ôi, nghiệp nail... Anh đã hiểu rồi... em có biết chăng ?...» Đằng kia có tiếng đóng cửa của tiệm Nail và tiếng ai đó la toáng lên : «... Có người bị bất tỉnh... ông khách hồi nãy đây mà...» Có lẽ Thái kiệt sức vì quá mệt mỏi khi đi tìm câu trả lời cho chính mình «Tại sao mình lại ly dị»

Mặc, gió vẫn thổi... Những cánh hoa giấy màu tím của nhà ai bay bay trong gió, như nhắc nhở thổn thức, rằng đêm nay là một đêm thật lạnh nhưng vẫn ấm tình người. Cali mùa này lạnh về đêm hay chuyện đời trên đất Mỹ «nóng - lạnh» thất thường ?

LINH TRAN

Phép Lạ

Bồ Tùng Ma

Bồ Tùng Ma là tác giả được trao tặng giải bán kết Viết Về Nước Mỹ năm thứ hai. Ông tên thật là Nguyễn Tân, 60 tuổi, cựu sĩ quan, định cư tại thành phố Glendale, hiện làm việc tại một dịch vụ di trú ở Los Angeles. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Tổng ngồi thu hình trên chiếc ghế xô-pha đưa mắt nhìn một lượt khắp căn phòng khách của ngôi nhà vừa mua. Anh hài lòng gục gặc đầu. Tất cả mọi thứ ở đây đều hài hòa với nhau, kể cả cái tủ thờ kiểu cổ. Chỉ còn một tuần nữa là Tết. Trời se lạnh, một cái lạnh dễ chịu của miền Nam California, nên cửa sổ vẫn để mở và lò sưởi không cần bật lên. Hôm nay là ngày nghỉ, vợ anh vừa đi đâu đó về. Anh ngạc nhiên thấy Hoa không đem về những đồ mua sắm như anh đã nghĩ.

- Không mua gì hả ?

Hoa không trả lời, chỉ lắc đầu rồi đi xuống bếp. Trái với thói quen nhăn nhó hay nói câu gì đó một cách khó chịu khi về đến nhà, lần này vợ anh có vẻ âm thầm lặng lẽ. Một lát sau Hoa trở lại phòng khách, ngồi trên ghế sô-pha đối diện anh, nhìn mông lung ra ngoài cửa sổ.

Hình như chị định nói gì đó nhưng rồi lại đứng dậy đi vào phòng tắm.

Tổng định đến bàn thờ sửa lại hai bức ảnh của ông bà cụ thân sinh cho ngay ngắn thì nghe tiếng Hoa ở sau lưng :

- Anh... bình tĩnh nghe nói này.

Tổng ngạc nhiên quay lại nhìn vợ. Hoa cúi gằm mặt xuống, im lặng. Anh hỏi :

- Gì vậy ?

Anh biết có việc chẳng lành, nhưng không đoán ra việc gì. Có ai bị tai nạn ? Hoa bị mất việc ? Hoa làm mất một món nữ trang ? Hoa...

- Anh bình tĩnh nghe nói đây.

Tổng bực mình gắt lên :

- Thì cứ nói đi !

- Tôi muốn... li dị... - Anh cũng thấy là chúng ta sống với nhau không có hạnh phúc, luôn luôn gây gổ, gia đình như cái địa ngục.

Tổng ngồi phịch xuống ghế, im lặng. Hai tiếng «li dị» được Hoa nói ra sau khi đã ngập ngừng, rào trước đón sau. Như thế nghĩa là chị nói thật, chớ không phải noi dỗi như mọi khi trong những lúc gây gổ. Dù sao nó vẫn đột ngột quá, anh không kịp chuẩn bị tinh thần. Anh cảm thấy tim mình đau nhói lên. Đến lúc này Tổng mới nhận ra một cách rõ ràng rằng anh đã yêu vợ mãnh liệt như thế nào. Có thể nào một người mà suốt 20 năm nay, cùng ăn một mâm, cùng ngủ một giường với mình, bỗng chốc trở thành xa lạ. Có thể nào trái tim mình mà lại không phải của mình. Dù sống với nhau không hạnh phúc, nhưng không phải quá đau khổ đến nỗi phải rời bỏ nhau. Còn con caiù, còn gia đình đôi bên, còn bạn bè thân thuộc, còn ngôi nhà hai vợ chồng mới mua chưa trả xong nợ, còn ngày Tết sắp đến, còn cái bàn thờ... Không lẽ vợ anh mang tất cả những thứ này vứt bỏ hết vào thùng rác sao. Anh mong đây chỉ là một cơn ác mộng. Có thể lắm chứ. Anh đã từng gặp những cơn ác mộng, từng đau nhói trong tim, từng hỏi đó là mộng hay thực và đã từng bừng tỉnh dậy, vui mừng thấy mình vừa trở lại với đời sống thực bên cạnh vợ con. Tổng đập mạnh tay xuống ghế, đưa mắt nhìn chung quanh, nhìn vợ anh. Tất cả đều là thật, thật giống như chiếc ghế này, như ngôi nhà này, như vợ anh đang ngồi đó, như anh đã từng sống qua 50 năm trên cõi đời này, như lịch sử mấy

chục triệu năm của loài người và như những tiếng còi hụ của xe cảnh sát vừa đi ngang qua khu nhà anh.

- Anh nói gì đi chứ !

Nghe vợ nói, Tổng bỗng lóe lên một tia hy vọng : «Nó bảo mình nói tức là còn cần ý kiến của mình và nó có thể đổi ý». Anh định lựa lời để cứu vãn tình thế thì nghe Hoa tiếp tục :

- Sau khi đi-vọc, tôi... vẫn ở vậy. Không có đàn ông cũng chẳng sao. Anh đừng tưởng...

- Thôi im đi, muốn làm gì thì làm !

Tổng đứng dậy, tiến về phía bàn ăn. Anh lẩm bẩm : «Nó muốn an ủi mình hay sợ mình làm một cái gì liều lĩnh nên mới nói vậy. Khi nói vậy tức là nó đã có quyết tâm. Vậy là hết.»

Anh ngồi trên bàn ăn, chống cằm suy nghĩ và nhớ lại khoảng thời gian anh mới gặp Hoa. Ở Việt Nam vào cái thời trai thiếu gái thừa do những cuộc chiến tranh liên tiếp, một phụ nữ như Hoa, dù khá đẹp nhưng đã có một mặt con với người bạn trai, không dễ gì kiếm được một tấm chồng như Tổng, một «trai tơ» chưa đầy 30 tuổi vừa ra khỏi trại «cải tạo». Lúc ấy Hoa bám theo anh như đỉa đói và họ đã kết hôn với nhau. Thật ra, Hoa

bám theo anh cũng còn một nguyên nhân khác : Tổng có người chị đang định cư tại Mỹ, lâu lâu gởi về cho anh một thùng quà. Vào thời kỳ mà nay người ta gọi là «bao cấp» ấy, ai có thân nhân ở nước ngoài chẳng khác gì có mảnh bằng Cao đẳng ở thập kỷ 30.

Vợ anh đêm ngày chỉ sợ người ta «chớp» mất anh, chìu chuộng anh đủ điều. Đến khi có chương trình Mỹ nhận cựu tù nhân chính trị, Hoa càng chiều chuộng anh nhiều hơn, đến nỗi anh cảm thấy thương hại và từ sự thương hại này anh càng yêu vợ hơn. Thấy vợ hay ghen bóng ghen gió, Tổng nói :

- Anh lớn tuổi hơn em nhiều, lại không đẹp trai, em khỏi lo.

Tin đồn khi đến Mỹ những người ra đi theo chương trình này sẽ được tiếp đón như những bậc anh hùng và được truy lĩnh một số tiền lớn khiến Hoa càng háo hức vui mừng hơn, nhìn chồng với đôi mắt say sưa ái mộ. Dĩ nhiên ít ai tin chuyện này, kể cả Tổng, nhưng anh không buồn cắt nghĩa cho Hoa hiểu vì không nở làm cụt hứng vợ trong lúc chịi đang vui. Khi bước chân xuống sân bay Los Angeles, Hoa chỉ thấy hai vợ chồng người chị của Tổng đến đón, mấy ngày sau vợ chồng con cái phải sắp hàng đợi nguyên cả tiếng đồng hồ để xin trợ cấp, Hoa bất mãn ra mặt khiến ngay cả viên chức của

văn phòng trợ cấp cũng ngạc nhiên. Nhưng vốn tính nhạy bén, nên Hoa nhìn nước Mỹ từ một góc độ khác, thực tế hơn bằng cách học nghề làm móng tay rồi xin làm tại một tiệm vùng Mỹ đen. Thấy Hoa làm ra tiền, Tổng cũng làm theo, nhưng anh không theo kịp vợ anh được, anh không muốn ngồi kỳ cọ chân cho phụ nữ, mà có muốn cũng không ai cho, ngay cả đối với những bàn chân sù sì hôi hám, việc này không dành cho đàn ông. Vì thế Tổng càng ngày càng thua kém vợ trong việc kiếm ra tiền. Mảnh bằng Tú tài với ba Chứng chỉ Đại học của anh cọng lại vẫn thua xa bằng Tiểu học và bằng thợ móng tay của vợ anh. Từ đó Hoa bắt đầu nhìn anh bằng cặp mắt khác, từ ái ngại đến coi thường. Khi có tiền Hoa chưng diện hơn và đi mỹ viện sửa lại cái cằm, cặp môi, mí mắt và bộ ngực... cho đẹp thêm ra; trong khi Tổng vốn là người ăn mặc xuề xòa, thêm cái vẻ khắc khổ của khuôn mặt, làm anh thua vợ anh thêm một bước nữa. Nhưng anh không hề ngờ anh thua vợ anh một bước rất xa như hôm nay.

Tổng đưa mắt nhìn Hoa. Chị nửa nằm nửa ngồi trên ghế sô-pha, đôi mắt lim dim như đang ngủ, miệng hé mở khoe hàm răng trắng tinh đều đặn, bộ ngực nhô cao, phập phồng theo nhịp tim. Một người đàn bà đẹp với cái tuổi chín muồi này có khi còn hấp dẫn hơn một cô gái đôi mươi. Dù đã quen mắt nhìn vợ mình, nhưng

Tổng cũng không khỏi xao xuyến trong lòng, nhất là vào lúc mà anh đang cảm thấy sắp mất Hoa. Tổng đứng dậy, đến ngồi bên Hoa, đưa hai tay ôm chân chị :

- Em nói thật sao ?

Hoa vùng ngồi dậy :

- Anh làm gì vậy ?

- Chúng ta vẫn còn là vợ chồng mà.

- Không, tôi la lên bây giờ.

Tổng vừa thẹn vừa giận, bỏ tay ra. Mãi một lúc sau anh mới nói :

- Em nghe anh nói đây.

- Gì ?

- Em suy nghĩ kỹ đi. Biết bao nhiêu cái rắc rối nếu chúng ta ly dị nhau. Anh... đề nghị... chúng ta vẫn là vợ chồng, nhưng em muốn làm gì thì làm, anh không bao giờ ngăn cấm, nhăn nhó. Thậm chí...

Anh định nói «thậm chí em có bồ anh cũng không để ý» nhưng anh ngừng lại kịp. Tổng đứng dậy đi vào phòng ngủ nằm xuống chờ đợi phản ứng của vợ. Mấy

phút sau Hoa ngồi dậy, đăm chiêu suy nghĩ. rồi chị tới đứng trước cửa phòng nói :

- Nhưng anh không được đụng đến tôi.

Thấy Tổng im lặng, Hoa hỏi :

- Sao ?

Tổng gật đầu. Anh xoay mặt vào phía trong, cố ý không cho Hoa thấy vẻ mặt nhăn nhó gần như khóc của anh. Tổng không biết anh đã có lỗi gì để vợ mình lấy cớ ly dị, ngoài «lỗi» đem Hoa qua Mỹ để ra nông nổi này. Anh buộc miệng định nói : «Em lấy lý do gì để xin ly dị», nhưng anh không dám nói, anh sợ Hoa lại bảo «Anh bình tĩnh nghe nói này».

Khuya hôm đó anh đang nằm ngủ thì nghe có tiếng ồn ào ngoài phòng khách và tiếng đứa con trai trớn :

- Má vào phòng ngủ với ba đi, Tụi con xem TV, nói chuyện ồn ào. sao má ngủ được.

Đó là tiếng Đàm, đứa con trai lớn của anh và Hoa, năm nay 18 tuổi. Đàm là đứa con thương anh nhất trong số ba đứa con trai, kể cả đứa con riêng của vợ anh. Anh mở mắt nhìn ra thấy nó thì thầm gì với mẹ nó, vẻ mặt cau có, dáng điệu vùng vằng, rồi đến bật TV lên cùng

ngồi xem với thằng em. Ngày mai chúng không phải đi học nên hôm nay thức khá khuya. Hoa bảo chúng vặn TV nhỏ lại rồi uể oải vào phòng, trùm mền nằm ở mé giường, cửa vẫn để mở cho đến khi Đàm đến khép lại.

Suốt mấy tháng Tổng và Hoa vẫn nằm ngủ theo cách như vậy. Tổng là người đàn ông khỏe mạnh, có những thèm muốn của một người đàn ông, có khi mãnh liệt, nhưng anh không dám «đụng» đến Hoa, mà chỉ chờ đợi. Làm sao một người đàn bà bình thường như Hoa, đêm hôm khuya khoắt ngủ cạnh chồng, lại không có một lúc nào đó quay qua ôm chồng, để hai vợ chồng trở về cuộc sống bình thường. Và biết đâu biến cố vừa qua là một chương mới cho những trang còn lại của đời sống vợ chồng như trước đây. Anh nghĩ vậy và mỉm cười như người đắc thắng. Nhưng Tổng đợi mãi, đợi mãi vẫn không hề thấy có gì thay đổi. Cho nên một hôm, lựa lúc thuận tiện nhất vào khoảng 6 giờ sáng, thời điểm mà trước đây Hoa rất thích... , Tổng quay qua ôm lấy chị. Thoạt đầu Hoa ngỡ ngàng, nhưng sau vùng ra la lớn :

- Anh làm gì kỳ vậy !

Hoa ngồi dậy mở cửa vào phòng tắm, ở trong đó khá lâu, xong ra ngồi trang điểm.

Tổng vừa bẻ mặt vừa tức, anh nghiến răng lấy tay vò cái mền như muốn xé nát nó ra, nhưng rồi bình tĩnh hỏi:

- Hôm nay nghi. đi đâu sớm vậy ?

Hoa không trả lời mà nói :

- Tôi đã bảo đừng đụng đến tôi, không có đàn ông cũng chẳng sao.

Nói xong, Hoa ra nhà xe, lái xe đi.

«Hay nó có bồ. Người ta nói đàn bà ngoại tình hay giả vờ chiều chồng lắm, sao nó lại như vậy ? Hay nó không thích đàn ông thật.»

Tổng vừa lẩm bẩm vừa thay áo quần chuẩn bị đi làm.

Nhưng rồi sự giao thiệp, sự đua đòi theo lối sống Mỹ và sự vắng mặt bất thường của Hoa khiến Tổng nghi ngờ. Anh không muốn tìm hiểu vì không muốn thấy sự thật phũ phàng, anh tự dối mình để sống êm vui. Anh tìm ra sự thật để làm gì ? Lấy chứng cứ để hành hung vợ, anh không dám; để ly dị vợ, anh không muốn; để đem vợ ra bêu xấu, một việc anh không hề nghĩ đến vì các con. Hoa là mẹ của con anh mà. Cứ thế cho đến một hôm Đàm nói nhỏ với anh :

- Sao ba hiền quá, sao ba để má như vậy ? Ai cũng biết cả...

- Chuyện riêng của ba má...

- Không phải chuyện riêng, chuyện chung của gia đình.

Tổng thở dài :

- Ba biết làm gì bây giờ. À, con có biết mẹ con từng muốn li dị với ba không ?

- Biết.

- Mẹ có nói tại sao không ?

- Mẹ nói mẹ không chịu nổi cái mặt... nhăn nhó của ba. Thấy mặt ba... gì... à, một đống... gì... à hãm tài, mẹ ghét quá. Mẹ không muốn thấy ba, ba không giống như mấy người bạn của mẹ... Ba làm mẹ mất mặt.

- Nhưng ba có làm gì mẹ đâu.

- Con không biết. Ba thử «làm gì» mẹ đi !

Anh làm gì bây giờ nhỉ ? Anh không đủ khả năng, mà cũng không ai giúp anh việc này được, may ra chỉ có phép lạ.

Thế rồi một hôm, sau chuyến đi xa ba tuần lễ trở về, mới bước vào nhà Tổng đã thấy Đàm đứng nơi ngưỡng cửa. Nó buồn rầu nói :

- Ba này ! Mẹ nói bây giờ mẹ lớn tuổi, mắt kém, không bì kịp với mấy cô thợ trẻ. Lâu nay mẹ kiếm ít tiền lắm. Mẹ...

Nó không nói tiếp mà bảo anh đi theo nó ra vườn sau, chỉ Hoa đang nằm ngủ trưa trên võng.

Trong ánh sáng chói chang của một ngày hè, Tổng thấy vợ anh phờ phạc xanh xao. Phấn son không đủ che đậy hai mí mắt thâm quầng và làn da xanh tái nhăn nheo của chị. Khuôn mặt Hoa được phẫu thuật nhiều lần nay trông như một cái mặt nạ vô hồn. Thân hình chị ngắn ngủn và cuộn tròn lại quanh cặp vú đồ sộ lệch lạc vì chiếc võng có chiều dài quá ngắn và chiều ngang quá hẹp. Chị ngủ say sưa nhưng mỏi mệt, miệng há ra, hơi thở nặng nề có âm thanh khò khè rất nhỏ. Thỉnh thoảng chị ú ớ nói một câu gì đó khiến một tí nước bọt phun ra. Tổng thấy lòng mình se lại. Anh lẩm bẩm :

- Phép lạ đây chăng ?

Bồ Tùng Ma

Nỗi Oan Thị Kính

Nguyễn Hữu Thời

Tác giả đã tham dự Viết Về nước Mỹ từ năm đầu tiên. Trước 1975, ông là Hiệu Trưởng Trường Trung Học Lê Văn Duyệt, tỉnh Quảng Ngãi. Cao Học Chính trị và Xã Hội, Trường Chính Trị Kinh Doanh, Viện Đại Học Đà Lạt. Ông hiện là cư dân Nam California, Nghề nghiệp: Senior Computer Specialist (METRUM DATATAPE Inc.)

Sáng ngày 30 tháng Tư năm 1975. Tiểu đoàn đang chiến đấu một mất một còn với giặc bỗng anh Tám (Tiểu đoàn phó) nghe trong ống liên hợp máy truyền tin dã chiến lời của Tiểu đoàn trưởng nói như hét ra lệnh anh thông báo cho tất cả binh sĩ còn lại nghe quân lệnh.

Anh Sầm Tiểu đoàn trưởng nói :

« - Tôi vừa nghe được lệnh của Tổng thống Tổng Tư Lệnh Quân Lực nói trên đài phát thanh Quốc gia; chúng ta phải buông súng đầu hàng giặc. Tôi biết tinh thần chiến đấu của anh em rất cao thà chết chứ không đầu hàng Cộng sản nhưng quân lệnh là phải thi hành. Từ giờ phút này tôi không còn chỉ huy nữa, anh em có

thể tan hàng. Dù trong hoàn cảnh gì đi nữa, anh em nên giữ đúng tác phong của người chiến sĩ QLVNCH.»

Nói xong ông bước vội ra sau lùm cây cạnh mương nước bình tĩnh rút colt 12 ra bắn vào đầu tự sát.

Anh Tám và các anh em còn lại dùng xẻng cá nhân đào vội cái huyệt dã chiến chôn Tiểu đoàn trưởng, xong đánh dấu và bỏ đi. Anh tạt qua nhà đồng bào xin bộ thường phục cũ và tìm mọi phương tiện về nhà. Phía trước cửa đóng then gài, anh vòng ra phía sau tông cửa vào nhà. Trên bàn ăn có mảnh giấy nhỏ xếp lại để chận dưới cái ly, mở ra xem thấy tuồng chữ viết vội của chị Tám : «Em đem các con về ngoại. Rất mong gặp anh. Em, Triều Niên.» Anh liền hối hả về nhà ông bà già vợ ở Bà rịa, xô cửa bước vào chỉ thấy cô giúp việc đang ngồi tỉnh rụi nghe radio.

- Thưa cậu mới về.

- Ừ ! cô và các em cùng mọi người đi đâu hết rồi hả Tý ?

- Thưa ! cô và các em đi Phú quốc với ông bà, và cô có dặn là nếu gặp được cậu nói là cô rất mong gặp cậu.

Anh vội chạy qua làng Phước tỉnh nơi có người em ruột lấy chồng ngư phủ hy vọng nhờ chú em rể giúp phương tiện đi Phú quốc. Nhà vắng lặng... Mọi người đã bỏ đi. Anh ra bờ biển may mắn gặp được gia đình người dân chài; con cái vợ chồng đang khệ nệ và hối hả chất những đồ tế nhuyễn như lu nước ngọt, bao gạo, vại nước mắm, giỏ gà vịt, va li áo quần v... v... lên chiếc ghe đánh cá. Anh chạy lao tới tình nguyện phụ giúp. Người chồng bước lại nhìn anh từ đầu đến chân và hỏi như là đồng nghiệp thân mật lâu năm với nhau :

- Dân đánh cá ngoài Trung chạy vào hả ! Còn gia đình đâu ?.

- Thất lạc hết rồi. Nghe nói đã chạy ra Phú quốc.

Anh không biết ghe này sắp đi đâu nhưng cứ ra biển là được, anh liền tiếp :

- Ông làm ơn cho tôi quá giang với.

- Được ! Phụ đẩy ghe rồi nhảy lên.

Chiếc ghe lạc vào hải phận quốc tế. Anh ngạc nhiên nhìn thấy cả mấy trăm chiếc khác không người đang trôi lềnh bềnh trên biển nhìn xa như những chiếc lá, có ghe lửa đang bốc cháy, có ghe đang được gài tự động chạy vòng tròn trên mặt biển lạng quạng như người say

rượu, có ghe đang đung đưa trên sóng như chiếc võng nằm trên mặt nước; đến gần thấy rõ trên ghe chất đầy những bao gạo, lu nước ngọt, giỏ gà vịt, trang thờ ông bà, tượng Chúa, tượng Phật... v... v... có ghe còn có cả con chó đang đứng ở đầu ghe vô tư nhìn sóng vỗ. Sau này anh mới rõ những chiếc ghe đó là của dân làng Phước tỉnh bỏ lại sau khi được hạm đội 7 của Hoa Kỳ vớt.

Ông chủ ghe và anh Tám đang phân vân chưa biết tính sao thì bỗng đàng xa có chiếc tàu chiến Mỹ lù lù đi tới. Hải quân Mỹ liền bốc hết những người trên ghe. Trên tàu đã có sẵn một số đông người được vớt từ trước. Hơn hai giờ sau họ chuyển tất cả những người tỵ nạn qua những chiếc tàu dân sự và thẳng đường đến Subic Bay, rồi đảo Guam. Đến Guam anh tình nguyện làm việc nơi trung tâm tìm người thất lạc với hy vọng có thể tìm được vợ con nhưng ngày lại ngày gia đình anh vẫn «biệt âm vô tín». Ở trại tạm trú Orote Point trên đảo Guam bấy giờ có một bọn Cộng sản nằm vùng len lỏi rỉ tai tuyên truyền láo rằng : «Chính phủ Cách mạng luôn luôn mở rộng vòng tay đón tiếp những người Việt nam vì hoảng hốt hay bị Mỹ cưỡng ép chạy theo chúng ra ngoại quốc thất lạc vợ con gia đình, nay muốn trở về nước, chính phủ sẵn sàng đón tiếp và giúp đỡ đoàn tụ v... v...» Anh suy nghĩ lung lắm và «tiến thoái lưỡng nan».

Cuối cùng anh cho rằng đó là cái bẫy nên quyết định ở lại. Có một số người nhẹ dạ, cạn nghĩ chưa học thuộc được câu nói của cố Tổng thống Nguyễn văn Thiệu là: «Đừng nghe những gì Cộng sản nói mà hãy nhìn kỹ những gì Cộng sản làm.» liền tổ chức biểu tình, tuyệt thực, đốt lều trại đòi chính phủ Hoa kỳ cấp phương tiện hồi hương, và chúng ta đã rõ số phận những người đòi trở về VN trên chiếc tàu Việt Nam Thương Tín... ! khi tàu vừa đến ngoài khơi Vũng tàu.

Thời gian trôi qua mau, thấm thoắt đã đến tháng Sáu, anh được chuyển từ đảo Guam đến trại tạm trú Indian Town Gape, tiểu bang Pennsylvania. Anh liền ghi tên tình nguyện giúp đỡ việc văn phòng cho cơ quan thiện nguyện IRC (International Rescue Committee) với hy vọng gặp được người quen để hỏi thăm tin tức nhà. Nán đợi mãi nhưng vô vọng !. Anh là một trong những người rời trại sau cùng trước khi đóng cửa. Anh Tám được ông bà Mark Buller hưu trí bảo lãnh về thành phố San Marino này. Nhà vườn họ rất rộng lại thêm có cái «guest house» ở cuối vườn bỏ trống. Hôm đón anh từ phi trường Los Angeles về nhà, ông Buller nói :

- Người làm vườn của tôi về Mễ thăm gia đình và có gởi thơ qua cho biết là không rõ chừng nào mới có thể qua được. Anh ở tạm «guest house» rồi mình sẽ tính

sau.

Tuần đầu ông bà Buller đưa anh đi làm các thứ giấy tờ cần thiết. Tuần thứ hai anh nghiễm nhiên thay thế công việc làm vườn của người Mễ : hàng ngày dọn dẹp sạch sẽ trong nhà, ngoài vườn, trồng hoa, tưới nước, bón phân, chặt cây, cắt cỏ và săn sóc hai con chó Đức to như hai con gấu. Đêm về là những giờ phút riêng tư cho anh. Anh nhớ vợ con quay quắc. ! Không rõ nàng và các con sống chết ra sao. Hôm chủ nhật tuần rồi anh cùng ông bà Buller đi lễ nhà thờ gặp được một gia đình Việt nam, chủ gia đình là anh Bình nguyên hạ sĩ nhất QLVNCH bị thương nặng trong trận Bình Giã được hội đồng y khoa giám định phân loại ba thặng số và được giải ngũ theo đơn xin. Anh Bình về nhà xin được chân tài xế cho cơ quan MACV (Military Assistance Command in Vietnam - Bộ Tư Lệnh Viện Trợ Quân Sự Hoa Kỳ tại Việt nam.) Ngày 22 tháng 4 năm 1975 cả gia đình anh Bình được xếp Mỹ đưa di tản qua Guam bằng máy bay quân sự Mỹ, sau đó được chuyển qua Camp Pendleton, California và được nhà thờ Catholic ở San Marino bảo lãnh ra rất sớm. Anh chị Bình có ngay việc làm và công cuộc định cư của họ gần như ổn định. Các cháu được tiếp tục đến trường và cô Khánh em gái Bình thi đậu qua lớp ESL (English As Second Language) và được thu nhận vào học ở Community College. Một hôm

Khánh hỏi anh Tám :

- Em nghe anh Hai (Bình) nói anh nguyên là sinh viên sĩ quan trường võ bị quốc gia Việt Nam ở Đà lạt có trình độ học vấn cao, sao anh không trở lại học đại học ở đây có hay hơn không ?

- Anh muốn lắm chứ ! Nhưng anh phải đi làm có tiền để sau này khi bắt liên lạc được gia đình, anh sẽ gởi tiền về giúp cho chị và các cháu. Hơn nữa làm sao đóng nổi học phí !

- Ở đại học Mỹ có nhiều chương trình giúp đỡ sinh viên có lợi tức thấp. Để em hỏi lại rồi tin cho anh rõ nhé.

Ban ngày anh Tám tiếp tục công việc làm cho ông bà Buller, ban đêm anh là ông sinh viên lớn tuổi nhất trong số sinh viên Việt nam ở Community College này. Nhẫn nại, chịu đựng, vượt bao trở ngại và hè năm 1977 anh đủ các tín chỉ (units) để chuyển lên đại học Cal Poly nhiệm ý kỹ sư điện. Anh tốt nghiệp năm 1980 với điểm số GPA 3.90 và được hãng Edison tuyển dụng, cùng lúc ấy anh thi đậu quốc tịch Mỹ và liền làm giấy tờ bảo lãnh cho Triều Niên và các con theo chương trình ODP (Orderly Departure Program).

Thuở ấy nhân viên Việt nam làm việc cho hãng điện Edison còn rất hiếm. Hãng Edison có mấy ngàn nhân viên nhưng số người Việt vào làm hãng này chỉ đếm được trên đầu ngón tay và họ được phân phối rải rác khắp các Department nên ít khi gặp nhau. Thảng hoặc có những ngày lễ lạc như Thanksgiving, Christmas hãng tổ chức tiệc tùng anh mới có dịp gặp lại đồng hương. Anh sống lặng lẽ, độc thân tại chỗ, âm thầm làm việc và dành tiền down được căn nhà 3 phòng ngủ chờ đón vợ con sang.

Nhưng ở đời «mưu sự tại nhân thành sự tại thiên», chuyện bất ngờ thường hay xảy đến. Một hôm trên đường đi làm về anh bị tai nạn xe hơi trầm trọng phải nằm bệnh viện gần cả tháng. Người bạn đồng nghiệp cùng sở đến thăm và giúp đỡ anh thường xuyên là Thanh Hương cô kỹ sư trẻ được học bổng du học Hoa kỳ trước năm 1975 hồi nàng còn là học sinh trung học. Biến cố tháng Tư năm 1975 Hương mất hẳn liên lạc với gia đình và mãi cho đến tháng 10 năm 1979 cô mới có tin tức thân nhân do một bà dì vượt biên tỵ nạn sang Pháp cho biết. Trong đợt đánh tư sản mại bản cha cô bị Cộng sản tịch thu hết tài sản, của cải nên phẫn uất đứt gân máu trong đầu mà chết. Mẹ và hai anh vượt biên từ đầu năm 1979 đến giờ vẫn không có tin tức gì. Nỗi đau khổ, mất mát, cô đơn triền miên chất chứa trong Hương

khó phôi pha. May mắn thay Thanh Hương được gởi đến làm việc chung với anh Tám người đồng hương duy nhất trong Dept. này và nàng xem anh như ông chú trong gia đình.

Khi nghe anh bị tai nạn, Hương vội vàng vào ngay bệnh viện hỏi han săn sóc. Mỗi ngày sau giờ làm việc nàng đều ghé ngang thăm viếng. Ngày cuối tuần nàng ở lại bệnh viện lâu hơn. Những khó khăn, những va chạm thực tế hàng ngày, những tình cảm riêng tư Thanh Hương thường kể và hỏi ý kiến anh.

Một hôm như thường lệ nàng ghé lại bệnh viện thăm và nán lại lâu hơn. Anh Tám lo lắng nói :

- Đã quá 8 giờ tối rồi. Hương nên về nghỉ ngơi còn mai đi làm nữa chứ !

Nàng chậm chạp đứng dậy, thu xếp lặt vặt quanh bàn, xong với tay lấy cái xách tay, chào rồi quay lưng định bước ra cửa, đột nhiên Hương dừng lại và ngập ngừng nói :

- Hương có việc này rất quan trọng cần hỏi ý kiến chú.

- Chuyện gì vậy ?

Hương bắt đầu kể, nước mắt lưng tròng : «Hương và John đã chia tay. Hương có bầu hai tháng. John bắt Hương hủy đi, cháu không bằng lòng. John nói nếu không nghe John sẽ chia tay, và John đã làm thật. Anh ấy «quit job» và dọn đi nơi khác không để lại địa chỉ. Cháu phải làm sao bây giờ ?»

Nghe xong, anh Sáu ngạc nhiên, ngồi nhổm dậy. Anh giận run lên, máu nhà binh thuở xưa chạy rần rần trong cơ thể, mặt anh đỏ lên như người say rượu, giọng tức tối anh hỏi :

- Cháu có biết bạn bè nó người nào không ? Chú phải tìm ra thằng đó dù nó ở nơi nào chú cũng phải moi ra cho bằng được và dạy cho nó một bài học để đời. Thằng Sở khanh. Đồ đểu !

Hương khóc thút thít, nước mắt chảy dài hai bên má, nàng nghẹn ngào :

- Hương đâu biết ai !

Trong đời anh Tám ghét nhất là những kẻ «quất ngựa truy phong», «hit and run» hoặc «chơi hoa rồi lại bẻ cành bán rao», vô trách nhiệm !

Khi rời bệnh viện, anh lùng kiếm John dữ lắm; nhưng tên Mỹ gốc Do thái nầy tinh quái như chồn đèn ở thôn quê miền Trung Việt nam, nó lặn kỹ còn hơn tàu ngầm nguyên tử Mỹ.

Bụng Hương ngày càng lớn, nàng xin sở nghỉ không ăn lương trước nhiều tháng để chuẩn bị sanh nở. Một hôm Hương đột ngột đề nghị anh cho nàng dọn về ở chung để tiết kiệm tiền thuê nhà.

- Chú à ! Nhà chú có ba phòng; một phòng chú ở, một phòng chú làm việc. Vậy chú cho cháu share phòng thứ ba đi. Dù gì cũng rẻ hơn cái apartment mà cháu đang ở bây giờ. Cháu sẽ giúp lo cơm nước cho chú hơn là chú phải thường xuyên đi ăn cơm tiệm hay cơm chỉ và chú sẽ có thêm income tiền share phòng của cháu nữa để gởi về cho Thím và các em ở Sài gòn.

Tình cảm chú cháu biến thành tình anh em lúc nào mà cả hai người đều không ngờ đến. Một hôm anh Tám đi làm về, vừa bước vào nhà đã nghe Hương gọi khẩn cấp :

- Anh vào đây ! Em đau bụng dữ lắm ! Chắc em sắp sinh rồi anh ơi !

Anh Tám tức tốc gọi 911 và theo xe cứu thương đưa Hương vào bệnh viện. Anh hết lòng săn sóc và lo lắng cho Hương như người chồng lo cho vợ vậy.

Khi rước Hương trở lại nhà anh lại càng bận rộn hơn nữa. Mỗi chiều đi làm về anh đều ghé chợ mua các thức ăn và sửa tả cho baby. Cháu bé gái ngày càng lớn, đôi mắt trong xanh như mắt mèo, tóc bạch kim đẹp như con búp bê đắt tiền ở Macy. Anh rất thương yêu baby Karen như con ruột của mình.

Riêng Hương nàng quán xuyến mọi việc trong nhà như người vợ hiền lo cho chồng con. Hương thường thay anh gởi tiền và quà về Sài gòn cho Triều Niên và các cháu. Hương biết rất rõ tình cảm của anh đối vợ con, nhưng con tim của nàng nó có lý lẽ riêng của nó mà lý trí nàng không hề hay biết, không ngờ đến. Nàng đã yêu anh và chấp nhận sự thật phũ phàng nếu có sau này. Một hôm nàng vừa ngập ngừng, vừa lúng túng, vừa ngượng ngạo nói :

- Em biết không còn bao lâu nữa chị Triều Niên và các cháu sẽ qua đây đoàn tụ với anh. Em rất lo lắng tương lai của em và Karen sẽ đi về đâu ? Em hy vọng được anh tiếp tục che chở. Anh là ân nhân đã cứu sống mẹ con em. Anh đâu có biết rằng sau khi John bỏ em và cái thai ngày càng lớn, em đã nhiều lần muốn tự kết liễu

đời mình cho xong nhưng em nghĩ đến đứa con trong bụng nên do dự, băn khoăn, nó có tội tình gì ! Hơn nữa em là người công giáo không được phép làm vậy. Em đã đến tâm sự với anh, kể cho anh nghe những âu lo, những suy nghĩ trong em. Anh đã hết lời an ủi, vỗ về, che chở, nâng đỡ và bao dung. Anh chân thật, chất phác, hiền lành và sống thật lý tưởng. Điều làm em cảm phục và rất nể trọng là anh đã giữ trọn vẹn tình cảm trong sạch của chúng ta từ lúc ban đầu cho đến giờ mặc dù anh rất cô đơn, lẻ loi vì phải sống xa chị Tám đã nhiều năm nay rồi. Từ lòng kính trọng mến mộ đó em đã yêu anh từ lúc nào em không rõ chỉ biết rằng những giờ anh làm việc ở sở, những lúc bé Karen say ngủ, những lúc công việc nhà đã xong xuôi là những giờ phút em nghĩ tới anh và cứ mong anh sớm về nhà. Em rất buồn và đau khổ lắm khi thấy anh vẫn giữ đúng tình anh em từ lúc đầu đến giờ không đi xa hơn nữa. Anh không cho em một cơ hội nào ! Anh tha lỗi cho em, em xin nói thật mong anh đừng giận, có nhiều lúc em nghĩ anh đã «biến thể !». Anh đã thay đổi hoàn toàn và anh không còn là đàn ông nữa.

Anh Tám lặng người, sững sờ ngồi nghe Hương nói. Lâu rồi, anh đã thấy cách cư xử của Hương với anh nhưng anh cố trốn chạy tình yêu ngang trái ấy vì quá chênh lệch tuổi tác. Hồi mới gặp Hương ở Edison nàng

mới 22 nhưng anh đã 39 rồi. Hơn nữa anh đã có vợ con hiện còn kẹt ở Sài gòn. Anh chỉ xem Hương và thương mến nàng như người em út đồng hương, đồng nghiệp bất hạnh nơi đất khách quê người không cha mẹ, anh chị em thân thích, họ hàng nên anh hết lòng giúp đỡ và trong anh không có một mảy may tính toán lợi dụng và có ý tưởng vẫn đục gì cả. Mặc dù ở chung một nhà nhưng anh cố giữ không để cho cái tình anh em ấy đi xa hơn nữa.

Giờ đây nghe nàng nói hết sự thật làm cho anh khó nghĩ vô cùng ! Thêm nữa tình yêu đầu đời của anh với Triều Niên khi hai người còn ở trung học làm sao phai mờ được. Những kỷ niệm khi đi học cùng lớp, cùng thầy với Niên, những lúc nàng đến thăm anh ở quân trường Đà lạt..những ngày phép, những chia ngọt, xẻ bùi trong đời sống vợ chồng, những gian khổ thiếu thốn, khó khăn trong cuộc sống quân nhân, giáo chức, những đêm dài nằm kích giặc mà lòng thì cứ nghĩ đến vợ con ở nhà. Nhưng giờ đây đối diện với những lời nói thẳng thừng và chân thật của Hương làm anh trở nên lúng túng, hụt hẫng, chới với, khó nghĩ, và anh cảm thấy mình như vừa làm một điều gì phạm tội trong tình nghĩa vợ chồng với Niên ! Riêng phần Hương nàng cảm thấy nhẹ nhõm vì đã can đảm nói những điều mình đã ấp ủ từ lâu.

Anh suy nghĩ lung lắm và chậm rãi trả lời :

- Hương ạ ! Anh hiểu em. Anh hiểu tình cảm em dành cho anh. Anh cảm ơn em vô cùng ! Làm sao anh quên ơn em được những ngày anh nằm bệnh viện, những cô đơn trống vắng, những thương tật đau nhức thân xác mỗi ngày. Em là người duy nhất chạy đi chạy lại thăm viếng săn sóc anh. Nhưng hoàn cảnh anh thật là nghiệt ngã. «Bỏ thì thương, vương thì tội». Anh không bỏ em và cháu Karen đâu nhưng anh không đi xa hơn nữa trong tình nghĩa anh em ước hẹn. Em hãy tha thứ cho anh và mong em cố quên đi những điều em vừa nói.

Ngày 18 tháng 2 năm 1987 Triều Niên và các con anh Tám đến phi trường Los Angeles. Anh thu xếp đón vợ con về căn apt. mới thuê. Anh ít ngủ đêm ở nhà. Những tháng ban đầu chị Tám cho là vì công việc sở anh bận rộn đấy thôi, nhưng riết rồi chị cũng phát giác ra anh đang có người đàn bà khác vừa trẻ, vừa đẹp hơn nàng. Sự thực không phải như vậy. Anh còn nấn ná ở lại căn nhà cũ vì anh muốn thu xếp yên ổn cho bé Karen và Thanh Hương từ tinh thần cho đến vật chất. Từ hôm Hương nói hết những điều đã nghĩ và biết anh vẫn xem nàng như em gái, Hương thất vọng và đau khổ vô cùng ! Nàng xin trở lại làm việc và dọn ra nơi khác. Căn nhà lại trống vắng như xưa. Anh thu xếp đem Niên và các

con về ở.

Triều Niên biết anh Tám trước kia có liên hệ tình cảm với cô kỹ sư trẻ một con, nàng tỏ ra lạnh nhạt, hững hờ và thường hay cắn đắng khó khăn gây nhiều phiền toái cho anh trong cuộc sống hàng ngày. Nàng thường chất vấn mỗi khi anh đi làm về trễ, nói bóng nói gió, nói xa nói gần... Nàng đâu có hiểu những khó khăn, những công việc cần phải suy nghĩ đau đầu hàng ngày, những «stress» ở sở làm. ! Những giờ họp kéo dài, những lúc kẹt xe tắc nghẽn trên freeway.

... Sự nghi ngờ ngày càng lớn mạnh trong Niên. Một hôm như không chịu đựng được nữa nàng nói :

- Em biết anh sống với em nhưng hồn anh để ở đâu ! Anh lừng khừng, buồn bã, em thường thấy anh ngồi suy nghĩ hàng giờ trong phòng computer. Anh lo lắng đứng ngồi không yên khi nghe tin con bé Karen bi bệnh. Con bé ấy con anh là cái chắc.

- Trời ơi ! Bé Karen tóc bạch kim, mắt xanh, da nó trắng bóc như tròng trắng hột gà luộc thế mà em nỡ nghi oan cho anh.

- Anh với cô Hương có gì với nhau mới ở chung nhiều năm tháng như vậy chớ.

- Anh đã giải thích hàng trăm lần mà em cũng không tin nữa, anh biết làm sao bây giờ ! Cô Hương là người em kết nghĩa của anh. Tiếc rằng anh không nói rõ điều đó cho em khi em còn ở Việt nam.

- Trên đời này có chuyện lạ thật ! Trai không có vợ ở gần, và gái không chồng ở chung một nhà mà không có chuyện gì xảy ra những khi «tối lửa tắt đèn, mưa to gió bão» thì anh đúng là ông Phật đấy.

- Anh không là Phật thật nhưng anh sống có lý tưởng, có những ước mơ để theo đuổi nên anh đã quên đi những chuyện yêu đương trai gái, những đòi hỏi thường tình của con người. Hơn nữa anh đã có vợ, có con và em là người yêu duy nhất đầu đời của anh mà ! Trong lòng anh trước sau vẫn xem Hương như là người em gái ruột thịt. Cô ấy tội nghiệp lắm ! Chúng ta cần giúp đỡ an ủi đó em.

- Anh nói anh theo đuổi lý tưởng ! Lý tưởng gì ? Anh bỏ lại anh em binh sĩ, vợ con chạy thoát thân lấy một mình ra ngoại quốc mà anh gọi là anh có lý tưởng, theo đuổi lý tưởng à !

- Em đâu hiểu nỗi tâm trạng và nỗi khó khăn của anh lúc ấy ! Đã có lệnh đầu hàng rồi ! Anh Sầm Tiểu đoàn trưởng tự sát ! Binh sĩ được lệnh tan hàng. Anh phải

làm gì đây ! Anh chỉ ân hận một điều là anh không đủ can đảm theo gương của anh Sầm chỉ vì anh còn nghĩ đến em và các con. Đúng là «Thê tróc, tử phọc». Chính nhờ anh có lý tưởng để theo đuổi, để sống em mới còn anh hôm nay. Em đâu biết rằng những năm đầu người tỵ nạn Việt nam mới đến đây, Cộng sản Việt nam họ đã có hội Việt kiều yêu nước từ lâu rồi. Chủ tịch là ông Nguyễn văn Lũy. Trụ sở ở San Francisco Họ gởi báo biếu của Hội Việt kiều yêu nước về nhà cho mỗi gia đình tỵ nạn, tuyên truyền cho Việt cộng dữ lắm, còn ở các trường Đại học như UCLA, USC, UC San Francisco v... v... thì họ đem chiếu những phim như Chiến Thắng Điện Biên Phủ, Cuộc Đời và Sự Nghiệp của Bác Hồ v... v... Là những sinh viên quốc gia tụi anh đâu có để cho họ yên muốn làm gì thì làm nên đã tổ chức biểu tình quấy phá. Tụi anh bị cảnh sát Mỹ đuổi bắt đấy, có nhiều người chậm chân bị cảnh sát Mỹ còng đem về bót. Hồi đấy người Việt đâu có đông như bây giờ. Người Việt tỵ nạn lúc ấy chỉ có 125 ngàn người và ở rải rác khắp nước Mỹ, chưa kể một số ở lại đảo Guam và một số xin định cư ở tiểu bang Hawaii nữa. Cuộc tranh đấu chống lại sự tuyên truyền bịp bợm và láo khoét của của Cộng sản lúc ấy ở đây không phải là chuyện dễ. Bọn anh phải hy sinh, phải gian khổ nhiều lắm đó. Bây giờ em trách anh đủ điều ! Anh đã giải thích hoài mà em đâu có chịu

hiểu cho.

- Anh qua đây sung sướng một mình ! Ông kỹ sư mà.

- Trời ! Sung sướng nỗi gì ! Những năm đầu anh ban ngày làm lao công cho ông bà Bulle, ban tối đi học lại. Mệt lắm ! Mỏi lắm ! Rã rời trong người, nhiều lúc vào lớp anh ngủ gục đấy, nhưng may mắn là anh vẫn theo kịp bài vở của nhà trường là nhờ những năm học ở võ bị Đà lạt có căn bản khoa học vững chắc nên anh mới tốt nghiệp được đó em.

Cứ năm bảy ngày Niên lại đem chuyện Hương và bé Karen ra nhắc đi, nhắc lại, chuyện anh bỏ chạy một mình bỏ lại vợ con anh em binh sĩ hồi năm 75 ra mà dằn vặt, cắn đắng nên gia đình anh Tám lục đục hoài. Cuối cùng anh không chịu nỗi nữa nên xin Hòa thượng Diên Phúc Viện chủ chùa Quy Sơn cho phép anh khi đi làm về trú ngụ hẳn tại chùa và chờ vài năm ba năm nữa về hưu anh sẽ quy y cửa Phật sớm tối tụng niệm để tránh, để quên đi mọi tục lụy ở đời.

Sau nhiều năm tháng không gặp lại anh Tám. Hôm lễ Vu lan rằm tháng Bảy vừa qua tôi gặp anh ở chùa Quy sơn. Anh vẫn còn đi làm. Trước khi từ giã, tôi đọc hai câu thơ không rõ tác giả là ai để trêu chọc anh cho vui :

«Thân này ví xẻ làm đôi được
Nửa để cho nàng, nửa để cho em !»

Anh cười buồn nói : «Chính anh còn không tin tôi nữa huống chi bà Tào thị Triều Niên nhà tôi, hậu duệ mấy mươi đời TÀO THÁO.»

Nguyễn Hữu Thời

Trăm Khúc Quanh, Nghìn Lối Rẽ

Mây Bạt

Tác giả tên thật là Nguyễn Cảnh, 60 tuổi, cựu sĩ quan VNCH, cựu tù Cộng sản, định cư theo diện H.O. hiện cư trú tại Garden Grove, CA.

Hà đưa tay đón chiếc xe đò chạy tuyến đường Saigon - Hà Nội, xe thắng gấp và ngừng lại. Đi đâu? Tôi về Saigon. Năm chục ngàn ! lên xe lẹ lên, Thưa ông tôi chỉ có hai mươi chín ngàn, tiền trại tù cho tôi làm lộ phí. Người chủ xe ngập ngừng không muốn chở, nhưng anh phụ xe «thôi anh cứ lên xe đi, được rồi».

Mọi người trên xe ai cũng nhận thấy người đàn ông vừa mới lên xe là một chàng thanh niên có thân hình tiều tụy như người sốt rét mới xuất viện, tuy gương mặt chàng kém tươi nhưng đầy nghị lực. Xe vẫn tiếp tục chạy, trả lại những ý tưởng cho mọi người suy nghĩ riêng tư, phần Hà đang miên man suy nghĩ chuyện gia đình có gì xảy ra cho Hà trong suốt bảy năm ngồi tù, không biết được tin tức hay vợ Hà không đến thăm !

Xe đến Saigon, người phụ xế vỗ vai chàng «Đến rồi, ông xuống đi, không lấy tiền riêng tôi xin biếu anh» Hà cúi đầu xin nhận ơn. Những giọt nước mắt từ từ lăn trên

má chàng, có lẽ đó là những giọt nước mắt cuối cùng cho một cuộc đổi đời bi thảm, chàng uể oải bước đi từng bước. Trên con đường làng về đến nhà chàng, hàng cây hai bên đường, đứng yên lặng đợi gió như muốn chia xẻ nỗi xót xa trống vắng trong tâm hồn chàng. Những âm thanh gợi nhớ từ chiếc radio ở những quán nước hai bên đường vọng lại lời ca sĩ

«Đường xưa nay không khác bao nhiêu
Riêng người xưa cũ đã xa tôi nhiều»

Đến nhà, chàng đi vòng từ trước đến sau, nhìn vách đất xiêu vẹo, những tấm tole trên mái đã sét rỉ tất cả đều vắng vẻ, con chó mực nghe động tiếng người, nó từ trong nhà nhảy chồm ra sủa, như muốn ăn tươi nuốt sống, Hà vội thốt lên : Mực, mực, lại đây con. Con mực nhận được âm thanh và giọng nói của Hà, nó liền nhảy bổ nhào đến, mừng quýnh quýt, nó thót lên đầu lên cổ chàng, chàng thốt «Bảy năm xa cách, con mực vẫn còn nhớ đến ta».

Nghe tiếng chó sủa lẫn lộn tiếng người, người dì nuôi của Hà đang đau nặng trên giường bệnh, liền ngồi xổm dậy như liều thuốc hồi sinh, trời ơi cháu Hà, Hà ơi ! Cháu, cháu về lại đây dì nói nhỏ «Con Lệ vợ con, nó đi vượt biên lâu rồi, nó có viết vài chữ để lại cho con, dì còn giấu cất đây» Hà lấy ra đọc «Anh Hà ! Vì lẽ sống

em phải xa anh, hết rồi còn chi không anh, đừng buồn em anh nhé ! Vĩnh biệt anh» Thy Lệ.

Mười năm trôi qua, từ ngày rời nhà tù Hà từng ngày phải đi bán bánh mì để nuôi thân, nuôi dì và con chó, một con vật còn có tình nghĩa thủy chung với Hà. Sau cùng, bà dì nuôi Hà đã chết, vì thiếu tiền chạy thuốc ! Con mực yêu quý của Hà cũng bị xe cán chết ! Thế rồi một phép lạ đem đến cho những con người cùng hoàn cảnh như Hà, chương trình H.O ra đời. Hà ra đi theo diện H.O đầu trọc (không có người bảo trợ trước) do người Mỹ sắp xếp và do người thiện nguyện bảo trợ.

Máy bay đáp xuống phi trường Los Angeles đợi nơi đó ba tiếng đồng hồ làm thủ tục nhập cảnh và chờ chuyến bay chuyển tiếp về tiểu bang Michigan, Hà có cảm tưởng như mình là người Mán bước xuống đồng và đang lạc vào chốn tiên cảnh bồng lai. Ánh đèn điện như sao băng tháng máy cầu thang đưa lên, đưa xuống, lớp lớp người đi vội vã, Hà có cảm giác như họ vừa đi vừa chạy không phải đi thư thả rù rờ như thường ở Việt Nam, phi trường máy bay lên xuống như thoi đưa, ôi sao hùng vĩ quá...

Ý nghĩ thật mông lung đó như kéo chàng về thực tại, khi có một người vừa đập vai Hà. Đó là người Việt Nam làm việc tại phi trường hỏi «Ông đến Mỹ làm chi

bây giờ kinh tế xuống, thất nghiệp dài dài homeless đầy đường, tôi đây, đang kiếm đủ tiền vé để về Việt Nam còn sướng hơn ở đây khổ lắm...»

Hà nghe lời nói đó chàng có cảm tưởng như trời sập tối lại mang thêm nỗi buồn như mai này trời đang tận thế. Hà lấy lại bình tĩnh đứng yên lặng không trả lời, rồi người đang nói với Hà cũng bỏ đi làm công việc của họ. Hà tự hỏi, tại sao người ta không an ủi mình, khuyến khích mình nên kiên nhẫn trong bước đầu khi hội nhập xã hội Mỹ để rồi ngày mai xin trời lại sáng. Họ là những kẻ ích kỷ, thị phi hay họ muốn dằn mặt những ai mới đến nước Mỹ này, có vậy phải không ?

Đã đến giờ Hà phải ra máy bay chuyển tiếp về thành phố Grand Rapid thuộc tiểu bang Michigan. Vừa bước xuống phi trường thì có người đến với Hà và tự xưng «Tôi là bà Lài, người bảo trợ cho ông. Ông có đồ đạc gì không, bỏ vào đây đem ra xe.»

«Dạ không tôi chỉ có vỏn vẹn bấy nhiêu thôi.» Hà trả lời.

Xe tới nhà, bà bảo trợ nói «Nhà này, chúng tôi thuê sẵn cho ông ở, trong thời gian này ông được trợ cấp 12 tháng, khuya rồi chúc ông ngủ ngon, đúng 2 giờ chiều mai tôi sẽ gặp lại ông, mời ông đi làm giấy».

Bà bảo trợ chở Hà đi làm giấy tờ thẻ an sinh xã hội và thẻ ID, sau khi trở lại nhà bà ấy nói : «Tôi có câu chuyện này muốn nói cùng ông, tôi tin rằng ông sẽ buồn. nhưng chẳng còn cách nào hơn nữa khi người ta nhờ tôi nói giúp. Vợ ông trước đây tên Lệ nay bà đã có chồng khác, bà ấy muốn lánh mặt ông, nhờ tôi thay thế bà đứng ra bảo trợ ông, tất cả đồ đạc trong nhà này cũng như tiền thuê nhà, bà Lệ bỏ ra thuê mướn cho ông trong vài tháng ban đầu, sau khi tìm có việc ông sẽ tự túc lấy...»

Bà Lài chưa nói hết câu, Hà ngắt ngang lời nói và tiếp «Xin cảm ơn lòng tốt của bà Lệ và sự giúp đỡ của bà đã giúp tôi trong giờ phút này».

Bà bảo trợ về rồi, suốt một đêm thức trắng Hà đã cảm nhận được «thức khuya mới biết đêm dài» cái giá lạnh đêm đông của miền Bắc Nước Mỹ làm băng giá cảnh vật bên ngoài. Trong nhà, máy heat vẫn làm việc đều đều nhưng giá lạnh của băng tuyết không bằng cái băng giá trong tâm hồn Hà, tiếng nhạc lời ca lúc trầm lúc bổng, vọng ra từ chiếc máy CD, nghe đâu đây bên cạnh nhà Việt Nam hàng xóm âm thanh réo rắt, đây gợi nhớ xót xa của ca sĩ Hoàng Oanh «tình yêu trả lại trăng sao.» Không còn một lối thoát nào khác hơn, Hà quyết định ngày mai chàng phải bỏ nơi này ra đi, vì «cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu, người buồn cảnh có vui đâu bao

giờ».

Để làm cuộc hành trình mới cho ngày mai, Hà vội viết lá thư gởi đến cho bà Lệ, nhờ bà bảo trợ chuyển giúp :

«Bà Lệ

Lời nào cho bà và lời nào tôi viết cho tôi !

Xin gởi và trao trả lại «chút ân tình» mà bà đã dành cho, khi tôi vừa đến nước Mỹ này.

Không biết tôi gọi hai chữ «ân tình» có đúng nghĩa của nó không.

Ngày xưa thì đá vàng hẹn ước

Nay thì đá nát vàng phai

Phải lắm bà ạ ! tôi chẳng trách đời không trách người.

Vĩnh biệt bà

Hà

Tái bút : Xin cảm ơn bà đã cho tôi tá túc nơi nhà này được 48 tiếng đồng hồ.

Sáng hôm sau, Hà ra bến xe bus Greyhound mua vé đi về miền đông bắc tiểu bang, nơi đây Hà đã liên lạc được với người bạn khi Hà còn ở VN.

Rồi ngày tháng trôi qua cuộc sống Hà tạm ổn định, Hà vừa học, vừa đi làm với tinh thần cầu tiến, cũng là để tự an ủi mình. Đôi khi Hà cảm thấy vui vui và tự thấy mình hãnh diện lây, khi nghe thấy có những con em người Việt Nam qua đây học thành tài và làm được nhiều việc lớn như Giáo sư Đinh Việt, cô Ngọc Ánh, người điều chế ra bom tinh khôn và nhiều em cháu khác nữa mà Hà không nhớ hết. Trẻ muốn làm rạng danh nòi giống, còn như Hà thì nếu «Không hay ho cũng húng hắng - hắng một vài câu» nên Hà ghi tên vào lớp học anh văn, có điều làm bực mình khi lớp học có người phát âm hay đọc sai, người Việt ta cười ồ lên còn đối với người ngoại quốc không bao giờ có điều đó. Điển hình là câu chuyện khi thầy giáo hỏi «chị thường nấu cơm ở đâu» thay vì nói ở bếp (kitchen) mà trả lời là ở con gà (chicken), việc ấy Hà liên tưởng khi còn ở VN. có một chàng trai ở Mỹ về bà con hỏi bên đó cháu làm gì «con làm cảnh sát quốc tế» còn một kẻ ở đây làm công cho nhà thuốc pharmacy nhưng về xưng là tôi làm dược sĩ của hãng thuốc tây lớn nhất của Mỹ...

Trong cuộc chiến tranh VN, kẻ trốn lính, chặt ngón chân, ngón tay, thậm chí chột cho đui một mắt, hỏng một lỗ tai, hôm nay qua đây, cũng xuống đường hoan hô đả đảo, muốn cho thiên hạ biết «ta đây là người yêu nước» những oái oăm đó đã đập vào mắt Hà, khi chưa hội nhập vào xã hội Mỹ cũng làm cho Hà thêm nhức đầu nhức óc, những chàng trai cô gái, tóc xanh, tóc đỏ, tóc nâu chĩa dựng lên như con nhím, Hà cũng chưa phân biệt, đâu là nữ, khi thấy đàn ông đeo bông tai, có điều Hà lấy làm ngạc nhiên khi nghe và thấy một nữ tài tử điện ảnh nổi tiếng vào shopping ăn cắp đồ bị bắt quả tang. «Họ ăn cắp vì họ thiếu tiền phải ăn cắp hay họ ăn cắp vì họ thích ăn cắp ?».Hà tự hỏi.

Nghĩ cho cùng đã gọi là Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ nên nước Mỹ là nước đa văn hóa, đa chủng tộc, kẻ thích người ưa, kẻ nói dơi, người nói chuột cũng cười. Nước Mỹ luôn luôn mở rộng bàn tay chào đón những dân tộc bất hạnh của một chế độ độc tài hà khác, vào nơi đây tỵ nạn.

Hà xin cảm ơn thượng đế, cảm ơn nước Mỹ có lòng bao dung và nhân ái, đã cho chúng tôi đến đây tìm lẽ sống làm lại cuộc đời cho con cháu chúng tôi hôm nay và mãi mãi mai sau.

Mây Bạt

Ngoại Tình !

Jane Nguyễn

Tác giả tên thật là Nguyễn Thị Kiều Nhan, sanh năm 1956, đến Mỹ tháng 10 năm 1980, định cư tại San Jose. Sau khi tốt nghiệp Đại Học, vào làm hãng HEWLETT PACKARD ở Roseville, CA, khoảng 5 năm thì chuyển về San Jose tiếp tục làm đến 11 năm. Hiện là Technical Customer Service Engineer được 6 năm. Tổng cộng 17 năm liên tục đi cày trên xứ My.õ Sau đây là bài viết thứ ba của bà.

Tiếng điện thoại reo. Loan nhìn đồng hồ đã hơn 11 giờ đêm rồi mà sao còn ai gọi mình nữa ? Đang chuẩn bị dỗ giấc ngủ, Loan uể oải nhấc điện thoại lên trả lời, thì nghe bên kia đầu dây tiếng của Phương thật khẩn trương nói :

- Loan ơi ! Chắc tao biến quá !

Loan hỏi lại :

- Mày nói gì ? Biến đi đâu ?

Anh em nhà Phương khi nói chuyện với bạn bè thay vì dùng chữ trốn thì lại dùng chữ biến, cho nên Loan chơi với anh em Phương từ hồi còn ở VN nên không lấy

làm lạ về chữ biến này.

Bên kia đầu dây Phương nói :

- Tao biến qua TEXAS với thằng bồ vừa mới quen hôm tao về VN.

Thật ra, chuyện Phương có bồ mấy năm nay Loan cũng chẳng lạ gì. Vì Phương kể cho Loan nghe hết chuyện lớn, chuyện nhỏ, chuyện tình tay ba v.v... Loan thấy Phương ngày càng lún sâu vào những chuyện lăng nhăng tình cảm chẳng ra sao cả.

Nhớ lại mười mấy năm về trước, vợ chồng Phương và Tiến chân ướt, chân ráo đến Mỹ với thằng con trai lớn tên Tuấn cùng cái bầu Phương mang theo và sanh ở Mỹ là thằng con trai thứ nhì tên Steve. Loan đã cho Phương mượn một số tiền để học Nail và mua đồ nghề. Vì nghề này vào thời điểm đó đang HOT ghê lắm, vừa nhanh, vừa dễ kiếm tiền, nên đa số ai mới qua Mỹ cũng đều nhảy vào nghề Nail cả.

Tiến chồng Phương thì xin vào làm được ở một hãng Điện Tử nhỏ. Phương sau khi lấy được bằng nail thì đi làm ngay.

Vì Loan thì ở miền Bắc, còn Phương thì ở miền Nam nên hai đứa chỉ liên lạc hay tâm sự cũng đều qua điện thoại cả. Chỉ có mùa Lễ Lạc thì Loan thường lái xe hoặc bay xuống miền Nam chơi và ghé thăm vợ chồng Phương. Những ngày đầu mới đến Mỹ vợ chồng thật Hạnh Phúc, nhưng thời gian qua đi thì lòng người bắt đầu thay đổi. Phương có một cái đặc biệt là không thèm chịu học lái xe, đi đâu cũng đều nhờ chồng, hoặc anh em hay bè bạn chở. Mà khi đi làm thì lại đón TAXI. Cũng may là từ nhà đến chỗ làm chỉ có 5, 10 phút thôi. Ai nghe qua cũng đều ngạc nhiên. Nhưng đó là sự thật 100%.

Đi làm ở tiệm Nail được 2 năm, Phương bắt đầu cặp với ông chủ tiệm Nail đã có vợ. Hai người vẫn lén lút đi với nhau, trong tiệm Nail ai cũng biết cả nhưng chỉ xầm xì bàn tán sau lưng mà thôi. Phương mỗi ngày cứ đẹp và trẻ ra. Với sắc đẹp và tướng tá sẵn có của tạo hóa ban cho, cộng thêm Thẩm Mỹ Viện rôi mỹ phẩm đắt tiền, cho nên có xấu cũng thành đẹp, có già cũng thành trẻ.

Cặp được với ông Chủ Nail thì tha hồ mà Phương mua sắm. Những ngày đầu mới đến Mỹ vừa bước vào Kmart đã thấy ngộp mắt, cứ tưởng mình lên đến Thiên Đường hay Cung Trăng rồi. Nhưng chỉ một thời gian ngắn thôi Kmart không phải là nơi Phương đặt chân

đến, mà nàng chỉ đi đến những Shopping loại đồ hiệu mắc tiền. Phương thì chịu chơi ghê lắm vì cặp được ông chủ nên tha hồ mà mua sắm đồ đắt tiền. Bóp thì phải là bóp LV (Louis Vuitton), kính thì phải là kính Chanel, quần áo thì phải là Versace hay Prada v.v... Trong khi Tiến chồng Phương cứ vô tình hay cố tình không muốn biết. Phương cứ tưởng mình ngày càng đẹp và trẻ ra nên tha hồ cặp hết kép già đến kép trẻ, thay bồ như thay áo.

Hai đứa con Phương ngày càng lớn mà cứ phải chứng kiến Ba Mẹ mỗi ngày cãi nhau, chẳng ai ngó ngàng đến hai đứa nhỏ. Có một điều may mắn là vợ chồng Phương có hai thằng con trai học rất giỏi. Tuấn có rất nhiều bằng khen, thậm chí có cả bằng khen của T.T Bill Clinton gửi đến treo đầy nhà. Loan nhìn hai đứa thấy thật tội nghiệp. Nhiều lúc Loan cũng cố gắng khuyên Phương và Tiến hãy nghĩ đến hai đứa nhỏ, nó đang rất cần tình thương của hai người. Phương thì cứ than vắn thở dài là Tiến chồng Phương quá ham mê nhậu nhẹt. Tuần nào cũng phải đi uống, không xỉn không về. Về đến nhà thì cứ đem ba cái chuyện xưa tích cũ ra mà nói, nói dai như đỉa, riết rồi Phương đâm ra nhàm chán. Cứ thế mà cãi nhau.

Tiến thì quá bạc nhược, chẳng chịu tiến thân ở xứ này, qua đây không thèm đi học thêm, xin được một chân trong hãng điện thì cho là xong, là đủ rồi. Trong khi bạn bè ai cũng lên núi lên đồi mua nhà, còn vợ chồng Phương cứ dọn từ Apartment này đến Apartment khác. Vì Tiến quan niệm là nhà không cần thiết phải mua. Đợi đến bao giờ hai thằng con lớn lên đi làm mua cho Ba Mẹ ở. Nên tiền bạc đi shopping Phương tha hồ mà tiêu, bao nhiêu visa, mastercard tha hồ mà cà. Để rồi mới năm rồi Tiến chồng Phương phải ra khai phá sản vì Phương xài quá mức.

Loan đứng về phương diện một người bạn, chẳng bênh ai, bỏ ai. Nhưng khuyên như thế nào để mà hàn gắn hai người lại khi mà tình cảm lăng nhăng của Phương cho đi quá dễ dàng.

Tuấn, con của Phương hiện đang học về Y Khoa, là một học sinh ưu tú của trường, là đứa con ngoan trong gia đình, và còn là một thành viên rất sốt sắng trong cộng đồng người Việt, đã vậy còn có một giọng hát rất hay, hát được cả tiếng Việt lẫn tiếng Anh nên thỉnh thoảng cũng hay đi hát giúp vui cho nhiều đám cưới. Mỗi lần nhìn Tuấn, Loan cứ ước gì Tuấn là con của mình để chăm sóc lo cho nó được đầy đủ hơn, vì nó rất xứng đáng để mình phải hy sinh một đời làm cha mẹ

với nó.

Tiến chồng Phương cũng chẳng hơn gì Phương, thì làm sao có thể hàn gắn lại được. Nhưng có một điều Loan rất lấy làm lạ và tự hoỉ : Không hiểu sao ở bên Mỹ này có nhiều cặp vợ chồng không hợp nhau, cãi nhau như chó với mèo, lên giường ngủ thì chỉ có chung lưng vào nhau, đời sống thật tẻ nhạt. Điển hình là vợ chồng Phương. Vậy mà cả hai vẫn chưa bao giờ ngồi xuống để đối diện sự thật hay mổ xẻ vấn đề hoặc giải quyết được rõ ràng hơn. Cũng có nhiều ông chồng VN qua đây rồi nhưng vẫn cứ còn những quan niệm «chồng chúa vợ tôi», không bao giờ khen vợ, những gì trong tầm tay không bao giờ biết trân quý, để khi người đàn bà đi ra đường, đi làm vẫn còn được nhiều người khen trẻ, khen đẹp, rồi được chìu chuộng, thì lẽ dĩ nhiên chuyện ngoại tình vẫn dễ xảy ra mà thôi.

Trở lại chuyện của Phương, sau một chuyến hẹn hò đi về VN, hơn một tháng ở bên đó đã đủ làm cho hai người khi trở về bên đây để quyết định chuyện «Ông kép ở Texas thì làm đơn xin ly dị vợ, còn Phương thì đòi bỏ nhà biến theo ông đó qua bên kia để xây tổ uyên ương».

Sau khi nghe chuyện Phương kể qua điện thoại, Loan có hỏi là tại sao Phương không ngồi xuống nói với Tiến là mình nên chia tay hoặc tạm thời ở riêng một thời gian xem sao, nếu như không được nữa thì đi đến quyết định ly dị có lẽ đỡ làm khổ nhau hơn. Nhưng Phương nói là Tiến không bao giờ muốn nói đến hai chữ ly dị. Vì Tiến vẫn cứ hay hát bài «Tôi xin người cứ gian dối nhưng xin người đừng lìa xa tôi».

Giờ đây khi Phương tuyên bố đòi biến đi như vậy thì coi như kết thúc rồi chăng»

Mặc dù biết là khó có thể hàn gắn lại cặp vợ chồng này nhưng Loan cũng có đôi lời sau cuối nói với Phương là: «Hãy suy nghĩ kỹ trước khi làm một quyết định ngông cuồng, có thể bây giờ Phương còn trẻ đẹp đó, nhưng thời gian rồi nhan sắc sẽ tàn phai, liệu thằng đàn ông kia sau khi ly dị vợ rồi có đem lại hạnh phúc cho Phương không ? Rồi còn hai thằng con trai của Phương như thế nào ? Một ngày nào đó nó trở thành một Bác Sĩ, liệu nó có thể chấp nhận được người Mẹ đã bỏ bố con nó để đi theo tiếng gọi của con tim, và còn tình nghĩa vợ chồng hơn hai mươi mấy năm chung sống»

Sự nhắc nhở ấy không được Phương trả lời. Loan chỉ còn biết thở dài và buồn cho một bi kịch của xã hội...

Trên đây là một trong những chuyện thật có thể đã và đang xảy ra. Tuy nhiên, tên của các nhân vật trong truyện hoàn toàn do tưởng tượng.

Jane Nguyễn

Một Ngày Với Hơn 1000 Người Homeless

Paul Hoàng

Tác giả là một vị cao niên, chỉ mới tới Hoa Kỳ chưa đầy ba tháng, hiện đoàn tụ với các con cháu của ông tại Garden Grove, Nam California. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông «Hồi Ký Gửi Các Con». Bài mới của ông lần này ghi lại một sinh hoạt thiện nguyện trên đất Mỹ.

Ngày 4/11/2004 từ 7 giờ sáng con gái đưa bố đến nhà cô Mai ở đường Poplar, Santa Ana. Hôm nay trời nắng ấm, hứa hẹn một ngày tươi đẹp. Khi hai bố con vừa tới nhà, đã thấy một xe truck của hãng Uhaul và 15 xe nhà, đậu bên đường, trước nhà, cùng những thanh niên nam nữ đang đứng chờ đợi, chuyện trò huyên náo.

Tôi tới, thì cô chú em cũng vừa trong nhà ra, chỉ kịp cúi đầu chào. Lúc đó anh trưởng đoàn thanh niên thiện nguyện, tay cầm bản danh sách hơn 20 người, yêu cầu anh chị em đứng vòng tròn, rồi gọi tên từng người có cả bác sĩ, kỹ sư và một số thanh niên thiện nguyện của nhà thờ Saint Colomban và nhà thờ Thánh Linh. Sau đó chú em đề nghị bác sĩ trưởng đoàn kiểm điểm lại các món quà, đồ ăn, đồ uống, quần áo và do các nhà hảo tâm

cho, xếp đầy trong kho rộng lớn để chuẩn bị đưa lên xe truck và 15 xe nhỏ. Tiếp theo là phân công.

Mọi người bắt tay vào việc thật mau lẹ, khuân vác các thùng đồ, con trai thì hai người khiêng một thùng, con gái thì 4 người một thùng, xếp đầy những hộp thịt, hộp cá, sữa, đậu, bánh đủ loại, các thùng đựng cơm nấu sẵn và các thùng đựng đồ ăn tươi mới nấu, còn nóng vừa mang tới... Tất cả được chuyển lên xe truck, cùng với các thùng nước ngọt, nước đá và bàn ghế, dao, thớt, ly, xiên, muỗng nhựa, quần áo mùa đông, quần áo mùa hè, được xếp lên các xe con. Trong vòng nửa giờ, kho hàng đã trống trơn và nằm gọn gàng trên xe truck với 15 xe nhà, chờ lệnh xuất phát.

Chú em để mời toàn thể anh chị em đứng lại cùng nhau trao đổi. Chú nói đại ý nhắc nhở mọi người, rằng chúng ta là những người đã được «nhận» nhiều từ người Mỹ, nên chúng ta cũng phải «cho» đi nhiều, tùy theo tinh thần xã hội của mỗi người. Hơn 15,000 người Homeless ở tiểu bang này, đang cần đến lòng nhân ái của cộng đồng chúng ta. Hôm nay chúng ta đến với anh em đó ở San Juliam và ở Wall để giúp đỡ an ủi họ phần nào.

Sau khi chú em phát biểu, anh trưởng đoàn xin một phút cầu nguyện, anh thay mặt toàn thể anh chị em dâng lời cầu nguyện rồi cả đoàn hát bài ca «Chứng nhân tình yêu : khi con nghe tiếng kêu mời.»

Sau đó cả đoàn lên xe trực chỉ đến điểm hẹn, xe truck dẫn đầu, các xe chạy theo. Trên freeway có tám lane rộng, xe hơi nối đuôi nhau chạy như thác đổ với tốc độ chóng mặt qua hết khu phố này đến khu cao ốc nọ, qua cả những cánh đồng trồng hoa màu, xanh tươi bát ngát hết cả tầm con mắt.

Tới khu phố San Julian lúc 10 giờ 15 phút đây là nơi xa nhất mà tôi được đến kể từ ngày qua Mỹ. Khu phố này tập trung những người homeless ở trên hè phố, đông trên ngàn người, mỗi người có một xe đẩy chất chứa cả cơ nghiệp trên đó.

Khi đoàn xe đậu lại ngay ngã tư khu phố San Julian anh chị em thiện nguyện khiêng bàn ghế xuống ngay trên hè phố, rồi khuân các thùng đồ hộp thịt, cá, sữa, trái cây, dưa, cà các thùng cơm nấu sẵn các nồi đồ ăn tươi mới cùng nhiều thùng quà, đủ thứ cần dùng cho cá nhân

Cơm và các thức ăn được sắp ra trên dãy đầu bàn, với chồng khay nhựa có 5 ô. Mỗi bàn có 6 cô, cậu phụ trách lấy cơm và đồ ăn để vào khay. Anh chị em homeless sắp hàng dọc lần lượt đi tới nhận khay cơm rồi tới bàn để sẵn ly nước ngọt, các chai nước suối họ tự lấy và đi tiếp đến dãy bàn phân phối gói quà tặng gồm có : đồ hộp, thịt, cá, sữa, trái cây, gói bánh kẹo và phát cho mọi người. Công việc được tiến hành rất trật tự vui vẻ thân ái, thể hiện tinh thần «lá lành đùm lá rách»...

Để tham gia công tác, tôi nhận một việc đứng mở sẵn các túi nylon để đưa cho các anh chị em bỏ các món quà vào, rồi trao cho anh chị em homeless. Tôi đứng một chỗ suốt trong 3 giờ bên cạnh một cô người Mỹ chính gốc, tôi chỉ việc mở gói bao bì nylon, mở ra trao cho cô Mỹ để cô bỏ một gói bánh biscuit vào rồi trao qua cô khác, kế bên bỏ hai hộp thịt, cá vào sang tay người nữa để bỏ thêm túi đồ dùng vệ sinh cá nhân rồi trao cho một homeless.

Cô em gái út người nhỏ bé chỉ cao 1m41 và chú em rểả chạy tới chạy lui để nhắc nhở các anh chị em thanh niên thiện nguyện chuyển tiếp các thùng đồ ăn, đồ uống đến các bàn cho các cô phân phối. Trong lúc này tôi thấy có một vài ký giả nhà báo hay đài truyền hình quay phim, chụp ảnh.

Lúc cô em thấy tôi đã quá mệt cô phải dìu tôi về xe ngồi nghỉ để ăn uống một chút vì đã quá trưa rồi. Khi ngồi trên xe tôi mới có thì giờ quan sát, có nhiều người ăn ngon miệng, nên đến lãnh thêm một phần nữa. Bên kia đường có một vài cảnh sát đứng xa xa đề phòng có gì bất trắc.

Đến 13 giờ 30 phút, mọi hoạt động ở khu phố San Julian đã xong xuôi êm đẹp. Cả đoàn di chuyển đến khu phố Wall tiếp tục công tác.

Số người homeless ở đây ít hơn nên đến 15 giờ 30 phút đã phân phối xong hết. Tôi trở về nhà trước khi các thanh niên thiện nguyện còn phải thu dọn, rồi về nhà cô Mai để rút kinh nghiệm cho lần tới vào dịp mừng Sinh Nhật Chúa Giêsu năm 2004.

Trên đường về ngồi trên xe của cô chú em, tôi hỏi :

- Tại sao chính phủ không giải quyết cho họ ?

- Chính phủ vì tôn trọng tự do dân chủ nên không thể bắt buộc họ được. Chính họ thích sống như vậy vì được hoàn toàn tự do. Chính phủ vẫn phát tiền trợ cấp hàng tháng cho họ đủ sống đấy chứ.

- Anh thấy ở bên nước Hà Lan những thành phần như vậy được chính quyền địa phương lập một trung tâm có nhà ăn, nhà ngủ, nhà để cai ma tuý nếu ai muốn cai, có nơi để hút hay chích ma túy, nếu chưa muốn cai. Như vậy không làm mất đi cảnh mỹ quan và an ninh, trật tự đường phố.

Về nhà dù rất mệt nhọc nhưng chưa bao giờ tôi cảm nhận được một ngày sung sướng như hôm nay.

Paul Hoang

Hiệp Sĩ Mù Trên Đất Mỹ

Phượng Quỳnh

Tác giả tên thật Đinh thị Quỳnh Giao, mới từ Việt Nam sang Mỹ định cư năm 2004, hiện sống ở miền Đông. Sinh năm 1949. Trước 75 : Giảng Nghiệm viên Đại học Khoa học Saigon. Nghỉ Đại học khoa học năm 83 vì xin định cư Úc nhưng người bảo lãnh chết nên hồ sơ không thành. Sau đó lang thang bán cà phê vỉa hè, bán sơn mài, quản lý phòng máy computer cho một đại học tư thục... Sau đây là bài viết thứ ba của bà.

Cô em họ tôi nói «Chị Minh cứ nói chị ấy là hiệp sĩ mù khi dọn từ CA lên Colorado. Nhưng đâu phải vậy». Chị Sa phải lo nhà, chị Thi cho vay tiền mở tiệm thuốc, Anh Dzu giúp chuyên chở... Bả còn chồng và ba con. Em là hiệp sĩ lé khi từ đảo vào Mỹ và di chuyển từ CA lên Texas. Chị mới đúng là hiệp sĩ mù ! Bà to gan thật. Đi một mình từ VN sang CA rồi lên Virginia múa lung tung xèng. Bà làm với ông Phạm được bao lâu «4 tháng !» «thế là lại múa kiếm xông pha ha !»

Nghe cô em tiếu lâm, tôi thấy buồn cười. Cũng pha chút ngậm ngùi. Đúng là mù không thấy nước Mỹ và điếc không sợ súng !

Tôi từ VN sang California cuối tháng 2. Mới một tuần thì bay vù sang Montreal và Toronto. Về lại California chừng mươi ngày thì sang Virginia. Nơi đây, không họ hàng, bạn bè thân... Chỉ sau ba tuần, tôi xách va ly đi làm vú em. Vú em ru bé đủ dân ca ba miền và cả ngâm thơ ! Sau hơn tháng tôi dọn tạm đến nhà chị Phong rồi Dì Tám trong khi chờ tìm việc làm. Ba tuần sau, tôi làm công nhân cho anh Phạm. Công việc vừa chân tay vừa trí óc.

Chân tay đây : lôi thùng hàng ra phân loại theo size. Vd 100 áo thun đủ cỡ S,M,L,Xl, XXL. Cho từng áo vào khuôn. Phải canh thẳng thớm. Lót vải lót vào ngay ngực áo nơi sẽ thêu logo. Lấy khuôn khác, rà vào và ấn mạnh xuống cho hai khuôn úp vào nhau. Có thể điều chỉnh khuôn tùy áo mỏng, dày. Gỡ ra. Được bốn áo thì cho vào dàn máy thêu có bốn đầu. Phải cẩn thận nếu không áo bị dính, coi như tiêu đời ! Trong khi máy thêu thì đi làm khuôn khác. Cũng có lúc, phải ngưng để xỏ chỉ. Máy thêu xong thì tháo áo. Cắt vải dư. Phải cẩn thận đừng cắt phạm. Xếp lại theo từng size. Cho vào thùng.

Trí óc đây : máy hơi cũ nên suốt chỉ hết, dàn máy không ngưng ngay mà chạy thêm một lúc. Phải sửa cái đầu bị hết suốt cho máy chạy lại chỗ áo chưa được thêu.

Phải đeo mục kỉnh vào, mở to mắt để xỏ kim. Khi cắt vải dư, phải xem khi nào thì cắt tròn, khi nào cắt dài hay xé và phải cẩn thận, đừng cắt phạm vào áo. Cũng phải xem logo có đẹp không để kêu boss vào computer chỉnh lại. Phải xếp áo đúng size. Phải đếm cho đúng với hàng được giao. Nếu thiếu thì boss sẽ báo cho khách biết, giao thêm. Công việc tưởng đơn giản chứ... cũng căng thẳng. Đang đếm thì... phải xỏ kim hay làm gì đó, vd khách đến và ra giao hàng nên..quên, phải đếm lại từ đầu !

Ông boss của tôi thuộc loại cần cù, chăm chỉ hạt bột, chịu khó nên tự tay làm logo trên computer. Tuy thế, «chàng» hơi thiếu khoa học. Xưởng nhỏ, được «chế biến từ gara và để áo tùm lum trên các lưng ghế ! Khi tôi mới tới, còn phải khom lưng xếp áo trên các thùng carton vì... bàn không còn chỗ trống. Tôi bố trí một số động tác lại. Tôi mua các giỏ nhựa, dùng bút lông ghi các size S,M,L.. để khi phân loại áo thì bỏ vào cho dễ. Lý do khi vô khuôn áo, cũng phải làm theo size. Tôi mua bảng nhựa và ghi lên bảng khi đếm áo. Nhờ vậy đỡ bị đếm lộn hay đếm lại từ đầu ! Tôi lấy một cuộn chỉ để làm dấu, đặt ngay đầu máy nào mà suốt có thể sẽ phải thay khi thêu nửa chừng... Tôi muốn mua một cái đồng hồ báo giờ như của các tiệm uốn tóc mà chưa kiếm ra nên phải dùng cách thủ công này !

Tôi ghét việc xỏ kim. Già cả mà phải mở to mắt xỏ chỉ, rất mệt. Máy cũ, có ngày xỏ 20 lần. Tôi đình công không xỏ nữa vì đã yêu cầu boss kêu Tajima đến sửa nhưng boss «trùm sò» không gọi thợ ! Boss phải xỏ kim, có lẽ cũng thấy khổ nên đồng ý gọi thợ. Trước đó, bà kia giới thiệu chuyên viên X. Ông này phán, muốn sửa thì chi : vé phi cơ cho thợ từ New York đến VA, khoảng 500 US gì đó, tiền công 100US/giờ. Tôi lẳng lặng vô net, vào customer service gửi mail cho họ, nêu yêu cầu. Ban đầu Tajima tử tế, gọi phone đến chỉ cho boss sửa máy.Về sau, boss cần sửa dàn máy kia nữa nên kêu tôi mail hỏi giá cả. Tajama cho hay, tiền đến nơi chúng tôi là 40 US, tiền công 90US/giờ. Mẹ ơi, thế là nhờ tôi mà boss tiết kiệm được tiền vé phi cơ do ông X bịp boss ! Tôi vênh mặt «à, thế ra cô nương đây lại kiêm cả chức thư ký cho ông đấy hử ?» !

Hai tháng đầu tôi làm với mức lương rẻ vì boss nói tôi chưa có thẻ làm việc và boss không khai được thuế. Vừa có thẻ thì xảy ra một việc xui xẻo. Thấy tướng tá tôi to con, boss ngỡ tôi còn trẻ trung (!!!) nên kêu tôi phụ khiêng máy lạnh mới từ đất lên lầu 3, cho máy cũ từ lầu 3 xúông đất. Chưa hết, lại phụ khuân máy lạnh đưa lên ô cửa sổ để lắp. Máy lạnh này chừng 51 lbs. Mỗi người một tay, coi như cánh tay phải của «bà già» tôi phải nâng chừng 25 lbs lên cao quá đầu mình ! cũng chiều

hôm đó, lần đầu tiên mà tôi «làm le» vô khuôn hơn 60 mũ dày. Mỗi mũ mỗi vận sức ghì để kéo... Mấy hôm sau, tôi bị đau tay nhưng không biết cứ làm tiếp. Một tháng sau đau quá, tôi gọi về CA cho ông chú và khóc ròng. Chú bảo «cháu phải mang găng vào và tìm thế để làm việc vẫn được mà không phải vận sức nhiều!» Tôi cầm cự tiếp tháng nữa thì phải nghỉ. Đi khám Bác sĩ. May mắn chỉ là bắp thịt bị căng do làm quá sức chứ không bị gân hay xương gì cả.

Thời gian nghỉ, có lúc tinh thần tôi xuống rất thấp. Vì người thì bảo «lâu lắm, có khi 2,3 tháng mới khỏi.» Người thì «sau khi khỏi, tay không được như cũ».

Mẹ ơi, tay đau có khi xào mấy cọng hẹ cũng không nổi. Gắp mấy cọng phở cũng đau. Tôi nản quá. Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu ? Tôi thèm được khỏe như cũ. Ngày đó, đi chợ về, hai tay xách bao nhiêu bịch. Ngày đó, tôi làm luôn tay chân trong 6 giờ ban ngày, đêm lại viết lách. Ngày đó, tay trái tôi bồng cu Tý 13 lbs, tay phải xách ghế và mớ tã cho bé đi từ lầu xuống nhà dưới tỉnh bơ !

Phải nghỉ làm vì tay đau, vừa buồn vì «que sera sera? Biết ra sao ngày sau tay ơi ? tay như cũ hay chỉ còn 50 %» vừa rầu rĩ vì không kiếm được tiền. Mà tôi thì vừa qua Mỹ, thương bạn bè còn ở lại, muốn tết này tặng

thùng quà cho bạn cơ ! Tôi... mua vé số Mega, Loto mấy lần mà trúng có một đồng !

Một ngày đẹp trời, vô tình xem báo. Tìm người nuôi một bà bị bịnh. Hỏi. Thấy công việc phù hợp với cái tay còn đau của mình, tôi đồng ý. Chờ một ngày không thấy người con trai gọi đến để lấy địa chỉ, tôi ủ rũ. Lại cô em họ gọi đến. Tôi kể. Cô ta :

- Thế nó thấy chị chưa ?

- Chưa !

- Nó mà thấy chắc nó từ chối !

- Chưa thấy đã từ rồi ! Có thấy hắn gọi lại chị đâu ?

Tôi kể «chị nói chuyện qua phone. Tân có vẻ đàng hoàng lễ phép. Mẹ Tân, bà Thanh bị stroke nhẹ. Cần có người ở cạnh coi chừng chứ bà Thanh vẫn đi lại, tự nấu bếp chút ít. Nhà chỉ hai người. Ông chồng Mỹ tối mới về. Các con ở riêng nhưng cũng gần đó.»

Nhưng vừa cúp phone thì Tân gọi đến. Tôi hớn hở như em bé được quà.

Tôi gọi cho bà chị họ ở CA.

- Tốt quá. Em làm việc nhẹ nhàng. Nhưng em nhớ là

ớt nào là ớt chẳng cay. Chớ trang điểm nhé !

- Rõ !

- Đừng mặc đẹp nhé !

- Rõ !

- Đừng bày đặt học tiếng Anh với ông Mỹ nhé !

- Rõ !

- Đứng xa ông Mỹ hai mét nhé !

- Rõ !

Chị Thanh 65 tuổi, bị stroke nhẹ. Đẹp, điệu. Ngày thứ hai, tôi thổi xôi cho chị ăn dù đó không phải việc của mình. Ngày thứ ba, thấy tay chị nứt nẻ, tôi bôi lotion dùm. Chị rị mọ sơn móng tay, tôi lại làm dùm. Tính tôi siêng năng và thích chiều người khác. Ai dè, hôm sau chị Thanh hỏi tôi :

- Em thích dây chuyền không ?

- Em có nè !

Chị lên lầu lấy túi và tặng tôi một dây chuyền trắng với mặt Phật cẩm thạch xanh khá to. Tôi nhận nhưng hôm sau gọi cho Tân ... Cô nhận cho mẹ vui chứ cô

không lấy đâu. Để cô gửi lại tụi cháu. Tân cũng dễ thương «Đâu có gì hả cô ? cô cứ giữ đi.»

Tôi cảm thấy vui vẻ. Tất nhiên người già lại bị stroke thì khó tính nhưng tôi tự nhủ «ta cứ coi chị Thanh như chị ruột. Có khó tính một chút thì chiều, chả sao. Coi như việc thiện. Biết đâu sau này lại có người khác tốt với ta.»

Thế là chỉ trong vòng tám tháng, tôi di chuyển chỗ ở... sáu nơi ! Riết rồi tôi không nhớ đồ đạc của mình để ở đâu nữa. Cô em họ thấy tôi một thân một mình lại tuổi già mà cứ tùm lum nên đã đùa «Chị tôi, hiệp sĩ mù trên đất Mỹ» !

Phượng Quỳnh

Khi Mùa Giáng Sinh Đến...

Nguyễn Thị Thanh Dương

Bài viết của tác giả, một truyện ngắn cho mùa giáng sinh, được một thân hữu chuyển tới. Mong Nguyễn Thị Thanh Dương sẽ tiếp tục viết và bổ túc sơ lược về tiểu sử và địa chỉ liên lạc.

Đã tới giờ đi ngủ, tôi dắt cu Bí lên giường. Tôi nằm cạnh nó, vỗ nhẹ vào lưng và kể một câu chuyện thần tiên giản dị, nhưng mãi nó vẫn chưa ngủ, còn quay ra hỏi tôi :

- Bố sắp về chưa mẹ ?

- Lúc chiều bố đã nói chuyện phone với con là một tuần nữa bố sẽ về rồi mà.

Trong ánh sáng mờ của ngọn đèn ngủ, cu Bí giơ cả hai bàn tay lên, xòe đủ mười ngón nhỏ xíu ra trước mặt tôi rồi hỏi :

- Một tuần nữa là mấy ngày ? Mẹ đếm đi

Tôi đếm từng ngón tay của Bí :

- Đây này, 1,2,3,4,5,6,7. Tới ngày này bố sẽ về.

Cu Bí reo lên :

- Con thích quá, Bố về với mẹ, với con để đi mua Christmas tree nhé ?

- Đúng vậy, mùa lễ Giáng Sinh này chúng ta sẽ có một cây Christmas tree đẹp ơi là đẹp như những năm trước. Bây giờ con hãy ngủ đi nhé

Thằng bé sung sướng mỉm cười và khép mắt lại. Tôi tin rằng một giấc mơ đẹp đang đến với nó. Nhưng ngay trong giây phút này một giấc mơ buồn của tuổi thơ tôi hiện ra, khi vừa rồi tôi nhìn thấy con tôi xòe những ngón tay để đếm từng ngày đợi mong bố về sau một chuyến công tác xa nhà...

Tôi chỉ còn nhớ những hình ảnh mơ hồ, không theo thứ tự, kể từ khi tôi lên 4 tuổi, tôi thấy bố mẹ tôi thường xuyên cãi nhau và có khi đánh nhau, mẹ ném một cái gì đó vào bố và bố cũng ném lại vào mẹ. Những lúc đó tôi sợ hãi khóc ré lên, nhưng mặc cho tôi gào khóc bố mẹ vẫn tiếp tục cãi nhau. Một lần, khi thấy tôi khóc mẹ đã tức giận tát túi bụi vào mặt tôi, làm tôi sợ hãi thêm và nín khóc ngay, từ đó trở đi tôi không dám khóc nữa, mỗi lần bố mẹ bắt đầu to tiếng thì tôi len lén chui vào closet, đóng cửa lại, tôi tìm thấy nơi đó một sự trú ẩn bình an. Có hôm tôi ngủ quên trong đó, có hôm tôi chờ

đợi sự im ắng thì chui ra, hoặc bố hoặc mẹ đã ra khỏi nhà. Tôi đã biết tự lo cho chính mình, mở tủ lạnh tìm đồ ăn, là một vài miếng cheese khô hay cái hotdog đã mở bọc nằm lăn lóc trong góc tủ. Vì sau trận cãi nhau chẳng ai ngó ngàng đến tôi, tôi cũng biết thân phận chẳng dám kêu réo hay đòi hỏi gì.

Rồi một ngày tôi thức dậy thì biết mình mất mẹ, bố tôi ngồi thừ người ở ghế. Mẹ tôi đã ra đi và bỏ tôi ở lại như một trong các món đồ cũ mẹ không cần dùng. Bố tôi nói dửng dưng như thông báo một chuyện vừa xảy ra ở nhà hàng xóm :

- Mẹ đi rồi, từ nay con ở với bố.

Tôi oà lên khóc, có lẽ vì sợ hãi cô đơn hơn là thương nhớ mẹ, tôi rất ít khi nhận được sự chiều chuộng âu yếm nơi mẹ, thì giờ chính của mẹ ở nhà là uống bia, uống rượu như bố, rồi mẹ ngủ vùi. Những bữa ăn của tôi thường là những lát bánh mì, gà chiên sẵn mua ở tiệm hay hotdog. Đôi khi bố mẹ vui vẻ tôi được dẫn đi ăn nhà hàng, đó là những ngày hạnh phúc nhất đời tôi, vì được thấy bố mẹ thân thiện và được ăn đồ nóng sốt ngon lành. Tôi từng cầu mong những giây phút hạnh phúc đó kéo dài vô tận, nhưng thực tế thì quá ngắn ngủi, tôi không hiểu sao mới hôm qua họ còn cười nói, ôm hôn nhau, hôm sau họ đã cãi nhau, chửi nhau đầy

vẻ hận thù. Tôi đã mong tôi lớn mau để hỏi bố hỏi mẹ điều này.

Bố để mặc tôi khóc một lúc rồi gắt :

- Thôi nín đi, đừng làm bố sốt ruột lên đây.

- Tại sao mẹ bỏ đi ? rồi mẹ ở nhà ai ?

- Bố không biết ! bố tôi trả lời cụt ngủn và lạnh lùng.

Tôi tưởng mẹ đi mấy ngày rồi trở về như vài lần trước, nhưng bố đã nói :

- Mẹ không bao giờ trở về đâu, bố sẽ gởi con cho babysit để bố còn đi làm.

Từ ngày mẹ đi, không còn ai để cãi nhau nên thì giờ của bố chỉ để uống rượu bia, hết uống với bạn bè ngoài đường về đến nhà lại uống. Tôi không chui vào closet để trốn nữa mà chỉ ngồi ru rú trong phòng coi tivi một mình.

Bố gởi tôi cho một gia đình Việt nam, sáng trước khi đi làm bố mang tôi đến, chiều về làm ghé vào đón tôi. Bác Kha trai làm việc cùng hãng với bố, bác Kha gái ở nhà trông con, họ có một đứa con gái bằng tuổi tôi tên Linh. Chính ở nơi đây tôi được ăn những bữa cơm ngon lành, được hưởng lây không khí gia đình ấm cúng, hai

vợ chồng bác Kha không cãi nhau như bố mẹ tôi nên cái Linh ngạc nhiên khi nghe tôi kể phải trốn vào closet.

Vài tháng trôi qua, tôi thực sự yêu thích ngôi nhà êm ấm của bác Kha, nhưng một đôi lần bố không đón tôi đúng hẹn, bác Kha trai đã về đến nhà ăn xong bữa cơm chiều mà bố vẫn chưa đến, tôi đã thấy khi bác Kha trai về, nhà vui vẻ, rộn ràng hẳn lên, khi ấy Linh quên tôi, nó nhảy nhót lên lòng bố, kể chuyện nọ kia, bác Kha gái vừa dọn cơm vừa nói chuyện với chồng. Tôi như người thừa, bị bỏ rơi, cảm thấy tủi thân và ganh tị với Linh, chỉ mong mau chóng rời khỏi đây, dù chỉ là về nhà với bố ăn một cái bánh mì nguội kẹp hotdog và uống một ly sữa là xong bữa ăn chiều thường lệ.

Bố thường xuyên đón tôi trễ, tôi càng ngày càng mặc cảm, tủi thân với gia đình bác Kha, mỗi buổi chiều tôi đều ngó ra cửa sổ mong đợi bóng dáng bố đang từ ngoài sân bước vào, tôi vui khi thấy bố, tôi thất vọng khi bóng chiều ngả màu tối mà bố chưa đến. Thế là tôi lỉnh vào phòng trong vờ coi tivi để khỏi trông thấy cảnh Linh đang hưởng hạnh phúc bên bố mẹ nó.

Bác Kha gái hay nói với tôi :

- Bố cháu có bồ rồi, bố quên đón cháu rồi.

Tôi đã nhìn bác Kha với vẻ tức giận, bố có bồ chỉ là một ý nghĩ bố đang gần gũi một người nào đó, chứ tôi chẳng hiểu «bồ» là gì cả. Tôi không muốn tin điều bác Kha nói là sự thật.

Tôi hay khóc thút thít mỗi khi bố đón tôi trễ, đó là một sự phản đối, sự trách móc duy nhất tôi có thể làm, vì nếu tôi nói lên một điều gì đó sẽ bị cắt ngang ngay bằng lời gắt gỏng của bố, cho đến khi ăn xong bữa tối với bố ai về phòng nấy tôi lại khóc tiếp trong đống chăn gối quấn quanh tôi và ngủ thiếp đi.

Dù nhà bác Kha vẫn có những bữa cơm trưa ngon lành, vẫn là cảnh gia đình ấm cúng, nhưng tôi biết những cảnh đó không thuộc về tôi, tôi vẫn chỉ là đứa trẻ đứng bên ngoài, tôi càng ngày càng ganh ghét với Linh, tôi không thích đến nhà bác Kha nữa, dù ở nhà tôi cũng có gì vui đâu !

Một chiều đi làm về, bố sửa soạn quần áo của bố và tôi vào hai cái vali. Tôi lẩn quẩn bên chân bố và luôn miệng hỏi :

- Chúng ta sẽ đi xa hở bố ?

- Ừ, chúng ta sẽ về Texas thăm bà nội và cô Nga.

Tôi ngạc nhiên lẫn tò mò :

- Con không biết là mình có bà nội và cô Nga, con tưởng rằng trên cõi đời này nhà mình chỉ có bố, mẹ và con.

Bố tôi cười buồn :

- Ai cũng có họ hàng gần xa chứ, con có cả ông bà ngoại, nhưng họ đã từ bỏ mẹ con, nên họ chẳng bao giờ biết đến con đâu, còn bên nội con có bà nội và cô Nga, nhưng bố ít khi về thăm họ. Thôi, mai bố sẽ đưa con về.

Đêm ấy tôi đã ngủ với một giấc mơ thật đẹp, hai bố con tôi về một vùng đất xa xôi nào đó bên Texas, tôi sẽ có bà nội có cô Nga, mọi người sẽ sống gần nhau chắc là vui lắm. Dù tôi đã mơ thế, nhưng lần đầu gặp bà nội và cô Nga tôi vẫn rụt rè xa lạ.Tôi luôn nắm lấy áo bố hay bàn tay bố trong khi bà và cô quấn quýt hỏi han bố đủ thứ, rồi bà và cô đều khóc, không biết họ hờn trách hay sung sướng khi gặp bố ? Xong bà nội ôm tôi vào lòng, bà ngắm nghía, vuốt ve từng lọn tóc, từng bàn tay tôi, bà bảo tôi con gái mà giống cha cao ráo. Bà hôn lên má tôi, tôi cảm nhận được tình thương bà dành cho tôi, cả cô Nga cũng thế, cô trìu mến chăm sóc tôi, nên tôi bớt thấy xa lạ và quen dần với họ.

Hai ngày sau, tôi thấy bố sắp quần áo vào vali, tôi lo âu hỏi :

- Chúng ta lại về chốn cũ hở bố ?

- Chỉ mình bố về thôi, con ở lại đây.

Tôi càng lo sợ hơn, tôi nói mà sắp khóc :

- Bố đừng đi, con muốn ở với bố.

- Bà nội và cô Nga thương con, con đừng sợ. Bố khuyên tôi thế.

- Nhưng con không muốn xa bố. Tại sao chúng ta không sống như thế này mãi ?

- Bố phải về đi làm để có tiền nuôi con chứ.

Bà nội tôi nước mắt ràn rụa cầm lấy tay bố tôi :

- Con của con mới 6 tuổi còn bé bỏng, nó đã không có mẹ chỉ còn cha thôi, hãy vì nó mà ở lại, công việc lao động của con ở đâu mà chẳng có, mấy năm nay mẹ cũng không được gần con, đừng đi đâu nữa.

Cô Nga cũng khóc theo và nói :

- Anh hãy ở lại đây, mẹ và em sẽ đỡ đần anh để cùng lo cho cháu.

Nhưng những giọt nước mắt chẳng làm bố tôi thay đổi. Mới 2 ngày ở với bà và cô, dù tôi đang cảm thấy thân thương, nhưng bố vẫn là người gần tôi nhất.Tôi đã quen thuộc với bố từng lúc vui buồn, những lần giận dữ, từng câu nói giọng cười, từng bữa ăn ngon, từng ngày bị bỏ đói. Tôi vui khi ở với bà nội, cô Nga, nhưng tôi vẫn không muốn xa bố, hình như tình máu mủ ruột thịt làm tôi hiểu bố là người thân nhất, là nơi tôi cần nương tựa nhất. Tôi ôm chầm lấy bố gào lên :

- Con không cho bố đi ! Con không cho bố đi !

Bố hất mạnh tay tôi ra, tôi ngã lăn quay trên nền nhà. Bố thương hại đỡ tôi dậy, giọng dịu lại :

- Rồi bố sẽ về thăm con, bố hứa sẽ về thăm con.

Tôi nghẹn ngào hỏi :

- Bao giờ bố về ?

Bố nhìn lên tờ lịch trên tường :

- Bây giờ là tháng Mười, hai tháng nữa bố sẽ về, vào ngày Christmas, con chịu không ?

Tôi đã xoè tất cả những ngón tay của mình ra và hỏi :

- Hai tháng là bao nhiêu ngày ? Có lâu không ?

- Là 60 ngày, mau lắm con. Bố sẽ mang về một Christmas tree để trang hoàng cho con xem, con thích Christmas tree lắm mà.

Mỗi mùa Giáng Sinh đã qua tôi đều say mê thích thú khi được ngắm những cây thông trang hoàng rực rỡ trong những cửa tiệm hay trên đường phố, đôi mắt trẻ thơ của tôi đã mở to ra như muốn mang tất cả những hình ảnh lung linh huyền diệu đó vào trong tâm hồn. Lúc một vài tuổi thì tôi không biết, nhưng từ khi 4-5 tuổi, tôi chưa bao giờ có một cây Giáng Sinh trong nhà khi mùa lễ đến. Tôi vừa chùi nước mắt vừa nói :

- Bố nhớ nhé, rồi chúng ta sẽ có một cây Christmas, con sẽ phụ bố để treo đèn. Bố ơi, có phải là đêm Giáng Sinh, ông già Noel sẽ chui từ ống khói để vào nhà và cho quà trẻ con, để dưới gốc cây thông không ?

- Có đấy, nhưng bây giờ con phải ngoan để cho bố đi.

Tôi lại chùi nước mắt lần nữa để cho bố vui lòng, vì lời hứa hẹn trở về của bố vào mùa lễ Giáng Sinh với cây thông xinh đẹp.

- Vâng, bố xem này, con không khóc nữa đâu.

Vậy mà chỉ mười phút sau, khi bố vừa xách vali đi ra cửa, tôi bỗng cảm thấy hụt hẫng và sợ hãi trở lại, tôi chạy theo bố, nước mắt lại rơi ra :

- Bố ơi !

- Vào nhà với bà nội đi. Bố tôi gắt

- 60 ngày nữa bố về nhé ?

- Ừ, bố hứa rồi mà.

Tôi vẫn không muốn rời bố :

- Nhưng... nhưng... nếu bố quên, làm sao con nhắc bố được ? Bố cho con số điện thoại của bố đi...

Bố tôi bực mình đặt vali xuống đất, rút túi xé một mảnh giấy trắng nhỏ bằng bàn tay, viết vội vài con số rồi đưa cho tôi :

- Số điện thoại đây, thôi để bố đi.

Tôi nắm chặt tờ giấy như nắm chặt một báu vật, làm như tờ giấy mất thì tôi mất luôn cả bố. Bà nội đã ôm tôi, cả hai bà cháu đều khóc.

Tối hôm ấy tôi hỏi bà nội : Bây giờ bố về đến nhà chưa ? Bà nói rồi, là tôi len lén vào phòng, đóng cửa lại.

Cầm phone lên tôi bấm đủ các số bố đã ghi trên mảnh giấy, với lòng rạo rực được nghe thấy bố nói, nhưng không ai trả lời, cõi lòng mơ hồ thất vọng, tôi nghĩ là bố đang trên đường trở về nhà hay bố đang ngủ nên không biết là tôi đã gọi.

Ngày mỗi ngày tôi đều lén vào phòng gọi phone cho bố, nhưng chẳng lần nào được gặp bố, tôi xấu hổ, sợ bà nội và vợ chồng cô Nga đọc thấy nỗi lòng mong đợi của tôi, tôi là đứa trẻ mỏng manh, yếu đuối, không đủ kiên nhẫn chờ đợi 60 ngày sau bố sẽ trở về.

Ngày nào tôi cũng hỏi bà nội còn bao nhiêu ngày nữa là Christmas, hình ảnh bố về với cây thông làm tôi náo nức. Cho đến ngày cuối cùng thì cõi lòng tôi tan nát như một cái ly thuỷ tinh vừa bị đánh rơi trên nền gạch. Bố không về như đã hứa, chỉ có cây thông của vợ chồng cô Nga, cây thông to đẹp, được trang hoàng đủ màu sắc nhưng vẫn không làm tôi vui, tôi cảm thấy bị tổn thương, bị bỏ rơi. Tôi vẫn muốn liên lạc được với bố, để nghe bố nói hay giải thích tại sao, miễn là tôi vẫn cảm thấy bố đang ở bên cạnh tôi. Tôi sợ mình đã không biết cách gọi phone, cuối cùng tôi đưa mảnh giấy ra nhờ bà nội và vợ chồng cô Nga gọi giùm, vẫn biệt tăm biệt tích, không biết bố ở đâu !

Bà nội thở dài :

- Cháu ơi, chắc bố cháu bận làm việc đấy. Thôi đừng gọi nữa, không Christmas này thì Christmas sau bố sẽ về.

Lòng tôi đã bớt náo nức chờ mong vì mùa sau xa xôi quá, 60 ngày qua tôi đã chờ đợi biết bao lâu ! Tôi cũng không xoè cả hai bàn tay ra để đếm nữa, dù trong lòng vẫn hy vọng vào lời ước đoán của bà, nhưng mảnh giấy mà bố tôi xé vội để ghi số điện thoại, tôi vẫn giữ kỹ, vẫn tin đó là nhịp cầu duy nhất để nối liền tôi với bố, để tôi có thể gặp bố.

Chẳng phải chỉ mình tôi mong bố về mà bà nội và cô Nga cũng mong. Nhưng đứa con hư của bà nội chẳng bao giờ trở về, mấy năm trời biệt tăm biệt tích, bà nội mới nhận được tin bố từ một người khác, họ báo tin bố tôi đã chết vì trúng gió, họ chỉ nói đơn giản thế. Năm ấy tôi mới 10 tuổi, về sau tôi càng lớn càng biết nhiều về bố do bà nội và cô Nga kể lại.

Bà nội chỉ có hai người con là bố và cô Nga, vì bố là con trai nên bà nội rất cưng chiều, bố chẳng lo học hành, chỉ rong chơi cho tới lớn, rượu chè, cờ bạc và bồ bịch với đủ hạng người. Bố ăn ở với một cô gái dân chơi bụi đời, bà nội ngăn cản không được, đành chịu thua số

mệnh, bố mang người yêu đi sống ở một phương trời khác và từ đó chẳng hề liên lạc với bà nội cho tới ngày mang tôi về.

Tôi quả là một đứa trẻ bất hạnh khi có cả cha lẫn mẹ đều hư hỏng, nhưng tôi may mắn có bà nội và vợ chồng cô Nga. Tôi đã xé nát mảnh giấy năm xưa có ghi số điện thoại của bố, mảnh giấy tôi đã giữ kỹ suốt 4 năm trời. Đó chỉ là một sự lừa dối khủng khiếp, những con số đó không có thật, do bố bịa đặt ra, những lời hứa hẹn ngon ngọt chỉ để làm xiêu lòng một đứa trẻ lên 6, để bố được thoải mái ra đi, sống theo con đường của mình.

Theo lời chỉ dạy của bà nội, của vợ chồng cô Nga, tôi đã chăm chỉ học hành. Tôi nhận thấy đây là mái ấm gia đình của tôi, vợ chồng cô Nga đã liên tiếp có 2 đứa con, dù chúng cách tuổi tôi khá xa, nhưng chúng tôi vẫn thương yêu gắn bó nhau như chị em ruột. Mỗi khi rảnh tôi hay ôm bà nội, thủ thỉ :

- Bà ơi, sau này cháu sẽ đi làm nuôi bà, cháu sẽ làm ra nhiều tiền để cho bà sung sướng.

Bà nội vuốt đầu tôi, âu yếm :

- Bà chỉ mong mỗi một điều được thấy cháu ăn học nên người, không hư hỏng như bố cháu, thì chết bà

cũng vui.

Bà đã đạt được ước nguyện đó và còn chứng kiến ngày tôi lên xe hoa với một người chồng hiền lành tử tế, anh đến với tôi bằng tình yêu và được cả gia đình tôi hài lòng tin tưởng, Bà nội tôi từ trần khi con tôi vừa một tuổi, trên gương mặt bà giây phút cuối còn hiện lên vẻ thanh thản mãn nguyện.

Cây thông tươi xanh được trang hoàng thật đẹp, những đèn đủ màu sắc, những sợi dây kim tuyến lấp lánh, và những tấm thiệp hớn hở treo đầy cành. Vợ chồng tôi đều thích chưng cây thông tươi vào mỗi mùa lễ Giáng Sinh, như mang cả thiên nhiên vào căn nhà ấm cúng khi ngoài trời gió lạnh đầy. Có lẽ đây là cây Christmas mà thuở lên 6 tôi đã mong mỏi đợi chờ nơi bố, thì bây giờ tôi mang niềm vui và hạnh phúc đó cho con tôi, những gì mà khi xưa tôi không có, tôi đều bù đắp cho con nhiều lên, con tôi đâu hiểu rằng nó đang sống giùm tôi một quãng đời tuổi thơ mơ ước khát khao.

Đêm Chúa Giáng Sinh, hai vợ chồng và con tôi quây quần bên gốc cây thông để mở những gói quà xinh đẹp, Tôi đọc thấy trong mắt con tôi cả một khoảng trời xanh ngây thơ và hạnh phúc, lòng tôi rạt rào niềm vui, niềm hãnh diện, nhưng tôi vẫn không bao giờ quên quá khứ của tôi, không phải để oán trách bố mẹ, mà để thương

cho những cảnh ngộ trẻ thơ như tôi. Có biết bao đứa trẻ đã bị ghẻ lạnh, bị bỏ rơi trong những ngày lễ tết cuối năm đầy màu sắc tươi vui và nhộn nhịp này !

Khi treo những cánh thiệp mang đầy lời cầu chúc, lời ước nguyện tốt lành trên cành cây Christmas, tôi đã nghĩ đến chúng.

Nguyễn Thị Thanh Dương

Xóm Đạo Houston

Nguyễn Phục Hưng

Bút hiệu Nguyễn Phục Hưng là tên thật của tác giả. Ông 57 tuổi, định cư tại Houston từ 1975 và đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông, với ghi chú là «viết để tưởng nhớ dì Dậu.»

Căn phố của ông bà Tuyên nằm ngay cuối dãy, nhìn ra con kinh thoát nước. Xa xa là những căn nhà chọc trời của Houston. Tháng Sáu, Houston mưa nhiều như Sài Gòn. Mưa rào, ào xuống rất nhanh và ngưng lại cũng rất nhanh, y hệt mưa Sài Gòn. Nước con kinh dâng cao, chảy xiết như một dòng sông nhỏ ngay sát căn apartment của ông Tuyên. Năm 1975, dân tị nạn Việt Nam được phân tán trên khắp nước Mỹ. Sau đó chỉ vài năm, mọi người dần dần rời bỏ các nơi lạnh lẽo, về lập nghiệp tại vùng California và Houston, thuộc tiểu bang Texas. Dân Việt Nam tụ về Houston khá đông và bây giờ số người Việt tại Houston chắc chỉ thua vùng quận Cam bên California, có lẽ phần lớn cũng vì khí hậu ấm áp rất giống Sàigòn.

- Bác Chương à, bác biết không, chúng tôi nhờ ơn trên mới có được căn chung cư này. Đời sống dân tình ở đây thuần hậu lắm, giống như xóm đạo mình ở Biên

Hòa ngày xưa đó.

Ông Tuyên nói với khách, vừa lúc đó bà Tuyên đi ra chào :

- Bác Chương ngồi chơi với Bố cháu, tôi đi ra nhà nguyện.

Ông Chương hơi ngạc nhiên :

- Nhà nguyện ?

Hiểu được ý khách, ông Tuyên từ tốn trả lời :

- Bác ngạc nhiên là phải. Để tôi kể chuyện cho bác nghe.

Nhấp một ngụm trà, ông Tuyên nói tiếp :

- Lúc mới vào cổng khu chung cư này, Bác có thấy gì không ?

- Làng Joseph phải không ? Tôi cũng hơi thắc mắc mà chưa có dịp hỏi.

- Đúng đấy bác ạ, khu chung cư này là một làng đạo Việt Nam. Ngay giữa Houston mà có một làng đạo Việt Nam, thế mới đặc biệt chứ.

Ông Tuyên trả lời, rồi tiếp :

- Chuyện thế này, khoảng năm 1985, 1986 gì đó, tôi cũng không nhớ rõ lắm, lúc đó kinh tế Houston bị khủng hoảng vì giá dầu thô giảm rất thấp. Từ lâu, Houston vẫn có biệt danh là Thủ Đô Dầu Hỏa của thế giới, vì hầu hết các hãng dầu hỏa lớn trên thế giới đều có trụ sở ở đây.

Chính vì vậy mà khi giá dầu lại xuống quá thấp, thì kinh tế Houston suy sụp nặng nề. Trước đó, nhờ các kỹ nghệ dầu hỏa thịnh vượng, bà con mình làm ăn khá, mua nhà, mua cửa đẹp đẽ. Khi dầu hỏa xuống giá thì bà con mình, nói riêng, và dân Houston nói chung, rất khốn đốn, nhất là những ai đang nợ nần nhà cửa nhiều vì bị thất nghiệp.

- Tôi nghe nói hồi đó bà con mình bị phá sản, bỏ nhà cho không các hãng nợ ?

- Đúng vậy, Ai may mắn thì có người vào ở nhà mình, tiếp tục trả món nợ cho nhà băng, khỏi bị phá sản hay bị nhà băng cho điểm xấu vì chạy nợ. Trong cái rủi lại có cái may, các cụ mình vẫn hay nói vậy. Không phải chỉ có tư nhân mới bỏ nhà chạy nợ đâu, những hãng chủ của các khu chung cư cũng vậy. Không có người thuê, chủ nhân các khu chung cư cũng bỏ hoang luôn và nhà băng tịch thu mang ra bán đấu giá.

Ông Tuyên chậm rãi, tiếp :

- Trong dịp này, một vị linh mục, cha Chỉnh, đã đứng ra gây quỹ mua luôn một khu apartment và lập thành một khu chung cư rồi bán lại cho đồng bào từng đơn vị gia cư. Tôi không biết chi tiết việc này ra sao vì tôi đến sau, nhưng chỉ nghe được là các Cha đã mua được với giá rẻ lắm. Tính trung bình chỉ chừng vài ngàn Mỹ kim cho mỗi đơn vị. Lúc đó các căn chung cư dơ bẩn và xập xệ lắm vì đã bỏ trống một thời gian không tu bổ. Người mua phải tự sửa chữa lấy, nhưng cũng còn quá rẻ so với giá bình thường.

- Không biết giá cả như thế nào bác nhỉ ?

- Tôi nhớ lúc đầu, căn một phòng ngủ chỉ chừng năm ngàn đô, căn hai phòng ngủ chừng chín hay mười ngàn gì đó, tùy theo tình trạng, chỉ cần sửa thêm một vài ngàn nữa là mình có một căn chung cư rất khang trang. Cũng nhờ cơ hội này mà nhiều người ở thuê, ở mướn được có dịp làm chủ một căn nhà. Sau đó dưới sự sắp đặt của quý cha, chung cư được tổ chức lại thành Làng Joseph. Thực ra ai muốn vào mua cũng được, không phân biệt tôn giáo hay màu da. Tuy nhiên, theo khuynh hướng tự nhiên, các bà con người Việt Công Giáo chiếm có lẽ hơn 90%, chắc vì «đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu» như ông bà ta vẫn nói. Các cha để lại vài

căn, cho sửa chữa lại làm Nhà Nguyện chung cho cả làng. Làng có vẻ như một xóm đạo từ đó.

Nhắp thêm ngụm trà, ông tiếp :

- Từ đó có nhà Nguyện, Mỗi ngày cứ khoảng 5 giờ chiều, có tiếng chuông nhắc bà con giờ cầu nguyện, thật là dễ thương và cảm động. Mỗi lần nghe chuông, tôi lại nhớ những ngày còn ở xóm đạo Biên Hòa. Tôi thích ở đây là vì thế.

- Ồ, thú vị quá nhỉ ! Thế ở đây có nhà thờ không, Bác?

- Ngay trong Làng thì không có nhà thờ, chỉ có nhà Nguyện. Nhà Thờ Mỹ thì cũng không xa đây. Hồi nãy mình có đi xe ngang qua đó, cách đây chừng năm phút đi bộ. Chủ Nhật chúng tôi vẫn thường đi bộ ra nhà thờ Mỹ. Nói là nhà thờ Mỹ nhưng các cha người Việt mình có giờ thánh lễ cho giáo dân Việt Nam. Mai tôi mời bác cùng đi lễ với chúng tôi. Nhà Nguyện là nơi chúng tôi tĩnh tâm hằng ngày, lúc nào cửa cũng mở cho bà con trong làng. Các cụ lớn tuổi hay ra đây cầu nguyện lắm, vì gần, không cần phải nhờ con cháu đưa đón.

- Đời sống như vậy thật là an bình bác nhỉ ?

- Để tôi kể bác nghe. Tuy là tiện như vậy nhưng nhiều người cũng không thích ở đây lắm vì đời sống ở đây rất bình dân và có lẽ quá Việt Nam. Tôi thì quen rồi, đâm ra thích. Chắc tại mình già rồi. Ai mà quá quen với đời sống Mỹ chắc là thấy khó chịu. Căn phòng của chúng tôi ở cuối làng nên rất yên tĩnh. Những căn ở giữa thì hay bị ồn ào hơn.

- Tôi có để ý lúc mới đến. Bà con mình ngồi ca hát trước cửa nhà vui ghê.

- Đúng rồi bác. Ở đây nhiều lúc giống hệt xóm lao động bên Sàigòn mình. Nhiều lúc mình nghe một lúc hai, ba đài radio, cộng thêm TV Mỹ và nhạc CD hay có người lại hát Karaoke nữa. Bên cạnh mở cửa, hay nhiều khi bà con mình mang máy ra ngoài cửa vặn để nghe, là mình cũng nghe được luôn.

Ông Chương góp ý :

- Bác làm tôi nhớ hồi ở Sài Gòn, các đài phát thanh thường khuyến cáo thính giả «vặn âm thanh vừa đủ nghe, kẻo làm phiền lòng hàng xóm.»

- Bác nói đúng. Hồi mới đến ở, tôi cũng hơi khó chịu. Sống ở chung cư Mỹ mình quen lề lối ở Mỹ, tôn trọng đời sống riêng tư của người khác tối đa. Thú thật với

bác, hồi ở chung cư Mỹ, tôi không biết hàng xóm mình là ai nữa, thậm chí chả biết họ là đàn ông hay đàn bà nữa, vì có mấy khi gặp gỡ chào hỏi gì đâu. Sáng đi làm, tối về đóng cửa, rút vào đời sống gia đình, không ai quan tâm đến ai, không ai làm phiền rộn gì ai. Sống như vậy buồn lắm. Trong chung cư này thì khác, bác ạ. Hình như ai cũng biết ai, không muốn biết cũng tự nhiên biết. Chào hỏi thân thiết như bà con.

- Nếu vậy thì thật là tốt cho người lớn tuổi, phải không bác ?

Ông Tuyên bùi ngùi :

- Vâng, đúng vậy. Tôi nhớ hồi mới qua Mỹ, mẹ tôi đã già, ở trong chung cư Mỹ, bà như một người câm, vì không có ai nói chuyện cho khuây khỏa. Tụi tôi đi làm tối ngày, các cháu thì đi học. Bà Nội các cháu vì nhớ nhà, nhớ Sài Gòn, cứ thui thủi một mình thật tội nghiệp. Có lẽ vì vậy mà Mẹ tôi mất sớm, chỉ mới ở Mỹ có ba năm thôi bác. Có lẽ Mẹ tôi mất sớm như vậy vì buồn bác ạ. Tôi nghĩ nếu hồi đó, có một nơi như vậy thì có lẽ Mẹ tôi vui lắm và còn sống thêm.

Ông Chương góp chuyện :

- Có lẽ cộng đồng Việt Nam mình cần có nhiều chung

cư như Làng này, bác ạ. Biết bao nhiêu các cụ sống như câm, như điếc trong các chung cư Mỹ. Con cháu còn phải lo đi làm, đi học, không có thì giờ săn sóc thường xuyên. Các cụ cần một môi trường sống tự nhiên như ở Sài Gòn, các cụ sống vui thì sẽ mạnh khỏe, khỏi tâm bệnh.

- Tôi nghĩ cha Chỉnh đã tạo ra một làng mẫu Việt Nam rất thành công và rất hữu ích. Đồng ý là mình không nên sống quá xa cách với phong tục Mỹ vì dù sao mình cũng đang sống trên đất Mỹ. Nhập gia tùy tục, tôn trọng đời sống riêng tư cũng có nhiều cái hay, nhưng các cụ già người Việt mình rất cần một chỗ như làng này, bác ạ.

Nhắp một ngụm trà, ông Tuyên tiếp :

- Ở Cali và chắc là ngay ở đây cũng có những hội cao niên để các cụ giải trí, nhưng chưa được thành công và tự nhiên như đời sống ở đây, phải không ? Tôi thấy ở Làng này mọi người sống gần gũi dễ thương như bà con họ hàng. Quy luật của Làng cũng khá nghiêm ngặt. Chúng tôi có thuê người canh gác để đề phòng trộm vặt. Tối đến, làng đóng bớt một cổng, mọi người và xe cộ chỉ qua một cổng, có người gác. Kẻ lạ mặt, do đó cũng sẽ e dè, không dám lộng hành.

- Thế ở đây ai cũng theo đạo Thiên Chúa giáo hết sao ?

- Không phải đâu, chỉ đa số thôi bác ạ. Bà Dậu ở căn kế nhà tôi là người đạo Phật đấy bác. Gia đình con cháu của bà ở Tulsa, tiểu bang Oklahoma, nhưng cứ đến mùa Đông thì bà ấy lại về đây tránh lạnh. Bà về đây ở một mình nhưng có nhiều bạn già nên vui lắm. Các cụ cũng trên dưới bảy mươi, hay tụ tập lại nhà bà Dậu để nói chuyện, đánh tam cúc, hay nấu nướng món này món kia rồi mời các cụ khác đến ăn.

- Thế bác có được mời qua ăn không ?

- Có chứ bác, bà Dậu cho biết là bà ấy phải tìm việc mà làm cho bận tay bận chân, chứ ở không thì sanh bệnh. Riết rồi có người đặt bà làm bánh trái, chả giò... khi có tiệc tùng.

- Vậy thì lại có thêm tiền tiêu, bác nhỉ ?

- Vâng, nhưng bao nhiêu tiền kiếm được, bà ấy cho hết vào chùa hay gởi về tặng người già neo, túng thiếu tại Việt Nam bác ạ. Chúng tôi cũng hay đặt chả giò của bà ấy vì vừa ngon lại vừa sạch sẽ. Nhờ bận rộn, lại kiếm được tiền giúp người khác, bà Dậu khỏe hẳn ra bác ạ.

- Thế mùa Hè nhà bỏ trống sao bác ?

- Không đâu bác, mùa Hè, con cháu của bà ấy từ các nơi về đây chơi, rồi đi biển Galveston tắm. Tối tối, các cô cậu ấy lại đưa nhau đi vòng vòng các khu chợ Việt Nam uống Cafe. Các cô cậu ấy cũng hay ghé vào đây chuyện trò với chúng tôi.

- Mà sao tôi thấy nhà đóng cửa hết vậy, bây giờ không có ai ở sao ?

Thấp giọng, Ông Tuyên buồn buồn đáp :

- Mới tuần trước, bà Dậu phải mổ tim và mất rồi bác ạ. Cả xóm đều thương tiếc.

Hai ông bạn đang ngậm ngùi thì có tiếng từ dưới sân vọng lên :

- Bác Tuyên ơi, xin lỗi bác, có bác gái ở nhà không ?

- Bà nhà tôi đi xuống nhà nguyện rồi. Có chuyện gì không cô Ba ?

- Con muốn hỏi bác gái có muốn đi chợ Hồng Kông 4 ngày mai không, con chở đi.

- Cám ơn cô, tôi sẽ nhắn lại với nhà tôi.

- Dạ, cám ơn bác.

Quay lại nhìn ông Chương, ông Tuyên tiếp :

- Đời sống như vậy đó bác, y hệt xóm mình ngày xưa ở Biên Hòa. Mấy cô cậu trẻ ở đây lái xe ào ào. Tụi mình già rồi, chừng nào muốn đi đâu mình nhờ họ chở, chỉ cần trả họ chút tiền xăng nhớt cho vui và như vậy mình cũng đỡ ngại khi nhờ họ.

- Tiện quá hả bác ?

- Vâng, tiện lắm bác, có nhiều cô cậu đi làm ca đêm, nên ban ngày họ rảnh, nhất là cuối tuần. Thay vì đi xe Bus, phải đổi hai, ba lần, hoặc thuê Taxi thì ngôn ngữ bất đồng, lại rất đắt, các người già trong này nhờ họ. Cô Ba này có chiếc xe Lexus mới toanh đó bác. Chừng nào cần đi bác sĩ, nha sĩ, chúng tôi cũng nhờ cô ấy chở đi giúp. Này nhé, lưỡng lợi cả đôi bên, các cô cậu ấy chỉ việc chở mình đến đó rồi họ đi công việc của họ, đến lúc mình xong thì họ đến đón mình về.

- Vậy thì khỏe thật bác ạ.

- Vâng, có bữa các bà trong xóm muốn đi shopping thì cô Ba cũng đi luôn, mỗi bà trả cho cô ấy 15 đồng, đi suốt cả buổi, chừng nào các bà mua bán xong, cô ấy lại trở về. Còn nếu cô ấy bận việc không chở được, thì có cậu Hùng chở đi, cậu này thả các bà xong là vào rạp

xinê coi phim. Đôi bên cùng vui vẻ, mình được ngồi nhà, khỏi theo các bà vào chợ, vào shopping.

- Thế các cô các cậu ấy có chở giùm đi lo giấy tờ gì không bác ?

- Có đấy ạ, khi cần lo việc như thi quốc tịch, hay giấy tờ an sinh xã hội, các cô cậu ấy cũng đưa đi, và làm thông dịch luôn cho các cụ, và chi phí cũng rất là khiêm nhường, đâu như chỉ khoảng 50 dollars thôi.

- Vậy thì tốt quá hả bác. Các cụ vừa thoải mái, vừa không phải phiền hà đến con cháu, vì ở xứ này con cháu đi làm mà cứ phải xin nghỉ để đi lo việc cho cha mẹ, ông bà cũng phiền, nhất là dạo này bao nhiêu là công ty layoff nhân viên.

- Đúng thế, bác ạ, những tiện nghi này rất là thực dụng. Các cụ đôi khi cũng không muốn tùy thuộc quá nhiều vào con cháu. Nhờ các cô cậu hàng xóm trẻ này chở đi đây đi đó, cái tình thân vẫn có, nhưng ơn nghĩa giảm đi nhiều, vì dù sao các cụ cũng trả thù lao cân xứng.

- Thế nếu khi nào các cụ bà chỉ cần vài thứ lặt vặt, cũng phải nhờ người chở đi chợ xa sao bác ?

- Không bác ạ. Ngay trong làng này cũng có một tiệm tạp hóa nhỏ, nhưng cũng bán đủ thứ cần dùng hàng ngày cho dân trong làng. Tiệm lại nằm ngay giữa làng nên rất tiện cho mọi người. Khỏi cần xe cộ gì cả. Gạo, nước mắm, rau cải, mì gói, thuốc đánh răng, dầu cù là... Ai cần mua nhiều mới phải đi xa, chứ nếu chỉ cần ít thì chỉ cần đến đấy. Để tôi dẫn bác đi bộ một vòng trong làng rồi mình ghé vào tiệm ấy cho bác coi.

Hai ông bạn già lững thững thả bộ trong xóm, ông Tuyên giải thích với bạn :

- Tôi thích đi bộ trong xóm bác ạ. Sáng đi vài vòng, tối ăn cơm xong lại đi tản bộ với nhà tôi, vừa tập thể dục lại vừa chào hỏi bà con lối xóm. Sáng sớm mai bác lại thấy các cụ tập TaiChi ngay bãi đậu xe hay có người lại đi bộ theo con kinh này, vui lắm.

Ông Tuyên đưa tay chỉ ra bờ nước, tiếp :

- Lúc này người ta rào lại, không cho xuống bờ nữa, chứ ngày trước mình có thể xuống đi dọc theo hai bên bờ con kinh này đấy bác.

Ông Chương tò mò :

- Tại sao vậy bác ?

- Giản dị thôi, một phần vì sợ các cháu nhỏ ra chơi rồi nhở trượt chân té, một phần vì không muốn dân làng xuống đó trồng rau muống, bác ạ.

- Ủa sao lạ vậy ? Tại sao lại không cho trồng rau muống ?

Ông Tuyên vẫn từ tốn, tủm tỉm cười :

- Bà con Việt Nam mình vẫn hay có sáng kiến lạ. Hồi đầu, bên rạch nước là bờ cỏ xanh. Thay vì cắt cỏ, bà con ta làm đất trồng rau cải, hành, ớt... vừa khỏi cắt cỏ lại vừa có rau tươi để ăn.

- Thế tại sao ai lại cấm trồng rau muống ?

- Bà con ta, thấy trồng rau muống trên khô mà đã tốt đến thế, nên lại thả luôn giống rau muống xuống nước. Rau muống gặp nước phát triển quá độ, bà con ta vừa ăn, vừa biếu cũng không kịp. Ngặt nỗi là rễ rau muống lan nhanh làm đầy hết kinh rãnh, thế là xóm khác bị lụt. Họ khiếu nại nên thành phố phạt chung cư này, bắt rào lại và cấm trồng rau muống.

Ông Tuyên đưa tay lên gãi đầu, rồi tiếp :

- Tôi cũng không biết có phải vì vụ này hay là do từ đâu mà sau này những nơi trồng rau muống nước đều

bị cấm ngặt.

- Như vậy là hết rau muống để ăn hả bác ?

Ông Tuyên trấn an bạn :

- Dân Bắc kỳ chúng mình mà không có rau muống làm sao sống nổi, Bác. Nên ở chợ vẫn có bán đấy chứ, nhưng rau muống bây giờ là loại rau trồng trên cạn, có nơi lại trồng cả trong nhà kính vào mùa lạnh, nên ta có rau ăn quanh năm. Cọng rau không được mềm như rau muống nước bác ạ. Bác đừng lo, tối này nhà tôi sẽ mời bác dùng cơm với rau muống luộc và cà pháo.

Ông Chương cười lớn :

- Xứ Mỹ này có nhiều cái rắc rối bất ngờ. Chắc họ cũng có lý do của họ. Thôi thì cứ nhập gia tùy tục, bác nhỉ ?

- Vâng, thì phải vậy, mà này bác, bác còn thích đánh chén với tiết canh heo không ?

Ông Chương ngạc nhiên :

- Ở đâu mà có món ăn quốc hồn quốc túy đó ? Từ hồi qua đây tôi có thấy món đó bao giờ đâu bác.

Ông Tuyên cười, bí mật :

- Món ngon quốc hồn quốc túy nào ở đây cũng có cả. Trong làng, thỉnh thoảng họ chung nhau lên mấy trại nuôi súc vật ở đây, mua nguyên con bò, con heo làm thịt tươi, rồi giữ lại huyết làm tiết canh. Tôi nghe nói bên làng Thái Xuân họ còn làm heo ngay tại trong làng nữa. Không biết có đúng không.

- Làng Thái Xuân ! Bác vừa nói có làng khác nữa à ?

- Vâng, tôi quên chưa nói với bác là sau khi làng Joseph này lập ra và thành công, thì có nhiều nhóm cũng bắt chước lập ra nhiều làng tương tự. Ngay bên kia đường có làng Đà Lạt. Làng Thái Xuân cách đây chừng năm phút lái xe. Nghe nói bên làng Thái Xuân có nhiều anh em H.O. lắm và tinh thần Việt Nam cũng không thua gì làng Joseph này bác ạ. Tuy nhiên hình như chỉ có làng Joseph này là có vẻ «xóm đạo» nhất. Không biết có phải vì do cha Chỉnh lập ra mà được như thế không nữa.

Ông Chương lại thắc mắc :

- Thế Làng có tổ chức quản trị gì đặc biệt không, bác?

- Có chứ ạ. Ban quản trị làng do bà con bầu ra để lo việc chung của làng như bảo trì, đổ rác, điện nước...

Ngoài việc đó, ban quản trị còn lo các việc đặc biệt như hội hè, đình đám, quan hôn, tang tế... trong làng. Các ngày lễ lớn như Tết Nguyên Đán, Trung Thu, Giáng Sinh... ở đây vui lắm. Tết thì giống như ở Việt Nam ta, pháo nổ đón Xuân đêm giao thừa.

Ông Chương ngắt lời bạn :

- Đốt pháo ban đêm như vậy mà cảnh sát không làm khó dễ sao, Bác ?

Ông Tuyên từ tốn :

- Mình xin được giấy phép của thành phố cho đốt pháo mới dám đốt, chứ bác. Cảnh sát còn đến giữ trật tự cho dân làng đốt pháo, vì Houston cấm đốt pháo nếu không có giấy phép của thành phố.

Ông Chương gật gù :

- Thế thì hay thật đấy, bác. Mà bác này, nãy giờ mình bách bộ tôi thấy có vài người Mỹ. Họ cũng ở đây hả bác ?

- Vâng, đấy là con dâu, con rể, cháu ngoại, cháu nội... của các cụ trong Làng. Nhiều cô cậu cũng nghe và nói được tiếng Việt mình đấy bác ạ. Tôi thấy họ cũng có vẻ thích đời sống ở đây lắm.

Chỉ tay vào vài đứa bé đang ngồi chơi cuối dãy, ông Tuyên nói tiếp :

- Bác thấy các cháu nhỏ kia không. Các cháu lai nửa Mỹ, nửa Việt mà đang nói tiếng Việt rành rẻ như vậy đó.

- Ồ, các cháu dễ thương quá.

Vừa lúc ấy, bà Tuyên ở nhà Nguyện đi về, đám trẻ bu lại chào hỏi. Một cô bé da trắng hồng nắm lấy áo bà, hỏi :

- Hi Bà Ngoại, Can Jennifer play ?

Bà Tuyên cúi xuống, vuốt đầu đứa bé :

- Chào bé Ann. Để bà coi nhé.

Rồi bà nói vọng lên trên lầu với cô cháu ngoại :

- Jennifer ơi, bé Ann rủ con chơi này.

Cô cháu gái chạy xuống lầu, rồi nhanh nhảu đáp :

- Thank you, Grandma.

Vừa nói cô bé vừa chạy theo chơi đùa với bạn. Ông Chương chưng hửng trước cảnh này. Bầy nhỏ và bà Tuyên nói mỗi người một thứ tiếng, mà ai cũng hiểu

nhau. Sự thông đạt không cần ngôn ngữ. Nhìn vẻ mặt ngạc nhiên của bạn, ông Tuyên giải thích :

- Ở đây, mấy đứa bé chơi với nhau thường lắm. Chúng đến chơi với cháu Jennifer hoài nên quen biết. Chúng theo Jennifer, gọi nhà tôi là «Bà Ngoại» Bà nhà tôi cũng thương chúng như thương Jennifer. Có gì cũng san sẻ với chúng. Bà nhà tôi nói tiếng Việt, chúng không nói rành, nhưng hiểu hết. Mà bà nhà tôi, dù không nói tiếng Mỹ với chúng nhưng lại cũng hiểu chúng nói gì. Đúng là sự truyền đạt không cần ngôn ngữ. Bác đồng ý không?

Ông Chương gật đầu :

- Đúng vậy, Tôi nghĩ sự đạt thông tư tưởng sâu xa chính là sự cảm nhận chứ không phải ngôn từ. Cảm nhận bằng tình thương là sự cảm nhận và cảm thông tuyệt diệu nhất.

Dừng lại bên cây đu đủ đầy trái, ông Chương nói tiếp:

- Tôi nghĩ rằng môi trường sống trong làng này cũng có ít nhiều ảnh hưởng tốt đẹp đến sự sống hòa đồng của dân làng. Chẳng biết bao giờ mình mới có cơ hội trở về sống lại nơi quê mình ở Biên Hòa, nhưng ở xứ Mỹ mà được sống hài hòa như nơi đây cũng là nhờ ơn trên nhiều lắm. Cây đu đủ này của ai bác nhỉ ?

- Của bà Dậu trồng đấy bác ạ, nhưng ai muốn dùng thì cứ việc tự nhiên, để tôi hái một quả chín chốc nữa mời bác dùng tráng miệng.

Cầm quả đu đủ chín vàng trong tay, ông Tuyên ngậm ngùi :

- Tiếc quá, bà Dậu đã qua đời. Dù sao mình vẫn cảm ơn Bà đã trồng cây này để bà con có trái ngọt quê hương. Thôi ta vào dùng cơm bác ạ, chắc nhà tôi đã nấu xong rồi./.

Nguyễn Phục Hưng

Tìm Bạn Bốn Phương

Hoàng Yến

Tác giả tên thật là Nguyễn Hoàng Yến, sinh năm 1949 hiện cư ngụ tại San Jose và đang là nhân viên thẩm mỹ. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là một chuyện tâm tình...

Tôi qua Mỹ tháng Ba. Sống ở miền Đông gần năm tháng. Một vùng rừng cây của Virginia. Các anh em tôi thì định cư ở miền Tây nước Mỹ. Họ thường xuyên gọi thăm tôi. Ai cũng nói : Ở làm chi chỗ «khỉ ho cò gáy «đó. Qua Califonia một chuyến đi. Nhất định sẽ thấy Cali đi dễ khó về. Tôi ậm ừ cho qua chuyện. Ở đâu chẳng là Nước Mỹ» Ở đâu thì tôi cũng vẫn là tôi - Một phụ nữ Việt Nam. Trước 75 tôi đi dạy học. Dầu thời đó nghề dạy học bị chê là nghề «bán cháo phổi» nhưng đi đâu cũng được học trò thương là vui rồi. Ngày 30 tháng 4 năm 75 như một tấm lưới úp chụp xuống cuộc đời của từng người Việt miền Nam : tan tác, chia ly, tù đày, khổ đau và nước mắt gia đình tôi có cả. Ông anh tôi là lính không quân. Xa gia đình từ lúc tôi 7 tuổi. Không một lần nào gặp lại Từ sau cái đêm Việt cộng vây nhà bắt anh vì nghi anh làm mật thám cho «lính quốc gia» ở tỉnh. Rồi anh bỏ nước mà đị Ông chồng tôi chỉ là thầy

giáo. Một giáo sư quèn tỉnh lẻ. Vậy mà một ngày kia từ trường trở về nhà thấy đám đông còn trước cửa, và mẹ chồng tôi khóc : Con ơi, nó bị mời đi làm việc ở đồn công an rồi. Tôi hiểu ! Em gái tôi có chồng là sĩ quan Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt cũng vừa được mời đi «học tập vài ngày». Em trai tôi mới ra khỏi Thủ Đức nên trở về nhà sớm. Từ đó, hàng tháng chị em tôi cứ sắm sửa đi thăm nuôi. Từ Gò Dừa, Mỹ Phước Tây, Bà Bèo ra tới miền Bắc, cay đắng, ê chề. Một lần đi xin chứng giấy thăm nuôi. Tên học trò «ngu» nhất lớp thuở nào bây giờ là cán bộ công an, hất hàm trịch thượng hỏi tôi :

- Ổng bị tội gì đi cải tạo vậy ?

- Phản động.

Hắn làm thinh. Không buồn chào cô một tiếng. Nhìn như người không quen.

Tháng 3 năm 1982 chồng tôi từ trại tù về. Chúng tôi sửa soạn một chuyến vượt biên. Anh nói :

- Ông Đại Úy Hương về nhà 2 tháng làm lò trấu bán cũng khá mà biến rồi. Tới nơi rồi.

Chúng tôi đi lặng lẽ. Không thành ! Hú hồn. Trở về đủ số, không mất mạng nào. Ngày kia anh lại nói :

- Mình đi nữa.

Tôi do dự :

- Thôi anh đi một mình đị Ở tù có người thăm nuôi.

Anh đi một mình. Thoát, nhưng cũng từ đó tôi đi vào khúc quanh ngang trái của cuộc đời. Anh đã gặp và sống với vợ người tù khác khi vào nước Mỹ, người phụ nữ đó có sẵn hai con. Và họ hạnh phúc có thêm một con chung. Tôi và con tôi bị bỏ quên luôn một cách không thương tiếc.

Hai mươi hai năm sau...

Tôi đặt chân đến nước Mỹ tuổi đã ngoài năm mươi. Cái tuổi của người đàn bà nhan sắc phôi pha mà bạn bè tế nhị gọi tôi là «đẹp lão». Tôi không biết đẹp cỡ nào nhưng có thể lắm «gạo trắng nước trong» làm tôi trẻ lại. Em gái tôi cùng chồng định cư ở Mỹ theo diện HO1. Nghĩa là 14 năm chúng tôi mới gặp nhau. Câu đầu tiên em nói :

- Chị qua đây rồi, để tụi em kiếm chồng cho. Đừng sống thu mình nữa.

Tôi trợn mắt :

- Nói giỡn ! Già chết âm mà chồng con gì.

Cả nhà em tôi cười :

- Ở đây 60 tuổi người ta còn tìm bạn bốn phương mà. Để con mở cho dì Ba một account trên Vietsingle tha hồ dì Ba lựa.

Tôi tưởng cháu nói chơi. Hai bữa sau tôi đang ngồi xem «Quân lệnh cuối cùng», lúc Tướng Nguyễn Khoa Nam ôm lá quốc kỳ. Tôi cảm động khóc bù non bù nhọt. Tôi đau khổ, tôi cay đắng, tôi nhớ nỗi đau mất nước, tôi nhớ nỗi đau nhà tan. Em rể tôi đi cắt cỏ về cười cười, nói nhỏ với em tôi : Coi ông nào làm mai cho chị đi.

Cháu tôi từ phòng chạy ùa ra, kéo tay tôi :

- Dì Ba có ông nào tìm.

Tôi vui quá. Anh viết thư làm quen. Một bức thư đơn giản như vầy «Qua Mỹ theo diện HO 3. Đã ly dị.» Muốn tìm bạn trong tuổi già, tôi trả lời thư với niềm vui như mình là cô gái trẻ. Hơn một tháng sau, anh quyết định kết hôn với tôi dù chưa gặp mặt. Nhưng anh xin được nói lời chân thật sau hết để tôi tự quyết định cuộc đời. Anh cho biết anh bị bệnh ung thư. Dù đã trị dứt 8 năm nay nhưng những dị chứng không sao tránh khỏi. Tôi có sẵn lòng làm vợ anh không ? Tôi rụng rời. Hy vọng làm vợ công dân Mỹ sụp xuống như cây cổ thụ

gãy ngang. Một mối tình qua «Tìm bạn bốn phương» chết tức tưởi. Dù vậy anh vẫn thỉnh thoảng thư thăm tôi. Tôi đã không vượt qua được chính mình...

Hai tháng sau...

Tôi quen một người khác, anh có cái tên rất đẹp : một áng mây cuối trời trong buổi hoàng hôn - Vân Hoàng - Anh cũng qua Mỹ diện HO. Ly dị vợ mới hơn hai năm nay. Thư qua tin lại. Lần đầu anh gọi tôi. Giọng thật trầm ấm của người đàn ông Bắc, tôi mê liền. Anh bảo anh gốc Bắc, gia đình vào Nam năm 54. Nhận Nha Trang làm quê hương. Mỗi lần nghe tiếng anh tôi lại nhớ đến ông thầy dạy Việt Văn của tôi năm đệ nhị, anh chỉ có một con gái đã lập gia đình và ba cháu ngoại, tất cả đều ở riêng. Còn tôi có một con trai và ba cháu nội. Càng chuyện trò tôi càng thấy thương anh hơn, hiểu anh hơn. Không biết từ lúc nào tôi thấy mình say mê đắm đuối như cô gái tuổi vừa đôi mươi. Chính tôi cũng không tin người phụ nữ tuổi 55 như tôi lại có được tình yêu mãnh liệt như thế. Tôi viết :

Nước trăm sông vẫn xuôi về biển,
Tình vẫn còn xanh, dẫu lục tuần,
Một chút duyên nhau trên xứ lạ,
Mới đây, mà ngỡ đã trăm năm.

Mỗi sáng tôi check mail, thấy thư anh là lòng vui thỏa. Buổi trưa từ chỗ làm anh gọi cho tôi hỏi thăm vài câu : Đang làm gì» Hôm nay ăn gì» Vậy mà tôi vui lắm. Tối về, anh gọi cho tôi. Chúng tôi trò chuyện rất khuya. Có hôm anh bỏ tôi chờ đến 2 giờ sáng khi anh bận đi họp với anh em cựu tù nhân chính trị. Anh bảo thôi lần sau đừng chờ như vậy. Nhưng tôi ngang ngang gởi anh suy nghĩ của lòng mình :

Chờ

Em vẫn chờ anh như nắng hạn chờ mưa,
Như nửa khuya chờ mặt trời buổi sáng,
Như người tù trông chờ ngày mãn hạn,
Như người vợ chờ chồng chinh chiến di xa.
Em chờ anh như mắt lệ nhạt nhòa,
Chờ lau ráo bởi bàn tay lãng tử,
Hạnh phúc nào tự nhiên mà có chứ
Nếu không ươm mơ, xây đắp từng ngày
Em chờ anh ! Chờ từng phút. từng giây,
Yêu như thuở tuổi đời vừa đôi tám,
Anh còn nói : Thôi bây giờ già lắm.
Chờ làm chi ? Đợi nữa mà làm chi.
Xa quê hương, không hẹn được ngày về,
Cho em đợi Dù trăm năm vẫn đợi

Người ta nói : Rổ rá cạp lại mấy khi mà hạnh phúc ? Đã ly dị một lần cũng có thể ly dị lần thứ hai. Tuổi già trái tính trái nết. Sai lần nầy không còn cơ hội sửa sai đâu v.v và v.v.

Chúng tôi bỏ mặc ngoài tai những lời bàn, chúng tôi gặp nhau.

Anh chở tôi đi hết đoạn đường có hai hàng cây đang đổi màu lá đỏ, cam, vàng rất đẹp của mùa thu. Chúng tôi đi giữa mùa thu của Virginia. Tôi vui quá ! Dáng anh có phần chậm chạp một chút. Anh đã 58 tuổi rồi còn gì. Hàm râu cắt tỉa rất khéo. Đôi mắt u buồn, mệt mỏi. Nhưng nụ cười anh khi dang tay đón tôi thì rất tươi. Giọng anh rất ấm, ngồi bên bờ sông Potomac chiều thu, lạnh và buồn êm đềm. Tôi thấy thương anh nhiều quá đỗi. Sau năm 75, cuộc đời anh là những tháng ngày gian khó. Sau năm 75, cuộc đời tôi tan tác thê lương.

Xa quê hương, gặp nhau trên vùng đất lạ còn chút thương yêu này chúng tôi đã đổi trao nhau. Anh cảm thương cuộc đời tôi đầy bi lụy. Tôi tôn trọng anh, tôn trọng nỗi buồn của anh, chỉ có vậy thôi. Chúng tôi gặp nhau : Muộn màng nhưng hạnh phúc. Cám ơn Vietsingle Cám ơn mục Tìm bạn bốn phương. Cảm ơn cuộc đời chưa đưa chúng tôi vào ngõ cụt. Cảm ơn anh

tình nguyện làm bóng mát cho tôi nương tựa đến cuối đời. Dù «tha phương cầu thực» nhưng vẫn còn trong anh, trong tôi : sắc cờ, màu da, lý tưởng và còn cả tình người.

Hoàng Yến

Chuyển Hoá

Hiền Vi

Tác giả tên thật Kristine Từ Hiền Nguyễn, cư trú tại Katy, Texas, công việc Travel Agent; Với bài viết mang tựa đề «Bà Cháu,» kể về quan hệ giữa bà - người «đem bố mày với các bác mày sang đây» - với cháu, thế hệ được sinh và học hành tại Mỹ, Hiền Vy đã là một trong 12 tác giả vào chung kết giải thưởng Viết Về Nước Mỹ năm trước. Sau đây là bài viết mới nhất của bà.

Lật nhanh xấp thư bé Thủy vừa đem vào, thấy có một bao thư màu xanh, Thu biết ngay là thư gởi từ Việt nam, nàng lắc đầu ngao ngán : «Hờ ! Lại thêm một cái hụi chết nữa !» Thu không thèm nhìn đến vì biết chắc là của gia đình chồng. Xem xong hết những thư từ, bills, báo quảng cáo, những cuốn catalog của Macy, Neiman Marcus,... Thu mở nhạc lên nghe, nằm chờ chồng về để đi ăn tiệm. Dạo này Sang cứ lo làm overtime nên hay về muộn. Thu hết muốn nấu nướng nữa, tội gì mà rúc đầu vào bếp cho mệt, để thì giờ đi shopping cho sướng thân. Sắp có họp mặt thân hữu này, đại hội đoàn thể kia, bốn năm cái đám cưới được mời, mà chưa mua đủ áo quần cho mỗi lần họp mặt. Thu không bao giờ bận lại những chiếc áo dạ hội lần thứ hai.

Hồi mới qua Mỹ, theo lời bạn mách bảo, mỗi lần đi party, Thu chỉ việc ra department stores mua một cái áo mới, bận xong một lần, đem trả lại. May cho Thu là chưa tiệm nào phát giác, thì một con bạn bị bắt quả tang, bị cảnh sát còng tay, chồng nó phải tới lãnh về sau khi đóng tiền phạt. Chuyện tới tai chồng Thu, Sang hăm he : «Bà mà bị bắt như con Hoa là tui cho bà ở luôn trong bót cảnh sát, tui không có lãnh bà về đâu» Từ đó, lâu lâu Thu mới dám trả lại áo một lần.

Sang về tới nhà, thấy vợ nằm trên sofa chờ mình, chàng cười hỏi :

- Nhà có gì lạ không em ?

- Có thư nhà anh gởi qua nữa đó !

- Vậy hả em, để anh đi tắm lẹ rồi mình đi ăn nghe em. Tối về rồi anh đọc thư cũng được.

- Ừ, lẹ lên cha nội, tui đói mem rồi.

- OK, M'am.

Trong khi chờ chồng tắm, Thu với tay lấy cái bao thơ màu xanh mà nàng đã ném sang một bên lúc nãy, định bụng là sẽ «xỉ vả» chồng cho biết tay. Mình đang cần mua áo quần thêm để đi party, may quá có thư nhà ổng

gởi sang thì mình làm già được. Mình sẽ dùng chiến thuật «vừa đánh trống, vừa ăn cướp» để làm cho «địch» ngán, thế là mình tha hồ mua sắm, «địch» không dám than van.

Thu dụi mắt thêm một lần nữa : «Ủa, sao lại gởi cho mình, mà người gởi lại là cô nhi viện Núi Phước»» rồi bóc vội thư ra đọc : «Kính thưa bà Thu, chúng tôi vừa nhận được một trăm đồng của bà gởi cho các cháu cô nhi do cô Diệu Tâm gởi về, chúng tôi xin cám ơn bà đã nghĩ tới các cháu và giúp đỡ chúng tôi thêm hiện kim để nuôi các cháu...»

Lạ chưa, mình có gởi cho cô nhi viện tiền bao giờ đâu, mặc dầu biết cả chục năm nay Diệu Tâm âm thầm làm việc giúp các em cô nhi ở Việt nam. Bao nhiêu lần Thu đã nói với chồng : «Sao có người có thật lắm tiền, dư dả gởi cho mấy cơ sở từ thiện, anh làm lương có hơn trăm ngàn một năm, tiêu pha còn chưa đủ, mỗi năm lại phải gởi về vài trăm cho nhà anh, tiền dư đâu mà cho người dưng.» Nên mặc dù chưa một lần nghe Diệu Tâm mở miệng ra quyên tiền, Thu cũng nhiều lần tâm sự với Diệu Tâm như vậy, nàng đã «dọa» bạn : «Để chừng nào tui trúng số thì tui sẽ cho mấy đứa con mồ côi của bồ !»

Bốn năm nay, từ ngày Texas có bán lotto, tuần nào Thu cũng mua vé số và cầu Phật cho nàng trúng thì sẽ cúng chùa chút đỉnh, mà vẫn chưa trúng. Cầu Phật chẳng thấy linh ứng, Thu bèn đi nhà thờ xin Chúa, hứa là nếu trúng, sẽ cúng nhà thờ một ít. Vậy mà Chúa cũng không cho. Giận cả Chúa lẫn Phật, Thu đi xem bói. Bà Thầy Năm nổi tiếng là giỏi, mà «coi» cho Thu cũng không hay ho gì, còn la Thu tham lam : «Sao cô khôn vậy, cô xin trúng bạc triệu rồi mới chia cho kẻ khốn đốn vài trăm, thì làm sao mà trúng được, chi bằng tiền mua vé số mấy chục mỗi tuần, cô cho kẻ nghèo, có phải được phước hơn không ?» Thu chê bà thầy Năm không có óc đầu tư, không biết «thả con tép, để bắt con tôm» nên không thèm đi xem bói nữa.

Trên đường từ tiệm ăn về, Sang lo lắng hỏi vợ :

- Không biết ông bà nội mấy đứa có khỏe không mà mình mới gởi tiền tháng trước chừ lại có thư nữa hả em?

Thu cúi đầu xuống đáp nhỏ :

- Không phải thư nhà anh. Thư của con Tâm, mai em mang sang cho nó.

Sang thở phào nhẹ nhõm :

- Vậy mà nãy giờ em làm anh lo quá, cứ tưởng là thư của thầy mẹ anh. Ủa mà sao hồi chiều em nói anh có thư ?

- Tại em thấy phong bì màu xanh, giống như thư ông bà nội con Thủy hay gởi qua, nên tưởng là thư của anh !

Vừa bước chân vào nhà Diệu Tâm, Thu đã lớn tiếng :

- Ê ! Tâm, tui mới nhận được thơ của cô nhi viện Núi Phước, họ nói bồ gởi tiền về mà có tên tui. Nè, bồ đọc đi, rồi nói cho tui nghe chuyện gì xảy ra, mà tui không biết ất giáp gì vậy ?

Diệu Tâm nhận bao thơ từ tay bạn, thấy nét chữ quen thuộc nàng biết ngay là chuyện gì. Dù vậy, Diệu Tâm vẫn từ từ mở ra và chậm rãi đọc. Thu theo dõi nét mặt bạn, Diệu Tâm bình thản, ung dung, hình như từ trên mười năm nay, nàng thấy bạn lúc nào cũng từ tốn, vui tươi. Thu không hiểu sao đã nhiều lần, vì không kiềm chế được sự ghen tức, Thu đã tìm mọi cách để nhục mạ, chọc giận Diệu Tâm mà Tâm vẫn không hề giận. Lại thêm ông chồng của Thu cứ luôn miệng khen Diệu Tâm hiền, Diệu Tâm dễ thương,... làm cho Thu càng thêm bực tức. Hơn một lần, khi nghe chồng khen Diệu Tâm,

Thu đã giận dữ bảo : «Anh khen bà Tâm hoài, thì sao anh không lấy bả đi !» Thu cũng đã lập lại câu này cho Tâm nghe mà Tâm không giận, lại còn từ tốn trả lời: «Chị đừng nói vậy, tội em. Em có chồng, có con rồi. Nợ với chồng em, em trả chưa hết, chị còn muốn gieo thêm nghiệp chướng cho em nữa sao !»

Đọc xong bức thư, Diệu Tâm ngước mắt lên nhìn bạn, khuôn mặt khả ái của Diệu Tâm làm Thu hơi khó chịu. Thu nóng nảy hỏi :

- Bồ nói cho tui nghe coi.

Diệu Tâm mỉm cười, từ tốn đáp :

- Ba tháng trước chị có cho em cái áo chị đã mua từ hai năm trước mà chưa bao giờ mặc vì không vừa. Em cũng đang cần một cái áo đẹp để đi ăn cưới cô Lan, bạn em. Thay vì em phải đi mua thì em dùng số tiền đó để gởi về cho các em cô nhi.

- Thì mắc mớ gì bồ để tên tui ?

- Dạ vì nếu chị không cho em cái áo thì em phải mua. Mà nếu em mua thì em đâu còn tiền gởi về cho các em cô nhi ở Việt nam nữa. Nếu em không để tên chị, là em «ăn gian» rồi. Em xin lỗi chị, lẽ ra em phải nói cho chị biết trước để chị khỏi ngạc nhiên.

- Sao bồ khách sáo vậy ? Tui cho bồ vì tui bận không vừa. Để đầy tủ, chồng tui ổng la, tui không dám mua thêm. Bộ bồ muốn trả tiền áo hả ? Mà cái áo đó tui thấy họ sale rẻ quá, nên dù size 2, tui cũng mua, hy vọng là sẽ nhịn ăn cho ốm bớt thì bận được, không ngờ càng ngày càng mập nên không cách chi bận vừa. Ê ! mà bồ thấy cái áo đẹp không ?

- Dạ đẹp lắm !

Thu nhìn bạn, lòng chợt dấy lên một niềm thương cảm. Không hiểu sao lúc thì nàng thấy ghét Diệu Tâm thậm tệ, lúc thì thấy mến phục cô bạn nhỏ này. Thu xuống giọng :

- Tâm à, tui nói bồ nghe cái này nha, mà bồ đừng mét lại bà Ngọc nghen.

- Dạ có bao giờ chị nghe ai nói là em mét lại những gì chị nói với em chưa ?

- Ừ, thì tui biết bồ kín miệng, nhưng tui cũng dặn cho chắc. Bồ biết gì không ! Hôm thứ bảy vừa rồi, bà Ngọc mời vợ chồng tui đi ăn. Lúc đầu tui cũng muốn từ chối, vì tui đâu có ưa gì bả, tính tình bả kỳ cục, cứ thấy ai có cái gì là ghen, là tức, như tụi tui mua cái nhà mới này, mời bả bao nhiêu lần, mà có bao giờ bả thèm tới đâu.

Nhưng sau bả nói quá, nên tui cũng đi.

- Vui không chị ?

- Vui cái khỉ mốc gì ? Bả mời tui đi ăn để complain về vợ chồng bồ đó mà.

Diệu Tâm ngạc nhiên hỏi :

- Tại sao lại than phiền về tụi em ?

Thu ngập ngừng, cố làm ra vẻ quan tâm và thương mến bạn :

- Nè, tui nói bồ nghe nha, bồ với ông Tuấn có muốn tu hành gì thì tu, đừng có làm tài lanh mà khuyên người này, người nọ. Mỗi người có một cách sống khác nhau. Ai làm gì thì kệ người ta, hơi đâu mà nói cho mất lòng.

- Dạ, nhưng em có bao giờ dám khuyên răn ai đâu. Em ngu dốt, học hành không tới đâu, làm sao em dám nói gì xúc phạm tới chị Ngọc, là người mà em luôn kính trọng.

- Chứ không phải bồ với ông Tuấn khuyên chồng bà Ngọc đừng đi săn nữa sao ?

- Cái đó không phải em. Anh Tuấn em nói chuyện với anh Nguyên đâu hai tuần trước ở nhà anh chị Giao.

- Sao ông Tuấn cà chớn vậy ? Ông Nguyên đi săn thì ăn nhằm gì đến ổng mà ổng nói cho bị chửi ? Đi săn tốn kém lắm đó bồ, mua súng, mua license, mua tùm lum. Bộ bồ với ông Tuấn không đủ tiền chơi, rồi ganh hả ?

- Tại nhà em hiểu và rất tin vào thuyết nhân quả của nhà Phật, nên mới nói chuyện với anh Nguyên để mong ảnh đừng gây thêm nghiệp sát.

- Sao bồ không cản ông Tuấn ?

- Em có nghe lúc nhà em nói chuyện đâu ! Em ở sau bếp, cùng chị Ngọc lo rửa chén, giúp chủ nhà. Đến lúc về, anh Tuấn mới kể cho em nghe. Em cự ảnh, còn bị ảnh mắng là «thiếu từ bi» nữa.

- Sao ông Tuấn lại mắng bồ là thiếu từ bi ?

- Tại em nói với ảnh là thôi kệ người ta, ai gieo nghiệp, thì người đó phải trả. Mình chưa đủ đức độ để có thể chuyển hóa được ai, nói ra chỉ thêm mích lòng. Ảnh không chịu, còn la em là : biết mà không nói là xấu, là ích kỷ, là không có từ bi.

Thu nhìn Diệu Tâm nghi ngờ :

- Bồ có sure là bồ không có nói gì về vụ đi săn của ông Nguyên không ?

- Dạ chắc chứ !

- Vậy mà sao bà Ngọc ghét Tâm dữ vậy ? Tui cứ tưởng là Tâm đã «có phần» trong vụ này.

- Cái này thì «oan ơi ông địa» cho em quá. Em với chị Ngọc cùng không có mặt khi nhà em và anh Nguyên nói chuyện săn bắn. Chị Ngọc biết rõ như vậy mà.

- Ủa, vậy sao bà Ngọc bả «đập» Tâm dữ vậy nè ? tui cứ tưởng là mấy ông bà cùng «hội nghị bàn tròn» nên bả mới giận dữ thần vậy chớ.

Diệu Tâm lắc đầu, nhìn Thu nhẫn nhịn đáp :

- Dạ không sao ! Chị Ngọc cũng hay làm như vậy nhiều lần rồi. Anh Tuấn em là bạn học của chỉ, nên chỉ ngại, không nói. Còn em thì vừa nhỏ lại vừa khờ, nên chỉ «đập» em cho chắc.

- Ờ, mà tui cũng không biết sao bả ưa chê Tâm quá chừng.

- Chị Ngọc có chê em thì em vẫn là em. Không phải vì lời chê của chị Ngọc mà em thành xấu hơn được.

- Tâm nói vậy chứ nhiều lúc tui cũng thấy tức giùm cho Tâm, tui cãi bả, rồi bả giận tui.

- Chị đừng mất công cãi nói tốt cho em làm gì.

- Sao vậy ?

- Tại em chỉ được có vầy thôi. Chị có nói tốt cho em thì em cám ơn chị, nhưng lời nói tốt của chị về em, cũng không làm em tốt hơn được. Em vẫn là em thôi.

- Tâm không biết đó chớ, bà Ngọc bả cứ nói tùm lum là Tâm đạo đức giả, Tâm bị tẩu hỏa nhập ma, nên bất bình thường. Từ hồi bị lay-off ở hãng Shell đến giờ, Tâm đi làm đâu cũng chỉ được vài bữa là bị đuổi.

- Thưa chị, từ lúc qua Mỹ tới giờ em chưa bao giờ bị lay-off, hay bị đuổi cả.

- Vậy sao Tâm cứ đổi việc hoài vậy ?

- Năm năm trước em phải ở nhà vì con trai em cần em. Tụi em thấy tương lai cháu quan trọng hơn career của em nên em nghỉ việc.

- Bả nói Tâm xạo, bị lay-off nên mắc cỡ mới bày đặt ra nói vậy.

- Chị à, nếu em bị lay-off thì em bảo là em bị lay-off. Vả lại, em tự ý nghỉ việc hay em bị lay-off thì em cũng đâu có nhờ vả gì đến chị Ngọc đâu. Sao chỉ lại mất công cãi cọ làm gì ?

- Thì tui đã nói rồi, bả tìm đủ mọi cách để chứng minh là Tâm xạo, Tâm bất bình thường mà.

- Em có nói là em bình thường bao giờ đâu ?

Thu trợn mắt nhìn Tâm, hỏi dồn dập :

- Vậy là bà Ngọc đúng hả ? Vậy là Tâm bất bình thường hả ?

- Dạ, chị Ngọc nói em bất bình thường là cũng phải thôi, vì em có bình thường giống mọi người đâu ?

- Tâm nói rõ chút nữa đi, tui không hiểu.

- Dạ, thông thường thì người ta ăn cá ăn thịt, em không ăn được là em bất bình thường. Người ta hút thuốc, uống rượu, nói năng tùm lum, em không làm được như vậy là em bất bình thường rồi.

Thu phì cười :

- Ờ ha, bồ nói cũng đúng, nhưng bà Ngọc bả không «mean» vậy đâu Tâm à. Bả nói Tâm bất bình thường tức là Tâm «điên» đó mà. Tâm không làm việc gì lâu được.

- Em đã làm với hãng Shell gần mười bốn năm mới nghỉ mà chị.

- Ừ, tui biết, nhưng mới đây bồ đi làm lại. Bồ cứ đổi job hoài đó.

- Dạ, thì vì em không làm được việc gì mà em phải bị phạm giới.

- Phạm giới là sao Tâm ?

- Từ lúc em quy y với Thầy em, em đã thọ năm giới, nên em phải giữ cẩn thận để không bị thất hứa.

- Năm giới là giới gì vậy Tâm ?

- Dạ, không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu.

- Mà Tâm đi làm thì tại sao lại bị phạm giới ?

- Trong giới thứ hai là giới không trộm cướp, Thầy em còn dạy là : «Phải biết ngăn ngừa những kẻ tích trữ và làm giàu bất lương không kể gì đến sự đau khổ của người khác», nên khi đi làm, thấy chủ làm việc trái, nói không được, em phải nghỉ việc.

- Vậy mà lâu nay tui cũng hoang mang về những lời nói của bà Ngọc. Hôm đi ăn về, ông Sang nhà tui ổng cũng bực bả nên ổng la tui.

- Sao anh Sang lại la chị được ?

- Thì ổng nói là : «Sao tui thấy bà với chị Ngọc kỳ quá hà, trên đời có biết bao nhiêu là người mà hai bà không nói, cứ nhè cô Tâm mà 'chỉa' hoài vậy» Hai bà jealous chi với cổ cho khổ thân ?» Tui cãi liền : «Ai mà thèm jealous với cổ, tại cổ bất bình thường thì tụi tui mới nói. Ông không nghe bà Ngọc nói là bả không thể nào 'figure-out' được cô Tâm là người thế nào à ?»

- Sao chị Ngọc lại mất công quá vậy không biết nữa! Thắc mắc gì về em, thì cứ hỏi thẳng em, em có giấu diếm gì đâu.

Thu nhìn bạn ra cái chiều thân thương, mặc dầu trong bụng đang vui thích vì mới nói xong những điều mà nàng muốn nói cho bõ ghét :

- Mà hồi đó bồ với ông Tuấn làm mai, làm mối cho bà Ngọc chi vậy, rồi còn giúp bả kiếm việc nữa.

- Tụi em làm gì mà tài giỏi được vậy chị ? Chị Ngọc vừa đẹp, vừa giỏi. Ai thấy chỉ mà không ưa ? Đâu cần gì đến ai giúp hay mai mối.

- Tâm nói vậy chứ dân Dallas này ai mà không biết chuyện Tâm với ông Tuấn giúp bà Ngọc. Tui nói với bồ hoài rồi, ông bà mình ngày xưa đã có câu : «Cứu vật thì vật trả ơn, giúp người thì người trả oán.» Chớ có mà

làm tài lanh giúp người này, người nọ.

- Cám ơn chị dạy em.

- Nè, mà tui thân với bồ nên tui kể bồ nghe cho biết, chứ đừng nói đi nói lại, lỡ tới tai ông Sang, ổng la tui nhiều chuyện nghe không.

- Dạ, cám ơn chị đã kể lại cho em nghe.

- Bồ có giận tui không vậy ?

- Dạ không.

- Ê, tui hỏi thiệt bồ nghe, sao tui làm gì bồ, bồ cũng không giận tui vậy ?

- Dạ tại vì em thương chị.

- Ai khiến bồ thương tui ?

- Dạ không ai khiến em cả.

Thu chớp mắt nhìn Diệu Tâm, giọng trầm xuống :

- Tâm biết không, mình cũng nói với ông Sang hoài hà, chơi cho nhiều người rồi cũng không thấy ai dễ chơi như chơi với Tâm, nhưng mỗi lần bà Ngọc «sách nhiễu» mình, không hiểu sao mình lại nghe lời bả.

- Không sao, chị cứ việc làm gì mà chị thích. Em không giận, không buồn gì chị hay chị Ngọc đâu.

- Tâm nói thiệt hả ?

- Dạ.

- Bộ Tâm là đá, là sỏi hả ?

- Dạ không, em chỉ là một người đang tu tập thôi chị.

- Tu tập là sao Tâm ?

- Là em đang tập bỏ những thói xấu mà em đã và đang có.

- Vậy thì bà Ngọc đúng phóc rồi.

- Chị Ngọc làm gì mà đúng phóc ?

- Bả nói chỉ những người xấu xa như Tâm mới cần «tu», chứ tui với bả là không cần tu.

- Thì em vẫn nói với chị như vậy hoài thôi, tại chị không nhớ đó chớ.

Thu ngồi yên một lát rồi ngập ngừng :

- Tâm à, tui cứ nói năng tùm lum vậy mà Tâm không phiền tui sao ?

- Dạ không.

- Sao hay vậy ?

- Tại em đang nguyện tu tập theo hạnh nguyện của Bồ Tát Quán Thế Âm.

- Tui tưởng Bồ Tát Quán Thế Âm là chuyên cứu khổ, cứu nạn mà Tâm.

- Dạ đúng vậy, nhưng ngoài việc cứu khổ ra, ngài Quán Thế Âm còn có một hạnh nguyện rất lớn, đó là hạnh lắng nghe.

- Cái đó tui không biết, Tâm nói rõ tí nữa được không?

- Dạ được, để em xin đọc cho chị nghe lời quán nguyện của Bồ Tát Quán Thế Âm.

- Ừ, Tâm đọc đi.

Diệu Tâm thở ba hơi dài, rồi chậm rãi đọc :

- Lạy đức Bồ Tát Quán Thế Âm, chúng con xin học theo hạnh Bồ Tát, biết lắng tai nghe cho cuộc đời bớt khổ. Ngài là trái tim biết nghe và biết hiểu. Chúng con xin tập ngồi nghe với tất cả sự chú tâm và thành khẩn của chúng con. Chúng con xin tập ngồi nghe với tâm không thành kiến. Chúng con xin tập ngồi nghe mà

không phán xét, không phản ứng. Chúng con nguyện tập ngồi nghe để hiểu. Chúng con xin nguyện ngồi nghe chăm chú để có thể hiểu được những điều đang nghe và cả những điều không nói. Chúng con biết, chỉ cần lắng nghe thôi, chúng con cũng đã làm vơi bớt rất nhiều khổ đau của kẻ khác rồi.

Nhìn gương mặt hiền dịu của Diệu Tâm trong lúc thành khẩn đọc lời quán nguyện cho mình nghe, Thu chợt nhớ lại lời chồng vẫn hay nói : «Anh thấy cô Diệu Tâm là người đàng hoàng. Em nên gần gũi thân cận với cổ, đừng nghe lời chị Ngọc mà ganh ghét với cổ, uổng lắm,...»

Thu đưa tay lau những giọt nước mắt vừa rơi xuống má. Đây là lần đầu tiên nàng không thấy ganh tức khi nhớ lại lời chồng khen Diệu Tâm, trái lại, nàng thấy chồng không sai. Lâu nay, vì ghen ghét, Thu đã cố tình không thấy những hành động, cũng như lời nói dễ thương của Diệu Tâm.

Diệu Tâm đọc xong, ngẩng đầu lên nhìn bạn mỉm cười, hỏi :

- Sao chị khóc vậy ?

Thu nắm lấy tay bạn, bùi ngùi nói :

- Mình có lỗi với Tâm nhiều lắm, Tâm biết không. Cho mình xin lỗi nghe.

Diệu Tâm dịu dàng :

- Dạ đâu có, tại em vụng về, chứ đâu phải tại chị. Em còn cần phải tu tập nhiều hơn nữa chị à.

Nhìn những món ăn còn bốc khói trên bàn, Sang ngạc nhiên hỏi vợ :

- Chuyện gì xảy ra mà bữa nay vợ anh giỏi quá vậy nè ?

Thu dịu dàng nhìn chồng :

- Hôm nay em qua chơi bên Tâm.

Sang im lặng không dám nói thêm gì, vì đã nhiều lần, mỗi khi nghe Thu kể chuyện gossip, nếu chàng lỡ nói câu gì bênh vực Diệu Tâm là Thu nổi trận lôi đình.

Thấy chồng ngồi im, Thu cười :

- Sao anh im ru vậy ?

- Anh biết nói gì bây giờ, lỡ em lại la om sòm như mọi lần thì sao ?

Thu có vẻ ăn năn đáp :

- Từ rày về sau em không nổi trận lôi đình với anh khi anh khen Tâm nữa đâu.

Sang dè dặt :

- Sao vậy ?

- Hôm nay em ở chơi bên nhà Tâm cả ngày, em thấy lâu nay anh nói đúng mà em cố tình không chịu thấy.

- Thế hôm nay em «thấy» cái gì ?

- Em thấy em đã nghĩ rất sai về Tâm. Em «quay» Tâm quá chừng mà Tâm cũng không giận.

- Sao em lại «quay» cổ ?

- Tại em muốn hiểu nhiều về cổ.

- Để làm gì ?

- Em cũng không biết nữa. Chỉ biết là bây giờ em không thấy Tâm bất bình thường nữa, không thấy Tâm đạo đức giả nữa, không thấy Tâm điên nữa, không ghét Tâm nữa, không giận dữ khi anh khen Tâm nữa, và còn nhiều cái «nữa» nữa, em sẽ nói cho anh nghe.

- Mà sao tự nhiên em thay đổi vậy ?

- Vì hôm nay Tâm giải thích rõ cho em về chữ «tu» mà lâu nay em hiểu sai.

- Cổ giải thích làm sao ?

- Tâm nói : «Tu chỉ là 'sửa' thôi.»

- Sửa cái gì ?

- Sửa những thói hư tật xấu mà mình thu thập từ bao lâu nay.

- Chứ lâu nay em tưởng «tu» là sao ?

- Em tưởng «tu» là phải cạo đầu, phải có vẻ khổ hạnh, mặt mày phải đăm chiêu, đau khổ..., còn Tâm thì mặt mày lúc nào cũng tươi mát, sáng sủa, em thấy chướng mắt quá.

- Bây giờ em còn thấy chướng mắt không ?

- Chắc là không.

- Chỉ «chắc» thôi sao ?

- Thì phải cho em thời gian để chuyển hóa chứ !

Sang tìm tay vợ, từ ngày qua Mỹ tới giờ, đây là lần đầu tiên Thu nói năng hòa nhã với chồng. Sang náo nức:

- Ăn cơm xong anh chở em đi Macy mua áo mới cho em bận đi hội Trưng Vương tuần tới nghe em.

Thu nhìn chồng lắc đầu :

- Em bận lại chiếc áo hôm đi ăn cưới con anh chị Văn được rồi anh.

Sang ngạc nhiên :

- Em có bao giờ mặc áo dạ hội hai lần đâu ?

- Từ đây em sẽ «recycle» anh à.

- Tại sao ?

- Tại em cần tiền để gởi về cho các cô nhi ở Việt nam./.

Hiền Vy

(An Nghiêm)

Lạc Bờ

Vành Khuyên

Tác giả tên thật là Trần Thị Ngọc Trâm; Sinh năm 1965 tại Sài gòn; Hiện là nhân viên xã hội tại Salem Oregon. Những bài Viết Về Nước Mỹ của cô thường ngắn gọn, riêng bài mới lần này là một chuyện tình, với lời ghi «Thân tặng em Hải để kỷ niệm những ngày động cam cộng khổ của chị em mình. Mong rằng những ngày buồn sẽ qua mau và những ngày vui đang chờ em trước mặt.»

Hải vẫn chăm chú nhìn vào quyển sách Toán trong khi ngồi đợi sinh viên đến hỏi bài. Anh là người quá quen thuộc trong phòng tutor này. Trong trường ai mà chẳng biết anh. Anh đã xong bốn năm tại OIT, nay vì lý do gì đó còn trở lại cái trường đại học cộng đồng này mỗi ngày và ngồi đây. Nhìn thì biết anh là người kiên nhẫn, chịu khó và cần cù.

Bên ngoài cửa kiếng căn phòng, Ngọc Lan đứng nhìn anh như đợi chờ. Chốc chốc có người bước vào «say Hi» với Ngọc Lan mà Hải cũng chẳng cất công nhìn lên lần nào.

Ngọc Lan thì đã thuộc thời khóa biểu của Hải như lòng bàn tay mình. Mỗi thứ năm, cô đứng đợi anh ở đây, sau giờ tutor, anh không còn lớp. Cô nhờ anh chở về nhà. Dù chẳng thân, quen biết thôi nhưng anh tốt lắm, nhờ anh lần nào cũng được, không phàn nàn, không từ chối, không tỏ ra vui vẻ cũng chẳng tỏ ra bực dọc.

Ngọc Lan là sinh viên du học từ Việt Nam. Bạn bè đồn cô cần kiếm ai ở đây để bảo lãnh như vợ mà được ở lại Mỹ như lòng cô mong ước. Cô biết Hải hơn cô cả chục tuổi. Thời buổi này, tấm chồng cần cù chịu khó là quý hơn hết, tuổi tác có ra gì.

Hải dường như có nhận biết điều đó. Nhưng với anh, chuyện gì trên đời xảy ra cũng phải có những khoảnh khắc của riêng nó. Như tình yêu, trong đời, anh cảm nhận được khoảnh khắc đó một lần rồi như chưa có lần nào xảy ra nữa.

Sau 1975, anh thi đậu phổ thông trước đó là tú tài nhưng không vào được đại học do là con sĩ quan chế độ cũ. Chỉ có một cách để anh chọn, đó là «tình nguyện» đi thanh niên xung phong ba năm, để sau đó nhờ cái điểm tích cực này mà được chiếu cố chăng.

Những ngày đồng cam cộng khổ với những người thanh niên khác lớn hơn, nhỏ hơn, đồng lứa có, Hải đã thật sự tích cực làm việc. Dần dà, chính Hải cũng không còn bận tâm tới lý lịch con một thiếu tá quân lực VNCH. Và rồi, Hải trở thành tiểu đội trưởng của một nhánh thanh niên xung phong, ngày ngày thi đua lao động bên cạnh người đội phó nữ Thanh Vân.

Một tối, đang ngồi làm giấy tờ báo cáo, tiếng chân chạy bình bịch làm Hải giật mình. Thanh Vân ít khi nào hớt ha hớt hải vậy mà hôm nay «Anh Hải, chỗ chắn dòng kinh chúng ta mới đắp hồi sáng chưa kỹ hay sao mà em thấy nước xuyên qua đánh gần sạt lở hết trơn rồi. Giờ này mọi người đã đi ngủ, em vô tình qua đó, báo anh biết. Em sợ không ngăn chặn, ngày mai có khi công mình thành công cốc «

Hải bỏ hết, anh chạy ra chỗ con đê mới đắp hồi sáng cùng với Thanh Vân. Trời chuyển nhanh, mưa lớn đổ xuống rào rạt. Hai người hì hục đắp. Lúc gần xong, nhìn qua Thanh Vân, lòng Hải bỗng chao đi trước sự tận tụy của người nữ đội phó. Anh ước gì anh có thể nói anh phục cô... và mong cô đứng bên cạnh anh trong mọi khó khăn sắp tới...

Cái «moment» đó, giản dị như vậy thôi với cô đội phó, cho tới hôm nay anh vẫn chưa tìm lại được với một

cô gái nào hết.

Phục vụ trong TNXP sắp tới hạn ba năm, Hải đang vui với hình ảnh Thanh Vân, tin tưởng thành tích lao động sẽ giúp anh có thể đi học lại, được phép thi vào đại học với nguyện ước trở thành kỹ sư cơ khí.

Năm sắp hết hạn nghĩa vụ TNXP chiến trường biên giới Tây Nam bắt đầu sôi động. Bạn bè anh lần lượt «xung phong» sang chiến trường.

Một ngày, Hải nhận được điện tín từ mẹ. Mẹ anh gọi anh về với lý do mẹ bệnh nặng. Mẹ mới lên thăm anh mình tháng rồi mà, mẹ có gì đâu. Không cần cân nhắc thêm, lo cho mẹ, anh xin phép người đại đội trưởng đi phép ba ngày và đón xe về nhà liền hai ngày sau đó.

Mẹ không bệnh thật. Đó chỉ là cái cớ cho anh về, về luôn. Về làm gì ? Đi vượt biên. Hà, em gái Hải mau mắn: «Má không cho em đi một mình, má kêu anh về, bố muốn tụi mình qua đó»

Hải chống chọi «Anh không muốn đi, em đi một mình đi, anh phải trở về đơn vị» Mẹ Hải thấy không xong nên vờ bù lu, bù loa «Mày trả công tao thế đó hả thằng kia, em mày mà có mệnh hệ nào trong chuyến đi, mày đừng nhìn tao nữa»...

Hải đau khổ mang cái danh «đào ngũ» từ hôm đó. Ngày anh ngồi trên ghe nhỏ để được đưa ra ghe lớn hơn, anh mãi quay lại nhìn cái bờ đã xa, lòng anh như chùng lại. Cái cảm giác anh vẫn còn ở trên bờ rất mạnh, anh chưa từng muốn rời, Hải biết anh chỉ còn là cái xác trên ghe.

Hai ngày đầu của chuyến đi thật suôn sẻ. Ai trên tàu cũng nghĩ mình đã ra đến hải phận quốc tế, ai cũng hớn hở và vui mừng lắm. Có riêng Hải nét mặt anh vẫn không vui.

Qua ngày thứ năm, những người trên tàu đồn đại xôn xao, tàu đã đi lạc hướng và còn đang tìm lối ra. Một tiếng động rất lớn làm chao đảo tất cả người trên tàu. Ai cũng hình dung được cái ghe đã chạm vào một cái gì cứng lắm. Tiếng nức nẻ chốc chốc lại nghe, in ít rồi liên tiếp. Nước bắt đầu tràn vào trong ghe... từng kẻ nhỏ rồi sức mạnh của nước làm nó lớn ra dần. Hà cầm chuỗi hạt lần nhanh tay hơn.

Khi nước dâng qua ngực, qua vai, Hà đỏ mắt nhìn Hải trăn trối «Anh Hải, anh ráng về với mẹ, nói với mẹ hộ em là em thương mẹ lắm.»

Hải nhìn em, anh không có cái cảm giác anh sẽ là người may mắn hơn em của mình. Anh em cùng đi, em chết, anh làm sao mà về lại được. Anh nhoài tay nắm lấy Hà, anh nguyện giữ được em, chết cùng chết, sống cùng sống...

Tàu bể. Vật lộn với biển, với sóng gió, đêm tối, Hải ngất đi lúc nào không biết. Anh không còn nhớ những gì đã xảy ra.

Tỉnh dậy, anh nằm trên miếng ván, xác người trôi chung quanh anh. Sau lúc định thần là cơn đói hoành hành. Trong túi áo mưa của những cái xác trôi cạnh, anh tìm thấy những trái cây còn sót, những thứ đó đã giúp anh qua cơn đói. Ngày và đêm thay phiên, anh lả người rồi thiếp đi lúc nào không biết.

Mẹ lo cho Hải về sau khi ở tù sáu tháng về tội vượt biên. Anh không còn là anh, anh ra tù với cái tên giả và tuổi giả. Mẹ phải dấu anh ở nhà bác anh ở một khu vực khác. Dần dần rồi lo, lo từ hộ khẩu, lo từ chỗ ở, chỗ đi học...

Hải im lặng như người câm từ ngày trở về từ trại tù. Anh không giận mẹ, lòng thương đứa em và những giây phút đối diện với tử thần trên biển. Tất cả và tất cả vẫn còn đâu đó trong đầu Hải. Cái bờ mà anh định đến là

vô hình, vô hình trong tâm tưởng anh lúc đó và ngay cả đến hôm nay.

Hải được bảo lãnh sau chót để đi định cư tại Mỹ sau khi mẹ anh và hai người em khác đã ra đi theo diện đoàn tụ 3 năm trước đây. Tốn nhiều tiền lắm. Chính phủ nào cũng có kẻ hở cho những ai muốn luồn lọt đi qua dù trước đó họ sống với cái tên giả, tuổi giả rồi lại trở về với cái tên thật, tuổi thật của mình, khôn khéo chút là qua được. Hải được ông Bác lo hết theo lời nhờ của bố anh để có thể ra đi chính thức.

Ngày anh tới Mỹ, gia đình lớn của Hải ra đón mừng mừng tủi tủi, mẹ và hai người em còn lại ôm anh khóc. Trong cái cảm giác choáng ngợp đó, anh như thấy bóng Hà loanh quanh, anh nhớ Hà, nhớ cái phút cuối cùng Hà trăn trối. Phải chi... phải chi anh em mình đừng đi, anh đã có em trên mảnh đất này rồi.

Hải đang bị mọi cái mới cuốn đi như cơn gió xoáy... Anh vẫn cố tì, cố bám lại những gì anh đã có...

Tiếng Ngọc Lan làm Hải trở về với hiện tại «Anh Hải, chở em về dùm nữa nha» Hải im lặng làm theo lời Ngọc Lan.

Đến nhà Ngọc Lan, cô mời anh vào, cô liến thoắng «Chú dì em muốn biết mặt anh.» Hải ngần ngại «Em để khi khác được không ?» Ngọc Lan vẫn kiên nhẫn «Chút xíu thôi mà !» Hải vẫn lắc đầu... Ngọc Lan tươi cười «Anh nhớ là hứa rồi đó nha.»

Những ngày sau, anh không đến phòng tutor nữa, anh xin phép nghỉ. Hải không muốn gieo vào Ngọc Lan niềm hy vọng nào hết.

Ba tuần sau đó, một người bạn đưa anh lá thư. Hải giở ra, anh nuốt từng chữ :

Anh Hải thân,

Em biết anh tránh em, có sao đâu. Em vẫn là em và anh vẫn là anh. Có điều trong lòng em anh luôn là người anh đáng tin cậy. Bên anh, em có cảm giác an toàn lắm. Anh tốt một cách không vụ lợi. Ai nói anh lạnh chứ riêng em, em thấy anh giấu trong lòng một hơi ấm mà ai may mắn lắm mới nhận được. Cứ cho là em không may mắn đi.

Em có điều này tâm sự với anh, em là sinh viên du học, học xong em phải trở về nước, dù em không muốn. Em còn dính dáng vào cái bờ bên kia, nhưng trong lòng và trong đầu óc em, em đã xa cái bờ đó, xa rất là xa rồi.

Còn anh, anh đã tách ra cái bờ đó để đến được bờ tự do này mà tại sao, tại sao anh Hải ơi, anh như còn nhìn cái bờ bên kia, tiếc nuối, hờn giận ?

Cái gì qua đã qua, cái gì tới sẽ tới. Em mong anh chào đón tương lai, sống với hiện tại hơn là chập chùng cuộc đời với cái quá khứ không làm anh hài lòng nha anh Hải.

Thân chúc anh những ngày thật trọn vẹn trong tương lai.

Em Ngọc Lan.

Hải gạt giọt nước vì cớ nào đó lăn trên má. Anh không ngờ Ngọc Lan lại sâu sắc như vậy. Anh nhìn lại mình, nhìn thật sâu vào tâm vào lòng mình, đâu đó cái bờ lúc anh trên ghe đi ra ghe lớn vẫn còn rõ nét. Những kỷ niệm anh có lúc còn trong TNXP, những cái vui, cái buồn chia xẻ với đồng đội dường như còn cả đây. Anh vẫn còn nắm chặt lắm vì đó là những ngày đầu anh tập tững làm người đàn ông trưởng thành mà, đâu thể quên được. Còn Thanh Vân và cái nhìn chao lòng ngày đó, cũng vẫn còn rất đậm nét trong lòng anh.

Mãi mãi những điều đó vẫn là của anh, nhưng anh đã không biết xem đó chỉ còn là cuốn sách đã đọc xong và hiểu rằng Thanh Vân bao giờ cũng là cái moment duy nhất.

Anh nhìn ra song cửa, nắng sớm còn nhạt, lá thư từ Ngọc Lan vẫn còn mở ra trước mặt. Một ý nghĩ gì lạ lắm len vào đầu anh, một cảm giác hay hay, hay một kiểu anh cũng chưa từng có, và trong cái cảm giác đó, hình ảnh Ngọc Lan tíu tít kể chuyện anh nghe trên xe rồi cười dòn đến ngộ nghĩnh... anh cũng không ngờ lại rõ đến thế.

Hải hiểu anh đang đến gần cái bờ mà trong chuyến vượt biên anh đã chưa đến được và ở đó Ngọc Lan đang nhìn và vẫy anh vào, thân thương và trìu mến.

Lạc bờ chân bước miên man
Trong tôi một cõi ngỡ ngàng mà thôi
Cuộc đời có phải trò chơi ?
Vui, buồn, vinh, nhục, đâu nơi tôi tìm.

Vành Khuyên

Mùa Noel Cuối Cùng

Nguyễn Bính Châu

Tác giả Nguyễn Bính Châu, sinh năm 1950, tốt nghiệp cử nhân luật khoa ban kinh tế năm 1974 tại Saigon, nghề nghiệp hiện nay : Luật sư Đoàn Luật Sư TP.HCM. đang theo học tu nghiệp về Luật Quốc Tế tại Đại Học Santa Clara.

Trong thư kèm bài viết cho Việt Báo, ông viết «Tôi rất muốn được tham dự loạt bài Viết Về Nước Mỹ của quý báo.»

Bài viết đầu tiên của ông Châu, «Ấn tượng nước Mỹ» đã được bình chọn vào số 28 tác giả được trao tặng giải thưởng Viết Về Nước Mỹ năm thứ hai. Sau đây là một bài viết của ông : từ nước Mỹ mùa giáng sinh, nhớ chuyện buồn bên quê nhà.

Hàng cây bã đậu, bây giờ lá của nó đã trở lại xanh um. Nhưng mỗi khi nhìn đến nó, tim tôi như thắt lại, bỗng rát nỗi đau lòng. Tôi cứ mong muốn đó mãi mãi là mùa Noel cuối cùng đau khổ của gia đình họ. Đức Chúa Trời và Đức Phật thì đầy lòng từ bi, bác ái nhưng lại ngủ ở trên cao, ở tận trên trời. Vì vậy, chính mỗi con người chúng ta phải cần có một ước mơ, đó là xây dựng

một cõi thiên đàng trên trần thế.

Cây Bã Đậu

Câu chuyện mà tôi sắp kể ra, nó gắn liền với mọi cây được trồng nhiều ở Saigon, miền Nam, đó là Cây Bã Đậu. Không biết ngoài Bắc có loại cây này không» Tôi cũng chưa có dịp đi hết nước Mỹ (tôi thử làm một con tính nhẩm, nước Mỹ có tất cả 50 tiểu bang, vậy nếu mỗi năm ta đi thăm một tiểu bang, thì tôi phải mất 50 năm nữa mới đi hết được các tiểu bang của Mỹ) và tôi cũng không có đủ từ ngữ để diễn tả, cũng như hỏi thăm rằng nước Mỹ có trồng loại cây này không»

Đó là loại cây tàn rộng, lá lớn giống như lá cây bồ đề, nhưng thân của nó rất to, có khi một người ôm không xuể, và đặc biệt thân cây lại xù xì, đầy những gai nhọn, trông như là được bọc bằng những vỏ trái sầu riêng vậy. Khi còn là sinh viên đại học Saigon, cứ mỗi mùa hè là chúng tôi tham dự khóa quân sự học đường tại Trung tâm huấn luyện tân binh Quang Trung (Hóc Môn-Gò Vấp) người ta thường trồng nó dọc theo hai bên đường vào trại. Tên của nó nghe cũng ngộ ngộ : Cây Bã Đậu.

Còn nhớ trong quân trường, những buổi trưa hè oi bức, chúng tôi thường rủ nhau ra nằm dưới gốc cây râm mát, ngước mắt nhìn lên bầu trời trong ngát có những

đám mây trời, tha hồ mơ mộng viển vông. Chúng tôi thường kháo với nhau rằng lá cây bã đậu độc lắm, nhưng chưa có ai dám thử nó độc thật hay không ? Vì người ta đồn rằng nếu ai ăn nhầm lá đó, sẽ bị đi té re như bị tào tháo rượt, thật là cực kỳ nguy hiểm.

Và rồi, cũng chính từ cây này, tôi đã phải chứng kiến một thảm kịch đau lòng, không thể nào quên được.

Gần nhà tôi trước năm 1975 bên vùng Khánh Hội (Quận 4) có một công xưởng thuyền vụ của quan thuế (Hải quan) thường đóng những chiếc tàu lớn. Lúc đó tôi còn quá nhỏ để hiểu được một cách rõ ràng làm thế nào mà người ta có thể chuyển chiếc tàu hết sức to lớn đó một cách tài tình từ trong xưởng ra đường cái. Nhưng khi hết giờ làm việc, bọn trẻ chúng tôi thường xin các chú gác gian (bảo vệ) rủ nhau vào chơi dùng những thanh gỗ già làm thanh gươm, đánh nhau chí chóe.

Trong xưởng, có nhiều cô chú công nhân rất thương chúng tôi. Tôi thích nhất là bác nhân viên nọ, bác có giọng người Huế nhẹ nhàng và thường hay cho chúng tôi những món quà nho nhỏ, như những trái ổi chín đỏ ối và thơm phức, hoặc những trái thị vàng trông rất ngon mật và hấp dẫn. Tôi rất thích ngửi mùi trái thị thơm tho và tôi cũng thích nhất là những buổi trưa trốn nhà ra mài hột thị, hy vọng được thấy nàng Tấm trắng

tinh xinh đẹp, từ hột thị bước ra như trong chuyện cổ tích. Câu chuyện nàng Tấm thơ mộng bước ra từ trái thị theo đuổi tôi mãi, suốt quãng đời thời ấu.

Sau 1975, thì mỗi người mỗi ngã, tôi thì cù bất cù bơ, làm đủ mọi thứ nghề, lo cơm áo gạo tiền mà chẳng đủ ăn. Còn bác ấy thì được giữ lại làm một vài năm, rồi cũng cho nghỉ hưu, về quê lập nghiệp, hai bên không liên lạc gì tin tức cả.

Bỗng một hôm bác ấy đến tìm tôi, đôi mắt còn sưng húp và đầy nước mắt. Bác đau khổ kể chuyện và nhờ tôi giúp bác. Nghe xong câu chuyện, tôi hết sức ái ngại và thật khổ tâm đối với hoàn cảnh của bác ấy.

Tai Họa Bất Ngờ

Nguyên bác có cậu con trai thuở nhỏ không may mắn, vộc chơi chiếc bình thủy. Chiếc bình thủy nổ và làm anh ấy hỏng hết một mắt. Là con trai trưởng nhưng anh ấy hiền lành và chịu thương chịu khó.

Lũ trẻ ngày nay thường hay trêu chọc những người khuyết tật một cách ác ý ngu ngơ. Không hề biết được rằng những lời nói cười nhạo một cách vô tình của chúng, chẳng khác nào như kim đâm muối xát vào trái tim người khác. Anh ấy đã bị cười ngạo nhiều lần, nhiều

nơi, nhưng rồi vẫn có một cô gái con nhà nghèo thương anh ấy. Một mái tranh hai quả tim vàng, họ sống bên nhau, nhọc nhằn nhưng hạnh phúc, có với nhau được hai đứa con thơ dại.

Những tưởng cuộc đời mái ấm êm xuôi, nhưng rồi bác ấy quyết định trở lại Saigon sinh sống. Anh ấy cùng vợ con về mua bán phụ giúp bác, để kiếm tiền ăn học cho đàn em còn nhỏ dại.

Anh ấy có xe thuốc lá dạo, dưới tàn cây bã đậu này. Hàng ngày anh và vợ bữa cháo bữa rau, vợ chồng hủ hỉ sống nhờ xe thuốc lá, vừa kiếm thêm sinh kế gia đình, vừa nhín chút ít tiền để nuôi bố mẹ và đàn em nhỏ dại còn đang tuổi đi học.

Nhưng bỗng một hôm, tai nạn thảm khốc đã đổ xuống gia đình anh ấy một cách thật bất ngờ. Một tên thanh niên tuổi mới choai choai nhậu say xỉn đâu đó, một tay vừa chạy xe gắn máy Honda, một tay cầm chồng băng video mới mướn, phóng xe chạy bạt mạng, đã đâm sầm vào xe thuốc lá của anh đang bán. Xe thuốc lá đổ đè lên người anh, và làm ngã quầy chiên bánh tiêu bánh bò, cùng chỗ bán lẻ xăng dầu lòng lề đường kế đó. Lửa từ chảo dầu bốc lên, gặp xăng lan tràn qua, đã bốc cháy lên dữ dội, làm nám đen cả tàn cây bã đậu ngút trên cao, thiêu rụi cả chiếc xe Honda tang vật. Mọi người bất ngờ

hoảng hốt, ai cũng đều ùa tóe chạy ra xa. Riêng anh bị chiếc xe thuốc lá đè cứng không sao gượng dậy được.

Anh bị phỏng toàn thân, và sau mấy ngày đêm nằm rên xiết oằn oại đau đớn trong bệnh viện, anh đã chết tức tưởi để lại cho cha già một số tiền nợ thuốc men chữa trị không nhỏ, bỏ lại một người vợ trẻ và hai đứa con dại. Nghe nói gia đình tên thanh niên này giàu có, lại quen biết với ông lớn bên quân đội hay công an, hay viện kiểm sát (dự thẩm) nào đó. Cho nên, đáng lẽ theo quy định pháp luật hiện hành, thì kẻ gây án chết người phải bị giam chờ xử lý, nhưng rồi hắn được trả tự do về nhà phơi phơi. Gia đình lại có tiền, nên mua đền cho chủ xe (xe này hắn mướn) chiếc xe khác. Nhưng không chịu bồi thường gì cho người xấu số và gia đình nạn nhân đau khổ.

Thi Hành Án, Nỗi Đau Còn Đó

Gần một năm sau, bác ấy trở lại, vui mừng cho tôi biết đã ra hai phiên tòa, sơ thẩm và phúc thẩm, án phúc thẩm là án có hiệu lực buộc phải thi hành, bên kia không còn kháng án được nữa. Án phúc thẩm đã tuyên, buộc bên gây thiệt hại và bên bán xăng dầu lòng lề đường, phải liên đới bồi thường cho gia đình anh, tiền ma chay tông táng và thuốc men lần chu cấp cho hai con nhỏ, tổng cộng là gần tám triệu đồng, khoảng 600 USD, nhưng

bác nói là không biết cách để xin thi hành án.

Tôi cầm tờ bản án trong tay mà ái ngại giùm bác. Trong bản án có ghi lời bào chữa của luật sư bên gây án và cả lời của vị đại diện viện kiểm sát, cho là người xấu số, nạn nhân có phần lỗi trong việc này, vì đã mua bán trái phép lấn chiếm lòng lề đường (một cái tội mà dân nghèo thành phố phải lãnh đủ). Theo giọng văn và tình hình thi hành án, cái ngữ này thì chắc không thi hành án nổi. Nhìn bác ra về với niềm hy vọng, tôi cảm thấy chua xót và đau lòng quá. Nhưng rồi, một hy vọng cũng loé lên trong tôi, như bác. Biết đâu người ta vì lòng nhân đạo, sẽ giúp đỡ và bồi thường thỏa đáng cho bác.

Ông đội trưởng đội thi hành án quận, nắm tay tôi ái ngại : Ông luật sư thông cảm, chúng tôi cũng muốn giúp gia đình ông ấy lắm, thấy nghèo quá mà tội nghiệp. Nhưng gia đình tay này nó ghê gớm lắm. Cô chú bác gì làm thiếu tá, thiếu tiếc gì bên công an hay quân đội, rồi lại quen lớn bên viện kiểm sát nữa (không biết quận hay thành phố). Nó lại chưa tới tuổi thanh niên (dưới 18 tuổi), nên cha mẹ nó phải thi hành án cho nó. Cha mẹ nó không chịu thi hành án thì chịu, không giải quyết nổi, không làm gì được, khó thế. Tháng này nó «ngoan cố» gởi thư mời, gọi mãi mà nó cũng không chịu ra. Nó lại lang thang chẳng đi làm gì cả, thành ra không thi

hành án được. Để từ từ rồi tôi sẽ động viên «nói khéo nó đóng tiền thi hành án.» Gia đình đừng «ép quá». Nếu không thì tôi sẽ trả lại đơn đây. Vì theo luật, thì nếu nó không có khả năng thi hành án, thì tụi này sẽ ra quyết định «tạm đình chỉ thi hành án» và «trả lại đơn xin thi hành án cho đương sự».

Có một vị luật sư nữ lớn tuổi (phụ nữ thường hay nhạy cảm trước đau khổ của người khác) đã nói với tôi về nỗi khổ đau của bà trong việc giúp thân chủ thi hành án : «Có nhiều bản án rất oan ức cho người dân thì được thi hành liền một cách nhanh chóng. Nhưng ngược lại, có những bản án đúng đắn, thì trầy trật mài, cũng không thi hành được. Cho nên, có nhiều khi tiếp xúc với người dân, thấy họ khổ quá mình cũng đau xót, bứt rứt lắm. Thành ra em thấy không, lâu lâu đọc báo thấy báo đăng, có người uất ức quá mà tự vận khi bị thi hành án. Đừng tưởng làm luật sư có nhiều thân chủ mà sướng đâu nha em. Nếu mình có cái tâm, thì cũng gặp nhiều chuyện rất đau lòng, có đêm mất ngủ, không ngủ được».

Đây là câu chuyện đã xưa, từ 3, 4 năm về trước. Người dân kêu rêu dữ quá và chính phủ cũng đã nhìn thấy, cho nên hy vọng rằng tình hình thi hành án rồi sẽ sáng sủa ra như câu tục ngữ : «Sau cơn mưa, trời lại sáng» (miễn là không phải mưa chiều). Và đặc biệt với hai điều kiện

như sau : «bản án phải được xét xử công minh, đứng đắn, chính xác và việc thi hành án phải nghiêm chỉnh, mau chóng, đúng pháp luật». Như vậy, cần phải cải cách tư pháp thế nào để tránh được oan sai trong bản án, và thẩm phán xử sai, phải bị truy tố trước pháp luật. Hy vọng phải như thế, thì mới ngăn chặn được sự lạm quyền, bảo vệ quyền dân chủ cho nhân dân và bảo vệ sự trong sáng cho ngành tư pháp.

Chết Không Nhắm Mắt ?

Tôi đến nhà bác ấy trong con hẻm sâu ngoằn ngoèo khu lao động nghèo đường Tôn Đản, Khánh Hội, giữa lúc tiếng chuông giáo đường ngân vang bài thánh ca mừng Chúa Giáng Sinh.

Bác đi vắng, chỉ có vợ anh ấy bồng con ra chào và mời tôi vào nhà. Căn nhà quạnh hiu trống vắng, không một máng cỏ, không có Chúa Hài Đồng, không hề có thiên thần cũng không có một ngôi sao. Chỉ có cây thánh giá trên bàn thờ và bức tượng Chúa Cứu Thế đau khổ, giang hai tay trên thánh giá, mãi mãi chịu đựng.

Thấy người lạ, hai đứa bé nép vào nhau không nói. Cặp mắt trẻ thơ long lanh mở to, bên làn da khô đét, mốc meo ốm đói «Giờ này, ba đang ở đâu» Trên nước Chúa Thiên Đàng hay vẫn còn luyến tiếc thương nhớ

vợ con nơi trần thế đầy đau khổ ? Giáng Sinh đến rồi, bé có quà Noel chưa ? Có chiếc áo mới nào để mừng tuổi năm mới ? Nếu ba còn sống, chắc là bé sẽ được hưởng những giây phút gia đình sum họp, và vui mừng lắm đấy ?

«Khó quá, gia đình chúng em năn nỉ mãi, nhưng họ không chịu thi hành án anh ạ. Chúng em không biết phải tính sao. Ba em hy vọng vào số tiền có được, nên mượn đỡ bà con lo ma chay cho anh ấy, và trả tiền thuốc men. Nên bây giờ nhà em lại mang thêm món nợ, không biết lấy gì trả. Rồi còn tiền học hành quần áo cho mấy đứa nhỏ. Nghĩ lại anh chết đau khổ mà yên thân, gia đình em, những người còn sống vừa đau lòng mà lại không biết cách sao để có tiền trả nợ cho bà con. Người ta cũng nghèo khó như mình, thấy hoàn cảnh thương mà người ta cho mượn đó.»

Tôi muốn ứa nước mắt, gượng nói chuyện mấy câu, và cáo từ ra về. Tiếng chuông giáo đường vẫn ngân vang mừng Chúa Cứu Thế ra đời. Lạy Chúa, hy vọng đó là Mùa Noel Cuối Cùng Đau Khổ đến với họ.

Bẵng đi một thời gian, cô con gái bác ấy lại đến tìm tôi với vành khăn tang trắng. Cô ấy cho hay bác đã mất vì bệnh ung thư trong bệnh viện Ung bướu. Bác cũng bị những cơn đau hành hạ, đau đớn cả tháng. Trước lúc

mất, bác ấy cho trăn trối lại cho tôi cố giúp giùm gia đình bác, để thi hành án, có tiền trả nợ và lo cho sắp nhỏ đi học. Hình ảnh cô con gái của bác bỗng nhòe đi trước mắt tôi, và trái tim tôi đau nhói. Bác ơi, sự việc đau lòng quá, nhưng con không thể nào giúp được cho bác ! Không biết là trước khi bác chết, liệu bác có yên lòng nhắm mắt được không hả bác, hả bác»

Hàng cây bã đậu giờ lá đã xanh um, nhưng mỗi khi nhìn thấy nó, trái tim tôi như lại bỏng rát nỗi đau lòng.

Nước Mỹ, Mùa Lá Rụng

Ông bà mình có câu : «Đi một ngày đàng, học một sàng khôn» quả là đúng lắm. Thế nhưng tôi đã ở Mỹ được gần 6 tháng, mà cũng chẳng thấy khôn hơn được tý nào. Đúng là như lời của một vị cha đạo, đã dạy môn toán hình học cho tôi, thuở còn trung học : «càng học càng thấy mơ hồ». Tôi có cảm nhận được rằng tôi vẫn còn quá nhiều ngu dốt, ngây ngô, giữa đất nước văn minh và giàu có này.

Nước Mỹ cuối thu là vào mùa lá rụng. Lá cứ mỗi ngày một rơi rụng, nhiều không biết mức nào mà kể, trên thảm cỏ xanh ngát hay trên những lối đi còn đậm hạt sương đêm.

Nhưng ở đây tuyệt nhiên ta không hề thấy có tiếng chổi của người phu quét đường, như trong bài ca Đại Bác Ru Đêm của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trước 1975. vì rằng người ta quét lá bằng những ống thổi, nối liền với một máy được đeo sau lưng, thổi dạt những lá vàng khô, gom về một phía. Rồi sẽ có một công nhân vệ sinh khác, dùng những cây chĩa ba, để gom rác vào một miếng vải bố to để sẵn. Xong ông leo lên đạp các lá cây khô, rồi gom chúng lại thành một bao to, chất cho lên xe và chở đi hủy ở nơi khác. Nếu ta không nghe những tiếng gầm rú điếc tai của ống thổi rác đó, thì ta để có cảm giác họ (những công nhân vệ sinh đường phố) đã giống như người sử dụng cái vòi than đầy phép lạ, để nhẹ nhàng đưa những chiếc lá rụng đi về một phía, trả lại sự yên tĩnh và trong lành sạch đẹp cho phố phường xứ Mỹ.

Có ở trên nước Mỹ vào mùa này, cũng như các nước ở u Châu, ta mới cảm nhận được thiên nhiên ở Mỹ như là một hòa họa sĩ đại tài, tô điểm nước Mỹ bằng muôn màu muôn vẻ, trên khắp mọi nẻo đường. Có những con đường cây cối đã trụi hết lá, chỉ còn những cành khẳng khiu co ro trước cái rét chớm đông. Thoạt nhìn một cây khô trụi lá, thì lòng ta khó cảm thấy được một chút nào rung động, nhưng đứng trước một rừng cây trụi lá đầu đông, ta mới cảm nhận được những nét chấm phá tài

tình của thiên nhiên nơi đây, như là một họa sĩ đa tài, vẽ tranh thủy mạc. Có những con đường thì lại đầy lá vàng khô. Những chiếc lá vàng rực, nở đầy trên cành, vươn lên thật rực rỡ trong nắng, trông xa như những cành mai vàng bên quê nhà nở rực. Có những con đường đầy lá đỏ, nhuộm tím cả một góc trời và lá rơi rụng đầy trên thảm cỏ xanh mướt.

Không biết ở Mỹ, người trồng cây có tính toán quy hoạch gì không. Nhưng trên đường phố Mỹ hôm nay vào cuối thu, ta sẽ thấy được cây lá nơi đây khoe đủ sắc màu rực rỡ : Từ màu vàng cam, sang tím tím, rồi xanh xanh, rồi đỏ thẫm màu huyết dụ, khiến khung cảnh vào đông của Cali mà lại rất thơ mộng, hữu tình. Những ngọn núi xám xám hôm nào, chỉ sau một vài cơn mưa nhỏ, đã bừng đầy sắc xuân, khoác lên mình một màu áo mới, xanh tươi màu cỏ non, ẩn hiện thấp thoáng là những căn nhà nho nhỏ xinh xắn, có lò sưởi ấm tấm lòng mùa đông.

Tôi cũng rất thích những buổi sáng, trời mờ sương rét mướt choàng chiếc áo ấm ngồi co ro đói rét bên ly cà phê sữa mà nghe nhạc Việt Nam, ngắm xe cộ Việt Mỹ và những sắc dân khác, chạy ngược xuôi trên đường phố xá khu San Jose. Đâu đó, thì thoáng lại những câu hỏi của các bạn trẻ ở đây, thường hay hỏi với nhau «Chừng

nào về Việt Nam nữa» người ở Việt Nam thì thèm được đi Mỹ, người ở Mỹ thì lại thích mơ được về Việt Nam chơi. Cuộc đời quả là luẩn quẩn và cũng lắm nực cười. Người Anh thường có câu tục ngữ : «Có bên kia đời lúc nào cũng vẫn xanh». Chắc là cũng có lý lắm đây.

Nhưng có một điều không thể chối cãi được, đó là không khí nơi đây thật trong lành, không có những xe «mất lịch sự» nhả cả một bầu trời khói xe đen nghịt vào mắt mũi và phổi của người khác một cách hết sức «vô tư». Cuộc sống nơi đây thật bình yên, an lành và no ấm, thú vật được nâng niu, trẻ em được có những cơ hội ăn học đến thành tài, nhân tài được trọng dụng xứng đáng, người già và tàn tật được chăm sóc y tế chu đáo, hưởng trợ cấp an ninh xã hội, cấp nhà ở đầy đủ.

Nhưng đừng tưởng, ai ở Mỹ cũng giàu có, cũng có xe hơi và cũng có nhà cửa. Ở Mỹ vẫn có những nhà tế bần, dành cho những người vô gia cư (homeless) đến ăn uống và cư trú ngụ tại đây (chẳng hạn ngôi nhà của một tổ chức từ thiện Palo Alto-khu Berkeley-Bay Area-San Francisco) (Homeless find haven in Palo Alto-San Jose Mercury News-Thursday, Dec 12,2002). Vì rằng nếu không có những nhà từ thiện này, thì tất cả những ông già vô gia cư sẽ trở thành những «Em Bé Bán Diêm» hết. Một câu chuyện đầy xúc động của nhà văn viết

truyện cho thiếu nhi nổi tiếng, tác giả của câu chuyện Con Vịt Xấu Xí.

(Câu chuyện kể lại một em bé bán diêm, không nhà và đói khát trong một đêm đông lạnh giá. Em đã nhịn đói nhiều ngày và lên cơn sốt nặng. Trong cơn mê sảng, em mải mê quẹt những diêm quẹt mà em có trong tay. Mỗi một diêm quẹt bừng lên trong đêm là em được thấy từng khuôn mặt thân yêu trong gia đình em. Sáng hôm sau, người ta tìm thấy em đã nằm chết cống bên cạnh chiếc hộp quẹt trống không, vì em đã quẹt đến diêm quẹt cuối cùng, chết cóng vì rét và đói khát).

Chỉ còn vài ngày nữa là tôi sẽ trở lại quê nhà, trong những giây phút ngắn ngủi còn lại, tôi mong được hưởng cái cảm nhận một Noel xa quê nhà trên đất Mỹ như thế nào.

Mặc dầu năm nay kinh tế vẫn còn hai dấu hiệu khó khăn và hồi phục, nhưng có thể nói nước Mỹ đang bước vào mùa mua sắm. Những quần áo thời trang, và đủ loại đồ chơi, những món quà Noel đầy màu sắc rực rỡ, được bày biện khắp những gian hàng thật sang trọng và hấp dẫn. Đó đây vang lên những khúc ca Noel quen thuộc với những bài thánh ca bất hủ, hòa chung một bầu không khí thật êm đềm, để làm đắm say ngây ngất lòng người.

Nó đã vô tình làm tôi lại nhớ đến quê nhà, đất nước tôi giờ đây vẫn còn qua nhiều khó khăn gian khổ, sự cách biệt giàu nghèo ngày càng gay gắt, nhân tình thế thái và nấc thang giá trị đạo đức xã hội đã quá đảo lộn rồi, đến nỗi một ông bạn của tôi (tính tình vốn hơi ba trợn) đã dám hiên ngang phạm thượng, sửa lại lời giáo huấn của cụ Nguyễn Trãi :

Thấy người đói rách thì thương
Thấy người giàu đẹp lại càng thương hơn

Để chế nhạo thói đời thừa gió bẻ măng, trọng đồng tiền, khinh nhân nghĩa nghèo khó.

Và riêng đối với tôi, những mảnh đời bất hạnh của người dân nghèo khó, vẫn làm trái tim tôi nặng trĩu nỗi đau lòng. Mong rằng những đau khổ, bất hạnh sẽ mãi mãi biến mất trên trái đất này.

Sáng danh Thiên Chúa trên trời
Bình an dưới thế cho người thiện tâm.

NGUYỄN BÍNH CHÂU

Papa Noel Và Khánh

Lê Khánh Thọ

Tác giả Lê thị Khánh Thọ là một hoạ sĩ định cư tại Pháp từ 1978 và từng được giải thưởng hội họa Pháp năm 2000. Hiện nay, bà sống tại Chateauroux, France. Công việc : Dạy Pháp ngữ cho đồng bào tị nạn Việt nam và Ả Rập-Animatrice viện dưỡng lão Pháp- và làm thông dịch cho cộng đồng Việt nam tại Châteauroux-France. Sau một số bài Viết Về Nước Mỹ, bài mới nhất của bà lần này là chuyện mùa giáng sinh của người Việt bên Pháp, kèm theo bản minh hoạ, như lời chúc tụng chung cho một mùa giáng sinh.

Trời bắt đầu sập tối. Những ngọn đèn xanh đỏ giăng cao hai bên đường phố chớp hiện lập loè hình cây thông, hình sao chổi và hình Papa Noel.

Từ mấy hôm nay mùa đông nước Pháp mang một sắc thái vui nhộn mặc dù tuyết rơi trắng xóa che phủ cảnh vật. Thông thường các chợ nghỉ làm việc 7 giờ, nhưng đặc biệt lễ mở cửa đến 10 giờ đêm vì tối mai thiên hạ ăn mừng Giáng Sinh. Tương tự giao thừa xứ mình, cho dù sinh sống xa xôi dân Pháp cũng trở về tụ họp với gia đình tối 24/12. Vào ngày Tết dương lịch họ lại dành cho bè bạn.

Siêu thị Nouvelles Galeries rộng lớn bán trang phục và cả thực phẩm. Bốn hướng cửa đông, tây, nam, bắc đầy người chen chúc nhau ra vào tấp nập. Tiếng nhạc mừng ngày Chúa ra đời tưng bừng phát ra từ ngoài đường vào tới chợ dường như có tác dụng kích thích thiên hạ dễ dãi mua sắm. Cơn sốt xài tiền đang lên cao độ ! Có lẽ vì thiên hạ không cần trả tiền mặt, chỉ cần đưa tấm carte CB hay ký tờ chi phiếu. Hiểm nguy chưa tới ngay nên ít người sợ hãi. Nợ nần và tiền lời còn xa tít mù khơi ! Cứ mua đã rồi từ từ hẵng tính ! Những người nghèo nhất nước Pháp trong diện hưởng trợ cấp xã hội cũng đặc biệt được chính phủ chơi đẹp tặng thêm 152,45 euros ăn Réveillon. Do đó đủ mọi thành phần nao nức đổ xô mua sắm.

Mỗi cửa siêu thị nổi bật một Papa Noel bằng xương bằng thịt đội mũ đỏ, mặc áo đỏ rộng thùng thình dài xuống gót chân. Ông nào cũng cao trên 1m80, tóc râu trắng xóa trông thật phương phi đẹp lão. Tụi nhi đồng mắt xanh mũi lõ ngưỡng mộ nhìn Papa Noel không nháy mắt. Papa Noel phát cho mỗi đứa một cây kẹo nhỏ xíu cốt ý dụ khị chụp hình. Đứa bé gật đầu thì mười bà mẹ Đầm rộng rãi trìu con hết chín bà. Mười bà mẹ Việt nam thì hết chín bà lôi con đi và lòng nhủ thầm «để khi nào mình mua cả cuộn phim chụp cho lợi !». Mỗi khi được mẹ Đầm nào đó đồng ý giá cả, Papa Noel âu yếm

bồng ngay đứa bé vào lòng. Anh bạn phó nhòm đứng kế bên nhảy ra lẹ làng bấm máy. Một phút sau trao hình và chớp tiền, Papa Noel tức thì bỏ rơi đứa bé không chút luyến lưu và cặp mắt láo liên đảo qua đảo về kiếm một nhi đồng khác.Khánh bước vào siêu thị cửa Nam mục đích lựa quà cho con gái. Nàng nhẩn nha dạo vòng vòng, lòng thầm nhủ «áo quần mình đầy tủ, mình sẽ không mua gì cả !», nhưng chỉ độ một tiếng sau trên tay nàng đã cồng kềnh các túi xách. Trong đó có một robe kim tuyến, một đôi giày cao gót, một khăn choàng cổ, một áo ngủ hàng voan mỏng viền đăng ten, một ống son và một hộp phấn hồng. Quà chủ yếu cho con gái chỉ có một CD Shania Twain. Mỗi lần chiến đấu với căn bệnh xài tiền, nàng lại tặc lưỡi : «Thôi kệ! Lễ Giáng Sinh mỗI năm chỉ có một lần. Hai mẹ con bằng taille, thường mặc áo quần chung nên xem như cũng lợi !». Khánh bước về hướng cửa Bắc. Tần ngần ngắm những chuỗI hạt đeo cổ đủ màu, hồn nàng mộng du mình sẽ lộng lẫy hơn với chiếc robe kim tuyến mới mua. Đang còn ở trong tình trạng phân vân áy náy hôm nay mình sắm hơi bạo thì Khánh bỗng nghe giọng đàn ông xứ Phú Lãng Sa :

Ê ! Khánh ! Lâu ngày quá hé !

Khánh ngơ ngác nhìn quanh không biết ai gọi mình. Papa Noel chụp vai Khánh và hôn vào hai má nàng thân thiết theo thói quen của người Pháp. Thấy Khánh sững sờ, Papa Noel cười lớn :

- Bruno đây nè !

Khánh mừng rỡ la lên :

- Trời ơi Bruno ! Râu ria che tùm lum làm sao Khánh nhận ra anh ! Lâu quá rồi tụi mình không gặp nhau. Có bồ mới chưa ?

- Có rồi tan vỡ. Thì coi cũng như chưa !

Khánh làm bộ xụ mặt kiểu chia buồn nhưng thật ra nàng cảm thấy nhẹ nhõm vui vui khi biết người bạn trai chưa có bóng hồng nào chế ngự, mặc dù nàng không hề manh nha ý định tán tỉnh Bruno.

Cách đây hơn 10 năm Khánh phụ trách lớp Pháp ngữ thực dụng cho dân Việt Nam và Ả Rập, Bruno phụ trách lớp dạy nghề. Vào những ngày cuối tuần Bruno rủ hơn chục đồng nghiệp về nhà chàng ở vùng quê cách tỉnh Khánh ở chừng 40 km. Những bữa tiệc kéo dài từ 3 giờ chiều đến 1 giờ sáng. Điều ngạc nhiên là trong nhà Bruno không có toilettes. Khánh không thể tưởng tượng nổi đến năm 1992 mà tình trạng chưa xây nhà

vệ sinh còn xảy ra ở nước Pháp. Khánh phải co giò tiểu ngoài đồng trống trong tâm trạng hồi hộp lo ngại một nam đồng nghiệp nào đó xuất hiện bất tử. Trong phòng khách nhà Bruno tràn ngập sách truyện như một thư viện nhỏ và Khánh tha hồ mượn. Chàng yêu thiên nhiên. Phương pháp nuôi ong lấy mật và trồng cây trái không có chất hoá học là đề tài thảo luận sôi nổi. Mỗi lần ra về chàng thường tặng đồng nghiệp một túi rau quả.

Bruno bồ với Anne, bà thư ký cùng trường và cũng là bạn thân của Khánh. Bruno đã ly dị vợ nhưng Anne còn ở với chồng và 3 con. Anne tóc vàng mắt xanh duyên dáng, hứa hẹn sẽ ly dị chồng để chung sống với Bruno. Nhưng một ngày nọ Anne bất thần tới nhà Khánh. Nàng không son phấn như thường ngày, cặp mắt sưng húp. Giọng Anne trầm trọng ướt sũng nước mắt :

- Không xong rồi ! Tao bàn chuyện ly dị thì thằng chồng tao xách súng đòi giết hết cả nhà rồi tự tử.

Khánh hỏi dồn :

- Bộ nó dám làm thiệt à ?

- Dám lắm ! Tao lạ gì tính nó. Nó hùng hổ thấy phát ớn !

- Mấy đứa con mi nói gì không ?

- Tụi nó theo phe ba nó. Đang khóc rùm Trời đằng nhà.

- Giờ mi tính sao ?

Anne thở dài :

- Thì thôi đành chôn đời với thằng chả chớ còn gì nữa! Thằng chả đánh bài nợ ngập đầu. Tao nai lưng đi làm suốt đời trả nợ thôi !

- Còn Bruno ?

Anne khóc nấc lên :

- Nhờ mi kể giùm với Bruno chuyện này. Tao chấm dứt không gặp Bruno nữa !

- Mi giỡn hoài ! Ngày nào đi làm cũng phải đụng mặt nhau.

- Ý tao nói là tao đành phải dứt tình. Mi giải thích với anh chàng giùm tao là tao lựa chọn hy sinh đời tao cho các con.

Khánh giẫy nẩy :

- Thôi, thôi mi đừng nhờ tao mấy chuyện này. Khó nói quá !

- Tao không đủ can đảm. Mi ráng giúp tao đi.

Anne sụt sùi năn nỉ và Khánh xiêu lòng.

Khánh nhấc điện thoại ngập ngừng báo tin buồn cho Bruno. Chàng không tin, tưởng Khánh nói giỡn. Đến khi gọi lại cho Anne và nghe chính miệng nàng xác nhận tin sét đánh, Bruno cảm thấy Đất Trời như sụp đổ. Đồng nghiệp xôn xao bàn tán Bruno bị dépression trầm trọng, phải lấy giấy bệnh nghỉ dạy hơn hai tuần lễ. Tuy ban ngày không đi làm nhưng buổi tối Bruno thường đến nhà Khánh tâm sự. Vẻ tiều tụy của người đàn ông thất tình Tây phương mang một sắc thái tội nghiệp quyến rũ làm trái tim người đàn bà cảm thấy nao nao. Tuy nhiên Khánh cương quyết phủ nhận chiều hướng tình cảm yếu đuối của mình, nàng cho rằng đó chỉ thuần túy tình bạn, nhất là khi người bạn có chuyện buồn đang cần mình an ủi.

Bruno không bao giờ chửi rủa «con đàn bà thay lòng đổi dạ». Chàng thường nhắc nhở những điểm đáng yêu của Anne và bồi hồi kể lại biết bao nhiêu kỷ niệm êm đẹp giữa hai người. Từ ngày đó Bruno và Khánh trở thành đôi bạn thân thiết. Khánh giao cho chàng những công

việc đàn ông như sửa điện, sửa nước... Cuối tuần Bruno chịu khó mua nước suối cho nàng. Mỗi tay chàng xách 6 chai nước loại 1lit rưỡi lên tới tận lầu 6. Chính vào những khi thang máy hư thì nàng mới đánh giá được tình bạn của chàng. Bruno thường sôi nổi bàn luận về những cuốn sách mới xuất bản và tận tụy giảng dạy cho nàng những từ ngữ khó hiểu. Khánh sốt sắng mời Bruno ăn cơm. Chàng ăn rất ít vì không quen với các món ăn Việt nam, nói đúng ra Khánh cũng không có năng khiếu bếp núc. Cho đến một ngày nọ chàng khen ngợi món mì gói không tiếc lời và quất sạch một lần hai gói. Khánh tinh nghịch để Bruno lầm tưởng chính nàng nấu món mì gói bằng cách thủ tiêu trước các bao gia vị. Trên tô mì, nàng sắp thêm thịt và trứng trông rất hấp dẫn, đặt những tên giá trị như mì bò, mì tôm, mì cua, mì gà... Hôm nào chỉ có rau cải thì được gọi là mì chay. Bruno tập cầm đũa và húp tô mì sùm sụp đến cạn lán không còn một giọt nước. Chàng thường quảng cáo với các bạn rằng Khánh có tài nấu đủ các loại mì Á Châu. Mỗi lần đứa con gái của nàng nhấc điện thoại Bruno gọi, nó quen miệng : « - Má ơi, có ông mì gói kêu má nè !».

Sau bốn tháng thất tình, Bruno lấy lại phong độ vui vẻ hoạt bát như xưa nhưng vẫn thường nhắc nhở về người đàn bà đã làm chàng đau khổ với tình cảm còn

chan chứa nồng nàn. Khánh thầm ngưỡng mộ người bạn gái ba con, dù không còn son trẻ (như Khánh !) mà có thừa bản lĩnh chiếm được trái tim chàng trai thuộc vào hàng hào hoa phong nhã.

Một tối thứ bảy nọ, sau khi Bruno tấm tắc khen ngợi hai tô mì gói thập cẩm (có đủ gà xé, tôm, trứng và chút rau cải), đôi bạn ngồi chung sofa xem chương trình truyền hình cho đến khuya. Con gái Khánh đã vào phòng ngủ từ hồi nào. Bỗng nhiên Bruno choàng tay qua vai Khánh và xoay người nàng lại. Trong bóng tối lờ mờ đôi mắt xanh biếc của Bruno mang cả một bầu trời âu yếm. Hơi thở chàng dồn dập cận kề môi nàng. Trái tim người đàn bà cô đơn từ bấy lâu nay bỗng trỗi nhịp xôn xao. Nổi rạo rực như cơn sóng ấm áp kỳ thú từ từ dâng cao... nhưng rồi chợt chuyển hướng hạ xuống đột ngột một cách phi lý. Khánh bối rối xô nhẹ Bruno. Nàng nhích người ra xa và ấp úng giải thích rằng chỉ xem chàng như bạn không hơn không kém !

Từ ngày đó Khánh giữ khoảng cách với Bruno. Thỉnh thoảng vẫn hẹn nhau ra quán café nói chuyện tào lao nhưng chàng ít được mời ăn mì gói và không được phép ở lại coi truyền hình đến khuya như trước. Thời gian trôi qua... Trường học đóng cửa vĩnh viễn. Đồng nghiệp phân tán mỗi người mỗi ngã.Thỉnh thoảng Khánh gặp

lại Anne, bà bạn gái Pháp đáng thương vẫn tiếp tục than thở số phận người vợ chẳng may có ông chồng đam mê cờ bạc.. Một lần nọ Anne thắc mắc :

- Sao mi không xáp vô với Bruno ? Tao thấy tụi mi rất xứng đôi vừa lứa !

Khánh cười. Anne tiếp tục hỏi cặn kẽ :

- Mi thấy anh chàng cao ráo đẹp trai không ?

- Ờ.

- Mi có công nhận anh chàng lịch sự và giàu kiến thức không ?

- Ờ.

- Vậy sao mi chê ?

Khánh thành thật thú nhận :

- Tao đâu có chê ! Tại vì Bruno luôn luôn nhắc tới mi.

Anne trợn tròn đôi mắt xanh biếc :

- Đúng là anh chàng không biết anh chàng muốn gì ! Hồi còn bồ với tao, anh chàng cứ ca tụng mi hoài làm tao cũng phát ghen !

Hai người bạn gái phá lên cười vui vẻ.

Dĩ vãng như một cuốn phim đang tuần tự chiếu trong đầu Khánh thì bỗng nhiên trong siêu thị thiên hạ nhốn nháo. Ngoài cửa ập vào bốn ông cảnh sát Pháp bự con, dao găm súng lục trang bị đầy đủ làm như ra mặt trận chiến đấu. Nhóm cảnh sát nhào tới bao quanh Papa Noel Bruno và chớp nhoáng bẻ quặp tay Papa Noel ra sau lưng. Nét mặt cực kỳ nghiêm trọng, họ moi móc túi áo, túi quần Papa Noel một cách tỉ mỉ. Papa Noel lắp bắp hỏi :

- Chuyện gì vậy ?

Không ai trả lời. Cảnh sát vẫn tiếp tục lục soát. Khánh sững sờ đứng xớ rớ trơ mắt ngó không biết phải làm sao ! Một chút gì nghèn nghẹn chận nơi cổ họng nàng. Khánh không tin Bruno phạm pháp. Nàng bỗng nhớ tới con bạn có chồng làm luật sư, nhủ thầm nếu Bruno bị bắt thì nàng sẽ nhờ chồng bạn can thiệp.

Có tiếng máy gọi. Ông cảnh sát chăm chú cầm ống nghe, thở phào nói với đồng nghiệp :

- Bắt được nó rồi.

Cảnh sát nhanh nhẹn tháo còng tay cho Papa Noel Bruno và nhã nhặn giải thích :

- Xin lỗi ông. Chúng tôi được tin có người phác giác Papa Noel móc túi một bà già. Papa Noel ở cửa hướng đông vừa bị tóm cổ với tang vật rành rành trong túi. Chúng tôi chỉ thi hành phận sự. Xin ông vui lòng bỏ qua những gì đáng tiếc.

Tim Khánh vẫn chưa lấy lại nhịp bình thường. Vài người xầm xì bàn tán. Những ánh mắt mang vẻ diễu cợt liếc nhanh về phía Papa Noel Bruno. Tội nghiệp cho dù đã được minh oan, thiên hạ vẫn còn chút gì nghi ngại. Bruno bị «quê» nặng. Mặt ngượng ngùng, chàng lúng túng cởi bộ áo choàng màu đỏ, lột mũ, lột hàm râu quai nón màu trắng, miệng lầm bầm nói với ông bạn phó nhòm đang mang vẻ mặt buồn hiu :

- Từ nay chấm dứt nghề Papa Noel !

Khánh chần chờ chưa muốn bỏ đi vội. Nàng thầm nghĩ Bruno đang cần bạn bè an ủi trong lúc này. Khánh rủ Bruno qua quán café bên cạnh. Chàng vất bộ đồ nghề Papa Noel vào thùng rác và hăng hái cầm giùm mấy món đồ của Khánh. Bản tính galant đáng yêu ngày xưa vẫn chưa thay đổi ! Quay qua nhìn Khánh với đôi mắt ánh lên chút tinh nghịch, Bruno gãi đầu cười :

- Giờ này đói bụng rồi. Cho anh ăn mì được không ?

Nhớ tới nhà còn nửa con vịt quay Triều Châu mới gởi mua từ quận Paris 13, Khánh dễ dãi gật đầu :

- O.K. Đặc biệt mì vịt quay. Hình như anh chưa bao giờ nếm thử !?

Bruno chưa kịp trả lời thì Khánh bỗng la lên :

- Ủa ! Mất đâu một sac rồi.

Đôi bạn kiểm soát lại thì đúng là mất cái khăn choàng cổ. Không biết ai chôm !? chẳng lẻ thủ phạm là một Papa Noel có tài chôm chỉa !? hoặc có thể Khánh vô ý đánh rơi !? Điều đó không có gì quan trọng. Nổi vui gặp lại người bạn cũ choáng ngợp cả tâm hồn nàng. Tiếng cười giòn giã của đôi bạn không cùng chủng tộc ấm áp vang lên trong đêm đông giữa cơn mưa tuyết.

LÊ KHÁNH THỌ

Ba Ngày Du Lịch Ở Mỹ

Paul Hoàng

Tác giả là một vị cao niên, chỉ mới tới Hoa Kỳ chưa đầy ba tháng, hiện đoàn tụ với các con cháu của ông tại Garden Grove, Nam California. Ngay từ hai bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông, «Hồi Ký Gửi Các Con», rồi «Một ngày sống với người homeless» người đọc đã có thể tìm thấy ý chí muốn nghe, muốn nhìn, muốn hòa nhập với dòng sống của miền quê mới. Sau đây là bài viết mới của ông.

Sáng ngày 26/11/04 tôi dậy sớm hơn mọi ngày để kịp đến điểm hẹn trước 8 giờ. Con gái cũng đã dậy lo caphê cho bố và xếp quần áo ấm vào vali, một bộ đồ mặc đi đường vì ngoài trời rất lạnh, lại có gió lớn, nên phải mặc như người vùng Esquimo...

Đúng 7 giờ 30 con gái đưa bố đến nhà cô Ngoan bạn đồng nghiệp, nơi tập trung các bạn để lên đường. Anh Chương ra đón, vợ lo dọn điểm tâm cho các bạn.

Hôm nay từ bình minh trời đã hứa hẹn một ngày tốt đẹp, cả đoàn lên đường lúc 9 giờ sau màn chụp ảnh, quay phim. Một xe Toyota vừa đủ ghế cho bảy người, 3 cặp vợ chồng và tôi ngồi thoải mái.

Anh Chương và anh Trung thay nhau lái xe, trực chỉ đường số 5. Trên xe các bà trò chuyên thật vui nhộn làm tôi hết buồn ngủ. Đến 14 giờ đã tới ranh giới thành phố San Jose, sau khi vượt qua một vùng đồi núi trùng trùng, điệp điệp sát hai bên đường chạy dài hàng chục cây số, rồi tới vùng đồng bằng mênh mông, bát ngát vượt tầm mắt...

Lúc này trời nắng đẹp bao phủ những cánh đồng màu xanh tươi, những vườn nho, vườn táo, vườn cam, dâu, ngô, khoai, sắn...cấy thành luống đều đặn thẳng tắp bao quanh con đường xe hơi, ngược xuôi như nước chảy tạo thành bức tranh hùng vĩ, nói lên sức sống giàu có, thịnh vượng của một quốc gia hùng cường. Xe đã chạy được hơn 600 km đến cây xăng Salinas ghé đổ thêm nhiên liệu. Sau 15 phút xả hơi anh chị em lại tiếp tục đi vào đường 1.1 đến ngã tư đường Morill và đường Sierraville phải dừng chờ người nhà của bác anh Chương ra đón vì đường hẹp quanh co...

Đến 16 giờ 15 xe ngừng trước cửa nhà gia đình bà bác ra đón vào nhà thật ân cần vui vẻ. Sau hơn 7 giờ ngồi trong xe, anh chị em được xả hơi, thay đồ, tắm rửa và ăn uống thật thoải mái. Sau đó cháu Phượng lại đưa tôi và vợ chồng anh chị Trung qua thăm anh Luận, bạn đồng nghiệp đồng khóa với tôi.

Tới nhà bạn thân lúc 17 giờ 30 vợ chồng anh Luận ra ôm chầm chào đón vào nhà, thật vô cùng cảm động vì sau hơn 40 năm chiến tranh phải ly hương xa cách nhau...

Trong khi anh Luận mời uống nước và tâm sự với tôi và anh Trung thì chị Luận, chị Trung lo bữa ăn tối thật thịnh soạn. Ngồi quanh bàn ăn, anh em kể cho nhau nghe về những kỷ niệm xa xưa...

Đến 21 giờ anh Luận đưa chúng tôi lên lầu ngủ, anh chị Trung ngủ trên giường lớn tôi ngủ trên giường nhỏ gần đó. Mặc dù ngoài trời rất lạnh nhưng trong phòng rất ấm và có đủ giường nệm, mền bông thật chu đáo. Đêm nay có lẽ vì không quen nhà nên anh chị Trung ít ngủ.

Sáng hôm sau anh Võ Long Triều điện mời toàn thể anh chị em đến ăn sáng ở nhà hàng Lion Plaza, anh đón ở đó. Sau 39 năm nay thầy trò mới có dịp gặp lại nhau, mọi người hồ hởi nói «Đúng là quả đất tròn». Đến 10 giờ cả đoàn chụp ảnh quay phim với anh Hai rồi chia rời San Jose lên đường đi San Francisco. Xe trực chỉ đến đường 101 cháu Phượng vừa lái vừa hướng dẫn, giới thiệu từng địa phương đang vượt qua. Dù cháu mới 24 tuổi nhưng rất thông thạo như một chuyên viên hướng dẫn du lịch chuyên nghiệp.

Đến 11 giờ cả đoàn xuống xe, để tham quan cây cầu Golden Gate bắc qua eo biển, bên kia là thành phố San Francisco bao phủ trên những dãy đồi cao nguyên là những cao ốc, lâu đài, dinh thự, xen lẫn cây xanh như đang đua tranh cùng mây, cùng gió trong khung trời và biển mênh mông một màu xanh lam. Cây cầu Golden Gate là cầu treo vĩ đại và nổi tiếng vào bậc nhất thế giới. Những khách du lịch đứng chung quanh eo biển, đông trên cả ngàn người, tôi phải vất vả lắm mới tìm được một khoảng trống nhỏ để quay phim, chụp ảnh rồi kịp lên xe trở về.

Khi qua cầu tôi tranh thủ ghi lại hình ảnh thành phố San Francisco và ốc đảo giam phạm nhân nằm giữa eo biển.

Sáng ngày 28/11/04 từ 7 giờ anh Luận đã lên lầu đánh thức tôi dậy đến nhà cô Ngoan-Chương để đi lễ ngày chủ nhật, lễ về lúc 9 giờ cả đoàn tập trung ở nhà bác anh Chương ăn sáng trước khi xuất phát lên đường về Garden Grove.

Trên đường về chúng tôi ghé thăm gia đình anh chị Thu Nhơn-Huỳnh Thống, cả hai vợ chồng đều là nhân viên của tôi ở Ty TN.TD.TT Đà Nẵng. Trong lúc anh Thông tiếp chuyện với anh em thì các bà lo bữa ăn trưa thật thịnh soạn, thân mật trong tình đồng nghiệp ấm

áp...

Đến 14 giờ chúng tôi tạm biệt gia đình anh chị Thống để tiếp tục hành trình. Lúc này anh Chương đã thay tay lái xe vẫn chạy với vận tốc hơn 150 cây số/ giờ trong nắng chiều hoàng hôn...

Ngồi trên xe các bà vẫn vui vẻ trò chuyện nhưng tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết, mãi khi các bạn cho biết đã về đến Garden Grove tôi tỉnh dậy và các bạn đưa tôi về đến tận nhà.

Tôi cảm ơn anh chị em đã cho tôi được tham dự một chuyến du lịch thật thú vị đầy tình nghĩa đồng nghiệp. Tôi cũng hứa cầu xin ơn trên luôn ban đầy hạnh phúc cho gia đình các anh các chị... Bây giờ đã 23 giờ 30 gia đình em gái tôi đã ngủ...tôi mở cửa vào làm cả nhà thức dậy, mừng rỡ ông Ngoại đã đi về bình an...

Paul Hoàng

Cây Xương Rồng

Linh Trần

Tác giả tên thật là Trần Quang Linh, từng ký bút hiệu là Diên Hồng, cư dân Santa Ana, Nam California. Đây là bài viết về nước Mỹ thứ tư của ông, nhân mùa lễ giáng sinh và năm mới đang tới.

Năm mới đã và đang về, trên đất Mỹ trời đêm thật lạnh. Hắn vẫn lái xe quanh quẩn trên đường, mặc cho một giờ đêm lững thững trôi qua. Đường phố xe cộ vẫn qua lại khá đông, những ánh đèn đường sáng vừa đủ như len lỏi dõi nhìn khắp nơi. Xa xa là những căn nhà được trang hoàng bằng những dàn đèn trang trí Noel, lấp lóe đủ màu sắc như những ánh sao đêm tỏa sáng từng lúc.

Từ hãng làm về nhà không xa nhưng hắn cứ đi, đi mãi mà không về nhà như kẻ lãng tử trong đêm dài thổn thức.Chiếc xe hơi cũ cùng với người chủ của nó, băng nhanh qua từng con đường : Bolsa Av, 1st St ; rồi quẹo sang đường Euclid St, băng ngang Hazard Av và lại quẹo tiếp sang Westminster Blvd, đi ngang Brookhurst St về Bushard St, ra lại đường Bolsa băng ngang khu Phước Lộc Thọ... , cứ vậy hắn cho xe trôi đi trong suy nghĩ nhùng nhằng, lẫn lộn.

Hắn sang Mỹ chỉ chưa đầy nửa năm, đi làm hãng chưa tròn 45 ngày. «Tay trắng lại hoàn trắng tay «hắn bỗng buột miệng thở dài thườn thượt. Hắn bình tĩnh nghĩ lại mọi chuyện trong ngày. Hắn vào ca lúc 2 giờ trưa, công việc vẫn vậy : chất những hộp nhựa đựng đĩa CD lên bàn, tách từng hộp từ thùng carton, sắp thành hình chữ V nối tiếp nhau trên bàn, rồi bỏ nhãn, bỏ đĩa vào để đóng thùng xuất xưởng. Mỗi thùng chứa khoảng 100 đĩa CD thành phẩm. Công việc chỉ có vậy, làm tuần tự nhưng phải thật nhanh. Làm như cái máy, không cần suy nghĩ, chỉ cần nhanh tay và thật nhanh tay... Hãng của hắn chuyên sản xuất các sản phẩm CD và Video tape, còn hắn làm ở khâu packing (bao bì) làm từ 2 giờ trưa đến 12g đêm. Đôi tay mềm mại của hắn trở nên khô rốc, chai sạn. Hắn cứ cắm cúi làm mà tâm hồn trôi dạt nơi đâu. Xác ở đó nhưng hồn cứ mãi nơi đâu.

Vốn từng là dân trí thức ở Việt Nam, rất giỏi tiếng Anh (không phải tiếng Anh ?!). Một luật gia ít nhiều có tên tuổi. Vậy mà... nơi đất khách quê người, hắn chỉ là thằng làm công ăn lương, một «cu-li» (mấy thằng bạn chung hãng nói vui vậy) không hơn không kém.Những công nhân làm cùng ca với hắn đủ mọi sắc dân : Mê-hi-cô có, Hoa có, Mỹ có, Pakistan có, Hàn quốc có... ai cũng làm trong im lặng, đôi tay thoăn thoắt làm như bay. Mỗi người mỗi nỗi niềm khác, nhưng có lẽ cái chung

nhất giữa họ chính là ở chỗ họ đều là dân ly hương cả. Việc làm nơi đây là nơi họ bấu víu, để duy trì cuộc sống, cho dù đó không phải là điều họ ưa thích.Những kinh nghiệm sống hữu dụng nới quê hương của họ, gần như bị mai một trong cuộc sống mới tại nước Mỹ trong những năm tháng đầu của cuốc sống tha hương.Phải làm lại tất cả từ con số zêrô âm, đúng vậy con số zêrô âm, chẳng thể nào khác hơn...

Có ai đó từng nói «Ai chưa từng đến nước Mỹ không thể hiểu nước Mỹ» có lẽ rất đúng chăng ? Hắn cười nhạt với những ý nghĩ mông lung và cô tịch. Hắn bỗng nghĩ tới quy luật bất khả kháng : sinh - lão- bệnh - tử, hắn đang sống trong giai đoạn nào đây ?

Hắn đưa tay ấn nút hạ kiếng xe xuống, một làm gió mát lạnh ùa vào làm cho trái tim lạnh giá của hắn thêm phần giá lạnh. Hắn mặt cho hồn hoang bay bổng cùng nghĩ suy «hữu hồn vô cốt». Mấy lần chiếc xe hơi của hắn như muốn lạc tay lái đâm sầm vào những chiếc xe chạy đằng trước. Hắn vẫn lái tiếp mà không biết đích đến là đâu, nơi nào là cứu cánh cho trái tim bị tổn thương nặng nề của hắn. Đêm càng khuya, trời càng lạnh, tâm hồn của hắn càng thêm bơ vơ lạc lõng...

Hắn miên man nhớ lại... tuần trước khi nhận tấm check trả lương của hãng, hắn phát hiện tiền công chỉ

được tính $6.75 / giờ không đúng như lời chủ hãng nói lúc được tuyển vào lương sẽ là $8 / giờ, hắn thật bất mãn. Hắn bèn khiếu nại với tay quản lý người Việt. Kết quả là chỉ nhận thêm nỗi bực tức, uất ức vào người. Tay quản lý buông lời ngạo mạn : «... lương chỉ có vậy, mày có biết luật không... muốn khiếu nại thì về Việt Nam mà khiếu nại, ở đây là nước Mỹ...»

Khi đó, hắn đã tròn xoe mắt nhìn tên quản lý đến ngơ ngác. Ra vậy, nó nói hắn «có biết luật không»... thật mỉa mai cho một luật gia, dân học luật như hắn. Hồi ở Việt Nam, khi sắp xuất cảnh sang Mỹ, hắn rất hồ hởi... còn bây giờ đang thực sống ở Mỹ thực tế phũ phàng như quất những nhát roi lạnh giá vào mặt của hắn.

Việc làm mong manh, cuộc sống chưa ổn định, hắn như kẻ mất phương hướng trong bầu trời bao la của nước Mỹ. Hắn thực sự thấm thía «nỗi khổ của kẻ sống lưu lạc ở xứ người». Hắn mới hiểu rằng, những vọng tưởng chỉ là mơ mộng không thể nào cưu mang nổi hắn và gia đình của hắn. Gió lại thổi mạnh, mặc, hắn vẫn quay kiếng xe xuống, lì lợm hứng cái lạnh ùa vào. Năm mới sắp đến ư» Ngày Xuân... Tết Dương Lịch à... Hắn nghĩ lung tung và lẫn lộn. Hắn bỗng nhớ đến mấy câu thơ của Miên Thẩm, Nhà thơ và là con Vua Minh Mạng:

«Hoa rơi ảo mộng, liễu u sầu
Vời vợi gió xuân tan biến mau...»

Hắn cười chua chát, tự nhủ ... quái..., sao lại cảm thấy buồn quá lúc Xuân đến ư «!»

Đã có nhiều đêm sau giờ tan ca về nhà lúc nửa đêm, hắn cố dỗ giấc ngủ nhưng chẳng thành. Hắn chìm trong hồi tưởng, nhớ lại mọi kỷ niệm sự kiện trong đời và những năm tháng ở quê hương mình : đi học, rồi đi làm, lấy vợ và có con... hắn luôn thành công, được mọi người trọng vọng... rồi hắn đã bỏ tất cả để cùng gia đình sang Mỹ, va chạm với đời sống thực, chật vật và lo toan... Mọi thứ ùa về lẫn lộn, pha trộn và xen lẫn nhau đến khó hiểu, khó tách bạch. Luồng suy tưởng như một dòng chảy vô tận, kéo theo mọi thứ, dằn vặt xoay tít quanh hắn như tra vấn, như đòi hỏi... Hắn cố tìm một câu trả lời, một phương cách mới để xoay xở, nhưng vẫn vô vọng, lạc loài, phương hướng như là một mục tiêu ảo mà hắn chưa lần ra chìa khóa giải ma.

Hắn lẩm bẩm : thế mới biết trên đất nước tự do này, vẫn có những hạng người «thượng đội hạ đạp» mà hình ảnh của tay quản lý trong hãng của hắn là một minh chứng. Nỗi uất ức lên đến đỉnh điểm khi chiều nay, trong ca làm việc, tay quản lý mặt non choẹt lại buông lời phỉ báng hắn là «tên vụng về nhất thế giới». Hắn đã

trừng mắt quát lại tên quản lý : «cùng thân phận làm thuê đừng nên giậu đổ bìm leo...» Kết quả là sau đó hắn nhận được thông báo nghỉ việc, cùng tấm check tiền lương mấy ngày làm thêm sau tháng rồi.

Khi ra về, hắn mới kịp biết, nghe đâu tay quản lý này là bà con thân thuộc với chủ hãng - một người Mỹ gốc Hoa lấy vợ Việt, vợ của chủ hãng chính là chị ruột của tên quản lý. Thật là mệt mỏi, hắn ngán ngẩm cho sự đời!

Hắn từng nghe nhiều người nói : «... ở Mỹ, bị thôi việc là chuyện thường !...» Đã biết vậy nhưng hắn vẫn thấy lạ và buồn nhiều. Hắn buồn đến nỗi muốn tông xe vào vệ đường để tự sát nữa kia. Bởi, thất nghiệp là đồng nghĩa với thiếu thốn, là không khả năng chi trả mọi thứ, vợ con hắn sẽ tiếp tục chịu nhiều khó khăn... Ở Việt Nam hắn đi làm trên 20 năm, chưa từng bị «nói nặng nói nhẹ» vậy mà ở đây...

Nghĩ đến đó, hắn quyết định tấp xe vào một parking vắng bên đường dừng bước tạm. Hắn mở tung cửa xe, cho gió lạnh tha hồ ào vào xâm chiếm mọi không gian trống vắng. Hắn xoay hẳn người sang hông xe, như chồm hẳn ra cửa xe chỗ ngồi lái.

Ánh đèn hắt xuống vệ đường nơi gốc cây cạnh xe, làm hắn chú ý đến «xác một cây xương rồng» nằm chỏng gọng trên nền đất cát ẩm ướt. Hắn rời xe, cúi nhặt cây xương rồng lên. Nó đã héo khô hơn hai phần thân cây, có lẽ người ta đã vứt nó lăn lóc nơi đây. Hắn chợt thương cảm cho cây xương rồng «đến mày cũng phải chết sao... hỡi loài cây nổi tiếng sống dai và chịu đựng giỏi sự khắc nghiệt...».

Hắn chợt mím môi bóp mạnh, bỗng hắn nghe đau nhói ở lòng bàn tay. Một chiếc gai nhọn còn sót lại đã đâm xuyên vào tay hắn : một giọt máu đỏ chợt rỉ ra, hắn thấy tê buốt. Ôi, cùng là thân phận bị vứt bỏ, mà cũng gây đổ máu cho nhau ư ? Hắn bỗng thích thích thú khi tự so sánh khuôn mặt tên quản lý trong hãng với dáng vẻ khô cằn của xác xương rồng nơi đây. Hắn nhếch mép cười một mình và tự nhủ : «trên đất nước này, khi mà văn hóa tuyệt đối tôn thờ chủ nghĩa cá nhân đang ngự trị, cách đối xử với nhau trên cơ sở coi đồng tiền là vạn năng,... thì cách xử sự của tay quản lý người Việt với chính những đồng hương của mình có gì là xa lạ !»

Trời bỗng đứng gió nhưng không khí vẫn lạnh. Hắn toan vứt cái xác cây xương rồng vào thùng rác công cộng gần đó nhưng hắn bỗng chút ý đến một chồi non xanh nho nhỏ lú lên gần ngọn. Trông nó tròn tròn, gai

nhỏ nhọn, như hạt đậu nhỏ bám trên thân cây xương rồng khá lớn. Hắn bỗng thấy trong đầu như có tiếng reo lên : «mầm sống đây mà !». Hắn lại lầu bầu mấy câu của một nhà thơ Pháp : «Oh ! Printemps jeunesse de l'année, oh ! Jeunesse printemps de la vie» (phỏng dịch: «Ôi mùa xuân, tuổi trẻ của năm tháng, ôi tuổi trẻ, mùa xuân của cuộc đời»)

Rồi không hiểu sao, hắn vội vã leo lên xe nổ máy, không quên đem theo cái xác xương rồng héo khô cùng với hạt đậu «sự sống» đeo trên ngọn cây. Hắn phóng xe như bay về nhà.

Lạ thật !... hắn điên chăng ? Chắc ai thấy cảnh này cũng phán đoán như vậy. Riêng hắn thấy thật bình tĩnh, hắn quyết định quay xe về nhà đề trồng cây xương rồng vào chậu đất trước nhà.

Trời đêm vẫn rất lạnh, nhưng hắn thấy lòng chợt ấm lại. Hắn tự nhủ phải cứu lấy cây xương rồng khốn khổ «nó phải sống !». Hắn bỗng suy nghĩ : «mình cứu nó, người khác sẽ cứu mình ?». Ở hiền gặp lành mà, hắn xưa nay luôn tin điều này. Hắn chợt lấy lại niềm tin và ý chí. Sự tồn tại dù mỏng manh của cây xương rồng kia, làm hắn hồi tỉnh lại. Mình phải tự cứu mình, không được nản lòng... Suy cho cùng, ranh giới giữa cái sống và cái chết nơi cây xương rồng dù khá mỏng manh nhưng

mầm sống của nó thật khó hủy diệt. Phải chăng đó là bản chất sinh tồn mạnh mẽ trong nó ? Hắn nghĩ về cây xương rồng, như kẻ tự trấn an mình. Hắn thấy ló dần những tia sáng hy vọng của sự sống ! Phải chăng Xuân sắp về, nên trời đất, cây cối, con người đã khác đi chăng ? Hắn nghiệm ra rằng, ở đâu cũng vậy, trên cả đất Mỹ này, khi năm mới đến, ai ai ai cũng hớn hở cháo đón...

Hắn quyết định ngày mai sẽ đi tìm việc làm khác, bắt đầu với thử thách mới... Vừa làm vừa tranh thủ học lại, học ngay trên Nước Mỹ này, mặc cho tuổi tác níu kéo, hắn tự nhủ với mình lần nữa : «phải cố gắng đứng lên, đứng lên... tương lai vẫn còn ở phía trước...» Phải chăng chiếc gai nhỏ của cây xương rồng làm hắn rướm máu và bừng tỉnh ? Thật khó lý giải nhưng có một điều chắc chắn rằng chất sống mãnh liệt của cây xương rồng đã làm hắn nhận ra được nhiều điều quan trọng...

Một chiếc xe hơi kiểu thể thao mới tinh chạy ngang gầm rú, mấy chú nhóc người Mỹ da đen bỗng bấm còi inh ỏi, chồm ra ngoài xe vẫy tay nhìn hắn hô to : «My friend... my friend». Thậm chí chúng cố vỗ ầm ầm lên xe, để kêu hắn.

Mặc, hắn vẫn phóng xe thật nhanh, chẳng chút sợ sệt... Một tay hắn vẫn cầm chắc cây xương rồng như sợ ai giựt mất. Hắn lái xe một tay thật dũng mạnh và gan

lì. Đã gần sáng, mà hắn vẫn tỉnh như sáo.Vài tiếng còi hú của xe cảnh sát công lộ Mỹ xa xa vọng tới như xé nát trời đêm. Hắn chợt thấy thích cả tiếng còi hú này đến lạ.

Hắn như kẻ say vừa bừng tỉnh, đang lao vội đi, như muốn giành lại những khoảnh khắc thời gian đã mất. Có lẽ tâm trạng của hắn đã khác hẳn, cái chết và sự sống của cây xương rồng kia đã đem đến động lực thúc đẩy hắn vùng dậy... Hắn đang trở về nhà, đúng vậy, hắn đang trở về nhà... Hay hắn đã tìm lại chính mình ?

Trời Cali vẫn lạnh về đêm như mọi khi...

LINH TRẦN

Khiêu Vũ, Bộ Môn Nghệ Thuật Và Thể Dục

Nguyễn Lê

Tác giả Nguyễn Lê cư trú tại Philadelphia, PA. Một số bài viết về nước Mỹ của ông đề cập tới nhiều đề tài khác nhau đã được phổ biến, từ kinh nghiệm mở nhà hàng ăn Việt Nam tới thú đi ăn nhà hàng tại Hoa Kỳ. Sau đây là bài viết vui vẻ của ông nhân mùa lễ.

Trong dịp Lễ Tạ Ơn vừa qua, tôi được mời tới tham dự một đêm họp mặt các bạn cũ quen thuộc. Đây là một truyền thống được tổ chức hàng năm cứ vào dịp Lễ Tạ Ơn của các gia đình Việt Nam cư ngụ tại vùng Princeton New Jersey. Để cho việc tổ chức đỡ tốn kém, tiết kiệm thời giờ và đỡ vất vả trong việc bếp núc, tham dự viên mỗi gia đình tự động đem một món ăn hoặc bánh ngọt hoặc trái cây tùy tiện.

Một đêm lễ ăn uống linh đình, bia, rượu, champagne đủ cả. Rượu vào lời ra, hàn huyên ấm lạnh, tham dự viên trút bầu tâm sự thoải mái. Tới màn Karaoke cây nhà lá vườn chen vai thích cánh với các màn khiêu vũ.

Các cặp trai thanh gái lịch đua nhau lả lướt trong điệu nhạc Rumba trữ tình qua tiếng hát của nữ danh ca khuất núi Ngọc Lan. Rồi các vũ điệu vui tươi Pasodoble

«Dừng bước giang hồ»; cha cha cha với bản «Nắng Chiều». Các vũ công ngang dọc tới lui đụng nhau chan chát. Có cặp biểu diễn các «Chiêu hẩu lốn» bất kể tới nhịp phách của điệu nhạc.

Bạn tôi anh Phát và bà xã sau 20 năm cầy trong các hãng Mỹ, 2 đứa con đã vào Đại học nên anh chị mới nghĩ tới lúc nghỉ xả hơi sau những giờ làm việc. Anh chị ghi tên học một lớp khiêu vũ Mỹ. Họ không hướng dẫn vũ điệu «Bebop» là điệu nhạc thời trang, giới trẻ rất ưa thích.

Tôi bước vào bộ môn khiêu vũ phải đi từ giai đoạn dễ đến khó, căn bản tới nghệ thuật. Ngoài ra phải biết nghe để ý đến dáng điệu của bước Nam và Nữ.

Muốn bước vào một bộ môn nghệ thuật đòi hỏi nhiều thứ tiền bạc, thời giờ và tập luyện.

Tôi chợt nhớ có đọc một tập tài liệu về môn khiêu vũ do một người bạn thân tặng. Tôi photocopy tập tài liệu và biếu anh chị bạn hy vọng anh chị đọc và ham thích bộ môn khiêu vũ...

Bộ môn khiêu vũ

Hồi còn đi học, tôi không biết bộ môn khiêu vũ là gì. Cắp sách đến trường, chỉ vùi đầu vào sách vở. Các

cháu tôi học trường Pháp, cuối tuần hẹn nhau đi «bum». Thấy chúng nhảy nhót mình phục lăn.

Khi đi dạy học, ngoài giờ dậy, tôi tìm đến các lớp khiêu vũ với những buổi dạy nhảy tập thể cho vũ sinh có dịp thực tập. Ban đầu nghe nhạc trữ tình đưa hồn mình tới những cuộc tình lãng mạn, lắng nghe những lời ca lả lướt nhưng không biết được nhạc chơi điệu gì. Hỏi bạn bè họ chỉ nói bản này là Rumba, có người gọi là Boléro. Muốn hiểu nhạc, nghe được tiếng trống của bản nhạc, hãy về mở đĩa nhạc «Nửa đêm ngoài phố» hoặc nhạc ngoại quốc «Besame Mucho» thì biết được thế nào là điệu Rumba.

Tôi thực hiện theo lời chỉ dẫn thì nghe được rõ ràng 6 tiếng nhạc, tiếng trống nhẹ và mạnh liên tiếp 3 lần rồi nghỉ 1 chút và lại tiếp tục nghe 6 tiếng sau 1 nhẹ, 1 mạnh cho đến cuối bản hát. Để ý thêm tôi thường thấy lời ca hết ý nghĩa chấm dứt cùng với tiếng trống...

Sau vài tuần nghe đi nghe lại các bản nhạc đánh theo điệu Rumba, tôi đã phân biệt và hiểu được bài hát có nhịp điệu Rumba. Đa số các bản nhạc ca ngợi về tình yêu lứa đôi, thất tình, tình dang dở, đời lính đều sáng tác và đánh nhạc đệm theo điệu Rumba.

Nhạc điệu Tango khi đánh lên cũng làm tôi say mê và sau này khi biết nhảy tôi càng thích thể điệu này hơn nữa. Tiếng trống trong bản nhạc Tango khó phân biệt và nhận dạng hơn trong vũ điệu Rumba. Để ý nhiều hơn thì thấy có 2 tiếng trống một mạnh, một nhẹ đi suốt từ đầu bản nhạc tới cuối và kèm theo 1 nhịp điệu rất lả lướt, ru hồn người vào trong bản nhạc. Nhịp điệu của Tango nhanh hơn điệu Rumba một chút. Muốn nhận định được thể điệu Tango ta hãy mở bản nhạc Pháp L'amour c'est pour rien. Nhạc sĩ Phạm Duy phóng tác ra tiếng Việt và đặt tên bản nhạc là «Tình cho không biếu không»

Bản Tango với tiếng trống đệm rõ rệt và làm ta say mê là bản «Kiếp Nghèo» và La Paloma. Nhiều bản nhạc Việt Nam đánh theo thể điệu Tango cũng rất hay.

Nghệ thuật khiêu vũ hấp dẫn từ già tới trẻ. Đa số ban đầu các người gọi là biết khiêu vũ chỉ bắt chước bạn bè rồi ra sàn nhảy trong những buổi tiệc tùng những buổi nhạc tổ chức tại tư gia. Ít người chịu đến lớp học nên không biết đến cách khiêu vũ đúng cách đúng điệu. Một số người biết khiêu vũ lấy lệ để xã giao khi có tiệc tùng. Nếu tìm hiểu bộ môn này, ta sẽ thích khiêu vũ hơn, hoà mình vào điệu nhạc trong bước nhảy, ta nhảy hay hơn, tai nghe những lời ca êm ái, hấp dẫn đưa ta vào khung

cảnh trữ tình. Ở những buổi dạ hội khiêu vũ ta có nhiều dịp làm quen nhiều bản mới, môi trường dễ dàng để gợi chuyện.

Khi ra sàn nhảy ta phải để ý đến dáng nhảy. Vị trí tay đặt cho đúng, thân người không được lắc lư, bước nhảy nhẹ nhàng như lướt đi trên sàn nhảy. Bước chân nhảy phải rơi đúng vào tiếng trống nhạc, nhịp mạnh của tiếng trống. Lúc nhảy không được nhìn xuống chân, mặt ngó về phía trước, mắt nhìn hướng đi và đưa người bạn gái nhẹ nhàng, tay không được nắm quá chặt. Ta đưa người bạn nhảy về những chỗ trống trên sàn nhảy và nhớ tránh không được đụng tới người đang nhảy trên sàn nhảy cùng với mình.

Nghe và phân biệt được nhạc điệu, ta có thể ra sàn nhảy với những bước căn bản. Thông thường với điệu nhạc Rumba, ta bước 3 bước nhịp nhàng theo tiếng trống. Như ta đã biết nhịp điệu Rumba có 6 tiếng trống trước nhẹ, sau nặng, 3 lần liên tiếp theo nhau rồi nghỉ, chút và lại bắt đầu với những tiếng trống sau cho tới cuối bản nhạc.

Phái nam bao giờ cũng bắt đầu bằng bước chân trái. Bước chân đầu tiên phải rơi trúng vào tiếng trống mạnh mà dân nhảy thường gọi là nhịp mạnh (temps fort). Muốn cho dễ bước và không phải lùi 3 bước rồi nghỉ

một chút tương xứng với 3 tiếng trống mạnh. Không nên bước tới bước lui một chỗ nhất định vì dễ nhàm chán. Mỗi lần lui lại chúng ta đổi hướng nhiều lần, ta nhìn được hết cả vũ trường và luôn cả khán giả.

Về nhịp điệu Tango muốn dễ nhảy ta đếm 1 nghỉ 2 nghỉ, 3, 4 đếm liền nhau rồi lại 1 nghỉ trở lại. Phái nam chân trái rơi vào tiếng trống mạnh thứ nhất, chân phải rơi vào tiếng trống mạnh thứ 2, chân trái và chân phải bước liền 2 bước rồi chân trái lại rơi vào tiếng trống mạnh và cứ thế tiếp tục cho tới bản cuối bản hát.

Tại các vũ trường họ thiết trí đèn màu. Trong những lúc nhạc điệu của bản nhạc với nhịp nhanh, vui tươi, họ để đèn hơi sáng. Ngược lại những bản nhạc nhịp điệu êm dịu, nhịp điệu chậm, trữ tình ướt át, tất cả vũ trường chìm dưới ánh đèn mờ ảo làm khung cảnh thêm thơ mộng.

Trong những vũ trường chuyên nghiệp ban nhạc thường chơi nhạc «Tour» nghĩa là cứ 1 bản nhanh, 1 bản chậm và ánh đèn cũng lúc sáng, lúc mờ ảo theo điệu nhạc.

Mở đầu buổi khiêu vũ ta thường được nghe một bản vui tươi, thường thường là nhạc điệu Pasodoble mà dân nhảy gọi là điệu «đấu bò rừng» hoặc bản «đi chợ»

Tiếp theo ban nhạc hay bắt đầu bằng điệu «Slow» hay Slow Rock, rồi đến bản nhạc điệu nhanh là Bebop hay Rock and Roll hay A go go. Buổi nào có nhiều bạn trẻ, họ yêu cầu ban nhạc 2, 3 bản Rock liền. Dân nhảy chuyên nghiệp có dịp xả hơi hay trò chuyện đợi cho qua bản nhạc trẻ. Rồi ban nhạc đánh tiếp theo nhịp điệu Rumba, Cha cha cha, Boston, Valse, Tango, và trở lại Pasodoble hay Samba v.v...

Tiện đây ta bàn thêm về nhịp điệu Boston và Valse. Điệu Boston một số người gọi lạ Valse Lente nghĩa là bản nhạc Valse đánh chậm. Nghe điệu nhạc này ta như thể bước vào một thế giới âm thanh êm ái, huyền ảo, ta mường tưởng tới những bước đi nhẹ nhàng như trên mây. Tiếng trống trong bản nhạc cũng dễ phân biệt. Để ý ta thấy có ba tiếng trống chậm rãi. đều đặn, kéo dài thời gian bằng nhau, 1 tiếng trống mạnh, 2 tiếng trống nhẹ trải dài từ đầu cho tới cuối bản nhạc. Bước nhảy dài rơi vào tiếng trống mạnh và 2 bước ngắn, nhiều khi chỉ đổi chỗ bước chân cho rơi vào 2 tiếng nhạc nhẹ. Ta phải lắng nghe tiếng trống và để bước nhảy rơi đúng vào tiếng trống. Nhiều khi nghe tiếng trống nhạc không rõ, ta đưa bước chân nhanh trước tiếng nhạc làm cho bước nhảy của ta kém phần thướt tha, lả lướt.

Điệu Valse là điệu nhạc của các nhà quý tộc. Trong các buổi tiếp tân sang trọng quý phái ta thường được nghe bản nhạc này. Cũng cùng 1 tiếng trống mạnh theo sau bằng 2 tiếng trống nhẹ như trong thể điệu Boston nhưng nhịp điệu nhanh hơn, hào hứng vui tươi hơn, nghệ thuật và khó nhảy hơn.

Các buổi khiêu vũ thông thường, ban nhạc ít đánh thể điệu valse vì số người ra nhảy thưa thớt, có khi đánh hết bản nhạc, không có ai ra nhảy.

Bước nhảy cũng gồm 3 bước và cặp khiêu vũ thường hay nhảy 2 kiểu căn bản là kiểu Hong Khong và kiểu quay tròn. Hướng đi của cặp nhảy là hướng ngược chiều kim đồng hồ trên sàn nhảy. Muốn nghe và thưởng thức nhịp điệu Valse, ta mở bản «Le beau Danube Bleu» hay bản Thu Vàng của nhạc sĩ Cung Tiến.

Khiêu vũ là một bộ môn giải trí thanh tao. Nhiều người Mỹ thích bộ môn này và dùng môn khiêu vũ như 1 phương pháp luyện tập thân thể cho khỏe mạnh yêu đời.

Người tập khiêu vũ dáng đi nhẹ nhàng, nhanh nhẹn, thân hình cân xứng, dáng dập trẻ trung, khuôn mặt yêu đời.

Đối với bộ môn khiêu vũ, nhiều người có khiếu học mau biết, thực tập nhẹ nhàng, uyển chuyển. Phái nữ dễ học hơn, họ chỉ cần bước theo bước nhảy của phái nam và phái nam biết cách đưa dẫn họ.

Phái nam có nhiều khó khăn lúc ban đầu khi học khiêu vũ. Trước tiên họ phải phân biệt được các nhịp điệu của bản nhạc, học những bước đi của từng nhịp điệu và khi đã nắm được nhạc và bước đi rồi đến cái khó thứ ba là hướng dẫn và đưa người nữ trên sàn nhảy cho 2 cặp chân đồng điệu với tiếng trống, tiếng nhạc.

Các cụ xưa thường nói : «Nghề chơi cũng lắm công phu»

Nguyễn Lê

American Hearts

Dương Minh Thảo

Tác giả tên thật Dương Minh Thảo, 37 tuổi, cư dân Memphis, TN, công việc đang làm : thương mại. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là một tự sự độc đáo: «lấy vợ Việt kiều».

Trong khi nhiều quý ông từ Mỹ về Việt Nam tìm người tình trăm năm, có anh Trương Chi ở tại quê nhà may mắn cưới được một nàng Việt Kiều Mỹ trẻ đẹp.

Nàng tự hào kể cho tôi nghe có rất nhiều chàng trai đeo đuổi nàng bên Mỹ. Theo lời nàng, tôi hình dung ra nàng là hoa hậu của thành phố A, tiểu bang B. Chính nàng là Mỵ Nương của tôi từ kiếp trước. Để nàng không phải ê chề với quý chàng bên kia xứ sở giàu có, tôi đã từ giã nghề chèo đò và cây sáo thân thương, cố công đèn sách, chí thú làm ăn. Rồi mảnh bằng bác sĩ y khoa và một công ty nhập khẩu đồ y tế đã làm rạng rỡ mối tình si năm nào. Bà nhạc thì luôn nhắc nhở tôi : không phải chỉ mình anh là bác sĩ đâu, bên Mỹ còn nhiều sĩ khác đang chờ.

Vợ tôi theo chồng về dinh, rồi hai cô công chúa lần lượt ra đời trên đất Việt. Chuyện làm ăn của tôi hơn mười năm tại Việt Nam đang hồi phát đạt. Nghe lời nàng, tôi gởi tất cả tiền dành dụm cho ông bà nhạc và các anh em của nàng đem qua Mỹ để lo tương lai các con tôi sau này. Còn tôi và nàng, ông bà nhạc luôn vỗ về, đừng lo : Chồng đâu - Vợ đó, có mắm ăn mắm, có muối ăn muối.

Mùa xuân 2003, chúng tôi chuyển đến sống tại Mỹ.Vợ tôi trở lại trường học.Tôi ở nhà loay hoay chăm sóc con, giúp bà nhạc rửa chén quét nhà, đúng là cuộc sống mới. Mấy tháng đầu, con gái nhỏ của chúng tôi vốn rất khó khăn trong việc ăn uống, nay lại thường quấy khóc đêm. Vợ tôi cáu gắt, nàng bảo để nó lại Việt Nam cho bà mợ nuôi vài năm mà tôi không nghe. Tôi cứ nghĩ nàng nói đùa. Còn nhiều điều tôi phải học hỏi. Một lần đi shopping, tôi dắt con, nàng đẩy một xe đầy đồ. Nàng bực mình, mới thấy người đàn ông duy nhất ở Mỹ để cho vợ đẩy xe. Tôi chưa biết ở Mỹ này đàn ông phải dắt con hay đẩy xe. Khi bước vào cửa tiệm hay ra parking, tôi cũng tà tà như ở Việt Nam, nàng chau mày, sao không đi trước mở cửa ? Oh, ở Việt Nam các tiệm không có máy lạnh, lúc nào cửa cũng mở. Xe thì hai bánh, không có cửa.

Đến khi chúng tôi tìm nhà ở riêng, tôi bắt đầu cảm nhận được sự thật của mối tình lãng mạn. Vợ tôi xông xáo đi trước với bà realtor người Mỹ. Bà này hỏi, ai phía sau vậy. Nàng nhún vai, chồng tao, ở Việt Nam là Doctor, còn ở đây là Nothing. Nàng tiếp tục thao thao, bà realtor ngoảnh lại nhìn tôi vẻ ái ngại.

Mùa thu 2003, trường C ở tiểu bang D cách nơi chúng tôi ở khoảng 15 giờ lái xe, nhận vợ tôi vào học dược sĩ. Tôi khuyên, em nên tạm hoãn việc học, năm sau thi tại trường ở thành phố A này, hai con còn quá nhỏ. Mình còn tiền để dành, nhà đã trả hết, không thiếu nợ. Ở đây anh không còn là bác sĩ, nhưng vẫn làm business được, đủ tiền sống. Nàng vừa kẽ lại hàng chân mày, vừa trả lời, Mỹ mà, anh có làm được 100 ngàn một năm không. Bà nhạc răn tôi, anh phải bắt chước người ta, đây là nước Mỹ. Còn tôi, vẫn không quên lời của ông bà nhạc: Chồng đó - Vợ đâu ? Hay là ở Mỹ này không có ai ăn mắm, ăn muối.

Nàng hăng hái hành lý ra đi, ngay khi căn nhà mới mua vừa được sửa sang xong. Tôi dọn vào cùng với hai con gái nhỏ, 3 tuổi rưỡi và 15 tháng. Tuần lễ đầu tiên, hai con tôi lúc thay nhau khóc, lúc cùng nhau khóc. Có buổi tối trời mưa tầm tã, nhà thờ kế bên hụ còi báo động, các con tôi giật mình thức giấc kêu ba, ba. Con

gái lớn hỏi, có ai vô nhà mình được không ba. Đừng lo, mình đã khóa cửa rồi. Nó vẫn sợ có người mở cửa được.

Vừa mới thi đậu bằng lái, tôi chở hai đứa nhỏ trên xe, xông vào Kroger, Walmart, đi chợ, nấu nướng. Làm nội trợ ở Mỹ khá dễ dàng. Shopping thật tiện nghi, thoải mái. Các loại thịt được làm sẵn sạch sẽ, chỉ cần đập vài tép tỏi, thêm ít gia vị, trộn lên trộn xuống, ướp một hồi là xong. Súp, cháo, canh rau, thật là đơn giản.Tắm rửa, thay tã và chùi đít cho con, chuyện nhỏ. Đưa con đi học, họp hành cho con, OK. Dẫn con đi chơi, thật là thích thú, Zoo, Children Museum, Library, birthday parties, và nhiều công viên đẹp có playground, chỗ nào ba đứa tôi cũng tới.

Thỉnh thoảng tôi ngồi nói chuyện với mấy bà Mỹ là mẹ của những đứa trẻ chung lớp Preschool với con tôi. Cứ tưởng việc người phụ nữ xa chồng con để đi học đi làm dài hạn là lối sống Mỹ, tôi cho họ biết ở Việt Nam không bao giờ xảy ra chuyện này. Nhưng họ rất kinh ngạc, gia đình Mỹ cũng hiếm khi có.

Trời chuyển sang đông, nhiều hôm u ám. Vợ tôi về nghỉ đông sau 4 tháng xa nhà. Tôi muốn cùng hai con dọn lên chỗ nàng học, và cương quyết lập lại với nàng 2 lần. Sau một buổi thì thầm với bà nhạc, nàng không

đồng ý, Mỹ mà, đàn ông ở nhà nội trợ là chuyện bình thường. Nàng lại ra đi, vội vã good bye hai con. Con gái lớn của tôi lại khóc. Nó mới 4 tuổi. Nó chưa biết rằng có chuyện không bình thường đang xảy ra. Năm nay, má mi đã quên cả ngày sinh nhật của nó.

Tôi cố gắng vừa giữ con vừa làm business lại. Khi hai con đang an giấc, tôi liên lạc trao đổi với các đồng sự và khách hàng ở Việt Nam. Mấy tháng sau, vợ tôi về nghỉ hè. Tôi phải đi Việt Nam họp bàn công việc. Lúc đó, trong tài khoản của tôi ở Mỹ có một số tiền lớn từ Việt Nam mới chuyển qua để thanh toán cho khách hàng. Hai tuần sau, ngân hàng báo rằng vợ tôi đưa đơn ly dị, đòi tòa Mỹ phong tỏa tài khoản này lại, nói rằng đó là tiền hôn nhân của chúng tôi. Nàng không hề cho tôi biết gì về quyết định ly dị. Vợ tôi và bà nhạc luôn nghĩ rằng tôi vẫn còn cất giấu một số tiền dành dụm lớn khác, giờ đã đến lúc họ chờ đợi từ lâu. Sau này khi hỏi luật sư, tôi mới biết : nàng tận dụng thời cơ, nắm ưu thế đưa đơn ra tòa khi tôi đang vắng mặt.

Tôi lập tức quay về Mỹ, nàng đã dẫn hai con sang ở bên nhà ngoại. Tôi muốn nói chuyện với nàng cho ra lẽ. Bà nhạc từ nhà sau chạy ra xua tôi : anh về nhà bên kia đi. Quay sang vợ tôi, bà nói : cơ hội đó. Nếu không quyết định thì cứ việc theo chồng luôn đi. Nàng vội

vàng đứng lên mở cửa, anh không ra khỏi đây ngay là tôi gọi police. Rồi police tới thật, tôi lủi thủi quay về nhà một mình. Tôi vẫn chưa tin rằng chuyện này xảy đến với mình chỉ mới sau một năm đổi đời. Cả đêm tôi không ngủ, Mỹ là vậy sao ? Tôi liên tục gọi vào cell phone của nàng, chỉ có voicemail. Tôi gào lên : em, dẫn con về với anh. Đến khi voicemail hết memory thì trời cũng vừa sáng.

Tôi quay lại và muốn gặp hai con. Police đến, cảnh cáo rằng anh không được làm phiền nhà người ta một lần nữa. Nhìn tôi có vẻ cảm thông, tay police Mỹ khuyên, anh phải kiếm luật sư đi. Tôi phóng như bay ra tiệm ông nhạc. Ông ngoảnh mặt đi. Mỹ mà, ly dị là chuyện thường. Trời đất chợt tối lại nhanh như trở bàn tay. Chạy ra chùa Việt Nam gần đó, tôi không kiềm chế được nữa và sụp xuống chân sư cô trụ trì. Một bà đến đỡ tôi dậy, cậu, không thể quỵ xuống dễ dàng như vậy. Cậu phải mạnh mẽ làm lại từ đầu, Mỹ mà, còn nhiều cơ hội lắm.

Rồi tôi tình cờ gặp một ông mục sư người Mỹ. Ông cảm thấy có trách nhiệm trong việc này, vì tôi như nạn nhân của một lối sống vật chất vội vã mà nhiều người di cư đến Mỹ, và cả thế giới nữa, bị ảnh hưởng và cho đó là lối sống Mỹ. Nhưng ông cho rằng đó chỉ là một

vấn đề của nước Mỹ. Ông giới thiệu cho tôi một luật sư Mỹ ở gần downtown, còn bảo cứ gọi ông khi nào cần.

Nghe tôi kể về một số bất hòa trong gia đình, ông luật sư cười thoải mái, chuyện thường thôi. Tôi cho ông biết là vợ tôi và bà nhạc đã thêu dệt nên câu chuyện tôi về Việt Nam hú hí với ai đó, để làm lý do ly dị. Tôi hỏi nàng ai đó là ai, sự thật ra sao. Nàng không thể trả lời. Ông luật sư lại cười, ồ, phụ nữ rất giàu trí tưởng tượng. Ông gởi cho nàng và ông luật sư của nàng một yêu cầu cho tôi được gặp các con tôi. Cô tôi từ Canada bay qua, đến nhà ông bà nhạc xin cho tôi gặp các con. Vợ tôi, bà nhạc lúc nào cũng ngồi sát bên, dứt khoát rằng tôi hãy đồng ý ký đơn ly dị, rồi sẽ gặp con, có sao đâu. Bà nhạc thản nhiên thêm, con nít mà, cần gì cha mẹ, ở đâu vui là chúng nó thích rồi, cứ ly dị đi, không cần quan tâm đến hai đứa nhỏ.

Một tháng trôi qua, ông liên tục gọi cho ông luật sư của vợ tôi, để lại tin nhắn, nhưng không có hồi âm. Ông không cười nữa mà bắt tay vào soạn hồ sơ trả lời đơn ly dị, đề nghị tòa xem xét việc vợ tôi đã bỏ con nhỏ đi xa - vì lý do gì cũng khó chấp nhận. Ông lưu ý thêm, bà ngoại của hai con tôi và mẹ chúng nó đang dùng hai đứa nhỏ để làm áp lực với tôi, họ đã lạnh lùng ngăn cách cha con tôi gặp nhau. Ông nghiêm giọng, cha mẹ có

quyền và trách nhiệm chăm sóc yêu thương con trẻ. Ai ngăn cản tình cảm này bằng bất cứ hình thức nào cũng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, nước Mỹ không có chỗ cho những hành động đó. Ông bảo tôi kiếm vài nhân chứng biết rõ việc tôi đã chăm sóc con trong thời gian mẹ chúng bỏ đi xa. Tôi chạy đến trường con tôi, gặp cô giáo và các bà phụ huynh Mỹ. Họ sẵn sàng ra tòa, và hứa sẽ cầu nguyện cho tôi. Họ muốn trẻ con phải được cha mẹ chăm sóc và thương yêu. Không biết phải cám ơn họ thế nào. Ở Việt Nam không ai muốn dính vào những chuyện như vậy.

Business của tôi bị ngưng lại, sinh hoạt hàng ngày rất khó khăn, các tài khoản bị tòa phong tỏa. Một mình trong căn nhà vắng, đồ chơi của các con khắp nơi, các sticker chúng dán đầy tường, 2 cái mền nhỏ, một cái có hình Bob The Builder, một cái có hình Blue Clue's Sweet Dream, giấc mơ ngọt ngào của các con tôi.Tinh thần tôi suy sụp. Hai mươi ngày nữa tòa mới nghe hai bên trình bày.

Ông luật sư kiên trì động viên tôi phải thích nghi với cuộc sống mới, rằng mẹ hai đứa trẻ thơ kia đi xa, chúng cần có cha bên cạnh, ông bà ngoại có thể lo cho chúng, nhưng cha mẹ mới là người sinh thành và dưỡng dục. Người Mỹ này thật là ấn tượng. Người Á Đông

vẫn thường tự hào về truyền thống gia đình và đạo đức hơn là giá trị vật chất, nhưng tôi đang thấy một thực tế ngược lại ngay chính trên đất Mỹ. Tôi thắc mắc, nếu vợ tôi không đi nữa thì tòa xử như thế nào. Ông quả quyết, nàng sẽ lại ra đi thôi. Sao ông biết. Kinh nghiệm ba mươi năm hành nghề. Tôi hỏi, tôi nợ ông bao nhiêu rồi. Ông cười, đừng lo, anh là bạn tôi. Nhiều người Việt ở Mỹ lâu năm khuyên, nên tránh xa mấy ông luật sư. Tôi thì thấy ông thật hiền và tốt bụng. Nhưng đôi khi, tôi cũng chợt thấy một ánh mắt sâu hút thật dữ dội đầy vẻ dò xét.

Tôi gặp một ông mục sư Mỹ khác. Ông thường xuyên đến thăm và cầu nguyện cho tôi. Hội thánh tin lành người Việt cũng đến chia sẻ với tôi. Tôi đi nhà thờ, nhưng hơn 30 năm thắp nhang cúng kiếng ở Việt Nam vẫn còn in đậm. Gia đình vợ tôi lại rất siêng đi chùa, ông bà nhạc lúc nào cũng chắp tay lạy Phật, miệng Nam Mô.

Phiên tòa đầu tiên đã giải tỏa các tài khoản cho tôi, và tuyên bố rằng tòa không hề cho vợ tôi quyền ngăn cấm tôi gặp con. Tạm thời ly thân, chưa xét ly dị. Tòa giao cho tôi và vợ thay nhau giữ con, mỗi bên nửa tuần lễ. Ông luật sư của vợ tôi cố sức yêu cầu tòa giữ lại các khoản tiền của tôi. Ông luật sư của tôi làm dấu thánh

giá, chắc là ông đang cám ơn Chúa. Còn tôi đang thầm cám ơn ông.

Hơn hai tháng cha con không gặp nhau, đứa lớn nhảy lên ôm cổ tôi hét, ba, ba. Đứa nhỏ sau giây phút chần chờ ngần ngại, nó vùng ra khỏi tay bà ngoại lao vào lòng tôi. Hơi ấm của chúng tràn ngập. Đứa ngồi trên vai, đứa đu trên tay, tôi công kênh chúng đi khắp nhà. Đứa lớn nhìn quanh các góc phòng, nhớ như in đồ chơi nào ở đâu. Đứa nhỏ chỉ tay ngọng nghịu, cu cù (Blue Clue's) này của em.

Vài hôm sau bà nhạc mời cô tôi và tôi sang nhà bà nói chuyện. Bà ngọt ngào khuyên hãy ly dị đi, hai đứa nhỏ bà sẽ giữ giùm cho. Nếu không thì sau này chúng nó khóc la hay bệnh hoạn, hoặc tôi có bận rộn công việc gì cũng đừng có nhờ tới bà. Tôi ở Mỹ này chỉ một mình, nhưng tôi nghĩ, con cái rất cần bàn tay chăm sóc của cha mẹ. Bà nhạc lớn tiếng, cô cháu mày về đi, nói cả buổi không được gì, nhức đầu quá. Ông nhạc đưa chúng tôi ra cửa, bà trừng mắt nhìn ông.

Vợ tôi đang sốt ruột chuẩn bị lên đường. Trước khi đi, nàng gởi cho tôi một bản đề nghị về Parenting Plan và Marital Dissolution, tiếp tục yêu cầu tôi ký ly dị, giao con, nhà, và nửa tiền hiện có trong tài khoản của tôi cho nàng. Nàng không quên đòi tiền Child support,

tiền học của các con đến 18 tuổi, và các khoản khác. Nhưng nàng đã quên khoản tiền lớn dành dụm tôi đưa ông bà nhạc, một phần nàng lấy đầu tư vào bất động sản bên Cali cùng với người chị, phần nàng cầm theo khi đi học, phần mua và sửa căn nhà của chúng tôi. Tôi đã không yêu cầu gia đình bên nàng đưa receipt khi nhận tiền, tôi tin tưởng họ.

Tuần đầu tiên tôi đưa đứa lớn nhập học trở lại, nó cứ vùng chạy theo ôm tôi và khóc lớn, ba ơi, đừng đi. Nó hiểu ra rằng có chuyện giữa ba và má mi. Rồi các con của tôi sẽ không hề biết đến một mái ấm gia đình có cả ba và má mi, tâm trí lẫn thể xác của chúng vẫn còn quá non nớt. Tôi mặc cảm tội lỗi vô cùng với chúng nó. Tôi không muốn chúng trải qua thời thơ ấu thật buồn như tôi : cha mẹ tôi không ở với nhau từ lúc tôi chín tuổi. Ông luật sư khuyên tôi gặp counselor. Bà này góp nhiều lời khuyên và hướng dẫn tôi tham gia lớp Divorce recovery do một nhà thờ tin lành tổ chức, mười tuần, mỗi tuần một buổi.

Lớp học gần 60 người, toàn là người Mỹ trắng, chỉ mình tôi là Asian. Hơn nữa lớp trên 50 tuổi. Các bài giảng tập trung nói về «let go», «forgiveness», «starting a new life».Tôi thắc mắc sao không nghe nói đến reconciliation. Ở Việt Nam, chính quyền yêu cầu vợ

chồng phải hòa giải ở tổ dân phố 3 lần trước khi ra tòa. Lớp học trả lời, việc hàn gắn do hai người tự nguyện, nước Mỹ rất tôn trọng quyền tự do cá nhân. Một ông facilitator tình nguyện trong nhóm thảo luận tâm sự, mười năm trước, vợ ông đang học đại học, một đêm về thu xếp đồ đạc và tuyên bố ly dị. Sau đó cô ta lấy một anh bạn cùng lớp thành đạt, trẻ trung và sung sức hơn ông. Ông trải qua những năm dài đơn độc nuôi đứa con gái duy nhất. Hiện giờ ông vẫn sống như vậy, và hay giúp đỡ người khác. Lời bà counselor vẳng bên tai tôi, nỗi đau bị người hôn phối từ bỏ có khi còn hơn cả sự chết chóc. Vì đó là cái chết nửa chừng, người kia vẫn còn lởn vởn xung quanh cả cuộc đời còn lại. Nên phải cần recovery.

Tôi đến một khóa khác, có cấp chứng chỉ theo yêu cầu của tòa án cho những người ly dị. Lần này gặp toàn người trẻ khoảng 35 tuổi trở xuống. Dường như giới trẻ Mỹ không cần recovery, mà chỉ cần chứng chỉ. Trong khóa này, tôi nghe nhấn mạnh đến một khái niệm rất quan trọng, rất mới đối với tôi. Đó là các đứa trẻ trong một gia đình ly dị có thể có «two happy homes» ! Dù cha mẹ không còn ở chung, mỗi người vẫn phải tiếp tục gần gũi và chăm sóc con, tạo cho chúng một mái ấm với cha, một mái ấm với mẹ ! Nếu mỗi người lại đi bước nữa, phải thật cẩn thận và khéo léo, nếu không sẽ

biến chúng thành nạn nhân của hai mái lạnh. Tôi tiếp tục đăng ký lớp dành cho «single parent» là khóa tiếp theo. Người Mỹ có cách giải quyết vấn đề của họ rất lạc quan, khá sâu sắc và khoa học. Có thể chính cách nhìn lạc quan này về cuộc sống sau khi ly dị lại làm ly dị ở Mỹ ngày càng tăng ?

Ngoài trời gió thu hiu lạnh, các con tôi đang ngồi nhìn ra cửa, trông về một hơi ấm dịu dàng tự nhiên. Tôi cố gắng bù đắp cho chúng bằng sự chăm sóc mềm mại và kiên nhẫn. Một lần đi chơi, đứa lớn nói, ba, không sao đâu, cô giáo nói với con là Everything will be OK. Tôi chợt nhấp miệng hát, Èverything wíll be òkày. Nó cười phá lên, ba hát silly quá. Cô út cười theo, silly quá. Thượng đế, xin Ngài che chở cho hai thiên thần bé nhỏ của con.

Và tôi cầu nguyện với Chúa hàng đêm. Cho con tôi, cho tất cả người thân. Cho vợ tôi. Xin Cha đem lại tình yêu thương trong trái tim nàng. Tôi thầm hát bài thánh ca «Cầu xin Cha đổi lòng». Chưa biết ông luật sư sẽ tính bao nhiêu tiền, vụ ly dị này chưa kết thúc, tôi cũng thành tâm cầu nguyện cho ông, và nhiều người khác đã an ủi tôi. Sao tôi chỉ gặp toàn người tốt kể từ ngày qua Mỹ. Các bạn tôi lắc đầu, chưa đâu, mới hơn một năm,

rồi sẽ gặp nhiều người xấu lắm, rất xấu, Mỹ mà. Nhưng tôi vẫn bắt đầu thấy yêu nước Mỹ. God Bless American Hearts.

Dương Minh Thảo

Phía Núi Bên Kia

Karen N. Nguyễn

Tác giả Karen N. Nguyen, trưởng nữ một gia đình H.O., hiện là pharmacist, làm việc và cư trú tại Virginia. Với hai bài đặc biệt «Chuyện Cấm Đàn Ông» và «Viết Cho Em Trai Tôi» cô là tác giả được trao tặng một trong 4 giải thưởng chính Viết Về Nước Mỹ năm thứ ba, 2003. Sau đây là bài viết mới của cô.

Vân mở mắt, nhìn quanh. Buổi sáng yên tĩnh làm sao. Căn phòng của Vân vẫn còn chìm một phần trong bóng tối. Vân liếc nhìn cái đồng hồ báo thức ở trên bàn gần đó, mới hơn 6 giờ sáng. Ở bên nhà hàng xóm có tiếng radio bật nho nhỏ, xướng ngôn viên đang đọc một bản tin bằng tiếng Việt, Vân nghe loáng thoáng chữ mất chữ còn. Có tiếng chân đi gấp gáp ở phía bên ngoài, có tiếng 2 người đi ngang qua cửa, vừa đi vừa nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt. Vân lăn người qua một bên, ôm lấy cái gối, nhắm mắt lại. Không gian xung quanh Vân, với bài phát thanh bằng tiếng Việt trên radio, với những giọng nói Việt Nam ở phía bên ngoài, gợi nhớ đến những sinh hoạt đầu ngày trong con hẻm nhỏ của nhà Vân ở Saigon vô cùng. Nhắm mắt lại, Vân cứ ngỡ là mình đang trở về sống ở Việt Nam. Rồi tim

Vân nhói lên một cái không phải, không phải Việt Nam đã xa, xa lắm rồi. Vân không sống ở Việt Nam, Vân rời Việt Nam hơn chục năm rồi, Vân sực nhớ ra như vậy. Căn phòng nhỏ Vân đang ở không phải ở Saigon, mà nằm trong một ngôi nhà ở Houston, Texas. Nhà của Toàn.

Vân quen Toàn dạo đi học Anh Văn buổi tối ở Đại Học Tổng Hợp ở Saigon. Nhà Vân được gia đình người bác bảo lãnh đi Mỹ, hồ sơ nộp gần cả chục năm rồi bây giờ mới rục rịch chút đỉnh. Lớp học có gần năm chục sinh viên, hơn phân nửa là đang nộp hồ sơ xin đi nước ngoài. Vân ở nhà học tiếng Anh chữ mất chữ còn, lại buồn nên quyết định ghi danh vào lớp đại học ban đêm ở trường để may ra học có thêm kết quả. Ghi danh học, nhưng Vân không mong đến ngày cầm tấm bằng tốt nghiệp trong tay, bởi như vậy thì Vân phải ở lại Việt Nam ít ra là bốn năm nữa. Trời ơi, bốn năm, bốn mươi tám tháng, hai trăm lẻ tám tuần hơn, lâu quá là lâu, cổ Vân sắp dài bằng cổ con cò ngóng chờ cái giấy xuất cảnh đi Mỹ rồi đây !

Lúc đầu, Vân không để ý tới Toàn. Lớp có ba dãy bàn, Toàn ngồi ở bàn thứ nhì, dãy bàn bên trái. Vân ngồi ở bàn thứ ba, dãy bàn giữa. Sinh viên ngồi chen chúc như cá hộp dưới ánh đèn neon trắng nhờ nhờ. Buổi tối,

nhất là sau những cơn mưa, hàng trăm con thiêu thân bay vào múa điệu luân vũ quanh mấy cây đèn neon để rồi sau những vòng bay điên cuồng lại có mấy con ngã lăn đùng ra trên mất trang sách của tụi Vân, những bản quay roneo giấy vàng khè và mực in lợt nhách đọc chữ một hồi lâu là nhức cả mắt, chóng cả mặt.

Ở nhà buồn, Vân hay đi học sớm, nếu Vân không ngồi ở xe nước mía ở cạnh trường thì Vân cũng đứng ở trước lớp nói chuyện nắng mưa với mấy đứa bạn khác trong lớp. Nhỏ này có giấy bảo lãnh của hôn phu đi Úc, nhỏ kia có giấy bảo lãnh đi Mỹ, anh chàng nọ vượt biên mấy lần không thoát bây giờ đang 'tu» những câu chuyện trên trời dưới đất về bà con thiên hạ nổ như bắp rang trong cái góc bàn tròn chuyên về «tin hành lang» của tụi Vân.

Toàn không phải là người nổi bật trong lớp. Toàn nhỏ người, đeo cặp kính cận dày cộm. Trong lớp, có lẽ Toàn là người ăn mặc chỉnh tế, nghiêm trang nhất, nhiều lúc ngó Toàn có vẻ đạo mạo hơn cả mấy ông thầy thật sự, vì Toàn bao giờ cũng mặc áo sơ mi, quần tây «đóng thùng» đàng hoàng. Thường Toàn đến sớm hơn giờ học chừng 5 phút, vào ngồi ở bàn của mình xong một chút là chuông reo báo hiệu giờ học bắt đầu. Vân đứng tán gẫu ngoài hành lang với tụi bạn, lúc đầu không để ý tới

Toàn nhưng về sau có mấy đứa bạn của Vân nhận xét giờ giấc Toàn đến lớp và từ đó tụi Vân gọi Toàn là cái đồng hồ của lớp, một danh hiệu mà Toàn không biết vì chỉ lưu hành trong cánh kẹp tóc mà thôi.

Lớp đông đúc sinh viên, cơ hội để nói tiếng Anh không phải là nhiều. Mang tiếng là sinh viên khoa Anh văn của trường đại học tổng hợp. vậy chứ mở miệng nói mấy câu tiếng Anh là cả một vấn đề không chỉ với Vân, mà với cả nhiều đứa trong lớp. Một anh chàng ngồi ở bàn đầu, dãy giữa gợi ý muốn tổ chức học nhóm ở nhà mình, quý vị trong lớp ai muốn tham dự thì tùy ý, với một điều kiện là đến học nhóm mọi người đều chỉ nói tiếng Anh mà thôi để có cơ hội «nói cho trơn lưỡi». Cuối cùng thì có chừng chục đứa muốn dự, trong đó có Vân. Chiếc Honda màu đỏ tươi 70 phân khối của Vân dư sức đi đến Chợ Lớn, nơi có nhà anh bạn học trong lớp để học nhóm.

Ngày đầu tiên, bà con thử nói tiếng Anh mà thôi, ngập ngà ngập ngừng quá xá cỡ. Chữ đó chữ đó nói như thế nào kìa, sao quên mất rồi kìa. Cuốn tự điển Oxford có chỉ cách đọc được bà con lật tới lật lui, người nghĩ là mình đọc được thì chỉ cho người không rành. Kiểu này cứ như là anh chột dắt anh mù đi vậy thôi, Vân nghĩ trong đầu, nhưng cũng thấy vui vui vì học được mấy

từ mới. Hôm đó, Vân mới nhận ra rằng Toàn nói tiếng Anh khá nhuyễn, không hay ngừng lại giữa chừng câu để tìm ý, tìm từ như Vân. Toàn hát một bài hát của Beatles cho nhóm nghe bài «Yesterday» từng câu Toàn hát truyền cảm không thể tả.

Cả bọn nhao nhao hỏi Toàn sao lâu nay ở trong lớp giữ tiếng kỹ thế, cứ thấy ngồi im ở bàn học, không ngờ là ca sĩ giấu nghề đó nghe. Toàn thành thật khai báo là có đi học nhạc ở trường Cao đẳng sư phạm, thành ra biết hát chút đỉnh. Toàn biết đàn guitar không, anh chàng chủ nhà hỏi và khi Toàn trả lời biết, anh chàng phóng lên lầu và mang xuống dúi vào tay Toàn cây đàn, xin Toàn đàn một bài. Toàn đánh bài «The House of The Rising Sun» những ngón tay Toàn dạo trên phím đàn guitar tạo thành một suối âm thanh trầm ấm, tha thiết.

Cái chuyện học nhóm ở Chợ Lớn kéo dài không lâu, vì bà con cạn từ để nói nhưng những người đến họp nhóm thì trở nên thân thiết với nhau hơn, và bắét đầu có những hôm cùng ngồi lại ở xe rau má trước cửa trường sau giờ học để tán dóc, những ngày cuối tuần đi ăn bò bía và chè đậu đỏ bánh lọt ở cạnh chùa Xá Lợi hay lái xe đi Thủ Đức ăn nem nướng, đi Bình Dương ăn trái cây. Đa số trong nhóm đứa nào cũng đợi giấy xuất cảnh, đợi chuyến bay, thời gian còn lại ở Việt Nam trở thành

hiếm hoi, quý giá vô cùng. Toàn cũng là một thành viên tích cực trong nhóm. Sau những lần nói chuyện với Toàn, Vân được biết gia đình Toàn đã nộp hồ sơ đi theo chương trình H.O và đang đợi phỏng vấn với phái đoàn Mỹ.

Cuối cùng thì cũng đến ngày gia đình Toàn đi phỏng vấn với phái đoàn Mỹ. Sau đó, trong một buổi tối nhóm ngồi uống cà phê nghe nhạc ở quán cà phê lá dừa ghế mây quen thuộc có cái tên nên thơ là Phượng Các trên đường Công Lý, Toàn thuật cho bạn bè trong nhóm nghe là chỉ có những người độc thân trong gia đình Toàn mới được đi Mỹ cùng bố mẹ Toàn mà thôi. Hai ông anh, một bà chị đã có gia đình phải ở lại Việt Nam. Bố mẹ Toàn đau lòng vô cùng khi phải xa con xa cháu, Toàn nói vậy. Bỗng nhiên trách nhiệm của Toàn trở nên nặng nề hơn trước chuyến đi Mỹ sắp tới vì Toàn trở thành đứa con lớn nhất trong nhà, Toàn nói với bạn bè, ánh mắt chàng đăm chiêu trước một tương lai che phủ bởi một tấm màn bí mật đen như trong mấy pha ảo thuật, đen hơn cả ly cà phê Toàn đang uống dở dang để trên bàn...

Đêm trước ngày gia đình Toàn rời Việt Nam, sinh viên trong lớp anh văn kéo nhau đến thăm Toàn. Căn nhà gia đình Toàn ở sẽ để lại cho gia đình của bà chị, thành ra đồ đạc trong nhà vẫn còn nguyên, chứ không

phải như nhà Vân, đồ đạc bắt đầu từ từ dọn ra khỏi nhà, phần cho họ hàng, phần bán tống bán tháo, nhìn quanh nhìn quất chỉ thấy mấy bức tường vôi loang lổ, buồn hiu.

Nhà Vân cũng đã có giấy xuất cảnh, có vé máy bay của ông bác gởi về và sẽ rời Việt Nam vài tháng sau gia đình Toàn. Toàn hứa với Vân, qua Mỹ có kinh nghiệm gì biết được điều gì sẽ viết thư cho Vân hay.

Toàn rời Việt Nam vào một tháng cuối năm, khi Saigon bắt đầu nhộn nhịp chuẩn bị cho Giáng sinh, cho Tết. Buổi tối trước khi Vân và các bạn ra về, Toàn nhìn Vân, nói là Vân đi sau gia đình Toàn vài tháng, thành ra có dịp ăn Noel, ăn Tết lần nữa ở Việt Nam, sướng nha, Toàn mà đổi được chuyến bay để được ở lại ăn một cái Tết Việt Nam thì Toàn đổi liền. Vân nghĩ trong đầu cơ hội để rời Việt Nam đâu phải ngày nào cũng có, có rồi thì phải chộp lấy, ai lại chần chừ như vậy kìa. Vân nói với Toàn thôi để Vân ăn Tết dùm Toàn vậy nha, Toàn thích món gì, thịt kho dưa giá hay bánh tét bánh chưng, thích ăn mứt gừng mứt bí, mứt dừa hay mứt hạt sen, Vân sẽ ăn dùm Toàn, rồi viết thư mô tả mấy món ăn này cho Toàn nghe, được không và rồi thấy Toàn cười mà như muốn khóc.

Năm nay liên hoan tất nhiên lớp sẽ không còn được nghe Toàn hát «Xuân vừa về trên bãi cỏ non...» như mấy năm trước nữa rồi, mấy bạn trong nhóm luyến tiếc nói với Toàn như vậy. Toàn đi Mỹ, nhóm mất đi một tay chơi banh bàn cự phách, một chiến hữu bàn tròn cà phê thuốc lá, một cây đàn điêu luyện, một giọng hát trầm ấm.

Toàn hứa với Vân là khi qua Mỹ sẽ viết thư cho Vân, và Toàn giữ lời. Thư Toàn viết khá chi tiết, thành ra Vân có một chút khái niệm về những gì nhà Vân sẽ gặp trên đường từ Việt Nam qua Mỹ. Một dollar qua đến Thái Lan đổi thành 25 baht, một chỉ vàng bán ở sân bay được 40 dollars, nước lạnh cỡ 1 lít mua ở sân bay thì 2 chai giá 1 dollar. Gia đình Toàn vào ở trại chuyển tiếp tại Bangkok có hơn 10 ngày, thành ra thư Toàn là một bản liệt kê giá cả đồ ăn Vân đọc cứ thấy y như là thực đơn trong nhà hàng : đùi gà nướng 7 baht một cái, lạp xưởng 5 baht một cái, ai có đem lạp xưởng theo

thì người bán chỉ tính công nướng lạp xưởng 1 baht/cái, thơm ướp lạnh 5 baht/bịch, mì gói 10 baht 3 gói, nước sôi 4 baht/phích, cà chua và dưa leo thì 5 baht 3 trái, chuối giá 2 baht/trái, chuối xiêm 5 baht/nãi...

Gia đình Toàn định cư ở Houston. Hai ông anh và bà chị của Toàn đã lập gia đình nên không đi Mỹ được, ở lại Việt Nam. Toàn trở thành người anh lớn trong nhà khi đến Mỹ với hai cô em gái và một cậu em trai để lo lắng, chăm nom. Trong những lá thư kế tiếp của Toàn gởi cho Vân, Toàn viết về chuyện đi học ở community college như thế nào, chuyện làm ở tiệm phở ra sao. Thời khóa biểu của Toàn bận rộn hơn lên theo năm tháng, khi Toàn chuyển từ community college vào university, khi ngoài chuyện làm ở tiệm phở mấy buổi tối trong tuần và weekend thì Toàn có thêm Job bỏ báo sáng sớm và thư Toàn gởi cho Vân ngắn hơn đi, lâu lâu nữa năm mới có một lá. Mấy năm sau khi Vân qua Mỹ thì email trở thành phổ biến, Vân từ đó liên lạc với Toàn thường xuyên hơn qua email. Những cái email trao đổi trong suốt thời gian Vân và Toàn đi học ở university, những cái email nối chặt thêm tình bạn giữa Vân và Toàn khi cả hai đứa ra trường có việc làm...

Không hẹn mà cả Toàn và Vân đều học computer thành ra nói chuyện về computer programs là một trong những chủ đề mới những năm sau này, bên cạnh chuyện bạn bè ở Việt Nam, chuyện mưa nắng ở xứ người. Toàn hầu như không bao giờ than phiền về cái job computer của mình, Vân nhận thấy như vậy. Còn Vân ư, không biết bao nhiêu lần Vân viết email tả oán về cái Job của

Vân cho Toàn nghe, bởi Vân nghiệm thấy sau khi than thở tùm lum về những cái programs cà chua đầy bugs Vân đang viết cho Toàn nghe, sau đó mọi chuyện lại trở nên dễ dàng, trót lọt.

Mấy tuần sau Vân thử một cái chương trình computer bị nhức đầu quá xá. Chương trình đầy bugs, có mấy cái bugs không hiểu nỗi, Vân sửa rồi mà vẫn không hiểu vì sao. Đoán là tại vậy, rồi sửa lại thì Ok nhưng Vân vẫn chịu không hiểu tại sao lại như vậy. Có chút xíu mà mất cả buổi chiều, may mắn là dù sao Vân cũng kiếm ra được hay đoán ra được chỗ bị bug «ngập đầu trong bể khổ» trị một lô bugs, hết cái này đến cái khác, rồi phải thử hết các cases cho chương trình «lăn lóc qua thực tế, lửa đạn chiến trường» thử trên benches, rồi phải optimize chương trình để nó chạy nhanh hơn, ít chiếm bộ nhớ hơn mà kết quả phải thỏa mãn yêu cầu của boss. Vân mệt ngất ngư con tàu đi luôn, chỉ thầm mong một ngày nào đó xong việc sẽ lấy một tuần vacation để phục hồi sinh lực.

Vân viết email than thở cho Toàn nghe chuyện mình đang xấp xí ngủm vì làm việc quá tải ở chỗ làm và nhận được mail hồi đáp của Toàn «Nếu Vân làm xong program, thu xếp nghỉ được vài ngày thì mời Vân qua Houston chơi». Houston nơi mấy đứa bạn của Vân

luôn trầm trồ khen ngợi là đông đảo người Việt cư ngụ không thua Cali, là có vô số tiệm bán thức ăn Việt Nam, vô số nhà hàng Việt Nam, bỗng trở nên một địa danh Vân muốn đến vô cùng. Ở tiểu bang Vân đang ở, gần biên giới Canada, một năm hết 6 - 7 tháng mặc áo lạnh 3, 4 lớp, muốn ăn phở thôi lái xe cũng mất hết 45 phút, chưa nói tới chuyện muốn đi ra khu shopping center Việt Nam mua chai nước mắm hay bao gạo. Vân ráng gồng hết những phần công lực còn lại của mình chiến đấu quyết liệt với cái computer program đầy bugs và cuối cùng Vân hoàn tất cái project boss giao cho Vân trước thời hạn. Thở phào nhẹ nhõm, Vân xin boss nghỉ một tuần, thu xếp hành lý, mua vé máy bay và bay qua Houston.

Máy bay Vân đến phi trường thì trời đã khuya lắm rồi, lúc Toàn chở Vân về nhà thì hai mắt Vân đã muốn híp lại vì buồn ngủ. Giờ giấc ở Houston chênh lệch với tiểu bang Vân ở một tiếng, tính theo thời gian cái đồng hồ sinh học của Vân quen bao năm thì đã hơn nữa đêm rồi. Toàn nói với Vân cả mấy blocks khu vực này 100% là người Việt Nam cư ngụ. Lúc xe Toàn quẹo vào khu nhà này, Vân nhìn thấy một ngôi nhà thờ nhỏ xinh xắn nằm cạnh khu nhà dân cư và Vân nhìn thấy tên «làng». Làng Thánh XXX tên một ông Thánh công giáo. Cái chữ «làng» bỗng gợi trong óc Vân những ngôi

làng ở thôn quê Việt Nam ngày nào, có ngôi đình, có cái giếng, có lũy tre, có những mái nhà tranh với những người hàng xóm quen biết nhau bao thế hệ, tối lửa tắt đèn có nhau, gợi trong óc Vân một cái gì đó thật hiền hòa đơn sơ mà thắm thiết nghĩa tình «Làng» Việt Nam ở Mỹ như thế nào kìa. Vân bắt đầu thắc mắc trong đầu nhưng không dám hỏi Toàn.

Trên đường đi từ bãi đậu xe vào nhà Toàn, Vân nhận thấy khu nhà này có những nét giống như một xóm Việt Nam. Những ngôi nhà trệt và nhà một tầng nhỏ như mấy ngôi nhà ở Việt Nam nằm san sát nhau, cửa sổ có 2 phần, phần cửa sắt với những hình hoa văn nằm trong, phần cửa sổ 2 cánh gắn bên ngoài. Cũng những con hẻm nhỏ ngăn giữa nhà này với nhà kia, cũng những cái hành lan can sắt, những bậc cầu thang xi măng, những mảnh vườn nhỏ xíu trước nhà nằm vuông vức sau những cái hàng rào sắt xây thấp đến ngang ngực với những chậu ớt chỉ thiên, những chậu rau xanh tốt, những cây chanh trĩu quả. Hình ảnh của những đôi dép cao su, dép Nhật để ở trước cửa nhà, âm điệu một bài cải lương vang lên văng vẳng từ một căn nhà trong xóm, những gì Vân thấy, Vân nghe gợi lên trong đầu Vân một góc phố Saigon, một góc Việt Nam ngày nào mà bao năm trời ở Mỹ Vân không tìm thấy.

Hóa ra là gia đình Toàn có đến 2 căn nhà trong làng này, cách nhau có mấy chục mét mà thôi. Một cô em gái của Toàn còn thức, nghe tiếng nói của Toàn, niềm nở chạy ra chào Vân. Cô bé có khuôn mặt tròn tròn sáng như trăng rằm, cười có lúm đồng tiền trên gò má trái. Em tên Thoa, chị ở phòng này, cô bé nói, còn em ở phòng kế bên, chị đi đường xa có mệt lắm không ? chị có đói bụng không ? chị có cần gì thì cứ gọi em nha, em tỉnh ngủ lắm, không có phiền gì đâu. Cô bé vừa dẫn Vân đến phòng của mình, vừa nói huyên thuyên. Vân đi nghỉ đi, sáng mai mình sẽ gặp lại, Toàn nói với Vân như vậy. Thoa nhìn Vân cười, tụi em đã chuẩn bị sẵn một chương trình tiếp đãi khách rất ư là phong phú rồi, chỉ sợ không có đủ thời gian để dẫn chị Vân thăm viếng Houston thôi.

Bây giờ sau một giấc ngủ không lo lắng gì hết, Vân cảm thấy sảng khoái vô cùng. Vân bước ra ngoài cửa, tựa vào thành lan can nhìn xuống mấy con hẻm trong cóm. Có bóng một bà cụ chầm chậm đi trong hẻm. Vân ngỡ mình nằm mơ, dịu mắt nhìn kỹ lại. Bà cụ chít khăn mỏ quạ, mặc quần lĩnh đen, áo cánh nâu, đi đôi guốc gỗ, y như mấy bà cụ miền thôn quê Bắc Việt. Bà xách cái thùng tưới rau bằng gỗ, đi đến một mảnh đất nhỏ trong xóm, buổi tối qua Vân không nhìn thấy vì nó lẫn trong bóng đêm. Trên mảnh đất nhỏ có những luống đất

đánh vòng lên, trồng rau thơm, trồng cải xanh, trồng cà chua, cuối mảnh đất có một cái giàn mướp đang trổ hoa, mấy cái hoa mướp vàng nhẹ lay trong gió sớm đùa cùng những ngọn dây mướp cong tít, xanh non. Có một cái gì đó nong nóng chạy trong tim Vân, trong những mạch máu trong người Vân. Hoa mướp vàng, những cánh hoa vàng tươi xòe ra tròn trĩnh ôm lấy nụ hoa thon thả ướp đầy phấn, có bao giờ Vân nghĩ là trên đất Mỹ này Vân lại thấy được một giàn mướp trổ hoa, nhất là khi Vân sống trong 1 tiểu bang hơn nữa năm là giá băng lạnh lẽo» Bà cụ đang chăm chú tưới rau, thấy Vân đến gần giàn mướp thì ngẩng lên nhìn Vân, cười khoe hàm răng nhuộm đen rưng rức.

Hơn mười năm rồi, sau cái đêm nhóm bạn học anh văn đến nhà Toàn tiễn Toàn đi Mỹ, bây giờ Vân mới có dịp gặp lại gia đình Toàn. Hai ông bà cụ, bố mẹ Toàn già đi nhiều nhưng vẫn còn khỏe. Ngày nào ông bà cụ cũng thức dậy 5 giờ sáng rồi đi bộ qua nhà thờ kế bên nhà dự lễ sáng sớm. Cha xứ của nhà thờ là người Việt, bà cụ nói với Vân như vậy. Cậu em trai của Toàn đang học ở một trường đại học y khoa bên tiểu bang khác. Thoa, cô bé út trong nhà, tốt nghiệp đại học về computer, làm cho Nasa. Mai, cô bé thua Toàn 3 tuổi làm kế toán cho công ty địa ốc ở Houston, đã lập gia đình, nhà ở một khu phố gần bên, sáng nào cũng đem cậu con trai sang

gởi ông bà ngoại trông giúp trước khi đi làm. Thằng bé tên Vinh, chưa tới 3 tuổi mà nói tiếng Việt rành rẽ, gặp Vân thì khoanh tay lễ phép chào cô không cần người lớn trong nhà nhắc nhở gì hết, làm cho Vân phải tròn mắt thán phục.

Sau bữa ăn sáng bằng xôi đậu phộng mẹ Toàn nấu, Vân được Toàn và Thoa dẫn đi câu cua. Câu cua dễ lắm chị Vân ơi, Thoa vừa nói với Vân vừa bỏ đồ đạc vào xe, cái vợt thật to để vớt cua, cái xô đựng cua, cuộn dây cùng mấy vĩ đùi gà và cánh gà cô bé mới mua ở chợ. Toàn lái xe chở Vân và Thoa đến bờ sông. Đứng ở bờ bên này, Vân nhìn thấy mấy nhà máy bên bờ bên kia, những cái ống khói cao ngất trời nhả ra những cụm khói trắng tròn tròn. Sông này tên gì vậy kìa, Vân hỏi Thoa trong lúc phụ Thoa cắt dây buộc những cái cánh gà. Không phải sông đâu chị Vân ơi, Thoa nói đây là Lake Houston đó. Oops, Vân chỉ biết cười, kiến thức địa cư Mỹ của Vân tính ra không biết có đầy ba lá mít không nữa.

Câu cua ở Lake Houston quả thật là dễ dàng như Thoa nói. Đứng trên bờ xi măng xây dọc theo hồ, chỉ cần lấy dây cột một cái cánh gà hay một cái đùi gà rồi quăng xuống nước, đi từ đầu này đến đầu kia chừng 50 mét rồi quay trở lại, kéo sợi dây lên là có một con cua đôi khi

có cả hai con bám vào miếng thịt gà rồi. Chỉ cần nhẹ tay lấy cái vợt hớt là con cua rơi vào vợt ngay. Chưa tới một tiếng đồng hồ mà cái thùng tụi Vân mang theo đã đầy ắp những cua là cua, những con cua chắc nịch có mai màu xanh lá cây sẫm, càng ánh lên màu xanh nước biển theo lời Thoa quảng cáo có thịt chắc và ngọt vô cùng, luộc đã ngon, nấu riêu còn có lý gấp bội !

Món cua luộc quả thật là tuyệt vời như lời Thoa quảng cáo, ăn cua luộc xong Vân được Toàn và Thoa chở đi ra chợ Hồng Kông xem cho biết. Vân có từng ghé qua những khu thương mại của người Việt và người Tàu ở một số tiểu bang bên miền Đông nước Mỹ nhưng quả thực chưa bao giờ Vân thấy một ngôi chợ Châu Á to đến như vậy, nhiều mặt hàng đến như vậy. Thoa nói với Vân chị thích món gì cứ mua đi nha, nhà em có mấy cái tủ lạnh lận. Vân đi từ góc này đến góc kia của chợ, thấy vô số món mình muốn mua : ốc gạo, chè đậu trắng nước dừa, bánh bò, bánh chuối, bánh bao, khô bò, sầu riêng, ổi, cóc, xoài ngâm, ô mai, xí muội... Vân thầm nghĩ trong đầu, giá mà có một cái chợ phong phú mặt hàng như vầy ở tiểu bang của mình thì thoải mái biết chừng nào... rồi Vân bật cười thầm, thoải mái thật, nhưng nếu mua mấy món ăn Việt Nam Vân thích dễ dàng như vầy không biết Vân sẽ phải đi bao nhiêu lần trong tuần để giảm cân nữa.

Những ngày ở Houston của Vân là những ngày Vân hoàn toàn không nói đến 1 câu tiếng anh. Ban ngày Toàn và Thoa chở Vân đi chơi chỗ này chỗ kia, ra biển Galveston đi dạo trên cầu tàu ngắm những con thuyền đánh cá từ biển về có kèm 1 đàn hải âu sải cánh bay theo, đi thăm những con đường ở Houston mang tên những anh hùng Việt Nam, ghé tiệm bán CD Việt Nam mua nhạc Du Tử Lê có bài «Khúc thụy du» Vân nghe hồi lâu lắm rồi mà kiếm hoài ở mấy tiệm Việt Nam trên vùng Vân ở không có, đi ăn mì quảng, ăn bánh cuốn, hủ tiếu, bò viên... Có hôm Vân đi cùng nguyên gia đình Toàn ghé Moondy Gardens ba ngôi nhà kiến trúc y như ba kim tự tháp, bên trong có rừng nhiệt đới và những chú két nhỏ láu lỉnh dạn dĩ đậu lên tay người, có vườn bướm với bao cánh bướm đủ màu bay lượn, có những bồn cá khổng lồ với vô vàn loài cá bơi lội vòng quanh. Hôm khác thì Vân và cả nhà Toàn thức dậy lúc 4 giờ sáng để đi San Antonio xem khu Sea World ở đó, mẹ Toàn và Thoa xách theo bao nhiêu là bánh mì, chả lụa, nước uống, xôi... Đối diện nhà thờ ở gần nhà Toàn là một thư viện, Thoa dẫn Vân vào xem và chỉ cho Vân xem mấy kệ sách dài toàn là tác phẩm tiếng Việt có cả mấy cuốn truyện trẻ con ngày xửa ngày xưa Vân đã có xem qua. Vân khệ nệ khiêng một lô sách về xem, kỷ niệm thời tuổi hoa ngày nào kéo về khi Vân đọc sách

buổi tối và theo Vân vào những giấc mơ.

Buổi tối gia đình Toàn quây quần dùng cơm chung, bố mẹ Toàn, Toàn, Thoa và cả vợ chồng Mai với bé Vinh. Nhà Toàn đạo công giáo, trên vách tường có treo ảnh Chúa, có kệ gỗ đặt tượng Đức Mẹ, mỗi lần vào bữa ăn tối thì cả nhà lại làm dấu thánh giá trước khi ăn, Vân không có đạo nên chỉ biết ngồi im mà nhìn chú bé tên Vinh đưa lên mấy ngón tay bé xíu lên làm dấu thánh giá trước khi ăn món tủ của mình, cơm trắng chan với da heo và nước thịt kho, mà theo lời gia đình Toàn thì chú bé có thể ăn ngày này qua ngày khác không biết ngán !

Tính Vân khi đi nghỉ hè, ghé chỗ này chỗ kia thì Vân thích tạt vào mấy quán ăn ở địa phương để ăn cho biết, nếu có điều kiện thử đặc sản của địa phương đó thì càng hay. Mấy lần đi chơi với Toàn, chiều xuống, Vân muốn rủ Toàn đi ăn ở ngoài mà Thấy Toàn tỏ ý không thích, nên đành thôi, Toàn đã từng làm waiter ở nhà hàng, có làm bartender nữa kìa, Vân nghe Toàn kể. Có lẽ những ngày Toàn làm waiter ở nhà hàng Mỹ là những ngày cam khổ, đắng cay có lẽ vì vậy Toàn không thích đi ăn nhà hàng chăng, Vân chỉ biết thầm hỏi trong lòng. Chắc có lẽ chỉ có Vân là người có tâm hồn ăn uống mà thôi. Toàn có đổi khác chăng, Vân thắc mắc vì ngày xưa ở Saigon bạn bè đi chơi rồi đi ăn chỗ này chỗ kia Toàn

cũng có tham gia mà tham gia nhiệt tình nữa kìa, sao giờ Toàn trở thành người ăn cơm nhà triền miên vầy nè.

Sau mấy ngày ở Houston, Vân bỗng cảm thấy nhớ nhớ cái thành phố mình ở gần giáp với biên giới Canada, nhớ căn nhà của Vân với cái lò sưởi lát đá hoa, cái phòng khách trần cao 11 feet với những cái cửa sổ thật to treo màn đặt thợ may cả tháng mới xong, những căn phòng tiện nghi, đồ trang trí nội thất dựa trên catalog hoặc mướn người thiết kế. Nhà Toàn không có đọc báo tiếng anh chỉ có rải rác vài tạp chí, nguyệt san báo hàng tuần bằng tiếng Việt lấy ở mấy tiệm Việt Nam thôi. Vân muốn mua tờ báo tiếng anh để coi tin thời sự, xem stock của company Vân làm và mấy cái stock Vân mua để đầu tư lên hay xuống mà không biết mua ở đâu vì Vân không dám mượn xe hơi của Toàn hay Thoa. Sau vài buổi tối ngồi hát karaoke nhạc Việt Nam với Toàn và Thoa đến khản cổ. Vân bỗng nhớ đến mấy cái show Vân hay xem trên truyền hình Mỹ và chợt nghĩ ra rằng mình quên tape mấy cái show mình thích, tuần tới về bật TV lên là lố hết 1 tuần. Gia đình Toàn qua Mỹ đã lâu, anh em Toàn đã ra trường, có việc làm ổn định, thu nhập khá, sao lại cứ ở hoài khu xóm Việt Nam cũ kỹ này, Vân không hiểu nỗi. Vân nhìn những bức tường vôi cũ ở nhà Toàn, Vân nhìn cái bồn tắm ố vàng, có mấy chỗ men tróc loang lổ và những cái vòi nước cũ

kỹ trong nhà tắm, mấy cây quạt trần quay chậm rãi trên trần nhà thay thế cho máy điều hòa không khí, càng nhìn càng thắc mắc tại sao Toàn, Thoa không mua nhà mới tiện nghi hơn.

Từ nhà Toàn bước ra chưa tới 5 phút là đến nhà thờ. Từ nhà Toàn bước ra chưa tới 5 phút băng qua đường là đến một tiệm Việt Nam, bán đủ thứ từ bao gạo, chai nước mắm, bó hành, bánh phở, đến thẻ gọi điện thoại về Việt Nam. Sau bữa ăn tối mẹ Toàn hay nhờ Toàn hay Thoa gọi điện thoại về VN để bà cụ nói chuyện với mấy anh chị của Toàn và mấy cháu của Toàn. Bà cụ người ở Mỹ mà tâm hồn ở VN, nhớ con cháu quay quắt. Những cái thẻ điện thoại mua ở tiệm tạp hóa, có thẻ gọi được nhanh, có thẻ Toàn phải gọi tới gọi lui hoài đường dây mới thông được. Thẻ gọi chừng nửa tiếng thì hết hiệu lực, nhưng theo lời Thoa nói với Vân có mấy lần thẻ điện thoại mua ở ngoài tiệm tạp hóa đầu ngỏ gọi nói chuyện đến mấy tiếng đồng hồ mà vẫn còn tác dụng, thế mới lạ. Rồi Thoa cười khoe cái lúm đồng tiền, chắc cũng có mấy nhà VN ở khu vực này gặp được cái thẻ điện thoại thần kỳ như vậy, thành ra tiệm tạp hóa đầu ngỏ bán thẻ điện thoại đắt như tôm tươi vậy đó chị Vân ơi.

Thoa làm ở Nasa, cô bé thuật về mấy cái project cho Vân nghe. Job computer ở Houston cũng không phải là hiếm hoi gì, có kinh nghiệm như chị Vân thì kiếm Job ở vùng này đâu có khó, không chừng chị Vân còn kiếm được Job ở Nasa và được xếp ngạch trật cao hơn em nữa kìa. Thoa nói với Vân như vậy. Vân nghe Thoa nói và bắt đầu tính toán trong đầu. Căn nhà Vân ở, nếu Vân bán đi và dọn về Houston, có khả năng Vân mua được căn nhà khác khang trang không kém, có thể có cả vườn cỏ rộng trước nhà và hồ bơi ở phía sau, mortgage lại rẻ hơn nữa. Hình ảnh chợ Hồng Kông với bao nhiêu là thức ăn Việt Nam vẫy chào, mời gọi hiện lên trong óc Vân. Mấy ngày qua, quen Thoa nhiều hơn, Vân cũng thấy mến cô bé và cũng thích có một người bạn như vậy ở gần bên. Ái chà, đề nghị của Thoa cũng quyến rũ thật đó.

Một tuần ở Houston trôi qua nhanh như chớp. Buổi sáng cuối ở Houston, Toàn chở Vân ra chợ Hong Kong mua sầu riêng, Vân chọn hai trái thật to, phồng căng, đông lạnh cứng ngắt nhưng Vân cũng có thể ngửi thấy mùi hương sầu riêng thoang thoảng. Vân lấy giấy báo, bọc mấy chục lớp quanh hai trái sầu riêng, bỏ vào thùng giấy, dán băng keo kỹ lưỡng, định bụng lúc ra phi trường sẽ gởi cargo.

Lúc Vân chào bố mẹ Toàn, hôn bé Vinh, chào Thoa để ra phi trường trời bắt đầu đổ mưa lâm râm. Đất níu chân người, Thoa cười, chị Vân rời Houston trời mưa đau lòng đó nha.

Toàn chở Vân ra phi trường, lúc gởi thùng sầu riêng, anh chàng nhân viên hãng hàng không hỏi Vân, có thức ăn gì trong thùng không. Vân nói dối là không có. Anh chàng sờ cái thùng, mấy chục lớp giấy báo gói hai trái sầu riêng đông lạnh vẫn để cái lạnh thấm bên ngoài, sờ vào thùng là thấy lạnh ngay. Anh chàng lấy dao, cắt nắp thùng cái rẹt. Không cho đem sầu riêng đông lạnh gởi cargo, không là không. Vân tức quá, nhớ hồi đi Cali mấy năm trước bỏ hai trái sầu riêng đông lạnh vào vali quần áo, gởi cargo đi trót lọt mà bây giờ lại không được. Vân vào tiệm bán sách báo, hỏi mua một mớ bao plastic. Vân nói với Toàn, phương án B, bây giờ Vân sẽ xách hai trái sầu riêng lên máy bay với Vân, nếu không được thì nhờ Toàn mang về ăn dùm Vân vậy nha.

Đến lúc hành khách phải xếp hàng vào máy bay rồi. Vân khệ nệ xách hai trái sầu riêng chuẩn bị đi lần vào dòng người xếp hàng lần lượt vào máy bay. Vân nói với Toàn, cám ơn Toàn và Thoa và gia đình Toàn đã giúp Vân có được một tuần nghỉ hè vui vẻ. Một tuần ở Houston với gia đình Toàn, Vân có cảm giác như mình

đang trở về Việt Nam vậy đó.

Vân nói vậy với Toàn, nhưng trong đầu thì Vân đang thầm mong trở về ngôi nhà của mình, vặn nước vào đầy trong bồn tắm, rồi vừa ngâm mình trong làn nước nóng ấm và thả hồn theo mấy bản nhạc Vân thích, vừa nhâm nhi một ly rượu nhẹ, tiếp tục cuốn tiểu thuyết trinh thám hình sự Mỹ Vân đọc dở dang tuần trước. Một tuần ở Houston với gia đình Toàn gợi cho Vân nhớ lại vô vàn kỷ niệm ở Việt Nam, nhớ lại cuộc sống của Vân và gia đình ở Việt Nam. Kỷ niệm và quá khứ mà Vân không muốn nhớ đến vì cuộc sống ở Việt Nam nghèo quá, thiếu thốn quá, khổ sở quá.

Cái quạt trần chạy chậm rì ở nhà Toàn gợi cho Vân nhớ những buổi tối mùa hè cúp điện ở Việt nam, trời nóng như thiêu như đốt, nhớ những lần Vân xách cái giỏ nhựa hay cái xô nhựa ra chợ mua một tảng nước đá dính đầy mạt cưa về chặt cho cả nhà uống, coi như là món giải khát thần kỳ của mùa hè. Cái phòng tắm với những bức vách màu sơn cũ mèm, ố vàng, mấy cái vòi nước kiểu xưa rích, cái bồn rửa mặt tróc men ở nhà Toàn không hiểu sao làm cho Vân nhớ những lúc khan hiếm nước ở Saigon. Buổi tối phải bật rô bi nê nghe nước nhỏ giọt tí tách tí tách nguyên đêm mà vẫn không đủ để làm đầy cái bể xi măng chứa nước cho cả nhà Vân

xài. Vân không dám nói với Toàn là Vân không thích quay trở lại cuộc sống ở Việt nam, Vân muốn trở về với nếp sống Mỹ của Vân ở xứ Mỹ này với bao tiện nghi của đời thường, với máy lạnh chạy mát cả nhà mùa hè, với hệ thống nước sưởi ấm cả mùa đông, với điện nước đầy đủ, với thảm trải sàn nhà đi êm cả chân, với lò sưởi bập bùng không những đẹp nhà mà sưởi ấm cả không gian. Căn nhà của Toàn ở Houston căn nhà đó tương đối có đầy đủ tiện nghi khá hơn gấp bội căn nhà ngày xưa Vân ở tại Saigon, nhưng trong cái nhìn của Vân, trong suy nghĩ của Vân, căn nhà của Toàn ở Houston nghèo quá đỗi. Vân không dám nói với Toàn điều đó.

Toàn nhìn Vân, cám ơn Vân nha. Thú thật với Vân, mình cũng biết là nhà mình không được mới và tiện nghi như bao nhiêu nhà khác, nhưng dọn ra khỏi khu nhà đó thì quả thật là mình không nỡ, Toàn nói. Bố mẹ mình đã già, hai cụ ở đó buổi sáng đi bộ 5 phút là đến nhà thờ. Cái thư viện ở đối diện nhà, bố mình chỉ cần băng qua đường là đến đó đọc báo đọc sách tiếng Việt được. Cái tiệm tạp hóa gần nhà, mẹ mình đang nấu nướng có thiếu bó rau, thiếu gia vị gì thì ra mua cũng tiện. Niềm vui tuổi già của bố mẹ mình đơn sơ lắm Vân à, dọn ra khu nhà mới thì xa chợ, xa nhà thờ. Mình với Thoa đi làm nguyên ngày đâu thể chở bố mẹ mình đi đây đi đó được đâu, ông bà cụ ở nhà với mấy bức tường

sẽ buồn lắm. Ở nhà này mình với Thoa để dành được kha khá tiền, gởi về cho mấy anh chị ở nhà phụ cho mấy cháu ở VN ăn học, mình qua Mỹ sung sướng vật chất đầy đủ hơn nhiều so với ở Việt Nam chứ ở bên nhà anh chị mình đồng lương nhà giáo đâu có bao nhiêu, Toàn nói.

Có tiếng người nói qua loa, 15 phút nữa là máy bay cất cánh, yêu cầu hành khách thu xếp vào máy bay. Toàn nhìn Vân xách hai trái sầu riêng cười nói với Vân, Vân về ăn hết hai trái sầu riêng này thì hết sầu nha. Toàn lại chơi chữ rồi, Vân nghĩ trong đầu, sao Toàn biết là Vân có nỗi buồn trong người kia chứ. Vân xách hai trái sầu riêng gói trong mấy bao plastic đi trót lọt qua cửa, cô tiếp viên phi hành không phản đối gì hết. Chẳng ai hỏi xem Vân xách cái gì. Vân nhìn lại thấy Toàn còn đứng đó vẫy tay chào Vân, và Vân bỗng nhận ra rằng tóc Toàn, mái tóc ngày nào còn đi học ở tổng hợp còn đen và dày bây giờ đã thưa hơn và đã chớm hoa râm. Mười mấy năm trời xa quê hương Toàn và Vân không còn cái tuổi hai mươi sôi động, hiếu kỳ của ngày nào. Hai đứa bây giờ đã qua tuổi trung niên.

Thấm thoát đã hơn mấy tuần trôi qua, từ ngày Vân bay qua Houston. Vân về lại tiểu bang mình, đem theo một vali căng cứng đặc sản Việt Nam mua ở Houston,

khô bò, ô mai, tôm khô, kẹo đậu phộng, kẹo chuối, khô mực, khô cá thiều những thứ Vân đi tìm mỏi mắt ở tiểu bang mình cũng không có. Vân gọi điện thoại cho mấy đứa bạn quen kể về chuyến đi của mình, tụi nó đứa nào cũng nói với Vân sao anh chàng Toàn sống đời sống cổ xưa như vậy. Qua Mỹ rồi có Job tốt, có điều kiện thì mình phải sống một cuộc sống tiện nghi trong một ngôi nhà khang trang, chứ ai lại chui đầu vào sống trong cái xóm Việt Nam nhà cũ rích năm sáu chục năm như vầy, chán chết đi được, có đứa còn độc mồm độc miệng, nói với Vân là chắc tại Toàn ở trong khu nhà như vậy thành ra đến bây giờ vẫn chưa kiếm được vợ đó thôi.

Vân quay trở lại với cái Job computer của mình, làm việc miệt mài, hết project này đến project khác cuốn Vân vào và làm Vân quên bẵng thời gian. Có project làm tức là sẽ có paycheck, sẽ có tiền cho Vân đi shopping thoải mái, Vân nghĩ vậy.

Nhưng bỗng nhiên mỗi buổi tối khi trở về nhà, bật đèn lên, Vân không còn cảm thấy hài lòng với cuộc sống của mình như lúc trước. Những lúc ngồi trước một mớ bill phải thanh toán, tiền mortgage cái nhà Vân ở, tiền điện, gas, trả cho thợ cắt cỏ ở mảnh sân trước nah, tiền trả cho mấy cái credit card Vân xài đi shopping. Vân bỗng nhiên nghĩ đến Toàn, Thoa và ngôi nhà nhỏ ở

Houston và thầm ao ước được như anh em Toàn, Thoa đâu cần phải lo lắng gì về chuyện mortgage mỗi tháng vì căn nhà ở Houston đã trả dứt, vậy là Toàn Thoa có dư tiền để dành hơn Vân không phải lo lắng như Vân mỗi khi nghe stock company mình làm đi xuống, công ty có thể sẽ sa thải bớt nhân viên. Hiện tại người ngoài nhìn vào thì có thể nghĩ là Vân qua Mỹ thành công quá xá cỡ khi họ thấy chiếc xe Vân lái, căn nhà Vân ở, quần áo nữ trang của Vân, nhưng ai mà biết được là Vân đang nợ như chúa chổm !

Những hôm ở lại sở đến tối để chạy đua với thời gian cho xong project. Vân tạt qua tiệm Chinese carry out mua vội mua vàng mấy hộp thức ăn rồi trở về nhà. Bật đèn lên, ngôi nhà đón Vân về đắm chìm trong im lặng. Bật tivi xem những cái show Vân thích, chỉ có Vân và bóng của mình trên vách ngồi xem. Bỗng nhiên Vân nhớ đến những buổi tối dùng cơm chung với cả nhà Toàn ở Houston, những buổi cơm gia đình có bố mẹ, vợ chồng, con cái quây quần người này người kia vừa ăn vừa kể chuyện trong ngày cho nhau nghe, ấm cúng thân thiết biết chừng nào.

Lần cuối cùng Vân dùng cơm chung với bố mẹ Vân là bao giờ kìa, Vân không nhớ nữa. Hai ông bà cụ ở tại một khu nhà dành cho người cao niên cách nhà Vân

chừng 2 tiếng lái xe, vậy chứ xòe mười đầu ngón tay ra là dư đếm những lần Vân ghé thăm bố mẹ trong năm nay, vì cứ hễ đến weekend thì Vân lại có đủ lý do để gọi điện thoại thăm bố mẹ mà thôi chứ không lái xe đến thăm, viện lẽ bận đi làm thêm ở sở, bận đi shopping và bận hẹn hò...

Một tuần ở Houston, thời gian ngắn ngủi nhưng cũng đủ để cho Vân nhận ra rằng cái thế giới của Vân, ngôi nhà khang trang với những bàn ghế đắt tiền mà Vân chỉ sống thật sự mỗi ngày có vài giờ trong đó, chỉ là một ảo giác của hạnh phúc.

Karen N Nguyễn

Du Lịch Hawaii

Tân Ngố

Tân Ngố, tên thật Nguyễn Viết Tân, là một trong những tác giả góp nhiều bài Viết Về Nước Mỹ được bạn đọc quý mến với bài viết được giải thưởng năm thứ nhất «Bên Bờ Freeway». Sau đây là bài viết mới của ông.

Cứ mỗi lần nghe người nào đó nói họ mới đi du lịch Hawaii về với vẻ mặt vênh váo là tôi đã thấy ghét, nhất là khi họ biết là tôi chưa từng đi tới Hawaii lần nào thì thường lấy giọng thương hại mà khuyên bảo nọ kia. Rằng thì là sống ở xứ Mỹ mà không đi tắm biển ở bãi Waikiki thì «Ngố» lắm.

Tức khí, mùa hè vừa qua tôi mua vé tour cho cả nhà đi chơi một tuần lễ, cả vé máy bay, khách sạn, đi coi show của thổ dân và ăn một bữa mà chỉ có hơn 600 đô chứ mấy.

Đi chơi xa thì thành lập một nhóm quen biết hai ba chục người mới vui, tôi bèn rủ gia đình ông Bảo, sếp của tôi; vài bạn bè cùng chỗ làm; chị dâu tôi và gia đình mấy đứa cháu nữa, bỏ lại sau lưng những lo toan đời thường mà đi chơi vui cùng sóng nước, núi non, cây

rừng cùng thác suối, chứ cuộc đời này ngắn lắm, ky cóp để cho cọp nó xơi hay sao ?

Từ phi trường Los Angeles bay ra tới nơi cũng bốn năm tiếng đồng hồ chứ không gần như tôi tưởng, ngồi ê cả mông. Chúng tôi được xe bus đón về khách sạn Waikiki chỉ cách bãi tắm chừng 100m nên nhận phòng rồi là kéo nhau đi tắm biển liền. Bãi cát sạch vì không có rong dạt vào như bờ biển Cali, nhưng hạt cát trắng màu nhờ nhờ coi không mịn và đẹp bằng bãi biển Nha Trang hoặc Đà Nẵng. Xa xa người ta xây một tường chắn sóng cao hơn mặt nước một chút nên trẻ em và người già tha hồ bơi lặn mà không sợ sóng cuốn giật ra ngoài khơi.

Dừa hải đảo xanh tươi rủ bóng nhưng không có trái nào, thì ra họ cắt hết khi nó mới đâm bông vì lợi nhuận từ trái dừa không có là bao, mà nếu nó rớt xuống đầu du khách thì đúng là «rách việc», ấy là chưa nói tới chuyện quả dừa khô rơi xuống «dừa tươi» của nàng kiều nữ mặc Bikini đang nằm mơ mộng dưới gốc, thì tai hại cho nền du lịch không biết đến đâu mà nói.

Quay tới quay lui thấy toàn đầu đen nói tiếng Việt inh ỏi mà hầu hết là mấy bà già nên bọn đàn ông chúng tôi thất vọng ra mặt, thì ra có cái Casino nào đó bán tour rẻ cho khách hàng của họ chỉ có vài trăm đô, nên người

Việt ra đây đông quá xá.

Hôm sau chúng tôi đi vòng hết cả đảo, thưởng thức những màn trình diễn của thổ dân và tức cười nhất là màn anh hái dừa. Mỗi sắc dân ở mỗi đảo có nền văn hoá và vũ điệu riêng, nhưng dân bản xứ ở đây dáng người hơi thô, không đẹp bằng người Việt mình, chỉ hơn được cái vụ ngoáy mông. Đàn bà con gái VN mà ngoáy kiểu đó là người ta kêu là ngựa Thượng Tứ liền.

Chúng tôi vào một vườn cây trái của cặp vợ chồng người Nhật kia, muốn ăn bao nhiêu thì ăn, khi về hái mang theo thì phải trả $2/kg. Có tất cả các loại trái mà bên VN trồng, nhìn cây dâu đất trái chín vàng tủa xuống từ những cành cây xanh lá mà phát thèm, trái chín kĩu kịt. Tôi còn tìm thấy trái hồng quân (bồ quân), mận đỏ, ổi mít xoài nữa. Có một loại trái trông rất giống trái sa bô chê (loại lớn bây giờ ở VN lại gọi là trái hồng Xiêm, ăn hơi cát cát), nhưng bổ ra ăn thì mùi vị lại giống quả Ô ma (trứng gà). Trái Sa kê bên VN thường hái non mà chiên hoặc hầm súp, nhưng ở đây họ để cho thật chín ăn ngọt lắm và dùng để ủ rượu Sakê.

Mấy đứa cháu tôi nói tuần trước đó, tụi nó đã đi đảo Maui, vào một khu rừng có rất nhiều ổi, có chỗ lại toàn là trái lý chín lúc lỉu mà không có dân ở, cũng không thấy chủ vườn đâu, chỉ có một cái quầy đơn sơ để cái

cân, bảng giá và một cái keo đựng tiền, mình ngừng xe, hái bao nhiêu tùy thích, cân xong, bỏ tiền vào keo rồi đi. Chắc chẳng còn nơi nào trên thế giới này hành xử như thế nữa.

Tôi cứ tưởng thủ phủ của Hawaii là Honolulu nằm trên đảo lớn nhất, ai dè không phải. Hòn lớn nhất là Hawaii (Grand island}; thứ nhì là Maui, thứ ba mới là đảo Oahu trên có thành phố Honolulu và bãi tắm nổi tiếng Waikiki. Trên đảo Oahu này còn có đồn điền trồng khóm Dole mênh mông và nhà máy chế biến, đóng hộp nữa.

Đặc sản trên đảo không phải là hải sản như nhiều người lầm tưởng mà chính là khóm, đu đủ và khoai lang mật. Cá tôm ở đây bán mắc quá trời cho dù họ có vuông nuôi tôm và có nhiều tàu đánh cá. Đoàn tàu này lại phải chạy vào gần bờ biển Cali mà đánh mới có nhiều cá, đánh ở gần quần đảo này ít cá lắm ! Rau, sữa đều chở từ đất liền ra nên có nhiều thứ mắc gần gấp đôi, bia rượu đắt gấp rưỡi, ghê quá ! Cho nên đi ăn nhà hàng không ngon bằng mà giá mắc hơn Little SG nhiều lắm.

Nhờ chuyến đi này tôi mới biết vị vua cuối cùng của hải quốc này là Kamehameha còn để lại rất nhiều cung điện, và thần dân bản xứ bây giờ được hưởng rất nhiều ưu đãi của chính quyền Liên Bang Hoa Kỳ.

Chiếc xe Tour Bus có chừng 30 người mà có đến hai Tourguide : Cô Mimi nhỏ nhắn biết nói thông thạo cả tiếng Anh lẫn tiếng Pháp ngồi dãy ghế gần cuối xe; Ông Thái Tuấn ăn diện đỏm dáng cầm micro đứng gần tài xế thuyết trình sơ sơ về quần đảo Hawaii, rồi sau đó ông quay qua kể chuyện tiếu lâm.

Có thằng cha nói ngọng quíu lưỡi nhưng lại cưới được cô vợ xinh như mộng. Anh hàng xóm đem lòng thầm yêu trộm nhớ nên nhân bữa chồng người ta đi xa, khoảng 10g đêm anh ta mò qua giả ngọng mà kêu cửa : «Em ơi ! Em ở ửa cho anh ô».

Cô vợ ngái ngủ mở cửa cho chồng vô mà không nghi ngờ gì hết.

Người ta nói :

Thứ nhất rượu đã ngà ngà
Thứ nhì là ở đường xa mới về.

Nên chuyện gì xảy ra trong đêm tối chỉ có trời đất và giường chiếu biết mà thôi.

Nửa đêm anh chồng thực sự trở về nhà, anh kêu cửa cùng một giọng ngọng quíu như thường lệ : «Em ơi, em. ở. ửa cho anh. ô». Cô vợ ngạc nhiên lay vai chồng :

- Anh, anh ! Sao có thằng cha nào giả giọng anh giống quá vậy kìa ?

Anh hàng xóm lên giọng ngọng :

-. Ễ anh. ga. goài đó coi, anh sẽ cho cái. hằng cà chớn. ngài một. ài học !

- Thôi anh, kệ nó, mình không ra là nó sẽ bỏ đi, chớ anh ra bây giờ nhiều khi nó đập anh một gậy thì mang hoạ.

- Hông. ược ! Để. cui. ga cho nó một. ài học !

Vừa mở cửa, anh chồng giả liền thoi ngay vô mặt anh chồng thiệt một cái tối tăm mặt mũi, máu ứa ra đầy mồm cùng mấy cái răng gãy lổn nhổn, anh bưng miệng la lên chói lói cầu cứu xóm làng :

- Bớ. ngừi ta, bớ làng nước, cứu. cui dí.

Tên gian phu đấm xong liền co giò vọt mất.

Cô vợ chạy ra vực chồng dậy xót xa nói :

- Tui nói anh rồi, đừng có ra, nó đánh cho như vầy khổ quá !

- Nhưng mà. cui. cức. nhắm ! Phải chi ở ngoài nó đấm vô. khì. cui hổng. cức, đằng này ở trong nó đấm. ga, . cui mới. cức !!! !

Cả xe cười ầm ầm, anh Thái Tuấn ngạc nhiên hỏi :

- Bộ tui kể chuyện có diên lắm hay sao mà cười dữ vậy ?

- Hông phải, tui tôi cười là vì ông «Chơi» ông xếp trưởng đoàn của tụi tui quá xá, ổng bị ngọng.

Cả bọn quay lại nhìn ông Bao Phân, ông này da đen lắm, nên khi tức giận mà đỏ mặt lên cũng không ai biết, nó vẫn là màu tím hoa sim như thường lệ. Trên xe có chừng 30 người mà nhóm tụi tôi tới hơn hai chục rồi, và ông Bao đã nổi danh từ hồi còn nhỏ khi ông thường dùng giọng ngọng trời cho mà hát bản Trăng Rụng Xuống Cầu :

- Vì âu, ố hay sao trăng ụng xuống ầu...

Thái Tuấn vội vàng xin lỗi ông và chuyển qua câu chuyện khác.

Có anh chàng kia thuộc dạng Thùng Rỗng Kêu To, Năng Nói Năng Lỗi, nên đi đâu vợ cũng phải kèm theo, nhứt là trong đám tiệc hay họp mặt, hễ bả nhéo một cái

là ổng im mồm cho dù đang nói nửa câu.

Một bữa hai vợ chồng được người ta mời đi ăn đám thôi nôi, vợ chắc lưỡi :

- Tui bận quá mà để ông đi một mình thiệt ái ngại, thôi ông ráng giữ mồm miệng dùm, hay là ông cứ ngồi ăn, đừng nói năng gì hết, tui sợ ông làm mích lòng người ta lắm.

Suốt buổi tiệc, chàng hết gắp, rồi nhai rồi uống, không thèm nói chuyện với ai đúng y boong như lời vợ dặn, nhưng lúc từ giã ra về mà không nói với chủ nhà câu nào thì cũng hơi kỳ, bèn nói :

- Thằng nhỏ con anh coi bụ bẫm sáng láng quá, mà bữa nay người ta tới mừng coi bộ cũng đông, bởi vậy lỡ sau này mà thằng nhỏ có chết dịch, chết toi gì thì chắc tại ai đó chớ không phải tại tui à nghe.

Ông chủ nhà giận đỏ mặt tía tai, thiếu điều đá cho ông khách quí kia văng ra khỏi nhà.

Chuyện đó rồi cũng tới tai con vợ, nên ngày nọ cũng vì bận quá mà phải cử chồng đi ăn tân gia một mình, bà ái ngại nên bắt chồng thề thốt đủ điều rồi mới cho đi. Chàng ngồi gần sát cửa trước, bị ông đi qua bà đi lại, người ra kẻ vô cứ cọ quẹt trúng lưng nên ăn uống mất

sướng, trong bụng hầm lắm, bởi vậy lúc ra về mới nói :

- Nhà anh mới xây đẹp quá, từ cái nóc lợp ngói đỏ tươi, cho chí phòng khách, phòng ngủ phòng tắm đều đẹp lắm, ngặt một điều là cái cửa nhỏ quá, lỡ nữa đây trong nhà có người chết rồi làm sao mà khiêng quan tài ra ?

Lần này không phải chỉ mình chủ nhà tức, mà mấy người đứng gần đó cũng bất mãn nên hè nhau tống anh ta ra ngoài đường.

Kể từ đó vợ anh không hề dám cho đi ăn giỗ ăn tiệc gì nữa.

Bữa kia vợ sai chạy ra chợ mua mớ hành, anh vô ý đụng nhầm cái thúng con nhỏ bán cá, trời ơi là nó chửi. Tuy nhiên vì nhớ lời vợ dặn, anh im re, đứng lựa chanh ớt hành mà mua. Bà hàng hành mới nói với con nhỏ bán cá :

- Thôi đi mày ơi, mày chửi vậy đủ rồi, người ta là đàn ông không thèm chấp nhứt, mày được mợi làm tới hoài.

Anh ta vui mừng phân bua với mấy người trong chợ :

- Thiệt từ nãy giờ con «đĩ nhỏ» đó chửi nghe điếc đít, đến giờ mới nghe con «đĩ già» này nói một câu nghe

được.

Cả cái con đĩ già lẫn con đĩ nhỏ, cùng với mấy người bán hàng gần đó lấy đòn gánh, ghế đôn mà phang cho anh ta chạy xịt khói về đến tận nhà.

Trên xe bus, mọi người lại cười ầm ầm, vừa vỗ tay vừa hô :

- Ông Tân Ngố ! Ông Tân Ngố !

Thái Tuấn hỏi :

- Ai vậy ?

Cả bọn chỉ ngay mặt tôi rồi hô to :

- Ông Phó đoàn ! Ông Phó đoàn.

TÂN NGỐ

Những Tiếng Nói Ngây Thơ

An Tâm

Bà An Tâm hiện sống ở Little Saigon, là tác giả bài viết «Những tấm lòng bồ tát», kể về những hoạt động trợ giúp việc chăm sóc các trẻ bị tàn tật ở Việt Nam. Tiếp theo, bà góp thêm «Chuyện Vui Số 1». Sau đây là bài viết mới nhất của bà.

Từ ngày qua Mỹ trong những lúc nhàn rỗi, tôi thường mở TV đài Mỹ để tập nghe, tập hiểu được tiếng Mỹ. Tôi thích những show vui cười của họ nhất là cái show «Kids say kids said» gì đó của ông tài tử da đen Bill Cosby. Tuy hiểu lõm bõm thôi song tôi cũng cảm thấy vui vui trước những câu nói ngộ nghĩnh của trẻ con Mỹ.

Còn trẻ em Việt Nam của chúng ta cũng vậy đấy, nếu chịu khó nhớ lại chúng ta sẽ thấy ấm lòng trước những câu nói ngây thơ của chúng xưa kia để quên đi những cái bực bội của chúng tạo ra cho chúng ta ngày hôm nay. Vâng như thằng con trai đầu lòng của tôi, lúc cháu học lớp 9 tức khoảng 14 tuổi gì đó. Một hôm sau khi làm bài học bài xong, 4 anh em nó quây quần chung quanh cái lồng nhốt 4 con gà con mà tôi mua cho chúng nuôi chơi. Chẳng biết chúng nói gì với nhau mà cứ lâu

lâu lại phá lên cười. Tôi lại gần hỏi :

- Cái gì mà vui thế hả các chàng trai của tôi ?

Thằng lớn nhanh nhẩu dọa tôi :

- Mẹ à, mẹ không chịu đẻ em gái sau này mẹ không có cháu gọi bằng bà đâu ?

Tôi phì cười :

- Sao vậy ?

- Vì chỉ có con gà mái mới đẻ chứ gà trống đâu có đẻ được !

Ối trời, tôi ôm bụng cười song cũng không chịu cắt nghĩa cho con tôi nghe tại sao thế này, tại sao thế kia vì sợ chúng tò mò. Người Việt Nam mình vậy đó, chẳng bao giờ mình nói chuyện về sinh lý với con cái.

Tôi đã khóc và lo sợ mất mấy ngày khi có kinh lần đầu tiên, tôi tưởng rằng tôi sắp chết đến nơi rồi. Sau tôi nói với mẹ tôi và yên tâm hơn sau lời giảng giải của mẹ.

Thời gian trôi qua, thằng con lớn tôi đã có con. Song gia đình đầu tiên của con tôi đỗ vỡ, vợ chồng nó chia tay. Thằng cháu nội tôi lúc ở với tôi, lúc ở với mẹ nó. Những tiếng bi bô của nó là nguồn an ủi cho tôi lúc tuổi

già, nó xưng hô với tất cả mọi người là con «Bà nội ơi, con...ông nội à, con...ngay cả anh ơi, chị ơi, em ơi con đây này lại chơi với con đi ?.

Bà ngoại nó thì ghét cay, ghét đắng cái từ «bố» mà nó gọi cha nó. Bà ấy thường hỏi nó : «chớ bố mày đâu rồi ! Bố mày có dẫn mày đi chơi không ?», nó cãi lại bà ngoại : «Con là con chớ không phải là mày», rồi nó lại tưởng từ «bố mày» là tên của cha nói, nó hỏi ông nội nó khi nó đến nhà chơi :

- Bố mày đâu rồi ? Nó làm ông nội nó tức chửi toáng lên, tôi phải cắt nghĩa cho ông ấy hiểu.

- Nó hay nghe bà ngoại nó nói là «bố mày» để chỉ về cha nó. Nó tưởng gọi cha nó là «bố mày»

Khi bố nó có con với vợ sau : Nó nhất định không nhận em bé là em nó :

- Em bé không phải là em con, chỉ khi nào bà nội con đẻ mới là em của con.

Câu nói làm cả nhà buồn cười, thảo nào nó hay nói với tôi trong mỗi bữa ăn :

- Bà nội ăn nhiều nhiều đi, cho bụng bự ra rồi đẻ em bé cho con thay tã cho.

Hôm đầy tháng em bé nó tôi phải nói dối nó :

- Em bé là của bà nội đẻ đây, bà nội đẻ gởi cô Nga nuôi, chừng nào nó lớn mình bế về nhà mình nuôi.

Từ lúc đó nó mới chịu nhận em và đòi đi đặt bánh theo ý thích của nó cho em. Tuy nhận em rồi song lúc nào cũng hỏi :

- Bà nội thương ai nhất.

- Bà nội thương con và em nhất

- Con không chịu

- Ừ thì bà nội thương đứa nào ngoan biết nghe lời, không cãi lại bà nội, như em bé

- Em bé đâu đã biết nói

Con nít bây giờ khôn thật, có lẽ được nuôi dưỡng trong môi trường đầy đủ nên đứa nào cũng thông minh.

Những lúc gần cháu, tôi đã dạy nó đủ thứ từ vệ sinh cá nhân đến cách học ăn, học nói. Chẳng hạn tôi bảo cháu :

- Mỗi lần đi tiểu xong con phải lấy loại giấy lau cái cục cúc cu rồi bỏ giấy vào cầu, giật cầu rồi rửa tay, lau

tay cho sạch. Nó đem áp dụng ngay với ông nội nó khi thấy ông vào bathroom.

- Ông nội ơi, ông có cần con phụ lấy giấy lau cho ông nội không»

- Cha bố mày, lém lỉnh vừa vừa chứ.

Những nỗi buồn sâu kín của tôi đôi khi cũng được nguôi ngoai trong chốc lát trước sự ngây thơ của cháu. Nhiều khi tôi mong cháu tôi đừng có lớn, cứ nhỏ mãi như thế cho tôi thương, tôi quý. Thật tôi ích kỷ quá phải không ?

Ngoài ra có những tiếng nói ngây thơ khác lúc nào tôi cũng nhớ như in trong đầu sau khi tôi đọc bài viết «Thằng ròm» của tác giả Hiền Vi. Bài viết thật hay với cách hành văn bằng những lời đối thoại, tác giả đã đưa tôi từ ngạc nhiên đến thích thú. Những câu nói :

- Ròm ơi, ròm thương ai nhất ? Thương mình hay thương em...Ban đầu tôi tưởng đó là cuộc nói chuyện của 2 em bé khoảng bảy tám tuổi.

Đọc hết bài tôi mới vỡ lẽ ra đó là tiếng nói của một thanh niên đã ra trường đại học nói chuyện với mẹ. Những tiếng xưng hô mình mình con con sao dễ thương quá. Nhất là tiếng nói ấy bộc lộ được tấm lòng cao quý

của chàng thanh niên muốn đem cái vốn học thức của mình để phụng sự cho những kẻ nghèo khó ở những nơi không một chút tiện nghi. Xin cháu, chàng thanh niên trong chuyện, nhận nơi tôi sự khâm phục và biết ơn. Tôi ao ước sao cháu tôi có được một tấm lòng bằng một phần 10 hay 100 hay 1/1000 của con tác giả Hiền Vi thì sung sướng biết bao...

Tôi có vài bà bạn hơi khó tánh đã bực tức trước những lời nói ngây ngô của những con cháu bạn mình, khi bà gọi phone hỏi ba mẹ của cháu có nhà không» Các cháu dịch nguyên văn từ «they» ra :

- Chúng nó đi chợ rồi !

Với tôi thì không, tôi rất quý những câu nói bập bẹ ấy, nhất là được nói ra từ những cháu ở «thế hệ thứ hai» các cháu rành tiếng Mỹ như vẫn cố gắng nói tiếng Việt khi tiếp xúc với người Việt Nam.

Trong thời gian ông nhà tôi nằm bệnh viện, tôi được tiếp xúc với một bác sĩ người VN khoảng 27, 28 tuổi. Lúc thì bác sĩ gọi tôi là bác, lúc thì BS gọi tôi là chị xưng là mình. Có một hôm trong lúc nói chuyện, bác sĩ ấy bảo tôi :

- Hai đứa cháu dễ thương quá !

Tôi hơi ngẩn người tưởng rằng ông bác sĩ trẻ, đẹp trai chưa có vợ đã để ý đến mấy đứa cháu gái của ông nhà tôi. Nhưng tôi lầm vì ý của bác sĩ là muốn khen 2 đứa con trai của tôi. Chả là khi ông hỏi tôi có mấy người con, tôi trả lời theo lối Bắc kỳ : «Dạ, tôi còn 2 cháu» ông bác sĩ tưởng xưng hô từ cháu là chuẩn chứ ông đâu có biết là 2 đứa cháu ấy hơn BS gần chục tuổi.

Tiếng Việt của mình được những người Mỹ khen là ríu rít như tiếng chim hót, nó không gằn mạnh như tiếng Nhật hay nhão nhoẹt như tiếng Đại Hàn hoặc xí xố đến nhức đầu như tiếng Tàu. Tôi rất tự hào về lời nhận xét này. Song niềm tự hào và sung sướng của tôi bị xói mòn trong câu chuyện sau đây. Số là vào một hôm tôi dẫn cháu tôi vào tiệm Mcdonald ăn để nó được chơi banh và cầu tuột của tiệm này. Lũ trẻ đủ mọi quốc tịch, Mỹ có Tàu có, Việt Nam có, Mễ cũng có. Song chúng quen nhau rất nhanh và chơi đùa thoải mái, đang chơi bỗng một cháu bé Việt Nam mặt bị xước rướm máu chạy ra mách mẹ, bà mẹ khoảng hơn ba mươi, xót xa trước sự đau đớn của con, bà đùng dùng chạy ra chỗ chơi quát tháo ầm ỹ.

- Đứa nào làm con tao đau, dám làm dám nhận đi.

Bà chửi nhiều lắm, bao nhiêu những lời chửi thề đều được lôi ra. Một trong những cháu bé Việt Nam mặt tái mét, tôi đoán chắc bé đó làm bạn đau, song tôi không nói gì cả. Bà ấy chửi một lúc rồi đưa con về. Ông Mỹ bên cạnh bàn tôi hỏi :

- Bà ta người nước nào vậy ?

Tôi xấu hổ nói dối :

- Tôi cũng không biết nữa, chắc là người của một trong các nước Châu Á.

Ôi tiếng Việt mến yêu của tôi. Tôi ước mong sẽ mãi mãi là tiếng chim hót trong buổi nắng mai.

An Tâm

Sợ Con

Bồ Tùng Ma

Bồ Tùng Ma là tác giả được trao tặng giải bán kết Viết Về Nước Mỹ năm thứ hai. Ông tên thật là Nguyễn Tân, 60 tuổi, cựu sĩ quan, định cư tại thành phố Glendale, hiện làm việc tại một dịch vụ di trú ở Los Angeles. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Ông Năm Thơ không chắc chắn ông đã nể sợ thằng Cu Trắng tức thằng Michael, con trai ông, bắt đầu từ lúc nào, có lẽ khi nó lên 7 tuổi, vào đúng cái ngày ông cho hai mẹ con bà Mỹ đen Christina quá giang xe hơi đến sở welfare, nhân dịp ông chở bà Thơ và nó đi điều chỉnh giấy tờ nhận phiếu thực phẩm.

Hôm đó ông vừa lái xe qua khỏi một ngã tư thì nghe có tiếng hai người cãi nhau ở hàng ghế sau. Lúc đầu ông tưởng tiếng hai mẹ con bà Mỹ đen, nhưng sau khi lắng nghe một lúc, ông nhận ra đó là tiếng của Michael và bà Mỹ đen. Tiếng cãi nhau mỗi lúc một quyết liệt, nhưng sau đó lại kèm theo tiếng cười vui vẻ thỏa thuê của cả ba người ở ghế sau. Hai vợ chồng ông Thơ trao những ánh mắt ngạc nhiên cho nhau, xong cũng cười lên ha hả dù không biết bọn người phía sau nói gì. Họ cười vui vẻ như thế mà mình im lặng thì cũng bất lịch

sự. Bà Thơ nghĩ thế rồiï đưa tay khẽ bấm ông một cái, hất nhẹ đầu ra phía sau nháy mắt với ông. Ông biết bà muốn ám chỉ Michael nói tiếng Mỹ giỏi, nên gục gặc đầu cười với vẻ hài lòng đắc chí. Ông không ngờ mới qua Mỹ hơn 6 tháng mà thằng con trai ông đã rành tiếng Mỹ như thế, lại còn cãi nhau với cả Mỹ đen. Còn ông, ngay cả cãi nhau với ai bằng tiếng Việt cũng còn ấp a ấp úng, dù ông đã nói tiếng Việt hơn 45 năm nay. Như thế hỏi sao ông không nể sợ con ông.

Bắt đầu từ đó, hễ có ai đến nhà, nhất là những người từ Việt Nam mới qua, ông đều tạo điều kiện cho Michael nói tiếng Mỹ để khoe với họ. Và cũng từ đó ông bà Thơ không xưng hô «mi, tao» với thằng Michael khi có người ngoài.

Ông Năm Thơ qua Mỹ bằng con đường bán chính thức vào lúc ông vừa thôi chức chủ tịch phường. Số là nhà nước tổ chức cho người Hoa vượt biên bằng thuyền và có một chiếc thuyền thiếu người lái nên ông được chọn, lại được đem theo vợ con. Ông năm Thơ nguyên làm nghề lái đò trên sông Hàn, là vua trốn quân dịch, trốn suốt 13 năm và lần nào cũng trót lọt. Vì ông không dính dáng gì đến «Ngụy», lại ở địa phương này khá lâu, biết mặt từng người, thuộc làu từng con hẻm nhỏ, nên được «cách mạng» cho giữ chức chủ tịch phường, để

«cách mạng»nắm vững dân tình trong giai đoạn đầu, và đặc biệt để nói với dân rằng chính quyền địa phương này không xa lạ.

Nếu ông Thơ khôn ngoan một chút thì có thể tiếp tục chức chủ tịch thêm ít lâu, nhưng vì ông đã thi hành quá đúng đắn các khẩu hiệu «cần, kiệm, liêm, chính» nên «trật lất». Thí dụ ông không dám ăn hối lộ mà để cho công an phường ăn, mà công an phường ăn thì ăn rất ác, nên người hối lộ cũng như phường đều bất mãn. Một ông chủ tịch như thế thì ủy ban nhân dân phường đói dài dài, nên người ta đã tặng ông một mớ giấy khen rồi cho ông về vườn. Sau khi ông về vườn, ai cũng mỉa mai ông vì cho rằng ông cù lần, chớ không phải đạo đức cách mạng cóc khô gì.

Sau khi nhận tàu, ï ông Thơ «chèo» chừng nửa ngày thì gặp một thương thuyền Anh. Gia đình ông và phần lớn những người đi cùng được định cư tại Mỹ. Lúc đầu ông không muốn định cư tại nơi có đông người Việt vì sợ họ biết ông là «cách mạng ba mươi», nhưng sau thấy không ai thèm để ý đến mình nên ông chọn Nam Cali, nơi có khí hậu ấm áp và nhất là nơi chính phủ cho hưởng welfare dài dài.

Hôm nay gia đình ông Năm Thơ chuẩn bị đón cái Tết thứ 12 tại Mỹ. Ăn Tết mà bàn thờ ông bà bết bát thì mất ý nghĩa. Trước đây cái bàn thờ nhà ông thật tội nghiệp, tất cả chỉ có hai món : cặp chân đèn và cái lư hương bằng thiết. Bây giờ các món trên đã được thay bằng đồng sáng loáng, hình của ông bà thân sinh cũng được thêm vào. Đây là những hình phóng lớn từ hai cái thẻ căn cước nên trông rất thật nghĩa là rất xấu. Tuy hình mờ nhưng cũng cho thấy ông cụ đầu trọc lóc, mặt nhăn nhó, râu lưa thưa như râu chuột; bà cụ trông càng buồn cười hơn, miệng ngậm bã trầu, nước trầu dính đầy môi.

Ông đang đứng ngắm nghía cái bàn thờ và sửa lại hai cái ảnh cho ngay ngắn thì có tiếng mở cửa, tiếp theo là tiếng nói lớn của Michael, giọng lơ lớ, nửa Việt nửa Mỹ:

- O, my God ! Làm gì vậy, Dad» Nó... không đẹp. Nó... không... gì... ờ thích hợp. Cái phòng đẹp mà hai... cái hình... ờ nhà quê quá.

Michael quay mặt qua Nguyệt-cô bồ- đang đứng bên cạnh như hỏi ý kiến. Cô ta nhún vai trả lời :

- I’ve no idea.

Ông Thơ không hiểu Nguyệt nói gì, ông nghĩ nó mới qua Mỹ được ba tháng, chắc chắn vẫn còn nhớ đến cái bàn thờ và «nhất trí» với ông, nên ông nhìn nó nửa như cám ơn, nửa như cầu cứu.

Michael nhún vai nói nhỏ gì đó với Nguyệt và cả hai cười phá lên, vừa cười vừa ôm nhau đi vào phòng riêng, rồi làm gì trong phòng rầm rầm khiến ông ngượng, phải tránh ra ngoài hiên. Ở đây ông nghe tiếng bà Long từ tầng dưới vọng lên rõ mồn một, cả chung cư đều nghe :

- Ông Thơ ơi ! Có làm... chi thì làm nhè nhẹ. Rầm rầm rứa ai nghỉ ngơi được. Ở đây chớ mô phải ở trụ sở phường, mà muốn làm chi thì làm.

Ông Thơ định vô bảo hai đứa bớt ồn ào, nhưng rồi lại thôi. Ông thấy ngượng, vả lại sợ mất lòng chúng. Nhưng ông cũng sợ mất lòng ông bà Long, một gia đình hàng xóm ở Mỹ và ngay cả ở Việt Nam sau 1975, thời ông làm chủ tịch phường. Ông nhớ lại lần đầu tiên gặp ông Long ở đây, ông rất lúng túng.

- Ông Thơ ! Nghe ông qua Mỹ đã lâu nhưng nay mới gặp. Ông vẫn y như cũ...

Ông Long nói và ông Thơ đã gần như run run trả lời :

- Tui... tui... tui khác trước nhiều lắm. Tui thay đổi...

Ông Long cau mày suy nghĩ một lát rồi cười nói :

- À, tôi biết ông nói chi rồi. Bỏ qua chuyện cũ đi.

Ông Thơ hoàn toàn an tâm về ông Long, nhưng vẫn e ngại bà Long.

Ông Thơ đang nghĩ về chuyện cũ thì thấy ông Long từ dưới cầu thang đi lên, cười nói :

- Xin lỗi ông Năm nghe. Tánh bà xã tôi ông biết rồi đó...

- Tui xin lỗi ông bà mới phải chớ...

Ông định nói tiếp thì nghe có tiếng Michael ở phía trong :

- Lỗi phải gì không biết !

Hai ông đi vào nhà vừa lúc Michael và Nguyệt bước ra :

- Hi, chú Long !

- À, hi !

Ông Long chào trả nhưng không nhìn hai đứa mà nhìn cái bàn thờ. Nguyệt nói :

- Trông không hợp. Không hiểu sao cái bàn thờ nào ở Mỹ trông cũng làm sao ấy.

Ông Long nói :

- Cũng có cái đẹp lắm chớ. Nếu có bàn thờ không đẹp có lẽ kiểu phòng khách quá Mỹ, kiểu bàn thờ quá Việt Nam nên trông không hợp. Cũng giống như mặc veston mà lại đội khăn đóng.

Có tiếng Bà Thơ từ dưới bếp cười nói :

- Anh Long ơi !. Anh nói rứa, nhưng tui thấy mấy ông chà-và mặc đồ vét, đội khăn đóng cũng hợp ghê.

- Còn quen mắt nữa chớ. Mấy ông đó bắt buộc phải đội khăn, lúc nào cũng đôi, nên người ta quen mắt.

Michael nói :

- Nhưng có ai bắt mình... làm... bàn thờ đâu

- Có ai bắt mấy ông chà-và theo đạo Hồi đâu (Ông Long cau mày nói). Tín ngưỡng bắt người ta làm vậy.

Michael nhún vai nhìn Nguyệt :

- I don't understand.

- I've no idea.

Michael quay qua nói với ông Thơ :

- Tụi này take care everything trong nhà này. Nhưng Dad, Mom phải dẹp cái... ờ bàn thờ này đi, trông không... ờ hợp. Hay move nó vào trong phòng ngủ của... hai người.

Michael liếc qua cái tủ thờ rồi nhìn sang cô bạn như hỏi ý :

- Hay là tụi này renew nó lại. OK ?

Bà Thơ từ dưới bếp đi lên nói :

- Phải, phải. rờ... nêu lại, mà rờ-nêu là răng ?

- Không biết mà cũng nói (Ông Thơ cằn nhằn). Rờ-nêu là...

- Là... tụi này mua một cái... ờ tủ có cửa đóng kín để làm... bàn thờ. Nhưng... ờ hình người, đèn,... ờ hương phải để trong đó đóng cửa lại, khi nào... ờ đốt đèn... hương thì mở cửa ra. À mà đèn hương là... ờ đồ giả.

Bà Thơ đưa mắt nhìn mọi người cầu cứu vì chẳng hiểu Michael nói gì. Ông Long cười nói :

- Thì Michael nói sẽ mua cái tủ thờ có cửa đóng kín, hình của ông bà cụ, đèn và hương để trong tủ đóng cửa tủ lại, khi cúng thì mở cửa ra. Đèn và hương thắp bằng điện, chớ không phải thứ thiệt. Ý của nó là khi không cúng, cái bàn thờ chỉ là cái tủ, hợp với phòng khách hơn.

Michael nhìn ông Long cười, đưa ngón tay cái lên :

- Smart, thanks a lot ! Bye.

Vừa chào nó vừa ôm con bồ bước ra cửa. Bà Thơ nói với theo :

- Các you về sớm ăn cơm nghe !

Rồi bà nhìn theo hai đứa, nháy mắt một cách hãnh diện :

- Hắn có học, giải quyết việc chi cũng mau, mô phải như cha hắn, hồi làm chủ tịch à

Ông Thơ nói :

- Thằng em của hắn sợ hắn một phép. Tui với mẹ hắn dạy chi, có khi đánh vô đít, thằng nhỏ cũng không nghe.

Rứa mà Michael nói chi hắn nghe đó.

Ông Long nói :

- Theo tôi, có lẽ thằng nhỏ nghe lời Michael vì thấy Michael... «oi» hơn anh chị. Chúng nó cùng văn hóa Mỹ với nhau, mà thằng anh lại ở «lớp» trên. Còn anh chị, theo trí óc non nớt của nó, trong văn hóa Mỹ, thuộc «lớp» dưới, nên nó... coi thường, không nghe lời. Anh chị nên cho cháu học thêm tiếng Việt. Khi rành tiếng Việt, nó có thể hiểu anh chị và nghe lời anh chị hơn.

Ông Long nói nhưng quên mất là ông bà Thơ học chưa tới lớp ba. Thằng bé mà rành tiếng Việt, có khi nó lại càng coi thường cha mẹ nó hơn.Ông bà Thơ mời ông Long ở lại nhậu lai rai. Rượu ngà ngà say, hai ông nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Sực nhớ đến con Nguyệt, ông Long hỏi :

- Tụi trẻ bây giờ cặp kè nhau sớm quá hả ?

- Phải.

- Nghe nói con nhỏ mới qua Mỹ

- Mới qua theo diện học sinh du học.

- Hình như không phải người Đà Nẵng mình.

- Hắn người Bắc, đâu ở miệt Sơn La

- Chắc là con cái «mấy ổng.»

- Phải, con anh công an biên phòng trong nhóm tổ chức cho gia đình tui vượt biên trước đây. Bây giờ cả gia đình anh ta đang ở Sơn La.

- Con Nguyệt có làm gì thêm không ?

- Ngoài giờ học hai đứa còn làm thêm, kiếm tiền khá bộn. Thằng con tôi không nói làm chi, còn con Nguyệt, con nhà giàu mà chịu khó thiệt.

- Con gái Bắc giỏi lắm.

Bên ngoài trời bỗng đổ mưa lớn, một việc hiếm thấy ở Nam Cali. Trời mưa càng làm cho bữa nhậu thêm hương vị và kéo dài.

- Cháu nhỏ đâu không thấy anh Thơ ?

- Hắn đi theo anh hắn tập việc cho quen.

- Nhỏ quá mà tập việc cái gì.

- À, tui cũng nói như anh, nhưng hắn không nghe. Trời gầm hắn cũng không nghe, họa may có thằng anh nó... Thằng con trai lớn tôi nói tiếng Việt không rành

nên ăn nói không... hay, nhưng tánh hắn... văn nghệ lắm. Hắn biết chơi cả cây cảnh, con Nguyệt cũng vậy, chẳng khác chi mấy ông già y bên Việt Nam.

- Ở đây thì chơi cây cảnh sao được, chỗ nào mà chơi.

- Ở bên nhà con nhỏ chớ mô phải ở đây. Ông bà già con Nguyệt gởi tiền nhờ ai đó đứng tên mua nhà cho hắn ở. Nhà nhỏ nhưng vườn rộng lắm. Gần đây thôi. Muốn xem không ?

Ông Long là người rất thích trồng hoa và chơi cây cảnh nên nhận lời ngay.

Sau khi mở cổng, ông Thơ đưa ông Long vào một lối đi chật hẹp, ngang qua căn nhà nhỏ dẫn đến khu vườn có trồng nhiều hoa và đặt những chậu cây cảnh. Ông Long thích thú ngắm vườn hoa. Tết năm nay đến rất trễ nên trời không lạnh như năm ngoái, lại mới vừa mưa xong, nên vườn hoa trông giống như một vườn hoa nào đó ở Đà Lạt, gợi lại cho ông Long biết bao kỷ niệm thời sinh viên nơi quê nhà. Ông Long nhìn những chậu cây cảnh, những cây cảnh mà ông chưa bao giờ được thấy. Ông nhìn ông Thơ cười rồi ngắt vài cành có điểm hoa. Ông nói bình hoa nhà ông chỉ toàn là hoa, không có tí lá nào, nên ngắt những cành này chêm vào cho đẹp. Nghe ông nói, ông Thơ ngắt nguyên một bó đưa cho ông :

- Có cả giống đem từ Việt Nam qua.

Ông Thơ chỉ ngôi nhà nói tiếp :

- Mới qua mà trong nhà không thiếu thứ chi. Tui định trong năm nay cho tụi hắn cưới nhau, để con nhỏ ở lại Mỹ luôn. Ông bà già hắn cũng có ý đó. Dù chi, nhờ người ta mà gia đình tui mới có ngày nay.

Ông Long đem bó lá về nhà khoe với vợ rồi cắm chen vào vào lọ hoa đang có sẵn trên bàn. Ông đang sửa lại mấy cánh hoa cho ngay ngắn thì nghe trên nhà ông Thơ có tiếng cãi nhau và tiếng những vật rơi mạnh trên sàn nhà.

Bà Long chạy vội ra cửa, bị ông Long kéo lại, nhưng vẫn nói vọng lên được mấy câu :

- Làm chi thì làm nhè nhẹ. Đây đâu phải trụ sở phường...

Bà chưa kịp dứt câu thì nghe có tiếng chân chạy xuống cầu thang và tiếng Nguyệt :

- Khó chịu vừa thôi nhé ! Người ta đã không muốn nói mà còn... Cây cảnh người ta đang trồng mà ngắt. Ở Mỹ lâu mà không lịch sự, không biết luật. Ra ngoài park ngắt xem nào, có bị phạt không ?

Bà Long mở cửa, định chạy ra ngoài lần nữa, nhưng lại bị ông Long kéo vào. Dòm ra thấy Nguyệt đang đứng dưới cầu thang, bà đến rút tất cả những cành lá ông Long vừa cắm vứt ra ngoài, ngay dưới chân cô ta. Nguyệt cúi xuống nhặt chúng rồi đi vội lên cầu thang, vừa đi vừa ấm ức khóc.

Ông Long không ngờ trên đời này lại có người yêu cây cảnh đến thế, mà người đó lại là một cô gái. Ông cảm thấy lòng mình nao nao, thấy mình có lỗi phần nào trong việc này. Ông vào ngồi trên sô-pha, bần thần ngắm cái lọ hoa trơ trọi đặt trên bàn và nghĩ đến thân phận của Nguyệt. Kể cũng tội nghiệp, mới có tí tuổi đầu mà đã đến tận nơi đây sống một mình, không cha me anh em.

Ý nghĩ này cứ đeo đuổi ông mãi cho đến mấy tháng sau, vào một hôm ông ngồi xem TV và sửng sốt thấy cảnh sát lục soát một ngôi nhà trông rất quen mà mấy phút sau ông mới nhận ra đó là nhà của Nguyệt. Ông chú ý đến hơn một chục chậu hoa lá được cảnh sát để riêng sang một bên. Chính ông Thơ và ông đã ngắt lá từ những chậu này cách đây mấy tháng. Ông không thể nào lầm được, đây là những chậu cây với lá nhỏ dài hình răng cưa, bông dày màu nhạt, hạt tròn rơi vung vãi dưới gốc. Ông đang hoang mang lo lắng cho các chậu

cây cảnh đẹp đẽ và tội nghiệp kia thì thấy trong TV người ta quay cận cảnh mấy gói nhỏ ni-lông đựng thứ gì như rong khô, trong lúc cô xướng ngôn viên nói một tràng dài và lặp đi lặp lại mấy tiếng : «cần sa giống và cần sa sấy khô».

Không cần nghe nhiều hơn, nhìn nhiều hơn, ông Long cũng hiểu tất cả. Ông ngồi thần người ôn lại mọi việc có liên quan đến gia đình ông Thơ, cuối cùng ông thở dài lẩm bẩm «Cũng chỉ vì nể sợ con».

Bồ Tùng Ma

MỤC LỤC

Đêm Thức Trắng	4
Thú Đau Thương !	30
Bên Kia Hàng Rào	37
Sau 40 Năm, Đi Xe Lửa Ở Mỹ	46
Mỹ Du	94
Không Ai Biết Nước Nguồn Cũng Khóc	111
Trại Bà Bèo, Trại Tù Vượt Biên	125
Mùa Bão Biển	141
Con Thương Mẹ, Mẹ Ơi	152
Chỉ Còn Là Ký Ức	159
Tới Luôn Bác Tài	173
Thư Viết Cho Con	179
Có Phải Nơi Đây Là Miền Đất Hứa	187
Chuyện Chó Mèo	195
Đồ Bỏ Đi Thì Thương	207
Đặc Sản... Hoa Kỳ	228
Green Card - Thẻ Xanh	242
Đi Thi Lấy Bằng Dưỡng Da	263
Hi Honey	283
Chuyện Mua Bán Tại Mỹ	286
Thằng Vũ	291
Trong Cuộc Đời Này	310
Lạc Lối Đến... Thiên Đàng : Yellowstone Park	330

1255 | 2004 Quyển 3

Má, Mẹ, Và Mom	369
Giận Hờn	384
Chốn Cũ	395
Tiêu Phong	403
Nhưng Khi Đã Yêu ?!	428
Nắng Chiều Đã Tắt	434
Đi Trong Lòng Quê Hương Mới	447
Chuyện Tình Ở Chi Nhánh 9666	463
Chuyện 30 Năm Tị Nạn : Biển Mặn	472
Long Đong Tìm Việc Trên Đất Mỹ	493
Tuổi Già Ở Mỹ	502
San Jose Có Gì Lạ Không Anh ?	511
Ma Với Quỷ	529
Tù - Nghìn Trùng Xa Cách	538
Đi Câu Cá, Đi Bắt Cá	550
Mùa Giông Bão	564
Cơn Bão Lặng Thầm	572
Hồi Tưởng	588
Một Ngày Đi Thông Dịch	598
Cô Đơn	606
String ! Cơn Sốt Thời Đại	614
Good Morning, Minie !	626
Chức Nữ Về Việt Nam Hè 2004	635

Dòng Đời	652
Anh Đã Lầm Đưa Em Sang Đây	671
Thiên Thần Áo Trắng	679
Mái Ấm	691
Tiếng Chim Hót Sau Nhà	703
Buồn Vui Tháng 11	723
Tình Người Việt Trên Đất Mỹ	736
Cái Thằng Bưng Phở	744
Đám Cưới Ở Việt Nam	766
Mỹ-Quốc Đa-Diện	776
Cu Hưng	784
Bé Cái Lầm !	800
Hồi Ký Gởi Các Con	810
Xe Bus Và Người Mỹ	818
Ghen Bóng Ghen Gió	826
Canh Chua Lá Dang	835
Đi Tìm Tình Yêu Trên Xứ Mỹ	855
Sinh Nhật Nhà Tôi	865
Chuyện Chó Mèo	880
No Big Deal	892
Những Lá Thư Từ Mỹ	896
Kỷ Niệm Một Chuyến Đi Không Thành	899
Tôi Đi Hái Lá	913

Tiếng Chuông Ái Tình	920
Cuộc Đời Triệu Phú	931
Hai Gia Đình Việt Nam Ở Mỹ	938
Hằng Năm, Cứ Vào Cuối Thu...	948
Cổ Tích Nước Mỹ	957
Giữa Mùa Giáng Sinh	966
Nghiệp Nail...	976
Phép Lạ	988
Nỗi Oan Thị Kính	1000
Trăm Khúc Quanh, Nghìn Lối Rẽ	1020
Ngoại Tình !	1028
Một Ngày Với Hơn 1000 Người Homeless	1036
Hiệp Sĩ Mù Trên Đất Mỹ	1042
Khi Mùa Giáng Sinh Đến...	1050
Xóm Đạo Houston	1066
Tìm Bạn Bốn Phương	1086
Chuyển Hoá	1094
Lạc Bờ	1116
Mùa Noel Cuối Cùng	1126
Papa Noel Và Khánh	1142
Ba Ngày Du Lịch Ở Mỹ	1155
Cây Xương Rồng	1160
Khiêu Vũ, Bộ Môn Nghệ Thuật Và Thể Dục	1170

American Hearts 1179
Phía Núi Bên Kia 1193
Du Lịch Hawaii 1221
Những Tiếng Nói Ngây Thơ 1231
Sợ Con 1239